

**KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC CẤP QUỐC GIA  
ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT - NHÀ LÃNH ĐẠO XUẤT SẮC  
CỦA ĐẢNG VÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

*Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt*

*(23/11/1922 - 23/11/2022)*

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2022

**DANH MỤC BÀI VIẾT HỘI THẢO KHOA HỌC**  
**KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT**

1. TUỔI TRẺ VÀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG YÊU NƯỚC ĐẦU TIÊN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT ..... 11  
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long
2. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TỈNH KIÊN GIANG ..... 22  
Mai Văn Huỳnh
3. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TỈNH BẠC LIÊU..... 33  
Thường trực Tỉnh ủy Bạc Liêu
4. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TỈNH HẬU GIANG ..... 38  
Tỉnh ủy Hậu Giang
5. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ ..... 46  
Thành ủy Cần Thơ
6. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TỈNH CÀ MAU..... 51  
Thường trực Tỉnh ủy Cà Mau
7. HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP..... 61  
Đại tá, TS Lê Thanh Bài
8. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VÀ LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG TRÊN ĐỊA BÀN SÀI GÒN - GIA ĐỊNH..... 69  
Đồng chí Phan Nguyễn Như Khuê
9. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VÀ NHỮNG NĂM THÁNG SÔI ĐỘNG TẠI SÀI GÒN - CHỢ LỚN - GIA ĐỊNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH..... 79

Đồng chí Phạm Đức Hải

|                                                                                                                                 |    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 10. VÕ VĂN KIỆT - NGƯỜI GÓP PHẦN KIẾN TẠO NÉT ĐẶC SẮC CỦA SỰ KẾT HỢP BA MŨI GIÁP CÔNG TRÊN CHIẾN TRƯỜNG SÀI GÒN - GIA ĐỊNH..... | 94 |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|

Thiếu tướng, PGS. TS Vũ Quang Đạo

|                                                                                                                |     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| 11. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI PHONG TRÀO ĐẤU TRANH Ở ĐÔ THỊ SÀI GÒN - GIA ĐỊNH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ ..... | 103 |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|

PGS. TS Hà Minh Hồng

|                                                                                                                  |     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| 12. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ CƠ SỞ QUẢN CHỨNG CỦA ĐẢNG BỘ SÀI GÒN - GIA ĐỊNH | 117 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|

Đồng chí Huỳnh Thanh Hải

|                                                                                                                                                       |     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| 13. BÍ THƯ KHU ỦY SÀI GÒN - GIA ĐỊNH - NHỮNG DẤU ẤN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRONG LÃNH ĐẠO TIẾN HÀNH CHIẾN TRANH NHÂN DÂN Ở ĐỊA BÀN TRỌNG ĐIỂM ..... | 123 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|

Đồng chí Nguyễn Võ Cường

|                                                                                                 |     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| 14. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRÊN CƯƠNG VỊ ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM GIAI ĐOẠN 1961-1962..... | 132 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|

PGS. TS Ngô Thị Phương Lan

|                                                                                                                                |     |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| 15. HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRÊN CƯƠNG VỊ BÍ THƯ KHU ỦY KIỂM BÍ THƯ QUÂN KHU ỦY KHU 9 (1969-1973)..... | 141 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|

Thiếu tướng Hồ Văn Thái

|                                                             |     |
|-------------------------------------------------------------|-----|
| 16. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH LỊCH SỬ | 151 |
|-------------------------------------------------------------|-----|

Thiếu tướng, TS Nguyễn Hoàng Nhiên

|                                                                                    |     |
|------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| 17. DẤU ẤN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC..... | 159 |
|------------------------------------------------------------------------------------|-----|

PGS. TS Trịnh Thị Hồng Hạnh

|                                                                                                                                                           |     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| 18. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI CÔNG CUỘC KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH KINH TẾ - XÃ HỘI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NHỮNG NĂM ĐẦU SAU GIẢI PHÓNG ..... | 170 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|

TS Lê Hữu Phước

19. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI VIỆC CHỈ ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ  
TRANG QUÂN KHU 7 THAM GIA THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ  
CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ BIÊN GIỚI TÂY NAM TỔ QUỐC (1977-1979)..... 181

Trung tướng Trần Hoài Trung

20. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI LỰC LƯỢNG THANH NIÊN XUNG  
PHONG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH..... 191

Lực lượng Thanh niên xung phong

Thành phố Hồ Chí Minh

21. DẤU ẤN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI CÔNG TÁC DÂN VẬN  
CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH..... 201

Ban Dân vận Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

22. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG,  
XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ..... 207

Ban Tổ chức Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

23. THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT TRONG KÝ ỨC CỦA PHONG TRÀO PHỤ  
NỮ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ..... 213

Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh

24. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI TƯ DUY ĐỘT PHÁ, ĐỔI MỚI, PHÁT  
TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG NHIỀU THÀNH PHẦN..... 224

TS Nguyễn Thành Nam

ThS Đào Xuân Thủy

25. VÕ VĂN KIỆT - MỘT TRONG NHỮNG NGƯỜI NỔ PHÁT PHÁO ĐẶC  
BIỆT QUAN TRỌNG GIAI ĐOẠN “TIỀN ĐỔI MỚI”..... 235

Đồng chí Nguyễn Chiến Thắng

26. THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT - NGƯỜI KHỞI ĐỘNG QUÁ TRÌNH ĐỔI  
MỚI KẾ HOẠCH Ở VIỆT NAM..... 244

Bộ Kế hoạch và Đầu tư

27. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRÊN CƯƠNG VỊ PHÓ CHỦ TỊCH THỨ  
NHẤT HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG..... 252

|                                                                                                                                            |                                      |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
|                                                                                                                                            | PGS. TS Nguyễn Danh Tiên             |
| 28. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI VIỆC LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN.....       | 262                                  |
|                                                                                                                                            | Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng            |
| 29. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI VẤN ĐỀ XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM.....                                                  | 273                                  |
|                                                                                                                                            | PGS. TS Trương Hồ Hải                |
|                                                                                                                                            | ThS. Âu Thị Tâm Minh                 |
| 30. NHỮNG ĐÓNG GÓP QUAN TRỌNG CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI.....                                    | 278                                  |
|                                                                                                                                            | PGS. TS Trần Thị Thu Hương           |
|                                                                                                                                            | TS Trần Cao Nguyên*                  |
| 31. TƯ DUY ĐỔI MỚI KINH TẾ CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TỪ LÝ LUẬN ĐẾN THỰC TIỄN .....                                                         | 286                                  |
|                                                                                                                                            | TS Hoàng Ngọc Hải - TS Hồ Thanh Thủy |
| 32. DẤU ẤN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐẤT NƯỚC GIAI ĐOẠN ĐẦU ĐỔI MỚI .....                                          | 297                                  |
|                                                                                                                                            | Đồng chí Trần Hữu Đồng               |
| 33. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM.....                                                             | 313                                  |
|                                                                                                                                            | TS Lê Minh Hoan                      |
| 34. TƯ DUY LIÊN KẾT VÙNG CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VÀ SỰ VẬN DỤNG ĐỂ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THỂ HIỆN VAI TRÒ “CÙNG CẢ NƯỚC, VÌ CẢ NƯỚC”..... | 322                                  |
|                                                                                                                                            | TS Trương Đức Thuận                  |
| 35. DẤU ẤN VÕ VĂN KIỆT ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG .....                                              | 330                                  |
|                                                                                                                                            | TS Phan Công Khanh                   |
| 36. NHỮNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI MANG ĐẬM DẤU ẤN THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG .....                                        | 340                                  |

|                                                                                                                |                          |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
|                                                                                                                | TS Nguyễn Tiến Dũng      |
| 37. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA ĐẤT NƯỚC .....                                          | 352                      |
|                                                                                                                | Đồng chí Đỗ Thắng Hải    |
| 38. DẤU ẤN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI .....    | 363                      |
|                                                                                                                | GS.TS Vũ Dương Huân      |
| 39. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRÊN CƯƠNG VỊ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NHIỆM KỲ 1992 - 1997.....                           | 376                      |
|                                                                                                                | PGS. TS Nguyễn Thắng Lợi |
| 40. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG .....                                           | 393                      |
|                                                                                                                | Ban Tổ chức Trung ương   |
| 41. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRONG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ.....   | 406                      |
|                                                                                                                | PGS. TS Nguyễn Quốc Dũng |
|                                                                                                                | TS Nguyễn Phương An      |
| 42. THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA .....                                                            | 419                      |
|                                                                                                                | PGS.TS Phạm Lan Oanh     |
| 43. DẤU ẤN THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT VỚI SỰ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH..... | 433                      |
|                                                                                                                | PGS. TS Trần Thị Mai     |
| 44. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI SỰ NGHIỆP ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC .....                                         | 440                      |
|                                                                                                                | TS Nguyễn Hữu Dũng       |
| 45. ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH DI HUẤN CHÍNH TRỊ CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT .....            | 447                      |
|                                                                                                                | PGS. TS Phạm Hồng Chương |
| 46. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT NHÀ LÃNH ĐẠO XUẤT SẮC TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI .....                                   | 456                      |

|                                                                                                                            |     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| 47. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỊ THỦ TƯỚNG TÀI NĂNG CỦA THỜI KỲ ĐỔI MỚI .....                                                   | 465 |
| PGS. TS Trần Minh Trưởng                                                                                                   |     |
| 48. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM                                                                    | 472 |
| Trung tướng Trịnh Văn Quyết                                                                                                |     |
| 49. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM                                                                     | 482 |
| Trung tướng, TS. Lê Quốc Hùng                                                                                              |     |
| 50. HOẠT ĐỘNG, CÔNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRONG TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM .....                     | 490 |
| Bộ Ngoại giao                                                                                                              |     |
| 51. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI VIỆC PHÁT HUY SỨC MẠNH DÂN TỘC VÀ SỨC MẠNH THỜI ĐẠI, CHỦ ĐỘNG, TÍCH CỰC HỘI NHẬP QUỐC TẾ..... | 504 |
| PGS,TS Nguyễn Thị Kim Dung                                                                                                 |     |
| 52. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI THẾ HỆ TRẺ.....                                                                               | 514 |
| Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh                                                                                           |     |
| 53. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM.                                                                  | 523 |
| Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam                                                                                           |     |
| 54. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI TRÍ THỨC .....                                                                                | 530 |
| TS Trần Thị Huyền                                                                                                          |     |
| 55. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRONG LÒNG BẠN BÈ QUỐC TẾ.....                                                                    | 541 |
| PGS. TS Phan Văn Rân,<br>TS Lê Thị Tình                                                                                    |     |
| 56. MẤY CẢM NHẬN SÂU SẮC VỀ THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT VỚI CÔNG TÁC BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN .....                               | 550 |
| PGS. TS Nguyễn Hồng Vinh                                                                                                   |     |
| 57. DẤU ẤN ĐẶC BIỆT CỦA THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT VỚI NHỮNG NGƯỜI LÀM BÁO, LÀM VĂN.....                                        | 557 |
| PGS. TS Nhà văn Nguyễn Thế Kỷ                                                                                              |     |
| 58. SUỐT ĐỜI VÌ DÂN .....                                                                                                  | 572 |

|                                                                                                           |     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| 59. ÔNG SÁU DÂN VÀ SỰ NGHIỆP VÌ DÂN.....                                                                  | 580 |
| PGS. TS Đoàn Triệu Long                                                                                   |     |
| 60. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT - NHÀ LÃNH ĐẠO VÌ DÂN.....                                                       | 591 |
| ThS Hoàng Thanh Hải                                                                                       |     |
| 61. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT - NHÀ LÃNH ĐẠO “DÁM” VÌ DÂN.....                                                 | 603 |
| TS Nguyễn Thị Thảo                                                                                        |     |
| 62. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT - NHÀ LÃNH ĐẠO TÀI NĂNG, NGƯỜI<br>HỌC TRÒ XUẤT SẮC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH..... | 609 |
| PGS. TS Phạm Minh Tuấn                                                                                    |     |
| 63. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT – TÁM GƯƠNG NGƯỜI CÁN BỘ LÃNH<br>ĐẠO SÂU SÁT THỰC TIỄN .....                     | 622 |
| Thiếu tướng, PGS. TS, NGUYỄN VĂN THẾ                                                                      |     |
| 64. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT – NHÀ CÁCH MẠNG BẢN LĨNH, TRÍ TUỆ                                                | 628 |
| PGS.TS Nguyễn Xuân Trung                                                                                  |     |
| 65. NGƯỜI TRỌN ĐỜI DẪN THÂN CHO ĐỔI MỚI, KIẾN TẠO .....                                                   | 635 |
| Đồng chí Phan Văn Mãi                                                                                     |     |
| 66. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT CON NGƯỜI CỦA ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM.. <a href="#">641</a>                           |     |
| GS, TS Mạch Quang Thắng                                                                                   |     |
| 67. THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT – NGƯỜI VƯỢT QUA NHỮNG NHẬN<br>THỨC ĐƯƠNG THỜI.....                             | 650 |
| TS Nguyễn Bách Khoa                                                                                       |     |
| 68. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT - MỘT TÁM GƯƠNG SÁNG.....                                                        | 665 |
| ThS Vũ Hà My                                                                                              |     |
| 69. PHONG CÁCH VÕ VĂN KIỆT .....                                                                          | 672 |
| PGS. TS Lâm Quốc Tuấn                                                                                     |     |
| 70. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT – NHÀ CÁCH MẠNG CÓ PHONG CÁCH<br>MẪU MỰC .....                                   | 682 |
| PGS.TS Doãn Thị Chín                                                                                      |     |
| 71. DẤU ẤN ĐỔI MỚI VÕ VĂN KIỆT.....                                                                       | 689 |



|                                                                                            |                                                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
|                                                                                            | PGS.TS Bùi Đình Phong                          |
| 72. ĐỒNG CHÍ SÁU DÂN - VÕ VĂN KIỆT VỚI SÀI GÒN - GIA ĐỊNH –<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ..... | 698                                            |
|                                                                                            | Đồng chí Lê Thanh Hải                          |
| 73. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI “MIỀN ĐÔNG GIAN LAO MÀ ĐI<br>TRƯỚC” .....                     | 711                                            |
|                                                                                            | Đồng chí Lê Hoàng Quân                         |
| 74. DẤU ẤN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI SÀI GÒN - GIA ĐỊNH,<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ..... | 719                                            |
|                                                                                            | Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu                       |
| 75. DẤU ẤN VÕ VĂN KIỆT Ở SÀI GÒN - GIA ĐỊNH, THÀNH PHỐ HỒ<br>CHÍ MINH .....                | 724                                            |
|                                                                                            | PGS. TS Phan Xuân Biên                         |
| 76. DẤU ẤN VÕ VĂN KIỆT Ở SÀI GÒN - CHỢ LỚN - GIA ĐỊNH, THÀNH<br>PHỐ HỒ CHÍ MINH.....       | 733                                            |
|                                                                                            | Đồng chí Trần Hữu Phước                        |
| 77. DẤU ẤN THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT .....                                                     | 743                                            |
|                                                                                            | Đồng chí Trương Công Giang                     |
| 78. TUỔI TRẺ THÀNH PHỐ KHẮC GHI NHỮNG LỜI DẠY CỦA CHÚ SÁU<br>DÂN .....                     | 748                                            |
|                                                                                            | Ban Thường vụ Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh |
| 79. “THẾ HỆ THỨ TƯ” LUÔN NHỚ CHÚ VÕ VĂN KIỆT .....                                         | 753                                            |
|                                                                                            | Đồng chí Phạm Phương Thảo                      |
| 80. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN HÀ NỘI.....                               | 756                                            |
|                                                                                            | Đồng chí Nguyễn Thị Tuyền                      |
| 81. AN GIANG NHỚ ƠN CỐ THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT.....                                          | 764                                            |
|                                                                                            | Thường trực Tỉnh ủy An Giang                   |
| 82. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT - NGƯỜI CON ƯU TÚ CỦA QUÊ HƯƠNG<br>VĨNH LONG.....                 | 771                                            |
|                                                                                            | Tỉnh ủy Vĩnh Long                              |
| 83. THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT VỚI QUÊ HƯƠNG VŨNG LIÊM.....                                     | 782                                            |

|                                                                                                                                                                   |                                |     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----|
|                                                                                                                                                                   | Huyện ủy Vũng Liêm             |     |
| 84. “ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN VĨNH LONG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TÁM GIỜNG ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT, QUYẾT TÂM XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG VĨNH LONG NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP, VĂN MINH” ..... |                                | 793 |
|                                                                                                                                                                   | Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long |     |
| 85. ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT - TÁM GIỜNG SÁNG CHO THẾ HỆ TRẺ VĨNH LONG HỌC TẬP, RÈN LUYỆN VÀ NOI THEO .....                                                           |                                | 803 |
|                                                                                                                                                                   | Tỉnh Đoàn Vĩnh Long            |     |
| 86. THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT – NGƯỜI LUÔN NẶNG LÒNG VỚI QUÊ HƯƠNG, QUAN TÂM ĐẶC BIỆT ĐẾN NHÂN DÂN.....                                                               |                                | 810 |
|                                                                                                                                                                   | ThS Nguyễn Văn Sản             |     |
|                                                                                                                                                                   | ThS Nguyễn Thị Bích Tuyên      |     |
| 87. TƯỢNG NHỚ ANH SÁU DÂN .....                                                                                                                                   |                                | 815 |
|                                                                                                                                                                   | Đồng chí Bùi Quang Huy         |     |

# **TUỔI TRẺ VÀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG YÊU NƯỚC ĐẦU TIÊN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT**

*Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long*

Đồng chí Võ Văn Kiệt, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, người con ưu tú của đất nước và quê hương Vĩnh Long, nhà lãnh đạo tài năng, kiên trung, mẫu mực của Đảng và Nhà nước ta, suốt đời phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng và tự do, hạnh phúc của nhân dân. Cuộc đời của đồng chí Võ Văn Kiệt gắn liền với các trang sử vẻ vang của dân tộc ta trong thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI. Với 86 tuổi đời, 70 năm hoạt động cách mạng vô cùng phong phú, sôi nổi, từ khi còn lăn lộn với phong trào cách mạng ở quê hương Vĩnh Long, ở Tây Nam Bộ, Sài Gòn - Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh, cho đến khi giữ những cương vị trọng trách do Đảng và Nhà nước giao phó,... cuộc đời đồng chí Võ Văn Kiệt gắn liền với những chặng đường đấu tranh chống giặc ngoại xâm đầy gian khổ, hào hùng; với sự nghiệp đổi mới đầy chông gai, thử thách nhưng rất đổi vẻ vang và tự hào của Đảng và nhân dân ta. Tuy nhiên, trong khuôn khổ bài tham luận chỉ đề cập giai đoạn tuổi trẻ và những hoạt động yêu nước đầu tiên gắn với phong trào cách mạng ở quê hương Vĩnh Long của đồng chí.

## ***Truyền thống quê hương và gia đình***

Đồng chí Võ Văn Kiệt sinh ra và lớn lên ở quê hương Vĩnh Long – vùng đất, con người nơi đây đã trải qua nhiều thế hệ đấu tranh gian khổ và hào hùng, gắn liền với lịch sử mở mang bờ cõi về phía Nam của dân tộc ta. Tỉnh Vĩnh Long ra đời cách đây gần 300 năm, nhưng lịch sử khai phá và quá trình hình thành đơn vị hành chính và cộng đồng dân cư ở Vĩnh Long đã có từ trước. Từ một vùng đất hoang sơ, rộng lớn thời lập châu Định Viễn, dựng Dinh Hồ 1732, đã trở thành vùng đất trù phú, dân cư đông đúc như ngày nay của Vĩnh Long là một quá trình khai khẩn đất hoang, chống chọi với thiên tai, địch họa của các cư dân vùng đất Nam bộ. Đó là công lao to lớn từ đời này sang đời khác từ lúc “mang gươm đi giữ cõi” của ông cha ta trong công cuộc khai hoang, lập ấp,

chống chọi với thiên tai đầy khắc nghiệt, chống kẻ thù xâm lược gìn giữ từng tấc đất quê hương. Vĩnh Long là cái nôi hun đúc nên tâm hồn, bản lĩnh và khí phách yêu nước của nhiều thế hệ. Qua các thời kỳ lịch sử, Vĩnh Long là vùng đất được mệnh danh là “vùng đất học”, vùng đất “địa linh nhân kiệt”, nơi đã sản sinh ra những người con ưu tú cho đất nước, điển hình như trong thời kỳ các vương triều nhà Nguyễn có Tiên quân thống chế điều bát Nguyễn Văn Tồn, dòng họ Châu Vĩnh – Thoại Ngọc Hầu; lược sử Phan Thanh Giản người Vĩnh Long cũng là người đầu tiên ở miền Nam thi đỗ tiến sĩ... và trong giai đoạn chống Pháp và chống Mỹ, Vĩnh Long còn là quê hương sản sinh ra Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng, Giáo sư - Viện sĩ - Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa, Phan Văn Đáng, Phùng Văn Cung... Riêng trên địa bàn Vũng Liêm còn có Giáo sư - Bác sĩ Nguyễn Văn Thủ (một trí thức yêu nước – Viện trưởng Viện răng hàm mặt đầu tiên của Việt Nam) và Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt.

Ở xã Trung Hiệp - nơi Phan Văn Hòa (Võ Văn Kiệt) sinh ra và lớn lên, xưa kia là làng Trung Hiệp được thành lập từ thời vua Minh Mạng, người dân nơi đây đa số là dân tứ phương từ miền Trung vào. Thời Pháp thuộc vùng này đã trải qua nhiều lần tách nhập, lần cuối cùng năm 1930, làng Trung Chánh nhập vào làng Trung Lương gọi là làng Trung Hiệp. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân xã Trung Hiệp một lòng yêu nước, khảng định quyết tâm không hề tiếc xương máu, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Nói về lịch sử vùng đất này, ông Nguyễn Văn Mẹo (1915-2010), một người cố cựu ở xã Trung Hiệp, cũng là người dạy chữ đầu tiên cho Phan Văn Hòa kể lại rằng: Bà con trong xóm thương nhau lắm, cả xóm đều không dư dả, nghèo tiền bạc nhưng giàu lòng từ tâm, thiện ý, sẵn sàng giúp nhau không so đo tính toán. Dù ở vùng sâu, vùng xa, việc đi lại khó khăn nhưng người dân rất quan tâm tới việc học hành của con em. Bà con bàn với nhau rước thầy về dạy tại xóm để các em tiện tới học sau mùa vụ. Ngoài việc học ở trường, các bậc cha mẹ còn dạy dỗ con cái từ miếng ăn, lời nói “học ăn, học nói, học gói, học mở”; “ăn coi nôi, ngồi coi hướng”; “lời nói không mất tiền mua, lựa lời

mà nói cho vừa lòng nhau”... Ở mỗi làng người dân còn gom góp để xây dựng các ngôi đình làm nơi họp mặt, thờ cúng các vị thần linh, các bậc tiền nhân. Ngôi đình cổ ở làng Bình Phụng, xã Trung Hiệp được hình thành và tồn tại đến ngày nay là một minh chứng. Hàng năm, vào dịp cúng đình, các cụ bô lão có uy tín đứng ra khuyên nhủ bà con đoàn kết, làm lành, lánh dữ, noi theo những tấm gương tốt đẹp; ở đó các cháu nhỏ còn được răn dạy vừa được vui chơi, ca hát... Cậu bé Phan Văn Hòa từ nhỏ may mắn vì được nuôi dưỡng trong môi trường như thế. Đây cũng là môi trường xã hội lý tưởng để góp phần tạo nên một cốt cách con người sống có ý chí, nghị lực, hiểu được đường ngay, lẽ phải, sống nghĩa tình, thủy chung,...của Phan Văn Hòa và là Võ Văn Kiệt về sau.

Dòng họ Phan Văn Hòa là chi họ Phan di cư từ miền Trung vào Nam kỳ định cư (tính đến đời Phan Văn Hòa là đời thứ tư). Đất Cái Bè (Tiền Giang) là nơi định cư đầu tiên của ông Phan Văn Bình (ông nội của Phan Văn Hòa), với nghề đánh bắt thủy hải sản quanh năm “hạ bạc”, cuộc sống nhiều gian khó, hiểm nguy. Khi thực dân Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền Đông Nam kỳ (1862), ông Phan Văn Bình và bà Nguyễn Thị Thuận (bà nội của Phan Văn Hòa) đưa cả gia đình lánh về sống ở Vĩnh Trị (Vũng Liêm). Khi quân Pháp đánh chiếm Vĩnh Long, ông Phan Văn Bình tham gia lực lượng của nghĩa quân Lê Cần, Nguyễn Giao chống Pháp ở vùng An Điền, Láng Thέ, cùng dân binh xây dựng địa đạo, ụ chiến đấu, đào hào chống Pháp dọc bờ sông Cổ Chiên và vàm sông Vĩnh Trị (Vũng Liêm). Sau chiến trận Cầu Vông 1872, đốc binh Lê Cần hy sinh, Nguyễn Giao tiếp tục dấy binh kế nghiệp, chiến đấu ròng rã suốt 10 năm gian khổ. Trong một trận chiến tại vàm Vũng Liêm, Nguyễn Giao anh dũng hy sinh, từ đó lực lượng nghĩa quân dần tan rã, ông Bình trở về với nghề làm mướn nuôi gia đình.

Ông Phan Văn Bình và bà Nguyễn Thị Thuận sinh được bảy người con. Ông Phan Văn Dừa (thân phụ của Phan Văn Hòa) là người con thứ tư, kết hôn với và Võ Thị Quế sinh được 8 người con (6 trai, 2 gái). Cuộc sống làm thuê, làm mướn bao đời lam lũ quanh năm, họ chỉ ao ước vào một tương lai sau này con cái có cuộc sống đỡ vất vả, no đủ hơn, vì vậy khi chọn đặt tên cho các con, ông bà đã chọn các tên như: An, Đầy, Tràng, Huệ, Diệu, Thực, Phẩm, Đủ. Tên

Đủ dự kiến đặt tên cho người con út nhưng do trùng tên với một người lớn tuổi trong xóm nên cha mẹ đổi tên Hòa (tức Phan Văn Hòa - Võ Văn Kiệt sau này).

Thân phụ Phan Văn Hòa - ông Phan Văn Dừa tuy là người không biết chữ, cả đời cực nhọc làm thuê, làm mướn để nuôi con, nhưng ông tính tình khảng khái, trọng nghĩa. Dù gia cảnh khốn khó nhưng ông đã cùng vợ quyết định cưu mang đứa con nuôi Đoàn Văn Phát (Mười Đương hoặc Mười Phát) và yêu thương như con ruột. Khi Chín Hòa (Phan Văn Hòa) còn nhỏ là đứa trẻ rất hiếu động, mến mộ người có nghề võ. Có người trong nhà không đồng tình nói rằng, học võ chỉ để đánh nhau, nhưng ông Phan Văn Dừa là người khuyến khích Phan Văn Hòa học võ để rèn luyện sức khỏe, phòng vệ bản thân, bảo vệ người yếu. Theo hồi ký đồng chí Võ Văn Kiệt: năm 1940, sau cuộc dấy binh “đêm cộng sản dậy” 23-11-1940 (Nam kỳ khởi nghĩa), lính quận ra lệnh đốt hết ấp Bình Phụng, bà con rất hoang mang, anh trai ông bị buộc phải đi lòng bắt đứa em làm loạn. Một tối Chín Hòa về nhà, ba ông không nói gì chỉ lặng lẽ đi mài lưỡi mác, trao cho ông và nói: “Mày cầm cái mác này, đứa nào bắt thì cứ đâm cho tao”. Câu nói của ông Phan Văn Dừa trong hoàn cảnh hiểm nguy, khốc liệt đó không những cho thấy sự ủng hộ tuyệt đối của người cha khi biết con dần thân vì nghĩa lớn, mà còn thể hiện được lối suy nghĩ, nhận thức của ông – một người nông dân giàu lòng yêu nước.

Thân mẫu Phan Văn Hòa - bà Võ Thị Quế, là người phụ nữ nhân hậu, giàu đức hy sinh và sự nhạy cảm, tinh tế của một người mẹ. Sự tinh tế rất văn hóa trong giao tiếp của mẹ đã giúp Chín Hòa nhận ra ở bà biết bao tình cảm mà một đứa trẻ như cậu khao khát. Từ nhỏ đã sống xa mẹ, khi mẹ đau yếu không có thời gian bên cạnh chăm sóc, Chín Hòa cảm thấy nhớ và thương yêu mẹ mình hơn bao giờ hết. Khi cần đặt tên mới để hoạt động, Chín Hòa lấy họ Võ của mẹ, và tên Võ Văn Kiệt từ đó đã được dùng như tên chính thức của ông. Một cái tên, bắt đầu và sẽ gắn liền với một sự nghiệp mà chắc chắn sẽ còn được nhắc tới. Dù không sống cùng bà trong một mái nhà nhưng Chín Hòa luôn dành cho mẹ niềm thương yêu, kính trọng vô hạn và sẽ mãi đi theo suốt cuộc đời của mình.

Ông Phan Văn Chi - cha nuôi Chín Hòa là người nông dân chân chất, hiền

lành, giàu lòng nhân ái và nghĩa hiệp. Dù cuộc sống ông còn nghèo hơn cả gia đình ông Dừa, nhưng phần vì thương gia đình người anh vất vả, đông con, phần lo nghĩ tới tuổi già nên xin Chín Hòa về nuôi. Sống cảnh gà trống nuôi con nhưng ông chăm sóc Chín Hòa chu đáo. Ông cũng Chín Hòa đi khắp xóm để xin “bú thếp”, nay ở đầu ấp, mai ở cuối ấp. Chính tình thương bao la của ông, cùng những giọt sữa ấm nặng tình người của các bà mẹ ấp Bình Phụng đã nuôi dưỡng Chín Hòa trong những ngày thơ ấu khốn khó. Những năm 1938, Chín Hòa khi ấy mới bắt đầu tham gia các hoạt động cách mạng, đã thú thật với cha nuôi “Xin cha cho con đi làm cách mạng”. Ông lặng thinh hồi lâu mới nói: “Con đi cha không cản,...”. Có thể hiểu được sự “lặng thinh” của người cha trong bối cảnh lúc bấy giờ trước sự lựa chọn của Chín Hòa, nhưng bằng tình thương con, vì lý tưởng cao đẹp của con, ông đã nhận lời, giữ bí mật, âm thầm chở che con cho đến phút cuối cuộc đời mình.

Phan Văn Hòa đã được sinh ra trong hào khí kiên cường, bất khuất của quê hương, được dưỡng nuôi trong truyền thống tốt đẹp của gia đình, thừa hưởng những đạo lý, đức độ của ông bà, của hai người cha, người mẹ tảo tần,... tất cả như đã ngấm vào máu, như đã có sẵn những tinh anh của khí trời Nam Bộ về sự phóng khoáng, tự do, tinh thần trượng nghĩa, nuôi dưỡng mầm mống lòng yêu nước thương nòi vô hạn trong con người Phan Văn Hòa.

### ***Những năm tháng tuổi thơ cơ cực***

Phan Văn Hòa sinh ra vào cuối năm 1922, đây là thời gian Vĩnh Long bị mất mùa liên tiếp, đời sống nông dân vô cùng khổ cực. Khi đó, cậu bé Hòa là con út trong một gia đình có năm anh trai và hai chị gái, quê ở ấp Bình Phụng, một ấp nghèo thuộc xã Trung Lương, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Gia đình Phan Văn Hòa cũng nghèo như số đông trong làng, từ đất ở, đất ruộng, đến trâu cày đều đi thuê. Hoàn cảnh gia đình quá túng bấn, bà Võ Thị Quế phải bầm bụng đem Phan Văn Hòa cho người em họ nuôi dưỡng, còn mình phải đi “nuôi vú” cho một gia đình khác để kiếm tiền phụ lo gia đình.

Tuổi thơ của Chín Hòa là những ngày tháng vất vả, không được đến trường, ăn không đủ no, phải lao động cực nhọc để kiếm sống, nhưng nhờ đó,

Chín Hòa ngay từ khi còn bé đã biết yêu lao động, thương người cùng cảnh ngộ. Khi lên sáu, lên bảy tuổi, vào mùa gặt, Chín Hòa thường theo cha nuôi lênh đênh đi gặt mướn cho các điền chủ dọc sông Tiền, sông Hậu. Công việc của cậu là giữ ghe hoặc mót lúa. Mỗi mùa như thế, Chín Hòa cũng thêm được cho cha nuôi được vài gia. Năm 11 tuổi, gia đình thuê được mấy công đất làm ruộng, mướn cả đôi trâu để lo cấy trực. Từ đó, Chín Hòa chăn trâu, cắt cỏ, làm bạn với thiên nhiên, ruộng đồng thôn dã. Chín Hòa từ ngày đó đã biết cào cỏ, đứng trực, học cấy, học phát, học cấy, biết cộ lúa, vác lúa phụ giúp gia đình. Nhưng rồi mùa màng thất bát, không đủ trả công thuê mướn, gia đình phải trả trâu, trả ruộng, cậu bé Hòa lại phải đi ở đợ, làm thuê.

Mặc dù tuổi thơ cơ cực, nhưng cậu bé Hòa rất ham học. Lớp học do những gia đình trung nông, địa chủ sau ngày mùa cất trại, rước thầy về dạy, dạy mùa nên tiền học chỉ phải trả “rất nhẹ”. Ông Hai Mẹo - một người cháu gọi ông Kiệt là chú nhưng lớn tuổi hơn và cũng là một trong hai người thầy “dạy mùa” của ông, kể: “Chín Hòa thông minh và ăn nói lễ độ lắm. Nhưng dạy được hai năm thì tôi cũng hết chữ”. Chín Hòa ham học, đi học khá đều đặn và kết bạn với nhóm bạn cùng trang lứa, tranh thủ lúc trưa lại đi cắt cỏ cho trâu ăn để kịp học ngày hai buổi được đến trường. Học được ba tháng thì mùa làm đồng lại đến, cậu học trò Chín Hòa buộc phải nghỉ học để phụ giúp cha mẹ. Mùa vụ sau lại đến, Chín Hòa tiếp tục học với thầy Võ Văn Nhậm tại nhà hàng xóm. Nhưng được một thời gian ngắn ông phải nghỉ học để đi làm mướn ở Hậu Bối (ấp An Lạc, xã Trung Hiếu), việc học dang dở, nên ông chỉ mới biết đọc, biết viết. Thầy giáo Nhậm rất thương hoàn cảnh của Chín Hòa, biết cậu học trò của mình rất ham học nhưng do hoàn cảnh khó khăn không thể theo học xuyên suốt chương trình, nên thầy thường xuyên tới lui hỏi thăm, chỉ dạy thêm. Ngoài thời gian dạy chữ ra ông còn kể cho Chín Hòa nghe về những mẩu chuyện ý nghĩa. Ông kể cho Chín Hòa nghe về thầy Bảy, người bạn thân của mình đang giảng dạy ở quận lỵ Vũng Liêm. Thầy Bảy là một thầy giáo dạy giỏi và có tinh thần yêu nước, ông có các tác phẩm Nam nữ bình quyền đã bị thực dân Pháp cấm đoán không cho xuất bản, vì sách có nội dung cho rằng một đất nước bị ngoại bang



xâm chiếm thì không bao giờ có “bình quyền”, một dân tộc không có quyền thì làm gì có tự do... Những câu chuyện đó, sau này Chín Hòa còn nhớ và mang theo suốt cuộc đời. Chín Hòa còn được thầy Nhậm kể cho nghe về chuyện Phù Đổng phá giặc Ân... Chín Hòa là một học sinh rất sáng dạ, nghe kể xong rất thấm thía và đem câu chuyện thú vị đó kể lại cho bạn bè cùng trang lứa. Trong thời gian ở đợ cho nhà Hộ Ba Võ Ngọc Lung (xóm Thế Hanh), ông còn được những người cùng cảnh ngộ giúp đỡ cho mượn sách, báo, truyện, được học võ... xem truyện Lục Vân Tiên, Chín Hòa rất thích nhân vật họ Lục đánh giặc Ô Qua, xem hát bội thích nhân vật Triệu Tử Long, Tiết Nhơn Quý, Tiết Đinh San,... Năm Chín Hòa 15 tuổi vẫn đi làm thuê, làm mướn. Cuộc sống rày đây mai đó, Chín Hòa nhìn thấy được cảnh khổ cực, cuộc sống vô vàn khó khăn của đa số người nông dân lao động, cũng như cuộc sống xa hoa, lãng phí của những người giàu có. Từ sự đồng cảm với bà con nghèo và căm ghét thói cường quyền, trịch thượng của tầng lớp giàu có,... trong suy nghĩ của người thiếu niên Phan Văn Hòa khao khát cuộc sống tự do, không ràng buộc, nhất là không bị khinh khi, dần dần hình thành ý chí tiến bộ, với mong muốn cứu nước, cứu dân.

Tuổi thơ cơ cực, lam lũ, sống xa người thân, sớm vào đời để bươn chải nuôi thân cũng như phụ giúp gia đình, môi trường đó giúp cho cậu thanh niên Phan Văn Hòa rèn luyện được ý chí nghị lực phi thường. Bởi vì nghị lực của con người không phải trời sinh ra mà có, nó xuất phát và được rèn luyện từ trong gian khổ của cuộc sống. Khi đã có nghị lực thì người ta luôn biết khắc phục hoàn cảnh khó khăn bằng cách tự lao động, tự mưu sinh, tự mở ra cho mình một con đường đến tương lai tốt đẹp hơn. Đối với cậu thanh niên Phan Văn Hòa khó khăn sẽ cho thêm kinh nghiệm, nghịch cảnh sẽ là môi trường để rèn luyện bản lĩnh, là tiền đề quan trọng từng bước dần thân theo con đường cách mạng đầy chông gai và thử thách phía trước. Để rồi, khi được giác ngộ, hiểu được con đường cần tranh đấu để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp khỏi ách thống trị của bạo ngược, bất công, Phan Văn Hòa tự nguyện, hăng hái tham gia. Nó như một quá trình và quy luật tự nhiên, để từ đó cậu thanh niên Phan Văn Hòa từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản, chính thức dần thân vào con

đường cách mạng của Đảng do Bác Hồ lựa chọn.

***Dẫn thân theo cách mạng và những hoạt động yêu nước đầu tiên gắn với phong trào cách mạng ở quê hương***

Năm 1938, đang làm thuê xa nhà, hay tin mẹ đau nặng rồi mất, Chín Hòa phải về chăm lo và chịu tang. Tại đây, có một sự kiện mang tính bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của người thanh niên yêu nước Phan Văn Hòa. Trong số khách đến chia buồn đám tang mẹ, có ông Hà Văn Út - người thầy từng dạy mình từ thuở nhỏ, Chín Hòa được tuyên truyền, giác ngộ bằng những câu chuyện bình dị về lịch sử dân tộc, được giải thích tại sao dân ta cực khổ. Lần đầu tiên Chín Hòa được biết phải đấu tranh để chống áp bức, bóc lột; phải đấu tranh để giành độc lập, tự do. Liên hệ với cuộc sống cực khổ của bà con, gia đình, bản thân và những điều tai nghe mắt thấy đã khắc sâu từ nhỏ. Chín Hòa dần hiểu được nguồn gốc của sự bất công. Đang gánh chịu những áp bức của cuộc sống làm thuê, đang đau nỗi đau tột cùng vì sự ra đi của người mẹ, nay được nghe những lý tưởng sáng suốt, Chín Hòa như giác ngộ ra được điều gì đó mới mẻ, thấy được một tương lai tươi sáng đang ở phía trước. Tiếng lòng kêu gọi Chín Hòa vùng lên, ông biết mình không thể cứ sống vui mình trong cảnh bao đời làm thuê, dân mình không thể khổ cực mãi vì mất tự do. Ý thức được vai trò, trách nhiệm của người thanh niên. Đặt ra cho ông hai con đường: một là chọn con đường tiếp tục làm thuê làm mướn để nuôi gia đình, hai là phải đấu tranh xóa bỏ bất công, đòi quyền độc lập, tự do. Cùng lúc này, phong trào cách mạng 1938-1939 trên địa bàn xã Trung Hiệp phát triển rất mạnh. Các tổ chức cách mạng như: Mặt trận, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ dân chủ Đông Dương đã ra đời và hoạt động sôi nổi. Phong trào cách mạng ngày càng phát triển và lan rộng, ngày 15-4-1938, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Đỗ Tấn Nền - Huyện ủy viên huyện Vũng Liêm, chi bộ xã Trung Hiệp đã được thành lập tại ấp Bình Phụng, chi bộ đẩy mạnh các hoạt động gây dựng cơ sở cách mạng, phát triển đảng viên mới, tuyên truyền giác ngộ thanh niên, quần chúng tham gia đấu tranh chống sưu cao, thuế nặng, đồng thời tập hợp rộng rãi quần chúng tham gia.

Chín Hòa giấu gia đình tự nguyện tham gia hoạt động cách mạng. Ông Hà

Văn Út đưa Chín Hòa tới giới thiệu cho Hội Cứu tế, Hội Ái hữu. Kể từ đó, ban ngày Chín Hòa vẫn đi làm mướn, phát cỏ, cày trực..., ban đêm đi dự nghe diễn thuyết, tham gia tuyên truyền, lôi kéo các bạn cùng trang lứa tham gia vào tổ chức bí mật và công khai. Sau đó, Chín Hòa được phân công làm giao liên cho xã và huyện. Do bản tính hoạt bát, hòa đồng, thông minh, nhanh nhạy, nên Chín Hòa làm rất được việc, được mọi người tin cậy, quý mến. Nói về tài tuyên truyền, vận động quần chúng của thanh niên Phan Văn Hòa, thầy giáo Mẹo kể: “Mới mười mấy tuổi, chả (Chín Hòa) họp dân, nói, ai cũng há hốc mồm nghe. Chả (Chín Hòa) vận động đi cướp chính quyền, người ta xách rựa đi hết”.

Tiếp tục đi làm mướn để trả nợ, phụ nuôi gia đình, hàng ngày dắt trâu đi cày ruộng, khi cày gần nhà, khi qua tận địa bàn xã bạn Trung Hòa, An Lạc. Ban đêm tranh thủ đi nghe diễn thuyết, tham gia giao liên, chuyển thư từ, tài liệu mật. Chín Hòa còn được tổ chức phân công canh gác các cuộc hội họp. Sau nhiều cố gắng, nỗ lực của bản thân, Chín Hòa được tổ chức tín nhiệm và bí mật kết nạp vào Đoàn Thanh niên phản đế Đông Dương “Tôi may mắn được gặp Đảng sớm. Đó là năm tôi vừa tròn 16 tuổi, lứa tuổi luôn cảm thấy tù túng giữa dòng kinh rạch chẳng chịt quê hương Vũng Liêm (Vĩnh Long) của tôi. Nhiều năm sau nhớ lại, ngẫm suy, tôi luôn tự hỏi, rui thời đó không gặp được những người Cộng sản đã mở đường cho tôi, thì cuộc đời tôi không biết sẽ rẽ theo hướng nào” (*Võ Văn Kiệt - Nghĩ lại và suy ngẫm*).

Ngày 14-7-1939, nhân Quốc khánh lần thứ 150 của nước Cộng hòa Pháp, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư Huyện ủy Lê Quang Phòng, một cuộc biểu tình với sự tham gia của đông đảo nhân dân được tổ chức tại quận lỵ Vũng Liêm. Trong hàng người đi đầu đoàn biểu tình. Chín Hòa cùng với mọi người đã giương cao băng cờ với khẩu hiệu “Mừng 150 năm tinh thần cách mạng Pháp”, “Chống bắt bớ người vô tội”; “Yêu cầu thả tù chính trị”; “Chia đất cho nông dân nghèo”. Đoàn biểu tình tiến vào trung tâm huyện lỵ thì bị lính chặn lại, chúng thu hết băng cờ, khẩu hiệu và cả đơn kiến nghị, rồi buộc mọi người giải tán. Song, bọn mật thám Pháp đã theo dõi Chín Hòa, trên đường về chúng cho lính bắt Chín Hòa vì tình nghi là người “cầm đầu làm loạn”. Bị giam

giữ suốt hai tháng, tên Đốc phủ Đề quận Vũng Liêm nhiều lần tham gia xét hỏi nhưng cũng không khai thác được gì, cuối cùng buộc phải thả cho về. Được trả tự do, Chín Hòa tiếp tục công tác sôi nổi hơn. Thông qua hoạt động, thử thách trong cao trào cách mạng dân chủ do Đảng lãnh đạo và được sự dìu dắt của các chiến sĩ cách mạng đàn chị, đàn anh, Chín Hòa ngày càng trưởng thành, được tổ chức tin tưởng. Tháng 11-1939, Chín Hòa được đồng chí Tạ Uyên - (lúc này là Bí thư liên Tỉnh ủy Hậu Giang) giới thiệu vào tổ chức Đảng cộng sản Đông Dương.

Được đứng vào hàng ngũ của Đảng, là một sự kiện hết sức quan trọng, đánh dấu bước ngoặt mới quan trọng trong cuộc đời hoạt động cách mạng đầu tiên của đồng chí Phan Văn Hòa (Võ Văn Kiệt). Từ một thanh niên sống có hoài bão, ý chí nghị lực phi thường, từ lòng yêu quê hương, đất nước, cảm tình với cách mạng, rồi tham gia xông xáo các phong trào yêu nước ở địa phương, Phan Văn Hòa chính thức trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng sát cánh bên các anh em đồng chí của mình đứng trên lập trường giai cấp vô sản đấu tranh chống đế quốc xâm lược, đấu tranh giành độc lập cho dân tộc và giải phóng cho giai cấp, sẵn sàng chấp nhận mọi hy sinh, hiến dâng cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, dân tộc và vì hạnh phúc của Nhân dân. Anh đã hoạt động bằng tất cả nhiệt huyết, sự hăng hái của tuổi trẻ và nhanh chóng trở thành một cán bộ chủ chốt của xã Trung Hiệp, trở thành Huyện ủy viên huyện Vũng Liêm và tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ ở huyện Vũng Liêm. Đồng chí đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, lãnh đạo mũi thứ ba đánh chiếm đồn và phà Bắc Nước Xoáy, cắt đứt chi viện của địch từ Vĩnh Long xuống.

Sau khởi nghĩa Nam Kỳ, thực dân Pháp đàn áp, khủng bố những người yêu nước, theo sự điều động của tổ chức, đồng chí Phan Văn Hòa về hoạt động ở vùng U Minh thuộc Rạch Giá (Kiên Giang), chính thức thoát ly khỏi gia đình và địa phương.

Trong mỗi nhiệm vụ, trên mỗi chặng đường đấu tranh cũng như trong xây dựng đất nước, “*viên ngọc Võ Văn Kiệt*” càng ngày càng được tôi luyện và tỏa sáng rực rỡ. Là niềm tự hào của bao thế hệ người Việt. Những năm tháng tuổi

thơ và quãng đường đầu đời khó khăn, gian khổ đã trui rèn cho ông một nghị lực nhân nại phi thường, ý chí quyết tâm để vượt lên chính mình và trở thành một vị Thủ tướng hết lòng vì nước, vì dân; một vị lãnh đạo quyết đoán, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân... phẩm chất ấy là một nét đặc trưng riêng có, góp phần khắc họa nên chân dung người chiến sĩ cách mạng lỗi lạc Võ Văn Kiệt, một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh./.

## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TỈNH KIÊN GIANG**

*Mai Văn Huỳnh\**

Đồng chí Võ Văn Kiệt, tên thật là Phan Văn Hòa, sinh ngày 23-11-1922 tại xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Từ năm 1941 đến 1949, đồng chí tham gia hoạt động cách mạng ở tỉnh Rạch Giá (nay là tỉnh Kiên Giang). Trải qua các chức vụ Tỉnh uỷ viên Tỉnh uỷ lâm thời tỉnh Rạch Giá; Bí thư Quận uỷ Phước Long (tỉnh Rạch Giá); Phó Bí thư Tỉnh uỷ tỉnh Rạch Giá. Quá trình hoạt động ở tỉnh Rạch Giá, đồng chí được Liên Tỉnh uỷ Cần Thơ (sau đổi thành Liên Tỉnh uỷ Hậu Giang) phân công tổ chức xây dựng căn cứ cách mạng tại rừng U Minh (căn cứ U Minh), trực tiếp chỉ đạo 3 làng Vĩnh Phong, Vĩnh Thuận và Vĩnh Bình, xây dựng 3 làng này trở thành hành lang bảo vệ quanh căn cứ U Minh; xây dựng lực lượng, huấn luyện du kích; tuyên truyền, vận động nhân dân giác ngộ cách mạng, phát triển tổ chức quần chúng, tổ chức Đảng; tham gia lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền thành công tại tỉnh Rạch Giá...

Mặc dù thời gian hoạt động cách mạng của đồng chí Võ Văn Kiệt ở tỉnh Rạch Giá không dài (khoảng 9 năm), nhưng đồng chí đã để lại nhiều ấn tượng sâu sắc trong lòng cán bộ, đảng viên và Nhân dân tỉnh Rạch Giá về một người lãnh đạo năng động, sáng tạo, bản lĩnh cách mạng kiên cường, luôn luôn vì nước, vì dân. Khi không còn trực tiếp lãnh đạo Đảng bộ và nhân dân tỉnh Rạch Giá, đồng chí vẫn quan tâm đến từng bước đi, sự phát triển của tỉnh.

Bài viết này chỉ khái quát một số sự kiện nổi bật, mang đậm vai trò của đồng chí đối với Đảng bộ, quân và dân Kiên Giang nói riêng với mảnh đất Kiên Giang nói chung.

---

*\* Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ Kiên Giang.*

## **1. Thời kỳ vận động cách mạng tiến tới tổng khởi nghĩa tháng 8-1945**

Sau khởi nghĩa Nam kỳ (23-11-1940), thực dân Pháp tiến hành vây bắt những người tham gia cuộc khởi nghĩa. Nhiều cán bộ trong Liên Tỉnh ủy Cần Thơ và các tỉnh ủy bị bắt, bị tù đày; nhiều chiến sĩ cách mạng của ta nằm trong danh sách bị giặc Pháp truy lùng gắt gao, trong đó có Phan Văn Hòa. Trước sự đàn áp, truy lùng gắt gao của địch, đồng chí Phan Văn Hòa cùng các đồng chí của mình theo sự phân công của tổ chức đã rời quê hương Vĩnh Long xuống vùng rừng U Minh thuộc tỉnh Rạch Giá để ẩn nấp, củng cố lực lượng, chuẩn bị cho thời cơ mới. Kể từ đây, đồng chí Phan Văn Hòa đã gắn bó với rừng U Minh, với Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Rạch Giá. Cũng kể từ đây, đất và người dân Rạch Giá đón nhận một con người luôn nhiệt huyết với cách mạng, hết lòng vì nước, vì dân.

Cuối năm 1940, đầu năm 1941, trước tình hình các cơ sở Đảng ở các địa phương bị tổn thất nặng nề, đòi hỏi phải nhanh chóng củng cố tổ chức, khôi phục để phong trào cách mạng tiếp tục được phát triển. Trong 2 ngày, 20 và 21-1-1941, Xứ ủy Nam kỳ đã tổ chức cuộc họp với các liên tỉnh ủy tại Chợ Lớn, quyết định xây dựng căn cứ ở U Minh, thuộc 2 tỉnh Rạch Giá và Bạc Liêu để chuẩn bị cho một cuộc *“khởi nghĩa lần thứ hai”*.

Thực hiện nghị quyết của Xứ ủy, ngày 29-1-1941, Liên Tỉnh ủy Cần Thơ triệu tập một cuộc hội nghị cán bộ các tỉnh trong liên tỉnh tại rừng U Minh thuộc làng Vĩnh Thuận, quận Phước Long, tỉnh Rạch Giá. Với trọng trách là cán bộ của Liên Tỉnh ủy được phân công hoạt động tại Rạch Giá, đồng chí Phan Văn Hòa đã cùng với các đồng chí trong Hội nghị phân tích nguyên nhân thất bại của cuộc khởi nghĩa Nam kỳ, kiểm điểm tình hình sau cuộc khởi nghĩa... Từ đó, đề ra một số nhiệm vụ trước mắt, tập trung nhất là phải nhanh chóng khôi phục, củng cố và phát triển hệ thống tổ chức của Đảng. Hội nghị cũng nhận định tình hình tỉnh Rạch Giá, không bị khủng bố nặng như các địa phương khác nên các cơ sở Đảng và phong trào cách mạng ở đây không bị tổn thất lớn. Mặt khác, tỉnh Rạch Giá có rừng U Minh là một địa bàn *“địa lợi, nhân hòa”* thuận lợi cho việc xây dựng căn cứ cách mạng; làm chỗ đứng chân, xây dựng căn cứ; huấn luyện

cán bộ du kích và cán bộ chính trị cho Xứ ủy và toàn Liên tỉnh. Vì vậy, Liên Tỉnh ủy đã thống nhất chọn tỉnh Rạch Giá làm nơi xây dựng căn cứ, đào tạo cán bộ, huấn luyện du kích cho các địa phương trong liên tỉnh.

Sau đó, Liên Tỉnh ủy đã quyết định thành lập *Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Rạch Giá*, đồng chí Phan Văn Hòa là thành viên của Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Rạch Giá. Nhiệm vụ trước mắt của Tỉnh ủy lâm thời là củng cố, phát triển cơ sở Đảng và lãnh đạo phong trào cách mạng trong toàn tỉnh; đồng thời chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn cho căn cứ U Minh; tiếp nhận các cán bộ, đảng viên từ nơi khác chuyển vùng về đây sau cuộc khởi nghĩa Nam kỳ. Để triển khai các nhiệm vụ trên, Tỉnh ủy giao cho Đảng bộ quận Phước Long nhiệm vụ trực tiếp bảo đảm an toàn cho khu căn cứ U Minh. Tỉnh ủy viên Phan Văn Hòa được phân công chỉ đạo 3 làng Vĩnh Phong, Vĩnh Thuận và Vĩnh Bình; xây dựng 3 làng này trở thành hành lang bảo vệ quanh căn cứ U Minh.

Ngày 23-3-1941, một cuộc hội nghị của đại biểu các tỉnh miền Tây Nam bộ diễn ra tại dãy phố Chín Căn, sát chợ Rạch Giá. Tỉnh ủy Rạch Giá đã tham gia Hội nghị và thảo luận một số phương hướng cũng như hoạt động cụ thể trong thời gian tới, như: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức quần chúng và công tác binh vận, chuẩn bị lực lượng khi có thời cơ sẽ tiếp tục khởi nghĩa; bổ sung một số cán bộ có năng lực cho các tỉnh, bồi dưỡng cán bộ tại chỗ để kiện toàn các cấp ủy. Mỗi tỉnh cử một số cán bộ đi dự lớp huấn luyện du kích để về phát triển chiến tranh du kích ở địa phương; ra một tờ báo làm cơ quan tuyên truyền của Liên Tỉnh ủy; phân công cán bộ phụ trách công tác tài chính cho Đảng ở mỗi tỉnh, tổ chức sản xuất vũ khí để tự vũ trang... Tại Hội nghị này, một lần nữa, Liên Tỉnh ủy nhấn mạnh vai trò của Tỉnh ủy viên Phan Văn Hòa trong việc trực tiếp chỉ đạo công tác bảo vệ an toàn cho khu căn cứ U Minh và huấn luyện cán bộ du kích cho các tỉnh; mở một số lớp bồi dưỡng chính trị nhằm củng cố và bồi dưỡng tinh thần, nhận thức cách mạng cho cán bộ, đảng viên.

Vùng rừng U Minh là một địa bàn rộng lớn, có nhiều dân tộc anh em sinh sống, có nhiều tôn giáo đan xen; lại là địa bàn chiến lược, nơi tập trung hoạt động tình báo, “do thám chiến”, nằm trong kế hoạch của thực dân Pháp biến



Rạch Giá thành trung tâm kiểm soát khu vực miền Tây Nam bộ Việt Nam, cả vùng biên giới Campuchia. Với chức trách và nhiệm vụ của mình, đồng chí Phan Văn Hoà đã cùng với Đảng bộ tỉnh Rạch Giá ra sức xây dựng, phát triển Đảng và các tổ chức quần chúng cách mạng; xây dựng được các cơ sở cách mạng trung kiên trong đồng bào, cả Việt và Khmer, xây dựng được “căn cứ lòng dân” vững chắc; xây dựng khu vực này thành căn cứ an toàn cho cơ quan Tỉnh ủy lâm thời và Liên Tỉnh ủy Hậu Giang (miền Tây Nam bộ); làm căn cứ huấn luyện cán bộ, du kích, căn cứ hậu cần, sản xuất vũ khí... phục vụ cho phong trào cách mạng của các tỉnh miền Tây Nam bộ.

Cơ sở cách mạng được đồng chí Phan Văn Hoà xây dựng vững chắc nên trong thời gian này, mặc dù bị địch kiểm soát gắt gao nhưng vũ khí vẫn được sản xuất đều đặn ở căn cứ U Minh và chuyển đi cất giấu ở nhiều nơi; nhiều chi bộ mới ở vùng U Minh vẫn được thành lập ở các làng như Xà Phiên, Vĩnh Viễn (Long Mỹ), Vĩnh Tuy, Vĩnh Hòa Hưng (Gò Quao)..., đặc biệt là tái lập Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Rạch Giá (tháng 7-1941). Cơ sở Đảng được phục hồi đã hướng dẫn, lãnh đạo, phong trào đấu tranh của quần chúng liên tục nổ ra khắp nơi trong tỉnh.

Đầu năm 1945, tình hình thế giới và trong nước có những chuyển biến quan trọng có lợi cho lực lượng cách mạng. Ngày 25-5-1945, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Rạch Giá họp mở rộng với Ủy ban khởi nghĩa của tỉnh, quyết định phát động toàn dân trong tỉnh nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 27-8-1945, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, kịp thời của Tỉnh ủy, hàng ngàn quần chúng với vũ khí thô sơ, từ các quận lân cận, kéo về chợ Rạch Giá, phối hợp với lực lượng tại chỗ, giải tán chính quyền tay sai của phát-xít Nhật, thành lập chính quyền nhân dân của tỉnh. Chính quyền cách mạng ở các địa phương trong tỉnh cũng mau chóng được thành lập.

Với vai trò của một Tỉnh ủy viên, được phân công phụ trách một địa bàn rộng lớn như vùng rừng U Minh, đồng chí đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tinh thần kiên định, sáng tạo, ý chí kiên cường vượt qua mọi khó khăn, gần bó tự nhiên, máu thịt với nhân dân, luôn thực sự vì nhân dân của đồng chí Võ Văn Kiệt đã góp phần tạo dựng niềm tin vững chắc của nhân dân đối với Đảng, với

cách mạng. Cùng với các đồng chí của mình, đồng chí Võ Văn Kiệt đã luôn thành công trong công tác xây dựng, phát triển tổ chức quần chúng, tổ chức Đảng, ngay cả trong những thời điểm khó khăn của phong trào cách mạng, làm tiền đề căn bản dẫn đến thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở tỉnh Rạch Giá.

## **2. Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược và đế quốc Mỹ**

Khi thực dân Pháp tái chiếm Nam Bộ, đồng chí Võ Văn Kiệt là Ủy viên Chính trị dân quân cách mạng liên tỉnh Tây Nam Bộ. Cuối năm 1947, đồng chí được cấp trên phân công phụ trách tổ chức, kiêm Ủy ban kháng chiến hành chánh tỉnh Rạch Giá. Thời gian này, với tư tưởng tiên công, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chủ động, tích cực chỉ đạo quân và dân Rạch Giá đẩy mạnh tiến công địch, mở rộng vùng giải phóng ra nhiều huyện chung quanh vùng U Minh Thượng, tạo căn cứ đứng chân rộng lớn cho các cơ quan Trung ương Cục, Nam bộ, Khu 9 và tỉnh nhà.

Năm 1950, đồng chí được Xứ uỷ Nam Bộ điều động làm Phó Bí thư rồi Bí thư Tỉnh uỷ Bạc Liêu. Thời gian này, đồng chí đã tập trung chỉ đạo củng cố xây dựng vùng giải phóng, mạnh dạn giao cấp đất cho nông dân, đẩy mạnh sản xuất và các phong trào đời sống khác trong vùng giải phóng, tạo ra một bộ mặt, sinh khí mới trong vùng tự do. Lực lượng kháng chiến cũng được chỉ đạo xây dựng, phát triển đồng bộ cả chính trị, quân sự, đoàn thể quần chúng, tạo ra một thế mới, lực mới của miền Tây cũng như tỉnh Rạch Giá cho đến ngày có Hiệp định Genève năm 1954.

Trong thời gian hiệp định Genève có hiệu lực, thực hiện việc tập kết quân, trong vùng tập kết 200 ngày ở Chắc Băng (nay thuộc huyện Vĩnh Thuận tỉnh Kiên Giang), các hoạt động sản xuất cũng như các phong trào văn hoá, xây dựng đời sống mới được đẩy mạnh, có sức thu hút cả nhân dân các đô thị, đã tạo một ấn tượng, ký ức tốt đẹp cho quần chúng nông thôn và cả ở đô thị tỉnh Rạch Giá về chính quyền kháng chiến và bộ đội Cụ Hồ, được nhân dân trong vùng nhắc mãi về sau.

Sau chiến dịch tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, các tỉnh miền Tây Nam Bộ bị tổn thất lớn, gặp nhiều khó khăn, bị động đối phó với địch. Trước tình hình đó, tháng 11-1971, Trung ương Cục miền Nam phân công đồng chí về làm Bí thư Khu uỷ khu Tây Nam Bộ. Là người luôn gần dân, sát dân, am hiểu chiến trường miền Tây, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những quyết định kịp thời chuyển sang thế tiến công địch, kiên quyết đẩy lùi và đập tan âm mưu bình định của địch. Nhờ thực hiện chủ trương đúng đắn ấy, ngay trong năm 1972, Tây Nam Bộ đã giải phóng được 29 xã, 600 ấp với 500.000 dân, xây dựng được 2.000 cơ sở trong lòng địch và phá rã hơn 10.000 tên phòng vệ. Với những thành tích trên, quân và dân Tây Nam bộ đã góp phần tích cực cùng cả nước làm thất bại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ, buộc chúng phải ký Hiệp định Paris “về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam”.

Sau khi hiệp định Paris được ký kết và có hiệu lực, từ tháng 01-1973, với cương vị Bí thư Khu uỷ Khu 9 (Khu Tây Nam bộ), đồng chí Võ Văn Kiệt cùng Ban Thường vụ Khu uỷ đã nắm chắc tình hình địch, giữ vững tư tưởng bạo lực cách mạng.

Ngày 2-2-1973, đồng chí Võ Văn Kiệt triệu tập hội nghị Thường vụ khu uỷ mở rộng, có quân khu và Bí thư ba tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng, Rạch Giá tại sở chỉ huy tiền phương quân khu ở xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ. Hội nghị đề ra chủ trương: “Phát huy thắng lợi của Hiệp định Paris, không mơ hồ ảo tưởng, nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công bằng sức mạnh quân sự, chính trị, binh vận, pháp lý; trừng trị địch vi phạm Hiệp định để giành đất, giành dân, giành quyền làm chủ, đánh bại kế hoạch bình định lấn chiếm của địch...”. Với vai trò là Bí thư Khu uỷ, đồng chí đã chỉ đạo các địa phương và các lực lượng vũ trang trong toàn khu cương quyết trừng trị, đánh trả bọn lấn chiếm. Khu uỷ Khu 9 khẳng định với Trung ương Cục: “Nếu không chống địch lấn chiếm thì không còn đất ở. Mất dân, mất đất thì không còn gì cả”. Khu uỷ sẵn sàng nhận kỷ luật trước Trung ương Cục và Trung ương, nhưng cương quyết không nhân nhượng địch mà phải cương quyết đánh trả.

Chính từ sự khẳng định đó, nên ở miền Tây Nam Bộ cũng như Rạch Giá,

không những giữ vững được vùng giải phóng, mà còn tiến lên giải phóng thêm nhiều vùng, buộc địch phải co cụm trong đô thị, thị trấn, quanh các căn cứ quân sự và các trục giao thông chiến lược. Với quyết định đúng đắn và rất sáng tạo này, quân và dân Khu 9 đã làm thất bại âm mưu lấn chiếm với hàng trăm tiểu đoàn chủ lực, bóc gỡ hàng ngàn đồn bót, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực của địch và đưa một phần lớn đồng bào ta ra khỏi sự kềm kẹp, mở rộng thêm nhiều vùng giải phóng, tạo nên thế và lực mới rất quan trọng, để Khu 9 cùng với cả nước nổi dậy và tiến công giành thắng lợi trọn vẹn - giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc năm 1975.

### **3. Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**

Sau ngày đất nước thống nhất, với cương vị là Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch, rồi Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí nhiều lần về thăm và làm việc với Đảng bộ tỉnh Kiên Giang, theo dõi từng bước đi của Đảng bộ và có nhiều ý kiến chỉ đạo sâu sắc trên nhiều lĩnh vực.

Ngày 17-10-1986, đồng chí Võ Văn Kiệt thay mặt Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, dự và chỉ đạo đại hội Đảng bộ tỉnh Kiên Giang, lần thứ tư (1986-1990). Là người sinh ra ở miền Tây Nam Bộ, từng sống và chiến đấu trên mảnh đất Kiên Giang nên đồng chí rất am hiểu về điều kiện tự nhiên, con người, về tiềm năng lợi thế cũng như những hạn chế, khó khăn của tỉnh. Qua phân tích tình hình, số liệu nêu trong báo cáo chính trị, đồng chí đã có sự gợi mở và chỉ đạo tỉnh cần tập trung hình thành cơ cấu đặc thù của tỉnh đi từ nông nghiệp, thủy hải sản, vật liệu xây dựng mà tiến lên công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Tỉnh cần đổi mới cơ chế quản lý kinh tế bắt đầu từ đổi mới cách suy nghĩ, cách tính toán để giải phóng mọi năng lực sản xuất, cho mọi tiềm năng được thả sức bứt lên. Đối với cuộc sống của người dân Kiên Giang, đồng chí còn nhiều trăn trở, day dứt: “Cách sống, lối sống ở một số vùng nông thôn vẫn chưa có gì tiến bộ rõ nét. Bà con vẫn sống một cách tự nhiên theo cách kế thừa những gì các thế hệ trước đã để lại, chấp nhận hay buộc lòng chấp nhận sự thiếu thốn những tiện nghi cơ bản nhất. Điều đáng giật mình là chúng ta chưa ráo riết, quyết liệt thay đổi tình hình này, lại còn chưa yểm trợ cho những nỗ lực tự thay đổi của đồng

bào, thậm chí có lúc còn là yếu tố cản trở. Nghị quyết Đại hội Đảng của tỉnh đã đề ra quyết tâm và phương hướng hành động triệt để nhằm phát huy sự nghiệp xã hội - văn hoá - giáo dục của tỉnh. Đồng chí nhấn mạnh: “Khi các đồng chí nghĩ đến những bước phát triển của Kiên Giang trong 5 năm, hay 15 năm nữa, khi dự phòng các mục tiêu và chỉ tiêu kinh tế xin đừng quên đầu tư, xây dựng những tiền đề xã hội của phát triển. Tiền đề đó là *một xã hội có ý chí phát triển, một xã hội có sự ham muốn nâng cao không ngừng đời sống vật chất và văn hoá - tinh thần và sẵn sàng lao động và cần kiệm để đạt được mục đích đó...*”. Việc đầu tư cho phát triển xã hội là một công cuộc đầu tư toàn diện: vật tư, tiền vốn... và đặc biệt là đầu tư chất xám, cán bộ, sự chỉ đạo. Nguồn vốn đầu tư ngoài sự hỗ trợ của Trung ương, cần phải được khai thác ngay từ cơ cấu kinh tế của mỗi xã, mỗi huyện và của tỉnh”.

Những ý kiến chỉ đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt về khai thác tiềm năng của tỉnh từ những năm 80 của thế kỷ XX đến nay vẫn là phương hướng phát triển chủ yếu của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tư tưởng chủ động tiến công, tinh thần năng động, sáng tạo luôn được đồng chí quán triệt cho thế hệ sau.

### **Với việc khai thác vùng Tứ giác Long Xuyên<sup>(1)</sup>**

Ở Đồng bằng sông Cửu Long, hằng năm lũ về sớm, dâng cao nhưng chậm rút, làm ngập úng lúa, hoa màu của nhân dân. Là người sinh ra và lớn lên, sống và tham gia kháng chiến ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đồng chí Võ Văn Kiệt là người thương dân, hiểu nỗi cơ cực của người dân vùng lũ, hiểu những tổn thất về người và của do lũ, đặc biệt nó làm chậm quá trình phát triển của Đồng bằng sông Cửu Long. Trước tình hình đó, trên cương vị Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những quyết định tính đột phá mang lại lợi ích thiết thực cho người dân ở Kiên Giang nói riêng, Đồng bằng sông Cửu Long nói chung. Đó là:

Vào giữa năm 1995, Bộ Thủy lợi đã trình cho Thủ tướng Võ Văn Kiệt “Định hướng quy hoạch lũ Đồng bằng sông Cửu Long”, nhưng Thủ tướng

---

<sup>1</sup> Tứ giác Long Xuyên có rộng gần 500.000 héc ta, là vùng đất trũng, hình tứ giác thuộc Đồng bằng sông Cửu Long trên địa bàn của 3 tỉnh: Kiên Giang, An Giang và Cần Thơ. Riêng tỉnh Kiên Giang chiếm 239,117 héc ta.

không đồng ý ký duyệt vì còn băn khoăn những nội dung của định hướng, nếu không nói là không phù hợp với Đồng bằng sông Cửu Long. Theo đề án thì phương án phòng lũ cho vùng Tứ giác Long Xuyên, Tây Sông Hậu chỉ có bao và chặn với quy mô từ thấp đến cao theo các ô dự án.

Việc Thủ tướng Võ Văn Kiệt không đồng ý phê duyệt định hướng quy hoạch lũ Đồng bằng sông Cửu Long cho thấy tư duy sáng tạo và thiên tài của Thủ tướng, bởi vì lúc đó không có một phương án phòng, chống lũ nào khác để so sánh, đối chứng.

Là con người của thực tiễn, thực lòng vì nước, vì dân, đồng chí đi khảo sát, chú ý lắng nghe ý kiến của các chuyên gia. Tháng 11-1995, Thủ tướng Võ Văn Kiệt dự và phát biểu ý kiến tại Hội thảo về sử dụng nguồn nước và phòng, chống lũ lụt ở Đồng Tháp Mười do Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia chủ trì tổ chức ở Cao Lãnh. Suốt cả buổi sáng, Thủ tướng ngồi nghe chăm chú, ghi chép, đánh dấu những cái được và chưa được, chốt lọc những điều cần thiết nhất và vào buổi chiều, Thủ tướng phát biểu ý kiến: Ý tưởng “chung sống với lũ và kiểm soát lũ” được Thủ tướng Võ Văn Kiệt chính thức nói lên đầu tiên (vào một thời điểm mang tính quyết định), là cơ sở cho việc tiến hành các công việc tiếp nối về quy hoạch lũ sau này. Tháng 01-1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Chính phủ chủ trì một cuộc họp với các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long về vấn đề quy hoạch lũ, Thủ tướng Võ Văn Kiệt nói: “Lũ lụt ở Đồng bằng sông Cửu Long phải được coi là nguồn tài nguyên, cần lợi dụng khai thác triệt để mặt lợi của nó, xem lũ lụt là một quy luật tự nhiên, một yếu tố tạo nên môi trường... Chiến lược phòng, chống lũ lụt phải được hiểu một cách toàn diện, đầy đủ, toàn vùng, lợi dụng, hạn chế, né tránh, khai thác tiềm năng của nó, chứ không phải chống lũ là triệt tiêu lũ”.

Ngày 25-7-1996, trong chuyến thăm và làm việc với các tỉnh vùng biên giới phía Nam, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo lập kế hoạch cải tạo mở rộng kênh Vĩnh Tế, xây dựng hệ thống công trình kiểm soát lũ tràn và sử dụng nước lũ vào việc cải tạo vùng đất Bắc Hà Tiên (tỉnh Kiên Giang). Không đầy 30 tháng, hệ thống công trình được hoàn thành, tổng lượng lũ đổ vào nội đồng ít đi,

làm giảm độ sâu ngập lụt 30-40cm, bảo đảm gần như an toàn việc thu hoạch vụ hè - thu, xuống giống vụ đông xuân đúng kế hoạch, mở rộng diện tích ba vụ thêm hàng ngàn hecta. Cả một vùng đất phèn rộng lớn của Tứ giác Long Xuyên trước đây chỉ có cây tràm gió hoặc hoang hoá, phèn mặn nay chuyển sang trồng cây lương thực, đất đai màu mỡ. Nhờ có công trình, năm 1999, sản lượng lương thực Kiên Giang vượt qua ngưỡng 2 triệu tấn. Năm 2000, sản lượng lương thực không ngừng tăng lên, đạt 2 triệu 270 ngàn tấn. Tình hình các nơi khác trong vùng được kiểm soát lũ cũng tương tự. Theo số liệu công bố tại Hội thảo khoa học “20 năm khai thác, phát triển kinh tế xã - hội vùng Tứ giác Long Xuyên”; Hệ thống công trình đã giúp 2 tỉnh An Giang và Kiên Giang khai hoang được hơn 50.000 ha đất nông nghiệp (chủ yếu là ở Kiên Giang) tạo nguồn nước ngọt cho 200.000 ha đất tự nhiên, 150.000 ha đất phèn mặn được cải tạo, cung cấp nước sinh hoạt cho 300.000 dân cư. Do lượng dòng chảy từ sông Hậu vào gia tăng, chất lượng nước tốt, mang phù sa nhiều nên lũ hàng năm đã đưa một lượng phù sa đáng kể bồi đắp Tứ giác Long Xuyên, minh chứng là năng suất lúa của vùng không ngừng tăng cao trong những năm qua, có nơi lên đến 8-9 tấn/hectar vụ đối với lúa đông xuân. Mặt khác, do lượng lũ phân mạnh về Tứ giác Hà Tiên làm cho môi trường của vùng này được cải thiện rõ rệt, độ chua phèn giảm, chính nhờ vậy mà Tứ giác Hà Tiên trong mùa lũ đã xuất hiện cá linh, đàn sếu đầu đỏ ở rừng tràm và cánh đồng cỏ bàng Đông Hà Tiên. Nhờ hệ thống công trình đã góp phần cho Kiên Giang tăng sản lượng từ 1,6 triệu tấn năm 1997 lên 2,5 triệu tấn năm 2003 và 4,7 triệu tấn vào năm 2015, đưa Kiên Giang lên vị trí đứng đầu cả nước về sản lượng lương thực, biến huyện Hòn Đất (tỉnh Kiên Giang) thành huyện có diện tích đất lúa và sản lượng lúa cao nhất nước (hơn 80.000 ha đất lúa 2 vụ, sản lượng hơn 1 triệu tấn).

Đồng chí Võ Văn Kiệt tham gia hoạt động cách mạng ở Rạch Giá tuy thời gian không dài, nhưng đã để lại nhiều công lao to lớn đối với Đảng bộ, quân và dân tỉnh Rạch Giá. Từ một cán bộ của Liên Tỉnh uỷ, đồng chí tham gia thành lập Tỉnh uỷ Lâm thời tỉnh Rạch Giá (năm 1941), rồi trở thành một trong những cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Tỉnh uỷ, lãnh đạo khởi giành chính quyền thành

công ở Rạch Giá trong cách mạng Tháng Tám năm 1945. Khi thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ 2, đồng chí đã cùng với Tỉnh uỷ Rạch Giá lãnh đạo nhân dân trong tỉnh kháng chiến chống giặc, mở rộng vùng giải phóng, nâng cao đời sống cho nhân dân. Một con người mà trí tuệ nổi bật trong chủ trương đánh địch lần chiếm sau Hiệp định Paris, cải tạo công thương nghiệp 1978, xé rào trong giai đoạn xóa bỏ cơ chế ngăn sông cấm chợ giải cứu nông sản cho nông dân Đồng bằng sông Cửu Long, chủ trương tiến công khai thác vùng Tứ giác Long Xuyên...

Cuộc đời gần 70 năm gắn bó với Đảng, với cách mạng, với nhân dân của đồng chí Võ Văn Kiệt, có thể tóm tắt bằng những từ ngữ chứa đựng những nội hàm bình dị mà đầy triết lý: lòng yêu nước nồng nàn; tinh thần căm thù giặc cao độ; gắn bó mật thiết máu thịt với nhân dân lao động và quần chúng cách mạng; một bộ óc với tư duy sáng tạo ngời sáng, trên nền ý chí kiên định vững chãi; trí tuệ và nhân văn trong mọi tình huống với nhiều đối tượng quần chúng và xã hội; vĩ đại mà vô cùng gần gũi, sống thủy chung, trọn nghĩa chí tình... Trong những tháng ngày hoạt động ở Rạch Giá, mọi việc làm của đồng chí Võ Văn Kiệt đều xuất phát từ nhân dân. Với đồng chí Võ Văn Kiệt lòng dân cũng là sức dân. Bản lĩnh cách mạng kiên cường, luôn luôn thực lòng vì nước, vì dân của đồng chí Võ Văn Kiệt được phát huy, rèn luyện qua thời gian hoạt động thực tiễn lãnh đạo trên mảnh đất Rạch Giá (Kiên Giang ngày nay) từ những năm 1940 của thế kỷ trước để sau này chúng ta có một Thủ tướng Võ Văn Kiệt bản lĩnh và trí tuệ, sống mãi trong lòng nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới.



## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TỈNH BẠC LIÊU**

*Thường trực Tỉnh ủy Bạc Liêu*

Đồng chí Võ Văn Kiệt (*Bí danh Sáu Dân, đây là cách gọi thân thương, gần gũi mà mỗi khi chúng ta nhắc đến Cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt*), một trong những nhà lãnh đạo xuất sắc của cách mạng Việt Nam. Sinh ra và lớn lên ở miền quê thuộc tỉnh Vĩnh Long, mảnh đất giàu truyền thống yêu nước, đồng chí Võ Văn Kiệt đã sớm giác ngộ và tham gia hoạt động cách mạng khi tuổi đời còn rất trẻ. Với tầm nhìn chiến lược, sắc sảo, nhạy bén, sáng tạo và sâu sát thực tiễn; bằng tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và sự nghiệp đổi mới của đất nước.

Trong quá trình hoạt động cách mạng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có thời gian trực tiếp gần bó, bám dân, bám cơ sở, lăn lộn với thực tiễn để lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Bạc Liêu giành được nhiều thắng lợi quan trọng:

### **1- Từ cuối năm 1949 đến tháng 4-1954, trong cương vị Phó Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu.**

Cuối năm 1949, đồng chí Võ Văn Kiệt được Xứ ủy Nam Bộ điều động về công tác tại tỉnh Bạc Liêu, giữ cương vị Phó Bí thư Tỉnh ủy. Dấu ấn đầu tiên trong vai trò Phó Bí thư Tỉnh ủy là đã có đề xuất sáng tạo, sát thực tiễn và có hiệu quả trong thực hiện chủ trương của Trung ương về “*Bao vây phong tỏa kinh tế địch*” với nội dung cắt đứt giao lưu kinh tế giữa vùng giải phóng và vùng địch tạm chiếm.

Lúc bấy giờ, nông dân vùng giải phóng tỉnh Bạc Liêu vừa được chính quyền cách mạng thực hiện giảm tô, giảm tức, tạm giao đất sản xuất; nông sản, thực phẩm vùng giải phóng rất dồi dào. Song, với chủ trương “*Bao vây phong tỏa kinh tế địch*”, nông dân không được đưa nông sản, thực phẩm ra vùng địch tạm chiếm tiêu thụ và ngược lại, hàng công nghệ, nhu yếu phẩm từ vùng địch

tạm chiếm không được đưa vào vùng nông thôn. Hậu quả là nông sản, thực phẩm ở vùng giải phóng ứ đọng, nhưng lại khan hiếm nghiêm trọng hàng công nghệ phẩm, nhu yếu phẩm phục vụ nhu cầu thiết yếu của bộ đội, cán bộ và người dân vùng kháng chiến. Một bộ phận nông dân bỏ ruộng đi buôn, sản xuất nông nghiệp sụt giảm nên bộ đội và người dân phải ăn độn cơm với khoai...

Trước khó khăn đó, nông dân đã nảy sinh tình trạng “nhảy dù”; hằng chục, rồi hằng trăm nông dân tập hợp lại thành đoàn, vượt qua các trạm kiểm soát của ta, chở lúa gạo ra vùng địch tạm chiếm để bán và mua về các hàng hoá cần thiết như vải mặc, xăng, dầu, thuốc chữa bệnh... Từ thực tế trên, nhiều ý kiến đề xuất xem xét, cân nhắc giải pháp thực hiện chủ trương “*bao vây, phong tỏa kinh tế địch*” sao cho phù hợp.

Trước tình hình trên, với vai trò là Phó Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Võ Văn Kiệt đã trực tiếp đi khảo sát, nắm tình hình thực tế tại các địa phương trong tỉnh, đặc biệt ở huyện Giá Rai. Qua khảo sát tình hình và sau khi cân nhắc lợi hại, với tư duy nhạy bén, sáng tạo, quyết đoán đồng chí đã đề xuất với đồng chí Trần Văn Sớm, Bí thư Tỉnh uỷ Bạc Liêu lúc bấy giờ và tập thể Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, cùng Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh quyết định cho huyện Giá Rai được thí điểm tổ chức giao lưu kinh tế giữa hai vùng. Chủ trương này xem như là việc “*xé rào*” và thực hiện chưa đúng với chủ trương của Trung ương. Tuy nhiên, nông dân và đồng bào huyện Giá Rai lại rất phấn khởi; sản xuất nông nghiệp được khôi phục và phát triển, hàng chục ngàn gia lúa được tiêu thụ, thu được số tiền khá lớn và người dân đã mua được nhiều hàng hóa, nhu yếu phẩm tháo gỡ khó khăn cho bộ đội, cơ quan và yêu cầu bức xúc của nông dân. Với kết quả này, Tỉnh uỷ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Bạc Liêu đã báo cáo Xứ uỷ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ, xin cho phép Bạc Liêu được triển khai chủ trương giao lưu kinh tế giữa hai vùng.

Chính từ thực tiễn “*xé rào*” có hiệu quả ở Bạc Liêu do đồng chí Võ Văn Kiệt đề xuất, nên năm 1952 Trung ương đã điều chỉnh chủ trương; chỉ đạo Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ triển khai chính sách kinh tế mới với 3 nội dung chính: Vận động phát triển sản xuất, bồi dưỡng sức dân; tiến hành thu

thuế nông nghiệp theo lũy tiến; mở lại giao lưu kinh tế, cho phép nhân dân vùng giải phóng đi mua bán với nhân dân vùng địch tạm chiếm và thu thuế nhập thị bằng tiền Đông Dương ngân hàng. Qua đó, đời sống đồng bào vùng giải phóng được cải thiện rõ rệt; Nhân dân các tỉnh miền Tây Nam Bộ nhiệt liệt hoan nghênh chính sách kinh tế mới của Đảng và Chính phủ.

Quá trình công tác tại Bạc Liêu, đồng chí Võ Văn Kiệt là đại biểu duy nhất vinh dự được thay mặt Đảng bộ tỉnh dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (*hợp tại xã Vĩnh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang từ ngày 11-19/02/1951*). Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu lần thứ III (năm 1953), đồng chí tiếp tục được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh ủy, kiêm Trưởng Ban Tuyên huấn và Chính trị viên Tỉnh đội (*Đồng chí Ung Văn Khiêm, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Trung ương cục miền Nam được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh*).

Thực hiện chủ trương “*Triệt để giảm tô, giảm tức; thận trọng trong việc tạm cấp đất. Đối với đất địa chủ Việt gian phản động thì kiên quyết tịch thu; đối với địa chủ thường (không phản động) thì vận động hiến điền; đối với địa chủ là đảng viên thì thực hiện gương mẫu*”; dưới sự chỉ đạo của đồng chí Sáu Dân, các địa phương trong tỉnh đã vận động nhiều địa chủ hiến đất cho cách mạng với diện tích khá lớn để chia ruộng đất cho dân nghèo; kịp thời uốn nắn một số lệch lạc tả khuynh ở một số nơi. Đến đầu năm 1954, Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu đã có hơn 10.000 đảng viên, là đảng bộ có số lượng đảng viên nhiều nhất Khu 9 và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng căn cứ địa và bảo vệ, phát triển vùng giải phóng vững mạnh trên các mặt.

Tháng 9-1953, Bộ Chính trị quyết định phát động Chiến dịch Đông Xuân; thời gian này, quân dân Bạc Liêu đã tiêu diệt được hàng ngàn tên giặc, bức hàng, bức rút hàng chục đồn bót và tháp canh, giải phóng thêm nhiều vùng ở An Biên, Giá Rai, Vĩnh Lợi và Cà Mau. Đồng chí Võ Văn Kiệt được Tỉnh ủy chỉ định tham gia Ban chỉ huy Mặt trận và đã hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt Chi khu Thứ 3, bắt sống tên Quận trưởng, giải phóng hoàn toàn huyện An Biên (*sau này đổi tên là huyện Hồng Dân, nơi đồng chí Võ Văn Kiệt đã làm Bí thư Huyện ủy*).

## **2. Từ tháng 4-1954, đến cuối năm 1958, trong cương vị Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu và Phó Bí thư Liên Tỉnh ủy miền Tây.**

Ngày 26-4-1954, tại Hội nghị của Tỉnh ủy mở rộng, đồng chí Võ Văn Kiệt được chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu thay cho đồng chí Ung Văn Khiêm được điều động công tác khác.

Thực hiện Hiệp định Giơnevơ, tỉnh Bạc Liêu là vùng tập kết của lực lượng kháng chiến Nam Bộ. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt, Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu thực hiện nhiệm vụ cấp bách nhất là tổ chức sắp xếp lại lực lượng và chuyển hướng đấu tranh cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới. Tranh thủ thời gian 200 ngày tập kết, đồng chí đã chỉ đạo khẩn trương xây dựng vùng giải phóng cũ, nhất là vùng tập kết do ta quản lý (*như các thị trấn Cà Mau, Tắc Vân, Giá Rai và các thị tứ Hộ Phòng, Hòa Bình*) thành vùng tiêu biểu về chính trị, kinh tế, văn hóa của chế độ ta. Nổi bật là đã tiến hành sửa chữa, xây dựng nhà ở cho các hộ dân nghèo ở vùng ta mới quản lý; tổ chức lực lượng thanh niên, dân quân sửa lại các chợ, xây dựng thêm trường học, trạm y tế, nhà bảo sanh và tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ nhân dân... Kết quả đã làm thay đổi đáng kể bộ mặt kinh tế, văn hóa, xã hội vùng 200 ngày tập kết hơn hẳn các vùng địch tạm chiếm; sau khi hoàn thành việc bố trí lực lượng đi tập kết, đội ngũ đảng viên của Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu lúc này còn lại gần 10.000 người được tổ chức sắp xếp lại theo nguyên tắc hoạt động bí mật và được bồi dưỡng về chính trị để sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới. Xứ ủy cũng điều chuyển nhiều cán bộ Bạc Liêu tăng cường cho một số tỉnh trong Khu 9.

Sau khi tập kết, chuyển quân kết thúc, đồng chí Võ Văn Kiệt là người đón đồng chí Lê Duẩn ở lại vùng căn cứ Cà Mau. Được đồng chí Lê Duẩn chỉ đạo trực tiếp, Tỉnh ủy Bạc Liêu tiếp tục thực hiện hai nhiệm vụ lớn: Tiếp tục cấp đất cho nông dân ở các vùng ta vừa quản lý, bố trí hơn 400 cán bộ quân sự Bạc Liêu rút vào bí mật ở lại tỉnh nhà và chôn trên 4.000 khẩu súng các loại, để đề phòng và chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới...

Sinh thời, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn xác định “*Bạc Liêu là quê hương thứ hai của tôi*”. Bởi lẽ, lúc chưa tham gia cách mạng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có

một thời gian sống, lao động ở xứ Bạc Liêu; sau này khi tham gia cách mạng đồng chí có thời gian công tác, lãnh đạo, chỉ đạo tỉnh Bạc Liêu và đã kinh qua nhiều chức vụ quan trọng như: Bí thư Huyện ủy Phước Long, Bí thư Huyện ủy Hồng Dân, Trưởng Ban Tuyên huấn và Chính trị viên Tỉnh đội và Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu.

Khi đã về hưu, đồng chí Võ Văn Kiệt đã nhiều lần về thăm Bạc Liêu và đến thăm thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải; đồng chí rất quan tâm và lo lắng đến vấn đề biến đổi khí hậu và nước biển dâng sẽ ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của người dân; đồng chí có nhiều ý kiến đóng góp, định hướng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và thường xuyên nhắc nhở Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiều việc; trong đó có việc quan tâm xây dựng nông thôn mới, nhắc nhở nông dân Bạc Liêu cần dành dụm để xây dựng nhà ở kiên cố, chống được gió bão, trồng cây xanh, tạo nên một nét văn hóa làng quê nông thôn... Đảng bộ, Nhân dân Bạc Liêu luôn trân trọng khắc ghi, cảm phục và tri ân những đóng góp, cống hiến, hy sinh to lớn và tấm gương cách mạng kiên trung, sáng tạo, sát thực tiễn, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung của đồng chí Võ Văn Kiệt cho quê hương Bạc Liêu, cho vùng đất Nam Bộ và cho đất nước Việt Nam.

Để trân trọng tri ân công lao của Bác Sáu Dân, tỉnh Bạc Liêu đã đặt tên đại lộ mang tên Võ Văn Kiệt tại thành phố Bạc Liêu; đặt tên trường THPT mang tên Võ Văn Kiệt và xây nhà tưởng niệm đồng chí Võ Văn Kiệt tại huyện Phước Long, nơi đồng chí làm Bí thư huyện ủy trước đây.

## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TỈNH HẬU GIANG**

*Tỉnh ủy Hậu Giang*

Cô Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt là nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, người chiến sĩ cách mạng kiên trung, suốt đời phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân. 70 năm hoạt động cách mạng, từ khi còn “lăn lộn” với phong trào cách mạng ở quê hương Vĩnh Long, ở Tây Nam Bộ cho đến khi giữ cương vị lãnh đạo đất nước, cuộc đời của đồng chí Võ Văn Kiệt gắn liền với những chặng đường đấu tranh đầy hy sinh gian khổ nhưng rất đổi hào hùng, oanh liệt và vẻ vang của Đảng và nhân dân ta.

Là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí thường xuyên kiên trì học tập, nghiên cứu, thực hành tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người. Đồng chí luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, bám sát thực tiễn cách mạng, bằng tư duy sắc sảo, nhạy bén, sáng tạo, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đồng chí đã có nhiều đóng góp lớn lao cùng toàn Đảng, toàn dân vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, đưa sự nghiệp cách mạng phát triển vượt bậc.

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, tuy thời gian gắn bó với vùng đất Hậu Giang không dài nhưng đồng chí đã để lại nhiều dấu ấn sâu đậm trên mảnh đất này.

### **Người đặt nền móng cho Đảng bộ xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ**

Sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, phong trào cách mạng trong cả nước phát triển mạnh mẽ, tháng 10-1941, đồng chí Võ Văn Kiệt được phân công về hoạt động và phụ trách xây dựng, phát triển phong trào cách mạng ở vùng đất Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Rạch Giá (nay thuộc tỉnh Hậu Giang).

Lương Tâm là mảnh đất vùng sâu của tỉnh Rạch Giá với rừng rậm hoang vu, kênh rạch chằng chịt. Cũng như bao người dân Việt Nam trong thời kỳ này, người dân Lương Tâm rất giàu truyền thống cách mạng, yêu chuộng hòa bình. Sau thời gian hoạt động, đồng chí đã sàng lọc, dìu dắt, hướng dẫn, tổ chức cho

các đồng chí: Nguyễn Công Bằng, Nguyễn Văn Khá, Lê Văn Hên, Lê Văn Hoạch học tập Điều lệ Đảng, chính trị, thông tin tình hình trong nước, thế giới... nhằm nâng cao nhận thức chính trị.

Từ những hạt nhân này, sang năm 1942, phong trào cách mạng ở địa phương dần phát triển lên cao và lan rộng ra các vùng khác. Sau thời gian chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng, đêm ngày 19-5-1942, dưới sự chủ trì của đồng chí Võ Văn Kiệt, buổi lễ kết nạp đảng viên đầu tiên của xã Lương Tâm cho các đồng chí: Nguyễn Công Bằng, Nguyễn Văn Khá, Lê Văn Hên, Lê Văn Hoạch được tổ chức trong hoàn cảnh bí mật, không băng cò, không khẩu hiệu... nhưng hết sức trang nghiêm. Cũng tại buổi lễ này, chi bộ đầu tiên của xã Lương Tâm được thành lập, đồng chí Nguyễn Công Bằng được chỉ định làm Bí thư.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, phong trào cách mạng của xã Lương Tâm, cùng với phong trào cách mạng của huyện Long Mỹ cũng như toàn tỉnh và cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng ngày càng phát triển mạnh mẽ, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

### **Quyết định mang tính bước ngoặt làm thay đổi cục diện chiến trường Tây Nam Bộ, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam**

Trên cương vị Bí thư Khu ủy - Bí thư Quân khu ủy - Chính ủy Quân khu 9 (1970-1973), đồng chí Võ Văn Kiệt (Sáu Dân) đã cùng đồng chí Lê Đức Anh (Sáu Nam), lãnh đạo, chỉ huy quân và dân Khu 9 vượt qua một trong những giai đoạn khó khăn nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; để lại trong nhân dân Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và nhân dân Hậu Giang nói riêng hình ảnh một nhà lãnh đạo xuất sắc với bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định; tinh thần cách mạng tiên công; gắn bó với dân, với cán bộ, chiến sĩ; khả năng tổng hợp phân tích tình hình sắc sảo, sáng tạo, quyết đoán, đề xuất những chủ trương, giải pháp kịp thời, đúng đắn, đưa phong trào cách mạng của địa bàn vượt qua khó khăn, phát triển có tính bước ngoặt. Tiêu biểu đó chính là quyết định có ý nghĩa lịch sử làm thay đổi cục diện chiến trường Cần Thơ - Hậu Giang và cả Tây Nam Bộ, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Khi Hiệp định Paris bắt đầu có hiệu lực (28-01-1973), Nguyễn Văn Thiệu -

Tổng thống ngụy quyền Sài Gòn tuyên bố: “Không thi hành Hiệp định Paris; không hòa bình; chống hòa hợp với cộng sản” và ra lệnh cho quân đội cứ đánh tới, lấn đất, giành dân, “cắm cờ cùng khắp, tràn ngập lãnh thổ!”.

Sáng cùng ngày, Bí thư Khu ủy Võ Văn Kiệt đến cơ quan Tỉnh ủy Cần Thơ đóng tại xã Hỏa Lưu (nay là xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang). Sau khi nghe các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy Cần Thơ báo cáo tình hình, đồng chí khẳng định: Mỹ thua đã rõ ràng, nhưng chúng chưa thua hoàn toàn. Thiệu vẫn còn, Thiệu là cái đuôi của Mỹ nên chúng luôn ngoan cố rắp tâm phá hoại Hiệp định Paris. Trong giai đoạn này, mỗi cán bộ lãnh đạo, mỗi đảng viên phải nắm chắc tư tưởng tiến công, nâng cao cảnh giác cách mạng và tập trung lực lượng làm tan rã và sụp đổ ngụy quân, ngụy quyền; xây dựng lực lượng vũ trang, chính trị; xây dựng chính quyền cách mạng và vùng giải phóng vững mạnh về mọi mặt, để đủ sức đập tan mọi âm mưu phá hoại Hiệp định Paris và bình định lấn chiếm của địch, tiến tới thực hiện phương hướng cơ bản là giải phóng miền Nam bằng “bạo lực cách mạng”.

Sau đó, đồng chí đi thăm một trung đoàn chủ lực Khu và ở 2 ngày liền chứng kiến những hành động phá hoại Hiệp định Paris của quân ngụy. Trước hành động phá hoại Hiệp định Paris của địch, đồng chí xác định chủ trương “không mơ hồ, ảo tưởng” và quyết tâm “giữ vững thành quả cách mạng”. Đồng chí nói: “Một là chịu kỷ luật, hai là để mất dân. Các đồng chí chọn cái nào? Riêng tôi chọn kỷ luật”.

Ngày 30-01-1973, đồng chí triệu tập họp Ban Thường vụ Khu ủy bất thường và ngày 02-02-1973, Ban Thường vụ Khu ủy triệu tập hội nghị mở rộng tại Sở Chỉ huy tiền phương Quân khu 9 ở xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ. Hội nghị chủ trương: phát huy thắng lợi của Hiệp định Paris, không mơ hồ ảo tưởng, nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công bằng sức mạnh của quân sự, chính trị, binh vận, pháp lý của Hiệp định Paris, trừng trị địch vi phạm Hiệp định để giữ đất, giữ dân, giành quyền làm chủ, đánh bại bình định lấn chiếm của địch, tiêu hao và làm tan rã nhiều sinh lực địch, phát triển lực lượng ta về mọi mặt. Kiên quyết giữ vững thành quả cách mạng đã giành được, đưa phong trào tấn công và



nổi dậy của nhân dân ngày càng phát triển mạnh mẽ và vững chắc hơn.

Trong khi đó, địch đang triển khai chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ”, triển khai binh định Tây Nam Bộ gồm 3 đợt: đợt 1 là binh định, lần chiếm Chương Thiện<sup>1</sup>; đợt 2 là binh định, lần chiếm U Minh; đợt 3 là binh định, lần chiếm Cà Mau.

Đúng thời điểm này, Bộ Tư lệnh Miền điện phê bình T3 (Khu ủy khu 9) không thi hành chủ trương của Trung ương Cục vì có dư luận cho rằng Tây Nam bộ xé Hiệp định Paris và thông báo toàn miền. Cuối tháng 5-1973, đoàn cán bộ đến tổng kết công tác đấu tranh chính trị và binh vận của Trung ương, Trung ương Cục, làm việc và phê phán Khu 9 làm sai đường lối của trên và nhắc nhở các nơi phải thực hiện 5 cấm (cấm bao vây đồn bót, gỡ đồn bót, đánh địch bung ra, cấm pháo kích và xây dựng ấp, xã chiến đấu).

Tuy bị phê bình, nhắc nhở nhưng đồng chí Sáu Dân và đồng chí Sáu Nam vẫn trực tiếp chỉ đạo, chỉ huy những trận đánh địch lần chiếm và phát động quần chúng đấu tranh chính trị, buộc địch thi hành các điều khoản của Hiệp định và đẩy mạnh công tác binh vận; đồng thời đồng chí Sáu Dân điện trực tiếp cho Trung ương Cục và Bộ Chính trị rằng: “Nếu không chống địch lần chiếm, để mất đất, mất dân lúc này là mất tất cả”.

Với sự kiên quyết đánh địch của đồng chí, từ đầu tháng 2 đến tháng 12-1973, trên chiến trường Tây Nam bộ, diễn ra nhiều trận đánh quyết liệt, giành và giữ từng tấc đất. Lực lượng cách mạng từng bước giành thắng lợi, đánh bại kế hoạch “binh định” lần chiếm của địch; nổi nhất là vùng trọng điểm Chương Thiện (tỉnh Cần Thơ), ta đã đánh bại 75 lượt tiêu đoàn địch binh định lần chiếm buộc chúng phải rút khỏi Chương Thiện vào tháng 10-1973.

Giữa lúc chiến trường Tây Nam Bộ diễn ra sôi động thu được nhiều kết quả, cuối tháng 6-1973, Bộ Chính trị đồng ý đề đồng chí Sáu Dân ra Hà Nội báo cáo tình hình Tây Nam Bộ với Trung ương Đảng và Bộ Chính trị. Qua báo cáo

---

<sup>1</sup> Tỉnh Chương Thiện được chính quyền Ngô Đình Diệm thành lập theo Sắc lệnh số 244/NV ngày 21-12-1961, bao gồm các quận: Đức Long, Long Mỹ, Kiên Hưng, Kiên Long và thị xã Vị Thanh. Đến ngày 18-4-1963, tỉnh Chương Thiện có thêm quận Kiến Thiện. Về phía cách mạng, các quận: Đức Long, Long Mỹ, thị xã Vị Thanh và một phần của quận Kiến Thiện của huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ (tỉnh Hậu Giang ngày nay); quận Kiên Hưng, một phần các quận: Kiên Long và Kiến Thiện của tỉnh Rạch Giá (tỉnh Kiên Giang ngày nay), một phần quận Kiên Long của tỉnh Bạc Liêu.

tình hình của đồng chí Sáu Dân, đến tháng 7-1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 khóa III và ra Nghị quyết nêu rõ con đường cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng và nhấn mạnh: bất kể trong tình huống nào cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công. Nhiệm vụ giành dân, giành quyền làm chủ, phát triển thực lực của cách mạng là yêu cầu vừa bức thiết vừa cơ bản trong giai đoạn mới.

Nghị quyết được đồng chí Sáu Dân trực tiếp phổ biến tại Hội nghị Khu ủy. Nghị quyết đã đáp ứng đúng đòi hỏi, nguyện vọng của quân, dân miền Tây Nam bộ; cũng như những kiến nghị của đồng chí Sáu Dân đối với Trung ương Cục và Trung ương Đảng.

Đây là nghị quyết rất cơ bản của Đảng ta sau thắng lợi Hội nghị Paris. Nghị quyết đã làm chuyển biến tình hình từ cuối năm 1973 cho đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975; hoàn thành thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

### **Hậu Giang kế thừa và phát huy truyền thống cách mạng**

Kế thừa và phát huy thành quả của phong trào cách mạng trong những năm tháng kháng chiến kiến quốc, đặc biệt là tầm nhìn chiến lược và tư duy quyết đoán của đồng chí Võ Văn Kiệt, sau ngày đất nước được hoàn toàn giải phóng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Cần Thơ (nay là tỉnh Hậu Giang) đoàn kết một lòng, vượt qua khó khăn, thách thức để cùng cả nước thực hiện công cuộc đổi mới, phát triển đất nước.

Thực hiện Nghị quyết 22/2003/QH.11 ngày 26-11-2003 của Quốc hội khoá 11 và Nghị định số 05/2004/NĐ-CP ngày 02-01-2004 của Chính phủ, tỉnh Cần Thơ được chia thành hai đơn vị hành chính: thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương và tỉnh Hậu Giang. Địa bàn Hậu Giang vốn là vùng sâu, vùng xa của tỉnh Cần Thơ trước đây, điều kiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu kém và nhiều khó khăn; đội ngũ cán bộ thiếu về số lượng và trình độ chuyên môn còn nhiều hạn chế; là một tỉnh thuần nông với 85% dân số sinh sống ở nông thôn, tỷ lệ hộ nghèo trên 20%.

Xác định rõ những khó khăn và thách thức, Đảng bộ và chính quyền Hậu

Giang đã tận dụng mọi cơ hội, tranh thủ sự ủng hộ của các bộ, ngành Trung ương, tập trung huy động nhiều nguồn lực và thực hiện nhiều giải pháp hữu hiệu nhất để đưa tỉnh nhà vượt qua khó khăn và từng bước phát triển. Toàn hệ thống chính trị cùng nhân dân trong tỉnh đã đồng tâm, hiệp lực, chung sức, chung lòng, đoàn kết, nhất trí, quyết tâm xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển toàn diện, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Tỉnh ủy Hậu Giang đã ban hành nghị quyết phát triển Hậu Giang theo hướng phát triển bền vững, trong đó, chọn các chương trình, mục tiêu cụ thể mang tính trọng tâm, trọng điểm đưa vào nghị quyết của Đảng bộ với lộ trình thực hiện hàng năm để làm hạt nhân, tạo bước đột phá. Thành quả bước đầu là tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) 9 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh đạt 14,74%, xếp thứ 5 cả nước, xếp thứ nhì khu vực Đồng bằng sông Cửu Long - đây là điều chưa từng có tiền lệ trong quá trình xây dựng và phát triển của Hậu Giang.

Với tư duy, tầm nhìn vượt thời đại, đồng chí Võ Văn Kiệt thường nói đổi mới là sáng tạo, là biết khai thác, phát huy thế mạnh của đất nước, dân tộc, lịch sử, văn hóa và con người Việt Nam, vượt qua những trở lực về tư duy cũ kỹ, lạc hậu và phong cách lãnh đạo quan liêu, đem lại chất lượng cao cho công cuộc đổi mới và chủ nghĩa xã hội.

Tiếp tục tư tưởng “đột phá, sáng tạo” của cố Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt, với tinh thần “đổi mới, đột phá, quyết tâm, khát vọng”, sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Đại hội XIII của Đảng, ngày 09-8-2021, Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh ban hành Chương trình số 50-CTr/TU (*Chương trình 50*) thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV với mục tiêu: xác định các chương trình, nhiệm vụ trọng tâm để cụ thể hóa các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV. Qua thời gian triển khai thực hiện, Chương trình 50 tiếp tục được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung nhằm phù hợp với những chỉ đạo mới của Trung ương và tình hình, bối cảnh mới của tỉnh; đồng thời, tích hợp một số lĩnh vực vào cùng một văn bản để

thực hiện đồng bộ và hiệu quả với 02 nội dung chính được điều chỉnh tại Kết luận số 159-KL/TU ngày 25-11-2021 của Tỉnh ủy gồm: (1) Điều chỉnh một số nội dung cụ thể hóa các nhiệm vụ đột phá trong công tác tổ chức, cán bộ; (2) Điều chỉnh đột phá về xây dựng Chiến lược phát triển và Quy hoạch tỉnh Hậu Giang, cụ thể là:

- Về tầm nhìn dài hạn: Định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 trên quan điểm là *“Nhất tâm, nhị tuyến, tam thành, tứ trụ, ngũ trọng tâm”*.

- Về nhiệm vụ cần thực hiện ngay, tỉnh tập trung phát triển công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo (Nghị quyết 4 trụ cột), trên cơ sở tích hợp từ 03 nghị quyết chuyên đề<sup>1</sup> và 01 đề án<sup>2</sup> của Chương trình 50. Theo đó, Nghị quyết xác định *“công nghiệp là trụ cột, nông nghiệp là bệ đỡ, đô thị là điểm sáng và du lịch là tiềm năng”*, đồng thời với mục tiêu Nghị quyết Đại hội khóa XIV *“... huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên công nghiệp, phát triển nông nghiệp bền vững; khuyến khích đầu tư lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch; phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt khá”*, cho thấy sự điều chỉnh Nghị quyết với 4 trụ cột đã khẳng định tầm nhìn và quyết sách đúng đắn của lãnh đạo tỉnh, nhằm khai thác, phát huy thế mạnh của tỉnh, đồng thời tranh thủ mọi nguồn lực để thực hiện đồng bộ các lĩnh vực công, nông nghiệp, đô thị và du lịch, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết nhiệm kỳ đã đề ra.

Cả cuộc đời vì nước, vì dân, với thời gian gắn bó trực tiếp với vùng đất Hậu Giang không dài, đồng chí Võ Văn Kiệt có rất nhiều đóng góp với phong trào cách mạng của tỉnh. Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt đúng vào dịp toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đang ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Đảng bộ, chính quyền, dân và quân tỉnh Hậu Giang nguyện tiếp tục phát huy những thành quả đạt được, phát huy

---

<sup>1</sup> Nghị quyết chuyên đề về xây dựng kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông, thương mại và đô thị; Nghị quyết chuyên đề về phát triển huyện Châu Thành trở thành trung tâm đô thị - công nghiệp của tỉnh; Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 10-6-2014 về phát triển du lịch Hậu Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

<sup>2</sup> Đề án phát triển khu, cụm công nghiệp, thu hút đầu tư và tạo việc làm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

nội lực, tận dụng thời cơ, khơi dậy khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu đến năm 2050, Hậu Giang trở thành trung tâm sản xuất công nghiệp và logistics của khu vực đồng bằng sông Cửu Long, trở thành tỉnh có trình độ phát triển khá so với cả nước./.

## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Thành ủy Cần Thơ*

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Cần Thơ luôn thể hiện sự kính trọng và tri ân sâu sắc đến cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt về những cống hiến to lớn và rất quan trọng đối với sự phát triển của đất nước, đồng bằng sông Cửu Long và đặc biệt là đối với tỉnh Cần Thơ trước đây và thành phố Cần Thơ ngày nay.

Chúng ta biết đến cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt là một người con ưu tú của vùng đất Nam Bộ thành đồng Tổ quốc. Trải qua suốt quá trình tham gia đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đồng chí đã để lại nhiều thành quả cách mạng to lớn, là tấm gương sáng cho các thế hệ cán bộ, đảng viên về sự kiên trung, bản lĩnh, tận tụy, sáng tạo.

Trong giai đoạn cam go, ác liệt nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, với vai trò là Bí thư Khu ủy Tây Nam Bộ, đồng chí đã có nhiều quyết định mang ý nghĩa lịch sử, làm thay đổi cục diện chiến trường Cần Thơ và cả Tây Nam Bộ, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong thời kỳ đầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, với tư tưởng cách mạng và đổi mới, đồng chí đã thể hiện một phong cách lãnh đạo quyết liệt, khoa học, đột phá, thúc đẩy kinh tế - xã hội của đất nước vượt qua thời kỳ khó khăn những năm 80, 90 và tạo tiền đề phát triển toàn diện đất nước cho đến ngày nay. Đối với đất nước là những công trình quốc gia như: thủy điện Trị An, đường dây tải điện 500 KV Bắc - Nam, đường Trường Sơn công nghiệp hóa... Đối với đồng bằng sông Cửu Long, đồng chí đã dành sự quan tâm đặc biệt và chỉ đạo đầu tư xây dựng, khai phá nhiều công trình mang tính biểu tượng, chẳng hạn như: dự án thoát lũ ra Biển Tây, khai phá vùng Đồng Tháp Mười, khu Tứ giác Long Xuyên, bán đảo Cà Mau, cầu Mỹ Thuận, đặc biệt là Kênh T5 mà người dân vùng Tứ giác Long Xuyên thường gọi với cái tên thân thương là “Kênh Ông Kiệt”, nay đã được tỉnh An Giang và Kiên Giang đặt tên

toàn tuyến là Kênh Võ Văn Kiệt, góp phần chuyển đổi vùng Tứ giác Long Xuyên trở thành “kho lúa” của miền Tây Nam Bộ.

Sinh thời, đồng chí rất quan tâm quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, trong đó, tỉnh Cần Thơ, nay là thành phố Cần Thơ là trung tâm của vùng. Đồng chí thường xuyên khảo sát thực địa và hoạch định chính sách phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông trọng điểm với trung tâm là thành phố Cần Thơ, với định hướng cải tạo, khai thác hệ thống đường thủy nội địa trên sông Hậu, tạo điều kiện cho tàu trọng tải lớn tiếp cận Cảng Trà Nóc, sau này có thêm Cảng Cái Cui, hình thành lối ra cho hàng hóa vùng đồng bằng sông Cửu Long lưu thông nội địa và xuất khẩu quốc tế. Từ sự nghiên cứu, phân tích thực tiễn, với trí tuệ ưu việt và tư duy đột phá, đồng chí đã đề ra định hướng phát triển hoàn thiện mạng lưới giao thông kết nối thông suốt, đồng bộ giữa đường bộ, đường thủy và đường hàng không, tạo nền tảng và động lực phát triển cho đồng bằng sông Cửu Long; trong đó, việc nâng cấp, khai thác hiệu quả sân bay Trà Nóc và sau này là Cảng Hàng không quốc tế Cần Thơ là tiền đề quan trọng trong liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Bên cạnh những dấu ấn nổi bật trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, đồng chí còn để lại những giá trị to lớn về tư tưởng, văn hóa mang tính nhân bản đối với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Cần Thơ. Đó là tư duy đổi mới và tầm nhìn chiến lược, là sự tận tụy, tận tâm và trách nhiệm, là phong cách giản dị, gần gũi, hào sảng, như là một tính cách đặc trưng của người dân Nam Bộ. Đây là những phẩm chất đạo đức cách mạng cao quý của đồng chí, là tấm gương sáng cho các thế hệ cán bộ lãnh đạo, đảng viên học tập và noi theo.

Trân trọng sự cống hiến to lớn của đồng chí đối với đồng bằng sông Cửu Long và đặc biệt là thành phố Cần Thơ, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố đã có nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực nhằm giáo dục cho các thế hệ đảng viên và nhân dân về truyền thống cách mạng, tuy duy đổi mới, sáng tạo, đóng góp vào sự phát triển chung của thành phố Cần Thơ. Đặc biệt, Đảng bộ và chính quyền thành phố quyết định chọn tuyến đường kết nối Cảng Hàng không quốc tế Cần Thơ với trung tâm thành phố mang tên Võ Văn Kiệt. Đây là một

trong những tuyến đường mẫu về kiến trúc, văn minh, hiện đại, là tấm lòng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố đối với đồng chí cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt.

Tiếp nối với những với những ý tưởng và thành quả của đồng chí Võ Văn Kiệt đã đóng góp cho thành phố Cần Thơ, Đảng bộ và nhân dân Cần Thơ luôn ra sức giữ gìn, phấn đấu xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đặc biệt, việc thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05-8-2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 30-8-2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05-8-2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11-01-2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ; Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02-4-2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 chính là những tiền đề, cơ sở vững chắc cho Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Cần Thơ tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết một lòng, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ (2020 - 2025) đề ra. Ra sức xây dựng thành phố Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hóa sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long; là trung tâm của vùng về dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học công nghệ, văn hóa, thể thao; là đô thị hạt nhân vùng đồng bằng sông Cửu Long; đời sống vật chất tinh thần người dân đạt mức cao, tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; quốc phòng an ninh được bảo đảm vững chắc.

Qua tổng kết thực tiễn lịch sử cách mạng của nhân dân ta trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung và những đóng



góp tích cực của đồng chí Võ Văn Kiệt đối với sự nghiệp cách mạng ở Cần Thơ nói riêng, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu như sau:

***Thứ nhất, tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, kiên trung, đạo đức cách mạng, mẫu mực.*** Đồng chí là tấm gương đạo đức mẫu mực, người chiến sĩ cộng sản chân chính, kiên trung, yêu nước, thương dân, tinh thần quốc tế vô sản trong sáng cao cả; là một người chiến sĩ cộng sản đã trải qua các cuộc đấu tranh cách mạng để giành độc lập cho dân tộc, đồng chí luôn khẳng định lòng trung thành tuyệt đối với lý tưởng cộng sản, với lợi ích của dân tộc và nhân dân.

***Thứ hai, tinh thần cách mạng “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”, sống hết lòng vì nước, vì dân, trọng nhân tài.*** Trưởng thành và chiến đấu trong sự thương yêu, đùm bọc của Nhân dân, thấu hiểu được sự nghèo khổ, cơ cực của nhân dân, vì vậy những quyết định mà đồng chí đưa ra dù ở bất kỳ cương vị nào cũng là vì nước, vì dân. Đồng chí luôn xác định “dân là gốc”, các chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Ngoài ra, ở đồng chí còn có khả năng dự báo, giải quyết tốt những vấn đề xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nhất là những vấn đề bức xúc, nổi cộm, đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

***Thứ ba, tinh thần cầu thị, không ngừng tự học, bám sát thực tiễn, luôn đổi mới, sáng tạo.*** Cuộc đời đồng chí Võ Văn Kiệt luôn dành trọn cho cách mạng, dù không có điều kiện để học tập nhưng đồng chí vẫn được những bậc trí thức có danh tiếng của đất nước ca ngợi và kính trọng như là một nhà trí thức tài ba và lỗi lạc. Điều này là hoàn toàn nhờ vào tinh thần tự học mọi lúc, mọi nơi mà nhất là học từ trong thực tiễn cách mạng và cuộc sống của nhân dân ta. Tài năng, bản lĩnh, sáng tạo của đồng chí được thử thách và tôi luyện từ trong phong trào yêu nước đấu tranh cách mạng cho đến thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trong tất cả các quyết định của đồng chí đều luôn có sự tiếp thu, lắng nghe những ý kiến, đánh giá, phân tích của giới chuyên môn, tri thức.

***Thứ tư, phong cách lãnh đạo bản lĩnh, quyết đoán và chịu trách nhiệm cao.*** Đây chính là dấu ấn đặc biệt của đồng chí, kết tinh từ một tầm nhìn sâu rộng và trí tuệ sắc sảo; đó cũng là kết quả của cả một quá trình dài lắng nghe, quan sát, trăn

trọc, suy tư, cân nhắc và thậm chí dám chấp nhận đánh đổi bằng cả sự nghiệp và uy tín chính của mình trong các quyết định, miễn sao điều đó đem lại lợi ích cho Nhân dân và tương lai của đất nước.

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt (23/11/1922 - 23/11/2022), cùng với những hoạt động mang nhiều ý nghĩa thiết thực, trang trọng nhằm tri ân sâu sắc đối với những đóng góp to lớn của đồng chí cho Đảng, Nhà nước và đặc biệt là vùng đồng bằng sông Cửu Long, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Cần Thơ sẽ kế thừa những thành quả cách mạng của đất nước, của dân tộc, tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, chung sức, đồng lòng, học tập và noi gương tinh thần tận tụy, mẫu mực, cách mạng và đổi mới của đồng chí Võ Văn Kiệt, quyết tâm xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ ngày càng giàu đẹp, văn minh.

## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TỈNH CÀ MAU**

*Thường trực Tỉnh ủy Cà Mau*

Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng bộ và nhân dân đã xây dựng tỉnh Cà Mau trở thành căn cứ địa, tạo nơi đứng chân vững chắc, vừa bảo toàn lực lượng, vừa tạo thế tiến công, huy động sức người, sức của để lãnh đạo và phục vụ cho kháng chiến giành thắng lợi cuối cùng. Trong thời gian đó, ở Cà Mau đã có nhiều đồng chí lãnh đạo Trung ương về chỉ đạo trực tiếp phong trào cách mạng ở miền Nam, trong đó có đồng chí Võ Văn Kiệt (Bác Sáu Dân).

Sau khi tham gia khởi nghĩa Nam Kỳ tại huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, đồng chí Võ Văn Kiệt về Cà Mau bắt liên lạc với đồng chí Trần Văn Sớm, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bạc Liêu (nay là Cà Mau - Bạc Liêu) cùng một số đồng chí khác tổ chức sản xuất vũ khí chuẩn bị khởi nghĩa lần thứ hai. Các đồng chí hóa trang làm người gặt lúa mướn ở Nhà Phấn, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước và làm công nhân vác lúa mướn tại nhà máy chà Tam Tài, Phường 4, thị trấn Cà Mau, nay là thành phố Cà Mau<sup>1</sup>.

Cuối năm 1941, đồng chí hoạt động cách mạng ở Rạch Giá, tham gia Tỉnh ủy lâm thời và khởi nghĩa giành chính quyền 1945 ở tỉnh Rạch Giá. Năm 1950, đồng chí được điều về làm Phó Bí thư rồi Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu. Tháng 10-1954, đồng chí được bầu làm Ủy viên Xứ ủy Nam Bộ, Phó Bí thư Liên Tỉnh ủy Hậu Giang. Từ năm 1970 đến năm 1973, đồng chí là Bí thư Khu ủy Khu 9 (Tây Nam Bộ), địa bàn đứng chân hoạt động là huyện U Minh và Trần Văn Thới, tỉnh Cà Mau.

Trong kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ và trong hòa bình xây dựng, đồng chí Võ Văn Kiệt để lại nhiều ấn tượng sâu sắc và niềm kính yêu, quý trọng đối với Đảng bộ, quân và dân Cà Mau:

---

<sup>1</sup> Tại đây đồng chí kết nối với ông Nguyễn Tấn Thử (tên khác: Nguyễn Tấn Minh, Mười Minh), thân sinh đồng chí Nguyễn Tấn Dũng đang làm tài phú cho nhà máy. Ông Nguyễn Tấn Thử là chính trị viên phó Tỉnh đội Rạch Giá, hy sinh ngày 16-4-1969, được truy phong liệt sĩ.

## **1. Thực hiện chủ trương “xé rào”<sup>1</sup> chống bao vây kinh tế của thực dân Pháp ở Cà Mau - Bạc Liêu từ năm 1950 đến năm 1953**

Đầu năm 1950, thực dân Pháp cho đóng thêm một số đồn và tháp canh dọc tuyến lộ Bạc Liêu đi Cà Mau, chúng cho quân đội và cảnh sát tăng cường ruộng bỏ, bắt lính, vơ vét của cải, lúa gạo ở những vùng chúng kiểm soát và thành lập ra các tổ chức phản động như: “Việt Nam phục quốc hội”, “Thanh niên bảo quốc đoàn”, “Đội tự vệ Công giáo”... nhằm mục đích lôi kéo tín đồ tôn giáo trong khu vực địch chiếm đóng.

Tháng 6-1950, Trung ương Đảng chủ trương mở chiến dịch biên giới và kêu gọi các địa phương trong toàn quốc phối hợp kiểm chế và tiêu hao lực lượng của địch, thực hiện chủ trương của Trung ương, vùng giải phóng ở tỉnh Cà Mau được mở rộng, nhiều chính sách của Đảng, Nhà nước, nhất là chính sách tạm cấp ruộng đất, giảm tô, khuyến khích sản xuất được thực hiện, đời sống nhân dân ngày càng được ổn định.

Để chống lại thủ đoạn ngăn sông cấm chợ của địch, một số nông dân “nhảy dù” mang nông sản ra chợ bán và mua nhu yếu phẩm về bán (bọn công an và mật thám Pháp gọi là buôn lậu và bắt giam không ít nông dân). Trước tình hình đó, đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ đạo huyện Giá Rai tổ chức thí điểm: Cho Hoa kiều mang ghe vào vùng nông thôn mua lúa về chợ bán và đem hàng nhu yếu phẩm vào bán cho nông dân. Không bao lâu thị trường trở nên bình ổn, thông thoáng. Tỉnh tiếp tục phát động phong trào tự túc, tự cấp, mở trại truyền huấn dạy trồng dâu nuôi tằm, trồng bông dệt vải ở Cái Keo, Đầm Cùng; làm xưởng giấy ở Biển Bạch, lò đường mía ở Thới Bình, Huyện Sủ, Phước Long. Khi Ủy ban Kháng chiến - Hành chính Nam Bộ cho phép mở rộng giao lưu kinh tế, nhờ đó đời sống của nhân dân ở vùng tự do khá hơn vùng địch kiểm soát. Ở các huyện Vĩnh Lợi, Giá Rai, Cà Mau thành lập các trạm xuất nhập thị; các chợ Phước Long, Huyện Sủ, Thới Bình, Rau Dừa, Cái Nước được gọi là “Sài Gòn mới”; các trường của Nam Bộ như Nguyễn Văn Tố, Thái Văn Lung, Huỳnh Phan Hộ được khai giảng trên tuyến sông Cái Tàu. Khắp vùng nông thôn đêm

---

<sup>1</sup> Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cà Mau (1930-1975), NXB Mũi Cà Mau, tập 1, tr.158.

đêm có tiếng loa, tiếng hò của lực lượng truyền tin viên... phong trào văn hóa, văn nghệ, thực hiện đời sống mới phát triển trong cơ quan, bộ đội và nhân dân.

“Xé rào” là một “sáng kiến độc đáo” nhằm tháo gỡ bế tắc trong hoàn cảnh cụ thể chưa có cách giải quyết phù hợp. Nhờ sát dân, sát phong trào cách mạng với tầm nhìn chiến lược của mình, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có công lao to lớn trong xây dựng vùng căn cứ kháng chiến của Nam Bộ ở Cà Mau; từ đó, nhiều chủ trương lãnh đạo kháng chiến đã đáp ứng được nguyện vọng của quần chúng, họ hăng say sản xuất phục vụ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi.

## **2. Thực hiện tốt chủ trương 200 ngày tập kết và đánh bại chiến lược chiến tranh một phía của địch ở Cà Mau**

Sau Hiệp định Giơnevơ 1954, Cà Mau là khu vực tập kết 200 ngày của Nam Bộ, gồm các huyện An Biên (Rạch Giá), Hồng Dân, Vĩnh Lợi, Giá Rai, Cà Mau, Thới Bình, Trần Văn Thời và Ngọc Hiển của tỉnh Bạc Liêu (nay là Cà Mau - Bạc Liêu). Hầu hết các địa bàn trên là vùng tự do.

Trung ương Cục chỉ thị cho Tỉnh ủy và Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh Bạc Liêu xây dựng “*khu tập kết 200 ngày thành hình mẫu của chính quyền cách mạng*”, một chính quyền của dân, do dân, vì dân để đồng bào cảm nhận sâu sắc tính ưu việt của chế độ xã hội mới, so sánh với chế độ quốc gia giả hiệu của thực dân Pháp và tay sai.

Tỉnh ủy Bạc Liêu, đứng đầu là đồng chí Võ Văn Kiệt giao nhiệm vụ cho cán bộ, chiến sĩ, kể cả các lực lượng vũ trang khẩn trương sửa chữa, xây dựng nhà cửa cho các hộ dân nghèo vùng ta mới quản lý; lực lượng thanh niên, dân quân sửa sang lại các chợ, cất thêm trường học, trạm y tế, nhà bảo sanh và tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ rầm rộ ở các nơi, thu hút nhiều nhân sĩ, trí thức, trong đó có cả gia đình và thân nhân của binh lính, sĩ quan ngụy quyền từ Sài Gòn, Cần Thơ, Bạc Liêu tới tham dự.

Trung tâm của vùng tập kết là Kênh xáng Chắc Băng, thuộc huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, nơi cơ quan Trung ương Cục đóng trong kháng chiến. Khi phái đoàn Pháp bàn giao thị trấn Cà Mau, Tắc Vân, Giá Rai cho lực lượng cách

mạng, Tiểu đoàn 307 tiếp quản Cà Mau và Tắc Vân. Ngày 26-8-1954, nhân dân vùng nông thôn kéo về thị trấn Cà Mau rực rỡ cờ đỏ sao vàng tổ chức mít tinh với các khẩu hiệu: *“Hoan hô hòa bình lập lại ở Đông Dương! Đảng Lao động Việt Nam muôn năm! Nước Việt Nam Độc Lập, Thống nhất, Dân chủ, Hòa bình muôn năm”*<sup>1</sup>.

Sau khi tiếp quản Khu Tập kết, tỉnh Bạc Liêu xuất ngân sách hằng trăm nghìn tiền Ngân hàng Đông Dương và 10.000 tấn gạo để cứu trợ cho những gia đình bị đói, người lao động rất cực khổ ở thị trấn Cà Mau, Tắc Vân, Giá Rai. Các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, bộ đội tập trung sửa chữa và xây dựng nhà cho đồng bào đang sống lang thang, không nơi nương tựa và sửa trường cũ, cất thêm trường mới; mỗi xã đều có trạm y tế, nhà bảo sanh. Trước khi lên đường tập kết ra Bắc, Ngân hàng Nhân dân Nam Bộ tại Cà Mau tổ chức thu tiền Cù Hồ và đổi tiền Ngân hàng Đông Dương để nhân dân chi xài khi đối phương tiếp quản, đồng thời tuyên bố xóa nợ tiền và nợ lúa cho nông dân thiếu Nhà nước trước đây.

200 ngày là thời gian hết sức khẩn trương, công việc của Ban Tập kết Cà Mau rất bận bịu, vừa tổ chức đón rước, sắp xếp nơi ăn nghỉ cho các đơn vị bộ đội, vừa đón rước đồng bào khắp nơi đến đưa tiễn những người con miền Nam ra Bắc và hẹn 2 năm sẽ đoàn tụ. Ban Tập kết đã tổ chức biểu diễn văn nghệ của các đoàn văn công, các đội ca múa thiếu nhi, múa lân, những cuộc triển lãm, chiếu phim cả ngày lẫn đêm ở nhiều địa điểm đã thu hút hằng nghìn người tham gia, tạo nên không khí vui tươi, phấn khởi, hào hứng.

Trong thời gian 200 ngày, ta chủ trương bồi dưỡng sức dân và tiếp tục giải quyết tạm giao 12.500 ha đất cho 3.600 gia đình thiếu đất ở vùng giải phóng, trong đó có đồng bào Khmer. Được chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Lê Duẩn, Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện nhanh chóng cấp đất cho nông dân ở các vùng ta vừa quản lý<sup>2</sup>.

Ngày 06-9-1954, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ

---

<sup>1</sup> *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cà Mau (1930 -1975)*, NXB Mũi Cà Mau, tập 1, tr.184.

<sup>2</sup> Nâng tổng số đất tạm cấp cho nông dân trong tỉnh là 128.000 ha, trong đó, địa chủ khai minh hiến 8.484 ha.

mới, Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ Cách mạng miền Nam là *“Từ đấu tranh vũ trang chuyển sang đấu tranh chính trị, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân phải đề cao cảnh giác chuẩn bị đầy đủ để đối phó với mọi tình huống”*. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy chỉ đạo: *“Đi cũng vinh quang, ở lại cũng vinh quang”*, từ đó xem việc tập kết là sự *“bố trí lại lực lượng”*. Đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ đạo bố trí hơn 400 cán bộ quân sự của tỉnh ở lại rút vào hoạt động bí mật và chôn giấu trên 4.000 khẩu súng các loại, đề phòng nếu địch phản bội Hiệp định Gionevơ.

Các ngành, các địa phương đều bố trí cán bộ, đảng viên trung kiên để lại làm nòng cốt cho phong trào chính trị, phân loại đảng viên ABC, thực hiện *“giâm, điều, lắng”*<sup>1</sup> và tổ chức biến tướng các hội đoàn thể cho phù hợp với tình hình mới. Về quân sự, tuyển chọn từ các tiểu đoàn chủ lực, cơ quan liên tỉnh ủy và bộ đội tỉnh để lại trên 200 đồng chí. Ngoài số súng đã chôn giấu trước, Xứ ủy chỉ thị cho Tỉnh ủy đưa xuống, ghe ra tàu của Liên Xô chở quân tập kết đậu tại vàm sông Ông Đốc chở về trên 06 tấn súng đạn. Đây là việc làm thể hiện tầm nhìn xa, trông rộng của lãnh đạo để trong bất kỳ tình huống nào ta cũng không bị động.

Ngày 31-01-1955, ta tiến hành lễ bàn giao khu vực tập kết cho quân đội Liên hiệp Pháp theo tinh thần Hiệp định Gionevơ.

Đồng chí Võ Văn Kiệt nói: *“Người ta gọi Vàm Sông Ông Đốc là Thủ đô của Nam Bộ, nhộn nhịp lắm, đông vui lắm!”*, ngày 08-02-1955, chuyến tàu cuối cùng rời bến Sông Ông Đốc, “đồng chí Lê Duẩn - Bí thư Xứ ủy và đồng chí Võ Văn Kiệt công khai xuống tàu<sup>2</sup> đi tập kết, nhưng sau đó tổ chức bí mật đưa hai đồng chí quay trở lại vùng đất Cà Mau trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng miền Nam<sup>3</sup>. Người ra đi và người ở lại đều đưa hai ngón tay lên trời, cùng hứa hẹn sau 02 năm gặp lại! Nhưng không phải 02 năm mà 20 năm đầy máu và nước mắt do âm mưu cực kỳ nham hiểm của quân thù! Trong những ngày đầu cuộc

---

<sup>1</sup> Giâm: bố trí đưa đảng viên đến vùng trắng; điều: những đồng chí bị lộ được điều đi nơi khác; lắng: phân lớn đều nằm im chờ chủ trương mới.

<sup>2</sup> Tàu Kilinxy của Ba Lan.

<sup>3</sup> *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cà Mau (1930 -1975)*, NXB Mũi Cà Mau, tập 1, tr.1195.

kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cơ quan của đồng chí Lê Duẩn và đồng chí Võ Văn Kiệt ở các huyện Trần Văn Thời, U Minh, Cái Nước, Ngọc Hiển.

Kết thúc nhiệm vụ khu tập kết 200 ngày là đồng thời kết thúc việc bố trí các lực lượng chính trị, quân sự, binh vận sẵn sàng trong mọi tình huống.

Ngày 17-7-1955, Ngô Đình Diệm tuyên bố không có Hiệp thương tổng tuyển cử; ngày 20-7-1955, Ngô Đình Diệm phát động chiến dịch “*tố cộng, diệt cộng*” với thủ đoạn “*thà giết nhầm hơn bỏ sót*”... đã man hơn, chúng ban hành Luật 10/59, lê máy chém khắp miền Nam để tiến hành chiến lược “*chiến tranh đơn phương*” tàn sát đồng bào ta vô cùng man rợ.

Tỉnh ủy Cà Mau thành lập 02 đơn vị vũ trang Đinh Tiên Hoàng hoạt động khu vực Cà Mau Bắc và Ngô Văn Sở hoạt động khu vực Cà Mau Nam để hỗ trợ lực lượng đấu tranh chính trị<sup>1</sup>. Các đơn vị phối hợp địa phương tiêu diệt hai tên Đại úy quận trưởng: Trần Văn Hai, quận Thới Bình và Lê Phú Nhung, quận Đầm Dơi, cùng nhiều tên khét tiếng gian ác.

Nhờ có bản lĩnh vững vàng, kinh nghiệm và trí tuệ uyên bác, Đảng bộ Cà Mau - Bạc Liêu không hề nao núng trong lãnh đạo cách mạng đã phán đoán chính xác âm mưu, thủ đoạn của địch để có kế hoạch ứng phó kịp thời làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của chúng. Sự thật lịch sử này khẳng định bản lĩnh và trí tuệ của các đồng chí lãnh đạo cách mạng vượt qua được những khó khăn, thách thức của cuộc kháng chiến chống Mỹ tại Cà Mau, trong đó có vai trò rất quan trọng của đồng chí Võ Văn Kiệt. Nhờ có chủ trương đúng đắn mà Đảng bộ và nhân dân Cà Mau đã giành thắng lợi to lớn tại thời điểm khốc liệt nhất của cách mạng miền Nam.

### **3. Huyện Đầm Dơi, Trần Văn Thời nơi đứng chân chỉ đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt, Bí thư Khu ủy Quân khu 9 đánh bại chiến dịch nhổ cỏ U Minh của địch từ năm 1970 đến năm 1973**

Khi đồng chí Võ Văn Kiệt về Khu 9, địch đã tiến hành bình định chiếm đóng gần như dày đặc. Huyện Trần Văn Thời cuối năm 1968 chỉ có 03 đồn địch,

---

<sup>1</sup> Hai đơn vị là tiền thân của Tiểu đoàn 306 và 309 của Quân khu 9 sau ngày Đồng Khởi.



đến cuối năm 1970, đã tăng lên 64 đồn bót và căn cứ quân sự. Địch tiến hành 4 lần chiến dịch “*Nhổ cỏ U Minh*”, dùng B-52 và chất độc hóa học hủy diệt màu xanh và sự sống. Những “dàn nhạc Tân Tây Lan” tức pháo bảy từ Hạm đội 7 liên tục bắn phá ngày đêm. Đó là chưa kể nhiều bãi pháo 105 và 155mm tại Nông Cạn, Bà Thây, Cầu Chữ Y, Kinh Cùng, Thới Bình, Tám Ngàn... Địch đưa Sư đoàn 9 thọc sâu vào rừng U Minh, Sư đoàn 21 đánh vào các huyện đồng bằng; đồn bót địch liên tục hành quân càn quét bắn giết.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của đồng chí Võ Văn Kiệt, đặc biệt là việc đánh giá tương quan lực lượng giữa ta và địch đã tạo nhận thức mới trong cán bộ và nhân dân. Đồng chí phân tích: “*Địch đóng đồn bót, căn cứ quân sự khắp nơi chẳng qua là “móc ruột làm da”, nhìn bề ngoài tưởng như “cứng” nhưng rất “giòn”, chỉ cần cụng mạnh là vỡ tan... Chừng nào địch đóng đồn “dây như bàn tay”, chừng ấy chúng ta sẽ giành thắng lợi!*”, với tầm nhìn và kiến thức sâu rộng, biết địch, biết ta, đồng chí đã tạo được niềm tin tất thắng, nhất là đối với lực lượng vũ trang các cấp trước tình huống như “chỉ mảnh treo chuông”.

Tháng 3-1971, đồng chí Võ Văn Kiệt, Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục - Bí thư Khu ủy triển khai Chỉ thị 01, nội dung cơ bản là “*Chuyển hướng chỉ đạo chiến lược. Năm vững nhiệm vụ trung tâm: Đánh bại bình định của địch*”. Phương thức là “*Luồn sâu bám trụ, xây dựng và sử dụng tổng hợp lực lượng 3 mũi đánh phá bình định, hết sức chú trọng mũi binh vận*”<sup>1</sup>.

Tháng 9-1971, Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 9 quyết định tập trung 03 trung đoàn chủ lực mở chiến dịch phản công địch tại U Minh, tiêu diệt sinh lực Sư đoàn 21 địch, chặn đứng kế hoạch lấn chiếm Nam Cà Mau của chúng. Trung đoàn 10 (Đặc công - Bộ binh Quân khu 9) được giao nhiệm vụ tiến công căn cứ hành quân của Trung đoàn 32, Sư đoàn 21 nguy tại Nông Cạn, xã Khánh Lâm (nay thuộc huyện U Minh) tiêu diệt hàng trăm tên địch. Cũng trong tháng 9-1971, bộ đội chủ lực của ta tiến công loại ngoài vòng chiến đấu 124 tên địch tại phân chi khu Vàm Sông Ông Đốc, huyện Trần Văn Thời.

Trung tuần tháng 01-1972, Khu ủy khu 9 chủ trương tập trung lực lượng

---

<sup>1</sup> *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu (1927 - 1975)*, tập 1, tr 381.

chủ lực trên địa bàn trọng điểm U Minh, tiêu diệt một bộ phận quan trọng chủ lực địch, làm thất bại chiến dịch “Nhỏ cỏ U Minh” của chúng... Tháng 02-1972, Trung đoàn 10 được Quân khu giao nhiệm vụ tiêu diệt căn cứ Bà Thầy và Nông Cạn (lần 2), đánh quy Trung đoàn 33, Sư đoàn 21 bộ binh nguy, hiệp đồng chặt chẽ với Trung đoàn 20 của ta đánh bại kế hoạch bình định lần chiếm U Minh của địch. Đêm 09-6-1972, lực lượng ta tiến công tiêu diệt chi khu Thới Bình. Hàng loạt đồn bót tại Thới Bình phối hợp nội tuyến phản biến, khởi nghĩa.

Chỉ trong 02 năm (1971-1972), quân địch ở cả U Minh Thượng, U Minh Hạ bị tiến công dồn dập, tổn thất nặng nề; mặt khác lại bị căng kéo, đối phó khắp nơi, bọng Vùng 4 không còn đủ sức “Nhỏ cỏ U Minh” buộc phải rút bỏ hàng loạt căn cứ, đồn bót, lui về phòng thủ khu vực Chương Thiện và thành phố Cần Thơ.

Ngày 27-01-1973, một mốc son chói lọi trong lịch sử cách mạng Việt Nam: Đế quốc Mỹ buộc phải ký kết Hiệp định Paris, cam kết tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, rút toàn bộ quân Mỹ và chư hầu về nước, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhân dân Việt Nam. Tuy nhiên, Tổng thống nguy Nguyễn Văn Thiệu ngoan cố mở chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ” hòng cầm cò, giành dân, lấn đất với ta.

Khẳng định quân thù “phá hoại hiệp định”, tháng 02-1973, Khu ủy Tây Nam Bộ phổ biến nghị quyết: *“Kiên quyết trừng trị hành động lấn chiếm của địch, tuyên truyền thắng lợi của Hiệp định trong quần chúng nhân dân, đẩy mạnh công tác binh vận làm tan rã hàng ngũ địch, xây dựng và củng cố vùng giải phóng của ta vững mạnh về mọi mặt...”*<sup>1</sup>.

Chiến thắng liên tiếp của quân dân ta trong năm 1973-1974 khiến quân thù hoang mang, rệu rã. Quân dân ta tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Nếu không có kiến thức, trí tuệ uyên thâm, bản lĩnh vững vàng, tầm nhìn chiến lược không thể khẳng định quân thù phá hoại Hiệp định, kiên quyết đánh

---

<sup>1</sup> Trong khi đó, các quân khu khác do e ngại nếu đánh trả sẽ vi phạm Hiệp định nên bị địch lấn chiếm rất nghiêm trọng.

trả cho đến khi giành thắng lợi hoàn toàn. Trước thắng lợi mang tính lịch sử quyết định thành bại của dân tộc, một lần nữa quân dân ta hết lời ca ngợi đồng chí Võ Văn Kiệt và hân hoan đón mừng ngày toàn thắng 30-4-1975.

#### **4. Đồng chí Võ Văn Kiệt với sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cà Mau**

Sau ngày hòa bình, đồng chí Võ Văn Kiệt có những quyết định sáng suốt ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và sự phát triển của Đảng bộ, dân và quân Cà Mau. Không ai quên được những sự kiện lớn:

- Đường dây dẫn điện 500 kV Bắc - Nam.
- Sống chung với lũ vùng Đồng Tháp Mười.
- Tứ giác Long Xuyên và Bán đảo Cà Mau.
- Công trình Khí - Điện - Đạm Cà Mau...

Đồng chí Võ Văn Kiệt phát biểu khi Cà Mau xây dựng Công trình Khí - Điện - Đạm tại xã Khánh An, huyện U Minh: *“Cà Mau đối với bên ngoài bây giờ chúng ta có thể tiếp cận rất gần gũi không những Hà Nội mà còn cả thế giới. Những điều kiện ấy từ trước đến nay chưa bao giờ có. Nếu chúng ta không làm được cái gì có ý nghĩa nhất cho đồng bào Cà Mau, cho nhân dân Cà Mau để luôn luôn thay đổi bộ mặt mới (như Khu khí điện đạm, như vùng kinh tế trù phú về thủy, hải sản; như tiềm năng và con người có truyền thống)... Nếu tuổi trẻ Cà Mau không làm được điều gì có ý nghĩa nhất, sẽ rất đáng buồn!”*<sup>1</sup>. “Tiềm năng và con người có truyền thống” là điều đồng chí rất quan tâm.

Báo chí từng ca ngợi đồng chí Võ Văn Kiệt: *“Cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt - người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - gần một thế kỷ là vô cùng phong phú, sinh động, thể hiện trên nhiều lĩnh vực và trải dài trên cả 03 miền đất nước. Ông là một trong những người đi đầu trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam, là “tổng công trình sư” của nhiều dự án táo bạo... Dù ở bất kỳ cương vị nào, cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt luôn quan niệm: Tất cả những ai nặng lòng với đất nước đều sẵn sàng xả thân cho sự*

---

<sup>1</sup> Trích phim tài liệu “Cà Mau tình đất - lòng người”, Đài phát thanh - Truyền hình Cà Mau.

*nghiệp chung. Niềm tin ấy giúp ông thành công trong mọi bước đi”<sup>1</sup>.*

Đồng chí Võ Văn Kiệt từng xem Cà Mau, Bạc Liêu là quê hương thứ hai. Người Cà Mau, Bạc Liêu xem đồng chí là vị lãnh đạo quốc gia vô cùng đáng kính. Mọi người đều mong muốn tất cả những gì hoàn hảo thuộc về đồng chí sẽ được *“lưu nghìn sau và truyền hậu thế”* để nhiều thế hệ hôm nay và mai sau học tập và làm theo với tất cả ngưỡng vọng cao quý của mình!

Nhằm tỏ lòng biết ơn đồng chí Võ Văn Kiệt, ngày 07-11-2016, tỉnh Cà Mau công bố quyết định xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh địa điểm nơi ở và làm việc của cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt tại ấp 6, xã Khánh Hòa, huyện U Minh. Đây là sự tự hào, niềm vui khôn xiết đối với Khánh Hòa, vùng đất căn cứ địa cách mạng kiên trung, bất khuất. Cuộc đời, sự nghiệp cách mạng và phẩm chất đạo đức cao đẹp của đồng chí mãi là tấm gương sáng ngời cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân Cà Mau nói riêng và cả nước nói chung yêu quý, kính trọng và mãi mãi noi theo.

---

<sup>1</sup> “*Tổng công trình sự của thời kỳ đổi mới*”- Bài viết nhân Kỷ niệm 90 năm Ngày sinh Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt (23/11/1922 - 23/11/2012).

## HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

*Đại tá, TS Lê Thanh Bài\**

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đồng chí Võ Văn Kiệt gắn bó với cuộc đấu tranh của quân dân Rạch Giá, Bạc Liêu. Năm vững đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính, với phong cách sâu sát, đồng chí đã chỉ đạo xây dựng, củng cố thế trận chiến tranh nhân dân, đấu tranh làm thất bại các âm mưu của địch, cùng quân và dân trên địa bàn đóng góp vào thành công của cuộc kháng chiến.

Đến đầu tháng 2-1946, sau khi chiếm đóng tất cả thị xã, thị trấn miền Tây Nam bộ, không chế các trục giao thông thủy bộ từ Cà Mau đến Sài Gòn, thực dân Pháp mở các cuộc hành quân đánh nông ra vùng ngoại vi, thực hiện chương trình bình định. Trên cương vị Tỉnh ủy viên, Ủy viên Chính trị dân quân cách mạng Liên tỉnh Tây Nam Bộ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ huy lực vũ trang của tỉnh Rạch Giá, phối hợp với bộ đội Vệ quốc đoàn do đồng chí Nguyễn Hữu Xuyên chỉ huy, đánh chặn địch ở hướng Chắc Băng, Kênh Xáng và khu căn cứ U Minh, tiêu hao nhiều sinh lực địch, cầm chân các mũi tiến quân của địch hơn 3 tháng, góp phần làm thất bại âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp. Tuy nhiên, do tương quan lực lượng chênh lệch, nên đã không cản được bước tiến quân của chúng. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Rạch Giá chủ trương phân tán lực lượng, tiến hành chiến tranh du kích, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch.

Tháng 1-1947, được chỉ định làm Bí thư Quận ủy Phước Long<sup>1</sup>, đồng chí Võ Văn Kiệt đã lãnh đạo quân và dân trên địa bàn thực hiện đường lối kháng chiến “toàn dân, toàn diện”, đẩy mạnh chiến tranh du kích, gây cho địch nhiều thiệt hại, chính quyền tề ngụy bị vô hiệu hóa, phải hoạt động cầu an. Phước Long trở thành địa phương có phong trào kháng chiến đi đầu trong toàn tỉnh.

---

\* Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

<sup>1</sup> Nay là huyện Hồng Dân (Bạc Liêu)

Tháng 6-1947, đồng chí được điều trở lại Tỉnh ủy Rạch Giá, với chức trách Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, phụ trách cơ quan Tổ chức, nhưng sau thời gian ngắn, được chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy. Tuy nhiên, do đồng chí Nguyễn Thành Nhơn, Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh nên đồng chí Võ Văn Kiệt được phân công chỉ đạo, triển khai chủ trương của Tỉnh ủy. Cuối tháng 9-1947, tại Hội nghị Hội Cứu quốc mở rộng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã báo cáo về kinh nghiệm đẩy mạnh hoạt động du kích ở Phước Long, là cơ sở để Hội nghị chủ trương đẩy mạnh phát động “toàn dân kháng chiến”, kiện toàn tổ chức Đảng, đoàn thể lãnh đạo nhân dân đấu tranh.

Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt, phong trào chiến tranh du kích trên địa bàn Rạch Giá từng bước phát triển, lực lượng vũ trang tỉnh đã tổ chức nhiều trận đánh thành công, như: diệt xe tại Cổng số 6 (Tân Hiệp, Châu Thành, ngày 23-8-1947), đánh tàu trên kinh xáng Móp Giăng (Châu Thành, tháng 9-1947), diệt tàu ở Ngã Ba Đình (Hồng Dân, ngày 5-10-1947),... gây cho địch nhiều thiệt hại, cổ vũ phong trào kháng chiến trong nhân dân. Cùng với đó, quân và dân Rạch Giá thường xuyên tổ chức phá hoại, cắt giao thông thủy, bộ, hạn chế sự cơ động của địch. Đến cuối năm 1947, phong trào kháng chiến của tỉnh Rạch Giá đã phát triển, từng bước tạo được thế chủ động, áp đảo quân địch. Vùng giải phóng đã được mở rộng ở hầu hết các quận Hồng Dân, An Biên, Gò Quao, Long Mỹ, tạo nên thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp, sẵn sàng đối phó với các âm mưu bình định, lấn chiếm của địch.

Thất bại cuộc hành quân lên Việt Bắc trong Thu đông 1947 đã đánh dấu chấm hết cho chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh kéo dài, với chính sách “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”, chuyển trọng tâm vào việc giữ và củng cố vùng tạm chiếm, tiến hành chiến tranh tổng lực, đánh phá cơ sở kinh tế, chính trị và lực lượng dự trữ của ta, tìm diệt cơ quan lãnh đạo kháng chiến và lực lượng vũ trang.

Trước tình hình đó, một mặt chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang, mặt khác đồng chí Võ Văn Kiệt đã tập trung nâng cao nhận thức về đường lối kháng

chiến cho cán bộ, đảng viên và cả quần chúng. Đặc biệt tập trung phát triển hệ thống tổ chức Đảng, nhằm đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng với cuộc kháng chiến trên địa bàn. Sau một thời gian, toàn tỉnh tổ chức được 66 chi bộ ở 68 làng trong tỉnh và 21 chi bộ cơ quan<sup>1</sup>. Trong các đơn vị bộ đội, mỗi đại đội có một chi bộ, do đồng chí đại đội trưởng làm bí thư; kết nạp được nhiều đảng viên mới. Tháng 9-1948, đồng chí cho lập Trường Đảng tỉnh Rạch Giá nhằm đào tạo cán bộ cho kháng chiến. Hệ thống chính quyền kháng chiến cũng được củng cố, mở rộng đến tận cấp xã. Trong báo cáo tháng 4-1948, Tỉnh trưởng Rạch Giá phải thừa nhận “Việt Minh không ngừng tăng cường các tổ chức hành chính của họ. Các tổ chức hành chính Việt Minh tồn tại ở các cấp tỉnh, quận, và làng”. Tại thời điểm này, tất cả 6 quận và có 68 làng trong tỉnh đã có chính quyền kháng chiến.

Cùng với phát triển tổ chức Đảng và chính quyền, đồng chí Võ Văn Kiệt hết sức quan tâm đến tăng cường khối đại đoàn kết, chú trọng vận động đồng bào tôn giáo tham gia kháng chiến, tạo mối quan hệ với các tổ chức Đảng Dân chủ và Đảng xã hội trên địa bàn, đẩy mạnh công tác Khmer vận, nhất là số người Khmer tham gia trong lực lượng Partissan (ngụy binh), cảnh sát thị xã và vệ binh Việt Nam, nhằm tạo khối đoàn kết, thống nhất, không cho địch lợi dụng, chia rẽ, tạo nên sức mạnh cho kháng chiến. Đặc biệt, đồng chí đã đẩy mạnh chủ trương tạm cấp ruộng đất, giảm tô 25% cho nông dân; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tạo nên không khí phấn khởi thi đua ủng hộ kháng chiến trong nhân dân, qua đó vận động thanh niên tòng quân.

Những việc làm trên đã tăng cường sức mạnh kháng chiến trên địa bàn Rạch Giá, phong trào du kích địa phương cũng có điều kiện phát triển nhanh. Giữa năm 1948, quân dân tỉnh Rạch Giá tổ chức hàng chục lần tiến công vào các đồn bót, nhất là xung quanh Châu Thành, Rạch Giá, diệt và làm bị thương nhiều lính Âu - Phi. Đặc biệt, lực lượng Công an xung phong tổ chức nhiều trận đột kích táo bạo, diệt địch giữa ban ngày ngay tại chợ Rạch Giá làm bọn địch hoang mang, khiếp sợ. Dù hết sức chú ý đề phòng nhưng địch vẫn bị quân dân ta thường xuyên gây sức ép bằng những trận đánh mưu trí, dũng cảm làm chúng vô cùng

---

<sup>1</sup> *Kiên Giang kháng chiến chống thực dân Pháp*, Ban Chỉ đạo Biên tập lịch sử Đảng 1995, tr.84.

lúng túng, bị động.

Đến cuối tháng 9-1948, vùng giải phóng đã mở rộng, tạo nên thế liên hoàn trong cả hai tỉnh Rạch Giá và Hà Tiên. Địch rút bỏ hàng loạt đồn bót, ở Rạch Giá, chỉ còn 17 đồn, ta kiểm soát 56/68 làng<sup>1</sup>. Khu giải phóng mở rộng trong quận Hồng Dân. Riêng quận Long Mỹ được giải phóng hoàn toàn từ tháng 10-1948. Trên đà thắng lợi của công cuộc kháng chiến trong tỉnh, tại làng Ninh Thạnh Lợi, quận Hồng Dân, từ ngày 16-9 đến ngày 21-9-1948 “cuộc đại biểu Hội nghị” của Hội Cứu quốc tỉnh Rạch Giá đã được tiến hành. Thực chất, đây là đại hội đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Rạch Giá.

Trước sự lớn mạnh của phong trào kháng chiến, thực dân Pháp đẩy mạnh chiến tranh gián điệp, chia rẽ dân tộc, tôn giáo, sử dụng lực lượng vũ trang giáo phái để chống phá cách mạng, phá hoại mùa màng, bao vây không cho nông dân bán lúa gạo, đẩy mạnh càn quét bằng hình thức cho máy bay ném bom, cho quân nhảy dù tập kích vào vùng giải phóng, liên tục đánh phá các căn cứ cách mạng. Chúng triệt để áp dụng chiến thuật tháp canh De Latour, chiếm đến đâu đóng đồn bót đến đó, không chế đường giao thông, không chế địa bàn để từ đó nông sang địa bàn khác. Đến cuối năm 1948, ở Rạch Giá chúng đã đóng 40 bót chính và 9 bót phụ và đến tháng 9-1949 tăng thêm 43 bót chính, 44 bót phụ<sup>2</sup>.

Trước tình hình đó, Phó Bí thư Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo quân và dân Rạch Giá giữ vững phong trào đấu tranh, hạn chế sự mở rộng chiếm đóng của địch. Diễn hình trận đánh ngày 3-12-1948 tại Chung Sư (cách chợ Rạch Giá 11km), diệt 25 tên địch, bắt Sagnier - Chánh mật thám tỉnh, thu 32 súng. Giữa năm 1949, đồng chí Võ Văn Kiệt được Xứ ủy Nam Bộ điều sang giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu.

Nhận nhiệm vụ mới, đồng chí đã đối diện với mâu thuẫn gay gắt trong thực hiện chủ trương “bao vây kinh tế địch” theo Chỉ thị ngày 24-5-1948 và Chỉ thị ngày 3-6-1949 của Ban Thường vụ Trung ương, mọi hành động mua bán, trao đổi giữa vùng giải phóng và vùng địch chiếm đều bị cấm, dẫn đến nông dân

<sup>1</sup> *Kiên Giang kháng chiến chống thực dân Pháp*, Ban Chỉ đạo Biên tập lịch sử Đảng 1995, tr.113

<sup>2</sup> Chương trình sưu tầm tài liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam, *Võ Văn Kiệt - Tiểu sử*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2015, tr.115



không tiêu thụ được nông sản, trong vùng giải phóng thiếu hàng hóa công nghệ phẩm, từ xăng dầu, thuốc chữa bệnh, vải may mặc,... dẫn đến những hành động tự phát, đỉnh điểm là Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Giá Rai đã tổ chức cho giao thương kinh tế giữa hai vùng, tạo điều kiện cho nông dân tiêu thụ sản phẩm, đem nhu yếu phẩm về vùng tự do. Cách làm này đã tạo nên không khí phấn khởi trong nhân dân, chính quyền thu được thuế, tăng thêm ngân sách. Tuy nhiên, đã bị một số cán bộ cho rằng đi ngược với chủ trương của Đảng. Đồng chí Võ Văn Kiệt đã trực tiếp xuống nắm bắt tình hình, trao đổi thẳng thắn với cán bộ, với nhân dân. Sau đó, đồng chí đã bàn bạc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến - hành chính tỉnh để đi đến quyết định cho Giá Rai tổ chức thí điểm giao thương giữa vùng tự do và vùng địch chiếm. Kết quả, toàn bộ nông sản hàng hóa ứ đọng của huyện Giá Rai được tiêu thụ, nông dân mua được các loại nhu yếu phẩm để tiêu dùng. Đời sống nhân dân vùng giải phóng huyện Giá Rai được cải thiện rõ rệt, nông dân phấn khởi, ngân sách huyện tăng lên nhiều lần. Kinh nghiệm của huyện Giá Rai được Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến - hành chính tỉnh báo cáo lên Xứ ủy và Ủy ban kháng chiến - hành chính Nam Bộ. Đồng thời, cho toàn tỉnh Bạc Liêu được thực hiện theo cách làm của Giá Rai; đời sống các tầng lớp nhân dân vùng giải phóng trong tỉnh thay đổi hẳn. Từ đề xuất của Bạc Liêu, Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ chấp thuận cho các tỉnh, thành Nam Bộ được mở rộng giao lưu kinh tế giữa vùng địch chiếm và vùng giải phóng. “Có được chủ trương đúng đắn, kịp thời này phải kể đến vai trò quan trọng của đồng chí Võ Văn Kiệt, người đã theo sát tình hình thực tế, kịp thời nắm bắt được những khó khăn vướng mắc trong thực hiện những chủ trương chung, từ đó mạnh dạn đề xuất hướng tháo gỡ khó khăn, đem lại lợi ích thiết thực cho cách mạng và nhân dân”<sup>1</sup>. Về vấn đề này, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ ba (4-1952) chỉ rõ: “bao vây kinh tế địch thành ra tự mình bao vây mình”<sup>2</sup>, coi đó là “khuyết điểm nghiêm trọng”<sup>3</sup> trong công tác kinh tế

---

<sup>1</sup> Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh - Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh - Tỉnh ủy Vĩnh Long, *Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2012, tr.73

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 13, 1952, Nxb. CTQG, Hà Nội 2001, tr.72.

<sup>3</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 13, 1952, Nxb.CTQG, Hà Nội 2001, tr.72

tài chính kháng chiến.

Cuối năm 1950, đồng chí Võ Văn Kiệt được triệu tập là đại biểu chính thức dự Đại hội Đảng lần thứ hai, sau thời gian dự Đại hội và học tập tại Việt Bắc, đầu năm 1953, đồng chí trở lại Tây Nam Bộ, được Trung ương Cục miền Nam giao quyết định tiếp tục giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu. Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu lần thứ III (3-1953), đồng chí được Tỉnh ủy phân công kiêm chính trị viên Tỉnh đội, phụ trách công tác quân sự, chỉ đạo hoạt động lực lượng vũ trang. Nhận nhiệm vụ, đồng chí cùng với tập thể Tỉnh ủy, Tỉnh đội chỉ đạo, điều hành các mặt công tác trong tỉnh. củng cố lực lượng vũ trang, sẵn sàng đánh địch khi chúng mở rộng càn quét. Đồng thời chỉ đạo phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục, đưa vùng giải phóng Bạc Liêu trở thành “mẫu mực” của chế độ mới ở miền Tây Nam Bộ.

Thực hiện chủ trương cải cách ruộng đất của Đảng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo sát sao, kịp thời uốn nắn những hành động thái quá, đảm bảo thực hiện đúng chủ trương: “Triệt để giảm tô, giảm tức. Đối với việc tạm cấp đất phải thận trọng, cần có sự mềm dẻo trong thực hiện. Phải đứng trên quyền lợi của công nông, điều hoà quyền lợi của phú nông, địa chủ. Đối với địa chủ Việt gian phản động thì kiên quyết tịch thu, đối với địa chủ thường thì vận động hiến điền, đối với địa chủ là đảng viên thì thực hiện gương mẫu”<sup>1</sup> của Trung ương Cục, nên đã vận động được địa chủ trong tỉnh hiến là 8.484 mẫu, nâng tổng số ruộng đất tạm cấp cho nông dân là 128.000 mẫu<sup>2</sup>, tạo sự thay đổi lớn về sở hữu ruộng đất ở tỉnh. “Đợt cải cách ruộng đất ở tỉnh Bạc Liêu năm 1953 đã giữ vững được sự đoàn kết các tầng lớp, các giai cấp ở vùng giải phóng, tập trung cho mục tiêu kháng chiến chống thực dân Pháp đang đặt ra phía trước”<sup>3</sup>.

Trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954, thực hiện chủ trương đẩy mạnh

---

<sup>1</sup> Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh - Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh - Tỉnh ủy Vĩnh Long, *Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2012, tr.75

<sup>2</sup> Chương trình sưu tầm tài liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam, *Võ Văn Kiệt - Tiểu sử*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2015, tr.127.

<sup>3</sup> Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh - Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh - Tỉnh ủy Vĩnh Long, *Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2012, tr.75

tác chiến với chiến dịch Điện Biên Phủ, Tỉnh ủy và Tỉnh đội Bạc Liêu đã chỉ đạo lực lượng vũ trang tỉnh phối hợp với Tiểu đoàn 307, mở đợt tiến công vào quận lỵ An Biên (7/2– 25/4/1952), loại khỏi vòng chiến đấu 500 tên địch, thu 400 súng, phá tan hệ thống đồn bốt từ quận lỵ An Biên đến Xẻo Rô, ra tận sông Cái Lớn, giải phóng hoàn toàn huyện An Biên. Cũng trong dịp này, bộ đội địa phương và du kích luôn sẵn sàng và vùng địch chiếm ở Giá Rai, Vĩnh Lợi, tiến hành vũ trang tuyên truyền, đánh 47 trận, bức hàng 3 đồn, loại trên 100 địch. Đến cuối tháng 4 - 1954, quân và dân Bạc Liêu đã loại khỏi vòng chiến đấu gần 1.000 tên địch; tiêu diệt, bức rút 20 đồn, giải phóng hoàn toàn An Biên và nhiều vùng ở Vĩnh Lợi, Giá Rai<sup>1</sup>. Góp phần căng kéo, không cho địch tập trung quân cho Điện Biên Phủ.

Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết; theo quy định, tỉnh Bạc Liêu nằm trong khu tập kết 200 ngày đêm. Thực hiện chủ trương của Trung ương Cục miền Nam, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng Tỉnh ủy chỉ đạo quân và dân Bạc Liêu ra sức xây dựng khu tập kết ở Giá Rai đến Cà Mau thành hình mẫu của chính quyền cách mạng. Tổ chức cứu đói, cấp đất dựng nhà, xây dựng trường học, trạm xá; đổi tiền theo hướng có lợi cho người dân, đẩy mạnh xây dựng đời sống văn hóa, tạo nên sự phấn khởi trong nhân dân, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, với thắng lợi của cách mạng.

Tháng 10-1954, Bộ Chính trị giải thể Trung ương Cục miền Nam, thành lập Xứ ủy Nam Bộ. Đồng chí Lê Duẩn được cử làm Bí thư Xứ ủy, đồng chí Võ Văn Kiệt là Xứ ủy viên dự khuyết, được điều động lên làm Phó Bí thư Liên Tỉnh ủy miền Tây (gồm các tỉnh Bạc Liêu, Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Rạch Giá, Long Châu Hà). Đồng chí đã cùng tập thể Ban Thường vụ Liên Tỉnh ủy miền Tây sắp xếp, bố trí nhân sự cho các tỉnh ủy bí mật, bố trí 400 cán bộ quân sự ở lại miền và cất giấu trên 4.000 khẩu súng các loại, sẵn sàng cho cuộc chiến đấu khi địch phá hoại Hiệp định.

Với cương vị lãnh đạo của hai tỉnh Rạch Giá và Bạc Liêu, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có công lao to lớn trong triển khai đường lối “kháng chiến, kiến quốc” của Đảng ở địa bàn. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí, hệ thống tổ chức

---

<sup>1</sup> Bộ Tư lệnh Quân khu 9, *Quân khu 9 30 năm kháng chiến (1945 – 1975)*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1996, tr.213.

Đảng, chính quyền của địa bàn được củng cố, lực lượng vũ trang ngày càng phát triển, thế trận chiến tranh nhân dân được triển khai rộng khắp, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tạo nên sức mạnh tổng hợp cho cuộc kháng chiến của quân và dân hai tỉnh giành được những thắng lợi, không cho địch thực hiện được kế hoạch bình định, chiếm đóng, hòng “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến của toàn dân tộc. Trong quá trình đó đã thể hiện phong cách người lãnh đạo sâu sát, nắm chắc thực tiễn, dám chịu trách nhiệm của nhà lãnh đạo Võ Văn Kiệt.

# **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VÀ LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG TRÊN ĐỊA BÀN SÀI GÒN - GIA ĐỊNH**

*Đồng chí Phan Nguyễn Như Khuê\**

Đồng chí Võ Văn Kiệt tên khai sinh là Phan Văn Hòa, sinh ngày 23-11-1922, tại thôn Bình Phụng, làng Trung Lương, tổng Bình Trung, huyện Vĩnh Trị, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp Bình Phụng, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long) trong một gia đình nông dân nghèo đông con. Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất giàu truyền thống yêu nước, đồng chí đã sớm giác ngộ cách mạng khi tuổi đời còn rất trẻ, từ một thanh niên yêu nước trở thành một người cộng sản ưu tú, người cán bộ có uy tín với nhân dân.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đồng chí luôn có mặt tại chiến trường miền Nam, đảm đương nhiều trọng trách, sát cánh cùng đồng bào, đồng chí và các lực lượng vũ trang vượt qua mọi khó khăn, ác liệt, hy sinh, làm nên những chiến công hiển hách. Đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở Sài Gòn - Gia Định, đồng chí Võ Văn Kiệt là người có công sức đóng góp rất to lớn, được cán bộ, đảng viên và nhân dân quý mến. Trong giai đoạn từ cuối những năm 1959 đến năm 1971, thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng chí đã đẩy mạnh xây dựng cơ sở Đảng, luôn nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, linh hoạt, có những quyết định mang ý nghĩa chiến lược đối với công tác xây dựng lực lượng và lãnh đạo đấu tranh chính trị trên địa bàn Sài Gòn - Gia Định.

## **Từ xây dựng căn cứ đến phát triển lực lượng**

Trong những tháng đầu năm 1959, cách mạng miền Nam ở vào thời kỳ vô cùng khó khăn, cơ sở Đảng và cơ sở quần chúng thường xuyên bị phá vỡ, nhiều đồng chí cán bộ lãnh đạo các cấp, từ khu ủy, tỉnh ủy, quận, huyện ủy bị địch bắt, hy sinh, hàng trăm cán bộ, đảng viên, đoàn viên nông cốt bí mật bị bắt tù đày, số đảng viên còn lại phải hoạt động đơn tuyến và tạm lánh ra vùng căn cứ.

---

*\* Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.*

Từ cuối năm 1959 sau khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 15 khóa III ra nghị quyết về đường lối cách mạng Việt Nam, đồng chí Võ Văn Kiệt, Xứ ủy viên Xứ ủy Nam Bộ, Phó Bí thư Liên tỉnh miền Tây ủy Hậu Giang được Xứ ủy điều động về công tác ở Sài Gòn - Chợ Lớn để khôi phục tổ chức và xây dựng cơ sở mới. Trong giai đoạn này, đồng chí Võ Văn Kiệt nhận thấy phương thức kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang giành chính quyền làm chủ nông thôn không phù hợp với đô thị, bởi đô thị là nơi địch tập trung quân, rà soát gắt gao, không thuận lợi cho hoạt động. Vũ trang đô thị phải chuẩn bị trong nhiều năm, với nhiều lực lượng phối hợp, đặc biệt phải dựa vào thế hợp pháp của người dân, dựa vào các khu xóm lao động để lập kho vũ khí, cất giấu lực lượng. Vì vậy, việc xây dựng lực lượng, xây dựng căn cứ ở nông thôn vùng ven ngoại thành là vô cùng cần thiết. Bởi vì nếu nông thôn ngoại thành từng bước giành được thế làm chủ, sẽ là căn cứ của lực lượng cách mạng khu Sài Gòn - Gia Định, nơi đứng chân và xây dựng, đào tạo các lực lượng hậu cần, bảo đảm hỗ trợ, xung kích,... cho hoạt động vũ trang, chính trị ở vùng ven đô và nội đô. Có được sự hỗ trợ từ thế liên hoàn đó thì tiến hành được những trận đánh ngay trong lòng địch, có tác động chính trị lớn. Trên cơ sở đó, đồng chí Võ Văn Kiệt đã kiến nghị với Xứ ủy cho sáp nhập hai Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn và Đảng bộ Gia Định lấy tên là Đảng bộ Khu Sài Gòn - Gia Định<sup>1</sup> với mục tiêu chiến lược là lấy Gia Định làm bàn đạp để thâm nhập vào Sài Gòn - Chợ Lớn.

Đầu năm 1960, Xứ ủy chấp thuận giải thể Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn và Tỉnh ủy Gia Định, hợp nhất thành lập Khu ủy Sài Gòn - Gia Định do đồng chí Võ Văn Kiệt làm Bí thư<sup>2</sup>. Cùng với việc xúc tiến việc thành lập và kiện toàn Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ đạo tăng cường hoạt động củng cố, xây dựng cơ sở, căn cứ cách mạng, xây dựng địa đạo ở khu vực Củ Chi, Trảng Bàng, Bến Cát, tạo nên một căn cứ địa vững chắc phía Đông

---

<sup>1</sup> Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy Vĩnh Long, *Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.108.

<sup>2</sup> *Lịch sử Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định kháng chiến (1945-1975)*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1994, tr.316-317.

Bắc Sài Gòn. Sau khi họp nhất, theo đề nghị của đồng chí Võ Văn Kiệt, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định đã triệu tập Hội nghị mở rộng tại xã An Thành (huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương). Hội nghị đã ra Nghị quyết: Tăng cường khôi phục cơ sở, đào tạo cốt cán, phát triển lực lượng, cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang; đẩy mạnh hoạt động đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, “diệt ác phá kiềm”; phát động khởi nghĩa từng phần ở các vùng nông thôn, giải tán các tổ chức phản cách mạng, xây dựng căn cứ với xây dựng chính quyền tự quản của quần chúng do Đảng lãnh đạo<sup>1</sup>.

Đối với nội thành, Khu ủy chủ trương rút kinh nghiệm về tổ chức và công tác bí mật, chấn chỉnh phương thức hoạt động bí mật, ngăn cách giữa bí mật và công khai, nhằm bảo toàn và tích lũy lực lượng lâu dài. Trước tình hình trên, đồng chí Võ Văn Kiệt đã kịp thời có chủ trương: bằng mọi cách, nhanh chóng, kiên quyết đưa nhiều cán bộ, đảng viên, đoàn viên và nòng cốt bí mật có nguy cơ bị giặc bắt vào ngay vùng căn cứ ở Củ Chi và Tây Ninh. Mặt khác, đồng chí tích cực chỉ đạo kết hợp với việc điều hành cơ sở cách mạng nội thành để tổ chức các lớp học chính trị, gấp rút đào tạo một đội ngũ đông đảo cán bộ có trình độ chính trị, năng lực công tác đáp ứng phong trào cách mạng. Được sự hỗ trợ của Xứ ủy, đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ đạo khẩn trương đưa 13 cán bộ đảng viên công tác nội thành Sài Gòn ra dự lớp học chính trị từ tháng 3 đến tháng 6-1960, lớp “Rừng già” tại căn cứ Dương Minh Châu (Bắc Tây Ninh). Sau đó, tiếp tục mở lớp huấn luyện mới, lớp “Rừng Xanh” được tổ chức tại căn cứ Bời Lời (xã Đôn Thuận, Trảng Bàng, Tây Ninh) với khoảng 60 cán bộ. Đồng chí Võ Văn Kiệt rất quan tâm đến lớp học, chỉ đạo chặt chẽ nội dung bài học. Đồng chí đảm nhận trình bày những nội dung bài học quan trọng và báo cáo những nội dung tham khảo cần thiết, trên 70 học viên của lớp “Rừng già”, “Rừng xanh” đều có sự trưởng thành, được trang bị những vấn đề cơ bản về triết học Mác - Lênin, chủ nghĩa cộng sản, đường lối cách mạng Việt Nam, Nghị quyết hội nghị Trung ương 15, phương châm, phương pháp công tác đô thị, công tác vận động

---

<sup>1</sup> Xem Hội đồng Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, tập II, (1954-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.183.

thanh niên, học sinh, sinh viên, công tác bí mật, tu dưỡng đạo đức cách mạng và giữ gìn khí tiết bảo vệ cách mạng...<sup>1</sup> Đây là sự chỉ đạo kịp thời và có ý nghĩa chiến lược đối với phong trào thanh niên, học sinh, sinh viên khu Sài Gòn - Gia Định những năm tháng về sau.

Ngoài việc cử cán bộ đi bồi dưỡng và tập huấn ở “Lớp học Rừng xanh” của Xứ ủy, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định còn mở thêm nhiều lớp huấn luyện do đồng chí Võ Văn Kiệt trực tiếp chỉ đạo và huấn luyện. Đồng thời đồng chí Võ Văn Kiệt còn chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện báo chí. Cách tổ chức hoạt động này đều diễn ra thuận lợi ở vùng đệm: Cán bộ trong nội đô Sài Gòn, Chợ Lớn có thể ra Thủ Đức, Nhà Bè, Bình Dương hội họp, tập huấn và ngược lại. Nhờ vậy phong trào cách mạng vùng nông thôn ven đô hồi phục nhanh, hỗ trợ tích cực cho thành phố, đô thị.

### **Lãnh đạo đấu tranh chính trị, vũ trang**

Cuối năm 1959 đầu năm 1960, phong trào Đồng Khởi nổ ra khắp miền Nam, nổi bật nhất là phong trào Đồng khởi ở Bến Tre. Hưởng ứng phong trào Đồng Khởi, đầu tháng 02-1960, dưới sự lãnh đạo của Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, đứng đầu là đồng chí Võ Văn Kiệt, một số vùng nông thôn Sài Gòn - Gia Định, nhân dân nổi dậy phá thế kìm kẹp, mít tinh, biểu tình, đấu tranh trực diện với quy mô hàng nghìn người ở huyện, xã. Phong trào đã tác động mạnh đến khu Sài Gòn - Gia Định. Ở nội thành, phong trào đấu tranh chính trị, chĩa mũi nhọn vào chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm, kết hợp với đòi quyền dân sinh, dân chủ được đẩy mạnh. Ngày 23-02-1960, huyện Củ Chi phát động quần chúng nổi dậy, giải tán chính quyền tề nguỵ, giành quyền làm chủ. Cuối tháng 3-1960, huyện Củ Chi giải phóng được 4 xã. Các huyện Thủ Đức, Cần Giờ đều có lực lượng du kích, riêng huyện Cần Giờ có các đơn vị mạnh C12 làm nòng cốt cho phong trào nổi dậy phá kiềm ở hai huyện Cần Giờ và Nhà Bè<sup>2</sup>.

Tháng 10-1960, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III, Xứ ủy

---

<sup>1</sup> Xem: “Anh Chín Dũng với phong trào Thanh niên, học sinh, sinh viên Sài Gòn - Gia Định những năm 1960”, trong Nhiều tác giả: *Võ Văn Kiệt - Người thấp lùn*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2010, tr.372.

<sup>2</sup> Hội đồng Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, tập II (1954-1975)*, Sđd, tr.184.



Nam Bộ và Khu ủy Sài Gòn - Gia Định chỉ đạo phải tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt, Ban Quân sự Khu Sài Gòn - Gia Định chính thức được thành lập. Hoạt động vũ trang của khu ngày được đẩy mạnh, tạo nên những thắng lợi ngày càng lớn hơn. Trên mặt trận đấu tranh chính trị, cuối năm 1960, Xứ ủy Nam Bộ đã họp dưới sự chủ tọa của đồng chí Nguyễn Văn Linh. Đồng chí Võ Văn Kiệt cùng các đồng chí trong Xứ ủy đã thảo luận rất kỹ, chuẩn bị chu đáo cho việc thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Ngày 20-12-1960, Đại hội đại biểu Quốc dân miền Nam được triệu tập, Đại hội đã quyết định thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Mục tiêu cương lĩnh của Mặt trận là đánh đổ chế độ thống trị của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai.

Đến giữa năm 1961, qua hai đợt Đồng Khởi, vùng nông thôn ngoại thành có 30 xã được giải phóng, giáp với vùng giải phóng của Tây Ninh, Bình Dương, tạo ra vùng căn cứ tương đối an toàn cho Khu ủy Sài Gòn - Gia Định và cả Xứ ủy Nam Bộ<sup>1</sup>; nội thành Sài Gòn có 289 đảng viên, toàn Nam Bộ có 823 xã/1193 xã đã xây dựng được chi bộ Đảng, 176 xã có cơ sở Đảng. Đến cuối năm 1961, Sài Gòn - Chợ Lớn có 1.446 đảng viên<sup>2</sup>. Địa bàn này thực tế đã trở thành “vành đai đỏ” để đánh địch. Vùng ven Gia Định trở thành bàn đạp để các lực lượng biệt động và các tiểu đoàn mũi nhọn đứng chân, hoạt động, tập kết quân cho những trận đánh lớn, là địa bàn tập kết lực lượng quân sự, chính trị, là bàn đạp để tiến công (nhất là đợt Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968).

Tháng 10-1961, Trung ương Cục miền Nam chính thức được thành lập để lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng ở Nam Bộ và Liên khu V<sup>3</sup>. Đồng chí Võ Văn Kiệt giữ trọng trách Ủy viên Trung ương Cục miền Nam. Sau Hội

---

<sup>1</sup> *Võ Văn Kiệt - Tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.156.

<sup>2</sup> Trung ương Cục miền Nam, *Báo cáo tóm tắt tình hình tổ chức Đảng và hướng công tác sắp tới*. Tài liệu Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, tr. 1

<sup>3</sup> Trung ương Cục miền Nam là một bộ phận của Ban Chấp hành Trung ương, gồm một số đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng được Ban Chấp hành Trung ương cử ra và ủy nhiệm chỉ đạo toàn bộ công tác Đảng ở miền Nam. Trung ương Cục miền Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, thường xuyên do Bộ Chính trị thay mặt chỉ đạo. Đồng chí Nguyễn Văn Linh (Mười Cúc), Ủy viên Trung ương Đảng, làm Bí thư Trung ương Cục.

ng nghị Trung ương Cục, đồng chí Võ Văn Kiệt đã phổ biến chủ trương của hội nghị cho toàn thể Khu ủy Sài Gòn - Gia Định và cho các Tỉnh ủy trực thuộc Trung ương Cục trên các mặt công tác mới nhằm phục hồi các tổ chức quần chúng như: Công hội giải phóng, Nông hội giải phóng, Phụ nữ giải phóng, Thanh niên và Trí thức yêu nước. Tiếp tục đẩy mạnh phương châm “Hai chân, ba mũi, hai vùng”. Đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ đạo, công tác nền tảng của cách mạng là tổ chức xây dựng phát triển Đảng trong thành phố, trong các tổ chức của địch, các vùng “lõm chính trị”, chú trọng xây dựng và phát triển các tổ chức vũ trang, các đơn vị vũ trang của khu và của tỉnh, coi công tác đào tạo, huấn luyện cán bộ, tuyên truyền, tổ chức... là những công tác ngày càng cần phải được phát triển theo đà thắng lợi của cách mạng miền Nam.

Thực hiện chủ trương của Thường vụ Trung ương Cục về uốn nắn những lệch lạc trong và sau Đồng Khởi, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định chủ trương rà soát và củng cố các cơ sở cũ, đồng thời nhanh chóng xây dựng và phát triển cơ sở mới. Khu ủy đã thành lập các Ban vận động, tập trung cho phát triển thực lực cách mạng và công tác nội thành<sup>1</sup>. Thành công trong lãnh đạo cách mạng được đồng chí Võ Văn Kiệt đề ra là phải xây dựng được lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang trong nội thành Sài Gòn - Gia Định. Vũ trang là xây dựng biệt động giữa Sài Gòn. Biệt động hay trinh sát phải là người tại chỗ. Đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo kiên quyết thực hiện dù khó khăn đến đâu vẫn phải làm kiên quyết. Những Đội Biệt động Sài Gòn được thành lập và trở thành một lực lượng vũ trang đặc biệt nằm ngay tại sào huyệt địch. Trong xây dựng lực lượng chính trị, đồng chí Võ Văn Kiệt đề nghị với Trung ương Cục điều các đồng chí trưởng thành về Sài Gòn hoạt động. Mặc dù có nhiều tổn thất trong nội thành, đồng chí Võ Văn Kiệt vẫn quyết liệt, động viên anh em xây dựng lực lượng chính trị trong thanh niên, phụ nữ, công nhân, người Hoa ở Sài Gòn<sup>2</sup>. Những ý kiến chỉ đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt cho thấy đồng chí là người lãnh đạo nắm rất chắc

---

<sup>1</sup> Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, *Lịch sử Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định kháng chiến (1945 - 1975)*, Sđd, tr.334.

<sup>2</sup> Lê Đức Anh, “Anh Võ Văn Kiệt - Con người của ý chí và hành động”. In trong cuốn *Dấu ấn Võ Văn Kiệt, Tạp chí Xưa và Nay*, Nxb. Văn hóa Sài Gòn, 2008, tr.21.

tình hình thực tế, nhạy bén trong chủ trương và rất sáng tạo, linh hoạt trong việc thực hiện các bước đi của cách mạng.

Nhờ chuyên hướng chỉ đạo, trong vài năm, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định đã xây dựng được 8 đơn vị biệt động, có khả năng tiến công địch ngay trong nội đô, không kể hai đơn vị khác ở vùng nông thôn Gia Định. Những trận đánh xuất sắc là trận đánh ở khu vực sân bay Tân Sơn Nhất tháng 1-1964, diệt nhiều phi công Mỹ; trận đánh rạp chiếu bóng Kinh Đô dành riêng cho sĩ quan Mỹ ngày 16-2-1964 diệt hàng chục tên; trận đánh chìm chiến hạm hộ tống sân bay USNS Card trọng tải 15.000 tấn ngay trên sông Sài Gòn 1/5-1964,... Đặc biệt trận đánh sập khách sạn Brink, nơi trú ngụ của hơn 200 sĩ quan Mỹ, trận đánh Tòa Đại sứ Mỹ ở đường Hàm Nghi đầu năm 1965 làm Phó Đại sứ Mỹ bị thương. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 có sự đóng góp quan trọng của lực lượng Biệt động Sài Gòn với những chiến thắng vang dội.

Suốt 12 năm gắn bó với Sài Gòn - Gia Định, đồng chí Võ Văn Kiệt đã lãnh đạo phong trào đô thị, kết hợp đấu tranh chính trị, vũ trang giúp Sài Gòn - Gia Định vượt qua thời kỳ mai phục, từ mức độ tiến công lẻ tẻ đơn tuyến, hoặc từng tổ nhỏ, đã đạt trình độ đánh được những đòn thổi động có ảnh hưởng trong và ngoài nước với những đơn vị quy mô lớn có khả năng trở thành mũi nhọn đột phá những điểm hiểm yếu. Trong 12 năm đó, đồng chí đã đề xuất ý kiến và chỉ đạo Đảng bộ cùng quân - dân Thành phố thực hiện đạt được một số kết quả lớn đáng kể như: *Một là*, đã hình thành được vành đai đỏ ở ngoại thành, sau các đợt Đồng Khởi của bà con nông dân, chính sách “lập ấp chiến lược” của địch hoàn toàn bị thất bại. Ở ngoại thành, các ấp, xã chiến đấu được xây dựng thành vùng căn cứ cách mạng, trong đó có vùng căn cứ Rừng Sác dọc sông Lòng Tàu, vùng căn cứ Củ Chi với cả trăm cây số địa đạo, được suy tôn là “Đất thép Thành đồng”, tạo thế và lực cho phong trào kháng chiến ở nội thành, làm cho Sài Gòn - Thủ đô của địch, luôn không ổn định. Từ phong trào kháng chiến ở ngoại thành đã rút ra 10 kết luận về khả năng đánh Mỹ, được phổ biến rộng khắp miền Nam. *Hai là*, đã lập ra các ban chuyên môn như Ban Quân sự, Ban An ninh, Ban Thanh vận, Ban Trí vận, Ban Công vận, Ban Phụ vận, Ban Binh vận, Ban Hoa

vận... và thực hiện việc sáp nhập huyện Bình Chánh nhập vào Tân Bình lấy tên Bình Tân, Gò Vấp nhập vào Hóc Môn gọi là Gò Môn, Thủ Đức nhập vào Dĩ An gọi là Thủ Dĩ để có địa bàn thuận lợi cho việc đẩy mạnh kháng chiến. *Ba là*, các tầng lớp nhân dân nội thành đã đẩy mạnh các cuộc đấu tranh trực diện với địch, kết hợp yêu cầu về dân sinh, dân chủ với khẩu hiệu chính trị, kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang tuyên truyền, diệt ác trừ gian, chia mũi nhọn đấu tranh vào chế độ độc tài gia đình trị của Ngô Đình Diệm. *Bốn là*, đã đưa lực lượng của ta tham gia vào phong trào Phật giáo, xác lập vai trò lãnh đạo của Đảng. *Năm là*, đã xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang, đặc biệt chú trọng xây dựng các đội biệt động, đặc công.

Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định đã động viên được đông đảo tầng lớp nhân dân, tập hợp nhiều phong trào chống kẻ thù. Hình thành được địa bàn thống nhất nội - ngoại thành, xây dựng được các căn cứ địa là nơi chỉ đạo kháng chiến và là bàn đạp cho các cuộc tiến công của lực lượng cách mạng. Hoạt động kháng chiến của quân dân Sài Gòn - Gia Định dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy, đứng đầu là Bí thư Võ Văn Kiệt đã góp phần làm thất bại các âm mưu chiến tranh của đế quốc Mỹ, góp phần cùng cả nước làm suy sụp ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. Những đóng góp của đồng chí Võ Văn Kiệt cho phong trào cách mạng của thành phố, chiến trường trọng điểm trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là vô cùng to lớn, có ý nghĩa chiến lược không chỉ đối với địa bàn Sài Gòn - Gia Định, mà cả đối với toàn Miền trong chiến tranh cách mạng. Đồng chí là một tấm gương sáng để các thế hệ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân kính trọng, học tập, rèn luyện và mãi mãi noi theo.

### **Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**

Sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, trong những bước đi đầu tiên của chặng đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đất nước ta phải đối diện với muôn vàn khó khăn, thử thách. Trong giai đoạn từ tháng 4-1975 đến năm 1982, với những trọng trách do Đảng giao phó, đồng chí Võ Văn Kiệt là Bí thư Ban cán sự Đảng đặc biệt trong Ủy ban Quân quản, Phó

Chủ tịch Ủy ban Quân quản Sài Gòn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Văn Kiệt đã tận tâm, tận lực cùng tập thể các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiến hành công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cải thiện đời sống nhân dân; tăng cường xây dựng hệ thống chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh trên địa bàn thành phố.

Trong những năm đảm nhiệm trọng trách là lãnh đạo Thành phố, trên cương vị Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rồi Bí thư Thành ủy, đồng chí luôn trăn trở, tìm tòi các biện pháp tháo gỡ vướng mắc để lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, từng bước ổn định tình hình chính trị, khôi phục, phát triển đời sống kinh tế, văn hoá - xã hội của Thành phố. Nếu trong những năm 1978-1979, đồng chí được mệnh danh là “Chủ tịch gạo” vì đã giải quyết nhanh vấn đề thiếu lương thực nghiêm trọng của Thành phố, thì những năm 1980-1981, đồng chí được gọi là “Bí thư phá rào” vì đã vươn lên, vượt qua lối tư duy mòn cũ, đi sâu tìm hiểu và đề ra những biện pháp sáng tạo để tháo gỡ khó khăn cho các xí nghiệp quốc doanh của Thành phố, đề sức sản xuất của Thành phố “bung ra”, để thấy những quyết định của đồng chí không rập khuôn, giáo điều, thể hiện sự tìm tòi, sáng tạo, năng động, bám sát yêu cầu của thực tiễn cách mạng, có tầm ảnh hưởng lớn đối với đất nước, với nhân dân.

Từ việc quan tâm giải quyết vấn đề lương thực cung cấp cho Thành phố, tập trung lo “chạy gạo” cho nhân dân, đến việc quan tâm chú ý xây dựng và phát triển năng lượng điện để phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân Thành phố, rồi đến vấn đề sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, sản xuất, dịch vụ... đồng chí Võ Văn Kiệt luôn cố gắng không mệt mỏi, bằng tư duy năng động, sáng tạo, đã lãnh đạo, động viên các lực lượng, phát huy mọi nguồn lực xã hội để vượt qua khó khăn, khôi phục sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh, phát triển văn hóa - xã hội, từng bước đưa Thành phố trở

thành đầu tàu kinh tế của cả nước.

Bên cạnh việc quan tâm xây dựng, ổn định chính trị, khôi phục và phát triển kinh tế, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo xây dựng lực lượng Thanh niên xung phong xung kích tham gia thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Thanh niên xung phong Thành phố trở thành lực lượng xung kích tham gia thu dọn, giải quyết hậu quả chiến tranh để lại, tham gia giáo dục các đối tượng tệ nạn xã hội, xung phong đi đầu trong việc trồng rừng, bảo vệ môi trường, tham gia tháo gỡ bom mìn, khai hoang xây dựng phát triển vùng kinh tế mới,... Với phong cách năng động, sáng tạo, tư duy đổi mới và bầu nhiệt huyết của người chiến sĩ cách mạng đồng chí Võ Văn Kiệt đã truyền lửa nhiệt tình, gieo niềm tin, niềm tự hào vào tuổi trẻ thành phố.

Trên cương vị Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy viên Đảng ủy Quân khu 7, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng Đảng ủy Quân khu lãnh đạo lực lượng vũ trang thực hiện thắng lợi nhiều nhiệm vụ quân sự quốc phòng, trong đó đặc biệt là lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang tham gia phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc. Để góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng chí Võ Văn Kiệt đã lãnh đạo Thành ủy và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức phong trào kết nghĩa giữa các xã, huyện phía sau với xã, huyện biên giới. Hoạt động này đã góp phần củng cố, tăng cường và phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, động viên sức chiến đấu của lực lượng tại chỗ...

Có thể thấy đồng chí Võ Văn Kiệt là một nhà lãnh đạo, nhà hoạt động thực tiễn trong nhân dân, luôn chú ý nghiên cứu thực tiễn, đi sâu sát cơ sở; có năng lực tổng kết thực tiễn, phát hiện cái mới, dám quyết định và dám chịu trách nhiệm, đồng chí Võ Văn Kiệt đã đóng góp cho Đảng, Nhà nước có nhiều chủ trương, quyết sách ở từng giai đoạn, thời kỳ, một cách đúng đắn, kịp thời, góp phần đưa đất nước vượt qua khó khăn, gay gắt, để vững bước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VÀ NHỮNG NĂM THÁNG SÔI ĐỘNG TẠI SÀI GÒN - CHỢ LỚN - GIA ĐỊNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Đồng chí Phạm Đức Hải***

“Gần 70 năm hoạt động cách mạng vô cùng phong phú và sôi nổi, từ khi còn lăn lộn với phong trào cách mạng ở quê hương Vĩnh Long, ở Tây Nam Bộ, Sài Gòn - Gia Định rồi Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi giữ cương vị lãnh đạo của cả nước, cuộc đời đồng chí Võ Văn Kiệt gắn liền với chặng đường đấu tranh đầy hy sinh, gian khổ nhưng rất đổi hào hùng, oanh liệt và vẻ vang của Đảng và nhân dân ta”<sup>1</sup>. Trong đó, những năm tháng ác liệt nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cũng chính là những năm tháng đồng chí Võ Văn Kiệt kiên cường bám trụ cùng quân và dân Sài Gòn - Gia Định và khi 5 cánh quân ào ào như thác đổ tiến về Sài Gòn trong mùa xuân đại thắng 1975, đồng chí Võ Văn Kiệt cũng chính là người được giao nhiệm vụ tiếp quản thành phố Sài Gòn - Gia Định và lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh vượt qua những khó khăn tưởng chừng không vượt qua được của những năm tháng đầu tiên sau giải phóng.

***Từ “Đồng Khởi” đến “Mậu Thân”, những năm tháng kiên cường bám trụ cùng đồng chí, đồng bào Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định vượt qua mưa bom bão đạn, vừa xây dựng lực lượng, vừa anh dũng đấu tranh cho ngày toàn thắng***

Khi Hiệp định Genève được ký kết, vĩ tuyến 17 ngăn cách hai bờ sông Bến Hải, người dân Việt Nam vẫn tin rằng, việc chia cắt này chỉ là tạm thời và đất nước sẽ thống nhất bằng một cuộc Tổng tuyển cử tự do và dân chủ. Thế nhưng, người Mỹ thay chân Pháp vào Đông Dương, cầu Hiền Lương mang trên mình một nỗi đau chia cắt và khát vọng thống nhất non sông. Từ đây, dân tộc Việt Nam đã phải đi thêm 21 năm nữa mới giành được thắng lợi hoàn toàn. Dưới sự bảo trợ của Mỹ, chỉ trong 2 năm 1955 - 1956, quân đội Sài Gòn đã lên đến 175.000 quân thường trực và 75.000 cảnh sát dã chiến. Tháng 5-1959, chính

---

**\* Phó Trưởng Ban Tuyên Giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.**

<sup>1</sup> Lời điều do đồng chí Nông Đức Mạnh đọc tại lễ truy điệu đồng chí Võ Văn Kiệt, *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn, nhà lãnh đạo tài năng suốt đời vì nước, vì dân*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.22.

quyền Ngô Đình Diệm ban hành Luật 10/59, phát động chiến dịch “tổ cộng, diệt cộng” đẫm máu trên toàn miền Nam. Cách mạng miền Nam lúc này, chủ yếu chỉ là đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Genève, không có lực lượng vũ trang, hoàn toàn mất khả năng tự vệ nên bị đàn áp, bắt bớ, giết hại dã man. Cũng chính trong bối cảnh đó, đồng chí Võ Văn Kiệt, Xứ ủy viên, Phó Bí thư Liên tỉnh ủy miền Tây, được Xứ ủy Nam Bộ điều động về công tác tại Sài Gòn - Chợ Lớn<sup>1</sup>.

Trong gần 20 năm trước đó, đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ hoạt động tại miền Tây Nam Bộ, chưa hoạt động trong môi trường đô thị bao giờ, lại còn là đô thị lớn nhất miền Nam, “... là trung tâm chính trị quân sự, kinh tế, văn hóa của ngụy quyền: nơi tập trung cơ quan đầu não của ngụy quyền, ngụy quân; ... là nơi có dân số đông. Sài Gòn là nơi quần chúng rất cách mạng, nhưng cũng là sào huyệt cuối cùng của tất cả các bọn phản động nhất”<sup>2</sup>, nhiệm vụ mới này thật sự là một thử thách lớn đối với người chiến sĩ cách mạng Võ Văn Kiệt. Bên cạnh đó, tình hình cách mạng tại Sài Gòn - Chợ Lớn lúc này có thể nói là muôn vàn khó khăn. Dưới lưỡi dao máy chém của Luật 10/59, các cơ sở Đảng trong nội thành đổ vỡ hàng loạt, cán bộ đảng viên và cả quần chúng nhiệt thành với cách mạng, người thì bị giết, người thì bị bắt, bị tra tấn, kẻ thì sợ hãi cung khai hay tự đầu thú. Khi nhắc đến giai đoạn này, đồng chí Mai Chí Thọ hồi tưởng: “Đúng như Sấm Trạng Trình, mười người chết bảy còn ba, chết hai còn một mới ra thái bình. Tình hình nó bi đát như thế. Thậm chí, nhiều khi nhận được báo cáo, không muốn mở ra coi. Lớp thì bị bắn giết, lớp thì bắt bớ, lớp thì bị tan rã. Lớp thì rất nhiều cái người có thể nói là rất hoang mang thất vọng. Bởi họ thấy rằng không tự vệ được, thành thử ra mất tinh thần ra đầu hàng đầu thú”<sup>3</sup>.

Trong tình hình này, nhiệm vụ Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn đối với đồng chí Võ Văn Kiệt thực sự là một thử thách vô cùng lớn. Làm sao để xây

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam - Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (1930 - 1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2014, tr. 608

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tập 36, tr. 156, 157.

<sup>3</sup> Đại tướng Mai Chí Thọ trả lời phỏng vấn trong phim tài liệu *Mậu Thân 1968* của đạo diễn Lê Phong Lan, do Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh sản xuất. Thời điểm năm 1959, đồng chí Mai Chí Thọ công tác tại Ban Định tình Xứ ủy Nam Bộ.



dựng lại lực lượng? Làm sao để khôi phục tổ chức cơ sở Đảng? Làm sao để phát triển đảng viên? Làm sao để đưa phong trào cách mạng lên cao? Hàng loạt câu hỏi cần phải có lời giải. Với bản lĩnh và kinh nghiệm hoạt động của mình, đồng chí Võ Văn Kiệt đã nhanh chóng nắm bắt tình hình đảng viên và cơ sở Đảng, đồng thời đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng và sắp xếp tổ chức.

Đứng trước những thiệt hại của tổ chức Đảng tại Sài Gòn - Chợ Lớn, Khu ủy đã lựa chọn một số đảng viên và nòng cốt tích cực đưa ra vùng Bời Lời (Tây Ninh) để dự một lớp huấn luyện với mật danh là lớp “Rừng xanh”, nhằm đào tạo gấp những cán bộ cốt cán để đưa về gây dựng lại cơ sở trong nội thành. Đồng thời, với nhãn quan sắc bén của một nhà cách mạng lão luyện, đồng chí Võ Văn Kiệt nhận thấy nội thành Sài Gòn không thể tách rời vùng nông thôn ngoại thành thuộc tỉnh Gia Định và cơ quan lãnh đạo thành phố cần có căn cứ ở nông thôn làm chỗ đứng chân. Do đó, đồng chí đã kiến nghị với Xứ ủy sáp nhập hai Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn và Gia Định thành một Đảng bộ lấy tên là Đảng bộ Khu Sài Gòn - Gia Định. Được sự đồng ý của Xứ ủy Nam Bộ, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định được thành lập và họp hội nghị mở rộng đầu tiên tại xã An Khánh, Bến Cát, Bình Dương để sắp xếp tổ chức, đồng chí Võ Văn Kiệt giữ nhiệm vụ Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định.

Nghị quyết 15 của Đảng như ngọn hùng phong thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng tại miền Nam, nhân dân Nam Bộ dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhất tề đứng dậy làm nên “Đồng Khởi”, chuyển trạng thái từ đấu tranh chính trị sang đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang. Qua hai đợt “Đồng Khởi”, đến giữa năm 1961, vùng nông thôn ngoại thành Sài Gòn - Gia Định đã có 30 xã được giải phóng, nối liền với vùng giải phóng rộng lớn của Tây Ninh, Bình Dương, tạo ra vùng căn cứ tương đối an toàn cho Khu ủy Sài Gòn - Gia Định và Xứ ủy Nam Bộ. Qua thực tiễn cách mạng, đồng chí Võ Văn Kiệt, Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định nhận thấy cách tổ chức và hoạt động của các lực lượng vũ trang như các tỉnh đồng bằng Nam Bộ có vùng giải phóng rộng lớn chỉ có thể phù hợp với địa bàn Củ Chi, còn ở những nơi khác phải có hình thức tổ chức thích hợp, hoạt động theo phương châm: đánh đau, đánh hiểm nhưng không lộ mặt. Sự chỉ

đạo sát đúng này đã tạo cho phong trào chiến tranh du kích phá triển nhanh, đánh địch ngày càng có hiệu quả.

Với tinh thần gian nan không lùi bước, hiểm nguy không sờn lòng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng tập thể Khu ủy Sài Gòn - Gia Định luôn tìm tòi sáng tạo góp phần lãnh đạo quân và dân ta đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của kẻ thù. Tiếp nối những ngày rực lửa trong phong trào “Đồng Khởi”, hàng loạt các phong trào đấu tranh chính trị nổ ra, từ tự phát tiến dần đến tự giác. Đứng trước cao trào đấu tranh chính trị của nhân ta và các chiến thắng của lực lượng vũ trang, từ giữa năm 1964, theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và dựa trên tình hình thực tế của chiến trường miền Nam; Trung ương Cục đã vạch ra kế hoạch tổng công kích, tổng khởi nghĩa với mật danh “Kế hoạch X”, nhằm đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của địch giành thắng lợi cuối cùng. Tháng 4-1965, tại Suối Dây (Tây Ninh), Hội nghị cán bộ Khu ủy do hai đồng chí Nguyễn Chí Thanh - Ủy viên Bộ Chính trị phụ trách Trung ương Cục và đồng chí Nguyễn Văn Linh (Mười Cúc, Út) - Bí thư Trung ương Cục chủ trì, đề nhận định tình hình tại chỗ và quyết định các phương án “Kế hoạch X”; tăng cường công tác tổ chức chỉ đạo. Trung ương Cục quyết định tăng số cấp ủy viên Khu Sài Gòn - Gia Định từ 13 lên 31 đồng chí; đồng chí Nguyễn Văn Linh kiêm Bí thư Khu ủy, đồng chí Võ Văn Kiệt lúc này giữ nhiệm vụ Phó Bí thư Khu ủy, Chính ủy Quân khu. Trong lúc “Kế hoạch X” đang được tiến hành thì đến giữa năm 1965, Tổng thống Mỹ Lyndon Johnson đã quyết định đưa quân viễn chinh Mỹ vào miền Nam Việt Nam, trực tiếp tham chiến tại chiến trường này và chuyển sang thực hiện chiến lược Chiến tranh cục bộ, thay đổi căn bản tình hình của chiến trường miền Nam. Phương án đánh thắng địch bằng “Kế hoạch X” trong “Chiến tranh đặc biệt” đã không còn điều kiện thực hiện nữa. Đến đầu năm 1966, đồng chí Nguyễn Văn Linh trở về Trung ương cục, đồng chí Võ Văn Kiệt trở lại chức vụ Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định.

Tình hình lúc này đã có nhiều biến đổi, phong trào cách mạng không những không lắng xuống dưới sự hiện diện của quân Mỹ, mà lại có bước phát triển đi lên. Mỹ càng leo thang chiến tranh, phong trào toàn dân chống Mỹ càng

diễn ra quyết liệt. Mùa khô 1965 - 1966 và mùa khô 1966 - 1967, hai mùa khô tấn công ác liệt nhất của đế quốc Mỹ, cũng chính là hai mùa khô bám trụ kiên cường, vững vàng trước mưa bom bão đạn mà kẻ thù dội xuống quân và dân Sài Gòn - Gia Định. Đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng Khu ủy lãnh đạo quân - dân Sài Gòn - Gia Định, mà chủ đạo là nhân dân, du kích, lực lượng vũ trang tại Củ Chi, chiến đấu chống lại các trận càn của quân Mỹ vào căn cứ bắc Củ Chi. Từ “Cái Bẫy” (Crimp) cho đến “Bóc vỏ trái đất” (Cedar Falls), từ xe tăng, pháo bầy cho đến B52 rải thảm..., đế quốc Mỹ đã dùng mọi cách để bẻ gãy “mũi tên đáng sợ chia thẳng vào Sài Gòn”<sup>1</sup>, song chúng đều thất bại. Dưới hỏa lực kinh hoàng của bom đạn Mỹ, đồng chí Võ Văn Kiệt và Khu ủy Sài Gòn - Gia Định vẫn kiên cường bám trụ lãnh đạo phong trào cách mạng.

Cũng trong khoảng thời gian này (1966 - 1967), trong nội đô thành phố, lực lượng vũ trang Quân khu Sài Gòn - Gia Định, đã đánh những trận đánh tiêu biểu của lối đánh đặc công biệt động, tạo được tiếng vang lớn, như trận đánh vào sân bay Tân Sơn Nhất, trận pháo kích vào lễ “Quốc khánh” đệ nhị cộng hòa, pháo kích vào nhà riêng Westmoreland,... Song song đó, với nội dung chủ yếu là chống Mỹ, lật đổ chính quyền Thiệu - Kỳ, cao trào đấu tranh chính trị ở đô thị đã phát triển mạnh mẽ. Ba tháng đầu năm 1966 có 125 cuộc đấu tranh của công nhân lao động. Bước sang năm 1967, dưới sự chỉ đạo của Khu ủy mà trực tiếp là đồng chí Bí thư Võ Văn Kiệt, nội dung, hình thức phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng ở nội thành càng phát triển đa dạng và phong phú.

Trước tình hình đó, tháng 6-1966, tại Hà Nội, trong cuộc họp giữa Tổ Thường trực Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương, Sài Gòn đã lần đầu xuất hiện trong một báo cáo quân sự, như một hướng chiến trường cùng với Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Khu 5 và Trị - Thiên. Dự kiến trong năm 1966 - 1967, sẽ sử dụng 4 khối chủ lực tiên công trên 4 chiến trường: Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Khu 5 và Trị - Thiên, kết hợp với khởi nghĩa ở Sài Gòn<sup>2</sup>. Tiếp sau đó, trong thư gửi cho Khu ủy Sài Gòn - Gia Định tháng Giêng năm 1967, đồng

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam - Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (1930 - 1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2014, tr. 723.

<sup>2</sup> Phim tài liệu: *Giải mã Mậu Thân*, do Viettel Media sản xuất.

chí Lê Duẩn đã chỉ ra rằng: "...trong một giai đoạn nhất định, cuộc chiến tranh cách mạng vừa quân sự vừa chính trị của ta sẽ phát triển đến tổng công kích, tổng khởi nghĩa, nhằm đánh bại về cơ bản lực lượng quân sự, chính trị của địch ở tất cả các vùng do chúng kiểm soát, mà hướng chính là thành thị"<sup>1</sup>. Vào tháng 1-1967, Hội nghị Trung ương 13 (khóa III) có bước chuẩn bị cho tổng công kích - tổng khởi nghĩa. Có thể nói, quyết tâm đánh một đòn quyết định trên chiến trường miền Nam, mà mục tiêu chính là đô thị, của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng đã được hình thành.

Đến giữa năm 1967, sau thất bại của cuộc hành quân Junction City, Mỹ - ngụy chuyển từ thế phản công chiến lược sang thế phòng ngự chiến lược. Tháng 10-1967, Trung ương Cục chính thức nhận được chỉ thị của Trung ương Đảng về tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Ngày 25-10-1967, Trung ương Cục miền Nam đã ra nghị quyết về tiến hành tổng công kích - tổng khởi nghĩa (gọi là nghị quyết Quang Trung). Tại Sài Gòn - Gia Định là trọng điểm tổng tiến công, Trung ương Cục quyết định giải thể Khu Sài Gòn - Gia Định, thành lập "Khu trọng điểm" gồm Sài Gòn và một số huyện thuộc các tỉnh lân cận, phân công đồng chí Nguyễn Văn Linh làm Bí thư Khu Trọng điểm, đồng chí Võ Văn Kiệt và Trần Văn Trà làm Phó Bí thư. Đồng thời, thành lập 2 Bộ Chỉ huy Tiền phương, Bộ Chỉ huy Tiền phương Bắc (gồm đồng chí Trần Văn Trà, Mai Chí Thọ, Lê Đức Anh) và Bộ Chỉ huy Tiền phương Nam (gồm đồng chí Võ Văn Kiệt, Trần Bạch Đằng, Trần Hải Phụng)<sup>2</sup>.

Bộ Chỉ huy Tiền phương Nam do đồng chí Võ Văn Kiệt phụ trách, chỉ huy các mũi phía Nam, một phần Tây Nam, gồm các Phân khu 2,3,6; đồng thời lãnh đạo quần chúng nổi dậy ở nội thành. Khi hợp với các lãnh đạo quân sự của biệt động thành, nghe báo cáo kế hoạch tấn công 10 mục tiêu ở trung tâm Sài Gòn là những cơ quan đầu não của chính quyền Sài Gòn như: Phủ Tổng thống Việt Nam Cộng hòa (Dinh Độc Lập), Đài phát thanh, Đài truyền hình, Bộ Tư lệnh Hải quân, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng nha Cảnh sát, Biệt khu Thủ Đô,

<sup>1</sup> Lê Duẩn, *Thư vào Nam*, Nxb. Tổng hợp Thành Phố Hồ Chí Minh, Thành Phố Hồ Chí Minh, 2013, tr.121.

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam - Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (1930 - 1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2014, tr. 980.

Khám Chí Hòa... Đồng chí Võ Văn Kiệt đặt vấn đề: “Tại sao không đánh vào Đại sứ quán Mỹ”. Và thế là Đội Biệt động số 11 được gấp rút thành lập, với Đội trưởng là Ngô Thành Vân (Ba Đen), nhằm tấn công mục tiêu này. Đại sứ quán Mỹ là mục tiêu được lựa chọn sau cùng, nhưng lại là mục tiêu quan trọng nhất, tạo tiếng vang lớn nhất trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, điều đó cho thấy tư duy chiến lược và nhãn quan chính trị sắc bén của đồng chí Tư lệnh Bộ Chỉ huy Tiền phương Nam Võ Văn Kiệt. Việc đánh chiếm và trụ lại trong Tòa Đại sứ Mỹ đến 6 giờ đồng hồ đã gây một tiếng vang lớn làm tất cả các cấp chỉ huy quân sự, ngoại giao ở Sài Gòn và cả ở nước Mỹ bàng hoàng sửng sốt.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân, Bộ Chỉ huy tiền phương Nam của đồng chí Võ Văn Kiệt đã vào sát cửa ngõ Sài Gòn, khu vực Bình Chánh. Đồng chí Huỳnh Văn Cang<sup>1</sup>, Thư ký đồng chí Võ Văn Kiệt trong giai đoạn này, kể lại: khi được hỏi “Anh đi chiến trường, thì việc bảo vệ anh như thế nào?”; đồng chí Võ Văn Kiệt trả lời ngay: “Mỗi người đi kháng chiến, từ người chỉ huy cao nhất cho tới người chiến sĩ, ai cũng phải đứng đúng vị trí của mình. Tôi là Tư lệnh của Bộ Tư lệnh Tiền phương Nam, thì tôi phải đứng đúng vị trí của người Tư lệnh Tiền phương, chứ không thể vì sợ chết mà lại ở xa cách vị trí của mình được”<sup>2</sup>. Mặc dù có nhiều lời khuyên đồng chí Võ Văn Kiệt nên ở lại căn cứ nhưng đồng chí vẫn kiên quyết vào nội thành, điều đó thể hiện hùng tâm của một nhà lãnh đạo cách mạng, một con người không ngại hiểm nguy, sẵn sàng có mặt tại nơi hiểm yếu nhất để trực tiếp chỉ đạo.

“Chín năm làm một Điện Biên/ Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng”<sup>3</sup> và cũng thật là trùng hợp từ khi Nghị quyết 15 ra đời cho đến Mậu Thân cũng là 9 năm, từ khi đồng chí Võ Văn Kiệt nhận nhiệm vụ tại khu Sài Gòn - Chợ Lớn cho đến Mậu Thân cũng là 9 năm. Chín năm xây dựng lực lượng, chín năm nếm mật nằm gai, kiên cường bám trụ dưới mưa bom bão đạn, vận dụng nhuần

---

<sup>1</sup> Đồng chí Huỳnh Văn Cang sau này giữ nhiệm vụ Giám đốc Sở Lao động - Thương binh - Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>2</sup> Trích phim tài liệu, *Đội cận vệ A6*, Hãng phim Hội Điện ảnh Thành phố Hồ Chí Minh sản xuất.

<sup>3</sup> Trích bài thơ “Ba mươi năm đời ta có Đảng”, Tố Hữu, 1960.

nhuẩn và sáng tạo phương châm đấu tranh “hai chân, ba mũi”, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng tập thể Khu ủy lãnh đạo phong trào cách mạng Sài Gòn - Gia Định thực hiện xuất sắc những chủ trương của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng; những chỉ đạo sâu sát của Trung ương Cục, tạo nên một cơn bão táp cách mạng Mậu Thân 1968 tại Sài Gòn, mà tiếng sấm động của nó làm rung chuyển từ Nhà Trắng đến Ngũ Giác Đài, mở ra một giai đoạn mới cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Những năm tháng sau Mậu Thân, cơ sở võ gần hết, lực lượng thì hy sinh và bị bắt bớ; sau khi tái lập, Thành ủy Sài Gòn - Gia Định không còn chỗ đứng chân mà phải di chuyển từ Mỹ Tho sang Trà Vinh, về Bến Tre và thậm chí đến tận Ba Thu (biên giới Campuchia). Có thể nhận định tình hình lúc này khó khăn gần giống với thời kỳ sau Luật 10/59. Đồng chí Võ Văn Kiệt lại một lần nữa cũng với Thành ủy từng bước ổn định tình hình, động viên tư tưởng đảng viên và quần chúng, từng bước xây dựng lại lực lượng. Các hội nghị Thành ủy mang mật danh “Bình Giã” đã có những nhận định sát với tình hình thực tế và đề ra được những giải pháp đúng đắn để xây dựng lại lực lượng và khôi phục phong trào cách mạng. Với những chỉ đạo đúng đắn về chuyển hướng chiến lược của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng và Trung ương Cục, đô thị không còn là trọng điểm đấu tranh về quân sự nữa mà chủ yếu là đấu tranh chính trị và binh vận, Thành ủy Sài Gòn - Gia Định đã đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng chính trị trong mọi tầng lớp nhân dân.

Tháng 1-1971, đồng chí Võ Văn Kiệt được Trung ương Cục điều về làm Bí thư Khu ủy Tây Nam Bộ. Hơn 10 năm (từ 1959 - 1970) hoạt động tại Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, đồng chí đã bám sát địa bàn, thời gian dài bám trụ ở Củ Chi, nhiều lần ra vào nội thành, chỉ đạo sát sao việc xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang ngay trong nội thành, phát triển các lực lượng cốt cán, tổ chức các phong trào đấu tranh của các giới đồng bào,... Những tháng ngày gian khổ thực hiện công cuộc đấu tranh chống ngoại xâm ngay trong sào huyệt của đối phương, những bước thăng trầm, những nỗi đau khi mất đi người thân không thể nào lay chuyển được ý chí của chiến sĩ cộng sản kiên cường. Đối diện với muôn

và khó khăn thử thách, đối diện với gian lao và hiểm nguy, với một nghị lực phi thường, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn phấn đấu hoàn thành một cách tốt nhất nhiệm vụ mà Đảng giao phó.

***Từ tiếp quản Sài Gòn - Gia Định, đến xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, những bước đi... vượt qua chông gai thử thách, ổn định tình hình, tạo tiền đề cho hình thành trung tâm kinh tế lớn của cả nước***

Đại thắng mùa Xuân 1975 đem lại thắng lợi trọn vẹn, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước, “xé chiều ngày 30-4-1975, đồng chí Võ Văn Kiệt, Thường vụ Trung ương Cục, đặc trách công tác chuẩn bị tiếp quản Sài Gòn - Gia Định và đồng chí Mai Chí Thọ, Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định cùng đoàn tiền trạm của Thành ủy vào đến Trường Pétrus Ký (nay là Trường Phổ thông trung học Lê Hồng Phong)...”<sup>1</sup>, những ngày sau đó, chính quyền cách mạng phải giải quyết nhiều vấn đề xã hội phức tạp do tàn dư chế độ cũ để lại, như ma túy, lưu manh bụi đời cướp giật. Ưu tiên hàng đầu của chính quyền quân quản lúc này, là nhanh chóng ổn định tình hình, củng cố chính quyền cách mạng, ổn định đời sống nhân dân. Đến đầu năm 1976, Ủy ban Quân quản đã hoàn thành nhiệm vụ và được thay thế bằng Ủy ban nhân dân cách mạng. Đến thời điểm này, tính hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong thành phố từng bước đi vào ổn định, đời sống nhân dân trở lại bình thường, các khu chợ lại tập nập hoạt động mua bán.

Ngày 20-1-1976, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ban hành Quyết định số 03/QĐ-76 công nhận Ủy ban nhân dân cách mạng Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó đồng chí Võ Văn Kiệt là Chủ tịch, các Phó Chủ tịch: đồng chí Mai Chí Thọ, đồng chí Lê Đình Nhơn, đồng chí Nguyễn Văn Hiếu. Phát biểu tại lễ ra mắt, đồng chí Võ Văn Kiệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng Thành phố khẳng định: “Ý thức được vấn đề hàng đầu và cơ bản của cách mạng là vấn đề chính quyền, sau khi giải phóng, đi liền với việc đập tan bộ máy chính quyền cũ và truy quét tàn binh địch, trấn áp bọn phản cách

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam - Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (1930 - 1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2014, tr. 915-916.

mạng, chúng ta đã khẩn trương xây dựng và từng bước củng cố chính quyền cách mạng các cấp. ... Chúng ta đã từng bước ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội, bảo đảm các sinh hoạt và hoạt động bình thường của nhân dân thành phố, đưa tình hình thành phố đi vào chiều hướng ngày càng ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho việc từng bước ổn định đời sống quần chúng, bắt tay vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở thành phố”<sup>1</sup>.

Sau giải phóng, một trong những vấn đề lớn là phải tìm được hình thức tổ chức thích hợp để huy động và sử dụng lực lượng thanh niên thành phố, góp phần khắc phục hậu quả nặng nề của chiến tranh, cải tạo và xây dựng lại thành phố. Trước yêu cầu bức bách ấy, Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố chủ trương thành lập Lực lượng Thanh niên xung phong để tập hợp một bộ phận thanh niên vào tổ chức, tạo điều kiện cho tuổi trẻ phát huy trí tuệ và sức lực của mình xây dựng đất nước và thông qua lao động để rèn luyện, giáo dục lớp người thanh niên mới. Ngày 15-3-1976, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị 06 phát động “Phong trào thanh niên lao động tình nguyện khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng Tổ quốc giàu đẹp” nhân kỷ niệm 45 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh. Quán triệt chỉ thị của Ban Thường vụ Thành ủy, sáng ngày 28-3-1976, Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh Thành phố tổ chức trọng thể Ngày hội Thanh niên ra quân lao động sản xuất tại sân vận động Thống Nhất. Ngày hội có sự góp mặt của hơn 20.000 đoàn viên thanh niên các quận nội, ngoại thành, các cơ quan, xí nghiệp, các lực lượng vũ trang trên địa bàn Thành phố.

Xác định khôi phục và phát triển kinh tế là trọng tâm hàng đầu của Thành phố. Chính vì thế, việc tập hợp, xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia tư vấn về phát triển kinh tế là hết sức quan trọng. Nhận thức rõ điều này, đồng chí Võ Văn Kiệt trên cương vị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng, người chịu trách nhiệm cao trước Thành ủy, trước nhân dân Thành phố về tình hình phát triển kinh tế, với tinh thần hết sức cầu thị, đã cùng Thường vụ Thành ủy thống

---

<sup>1</sup> Bài phát biểu của đồng chí Võ Văn Kiệt tại lễ ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng. Lưu tại văn phòng Thành ủy.



nhất thành lập Nhóm Chuyên viên Kinh tế của Thành ủy. Ngày 12-6-1976, Thường vụ Thành ủy đã ban hành “Thông báo Quyết định về tổ chức và nhiệm vụ của Nhóm Chuyên viên Kinh tế của Thành ủy” và đến ngày 21-6-1976, Thường trực Thành ủy thông qua Đề án về nội dung công tác và lề lối làm việc của Nhóm Chuyên viên Kinh tế, đồng thời thông báo đến các ngành, các cấp có liên quan để giúp đỡ và phối hợp công tác<sup>1</sup>.

Tại Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng, đồng chí Võ Văn Kiệt được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Ban Chấp hành Trung ương bầu là Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị. Sau Đại hội, đồng chí Nguyễn Văn Linh, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy, ra Trung ương nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Võ Văn Kiệt giữ nhiệm vụ Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28-12-1976, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ, phương hướng phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm, tiểu thủ công nghiệp và cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới ở khu vực ven đô và ngoại thành trong 5 năm từ 1976 đến 1980. Nghị quyết đề ra nhiệm vụ, phương hướng, mục tiêu chủ yếu cần đạt đến trong kế hoạch 5 năm 1976-1980: “Về nông nghiệp, Thành phố sẽ triệt để thủ tiêu quyền sở hữu và bóc lột phong kiến, đẩy mạnh hợp tác hóa đi lên với thủy lợi hóa, điện khí hóa, cơ khí hóa, hóa học hóa, sử dụng giống mới (cây trồng và vật nuôi). Tích cực khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích, thâm canh, tăng năng suất trên từng vùng sản xuất chuyên môn hóa,... Về công nghiệp chế biến thực phẩm thịt, cá, rau, trái, cần khôi phục phát triển thành mạng lưới rộng khắp và cân đối từ nội thành, ven đô đến ngoại thành. Hết sức coi trọng tổ chức lại ngành nghề sản xuất tiểu thủ công nghiệp ở các quận ngoại thành, để vừa phục vụ trực tiếp cho nông nghiệp, cho xây dựng cơ bản ở nông thôn, vừa làm ra các mặt hàng tiêu dùng có tính chất mỹ nghệ cho đời sống nhân

---

<sup>1</sup> - *Thông báo Quyết định về tổ chức và nhiệm vụ của Nhóm Chuyên viên Kinh tế của Thành ủy* (số 24/TB-76, ngày 12-6-1976). Lưu tại Văn phòng Thành ủy.

- *Thông báo về nội dung công tác và lề lối làm việc của Nhóm Chuyên viên Kinh tế Thành ủy* (số 27/TB-76, ngày 21-6-1976). Lưu tại Văn phòng Thành ủy.

dân và cho xuất khẩu tiêu dùng có tính vật dụng hằng ngày”<sup>1</sup>.

Trong hai năm 1975 - 1976, Thành phố Hồ Chí Minh đã hoàn thành giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, khôi phục kinh tế và ổn định một bước đời sống nhân dân. Tuy nhiên, bước vào năm 1977, ngành công nghiệp Thành phố thiếu nguyên liệu, phụ tùng thay thế, một số cơ sở phải đóng cửa. Giai đoạn 1978 - 1981, Thành phố Hồ Chí Minh cũng như cả nước lâm vào thời kỳ khủng hoảng kinh tế - xã hội, thời điểm này thiên tai hết sức khắc nghiệt tàn phá vừa lúa đồng bằng sông Cửu Long; khó khăn lại chồng chất khó khăn khi chiến tranh biên giới Tây Nam (1978 - 1979) nổ ra. Thành phố Hồ Chí Minh, một thành phố lớn, đông dân, là trung tâm kinh tế của cả nước, đứng trước muôn vàn khó khăn; vừa phải chăm lo miếng ăn cho hàng triệu dân, vừa phải phát triển sản xuất, đồng thời phải có trách nhiệm hỗ trợ cho các vùng khác. Đồng chí Võ Văn Kiệt với vai trò là người lãnh đạo cao nhất của Thành phố, đã cùng Ban Thường vụ Thành ủy và Thành ủy tập trung tháo gỡ từng vướng mắc, sao cho các nhà máy, xí nghiệp có đủ nguyên liệu vật tư để sản xuất, sao cho người dân Thành phố có đủ lương thực để ăn. Với những kinh nghiệm đã qua, nhất là từ sau ngày giải phóng, trên cơ sở phát huy cao độ tinh thần cách mạng tiên công, tự lực tự cường, tích cực, chủ động, sáng tạo, không chịu bó tay trước khó khăn, tinh thần chịu trách nhiệm và chăm lo đời sống nhân dân; mặt khác khơi dậy và động viên các yếu tố tích cực, khả năng cách mạng và tinh thần làm chủ tập thể của đông đảo nhân dân, nhất là giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, lao động, tầng lớp thanh niên, lực lượng xung kích của phong trào; với sự lãnh đạo và chỉ đạo thường xuyên và trực tiếp của Trung ương cùng với sự giúp đỡ tận tình, to lớn của các tỉnh bạn, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng Đảng bộ Thành phố từng bước tháo gỡ các vướng mắc, mạnh dạn thực hiện các biện pháp sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng và nhân dân, qua đó khắc phục và vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định đời sống nhân dân và tình hình các mặt

---

<sup>1</sup> Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về nhiệm vụ, phương hướng phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm, tiểu thủ công nghiệp và cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa ở khu vực ven đô và ngoại thành 5 năm (1976 - 1980), ngày 28-12-1976. Lưu tại Văn phòng Thành ủy.

của Thành phố.

Trước tình hình khó khăn về lương thực, dẫn đến tình trạng thiếu đói của một bộ phận nhân dân Thành phố, bên cạnh việc cho phép Công ty Lương thực về đồng bằng sông Cửu Long mua lương thực trong dân, đồng chí Võ Văn Kiệt đã thảo luận cùng Ban Thường vụ Thành ủy và ban hành Thông tri số 69, ngày 11-11-1978 hướng dẫn cứu trợ cho những gia đình thiếu đói. Đối với những người hoặc hộ gia đình đang thiếu đói, các nơi nắm chắc thì các cấp ủy và ủy ban địa phương, ban phụ trách các cơ quan đơn vị phải có trách nhiệm giải quyết ngay<sup>1</sup>. Song song đó, quán triệt đường lối cải tạo và xây dựng nông thôn của Đảng, vận dụng vào điều kiện, đặc điểm cụ thể của nông thôn ngoại thành của Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12-12-1978, Ban Thường vụ Thành ủy triệu tập hội nghị với đại biểu các huyện ngoại thành để bàn về công tác cải tạo nông nghiệp Thành phố. Đồng chí Võ Văn Kiệt, Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy, trực tiếp chủ trì buổi họp. Hội nghị đã tiến hành trao đổi, thảo luận và đánh giá cụ thể tình hình thực tiễn của phong trào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố. Hội nghị khẳng định: Cần quán triệt đường lối cải tạo và xây dựng nông thôn theo chủ trương của Đảng, vận dụng vào điều kiện, đặc điểm riêng của từng vùng nông thôn ngoại thành một cách hợp lý; đưa phong trào cải tạo nông nghiệp tiến lên mạnh và vững chắc<sup>2</sup>.

Tháng 8-1979, Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (Khóa IV) họp về “Tình hình cấp bách” với yêu cầu: “Tình hình kinh tế và đời sống nhân dân đang có nhiều khó khăn, Đảng và Nhà nước phải có những chủ trương và biện pháp cấp bách, mạnh mẽ, kiên quyết, đem lại hiệu quả thiết thực nhằm đẩy mạnh sản xuất và đảm bảo đời sống nhân dân...”<sup>3</sup>. Sau gần một năm quán triệt và thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa IV), tháng 10-1980, trong Báo cáo “Tình hình Thành phố hơn ba năm qua, phương hướng cơ bản những năm trước mắt” trình bày trước Đại hội Đại biểu lần thứ II của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt đã khẳng định: “Nghị quyết Trung ương 6 (khóa IV)

<sup>1</sup> Thông tri số 69/TT-TV ngày 11-11-1978 của Ban Thường vụ Thành ủy. Lưu tại Văn phòng Thành ủy

<sup>2</sup> Báo Sài Gòn Giải phóng, ngày 13-12-1978.

<sup>3</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tập 40, tr.359.

là một nguồn sức mạnh mới, mở ra những hướng suy nghĩ mới, những hướng làm ăn mới nhằm đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân... Đại hội Đại biểu lần thứ II này của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh là đại hội chấp hành sự chuyển hướng chính sách kinh tế của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, giải phóng sức sản xuất, cải tiến phân phối lưu thông, xoay chuyển tình thế, đẩy mạnh sản xuất, trên cơ sở đó mà ổn định đời sống”<sup>1</sup>.

Nhìn lại thời gian từ tháng 4-1977 đến tháng 10-1980, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt và Ban Thường vụ Thành ủy, Đảng bộ cùng Nhân dân Thành phố đang ra sức phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ I, thì các thế lực thù địch từ bên ngoài đã phát động cuộc chiến tranh ở hai đầu biên giới. Quán triệt đường lối của Trung ương Đảng, Đảng bộ và Nhân dân Thành phố phát huy truyền thống cách mạng, tập trung cải tạo, phát triển sản xuất, các nhà máy duy trì sản xuất sau cải tạo, đảm bảo cho người công nhân làm việc. Các cơ sở tiểu thủ công nghiệp bước đầu phát triển sản xuất, thu hút lao động. Nông nghiệp được phục hồi, nông dân trở về quê cũ sản xuất, ổn định đời sống. Xây dựng cơ bản và quản lý đô thị có kết quả, giáo dục y tế có nhiều tiến bộ. Có thể khẳng định: “Sau hơn 5 năm cầm quyền, Đảng bộ liên tục giữ được nhiệt tình cách mạng, thủy chung gắn bó với quần chúng, mau chóng hình thành được tổ chức theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị, có bước trưởng thành nhất định, tích lũy được một số vốn kinh nghiệm trên tất cả các mặt hoạt động, được biểu hiện tập trung ở hàng loạt đối sách chính trị phù hợp trước tình hình phức tạp, ở nhiều nghị quyết công tác đúng đắn và ở nhiều điển hình tiên tiến. Chính sự trưởng thành và vốn kinh nghiệm đó là nhân tố quyết định, nhân tố sáng tạo, bảo đảm cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và nghị quyết của Đảng, Nhà nước”<sup>2</sup>. Ngày 5-11-1980, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa II họp phiên thứ nhất, bầu Ban Thường vụ Thành ủy gồm 16 đồng chí. Đồng chí

---

<sup>1</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ II, tháng 10 năm 1980, tr.51, Lưu tại Văn phòng Thành ủy.

<sup>2</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ II, tháng 10 năm 1980, tr.53, Lưu tại Văn phòng Thành ủy.

Võ Văn Kiệt tiếp tục được bầu giữ chức vụ Bí thư Thành ủy.

Trong điều kiện bị bao vây, cấm vận hết sức khắc nghiệt, trong cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, ngay cuối thập niên 70, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng tập thể Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy hết lòng lo cho bữa ăn của nhân dân, chạy gạo và thực phẩm cho dân, tìm nguyên liệu cho sản xuất,... đã nhận định và đề ra những chủ trương đúng đắn, tìm ra những biện pháp tháo gỡ khó khăn, phát triển lực lượng sản xuất, đã tác động “cởi trói”, làm cho sản xuất “bung ra”, công nhân có việc làm, nhà máy tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Những tháo gỡ này đã làm thấy rõ sự bất cập của cơ chế kế hoạch hóa tập trung, qua đó xây dựng nền móng, một số mô hình, điển hình tiên tiến về cách làm ăn mới, sáng tạo. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những đóng góp quan trọng, tạo nên cơ sở thực tiễn phong phú, góp phần hình thành đường lối Đổi mới của Đảng.

“Là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”<sup>1</sup>, đồng chí Võ Văn Kiệt đã sống một cuộc đời trọn vẹn hiến dâng cho quê hương đất nước, cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng. Gần 70 năm theo Đảng, đó là những năm tháng mà ý chí và hành động cách mạng ở đồng chí luôn song hành với nhau, đã nói là làm và đã làm là làm đến nơi đến chốn. Với gần 20 năm lãnh đạo Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh, chiến trường trọng điểm trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đầu tàu kinh tế của cả nước; đồng chí luôn vượt qua mọi khó khăn thử thách, cho dù đó là sự ác liệt của chiến tranh, nỗi đau đớn khi mất đi những người thân yêu nhất của mình, hay là những khó khăn của việc lèo lái một thành phố lớn vượt qua phong ba bão táp ổn định cuộc sống người dân và phát triển kinh tế. Có thể nói, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có đóng góp to lớn cho phong trào cách mạng Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh, tên tuổi và công lao của đồng chí gắn liền với những trang sử vẻ vang của Thành phố Anh hùng.

---

<sup>1</sup> Lời điều do đồng chí Nông Đức Mạnh đọc tại lễ truy điệu đồng chí Võ Văn Kiệt, trong *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn, nhà lãnh đạo tài năng suốt đời vì nước, vì dân*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.22.

**VÕ VĂN KIỆT - NGƯỜI GÓP PHẦN KIẾN TẠO NÉT ĐẶC SẮC  
CỦA SỰ KẾT HỢP BA MŨI GIÁP CÔNG  
TRÊN CHIẾN TRƯỜNG SÀI GÒN - GIA ĐỊNH**

*Thiếu tướng, PGS. TS Vũ Quang Đạo\**

Đồng chí Võ Văn Kiệt - Bác Sáu Dân là một nhà lãnh đạo bản lĩnh, trí tuệ, đa tài, một con người dám nghĩ, dám làm và kiên quyết làm, dám chịu trách nhiệm. Bất cứ lĩnh vực nào và ở đâu Ông xuất hiện đều để lại những dấu ấn đặc biệt. Đối với Sài Gòn - Gia Định - Thành phố Hồ Chí Minh, trong cuộc chống Mỹ, cứu nước, khi thực hiện nhiệm vụ Bí thư Khu ủy, Ông đã có những quyết sách quan trọng, lãnh đạo thực hiện ba mũi giáp công, góp phần vào những thắng lợi vẻ vang của thành phố.

*1. Võ Văn Kiệt là người đề nghị và tổ chức thực hiện việc sáp nhập Sài Gòn - Chợ Lớn với Gia Định, tạo thế chiến lược của chiến tranh nhân dân trên địa bàn thành phố, một vấn đề chiến lược của thành phố cho đến hôm nay.*

Cuối năm 1959, Võ Văn Kiệt là Xứ ủy viên Xứ ủy Nam Bộ, Phó Bí thư Liên tỉnh miền Tây được Xứ ủy điều động về làm Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn. Lúc đó, hai khó khăn lớn đang đặt ra: Do sự khủng bố hết sức dã man tàn ác của địch, cùng với những khuyết điểm của chúng ta nên vào giữa năm 1959, lực lượng cách mạng ở vào tình thế hết sức nguy hiểm. Cơ sở đảng tan vỡ 7 đến 8 phần 10, quần chúng căm hờn nhưng bị kìm kẹp gay gắt, cơ hồ như phải quy xuống không vùng lên nổi<sup>1</sup>; Lực lượng lãnh đạo và phong trào nội thành không có chỗ đứng chân, không có căn cứ.

Nhận nhiệm vụ mới hết sức nặng nề, lại chưa quen địa bàn thành phố, Võ Văn Kiệt đề nghị và được Nguyễn Văn Linh cử giao liên bí mật đưa Ông đi thị sát một vòng nội ngoại thành bằng xe gắn máy<sup>2</sup>. Sau khi nắm tình hình, Võ Văn Kiệt đã cùng với các đồng chí Nguyễn Thái Sơn (Bảy Bình), Võ Văn Tuấn (Hai

---

\* *Nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử quân sự Việt Nam*

<sup>1</sup> Xem: Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ ở Việt Nam*, Nxb. QĐND, H.1991, tr. 42, 43.

<sup>2</sup> Xem: *Võ Văn Kiệt - Tiểu sử*, Nxb CTQG, H. 2015, tr. 141.

Trúc) nhanh chóng nắm số đảng viên còn lại của Sài Gòn - Chợ Lớn, tiến hành ráo riết công tác tổ chức và giáo dục chính trị tư tưởng, lựa chọn một số đảng viên nòng cốt tích cực đưa ra vùng Bời Lời (xã Đôn Thuận, Tây Ninh) để dự một lớp huấn luyện lấy tên là lớp “Rừng xanh” nhằm đào tạo gấp một số cán bộ cốt cán đưa về gây dựng lại cơ sở trong nội thành. Mặt khác, Ông chỉ đạo tích cực xây dựng cơ sở mới, những cơ sở này không được móc nối với cơ sở cũ, đề phòng địch gài bẫy.

Cũng từ chuyến thị sát, thực tiễn chỉ đạo và nghe báo cáo, Ông nhận thấy việc xây dựng cơ sở trong nội thành, nhất là cơ sở cho lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang hết sức khó khăn, nhỏ lẻ và đơn độc. Nếu muốn phát triển đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang cần phải có căn cứ vững chắc. Đó là nơi không những làm chỗ đứng chân cho lãnh đạo và lực lượng cốt cán, mà còn là nơi từ đó chuẩn bị lực lượng lâu dài, tạo nên sự liên kết giữa nội thành và vùng ngoại thành rộng lớn. Nếu có sự liên kết đó mới có thể xây dựng, tích trữ lực lượng, phương tiện vũ khí tổ chức những trận tiến công quân sự vào nội thành có hiệu quả. Xuất phát từ thực tế đó, Ông đề nghị Xứ ủy sáp nhập hai đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn và Gia Định với mục tiêu là lấy Gia Định làm bàn đạp để xâm nhập vào nội thành.

Theo đề nghị của Ông, đầu năm 1960, Xứ ủy chấp thuận giải thể Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn và Tỉnh ủy Gia Định, hợp nhất thành lập Khu ủy Sài Gòn - Gia Định do Võ Văn Kiệt làm Bí thư. Đây là một quyết định hết sức quan trọng, tạo nên sự gắn kết giữa Sài Gòn với Gia Định thành một vùng chiến lược hoàn chỉnh, không những tạo lợi thế để xây dựng căn cứ ở ngoại thành mà còn tạo nên địa bàn tập kết và đứng chân của lãnh đạo Xứ ủy, Khu ủy và các lực lượng trong suốt cuộc chống Mỹ, cứu nước. Cho đến nay, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Thành phố, nhìn lại càng thấy đó là một quyết định có ý nghĩa chiến lược.

Sau khi hợp nhất, theo đề nghị của Võ Văn Kiệt, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định đã triệu tập Hội nghị mở rộng tại xã An Thành, Bến Cát, Bình Dương. Hội nghị đã bầu Võ Văn Kiệt làm Bí thư Khu ủy. “Hội nghị đề ra nghị quyết về nhiệm vụ công tác năm 1960 là: ra sức khôi phục cơ sở, đào tạo cốt cán, phát

triển lực lượng, cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang; đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với hoạt động vũ trang, diệt ác phá kìm, phát động khởi nghĩa từng phần ở nông thôn, giải tán tề nguỵ, xây dựng căn cứ có chính quyền tự quản của quần chúng do Đảng lãnh đạo”<sup>1</sup>.

Đối với nội thành, Khu ủy chủ trương rút kinh nghiệm về công tác tổ chức và công tác bí mật; chấn chỉnh phương thức hoạt động bí mật, ngăn cách giữa bí mật và công khai; đẩy mạnh đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ kết hợp với diệt ác, trừ gian phù hợp với tình thế và khả năng, hết sức tránh bộc lộ lực lượng cốt cán; cán bộ, đảng viên được bố trí từng cánh đi sâu vận động từng giới quần chúng như công nhân, thanh niên, phụ nữ, học sinh, sinh viên, trí thức, người Hoa...

Những chủ trương đúng đắn đó của Võ Văn Kiệt và Khu ủy đã tạo điều kiện cho việc khôi phục và phát triển lực lượng, đưa phong trào cách mạng ở Sài Gòn - Gia Định tiến lên. Đó cũng là một chủ trương thể hiện bước đầu tinh thần Nghị quyết Trung ương 15 ở địa bàn Thành phố.

*2. Trong phong trào Đồng khởi, Võ Văn Kiệt chỉ đạo đồng khởi ở Sài Gòn - Gia Định khác với những nơi khác, kết hợp vũ trang nổi dậy ở ven đô với đấu tranh chính trị, bình vận phù hợp với điều kiện của thành phố.*

Đầu năm 1960, sau mở đầu của đồng khởi ở Bến Tre và nhất là sau trận tiến công Tua Hai ở Tây Ninh làm rung động bọn cầm đầu Mỹ - nguỵ ở Sài Gòn, khí thế đồng khởi bùng lên ở khắp Nam Bộ và ở Sài Gòn - Gia Định. Khi nghiên cứu tình hình thực tiễn ở Sài Gòn - Gia Định, Võ Văn Kiệt nhận thấy rằng cần phát động phong trào cách mạng với khí thế đồng khởi, nhưng phải phù hợp với địa bàn thành phố. Ông đề nghị và được Khu ủy nhất trí cao là phát động đồng khởi ở nông thôn vùng ven, kết hợp với đấu tranh chính trị rộng rãi trong nội thành tập trung tuyên truyền cho thắng lợi của đồng khởi, cổ vũ khí thế của đồng bào; đấu tranh đòi dân sinh dân chủ kết hợp với vạch trần bộ mặt phản động của chế độ Mỹ - Diệm.

Với chủ trương đúng đắn đó, trong phong trào đồng khởi, hàng loạt các

---

<sup>1</sup> *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930 - 1975*, Nxb CTQG, H. 2015, tr. 609.



cuộc nổi dậy giành quyền làm chủ đã diễn ra ở nông thôn Gia Định, diệt ác, phá kềm, giải tán tề ngụy, tiêu biểu là Củ Chi, Thủ Đức, Bình Tân, Cần Giò, Nhà Bè. Ở những nơi này, quần chúng nổi dậy đồng loạt, kết hợp với lực lượng vũ trang là du kích, tự vệ không những đã giành quyền làm chủ ở nhiều cơ sở mà còn trấn áp nhiều tên cầm đầu phản động, bảo vệ cán bộ, bảo vệ quần chúng và phong trào. “Qua hai đợt đồng khởi, đến giữa năm 1961, vùng nông thôn ngoại thành Sài Gòn - Gia Định đã có 30 xã được giải phóng nối liền với vùng giải phóng rộng lớn của Tây Ninh, Bình Dương, tạo ra vùng căn cứ tương đối an toàn cho Khu uỷ Sài Gòn - Gia Định và Xứ uỷ Nam Bộ... Phong trào đồng khởi ở nông thôn Gia Định đã tạo ra chỗ đứng chân cho lực lượng cách mạng thành phố, làm cho Đô thành Sài Gòn thường xuyên không ổn định và hỗ trợ cho phong trào cách mạng ở nội thành”<sup>1</sup>.

Trong khi đó, ở nội thành cũng đã diễn ra hàng loạt cuộc đấu tranh của đồng bào các giới, bao gồm cả công nhân, học sinh, sinh viên, trí thức, ký giả, tiểu thương, tiểu chủ, văn nghệ sĩ. “Tuy chưa có cuộc đấu tranh nào có quy mô lớn, nhưng phong trào đấu tranh của các giới đã diễn ra nối tiếp, tập hợp lực lượng ngày càng rộng thêm, có hành động thống nhất... Thông qua báo chí, chiến dịch tiến công dư luận từ năm 1960 ngày càng lan rộng chẳng những ở Sài Gòn và vùng phụ cận mà còn ở khắp các đô thị miền Nam. Các tầng lớp nhân dân công khai bàn tán về những cuộc nổi dậy ở nông thôn, đấu tranh ở thành thị”<sup>2</sup>.

Gắn liền với phong trào đấu tranh chính trị là các hoạt động tuyên truyền vũ trang diệt ác trừ gian diễn ra ngay trong nội thành. Cùng với việc nổi dậy ở ven đô, tình hình đó làm đau đầu giới chức Mỹ và chính quyền Diệm. Đại sứ Mỹ phải thừa nhận: “Tình hình xấu đi, đối phương mạnh ở ngay ven đô. Viên chức ở xã, ấp bị bắt giết hàng ngày, từ 25 đến 89 vụ và đang còn tăng thêm”<sup>3</sup>.

Thực tiễn của Thành phố trong phong trào Đồng khởi đã cho thấy sự gắn kết khá chặt chẽ giữa chính trị, quân sự và binh vận với những nét đặc thù của

<sup>1</sup> *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930 - 1975*, Nxb CTQG, H. 2015, tr. 616.

<sup>2</sup> *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930 - 1975*, Nxb CTQG, H. 2015, tr. 617- 618.

<sup>3</sup> *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930 - 1975*, Nxb CTQG, H. 2015, tr. 620.

một thành phố, trung tâm đầu não của chính quyền địch. Hiệu quả của ba mũi giáp công ở đây còn được gia tăng bởi vị thế của Thành phố, không những tác động trực tiếp đến bộ máy đầu não của địch mà còn như là nơi khởi xướng cho phong trào đấu tranh ở các đô thị toàn miền Nam.

*3. Xây dựng, củng cố, phát huy vai trò căn cứ vùng ven, tạo thế đứng chân cho lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang tại chỗ và lực lượng nội thành.*

Nhận thức rõ vai trò to lớn của căn cứ địa, căn cứ lõm, Võ Văn Kiệt không những chỉ đạo xây dựng các căn cứ lõm nhỏ lẻ ngay trong lòng thành phố, che giấu cán bộ, làm nơi cất giấu vũ khí cho các đội vũ trang tuyên truyền, Ông còn đặc biệt chú ý chỉ đạo xây dựng căn cứ rộng lớn ở vùng ven Sài Gòn, ở vùng nông thôn Gia Định. Ngay từ lúc chưa diễn ra đồng khởi, một số căn cứ bí mật ở Củ Chi, Gò Vấp, Hóc Môn, Bình Tân... đã được từng bước xây dựng. Dựa vào lòng dân ủng hộ, nuôi giấu cán bộ, tuyên truyền chủ trương của Đảng, các căn cứ này đã góp phần chuẩn bị lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang cho đồng khởi. Trong quá trình đồng khởi giành quyền làm chủ ở vùng nông thôn, một mặt Ông chỉ đạo trấn áp bọn cầm đầu phản cách mạng, trừ gian, mặt khác không bộc lộ hết lực lượng, nhất là cán bộ cốt cán; vừa tiến công địch vừa củng cố cơ sở bí mật, củng cố phát triển hệ thống địa đạo ở Củ Chi sẵn sàng chống địch khủng bố, đàn áp khốc liệt. Các cơ sở vùng ven khác cũng chú ý nơi che giấu cán bộ, vũ khí. Các căn cứ ở vùng ven Thành phố đã tạo nên một vành đai đỏ, một địa bàn mà lòng dân hướng về cách mạng, kiên quyết đấu tranh và sẵn sàng chiến đấu hy sinh, không những là nơi đứng chân của lãnh đạo Xứ ủy, Thành ủy mà còn là nơi hình thành và tổ chức những địa điểm cất giấu vũ khí cho cuộc chiến đấu chống địch càn quét vào căn cứ và lực lượng vũ trang tiến công địch trong nội thành. Đó cũng là nơi Võ Văn Kiệt cùng Thành ủy đã tổ chức các lớp học tập, bồi dưỡng kiến thức chính trị, quân sự cho cán bộ cốt cán đưa từ nội thành ra. Chỉ riêng lực lượng thanh niên, “Khu ủy thấy cần phải mở lớp huấn luyện để đào tạo lực lượng nòng cốt trong thanh niên. Sau một lớp mở ở căn cứ rừng già cho 15 đoàn viên thanh niên nòng cốt, Ban Thanh vận được

thành lập... Lớp huấn luyện thứ hai có 60 người gồm đảng viên và đoàn viên”<sup>1</sup>.

Vành đai đỏ ở ngay sát nách trung tâm đầu não của chính quyền Mỹ và tay sai là một sáng tạo độc đáo của chiến tranh nhân dân Việt Nam, mang đậm dấu ấn Võ Văn Kiệt. Vành đai đỏ mà tiêu biểu là đất thép Củ Chi không chỉ nổi tiếng về một địa bàn trong “tam giác sắt” hứng chịu mưa bom, bão đạn của địch, về hệ thống địa đạo rất hiệu quả như thiên la địa võng, mà hơn hết nổi tiếng về những tấm lòng trung kiên với cách mạng, ý chí thép của đồng bào và chiến sĩ nơi đây trong xây dựng căn cứ, che giấu cán bộ và lực lượng vũ trang, trực tiếp đương đầu và chiến đấu thắng lợi trước hàng loạt cuộc càn quét quy mô lớn hết sức khốc liệt của quân Mỹ và tay sai.

*4. Tổ chức xây dựng và phát triển cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, kết hợp ba mũi giáp công mạnh mẽ ngay sau đồng khởi.*

Ngay sau đồng khởi, Bí thư Võ Văn Kiệt chỉ đạo tiếp tục củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường xây dựng lực lượng chính trị. “Ở nội thành, Ban Cán sự Đảng từng liên quận vẫn gọi là “cánh” và được điều chỉnh như sau: Cánh 154 gồm Quận 2 và Quận 4; Cánh 156 gồm Quận 7 và Quận 8; Cánh 157 gồm quận 6 và các xã Bình Trị Đông, An Lạc, Phú Định, Phú Thọ Hòa; Cánh 158 gồm Quận 3 và Quận 5; Cánh 159 gồm Quận 1 và các xã Thạnh Mỹ Tây, Bình Hòa, Phú Nhuận, Tân Hòa”<sup>2</sup>.

Ở ngoại thành, các huyện vẫn được ghép lại như cũ, riêng Củ Chi do yêu cầu xây dựng căn cứ cho Khu ủy và Quân khu nên để riêng, trực thuộc Khu ủy. “Các cánh đoàn thể đều được củng cố và chuyển thành các ban: Công vận, Thanh vận, Phụ vận, Trí vận, Học sinh, sinh viên... Các ban chuyên môn như Tổ chức, Tuyên huấn, Binh vận, Quân sự, An ninh... đều được tăng cường. Mỗi ban đều có Ban cán sự Đảng phụ trách”<sup>3</sup>.

Về công tác ở nội thành, Khu ủy tập trung vào xây dựng và phát triển thực lực cách mạng, đặc biệt chú trọng vấn đề bảo tồn, xúc tiến lực lượng về lâu dài, triệt để áp dụng nguyên tắc ngăn cách giữa bí mật và công khai, hết sức tận dụng

<sup>1</sup> *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930 - 1975*, Nxb CTQG, H. 2015, tr. 617.

<sup>2</sup> *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930 - 1975*, Nxb CTQG, H. 2015, tr. 630.

<sup>3</sup> *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930 - 1975*, Nxb CTQG, H. 2015, tr. 632.

khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp.

Về lực lượng vũ trang, Võ Văn Kiệt là người rất có kinh nghiệm xây dựng lực lượng vũ trang trước khi về làm Bí thư Khu ủy. Qua thực tiễn ở đồng bằng Nam Bộ và ở Sài Gòn - Gia Định, Ông cho rằng cách tổ chức và hoạt động của lực lượng vũ trang như các tỉnh đồng bằng Nam Bộ có vùng giải phóng rộng lớn, chỉ có thể thích hợp với địa bàn Củ Chi, còn các huyện khác và nhất là ở nội thành phải có hình thức tổ chức lực lượng vũ trang thích hợp như tổ chức tự vệ mật, du kích mật hoạt động theo phương châm đánh đau, đánh hiểm nhưng không lộ mặt, giấu được mình để tồn tại được ở các vùng địch còn chiếm đóng hoặc đang tranh chấp. Sự chỉ đạo sát đúng này của Ông đã tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang ở Thành phố ngày càng phát triển và hiệu quả. Tháng 10 năm 1960, Ban Quân sự Khu Sài Gòn - Gia Định được thành lập do Nguyễn Hồng Đào - Phó Bí thư Khu ủy phụ trách. Lực lượng tự vệ, du kích phát triển mạnh sau đồng khởi. Sau khi thành lập Ban Quân sự Khu, Võ Văn Kiệt thống nhất với Khu ủy “cho gọi một số cán bộ quân sự cũ như Đỗ Tấn Phong, Ngô Tấn Quốc... vào căn cứ của khu để nghiên cứu và thử nghiệm cách đánh và hoạt động vũ trang ở nội thành với mức độ cao hơn”<sup>1</sup>. Đó là những nhân tố đầu tiên của bộ phận chuyên trách có nhiệm vụ nghiên cứu về tổ chức và hoạt động vũ trang nội thành mang bí số C10. “Bộ phận này chuyên móc nối những thanh niên ưu tú đưa ra vùng căn cứ học tập, sau đó đưa trở lại nội thành hoạt động. Bước đầu từ 3 người đến 3 tổ, vừa hoạt động vừa phát triển thành lực lượng biệt động thành phố - một lực lượng tinh nhuệ đã đánh những trận gây khiếp đảm và tổn thất lớn cho quân thù”<sup>2</sup>.

Trong sự hình thành và phát triển của lực lượng biệt động thành, Võ Văn Kiệt là người góp phần kế thừa kinh nghiệm của lực lượng vũ trang Sài Gòn - Chợ Lớn trong chống Pháp, vận dụng linh hoạt, sáng tạo vượt bậc trong điều kiện mới. Ông không những là người tổ chức, xây dựng lực lượng mà còn là người trực tiếp tham gia xây dựng các kế hoạch hoạt động của lực lượng này,

---

<sup>1</sup> *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930 - 1975*, Nxb CTQG, H. 2015, tr. 619.

<sup>2</sup> *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930 - 1975*, Nxb CTQG, H. 2015, tr. 619.

trực tiếp chỉ đạo và chỉ huy một lực lượng chủ yếu của biệt động thành trong Mậu Thân 1968, góp phần tạo nên một đòn đánh hiểm hóc vào chính cơ quan đầu não của địch. Cũng cần nói thêm rằng, trong Tổng tiến công Mậu Thân 1968, theo kế hoạch đã xây dựng chưa xác định Tòa Đại sứ Mỹ là mục tiêu tấn công. Trước ngày “N” quy định đúng 5 ngày, khi giao nhiệm vụ cho các đơn vị đánh chiếm các mục tiêu nội thành, Võ Văn Kiệt phát hiện ra điều này, đặt vấn đề phải bổ sung Tòa Đại sứ Mỹ vào mục tiêu, và xác định đó phải là mục tiêu trọng yếu. Ông động viên và giao nhiệm vụ một cách kiên quyết: Đánh Sài Gòn không thể bỏ sót một mục tiêu đầu não quan trọng như Đại sứ quán Mỹ! Các đồng chí bằng mọi cách tổ chức đánh cho bằng được mục tiêu trọng yếu này!<sup>1</sup> Thực tiễn cuộc tiến công Mậu Thân cho thấy, việc đánh thẳng vào Tòa Đại sứ Mỹ là một đòn đánh hiểm hóc, gây nên sự chấn động dư luận trong nước, chính trường quốc tế và chính trong lòng nước Mỹ.

\*

\*   \*

Thời kỳ Võ Văn Kiệt làm Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định cũng là thời kỳ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta chuyển từ thế giữ gìn lực lượng thành thế chủ động tiến công sau Đồng khởi, chủ động tiến công và đánh thắng hai chiến lược “chiến tranh đặc biệt” và “chiến tranh cục bộ” của Mỹ. Dưới sự lãnh đạo của Ông và Khu ủy, Sài Gòn - Gia Định đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của một chiến trường trọng điểm, thường xuyên vây hãm, tiến công mạnh mẽ vào ngay trung tâm đầu não chính trị, quân sự của địch

Đó cũng chính là quá trình chuẩn bị thế trận và lực lượng chính trị, quân sự tại chỗ của Thành phố, kiên cường vượt qua thách thức, chủ động nổi dậy phối hợp với các đoàn quân chủ lực trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng Sài Gòn - Gia Định, hoàn thành sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Trong chiến công vẻ vang đó, ba mũi giáp công chính trị, quân sự, binh vận đã kết hợp hết sức sáng tạo, hiệu quả, như là điển hình của chiến tranh nhân dân Việt Nam. Lịch sử Thành phố mãi ghi nhận dấu ấn Võ Văn Kiệt - người đã

---

<sup>1</sup> *Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam*, NxbCTQG, H. 2012, tr. 356.

góp phần kiến tạo nên nét đặc sắc của sự kết hợp ba mũi giáp công trên chiến trường Sài Gòn - Gia Định./.

# **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI PHONG TRÀO ĐẤU TRANH Ở ĐÔ THỊ SÀI GÒN - GIA ĐỊNH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ**

***PGS. TS Hà Minh Hồng\****

Vào lúc cách mạng miền Nam đứng trước yêu cầu phải thoát ra khỏi tình thế hiểm nghèo để chuyển thế chiến lược, Xứ ủy Nam Bộ điều động Xứ ủy viên Võ Văn Kiệt – Phó Bí thư Liên Tỉnh ủy miền Tây về Sài Gòn – Chợ Lớn. Từ đó cho đến khi cách mạng miền Nam lại rơi vào thời kỳ khó khăn hiểm nghèo (1969-1971), hơn 10 năm gắn bó với thực tiễn khu trọng điểm của vùng chiến lược đô thị Sài Gòn - Gia Định (1959-1970), đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng Xứ ủy và Khu ủy ráo riết chỉ đạo phong trào đấu tranh ở đô thị lớn nhất miền Nam, trung tâm đầu não của kẻ thù, cũng là trọng điểm quyết định cuối cùng của chiến tranh cách mạng miền Nam.

## **1. Sài Gòn - Gia Định là trọng điểm vùng chiến lược đô thị miền Nam**

Từ giữa thế kỷ XIX, trong cuộc chiến tranh của Pháp xâm lược Việt Nam, khi đạo quân viễn chinh Pháp - Tây Ban Nha mở mặt trận thứ 2 ở Gia Định (tháng 2-1859), vai trò của đô thị Sài Gòn trong chiến tranh đã lần đầu tiên được xác định với việc liên quân Pháp - Tây Ban Nha đánh chiếm và phá tan thành Gia Định; sau đó từ bàn đạp Sài Gòn - Gia Định, Pháp mở rộng đánh chiếm Nam Kỳ, Bắc Kỳ và toàn bộ Việt Nam.

Nhưng khi đã đánh chiếm và đặt được nền cai trị lên toàn bộ Việt Nam, thì đô thị Hà Nội lại có vị trí chiến lược quan trọng hơn cho cả 3 xứ cũng như cho toàn cõi Đông Dương (mặc dù Sài Gòn vẫn có vị trí quan trọng và trở thành Hòn ngọc viễn đông, nhưng địa - chính trị và địa - quân sự của Hà Nội hơn hẳn Sài Gòn).

Điều này càng rõ hơn trong cuộc xâm lược lần thứ hai sau chiến tranh thế giới lần II, quân Pháp đánh chiếm Sài Gòn làm bàn đạp để đánh chiếm toàn Nam Bộ; nhưng một khi chiến tranh đã lan ra cả nước và toàn xứ, thì đô thị Sài Gòn từ sau năm 1946 trở đi mất dần tính chiến lược và càng không còn tính

---

*\* Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh*

quyết định gì trong cuộc chiến của cả hai bên.

Tuy nhiên trong cuộc chiến thời kỳ đất nước bị chia cắt thành hai miền Nam - Bắc, mỗi miền có hoàn cảnh và điều kiện khác nhau, trong đó nửa nước ở miền Nam có chiến tranh thực dân mới của Mỹ.

Thực tế đó cũng đặt ra yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng trong chiến tranh nhân dân ở miền Nam phải xác định rõ vị trí vai trò của từng chiến trường.

Khái niệm ba vùng chiến lược trong cách mạng miền Nam xuất hiện từ sau Đồng Khởi, gồm vùng rừng núi (miền Đông Nam Bộ, Tây Nguyên), vùng nông thôn đồng bằng (Đồng bằng Sông Cửu Long), vùng đô thị (Sài Gòn - Gia Định và các đô thị khác ở miền Nam)

Sài Gòn - Gia Định là lớn nhất và quan trọng nhất của vùng chiến lược đô thị. Trong suốt 20 năm chiến tranh (1955-1975) Sài Gòn - Gia Định là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa xã hội miền Nam Việt Nam, trung tâm đầu não của chế độ thực dân mới, trung tâm chỉ huy và điều phối cuộc chiến tranh, trung tâm của bộ máy chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa. Mọi diễn biến kinh tế - xã hội - chính trị - văn hóa - quân sự ở Sài Gòn - Gia Định có tính quyết định cho tất cả các đô thị miền Nam và cũng quyết định chung cho cả miền Nam. Chiến trường Sài Gòn - Gia Định trở thành trọng điểm chỉ đạo chiến lược của cách mạng miền Nam và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

## **2. Võ Văn Kiệt ở chiến trường đô thị Sài Gòn - Gia Định**

Trong hai năm thi hành Hiệp định Giơnevơ (1954-1956), Mỹ lợi dụng việc thực thi một số điều khoản Hiệp định đã phá hoại hòa bình, thực hiện chia cắt lâu dài nước Việt Nam. Vì vậy từ cuối năm 1957, Bí thư Xứ ủy Nam bộ Lê Duẩn trở ra Bắc nhận nhiệm vụ mới, giao quyền lãnh đạo Xứ ủy cho Nguyễn Văn Linh; tiếp đó Xứ ủy điều động Võ Văn Kiệt từ miền Tây Nam Bộ lên thay Nguyễn Văn Linh làm Bí thư Khu Sài Gòn - Chợ Lớn. Cuộc điều chuyển ấy có ý nghĩa thay đổi những vấn đề lớn trong chiến lược cách mạng ở miền Nam, Sài Gòn-Gia Định được xác định có vị trí vai trò quan trọng.

Từ đó (năm 1959) cho đến khi lại được điều chuyển về miền Tây Nam Bộ (năm 1970), Võ Văn Kiệt có khoảng 12 năm ở chiến trường đô thị trọng điểm



Sài Gòn - Gia Định. Ông định vị trên chiến trường này nhiều vấn đề lớn có ý nghĩa chiến lược về lực lượng và phương thức tiến hành chiến tranh cách mạng; có thể thấy rõ những dấu ấn đặc biệt ấy như sau.

*1). Thành lập Khu ủy Sài Gòn - Gia Định*

Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (1930-1975) ghi “Năm 1959, Xứ ủy điều động đồng chí Võ Văn Kiệt – Xứ ủy viên, Phó Bí thư Liên Tỉnh ủy miền Tây về Sài Gòn - Chợ Lớn. Đồng chí đã cùng các đồng chí Nguyễn Thái Sơn (Bảy Bình), Võ Văn Tuấn (Hai Trúc) khẩn trương tìm hiểu, nắm số đảng viên còn lại, tiến hành ráo riết công tác giáo dục chính trị tư tưởng và sắp xếp tổ chức”<sup>1</sup>.

Nhớ lại những ngày đầu được điều động về phụ trách thành phố Sài Gòn, ông Võ Văn Kiệt “vốn chỉ quen hoạt động ở địa bàn nông thôn”, nay được điều về đô thị, ông kể “Đối với tôi đây là một địa bàn hoàn toàn xa lạ”, vì thế “Anh Mười Cúc biết tôi chưa biết gì về Sài Gòn đã cho đồng chí giao liên bí mật chở tôi đi quanh một vòng bằng xe gắn máy theo cái lối “cưỡi ngựa xem hoa”<sup>2</sup>.

Vậy mà qua cách “cưỡi ngựa xem hoa” của một tâm mắt tinh tế chiến lược và qua thực tế nắm bắt tình hình, gây dựng và móc nối cơ sở cách mạng, ông đã thấy rõ đầu mối vấn đề cần khai thác từ khía cạnh địa bàn hành chính “Hầu hết dân Gia Định đều rành rẽ về Sài Gòn. Nhờ bà con, cô bác ở Gia Định đùm bọc, che chở và dẫn dắt, tôi xâm nhập vào nội thành được thuận lợi”<sup>3</sup>. Từ đó, Bí thư Võ Văn Kiệt tìm hiểu mối liên hệ giữa tỉnh Gia Định và thành phố Sài Gòn cũng như các địa bàn xung quanh hai đơn vị hành chính ấy, đồng thời khai thác lợi thế từ bàn đạp Gia Định xâm nhập vào bên trong nội đô, phục hồi cơ sở nội thành, bảo vệ cơ sở bị lộ bên trong, thuận lợi khi liên lạc hoặc thoát ra bên ngoài. Bí thư Võ Văn Kiệt “nhận thấy nội thành Sài Gòn không thể tách rời vùng nông thôn ngoại thành thuộc tỉnh Gia Định và cơ quan lãnh đạo thành phố

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*. Nxb CTQG H. tr.608

<sup>2</sup> Đảng gắn bó máu thịt với dân (2005). Trong *Thủ tướng Võ Văn Kiệt - Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân*. Nxb VH-TT H.2012 tr 62-63

<sup>3</sup> Đảng gắn bó máu thịt với dân (2005). Trong *Thủ tướng Võ Văn Kiệt-Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân*. Nxb VH-TT H.2012 tr 63

cần có căn cứ ở nông thôn làm chỗ đứng chân”<sup>1</sup>.

Qua trao đổi thống nhất với các đồng chí Tỉnh ủy và Thành ủy, tham khảo ý kiến các đồng chí Liên tỉnh miền Đông, Bí thư Võ Văn Kiệt đề xuất và kiến nghị với Xứ ủy: lấy Gia Định làm bàn đạp thâm nhập Sài Gòn - Chợ Lớn, “sát nhập hai Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn và Đảng bộ Gia Định thành một đảng bộ lấy tên là Đảng bộ Khu Sài Gòn - Gia Định”<sup>2</sup>.

Theo đó, đầu năm 1960, Khu Sài Gòn - Gia Định thành lập, đồng thời một số địa bàn quận huyện được sắp xếp lại (quận Gò Vấp tách thành hai quận Bình Tân và Gò Vấp; huyện Hóc Môn tách thành hai huyện Hóc Môn và Củ Chi); Khu Sài Gòn - Gia Định được tổ chức thành hai cánh mật danh D1 (các quận huyện vùng ven đô và Gia Định) và D2 (các quận nội đô).

Từ đó, sự liên kết hai địa bàn hành chính tỉnh Gia Định với thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn được đặt ra một cách tự nhiên theo yêu cầu nhiệm vụ, dẫn đến sự liên kết về các lĩnh vực khác trong suốt cuộc kháng chiến trường kỳ.

## *2). Gây dựng lực lượng và phong trào đô thị*

Tiếp cận với Sài Gòn – Gia Định trong điều kiện hầu hết tổ chức Đảng và cơ sở quần chúng Sài Gòn bị vỡ nặng, nhiều cán bộ và cơ sở cách mạng còn lại vừa móc nối được liên lạc lại đã bị bắt; Bí thư Võ Văn Kiệt quyết định xây dựng mới hệ thống cơ sở cách mạng trên cơ sở các đầu mối đã có với việc rà soát đề phòng địch cài bẫy.

Đầu năm 1960, Khu Sài Gòn - Gia Định mở Hội nghị mở rộng đầu tiên tại xã An Thạnh, Bến Cát, Bình Dương để sắp xếp tổ chức, ra nghị quyết về nhiệm vụ công tác cho toàn khu, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ công tác năm 1960: “Ra sức khôi phục cơ sở, đào tạo cốt cán, phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với hoạt động vũ trang diệt ác phá kềm, phát động khởi nghĩa từng phần ở nông thôn, giải tán tề nguỵ, xây dựng căn cứ có chính quyền tự quản của quần chúng do

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*. Nxb CTQG H. Tr.608

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*. Nxb CTQG H. Tr.608

Đảng lãnh đạo. Đối với nội thành, Khu chủ trương rút kinh nghiệm về công tác tổ chức và công tác bí mật; chấn chỉnh phương thức hoạt động bí mật, ngăn cách giữa bí mật và công khai, nhằm bảo vệ và giữ vững lực lượng lâu dài, đẩy mạnh các phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ phù hợp với nguyện vọng và quyền lợi thiết thân của quần chúng, kết hợp với diệt ác trừ gian phù hợp với tình thế và khả năng, hết sức tránh bộc lộ lực lượng cốt cán. Cán bộ đảng viên được bố trí từng cánh đi sâu vận động từng giới quần chúng như công nhân, thanh niên, phụ nữ, học sinh, sinh viên, trí thức, người Hoa,...”<sup>1</sup>.

Với những chủ trương đầu tiên của Khu do Bí thư Võ Văn Kiệt chịu trách nhiệm, quá trình khôi phục và phát triển lực lượng cách mạng của cả địa bàn Sài Gòn - Gia Định đi vào thực tiễn có nhiều hiệu quả, phong trào đô thị từ đó được phục hồi nhanh chóng.

Khu ủy tập trung xây dựng lực lượng Thành đoàn và hình thành ba nhóm lực lượng chính (Nhóm vũ trang, Nhóm vũ trang tuyên truyền, Nhóm chính trị công khai). Các bộ phận thành đoàn tập hợp lực lượng từ thanh niên sinh viên học sinh trong các trường học và nhiều cơ sở khác qua nhiều hình thức sinh hoạt và hoạt động thanh niên. Lực lượng thành đoàn đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ quần chúng nhân dân đấu tranh công khai hợp pháp ở đô thị; đặc biệt là lực lượng sinh viên học sinh trở thành lực lượng thanh niên xung kích trong nhiều hoạt động học đường làm cơ sở bùng phát nhiều phong trào đấu tranh chính trị công khai ở đô thị gây ảnh hưởng lớn đến đời sống và trật tự đô thị, nên thường tác động trực tiếp vào bộ máy chính quyền đô thị.

Để tập hợp quần chúng yêu nước trong nhân sĩ, trí thức và các tầng lớp nhân dân đô thị khác, Khu ủy cũng xây dựng và phát triển các Ban chuyên môn trực thuộc Khu ủy như Ban An ninh, Ban Trí vận, Ban Thanh vận, Ban Hoa vận, Ban Công vận, Ban Binh vận, Ban Phụ vận. Các ban này tổ chức nhiều hình thức tổ chức vận động công khai, bán công khai nắm các tổ chức và phong trào như Tổng hội sinh viên, Tổng đoàn học sinh, Phong trào dân tộc tự quyết,

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*. Nxb CTQG H. Tr.609-610

Nghiep đoàn ký giả, Lực lượng quốc gia tiến bộ, Lực lượng bảo vệ văn hóa dân tộc, Hội bảo vệ nhân phẩm và quyền lợi phụ nữ, Hội ái hữu nghệ sĩ, Nghiệp đoàn giáo dục tư thực Việt Nam, Nghiệp đoàn giáo chức cách mạng, Hội ái hữu giáo dục công lập, Nghiệp đoàn giáo dục tư thực người Việt gốc Hoa, Hội kỹ sư và kỹ thuật gia Việt Nam...

Trong thời kỳ đội quân thực binh Mỹ và các nước đồng minh vào miền Nam thực hiện chiến lược chiến tranh cục bộ, lực lượng và phong trào đô thị Sài Gòn - Gia Định được tập hợp và phát triển nhiều hình thức tổ chức, hình thành một “đội quân chính trị” ngày càng hùng hậu, nhiều tầng nhiều lớp, hoạt động rần rần trong lòng đô thành Sài Gòn và nhiều cơ sở cách mạng trong và ngoài nội đô.

Tính đến cuối tháng 12-1967, lực lượng “ba thứ quân” trong phong trào đô thị đã được tập hợp và sẵn sàng nổi dậy: nội thành có 19 cơ sở chính trị gồm 325 gia đình, phần lớn đều ở gần các mục tiêu đánh chiếm của các đội biệt động; đã tạo được 400 điểm ém quân, vũ khí trang bị trong nội thành và các khu vực ven đô; tổ chức đảng và các đoàn thể cách mạng được xây dựng ở khắp các cơ sở trong các quận, huyện nội, ngoại thành (quận 3, 5, 6 có 60 đảng viên; quận 2, 4 có 14 chi bộ đảng; quận 7, 8 có 18 chi bộ; quận Nhà Bè có 15 đảng viên...); nhiều căn cứ lỏm, căn cứ du kích được kết nối thành hệ thống liên hoàn; vũ khí từ bên ngoài do giao liên chuyển vào nội đô được cất giấu trong 6 kho bí mật gần các mục tiêu tấn công (kho nhà anh Mười gần Bộ Tư lệnh Hải quân; kho nhà anh Trần Phú Cường (Năm Mộc) gần Đài phát thanh Sài Gòn; kho nhà anh Bảy Rau Muống gần khu Bàn Cờ; kho nhà anh Tám Sơn gần Tòa Đại sứ Mỹ; kho nhà anh Năm Bắc gần bót Hàng Xanh; kho nhà anh Lai gần Dinh Độc Lập...)¹.

### *3). Xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang chiến đấu đặc trưng đô thị*

Từ tháng 9-1960, Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định Võ Văn Kiệt chủ trương đẩy mạnh việc xây dựng các lực lượng du kích mật, tự vệ mật ở các

---

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*. Nxb CTQG H. tr.225

huyện Hóc Môn, Gò Vấp, Bình Chánh, Thủ Đức. Trong khi đó ở Củ Chi và nông thôn ngoại thành đẩy mạnh xây dựng các đơn vị vũ trang. Các lực lượng vũ trang các đơn vị phải hoạt động tác chiến theo phương châm đánh đau, đánh hiểm.

Tháng 10-1960, Ban Quân sự Khu ủy Sài Gòn - Gia Định được hình thành do Khu ủy viên Nguyễn Hồng Đào phụ trách, nhằm đẩy mạnh hoạt động vũ trang nội đô với nhiều lực lượng du kích, tự vệ, biệt động thành được xây dựng và phát triển, trong đó biệt động thành - một lực lượng vũ trang đặc biệt hoạt động ẩn hiện gần như “công khai hợp pháp” trong nội đô.

Đến cuối năm 1960, chiến tranh nhân dân đã thực sự được gây dựng ở Sài Gòn - Gia Định, với sự hình thành phát triển phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang trên khắp các vùng nông thôn ven đô, dần dần có sự hỗ trợ phối hợp lẫn nhau giữa các lực lượng biệt động nội đô. Đầu năm 1961, Quân khu Sài Gòn - Gia Định thành lập (19-3-1961) đã hoàn thiện thêm hệ thống tổ chức lực lượng vũ trang nơi chiến trường đô thị trọng điểm cả từ ngoại thành, vùng ven vào đến nội đô, từ quân khu đến các quận, huyện, các cánh, các đoàn thể và cơ sở.

Ngày 20-9-1961, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định triệu tập Hội nghị quân sự lần thứ nhất, triển khai việc thực hiện chủ trương kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang trên ba vùng: vùng căn cứ giải phóng, vùng tranh chấp ven đô, vùng nội thành. Tại Hội nghị này, nhiều nghị quyết về quân sự của Khu ủy được ban hành. Tiếp đó, tháng 10-1961, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định mở Hội nghị tổ chức các cánh và lực lượng đô thị (tại căn cứ mang mật danh Thái Bình Dương ở Đồng Tháp Mười).

Từ đây, lực lượng vũ trang và hình thức hoạt động của các lực lượng vũ trang ở mỗi vùng được xây dựng trên cơ sở xem xét các điều kiện cụ thể từng vùng, tận dụng khai thác tốt các điều kiện khách quan và chủ quan, các yếu tố địa - chính trị và khả năng tập hợp quần chúng các địa phương. Vùng căn cứ giải phóng phải mở rộng vùng giải phóng vào vùng tranh chấp ven đô.

Đặc biệt vùng nội thành phải giữ thế hợp pháp cho quần chúng, tạo thêm

hiều lỗm căn cứ, giữ vững và làm chủ các địa bàn hình thành khu du kích; trong nội đô đẩy mạnh đấu tranh chính trị kết hợp vũ trang ở với mức độ cho phép nhằm mục tiêu có trọng điểm diệt ác trừ gian, hỗ trợ sự hình thành các nhóm chính trị... Phong trào đấu tranh vũ trang có những bước phát triển mới với việc hình thành nhiều đơn vị biệt động thành.

Năm 1963 Quân khu Sài Gòn - Gia Định xây dựng 4 đơn vị biệt động gồm 65, 67, 69 và bộ phận trinh sát hoạt động ở nội thành. Năm 1964, lập thêm các đội 66, 68; Thành đoàn cũng thành lập lực lượng biệt động thanh niên, Ban Hoa vận cũng thành lập lực lượng biệt động người Hoa... Các đơn vị vũ trang chính quy (Tiểu đoàn Quyết thắng, Trung đoàn Gia Định...) và lực lượng vũ trang cơ sở được củng cố phát triển, tăng cường cả về quân số và trang bị vũ khí.

#### *4). Hình thành và củng cố hệ thống căn cứ bám trụ trong thành phố*

Việc xây dựng các căn cứ địa là một đòi hỏi tất yếu của cách mạng, Bí thư Khu ủy Võ Văn Kiệt chỉ đạo việc xây dựng, củng cố, mở rộng hệ thống các loại căn cứ cách mạng trong và ngoài đô thị Sài Gòn - Gia Định đáp ứng kịp thời yêu cầu của tình hình chiến trường đô thị, nhất là đô thị trọng điểm.

Để chỉ đạo công tác trọng điểm này, Bí thư Võ Văn Kiệt và Khu ủy dựa hẳn vào nhân dân, trước hết là nhân dân trong các cơ sở cách mạng nội và ngoại thành. Bí thư Võ Văn Kiệt từng kể: “Những lần ra vào làm việc với bộ phận lãnh đạo nội thành Sài Gòn, chúng tôi được sự đùm bọc, tạo điều kiện làm việc, ăn, ở trong các gia đình công chức thầu khoán... đi lại ra vào căn cứ bằng xe ô tô của ông bác sĩ”<sup>1</sup>.

Lúc thì nằm dưới địa đạo Củ Chi, lúc thì vào hầm trong thành phố bám cơ sở, Bí thư Võ Văn Kiệt và lãnh đạo Khu ủy vừa gây dựng và phát triển phong trào đô thị từ ngoài Gia Định vào đô thành Sài Gòn, vừa tập trung chỉ đạo chăm lo cho việc xây dựng cơ sở, được dân đùm bọc, che chở, hình thành các căn cứ bàn đạp tại chỗ trong nhân dân từ Củ Chi, đến Bến Cát, Trảng Bàng.

Khu ủy cũng sớm mở (từ tháng 8-1960) các lớp học ở Rừng Xanh và

---

<sup>1</sup> Đảng gắn bó máu thịt với dân (2005). Trong *Thủ tướng Võ Văn Kiệt-Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân*. Nxb VH-TT H.2012 tr 63

Rừng Già (Tây Ninh) dành cho cán bộ chủ chốt của các tầng lớp thanh niên sinh viên học sinh nội đô, trang bị những quan điểm chiến lược về đô thị, những chủ trương và quyết sách về phong trào đô thị, tạo điều kiện cho việc xây dựng “Đạo quân chính trị đô thị”. Trên cơ sở này, Thành đoàn Khu Sài Gòn - Gia Định và một số lực lượng công khai ở nội đô thành lập căn cứ với sự giúp đỡ của địa phương làm nơi xây dựng và phát triển lực lượng và phong trào đô thị (cuối năm 1960, Thành Đoàn lập căn cứ đầu tiên tại vùng đất vừa được giải phóng là ấp Bàu Kính, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, vị trí tương đối gần thành phố, thuận tiện cho công tác chỉ đạo, điều lắng, mở lớp... phục vụ nội thành).

Cuộc nổi dậy đồng khởi ở vùng ven Gia Định (từ hạ tuần tháng 2-1960 đến cuối năm 1960), càng tạo ra những điều kiện mới và vùng giải phóng làm chỗ đứng chân của lực lượng cách mạng. Ở Củ Chi, quần chúng nổi dậy diệt ác phá kềm, giành quyền làm chủ, khẩu hiệu của huyện là “Nhất tề đứng dậy, phá rã nông thôn”; các huyện Bình Chánh, Nhà Bè, Duyên Hải, Thủ Đức, Dĩ An cũng nổi dậy với sự hỗ trợ đặc lực của các đội vũ trang. Đến tháng 3-1960, các xã Phú Mỹ Hưng, Nhuận Đức và một số ấp của các xã An Nhơn Tây, Trung Lập ở Bắc Củ Chi về cơ bản đã được giải phóng; cuối năm 1960, vùng giải phóng mở rộng và hình thành nhiều căn cứ du kích, khu căn cứ, tạo ra thế liên hoàn nối liền với các vùng giải phóng ở Tây Ninh, Bình Dương. Đặc biệt là các lổm du kích căn cứ được hình thành theo thế cài răng lược, tạo thế đứng chân cho các lực lượng cách mạng trong vùng địch kiểm soát, đồng thời là bàn đạp cho các hoạt động trong quá trình chỉ đạo tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang.

Từ năm 1962, hệ thống căn cứ cách mạng hình thành và phát triển bao quanh Sài Gòn - Gia Định và cả trong nội thành; Ban chỉ đạo xây dựng căn cứ của Khu ủy được thành lập chỉ đạo việc xây dựng, củng cố hệ thống căn cứ địa. Đặc biệt là địa đạo Củ Chi từ những năm 1961-1962 trở đi, với sự chỉ đạo quyết liệt của Bí thư Khu ủy Võ Văn Kiệt, địa đạo được ráo riết mở rộng và phát triển thành hệ thống những đường ngầm sâu nhiều tầng trong lòng lòng đất nối liền các xã, ấp; dần dần hình thành “mê cung” quân sự của chiến tranh nhân dân “trong lòng đất và lòng dân” và trở thành “căn cứ vững chãi của Khu ủy Sài Gòn

- Gia Định” trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước<sup>1</sup>.

5). *Giữ vai trò chủ đạo của Bộ Chỉ huy tiền phương trong tổng tấn công Mậu Thân 1968*

Từ cuối năm 1967, đầu năm 1968, khi phát hiện “Mỹ đang ở vào tình thế tiến thoái lưỡng nan về chiến lược... những cố gắng chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam hiện nay đã tới đỉnh cao nhất”, Trung ương Đảng xác định “chuyển chiến tranh cách mạng sang thời kỳ giành thắng lợi quyết định”<sup>2</sup>. Ngay sau đó, Khu trọng điểm Sài Gòn - Gia Định hình thành để chuẩn bị cho ý đồ chiến lược “làm tung tóe những vấn đề” của chiến tranh của cả hai bên, làm bộc lộ hết những chiều kích của nó.

Khu trọng điểm (gồm Sài Gòn – Gia Định và một số quận huyện của các tỉnh lân cận như Biên Hòa, Bình Dương, Tây Ninh, Hậu Nghĩa, Long An) được phân chia thành 6 Phân khu:

- Phân khu 1 (hướng Bắc và Tây Bắc Sài Gòn)
- Phân khu 2 (hướng Tây và Tây Nam Sài Gòn)
- Phân khu 3 (hướng Nam Sài Gòn)
- Phân khu 4 (hướng Đông Sài Gòn)
- Phân khu 5 (hướng Đông Bắc Sài Gòn)
- Phân khu 6 (nội thành)<sup>3</sup>.

Lãnh đạo Khu trọng điểm gồm: Nguyễn Văn Linh (Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Phó Bí thư Quân ủy Miền, kiêm Phó Chính ủy Quân giải phóng Miền Nam) là Bí thư Khu ủy khu trọng điểm, kiêm Chính ủy Bộ Tư lệnh Khu; Trần Văn Trà (Ủy viên Trung ương cục miền Nam, Ủy viên Quân ủy Miền, Phó Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam) là Phó Bí thư Khu ủy khu trọng điểm, kiêm Tư lệnh Bộ Tư lệnh Khu; Võ Văn Kiệt - Phó Bí thư Khu ủy Khu

---

<sup>1</sup> “Đảng gắn bó máu thịt với dân” (2005). Trong *Thủ tướng Võ Văn Kiệt - Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân*. Nxb VH-TT H.2012, tr. 63.

<sup>2</sup> Lê Duẩn, *Gửi Trung ương Cục và Quân ủy miền Nam* ngày 18-1-1968. Trong *Thư Vào Nam*. Nxb Sự thật H.1985, tr.191.

<sup>3</sup> Hà Minh Hồng, Trần Nam Tiến (2018), *Cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân 1968 ở khu trọng điểm (Sài Gòn - Gia Định)*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh tr 55-57.



trọng điểm, kiêm Phó Chính ủy Bộ Tư lệnh Khu<sup>1</sup>. Để tập trung chỉ đạo sâu sát các địa bàn Phân khu, Trung ương Cục thành lập hai Bộ chỉ huy tiền phương trực thuộc bộ chỉ huy thống nhất do Trần Văn Trà làm Tư lệnh:

- Bộ Tư lệnh tiền phương 1 (Bộ Chỉ huy tiền phương Bắc) ở Sài Gòn do Trần Văn Trà, Mai Chí Thọ, Lê Đức Anh đảm nhiệm, phụ trách các đơn vị chủ lực Miền ở hướng Bắc, Tây Bắc và Đông thành phố (Phân khu 1, 4, 5, một phần Phân khu 2).
- Bộ Tư lệnh tiền phương 2 (Bộ Chỉ huy tiền phương Nam) ở vùng phụ cận do Võ Văn Kiệt, Trần Bạch Đằng, Trần Hải Phụng đảm nhiệm, phụ trách các đơn vị chủ lực ở hướng Nam, Tây Nam và toàn bộ nội thành (một phần của Phân khu 2, các Phân khu 3, 6)<sup>2</sup>.

Từ đây các mục tiêu quan trọng của cuộc tấn công được xác định và thực hiện với quyết tâm cao nhất của toàn lực lượng vũ trang trên địa bàn thành phố, lấy lực lượng Biệt động thành làm nòng cốt, nhằm vào 9 mục tiêu quan trọng: Dinh Độc lập (đội 5); Đài phát thanh (đội 4); Bộ Tư lệnh hải quân (đội 3); Bộ Tổng tham mưu (đội 6); Tổng nha Cảnh sát (đội 2); Biệt khu Thủ đô (đội 8); Sân bay Tân Sơn Nhất (đội 9); Khám Chí Hòa (đội 90C); Tòa Đại sứ Mỹ (đội 11); trong đó, 5 mục tiêu trọng yếu nhất là: Dinh Độc Lập, Đài phát thanh, Bộ Tổng tham mưu, Biệt khu Thủ đô, Tòa Đại sứ Mỹ.

Như vậy, thực hiện mục tiêu mang tính chất bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, việc lựa chọn hướng tấn công vào trọng điểm Sài Gòn - Gia Định và các đô thị ở miền Nam, là ý đồ táo bạo và cần thiết trong chiến tranh, nhằm vào chỗ địch mạnh, nơi dự trữ hậu cần và trang thiết bị kỹ thuật của chiến tranh, từ đó làm bộc lộ hết những khả năng và tiềm lực, những ản số và bí mật của chiến tranh. Sài Gòn - Gia Định vì thế cũng là trọng điểm chỉ đạo chiến tranh cách mạng trong vùng chiến lược đô thị ở miền Nam.

*6). Mở rộng địa bàn chỗ đứng chân để chỉ đạo phong trào trong và ngoài đô thị sau Mậu Thân*

---

<sup>1</sup> Hà Minh Hồng, Trần Nam Tiến (2018), *Cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân 1968 ở khu trọng điểm (Sài Gòn - Gia Định)*. Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh tr.54-55

<sup>2</sup> Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (1999), *Lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước* tập 5, tr.51-57.

Sau tổng tấn công Mậu Thân, tháng 8-1968, Thành ủy Sài Gòn - Gia Định được thành lập lại do đồng chí Võ Văn Kiệt làm Bí thư<sup>1</sup>.

Từ tháng 7-1969, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định do Bí thư Võ Văn Kiệt và các Phó Bí thư Trần Bạch Đằng, Mai Chí Thọ đã lãnh đạo các lực lượng cách mạng thành phố ứng phó với tình hình muôn vàn khó khăn khi địch tập trung lực lượng phản kích quyết liệt từ đô thị về nông thôn.

Khu ủy Sài Gòn - Gia Định (mật danh là T4, Y4) chia thành nhiều bộ phận, bằng nhiều hình thức bí mật di chuyển đến căn cứ xã Tân Phú Tây và xã Thành An, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (từ tháng 8/1969 đến tháng 10/1970). Tại đây Khu ủy triệu tập Hội nghị Bình Giã II (tháng 3-1969), Hội nghị Bình Giã III (tháng 7-1969), Hội nghị Bình Giã IV (tháng 5-1970) ban hành các nghị quyết quan trọng cho phong trào đô thị Sài Gòn – Gia Định.

Sau Hội nghị Bình Giã IV, cơ quan Thành ủy lại phải dời chỗ đứng chân từ Ba Vát (Bến Tre) lên Ba Thu (Mỏ Vẹt) thuộc khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia; sau đó lại chuyển về Cai Lậy, Mỹ Tho... Đầu tháng 1-1971, Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt được Trung ương Cục điều động về làm Bí thư Khu ủy Khu 9; Phó Bí thư Trần Bạch Đằng lên thay và tiếp tục nắm tình hình và bám sát thực tiễn để chỉ đạo phong trào đô thị Sài Gòn - Gia Định ở cả nội đô, ven đô và các địa bàn liên hoàn xung quanh.

### **3. Võ Văn Kiệt trong ngày giải phóng đô thị Sài Gòn - Gia Định**

Sau Hiệp định Paris, nhiều chiến trường xung quanh Sài Gòn - Gia Định thực hiện “5 cấm chỉ”<sup>2</sup>, trong khi đó ở Khu 9 (do Võ Văn Kiệt và Lê Đức Anh phụ trách) không những không phổ biến chủ trương này, mà còn ra lệnh đánh địch vi phạm Hiệp định Paris, chống chiến dịch “Tràn ngập lãnh thổ” của Nguyễn Văn Thiệu.

Giữ vững thế tiến công trên chiến trường Khu 9, Nam Bộ và toàn chiến

---

<sup>1</sup> Trần Trọng Tân, trong bài “Đồng chí Võ Văn Kiệt với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở Sài Gòn-Gia Định”; trong *Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam*, Nxb CTQG H.2012, tr.108.

<sup>2</sup> “5 cấm chỉ”: Ngay sau Hiệp định Paris (tháng 1-1973), một số nơi ở miền Nam với hy vọng hai bên chấm dứt chiến tranh, thực hiện hòa bình và hòa hợp dân tộc, đã đề ra chủ trương: Cấm tấn công địch – Cấm đánh địch đi càn quét – Cấm bắn pháo vào đồn địch – Cấm bao vây đồn bót địch – Cấm xây dựng xã ấp chiến đấu. Về sau, thực tế việc địch phá hoại Hiệp định đã cho thấy cách mạng miền Nam phải tiếp tục con đường cách mạng bạo lực như Nghị quyết 21 của Trung ương (Tháng 10-1973) đề ra.

trường miền Nam từ cuối năm 1973 - đầu năm 1974 đã chuyển biến mạnh mẽ theo con đường cách mạng bạo lực; từ đó tạo thế tạo lực, tiến lên thực hiện “đánh cho ngụy nhào” sau khi đã “đánh cho Mỹ cút” theo Hiệp định Paris. Đầu năm 1975, cuộc tiến công chiến lược của Quân Giải phóng miền Nam đã bắt đầu với các chiến dịch liên tiếp mở ra (Chiến dịch Tây Nguyên, Chiến dịch Huế, Chiến dịch Đà Nẵng...); đến tháng 4-1975, tiếp tục mở chiến dịch giải phóng Sài Gòn (Chiến dịch Hồ Chí Minh).

Năm 1975, tham gia Bộ chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh, ngoài các tướng lĩnh quân sự, còn có các lãnh đạo chính trị như Phạm Hùng, Nguyễn Văn Linh, Võ Văn Kiệt, đã chỉ đạo trực tiếp quá trình gấp rút chuẩn bị và bước vào thực hành chiến dịch giải phóng Sài Gòn. Tháng 4-1975, đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ đạo thành ủy Sài Gòn - Gia Định hướng dẫn những việc cần làm trong các công tác trước, trong và sau khi thành phố được giải phóng, hướng dẫn quần chúng nhân dân thành phố hành động trước, trong, sau tổng công kích, tổng khởi nghĩa.

Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử bắt đầu từ ngày 26-4-1975 và nhanh chóng kết thúc thắng lợi vào ngày 30-4-1975. Ngay sau đó, Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định (do Thượng tướng Trần Văn Trà, Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam làm Chủ tịch và đồng chí Võ Văn Kiệt làm Bí thư Đảng ủy Ủy ban Quân quản) đã thực hiện chế độ quân quản, điều hành mọi hoạt động bảo đảm cho thành phố kết thúc hoàn toàn cuộc chiến tranh và chuyển sang hòa bình, bắt tay vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh khôi phục sản xuất chăm lo đời sống nhân dân xây dựng và bảo vệ thành quả cách mạng. Bí thư Ủy ban Quân quản Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo phát động đồng bào và chiến sĩ thành phố phát huy truyền thống kiên cường, bất khuất, năng động, sáng tạo, lãnh đạo phong trào hành động cách mạng ở thành phố Hồ Chí Minh bước vào thời kỳ cách mạng mới cùng cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

\*

Ở một chiến trường trọng điểm vùng chiến lược đô thị như Sài Gòn - Gia Định, trong một cuộc chiến tranh với đế quốc toàn cầu mạnh nhất phe tư bản, tất cả đều chưa có tiền lệ. Người chịu trách nhiệm cao nhất ở chiến trường ấy phải

là người năng động, linh hoạt, sáng tạo và nhất thiết phải có tinh thần táo bạo cách mạng và quyết liệt hành động. Hơn 10 năm làm Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định (sau đó là Thành ủy Sài Gòn - Gia Định), đồng chí Võ Văn Kiệt đã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của lịch sử với nhiều đóng góp quan trọng trong thiết kế định hình một cấu trúc và thực lực chiến tranh cách mạng ở chiến trường đô thị trọng điểm. Hơn nữa, đã thử thách qua tất cả tính chất, quy mô, cách thức, mức độ trong thực tế hơn 10 năm chiến tranh, đã bộc lộ hết khả năng, những điều kiện cần và đủ để có thể đi đến kết thúc thắng lợi trong cuộc chiến. Ông là người của chiến trường trọng điểm trong vùng chiến lược đô thị thời hào hùng bậc nhất của dân tộc thế kỷ XX.

**ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI CÔNG TÁC  
PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ CƠ SỞ QUẦN CHÚNG  
CỦA ĐẢNG BỘ SÀI GÒN - GIA ĐỊNH**

***Đồng chí Huỳnh Thanh Hải\****

Đảng, Nhà nước, Nhân dân ta đã ghi nhận: “*Cuộc đời của đồng chí Võ Văn Kiệt gắn liền với những chặng đường đấu tranh đầy hy sinh, gian khổ nhưng rất đổi hào hùng, oanh liệt và vẻ vang của Đảng và Nhân dân ta... Đồng chí luôn gắn bó máu thịt với Nhân dân, bám sát thực tiễn cách mạng, bằng tư duy sắc sảo, nhạy bén, sáng tạo, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đồng chí đã có nhiều đóng góp lớn cùng toàn Đảng, toàn dân vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, đưa sự nghiệp cách mạng luôn tiến lên phía trước... luôn nêu cao tấm gương sáng về tinh thần chủ động cách mạng tiến công, kiên cường bám dân, bám đất ở những địa bàn xung yếu và ác liệt nhất, gây dựng và phát triển phong trào cách mạng, đánh thắng mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta làm nên chiến thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử*”<sup>1</sup>.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; đồng chí Võ Văn Kiệt đã hoạt động ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định từ năm 1959 đến đầu năm 1971. Hơn 10 năm giữ trọng trách Bí thư Khu ủy, Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định, đồng chí Võ Văn Kiệt để lại cho Đảng bộ, trong lòng của cán bộ, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân Sài Gòn - Gia Định những dấu ấn sâu đậm không thể phai mờ về nhân cách, trí tuệ, bản lĩnh, tài năng, công lao cùng thành quả đóng góp của một đồng chí lãnh đạo của Đảng trên chiến trường trọng điểm ở miền Nam thành đồng Tổ quốc.

Từ cuối năm 1954 đến đầu năm 1960, hệ thống tổ chức đảng ở thành phố có Khu Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn trong phạm vi Đô thành Sài Gòn và Đảng bộ tỉnh Gia Định trên địa bàn tỉnh Gia Định. Hai đảng bộ lãnh đạo phong trào

---

\* ***Nguyên Phó Ban chỉ đạo chuyên trách biên soạn, Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh***

<sup>1</sup> Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh: *Lời diếu tại Lễ truy điệu đồng chí Võ Văn Kiệt*, Báo Nhân Dân ngày 16-6-2008, tr.1,3.

đấu tranh chống Mỹ - Diệm; chuyển sang phương thức đấu tranh chính trị, thực hiện Hiệp định Genève, củng cố hòa bình, thực hiện tự do, dân chủ..., cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất và tranh thủ độc lập được theo chủ trương đề ra tại Hội nghị Bộ Chính trị vào tháng 9-1954 và Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung Đảng khóa II vào năm 1955. Dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, một cao trào đấu tranh chính trị đã diễn ra ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định. Mặc dù bị địch đàn áp, bắt bớ, khủng bố tàn bạo, nhưng nhiều phong trào liên tiếp đã nổ ra sôi nổi, rộng khắp và đạt được thắng lợi. Qua đó, ta đã gây dựng được lực lượng, phát triển tổ chức đảng, đảng viên và cơ sở quần chúng cách mạng trong các ngành, các giới, đẩy mạnh phong trào đấu tranh. Trong nhiều cuộc đấu tranh ở một số nơi do chi bộ đảng tổ chức, khi bị giặc đến đàn áp, đồng bào đã chống trả quyết liệt, có nơi tổ chức tập dượt trước, có tự vệ đi kèm trong các cuộc biểu tình.

Trước làn sóng đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân ta, Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm ở miền Nam ngày càng ra sức thiết lập, củng cố gia tăng chế độ độc tài để thống trị. Chúng đề ra và thực hiện “chiến dịch tố cộng” từ ngày 15-7-1955, xem “tố cộng, diệt cộng” là quốc sách hàng đầu, ra Luật 10/59 cùng nhiều chiêu bài, thủ đoạn vô cùng tàn ác khác đã gây tổn thất cho cơ sở tổ chức của ta trên toàn miền Nam và ở Nam Bộ. Đảng bộ Khu Sài Gòn - Chợ Lớn và Đảng bộ tỉnh Gia Định cũng không tránh khỏi tổn thất, nhất là từ năm 1957 đến năm 1959 tiếp tục chịu thiệt hại nặng nề: Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn chỉ còn đồng chí Võ Văn Tuấn, Khu ủy viên dự khuyết và hơn một trăm đảng viên; Đảng bộ tỉnh Gia Định chỉ còn một chi bộ, quận Gò Vấp từ 1.000 đảng viên chỉ còn lại ba đồng chí bám trụ, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Trọng Tuyển bị địch sát hại, hy sinh vào ngày 11 tháng 7 năm 1959.

Năm 1959, trên cơ sở *Đề cương đường lối cách mạng Việt Nam ở miền Nam* do đồng chí Lê Duẩn phác thảo, Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II đã đề ra Nghị quyết quan trọng, nêu rõ: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con

đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”<sup>1</sup>. Và trong năm 1959, Xứ ủy Nam Bộ điều động đồng chí Võ Văn Kiệt, Xứ ủy viên Xứ ủy Nam Bộ, Bí thư Liên Tỉnh ủy Hậu Giang (miền Tây) về làm Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn.

Sớm nắm bắt tình hình, cùng các đồng chí còn lại trong Khu ủy, đồng chí Võ Văn Kiệt khẩn trương chỉ đạo, trực tiếp tiến hành các công việc củng cố tổ chức và cán bộ, xây dựng lực lượng. Đồng chí tạo chỗ ở bí mật mà chủ yếu trong nhà dân ở vùng Lộc Thuận thuộc huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là khu vực tiếp giáp với huyện Củ Chi, rồi tổ chức các lớp đào tạo, huấn luyện cán bộ như lớp học mang mật danh “Rừng xanh” ở vùng Bời Lời thuộc xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng để đưa vào gây dựng lại cơ sở trong nội thành. Tổ chức đảng được tiến hành sắp xếp lại cho phù hợp như tách địa bàn quận Củ Chi ra thành một đảng bộ riêng, lập Huyện ủy Củ Chi và Huyện ủy Hóc Môn để lãnh đạo. Từ đó, các huyện lần lượt khôi phục lại được các chi bộ đảng ở xã để nắm quần chúng và xây dựng phong trào hành động cách mạng trong các tầng lớp nhân dân. Lực lượng tự vệ vũ trang được củng cố và phát triển, Củ Chi xây dựng một tiểu đội vũ trang đầu tiên (A13), phát triển thành Trung đội Cao - Hòa - Bình của khu; Gia Định cũng xây dựng được đơn vị vũ trang đầu tiên là C13 (sau thành K17, rồi đổi là Tiểu đoàn Quyết Thắng, nòng cốt của Trung đoàn Gia Định). Chỉ một thời gian ngắn, nhưng với kinh nghiệm hơn 20 năm hoạt động ở chiến trường Tây Nam Bộ, gần gũi nhân dân, và bằng tư duy nhạy bén, sáng tạo, tầm nhìn rộng, năng động thực hiện đường lối của Đảng, đồng chí Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn Võ Văn Kiệt đã kiến nghị với Xứ ủy sáp nhập Đảng bộ Khu Sài Gòn - Chợ Lớn và Đảng bộ tỉnh Gia Định thành một đảng bộ, lấy tên là Đảng bộ Khu Sài Gòn - Gia Định.

Được Xứ ủy chấp thuận hợp nhất hai đảng bộ, cuối năm 1959, Khu ủy Sài

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930 - 1975*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội - 2015, tr.607.

Gòn - Gia Định tổ chức Hội nghị mở rộng đầu tiên tại xã An Thành, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương gồm có các đồng chí trong Khu ủy, cán bộ Xứ ủy Trần Bạch Đằng, đại diện Liên Tỉnh ủy miền Đông dự họp. Đồng chí Nguyễn Văn Linh, Bí thư Xứ ủy tham dự, chỉ đạo Hội nghị; đồng chí Võ Văn Kiệt, Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định chủ trì. Hội nghị tập trung bàn công tác sắp xếp tổ chức và nhiệm vụ năm 1960, ra Nghị quyết về nhiệm vụ công tác toàn khu, chuẩn bị kế hoạch Đồng khởi trong phạm vi Gia Định. Nghị quyết nêu rõ: Ra sức khôi phục cơ sở, đào tạo cốt cán, phát triển lực lượng, cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang; đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với hoạt động vũ trang, diệt ác phá kềm, phát động khởi nghĩa từng phần ở nông thôn, giải tán tề nguỵ, xây dựng căn cứ có chính quyền tự quản của quần chúng do Đảng lãnh đạo. Đối với nội thành, Khu ủy chủ trương rút kinh nghiệm về công tác tổ chức và công tác bí mật; chấn chỉnh phương thức hoạt động bí mật, ngăn cắt giữa bí mật và công khai nhằm bảo vệ và giữ vững lực lượng lâu dài; đẩy mạnh các phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ phù hợp với nguyện vọng và quyền lợi thiết thân của quần chúng kết hợp với diệt ác, trừ gian phù hợp với tình thế và khả năng; hết sức tránh bộc lộ lực lượng cốt cán. Cán bộ, đảng viên được bố trí từng cánh đi sâu vận động từng giới quần chúng như công nhân, thanh niên, phụ nữ, học sinh, sinh viên, trí thức, người Hoa,... Về tổ chức, chủ trương sáp nhập một số huyện như Bình Chánh với Tân Bình thành Bình Tân, Gò Vấp với Hóc Môn thành Gò Môn, Thủ Đức với Dĩ An thành Thủ Dĩ,... Những chủ trương như vậy của Khu ủy Sài Gòn - Gia Định đề ra trong tình hình lúc bấy giờ rất đúng đắn và phù hợp là cơ sở để khôi phục, phát triển lực lượng, đưa phong trào cách mạng ở Sài Gòn - Gia Định tiến lên.

Trải nhiều chặng đường, lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, quân, dân Sài Gòn - Gia Định tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên địa bàn hang ổ, trung tâm đầu não của kẻ thù, đã đi đến thắng lợi hoàn toàn. Trong đó, khi bước vào và trải qua những giai đoạn khó khăn, khốc liệt nhất của hơn 10 năm đương đầu, chiến thắng trước các chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, “chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ thì vai trò của



người lãnh đạo đứng đầu vô cùng quan trọng. Đồng chí Võ Văn Kiệt, Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định đã đảm nhận trọng trách ấy và hoàn thành sứ mệnh được Đảng, Nhân dân giao cho với tấm lòng sẵn sàng hy sinh vì dân, vì nước. Có thể khẳng định rằng, Chú Sáu Dân là người đã kiến tạo nền tảng cho sự khôi phục và phát triển phong trào cách mạng Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định.

Việc sáp nhập hai đảng bộ thành Đảng bộ Khu Sài Gòn - Gia Định theo kiến nghị của đồng chí Võ Văn Kiệt là sự gắn kết không tách rời đô thị nội thành với nông thôn ngoại thành mà trong chiến tranh cần có căn cứ để đứng chân. Nhờ vậy, nhiều căn cứ địa được củng cố ngày càng vững chắc xung quanh Đô thành Sài Gòn, đặc biệt là Củ Chi trong vùng “tam giác sắt” - vang danh với địa đạo chiến huyền thoại. Hơn thế nữa, đó còn là sự tăng cường lãnh đạo của Đảng nhằm củng cố liên minh công - nông, đội quân chủ lực của cách mạng; đồng thời thu hút, mở rộng các tầng lớp nhân dân tham gia hoạt động kháng chiến, nhất là ở đô thị. Khi tình hình thay đổi, công tác xây dựng tổ chức Đảng cũng rất linh hoạt, việc sắp xếp hệ thống tổ chức đảng có những thay đổi để phù hợp với tình hình nhiệm vụ; chẳng hạn như tháng 10-1967, giải thể Khu Sài Gòn - Gia Định, lập Khu trọng điểm (đồng chí Nguyễn Văn Linh làm Bí thư, đồng chí Võ Văn Kiệt và đồng chí Trần Văn Trà làm Phó Bí thư), bên dưới có 6 Phân khu để chuẩn bị cho Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968; đến tháng 8-1968, lập lại Thành ủy Sài Gòn - Gia Định.

Đồng chí Võ Văn Kiệt cùng Đảng bộ Thành phố đã xác lập được hệ thống tổ chức đảng từ khu đến cơ sở, trong lực lượng vũ trang, các đoàn thể, cả trường học, xí nghiệp,... Qua đó, đã bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, huy động và xây dựng lực lượng cách mạng rộng khắp trong nhân dân, nhất là củng cố, phát triển lực lượng vũ trang; nhờ vậy, đã thực hiện tiến công địch đồng thời cả về chính trị, quân sự, binh vận trên chiến trường Sài Gòn - Gia Định. Phương châm toàn dân đánh giặc, diễn hình như chiến trường Củ Chi; các đơn vị vũ trang của một số quận, huyện; đội quân Biệt động Thành; các lõm chính trị, cơ sở cách mạng ở nội thành;... và đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng về kết hợp ba vùng chiến lược, thực hiện “hai chân, ba mũi” đã được thể hiện sắc nét, hiệu quả.

Chăm lo củng cố, xây dựng tổ chức đảng ngày càng lớn mạnh ở trong dân cùng với công tác phát triển các tổ chức đoàn thể quần chúng để vận động các tầng lớp nhân dân đồng lòng, ủng hộ tham gia hoạt động cách mạng, kháng chiến, đánh giặc như vậy đã tạo nên thành quả về sự lãnh đạo của Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định, như đồng chí Võ Văn Kiệt phát biểu: “Mỗi lần Đại hội đều làm cho chúng ta càng cảm thấy rõ sức sống vươn lên bất tận của Đảng bộ, tin tưởng sâu sắc ở tinh thần và ý chí cách mạng của đồng bào thành phố, tuy tuổi giải phóng chưa đầy mười năm, nhưng tâm lòng đã đến với Đảng từ người công nhân Ba Son Tôn Đức Thắng”<sup>1</sup>.

Mỗi đảng viên, cán bộ, chiến sĩ, Nhân dân Thành phố hôm nay mãi nhớ về đồng chí Võ Văn Kiệt - Chú Sáu Dân, Chú Chín Dũng kính mến để tự hào, vinh dự là công dân ở một Thành phố, với Đảng bộ được mang tên Bác Hồ vĩ đại - Thành phố được kế tục thừa hưởng và phát huy thành quả của vùng đất Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, của tinh túy con người thành phố Sài Gòn, tỉnh Chợ Lớn, tỉnh Gia Định, nay là Thành phố Hồ Chí Minh - Thành phố Anh hùng./.

---

<sup>1</sup> Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ III (Tháng 11/1983)*, Lưu hành nội bộ, tr.153.

# **BÍ THƯ KHU ỦY SÀI GÒN - GIA ĐỊNH - NHỮNG DẤU ẤN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRONG LÃNH ĐẠO TIẾN HÀNH CHIẾN TRANH NHÂN DÂN Ở ĐỊA BÀN TRỌNG ĐIỂM**

*Đồng chí Nguyễn Võ Cường\**

Đồng chí Võ Văn Kiệt được sinh ra trong một gia đình nông dân ở vùng châu thổ sông Cửu Long, đã dần thân vào con đường cách mạng từ thời niên thiếu, được kết nạp vào Đảng khi mới 17 tuổi (năm 1939). Cuối năm 1959, giữa lúc Ngô Đình Diệm điên cuồng “tô Cộng, diệt Cộng”, ban hành “Luật 10/59” dìm cách mạng miền Nam trong biển máu, đồng chí Sáu Dân đang là Xứ ủy viên, Phó Bí thư liên tỉnh ủy miền Tây được Xứ ủy điều động về làm Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn trong lúc Đảng bộ Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn và tỉnh Gia Định chịu đựng nhiều tổn thất nặng nề, đang gặp vô vàn khó khăn tưởng chừng như bế tắc. Với tầm tư duy chiến lược, sắc sảo, nhạy bén, tinh thần chủ động, sáng tạo, linh hoạt, bám dân, bám đất ở những địa bàn xung yếu và ác liệt nhất. Đồng chí đã có những quyết định mang ý nghĩa chiến lược đối với phong trào cách mạng trên địa bàn Sài Gòn - Gia Định, và cả miền Nam. Bài viết tập trung vào phân tích vai trò của đồng chí Võ Văn Kiệt với cương vị Bí thư Khu ủy (Thành ủy) Sài Gòn - Gia Định, đồng chí là người khởi xướng và để lại những dấu ấn đặc biệt trong lãnh đạo tiến hành chiến tranh nhân dân ở địa bàn trọng điểm, ngay trung tâm đầu não của địch

\*

Thời kỳ đồng chí Võ Văn Kiệt làm Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định cũng là lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế chủ động tiến công sau Đồng khởi, chủ động tiến công và đánh thắng hai chiến lược “chiến tranh đặc biệt” và “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ. Dưới sự lãnh đạo của Khu ủy, đứng đầu là đồng chí Võ Văn Kiệt, quân và dân Sài Gòn - Gia Định đã tiến công mạnh mẽ vào ngay trung tâm đầu não chính trị, quân sự của địch, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của một

---

\* Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

chiến trường trọng điểm.

*Đồng chí Võ Văn Kiệt là người đề nghị và tổ chức thực hiện việc sáp nhập Sài Gòn - Chợ Lớn với Gia Định, tạo thế chiến lược của chiến tranh nhân dân trên địa bàn Thành phố, tạo nên một Đảng bộ mạnh ngay sát nách và bên trong nội thành - một vấn đề chiến lược của Thành phố cho đến hôm nay.*

Cuối năm 1959, đồng chí Võ Văn Kiệt là Xứ ủy viên Xứ ủy Nam Bộ, Phó Bí thư Liên Tỉnh ủy Hậu Giang được Xứ ủy Nam Bộ điều động về làm Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn. Nhận nhiệm vụ mới hết sức nặng nề, lại chưa quen địa bàn Thành phố, đồng chí Võ Văn Kiệt đề nghị và được đồng chí Nguyễn Văn Linh cử giao liên bí mật cho đồng chí đi thị sát một vòng nội ngoại thành bằng xe gắn máy<sup>1</sup>. Sau khi nắm tình hình, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng với các đồng chí Nguyễn Thái Sơn (Bảy Bình), Võ Văn Tuấn (Hai Trúc) nhanh chóng nắm số đảng viên còn lại của Sài Gòn - Chợ Lớn, tiến hành ráo riết công tác tổ chức và giáo dục chính trị tư tưởng, lựa chọn một số đảng viên nòng cốt tích cực đưa ra vùng Bời Lời (xã Đôn Thuận, Tây Ninh) để dự một lớp huấn luyện lấy tên là lớp “Rừng xanh” nhằm đào tạo gấp một số cán bộ cốt cán đưa về gây dựng lại cơ sở trong nội thành.

Cũng từ chuyến thị sát thực tiễn, với tư duy chiến lược, nhạy bén, đồng chí Võ Văn Kiệt nhận thấy nội thành Sài Gòn không thể tách rời vùng nông thôn ngoại thành thuộc tỉnh Gia Định và cơ quan lãnh đạo Thành phố cần có căn cứ ở nông thôn làm chỗ đứng chân, xây dựng lực lượng chính trị và quân sự, tổ chức những trận tiến công quân sự vào nội thành có hiệu quả. Theo đề nghị của đồng chí Võ Văn Kiệt, đầu năm 1960, Xứ ủy chấp thuận sáp nhập hai Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn và Đảng bộ Gia Định thành một Đảng bộ lấy tên là Khu Sài Gòn - Gia Định do đồng chí Võ Văn Kiệt làm Bí thư. Đây là một quyết định hết sức quan trọng, tạo nên sự gắn kết giữa Sài Gòn - Chợ Lớn với Gia Định thành một vùng chiến lược hoàn chỉnh, không những tạo lợi thế để xây dựng căn cứ ở ngoại thành mà còn tạo nên địa bàn tập kết và đứng chân của lãnh đạo Xứ ủy, Khu ủy và các lực lượng trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt - Tiểu sử, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2015, tr. 141.

*Đồng chí Võ Văn Kiệt chủ trương xây dựng, củng cố, phát huy vai trò căn cứ vùng ven, tạo thế đứng chân cho lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang tại chỗ và lực lượng nội thành.*

Nhận thức rõ vai trò to lớn của căn cứ địa, căn cứ lỏm, đồng chí Võ Văn Kiệt không những chỉ đạo xây dựng các căn cứ lỏm nhỏ lẻ ngay trong lòng Thành phố, che giấu cán bộ, làm nơi cất giấu vũ khí cho các đội vũ trang tuyên truyền, Đồng chí còn đặc biệt chú ý chỉ đạo xây dựng căn cứ rộng lớn ở vùng ven Sài Gòn, ở vùng nông thôn Gia Định như Củ Chi, Gò Vấp, Hóc Môn, Bình Tân... Dựa vào lòng dân ủng hộ, một mặt Đồng chí chỉ đạo trấn áp bọn cầm đầu phản cách mạng, trừ gian, mặt khác không bộc lộ hết lực lượng, nhất là cán bộ cốt cán; vừa tiến công địch vừa củng cố cơ sở bí mật, củng cố phát triển hệ thống địa đạo ở Củ Chi sẵn sàng chống địch khủng bố, đàn áp khốc liệt.

Các căn cứ ở vùng ven Thành phố đã tạo nên một vành đai đỏ ngay sát nách trung tâm đầu não của chính quyền Mỹ và tay sai. Đây là một địa bàn mà lòng dân luôn hướng về cách mạng, kiên quyết đấu tranh và sẵn sàng chiến đấu hy sinh; không những là nơi đứng chân của lãnh đạo Xứ ủy, Thành ủy mà còn là nơi hình thành và tổ chức những địa điểm cất giấu vũ khí cho cuộc chiến đấu chống địch càn quét vào căn cứ và lực lượng vũ trang tiến công địch trong nội thành; trực tiếp đương đầu và chiến đấu thắng lợi trước hàng loạt cuộc càn quét quy mô lớn hết sức khốc liệt của quân Mỹ và tay sai.

*Trong phong trào Đồng Khởi, đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ đạo kết hợp vũ trang nổi dậy ở ven đô với đấu tranh chính trị, binh vận phù hợp với điều kiện của Sài Gòn - Gia Định.*

Đầu năm 1960, khí thế đồng khởi bùng lên ở khắp Nam Bộ và ở Sài Gòn - Gia Định. Khi nghiên cứu tình hình thực tiễn ở Sài Gòn - Gia Định, đồng chí Võ Văn Kiệt nhận thấy rằng cần phát động phong trào cách mạng với khí thế đồng khởi, nhưng phải phù hợp với địa bàn Thành phố. Đồng chí đề nghị và được Khu ủy nhất trí cao là phát động đồng khởi ở nông thôn vùng ven, kết hợp với đấu tranh chính trị rộng rãi trong nội thành, tập trung tuyên truyền cho thắng lợi của đồng khởi, cổ vũ khí thế của đồng bào; đấu tranh đòi dân sinh dân chủ kết

hợp với vạch trần bộ mặt phản động của chế độ Mỹ - Diệm.

Đến năm 1960, phong trào đồng khởi ở nông thôn Nam Bộ đã giành được thắng lợi lớn, tạo nên bước ngoặt quan trọng cho phong trào cách mạng toàn Miền Nam, nhưng đã có những biểu hiện lệch lạc. Lúc này Khu ủy đã cử một số cán bộ đi học tập, rút kinh nghiệm về đồng khởi ở miền Trung Nam Bộ, nhất là tỉnh Bến Tre.

Để tạo thuận lợi cho sự chỉ đạo bước vào *đợt 2*, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định chủ trương sáp nhập một số huyện như Bình Chánh với Tân Bình gọi là *Bình Tân*; Gò Vấp với Hóc Môn gọi là *Gò Môn*; Thủ Đức với Dĩ An gọi là *Thủ Dĩ*...<sup>1</sup> Mở đầu *đợt 2* vào cuối tháng 9-1960, giờ hành động thống nhất quy định là 7 giờ tối (19 giờ), nhưng mới 4 giờ chiều (16 giờ), quân chúng ở các xã thuộc Củ Chi đã nổi trống mõ khắp nơi, uy hiếp tinh thần địch. Trong đêm đó và liên tiếp những ngày sau, du kích, tự vệ liên tục tiến công địch; phá trụ sở, đồn bót; chặn địch đi tuần tiễu; phục kích đánh địch đi càn quét, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, quân chúng các xã giải phóng và các xã có đồn bót còn tranh chấp giữa ta và địch, cùng phối hợp hoạt động, liên tiếp xuống đường biểu tình, chống địch đàn áp, khủng bố. Nhiều cuộc kéo nhau lên quận, lên tỉnh, vào thẳng trung tâm Thành phố đòi địch phải ngừng ngay các cuộc càn quét, bắn phá, đòi bồi thường thiệt hại cho nhân dân...

Ở Bình Tân, phong trào nổi dậy từ xã Tân Nhựt lan ra khắp huyện. Quân chúng xuống đường biểu tình giương cao khẩu hiệu: “Đả đảo đế quốc Mỹ!”, “Đả đảo Ngô Đình Diệm!”. Đơn vị 301 của Tân Bình từ 3 người buổi đầu phát triển lên tiểu đội rồi trung đội...đã đánh nhiều trận tác động mạnh đến địch như trận giả làm dân đi bắt cá, đánh bọn tuần tiễu trong giờ nghỉ trưa, thu được vũ khí; trận đột nhập đồn dân vệ xã Bình Trị Đông, diệt 1 trung đội, thu toàn bộ vũ khí...Vai trò nòng cốt của đơn vị 301 này ngày càng nổi rõ trong phong trào phát triển chiến tranh du kích, từ vùng sâu ra vùng ven thuộc các xã của Bình Chánh và Tân Bình.

---

<sup>1</sup> Chủ trương sáp nhập được bàn trong Hội nghị Khu ủy mở rộng họp tại An Thành - Bến Cát từ đầu năm 1960 (tài liệu do đồng chí Phạm Khải cung cấp cho Ban NCLS Đảng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh).

Một tiểu đội du kích, ba trung đội tự vệ của Nhà Bè kết hợp với hơn 200 quần chúng nông cốt đã thúc đẩy phong trào đấu tranh phá lỏng thể kềm kẹp của địch. Ở Cần Giờ, quần chúng đã nổi dậy đốt trụ sở tề xã Lý Nhơn, diệt nhiều tên ác ôn, buộc địch phải co lại. Phong trào nổi dậy ở hầu khắp các huyện khác như Gò Môn, Thủ Dũ... với nhiều hình thức từ thấp đến cao, phát triển phong trào chiến tranh du kích ngày càng rộng và mạnh.

Với chủ trương đúng đắn đó, trong phong trào đồng khởi, hàng loạt các cuộc nổi dậy giành quyền làm chủ đã diễn ra ở nông thôn Gia Định, tiêu biểu là Củ Chi, Thủ Đức, Bình Tân, Cần Giờ, Nhà Bè. “Qua hai đợt đồng khởi, đến giữa năm 1961, vùng nông thôn ngoại thành Sài Gòn - Gia Định đã có 30 xã được giải phóng nối liền với vùng giải phóng rộng lớn của Tây Ninh, Bình Dương, tạo ra vùng căn cứ tương đối an toàn cho Khu uỷ Sài Gòn - Gia Định và Xứ uỷ Nam Bộ... Phong trào đồng khởi ở nông thôn Gia Định đã tạo ra chỗ đứng chân cho lực lượng cách mạng Thành phố, làm cho Đô thành Sài Gòn thường xuyên không ổn định và hỗ trợ cho phong trào cách mạng ở nội thành”<sup>1</sup>.

Ở nội thành cũng đã diễn ra hàng loạt cuộc đấu tranh của đồng bào các giới, bao gồm cả công nhân, học sinh, sinh viên, trí thức, ký giả, tiểu thương, tiểu chủ, văn nghệ sĩ. “Tuy chưa có cuộc đấu tranh nào có quy mô lớn, nhưng phong trào đấu tranh của các giới đã diễn ra nối tiếp, tập hợp lực lượng ngày càng rộng thêm, có hành động thống nhất... Thông qua báo chí, chiến dịch tiến công dư luận từ năm 1960 ngày càng lan rộng chẳng những ở Sài Gòn và vùng phụ cận mà còn ở khắp các đô thị miền Nam. Các tầng lớp nhân dân công khai bàn tán về những cuộc nổi dậy ở nông thôn, đấu tranh ở thành thị”<sup>2</sup>.

*Đồng chí Võ Văn Kiệt chú trọng tổ chức xây dựng và phát triển cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, kết hợp ba mũi giáp công mạnh mẽ ngay sau Đồng Khởi.* Ngay sau Đồng Khởi, Đồng chí tiếp tục chỉ đạo củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường xây dựng lực lượng chính trị, tập trung xây dựng và phát triển thực lực cách mạng, đặc biệt chú trọng vấn đề giữ gìn, phát triển

<sup>1</sup> Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930 - 1975, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2015, tr. 616.

<sup>2</sup> Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930 - 1975, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2015, tr. 617- 618.

lực lượng về lâu dài, triệt để áp dụng nguyên tắc ngăn cách giữa bí mật và công khai, hết sức tận dụng khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp. Các Ban Cán sự Đảng liên quận (cánh 156, cánh 157, cánh 158...), các ban đoàn thể (Công vận, Thanh vận, Phụ vận, Trí vận...), các ban chuyên môn (Tổ chức, Tuyên huấn, Binh vận...) đều được củng cố tăng cường.

Qua thực tiễn ở đồng bằng Nam Bộ và ở Sài Gòn - Gia Định, đồng chí Võ Văn Kiệt cho rằng cách tổ chức và hoạt động của lực lượng vũ trang như các tỉnh đồng bằng Nam Bộ có vùng giải phóng rộng lớn, chỉ có thể thích hợp với địa bàn Củ Chi, còn các huyện khác và nhất là ở nội thành phải có hình thức tổ chức lực lượng vũ trang thích hợp như tổ chức tự vệ mật, du kích mật hoạt động theo phương châm đánh đau, đánh hiểm nhưng không lộ mặt, giấu được mình để tồn tại được ở các vùng địch còn chiếm đóng hoặc đang tranh chấp. Sự chỉ đạo đúng đắn này của đồng chí đã tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang ở Thành phố ngày càng phát triển và hiệu quả. Tháng 10 năm 1960, sau khi thành lập Ban Quân sự Khu, đồng chí Võ Văn Kiệt thống nhất với Khu ủy “cho gọi một số cán bộ quân sự cũ như Đỗ Tấn Phong, Ngô Tấn Quốc... vào căn cứ của khu để nghiên cứu và thử nghiệm cách đánh và hoạt động vũ trang ở nội thành với mức độ cao hơn”<sup>1</sup>. Đó là những nhân tố đầu tiên của bộ phận chuyên trách có nhiệm vụ nghiên cứu về tổ chức và hoạt động vũ trang nội thành mang bí số C10. “Bộ phận này chuyên móc nối những thanh niên ưu tú đưa ra vùng căn cứ học tập, sau đó đưa trở lại nội thành hoạt động. Bước đầu từ 3 người đến 3 tổ, vừa hoạt động vừa phát triển thành lực lượng biệt động Thành phố - một lực lượng tinh nhuệ đã đánh những trận gây khiếp đảm và tổn thất lớn cho quân thù”<sup>2</sup>.

Những tháng cuối năm 1961, Khu ủy có hai cuộc hội nghị quan trọng. *Hội nghị quân sự* họp ngày 20-9-1961 tại xã Lộc Thuận với sự tham dự của trên 60 cán bộ tại chỗ và từ trên đưa về. Hội nghị quyết định chia địa bàn Sài Gòn - Gia Định ra làm 3 vùng: *vùng căn cứ giải phóng; vùng tranh chấp ven đô và nội thành*. Hội nghị đề ra cho mỗi vùng một phương thức, hình thức và nội dung đấu

<sup>1</sup> *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930 - 1975*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2015, tr. 619.

<sup>2</sup> *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930 - 1975*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2015, tr. 619.



tranh thích hợp. Vùng giải phóng lấy *đấu tranh vũ trang làm chính*, kết hợp với đấu tranh chính trị nhằm giữ vững và mở rộng vùng giải phóng. Vùng tranh chấp ven đô tiến hành *đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang song song* nhằm từng bước đánh bại âm mưu, thủ đoạn gom dân lập ấp chiến lược của địch, tiến lên giành quyền làm chủ với mức độ thích hợp, tạo được các “lỗm du kích” sát ven đô. Ở nội thành lấy *đấu tranh chính trị làm chính*, có kết hợp mức độ với dùng vũ trang nhằm gây tổn thất cho địch, uy hiếp tinh thần địch, phối hợp với chiến trường chung, đồng thời cố gắng xây dựng nhiều “lỗm chính trị” ngay trong lòng Thành phố.

*Hội nghị các cánh nội thành* diễn ra dài ngày trong hai tháng 10 và 11-1961 tại căn cứ “Thái Bình Dương” (mật danh của một căn cứ giáp với vùng Mỏ Vẹt, biên giới Campuchia). Hội nghị ra Nghị quyết về xây dựng và phát triển lực lượng chính trị, vũ trang, đẩy mạnh tiến công tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch; chấn chỉnh tổ chức *cánh* nội và ngoại thành. Đi liền với Hội nghị lần này, có ba lớp huấn luyện quân sự ngắn ngày cho cơ sở nội thành. Các lớp học được tổ chức theo phương châm ngăn cách bí mật, học viên phải che mặt để không ai biết mặt ai. Sau đó, bộ phận C50 (sau đổi lại là C10) của Khu ủy còn trực tiếp xuống các bộ phận tiền phương ở nội thành để huấn luyện thêm về quân sự (bắn súng, sử dụng chất nổ, võ thuật, kỹ thuật trinh sát...) cho đơn vị vũ trang của các *cánh*. Nhờ đó, phong trào vũ trang phát triển. Các *Đội biệt động Thành* 159, 65, 66, 67A, 69... lần lượt hình thành và hoạt động mạnh. Các Ban Thanh vận, Hoa vận... cũng có tổ chức *đơn vị biệt động* riêng, hoạt động rất có hiệu quả.

Sau hai cuộc Hội nghị nói trên, hệ thống chỉ đạo, chỉ huy của Khu ủy và Quân khu về mặt chính trị, quân sự, hậu cần, quân báo... đều được kết hợp khá chặt chẽ giữa nội thành và ngoại thành, tạo điều kiện cho phong trào cách mạng vươn mạnh.

Sau thắng lợi mùa khô 1965 - 1966, làm thất bại cuộc hành quân Crimp với “chiến dịch 5 mũi tên” của địch trên chiến trường Củ Chi, đồng chí Võ Văn Kiệt - Bí thư Khu ủy - Chính ủy Quân khu đã chủ trì Hội nghị tổng kết chiến tranh nhân dân và phong trào thi đua diệt giặc Mỹ. Từ báo cáo về kinh nghiệm tiến

hành chiến tranh du kích của Củ Chi, Hội nghị đã rút ra 10 kết luận về khả năng đánh Mỹ, không chỉ cho Sài Gòn - Gia Định mà còn được phổ biến rộng khắp miền Nam<sup>1</sup>. Mười kết luận đó trở thành nội dung cụ thể của công tác tư tưởng, công tác tổ chức và chỉ đạo chiến đấu của Đảng bộ.

Trên cơ sở kế thừa kinh nghiệm của lực lượng vũ trang Sài Gòn - Chợ Lớn trong chống Pháp và vận dụng linh hoạt, sáng tạo vượt bậc trong điều kiện mới, đồng chí Võ Văn Kiệt đã góp phần hình thành và phát triển lực lượng biệt động thành. Đồng chí không những là người tổ chức, xây dựng lực lượng mà còn là người trực tiếp tham gia xây dựng các kế hoạch hoạt động của lực lượng này, vận dụng lối đánh bí mật, bất ngờ, táo bạo, linh hoạt, đánh sâu, đánh hiểm, đánh vào mục tiêu chiến lược, vào cơ quan đầu não, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực, phương tiện chiến tranh của địch, với hiệu quả càng cao, ngày càng có tiếng vang lớn.

*Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, với vai trò là Tư lệnh Bộ Tư lệnh Tiền phương Nam, đồng chí Võ Văn Kiệt đã thể hiện tầm nhìn chiến lược và nhãn quan chính trị sắc bén.*

Tháng 10-1967, Khu trọng điểm được thành lập gồm Khu Sài Gòn - Gia Định và một phần đất các tỉnh tiếp giáp, đồng chí Võ Văn Kiệt được phân công làm Phó Bí thư Khu trọng điểm, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Tiền phương Nam chỉ huy các mũi phía Nam, một phần Tây Nam, gồm các phân khu 2, 3, 6, đồng thời lãnh đạo quần chúng nổi dậy ở nội thành. Khi hợp với các lãnh đạo quân sự của biệt động thành, nghe báo cáo kế hoạch tấn công 10 mục tiêu ở trung tâm Sài Gòn là những cơ quan đầu não của chính quyền Sài Gòn như: Đài phát thanh, Bộ Tư lệnh Hải quân, Bộ Tổng tham mưu, Tổng nha Cảnh sát... Đồng chí Võ Văn Kiệt đặt vấn đề: "Tại sao không đánh vào Đại sứ quán Mỹ". Đây là mục tiêu được lựa chọn sau cùng, nhưng lại là mục tiêu tạo tiếng vang lớn nhất trong

---

<sup>1</sup> (1) Ai cũng đánh được Mỹ; (2) vũ khí gì cũng đánh được Mỹ; (3) nhiều đánh được, ít cũng đánh được, 1 người, 1 tổ đều đánh được; (4) ở đâu cũng đánh được Mỹ, chỉ cần tích cực bám địch, tìm địch là đánh được; (5) ngày đánh được, đêm cũng đánh được; (6) địch phản công là cơ hội để diệt địch; (7) đánh ở phía trước, đánh ở phía sau, đánh trong hậu cứ, đánh đều khắp, làm cho địch bị động, bối rối, càng dễ đánh hơn; (8) đánh địch trong áp chiến đấu và cả ngoài áp chiến đấu; (9) có khả năng đánh thắng tất cả mọi binh chủng của Mỹ như bộ binh, xe tăng, máy bay, biệt kích; (10) đánh bằng vũ trang, bằng chính trị và cả binh vận làm cho địch tan rã nhanh chóng.

cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, buộc đế quốc Mỹ chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán tại Paris, mở ra khả năng “đánh cho Mỹ cút”, “đánh cho Ngụy nhào”, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

\*

Những chủ trương đúng đắn và phù hợp nói trên đã tạo điều kiện cho việc khôi phục và phát triển lực lượng, đưa phong trào cách mạng ở Sài Gòn - Gia Định phát triển tiến lên, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Gần 10 năm là người đứng đầu Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định trong kháng chiến, đồng chí Sáu Dân - Võ Văn Kiệt đã để lại những dấu ấn rất sâu sắc trong lòng Đảng bộ và quân dân Sài Gòn - Gia Định (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) bằng những cống hiến to lớn được ghi đậm trong Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

**ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRÊN CƯƠNG VỊ  
ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM GIAI ĐOẠN 1961-1962**

***PGS. TS Ngô Thị Phương Lan\****

Đồng chí Võ Văn Kiệt (1922-2008), là người con ưu tú của Nam Bộ thành đồng Tổ quốc, người chiến sĩ cách mạng kiên trung, nhà lãnh đạo có tầm nhìn xa trông rộng, tư duy và hành động quyết liệt với nhiều đóng góp to lớn trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc và trong công cuộc đổi mới phát triển đất nước. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã hết lòng vì nước, vì dân, lấy mục tiêu lý tưởng của Đảng, lấy phụng sự Tổ quốc và nhân dân làm lẽ sống. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Võ Văn Kiệt không chỉ gắn liền với những cống hiến lớn lao cho Đảng, cho cách mạng, cho nhân dân mà còn là một tấm gương về nhân cách, đạo đức mẫu mực, trong sáng. Với tầm nhìn chiến lược, sắc sảo, nhạy bén, sáng tạo và linh hoạt, sâu sát thực tiễn, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dù trên bất cứ cương vị nào, đồng chí Võ Văn Kiệt cũng có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Bài viết tập trung trình bày những dấu ấn của đồng chí Võ Văn Kiệt đối với cách mạng miền Nam nói chung, Sài Gòn - Gia Định nói riêng trong những năm trên cương vị Ủy viên Trung ương Cục miền Nam.

\*

1. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến Pháp đã buộc Pháp phải ký Hiệp định Geneve, công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia, mở ra một thời kỳ phát triển mới của cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, do mưu đồ của các thế lực phản động cùng tình hình chính trị phức tạp của thế giới lúc đó và tương quan lực lượng, nên Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau. Ở miền Nam, lợi dụng thất bại và những khó khăn của Pháp, Mỹ đã nhanh chóng dựng lên chính quyền tay sai Việt Nam Cộng hòa, ngang

---

*\* Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.*

nhiên phá bỏ Hiệp định Geneve hòng chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam. Cách mạng miền Nam bị đẩy vào tình thế khó khăn chưa từng thấy trong bối cảnh Mỹ-Diệm thi hành chính sách “tố Cộng, diệt Cộng”, Luật 10/59, lập “khu trù mật”, “khu dinh điền”, dồn dân vào các trại tập trung để đàn áp phong trào yêu nước, xóa bỏ các cơ sở cách mạng của nhân dân ta. Tình thế cách mạng miền Nam đặt ra cho Đảng ta một yêu cầu bức thiết là phải vạch ra đường lối lãnh đạo đúng, phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế thời đại để đưa cách mạng cả nước tiến lên.

Kế thừa các quan điểm về đường lối cách mạng miền Nam trong các kỳ hội nghị trước đó, sau một thời gian nghiên cứu tình hình, tháng 01-1959, Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II đã vạch ra đường lối, phương pháp cách mạng miền Nam. Hội nghị đã xác định con đường đấu tranh của cách mạng miền Nam: “Vì chế độ miền Nam là một chế độ thực dân và nửa phong kiến cực kỳ phản động và tàn bạo, vì chính quyền miền Nam là chính quyền đế quốc và phong kiến độc tài, hiếu chiến, cho nên ngoài con đường cách mạng, nhân dân miền Nam không có con đường nào khác để tự giải phóng khỏi xiềng xích nô lệ. Chỉ có sự thắng lợi của cách mạng mới chấm dứt cảnh cùng khổ của nhân dân miền Nam, mới triệt để đánh bại mọi chính sách nô dịch, chia cắt và gây chiến của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ở miền Nam. Cách mạng Việt Nam ở miền Nam nói chung không thể đi ra ngoài quy luật chung của cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa từ trước đến nay, cho nên con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân”<sup>1</sup>. Nghị quyết 15 kịp thời ra đời đã tạo chuyển biến lớn cho cách mạng miền Nam, từ thế phòng ngự giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam vốn đã dồn nén, nay bùng nổ dữ dội và ngày càng lan rộng, dâng cao bằng nhiều hình thức theo phương châm “hai chân, ba mũi”, với sự phối hợp nhịp nhàng giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang; giữa chính trị, quân sự và binh vận, đập

---

<sup>1</sup> Ban chấp hành Trung ương Đảng (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 20 (1959), Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, tr.82.

tan từng mảng lớn bộ máy chính quyền tay sai ở cơ sở, giành quyền làm chủ hàng nghìn xã, thôn, giải phóng khoảng 5,6 triệu dân khỏi ách áp bức, kìm kẹp của địch. Thắng lợi của phong trào Đồng Khởi đã làm xoay chuyển tình thế, đưa cách mạng thoát khỏi thế hiểm nghèo, mở đường cho cách mạng miền Nam tiến lên.

2. Trước những diễn biến nói trên của chiến trường miền Nam và để đảm bảo sự lãnh đạo, tháng 01-1961 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã xác định nhiệm vụ cũng như mối quan hệ của cách mạng hai miền Nam - Bắc trong bối cảnh mới. *Báo cáo chính trị* của Đại hội III đã xác định nhiệm vụ cách mạng ở hai miền Nam Bắc như sau: “Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới”<sup>1</sup>. Đồng thời, với tầm quan trọng và ý nghĩa của cách mạng miền Nam cùng với sự nghiệp cách mạng cả nước, để kịp thời chỉ đạo cách mạng miền Nam, Hội nghị đã quyết định thành lập lại Trung ương Cục miền Nam thay thế cho Xứ ủy Nam Bộ (1954-1959)<sup>2</sup> và quy định rõ về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung ương Cục. Theo đó, Trung ương Cục có nhiệm vụ dựa trên Nghị quyết của Đại hội toàn quốc; Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị về cách mạng miền Nam mà đề ra chủ trương, chính sách, phương châm, kế hoạch công tác và chỉ đạo cụ thể cho chiến trường miền Nam. Nếu vấn đề nào có mối quan hệ đến toàn quốc và kế hoạch chung của toàn miền thì xin ý kiến của Trung ương và Bộ Chính trị. Tuy nhiên, trong những tình huống cấp bách, Trung ương Cục có thể tự đề ra chủ trương để kịp thời ứng phó nhưng phải báo cáo ngay cho Trung ương. Trung ương Cục còn thay mặt

---

<sup>1</sup> Ban chấp hành Trung ương Đảng (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 21 (1960), Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, tr.512.

<sup>2</sup> Từ sau năm 1945, cơ quan lãnh đạo cách mạng miền Nam có sự thay đổi như sau: 1945-1951: Xứ ủy Nam Bộ; 1951-1954: Trung ương Cục miền Nam; 1954-1961: Xứ ủy Nam Bộ; 1961: Trung ương Cục miền Nam.

Ban Chấp hành Trung ương quản lý và phân phối cán bộ của Đảng ở miền Nam, thành lập các Đảng đoàn, phân phối tài chính của Đảng và thường xuyên báo cáo với Trung ương Đảng, Bộ Chính trị<sup>1</sup>. Về tổ chức, ngày 27-3-1961, Trung ương Đảng quyết định nhân sự của Trung ương Cục miền Nam do đồng chí Nguyễn Văn Linh làm Bí thư, Phan Văn Đáng và Võ Chí Công làm Phó Bí thư. Các Ủy viên Trung ương Cục gồm: Võ Văn Kiệt, Phạm Văn Xô, Phạm Thái Bường, Trần Lương, Nguyễn Đôn<sup>2</sup>. Đến cuối năm 1961, Trung ương Cục miền Nam được kiện toàn, hoàn chỉnh bộ máy nhân sự, quy tụ các đại biểu ưu tú của cách mạng miền Nam và trở thành “trái tim” và “khối óc” của phong trào cách mạng miền Nam dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng.

3. Có mặt ngay từ những ngày đầu thành lập Trung ương Cục miền Nam, trong những năm 1961-1962, với cương vị Ủy viên Trung ương Cục và Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, đồng chí Võ Văn Kiệt đã kịp thời triển khai các chủ trương của Trung ương Cục đối với khu Sài Gòn - Gia Định, lãnh đạo cán bộ, đảng viên Sài Gòn - Gia Định hòa mình với làn sóng đấu tranh chống Mỹ - Diệm của nhân dân miền Nam.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ I (10-1961) của Trung ương Cục miền Nam đã đề ra nhiệm vụ quan trọng cho phong trào cách mạng tại vùng đô thị, trong đó trọng điểm là tại Sài Gòn - Gia Định. Theo đó, nhiệm vụ tại vùng đô thị là “làm lỏng thể kèm kẹp của địch bằng mọi hình thức đấu tranh của nhân dân, loại bỏ phản động ra các tổ chức bằng áp lực đấu tranh của nhân dân, cảnh cáo hoặc diệt những tên gian ác nguy hiểm nhất làm cho bọn khác chùn lại, ...; cần phải đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng đô thị cho những khẩu hiệu dân chủ với nội dung và ý thức cách mạng. Tổ chức và tập dượt quần chúng qua các cuộc đấu tranh, tạo mọi điều kiện cần thiết để tiến lên tổng khởi nghĩa”<sup>3</sup>. Đối với các vùng nông thôn ven đô thị cũng được xác định đóng vai trò quan trọng, làm

---

<sup>1</sup> Ban chấp hành Trung ương Đảng (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 22 (1961), Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, tr.263-265; Trịnh Nhu chủ biên (2008), *Lịch sử Biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.280-282.

<sup>2</sup> Trịnh Nhu chủ biên (2008), *Lịch sử Biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.286.

<sup>3</sup> Văn phòng Trung ương Đảng (2020), *Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975*, tập 8 (1961-1962), Nxb. Chính trị Quốc gia, tr.486.

vùng đệm cho phong trào chính trị ở đô thị: “Ở các vùng nông sát đô thị quan trọng như Sài Gòn - Chợ Lớn, các căn cứ quân sự quan trọng, cần phải áp dụng phần nào phương châm đô thị. Phải chú trọng lãnh đạo quần chúng đấu tranh cho những quyền lợi bức thiết hằng ngày, tích cực xây dựng và bảo tồn cơ sở. Tuy nhiên nơi nào có địa thế thuận lợi và phong trào xung quanh đó lên mạnh, vùng phụ cận các thành phố nhỏ, mức độ hoạt động ở đó có thể nâng cao hơn”<sup>1</sup>. Điều đáng lưu ý là Nghị quyết của Trung ương Cục về nhiệm vụ của vùng nông thôn ven Sài Gòn - Chợ Lớn chính là sự đúc kết từ thực tiễn quá trình đấu tranh theo tinh thần Nghị quyết 15 của Đảng bộ, nhân dân vùng Sài Gòn - Gia Định, nhất là từ khi đồng chí Võ Văn Kiệt về phụ trách thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn. Trong bối cảnh tổ chức Đảng ở Sài Gòn - Chợ Lớn bị tổn thất nghiêm trọng do chính quyền Ngô Đình Diệm thực hiện Luật 10/59, Trung ương điều động Xứ ủy viên, Phó Bí thư Liên tỉnh ủy miền Tây Võ Văn Kiệt về tăng cường cho Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn, giữ vị trí Bí thư Thành ủy. Nhận thấy khu vực nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn không thể tách rời khỏi khu vực đứng chân ở vùng nông thôn tỉnh Gia Định, đồng chí Võ Văn Kiệt đã kiến nghị Xứ ủy sát nhập hai Đảng bộ thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn và tỉnh Gia Định thành Khu Sài Gòn - Gia Định, mang mật danh T4<sup>2</sup>. Địa bàn các quận cũng được sắp xếp lại như Gò Vấp chia thành Bình Tân, Gò Vấp; huyện Hóc Môn chia thành Hóc Môn, Củ Chi. Hai cánh quân ở nội thành và ngoại thành cũng được tổ chức lại với mật danh D1, D2. Từ đó, thể liên kết lực lượng cách mạng của Khu Sài Gòn - Gia Định ngày càng vững chắc với 3 chân đứng: nông thôn, ven đô, nội đô. Chủ trương của Khu ủy là phá thế phân tuyến chia vùng của Mỹ và Việt Nam Cộng hòa, vùng nông thôn Gia Định không tách rời đô thị Sài Gòn - Chợ Lớn. Lực lượng kháng chiến, khí tài quân sự chuẩn bị cho các trận đánh nội thành đều do vùng nông thôn Gia Định - nơi phong trào du kích phát triển mạnh, hỗ trợ trực tiếp. Qua đó, có thể thấy tầm nhìn về chính trị - quân sự của đồng chí Võ Văn Kiệt đã

---

<sup>1</sup> Văn phòng Trung ương Đảng (2020), *Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975*, tập 8 (1961-1962), Nxb. Chính trị Quốc gia, tr.483.

<sup>2</sup> Trần Bạch Đằng (Chủ biên), (2010), *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến*, tập 2, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, tr.183.



kịp thời bổ sung vào chủ trương của Trung ương Cục cũng như lý luận của Đảng về sự phối hợp của đô thị và nông thôn trên chiến trường miền Nam.

Dựa trên tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần I của Trung ương Cục, đồng chí Võ Văn Kiệt và tập thể Khu ủy Sài Gòn - Gia Định đã kịp thời đề ra phương châm công tác tại hai khu vực nội thành và vùng ven đô, nông thôn. Ở khu vực nội thành, Khu ủy tập trung vào xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, chú trọng việc bảo toàn lực lượng lâu dài, triệt để áp dụng nguyên tắc ngăn cách giữa đấu tranh bí mật và đấu tranh công khai, chú trọng kết hợp giữa hai hình thức hợp pháp và bán hợp pháp. Theo đó, phong trào công khai cần chú trọng bảo vệ quyền lợi của đại bộ phận nhân dân, kết hợp với đòi dân sinh dân chủ với khẩu hiệu hòa bình trung lập, vạch mặt bộ mặt giả hiệu của các cuộc bầu cử của chính quyền Sài Gòn và âm mưu chia cắt lâu dài nước ta của Mỹ. Ở khu vực ven đô, nông thôn, Khu ủy chủ trương đẩy mạnh phong trào chiến tranh du kích, đẩy mạnh và phát triển lực lượng chính trị và vũ trang, giữ vững và mở rộng các vùng căn cứ giải phóng<sup>1</sup>.

Với tầm nhìn và nhãn quan chính trị sắc sảo, đồng chí Võ Văn Kiệt đã nhìn thấy rõ mối quan hệ hữu cơ giữa vùng nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn và vùng nông thôn ven đô của tỉnh Gia Định. Từ kết quả của các đợt Đồng Khởi đầu năm 1960, đến tháng 3-1960, vùng giải phóng cơ bản được thiết lập ở các ấp thuộc xã Phú Mỹ Hưng, Nhuận Đức, An Nhơn Tây, Trung Lập thuộc huyện Củ Chi trở thành vùng đứng chân của Khu ủy Sài Gòn - Gia Định. Đến giữa năm 1961, 30 xã ngoại thành được giải phóng, kết nối với vùng giải phóng khác ở Tây Ninh, Bình Dương<sup>2</sup>. Do đó, ở vùng nông thôn thuộc T4, đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ đạo đẩy mạnh lực lượng du kích mật, tự vệ mật; còn ở nội thành, Ban Quân sự Khu ủy được thành lập, tăng cường hoạt động vũ trang ở nội thành, nhất là hoạt động của lực lượng biệt động thành. Thế trận quân sự giữa vùng nông thôn và đô thị Sài Gòn - Gia Định đã dần định hình. Nông thôn là nơi đứng chân của lực lượng quân sự, góp phần tiêu hao sinh lực địch, kết nối với vùng

<sup>1</sup> Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*, Nxb. Tổng hợp TP.HCM, tr.632-633.

<sup>2</sup> Nhiều tác giả (2012), *Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, tr.109.

giải phóng và là hậu cứ cho lực lượng chính trị - quân sự ở nội thành. Trong khi đó, lực lượng quân sự bí mật ở nội thành có vai trò đảm bảo yếu tố bất ngờ, khiến cho chính quyền Sài Gòn bất an, luôn phải đối diện với nguy cơ rình rập và có thể phối hợp với lực lượng chính quy khi có điều kiện.

Trong năm 1961, triển khai chủ trương của Trung ương Cục, dưới sự lãnh đạo của Ủy viên Trung ương Cục, Bí thư Khu ủy Võ Văn Kiệt, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định đã rất quan tâm đến việc hình thành thế trận nông thôn - nội thành. Ngày 20-9-1961, Hội nghị Quân sự lần thứ I của Khu ủy dưới sự chủ trì của đồng chí Võ Văn Kiệt đã chia địa bàn Sài Gòn - Gia Định thành 3 khu vực: (1) Vùng căn cứ bao gồm các khu vực đã được giải phóng ở Củ Chi và các huyện khác: lấy vũ trang làm chính, có kết hợp với đấu tranh chính trị nhằm giữ vững và mở rộng vùng giải phóng; (2) vùng tranh chấp ven đô: đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang đi đôi với nhau, hỗ trợ nhau nhằm đánh bại các âm mưu, thủ đoạn của chính quyền Sài Gòn, tiến lên giành chính quyền ở các mức độ khác nhau, tạo thành những lõm du kích ở ven đô; (3) vùng nội thành: lấy đấu tranh chính trị làm chính có kết hợp với đấu tranh vũ trang từng mức độ, phục vụ đấu tranh chính trị, tạo thế cho phong trào quần chúng phát triển, tạo điều kiện cho việc xây dựng các lõm chính trị ngay trong lòng Sài Gòn<sup>1</sup>. Tiếp theo đó, Hội nghị tháng 10 và 11-1961 về tổ chức các cánh và lực lượng đô thị ở Đồng Tháp Mười đã cho thấy sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của đồng chí Võ Văn Kiệt trong việc thực hiện chủ trương của Trung ương Cục về xây dựng lực lượng đấu tranh chính trị và vũ trang ở đô thị. Nội dung trọng tâm của hội nghị là về tổ chức lực lượng chính trị, quân sự, nhiệm vụ đấu tranh và tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch ở nội đô Sài Gòn.

Song song với công tác quân sự, công tác chính trị được đồng chí Võ Văn Kiệt chú trọng. Dưới sự chỉ đạo sâu sát của đồng chí Võ Văn Kiệt, công tác tổ chức Đảng trên toàn khu vực Sài Gòn - Gia Định được chấn chỉnh, nhất là tại khu vực nội thành để đảm bảo sức sống của tổ chức Đảng trong điều kiện ngặt

---

<sup>1</sup> Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*, Nxb. Tổng hợp TP.HCM, tr.637.

nghèo của vùng do chính quyền kiểm soát. Các tổ vũ trang cũng được tách khỏi phạm vi quản lý của các chi bộ, chuyển sang bên quân sự kiểm soát. Đảng viên hoạt động công khai được quản lý đặc biệt, không do chi bộ quản lý như trước đây, lúc này, các chi bộ đảng không tham gia các hoạt động công khai mà tập trung vào công tác tuyên truyền bí mật, gây dựng cơ sở trong quần chúng. Theo nhận xét của đồng chí Trần Trọng Tân, Bí thư Khu ủy Võ Văn Kiệt đã đóng góp trực tiếp vào việc thành lập các ban chuyên môn của Khu ủy như Ban Quân sự, Ban An ninh, Ban Thanh vận, Ban Trí vận, Ban Công vận, Ban Phụ vận, Ban Hoa vận,...<sup>1</sup>

Để có thêm đội ngũ cán bộ chủ chốt tăng cường cho các phong trào cách mạng, từ rất sớm, Đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo mở các lớp huấn luyện cán bộ ở vùng ven đô tỉnh Gia Định, sau đó đội ngũ cán bộ này sẽ quay ngược trở lại hoạt động tại nội thành. Trong hai năm những năm 1960 - 1961, Khu ủy đã mở nhiều lớp đào tạo cán bộ chủ chốt cho phong trào cách mạng ở đô thị và cả nông thôn. Tháng 6-1960, Khu ủy triệu tập 15 cán bộ thanh niên về học tại vùng căn cứ, chuẩn bị gây dựng phong trào trong học sinh, sinh viên tại Sài Gòn. Chính những lớp học này đã đào tạo cho phong trào những cán bộ ưu tú đầu tiên trong thời kì chống Mỹ. Nhờ vào việc chuẩn bị kỹ lưỡng, phong trào đấu tranh đô thị ở Sài Gòn - Gia Định ngày càng dâng cao. Từ tháng 7 đến tháng 10-1961, những cuộc bãi công đòi quyền lợi của nhân dân lao động liên tiếp nổ ra ở hãng nước ngọt BGI, xưởng đóng tàu CARIC, nhà đèn Chợ Quán, hãng rượu Bình Tây,... Trong đó nổi bật là cuộc đấu tranh của hãng dầu STANVAC (con ngựa bay). Bên cạnh đó, trong năm 1962, hàng trăm cuộc đấu tranh khác đã diễn ra, trong đó có cuộc đình công kéo về thành phố của 5 vạn công nhân cao su gây chấn động trong dư luận xã hội đương thời,... Có thể nói, những chỉ đạo trực tiếp của Đồng chí Võ Văn Kiệt trong việc thực hiện chủ trương của Trung ương Cục đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng phong trào đấu tranh chính trị ở nội thành cũng như đấu tranh vũ trang tại vùng nông thôn Sài Gòn - Gia Định. Đặc biệt, phong trào đấu tranh chính trị tại Sài Gòn - Gia Định đã được chuẩn bị kỹ

---

<sup>1</sup> Nhiều tác giả (2012), *Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, tr.109.

lượng về nhân sự cũng như tổ chức hoạt động, kịp thời cùng đồng bào các giới tạo nên sức mạnh “long trời lở đất” làm sụp đổ chính quyền Ngô Đình Diệm năm 1963, buộc Mỹ phải từng bước xuống thang chiến tranh ở Việt Nam.

\*

Từ sau phong trào Đồng Khởi năm 1960, tình thế cách mạng miền Nam xoay chuyển theo hướng có lợi cho cách mạng. Để kịp thời lãnh đạo phong trào cách mạng ở miền Nam, ngày 23-01-1961, Hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã quyết định thành lập lại Trung ương Cục miền Nam, đặt dưới sự chỉ đạo của Ban chấp hành Trung ương Đảng. Với cương vị Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, Ủy viên Trung ương Cục miền Nam, bằng những kinh nghiệm thực tiễn phong phú, với tầm nhìn chiến lược, sắc sảo, linh hoạt, sâu sát thực tiễn, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, Đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Trên cương vị là Ủy viên Trung ương Cục miền Nam, Đồng chí Võ Văn Kiệt đã triển khai các chủ trương của Trung ương Cục miền Nam với phong trào cách mạng ở khu Sài Gòn - Gia Định trong giai đoạn 1961-1962 một cách hiệu quả, nhất là chủ trương về mối liên kết giữa vùng nông thôn và đô thị, mà Đảng đã xây dựng thành nghệ thuật quân sự “2 chân, 3 mũi, 3 vùng chiến lược” trong sự nghiệp cách mạng miền Nam. Do xác định đúng các nhiệm vụ trọng tâm và chỉ đạo công tác về xây dựng Đảng về tổ chức và tư tưởng, chính trị, Đồng chí Võ Văn Kiệt đã góp phần bảo vệ thành công tổ chức Đảng trước sự khủng bố khốc liệt của đối phương.

**HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT  
TRÊN CƯƠNG VỊ BÍ THƯ KHU ỦY KIÊM  
BÍ THƯ QUÂN KHU ỦY KHU 9 (1969-1973)**

*Thiếu tướng Hồ Văn Thái\**

Đồng chí Võ Văn Kiệt tên thật là Phan Văn Hòa, bí danh Sáu Dân, sinh ngày 23-11-1922 tại xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long - là nhà lãnh đạo cách mạng xuất sắc của Đảng, Nhà nước, Quân đội và Nhân dân ta, người chiến sĩ cộng sản kiên trung, suốt đời phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của Nhân dân; nguyên Ủy viên Bộ Chính trị; nguyên Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đồng chí sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo trên mảnh đất giàu truyền thống văn hiến, yêu nước, đấu tranh chống áp bức cường quyền, nên khi mới 16 tuổi, ông đã sớm hình thành tư tưởng yêu nước, giác ngộ cách mạng, tham gia phong trào Thanh niên phản đế và trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương khi mới 17 tuổi.

Trong 70 năm hoạt động cách mạng liên tục, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những cống hiến lớn lao, đặc biệt xuất sắc, sáng tạo góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại của Đảng và Nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, cũng như trong thời kỳ đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, trên bất cứ cương vị công tác gì, đồng chí cũng tỏ rõ tinh thần cách mạng kiên trung, bản lĩnh vững vàng, trí tuệ và sáng tạo, là tấm gương suốt đời phục vụ Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, vì sự nghiệp cách mạng sẵn sàng hy sinh tranh đấu đến hơi thở cuối cùng.

Trong thời gian giữ chức Bí thư Khu ủy kiêm Bí thư Quân khu ủy - Chính ủy Quân khu 9 (11-1969 đến 9-1973), đồng chí đã có những đóng góp quan trọng góp phần đưa quân và dân Khu 9 vượt qua một trong những giai đoạn khó khăn nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, để lại trong lòng Nhân dân đồng bằng sông Cửu Long và lực lượng vũ trang Quân khu 9 hình ảnh một

---

\* Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Quân khu 9

nhà lãnh đạo xuất sắc với tinh thần cách mạng tiến công, sát thực tiễn, gắn bó với dân, lắng nghe dân; có khả năng tổng hợp phân tích tình hình sắc sảo, sáng tạo, quyết đoán đề xuất những chủ trương, giải pháp kịp thời, đúng đắn, đưa cách mạng vượt qua khó khăn, phát triển có tính bước ngoặt.

Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968, thực hiện các bước đi trong giai đoạn 1 của Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”<sup>1</sup>, Mỹ ra sức hiện đại hóa quân nguy bằng cách tăng cường huấn luyện, bổ sung quân số, trang bị vũ khí, phương tiện hiện đại. Thủ đoạn của chúng là tăng cường các cuộc hành quân càn quét, đánh phá ác liệt vào các vùng giải phóng, bình định gom dân, chia cắt Nhân dân với cách mạng. Bằng các kế hoạch “bình định cấp tốc”, “bình định bổ sung”, “bình định phát triển” trên quy mô lớn với những biện pháp cực kỳ dã man và hết sức quyết liệt.

Trên chiến trường Quân khu 9, địch bình định ngày càng ác liệt hơn. Chúng chọn Trà Vinh và Vĩnh Long để thực hiện thí điểm “bình định cấp tốc” rồi nhân rộng ra. Đồng bằng sông Cửu Long, địch xác định là “trọng điểm số một quốc gia”. Mỹ tăng cường xuống miền Tây Nam Bộ thêm 2 chiến đoàn xe bọc thép, 2 giang đoàn cùng với 2 sư đoàn bộ binh chủ lực số 9 và 21 nguy, liên tiếp mở các cuộc càn quét quy mô lớn mang tên “Cửu Long cuộn sóng”, “Nhỏ cỏ U Minh”.

Trong khi đó, lực lượng của ta thiếu hụt nghiêm trọng, Quân khu phải giải thể Trung đoàn 2 để bổ sung quân số cho Trung đoàn 1 nhưng cũng chỉ có trên dưới 600 quân. Ở các tỉnh, bộ đội địa phương cũng phải rút gọn quân số. Tư tưởng bộ đội có nhiều diễn biến phức tạp, một số lập trường không vững vàng đã bỏ ngũ, chiêu hồi, chiêu hàng, chịu làm tay sai cho địch... Tình hình chiến trường trở nên khó khăn, bức bách. Bên cạnh đó, nội bộ Đảng ủy Quân khu chưa có sự đoàn kết nhất trí cao, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ có thời điểm chưa nghiêm; xác định vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ chưa đúng, còn có những biểu hiện bao biện, làm thay, dẫn đến chất lượng xây dựng, hiệu quả

---

<sup>1</sup> làm cho ta suy yếu, nâng cao sức mạnh quân nguy, chuyển giao dần nhiệm vụ chiến đấu trên bộ cho quân nguy; từng bước rút dần quân Mỹ chiến đấu ra khỏi miền Nam Việt Nam.

chiến đấu có lúc không cao. Do vậy, tình hình đã khó khăn càng khó khăn thêm.

Trước tình hình trên, để tháo gỡ những khó khăn, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ huy và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang Quân khu 9. Tháng 7 năm 1969, Quân ủy, Bộ Chỉ huy Miền điều động, bổ nhiệm đồng chí Lê Đức Anh - Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng Miền về làm Tư lệnh Quân khu 9, thay đồng chí Đồng Văn Cống về làm Phó Tư lệnh Miền; tháng 11 năm 1969, đồng chí Võ Văn Kiệt (Sáu Dân) được phân công xuống làm Bí thư Khu ủy kiêm Bí thư Quân khu ủy - Chính ủy Quân khu 9<sup>1</sup>, thay đồng chí Nguyễn Thành Thơ về Miền nhận nhiệm vụ mới. Đồng thời, cũng trong thời gian này, Bộ Chỉ huy Miền điều động bổ sung tăng cường cho Quân khu 9 thêm Trung đoàn 3, Sư đoàn 9 (về Quân khu đổi phiên hiệu là Trung đoàn 2).

Sau khi nhận nhiệm vụ, vốn là một người năng nổ, sâu sát thực tế, đồng chí Võ Văn Kiệt đã dành nhiều thời gian đi cơ sở nắm tình hình, gặp gỡ trực tiếp với cấp ủy đảng của các địa phương, đến thăm các đơn vị lực lượng vũ trang và tiếp xúc với Nhân dân. Với nhãn quan chính trị sắc sảo của mình, đồng chí đã sớm phát hiện những nhận thức “chưa tới” của cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân trước chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ - ngụy. Nguyên nhân là do không tập trung nghiên cứu kỹ âm mưu, kế hoạch và các biện pháp chiến lược của địch, khi chúng phản kích, bình định cấp tốc, đánh loang ra chiếm đất, giành dân thì hốt hắng về tư tưởng. Trong cơ chế lãnh đạo có vấn đề, thực hiện còn vương mắc, nhất là quan hệ giữa Khu ủy và Quân khu ủy.

Từ việc đánh giá đúng tình hình, hai đồng chí Võ Văn Kiệt và Lê Đức Anh đã nhanh chóng thống nhất đưa ra hai giải pháp cơ bản trước hội nghị Khu ủy đó là: “Tập trung kiện toàn hệ thống tổ chức đảng với cơ chế lãnh đạo, chỉ huy tập trung thống nhất, phân công phân nhiệm rõ ràng, nhằm vừa tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy cao nhất vai trò hệ thống chỉ huy; phải khôi phục, củng cố hệ thống chính trị làm cơ sở phát triển mạnh mẽ 3 thứ quân, lực lượng vũ trang phải trụ lại và đánh mở ra”<sup>2</sup>. Hội nghị Khu ủy nhất trí rất cao với

<sup>1</sup> *Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến*, tập 3 (1969-1975), NXB. Chính trị quốc gia, HN, 2010, trang 30.

<sup>2</sup> Đảng ủy Quân khu 9, *Lịch sử Đảng bộ Quân khu 9 (1947-1975)*, NXB QĐND, HN, 2010, trang 416.

nhận định đánh giá, cùng các giải pháp mà hai đồng chí lãnh đạo, chỉ huy cao nhất của Quân khu đề xuất.

Quán triệt nghị quyết của Khu ủy, để khắc phục những yếu kém trong thực hiện cơ chế lãnh đạo đối với lực lượng vũ trang Quân khu, đồng chí Võ Văn Kiệt đã tập trung chỉ đạo các cấp ủy đảng trực thuộc kiểm điểm đánh giá lại việc chấp hành cơ chế lãnh đạo đối với lực lượng vũ trang thuộc phạm vi lãnh đạo của mình; tổ chức triển khai củng cố kiện toàn hệ thống tổ chức đảng đồng bộ từ Khu ủy xuống đến các tổ chức đảng cơ sở; bổ sung một số đồng chí trong Bộ Tư lệnh Quân khu vào Thường vụ Khu ủy để nắm và chỉ đạo nhiệm vụ quân sự, củng cố tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa Quân khu ủy với các tỉnh ủy. Đồng thời, đặt ra yêu cầu trong hệ thống lãnh đạo và chỉ huy phải phân định rõ, không chồng chéo dẫn đến “lộn sân”, “lấn sân”.

Với những giải pháp đồng bộ, sát với tình hình thực tế, sau một thời gian thực hiện, toàn bộ hệ thống lãnh đạo, chỉ huy từ Khu ủy, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu đến các đơn vị hoạt động trôi chảy, phối hợp nhịp nhàng. Tất cả các công việc, nhiệm vụ thuộc về quân sự như: Tổ chức biên chế, trang bị, huấn luyện, vật chất, kỹ thuật, tổ chức chỉ huy chiến đấu,... thuộc về Quân khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu nay Khu ủy giao lại cho Quân khu. Khu ủy tập trung lãnh đạo bằng định hướng chủ trương, nghị quyết, các hiện tượng “bao biện”, “lấn sân”, mất đoàn kết dần được khắc phục. Từ đây, lực lượng vũ trang Quân khu 9 hình thành và thực hiện chế độ lãnh đạo song trùng theo quy định của Trung ương Cục. Quá trình thực hiện cơ chế này vẫn còn phải vài năm tiếp theo mới hoàn chỉnh được. Song, kết quả bước đầu ghi nhận quyết tâm cao của Khu ủy, Quân khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 9. Trong đó, có sự đóng góp của đồng chí Võ Văn Kiệt trên cương vị Bí thư Khu ủy kiêm Bí thư Quân khu ủy - Chính ủy Quân khu.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Trung ương Cục về tiếp tục đẩy mạnh Tổng tiến công và nổi dậy trên cả 3 vùng chiến lược. Từ tháng 9-1969 đến tháng 2-1970, lực lượng vũ trang Quân khu đã liên tục tiến công, đánh bại 2 cuộc hành quân lấn chiếm U Minh, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giành



được nhiều thắng lợi trên mặt trận Vĩnh - Trà. Thắng lợi này có ý nghĩa rất lớn, tạo được sự đoàn kết nhất trí cao trong nội bộ và gây được lòng tin quần chúng nhân dân đối với Đảng về chủ trương và cách chống lấn chiếm, phá bình định của địch. Tuy vậy, cũng vào thời điểm này, trong lãnh đạo của Quân khu nổi lên hai chủ trương khác nhau, đó là: Xu hướng ham đánh lớn với mục tiêu đề ra quá cao: *“Phải giải phóng đại bộ phận nông thôn, đưa chủ lực của Khu lên giải phóng Cần Thơ”*<sup>1</sup>, trong khi lượng lực của ta mới được củng cố, thế và lực cách mạng mới từng bước hồi phục. Ngược lại, với chủ trương trên là: *“Sử dụng tất cả các lực lượng đánh bại ý đồ lấn chiếm U Minh của địch, khôi phục lại vùng kìm và vùng địch mới chiếm, tiến tới giành lại địa bàn chiến lược, đồng bằng đông dân, nhiều của”*<sup>2</sup>. Đây là chủ trương đúng đắn sát thực nhất, vì trên mặt trận chống phá bình định, ta còn gặp rất nhiều khó khăn, chưa ngăn chặn được đà lấn tới của địch. Đồng thời, có bước đi thích hợp với khả năng thực lực của ta. Song, để thống nhất với chủ trương thứ hai, trụ lại ở thời điểm lúc đó trong Khu ủy, Quân khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu không phải là dễ. Đồng chí Võ Văn Kiệt kể lại: “Cuộc đấu tranh giữa hai chủ trương đó phải kéo dài nhiều tháng sau mới thống nhất được”.

Tháng 9-1970, dưới sự chủ trì của đồng chí Võ Văn Kiệt, Hội nghị Quân khu ủy Quân khu 9 được triệu tập tại U Minh Hạ. Trên cơ sở xác định dứt khoát trụ lại kiên quyết đánh địch, Nghị quyết chỉ rõ: *“Lực lượng vũ trang phải bám vào dân, sống trong dân, làm chỗ dựa cho dân, cùng với dân hình thành lực lượng tổng hợp tiến công địch. Bộ đội tập trung phải gắn chặt với dân quân du kích hình thành sự kết hợp chặt chẽ ba thứ quân, thường xuyên tổ chức tiến công địch... tạo điều kiện để phản công và phá thế tiến công của địch”*<sup>3</sup>. Với những chủ trương sát đúng trên, năm 1970, tình hình các mặt của Quân khu 9 đã có những chuyển biến tích cực, cơ sở chính trị được củng cố, chiến tranh du kích phát triển mạnh, nhiều trận đánh phối hợp giữa các lực lượng có hiệu quả, nguồn nhân lực bổ sung tăng cường cho các đơn vị chủ lực ngày càng dồi dào.

<sup>1</sup> Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 9, *Lịch sử 30 năm kháng chiến*, NXB QĐND, HN, 1996, trang 481

<sup>2</sup> Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 9, *Lịch sử 30 năm kháng chiến*, NXB QĐND, HN, 1996, trang 981.

<sup>3</sup> Khuất Biên Hoà: *Đại tướng Lê Đức Anh*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005, trang 107

Thế và lực mới, năm 1971-1972, lực lượng vũ trang Quân khu cùng với Nhân dân đồng bằng sông Cửu Long bẻ gãy chiến dịch “càn quét và bình định”, “tô dày, lấp kín U Minh” của địch. Với 6 đợt cao điểm, từ tháng 4 đến tháng 9-1972, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 12.000 tên địch, diệt 4 chi khu, 2 yếu khu, 6 căn cứ, 916 đồn bót địch, giải phóng 400 ấp với 80 vạn dân. Thắng lợi này tạo đà cho ta phát triển, củng cố lực lượng cả ba thứ quân, bộ đội chủ lực được tăng cường cả số lượng và chất lượng, bộ đội địa phương và dân quân, du kích tăng lên từ 20-50%. Các đảng bộ địa phương, nhất là ở cơ sở đã bám được vào dân, bám được địa bàn, tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo quân chúng. Bộ đội chủ lực từ chỗ mất thế đứng nay đã trụ vững trên địa bàn chiến lược. Bộ đội địa phương, dân quân, du kích bám đất, bám dân phát triển mạnh, hiệp đồng chiến đấu tốt với bộ đội chủ lực. Giao thông từ Miền xuống Khu, từ Khu xuống các tỉnh, các đơn vị thông suốt, phục vụ tốt cho việc lãnh đạo, chỉ huy. Từ thế bị động, chống đỡ, lực lượng vũ trang Quân khu chuyển sang thế chủ động tiến công, ép mạnh địch vào sát thị trấn, thị xã, góp phần cùng quân dân cả nước dồn địch đến nguy cơ phá sản chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Để cứu vãn tình thế, Mỹ - nguy buộc phải ký với ta Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Hiệp định Pari được ký kết là một thắng lợi to lớn có ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Toàn dân ta nói chung, Nhân dân miền Nam, Khu 9 nói riêng vô cùng phấn khởi. Song, đối với địch, ký hiệp định không phải để kết thúc chiến tranh, mang lại hòa bình, mà là tiếp tục chiến tranh.

Ngày 19-1-1973, Trung ương Cục miền Nam ra Chỉ thị số 02/CT-73 về chủ trương và công tác cấp bách khi có giải pháp chính trị và ngừng bắn. Xác định phương hướng: Động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phát huy cao độ thắng lợi, đẩy mạnh cao trào chính trị ở cả ba vùng với khẩu hiệu “hòa bình, độc lập, dân chủ, cơm áo, hòa hợp dân tộc”. Với phương châm: “Kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị, vũ trang và pháp lý, lấy đấu tranh chính trị làm cơ sở, đấu tranh vũ trang làm hậu thuẫn, hết sức phát huy tác dụng pháp lý của Hiệp định...”.

Về địch, trước thời điểm Hiệp định Pari được ký kết, Nguyễn Văn Thiệu quyết định kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ”, cắm cờ lấn đất, giành dân; hò hét: “nếu Việt cộng dùng súng lục thì quốc gia trả lời bằng súng cối, súng đại bác”; ra lệnh xử bắn người nào hoan hô hòa bình, xử bắn binh lính bỏ trốn, buộc các nhà dân sơn cờ ba sọc trước nhà. Nguyễn Vĩnh Nghi - Tư lệnh vùng 4 chiến thuật triển khai kế hoạch bình định lấn chiếm 1973 với khẩu hiệu: “Trên hòa bình, dưới chiến tranh, ngoài hòa hợp, trong bình định”.

Trước tình hình trên, ngày 2-2-1973, dưới sự chủ trì của đồng chí Võ Văn Kiệt, Hội nghị Thường vụ Quân Khu ủy đã tiến hành họp mở rộng, có sự tham gia của Bí thư Tỉnh ủy ba tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng và Rạch Giá tại Sở Chỉ huy tiền phương của Quân khu ở xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ. Hội nghị đánh giá thắng lợi to lớn của Hiệp định Pari, tinh thần quân nguy sa sút nhưng Thiệu vẫn giữ lập trường “bốn không”<sup>1</sup> và thống nhất quyết định hành động của lực lượng vũ trang Quân khu: Đề nghị lên Trung ương Cục giữ thế tiến công, kiên quyết giáng trả địch lấn chiếm và bình định. Ngày 6-2-1973, trong hội nghị quân chính triển khai nghị quyết của Quân khu ủy, đồng chí Võ Văn Kiệt còn chỉ đạo cho các cơ quan, đơn vị phải nắm chắc địch, đề cao tinh thần cảnh giác, kiên quyết không để mất dân, mất đất; đẩy mạnh binh vận, làm tan rã hàng ngũ địch; vừa tuyên truyền thắng lợi của Hiệp định, vừa củng cố phát triển lực lượng, sẵn sàng đánh trả địch trong khuôn khổ Hiệp định cho phép. Phải luôn luôn chủ động đánh địch để bảo vệ Hiệp định.

Đúng như dự báo của trên và nhận định của Khu ủy, Quân khu ủy Khu 9, ngay khi Hiệp định Pari ký kết chưa được bao lâu thì địch đã bội ước, chúng thực hiện kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ”, xóa “thế da báo”, truy lùng tìm diệt cộng sản; ngày 9-3-1973, Nguyễn Văn Thiệu triển khai bước một đánh vào Chương Thiện cấp quân đoàn với 30 tiểu đoàn, bịt cửa ngõ U Minh, đẩy ta ra khỏi Chương Thiện. Cuối tháng 4-1973, địch điều thêm lực lượng đến Chương Thiện tương đương 46 tiểu đoàn nhằm lấn chiếm ba huyện Long Mỹ, Gò Quao, Giồng Riềng quyết thực hiện cho xong bước một bình định Chương Thiện. Chỉ

---

<sup>1</sup> Không nhường đất, không trung lập, không liên hiệp, không nói chuyện với bên kia.

trong một thời gian ngắn sau Hiệp định, trên địa bàn Quân khu, chúng đã triển khai hàng trăm đồn bót, lấn chiếm nhiều ấp xã, từ tháng 3 đến tháng 11-1973, địch liên tiếp tổ chức từ 30 đến 75 lượt tiểu đoàn liên tục đánh vào vùng Long Mỹ, Chương Thiện. Thực hiện sự chỉ đạo của Khu ủy và nghị quyết của Quân khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu đã quyết định điều chỉnh lại đội hình bố trí lực lượng các trung đoàn chủ lực của Quân khu: Tập trung cả 4 trung đoàn về địa bàn Chương Thiện. Sở Chỉ huy tiền phương Quân khu vẫn ở khu vực Tây Nam Long Mỹ, ngay sát đồn bót địch. Hai đồng chí Lê Đức Anh và Võ Văn Kiệt luôn có mặt tại Sở Chỉ huy tiền phương để trực tiếp chỉ huy các đơn vị chiến đấu giữ vững địa bàn trọng điểm.

Xuất phát từ thực tiễn chiến trường, bám sát nghị quyết của Khu ủy, hai đồng chí Võ Văn Kiệt và Lê Đức Anh thống nhất giữ vững đội hình chiến đấu, kiên quyết đánh địch bình định vi phạm hiệp định, giữ đất, bảo vệ dân, bảo vệ thành quả cách mạng. Đồng chí Võ Văn Kiệt báo cáo Trung ương Cục và Bộ Chính trị xin được đánh địch bình định với lý do: *“Nếu không chống địch lấn chiếm thì không còn đất ở, mất dân, mất đất thì không còn gì cả, đề nghị cho Khu 9 tiếp tục thực hiện chủ trương đã đề ra và xin chịu trách nhiệm trước Khu ủy, trước Trung ương Cục, Trung ương Đảng”*. Với phương châm hành động của Quân khu 9 lúc đó là: *“Đánh địch, giữ đất, bảo vệ dân, giữ vững địa bàn”*.

Do nắm vững quan điểm vũ trang, tư tưởng cách mạng tiến công, sớm xây dựng quyết tâm chiến đấu, chủ động đề ra các kế hoạch đánh địch, đồng thời kiên trì đề nghị lên trên giữ nguyên thế bố trí 4 trung đoàn chủ lực của Quân khu. Từ tháng 1-1973 đến tháng 12-1973, trên chiến trường trọng điểm Chương Thiện và chiến trường các tỉnh Cần Thơ, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Rạch Giá, Long-Châu-Hà, quân dân Tây Nam Bộ đã đánh bại 75 lượt tiểu đoàn địch, làm tan rã 33 tiểu đoàn khác, loại khỏi vòng chiến đấu 47.233 tên địch, giữ được đất, bảo vệ dân, giải phóng thêm một vùng rộng lớn, làm thất bại hoàn toàn kế hoạch bình định lấn chiếm trọng điểm Chương Thiện của Nguyễn Văn Thiệu.

Hơn thế nữa, từ diễn biến thực tế trên chiến trường đã cung cấp cơ sở thực

tiền đề Bộ Chính trị điều chỉnh chủ trương *Kiên quyết đánh trả sự lấn chiếm của địch*. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 khẳng định: “*Con đường của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng, bất kể trong tình huống nào ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công... Vấn đề giành dân, giành quyền làm chủ, phát triển thực lực cách mạng là yêu cầu vừa bức thiết vừa cơ bản trong giai đoạn mới*”<sup>1</sup>.

Sự nhạy bén sáng suốt trong đánh giá tình hình, tính quyết đoán, táo bạo và tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng và Nhân dân của đồng chí Võ Văn Kiệt đã giúp cho Trung ương Đảng thấy được thực tế tình hình, kịp thời có những chủ trương, sách lược, phương châm đúng đắn cho cách mạng miền Nam sau Hiệp định Pari, góp phần quan trọng vào đại thắng mùa Xuân năm 1975. Trong hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng để bàn về đường lối hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đánh giá: “*Bằng thực tiễn kết quả và kinh nghiệm đánh phá âm mưu và kế hoạch bình định lấn chiếm của Khu 9 những năm 1971-1972, nhất là sau Hiệp định Pari năm 1973, giành dân, giành đất, giành quyền làm chủ, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, anh Sáu Dân và Khu ủy, Quân khu ủy Khu 9 đã có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng về cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới*”. Tháng 9 năm 1973, Trung ương Đảng điều động đồng chí Võ Văn Kiệt về làm Ủy viên Thường trực Trung ương Cục<sup>2</sup> để cùng các đồng chí lãnh đạo chủ chốt trực tiếp chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam.

Gần bốn năm đảm nhiệm cương vị cao nhất của người lãnh đạo, bằng tài năng, đức độ, tác phong sâu sát thực tiễn, gắn bó mật thiết với Nhân dân, cùng với khả năng phân tích tổng hợp tình hình sắc sảo, nhạy bén, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng với tập thể Khu ủy, Quân khu ủy Khu 9 củng cố kiện toàn lại hệ thống tổ chức đảng, từng bước xác lập cơ chế lãnh đạo song trùng, xây dựng

<sup>1</sup> Đảng ủy Quân khu 9, *Lịch sử Đảng bộ Quân khu 9 (1947-1975)*, NXB QĐND, HN, 2010, trang 459.

<sup>2</sup> *Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến*, tập 3 (1969-1975), NXB Chính trị quốc gia, HN, 2010, trang 172.

tinh thần đoàn kết thống nhất cao trong nội bộ; xác định phương pháp tác chiến đúng đắn, lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang Quân khu vượt qua nhiều khó khăn thử thách, từng bước giành những thắng lợi to lớn, góp phần cùng quân dân cả nước đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ - ngụy; đồng thời, có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng về cách mạng miền Nam sau Hiệp định Pari. Đó cũng là cơ sở hình thành nên phương pháp, tác phong lãnh đạo, để ông tiếp tục tỏa sáng trên con đường hoạt động cống hiến cho cách mạng sau này, trên các cương vị công tác cao hơn mà Đảng và Nhân dân giao phó.

Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Quân khu 9 hôm nay rất đỗi vinh dự, tự hào là những người kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của đồng chí Võ Văn Kiệt, nguyện ra sức phấn đấu học tập và làm theo tấm gương đạo đức ở đồng chí: “Người cộng sản tận trung với nước, tận hiếu với dân, luôn đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, của Nhân dân lên trên hết; tinh thần cách mạng tiên công, gần bó máu thịt với Nhân dân, bám sát thực tiễn cách mạng, tư duy sáng tạo, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm...”. Đồng thời, luôn nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường quyết tâm phấn đấu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”; thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, góp phần cùng với đảng bộ, chính quyền và Nhân dân địa phương xây dựng các tỉnh, thành phố đồng bằng sông Cửu Long vững về chính trị, giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng, an ninh và hiệu quả về đối ngoại; thực sự xứng đáng là lực lượng giữ vai trò nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn chiến lược Tây Nam Bộ trong tình hình mới./.

## ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH LỊCH SỬ

*Thiếu tướng, TS Nguyễn Hoàng Nhiên\**

Sau một tháng Tổng tiến công và nổi dậy, quân và dân ta trên chiến trường miền Nam đã giành được những thắng lợi to lớn, tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng một vùng rộng lớn gồm 16 tỉnh và 5 thành phố (Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Đà Lạt) cùng một số quận lỵ, chi khu, yếu khu quân sự thuộc miền Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long. Thế trận và lực lượng so sánh trên chiến trường nghiêng hẳn về phía ta. Cục diện chiến tranh đang ở bước nhảy vọt "một ngày bằng hai mươi năm".

Nắm bắt thời cơ, trong phiên họp ngày 25-3-1975, Bộ Chính trị chủ trương tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí, kỹ thuật và vật chất, giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa. Ngày 31-3-1975, sau khi nghe Quân uỷ Trung ương báo cáo tình hình chiến trường, Bộ Chính trị nhận định: "Về chiến lược, về lực lượng quân sự, chính trị, ta đã có sức mạnh áp đảo, địch đang đứng trước nguy cơ sụp đổ và diệt vong. Mỹ tỏ ra hoàn toàn bất lực, dù có tăng viện cũng không thể cứu vãn được tình thế của ngụy. Cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam không những đã bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt, mà thời cơ để mở Tổng tiến công và nổi dậy tại Sài Gòn - Gia Định đã chín muồi. Từ giờ phút này, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của quân và dân ta đã bắt đầu"<sup>1</sup>. Bộ Chính trị quyết định: "Nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện Tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm"<sup>2</sup>. Nghị quyết về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng Sài Gòn của Bộ Chính trị được nhanh chóng quán triệt đến toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Trên khắp mọi miền đất nước từ

---

\* Viện trưởng Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

<sup>1</sup>. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 36, 1975, Nxb CTQG, Hà Nội, 2004, tr. 95.

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 36, 1975, Nxb CTQG, Hà Nội, 2004, tr 95-96

nông thôn đến thành thị, từ biên giới đến hải đảo, từ hậu phương tới chiến trường, quân và dân ta khẩn trương tập trung sức người, sức của cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng.

Chiều 7-4-1975, tại Sở Chỉ huy Bộ Tư lệnh Miền ở Lộc Ninh, đồng chí Lê Đức Thọ thay mặt Bộ Chính trị công bố quyết định thành lập Bộ chỉ huy Chiến dịch giải phòng Sài Gòn - Gia Định (về sau mang tên Chiến dịch Hồ Chí Minh), do Đại tướng Văn Tiến Dũng, Ủy viên Bộ Chính trị, Tổng Tham mưu trưởng làm Tư lệnh; đồng chí Phạm Hùng, Ủy viên Bộ Chính trị làm Chính ủy; các đồng chí Thượng tướng Trần Văn Trà, Trung tướng Lê Đức Anh, Trung tướng Đinh Đức Thiện làm Phó Tư lệnh; Thiếu tướng Lê Ngọc Hiền làm quyền Tham mưu trưởng chiến dịch, Đồng chí Nguyễn Văn Linh – Phó Bí thư Trung ương Cục được phân công lãnh đạo mũi nổi dậy. Đồng chí Võ Văn Kiệt - Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục phụ trách công tác tiếp quản thành phố.

Sau khi được phân công nhiệm vụ, dự báo việc tiếp quản công việc hết sức khó khăn, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng Thường vụ Trung ương Cục ra Chỉ thị về việc chuẩn bị tiếp quản thành phố Sài Gòn – Gia Định, nêu lên những phương án cơ bản: “Khi đánh đổ chính quyền Trung ương địch, cần thực hiện chế độ quân quản trong một thời gian nhất định, tức là điều hành mọi việc bằng mệnh lệnh quân sự nhằm đảm bảo cho thắng lợi triệt để, không theo lối hành chính thông thường. Chế độ quân quản dựa vào lực lượng quân đội của ta đang chiếm đóng khắp thành phố, kết hợp với các tổ chức quần chúng, tự vệ vũ trang ở khóm, phường, xí nghiệp để quản lý đường phố buộc tất cả mọi người phải theo các mệnh lệnh quân sự của Ủy ban quân quản. Ủy ban Quân quản phải có quyền lực mạnh, phải có bộ mặt tương xứng với thành phố, có năng lực làm việc.

Nhiệm vụ của Ủy ban Quân quản

1. Tiêu diệt các ổ đề kháng, thanh toán triệt để các lực lượng phản động của địch.
2. Nhanh chóng ổn định tình hình và thiết lập trật tự của thành phố, xây dựng lực lượng tự vệ của quần chúng.
3. Từng bước khôi phục những cơ sở bảo đảm cho cuộc sống của nhân



dân.

#### 4. Chuẩn bị những điều kiện để chuyển sang chính quyền cách mạng”<sup>1</sup>.

Ngoài ra, Chỉ thị còn quy định thành phần bộ máy và phạm vi trách nhiệm của Ủy ban quân quản và mối quan hệ của ủy ban với Thành ủy. Ngày 12-4-1975, đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ đạo Thành ủy Sài Gòn - Gia Định ra chỉ thị, hướng dẫn những việc cần làm ngay trong các giai đoạn trước, trong và sau khi thành phố được giải phóng. Đồng thời chỉ đạo phát hành các tài liệu như: Lời kêu gọi của Ủy ban nhân dân cách mạng Sài Gòn - Gia Định; 7 điều về chính sách binh vận của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam; 10 chính sách đối với vùng giải phóng; tài liệu hướng dẫn quân chúng hành động trước, trong và sau Tổng công kích - tổng khởi nghĩa, v.v..

Tiếp đó, ngày 15-4-1975, đồng chí đã cùng Thường vụ Trung ương Cục chỉ đạo việc tiếp quản và sử dụng các cơ sở thông tin văn hóa và giáo dục ở các đô thị miền Nam, trong đó nêu rõ: các cấp ủy và các cấp quân sự phải thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, nhất là trong cán bộ các cấp và đặc biệt là quán triệt đến tận cơ sở, làm cho mọi người nhận thức sâu sắc ý nghĩa và tầm quan trọng của việc tích cực thu hồi, quản lý, bảo vệ và sử dụng những cơ sở kinh tế, văn hóa, xã hội và tài sản mà ta thu hồi được của địch để nhanh chóng góp phần ổn định đời sống nhân dân... Khắc phục tư tưởng và hành động sai trái như: tự tiện đập phá, tiêu hủy, sử dụng bừa bãi. Đồng thời, tích cực điều tra, nghiên cứu các cơ sở vật chất kho tàng, các công trình quân sự, dân sự của địch nằm tại khu vực hoạt động của đơn vị, địa phương để có biện pháp ngăn chặn không cho địch phá hoại, phát động quần chúng, dựa vào quần chúng phát hiện và bảo vệ kho tàng, tài sản công cộng của Nhà nước. Phải phân công cán bộ phụ trách thích hợp với yêu cầu quản lý, sử dụng các tài sản và các công trình công cộng. Giáo dục, thuyết phục nhân viên kỹ thuật của địch ở lại và sử dụng họ phục vụ ngay các yêu cầu về khoa học kỹ thuật của ta và góp phần bảo vệ tài

---

<sup>1</sup> Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 – 1975)*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2022, tr.1083

sản Nhà nước<sup>1</sup>.

Nhấn mạnh về vấn đề này, ngày 29- 4- 1975, Thường vụ Trung ương Cục tiếp tục chỉ đạo: những thứ ta tiếp quản được của địch là những tài sản của Nhà nước. Việc tiếp tục quản lý, bảo vệ và bảo quản phải thật tốt, là một trong những nhiệm vụ quan trọng của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, quân đội, an ninh và tuyên huấn. Yêu cầu Ban tuyên huấn các cấp phải tổ chức điều tra, phân loại, lên danh mục các nội dung thuộc phạm vi quản lý của mình. Ban Quân quản các cấp có nhiệm vụ đưa lực lượng vũ trang bảo vệ. Phải ngăn ngừa các hành động phát tán và xâm phạm tài sản công cộng như máy ảnh, đồ điện tử. Cấm đốt sách vở, tài liệu. Nhanh chóng đưa vào sử dụng các đài phát thanh... Dừng ngay các phương tiện điện báo của địch để đưa tin cho *Thông tấn xã giải phóng*. Nếu Đài truyền hình Sài Gòn thuộc quyền kiểm soát của ta thì khuyến khích nhân dân xem; đối với Đài Truyền hình Cần Thơ thì chưa nên phát lên sóng. Khi thu hồi được Đài, phải báo ngay về Trung ương Cục.

Ở mỗi tỉnh nên ra một tờ báo tỉnh, sử dụng nhà in tỉnh. Ở các khu hệ thống giao thông chưa thông suốt thì nên ra tờ báo của Khu: Khu VI ra tờ Đà Lạt, Khu VIII ra tờ Mỹ Tho, Khu IX ra tờ Cần Thơ. Khu VII không cần ra báo. Báo Khu, báo tỉnh nhất thiết phải dừng lại các bài xã luận, bình luận của báo *Nhân dân* và báo *Giải phóng*. Đối với các cơ sở văn hóa tư nhân, các nhà in, các rạp hát thì quyền sở hữu tư nhân được đảm bảo theo đúng 10 chính sách đã công bố của Chính phủ cách mạng và phải đăng ký hoạt động với cơ quan quản lý văn hoá chính quyền cách mạng. Cấm mua bán, lưu hành và tàng trữ các loại sách báo phản động, đồi trụy... Xoá bỏ triệt để các hình thức thông tin tuyên truyền của địch. Hoạt động thông tin, văn hoá, giáo dục sau giải phóng là nhằm phát huy chiến thắng, truy kích địch. Phải thông tin nhanh, chính xác và phải phổ biến rộng rãi các chính sách của Chính phủ và chính quyền quân quản. Ở thành phố, thị xã, thị trấn thực hiện "3 tràn ngập": tràn ngập ảnh Bác, tràn ngập cờ cách mạng, tràn ngập khẩu hiệu, áp phích, tranh ảnh cách mạng.

---

<sup>1</sup> Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 – 1975)*, Sdd, tr. 1083

Về giáo dục, trường học, phải theo hướng xây dựng một nền giáo dục cách mạng, kiên quyết xoá bỏ nền giáo dục nô dịch phản động của địch. Trước mắt, tạm duy trì hệ thống giáo dục cũ như chương trình sách giáo khoa cũ. Phát động phong trào xóa nạn mù chữ càng sớm càng tốt. Phải trừng trị ngay những phần tử chính trị phản động chống thi đường lối hoà bình, độc lập, dân chủ, bạn phản động, ác ôn, một việc. Tiếp tục sử dụng đội ngũ nhiều giáo viên cũ và từng bước giáo dục chính trị, tư tưởng cho lực lượng giáo viên cũ. Gấp rút đào tạo cán bộ để quản lý và sử dụng các cơ sở thông tin văn hoá, giáo dục<sup>1</sup>. Những chỉ đạo kịp thời của Thường vụ Trung ương Cục đối với công tác tiếp quản có đóng góp rất lớn của đồng chí Võ Văn Kiệt, người được đặc trách cho công tác này.

Ngày 26-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu. Trên cơ sở nhiệm vụ đã được xác định, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng Thành ủy Sài Gòn - Gia Định, huy động lực lượng chính trị, các tầng lớp nhân dân, tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy rộng khắp. Chỉ đạo cho Ban Công vận Thành phố chuẩn bị chống phá hoại của địch ở các cơ sở công nghiệp ở Thủ Đức, nhà máy bia Chương Dương, bệnh viện Grall, nhà máy đèn Chợ Quán, nhà máy nước và các xí nghiệp ở Quận 4. Các cơ sở nội tuyến, điệp báo binh vận tích cực theo dõi, kiểm soát mọi tài liệu, tài sản ở công sở, không cho địch tẩu tán hoặc phá hủy.

“Thành ủy Sài Gòn - Gia Định in và rải hàng trăm nghìn tờ truyền đơn, lập những đội tuyên truyền xung phong. Khí thế quần chúng sôi nổi làm cho tinh thần địch đang hoang mang càng thêm hoang mang, dao động và bộ máy kìm kẹp ở cơ sở của địch lỏng thêm một bước. Trong mấy ngày ta đã đưa vào trung tâm thành phố thêm hàng trăm cán bộ, hàng trăm đội viên vũ trang. Giữa Sài Gòn đã có mặt hàng chục đồng chí Thành ủy viên và cán bộ cấp tương đương, có các Ủy viên ban cán sự quận, hàng mấy trăm đảng viên, hàng nghìn đoàn viên các đoàn thể, hàng chục nghìn quần chúng có thể huy động xuống đường. Ta đã có các cơ sở chính trị trong các phố, nắm cả một số nhà in to, nhỏ, chuẩn bị hàng trăm xe hơi có loa phóng thanh, đưa hàng chục nghìn mét vải cho nhiều

---

<sup>1</sup> Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 – 1975)*, Sđd, tr.1089 - 1090

hiệu may đề may cờ. Một số lượng lớn cán bộ chuẩn bị tiếp quản thành phố đã chuyển đến ở sát ngoại ô thành phố”<sup>1</sup>.

Ngày 29-4-1975, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng đoàn tiền trạm của Thành ủy Sài Gòn – Gia Định rời căn cứ ở Long Định (Mỹ Tho), xuyên qua Đức Huệ, Đức Hòa đến rạng sáng 30-4-1975 thì tới ém ở bìa rạch thuộc xã Tân Nhật. Sau khi nghe tin Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng, Sài Gòn đã được giải phóng, đồng chí và đoàn đã nhanh chóng lên đường vào Sài Gòn đến điểm tập kết tại Trường Petrus Ký (nay là trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong). Chiều tối 30 – 4, đồng chí tới Dinh Độc Lập, làm việc với chỉ huy các sư đoàn, bàn việc giữ gìn trị an cho thành phố

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, với tư cách Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục, đặc trách vấn đề tiếp quản, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng Thường vụ Thành ủy Sài Gòn – Gia Định chỉ đạo lực lượng vũ trang, nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định nhất tề nổi dậy, đánh chiếm các mục tiêu quan trọng. Ở ngoại ô thành phố, lực lượng quần chúng, được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang tại chỗ, nổi dậy giành chính quyền. Trong nội thành, nhân dân tập trung, kéo đến gỡ đồn bốt, chiếm giữ trụ sở hành chính ở các quận, các công sở, treo cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng ở trụ sở hành chính: công nhân các xí nghiệp dệt lớn, các nhà đèn, nhà máy nước, v.v, lập đội bảo vệ, tự quản, giữ nguyên vẹn cơ sở nhà máy và tiếp tục sản xuất, bảo đảm cho nhân dân thành phố sinh hoạt bình thường.

Đặc biệt với chỉ đạo nhanh chóng tiếp quản, sớm đưa các cơ sở văn hóa giáo dục vào hoạt động đã tạo điều kiện để đài phát thanh hoạt động liên tục, kịp thời phát lời đầu hàng của Dương Văn Minh. Đúng 20h ngày 30-4-1975, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố phát bản tin đầu tiên của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, truyền đi Thông báo số 1 của Ủy ban quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định, với nội dung Chính phủ cách mạng đã nắm quyền kiểm soát, kêu gọi đồng bào yên tâm ổn định cuộc sống và nêu một số chính sách đối với vùng mới giải phóng. Đêm 1-5-1975, Truyền hình thành

---

<sup>1</sup> Đại tướng Văn Tiến Dũng, *Đại thắng mùa xuân*, Nxb QĐND, Hà Nội 1976, tr..221

phố cũng thực hiện buổi phát hình đầu tiên; ngày 5-5-1975, số đầu tiên của tờ *Sài Gòn giải phóng* ra mắt bạn đọc. Hoạt động của các cơ quan thông tin đại chúng đã kịp thời chuyển tải chủ trương của Đảng đến với đồng bào Sài Gòn – Gia Định, góp phần rất lớn vào ổn định cuộc sống của nhân dân.

Ngày 7-5-1975, Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định được thành lập. Thượng tướng Trần Văn Trà - Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam Việt Nam làm Chủ tịch, đồng chí Võ Văn Kiệt làm Bí thư Đảng ủy.

Bí thư Võ Văn Kiệt cùng Ban Quân quản đã thực hiện chỉ thị của Quân ủy Miền “Địch đã tan rã, đầu hàng nhưng ta chưa quét sạch chúng nên chúng vẫn còn lẩn trốn, tìm cách chống đối ta bằng cách này hay cách khác. Do đó, nhiệm vụ quân đội là phải tiếp tục thực hiện chức năng số một là phải chiến đấu để tiêu diệt chúng cho kỳ được”<sup>1</sup>. Tiếp tục truy lùng, truy quét địch, trấn áp các lực lượng phản động để bảo vệ thành quả của cách mạng. Đồng thời, sẵn sàng chiến đấu đánh địch còn phá rối bất luận lúc nào, ở đâu, trong phạm vi mình phụ trách để bảo vệ chính quyền, bảo vệ tài sản, cơ sở vật chất kỹ thuật, kho tàng. Tổ chức đập tan và tiêu diệt các lực lượng còn đang lẩn trốn và tìm cách chống lại ta bằng cách này hay cách khác, cùng với địa phương, nhân dân quản lý cho được số nguy quân và nhân viên nguy quyền, ổn định đời sống nhân dân. Trong đó, nhiệm vụ hàng đầu là bảo vệ Thành phố và chính quyền cách mạng cùng các mục tiêu trọng yếu như Ủy ban Quân quản thành phố, đài phát thanh, đài truyền hình, ở các cơ sở kinh tế như nhà máy điện, nhà máy nước, bến cảng sân bay kho tàng, các cầu lớn trên các đầu mối giao thông chính của Thành phố. Trước mắt, bảo đảm an toàn cho Lễ mừng chiến thắng vào ngày 15-5-1975.

Đồng chí chỉ đạo: Nhằm bảo đảm cho thắng lợi triệt để phải thực hiện chế độ quân quản trong một thời gian nhất định, tức là điều hành mọi việc bằng mệnh lệnh quân sự. Công việc tiếp quản và điều hành hoạt động của thành phố lớn vừa trải qua cuộc chiến ác liệt vô cùng bọn bè. Trước tiên là việc chỉ đạo bộ

---

<sup>1</sup> Biên bản hội nghị thường trực Quân ủy Miền mở rộng ngày 5-5-1975. (Dẫn theo Đảng ủy Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hồ Chí Minh, *Lịch sử lực lượng vũ trang thành phố Hồ Chí Minh (1945 – 1995)*, Nxb QĐND, Hà Nội. 1998, tr.446

máy quân sự và hành chính các cấp bắt tay vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân, xây dựng và bảo vệ thành quả cách mạng.

Với vai trò là Bí thư Ủy ban Quân quản, đồng chí Võ Văn Kiệt đã phát động đồng bào và chiến sĩ thành phố phát huy truyền thống kiên cường, bất khuất, năng động, sáng tạo, lãnh đạo nhân dân Thành phố đẩy lên phong trào hành động cách mạng, thu dọn vệ sinh, tổ chức các đội tự quản của từng khu phố, đảm bảo an ninh, điều hành giao thông, cung cấp hậu cần lương thực, thực phẩm, vv. Chỉ trong một thời gian ngắn, Thành phố đã đi vào ổn định. Đây là thành công lớn trong một điều kiện tiếp quản Thành phố đông dân, là sào huyệt của chế độ cũ, địch ráo riết thực hiện kế hoạch hậu chiến hòng chống phá, tiến tới lật đổ chính quyền, hàng vạn binh lính, nhân viên của chế độ nguy tan rải tại chỗ, hàng vạn đồng bào chạy tránh bom đạn, chiến tranh dồn về Thành phố, trong đó có thân nhân các gia đình, nhân viên, binh lính của chế độ cũ. Đồng chí Võ Văn Kiệt đã có đóng góp lớn trong việc đảm bảo cuộc sống của Thành phố sau ngày giải phóng, góp phần để thắng lợi Chiến dịch Hồ Chí Minh trọn vẹn.

# **DẤU ẤN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC**

***PGS. TS Trịnh Thị Hồng Hạnh\****

Đồng chí Võ Văn Kiệt với 70 năm hoạt động cách mạng, ở những cương vị khác nhau, đã trải qua những chặng đường đấu tranh đầy hy sinh, gian khổ nhưng rất đổi hào hùng, oanh liệt và vẻ vang của Đảng và nhân dân ta. Trong những năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn nêu cao tấm gương sáng của một đảng viên kiên trung, một lãnh đạo sâu sát thực tiễn, có tầm nhìn chiến lược, luôn phát huy tinh thần chủ động cách mạng tiến công, bám dân, bám đất ở những địa bàn xung yếu và ác liệt nhất. Đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những quyết định mang ý nghĩa chiến lược đối với gây dựng và phát triển phong trào đô thị Sài Gòn – Gia Định, giữ vững và phát triển phong trào Khu 9, góp phần vào đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng.

## **1. Đồng chí Võ Văn Kiệt trên cương vị Xứ ủy viên dự khuyết Xứ ủy Nam Bộ, Bí thư Khu ủy Sài Gòn – Gia Định và những quyết định mang ý nghĩa chiến lược**

Những năm đầu cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cách mạng miền Nam ở vào thời kỳ vô cùng khó khăn, cơ sở Đảng và cơ sở quần chúng tiếp tục bị phá vỡ, nhiều đồng chí hy sinh. Về tổ chức, đây là giai đoạn các đảng bộ bị thiệt hại nặng nề. Hệ thống tổ chức đảng từ cấp xứ xuống đến các chi bộ bị đánh phá ác liệt. Số cán bộ cấp ủy bị thiệt hại lớn, số lượng đảng viên sụt giảm chưa từng thấy. Để các cơ quan lãnh đạo của Đảng có bộ máy tổ chức gọn nhẹ, vững chắc, dễ bám trụ hoạt động trong điều kiện bí mật, Bộ Chính trị quyết định “Bỏ Cục Trung ương Miền Nam, thành lập Xứ ủy Nam Bộ và các Khu ủy”<sup>1</sup>. Xứ ủy Nam Bộ là cấp trực thuộc Trung ương, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Nam Bộ. Phạm vi lãnh đạo của Xứ ủy gồm các Đảng bộ: Liên tỉnh miền Tây, Liên tỉnh miền Trung, Liên tỉnh miền Đông và Khu bộ Sài Gòn- Chợ Lớn. Theo chủ

---

**\* Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, tập 15, tr. 281

trương của Hội nghị thành lập Xứ uỷ Nam Bộ, Liên tỉnh uỷ miền Tây được thành lập. Đồng chí Võ Văn Kiệt giữ chức Phó Bí thư Liên tỉnh uỷ miền Tây<sup>1</sup>.

Từ cuối năm 1959, đồng chí Võ Văn Kiệt, Xứ uỷ viên dự khuyết Xứ uỷ Nam Bộ, Phó Bí thư Liên tỉnh uỷ miền Tây được Xứ uỷ điều động về Sài Gòn - Chợ Lớn. Đồng chí giữ chức Bí thư Khu uỷ Sài Gòn - Chợ Lớn<sup>2</sup> (sau sáp nhập với Gia Định thành Khu Sài Gòn - Gia Định) thay đồng chí Nguyễn Văn Linh để khôi phục tổ chức.

***Đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ đạo xây dựng địa bàn Sài Gòn – Gia Định nhằm khôi phục và phát triển lực lượng, đưa phong trào cách mạng chuyển sang một bước ngoặt mới***

Những năm 1958-1959 là những năm cách mạng miền Nam ở vào thời kỳ đen tối nhất. Các đồng chí cán bộ lãnh đạo vừa phải đối phó với sự ruồng bỏ gắt gao của chính quyền Ngô Đình Diệm, với cái chết trong từng gang tấc, vừa chịu sức ép lớn từ phía cơ sở và những người dân ủng hộ cách mạng. Chưa bao giờ Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn và Gia Định bị tổn thất và khó khăn như giai đoạn này. Hầu hết những cơ sở cũ mà đồng chí Võ Văn Kiệt nhận bàn giao đều vỡ. Nhiều khu uỷ viên vừa nổi được liên lạc đã bị bắt. Nhiều đồng chí lãnh đạo từ khu uỷ, tỉnh uỷ đến huyện uỷ, quận uỷ bị bắt, hy sinh.

Đồng chí Võ Văn Kiệt (lúc này bí danh là Chín Dững) cùng các đồng chí lãnh đạo nhanh chóng nắm số đảng viên còn lại của Sài Gòn - Chợ Lớn, tiến hành ráo riết công tác giáo dục chính trị tư tưởng và sắp xếp tổ chức. Qua thực tiễn, đồng chí nhận thấy nội thành Sài Gòn không thể tách rời với vùng nông thôn ngoại thành thuộc tỉnh Gia Định, cơ quan lãnh đạo thành phố cũng không thể không có vùng căn cứ ở nông thôn để đứng chân.

Đồng chí Võ Văn Kiệt nhận thấy phương thức đồng khởi kết hợp chính trị, vũ trang giành chính quyền làm chủ nông thôn có mặt không phù hợp với vùng đô thị. Vũ trang ở đô thị không phải chỉ là chuyện "đánh đấm" – muốn

---

<sup>1</sup> Phó Bí thư Liên tỉnh uỷ miền Tây (1954-1960), Phó Bí thư Khu uỷ Khu 9 năm 1957-1959. Xem Học viện CT – HC quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Lịch sử Đảng. GS.TS Trịnh Nhu (Chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ uỷ Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, Nxb CTQG, H.2008, tr.1431.

<sup>2</sup> Bí thư Khu uỷ Sài Gòn - Gia Định 1960-1964 và 1966-1970.



đánh một trận hiệu quả ở đô thị thì phải chuẩn bị nhiều năm, với nhiều lực lượng phối hợp, đặc biệt phải dựa vào thể hợp pháp của người dân vùng địch, dựa vào các khu xóm lao động để lập kho vũ khí, phát huy khả năng dân vận của chiến sĩ biệt động. Đánh một đòn hiểm ở đô thị thì ảnh hưởng chính trị gấp nhiều lần một trận đánh ở nông thôn. Thế nhưng nếu địa bàn bị chia cắt, nội đô bị đơn độc trong chiến đấu thì phong trào đô thị khó lên. Nông thôn là nơi cách mạng có cơ sở vững chắc. Có thể tạo thế liên hoàn giữa nông thôn và đô thị nếu phối hợp được nhuần nhuyễn 3 vùng chiến lược nông thôn, rừng núi và đô thị. Nông thôn ngoại thành từng bước giành được thế làm chủ, sẽ là căn cứ của lực lượng cách mạng khu Sài Gòn - Gia Định, nơi đứng chân và nơi xây dựng đào tạo các loại lực lượng hậu cần, bảo đảm hỗ trợ, xung kích... cho hoạt động vũ trang – chính trị ở vùng ven đô và nội đô. Có được sự hỗ trợ từ thế liên hoàn đó thì xây dựng được lực lượng, tiến hành được những trận đánh ngay trong lòng địch, có tác động chính trị hết sức lớn<sup>1</sup>.

Nhanh chóng nắm bắt và đánh giá tình hình, *đồng chí kiến nghị với Xứ ủy sáp nhập hai Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn và Gia Định*<sup>2</sup>. Mục tiêu chiến lược là: lấy Gia Định làm bàn đạp thâm nhập Sài Gòn - Chợ Lớn. Để tạo ra một thế trận mới và điều kiện thực hiện nhiệm vụ mới trên cơ sở thống nhất địa bàn trong và ven đô, từ ý kiến đề xuất thận trọng và sắc sảo của đồng chí Võ Văn Kiệt, đầu năm 1960, Xứ ủy chấp thuận giải thể Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn và Tỉnh ủy Gia Định, hợp nhất thành lập Khu Sài Gòn - Gia Định do đồng chí Võ Văn Kiệt làm Bí thư<sup>3</sup>.

Quyết định này có ý nghĩa chiến lược thúc đẩy sự khôi phục và phát triển của phong trào. Địa bàn Sài Gòn - Chợ Lớn và Gia Định tạo nên một vùng chiến lược có các lợi thế về thiên thời, địa lợi, nhân hòa trong phương châm 3 vùng chiến lược của cách mạng Việt Nam. Cuối năm 1959 đầu 1960, phong trào cách

---

<sup>1</sup> Theo Nguyễn Trọng Xuất: *Đồng chí Võ Văn Kiệt với lực lượng vũ trang đô thị*, In trong *Dấu ấn Võ Văn Kiệt*, Tạp chí Xưa và Nay – Nxb Văn hóa Sài Gòn, 2008, tr.125-127.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh*, tập II (1954-1975) Sơ thảo, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 2000, tr.95.

<sup>3</sup> *Lịch sử Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định kháng chiến (1945-1975)*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1994, tr.316-317.

mạng Nam Bộ có những chuyển biến mới quan trọng, bắt đầu chuyển sang thế tiến công. Phong trào đồng khởi ở nông thôn đã tác động mạnh đến khu Sài Gòn - Gia Định. Từ tháng 2-1960, nhân dân nhiều vùng nông thôn ở Gia Định nổi dậy giành quyền làm chủ xóm, ấp. Ở nội thành Sài Gòn - Gia Định, Thành ủy chủ trương đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, chĩa mũi nhọn vào chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm, kết hợp với đòi quyền dân sinh, dân chủ cho quần chúng lao động.

Qua 2 đợt Đồng khởi, đến giữa năm 1961, vùng nông thôn ngoại thành Sài Gòn - Gia Định đã có 30 xã được giải phóng, giáp liền với vùng giải phóng của Tây Ninh, Bình Dương, tạo ra vùng căn cứ tương đối an toàn cho Khu ủy Sài Gòn - Gia Định và cả Xứ ủy Nam Bộ<sup>1</sup>. Địa bàn này thực tế đã trở thành "vành đai đỏ" để đánh địch. Vùng ven Gia Định luôn là bàn đạp để các lực lượng biệt động đứng chân, thường xuyên hoạt động, tập kết quân cho những trận đánh lớn, bí mật chuẩn bị cho các bước, các điều kiện bảo đảm để tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 của lực lượng biệt động và các tiểu đoàn mũi nhọn, cùng một lúc tấn công vào nội đô. Địa bàn vùng ven thành phố cũng là nơi triển khai 5 cánh quân tiến vào giải phóng thành phố Sài Gòn mùa Xuân 1975.

Đây là thành công lớn có đóng góp quan trọng của đồng chí Võ Văn Kiệt với tư duy và sự chỉ đạo nhạy bén ở một địa bàn trọng yếu Sài Gòn - Gia Định.

***Tích cực, nhanh chóng, kiên quyết chỉ đạo xây dựng lực lượng, cơ sở cách mạng nội thành***

Sau khi hợp nhất, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định với sự chỉ đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt - Bí thư Khu ủy, chủ trương rút kinh nghiệm về tổ chức và công tác bí mật, chấn chỉnh phương thức hoạt động bí mật, ngăn cách giữa bí mật và công khai nhằm bảo tồn và tích lũy lực lượng lâu dài.

Tiếp thu sự chỉ đạo của Xứ ủy, quán triệt Nghị quyết Trung ương 15 và Nghị quyết Khu ủy, đồng chí Võ Văn Kiệt chủ trương: bằng mọi cách, nhanh

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh*, tập II (1954-1975) Sơ thảo, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 2000, tr.102.

chóng, kiên quyết đưa nhiều cán bộ, đảng viên, đoàn viên và nông cốt bí mật có nguy cơ bị giặc bắt vào ngay vùng căn cứ Tây Ninh, Củ Chi. Trong 9 tháng đầu năm 1960, gần trăm cán bộ của phong trào thanh niên học sinh sinh viên nội thành Sài Gòn được tạm thời điều lắng ra vùng căn cứ.

Đồng chí Võ Văn Kiệt đã tích cực chỉ đạo kết hợp với việc điều hành cơ sở cách mạng nội thành để tổ chức các lớp học chính trị, gấp rút đào tạo một đội ngũ đông đảo cán bộ có trình độ chính trị, năng lực công tác đáp ứng phong trào cách mạng của thanh niên, học sinh, sinh viên (TNHSSV) Sài Gòn - Gia Định.

Giữa năm 1960, Khu ủy mở nhiều lớp đào tạo cán bộ cốt cán cho phong trào đô thị và nông thôn. Các lớp học tại vùng căn cứ "Rừng Già" tại căn cứ Dương Minh Châu (Bắc Tây Ninh), căn cứ "Rừng Xanh" vùng Bời Lời (xã Đông Thuận - Tây Ninh) đã đào tạo cho phong trào những cán bộ ưu tú đầu tiên trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Trong quá trình chỉ đạo, tổ chức lớp "Rừng Già", đồng chí Võ Văn Kiệt tích cực chuẩn bị xây dựng lại tập thể lãnh đạo TNHSSV khu Sài Gòn - Gia Định để nhanh chóng thay thế Ban vận động HSSV Thành phố Sài Gòn bị đánh phá thiệt hại nghiêm trọng. *Đây là sự chỉ đạo kịp thời và có tính chiến lược, quyết định đối với phong trào TNHSSV khu Sài Gòn - Gia Định.*

### ***Xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang phù hợp thực tiễn cách mạng đô thị Sài Gòn – Gia Định***

Qua thực tiễn phong trào, đồng chí Võ Văn Kiệt- Bí thư Khu ủy nhận thấy cách tổ chức lực lượng vũ trang như ở các tỉnh đồng bằng Nam Bộ có vùng giải phóng rộng lớn chỉ thích hợp với địa bàn Củ Chi, còn các huyện khác phải có hình thức tổ chức du kích, tự vệ thích hợp. Đó là tổ chức du kích mật, tự vệ mật, hoạt động theo phương châm: đánh đau, đánh hiểm nhưng không gây tiếng vang, giấu được mình để tồn tại được lâu dài ở các vùng địch còn chiếm đóng hoặc đang tranh chấp. *Sự chỉ đạo kịp thời, phù hợp đã tạo cho phong trào chiến tranh du kích với lực lượng du kích, tự vệ công khai và bí mật phát triển thêm*

*nhANH, đánh địch càng có hiệu quả<sup>1</sup>.*

Năm 1961, Trung ương Cục miền Nam được thành lập. Đồng chí Võ Văn Kiệt (Sáu Dân) giữ trọng trách Ủy viên Trung ương Cục miền Nam<sup>2</sup>.

Thực hiện chủ trương của Thường vụ Trung ương Cục về uốn nắn những lệch lạc trong và sau đồng khởi, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định chủ trương lọc lại và củng cố các cơ sở cũ đã có, đồng thời đi sâu nhanh chóng xây dựng và phát triển cơ sở mới. Nhằm khai thác khả năng cách mạng và để thích hợp với từng đối tượng ngành, giới, Khu ủy đã thành lập các Ban vận động, tập trung cho phát triển thực lực cách mạng và công tác nội thành<sup>3</sup>.

Đồng chí Lê Đức Anh nhớ về giai đoạn này, năm 1963, khi được cử vào Nam, về Bộ Chỉ huy Miền, sau khi ông báo cáo với Trung ương Cục ý kiến chỉ đạo (đồng chí Lê Đức Anh nhấn mạnh là “Ý kiến của anh Lê Duẩn và anh Văn Tiến Dũng”), theo đó: *Phải xây dựng lực lượng chính trị và vũ trang cả trong đô thị và vùng ven*. Đồng chí Trần Văn Trà, Tư lệnh Miền nói: “Vấn đề đô thị phải mời anh Sáu Kiệt”<sup>4</sup>. Đồng chí Võ Văn Kiệt khi đó đang ở Củ Chi, được mời ngay lên Miền để nghe chủ trương mới.

*Thành công trong lãnh đạo cách mạng được đồng chí Võ Văn Kiệt đề ra là phải xây dựng được lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang trong nội thành Sài Gòn - Gia Định. Vũ trang là xây dựng biệt động giữa Sài Gòn. Biệt động hay trinh sát phải là người tại chỗ. Trên cương vị Ủy viên Trung ương Cục miền Nam, Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo làm và làm kiên quyết. Những đội biệt động Sài Gòn được thành lập và trở thành một lực lượng vũ trang đặc biệt nằm ngay trong sào huyệt địch.*

Nhờ chuyên hướng chỉ đạo, trong vài năm, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định đã xây dựng được 8 tiểu đoàn biệt động, có khả năng tiến công địch ngay trong nội đô, không kể hai tiểu đoàn tập trung của nông thôn Gia Định. Những trận đánh

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh*, tập II (1954-1975) Sơ thảo, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 2000, tr.101.

<sup>2</sup> Xem Học viện CT – HC quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Lịch sử Đảng. GS.TS Trịnh Nhu (Chủ biên): *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, Nxb CTQG, H.2008, tr.1385.

<sup>3</sup> *Lịch sử Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định kháng chiến (1945-1975)*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1994, tr.334.

<sup>4</sup> Nhiều tác giả: *Võ Văn Kiệt người thấp lùn*, NXB Trẻ, 2010, tr.21.

đòn hiểm xuất sắc là trận đánh ở khu vực sân bay Tân Sơn Nhất 1-1964, diệt nhiều phi công Mỹ; trận đánh rạp chiếu bóng Kinh Đô dành riêng cho sĩ quan Mỹ 16-2-1964 diệt hàng chục tên; trận đánh chìm chiến hạm Card trọng tải 15.000 tấn ngay trên sông Sài Gòn 1-5-1964... Đặc biệt trận đánh sập khách sạn Brinh, nơi trú đóng của hơn 200 sĩ quan Mỹ, trận đánh tòa đại sứ Mỹ ở đường Hàm Nghi đầu năm 1965 làm phó Đại sứ Mỹ bị thương. Đó là những đòn đập thẳng vào đội quân viễn chinh Mỹ khi chúng đang chuẩn bị vào miền Nam Việt Nam.

Khu ủy dưới sự chỉ đạo sắc sảo của Ban Thường vụ và người đứng đầu là Bí thư Võ Văn Kiệt đã chèo lái cuộc đấu tranh ở đô thị qua nhiều bước ngoặt, phối hợp cùng quân và dân miền Nam tiến vào cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968<sup>1</sup>.

Nhờ tài năng chỉ đạo và tầm nhìn xa của một đồng chí lãnh đạo lớn trong kháng chiến, đặc biệt trong lãnh đạo phong trào đô thị, lực lượng vũ trang Sài Gòn – Gia Định đã vượt qua thời kỳ mai phục, từ mức độ tiến công lẻ tẻ, đơn tuyến, hoặc với từng tổ nhỏ, đã đạt trình độ đánh được những đòn phối hợp có ảnh hưởng trong và ngoài nước với những đơn vị qui mô lớn, có các bộ phận trinh sát, hậu cần, xung kích..., có khả năng trở thành những mũi đột phá những điểm hiểm yếu, như đã diễn ra trong chiến dịch Tết Mậu Thân 1968.

**2. Đồng chí Võ Văn Kiệt trên cương vị Ủy viên Trung ương Cục miền Nam, Bí thư Khu ủy Khu 9, kiên quyết chỉ đạo giữ đất, giữ dân, chống địch lấn chiếm, góp phần vào kiên định con đường bạo lực cách mạng đến thắng lợi cuối cùng**

Năm 1969, Trung ương Cục cử đồng chí Võ Văn Kiệt về làm Bí thư Khu ủy Khu 9 (T3). Năm 1972, đồng chí *Võ Văn Kiệt* được bầu làm Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Trung ương Cục miền Nam, tiếp tục làm Bí thư Khu ủy Khu 9. Từ sau Hiệp định Pari ký kết đến năm 1975,

---

<sup>1</sup> Ngày 27-9-1967, đồng chí Lê Đức Thọ điện gửi đồng chí Nguyễn Văn Linh thông báo một số tình hình và chỉ đạo việc bố trí nhân sự cho Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn. Theo đó, đồng chí đồng chí Võ Văn Kiệt làm Phó bí thư Khu ủy, trực tiếp làm Bí thư Thành ủy Sài Gòn. Tháng 7-1968, Bộ Chỉ huy Miền quyết định các phân khu giao lại địa bàn các quận nội thành lại cho Phân khu 6. Thành ủy Sài Gòn - Gia Định được tăng cường do đồng chí Võ Văn Kiệt làm Bí thư<sup>1</sup>.

đồng chí Võ Văn Kiệt được điều về công tác ở Trung ương Cục, là Ủy viên Thường vụ Ủy viên Trung ương Cục miền Nam phụ trách Mặt trận, dân vận và binh vận.

Đồng chí Võ Văn Kiệt cùng các đồng chí trong Khu ủy bằng đường công khai hợp pháp xuống cơ sở để kiểm tra, nắm lại phong trào<sup>1</sup>. Đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ đạo “phải mở rộng công tác dân vận. Muốn lôi kéo dân về phải tập trung công tác binh vận, lôi kéo dân, lôi kéo thanh niên cầm súng cho địch trở về. Muốn thắng địch phải đẩy mạnh hoạt động vũ trang”<sup>2</sup>.

Nhờ có chủ trương đúng đắn, cán bộ kiên quyết bám cơ sở, đến cuối năm 1971, phong trào Khu 9 hồi phục và phát triển đều.

Sau khi Hiệp định Pari được ký kết, trước tình hình địch vi phạm Hiệp định, Khu ủy và Bộ tư lệnh Quân khu, một mặt điện xin ý kiến của Bộ Chính trị Trung ương Đảng và Trung ương Cục, về mặt quân sự xin ý kiến của Bộ Chỉ huy Miền; một mặt quyết tâm đưa phong trào tiến công và phản công trừng trị quân địch vi phạm Hiệp định Paris, trước mắt đẩy lùi và làm thất bại kế hoạch “Tràn ngập lãnh thổ”, lấn chiếm và bình định Chương Thiện của đối phương.

Đồng chí Võ Văn Kiệt cho rằng: *Mệnh lệnh tối cao lúc này là phải giữ đất, giữ dân*. Đồng chí Võ Văn Kiệt điện cho Trung ương Cục và Bộ Chính trị: *Nếu không chống địch lấn chiếm, để mất đất, mất dân lúc này là mất tất cả*.

Trên thực tế, trong quá trình đấu tranh với địch, nhất là sau khi Mỹ rút quân (29-3-1973), ta đã bộc lộ những thiếu sót khuyết điểm: "Một số ít đồng chí trong cơ quan lãnh đạo đã có xu hướng hoà hoãn, chủ trương ngừng tiến công một thời gian, xoá bỏ hình thái da báo, để ổn định mặt trận. Tuy nhiên, sau các cuộc thảo luận trong Bộ Chính trị và có ý kiến các chiến trường, xu hướng ấy đã không được chấp nhận"<sup>3</sup>. Đặc biệt tại Hội nghị binh vận Miền (họp tháng 4-

---

<sup>1</sup> Bài nói chuyện của đồng chí Võ Văn Kiệt (Sáu Dân) Bí thư Thành ủy Sài Gòn, nguyên là Bí thư Khu ủy Khu 9 cũ, tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30-12-1975. Tài liệu lưu Phòng tư liệu Viện Lịch sử Đảng.

<sup>2</sup> Theo Dấu ấn Võ Văn Kiệt, Tạp chí Xưa và Nay - Nxb Văn hóa Sài Gòn, 2008, tr231.

<sup>3</sup> Võ Nguyên Giáp: Đồng chí Lê Duẩn - Người cộng sản trung kiên, nhà lãnh đạo xuất sắc của cách mạng Việt Nam (trong cuốn Lê Duẩn- Một nhà lãnh đạo lỗi lạc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam- Nxb CTQG, H.2002, tr. 39-40).

1973) lại đề ra "5 cấm chỉ"<sup>1</sup> và chỉ đạo không được dùng vũ trang đánh địch... Đây là sai lầm lớn của lãnh đạo, gây ảnh hưởng xấu tiêu cực trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, để mất đất mất dân. Những thiếu sót, khuyết điểm trong nhận thức tình hình và lãnh đạo đấu tranh dẫn đến ở một số địa bàn quan trọng, nhất là các tỉnh thuộc Khu V, VI, VII, để địch đẩy mạnh lấn chiếm, bình định đã giành được một số đất và dân thuộc vùng làm chủ của ta<sup>2</sup>.

Hội nghị Thường vụ Trung ương Cục họp từ ngày 9 đến 10-3-1973, thống nhất nhận định tình hình miền Nam và nhấn mạnh nhiệm vụ cụ thể của cách mạng miền Nam trong giai đoạn trước mắt là ngoài bạo lực vũ trang, chính trị, cần phải phát huy tác dụng của Hiệp định, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự và pháp lý; tùy tình hình từng vùng, từng nơi để lựa chọn, vận dụng phương châm, phương thức đấu tranh chính trị hay vũ trang cho thích hợp.

Ở Tây Nam Bộ, ngay từ cuối tháng 1 đầu tháng 2-1973, Ban Thường vụ Khu ủy họp bất thường và sau đó triệu tập Hội nghị mở rộng, thảo luận và nhất trí với nhận định của Ban Thường vụ Trung ương Cục.

Do đặc điểm Khu 9 là vùng đồng bằng đông dân, ta và địch trong thế càn rã lược, nếu ta co lại, địch sẽ lấn lại ngay. Ta mất đất, mất dân là mất thế chiến lược. Khu ủy chủ trương, trong bất cứ tình huống nào cũng không được bỏ đất, bỏ dân. Hội nghị Thường vụ Khu ủy chủ trương tiếp tục tiến công, lấy đấu tranh vũ trang làm nòng cốt cho đấu tranh chính trị và binh vận. Chủ trương này được các cấp từ Khu đến cơ sở nhất trí cao.

Hội nghị Thường vụ Khu ủy nhận thấy Trung ương Cục phần nào chưa sát và chưa nắm chắc tình hình đặc điểm của Khu 9, nên chủ trương của Trung ương Cục (lấy ĐTCT làm chính – kết hợp ĐTVT, rút phần lớn LLVT về tập

---

<sup>1</sup> "5 cấm chỉ": Cấm tiến công địch; cấm đánh địch đi càn quét, lấn chiếm; cấm bắn pháo vào đồn địch; cấm bao vây đồn bốt địch; cấm xây dựng xã ấp chiến đấu. Ngoài 5 cấm chỉ trên, Trung ương Cục còn chỉ đạo các cấp phải nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Pari, không được dùng vũ trang đánh địch và dùng đấu tranh chính trị làm chính. ( *Tây Nam Bộ 30 năm kháng chiến*, xuất bản 12-2000, tr.707).

<sup>2</sup> Tính đến giữa năm 1973, ở Khu V, địch đã lấn chiếm 320 ấp, 26 vạn dân; Khu VI và VII ta mất 308 ấp, 29 vạn dân; Khu VIII mất 120 ấp và 10 vạn dân.

trung chính huân) không phù hợp đối với Khu 9<sup>1</sup>.

Khu ủy đã rút kinh nghiệm xương máu trong những năm thi hành Hiệp định Giơnevơ, giai đoạn Mỹ lật lọng không chịu ký Hiệp định Pari. Khu ủy yêu cầu các cấp chấp hành nghiêm chỉnh Nghị quyết của Thường vụ, nơi nào bỏ đất, bỏ dân là cấp ủy nơi đó có tội lớn với Đảng, với dân.

Đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng với Thường vụ đưa ra “Kế hoạch Thời cơ” ngay khi Hiệp định Paris đang được chuẩn bị ký kết, kịp thời bẻ gãy Chiến dịch “Tràn ngập lãnh thổ” của Tổng thống Việt Nam Cộng Hoà Nguyễn Văn Thiệu.

Theo tinh thần đó, quân và dân miền Tây Nam Bộ vừa đánh địch bình định lần chiếm, vừa tố cáo địch vi phạm Hiệp định Pari và đã giành được những thắng lợi bước đầu. Sau hai tháng, bằng kinh nghiệm và thực tiễn ở chiến trường, Khu ủy Tây Nam Bộ kiên trì đề nghị Trung ương Cục và Trung ương Đảng chủ trương: "Đẩy mạnh ba mũi tiến công kết hợp pháp lý của Hiệp định Pari, kiên quyết chặn bàn tay hiếu chiến của Mỹ - ngụy" và nêu rõ: "nếu không chống địch lần chiếm thì không còn đất để ở, mất dân, mất đất thì không còn gì cả".

Khó khăn của Khu 9 lúc đó là làm thế nào để vận dụng được và chấp hành chủ trương của cấp trên. Khu ủy xác định chịu trách nhiệm trước Trung ương về chủ trương của mình. Tháng 4-1973, Trung ương Cục triệu tập Hội nghị rút kinh nghiệm. Đồng chí Võ Văn Kiệt được cử đi dự Hội nghị, với chủ trương và quan điểm đã được thống nhất trong Thường vụ Khu ủy. Sau khi nghe báo cáo, các đồng chí Trung ương Cục tán thành chủ trương của Khu 9.

Bộ Chính trị sau đó đã triệu tập đại diện các Khu, đại diện Trung ương Cục, đại diện Bộ Tư lệnh Miền ra Hà Nội. Ngày 30-4-1973, đồng chí Võ Văn Kiệt ra Trung ương họp, báo cáo tình hình. Mặc dù lúc đầu còn ý kiến trái ngược nhau, nhưng chủ trương và đề nghị của Khu ủy Tây Nam Bộ được đồng chí Phạm Hùng, Bí thư Trung ương Cục ủng hộ và được đồng chí Võ Văn Kiệt phản ánh trực tiếp thực tế chiến trường tại Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung

---

<sup>1</sup> Bài nói chuyện của đồng chí Võ Văn Kiệt (Sáu Dân) Bí thư Thành ủy Sài Gòn, nguyên là Bí thư Khu ủy Khu 9 cũ, tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30-12-1975. Tài liệu lưu Phòng tư liệu Viện Lịch sử Đảng.



ương Đảng (7-1973). Sau nhiều tuần tranh luận, Chiến trường Khu 9 đã là một thực tế có sức thuyết phục cao, chủ trương sau Hiệp định Paris được Bộ Chính trị xác định lại: Tiếp tục con đường bạo lực cách mạng.

Với tầm tư duy chiến lược, tác phong sâu sát, quyết đoán, luôn tìm tòi, trăn trở, ở mỗi giai đoạn đầy khó khăn, thử thách, đồng chí Võ Văn Kiệt trên những cương vị khác nhau, đã đóng góp quan trọng vào quá trình lãnh đạo cách mạng trên từng địa bàn được phân công, góp phần vào khôi phục, giữ vững và phát triển tổ chức, phong trào cách mạng, hơn nữa là góp phần vào đường lối chỉ đạo cách mạng của Đảng trong những thời điểm khó khăn, quyết liệt.

**ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT**  
**VỚI CÔNG CUỘC KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH,**  
**ỔN ĐỊNH KINH TẾ - XÃ HỘI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**NHỮNG NĂM ĐẦU SAU GIẢI PHÓNG**

*TS Lê Hữu Phước\**

Là người con của quê hương Vĩnh Long, tham gia phong trào Thanh niên Phản đế từ năm 1938 khi mới 16 tuổi, đồng chí Võ Văn Kiệt đã trải qua nhiều chặng đường cách mạng với nhiều cương vị khác nhau và ở bất kỳ nhiệm vụ công tác nào, đồng chí cũng để lại những dấu ấn đậm nét bởi những cống hiến to lớn của mình. Trong đó, quãng thời gian giữ trọng trách tại Đảng bộ và chính quyền thành phố Sài Gòn - Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh đã ghi dấu những đóng góp quan trọng của đồng chí đối với công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định kinh tế - xã hội ở thành phố nói riêng và cả nước nói chung những năm đầu sau giải phóng.

***Trên cương vị Phó Chủ tịch Ủy ban Quân quản và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng thành phố (từ tháng 4-1975 đến tháng 4-1977)***

Khi cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 bước vào giai đoạn quyết định, ngày 10-4-1975 Ban Thường vụ Trung ương Cục miền Nam ban hành chỉ thị về công tác tiếp quản và thành lập Ủy ban quân quản thành phố Sài Gòn – Gia Định gồm 11 thành viên, trong đó đồng chí Võ Văn Kiệt được phân công nhiệm vụ Phó Chủ tịch, phụ trách công tác tiếp quản. Hơn 8 tháng sau, ngày 20-1-1976 Hội đồng Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ban hành quyết định công nhận Ủy ban Nhân dân cách mạng thành phố Hồ Chí Minh<sup>1</sup>, do đồng chí Võ Văn Kiệt làm Chủ tịch.

Trên cương vị người đứng đầu bộ máy chính quyền thành phố, đồng chí Võ

---

**\* Nguyên Phó Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh**

<sup>1</sup> Mặc dù đến ngày 2-7-1976, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam mới ra nghị quyết chính thức đặt tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là thành phố Hồ Chí Minh, nhưng tại Quyết định số 03 ngày 20-1-1976, Hội đồng Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã ghi rõ: “Công nhận Ủy ban nhân dân cách mạng thành phố Hồ Chí Minh”.

Văn Kiệt luôn có mặt ở những “điểm nóng” của một đô thị lớn nhất, đông dân nhất; là địa bàn được xem là năng động nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời cũng là nơi ẩn chứa những vấn đề hết sức phức tạp và nhạy cảm về chính trị, tư tưởng, văn hóa...

Đáp ứng yêu cầu cải tạo và xây dựng lại thành phố, nhằm khơi dậy và phát huy sức lực, trí tuệ của lực lượng thanh niên, ngày 15-3-1976 Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị 06, phát động “Phong trào thanh niên lao động tình nguyện khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng Tổ quốc giàu đẹp”. Thực hiện chỉ thị của Thường vụ Thành ủy, ngày 28-3-1976 Thành Đoàn tổ chức trọng thể “Ngày hội thanh niên ra quân lao động sản xuất” tại sân vận động Thống Nhất, với sự góp mặt của hơn 20.000 đoàn viên thanh niên các quận nội, ngoại thành, các cơ quan, xí nghiệp, các lực lượng vũ trang... Đến dự và phát biểu tại ngày hội, đồng chí Võ Văn Kiệt kêu gọi: “Thanh niên miền Nam, thanh niên thành phố ta, một khi nhận rõ con đường đi của mình, nhất định sánh kịp bước tiến của thanh niên cả nước, nhất định vươn lên hàng đầu trong phong trào lao động mới... Muốn cho vững chí bền lòng, các em và các bạn nên nhớ đến ý nghĩa của việc mình làm. Đó là một việc làm lợi dân, ích nước, thiết thực góp phần cứu sống thành phố chúng ta, không những rèn luyện bản thân mình, mà còn góp phần nêu gương cho bạn trẻ đông đảo đang còn chưa hiểu, lôi cuốn họ đến với chúng ta... Hãy quyết tâm xây dựng mỗi công trường thành một trường học thật sự của tinh thần tập thể đầy thân ái, của lao động tập thể trên cơ sở kỷ luật tự giác, một trường học về sự giác ngộ chính trị, về đầu óc tổ chức, và phát triển nhân cách con người, về trau dồi tất cả những quan điểm mới và năng lực mới mà mỗi người thanh niên xây dựng xã hội mới cần có”<sup>1</sup>. “Nhiệt huyết Võ Văn Kiệt” đã truyền cảm hứng mạnh mẽ đến đông đảo thanh niên thành phố, “Ngày hội thanh niên ra quân lao động sản xuất” trở thành ngày thành lập Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố Hồ Chí Minh và Võ Văn Kiệt trở thành “thần tượng” của Thanh niên xung phong, là người bạn lớn của tuổi trẻ thành phố.

---

<sup>1</sup> *Diễn văn của đồng chí Võ Văn Kiệt, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng thành phố, đọc tại Ngày hội thanh niên ra quân lao động sản xuất kỷ niệm 45 năm thành lập Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, 28/3/1976. Lưu tại Văn phòng Thành ủy.*

Khoảng một tuần sau Ngày hội thanh niên ra quân lao động sản xuất, ngày 7-4-1976, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng thành phố Võ Văn Kiệt chủ trì hội nghị chuyên đề nhằm tìm biện pháp giải quyết nạn ô nhiễm dòng nước từ cầu Tham Lương ra rạch Bến Cát (thuộc các quận Tân Bình, Hóc Môn, Gò Vấp) theo nguyện vọng của bà con nông dân trong vùng. Để chuẩn bị cho hội nghị, ngày 4-4-1976 đồng chí Võ Văn Kiệt đã đến tận nơi quan sát tình trạng ô nhiễm của dòng kênh do chất thải của một số nhà máy. Tại hội nghị, những khía cạnh phức tạp của vấn đề đã được phân tích thấu đáo, sát hợp với thực tế và đi đến thống nhất các giải pháp thực hiện theo nguyên tắc: một mặt bảo vệ sức khỏe của đồng bào trong vùng và khôi phục phát triển sản xuất nông nghiệp ven bờ sông, mặt khác bảo đảm yêu cầu sản xuất của các nhà máy<sup>1</sup>.

Trong các ngày 16-4, 18-4 và 20-4-1976, đồng chí Võ Văn Kiệt đều có mặt tại các buổi “Lễ tiễn quân vào mặt trận sản xuất” của Đoàn tình nguyện lao động Mặt trận Dân tộc giải phóng thành phố Hồ Chí Minh, của giới văn nghệ sĩ thành phố, của Lực lượng vũ trang thành phố. Những lời kêu gọi tâm huyết của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng thành phố được đón nhận và hưởng ứng nhiệt thành. Không chỉ tham dự lễ tiễn quân, đồng chí còn cùng anh chị em văn nghệ sĩ lên công trường trực tiếp tham gia lao động<sup>2</sup>.

Nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, ngày 27-4-1976, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng thành phố đến thăm Xưởng Dệt len sợi Sài Gòn, Xưởng quốc doanh Dệt 2P, Xưởng Cơ khí Khánh Hội và Xí nghiệp tư doanh Dệt thảm len quận 4. Đồng chí đặc biệt quan tâm việc tạo điều kiện thuận lợi để các nhà máy phục hồi và phát triển sản xuất, giải quyết tại chỗ những khó khăn của mỗi cơ sở, lưu ý lãnh đạo các đơn vị chú trọng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ sức khỏe cho công nhân (như tìm cách giảm tiếng ồn, giảm nhiệt độ nơi sản xuất, thu xếp chỗ nghỉ trưa...). Tại Xưởng cơ khí Khánh Hội, đồng chí nêu vấn đề tập hợp lực lượng trí thức có kiến thức và kinh nghiệm, có nhiệt tâm cống hiến, tạo cơ hội cho họ đem tài năng của mình phục vụ

---

<sup>1</sup> Báo Sài Gòn Giải Phóng, ngày 9-4-1976.

<sup>2</sup> Báo Sài Gòn Giải Phóng, các ngày 17, 20 và 22-4-1976.

nhân dân, xây dựng đất nước; đồng thời khuyến khích các nhà tư doanh công nghiệp, chăn nuôi khôi phục và phát triển sản xuất, góp phần xây dựng đất nước<sup>1</sup>.

Ngày 11-5-1976, đồng đảo văn nghệ sĩ thành phố tham dự cuộc hội thảo chủ đề “Sáng tác để phục vụ nhân dân và Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay”. Phát biểu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng thành phố Võ Văn Kiệt tại hội thảo để lại ấn tượng sâu sắc, khi đồng chí bộc bạch: “anh chị em văn nghệ sĩ cần khăn trương chuẩn bị và suy nghĩ mình sẽ viết cái gì, sáng tác cái gì để thiết thực phục vụ cho bước đi lên của thành phố. Anh chị em đã tích cực tham gia phong trào lao động sản xuất như vừa qua là rất tốt, nhưng Đảng yêu cầu và đòi hỏi anh chị em phục vụ phong trào lao động sản xuất, xây dựng thành phố giàu mạnh bằng khả năng và chức năng của văn nghệ sĩ, nghĩa là bằng sáng tác và lao động nghệ thuật”<sup>2</sup>.

Ngày 20-5-1976, Hội nghị bàn biện pháp đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản của thành phố được tổ chức. Tại hội nghị, tầm nhìn và phong cách Võ Văn Kiệt thể hiện rõ qua các ý kiến sâu sắc: “Đừng làm theo kiểu khi còn ở trong rừng, xây dựng bây giờ phải có quy hoạch chung, lâu dài để khỏi phải thay đổi về sau”; “Xây dựng mới phải có tính quy mô, hiện đại, nhưng vài năm trước mắt cần làm sao cho đỡ tốn kém, làm nhanh”; “Yêu cầu của công tác xây dựng cơ bản là phải làm thế nào sử dụng hợp lý nhất các cơ sở sẵn có..., làm sao cho phù hợp với điều kiện ta còn nhiều khó khăn”; “Phải phân bố lại, quy hoạch lại, bất cứ cơ quan hay tư nhân đều không được làm trở ngại cho việc quy hoạch lại thành phố một cách hợp lý”; “Cần nghiên cứu quy định quản lý xây dựng cơ bản một cách tập trung, thống nhất, đồng bộ và hợp đồng giữa các cơ quan cho thật chặt”...<sup>3</sup>.

Để giải quyết những yêu cầu cấp thiết cho thành phố, đồng chí Võ Văn Kiệt còn trực tiếp đến các địa phương Nam Bộ thiết lập quan hệ công tác. Ngày 4-12-1976, đồng chí cùng cán bộ Sở Thương nghiệp, Sở Công nghiệp, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban Kế hoạch, Ủy ban Vật giá thành phố về Kiên Giang tìm hiểu tình

---

<sup>1</sup> Báo Sài Gòn Giải Phóng, ngày 29-4-1976.

<sup>2</sup> Báo Sài Gòn Giải Phóng, ngày 14-5-1976.

<sup>3</sup> Bài phát biểu của đồng chí Võ Văn Kiệt, Phó Bí thư Thành ủy trong Hội nghị bàn biện pháp đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản của thành phố, ngày 20-5-1976. Lưu tại Văn phòng Thành ủy.

hình và hợp lực cùng tỉnh bạn giải quyết tại chỗ vướng mắc, đẩy mạnh sản xuất và lưu thông, đảm bảo cung cấp cá biển ngày càng nhiều và ổn định cho nhu cầu của người dân thành phố. Không chỉ làm việc với lãnh đạo tỉnh, đồng chí còn xem xét thực tế một số cơ sở sản xuất nước đá và sửa chữa tàu thuyền, tiếp xúc với một số chủ tàu đánh cá để nắm bắt thực tế công việc, từ đó đưa ra những quyết định hợp lý hợp tình. Chẳng hạn: thành phố có thể giúp tỉnh Kiên Giang khôi phục một số xí nghiệp quốc doanh sản xuất nước đá, giúp xây dựng kho lạnh để chứa đá và giúp đóng các tàu lạnh từ 50 đến 100 tấn; cần thiết lập bộ máy mạnh để chỉ đạo tốt ngành thủy sản; tăng cường cấp ủy, cán bộ, đảng viên cho một số ngành kinh tế rất then chốt của tỉnh Kiên Giang v.v...<sup>1</sup>.

Quan tâm lắng nghe ý kiến của quần chúng, sâu sát với nhân dân, trong thư gửi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ ở các phường, xã và các cơ quan, đơn vị cấp quận, cấp thành (ngày 11-12-1976), Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Võ Văn Kiệt nêu rõ: “Những phản ánh kêu ca của quần chúng chủ yếu ở hai mặt: thứ nhất, tình trạng mất dân chủ và vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân, nhất là ở cơ sở; thứ hai, tình hình đời sống khó khăn do sự thiếu công bằng của cán bộ có chức, có quyền. Rất nhiều ý kiến quần chúng phê bình cán bộ, đảng viên ta còn hống hách khinh thường quần chúng, không dựa vào quần chúng, không quan tâm đến đời sống quần chúng, nhiều cán bộ mất phẩm chất... Mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta phải thấy xót xa, đau lòng trước các sự việc đã xảy ra và chúng ta phải nghiêm túc chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân về các khuyết điểm và tác hại nghiêm trọng trên đây”<sup>2</sup>.

### ***Trên cương vị Bí thư Thành ủy (từ tháng 5-1977 đến tháng 12-1981)***

Từ ngày 19 đến ngày 30-4-1977, Đại hội đại biểu Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh lần thứ nhất (vòng 2) được triệu tập. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 1977-1980 gồm 49 ủy viên, đồng chí Võ Văn Kiệt được bầu làm Bí thư Thành ủy. Với vai trò người lãnh đạo cao nhất của thành phố, đồng chí tiếp tục để lại những dấu ấn sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực

<sup>1</sup> Văn bản ngày 4-12-1976 của Ban Thường vụ Thành ủy. Lưu tại Văn phòng Thành ủy.

<sup>2</sup> Thư của đồng chí Võ Văn Kiệt, Phó Bí thư Thành ủy, gửi cán bộ đảng viên, chiến sĩ ở phường, xã và các cơ quan, đơn vị cấp quận và thành, ngày 11-12-1976. Lưu tại Văn phòng Thành ủy.

công tác.

Nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Đảng, tầm quan trọng của bộ máy chính quyền và mối quan hệ Đảng - chính quyền, tại Hội nghị ngày 12-6-1977 do Ủy ban Nhân dân thành phố triệu tập nhằm kiểm điểm việc thực hiện các bước chuẩn bị bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân phường, xã, thị trấn, Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt khẳng định: “Hai yêu cầu mà cuộc bầu cử phải thực hiện cho được là: làm cho đồng bào quan tâm chọn lựa, cân nhắc, bầu những đại biểu xứng đáng nhất vào chính quyền nhân dân ở cơ sở; đồng thời qua việc tham gia bầu cử, phát động nhân dân xây dựng và củng cố chính quyền cơ sở, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ở cơ sở<sup>1</sup>.”

Từ ngày 11 đến 14-7-1977, dưới sự chủ trì của đồng chí Võ Văn Kiệt, Hội nghị Thành ủy lần thứ 2 (khóa I) ban hành hai nghị quyết về “Phát động phong trào cần kiệm xây dựng đất nước, xây dựng thành phố, xây dựng nề nếp quản lý lao động, vật tư, tiền vốn, chống lãng phí, tham ô, ăn cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, làm ăn phi pháp thoái hóa biến chất”; và về “Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, chống quan liêu, giấy tờ, cửa quyền, giảm bớt phiền hà cho nhân dân trong công tác quản lý và phục vụ của các cơ quan nhà nước, giảm bớt hội họp để cán bộ đi sâu sát dân, sâu sát cơ sở”. Đây thực sự là những nghị quyết đáp ứng kịp thời và thiết thực yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trên địa bàn thành phố cũng như nguyện vọng chính đáng của người dân thành phố.

Không chỉ tập trung chỉ đạo quyết liệt những vấn đề cấp thiết, mang tính chất “nước sôi lửa bỏng”, Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt còn quan tâm thích đáng đến một số lĩnh vực chưa được chú ý đúng mức trong bối cảnh đất nước nói chung và thành phố nói riêng lúc bấy giờ. Ngày 26-9-1977, Thành ủy triệu tập Hội nghị bàn về công tác khoa học kỹ thuật với sự tham dự của Bí thư Thành ủy, đại diện Ủy ban Khoa học kỹ thuật Nhà nước cùng gần 200 cán bộ khoa học kỹ thuật đại diện cho các ngành, trường học, cơ quan nghiên cứu của thành phố và Trung ương đóng trên địa bàn thành phố; đóng góp nhiều ý kiến vào bản dự thảo Đề cương của Thành ủy về xây dựng mục tiêu, phương hướng, chủ trương về công tác khoa

---

<sup>1</sup> Báo Sài Gòn Giải phóng, ngày 13-6-1977.

học kỹ thuật của thành phố đến năm 1980, nhằm tập hợp và phát huy hiệu quả vai trò của đội ngũ trí thức.

Tại Hội nghị cán bộ chủ chốt các quận, huyện, ban, ngành, sở, đoàn thể (từ ngày 13 đến 16-11-1977) bàn phương hướng, biện pháp phát triển nông nghiệp ngoại thành trong ba năm 1978-1980, Bí thư Thành ủy nhấn mạnh: “Nông nghiệp ngoại thành có rất nhiều lợi thế, song tự nó tuyệt đối không tạo ra thắng lợi, mà đòi hỏi phải được tổ chức”. Đồng chí yêu cầu tập trung mọi nỗ lực của các cấp ủy đảng, chính quyền để chỉ đạo tổ chức sản xuất trên địa bàn huyện, nhằm phát huy triệt để thế mạnh của nông nghiệp ngoại thành<sup>1</sup>.

Ngày 31-12-1977, dự lễ khởi công xây dựng khu kinh tế mới của thành phố Hồ Chí Minh tại huyện An Biên (tỉnh Kiên Giang), đồng chí Võ Văn Kiệt nêu rõ quan điểm xây dựng khu kinh tế mới: “Chúng ta phải chuẩn bị về cơ sở vật chất xong, rồi mới đưa đồng bào đến lập nghiệp. Khi đồng bào đến, đã có chỗ ăn ở tươm tất, có đất sản xuất và trồng trọt”. Đồng chí cũng nhấn mạnh vấn đề phát huy sức mạnh tổng hợp của thành phố, để xây dựng nhanh và tốt hơn nữa cơ sở vật chất bước đầu cho các vùng kinh tế mới<sup>2</sup>.

Ngày 9-1-1978, Thành ủy và Ủy ban Nhân dân thành phố tổ chức Hội nghị Khoa học kỹ thuật thành phố, kéo dài trong 4 ngày. Tham dự hội nghị có 850 đại biểu trí thức có trình độ trên đại học, được đào tạo từ các nước xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa đang công tác tại các cơ quan, xí nghiệp địa phương và trung ương đóng tại thành phố; cùng các đoàn đại biểu Việt kiều trí thức ở 5 nước Mỹ, Canada, Anh, Ý, Cộng hòa Liên bang Đức. Sự có mặt của Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt trong Đoàn Chủ tịch hội nghị thể hiện rõ tầm quan trọng của hoạt động khoa học kỹ thuật nhằm góp phần giải quyết những vấn đề bức thiết của sản xuất và đời sống trên địa bàn thành phố nói riêng và cả nước nói chung<sup>3</sup>.

Ngày 15-2-1978, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Nghị quyết về công tác văn hóa văn nghệ. Nghị quyết đề ra yêu cầu phải nhanh chóng đem thành tựu văn hóa đến với mọi người, mọi tầng lớp, trước hết là công, nông, trí thức, thanh thiếu

<sup>1</sup> Báo Sài Gòn Giải phóng, ngày 17-11-1977.

<sup>2</sup> Báo Sài Gòn Giải phóng, ngày 2-1-1978.

<sup>3</sup> Báo Sài Gòn Giải phóng, ngày 9 và 13-1-1978.



niên; phải phát động được sức sáng tạo và khả năng tổ chức văn hóa văn nghệ từ trong phong trào quần chúng; việc chăm lo cho các hoạt động văn hóa văn nghệ ở cơ sở, phục vụ quần chúng cần được quan tâm như chăm lo đời sống, bữa ăn cho nhân dân<sup>1</sup>.

Khi tình hình sản xuất gặp căng thẳng, Nhà nước chưa kiểm soát được nguồn hàng, Thành ủy và Ủy ban Nhân dân thành phố tổ chức cuộc họp với các sở, ban, ngành và các quận, huyện (ngày 14-10-1978), tập trung bàn về công tác phân phối lưu thông. Tại cuộc họp, Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt chỉ đạo: Các ngành, các cấp cần tiến hành phân công, phân cấp hợp lý việc thu mua, nắm nguồn hàng, cải tiến cách thức phân phối theo lao động, đảm bảo những nhu cầu cơ bản đối với các mặt hàng thiết yếu, thực hiện chặt chẽ hợp đồng hai chiều giữa Nhà nước với nông dân, dựa chắc vào dân, đưa hàng đến đúng đối tượng<sup>2</sup>.

Trước tình hình đời sống công nhân và trí thức ngày càng trở nên khó khăn, Thường trực Thành ủy ban hành Thông tri 90/TT-TU (ngày 2-3-1979) chỉ đạo các phương thức giải quyết kịp thời, như: kiểm tra lại việc thực hiện và đảm bảo thực hiện đầy đủ theo tiêu chuẩn chế độ đã quy định, chăm sóc tốt hơn nữa các bữa ăn trưa, ăn giữa ca 3 và ăn sáng cho công nhân; giải quyết trợ cấp cho gia đình công nhân kỹ thuật, công nhân lành nghề bằng hiện vật hoặc một khoản tiền nhất định đảm bảo được đời sống; tổ chức bán thực phẩm và các loại nhu yếu phẩm khác với giá cung cấp để giảm bớt khó khăn cho gia đình trí thức; riêng đối với các trí thức giỏi, tiêu biểu, cần có chế độ trợ cấp đặc biệt, đủ đảm bảo cuộc sống cho họ yên tâm làm việc<sup>3</sup>.

Để giải quyết vấn đề căn cơ hơn, ngày 2-5-1979, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị 37 “Về giải quyết một số vấn đề cấp bách trong đời sống cho anh chị em trí thức” theo hướng: tổ chức cho trí thức phát huy tài năng và hiệu quả cụ thể trong công tác, trên cơ sở đó trả thù lao tương ứng; đối với một số trí thức tại chỗ, trí thức là Việt kiều về nước phục vụ..., ngoài lương bổng đã sắp xếp và điều chỉnh, cần có trợ cấp thêm hàng tháng nhằm bảo đảm mức thu nhập ổn định đủ

---

<sup>1</sup> Nghị quyết số 52-NQ/TV ngày 15-2-1978 của Ban Thường vụ Thành ủy. Lưu tại Văn phòng Thành ủy.

<sup>2</sup> Báo Sài Gòn Giải phóng, ngày 19-10-1978.

<sup>3</sup> Thông tri số 90/TT-TU ngày 2-3-1979 của Thường trực Thành ủy. Lưu tại Văn phòng Thành ủy.

sống...<sup>1</sup>.

Quan tâm đến sản xuất nông nghiệp và đời sống nông dân, Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt dự Hội nghị đại biểu các huyện và các quận vùng ven (do Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức từ ngày 14 đến ngày 18-6-1979); thăng thân phân tích những mặt được và chưa được của công tác cải tạo nông nghiệp, rút ra bài học kinh nghiệm cho từng địa phương. Trên cơ sở đó, Thường vụ Thành ủy nhắc nhở các huyện ủy, quận ủy vùng ven chú ý lãnh đạo, giáo dục các chi bộ, các tập đoàn sản xuất phải nắm vững nguyên tắc tự nguyện trong hợp tác hóa để kiên trì vận động thuyết phục nông dân; tuyệt đối không được gò ép, mệnh lệnh bất kỳ dưới hình thức nào. Các cấp chính quyền cần tạo điều kiện phát triển sản xuất, thực hiện đúng và đầy đủ các chính sách về cải tạo nông nghiệp; hết sức chăm sóc, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ có đủ năng lực và phẩm chất để quản lý sản xuất nông nghiệp<sup>2</sup>.

Đối với sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, đồng chí Võ Văn Kiệt dành nhiều thời gian trực tiếp đến làm việc với các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất (như Nhà máy Thuốc lá Vĩnh Hội, Dệt Phước Long, Dệt Thành Công, Bọt giặt Viso, Cảng Sài Gòn...), nắm bắt sâu sát tình hình thực tế và nguyện vọng của nhà quản lý, của công nhân. Trong năm 1980, “Câu lạc bộ giám đốc” được thành lập từ ý kiến của Bí thư Thành ủy, quy tụ khoảng 100 thành viên là các giám đốc, bí thư tổ chức Đảng, phụ trách công đoàn các nhà máy, xí nghiệp quốc doanh... Câu lạc bộ sinh hoạt định kỳ và tại các buổi sinh hoạt luôn có mặt Bí thư Thành ủy để trực tiếp lắng nghe, trao đổi; trên cơ sở đó kịp thời chỉ đạo và cho phép thực hiện những sáng kiến, đề xuất của đội ngũ quản lý.

Bên cạnh đó, đồng chí Võ Văn Kiệt còn chỉ đạo thành lập “Văn phòng công tác nghiên cứu kinh tế” trực thuộc Thành ủy, tập hợp trí thức từ các nguồn, trong đó có những chuyên gia đã từng giữ chức vụ quan trọng trong chính quyền Sài Gòn trước 1975. Từ kết quả nghiên cứu và đề xuất của Văn phòng liên quan đến các lĩnh vực ngân hàng - tài chính, đầu tư nước ngoài, khu chế xuất, ngoại

---

<sup>1</sup> Chỉ thị số 37/CT-TV, ngày 2-5-1979 của Ban Thường vụ Thành ủy. Lưu tại Văn phòng Thành ủy.

<sup>2</sup> Báo Sài Gòn Giải phóng, ngày 20/6/1979.

thương..., Thành ủy đã đề ra các chủ trương tìm ngoại tệ để mua nguyên liệu sản xuất, nhất là những ngành có sản phẩm xuất khẩu...<sup>1</sup>. Một trong những trường hợp đột phá tiêu biểu là Xí nghiệp Dệt Thành Công. Năm 1979, sản lượng vải của dệt Thành Công đạt 4,2 triệu mét; năm 1980 giảm xuống 2,5 triệu mét, xí nghiệp lâm vào cảnh khó khăn. Với sự chỉ đạo của Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt, Dệt Thành Công được vay 180.000 USD từ Vietcombank, dùng nguồn vốn này nhập nguyên liệu, sản xuất rồi bán. Kết thúc năm 1981, Dệt Thành Công tích lũy được vốn ngoại tệ tự có là 1,3 triệu USD, sang năm 1982 số vốn tự có tăng lên 2,5 triệu USD. Cán bộ, công nhân viên có đủ việc làm, thu nhập tương đối cao<sup>2</sup>.

Ở lĩnh vực văn hóa văn nghệ, sự quan tâm của Thành ủy, của Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt thể hiện rõ qua việc ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị trong những năm 1980-1981, tiêu biểu là Chỉ thị 05 (ngày 8-5-1981) về kiện toàn tổ chức lãnh đạo và quản lý, củng cố các lực lượng văn nghệ cách mạng. Trên cơ sở đánh giá thực trạng lực lượng làm công tác văn hóa - văn nghệ của Đảng ở thành phố; Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo: phải kiên quyết xử lý, không chậm trễ, không do dự mọi hoạt động văn hóa - văn nghệ không lành mạnh; làm cho nhân dân phát huy tình cảm quê hương và tinh thần dân tộc, bồi dưỡng ý thức tự hào về Tổ quốc và con người Việt Nam; tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, tổ chức giới thiệu các tác phẩm văn nghệ cổ điển, cách mạng và tiến bộ của nhân loại...<sup>3</sup>

Trong công tác xây dựng Đảng, ngay sau Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ II (tháng 10-1980), ngày 20-11-1980 Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (khóa II) đã ra Nghị quyết “Về một số vấn đề kiện toàn tổ chức và cải tiến chế độ làm việc của Thành ủy”. Nghị quyết nêu rõ vai trò, chức trách của người đứng đầu Đảng bộ thành phố: “Bí thư Thành ủy là người có trọng trách và là người tiêu biểu nhất của Đảng bộ thành phố. Trình độ lãnh đạo, năng lực hoạt động và phong cách làm việc của đồng chí Bí thư có tác động rất quan trọng và sâu sắc đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố

<sup>1</sup> Phan Xuân Biên – “Dấu ấn đồng chí Võ Văn Kiệt ở Sài Gòn - Gia Định - TP Hồ Chí Minh”, Báo *Sài Gòn Giải phóng*, ngày 22-11-2017.

<sup>2</sup> Hoàng Lan: “*Câu lạc bộ giám đốc*”, sáng kiến của cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt sau 1975; <https://danviet.vn/cau-lac-bo-giam-doc-sang-kien-cua-co-thu-tuong-vo-van-kiet-sau-1975-7777975908.htm>.

<sup>3</sup> *Chỉ thị số 05/CT-TU* ngày 8-5-1981 của Ban Thường vụ Thành ủy. Lưu tại Văn phòng Thành ủy.

và của các cấp, các ngành. Đồng chí Bí thư có trách nhiệm bao quát chung, nhưng cần nắm chắc vấn đề kinh tế, nhất là khâu công nghiệp, vấn đề đời sống, vấn đề an ninh chính trị và quốc phòng, vấn đề quyền làm chủ tập thể của quần chúng và xây dựng lực lượng, nhất là công tác xây dựng Đảng, đặc biệt trong cơ sở công nghiệp và giai cấp công nhân”. Nghị quyết nhấn mạnh: “Trong quá trình thực hiện những yêu cầu về kiện toàn tổ chức, cải tiến chế độ làm việc, phải hết sức kiên trì quan điểm tất cả cho sản xuất và đời sống, coi sản xuất được phát triển, đời sống quần chúng được ổn định và cải thiện từng bước là nhiệm vụ chính trị hàng đầu hiện nay của Đảng bộ thành phố, là thước đo chủ yếu về phẩm chất, năng lực và kết quả hoạt động của các ngành, các cấp, của mỗi cán bộ, đảng viên.”<sup>1</sup>.

Qua thời gian công tác với cương vị Bí thư Thành ủy, đồng chí Võ Văn Kiệt đã lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Thành ủy đã đề ra. Tháng 12-1981, đồng chí được Trung ương phân công nhiệm vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Quãng thời gian đồng chí Võ Văn Kiệt trực tiếp lãnh đạo Đảng bộ và chính quyền thành phố Hồ Chí Minh từ sau ngày giải phóng đến khi ra Hà Nội làm Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ hơn 6 năm (từ tháng 4-1975 đến cuối năm 1981), nhưng vai trò và đóng góp của đồng chí trong công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định kinh tế - xã hội ở thành phố nói riêng và cả nước nói chung là hết sức quan trọng. Cũng chính quãng thời gian đó đã hun đúc và trui rèn thêm bản lĩnh và phong cách Võ Văn Kiệt, để đồng chí tiếp tục có những cống hiến xuất sắc cho đất nước, cho nhân dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và đổi mới ở cương vị cao hơn và trọng trách lớn hơn.

---

<sup>1</sup> Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa II *Về một số vấn đề kiện toàn tổ chức và cải tiến chế độ làm việc của Thành ủy*, ngày 20-11-1980. Lưu tại Văn phòng Thành ủy.

**ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI VIỆC CHỈ ĐẠO  
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG QUÂN KHU 7 THAM GIA  
THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ  
BIÊN GIỚI TÂY NAM TỔ QUỐC (1977-1979)**

*Trung tướng Trần Hoài Trung\**

“Đồng chí Võ Văn Kiệt là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí luôn gắn bó máu thịt với Nhân dân, bám sát thực tiễn cách mạng, bằng tư duy sắc sảo, nhạy bén, sáng tạo, tinh thần dám nghĩ, dám làm dám chịu trách nhiệm, đồng chí đã có nhiều đóng góp lớn cùng toàn Đảng, toàn dân vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, đưa sự nghiệp cách mạng luôn tiến lên phía trước”<sup>1</sup>. Những năm tháng giữ cương vị Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí cùng với lãnh đạo Thành phố trăm trở, tìm tòi nhiều biện pháp sáng tạo, tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đưa Thành phố Hồ Chí Minh từng bước ổn định và phát triển vững chắc. Với vai trò Đảng ủy viên Đảng ủy Quân khu 7, đồng chí đã có những cống hiến nổi bật cùng Đảng ủy Quân khu 7 lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang Quân khu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam Tổ quốc (1977-1979).

Ngay sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, Khơme Đỏ ngày càng bộc lộ bản chất phản động, đối địch với Việt Nam. Tập đoàn Pôn Pốt - Iêngxari thường xuyên tiến hành các hoạt động khiêu khích, dọn đường cho cuộc chiến tranh xâm lấn biên giới. Ngày 30/4/1977, Pôn Pốt - Iêngxari mở đầu cuộc tiến công bất ngờ, tới cấp sư đoàn, trên toàn tuyến biên giới An Giang, sát hại trên 1.000 đồng bào ta, đốt phá nhà cửa, trường học, bệnh viện, cướp đoạt tài sản của Nhân dân... Trên địa bàn Quân khu 7, lúc 0 giờ 30 phút sáng 25 tháng 9 năm 1977, Khơme Đỏ sử dụng hai trung đoàn 155 (Sư đoàn 4) và 182 (Sư đoàn 3) cùng 7 tiểu đoàn địa phương đồng loạt tiến công các chốt của ta trên tuyến biên giới thuộc ba huyện Tân Biên, Bến Cầu, Châu Thành (tỉnh Tây Ninh). Chúng

---

*\* Chính ủy Quân khu 7*

<sup>1</sup> Trích Điều văn đồng chí Võ Văn Kiệt trong sách *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn, Nhà lãnh đạo tài năng, suốt đời vì nước vì dân: Hồi ký*, Nxb. CTQG, H., tr. 22.

tập trung lực lượng đánh vào dân, chỉ dùng một bộ phận đánh với lực lượng vũ trang ta, cốt để kèm chế giữ chân. Vì vậy, hậu quả địch gây ra rất nặng nề: dân chết, bị thương, mất tích cả trên ngàn người, 300 trâu bò bị cướp đi, gần 500 ngôi nhà bị thiêu hủy...

Đứng trước tình hình nghiêm trọng trên, ngày 26 tháng 9 năm 1977, Bộ Tư lệnh Quân khu quyết định thành lập Sở Chỉ huy tiền phương Quân khu do Thiếu tướng Phó tư lệnh Quân khu Nguyễn Minh Châu làm Tư lệnh. Sở Chỉ huy đóng ở Thiện Ngôn (huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh). Quân khu điều ngay Sư đoàn bộ binh 5 cùng pháo cao xạ, cơ giới lên Tây Ninh. Sở Chỉ huy tiền phương Quân khu sau khi về đứng chân ở Thiện Ngôn đã chỉ huy hiệp đồng lực lượng Quân khu và Trung đoàn Bình Giã (Trung đoàn 1 của Sư đoàn bộ binh 9, Quân đoàn 4) triển khai chiến đấu ở khu vực Đông Tây Đường 22 (Xa Mát).

Cuối tháng 12/1977, Khome Đỏ tổ chức tiến công thị xã Tây Ninh. Bằng những đợt tiến công liên tiếp, các lực lượng vũ trang Quân khu 7 đã đập tan âm mưu đánh chiếm thị xã Tây Ninh của Khome Đỏ, đẩy lùi địch trên toàn tuyến biên giới. Tuy nhiên, sau khi ta chủ động thu quân về vì thiện chí hòa bình (từ ngày 6/1/1978), Khome Đỏ chớp thời cơ tăng quân, đưa lực lượng đeo bám, áp sát sau lưng ta, thực hành xâm nhập, lấn chiếm và bám giữ dài ngày một số vùng biên giới thuộc địa bàn Quân khu. Thậm chí, có nơi địch tiến sâu vào lãnh thổ nước ta từ 5 đến 7 km, tạo thế giằng co giữa ta và địch trên toàn tuyến biên giới ba tỉnh Sông Bé, Tây Ninh, Long An, kéo dài suốt 6 tháng đầu năm 1978.

Nhằm kết hợp kinh tế với quốc phòng, thống nhất chỉ đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân và phát triển chiến tranh nhân dân trên địa bàn từng quân khu, ngày 22 tháng 9 năm 1978, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Quyết định số 26-QĐ/TW (đồng chí Lê Đức Thọ ký) về việc các Bí thư tỉnh ủy, thành ủy tham gia Quân khu ủy. Quyết định nêu rõ: *“Theo đề nghị của Quân ủy Trung ương, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định, các đồng chí Bí thư tỉnh ủy, Bí thư thành ủy đều tham gia Quân khu ủy. Các tỉnh, thành nằm trong địa bàn quân khu nào thì đồng chí Bí thư tỉnh ủy, thành ủy tham gia Quân khu ủy của*

*quân khu đó*”<sup>1</sup>. Theo đó, đồng chí Võ Văn Kiệt - Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tham gia Đảng ủy Quân khu 7.

Với vai trò Bí thư Thành ủy, Ủy viên Đảng ủy Quân khu 7, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng Đảng ủy Quân khu lãnh đạo lực lượng vũ trang Quân khu chiến đấu và giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc. Sự đóng góp của đồng chí Võ Văn Kiệt được thể hiện:

*Thứ nhất*, với tư cách là Ủy viên Đảng ủy Quân khu 7, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng với Đảng ủy Quân khu bàn thảo và đưa ra các chủ trương, quyết sách sáng suốt trong xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang và chỉ đạo lực lượng vũ trang chiến đấu giành thắng lợi, góp phần to lớn vào thắng lợi chung của cả nước trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam.

Với cương vị Ủy viên Đảng ủy Quân khu 7, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng Bộ Tư lệnh Quân khu chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang, tăng cường củng cố tổ chức, động viên cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn 5, tổ chức lại Sư đoàn 2 (gồm Trung đoàn 88, Trung đoàn 205) đang xây dựng kinh tế sang làm nhiệm vụ chiến đấu. Chỉ đạo tỉnh Long An thành lập Trung đoàn 159 (Vàm Cỏ) và Tiểu đoàn 1, Tiểu đoàn 2 cơ động của tỉnh; tỉnh Tây Ninh củng cố Trung đoàn 6. Trung đoàn 201, Trung đoàn 2 Biên phòng, Tiểu đoàn 14, Tiểu đoàn 16; tỉnh Sông Bé thành lập Tiểu đoàn 1, Tiểu đoàn Phú Lợi...

Để thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trên cơ sở đường lối độc lập, tự chủ của Đảng, quán triệt quan điểm dựa vào sức mình là chính, thực hiện chủ trương “*địa phương phía sau làm hậu phương cho địa phương phía trước*”, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng Đảng ủy Quân khu chỉ đạo tất cả địa phương trên địa bàn thực hiện phương châm: Các tỉnh biên giới có chiến sự thì huyện phía sau làm hậu phương cho huyện biên giới; các tỉnh, thành phía sau làm hậu phương cho các tỉnh biên giới (Thành phố Hồ Chí Minh làm hậu phương cho tỉnh Tây Ninh; Long An, Đồng Nai làm hậu phương cho tỉnh Sông Bé).

---

<sup>1</sup> Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh (2014). *Lịch sử Đảng bộ quân sự Thành phố Hồ Chí Minh (1945-2013)*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 436.

Để chuẩn bị cho hoạt động mùa khô 1978-1979, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng Đảng ủy Quân khu điều chỉnh lại đội hình, tổ chức lực lượng trực thuộc gồm ba sư đoàn (5, 302, 303) cùng một trung đoàn bộ binh, 4 trung đoàn binh chủng (đặc công, pháo binh, phòng không, thiết giáp), 2 đại đội và 2 tiểu đoàn bộ binh mới xây dựng cùng các đơn vị bảo đảm (thông tin, công binh, vận tải, trinh sát). Sau khi kiện toàn tổ chức lực lượng, các đơn vị chiến đấu của Quân khu 7 phát triển thế tiến công luân phiên tác chiến tiêu hao, tiêu diệt quân địch, đồng thời tranh thủ củng cố trận địa, tổng kết kinh nghiệm chiến đấu. Từ khi cuộc chiến thực sự nổ ra trên toàn tuyến biên giới thuộc địa bàn Quân khu 7 (25-9-1977), cho đến khi ta “be bờ”, chặn đứng bước chân xâm lấn của bọn phản động Pôn Pốt - Iêngxari ở bên kia biên giới (20-12-1978), các lực lượng vũ trang Quân khu 7 đã trải qua 15 tháng vừa chiến đấu vừa xây dựng. Riêng đợt tiến công từ 6 tháng 4 đến 25 tháng 5 năm 1978, các lực lượng vũ trang trên địa bàn Quân khu lần lượt loại 6 sư đoàn của địch (3, 290, 4, 5, Vùng 20, Vùng 21) làm mất sức chiến đấu 7 sư đoàn (603, 174, 310, 260, 125, 250, 703) và diệt gọn 7 trung đoàn, 11 tiểu đoàn. Trong tháng 6/1978, Quân khu 7 cùng các đơn vị bạn đã liên tục tiến công tiêu diệt 4 tiểu đoàn, 7 đại đội, 8 trung đội, đánh thiệt hại nặng các sư đoàn: 4, 603, 260 của địch. Phối hợp với Quân đoàn 3, Quân đoàn 4, các lực lượng vũ trang Quân khu 7 đã góp phần làm tê liệt Quân khu Đông của Khơme Đỏ, giải phóng hoàn toàn 3 huyện Tà Nung, Mimôt, Snoul, mở ra vùng giải phóng đầu tiên của “Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia” rộng 1.300 km<sup>2</sup>, làm điểm tựa cho bước phát triển mới của cách mạng Campuchia.

Ngày 12/12/1978, Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia ra đời tại vùng giải phóng Snoul. Mặt trận kêu gọi: “Đoàn kết toàn dân, nổi dậy đánh đổ tập đoàn phản động gia đình trị Pôn Pốt - Iêngxari, bẻ gãy độc tài quân phiệt trong nước làm tay sai cho bọn phản động nước ngoài, xóa bỏ chế độ tàn ác đầm máu của chúng, thiết lập chế độ dân chủ nhân dân, phát huy truyền thống Ăng-co làm cho nước Campuchia thực sự hòa bình, độc lập, dân chủ, trung lập, không liên kết và tiến lên chủ nghĩa xã hội, góp phần tích cực vào cuộc đấu



tranh chung cho hòa bình ổn định khu vực Đông Nam Á”<sup>1</sup>.

Đáp lời kêu gọi của Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, thẩm nhuần tình đoàn kết quốc tế, trong đội hình Quân tình nguyện Việt Nam, lực lượng vũ trang Quân khu 7 đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng cách mạng của bạn thực hành tổng tiến công. Trước mắt, Quân khu được giao nhiệm vụ giải phóng tỉnh Kratie, sau đó phát triển đánh chiếm các mục tiêu chiến lược, đặc biệt là Ngã Tư chiến lược Sisôphôn ở Tây Bắc Campuchia. Lực lượng Quân khu lúc này có ba sư đoàn bộ binh (Sư đoàn 5, Sư đoàn 302, Sư đoàn 303) và một trung đoàn bộ binh độc lập, 6 trung đoàn binh chủng, các cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần và 9 trung đoàn lực lượng vũ trang địa phương các tỉnh, thành phố.

Đến cuối 1978, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng Đảng ủy Quân khu chỉ đạo quá trình kiện toàn 3 sư đoàn bộ binh, 6 trung đoàn binh chủng, 16 trung đoàn các tỉnh, thành làm nhiệm vụ chiến đấu ở biên giới, nội địa, bờ biển cùng ba tiểu đoàn, 73 đại đội các huyện thị và 9,5 vạn dân quân du kích (chiếm 1,7% dân số).

Từ ngày 21/12/1978 đến ngày 7 tháng 1 năm 1979, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng Đảng ủy Quân khu chỉ đạo Sư đoàn 5, Sư đoàn 303 phối hợp cùng hai trung đoàn đặc công (113, 117) của Bộ Quốc phòng tăng cường đánh chiếm thị xã Kratie và vùng phụ cận thị xã. Sư đoàn 5 được lệnh vượt sông Mê Kông tại Bến Kết để qua Kôngpôngthơm, tiến đánh mục tiêu Xiêm Riệp. Sau đó kế hoạch thay đổi, Sư đoàn 5 định vượt sông ở Sămbô, nhưng gặp khó khăn, ngày 8 tháng 1 năm 1979, Sư đoàn 5 lật cánh cơ động đường dài theo quốc lộ 7, vượt bến Kôngpôngchàm, phát triển đánh chiếm Ninít và Thomapuốc. Sau đó, Sư đoàn 5 được tăng cường thêm Trung đoàn 66 (của Quân đoàn 3), lần lượt đánh chiếm các mục tiêu ở phía Tây Battambang. Đến 0 giờ 15 phút ngày 30 tháng 1, sư đoàn chiếm được Pailin - mục tiêu cuối cùng ở biên giới Campuchia - Thái Lan. Sư đoàn 303 thực hành đánh chiếm một loạt mục tiêu phía Đông sông Mê Kông, từ Kratie tới Solông (12-1-1979). Sau đó, đơn vị tiếp tục truy quét địch ở

---

<sup>1</sup> Trích Tuyên bố của Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, đăng trên báo *Nhân Dân*, số ra ngày 4-12-1978.

Chamka An Đông và địa bàn tỉnh Kôngpôngchàm. Sư đoàn 302 đột phá trận địa phòng ngự của địch ở đoạn Xa Mát - Lò Gò cùng với Quân đoàn 3. Ngày 11 tháng 1, đơn vị hành quân lên Xiêm Riệp, thực hành đánh chiếm thị xã Sầmrông (16-1-1979).

Cuối tháng 1 năm 1979, toàn bộ các thị xã, thị trấn của Campuchia được hoàn toàn giải phóng. Cuộc chiến tranh xâm lấn biên giới Tây Nam Việt Nam do tập đoàn Pôn Pốt - Iêngxari gây ra đã bị đập tan. Lực lượng vũ trang Quân khu 7 tự hào đã góp một phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc chiến đấu bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc và làm tròn nghĩa vụ quốc tế vẻ vang.

*Thứ hai*, với tư cách là Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng với Thành ủy trực tiếp lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang Thành phố, tham gia phục vụ chiến đấu và chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam. Tổ chức các đơn vị lên tham gia chiến đấu trên tuyến đầu biên giới; phát động quần chúng nhân dân cung cấp nhân lực, vật lực và tổ chức các đoàn dân quân, thanh niên xung phong tham gia xây dựng tuyến phòng thủ biên giới, góp phần cùng lực lượng vũ trang Quân khu 7 và cả nước giành thắng lợi cuối cùng bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ.

Đồng chí Võ Văn Kiệt cùng với Thành ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức phong trào kết nghĩa giữa các xã, huyện phía sau với xã, huyện biên giới. Hoạt động này đã góp phần củng cố, tăng cường và phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, động viên sức chiến đấu của lực lượng tại chỗ. Phong trào toàn dân hướng ra tiền tuyến, vì tuyến đầu Tổ quốc đã phát triển thành cao trào, thông qua sự chi viện thiết thực cả về nhân lực và vật lực. Cụ thể:

Về nhân lực, trong thời gian diễn ra cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc, trên địa bàn Quân khu 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã huy động hàng vạn nhân lực lên tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên tuyến biên giới. Trong đó, đối với lực lượng chiến đấu, Thành phố đã tổ chức cho các đơn vị thuộc Trung đoàn Gia Định, Trung đoàn Quyết Thắng, Trung đoàn thi công cơ giới, các tiểu đoàn địa phương lên tuyến biên giới chiến đấu. Đối với

lực lượng phục vụ chiến đấu, Thành phố tổ chức 40 đoàn đại biểu của chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp, các đoàn văn công, nghệ thuật xung kích, các trường học lên biên giới thăm hỏi, chuyển thư, tặng quà và biểu diễn phục vụ bộ đội. Ngoài ra, còn huy động trên 10.000 lượt đội viên Thanh niên xung phong lên biên giới tham gia trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Về vật lực, Thành phố chi viện cho tiền tuyến 39 ô tô các loại, 100 xe đạp thồ, nhiều phương tiện, thiết bị máy móc, đồ dùng phục vụ chiến đấu; 3 triệu cây chông tre và chông sắt (do hàng vạn đồng bào đóng góp), cùng 481.256 bần chông sắt (do các nhà máy, xí nghiệp sản xuất), 70 tấn sắt thép, 82 tấn xi măng, 96.700 cuốc xẻng, 5.000 dao tông, lưỡi cưa. Các tổng đội Thanh niên xung phong đã thực hiện 1 triệu ngày công để vận chuyển 20.000 tấn đạn, 30.000 tấn nhu yếu phẩm và 100.000 tấn gạo, suốt 300 ngày đêm phục vụ chiến đấu trên tuyến biên giới Tây Nam<sup>1</sup>.

Với quyết tâm giành thắng lợi quan trọng trên chiến trường biên giới, Đảng ủy Quân khu chủ trương “Động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn thể cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang Quân khu... tổ chức và xây dựng chiến tranh nhân dân, hình thành thế trận chiến tranh nhân dân ở biên giới hoàn chỉnh và vững chắc, kết hợp kinh tế với quốc phòng; xây dựng huyện nông - lâm - công nghiệp và huyện là pháo đài biên giới, kết hợp làng xã, ấp chiến đấu và tuyến phòng thủ biên giới”<sup>2</sup>.

Từ tháng 5 đến tháng 7/1978, Đảng ủy Quân khu 7 chỉ đạo các địa phương và lực lượng vũ trang xây dựng tuyến phòng thủ biên giới. Để xây dựng tuyến phòng thủ biên giới, với tinh thần huy động tối đa nội lực là chính, Đảng ủy Quân khu kêu gọi nhân dân các tỉnh, thành trong độ tuổi lao động đóng góp mỗi người 10 ngày công, duy trì có mặt thường xuyên trên công trường (toàn tuyến biên giới) mỗi ngày 10.800 lao động, chia thành 27 tiểu đoàn. Riêng Thành phố Hồ Chí Minh được phân công xây dựng tuyến phòng thủ Tây Ninh. Thực hiện nhiệm vụ được giao, lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố

---

<sup>1</sup> Chương trình sưu tầm tư liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam (2015): *Võ Văn Kiệt - Tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 224.

<sup>2</sup> Nghị quyết Quân khu ủy số 07/NQ-78, ngày 23-2-1978, Lưu tại văn thư Cục Chính trị Quân khu 7.

với 5.000 cán bộ, chiến sĩ cùng với lực lượng địa phương tổ chức thành 5 đội phễu, 3 đội điều trị với 56 bác sĩ, 105 y sĩ, 12 xe cứu thương, trang bị y tế, hàng nghìn đơn vị máu khô để cứu chữa cho 35.000 thương bệnh binh; 18 xe vận tải, 246 xe đạp thồ, 295 lượt xe ủi; hỗ trợ nhân lực, phục vụ phương tiện, nguyên liệu cho Nhân dân địa phương đào 2.778 hầm chông, cắm được 37.812 bả chông dọc đê phòng thủ, rào 5.585m kẽm gai, đào 9.629m hào, làm hàng nghìn hầm trú pháo, trồng 80 vạn gốc tre trên một tuyến dài 34.352m; đào đắp 543.888m đê, xây dựng hoàn chỉnh 2 cụm điểm tựa ở Mộc Bài (Bến Cầu), Phước Tân (Châu Thành). Với việc huy động một lực lượng lao động lớn và phương tiện kỹ thuật làm công trình phòng thủ, sau 2 tháng tuyến phòng thủ biên giới cơ bản hoàn thành, hệ thống làng xã chiến đấu đã trở thành các pháo đài vững chắc, tạo thế, tạo lực cho lực lượng của ta tổ chức tổng tiến công đánh trả sự xâm lược và thực hiện liên minh chiến đấu giúp bạn, kết thúc cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam<sup>1</sup>.

Từ tháng 10/1977 đến tháng 1/1979, trong đội hình của Quân khu 7, lực lượng vũ trang Thành phố Hồ Chí Minh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trên tuyến biên giới Tây Nam. Cụ thể, đánh 79 trận (có 3 trận cấp trung đoàn, 14 trận cấp tiểu đoàn, 25 trận cấp đại đội), diệt gọn 2 đại đội địch, đánh thiệt hại nặng 6 tiểu đoàn và 6 đại đội, loại khỏi vòng chiến đấu 942 tên địch, thu hơn 100 súng các loại cùng 1 tấn đạn và nhiều phương tiện chiến tranh khác; phá hủy một kho đạn 3 tấn và 2 trại giam, giải thoát cho 2.664 thường dân Campuchia thoát khỏi ách kìm kẹp của bọn Pôn Pốt - Iêng Xari. Có 36 tập thể và cá nhân được tặng thưởng Huân chương Chiến công, 800 cán bộ, chiến sĩ được tặng bằng khen<sup>2</sup>. Dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, Bộ Chỉ huy quân sự Thành phố và cá nhân Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt, lực lượng vũ trang Thành phố góp phần xứng đáng cùng các đơn vị tác chiến làm nên chiến công lịch sử: bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và góp sức cùng nhân dân

---

<sup>1</sup> Chương trình sưu tầm tư liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam (2015), *Võ Văn Kiệt-Tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 225-226.

<sup>2</sup> Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh (2014). *Lịch sử Đảng bộ quân sự Thành phố Hồ Chí Minh (1945-2013)*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 438.

Campuchia lật đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt, thiết lập chế độ dân chủ nhân dân, khôi phục quan hệ hữu nghị truyền thống giữa nhân dân hai nước, tạo cơ sở để xây dựng biên giới hữu nghị, ổn định, bền vững lâu dài.

Trong chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam Tổ quốc (1977-1979), thành tích của lực lượng vũ trang Quân khu 7, trong đó có lực lượng vũ trang Thành phố Hồ Chí Minh, đã thể hiện được sức mạnh toàn diện của ba thứ quân - cơ sở thực hiện thắng lợi nhiệm vụ. Đồng chí Võ Văn Kiệt và Đảng ủy Quân khu đã tỏ rõ sự vững vàng, vận dụng sáng tạo, linh hoạt đường lối chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân của Đảng vào tình hình cụ thể tại Thành phố Hồ Chí Minh và trên địa bàn Quân khu 7. Việc lãnh đạo, tổ chức lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh, lực lượng đông đảo và có nhiều đóng góp trong quá trình phục vụ chiến đấu và chiến đấu giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc, cho thấy công sức, tâm huyết, sự sáng tạo và niềm tin của đồng chí Võ Văn Kiệt, của tập thể lãnh đạo Thành phố vào lực lượng thanh niên là hoàn toàn đúng đắn. Đó là một trong những nhân tố quan trọng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cuộc chiến tranh nhân dân, huy động được tối đa về tinh thần, về sức người, sức của của địa bàn chiến lược Thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ cho nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc.

Nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt (23/11/1922-23/11/2022), chúng ta bày tỏ niềm biết ơn sâu sắc, nguyện phấn đấu suốt đời học tập và noi theo tấm gương sáng của đồng chí Võ Văn Kiệt, nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, là vị Thủ tướng hết lòng vì dân vì nước, luôn quan tâm chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang, giành cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Quân khu 7 nói chung, lực lượng vũ trang Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng nhiều tình cảm ấm áp. Lực lượng vũ trang Quân khu 7 nguyện tiếp tục nỗ lực vươn lên, lập thêm nhiều thành tích mới, tập trung xây dựng lực lượng vũ trang Quân khu theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI,

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân khu lần thứ X; xứng đáng với sự tin cậy của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân; góp phần xây dựng thế trận quốc phòng - an ninh ngày càng vững chắc trên địa bàn miền Đông Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ.

**ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT  
VỚI LỰC LƯỢNG THANH NIÊN XUNG PHONG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Lực lượng Thanh niên xung phong  
Thành phố Hồ Chí Minh*

“Chú Sáu Dân”, “bác Sáu Dân” – đó là cách gọi thân thương mà các thế hệ Thanh niên xung phong (TNXP) Thành phố Hồ Chí Minh dành cho người đội viên danh dự của Lực lượng TNXP Thành phố - cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Và khi nhắc đến ông, hầu hết cán bộ, đội viên TNXP đều nhớ câu nói: “Thanh niên xung phong, đó là sức mạnh đi lên làm đẹp cuộc đời, làm đẹp lòng người của thành phố mới”<sup>1</sup>. Lực lượng TNXP rất tự hào được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt từ những ngày đầu thành lập và trong suốt quá trình xây dựng, phát triển. Với tinh thần vượt khó, xung kích, năng động, sáng tạo, Lực lượng TNXP đã từng bước cụ thể hóa các chỉ đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt bằng những công trình, phần việc phù hợp, hiệu quả.

Người dân thành phố Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh được trải qua thời khắc lịch sử của ngày 30 tháng 4 năm 1975, bên cạnh niềm vui miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất còn là những khó khăn thử thách do tàn dư do chế độ cũ để lại: đất đai hoang hóa, thiếu nguyên liệu, nhiên liệu, thất nghiệp tràn lan... Lãnh đạo Thành ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng Thành phố, trong đó có đồng chí Võ Văn Kiệt, đã hết sức đồng tình và ủng hộ sáng kiến của Thành Đoàn trong việc xây dựng các phong trào cho thanh niên, trong đó có phong trào thanh niên tình nguyện và phong trào thanh niên xung phong, nhằm tập hợp một bộ phận thanh niên vào tổ chức cách mạng, tạo điều kiện cho họ đem sức lực, trí tuệ tham gia xây dựng đất nước.

Phát biểu tại buổi lễ ra quân của Thanh niên xung phong Thành phố - sáng ngày 28 tháng 3 năm 1976, đồng chí Võ Văn Kiệt đã dặn dò: “Có bạn trẻ nào

---

<sup>1</sup> Trích phát biểu của đồng chí Võ Văn Kiệt, Bí thư Thành ủy, trong buổi lễ kỷ niệm thứ 46 ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, ngày 26-3-1977, sách *Phát huy truyền thống anh hùng, xung kích, năng động, sáng tạo, vượt khó, hoàn thành mọi nhiệm vụ*, 2006, lưu hành nội bộ Lực lượng TNXP, tr 70.

không xúc động với câu hát: “Nếu là người tôi sẽ chết cho quê hương”? Quê hương hôm nay không đòi hỏi mỗi người trẻ tuổi phải chết cho quê hương sống nữa. Đất nước vĩnh viễn độc lập, tự do rồi. Quê hương đòi hỏi anh phải sống và sống cho ra sống... Sống là chia vui ngọt với nhân dân. Sống không phải là ăn bám, mà là lao động”<sup>1</sup>. Trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, văn hóa của Thành phố, thanh niên đã đem tất cả nhiệt tình của tuổi trẻ. Hành động cách mạng tập thể của hàng vạn thanh niên nhất tề vác cuốc lên đường, được nhân dân hoan hô nhiệt liệt, đã tạo ra một mũi đột kích lớn cho phong trào toàn Thành phố, gây chuyển biến bước đầu trong nhận thức tư tưởng của mọi tầng lớp nhân dân, hướng mạnh về lao động, hướng mạnh về sản xuất, hướng mạnh về chủ nghĩa xã hội.

Tại Hội nghị tổng kết phong trào thanh niên xung phong, ngày 10-10-1976, bên cạnh việc đánh giá, ghi nhận những kết quả đã được của TNXP Thành phố, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo thực hiện một số công việc: quan tâm hơn nữa công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, không ngừng học tập và nâng cao trình độ văn hóa; không ngừng nâng cao năng suất lao động đạt hiệu quả cao; quan tâm hơn nữa về đời sống vật chất, tinh thần của thanh niên xung phong; đem hết nhiệt tình và sức lực của tuổi trẻ để xây dựng các vùng nông thôn ngoại thành thành những vùng nông nghiệp trù phú, làm cho Thành phố và Tổ quốc ngày càng giàu đẹp.

Trong việc giáo dục thanh niên làm đường lạc lối, đồng chí Võ văn Kiệt gửi gắm niềm tin: “Tôi mong tất cả các em là những người thanh niên xung phong đi trước hãy đem tinh thần “Tình thương lứa tuổi” mở những chiến dịch “Trách nhiệm và tình thương” đến những bạn trẻ chưa nhận ra con đường phải sống, hoặc chưa đủ nghị lực để sửa lại nếp sống của mình, nay đã nhận thấy ra rồi mà còn có những khó khăn tư riêng cụ thể”<sup>2</sup>. Thực hiện những chỉ đạo đó,

---

<sup>1</sup> Trích phát biểu của đồng chí Võ Văn Kiệt, Bí thư Thành ủy, trong lễ ra quân TNXP Thành phố, ngày 28/3/1976, sách *Phát huy truyền thống anh hùng, xung kích, năng động, sáng tạo, vượt khó, hoàn thành mọi nhiệm vụ*, 2006, lưu hành nội bộ Lực lượng TNXP, tr 17.

<sup>2</sup> Trích phát biểu của đồng chí Võ Văn Kiệt, Bí thư Thành ủy, trong buổi lễ kỷ niệm thứ 46 ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, ngày 26-3-1977, sách *Phát huy truyền thống anh hùng, xung kích, năng động, sáng tạo, vượt khó, hoàn thành mọi nhiệm vụ*, 2006, lưu hành nội bộ Lực lượng TNXP, tr 76.



Lực lượng TNXP xây dựng kế hoạch và từng bước triển khai thực hiện, từng bước trưởng thành, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, đạt được những kết quả đáng khích lệ trên các lĩnh vực.

Khai hoang, phục hóa là một trong những nhiệm vụ thể hiện rõ nét dấu ấn sự dấn thân, lao động quên mình của thanh niên xung phong. Vượt qua những khó khăn của đêm mưa, ngày nắng, những nguy hiểm vì bom mìn còn sót lại ở những vùng đất hoang hóa, những nam nữ TNXP vẫn miệt mài làm việc. Kết quả của những tháng ngày lao động quên mình là hệ thống kênh rửa phèn, tưới tiêu, tháo úng ở vùng ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh, là những nông trường Lê Minh Xuân, Phạm Văn Cội, Phạm Văn Hai... góp phần xây dựng và phát triển kinh tế ở vùng ngoại ô và Thành phố.

Không chỉ khắc phục hậu quả chiến tranh trên địa bàn Thành phố, TNXP còn đến những vùng đất khác của đất nước để đánh thức nguồn tài nguyên còn ngủ vùi trong hoang hóa. Đó là việc xây dựng khu kinh tế mới Dương Minh Châu – chiến khu cũ Dương Minh Châu, căn cứ đánh thực dân Pháp, căn cứ đầu tiên của xứ ủy Nam kỳ và là căn cứ Trung ương cục miền Nam trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, nơi đã từng thấm bao nhiêu máu anh hùng. Đó là việc trồng lúa, xây dựng vùng kinh tế mới ở căn cứ địa U Minh lịch sử - nơi đã bảo vệ, che chở các chiến sĩ cách mạng hoạt động trong thời kỳ bí mật trước năm 1945, các cơ quan đầu não của Nam bộ và Khu 9 trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và xâm lược Mỹ. Đó là việc xây dựng các khu kinh tế mới, góp phần phân bổ lại dân cư ở các tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Sông Bé (cũ)... Ở những vùng đất mới, TNXP thích nghi mau với hoàn cảnh sống để bắt tay vào lao động, quen với sinh lầy, chịu đựng được với muỗi và địa U Minh, với vất vả và muỗi, sốt rét rừng miền Đông và Nam Tây nguyên. Dù không biết bơi, nhưng vẫn chịu khó học và dám chèo mạ ra đồng ở An Biên (Kiên Giang); trong cái lạnh của Di Linh (Lâm Đồng) vẫn vui tươi trồng mai ăn độn, thức khuya dậy sớm, trồng dâu nuôi tằm. Ăn chay nằm đất đã trở thành chuyện bình thường. Quần áo rách phải tự khâu, tự vá mà tạm mặc. Niềm vinh

dự và là nguồn động lực lớn lao của TNXP là đồng chí Võ Văn Kiệt đã nhiều lần đến thăm, động viên cán bộ, đội viên TNXP tại hiện trường lao động, từ miền Đông Nam bộ (chiến khu Dương Minh Châu), Nam Tây nguyên (Đắk Nông) đến miền Tây Nam bộ (Kiên Giang).

Tham gia xây dựng con người mới, giúp đỡ thanh niên chậm tiến, những người từng lầm lỡ thành những người có ích là nhiệm vụ TNXP Thành phố làm từ những năm đầu thành lập cho đến nay.

Hoàn cảnh, thành phần xã hội của đội viên TNXP lúc ban đầu không giống nhau, bên cạnh những thanh niên đang khao khát cống hiến, làm việc còn có những thanh niên thị dân ở các khu dân cư ở các quận, huyện ngoại thành, là những học sinh, sinh viên, những thanh niên bị “địch bắt lính”. Thực hiện thông điệp của đồng chí Võ Văn Kiệt: *“Hòa hợp dân tộc và không phân biệt đối xử với những ai có lý lịch xấu”*<sup>1</sup>, vì *“không ai chọn cửa mà sinh ra”*<sup>2</sup>, những người trẻ tuổi ấy được tập hợp trong một tổ chức đoàn kết và thống nhất về ý chí, hành động, có lý tưởng, lối sống đẹp. Họ đã trở thành những thanh niên mới, trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hăng hái nhận lấy những nhiệm vụ khó khăn, gian khổ. Họ đã chiến thắng trên tất cả các mặt trận, từ khai hoang, sản xuất đến các hoạt động kinh tế.

Tại Hội nghị Thanh niên tiên tiến xây dựng vùng kinh tế mới, ngày 03-3-1977, đồng chí Võ Văn Kiệt đã nhận xét: *“Nhiều đồng chí lúc mới ra đi chưa xác định rõ nhiệm vụ, nay đã nhận thức sâu sắc vai trò và nhiệm vụ, thấy được tiền đồ tương lai của mình nằm trong tiền đồ tương lai của đất nước, dân tộc... Từ chỗ tổ chức kỷ luật, sinh hoạt nội quy lúc ban đầu còn lỏng lẻo, tác phong sinh hoạt của nhiều người còn mang nặng lối sống cũ, riêng lẻ, cá nhân, ích kỷ, chỉ biết sống cho mình và vì mình thì nay tổ chức đã cơ bản ổn định, nội quy sinh hoạt, kỷ luật chặt chẽ hơn, nhiều đồng chí tha thiết gắn bó với tập thể, coi tập thể là nhà, và có những thay đổi, tiến bộ lớn cả trong tác phong sinh hoạt, nếp nghĩ, nếp sống, gạt bỏ dần hoặc từ bỏ hẳn những thói hư, tật xấu. Quan hệ*

<sup>1</sup> Bùi Thanh, “Không ai chọn cửa mà sinh ra”, trong sách *Võ Văn Kiệt - người thấp lùn*, NXB Trẻ, 2010, tr.391-395

<sup>2</sup> Bùi Thanh, “Không ai chọn cửa mà sinh ra”, trong sách *Võ Văn Kiệt - người thấp lùn*, NXB Trẻ, 2010, tr.395

*giữa người và người, tình bạn và tình đồng chí rất đẹp và rất cao quý đã thể hiện và chi phối trong tư tưởng và tình cảm của các đồng chí”<sup>1</sup>.*

Không chỉ giáo dục cho những người cùng chung đội ngũ, TNXP còn giáo dục những thanh niên bị xem là tệ nạn xã hội, khiếm khuyết nhân cách, giúp đỡ để họ trở thành công dân lương thiện, thành người có ích. Qua mô hình đầu tiên là Trường Thanh niên xây dựng cuộc sống mới, Lực lượng TNXP Thành phố là “trường học làm lại con người”, thực hiện nhiệm vụ là vừa cải tạo, giáo dục đối tượng quản lý vừa tự cải tạo, rèn luyện mình để làm gương cho học viên noi theo. Cán bộ, đội viên TNXP là người lao động nghiêm túc và có kỷ luật, là người thầy dạy học văn hóa, người hướng dẫn nghề, người chủ trì các buổi sinh hoạt tập thể, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao và giải quyết những va chạm giữa các học viên. Đối với học viên tại các trường, hình ảnh người TNXP là một mẫu người mà họ sẽ phấn đấu noi theo để được công nhận kết quả rèn luyện, được tái hòa nhập cộng đồng, xã hội một cách thuận lợi. Từ đó đến nay, nhiệm vụ giáo dục, đào tạo và giải quyết việc làm cho thanh niên tệ nạn xã hội là một trọng tâm công tác của Lực lượng TNXP, được thực hiện với phương châm *“Trách nhiệm và tình thương”* và *“Người đi trước rước người đi sau”*.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Lực lượng TNXP đã chủ động kiến nghị, tham mưu đối với các nhiệm vụ chưa có tiền lệ, chưa có đầy đủ cơ sở pháp lý. Đó là việc chủ động tham gia nghiên cứu, xây dựng Đề án “Tổ chức quản lý, giáo dục, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện” tại Thành phố Hồ Chí Minh, trình Ủy ban nhân dân Thành phố và được Quốc hội khóa XI thông qua để thực hiện thí điểm. Tham mưu và thực hiện tốt Đề án “Quản lý, cắt cơn, giải độc và tư vấn tâm lý cho người nghiện không có nơi cư trú ổn định tại cơ sở xã hội trong thời gian lập hồ sơ để tòa án nhân dân xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”. Các đơn vị làm công tác cai nghiện ma túy thuộc Lực lượng TNXP

---

<sup>1</sup> Sách *Phát huy truyền thống anh hùng, xung kích, năng động, sáng tạo, vượt khó, hoàn thành mọi nhiệm vụ*, 2006, lưu hành nội bộ Lực lượng TNXP, tr 52-53.

vẫn đang thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Người nghiện ma túy được cắt cơn, điều trị bệnh, tham gia học tập văn hóa, học nghề, được trang bị các kỹ năng để phòng chống tái nghiện, tái hòa nhập cộng đồng.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt được Lực lượng TNXP quan tâm thực hiện. Thành phần xuất thân thời kỳ đầu của TNXP không giống nhau, nên vẫn còn nhiều đội viên TNXP không biết chữ. Sau một ngày lao động miệt mài, buổi tối, các lớp học được tổ chức theo kiểu “người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ, người biết nhiều dạy cho người biết ít”. Nhờ vậy mà sau một thời gian rèn luyện, lao động trong môi trường TNXP, nhiều người đã biết đọc, biết viết, có thể viết thư gửi về gia đình hoặc viết bài tham gia báo tường của đơn vị. Lực lượng TNXP cũng đã cử nhiều lượt cán bộ tham gia học tập về chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ yêu cầu ngày càng cao của công việc. Về giáo dục lý luận chính trị, Lực lượng TNXP đã phối hợp các đơn vị có chức năng để tổ chức các lớp học hoặc cử người tham gia học tập. Đến nay, đảng viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên đạt 90,82%<sup>1</sup>, đảng viên có trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên đạt 97,55%<sup>2</sup>.

Từ những ngày đầu mới thành lập, TNXP đã phát động phong trào thi đua và tổ chức học văn hóa sôi nổi ở các đơn vị, cho ra đời Tập san Tuyển đầu, thành lập Đội văn công, các nhóm ca khúc chính trị, tổ chức sáng tác văn, thơ, nhạc, viết báo tường... Nhờ có phong trào văn hóa văn nghệ, học tập văn hóa lan rộng trong các đơn vị TNXP mà từng bước hình thành nên những dòng nhạc, lời ca, bài thơ, vở kịch, bộ phim mang sắc thái riêng phản ánh đời sống hiện thực của TNXP. Nhiều tác phẩm văn hóa, nghệ thuật viết về TNXP đã ra đời như: bài hát *Là Thanh niên xung phong* (Phan Huỳnh Điểu); *Một thời đẹp nhất* (Trương Quang Lục); *Khúc hát người đi khai hoang* (Lê Giang - Lư Nhất Vũ); *Em ở nông trường, em ra biên giới* (Trịnh Công Sơn); *Những bông hoa trên tuyến lửa* (thơ Đỗ Trung Quân, nhạc Nguyễn Cửu Dũng); *Đêm rừng ĐắkMin*

---

<sup>1</sup> và <sup>2</sup> Báo cáo số 142-BC/ĐU, ngày 17/10/2022 của Đảng ủy Lực lượng TNXP về sơ kết công tác xây dựng Đảng, kinh tế - xã hội và dân vận 9 tháng đầu năm 2022

(Nguyễn Đức Trung); truyện *Ngọc trong đá* (Nguyễn Đông Thức)... Các tác phẩm đã phản ánh một cách sinh động các mặt hoạt động của Lực lượng TNXP, nhờ đó mà nhân dân cả nước biết về Lực lượng TNXP Thành phố nhiều hơn. Cũng theo sáng kiến và đề xuất của Lực lượng TNXP Thành phố, Bộ Nội vụ và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã đồng ý cho Lực lượng TNXP thực hiện đồng phục mới TNXP. Năm 2004, Bản tin TNXP xuất bản số đầu tiên; năm 2009, website Lực lượng TNXP bắt đầu vận hành; năm 2019, trang “Áo xanh Tp. Hồ Chí Minh” trên nền tảng facebook chính thức hoạt động. Đây là các kênh thông tin giới thiệu hoạt động của Lực lượng TNXP trên các lĩnh vực, đồng thời là nơi để cán bộ, viên chức, người lao động, cựu TNXP và học viên cai nghiện chia sẻ tâm tư, tình cảm. Nhóm ca “Áo xanh TNXP” giới thiệu đến công chúng những bài hát về TNXP. Các đơn vị cơ sở đều có sân bóng đá, bóng chuyền, hệ thống phát thanh nội bộ... tạo môi trường văn hóa lành mạnh ở cơ sở. Những hoạt động trên là một cách hiện thực hóa mong muốn của bác Sáu Dân: *“Tôi rất muốn các em có một kiểu đồng phục đẹp hơn và tiện hơn, huy hiệu đội và hình thức đội, vừa có thẩm mỹ, vui mắt, ưa nhìn... mong những nhà nhạc soạn được tuổi trẻ yêu mến sáng tạo cho một bài ca “thanh niên xung phong thành phố Hồ Chí Minh” ngắn, dễ hát, nổi gió lên được, mang tâm tình sâu nhất của thanh niên và hơi thở lớn của phong trào. Một bài hát mà tuổi trẻ thành phố này đời đời sẽ hát”*<sup>1</sup>.

Năm 1986, tư tưởng chủ đạo của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI về đổi mới tư duy kinh tế, xóa bao cấp, thực hiện cơ chế hạch toán kinh doanh... lan tỏa nhanh chóng trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội trên phạm vi cả nước. Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ IV khẳng định nhiệm vụ: *“... duy trì và phát triển mạnh phong trào TNXP, vì TNXP vừa là lực lượng xung kích của thanh niên Thành phố, vừa là mô hình tốt để giáo dục, đào tạo thanh niên”*<sup>2</sup>. Để thực hiện nhiệm vụ đó và căn cứ vào các quy định hiện hành, Lực lượng TNXP đã có nhiều điều chỉnh và hoàn thành các nhiệm vụ do Thành ủy,

<sup>1</sup> Sách *Phát huy truyền thống anh hùng, xung kích, năng động, sáng tạo, vượt khó, hoàn thành mọi nhiệm vụ*, 2006, lưu hành nội bộ Lực lượng TNXP, tr.72

<sup>2</sup> *Lịch sử Lực lượng TNXP Thành phố Hồ Chí Minh*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2011, tr.119

Ủy ban nhân dân Thành phố giao với chất lượng ngày một tốt hơn, như lời khẳng định của bác Sáu Dân: *“Thanh niên xung phong là một lực lượng lao động tập thể có tổ chức mạnh, một lực lượng xung kích trên mặt trận lao động sản xuất, do đó có khả năng sẽ hoàn thành một số công trình lớn về kinh tế và văn hóa của Nhà nước, đi đầu trong sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”*<sup>1</sup>. Các phần việc Lực lượng TNXP thực hiện không chỉ phù hợp với giai đoạn đầu sau đổi mới, thực tế đã chứng minh, hoạt động của Lực lượng TNXP Thành phố đến nay vẫn còn phù hợp với thời điểm hiện tại và tương lai.

Đó là việc áp dụng thực hiện hai cơ chế hạch toán: cơ chế hạch toán kinh doanh độc lập và cơ chế được cấp kinh phí Nhà nước, có thu. Cơ chế thứ nhất dành cho nhiệm vụ phát triển kinh tế; đó là nhiệm vụ hàng đầu của Lực lượng TNXP trong giai đoạn mới và là nhiệm vụ quan trọng để hỗ trợ kinh phí cho nhiệm vụ xã hội. Cơ chế thứ hai dành cho nhiệm vụ xã hội nhằm giáo dục cho thanh niên chậm tiến của Thành phố, giúp họ trở thành công dân tốt. Trước đây, nhiệm vụ này hoàn toàn được chính quyền Thành phố bao cấp, nay Lực lượng TNXP phải tổ chức cho học viên lao động sản xuất tại chỗ, tạo ra những sản phẩm hàng hóa để có thêm nguồn thu, góp phần cải thiện đời sống cho học viên.

Hoạt động của các đơn vị trực thuộc Lực lượng TNXP cũng là cơ sở thực tiễn, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và Nhà nước lúc bấy giờ về kinh tế, như: thực hiện khoán khối lượng và khen thưởng bằng tiền mặt, xóa bao cấp và xây dựng nông thôn mới bằng con đường “bung ra sản xuất” (*Nông trường Nhị Xuân*); trồng cây thử nghiệm ở môi trường hoang hóa sinh lầy ven biển và chuyển đổi cây trồng cho phù hợp điều kiện thực tế (*Nông trường dừa Đỗ Hòa*); khai phá đất ngập mặn hoang hóa để trồng cây đước và thực hiện các phương án bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Cần Giờ (*Lâm trường Lý Nhơn*); các nông - lâm trường ở *Nam Tây nguyên* cùng thực hiện chương trình hợp tác kinh tế giữa thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đắk Lắk với các nhiệm vụ như: khai hoang, phục hóa, sản xuất

---

<sup>1</sup> Sách *Phát huy truyền thống anh hùng, xung kích, năng động, sáng tạo, vượt khó, hoàn thành mọi nhiệm vụ*, 2006, lưu hành nội bộ Lực lượng TNXP, tr 48

nông lâm nghiệp, giáo dục thanh niên chậm tiến, chăm sóc, trồng rừng và khai thác lâm sản. *Nông trường Thanh niên Duyên Hải* đây là nơi thanh niên xung phong cùng lao động với những thanh niên chậm tiến để giáo dục họ thành những công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đó còn là các hoạt động công ích nội thị, nhằm giải quyết những vấn đề về sinh hoạt, đời sống hàng ngày của cư dân đô thị, nhất là loại dịch vụ khó hoặc không thể giao cho tư nhân thực hiện, như: quản lý, bảo vệ 7.507,12 hecta đất rừng và rừng phòng hộ thuộc huyện Cần Giờ, góp phần bảo vệ Rừng Sác, lá phổi xanh của Thành phố và là một trong những Khu dự trữ sinh quyển của thế giới do UNESCO xác lập; phân luồng giao thông tại hơn 170 chốt, giao lộ trên địa bàn Thành phố, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho người tham gia giao thông tại Thành phố, giảm nạn ùn tắc xe; thực hiện giữ xe 2 bánh, 4 bánh đúng giá quy định, góp phần ổn định giá giữ xe, đặc biệt là vào các dịp lễ, Tết; hệ thống nhà vệ sinh công cộng tiếp tục được đầu tư mới, cải tạo nâng cấp đã và đang phát huy tác dụng, góp phần quan trọng trong việc giữ gìn môi trường sạch đẹp, gợi mở ý thức giữ gìn vệ sinh nơi công cộng của người dân Thành phố; có 5 trạm cung cấp nước ngọt cho nhân dân vùng xa, vùng sâu tại huyện Cần Giờ, góp phần giảm bớt khó khăn trong cuộc sống của người dân tại Cần Giờ; quản lý, vận hành phà Bình Khánh - Nhà Bè, phà Cát Lái - Nhơn Trạch (Đồng Nai), đảm bảo an toàn tuyệt đối và phục vụ ngày càng tốt cho hành khách, là một trong những bến phà trật tự, mỹ quan của Thành phố và nhiều tỉnh thành phía Nam. Đội Bảo vệ khách du lịch thực hiện việc hướng dẫn, giúp đỡ khách du lịch; tuần tra, ngăn chặn các hành vi cướp giật, móc túi, ăn xin... tạo sự an tâm, thoải mái cho du khách khi tham quan thành phố Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng hình ảnh Thành phố thân thiện, hiếu khách và là điểm đến an toàn cho du khách trong và ngoài nước ...

Thực tiễn của quá trình xây dựng và phát triển của Lực lượng TNXP Thành phố Hồ Chí Minh đã chứng minh: Lực lượng TNXP do Đảng lãnh đạo không chỉ là một tổ chức thanh niên tình nguyện thích hợp trong thời kỳ kháng chiến chống giặc ngoại xâm mà còn là một tổ chức tình nguyện có nhiều khả năng thích ứng trong việc thực hiện các nhiệm vụ chiến lược phát triển kinh tế -

xã hội của thời kỳ hậu chiến. Trước những đòi hỏi ngày càng cao của thực tiễn, Lực lượng TNXP luôn không ngừng vừa làm, vừa nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị về cơ chế, chính sách; vừa phải năng động, sáng tạo tìm cách làm mới cho phù hợp. Vinh dự lớn cho Lực lượng TNXP Thành phố là được Nhà nước 2 lần phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động. Đó là sự ghi nhận những đóng góp của Lực lượng TNXP vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của Thành phố, của đất nước. Những trang sử vẻ vang của Lực lượng TNXP được viết nên bằng sức lực, trí tuệ và cả xương máu của các thế hệ Thanh niên xung phong thành phố. Tự hào về người sáng lập ra Lực lượng TNXP Thành phố, tự hào về người đội viên danh dự Võ Văn Kiệt với phong cách năng động, sáng tạo, với những tư duy mới, với bầu nhiệt huyết rực cháy trong tim người chiến sỹ cách mạng đã truyền lửa nhiệt tình, gieo niềm tin, niềm tự hào vào tuổi trẻ thành phố, Lực lượng TNXP luôn chung sức, chung lòng cùng nhau đoàn kết vun đắp cho truyền thống của tổ chức TNXP Thành phố ngày càng có vị thế mới, đặc biệt là làm cho tất cả những ai đã từng khoác trên người đồng phục luôn tự hào vì đã có một thời được sống, học tập rèn luyện, trưởng thành trong môi trường TNXP, bởi lẽ, như lời đồng chí Võ Văn Kiệt: “Thanh niên xung phong, đó là sức mạnh đi lên làm đẹp cuộc đời, làm đẹp lòng người của thành phố mới!”.



## **DẤU ẤN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Ban Dân vận Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh***

Thủ tướng Võ Văn Kiệt - một nhà lãnh đạo xuất sắc của Nhân dân, của Nhà nước, của Đảng Cộng sản Việt Nam, và “*với công lao to lớn, Nhân dân tôn vinh là vị anh hùng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, anh hùng của thời kỳ đổi mới*” (lời của nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải).

Nhớ lại những thời kỳ gian nan của cách mạng và kháng chiến cũng như những lúc hiểm nghèo, khó khăn khi mới giành được độc lập, thống nhất, nhìn vào những nhiệm vụ mà Ông gánh vác qua những bước thăng trầm của đất nước, chúng ta càng nhận thức sâu sắc tầm quan trọng mang tính sống còn của đại đoàn kết toàn dân tộc đối với vận mệnh của Tổ quốc và càng hiểu Ông sâu sắc hơn với vai trò là con người của đại đoàn kết dân tộc. Ông kêu gọi đồng bào, gồm cả những người ở bên kia chiến tuyến đồng thuận, hướng về phía trước, cùng nhau xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tất cả vì một Tổ quốc Việt Nam thân yêu.

Trong phạm vi tham luận này, Ban Dân vận Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh nhắc lại một số bài viết, những câu chuyện, tư liệu có liên quan đến công tác dân vận của đồng chí Võ Văn Kiệt khi đồng chí làm Bí thư Ban cán sự đặc biệt trong Ủy ban quân quản, Phó Chủ tịch Ủy ban quân quản Sài Gòn cho đến đầu năm 1976 là Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng rồi Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (giai đoạn từ sau ngày 30/4/1975 đến năm 1982). Dấu ấn về công tác dân vận của chú Sáu Dân thể hiện rất rõ nét ngay từ những ngày đầu khi đất nước được hoàn toàn giải phóng bằng những hành động, phát biểu, câu nói, việc làm mang đậm phong cách dân vận của Ông:

1. Tại lễ kỷ niệm lần thứ 45 ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/1976) ở sân vận động Thống Nhất (Quận 10), Ông đã đọc bài diễn văn phát động phong trào “Thanh niên xung phong khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng Tổ quốc giàu mạnh” và trao lá cờ 10 chữ “Đâu

*cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”.*

2. Trong cuộc nói chuyện với thanh niên tại Vườn Tao Đàn để truyền lửa cho thanh niên lên đường đến các công trình thủy lợi, khu kinh tế mới Phạm Văn Hai, Lê Minh Xuân, Phạm Văn Cội, Ông nói *“Quê hương đòi hỏi anh sống cho ra sống!... sống là chia sẻ ngọt bùi với nhân dân, sống không phải là ăn bám, mà là lao động”.*

3. *“Không ai chọn cửa để sinh ra”* là câu nói mang lại niềm tin và sức mạnh tinh thần cho bao người, mở ra một cánh cửa mới “không phân biệt đối xử trên con đường đi tới” của một thế hệ trẻ vốn xuất thân từ những hoàn cảnh khác nhau (Câu nói này trong bài phát biểu của đồng chí Võ Văn Kiệt với tư cách là Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tại Đại hội Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố vào tháng 7 năm 1977).

4. Ông được gọi là *“Chủ tịch gạo”* vì đã giải quyết nhanh vấn đề thiếu lương thực nghiêm trọng của Thành phố sau hơn một năm giải phóng.

Đầu năm 1977, Trung ương giao về Thành phố lượng gạo không đủ phân phối theo tiêu chuẩn hàng tháng, có những lúc tình hình trở nên căng thẳng vì lượng gạo trong kho chỉ có thể giúp cầm cự trong vài ngày. Người dân Thành phố phải ăn độn hạt bo bo, khoai, sắn. Hơn 3 triệu người dân đứng trước nguy cơ thiếu ăn, Ông đã mời giám đốc Ngân hàng Thành phố, Công ty lương thực, Sở Tài chính, Sở Giao thông Vận tải đến ăn sáng rồi khóa trái cửa lại “Bây giờ có chuyện hệ trọng, nếu không giải quyết xong tôi không cho về. Bàn cách giải quyết lương thực cho dân: Sở Tài chính lo ngân sách, Ngân hàng lo tiền mặt, Giám đốc Công ty lương thực Ba Thi mang tiền, đưa xe xuống các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long mua lúa theo giá sát thị trường gấp 5 lần giá Nhà nước” (giá lúa do Ủy ban vật giá quy định lúc đó là 0,52 đồng/kg và không cho phép hàng hóa được chuyển đến nơi có nhu cầu).

Chuyện mua lúa với giá thị trường tưởng đơn giản nhưng là việc tày đình, khi bà Ba Thi - Nguyễn Thị Ráo (Giám đốc Công ty lương thực thành phố) lo ngại: làm thế này là tôi dễ đi tù lắm, vì dám phá giá Nhà nước, lại chuyên chở gạo trái phép, Ông nói *“Chị cứ làm đi, nếu chị phải đi tù, thì tôi đem cơm cho*

chị”.

Việc mua lúa theo giá thị trường không chỉ giải quyết được nhu cầu gạo cho người dân Thành phố mà còn “cứu” nông dân cả nước khỏi cơ chế giá nghĩa vụ quá ư lỗi thời (vì không lâu sau đó, mức “phá giá” để mua lúa với giá 2,5 đồng/kg, đã lan ra cả nước, không lùi lại được nữa). Đồng thời, việc này còn mở ra một cơ chế quan hệ rất mới mẻ lúc bấy giờ: đó là mối quan hệ giữa cung và cầu trên cơ sở giá hợp lý, vừa có căn cứ kinh tế vừa có căn cứ xã hội. Đây chính là xuất phát điểm của “*giá thỏa thuận*” và là tiền đề tạo ra bước đột phá mới trong cơ chế lưu thông, phân phối hàng hóa của Thành phố thông qua hình thức “*liên kết, trao đổi hàng hóa*” sau này.

#### 5. Ông là “*Bí thư phá rào*”

Khi có Chỉ thị của Trung ương về “Hợp tác hóa hoàn toàn miền Nam”, Ông đi thực tế tại các vùng ngoại thành và cho công bố trên báo ý kiến của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh quyết định dừng không thực hiện, sau khi thấy rõ chủ trương này không hiệu quả.

Ông chỉ đạo khảo sát và xây dựng nhà máy thủy điện Trị An, đây là công trình ngoài kế hoạch nhà nước, một phần lớn nguồn lực được huy động để thực hiện công trình “*của sức dân*”. Nhà máy thủy điện Trị An là một công trình kỷ lục về thời gian thi công, cứu nguy cho công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, góp phần điện khí hóa nhiều khu vực nông thôn Nam Bộ.

Vào giữa năm 1980, kinh tế cả nước khủng hoảng nghiêm trọng, các xí nghiệp quốc doanh hết sức khó khăn, tưởng như không có lối ra, nhiều giám đốc xí nghiệp mong muốn được đề đạt những suy nghĩ và ý kiến của mình. Để đáp ứng nguyện vọng chính đáng đó, Ông đã thành lập *Câu lạc bộ Giám đốc* - nơi quy tụ các giám đốc, bí thư, thư ký công đoàn của các nhà máy, xí nghiệp quốc doanh. Đây là diễn đàn để các giám đốc nói lên nguyện vọng, đề xuất những biện pháp khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất. Câu lạc bộ đã tổ chức nhiều hội thảo, có nhiều cuộc sinh hoạt bổ ích, đóng góp vào việc hình thành tư duy đổi mới trong các văn kiện pháp quy về đổi mới quản lý xí nghiệp quốc doanh được ban hành sau đó.

- Tháng 11 năm 1980, Ông đi sâu tìm hiểu và đề ra những biện pháp sáng tạo (lúc đó gọi là “xé rào”) để tháo gỡ khó khăn cho các xí nghiệp quốc doanh thành phố như Thuốc lá Vĩnh Hội, Dệt Phước Long, Dệt Thành Công, Bột giặt Viso, v.v...

- Năm 1981, Ông cho thành lập Văn phòng công tác nghiên cứu kinh tế trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Văn phòng kinh tế của Bí thư Thành ủy) đứng đầu là Tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh - người đã từng là Thống đốc Ngân hàng, Phó Thủ tướng và có thời gian là quyền Thủ tướng chính quyền Sài Gòn trước năm 1975.

Văn phòng quy tụ một số chuyên viên kinh tế được đào tạo ở các nước tư bản, trong đó có các ông: Nguyễn Văn Diệp - nguyên Bộ trưởng Kinh tế của chính quyền Sài Gòn cũ, Hoàng Ngọc Nguyên - chuyên gia kinh tế,... cùng các chuyên gia của cách mạng như Giáo sư Trần Đình Bút - Hiệu trưởng Phân viện Quản lý kinh tế tại Thành phố Hồ Chí Minh, chuyên gia Đoàn Thanh Hương,... Văn phòng đã tích cực nghiên cứu nhiều vấn đề về tư duy kinh tế, cải cách các lĩnh vực ngân hàng, tài chính công, tiết kiệm quốc gia, đầu tư nước ngoài, khu chế xuất, ngoại thương và quan hệ quốc tế,...

#### 6. Với đồng bào người Hoa

Cuối năm 1979 là thời điểm Thành phố gặp rất nhiều ách tắc trong nhập khẩu. Nguyên liệu, vật tư, phụ tùng thay thế cho thiết bị, máy móc công nghiệp của Thành phố đã cạn kiệt. Ông và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Mai Chí Thọ đã bàn cách làm thế nào để có thể tổ chức nhập khẩu một số nguyên liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất của Thành phố thông qua việc sử dụng hệ thống Liên hiệp xã và các thương nhân người Hoa, bởi lẽ thương nhân người Hoa, họ vừa có vốn, vừa có mối liên lạc với các ngân hàng lại có quan hệ thân thiết với người Hoa ở các nước. Sau đó, Ông và lãnh đạo Thành phố đã chỉ thị cho Quận 5 tập hợp những nhà tư sản người Hoa để bàn bạc, tìm cách nối lại mối quan hệ với thị trường Hồng Kông, Singapore và cho thành lập công ty với hình thức pháp lý là công ty công tư hợp doanh lấy tên là Cholimex (Xuất nhập khẩu Chợ Lớn). Công ty được huy động vốn, tay nghề, kinh nghiệm của người

Hoa trên địa bàn Thành phố; được tổ chức sản xuất và trực tiếp kinh doanh xuất nhập khẩu để phục vụ cho mục tiêu của Thành phố đề ra. Đây là công ty cổ phần đầu tiên của nước ta sau ngày đất nước được thống nhất.

Từ đó, Thành phố có thể xuất khẩu nông sản và nhập lại nguyên liệu, vật tư hàng hóa cung cấp cho công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Thành phố. Giá cả đều được tính bằng đô la và trao đổi bằng hiện vật. Cách làm như vậy đã vượt qua được cơ chế giá Nhà nước - một trong những cửa ải khắc nghiệt nhất. Hướng đi táo bạo đó đã tìm ra một cơ chế, mô hình đột phá để tháo gỡ những khó khăn cho nền kinh tế, giải quyết những bức xúc trong sản xuất và đời sống.

#### 7. Người bạn của báo chí và văn nghệ sĩ

- Ngày 23-8-1977, Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt đến thăm Tòa soạn tuần báo *Công giáo và dân tộc*. Ông coi tờ báo như là một nhịp cầu nối giữa chính quyền cách mạng với đồng bào công giáo. Sự kiện này tác động mạnh tới đồng bào công giáo và thể hiện tư duy, tâm niệm của Ông là tạo điều kiện cho đồng bào công giáo hòa nhập vào các hoạt động xây dựng xã hội, cũng là mở đầu cho những cuộc gặp thường xuyên giữa Ông với Tổng Giám mục Nguyễn Văn Bình, hình thành mối giao hảo thân tình và đầy kính trọng của hai người trong những năm tháng sau đó.

- Tháng 4 năm 1980, làm việc với báo chí Thành phố, Ông hỏi: “Vì sao trước năm 1975 ai làm báo cũng giàu, bây giờ năm nào *Tuổi Trẻ cũng ngửa tay xin tiền, xin giấy, cho đồng nào xài hết đồng ấy?*”. Liệu có cách nào để tự lập không? Và rồi chính Ông đã ra quyết định: Từng bước cắt tài trợ ngân sách, trả cho *Tuổi Trẻ* quyền tự chủ và sống vào sự chi trả của người đọc. Tháng 9 năm 1975, Báo *Tuổi Trẻ* ra đời.

- Ca khúc “Em còn nhớ hay em đã quên” nhiều người vẫn lầm tưởng Trịnh Công Sơn viết để tặng ca sĩ Khánh Ly. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn tâm sự: “Khi ấy mình mới từ Huế vào Sài Gòn. Anh Sáu Dân gợi ý mình đi thực tế ở nông trường Thái Mỹ cùng nhiều văn nghệ sĩ Sài Gòn. Khi thấy có quá nhiều trí thức bỏ Thành phố ra đi, anh Sáu Dân bảo: “Này, Sơn viết cái gì đó kêu gọi trí thức ở lại. Tôi nghĩ cậu có thể làm tốt việc này”. Thế là mình viết ca khúc “Em còn nhớ

hay em đã quên”.

- Nhạc sĩ Trần Long Ẩn nhớ lại: “Có lần tôi theo ông đến rừng Đước ở Cần Giờ. Chính ông tư vấn cho các kỹ sư nông lâm đừng trồng cây xa quá, cây mọc cong queo không thẳng đước. Ai cũng kinh ngạc không hiểu ông lấy đâu ra kinh nghiệm ấy. Xúc động trước hình ảnh của ông Sáu Dân trong rừng đước, trong tôi nảy ra ý bài hát “Một đời người, một rừng cây”. Con người phải sống chan hòa trong tập thể, như cây mọc sát nhau mới đứng thẳng, để phát huy sức mạnh của từng cá nhân”.

Và, còn rất nhiều những dấu ấn của Ông đối với công tác dân vận của Thành phố Hồ Chí Minh mà trong trong phạm vi bài viết này, Ban Dân vận Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh không thể nào thống kê, kể hết ra được bởi đó chính là nhân cách, phẩm chất, trí tuệ và bản lĩnh của đồng chí Sáu Dân - Võ Văn Kiệt, một nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, Nhà nước và dân tộc ta, một chiến sĩ cách mạng kiên cường, một đảng viên cộng sản kiên trung, trọn đời phấn đấu vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của Nhân dân.

**ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG,  
XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Ban Tổ chức Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh*

*Đồng chí Võ Văn Kiệt giữ nhiệm vụ Bí thư Thành ủy trong những năm đầu giải phóng; đồng chí đã liên tiếp được Đại hội I, Đại hội II của Đảng bộ Thành phố bầu làm Bí thư Thành ủy. Đây là giai đoạn khó khăn, đầy thử thách của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước để xây dựng bộ máy chính quyền, đảm bảo an ninh chính trị, ổn định cuộc sống nhân dân. Đồng chí Võ Văn Kiệt để lại nhiều cống hiến và dấu ấn quan trọng, là một trong những kiến trúc sư hàng đầu của công cuộc đổi mới đất nước.*

Sau ngày giải phóng miền Nam, để triển khai công tác tiếp quản thành phố, Đảng ủy đặc biệt Ủy ban Quân quản được thành lập với 11 ủy viên do đồng chí Võ Văn Kiệt làm Bí thư và Thượng tướng Trần Văn Trà làm Phó Bí thư. Trực thuộc Đảng ủy đặc biệt có các Đảng ủy các khối như Quân sự, An ninh nội chính, Kinh tế - kế hoạch, Tuyên huấn văn giáo, Chính trị - binh vận, Y tế - xã hội, Ngoại vụ, Văn phòng Ủy ban Quân quản. Trong giai đoạn đặc biệt này, Thành phố Sài Gòn - Gia Định có hai tổ chức Đảng bộ song song là Thành ủy thành phố Sài Gòn - Gia Định và Đảng ủy đặc biệt Ủy ban Quân quản. Đến tháng 8/1975, Trung ương Cục quyết định giải thể Đảng ủy đặc biệt Ủy ban Quân quản và chỉ định đồng chí Võ Văn Kiệt làm Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định, đồng chí Mai Chí Thọ làm Phó Bí thư. Cuối năm 1975, Bộ Chính trị điều động đồng chí Nguyễn Văn Linh về làm Bí thư Thành ủy, đồng chí Võ Văn Kiệt làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng Sài Gòn - Gia Định. Đến cuối năm 1976, đồng chí Nguyễn Văn Linh được điều động về Trung ương công tác; đồng chí Võ Văn Kiệt được phân công giữ nhiệm vụ Bí thư Thành ủy. Tháng 12/1981, đồng chí được điều động về Trung ương.

Trong hơn 5 năm lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh, với vai trò Phó Bí thư Thành ủy và Bí thư Thành ủy, đồng chí đã cùng lãnh đạo Thành phố đưa ra những quyết sách hết sức năng động, phù hợp với tình hình thực tiễn, từng bước

tháo gỡ khó khăn, đưa Thành phố dần đi vào ổn định để rồi sau đó trở thành đầu tàu kinh tế của cả nước; bộ máy chính quyền, hệ thống tổ chức đảng nhanh chóng ổn định và phát triển.

Tại thời điểm sau giải phóng, số lượng cán bộ vào tiếp quản Sài Gòn là 2.820 cán bộ cộng với lực lượng của Thành ủy và các đơn vị vũ trang tiếp quản các mục tiêu quy định. Để nhanh chóng củng cố hệ thống tổ chức đảng, Ban Thường vụ Thành ủy giao cho Ban Tổ chức Thành ủy rà soát, đánh giá lực lượng đảng viên và nguồn cán bộ của Thành phố hiện có. Lực lượng cán bộ Thành phố thời điểm sau giải phóng bao gồm nhiều nguồn: cán bộ, đảng viên bám trụ nội thành và vùng ven; cán bộ từ căn cứ về; cán bộ tại chỗ, cán bộ binh vận, cán bộ hoạt động công khai, đứt liên lạc; cán bộ bị địch bắt trao trả sau Hiệp định Paris, được giải thoát từ Côn Đảo, Phú Quốc và các nhà tù khác khi thành phố được giải phóng và trao trả trước ngày 30/4/1975. Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo Ban Tổ chức phối hợp với Ban Tuyên huấn và trường Đảng Nguyễn Văn Cừ liên tục mở nhiều lớp Chiến thắng cho hàng ngàn cán bộ tù chính trị<sup>1</sup> học tập, kiểm điểm, tự báo và xử lý. Hầu hết số anh chị em này sau khi học tập và xử lý đều được phân công công tác. Đây là lực lượng, nguồn cán bộ quan trọng, đã qua chiến đấu và công tác, trui rèn trong nhà tù, được bổ sung đáp ứng yêu cầu công tác của thành phố, nhất là đối với cơ sở và quận, huyện, cả trước và sau giải phóng. Ngoài ra, còn kiểm điểm, xử lý gần 2.000 đảng viên bị đứt liên lạc với Đảng<sup>2</sup>. Thành phố cũng tổ chức lớp đào tạo Chủ tịch, Phó chủ tịch phường, khóm, ấp (1.000 người), lớp thông tin tuyên truyền và các đội tuyên truyền (820 người, trong đó có 150 người Hoa) nhằm bước đầu xây dựng chính quyền non trẻ.

Cùng lúc, Thành phố tiếp nhận và bố trí công tác cho hàng ngàn cán bộ được Trung ương Cục, Ban Tổ chức Trung ương và một số địa phương chi viện cho thành phố. Hầu hết được phân công về nhận công tác đảng, chính quyền ở

---

<sup>1</sup> 1.758 đồng chí học các lớp “Chiến thắng” 1.745 đồng chí đã được xử lý, trong đó 1.183 được công nhận đảng tịch; 243 được công nhận đảng tịch, có cắt tuổi Đảng; 319 không được công nhận đảng tịch.

<sup>2</sup> 1.976/1.984 đảng viên bị đứt liên lạc với Đảng đã được xử lý: 127 được công nhận đảng tịch và được tính tuổi Đảng liên tục; 74 được công nhận đảng tịch, cắt tuổi Đảng; 1.775 không công nhận đảng tịch (Nguồn tư liệu : Ban Bảo vệ Chính trị nội bộ Thành ủy)



quận huyện; nhiều đồng chí giữ vai trò chủ chốt. Số cán bộ được Trung ương chi viện, đa số là cán bộ miền Nam tập kết, thuộc các ngành kinh tế, văn hoá, y tế, giáo dục, khoa học kỹ thuật. Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo Ban Tổ chức Thành ủy đến một số tỉnh, thành phố như Hà Nội, Hải Phòng, Hà Nam Ninh... xin một số cán bộ (quản lý kinh tế, tôn giáo vận...) hỗ trợ Thành phố trong giai đoạn này.

Với nhiều biện pháp quyết liệt, trong tháng 6 và tháng 7/1975, Ban Thường vụ Thành ủy ra quyết định chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ các quận. Ủy ban Quân quản cũng ra quyết định chỉ định Ủy ban nhân dân cách mạng các quận và các Sở (và cơ quan ngang sở) trực thuộc. Thành ủy đã tăng cường một số cán bộ của Thành Đoàn, ban ngành đoàn thể của Trung ương Cục (như Trung ương Đoàn, Binh vận ...) và một số địa phương cho các Quận ủy. Do yêu cầu trong thời kỳ quân quản, Ban Chấp hành đảng bộ một số quận, phường (nơi các đơn vị quân đội đóng quân) có cơ cấu một số đảng viên là chính ủy, cấp trưởng của trung đoàn, tiểu đoàn tham gia cấp ủy.

Ngày 20 và 21/8/1975, Thành ủy họp Hội nghị bất thường đề ra Nghị quyết về một số công tác chính trong tháng 9/1975. Trong phương hướng nhiệm vụ của công tác lãnh đạo đoàn thể, mặt trận, Nghị quyết có nêu: “Cần chú trọng xây dựng đoàn thể Công, Nông, Thanh, Phụ để làm chỗ dựa vững chắc cho mặt trận, đặc biệt chú trọng xây dựng các tổ chức Công đoàn và Thanh niên là hai lực lượng trụ cột xây dựng chủ nghĩa xã hội.” Đây là chủ trương đầu tiên của Thành ủy sau giải phóng về việc đào tạo cán bộ chuyên trách cho các đoàn thể. Trên cơ sở đó, trong những tháng cuối năm 1975, thành phố đã mở những lớp tập huấn nghiệp vụ nhanh cho 5.400 cán bộ làm công tác Đoàn ở phường, xã, trường học và các công sở; 2.113 cán bộ làm công tác Nông hội ở quận và xã; 1.300 cán bộ làm công tác Công đoàn ở quận, phường và một số xí nghiệp, cơ quan; 1.500 cán bộ làm công tác mặt trận ở các cấp. Đây là lớp cán bộ chuyên trách đầu tiên của các đoàn thể, mặt trận. Mặc dù còn nhiều hạn chế trong nghiệp vụ chuyên môn, nhưng lớp cán bộ này chính là cơ sở cho sự phát triển của các đoàn thể sau này.

Cùng với xây dựng hệ thống tổ chức, Ban Thường vụ Thành ủy chủ trương đã lựa chọn cán bộ đưa đi đào tạo bồi dưỡng ở trường Đảng Nguyễn Văn Cừ, các trường chính trị của Trung ương mở tại thành phố, nhất là kiên quyết cử một số khá lớn cán bộ chủ chốt đi học trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương (ở Hà Nội) và học ở nước ngoài để chủ động tạo nguồn cán bộ cho thành phố trong tương lai.

Đến tháng 10/1975, thành phố đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng bộ máy chính quyền cách mạng ở các cấp.

Cuối năm 1976, Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I được tổ chức. Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất của Đảng bộ thành phố đã đề ra nhiệm vụ về công tác cán bộ của từng cấp *“Các ban ngành cấp thành có trách nhiệm xây dựng, củng cố ngành chuyên môn của mình ở các quận, huyện để hình thành đồng bộ bộ máy ở các quận, huyện, nhất là bộ máy quản lý kinh tế. Mạnh dạn đề bạt cán bộ tại chỗ, trẻ, có triển vọng ở cơ sở vào cơ quan lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể cấp quận, huyện”*.

Nhằm xây dựng và kiện toàn bộ máy cấp cơ sở phường xã, nhất là bộ máy chính quyền, ngày 9/11/1977, Ban Thường vụ Thành ủy ra Nghị quyết 41/NQ-TU *“Về xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền cơ sở”*. Trong đó phân cấp cho chính quyền quận huyện, phường xã có trách nhiệm quản lý, chăm lo mọi mặt đời sống nhân dân, nhất là công ăn việc làm, nhà ở, lương thực thực phẩm, đời sống văn hoá và trật tự xã hội. Về công tác cán bộ, căn cứ nội dung Nghị quyết 225 (1973) của Bộ Chính trị (khoá III), Ban Thường vụ Thành ủy đã có Thông báo số 20/TB-TU ngày 10/8/1979 quy định về những nguyên tắc cơ bản của công tác cán bộ, nội dung công tác cán bộ và phân công, phân cấp quản lý cán bộ. Lúc đó, Ban Tổ chức Trung ương cho rằng Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị đầu tiên trong các tỉnh phía Nam sau giải phóng ra được Quy định tương đối đầy đủ và chặt chẽ về công tác cán bộ.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ II tiến hành từ ngày 14 đến ngày 25/10/1980. Ngoài các nhiệm vụ chung, đại hội còn đề ra một số nghị quyết về những chính sách, biện pháp cấp bách giải quyết một số vấn đề cụ thể

về đời sống đối với công nhân, viên chức nói chung và riêng với một số đối tượng như: thầy cô giáo, cô nuôi dạy trẻ; y bác sĩ và công nhân viên chức ngành y tế; cán bộ khoa học - kỹ thuật, công an, tự vệ, cán bộ phường, xã và xác định nhiệm vụ tổ chức xây dựng Đảng 2 năm 1981, 1982 *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, nhất là tổ chức cơ sở đảng; đẩy mạnh phát triển đảng viên, chú ý phát triển đảng trong công nhân và nâng cao chất lượng đảng viên. Nâng cao năng lực và phẩm chất của cán bộ, bố trí đúng cán bộ; xây dựng quy hoạch cán bộ và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý theo yêu cầu mới. Cải tiến lề lối làm việc và phương pháp công tác”*.

Năm 1981, Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt trực tiếp chỉ đạo xây dựng cơ chế tổ chức phường, xã, xí nghiệp quốc doanh theo hướng xác định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, mở rộng phân cấp cho cơ sở; chỉ đạo Ban Tổ chức Thành ủy tập trung nghiên cứu các chuyên đề trên đề đến cuối năm 1981, Thành ủy lần lượt ban hành các Quyết định về cơ chế tổ chức cấp cơ sở phường (tháng 8/1981); cơ chế tổ chức xí nghiệp công nghiệp (tháng 11/1981); cơ chế tổ chức xã (tháng 12/1982). Sau đó, Ủy ban nhân dân Thành phố đã thể chế hoá về mặt Nhà nước các quy chế tổ chức và hoạt động của phường, xã.

Trong hội nghị Thành ủy phổ biến Quyết định về xây dựng cơ chế tổ chức phường ngày 8/8/1981, đồng chí Võ Văn Kiệt, Bí thư Thành ủy chỉ đạo “Hãy dồn sức chăm lo xây dựng phường mạnh; phường mạnh thì quận mới mạnh, thành phố mới mạnh”. Sau ba năm thực hiện, bộ máy của phường, xã đã giảm bớt nhiều phòng ban (mỗi phường, xã chỉ còn 5 ban), giảm hơn 5.000 cán bộ nhân viên (biên chế mỗi phường xã còn từ 15 đến 20 người), cơ quan, phường, xã làm việc tập trung một nơi. Công việc được giải quyết nhanh chóng, giảm bớt phiền hà đối với người dân. Cấp phường, xã được xây dựng chân rết xuống khu phố, ấp; tổ dân phố, tổ nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân sinh hoạt, hiểu biết lẫn nhau, tương thân tương trợ, đoàn kết gắn bó với nhau, đồng thời cùng nhau thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và các quyết định của địa phương vì lợi ích của cộng đồng. Và qua thực tế những năm sau này cho thấy cơ chế tổ chức phường, xã mà Thành ủy đề ra từ năm 1981 về cơ bản là mô

hình phù hợp, xây dựng được nền tảng tổ chức cơ sở gắn với nhân dân.

Cùng với cơ sở phường, xã, Thành ủy cũng rất quan tâm xây dựng và tăng cường cấp quận, huyện, vì đây là cấp trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách và Nghị quyết của Trung ương và Thành phố. Theo chỉ đạo của Thành ủy, tháng 3/1981 Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định về “phân công, phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân quận, huyện” và Quy định về phương hướng và nội dung phân công, phân cấp quản lý cho phường xã”. Tháng 4/1983, Thành ủy ra Nghị quyết 20/NQ-TU về “đẩy mạnh xây dựng mô hình huyện theo hướng sản xuất lớn Xã hội chủ nghĩa”. Đầu tháng 6/1983, Thành ủy lại ra tiếp Nghị quyết 21/NQ-TU về “Xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện”, trong đó Thành ủy khẳng định “huyện là cấp quản lý toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hoá, quốc phòng và an ninh”.

Tháng 12/1981, đồng chí Võ Văn Kiệt được điều động về Trung ương công tác cho đến khi rời cương vị Thủ tướng Chính phủ (8/1997), đồng chí Võ Văn Kiệt vẫn dành nhiều tâm huyết, trí tuệ cống hiến cho Đảng, cho đất nước và Thành phố Hồ Chí Minh. Các định hướng của đồng chí Võ Văn Kiệt trong công tác cán bộ của Đảng bộ thành phố là đường lối, chủ trương, là phương pháp đúng đắn góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ thành phố năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, đưa Thành phố đi qua giai đoạn bao cấp, mở đường cho suốt quá trình phát triển mới của Thành phố Hồ Chí Minh sau này.

## THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT TRONG KÝ ỨC CỦA PHONG TRÀO PHỤ NỮ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### *Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh*

Cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc Việt Nam ta trải qua những chặng đường cách mạng vẻ vang. Để có được ngày toàn thắng, non sông liền một dải là sự hy sinh, mất mát vô cùng to lớn của dân và quân ta. Chính vì thế, sau khi hòa bình, điều mong mỏi của người dân là tự do, độc lập, là ấm no, hạnh phúc. Hơn 45 năm thống nhất đất nước, 35 năm đổi mới, ngày hôm nay, Việt Nam từng bước được công nhận trên trường quốc tế, cuộc sống nhân dân dần dần được đổi thay và phát triển. Đặc biệt, Thành phố Hồ Chí Minh hôm nay - Thành phố đi trước, về sau đã có nhiều sự “thay da, đổi mới từng ngày”, trở thành Thành phố có sức phát triển vượt bậc trong cả nước, đóng vai trò, vị trí quan trọng cả về kinh tế - văn hóa, chính trị. Một trong những nhà lãnh đạo cách mạng tài ba góp phần to lớn, quan trọng cho sự phát triển của đất nước, của Thành phố mà mỗi khi nhắc nhớ về “người kiến tạo tương lai”, “người thắp lửa”, chúng ta luôn dành một tình cảm đầy yêu thương, kính phục, đó là cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt, người dân thường gọi với cái tên đầy thân thương, trìu mến - “chú Sáu Dân”.

Cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt tên thật là Phan Văn Hòa, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1922 tại xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, trong một gia đình nông dân nghèo. Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, đấu tranh chống áp bức cường quyền, nên khi tuổi đời còn rất trẻ, đồng chí đã sớm hình thành tư tưởng yêu nước, giác ngộ cách mạng.

Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Võ Văn Kiệt gắn liền với lịch sử đấu tranh cách mạng hào hùng của Đảng và dân tộc ta. Xuất phát từ thực tiễn sôi nổi của cách mạng miền Nam, nắm bắt yêu cầu, nguyện vọng đấu tranh của quần chúng, đồng chí Võ Văn Kiệt là người có những ý kiến đề xuất góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn cho bản *Đề cương cách mạng miền Nam*, đề từ

đó Đảng ta nghiên cứu, hoàn thiện cho ra đời Nghị quyết 15 lịch sử, thổi bùng lên phong trào Đồng Khởi, tạo bước ngoặt quan trọng của cách mạng miền Nam. Đồng chí cũng là người kiến nghị với Xứ ủy sáp nhập hai Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn và Đảng bộ Gia Định thành một Đảng bộ thống nhất, lấy tên là Đảng bộ Khu Sài Gòn - Gia Định và sau này là Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ cuối năm 1959 đến đầu năm 1970, dưới sự chỉ đạo của Khu ủy T4, đứng đầu là Bí thư Võ Văn Kiệt, quân và dân Sài Gòn - Gia Định đã anh dũng chiến đấu lập nhiều chiến công vang dội; góp phần vào thắng lợi chung của nhân dân cả nước, buộc đế quốc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán và ký Hiệp định Paris (1/1973), rút quân đội ra khỏi miền Nam, tạo ra cục diện mới cho cách mạng miền Nam.

Gần 12 năm (1959 - 1970) giữ vị trí đứng đầu Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định trong một thời kỳ vô cùng cam go khốc liệt nhưng cũng đầy chiến công hào hùng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có đóng góp to lớn cho phong trào cách mạng của Thành phố, chiến trường trọng điểm trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Tên tuổi và công lao của đồng chí gắn liền với những trang sử vẻ vang và hào hùng của quân dân, Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định, trong đó dấu ấn Võ Văn Kiệt in rõ rệt ở sự hình thành Đảng bộ Khu Sài Gòn - Gia Định và sự trưởng thành của lực lượng vũ trang Thành phố với những chiến dịch, chiến công lừng lẫy.

Mùa Xuân năm 1975, trong chiến dịch giải phóng Sài Gòn, trên cương vị Ủy viên Đảng ủy đặc biệt của Chiến dịch Hồ Chí Minh, đồng chí đã cùng Bộ Tư lệnh chiến dịch, chỉ huy năm cánh quân thần tốc tiến vào Thành phố, phối hợp với sự nổi dậy của nhân dân, buộc chính quyền Sài Gòn phải đầu hàng vô điều kiện, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau ngày đất nước thống nhất, trên cương vị Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rồi Bí thư Thành ủy, với phương pháp làm việc không rập khuôn, giáo điều, tư duy luôn thể hiện sự tìm tòi, sáng tạo, năng động, bám sát yêu cầu của thực tiễn cách mạng, có tầm ảnh hưởng lớn

đối với đất nước, với nhân dân, đồng chí đã cùng lãnh đạo Thành phố đưa ra những quyết sách hết sức năng động, phù hợp với tình hình thực tiễn, từng bước tháo gỡ khó khăn, đưa Thành phố dần đi vào ổn định để rồi sau đó trở thành đầu tàu kinh tế của cả nước.

Đặc biệt, thành tựu của đất nước trong thời gian 5 năm đồng chí Võ Văn Kiệt là người đứng đầu Chính phủ (1992 - 1997) đã được thực tế chứng minh. Từ một đất nước chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh tàn phá, đang trên bờ vực của cuộc khủng hoảng, đến đầu những năm 1990 của thế kỷ XX, tình hình kinh tế - xã hội nước ta đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất; lạm phát với tốc độ “phi mã” đã được chặn lại và giảm dần. Từ một nước phải nhập khẩu lương thực, Việt Nam đã trở thành nước xuất khẩu gạo.

Đồng chí Võ Văn Kiệt cũng là một trong những người đi tiên phong trong đổi mới tư duy kinh tế ở nước ta. Trên cương vị của mình, đồng chí đã cùng tập thể tìm tòi, đưa ra nhiều chính sách có tính đột phá như: xóa bỏ chỉ tiêu pháp lệnh, trao quyền tự chủ kinh doanh cho xí nghiệp quốc doanh; thực hiện thương mại hóa tư liệu sản xuất, cho phép các doanh nghiệp lớn, cả trung ương và địa phương, được trực tiếp xuất nhập khẩu, chấm dứt tình trạng hai giá; xóa bỏ chế độ thu mua nghĩa vụ áp đặt với nông dân, bãi bỏ ngăn sông cấm chợ, thực hiện tự do lưu thông hàng hóa trong cả nước... chuyển dần nền kinh tế từ bao cấp sang kinh tế thị trường, đưa đời sống kinh tế đất nước đi dần vào thế ổn định với nhiều công trình mang “dấu ấn thời kỳ Võ Văn Kiệt” như thau chua, rửa phèn cho vùng Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên, biến ruộng một vụ thành hai vụ, đưa năng suất lên cao nhất nước; công trình đường dây tải điện 500 kV Bắc - Nam điều hòa lượng điện quốc gia; công trình đường cao tốc Thăng Long - Nội Bài để mở rộng cửa ngõ Thủ đô, dự án thoát lũ ra Biển Tây, ngọt hóa Tứ giác Long Xuyên, Nhà máy thủy điện Trị An, Thác Mơ, Yaly, đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, đường Hồ Chí Minh, cầu Mỹ Thuận...

Có thể thấy, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, dẫu ở cương vị nào, đồng chí Võ Văn Kiệt đều dồn hết nghị lực và tâm trí cho công cuộc xây dựng Đảng, với nhiều kiến nghị cụ thể, tâm huyết, góp phần thiết thực vào công tác

đổi mới và chinh đồn Đảng, để Đảng ta xứng đáng là đội ngũ tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc, đáp ứng niềm tin của nhân dân. Là “người của thực tiễn”, đồng chí luôn sống, chiến đấu, lao động với một tấm lòng “vì nước, vì dân”, suốt đời không gợn chút riêng tư và luôn lấy thực tiễn cuộc sống làm thước đo cho sự dẫn thân, quyết sách trong đường lối lãnh đạo của mình. Với tư duy quyết đoán, đổi mới, sáng tạo, đồng chí Võ Văn Kiệt đã đóng góp rất to lớn vào những chuyển biến trong đời sống kinh tế xã hội bằng hàng loạt chủ trương, chính sách được đồng chí tổ chức, nghiên cứu, soạn thảo và đưa ra thi hành... cùng với những công trình tâm cỡ, có ý nghĩa hết sức quan trọng, như lời Tổng Thư ký Liên hiệp quốc Ban Ki-moon lúc bấy giờ đã nhận xét: “Như một động lực chính cho những cải cách kinh tế tại Việt Nam, ngài Võ Văn Kiệt đã mở đường cho sự chuyển mình của đất nước từ đói nghèo sang một thập kỷ tăng trưởng kinh tế đầy ấn tượng”.

Đồng chí qua đời ngày 11 tháng 6 năm 2008 với sự tiếc thương vô hạn của Đảng, của nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế.

Thành phố Hồ Chí Minh phát triển hôm nay mãi khắc ghi những cống hiến đóng góp to lớn của đồng chí Võ Văn Kiệt trong suốt thời gian đồng chí gắn bó với Thành phố, trên cương vị Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bí thư Thành ủy, cùng Thành phố trải qua những ngày tháng gian nan và khó khăn nhất từ sau ngày giải phóng 30/4/1975, vượt qua muôn vàn khó khăn, từ những ngày hòa bình đầu tiên đối mặt với nạn đói, khan hiếm lương thực, nhiên liệu, vật tư, từng bước khắc phục, tháo gỡ cơ chế quan liêu, bao cấp để Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều bước phát triển vượt bậc trên nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống của nhân dân.

Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh rất trân trọng và biết ơn sâu sắc công lao của cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt - người lãnh đạo trí tuệ, bản lĩnh đã không ngại “phá rào” để đem lại cho nhân dân cuộc sống tốt đẹp nhất, là người “truyền lửa”, thắp sáng niềm tin cho mọi sự đổi mới, sáng tạo, dẫn thân vì nước, vì dân. Với phong trào Phụ nữ Thành phố, đồng chí Võ Văn Kiệt mãi là ký ức đẹp, đầy cảm động, nhân văn, sâu sắc. Đó là ký ức về tư duy luôn coi trọng vai trò, vị trí và sự



tham gia đầy trách nhiệm của phụ nữ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Thành phố, đồng chí Võ Văn Kiệt quan tâm, đặt niềm tin và tin tưởng lực lượng phụ nữ sẽ góp phần làm nên thành công. Những ký ức không bao giờ quên mãi là bài học vô giá, giúp phong trào phụ nữ Thành phố thể hiện rõ nét hơn trên nhiều lĩnh vực từ những năm đầu giải phóng cho đến hôm nay với tinh thần “*sáng tạo làm nên sức sống hoạt động Hội, gần gũi hội viên, bám sát địa bàn*”.

Sau ngày giải phóng, đất nước ta phải trải qua năm tháng khó khăn, thách thức với những hậu quả nặng nề của chiến tranh và tàn dư xã hội cũ để lại cùng với âm mưu phá hoại đất nước của kẻ thù không lúc nào là dừng lại. Thành phố được giải phóng, nạn đói đã xuất hiện bởi sự phồn vinh giả tạo của Thành phố bị sụp đổ khi Mỹ cắt hàng viện trợ, kể cả gạo và thực phẩm. Hệ thống thương nghiệp theo hướng xã hội hội chủ nghĩa chưa hình thành. Thành phố thiếu nghiêm trọng lương thực, thực phẩm. Thời kỳ 1976 - 1980 là thời kỳ thiếu hụt, khủng hoảng và ách tắc, Nhà nước không thu mua đủ lương thực, người dân phải ăn độn khoai lang, sắn khô, bo bo. Cũng chính trong thời điểm đầy khó khăn này, sự “giải quyết rất ráo, mang tính phá rào” của đồng chí Võ Văn Kiệt, chỉ đạo Công ty lương thực thu mua lúa của dân với giá tương xứng, cứu đói cho dân Thành phố. Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố được tin tưởng, giao nhiệm vụ đi cùng bà Nguyễn Thị Ráo (Ba Thi) - Giám đốc Công ty Lương thực đến các vùng đồng bằng sông Cửu Long để thu mua lúa gạo, phân phối cho người dân Thành phố. Cũng trong thời điểm này, nạn đầu cơ, tích trữ xảy ra. Để giải quyết nạn này, sáng kiến “dùng dân phân phối gạo cho dân” của cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố đã góp phần hình thành mạng lưới phân phối gạo, giúp người dân có gạo ăn với giá quy định của Nhà nước, được cân đủ theo định lượng mà không phải xếp hàng, không tốn thời gian, tạo điều kiện cho người dân tập trung vào lao động, sản xuất.

Một trong những điểm son trong phong trào phát triển của phụ nữ Thành phố là sự hình thành và phát triển hệ thống nhà trẻ trong chế độ mới. Để đạt được điểm son này, chính là có sự quan tâm, tạo điều kiện của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Với chỉ thị của lãnh đạo Thành phố “tất cả các cấp, các ngành

phải hỗ trợ Hội Phụ nữ trong công tác chăm sóc trẻ em, dành nhiều ngôi nhà đẹp nhất, tiện nghi nhất làm nhà trẻ”, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố tiếp nhận Ký nhi viện 111 Nguyễn Du của Hội Phụ nữ Thiện chí, lấy tên là Nhà trẻ 19.5, đồng thời tổ chức thêm 9 nhà trẻ mới; cùng 42 Ký nhi viện do Sở Thương binh - Xã hội bàn giao. Bằng tình yêu thương của người mẹ, các dì, chị của Hội đã có cách làm khẩn trương, sáng tạo: giải thích chủ trương cho các ni cô, nữ tu, tổ chức các lớp ngắn ngày để bồi dưỡng kiến thức cần thiết về nuôi dạy trẻ, chú trọng thu nhận các cháu từ 2 tháng tuổi đến 48 tháng tuổi... Đặc biệt sự chỉ đạo “dành nhà to, nhà đẹp làm nhà trẻ, dành thực phẩm tươi ngon cho cháu nhà trẻ...” và quyết định giao tòa nhà 107-109 đường Nguyễn Du để mở rộng Nhà trẻ 19.5 thành Nhà trẻ thực hành lớn nhất Thành phố của đồng chí Võ Văn Kiệt lúc ấy là Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố, Phó Bí thư Thành ủy, đã tạo động lực to lớn để Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố vững vàng đảm nhiệm việc tổ chức, quản lý nhà trẻ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được lãnh đạo Thành phố tin tưởng giao cho. Có thể nói, thành tựu của hệ thống nhà trẻ Thành phố hôm nay có những viên gạch đặt nền móng đầu tiên của Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, của ngành Bảo vệ bà mẹ và trẻ em. Phụ nữ Thành phố luôn ghi nhớ sự ủng hộ của lãnh đạo Thành phố, và câu nói cảm động của đồng chí Võ Văn Kiệt còn khắc sâu vào ký ức phụ nữ trong những năm hòa bình đầy khó khăn, thử thách của Thành phố.

Trong từng hoạt động, phong trào của Hội Phụ nữ Thành phố, những lời phát biểu thể hiện tình cảm động viên chân thành, cùng với sự tham gia nhiệt huyết, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần lao động cho từng hội viên phụ nữ thành phố. Đó là ký ức của các dì, các chị tham gia trong phong trào làm thủy lợi những năm đầu giải phóng cùng với đồng chí Võ Văn Kiệt - khi ấy là Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố, dẫn đầu đội quân trùng điệp, dưới ánh nắng mặt trời chói chang sau buổi xuất quân làm thủy lợi bưng bưng khí thế cùng nhân dân và chị em phụ nữ hăm hở đào đất, chuyển đất. Đồng chí là một tấm gương về sự gần bó, gần gũi với nhân dân trong lao động, xóa bỏ ranh giới “quan - dân”, cùng hướng đến một mục tiêu góp phần thiết thực vào công trình

lao động xây dựng Thành phố; làm đẩy lên sự hồ hởi, phấn khởi, tình cảm tự hào của người dân trong mỗi đợt ra quân làm thủy lợi, xem đó là mỗi trận đánh vào giặc đói nghèo. Và cũng chính từ buổi phát động, xuất quân làm thủy lợi, phong trào phụ nữ Thành phố ghi dấu một công trình thủy lợi do lực lượng phụ nữ đảm nhận hoàn toàn: Công trình thủy lợi Lê Thị Riêng<sup>1</sup> đã để lại dấu ấn tình cảm ngọt ngào và bài học quý báu về công tác vận động quần chúng phụ nữ: *“Đã huy động là có phong trào, đã ra quân là chiến thắng”*.

Với đức tính cần mẫn, tinh thần trách nhiệm trong công tác được giao, phụ nữ Thành phố đã góp sức mình bảo vệ an toàn xã hội, vừa tham gia võ trang, vừa làm tốt công tác hậu phương quân đội, mà chính sự khắc họa đầy xúc động của đồng chí Võ Văn Kiệt - là Bí thư Thành ủy lúc bấy giờ dự Đại hội đại biểu Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ II (năm 1981) “... Trong mấy năm qua, dấu chân của các em gái thanh niên xung phong đã đi khắp các vùng đất mới... Bước chân của các em còn dẫm theo anh bộ đội xông ra tiền tuyến cứu bạn, diệt thù..., phục vụ chiến đấu như người chiến sĩ, chỉ có khác là không trực tiếp cầm súng, mà mở đường, tải đạn, cán thương. Qua lao động sản xuất cũng như trong phục vụ chiến đấu, các em gái thanh niên xung phong đã có những bước trưởng thành rất lớn... Chúng ta rất vui mừng về những bước trưởng thành của các em. Đó là những con người mới mà chúng ta rất quý mến và rất tự hào...”<sup>2</sup> đã là niềm cổ vũ, động viên to lớn, ghi nhận sự đóng góp quan trọng của giới nữ Thành phố trong thời kỳ đặc biệt khó khăn của đất nước, của Thành phố khi chiến tranh biên giới xảy ra.

Trên nhiều lĩnh vực, phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh đều thể hiện mình rất “rõ nét”, được thể hiện qua đánh giá đầy sự tôn vinh và quý trọng của đồng chí Võ Văn Kiệt khi nói về đóng góp của phụ nữ Thành phố trên lĩnh vực kinh tế xã hội: “... Sự tham gia ngày càng đông đảo của chị em vào hoạt động sản xuất chẳng những đã góp phần làm ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, mà điều hết sức có ý nghĩa là đã mang lại cho chị em một cuộc sống mới phong phú, trong đó người phụ

---

<sup>1</sup> Công trình được lấy tên nữ liệt sĩ Lê Thị Riêng - Trường ban Phụ vận Sài Gòn hy sinh trong Tết Mậu Thân 1968. Công trình là một con kênh cấp 3 nối liền trạm bơm Tân Thới Hiệp dẫn nước từ kênh Cầu Dừa, tưới cho hàng ngàn héc-ta vùng ra chuyên canh xã Tân Thới Hiệp và các xã lân cận huyện Hóc Môn, với sự tham gia của 2.000 hội viên phụ nữ.

<sup>2</sup> Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh 30 năm xây dựng và phát triển (2006), tr.104.

nữ về mặt kinh tế không còn phụ thuộc vào nam giới, không còn bị giam hãm bởi công việc gia đình, mà còn tham gia lao động sản xuất và công tác xã hội...”<sup>1</sup>. Điều đó đã khẳng định phụ nữ Thành phố là lực lượng lao động to lớn, góp phần quan trọng vào sự phát triển nền kinh tế quốc dân và bảo vệ an ninh Tổ quốc. Từ đó, phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng vào bảo vệ Tổ quốc” được các chị tích cực tham gia qua việc thi đua đẩy mạnh sản xuất, thực hiện tiết kiệm, nâng cao quản lý của phụ nữ trong công nghiệp, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tham gia có trách nhiệm trong công tác phân phối lưu thông, quản lý thị trường, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao lòng yêu nước và giác ngộ cách mạng xã hội chủ nghĩa, có kiến thức về khoa học kỹ thuật, về quản lý kinh tế để xây dựng Thành phố.

Đồng chí Võ Văn Kiệt luôn quan tâm đến cái mới, luôn khuyến khích lao động, động viên cho những điều sáng tạo để tháo gỡ khó khăn. Và bản thân đồng chí đã “xé rào” để thử nghiệm cho những điều mới mẻ với mục đích rất trong sáng, đầy trách nhiệm với Thành phố, với nhân dân. Phụ nữ Thành phố luôn nhớ ơn đồng chí và rất tự hào được là nhân tố đóng góp cho sự phát triển của Thành phố, mà những “người phụ nữ mới” như “Bàn tay vàng Trần Thị Bé Bảy” trong ngành dệt Thành phố thời bấy giờ là hiện tượng theo đồng chí Võ Văn Kiệt nhận định: “Đó là điều rất đáng mừng vì qua hiện tượng Bé Bảy cho thấy trên thực tế, những gì trong sáng, lành mạnh của con người mới đang hình thành, con người yêu lao động, coi lao động là lẽ sống, là phẩm giá của con người... làm chủ bản thân, con người làm chủ tương lai. Thành phố ta tự hào về những con người như thế, những con người bình thường nhưng đã trở thành tấm gương lao động tuyệt vời, luôn tỏa sáng...”<sup>2</sup> đã làm lan tỏa tinh thần yêu lao động, hăng say với công việc với tất cả nghị lực, quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách để thành công.

Đối với hoạt động Hội và phong trào phụ nữ Thành phố, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn có những quan tâm, nhận định rất sát sao, nghiêm túc và chân thành.

---

<sup>1</sup> Đồng chí Võ Văn Kiệt - Bí thư Thành ủy phát biểu tại Đại hội đại biểu Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ II (năm 1981); trích Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh 30 năm xây dựng và phát triển (2006), tr.112.

<sup>2</sup> Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh 30 năm xây dựng và phát triển (2006), tr.115.

Những đánh giá, góp ý của đồng chí đều mang tính gợi mở và có tính thuyết phục cao từ những thực tế về người thật, việc thật: “Nhiều lúc tôi cứ nghĩ, giá mà Thành phố chúng ta có nhiều chị em biết vận động quần chúng như chị Tám O thì phong trào phụ nữ Thành phố sẽ lớn mạnh biết bao nhiêu! Từ một nơi lúc đầu cơ sở Hội yếu, chị đã vận động chị em tổ chức được 10 tổ phụ nữ hoạt động tích cực trên tất cả mọi mặt công tác của địa phương. Và ấp Cây Sộp đã trở thành một trong những ấp khá nhất của ngoại thành. Hội Phụ nữ ở đây đã thực sự tham gia xây dựng chính quyền”<sup>1</sup>. Đó là bài học, là kinh nghiệm thực tiễn cho cán bộ Hội về công tác cơ sở, gần hội viên, bám địa bàn để có những chủ trương, hoạt động phù hợp với tình hình, thiết thực, giải quyết được khó khăn của chị em, góp phần vào thành công của sự nghiệp đổi mới, xây dựng đất nước, xây dựng Thành phố.

Phụ nữ Thành phố sẽ luôn mãi lưu giữ kỷ ức về sự nhiệt tình ủng hộ phong trào phụ nữ của đồng chí Võ Văn Kiệt, đặc biệt là việc xây dựng Nhà truyền thống phụ nữ Nam Bộ mở rộng (tiền thân Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ) với việc gửi thư cho các đồng chí Bí thư và Thường vụ Tỉnh ủy các tỉnh và thành phố thuộc phía Nam đề: “Đề nghị các tỉnh quan tâm chỉ đạo góp phần tích cực vào công trình có ý nghĩa này...” và thể hiện sự thống nhất chủ trương “Theo đề nghị của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Tổ Sử Phụ nữ Nam Bộ, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã đồng ý cho phép xây dựng Nhà truyền thống phụ nữ Nam Bộ. Công trình này sẽ đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ủy ban kế hoạch Nhà nước đã ghi công trình này vào kế hoạch năm 1986 và dự kiến sẽ hoàn thành ngay trong năm này. Công trình này được xây dựng trên cơ sở nhà nước và nhân dân cùng làm, vừa tăng thêm ý nghĩa trong việc nâng cao giác ngộ về truyền thống và phát huy truyền thống của phụ nữ Nam Bộ...”<sup>2</sup>. Và chính dựa vào nội dung bức thư của đồng chí Võ Văn Kiệt mà Tổ Sử đã có cơ sở đề vận động, tạo nguồn kinh phí để thực hiện công trình. Ngày khởi công công trình, đồng chí Võ Văn Kiệt đã về dự và phát biểu. Trong kỷ ức của các dì, chị

---

<sup>1</sup> *Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh 30 năm xây dựng và phát triển* (2006), tr.126.

<sup>2</sup> *Mười hai năm một chặng đường*, Tổ sử Nam Bộ (1995), tr.145.

Tổ Sử, đồng chí với phong cách nghiêm trang, nhưng đầy tình thân ái, dành nhiều tình cảm yêu mến, quý trọng, biểu dương những người cán bộ nhân viên Nhà truyền thống Phụ nữ trong những năm tháng qua đã làm hết sức mình nhằm phục vụ nhân dân, không quản ngại để tiếp tục cống hiến đời mình cho sự nghiệp vì sự phát triển của phụ nữ, của phong trào phụ nữ Nam Bộ... Những lời phát biểu đầy yêu thương, như dẫn dắt, gửi gắm tình cảm của đồng chí đã thể hiện tấm lòng của Đảng đối với công tác giáo dục truyền thống, của phong trào phụ nữ Nam Bộ nói riêng, của phụ nữ Việt Nam nói chung.

Hơn 45 năm thống nhất đất nước, hơn 35 năm đổi mới, đi cùng với sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh, phong trào Phụ nữ Thành phố đã có những đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng Thành phố, mà trong đó, ký ức về đồng chí Thủ tướng Võ Văn Kiệt luôn mãi là ký ức của sự “đổi mới, sáng tạo, của sự dấn thân vào khó khăn, thách thức để tháo gỡ”, là tiền đề, là cơ sở để hoạt động Hội và phong trào phụ nữ Thành phố luôn không ngừng trăn trở với thời cuộc, luôn suy nghĩ, tìm tòi “cái mới”, phù hợp với thực tiễn Thành phố, thiết thực với hội viên phụ nữ, xứng đáng với kỳ vọng của đồng chí Thủ tướng Võ Văn Kiệt rằng: *“Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh có khả năng khắc phục khó khăn, tiến lên giành nhiều thắng lợi”*.

Học tập, noi theo gương sáng của Cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt, cùng với những đúc kết từ thực tiễn mà đồng chí để lại, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh từ những năm đầu thống nhất đất nước đến hôm nay luôn giữ vững tinh thần “Sáng tạo để phát triển - Đổi mới là mệnh lệnh của trái tim”, dấn thân vì sự tiến bộ, hạnh phúc của phụ nữ và trẻ em; tham gia gìn giữ và đóng góp cho sự phát triển của đất nước, của Thành phố Hồ Chí Minh hôm nay. Qua hơn 10 nhiệm kỳ Đại hội đại biểu Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh (từ năm 1977 đến nay là nhiệm kỳ XI), Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố luôn bám sát những quan điểm chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, giữ vững vai trò, chức năng của tổ chức Hội. Các mục tiêu, nhiệm vụ đều nhằm thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng, phát động mạnh mẽ phong trào phụ nữ và huy động sự tham gia của nhiều tầng lớp phụ nữ trong bảo vệ và xây dựng Thành phố. Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn, các nội

dung hoạt động, mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra đều gắn bó với đời sống nhân dân, thực tiễn tình hình phát triển của Thành phố. Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh luôn là lực lượng tiên phong tham gia xây dựng Thành phố; là lực lượng năng động, nhạy bén với sự đổi thay của cuộc sống, dám dấn thân và dám thay đổi để phát triển.

## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI TƯ DUY ĐỘT PHÁ, ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG NHIỀU THÀNH PHẦN**

*TS Nguyễn Thành Nam\**

*ThS Đào Xuân Thủy\*\**

Đồng chí Võ Văn Kiệt là người con của vùng đất Nam Bộ, lãnh đạo cách mạng trên chiến trường miền Nam và kinh qua chiến trường Sài Gòn – Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh trong thời kỳ rất quan trọng trước và sau năm 1975. Mảnh đất này đã vun đắp, hình thành cho đồng chí Võ Văn Kiệt sự am hiểu, tư duy và tầm nhìn sắc bén về thực tiễn quá trình phát triển kinh tế, trong đó sự hình thành, phát triển rất sớm nền kinh tế sản xuất hàng hóa, kinh tế thị trường và mối quan hệ mật thiết giữa kinh tế Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh với khu vực Nam Bộ, mối quan hệ kinh tế Thành phố với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. Đặc biệt là vị trí, tầm quan trọng của kinh tế tư nhân, doanh nghiệp, thương nhân Hoa kiều trong sự phát triển kinh tế.

Những năm cuối thập niên 70 đầu thập niên 80 là giai đoạn Thành phố Hồ Chí Minh đứng trước những khó khăn, thách thức rất lớn về kinh tế - xã hội. Từ năm 1979 trở đi, kinh tế Thành phố suy giảm, kém phát triển, rơi vào khủng hoảng. Đảng bộ Thành phố đã đánh giá: *“tình hình Thành phố chưa thật ổn định, cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đang có nhiều khó khăn rất gay gắt và có mức phức tạp. Nền kinh tế bị đảo lộn, lại quản lý theo một cơ chế có nhiều mặt không phù hợp, cho nên ngày càng thêm mất cân đối nghiêm trọng...”*<sup>1</sup>. Kinh tế kém phát triển, hàng hóa khan hiếm, vật giá tăng nhanh, lạm phát kinh tế và tiền tệ cao làm cho đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Tình hình chính trị, trật tự xã hội bất ổn, nhiều thế lực phản động nhân lúc khó khăn đó nổi lên quấy phá khắp nơi. Trong quá trình quán triệt, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng về cải tạo xã hội chủ nghĩa từ những năm

---

\* Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

\*\* Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

<sup>1</sup> Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (1980), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ hai - năm 1980*, tr. 2.



1976 - 1977 trở đi, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng bộ Thành phố đã đúc kết một bài học kinh nghiệm sâu sắc về sai lầm “là chúng ta chưa nhận thức được thực trạng kinh tế - xã hội của thành phố, qua 21 năm sống dưới chế độ thực dân mới, đã là một khu vực có trình độ phát triển tư bản chủ nghĩa nhất định”<sup>1</sup>. Trong đó, sự phát triển của nền kinh tế với cơ cấu nhiều thành phần kinh tế khác nhau là đặc trưng cơ bản và cũng là tiềm năng, thế mạnh của kinh tế Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh. Chính vì vậy, đồng chí Võ Văn Kiệt và Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố thống nhất nêu lên quan điểm, chủ trương xây dựng, phát triển các thành phần kinh tế. Đại hội lần thứ nhất của Đảng bộ Thành phố (4/1977) đã nhấn mạnh nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa là: “Cải tạo phải bảo đảm sản xuất phát triển không ngừng và cải thiện đời sống nhân dân, phải gắn liền với xây dựng mà xây dựng là chủ yếu, gắn liền với tổ chức lại sản xuất, phân bổ lại lực lượng lao động xã hội nhằm tăng cường mạnh mẽ các thành phần kinh tế quốc doanh, hợp tác xã, tạo điều kiện cho kinh tế quốc doanh thực sự đóng vai trò chủ đạo, hướng dẫn các thành phần kinh tế khác”<sup>2</sup>.

Sau năm 1975, đồng chí Võ Văn Kiệt giữ nhiệm vụ là Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đến Đại hội IV của Đảng (12/1976) đồng chí Võ Văn Kiệt được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương và được bầu làm Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị và được phân công làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Với trọng trách được Đảng và Nhân dân giao cho, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn thao thức, trăn trở trước thực trạng khó khăn, thách thức về kinh tế - xã hội của Thành phố. Thấu hiểu và xót xa trước tình cảnh người dân sinh sống ở “vựa lúa” của cả nước nhưng lại thiếu ăn, phải ăn độn hàng ngày đã thôi thúc, đè nặng trong tâm trí, suy nghĩ của đồng chí Võ Văn Kiệt. Đồng chí khẳng định: “Không có chủ trương nào của Đảng Nhà nước làm cho dân đói khổ, cán bộ làm cho dân no lại bị kỷ luật. Còn nếu cấp trên nghiêm, cứng, cứ yêu cầu phải kỷ luật để làm gương, thì thà chịu mất chức còn

---

<sup>1</sup> Nguyễn Văn Linh (1985). *Thành phố Hồ Chí Minh 10 năm*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, tr.95.

<sup>2</sup> Nguyễn Văn Linh (1985), Sđd, tr.83.

hơn là ngồi đó để nhìn thấy dân mình đói khổ”<sup>1</sup>. Là một cán bộ lãnh đạo cách mạng luôn trung thành, kiên định với sự nghiệp cách mạng của Đảng, song, phẩm chất đáng quý của đồng chí Võ Văn Kiệt là không gập khuôn, máy móc, giáo điều chủ trương, chính sách mà luôn nhận thức linh hoạt, uyển chuyển, bám sát thực tiễn và đã “quán triệt, vận dụng sáng tạo và thực hiện bước đầu thắng lợi sự chuyển hướng trong chính sách kinh tế mà các nghị quyết của Đảng từng bước đề ra làm cho sản xuất bung ra đúng hướng...”<sup>2</sup>. Chính từ thực tiễn “phá rào” tìm đường đổi mới cơ chế quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương đã giúp Trung ương xác định con đường đổi mới tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng...”<sup>3</sup>; hình thành đường lối đổi mới kinh tế, bắt đầu từ đổi mới tư duy lý luận về kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường nhiều thành phần.

Đồng chí Võ Văn Kiệt cùng tập thể lãnh đạo Đảng bộ Thành phố đã suy nghĩ, tìm tòi phương cách tháo gỡ khó khăn, tìm hướng đi mới phù hợp thực tiễn, mở đường cho sản xuất “bung ra”, phát triển đúng với đặc thù của kinh tế Thành phố là sản xuất hàng hóa theo hướng kinh tế thị trường. Quá trình lãnh đạo cách mạng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh những năm sau giải phóng 1975, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn chú trọng đến thành bại từ thực tiễn phong trào cách mạng, lấy thực tiễn làm thước đo lý luận và soi rọi, kiểm nghiệm đúng sai của lý luận. Chính vì vậy, thời điểm năm 1977, Trung ương có chỉ thị và chỉ đạo đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa về nông nghiệp, hoàn thành phong trào hợp tác hóa ở miền Nam trong sản xuất nông nghiệp, đồng chí Võ Văn Kiệt đã đi khảo sát, kiểm tra thực tế vùng ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh và công bố trên báo ý kiến của Thành ủy cho dừng lại vì nhận thấy chủ trương này không hiệu quả<sup>4</sup>, không phù hợp với thực tiễn sản xuất nông nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng như trên toàn vùng Nam Bộ.

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt (2007), *Một số vấn đề về tổng kết lý luận và thực tiễn hai mươi năm đổi mới về kinh tế*, Nxb Công an Nhân dân.

<sup>2</sup> Võ Văn Kiệt (1981), *Sdd*, tr.79.

<sup>3</sup> *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn; Nhà lãnh đạo tài năng; Suốt đời vì nước vì dân* (2012). Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, tr.1-3.

<sup>4</sup> *Võ Văn Kiệt, Người thấp lùn* (2010), Nxb Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 33

Đồng chí Võ Văn Kiệt là người cán bộ lãnh đạo cách mạng dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết đoán trong tư duy, quyết liệt trong chỉ đạo giải quyết những nhiệm vụ cấp bách, hệ trọng về kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân. Những năm 1979-1980 là thời điểm Thành phố Hồ Chí Minh, miền Nam, cả nước rơi vào tình cảnh thiếu lương thực nghiêm trọng, dân phải ăn độn lúa mì, hạt bobo, các loại khoai, củ... Đồng chí Võ Văn Kiệt rất chạnh lòng, đau xót và đã tổ chức gặp gỡ, trao đổi thẳng thắn với cán bộ lãnh đạo các đơn vị: Giám đốc Ngân hàng Thành phố, Công ty Lương thực, Sở Tài chính, Sở Giao thông Vận tải và chỉ đạo: “Bây giờ có chuyện hệ trọng, nếu không giải quyết xong tôi không cho về. Bàn cách giải quyết lương thực cho dân: Sở Tài chính lo ngân sách, Ngân hàng lo tiền mặt, Giám đốc Công ty Lương Thực Ba Thi mang tiền, đưa xe xuống các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long mua lúa theo giá sát thị trường, gấp 5 lần giá Nhà nước. Khi bà Ba Thi lo ngại: làm thế này là tôi dễ đi tù lắm, vì dám phá giá Nhà nước, lại chuyên chở gạo trái phép, Ông nói: “Chị cứ làm đi, nếu chị phải đi tù, thì tôi đem cơm cho chị”. (...) <sup>1</sup>.

Những năm 1979 - 1980, lĩnh vực công nghiệp, thương mại của Thành phố Hồ Chí Minh gặp nhiều khó khăn, bế tắc và rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng, sản xuất ngưng trệ, lưu thông hàng hóa bị đứt quãng, chia cắt. Trước tình thế bức bách này, đồng chí Võ Văn Kiệt đã khảo sát thực tiễn, gặp gỡ, trao đổi và lắng nghe ý kiến, tâm tư, bức xúc, nguyện vọng của giám đốc các xí nghiệp. Một giải pháp nhanh chóng được thực hiện, đồng chí Võ Văn Kiệt cho thành lập Câu lạc bộ giám đốc, tập hợp, quy tụ các giám đốc, bí thư, thư ký Công Đoàn của các nhà máy, xí nghiệp quốc doanh nhằm tìm lối thoát cho sản xuất, lưu thông hàng hóa. Thời gian này, Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt luôn suy nghĩ, trăn trở tìm kiếm những phương thức, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các xí nghiệp quốc doanh và trực tiếp xuống cơ sở chỉ đạo Nhà máy thuốc lá Vĩnh Hội, Dệt Phước Long, Dệt Thành Công, Bột giặt Viso... mạnh dạn “xé rào”, “cởi trói”. Ngày 31/12 /1980, tại Hội nghị tổng kết cuối năm ở Nhà máy thuốc lá Vĩnh Hội, đồng chí Võ Văn Kiệt đánh giá: “là sự đột phá về cung cách làm ăn. Từ nhân tố mới

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt, *Người thấp lùn*, Sdd, tr. 32

giàu ý nghĩa này, càng sáng tỏ thêm nhiều vấn đề cần chuyển biến mạnh trong nhận thức mới...”, “đây cũng là một điển hình về “xé rào”, thử nghiệm một cơ chế mới của đồng chí Võ Văn Kiệt trong thời kỳ làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh”<sup>1</sup>.

Những ý kiến, giải pháp táo bạo nhưng rất đúng đắn của đồng chí Võ Văn Kiệt về phát triển sản xuất hàng hóa, phát huy thế mạnh của kinh tế nhiều thành phần đã được Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh trong các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 (tháng 8-1979), Hội nghị lần thứ 10 (năm 1980) được ủng hộ, tán thành, triển khai thực hiện. Những chủ trương mới nhằm tháo gỡ tình trạng kinh tế đang khủng hoảng, sa sút, chủ động tìm hướng đi mới thích hợp nhằm thúc đẩy sản xuất, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển bằng nhiều biện pháp: liên kết nhiều nơi và bằng nhiều cách để tìm nguyên vật liệu sản xuất, thực hiện lương khoán, trả lương theo sản phẩm, kết hợp ba lợi ích... được triển khai trên thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh. Những năm cuối thập niên 70 đầu thập niên 80 với Thành phố Hồ Chí Minh là “*đêm trước công cuộc đổi mới*”, đồng chí Võ Văn Kiệt và Đảng bộ Thành phố với tinh thần cách mạng kiên cường, truyền thống năng động sáng tạo, và với bản lĩnh của một “*Thành phố anh hùng*” đã mạnh dạn từng bước “*bung ra*”, thoát dần cơ chế cũ, nhảy bèn tìm tòi, nghĩ ra những hướng đi mới để tiến tới “*xé rào, đột phá*” đưa sản xuất của nhiều ngành kinh tế phát triển, tạo cơ sở, tiền đề, điều kiện quan trọng cho sự phục hồi, phát triển của sản xuất hàng hóa, kinh tế thị trường, kinh tế nhiều thành phần phát triển. Ngày 21 tháng 01 năm 1981, Hội đồng bộ trưởng ban hành Quyết định 25-CP đã đáp ứng thực tiễn khách quan, đúng đắn, phù hợp với yêu cầu phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh và tạo nên một làn gió mới cho các xí nghiệp quốc doanh trong cả nước bung ra phát triển sản xuất. Trung ương đã có quyết định quan trọng cho phép áp dụng chế độ ba kế hoạch: Kế hoạch của Trung ương, kế hoạch liên doanh liên kết với các cơ sở bạn, kế hoạch tự tìm kiếm nguyên liệu để sản xuất cho thị trường. Đây là một bước tiến mới rất quan trọng chuyển từ cơ chế, chính sách quản lý kinh tế cũ sang nền kinh tế sản xuất

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt, *Người thấp lùn*, Sdd, tr. 34

hàng hóa, kinh tế thị trường với cơ cấu nhiều thành phần kinh tế khác nhau.

Nhờ chủ trương đúng đắn đó, nhiều doanh nghiệp bắt đầu tháo gỡ khó khăn, năng động bung ra sản xuất làm cho năng suất, sản lượng tăng và xuất hiện nhiều mô hình làm ăn mới: Công ty bột giặt miền Nam, Xí nghiệp thuốc lá, Dược phẩm 2-9, Nhà máy bia Sài Gòn, Dệt Thành Công, Phong Phú, Thắng Lợi, Phước Long... Ngay sau đó, Thành ủy phát động một phong trào học tập các điển hình mới trong kinh tế và triển khai nhiều giải pháp tích cực để tìm nguồn nguyên nhiên liệu sản xuất, tăng quyền chủ động cho cơ sở và doanh nghiệp phát triển sản xuất. Từ những thành công ban đầu, Hội đồng Chính phủ ban hành các Quyết định 25/CP, 26/CP và Quyết định 182/CP về kế hoạch ba phần, trả lương khoán sản phẩm, phát huy quyền chủ động sản xuất cho cơ sở... đã tiếp thêm sức mạnh cho Thành phố tháo gỡ nhanh những rào cản của cơ chế để thúc đẩy sản xuất phát triển. Từ những năm 1980-1981 trở đi, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực thi nhiều biện pháp tích cực để tháo gỡ khó khăn với những cách làm ăn mới như: khoán sản phẩm trong công nghiệp, gia tăng lợi ích lao động, thí điểm xuất nhập khẩu trực tiếp, liên doanh liên kết dưới nhiều dạng khác nhau để tự tạo nguồn vốn để giữ vững, phát triển sản xuất và gia tăng xuất nhập khẩu. Tinh thần và những ý kiến chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, “vượt lằn ranh” của cơ chế, chính sách lạc hậu, tìm hướng đi mới thích hợp của đồng chí Võ Văn Kiệt đã tạo niềm tin, động lực, sức mạnh để phá bỏ “rào cản”, bức phá phát triển kinh tế - xã hội.

Với nhiều cố gắng trong cách làm mới, từ đầu thập niên 80 trở đi, nền kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh bắt đầu dần phát triển, tăng trưởng. Sản xuất công nghiệp, nhiều ngành nghề thủ công nghiệp phục hồi sản xuất, bắt đầu tăng trở lại. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp - thủ công nghiệp Thành phố năm 1981 tăng lên 26% so với năm 1980, đặc biệt là năm 1984 tăng 27,1% so với năm 1983; trong đó, công nghiệp quốc doanh tăng bình quân hàng năm là 19,7%, giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế Thành phố. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp bình quân hàng năm đạt 15,5%, đưa tỉ trọng công nghiệp từ 59,8% (năm 1981) tăng lên 67,6% (năm 1985); tỷ trọng sản lượng công nghiệp Thành phố chiếm

trên 30% giá trị tổng sản lượng công nghiệp của cả nước. Xây dựng cơ bản tăng lên 20,8%, giao thông vận tải tăng 8,6%, nông nghiệp tăng 4,1% bình quân hàng năm, sản xuất nông nghiệp và xây dựng vùng nông thôn ngoại thành có một số biến đổi quan trọng. Thành phố xây dựng được hệ thống và mạng lưới thương nghiệp với 11 công ty chuyên doanh, 4 cửa hàng tổng hợp với 2.300 điểm bán lẻ và hơn 3.000 điểm bán lẻ cấp phường, xã... Mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa hình thành rộng khắp các quận, huyện góp phần thúc đẩy phân phối, lưu thông hàng hóa nhanh hơn, phục vụ đời sống nhân dân tốt hơn trước. Nhiều doanh nghiệp đã mạnh dạn liên doanh, liên kết với các tỉnh, thành xung quanh để tạo nguồn hàng hóa như Công ty kinh doanh lương thực Thành phố. Nhờ đó mà lượng hàng hóa thu mua được của Thành phố tăng trung bình gấp 1,5 lần, năm 1981 tăng gấp 3 lần năm 1980, năm 1984 tăng gấp đôi năm trước. Cùng với thương nghiệp quốc doanh, các hoạt động mua bán với số lượng hàng ngàn tiểu thương ở các chợ Thành phố đã tạo thành một “*thị trường*” phân phối hàng hóa rộng lớn phục vụ đời sống nhân dân. Đặc biệt, những năm trước đổi mới, Thành phố thực hiện xuất nhập khẩu tại chỗ làm cho ngoại thương tăng đều hàng năm đã góp phần thúc đẩy sản xuất của nhiều ngành kinh tế phát triển. Thị trường xuất khẩu của Thành phố mở rộng dần sang các quốc gia châu Á, châu Âu... Nhiều ngành nghề kinh tế phát triển đã đưa tổng sản phẩm xã hội Thành phố tăng bình quân trong 5 năm (1981-1985), mỗi năm đạt 13%. Thu ngân sách trong tổng sản phẩm xã hội tăng từ 10% (năm 1981) lên hơn 18,5% (năm 1985). So với thời điểm 10 năm trước (năm 1976), tổng sản phẩm trên địa bàn Thành phố năm 1985 tăng lên gấp hai lần; trung bình tăng bình quân hàng năm trong 10 năm (1976-1985) là 7,8%, đóng góp tỷ trọng tổng sản phẩm chiếm 25% cả nước.

Trong thời gian này, kinh tế - xã hội Thành phố cũng có nhiều biến đổi. Khi Thành phố vừa được giải phóng, dân số đạt khoảng 3 triệu người. Nhưng sau 10 năm (1975-1985), dân số Thành phố tăng lên hơn 4 triệu; trong đó, dân số nội thành chiếm khoảng 70,6%, ngoại thành là 29,4%. Đời sống người dân Thành phố được cải thiện một bước; bình quân thu nhập đầu người ước tính đạt 290

USD (năm 1980) tăng lên khoảng 400 USD (năm 1985). Lương thực và nhiều mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tạm đủ để phân phối, phục vụ đời sống người dân. An ninh chính trị, trật tự xã hội được ổn định hơn so với những năm 1979-1980. Hệ thống giáo dục và y tế ngày càng được mở rộng, nâng cao, có những bước phát triển về số lượng và chất lượng. Giáo dục phổ thông với hơn 37.000 giáo viên và hệ thống trường học, lớp học được xây dựng xuống đến phường, xã... trung bình mỗi năm có hàng vạn học sinh tốt nghiệp phổ thông. Hệ thống trường đào tạo nghề của Thành phố lúc này với gần 20 trường đại học, trên 80 trường trung học - dạy nghề hàng năm có thể tiếp nhận 24.000 sinh viên và hơn 50.000 học viên của cả miền. Thời kỳ này, ở Thành phố đã có đến 10.000 cán bộ được đào tạo đến cấp đại học. Mạng lưới y tế Thành phố với 20 bệnh viện chuyên khoa, đa khoa đầu ngành có tổng cộng khoảng 11.300 giường bệnh, cùng với 11 bệnh viện, 57 phòng khám cấp quận, huyện đáp ứng cơ bản yêu cầu khám, chữa bệnh cho người dân của cả miền.

Đồng chí Võ Văn Kiệt không chỉ có tư duy nhạy bén, đột phá, đổi mới phát triển kinh tế sản xuất hàng hóa, kinh tế thị trường nhiều thành phần mà còn có tầm nhìn toàn diện, sâu rộng, sáng tạo về sự phát triển các loại hình, lĩnh vực, ngành nghề kinh tế. Trong những năm cuối thập niên 70, đầu thập niên 80, với cương vị là người đứng đầu Đảng bộ, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Văn Kiệt đã nhìn thấy tiềm năng, lợi thế, triển vọng phát triển kinh tế-xã hội, kinh tế biển, mở rộng, phát triển đô thị về phía Nam Thành phố, thông ra biển Đông, mở hướng phát triển vùng Nhà Bè, Cần Giờ. Trên cơ sở đề xuất ý kiến của đồng chí Võ Văn Kiệt và Đảng bộ Thành phố, ngày 29/12/1978, huyện Duyên Hải (Cần Giờ) thuộc tỉnh Đồng Nai được sáp nhập vào địa giới hành chính Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết của Quốc hội khóa IV. Huyện Cần Giờ trở thành đơn vị hành chính duy nhất của Thành phố có biển (đường biển dài khoảng 20 km). Trung ương quyết định sáp nhập Duyên Hải - Cần Giờ vào Thành phố Hồ Chí Minh là một quyết sách lớn, đúng đắn, mang tính chiến lược đối với vùng đất này. Điểm độc đáo và là tiềm năng, thế mạnh vì Cần Giờ hội đủ các yếu tố tự nhiên quan trọng: có biển – đảo, hệ sinh thái rừng ngập

mặn... cho phát triển toàn diện các mặt: kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, phòng thủ khu vực, bảo vệ môi trường sinh thái, quy hoạch phát triển đô thị. Những năm đầu thập niên 80 trở đi, đồng chí Võ Văn Kiệt đã lãnh đạo chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh tập trung sức lực phát triển vùng đất Cần Giờ, hồi sinh hệ sinh thái rừng ngập mặn. Chính quyền Thành phố chỉ đạo Ty Lâm nghiệp (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) cùng lực lượng Thanh niên xung phong trồng lại rừng ngập mặn Cần Giờ. Qua hơn 4 năm, những năm 1983 - 1984 trở đi, rừng ngập mặn tái sinh rất nhanh, màu xanh rừng được bao phủ 38.000 ha/71.000 ha đất tự nhiên của huyện. Rừng tái sinh lớn nhanh với tốc độ “thần kỳ”. Ngày 21/01/2000, rừng ngập mặn Cần Giờ được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới đầu tiên ở Việt Nam. Tầm nhìn và ý tưởng phát triển ra biển Đông, vùng biển – đảo Cần Giờ là định hướng, kỳ vọng của đồng chí Võ Văn Kiệt và cũng là khát vọng của Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2002, trên cương vị Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã phân tích, đánh giá tiềm năng, thế mạnh, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của vùng biển – đảo phía Nam Thành phố Hồ Chí Minh và nêu quan điểm chỉ đạo đánh thức tiềm lực, lợi thế Cần Giờ; đồng thời, định hướng phát triển vùng đất ven biển Cần Giờ trở thành khu đô thị du lịch, giải trí. Ngày 10/4/2002, Thủ tướng Võ Văn Kiệt gửi lời nhắn nhủ với lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh, vạch hướng, gợi mở con đường tiến ra biển và khẳng định, rất cần thiết phải có một dự án phát triển Cần Giờ trở thành một đô thị biển với: *“Một công trình mang tính đột phá... Khu đô thị tâm cờ không chỉ đối với nước ta mà ít ra cũng mang tầm cỡ khu vực Đông Nam Á,... Dự án Cần Giờ có thể so sánh với Langkawi của Malaysia, Pattaya của Thái Lan hay Bali của Indonesia... Lợi thế của Cần Giờ là có một vùng rừng đặc biệt hiếm hoi với một bờ biển dài trên 10km và rộng 3,4 km<sup>2</sup>...”*<sup>1</sup>. Một định hướng đúng đắn, khoa học, phù hợp với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, hiện đại hóa và thực tiễn phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh.

---

<sup>1</sup> Hữu Công: *20 năm khát vọng hướng ra biển của Thành phố Hồ Chí Minh*, Truy cập tại: <https://vnexpress.net/20-nam-khat-vong-huong-ra-bien-cua-tp-hcm-4260266.html>, thứ sáu, ngày 30/7/2021.



Với vị trí, vai trò Bí thư Thành ủy và trọng trách trước Nhân dân, Tổ quốc, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng tập thể lãnh đạo Đảng bộ Thành phố luôn tìm tòi, thử nghiệm mô hình mới, đề ra những giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo quy luật phát triển nền kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường nhiều thành phần; từ đó góp phần hình thành tư duy đổi mới về kinh tế của Đảng và Nhà nước ta. Từ kết quả đạt được và đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước những năm 1979 - 1980 chính là “hành trang về thực tiễn, lý luận quan trọng và quý báu” cho đồng chí Võ Văn Kiệt trên vai trò, cương vị một lãnh đạo Hội đồng bộ trưởng thời kỳ đổi mới sau Đại hội VI (12/1986) thực thi những quyết sách lớn mang tính đột phá, thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước. Đồng chí Võ Văn Kiệt thay mặt Hội đồng bộ trưởng ký nhiều văn bản quan trọng,<sup>1</sup> nhằm xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp, quan liêu, tạo động lực mạnh mẽ, thúc đẩy nhanh quá trình đổi mới, phát triển kinh tế sản xuất hàng hóa, kinh tế thị trường nhiều thành phần ở Việt Nam. Nhận xét, đánh giá về đóng góp của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có công sức, trí tuệ của đồng chí Võ Văn Kiệt đối với quá trình tìm tòi, mở hướng phát triển nền kinh tế thị trường nhiều thành phần, đồng chí Trường Chinh nhấn mạnh: “Trong quá trình thực hiện các nghị quyết của Trung ương và chỉ thị của Chính phủ về cải tạo xã hội chủ nghĩa, các đồng chí đã phát huy tính năng động và tính sáng tạo, tìm tòi những hình thức và bước đi thích hợp...”<sup>2</sup>. Thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh trở thành cơ sở, tiền đề hình thành đường lối đổi mới đất nước của Đảng.

Bài học kinh nghiệm quý báu và cũng là sự tổng kết thực tiễn sâu sắc, có ý nghĩa lớn lao của đồng chí Võ Văn Kiệt đối với Thành phố Hồ Chí Minh là: “Nếu cả nước chưa có một quyết sách chung để bứt phá và nâng cao chất lượng phát triển thì thành phố Hồ Chí Minh đương nhiên cũng bị ảnh hưởng. Nhưng

---

<sup>1</sup> Ngày 9-3-1987, Nghị định số 27-NĐ/CT về kinh tế tư doanh và Nghị định số 29-NĐ/CT về kinh tế gia đình, phát triển nền kinh tế nhiều thành phần. Ngày 11-3-1987, Quyết định số 80-CT về việc bãi bỏ các trạm kiểm soát trên tất cả các tuyến giao thông trong cả nước, xóa bỏ ngăn sông cấm chợ... Ngày 14-11-1987, Quyết định số 217-HĐBT về việc giao quyền tự chủ cho các xí nghiệp quốc doanh, xóa bỏ hệ thống chỉ tiêu kế hoạch áp đặt từ trên xuống...

<sup>2</sup> Trường Chinh (1985) *Bài nói của Chủ tịch Trường Chinh với cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22/1/1985*, theo Sách: Nguyễn Văn Linh, Thành phố Hồ Chí Minh 10 năm, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.350.

thành phố Hồ Chí Minh cũng có cái riêng của nó: Cơ chế hiện tại, vị trí của thành phố, bài học trước đây của thành phố... Nếu thành phố này có một cấp lãnh đạo dám chịu trách nhiệm với thực tế đòi hỏi trong từng bước đi thì không cần đặt ra sự phá bỏ cái gì, chỉ cần biết vận dụng có trách nhiệm những bài học đã thu được, dám sáng tạo, dám mở ra cái mới, tôi tin rằng thành phố sẽ phát triển với nhịp độ và chất lượng khác. ..Sợ thì đồng nghĩa với an phận, triệt tiêu năng động.”<sup>1</sup>. Kế thừa, phát huy những đóng góp, thành quả cách mạng của đồng chí Võ Văn Kiệt, Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh nhất thiết phải xây dựng, đào tạo một lớp cán bộ lãnh đạo mới bản lĩnh, dũng cảm, thật sự có trách nhiệm trước nhân dân, quyết đoán, dám nghĩ, dám quyết định, dám chịu trách nhiệm về chức trách, nhiệm vụ được phân công.

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt, *Người thấp lùn*, Sđd, tr. 524

# **VÕ VĂN KIỆT - MỘT TRONG NHỮNG NGƯỜI NỔ PHÁT PHÁO**

## **ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG GIAI ĐOẠN “TIỀN ĐỔI MỚI”**

*Đồng chí Nguyễn Chiến Thắng\**

Đất nước ta tiềm năng phong phú, nguồn lao động dồi dào, nhưng do đầu sản xuất hạn chế, yếu kém. Cơ chế quản lý bị kìm hãm, sản xuất không phát triển. Tình hình xuống cấp dễ thấy, nhưng cách sửa chữa phải thế nào? Trước hết, các ngành, đơn vị, nhà máy, xí nghiệp các địa phương phải tìm ra nguyên nhân, nguồn gốc do đâu? Hướng cải cách, đổi mới thế nào có hiệu quả?

### **1. Tình hình và yêu cầu cải cách đổi mới xuất phát từ thực tế của đất nước.**

Đồng chí Võ Văn Kiệt, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh được quyết định điều động nhận nhiệm vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Chủ nhiệm ủy ban Kế hoạch Nhà nước<sup>1</sup> trong lúc tình hình đất nước gặp vô vàn khó khăn. Kinh tế xã hội khủng hoảng trầm trọng, sản xuất bị đình trệ, các nguồn viện trợ nước ngoài bị cắt đứt, quan hệ quốc tế bị cấm vận. Trung Quốc thù địch với ta, biên giới bất ổn. Kẻ xấu xuyên tạc ta vi phạm nhân quyền.

Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, văn hóa, tư tưởng xuống cấp. Sai lầm, khuyết điểm bao trùm là việc quản lý, lãnh đạo nền kinh tế, điều hành còn mang nặng tính bao cấp, chủ quan, nóng vội. Chỉ tiêu đề ra quá lớn, quá cao. Duy trì quá lâu cơ chế hành chính quan liêu, bao cấp, bảo thủ, trì trệ, lạc hậu, xa rời thực tế, chẳng những không thúc đẩy sản xuất mà còn kìm hãm sự phát triển. Lạm phát tăng cao, đời sống ngày càng quá khó khăn gay gắt. Nạn đói xuất hiện ở một số nơi.

Bối cảnh quốc tế và trong nước ngày càng bất lợi cho ta. Kẻ thù cấm vận và chống phá ta nhiều mặt với âm mưu hình thành 4 nguy cơ mà ta không thể xem thường. Đó là: nguy cơ tụt hậu kinh tế, lệch hướng xã hội chủ nghĩa, vãn

---

*\* Nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long.*

<sup>1</sup> Tháng 4 năm 1982, Võ Văn Kiệt - Tiểu sử, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2015, trang 229

nạn tiêu cực, tham nhũng và nguy cơ âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

Đồng chí Võ Văn Kiệt dành nhiều thời gian đi thực tế, kiểm tra, nghiên cứu, tìm hiểu một số cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, các tỉnh thành. Mỗi vùng miền đồng chí gợi ý, trao đổi, lắng nghe từ cơ sở. Thật ra việc đổi mới xưa nay chưa có tiền lệ. Nhiều nơi từ cơ sở còn băn khoăn cách đổi mới thế nào? Đồng chí Võ Văn Kiệt tìm hiểu kỹ lưỡng, kết luận dứt khoát: *“Đổi mới là tất yếu, là vấn đề sống còn đối với đất nước, là con đường duy nhất chúng ta kiên trì thực hiện”*<sup>1</sup>.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo kinh tế, xã hội phải với tinh thần dân chủ, cầu thị, lắng nghe *“với tinh thần vừa làm, vừa tìm tòi, rút kinh nghiệm”* hết sức tránh tư tưởng quá nóng vội hay dè dặt. Nóng vội biểu hiện chủ quan duy ý chí, còn quá dè dặt dễ bỏ lỡ thời cơ, đốt pháo sau Tết, xung phong chạy phía sau người khác.

Vai trò Nhân dân trong công cuộc đổi mới có ý nghĩa lớn, đồng chí Võ Văn Kiệt còn phát động Nhân dân đóng góp, dân tham gia thực hiện: *“Trước đây tinh thần dân tộc và lòng yêu nước đã động viên Nhân dân ta đứng lên giành độc lập dân tộc, rửa nỗi nhục mất nước. Ngày nay tinh thần ấy thôi thúc mọi người Việt Nam trong nước đoàn kết hòa hợp, chung sức, chung lòng thực hiện dân giàu nước mạnh. Phải làm gì để mỗi người, mỗi gia đình, của từng thôn xóm, đường phố của từng địa phương và của cả dân tộc”*<sup>2</sup>. Việc dễ dàng dân không cũng chịu, dù bao khó khăn dân liệu cũng xong. Đây là phương châm hành động cách mạng xưa nay, bài học lòng đã từng nếm trải.

## **2. Mầm móng hình thành và tiến trình thực hiện nội dung đổi mới**

Tháng 12 năm 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Thành công của Đại hội là có nội dung đổi mới đầy đủ và được sự nhất trí cao. Đó là kinh tế xóa bỏ cơ chế quan liêu, bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh doanh, định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước tôn trọng 5 thành phần kinh tế, bình đẳng cùng phát triển. Đây là chiếc chìa khóa thần mở

<sup>1</sup> *Ấn tượng Võ Văn Kiệt*, Nxb Trẻ, 2002, trang 115.

<sup>2</sup> *Võ Văn Kiệt vị Thủ tướng trọn đời vì nước, vì dân*, Nxb Lao động, 2008, trang 239.

đường tiến hành cải cách, mở cửa đổi mới đất nước có bài bản thuận lợi.

Trước đó xuyên suốt 7 kỳ hội nghị Trung ương Đảng, từ Hội nghị lần thứ 3 đến thứ 10<sup>1</sup> (khóa V, đặc biệt là Hội nghị lần thứ 8 về giá, lương, tiền). Trong các kỳ hội nghị, đồng chí Võ Văn Kiệt được cung cấp tiền đề, cơ sở lý luận và thực tiễn, đồng chí phát biểu đóng góp rất quan trọng, đặc biệt là những vấn đề chung của cả nước và ngành Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Có 6 vấn đề mà từ đó đánh giá đồng chí là một trong những tác giả nổi bật giai đoạn “tiền đổi mới”.

*Vấn đề thứ nhất:* Đồng chí Võ Văn Kiệt nêu phải quán triệt sâu sắc quan điểm lý luận và thực tiễn phải ở trong một thể thống nhất, gắn bó và tác động lẫn nhau, bổ sung cho nhau cùng phát triển, nhưng thực tiễn phải là cơ sở. Vấn đề quan trọng là phải đưa thực tiễn vào Nghị quyết của Đảng, đồng thời đưa Nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống. Khâu then chốt là tổ chức thực hiện, đây cũng thường là khâu yếu của ta cần khắc phục, sửa đổi để lý luận phải gắn với thực tiễn, nói phải đi đôi với làm.

*Vấn đề thứ hai:* Xây dựng kế hoạch phải mang tính khả thi, thực hiện kế hoạch nhằm tháo gỡ những vướng mắc, những trì trệ, ách tắc, ngăn cản sản xuất, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp để vận hành từng mặt, từng lĩnh vực cho sản xuất bung ra, ngăn ngừa sự đổ ky, thiếu đồng bộ, bên mở ra, bên đóng lại.

*Vấn đề thứ ba:* đồng chí Võ Văn Kiệt vừa là diễn giả vừa là chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, góp ý để tháo gỡ, đổi mới chính mình đứng đầu. Đó là cải cách, đổi mới kế hoạch phải tổ chức thực hiện đem lại hiệu quả - năng suất - chất lượng. Đây là mục đích, yêu cầu của cải cách, đổi mới, đây cũng là thước đo đánh giá cụ thể của vấn đề. Theo đồng chí Võ Văn Kiệt, xây dựng kế hoạch phải mang tính khoa học, chứ không phải sao chép từ sách vở, có vậy mới đảm bảo nền kinh tế thật sự là có năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều và hiệu quả bền vững.

*Vấn đề thứ tư:* xây dựng kế hoạch phải tính đến khả năng chủ động của địa phương, các ngành, đơn vị. Mạnh dạn giao quyền tự chủ để họ phát huy sự

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt - Tiểu sử, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2015, trang 237-240.

năng động, sáng tạo. Đồng chí Võ Văn Kiệt còn nhấn mạnh *“hết sức tránh ngồi trong phòng giấy lập kế hoạch, mà phải xuất phát từ thực tiễn, yêu cầu của cuộc sống, ở địa phương của xí nghiệp, nhà máy, nông trường, công trường, nhu cầu của Nhân dân”*. Có vậy kế hoạch mới có thực chất, có hồn và đầy sinh động. Theo đồng chí cải cách đổi mới phải là sớm loại bỏ lối làm việc bao biện, ôm đồm, sự vụ tập trung, quan liêu bao cấp, kém hiệu quả.

*Vấn đề thứ năm*: xây dựng kế hoạch nhà nước phải tính đến mối quan hệ kinh tế quốc doanh và các thành phần kinh tế khác (kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân...) không xem nhẹ bất kỳ thành phần kinh tế nào, vì tất cả các thành phần kinh tế đều nằm trong thể thống nhất của nền kinh tế quốc dân. Đồng chí Võ Văn Kiệt thẳng thắn nói: *“Trong cơ chế bao cấp, quốc doanh thường phát triển theo hướng thụ động, tự phát, thiếu tính năng động, cạnh tranh. Vì vậy trong cơ chế mới kinh tế quốc doanh phát triển theo hướng chủ động và thực hiện theo chế độ hạch toán, nâng cao tổ chức quản lý kinh tế quốc doanh, không được ỷ vào ngân sách nhà nước mà phải tham gia cạnh tranh như các thành phần kinh tế khác”*.

*Vấn đề thứ sáu*: lập kế hoạch phải có tầm nhìn rộng của đất nước. Hiện nay mối quan hệ một nước ít nhiều có gắn với quốc tế trong điều kiện có hai mặt thuận lợi và khó khăn. Tránh hình thức, hành chính quan liêu, bao cấp trong quản lý kinh tế xã hội, cứ đóng cửa không quan hệ thì tổn hại cho đất nước. Đồng chí Võ Văn Kiệt nhấn mạnh: *“phải cải tiến quản lý, phá vỡ lối hành chánh quan liêu bao cấp thật mạnh mẽ. Ta phải tin vào năng lực của ta, hiểu sâu đối phương thì trăm trận mới chắc thắng”*.

Như chúng ta biết, yêu cầu cải cách đổi mới, xóa bỏ sự quản lý quan liêu bao cấp, kìm hãm sản xuất và đời sống đã có từ lâu đối với đồng chí Võ Văn Kiệt. Sự bức bối chờ đợi đó có lúc âm ỉ, có lúc dồn nén, hừng hực bùng phát. Ngay khi làm Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, đứng trước nghịch cảnh: đồng bằng sông Cửu Long nông dân sản xuất ra hạt lúa với bao khó khăn nhưng không người mua, không chỗ đi. Trong khi tại thành phố Hồ Chí Minh dân thiếu đói, thiếu gạo ăn, giải quyết không để dân bị đói có người kiện cho rằng “Ông

Kiệt, bí thư phá rào”. Ông Kiệt buộc phải đi “hầu” báo cáo giải trình với cấp trên.

Cũng thời gian này, nhiều nhà máy, công ty, xí nghiệp hoạt động gặp nhiều khó khăn, thiếu nguyên liệu, ách tắc trong sản xuất, trăn trở với trách nhiệm, nhưng các giám đốc không dám bày tỏ thật lòng. Năm được tình hình, đồng chí Võ Văn Kiệt cho thành lập “Câu lạc bộ giám đốc”, quy tụ các giám đốc, các lãnh đạo tổ chức đảng, đoàn, công đoàn... tổ chức sinh hoạt, hội thảo trao đổi, bày tỏ tâm tư, đóng góp kinh nghiệm, sáng kiến, tìm giải pháp khắc phục khó khăn, ách tắc. Đồng chí Võ Văn Kiệt thường xuyên đến dự, lắng nghe, tìm hiểu, nắm tình hình, từng bước góp ý tìm giải pháp đầu vào, đầu ra khôi phục sản xuất mà từ lâu bị ách tắc.

Tại thành phố Hồ Chí Minh vốn có nhiều trí thức, nhà khoa học tâm cỡ được đào tạo từ nhiều nước, có nhiều tâm huyết với đất nước, đồng chí Võ Văn Kiệt mạnh dạn tập hợp họ thành lập Văn phòng công tác nghiên cứu kinh tế trực thuộc thành ủy để làm tham mưu lĩnh vực khó khăn, thu hút vốn, ngoại tệ, xuất khẩu.

Cũng trong thời gian này, đồng chí Võ Văn Kiệt thành lập “Nhóm thứ sáu” gồm các nhà kinh tế chuyên sâu về lưu thông, phân phối, họ nghiên cứu, trao đổi, góp ý vào “ngày thứ sáu”. Họ vừa là nhà khoa học, vừa là nhà tổ chức thực hiện có chiều sâu về thực tiễn, có nhiều kinh nghiệm. Họ góp ý trao đổi về chủ trương, giải pháp về cải cách giá - lương - tiền.

Chính đồng chí Võ Văn Kiệt sử dụng bộ tham mưu năng động đầy trách nhiệm từ đó đồng chí chỉ đạo thí điểm, có hiệu quả tiến hành tổng kết rút kinh nghiệm nhân ra hiệu quả. Từ đó có người đánh giá nhận xét cho rằng đồng chí Võ Văn Kiệt là một người của nhiều người<sup>1</sup>

Nếu tính lịch thời gian đồng chí Võ Văn Kiệt tham gia quản lý nhà nước có 3 mốc tiêu biểu: chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch nhà nước khoảng 6 năm (tháng 4/1982 đến tháng 3/1988), Quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (Thủ tướng) 3 năm 6 tháng (tháng 3/1988 đến tháng 8/1991), Thủ tướng Chính phủ (thực

---

<sup>1</sup> *Võ Văn Kiệt - Người thấp lùn*, Nxb Trẻ 2010, trang 524.

quyền) khoảng 5 năm (8/1991 đến tháng 12/1997). Khi nhận nhiệm vụ đồng chí bắt tay ngay vào công việc của mình. Trước nhất là sắp xếp lại bộ máy, nhân sự. Sắp xếp lại 18 bộ và Ủy ban nhà nước, 14 tổng cục và cơ quan tương đương, thành lập 8 bộ mới theo yêu cầu nhiệm vụ theo cơ chế mới. Các cơ quan trực thuộc Chính phủ cũng thu xếp gọn lại, từ 71 cơ quan, đơn vị đầu mỗi còn 52 giảm 19 đầu mỗi<sup>1</sup>.

Với quan điểm, lập trường hết lòng vì nước, vì dân, là một nhà hùng biện đương đầu với nghịch cảnh đầy khắc nghiệt, đồng chí Võ Văn Kiệt bền bỉ vừa thuyết phục vừa đấu tranh trên cả hai lĩnh vực đối nội và đối ngoại.

Đổi mới trước tình hình quá phức tạp về cuộc sống ai cũng chịu, nhưng khi va chạm thực tế không phải dễ dàng. Đồng chí Võ Văn Kiệt mạnh dạn đột phá vừa làm vừa rút kinh nghiệm, vừa thuyết phục mọi lực cản, đồng chí nói: *“nếu thụ động, trên cho phép tới đâu thì làm tới đó, hài lòng rằng thế là nghiêm túc thì bất cứ ngành nào, cấp nào nhận thức như vậy, tôi cho là không đủ trách nhiệm”*<sup>2</sup>

Một vấn đề khác những nguy cơ nêu ra đồng chí Võ Văn Kiệt nói, đây là dự báo tình hình âm mưu địch *“đối phó với tình hình còn do tài năng ngăn chặn của ta chớ không phải để yên ngồi chờ. Chẳng lẽ chúng ta vượt lên đuổi kịp với thiên hạ là chệch hướng, an phận triệt tiêu năng động để đất nước tụt hậu, khoảng cách càng xa là đúng hướng?”*<sup>3</sup>

Theo đồng chí Võ Văn Kiệt việc đối ngoại càng hợp tác càng mạnh dạn đấu tranh. Nhân dịp đi thăm các nước, dự hội nghị diễn đàn kinh tế thế giới, đồng chí Võ Văn Kiệt tranh thủ giới thiệu những thành tựu đổi mới đạt được bước đầu, đề nghị các nước nhiệt tình ủng hộ. Đồng chí rất quan tâm đến việc ngoại giao, kêu gọi các nước hợp tác làm ăn lâu dài, đồng thời đồng chí Võ Văn Kiệt cũng “mạnh dạn phê phán chính sách bao vây cấm vận đối với Việt Nam” đã trở thành “lỗi thời”, không công bằng đối với một dân tộc đã trải qua nhiều

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt - Tiểu sử, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2015, trang 279.

<sup>2</sup> Võ Văn Kiệt - Người thấp lùn, Nxb Trẻ 2010, trang 524.

<sup>3</sup> Võ Văn Kiệt - Người thấp lùn, Nxb Trẻ 2010, trang 523-524.



đau khổ, nghèo nàn do chiến tranh gây ra, họ cần sự giúp đỡ của các nước, tin cậy lẫn nhau, tôn trọng độc lập, chủ quyền bình đẳng cùng có lợi<sup>1</sup>.

### **3. Kết quả công cuộc cải cách, đổi mới và ảnh hưởng**

Quan tâm đến đời sống, có nhiều người hỏi hiệu quả của công cuộc đổi mới thế nào?

Như chúng ta biết Đảng đề ra đường lối, chủ trương, Nhà nước, Chính phủ tổ chức Nhân dân thực hiện. Công cuộc cải cách, đổi mới bao giờ cũng là kết quả của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Nhân dân. Ngay khi nhận nhiệm vụ quan trọng của đất nước, đồng chí Võ Văn Kiệt thăm thía phát biểu *“chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng Chính phủ không phải là nơi để có chức, có quyền, để mưu cầu lợi ích riêng mà trước hết là để phục vụ Nhân dân với đầy đủ trách nhiệm. Vinh dự luôn gắn liền với trách nhiệm”*<sup>2</sup>

Có trách nhiệm, có điều kiện nghiên cứu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986), Nghị quyết là chìa khóa vàng tạo điều kiện để thống nhất đi lên. Trước đó, đồng chí Võ Văn Kiệt là một trong những người nổ những phát pháo đặc biệt quan trọng đóng góp vào công cuộc cải cách tiền đổi mới, trong đó có sự góp ý phương pháp, nội dung của cả nước và riêng của Ủy ban Kế hoạch nhà nước tuy vạch ra bước đầu chưa đầy đủ nhưng có ý nghĩa rất lớn, về đánh giá nhiều người coi đồng chí Võ Văn Kiệt là một trong những tác giả giai đoạn “tiền đổi mới”<sup>3</sup>.

Là Thủ tướng của Nhân dân, mỗi công trình đều gắn lợi ích đến nhân dân và nhân dân nhắc đến Võ Văn Kiệt đều nhớ đến các công trình: thủy điện Trị An, công trình thủy lợi đào kênh T5 thoát lũ biển Tây (nay đặt tên kinh Võ Văn Kiệt), khai thác Đồng Tháp Mười và vùng Tứ giác Long Xuyên; ngọt hóa bán đảo Cà Mau, đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, đường mòn Hồ Chí Minh (đường Trường Sơn công nghiệp hóa), Khu công nghiệp Dung Quất, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, công viên phần mềm Quang Trung (thành phố Hồ Chí Minh)

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt - Tiểu sử, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2015, trang 270

<sup>2</sup> Võ Văn Kiệt, vị Thủ tướng trọn đời vì nước vì dân, Nxb Lao động, 2008, trang 246.

<sup>3</sup> Võ Văn Kiệt - Tiểu sử, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2015, trang 238.

và Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam (Đồng Mô)<sup>1</sup>.

### **Thành tựu đổi mới tiêu biểu bước đầu:**

- Nền kinh tế đất nước từ khủng hoảng trầm trọng đã vươn lên phát triển, mỗi năm GDP tăng 9%, xóa quan liêu bao cấp, tiến tới hội nhập, hợp tác và phát triển.
- Tình hình thu không đủ chi, từ lạm phát 774%, từng bước khắc phục lạm phát chỉ còn 70%.
- Sản xuất yếu kém, gạo không đủ ăn, phải nhập khẩu, tiến đến sản xuất đủ ăn và xuất khẩu đứng hạng 3 trên thế giới.
- Thu nhập bình quân đầu người 180-200 USD tăng lên 300 USD/năm.
- Bị bao vây cấm vận, nguồn viện trợ bị từ chối, tiến tới xóa bao vây, cấm vận, các nước hợp tác đầu tư 30 tỷ USD (10 năm 1987-1997)<sup>2</sup>.

### **Bài học kinh nghiệm quý báu quá trình đổi mới**

Đồng chí Võ Văn Kiệt xác định:

- Trước hết *“Người để lại cho tôi về cải cách là Bác Hồ. Những tư tưởng của Bác đang dẫn dắt chúng ta trong sự nghiệp ngày nay”*<sup>3</sup>.
- Vấn đề thứ hai là trách nhiệm: *“chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng: Chính phủ không phải là nơi có chức, có quyền để mưu cầu lợi ích riêng, trước hết là phục vụ Nhân dân đầy đủ trách nhiệm”*<sup>4</sup>
- Vấn đề thứ ba, khẳng định đổi mới với nội dung yêu cầu *“đổi mới không phải là hoàn toàn xóa bỏ chủ nghĩa xã hội mà là nhận thức lại một cách đúng đắn hơn về một chủ nghĩa xã hội nhân bản, hoàn thiện với lý tưởng phục vụ con người, vì con người”*<sup>5</sup>
- Vấn đề thứ tư về toàn dân đoàn kết chung lo xây dựng *“đất nước này, dân tộc này không của riêng ai, không phải anh làm cho tôi hay tôi làm cho anh mà chúng ta cùng làm cho sự giàu mạnh của đất nước, của dân tộc”*<sup>6</sup>
- Vấn đề thứ năm mối quan hệ quốc tế *“chúng tôi muốn mở rộng mối quan*

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt - Tiểu sử, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2015, trang 379.

<sup>2</sup> Chất ngọc Võ Văn Kiệt - Nxb Trẻ, 2022, trang 179.

<sup>3</sup> Ấn tượng Võ Văn Kiệt, Nxb Trẻ, 2002, trang 5.

<sup>4</sup> Võ Văn Kiệt, vị Thủ tướng trọn đời vì nước vì dân, Nxb Lao động, 2008, trang 246

<sup>5</sup> Những mẫu chuyện về anh Sáu Dân, Nxb Thông tấn, 2008, trang 5.

<sup>6</sup> Khoảnh khắc Võ Văn Kiệt, Nxb Văn học nghệ thuật, 2012, trang 117.

*hệ hợp tác với tất cả các nước trên thế giới, trên cơ sở tin cậy lẫn nhau, tôn trọng sự độc lập, chủ quyền của nhau, bình đẳng và cùng có lợi”<sup>1</sup>.*

Bài học kinh nghiệm quá trình đổi mới đọc qua tưởng như bản tuyên ngôn đầy sức sống, động viên mỗi người đoàn kết, chung tay xây dựng đất nước phồn vinh.

### **Sự đánh giá kết quả ảnh hưởng**

Đồng chí Phạm Văn Đồng lúc sinh thời, người chính thức có 32 năm làm Thủ tướng Việt Nam nói: *“đánh giá đúng mức và khách quan thì, trong các đời Thủ tướng Việt Nam kể cả tôi, Thủ tướng Võ Văn Kiệt là người làm được nhiều việc và làm được nhiều việc tốt nhất”<sup>2</sup>.*

Tổng Bí thư Đỗ Mười khẳng định: *“Anh Võ Văn Kiệt là người năng động, luôn luôn suy nghĩ và tìm tòi và làm việc hết sức mình. Có thể nói anh là người dám nghĩ, dám quyết, dám làm, dám chịu trách nhiệm và dám tự phê bình”<sup>3</sup>.*

Tuyên bố của Liên Hiệp quốc ông Ban Ki Moon (Tổng thư ký Liên Hiệp quốc) nhân mạnh: *“Ông Võ Văn Kiệt là người mở đường cho quá trình chuyển tiếp từ tình trạng nghèo khổ sang một thập kỷ tăng trưởng kinh tế đầy ấn tượng... Ông Võ Văn Kiệt còn đóng vai trò then chốt trong việc cải thiện quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và các nước trên thế giới”<sup>4</sup>.*

Sau cùng, thay lời kết, tác giả xin nêu lời nhà bình luận thế giới Jean Claude Pomonti nói: *“Ông Võ Văn Kiệt là một trong những chân dung nổi tiếng nhất của nhà đổi mới chủ chốt trong lịch sử đương đại gần đây của Việt Nam, nhất là giai đoạn 1991-1997, khi ông lên làm Thủ tướng, ông đã thúc đẩy cải tổ các cơ chế, bộ máy của Việt Nam, khuyến khích đầu tư, mở cửa của Việt Nam ra quốc tế”<sup>5</sup>.*

---

<sup>1</sup> *Ấn tượng Võ Văn Kiệt*, Nxb Trẻ, 2002, trang 117.

<sup>2</sup> *Chất ngọc Võ Văn Kiệt*, Nxb Trẻ, 2022, trang 191.

<sup>3</sup> *Chất ngọc Võ Văn Kiệt*, Nxb Trẻ, 2022, trang 190.

<sup>4</sup> *Chất ngọc Võ Văn Kiệt*, NXB Trẻ, 2022, trang 204

<sup>5</sup> *Chất ngọc Võ Văn Kiệt*, NXB Trẻ, 2022, trang 205

# THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT - NGƯỜI KHỞI ĐỘNG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI KẾ HOẠCH Ở VIỆT NAM

*Bộ Kế hoạch và Đầu tư*

Đồng chí Võ Văn Kiệt, nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta; người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chiến sĩ cách mạng kiên trung, suốt đời phấn đấu vì hạnh phúc của Nhân dân, vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; là một trong những người đi đầu công cuộc đổi mới ở Việt Nam (từ 1986), với những chỉ đạo, điều hành mang dấu ấn quan trọng, táo bạo trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại, góp phần đưa đất nước ta vượt qua thời điểm khó khăn, bước vào thời kỳ ổn định và phát triển; Đồng chí là nhà lãnh đạo thực tiễn, có tư duy chiến lược, quyết tâm đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, luôn tìm tòi, trăn trở tổ chức thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Nhân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt (23/11/1922-23/11/2022), Bộ Kế hoạch và Đầu tư có bài viết làm sâu sắc thêm những đóng góp to lớn của đồng chí trong công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế đất nước.

Quá trình đổi mới kinh tế ở Việt Nam, về bản chất, là quá trình chuyển đổi nền kinh tế từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, yếu tố quan trọng và mang tính quyết định nhất cho quá trình chuyển đổi này ở nước ta là việc đổi mới các công cụ quản lý nhà nước theo cơ chế thị trường hiện đại mà trọng tâm là công cụ kế hoạch và quy hoạch. Nhận thức rõ điều này, Đảng và Nhà nước đã bắt đầu ban hành và thực hiện những chính sách, giải pháp cải cách đầu tiên thông qua Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (khóa IV), năm 1979. Trên tinh thần đổi mới của Nghị quyết này, công tác kế hoạch ở nước ta từng bước, từng bước được đổi mới, từ quy mô nhỏ đến quy mô toàn quốc, từ một vài khía cạnh đến tổng thể nền kinh tế.

Có thể nói rằng, từ 1976 đến lúc nghỉ hưu, trên các cương vị lãnh đạo, từ Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà

nước, Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn là con người khởi động và quyết tâm thúc đẩy quá trình đổi mới công tác kế hoạch trong nền kinh tế. Năm 1977, trước tình cảnh thiếu đói ở TP Hồ Chí Minh, trên cương vị Bí thư Thành ủy, đồng chí Võ Văn Kiệt đã thành lập “tổ thu mua lúa gạo”, chỉ đạo “xé rào”, tổ chức thu mua gạo theo “giá thỏa thuận” để kịp thời đáp ứng nhu cầu về gạo của người dân Thành phố<sup>1</sup>. Nếu coi cơ chế “khoán” là hành động “xé rào” đầu tiên trong nông nghiệp của Bí thư Kim Ngọc, thì *hành động “thu mua” trên của Bí thư Sáu Dân là hành động “xé rào” đầu tiên trong lĩnh vực phân phối lưu thông*. Hành động xé rào đó, mặc dù trái với hầu hết các quy định đương thời và luôn đứng trước những rủi ro bị ngăn cấm, thậm chí có thể bị kỷ luật nặng, song việc xé rào này đã được người dân Thành phố và các tỉnh miền Tây ủng hộ nhiệt thành và đã trở thành một ví dụ tiêu biểu cho việc “đột phá” cơ chế kế hoạch hóa tập trung trong lĩnh vực lưu thông phân phối. Câu nói của đồng chí với đồng chí Thi: “nếu mọi người vì chạy gạo cho dân mà đi tù thì ông sẽ mang cơm đi thăm nuôi” đã nói lên sự quyết tâm và tinh thần trách nhiệm của đồng chí và cộng sự trong việc thực hiện quyết định đầy khó khăn này.

Ngay sau khi được điều động ra Hà Nội làm Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, trong báo cáo trình bày tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa VII, ngày 20-12-1982, đồng chí Võ Văn Kiệt đã nhấn mạnh: *“Tiếp tục đổi mới công tác kế hoạch hoá, bảo đảm cho mỗi cấp quản lý thực sự làm chủ kế hoạch, thực sự xây dựng kế hoạch từ cơ sở lên; gắn kế hoạch với hạch toán và kinh doanh xã hội chủ nghĩa, gắn kế hoạch với chính sách, gắn việc xây dựng kế hoạch với điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch.”* Theo đó, mô hình 3 kế hoạch đã được triển khai rộng rãi ở hầu hết các xí nghiệp trong toàn quốc: “Kế hoạch A (kế hoạch chung của Nhà nước), Kế hoạch B (kế hoạch của các địa phương, ngành) và thậm chí có nơi có cả Kế hoạch C (kế hoạch do từng đơn vị lập) tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển<sup>2</sup>”. Những năm tiếp theo, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo Ủy ban Kế hoạch Nhà nước từng bước

<sup>1</sup> <https://tuoitre.vn/xe-rao-va-chay-gao-trong-dem-730103.htm>

<sup>2</sup> <https://baodautu.vn/nguyen-bo-truong-vo-hong-phuc-nganh-khdt-luon-gan-voi-co-che-va-co-cau---cot-loi-cua-nen-kinh-te-d135620.html>

đổi mới công tác kế hoạch hóa theo hướng giảm số lượng các chỉ tiêu kế hoạch mang tính pháp lệnh tăng cường quyền tự chủ cho các tổ chức sản xuất, kinh doanh.

“Một quan điểm lớn cần quán triệt trong thực hiện kế hoạch mà ông đã đưa ra năm 1984 là tạo động lực sáng tạo cho các địa phương. Chúng ta nói một nền kinh tế có hạch toán chính là nói đến hiệu quả, năng suất và chất lượng”<sup>1</sup>

Đại hội Đảng lần thứ VI đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong cải cách kinh tế ở nước ta, chính thức khởi động quá trình Đổi Mới toàn diện nền kinh tế. Với vai trò Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đã đưa được vào Văn kiện Đại hội những nội dung quan trọng cho việc đổi mới công tác kế hoạch hóa, là 1 trong 7 chương của Kế hoạch Phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 1986 - 1990, đòi hỏi “công tác kế hoạch hoá phải được đổi mới cả về nội dung và phương pháp”.... “*Nhằm khắc phục một bước rõ rệt bệnh tập trung quan liêu, bao cấp trong kế hoạch hoá, cơ chế kế hoạch hoá phải được xây dựng theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, phân biệt rõ và kết hợp tốt chức năng quản lý hành chính - kinh tế của các cơ quan nhà nước trung ương và địa phương với chức năng quản lý sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở; phải vận dụng đúng đắn và rộng rãi quan hệ hàng hoá - tiền tệ, quan hệ thị trường trong công tác kế hoạch hoá*”. Đây là lần đầu tiên việc áp dụng quan hệ hàng hoá - tiền tệ, quan hệ thị trường vào công tác kế hoạch hóa được chính thức cho phép, mở ra cơ hội thuận lợi cho việc chuyển đổi nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường. Song song với quyết tâm đổi mới công tác kế hoạch, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã dành nhiều thời gian tâm huyết đổi mới công tác quy hoạch. Theo Ông, công tác quy hoạch là công cụ quản lý nhà nước quan trọng trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã làm việc rất nhiều lần với Ủy ban Phân vùng kinh tế Trung ương (nay là Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Hợp với các địa phương để hình thành các vùng kinh tế trọng điểm,

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt, Tuổi trẻ, 3/01/1984

cử các đồng chí có kinh nghiệm đứng đầu các vùng kinh tế (đồng thời là Ủy viên Ủy ban Kế hoạch Nhà nước lúc đó). Đây là tiền thân, là cơ sở để hình thành các vùng kinh tế trọng điểm hiện nay.

Mùa thu năm 1989, tại cuộc gặp với các chuyên gia kinh tế và Ngân hàng Nhà nước, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã nêu quan điểm đổi mới ngân hàng đó là tổ chức hệ thống ngân hàng thành 2 cấp: Ngân hàng Nhà nước quản lý hệ thống, các ngân hàng thương mại lo kinh doanh tiền tệ và tín dụng. Đó là khâu đột phá trong quản lý kinh doanh tiền tệ mà lúc đó chưa ai nghĩ đến.

Trên cương vị là người đứng đầu Chính phủ từ tháng 8/1991, khi công cuộc ĐỔI MỚI đã có những chuyển biến cơ bản, thành phần kinh tế tư nhân và đầu tư nước ngoài chính thức được pháp luật thừa nhận và khuyến khích phát triển, Thủ tướng Võ Văn Kiệt lại càng có thêm điều kiện và động lực thúc đẩy đổi mới công tác kế hoạch hóa sâu và rộng hơn nữa. Trong báo cáo tại kỳ họp khóa 8, Quốc hội khóa IX, ngày 3/10/1995, Thủ tướng Võ Văn Kiệt khẳng định Chính phủ sẽ “Đổi mới công tác kế hoạch và quy hoạch, tăng cường công tác nghiên cứu chiến lược phát triển, nghiên cứu thị trường, công tác dự báo, tiếp thị,... làm rõ hơn hướng phát triển cần lựa chọn để mở rộng chiếm lĩnh thị trường quốc tế, tranh thủ mọi cơ hội đẩy mạnh kinh tế đối ngoại, tránh né hoặc làm giảm bớt tác động của những biến động rủi ro trong kinh tế thế giới. Quy mô quan hệ kinh tế càng mở rộng, càng phải đặc biệt chú ý nhiệm vụ này.”

Đặc biệt tại Hội thảo Đổi mới Kế hoạch hóa được Ủy ban Kế hoạch Nhà nước tổ chức nhân kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã tham dự và có bài phát biểu với nhiều ý kiến chỉ đạo quan trọng, định hướng cho công cuộc đổi mới công tác kế hoạch hóa trong những năm sau này<sup>1</sup>. Thủ tướng cho rằng “một trọng tâm của đổi mới kế hoạch hóa hiện nay và trong nhiều năm nữa là tìm mọi giải pháp để thúc đẩy sự ra đời và phát triển các loại thị trường như hàng hóa, dịch vụ, tiền tệ, thị trường vật tư, thị trường vốn, thị trường sức lao động,...”. Theo đồng chí, đổi mới kế hoạch

---

<sup>1</sup> Những trích đoạn dưới đây được rút ra từ bài phát biểu tại Hội thảo của Thủ tướng, đăng trên *Thời báo Kinh tế Việt Nam*, số 41 (từ 12-18/10/1995)

hóa phải hướng đến mục tiêu “thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng và phát triển nhanh, kết hợp hài hòa lợi ích của các thành phần kinh tế”. Với những nỗ lực vô cùng mạnh mẽ của ngành kế hoạch sau gần 10 năm Đổi mới, “một phần quan trọng của thể chế kế hoạch hóa tập trung đã bị xóa bỏ, hình thành bước đầu những đường nét của nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bằng pháp luật”, “mô hình kế hoạch hóa mới”, “kế hoạch hóa hướng dẫn gắn với vận dụng nguyên tắc thị trường còn chưa hoàn thiện nhưng đã bắt đầu phát huy tính đúng đắn trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội”. Tuy vậy, Thủ tướng Võ Văn Kiệt cũng đã chỉ ra những yếu kém của hệ thống kế hoạch hóa lúc đó, cụ thể là “chậm cải tiến phương pháp cho phù hợp với yêu cầu quản lý kinh tế hiện đại, chưa nắm bắt kịp thời những diễn biến cụ thể trong đời sống kinh tế, xã hội trong từng vùng, đặc biệt là tình trạng đói nghèo ở những vùng sâu, vùng xa, chưa có những hình thức kế hoạch hóa phù hợp để động viên tiềm lực của toàn xã hội, còn lúng túng trong việc lựa chọn những mục tiêu ưu tiên, trong điều kiện nguồn lực còn bị hạn chế, chậm cụ thể hóa một số chủ trương quan trọng về đảm bảo công bằng xã hội, về khắc phục xu thế mở rộng khoảng cách chênh lệch giữa các vùng, các tầng lớp dân cư, về bảo đảm ổn định giá cả những hàng hóa quan trọng, về chuyển đổi cơ cấu thành phần kinh tế...”

Trước thực trạng đó<sup>1</sup>, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã chủ động đưa ra một số định hướng cơ bản cho quá trình đổi mới công tác kế hoạch hóa, cụ thể:

“*Một là* phải luôn luôn coi trọng và không ngừng hoàn thiện công tác kế hoạch hóa để đáp ứng ngày càng tốt hơn sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với chức năng phối hợp liên ngành, từ tầm nhìn bao quát, kế hoạch hóa phải biết phát hiện, huy động và phân bổ khoa học, hợp lý các nguồn lực của đất nước.

*Hai là* phải lựa chọn đúng các hoạt động ưu tiên nhằm thúc đẩy sự ra đời của cơ cấu nền kinh tế mới. Kết hợp giữa “điểm” và “diện” luôn luôn là nghệ thuật của kế hoạch hóa. Những năm gần đây, đi đôi với cải tiến nội dung kế

---

<sup>1</sup> Cần nhắc lại là đến năm 1995 nội dung bản Kế hoạch tổng hợp vẫn còn mang tính MẬT, vẫn bao gồm hàng vạn chỉ tiêu hiện vật.



hoạch kinh tế quốc dân, từng tỉnh, thành phố ta đã áp dụng phương pháp chương trình mục tiêu để giải quyết một số nhiệm vụ trọng tâm về kinh tế, xã hội trong từng ngành và từng vùng....

*Ba là*, kế hoạch hóa phải biết vận dụng quy luật khách quan, đặc biệt là quy luật của thị trường nhận biết kịp thời và xử lý đúng đắn những tín hiệu của thị trường, tăng cường công tác thông tin, phân tích và dự báo khoa học về kinh tế - xã hội phục vụ cho công tác điều hành của Chính phủ.

*Bốn là*, kế hoạch hóa phải nghiên cứu những yêu cầu thực tế đặt ra để đề xuất với Chính phủ, phân công nghiên cứu các biện pháp hoàn thiện các hình loại thị trường.... Luôn luôn giữ vững nguyên tắc vận dụng cơ chế thị trường trong khuôn khổ bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa.

*Năm là*, chức năng chủ yếu của kế hoạch hóa là thúc đẩy hình thành cơ cấu hợp lý để đảm bảo cho nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững... giữ vững các cân đối chủ yếu, đặc biệt là cân đối giá trị, đồng thời phải từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng quy hoạch, kế hoạch trung hạn, dài hạn và chiến lược phát triển.

*Sáu là*, phải coi trọng việc cải tiến và nâng cao chất lượng kế hoạch hóa ở đơn vị kinh tế cơ sở.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thủ tướng, chỉ sau đó ít lâu, đầu năm 1997 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thành lập một tổ công tác với nhiệm vụ xây dựng Đề án Đổi mới công tác kế hoạch hóa kinh tế quốc dân do Bộ trưởng Trần Xuân Giá trực tiếp chỉ đạo với sự tham gia của lãnh đạo Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, Viện Chiến lược phát triển và các cục, vụ khác. Mô hình kế hoạch nền kinh tế đã có những thay đổi cơ bản: từng bước chuyển đổi các chỉ tiêu hiện vật sang chỉ tiêu mang tính giá trị, thay đổi các công cụ can thiệp trực tiếp bằng các công cụ can thiệp gián tiếp và phù hợp với cơ chế thị trường. Các chiến lược phát triển, các chương trình mục tiêu đã được lồng ghép trong các kế hoạch 5 năm. Đặc biệt, từ 2005, Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội đã bao quát cả những chỉ tiêu của chính sách xã hội và môi trường, đảm bảo sự tăng trưởng bền vững ở nước ta.

Theo Thủ tướng Võ Văn Kiệt muốn đổi mới và đột phá trong phát triển không chỉ tập trung đổi mới thực chất về lý luận, phương pháp luận về công tác quy hoạch, kế hoạch mà cần phải có nhiều công trình mang tính đột phá, là trụ cột cho phát triển kinh tế. Từ đó, đồng chí đã cùng các cộng sự tập trung đột phá ở các ngành điện, giao thông là những điểm nghẽn của kinh tế lúc bấy giờ: năm 1984 chỉ đạo lập luận chứng kinh tế kỹ thuật nhà máy thủy điện Trị An 400 MW, khảo sát và cho lập luận chứng kinh tế kỹ thuật thủy điện Thác Mơ... Đặc biệt, trong nhiệm kỳ Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, với tư cách là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Ông đã kiến nghị thành lập khu công nghiệp Dung Quất và nhà máy lọc dầu số 1 tại Dung Quất và thi công xây dựng đường Hồ Chí Minh dọc theo đất nước... Đó là những công trình thế kỷ đưa kinh tế Việt Nam phát triển trên một diện mạo mới.

Sự nỗ lực cải cách của ngành Kế hoạch trong suốt 25 năm qua đã đưa lại kết quả đáng khích lệ. Mô hình kế hoạch hóa tập trung đã được thay thế hoàn toàn bằng mô hình nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Việc đổi mới công tác kế hoạch hóa đã hỗ trợ Chính phủ ban hành nhiều quyết sách quan trọng quá trình phát triển đất nước, duy trì mức tăng trưởng cao trong thời gian dài, gắn với phát triển bền vững trên cơ sở huy động và sử dụng một cách hiệu quả nguồn lực toàn xã hội cũng như nguồn lực từ bên ngoài. Đặc biệt, công tác kế hoạch hiện nay đang chuyển mạnh sang kế hoạch trung và dài hạn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Đạt được kết quả trên, chúng ta phải luôn nhớ đến sự chỉ đạo một cách đúng đắn ngay từ giai đoạn đầu của Thủ tướng Võ Văn Kiệt; Bộ trưởng Đậu Ngọc Xuân; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước Hoàng Quy; Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (sau này là Thủ tướng Chính phủ) Phan Văn Khải, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giáo sư Đỗ Quốc Sam và của các vị Bộ trưởng: Trần Xuân Giá, Võ Hồng Phúc, Bùi Quang Vinh, Nguyễn Chí Dũng và toàn thể cán bộ, lãnh đạo ngành kế hoạch, đầu tư qua các thời kỳ.

Những nỗ lực và quyết tâm của các thế hệ lãnh đạo ngành kế hoạch và

đầu tư kế thừa Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã đưa ngành kế hoạch và đầu tư lớn mạnh, làm cho các công cụ quản lý nhà nước trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa như: quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách phát triển kinh tế - xã hội đi vào thực chất, góp phần to lớn vào sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế của đất nước.

**ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRÊN CƯƠNG VỊ  
PHÓ CHỦ TỊCH THỨ NHẤT HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

**PGS. TS Nguyễn Danh Tiên\***

Ngày 22-6-1988, tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa VIII bầu đồng chí Võ Văn Kiệt, Ủy viên Bộ Chính trị làm Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng. Từ tháng 6-1988 đến tháng 8-1991, trên cương vị Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng Trung ương Đảng, Hội đồng Bộ trưởng hoạch định đường lối xây dựng, phát triển đất nước trong những năm đầu đổi mới; đồng thời, đồng chí luôn bám sát thực tiễn để cùng Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo, điều hành đất nước và góp phần nâng tầm quan hệ đối ngoại Việt Nam thời kỳ mới. Những dấu ấn của đồng chí Võ Văn Kiệt trên cương vị Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng đã góp phần đưa đồng chí trở thành một trong những vị lãnh đạo tiêu biểu của Việt Nam trong thế kỷ XX và là tấm gương sáng về phong cách của người lãnh đạo gần Dân, dựa vào Dân để hành động!

***1. Góp phần hoạch định đường lối xây dựng, phát triển đất nước trong những năm đầu đổi mới***

Tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa VIII (12-1988), trình bày báo cáo *Những vấn đề chủ yếu về kinh tế, xã hội năm 1989*, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt nhấn mạnh: “Thực tế cũng chỉ ra rằng tình hình chung tuy còn rất khó khăn, nhưng các giải pháp đề ra vừa qua về cơ bản là đúng hướng, cho thấy những khả năng thực tế để khắc phục khó khăn, dần cải thiện tình hình”<sup>1</sup>. Cùng với việc khẳng định những kết quả đạt được, báo cáo cũng chỉ rõ những hạn chế của đất nước: “... tình hình chung về kinh tế - xã hội, nhất là tình hình tài chính quốc gia chưa được cải thiện rõ”<sup>2</sup>. Phân tích nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó, đồng chí Võ Văn Kiệt nhấn mạnh: “Trước hết, đó là công tác điều hành của Nhà nước, nhất là ở cấp Trung ương. Tuy đã rất cố gắng, nhưng vẫn không đáp ứng kịp đòi hỏi của cơ sở. Kế hoạch, giá cả, thuế, tiền tệ, tín dụng...

---

\* Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

<sup>1</sup> Báo Nhân dân, ngày 14-12-1988, tr.4.

<sup>2</sup> Báo Nhân dân, Tlđd, tr.4.

đáng lẽ phải là những công cụ có hiệu lực để phát triển và quản lý nền kinh tế hàng hóa nhưng các lĩnh vực này thật sự còn nhiều yếu kém; các chế độ, chính sách hiện nay đang còn nhiều nhược điểm và thiếu sót, chưa thể hiện nhất quán tinh thần đổi mới. Nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước chưa được thực hiện tốt”<sup>1</sup>.

Sang năm 1989, tình hình đất nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Tham dự Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) họp từ ngày 10 đến ngày 29-3-1989, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt đã cùng Trung ương Đảng bàn thảo và có những quyết định quan trọng về kiểm chế lạm phát và về giá. Riêng về chính sách giá, Nghị quyết chỉ rõ: thị trường tác động đến quá trình tái sản xuất chủ yếu là qua giá cả. Giá thị trường vừa phản ánh giá trị, vừa phản ánh quan hệ cung - cầu. Giá cả trong nước gắn với giá cả trên thị trường quốc tế. Tỷ giá giữa đồng tiền Việt Nam và ngoại tệ phải phù hợp với quan hệ giữa giá thị trường trong nước và giá thị trường quốc tế. Nghị quyết đề ra chủ trương thực hiện *chính sách một giá, giá kinh doanh*, xoá bỏ hẳn việc bao cấp qua giá.

Sau Hội lần thứ sáu Ban Chấp hành nghị Trung ương, trong hai ngày 16 và 17-6-1989, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng Bộ Chính trị họp bàn một số vấn đề kinh tế cấp bách về giá. Bộ Chính trị cho rằng, trước mắt cần thực hiện ngay một số chủ trương, phương hướng cấp bách, trong đó tiếp tục giải quyết những vấn đề có liên quan đến phân phối - lưu thông. Những quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị thể hiện sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với nền kinh tế, trong đó có sự đóng góp ý kiến quan trọng của Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt.

Những chủ trương của Đảng được cụ thể hoá trong Báo cáo của Hội đồng Bộ trưởng *Về tình hình kinh tế - xã hội; tình hình thực hiện ngân sách Nhà nước và tình hình lưu thông tiền tệ 6 tháng đầu năm 1989* tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khoá VIII từ ngày 19 đến ngày 30-6-1989. Ngày 29-6-1989, phát biểu tại kỳ họp, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt đề cập đến vấn đề lương thực, giá cả, giá trị đồng tiền Việt Nam và về vấn đề vàng, đô la. Với những số

---

<sup>1</sup> Báo Nhân dân, ngày 14-12-1988, tr.4.

liệu, chỉ số giá tiêu dùng, đặc biệt là đời sống nhân dân mà đồng chí nắm được sau khi nghiên cứu tình hình sản xuất, kinh doanh ở các địa phương, các bộ, ngành, đồng chí Võ Văn Kiệt đã báo cáo với Quốc hội về sự yếu kém, trì trệ của tình hình kinh tế đất nước. Ông cho rằng, nguyên nhân chủ yếu của những yếu kém đó là do lạm phát tăng cao, đồng tiền mất giá nghiêm trọng, sản xuất thiếu thốn, thiếu nguyên, nhiên liệu dẫn đến thiếu vật tư, máy móc phục vụ sản xuất và thiếu thốn hàng tiêu dùng, đời sống nhân dân rất khó khăn. Với những nỗ lực trên cả bình diện hoạch định chủ trương, chính sách và chỉ đạo thực tiễn, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng Đảng và Nhà nước từng bước giải quyết những rối ren trong phân phối lưu thông và một số vấn đề kinh tế nóng bỏng, từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân.

Để từng bước kiềm chế lạm phát, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những cuộc bàn bạc và thảo luận với Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Đỗ Mười đi đến thống nhất trong Hội đồng Bộ trưởng và xác định: “Chống lạm phát là nhiệm vụ trọng tâm...”<sup>1</sup>. Tuy nhiên, để chống lạm phát hiệu quả, theo tính toán của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) phải có 3 tỷ đô la. Trong thời điểm lúc bấy giờ, 3 tỷ đô la là số tiền quá lớn, vượt quá khả năng tài chính của đất nước. Trước tình hình đó, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Đỗ Mười và Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt sau khi trao đổi đã đi đến thống nhất: Phải phát huy nội lực, dựa vào dân, động viên nhân dân... Cụ thể là, Chính phủ xây dựng các chính sách khuyến khích lợi ích, tạo điều kiện cho sản xuất phát triển, đồng thời phát huy tiềm năng, thế mạnh của nhân dân<sup>2</sup>. Nhờ chủ trương đúng đắn đó, tình hình lạm phát bước đầu được kiềm chế, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

Trong hai ngày 1 và 2-6-1990, đồng chí Võ Văn Kiệt tham gia cuộc họp của Bộ Chính trị bàn về tình hình kinh tế - xã hội 5 tháng đầu năm 1990 và nhiệm vụ kinh tế - xã hội trước mắt. Trên cơ sở đánh giá tình hình kinh tế - xã hội đất nước, Bộ Chính trị đề ra *phương hướng, nhiệm vụ giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách* trên các lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, giá cả,

---

<sup>1</sup> *Võ Văn Kiệt - Tiểu sử*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2015, tr.266.

<sup>2</sup> *Võ Văn Kiệt - Tiểu sử*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2015, tr.266-267.

tiền tệ, ngân sách, thu nhập và việc làm... Tiếp đó, từ ngày 16 đến ngày 28-8-1990, đồng chí Võ Văn Kiệt tham dự Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) họp bàn về *Một số vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách*. Hội nghị đặc biệt nhấn mạnh cần làm ngay và làm tốt những biện pháp cấp bách, nóng bỏng, có tính chất quyết định là chống nhập hàng lậu lan tràn đi đôi với đẩy mạnh sản xuất và bảo vệ hàng sản xuất trong nước; sử dụng hợp lý nguồn ngoại tệ, chấn chỉnh quản lý tài chính, tiền tệ; chống tham nhũng.

Quán triệt chủ trương của Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) *Về phương hướng chỉ đạo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1991*, phát biểu tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa VIII (12-1990), thay mặt Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí Võ Văn Kiệt trình bày báo cáo *Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1991*, trong đó nhấn mạnh: “Mục tiêu chung nhất của năm 1991 là phải bằng mọi cách củng cố và phát huy những thắng lợi đã giành được trong năm 1990, phấn đấu vượt qua mọi tồn tại và khó khăn mới về kinh tế - xã hội, giữ vững mọi mặt đời sống, chính trị, kinh tế, xã hội, không để xảy ra các đảo lộn lớn, tạo thế đi lên nhanh và vững chắc hơn những năm tiếp theo”<sup>1</sup>.

Trong những năm đầu đổi mới, vấn đề đổi mới về tư duy, chính sách, cơ chế quản lý kinh tế là nội dung xuyên suốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, trong đó có sự đóng góp to lớn của đồng chí Võ Văn Kiệt. Lĩnh hội những quan điểm, chủ trương của Đảng, trên cương vị Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng Hội đồng Bộ trưởng kịp thời hoạch định chủ trương và đề ra những biện pháp về phát triển kinh tế - xã hội, được thể chế hóa bằng chính sách, pháp luật. Nói cách khác, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt đã có nhiều đóng góp vào quá trình hoạch định đường lối xây dựng, phát triển đất nước trong những năm đầu đổi mới.

Từ ngày 24 đến 27-6-1991, đồng chí Võ Văn Kiệt tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng. Trên cương vị Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng

---

<sup>1</sup> Báo Nhân dân, ngày 7-12-1990, tr.1.

Bộ trưởng, đồng chí đã cùng với Hội đồng Bộ trưởng góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện nội dung của *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* và *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*. *Cương lĩnh năm 1991* đã đưa ra những quan niệm mới về chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đó là bước tiến lớn trong tư duy lý luận của Đảng, vừa quán triệt chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội vừa thể hiện sự vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam trong thời kỳ mới. *Cương lĩnh* thể hiện sự kiên định mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; kiên định nền tảng tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định đường lối đổi mới. Những quan điểm, đường lối đúng đắn của *Cương lĩnh*, thể hiện trí tuệ của toàn Đảng, trong đó có sự đóng góp của đồng chí Võ Văn Kiệt.

## ***2. Luôn bám sát thực tiễn để cùng Hội đồng Chính phủ chỉ đạo, điều hành mọi mặt của đời sống xã hội thiết thực, hiệu quả***

Trên cương vị Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn coi trọng cải tiến việc chỉ đạo, điều hành Hội đồng Bộ trưởng đối với mọi mặt của đời sống xã hội; đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của Hội đồng Bộ trưởng, của từng Bộ trưởng, kết hợp với công tác kiểm tra của đoàn thể nhân dân, bảo đảm chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, bảo đảm sự thống nhất hành động từ trên xuống dưới. Tháng 8-1988, đồng chí Võ Văn Kiệt thăm tỉnh Thanh Hóa, làm việc với Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Lang Chánh và thăm vùng trồng “luồng” của huyện; thăm Nhà máy đường Lam Sơn cùng một số cơ sở sản xuất khác. Đồng chí đã làm việc với ban lãnh đạo và cán bộ các ngành kinh tế tỉnh Thanh Hóa bàn biện pháp khắc phục khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xuất khẩu và phân phối lưu thông.

Những năm sau đó, đồng chí Võ Văn Kiệt có nhiều chuyến thăm tới các tỉnh như Lạng Sơn, Cao Bằng, Hoàng Liên Sơn và Hà Tuyên. Từ thực tiễn các chuyến thăm và làm việc với địa phương, đồng chí Võ Văn Kiệt yêu cầu: “Phải



làm cho cơ chế mới về quản lý kinh tế mà Hội đồng Bộ trưởng đã thể chế hóa theo các Nghị quyết của Đảng thật sự đi vào cuộc sống của đồng bào dân tộc, quán triệt đúng đắn chính sách dân tộc của Đảng trên tất cả các mặt kinh tế và xã hội; phải vận dụng thật cụ thể, thích hợp với đặc điểm, tập quán, sát hợp với nguyện vọng của đồng bào từng dân tộc, từng vùng khác nhau trong mỗi địa phương. Tiếp tục giải phóng các năng lực sản xuất của địa phương, phát huy sức mạnh của các thành phần kinh tế theo đường lối của Đảng và chính sách nông nghiệp của Nhà nước để khai thác có hiệu quả nguồn cây công nghiệp của địa phương. Sớm xây dựng các phương án để có cơ sở kêu gọi đầu tư của nước ngoài và của các địa phương khác trong nước”<sup>1</sup>.

Đồng chí Võ Văn Kiệt luôn quan tâm đến lĩnh vực nông nghiệp vì nó liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân. Ngày 1-3-1989, đến dự Hội nghị của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm kiểm điểm hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, đồng chí Võ Văn Kiệt khen ngợi Ngành Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm đã đổi mới cách quản lý, khuyến khích nông dân đầu tư phát triển sản xuất, tăng nhanh sản lượng lương thực hàng hóa. Tuy nhiên, đồng chí Võ Văn Kiệt cũng lưu ý Ngành Nông nghiệp phải tiếp tục xóa bỏ bao cấp, tự tháo gỡ khó khăn và giải quyết các vấn đề tồn tại như chăn nuôi chưa phát triển thỏa đáng so với trồng trọt; việc sản xuất, chế biến và tiêu thụ hoa màu chưa được chú ý đúng mức... Đồng chí chỉ rõ: Ngành Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm cần đổi mới về đầu tư và chỉ đạo sản xuất nông nghiệp ở từng vùng sinh thái, cần kết hợp giữa việc dân bỏ vốn đầu tư với sự đầu tư của nước ngoài để phát triển sản xuất. Coi trọng phát triển nông nghiệp toàn diện để tự giải quyết vấn đề lương thực, tăng nhanh nông sản hàng hóa xuất khẩu, phát triển mạnh cây ăn quả nhiệt đới của Việt Nam phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu<sup>2</sup>. Bên cạnh đó, đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ đạo các ngành, các cấp phải quan tâm cải thiện đời sống nhân dân, đặc biệt là đồng bào các dân tộc ở các tỉnh miền núi, vùng cao.

---

<sup>1</sup> Báo Nhân dân, ngày 14-3-1989, tr.1-4.

<sup>2</sup> Báo Nhân dân, ngày 3-3-1989, tr.1-4.

Dấu ấn nổi bật của Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng những đầu đổi mới là góp phần vào việc soạn thảo *Pháp lệnh Ngân hàng*. Ông đã trực tiếp thành lập và chỉ đạo “Nhóm chuyên gia độc lập” nghiên cứu, soạn thảo hai Pháp lệnh về đổi mới ngân hàng (tiếp theo các văn bản đã ban hành đầu năm 1988)<sup>1</sup>. Sau bốn tháng làm việc tích cực, khẩn trương, “Nhóm chuyên gia độc lập”, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt đã soạn thảo xong Dự thảo hai *Pháp lệnh Ngân hàng*, chuyển từ ngân hàng một cấp sang hai cấp theo tinh thần đổi mới của Đảng. Đến tháng 10-1990, hai *Pháp lệnh* có hiệu lực thi hành sau khi Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công phê chuẩn. Có thể khẳng định, trong những năm 1987-1990, *Luật Đầu tư trực tiếp nước ngoài năm 1987* và hai Pháp lệnh Ngân hàng là những cam kết pháp lý đầu tiên mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng kinh tế thị trường gắn liền với vai trò của Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt.

Tiếp đó, tháng 12-1990, hai đạo luật quan trọng do Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt chỉ đạo soạn thảo được Quốc hội thông qua. *Luật Doanh nghiệp tư nhân* và *Luật Công ty cổ phần*, thể hiện nhất quán đường lối phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, bảo hộ lợi ích hợp pháp của người bỏ vốn đầu tư, của chủ doanh nghiệp tư nhân. *Luật Doanh nghiệp tư nhân* khẳng định: “Nhà nước công nhận sự tồn tại lâu dài và phát triển của doanh nghiệp tư nhân, thừa nhận sự bình đẳng trước pháp luật của doanh nghiệp tư nhân với các doanh nghiệp khác và tính sinh lợi hợp pháp của việc kinh doanh. Trong khuôn khổ pháp luật, chủ doanh nghiệp tư nhân có quyền tự do kinh doanh và chủ động trong mọi hoạt động kinh doanh”<sup>2</sup>. Hai đạo luật này được Quốc hội khóa VIII thông qua tại kỳ họp thứ 8 (họp từ ngày 5 đến 21-12-1990), tạo cơ sở và tiền đề rất quan trọng để đến tháng 4-1992, Quốc hội thông qua *Hiến pháp 1992*, trong đó khẳng định: Kinh tế cá thể, kinh tế tư bản tư nhân được chọn hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh, được thành lập doanh nghiệp không bị hạn chế về quy mô hoạt động trong những ngành, nghề có lợi cho quốc kế dân sinh...

---

<sup>1</sup> Trong số các chuyên gia có Giáo sư Phan Văn Tiêm, lúc đó là Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước.

<sup>2</sup> *Võ Văn Kiệt - Người thấp lùn*, Nxb Trẻ, tr.46.

Những hoạt động trên cho thấy, đồng chí Võ Văn Kiệt là người luôn bám sát thực tiễn để cùng Hội đồng Chính phủ chỉ đạo, điều hành mọi mặt của đời sống xã hội thiết thực, hiệu quả. Kết quả về phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu đổi mới có vai trò to lớn của đồng chí Võ Văn Kiệt.

### ***3. Góp phần nâng tầm quan hệ đối ngoại Việt Nam***

Từ ngày 5 đến ngày 7-7-1988, đồng chí Võ Văn Kiệt, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng làm Trưởng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tham dự Khóa họp lần thứ 44 Hội đồng tương trợ kinh tế tại Paraha, Thủ đô nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc. Tiếp đó, để tạo dựng không gian hòa bình và giảm bớt gánh nặng chi phí quân sự, đồng thời nhằm xóa bỏ mọi luận điệu xuyên tạc “Việt Nam xâm lược Campuchia”, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng tập thể Bộ Chính trị quyết định rút toàn bộ quân tình nguyện Việt Nam khỏi Campuchia.

Trước những chuyển biến tích cực trong quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với các nước, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng tập thể Bộ Chính trị phân tích ý nghĩa quan trọng của việc bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc. Là nước láng giềng có quan hệ truyền thống với Việt Nam, đồng thời là một nước lớn, Trung Quốc có ảnh hưởng trực tiếp và nhiều mặt đến sự ổn định của khu vực và đối với Việt Nam. Do đó, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng Bộ Chính trị chủ trương, “phải nhanh chóng xúc tiến bằng nhiều con đường, để bình thường hóa quan hệ với Bắc Kinh”<sup>1</sup>.

Từ ngày 4 đến ngày 14-1-1990, đồng chí Võ Văn Kiệt dẫn đầu Đoàn đại biểu Việt Nam sang Xôphia, Thủ đô nước Cộng hòa Nhân dân Bungari tham dự khóa họp lần thứ 45 Hội đồng tương trợ kinh tế. Tại khóa họp này, đồng chí Võ Văn Kiệt có bài phát biểu quan trọng, trong đó nhấn mạnh: “Chúng ta cần có Hội đồng tương trợ kinh tế, nhưng đây phải là một tổ chức kinh tế quốc tế với một mô hình mới, một cơ cấu tổ chức mới, hoạt động theo một cơ chế phải được đổi mới... Mô hình mới của Hội đồng tương trợ kinh tế phải được thiết kế phù hợp với công cuộc đổi mới, cải tổ ở các nước thành viên mà cốt lõi là chấm dứt hệ thống quản lý theo kiểu kế hoạch hóa tập trung hình thức, chuyển hẳn sang sử

---

<sup>1</sup> *Võ Văn Kiệt - Tiểu sử*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2015, tr.263.

dụng rộng rãi các phương pháp kinh tế, quan hệ hàng hóa - tiền tệ”<sup>1</sup>. Phát biểu của đồng chí Võ Văn Kiệt khẳng định lập trường của Việt Nam về việc cần cải tổ Hội đồng tương trợ kinh tế.

Tháng 2-1990, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt dẫn đầu Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam dự “Diễn đàn kinh tế thế giới” tổ chức tại Davos (Thụy Sĩ). Diễn đàn kinh tế thế giới là một tổ chức được thành lập với mục tiêu phục vụ cho sự tiến bộ kinh tế toàn cầu, là diễn đàn trao đổi thông tin, kinh nghiệm và thực hiện sự hợp tác kinh tế toàn cầu. Tham dự Diễn đàn thường là lãnh đạo các quốc gia và doanh nghiệp hàng đầu trên thế giới. Phát biểu tại Diễn đàn, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt nhấn mạnh: “Với những kinh nghiệm đúc kết được, với những thử thách đã vượt qua, chúng tôi đã nhận thức sự cần thiết của hội nhập và hợp tác kinh tế quốc tế như là một nhân tố quyết định cho việc đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế và công nghiệp hóa đất nước. Trong tinh thần đó, chúng tôi hoan nghênh quý vị mở rộng hợp tác kinh tế với Việt Nam, nhất là đầu tư vào Việt Nam”<sup>2</sup>.

Nhằm mở rộng quan hệ hợp tác với các nước ngoài Hội đồng tương trợ kinh tế, từ ngày 13 đến ngày 16-5-1990, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt có chuyến thăm và làm việc tại Xtóckhôm (Thụy Điển). Thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam, đồng chí Võ Văn Kiệt chân thành cảm ơn Chính phủ và nhân dân Thụy Điển về sự ủng hộ, giúp đỡ quý báu dành cho Việt Nam, đồng thời bày tỏ mong muốn tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác giữa hai nước trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại và khoa học kỹ thuật. Sau khi rời Thụy Điển, từ ngày 17 đến ngày 18-5-1990, đồng chí Võ Văn Kiệt thăm Phần Lan. Trong chuyến thăm, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt đã đi thăm một số xí nghiệp công nghiệp và có nhiều cuộc tiếp xúc với giới kinh doanh của Phần Lan, qua đó góp phần tăng cường quan hệ giữa hai nước. Đây là những bước đi đầu tiên, rất quan trọng của Việt Nam, thể hiện quyết tâm và quan điểm đổi mới trong chủ trương, chính sách đối ngoại rộng mở

---

<sup>1</sup> Báo Nhân dân, ngày 11-1-1990, tr.1.

<sup>2</sup> Võ Văn Kiệt - Người thấp lùn, Nxb Trẻ, tr.46.

và hợp tác kinh tế với các nước trên thế giới, trong đó có các nước thuộc Cộng đồng Kinh tế châu Âu (EC).

Đối với khu vực Đông Nam Á, đầu năm 1991, đồng chí Võ Văn Kiệt thăm chính thức Malaixia. Trong thời gian thăm Malaixia, đồng chí Võ Văn Kiệt đến chào và trao đổi ý kiến với Thủ tướng Malaixia Mahathia về việc tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa hai nước và những vấn đề hai bên cùng quan tâm. Thay mặt Chính phủ Việt Nam, đồng chí Võ Văn Kiệt bày tỏ mong muốn tăng cường và mở rộng sự hợp tác nhiều mặt với Malaixia.

Những thành tựu trong hoạt động đối ngoại, trong đó có sự đóng góp to lớn của Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt đã góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới của Việt Nam, góp phần đẩy lùi một bước âm mưu, thủ đoạn và hành động phá hoại của các thế lực thù địch.

\* \* \*

Thời gian giữ cương vị Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng không dài so với cuộc đời hoạt động cách mạng, nhưng đồng chí Võ Văn Kiệt đã có nhiều cống hiến xuất sắc trong việc hoạch định đường lối, chính sách và chỉ đạo, điều hành đất nước. Ông là nhà lãnh đạo của thực tiễn, luôn lấy thực tiễn làm thước đo sự hiệu quả của mọi chủ trương, chính sách; đồng thời, là người lãnh đạo gần Dân, lấy người Dân làm trung tâm trong quá trình phát triển đất nước. Với vai trò to lớn và có nhiều cống hiến xuất sắc, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (6-1991), đồng chí Võ Văn Kiệt được bầu lại làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị. Đến tháng 8-1991, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa VIII, đồng chí Võ Văn Kiệt được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thay đồng chí Đỗ Mười.

**ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI VIỆC LÃNH ĐẠO  
XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN**

*Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng\**

Đồng chí Võ Văn Kiệt tên khai sinh là Phan Văn Hòa, bí danh Sáu Dân, sinh ngày 23-11-1922 tại xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. 70 năm hoạt động cách mạng phong phú và sôi nổi trên nhiều lĩnh vực, ở cả ba miền của đất nước, Đồng chí Võ Văn Kiệt là điển hình của lớp cán bộ trưởng thành từ cơ sở, được Đảng và Nhà nước tín nhiệm giao nhiều chức vụ quan trọng như: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bí Thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh, Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đại biểu Quốc hội các khóa VI, VIII, IX.

Với uy tín và sự cống hiến của mình, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa VIII (tháng 8-1991), đồng chí Võ Văn Kiệt được Quốc hội bầu làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa IX (tháng 10-1992) được bầu làm Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 1992 - 1997. Trong những năm tháng hoạt động trên cương vị người đứng đầu Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có nhiều đóng góp quan trọng, để lại dấu ấn đậm nét trong công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, đặc biệt là trong công tác xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa "của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân".

### **1. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật**

Theo đồng chí Võ Văn Kiệt: Một trong những nhiệm vụ lớn mà Hội đồng Bộ trưởng tích cực thực hiện là xây dựng Nhà nước pháp quyền, làm cho Nhà

---

*\* Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội*

nước thực sự là của nhân dân.<sup>1</sup> Đồng chí nêu rõ: “*Đất nước phải được quản lý bằng pháp luật. Phải kiên trì xây dựng ý thức, thói quen, nếp sống và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, kết hợp với xây dựng đạo đức lành mạnh, kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu những giá trị văn hóa của thời đại. Pháp luật bảo đảm phát huy dân chủ trong mọi mặt của đời sống xã hội, bảo đảm quyền tự do của mỗi người dân theo luật định, bảo đảm bình đẳng dân tộc và công bằng xã hội*”<sup>2</sup>. Xác định rõ trách nhiệm đó, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng với Chính phủ tập trung thời gian, trí lực để đẩy mạnh hoạt động lập pháp nhằm thể chế đường lối đổi mới của Đảng trên cơ sở Nghị quyết Đại hội lần thứ VI, VII, VIII và Hiến pháp năm 1992.

Để cụ thể hóa Hiến pháp, theo đồng chí Võ Văn Kiệt thì việc đầu tiên là phải khẩn trương rà soát hệ thống pháp luật hiện hành, kịp thời xây dựng, ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung và các đạo luật mới, làm cho hệ thống pháp luật phù hợp với Hiến pháp, bảo đảm quản lý xã hội bằng pháp luật và theo pháp luật. Do đó, trong giai đoạn từ năm 1992 - 1997, đồng chí Võ Văn Kiệt đã lãnh đạo Chính phủ tập trung công tác lập pháp nhằm phát huy tính năng động của các thành phần kinh tế, hạn chế các tác động tiêu cực của cơ chế kinh tế thị trường. Giai đoạn này, Chính phủ đã trình và được Quốc hội thông qua 36 luật<sup>3</sup>, trong đó ưu tiên là các văn bản pháp luật trong lĩnh vực kinh tế nhằm thiết lập hệ thống chính sách nhất quán, tạo môi trường ổn định và thuận lợi cho sự phát triển của các thành phần kinh tế, với vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế Nhà nước; góp phần tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, trong đó có việc đổi mới chính sách tài chính, tiền tệ, giá cả. Qua đó, thúc đẩy sản xuất phát triển, huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tăng tích lũy để tạo vốn cho đầu tư phát triển ... Các luật điển hình như: Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Thương mại, Luật Hợp tác xã, Luật Sản phẩm doanh nghiệp, Luật Công ty (sửa đổi), Luật

---

<sup>1</sup> Lời phát biểu của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa VIII, ngày 10/8/1991 – *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

<sup>2</sup> Lời phát biểu của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa VIII, ngày 10/8/1991 – *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

<sup>3</sup> Báo cáo công tác Quốc hội nhiệm kỳ khóa IX (1992 – 1997), *Văn kiện Quốc hội toàn tập*, tập 7, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Doanh nghiệp tư nhân (sửa đổi), Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (sửa đổi), Luật Ngân sách nhà nước, các luật thuế và nhiều luật, pháp lệnh khác. Các văn bản được ban hành với phạm vi điều chỉnh khác nhau đã góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý kinh tế của Nhà nước, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Cùng với các văn bản pháp luật về kinh tế, Thủ tướng Võ Văn Kiệt cũng rất quan tâm chỉ đạo xây dựng các văn bản pháp luật về hệ thống chính trị nhằm góp phần thực hiện tốt dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, hoàn thiện bộ máy nhà nước như Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) ... Việc ban hành những văn bản này, đã tạo cơ sở pháp lý cho đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới. Ngoài ra, Chính phủ cũng chú trọng xây dựng các văn bản pháp luật liên quan đến việc lập lại trật tự, kỷ cương, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng - an ninh như Bộ luật Lao động, Bộ luật Dân sự ... Sự ra đời của các Bộ luật quan trọng này tạo cơ sở pháp lý cho việc bảo vệ quyền làm việc, lợi ích và các quyền khác của người lao động, người sử dụng lao động, phát huy giá trị sáng tạo và tài năng của người lao động trong lao động, sản xuất.

Do quán triệt các quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và bám sát yêu cầu của cuộc sống, coi trọng tổng kết thực tiễn đất nước, kết hợp với tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm nước ngoài nên các luật được xây dựng có chất lượng tốt, trong đó có những Bộ luật lớn như Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động. Hoạt động xây dựng pháp luật trong giai đoạn này, đã hướng trọng tâm vào việc phục vụ đổi mới cơ cấu kinh tế, từng bước đổi mới hệ thống chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tạo cơ sở pháp lý và để nhân dân yên tâm đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh; từng bước xây dựng quân đội chính quy, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## **2. Cải cách hành chính nhằm xây dựng bộ máy quản lý nhà nước**



## **vững mạnh từ Trung ương đến cơ sở**

Thủ tướng Võ Văn Kiệt cho rằng tiến hành đổi mới không chỉ về đường lối, chính sách mà thay đổi cả phong cách, cách làm của cán bộ, công chức mà trước hết là cán bộ lãnh đạo cấp cao. Do đó, đồng chí rất chú ý sửa đổi tác phong, nề nếp, cách làm việc của Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan hành chính Nhà nước; đề cao trách nhiệm của cá nhân, tập thể và đấu tranh kiên quyết với lề lối làm việc quan liêu, xa thực tiễn, xa dân vốn là căn bệnh khá nặng nề trong cơ chế kế hoạch hóa tập trung. Khi nước ta tiến hành công cuộc đổi mới, hơn lúc nào hết các hoạt động của đời sống xã hội trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội phải được thực hiện trên cơ sở pháp lý mới, phù hợp với thời kỳ đổi mới, mở cửa. Trước đổi mới, giữa quản lý hành chính và quản lý kinh doanh không được phân định rõ, lề lối làm việc chồng chéo sinh ra bộ máy vừa nặng nề, vừa công kênh, Hội đồng Bộ trưởng có tới 9 Phó Chủ tịch. Vào thời kỳ đổi mới, theo Thủ tướng Võ Văn Kiệt, Nhà nước phải ban hành luật quy định phân định rõ giữa quản lý hành chính và quản lý kinh doanh, làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu ở các cấp. Và khi đã phân định rõ quản lý nhà nước bằng pháp luật, có nề nếp, phân định rõ trách nhiệm của Trung ương và địa phương thì tổ chức bộ máy sẽ tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả. Đổi mới phải có hệ thống pháp luật mới gắn liền với xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, gắn liền thực hiện cải cách hành chính. Đồng chí cho rằng, để nhân dân có điều kiện giám sát công việc của mọi cơ quan Nhà nước, hoạt động của cán bộ, công chức và đóng góp ý kiến vào công việc của đất nước thì đảm bảo quyền được thông tin tham gia theo dõi đóng góp công việc của Nhà nước.

Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã đưa ra những cách làm cụ thể thiết thực nhằm đổi mới phong cách làm việc của cán bộ, công chức. Trên cương vị Thủ tướng Chính phủ - đồng chí đã ra quyết định các cơ quan nhà nước phải treo cờ Tổ quốc, các trường học phải tổ chức chào cờ vào sáng thứ Hai hằng tuần. Cán bộ, công chức, từ thủ trưởng đến nhân viên phải chấp hành đúng quy định về giờ làm việc ở cơ quan, phải nghiêm chỉnh về y phục khi đến làm việc ở cơ quan.

Nhiều quy định đã được thực hiện thành nền nếp và trở thành chuẩn mực của văn hóa công sở từ đó đến nay. Trong nhiệm kỳ 1992-1997, số bộ và các cơ quan trực thuộc Chính phủ từ 36 giảm xuống 27; số Phó Thủ tướng Chính phủ từ 9 giảm xuống 3 Phó Thủ tướng<sup>1</sup>. Tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước đã được đổi mới một bước theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng nhiều văn bản pháp luật khác.

Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã ban hành nhiều văn bản về cải cách thủ tục hành chính trong việc giải quyết công việc của công dân và tổ chức. Đây là một trong những quyết định quan trọng mang tính đột phá trong việc đổi mới hoạt động của bộ máy Nhà nước theo hướng thu gọn đầu mối, tập trung sự chỉ đạo, điều hành Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực công tác để có hiệu quả cao nhất.

Trong nhiệm kỳ 1992 - 1997, Chính phủ đã thực hiện kiện toàn bộ máy Chính phủ, sáp nhập Bộ Nông nghiệp, Bộ Công nghiệp thực phẩm, Bộ Lương thực thành Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm; hợp nhất Bộ Điện lực, Bộ Mỏ và Than thành Bộ Năng lượng; sáp nhập Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Tổng cục Dạy nghề thành Bộ Giáo dục và Đào tạo; sáp nhập Bộ Vật tư, Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương thành Bộ Thương mại; đồng thời, chuyển một số Tổng cục thành Tổng công ty: Tổng công ty Cao su, Tổng công ty Dầu khí ... và Tổng công ty trực thuộc Bộ có chức năng quản lý nhà nước tương ứng. Trước yêu cầu của việc tăng cường quản lý Nhà nước đối với các lĩnh vực của đất nước theo thẩm quyền, Chính phủ cũng đã thành lập các cơ quan trực thuộc Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh đó, Chính phủ tiếp tục xây dựng, kiện toàn bộ máy, cải cách nền hành chính quốc gia, điều chỉnh địa giới hành chính lãnh thổ. Việc điều chỉnh, thành lập đơn vị hành chính mới của các địa phương được quan tâm chỉ đạo sát sao. Trên cơ sở yêu cầu của các địa phương và được Quốc hội khóa IX phê

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt – Một nhân cách lớn, Nhà lãnh đạo tài năng suốt đời vì nước vì dân, Nxb. chính trị Quốc gia, trang 41.

chuẩn, Chính phủ đã quyết định thành lập, nâng cấp và điều chỉnh địa giới hành chính một số địa phương trong cả nước. Với sự thay đổi địa giới hành chính, cả nước có 61 đơn vị hành chính, gồm 57 tỉnh và 4 thành phố trực thuộc Trung ương<sup>1</sup>. Sau khi tách địa giới hành chính, Chính phủ đã nhanh chóng chỉ đạo các tỉnh được chia tách sớm giải quyết mọi vấn đề về cơ sở vật chất, trụ sở, phương tiện làm việc nhằm nhanh chóng ổn định tổ chức để phát triển sản xuất, bảo đảm đoàn kết, tiết kiệm, gọn nhẹ về tổ chức và biên chế. Thực tế đã chứng minh, các tỉnh, thành phố được chia tách đã nhanh chóng ổn định về tổ chức và có sự phát triển về kinh tế - xã hội.

Đồng chí Võ Văn Kiệt là nhà lãnh đạo có tác phong làm việc sâu sát, cụ thể. Trong suốt nhiệm kỳ làm Thủ tướng Chính phủ, thay vì tổ chức các cuộc họp thường xuyên để thảo luận thì Thủ tướng và các Phó Thủ tướng, các thành viên Chính phủ thực đã dành nhiều thời gian đi thực tế ở các địa phương, cơ sở, các tổ chức kinh tế - kỹ thuật, tận mắt chứng kiến những đổi thay, bất cập của đời sống xã hội, của nhân dân, lắng nghe và tiếp thu từ thực tiễn những giải pháp, quyết sách để tháo gỡ những khó khăn để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đồng thời rút ra từ thực tiễn những kết luận cần thiết cho việc thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối chủ trương của Đảng.

Có thể nói, cải cách hành chính là một trong những điểm nổi bật của nhiệm kỳ 1992 – 1997, bước đầu đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển đất nước. Thủ tướng Võ Văn Kiệt được xem là người mở đầu cho quá trình cải cách hành chính ở nước ta.

### **3. Thúc đẩy phát triển kinh tế nhiều thành phần**

Hiến pháp năm 1992 được Quốc hội thông qua tại kỳ họp cuối cùng của Quốc hội khóa VIII. Đây là bản Hiến pháp đầu tiên của thời kỳ đổi mới, phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Cơ cấu kinh tế nhiều thành

---

<sup>1</sup>Lịch sử Chính phủ Việt Nam, tập 3 (1976-2005), Nxb. Chính trị quốc gia, trang 367.

phần với các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh đa dạng dựa trên chế độ sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân, trong đó sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể là nền tảng. Mục đích chính sách kinh tế của Nhà nước là làm cho dân giàu nước mạnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân.

Trong giai đoạn 1991 – 1997, nền kinh tế Việt Nam phát triển mạnh mẽ và đạt mức tăng trưởng bình quân gần 9%<sup>1</sup> - là tốc độ tăng trưởng cao chưa từng có từ khi đất nước hoàn toàn thống nhất đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thành tựu này là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố như đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng, nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân ... trong đó có dấu ấn rõ nét của Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Chính phủ trong giai đoạn này đã tiến thêm những bước mới trong việc cụ thể hóa và thực hiện chủ trương xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng và phát triển nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, giải phóng và phát huy tiềm năng của tất cả các thành phần kinh tế, tạo điều kiện và hướng dẫn các thành phần kinh tế phát triển đúng hướng, khơi dậy động lực phát triển. Hàng hóa được lưu thông thông suốt trong cả nước, các ngành dịch vụ phát triển mạnh, tổng sản lượng và kim ngạch xuất khẩu lương thực, thủy hải sản, hàng thủ công ... tăng nhanh liên tục. Bên cạnh việc giải phóng sức dân, khuyến khích nhân dân làm giàu chính đáng, Chính phủ cũng đã nhận thức rõ và chỉ đạo việc huy động sức dân. Thực hiện chủ trương “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, nhiều địa phương đã tổ chức tốt để nhân dân góp công, góp của làm các công trình phúc lợi xã hội, cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường, làm đường giao thông, thủy lợi ... Qua đó làm thay đổi bộ mặt nông thôn ở nhiều vùng miền trong cả nước.

Từ khi đảm nhiệm trách nhiệm lãnh đạo quốc gia, nhất là trong thời gian đảm nhiệm chức trách người đứng đầu Chính phủ, tài năng của Thủ tướng Võ Văn Kiệt được thể hiện rõ nét. Những thành tựu to lớn về kinh tế của đất nước trong những năm đổi mới là công sức chung của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân,

---

<sup>1</sup> Báo cáo công tác của Chính phủ nhiệm kỳ 1992 -1997, do Thủ tướng Võ Văn Kiệt trình bày tại Kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa IX, báo Nhân Dân, ngày 3/4/1997.

đồng thời cũng gắn bó với tên tuổi và sự nghiệp của Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong việc xóa bỏ cơ chế kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp, hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới đất nước.

#### **4. Mở rộng quan hệ đối ngoại, thúc đẩy hợp tác với các nước láng giềng**

Thực hiện chủ trương đổi mới tư duy và chiến lược đối ngoại của Đảng và Nhà nước, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã tích cực triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, đóng góp xứng đáng vào những thành tựu đối ngoại của nước ta trong giai đoạn đổi mới toàn diện đất nước.

Thập niên 90 của thế kỷ XX đánh dấu một thời kỳ mới trong quan hệ quốc tế. Đặc biệt, cục diện chính trị trên thế giới có bước ngoặt lớn. Các nước lớn điều chỉnh chiến lược, đẩy mạnh hòa hoãn và cải thiện quan hệ với nhau. Hàng loạt sự kiện diễn ra như: Liên Xô và Mỹ chấm dứt chiến tranh lạnh, Liên Xô và Trung Quốc bình thường hóa quan hệ; chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ. Các nước vừa hợp tác vừa đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau. Căn cứ vào đường lối đối ngoại do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đề ra, xuất phát từ tình hình thực tế trong nước và thế giới, Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương khóa VII đã ban hành Nghị quyết xác định nhiệm vụ của công tác đối ngoại là: “Giữ vững hòa bình, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”. Quán triệt đường lối đối ngoại của Đảng, trên cương vị Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và từ tháng 10/1992 là Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng tập thể Chính phủ đề ra các bước đi nhằm triển khai đường lối đối ngoại với phương châm *“Việt Nam muốn làm bạn với các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”*<sup>1</sup>. Việt Nam từ chỗ bị cô lập đã hội nhập

---

<sup>1</sup> Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới* (Khóa VI, VII, VIII, IX, X), phần I, trang 403.

khu vực và quốc tế, bình thường hóa quan hệ với tất cả các nước thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, trở thành thành viên chính thức của ASEAN, bình thường hóa quan hệ với Mỹ, tham gia vào việc thành lập Diễn đàn Á - Âu. Vị thế đất nước được nâng cao trên trường quốc tế.

Đồng chí Võ Văn Kiệt là một nhà ngoại giao nhiều kinh nghiệm, cởi mở, chiến lược. Bối cảnh quốc tế diễn biến phức tạp, khó lường, tuy có nhiều thời cơ mới nhưng cũng xuất hiện nhiều thách thức đòi hỏi sự nhanh nhạy quyết đoán, khôn khéo trong công tác đối ngoại của người đứng đầu Chính phủ. Quán triệt đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ và rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã cùng tập thể Chính phủ tích cực, khẩn trương, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại nhằm khôi phục, mở rộng, củng cố quan hệ với các nước; chủ động hội nhập với khu vực và thế giới. Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã triển khai toàn diện hoạt động ngoại giao và kinh tế đối ngoại, chủ động phối hợp công tác đối ngoại của Nhà nước với hoạt động đối ngoại của Đảng và công tác ngoại giao nhân dân nhằm củng cố môi trường hòa bình, ổn định và tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Với những đóng góp tích cực trên các diễn đàn kinh tế song phương và đa phương, Việt Nam đã được thừa nhận là một thành viên tích cực vì hòa bình hữu nghị và hợp tác. Phát huy những thuận lợi mới trong quan hệ quốc tế, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã coi trọng và chỉ đạo Chính phủ xây dựng và hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, tranh thủ nguồn viện trợ phát triển và thu hút đầu tư nước ngoài để tăng cường nội lực của nền kinh tế, đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế.

Trên mặt trận ngoại giao, Thủ tướng Võ Văn Kiệt áp dụng chiến thuật “hoa sen nở”, đi từ trong ra ngoài, đối ngoại Việt Nam phát triển theo hướng vòng cung. Trước hết là cải thiện quan hệ với các nước trong khu vực Đông Nam Á - là những nước có lợi ích sát sườn trong quan hệ với Việt Nam, đi đôi với việc bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc; từ đó, tạo ra cục diện đối ngoại mới để cải thiện, thiết lập quan hệ với các nước ở cung thứ hai thuộc khu vực Tây Thái Bình Dương như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia; cuối cùng sẽ

vươn sang vòng cung xa hơn là EU, Mỹ và các nước khác. Thành công của những bước đi ấy đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy Mỹ chấm dứt chính sách cô lập, cấm vận nước ta vào năm 1994. Đây là giai đoạn đơm hoa kết trái của công cuộc đổi mới, phá thế bao vây, cô lập với nhiều thành tựu nổi bật về đối ngoại. Đất nước ta đã giải quyết dứt điểm vấn đề Campuchia và bình thường hóa quan hệ với tất cả các nước láng giềng và khu vực, trong đó có Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản. Tư tưởng phải vươn ra thế giới bên ngoài, tranh thủ thời cơ để tồn tại và phát triển, để đưa đất nước đuổi kịp các nước đi trước là tư tưởng xuyên suốt về đối ngoại của Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Võ Văn Kiệt được xem là một trong những người thuộc thế hệ lãnh đạo hàng đầu mở đường tiên phong cho hoạt động đối ngoại của nước ta trong những thập niên đầu sau khi Đảng ta khởi xướng công cuộc đổi mới.

### **5. Đấu tranh chống tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí**

Võ Văn Kiệt là người kiên quyết trong việc đấu tranh chống tệ nạn tham nhũng, nhất thiết phải loại khỏi bộ máy nhà nước những phần tử quan liêu, vô trách nhiệm, tham nhũng, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của nhân dân. Thủ tướng Võ Văn Kiệt đề nghị Quốc hội cho sửa đổi càng sớm càng tốt Bộ luật Hình sự nhằm phục vụ công tác phòng chống tham nhũng, buôn lậu, lãng phí và một số tệ nạn xã hội nguy hiểm cho phù hợp với tình hình của đất nước. Trong khi chờ sửa Luật hoặc ban hành Luật mới, đồng chí đề nghị Quốc hội giao cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh về chống tham nhũng, vì nhiều nghị quyết của Đảng và văn bản của Chính phủ không đủ hiệu lực thi hành hoặc không còn phù hợp. Do vậy, cần thành lập một ủy ban đặc biệt để chỉ đạo, phối hợp các ngành chức năng, huy động toàn bộ lực lượng để đấu tranh với tệ nạn tham nhũng. Bên cạnh đó, Thủ tướng Võ Văn Kiệt còn đề nghị Quốc hội giao thêm quyền hạn để Chính phủ xử lý hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm. Với tư cách là người đứng đầu Chính phủ, đồng chí khẳng định chịu trách nhiệm trước Quốc hội về cuộc đấu tranh này.

Đối với vấn đề lãng phí của công, Thủ tướng Võ Văn Kiệt cho rằng đây là

vấn đề cần được hết sức quan tâm, nếu không chống được lãng phí, không thực hiện được tiết kiệm để tăng tích lũy nội địa thì không thể cân đối được vốn trong nước và giữ được chủ động, độc lập, tự chủ. Bên cạnh đó, Ông cũng không đồng tình với việc tổ chức một số Hội nghị còn mang nặng tính phô trương hình thức, tốn kém hơn mức cần thiết. Quyết tâm và thực hiện đẩy lùi nạn lãng phí trong các cơ quan nhà nước là cơ sở để vận động nhân dân tiết kiệm trong sinh hoạt, trong tổ chức lễ hội, hiếu, hỉ...

Trên cương vị là người đứng đầu Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã hoàn thành xuất sắc trọng trách mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó, góp phần đưa đất nước vượt qua những khó khăn, thử thách thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở, nền tảng để đưa đất nước bước vào thời kỳ đổi mới sâu rộng, tạo tiền đề xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân. Nhân dịp kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Đồng chí Võ Văn Kiệt (23/11/1922 – 23/11/2022) là dịp để chúng ta ôn lại, tri ân những đóng góp to lớn của Đồng chí Võ Văn Kiệt - người cộng sản kiên trung, nhà lãnh đạo tài năng của Đảng và cách mạng Việt Nam. Thế hệ trẻ ngày nay cần tiếp tục kế thừa và phát huy những giá trị mà đồng chí đã để lại trong công cuộc đổi mới và phát triển đất nước giai đoạn hiện nay.



# **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI VẤN ĐỀ XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

***PGS. TS Trương Hồ Hải\****

***ThS. Âu Thị Tâm Minh\*\****

## **1. Đôi nét về đồng chí Võ Văn Kiệt - vị Thủ tướng của thời kỳ đổi mới**

Đồng chí Võ Văn Kiệt, bí danh Sáu Dân, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, nguyên Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và Nhà nước ta. Ông sinh ngày 23-11-1922 trong một gia đình nông dân nghèo tại ấp Bình Phụng, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, với tên khai sinh Phan Văn Hòa. Năm 1939 ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Cuộc đời ông gắn liền với những hoạt động cách mạng sôi nổi trên mảnh đất Nam Bộ, cho đến khi giữ những cương vị lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước.

Từ tháng 4 năm 1982, đồng chí Võ Văn Kiệt được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Phó chủ tịch và Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng. Tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khoá VIII (tháng 8 năm 1991), đồng chí Võ Văn Kiệt được Quốc hội bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá IX (1992-1997), đồng chí được bầu làm Thủ tướng Chính phủ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh. Sau đó, tuy không còn giữ các chức danh trong Chính phủ nhưng đồng chí vẫn được Ban Chấp hành Trung ương Đảng cử làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

Với tư duy mang tầm chiến lược, tầm nhìn xa trông rộng, bộ óc tiến bộ, quyết tâm đổi mới, tác phong sâu sát, quyết đoán, tấm lòng yêu nước, thương dân, hết lòng, hết sức vì sự nghiệp cách mạng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những đóng góp to lớn vào quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới đất

---

\* *Viện trưởng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

\*\* *Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, đem đến những chuyển biến to lớn cho xã hội Việt Nam. Ông là Tổng công trình sư của nhiều dự án táo bạo, quan trọng trên khắp mọi vùng miền của Tổ quốc trong thời kỳ đổi mới đất nước như thủy điện Trị An, Thác Mơ, Yaly, Hàm Thuận - Đa Mi, Sông Hinh, điện - đạm Phú Mỹ, đường dây 500 KV Bắc - Nam; các công trình giao thông có quy mô lớn như đường Hồ Chí Minh, đường cao tốc Bắc Thăng Long - Nội Bài, đường cao tốc Láng Hòa Lạc, đường Trường Sơn công nghiệp hóa, cầu Mỹ Thuận; các chương trình tầm cỡ như Chương trình khai thác và phát triển kinh tế - xã hội Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên, Chương trình thoát lũ ra biển Tây, Chương trình ngọt hóa bán đảo Cà Mau, Khu công nghiệp lọc hóa dầu Dung Quất,... Nhắc đến đồng chí Võ Văn Kiệt, cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, người chính thức có 32 năm làm Thủ tướng Việt Nam, từng nói: “Đánh giá đúng mức và khách quan thì, trong các đời Thủ tướng của Việt Nam, kể cả tôi, Thủ tướng Võ Văn Kiệt là người làm được nhiều việc và làm được nhiều việc tốt nhất”<sup>1</sup>. Quả vậy, đồng chí Võ Văn Kiệt đã để lại những dấu ấn sâu đậm trong công cuộc đổi mới của đất nước. Đặc biệt, đồng chí Võ Văn Kiệt rất quan tâm tới vấn đề phát huy dân chủ, xây dựng nhà nước pháp quyền, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, coi đó là nền tảng quan trọng để đưa đất nước sớm ra khỏi cảnh đói nghèo, lạc hậu.

## **2. Đồng chí Võ Văn Kiệt với vấn đề xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam**

Đồng chí Võ Văn Kiệt từng khẳng định: “Quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội xoay quanh nội dung cốt lõi là xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền, trong đó quyền công dân, quyền con người và tự do cá nhân được bảo đảm bằng pháp luật, được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và chỉ bị ràng buộc bởi pháp luật”<sup>2</sup>. Nhận thức rõ yêu cầu xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia, năm 1987, Hội đồng Bộ trưởng ra chỉ thị tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật. Với tư cách Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chủ trì soạn thảo nhiều đạo luật, pháp lệnh để Quốc hội và

---

<sup>1</sup> Ông Sáu Dân trong lòng dân (nhiều tác giả), Nxb Tri thức, Hà Nội, 2008, tr.51.

<sup>2</sup> Trương Thị Hoà: *Nhân giỗ đầu của cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt: Người lãnh đạo đổi mới bằng pháp luật*, <https://plo.vn/nhan-gio-dau-cua-co-thu-tuong-vo-van-kiet-nguoi-lanh-dao-doi-moi-bang-phap-luat-post182369.html>, truy cập ngày 21/10/2022.

Hội đồng Nhà nước thông qua. Tiếp theo đó, hàng loạt văn bản pháp luật được ban hành, đóng vai trò bản lề cho Đổi mới như Nghị định cho phép kinh tế tư nhân (3-1987); Quyết định bãi bỏ ngăn sông cấm chợ (3-1987); Quyết định không hạn chế gửi tiền, hàng (4-1987); Quyết định giao quyền tự chủ sản xuất kinh doanh (11-1987); Luật Đầu tư nước ngoài (12-1987); Nghị định Hệ thống ngân hàng hai cấp (3-1988); Pháp lệnh Ngân hàng (giữa năm 1989)... Trong cả nhiệm kỳ của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, Chính phủ đã góp phần đặc lực xây dựng, sửa đổi, thông qua được 41 luật, 43 pháp lệnh, tạo ra hành lang pháp lý cho công cuộc đổi mới<sup>1</sup>.

Bên cạnh đó, những năm sau đổi mới, tình trạng tham ô, tham nhũng, buôn lậu diễn ra rất phức tạp. Với cương vị là người đứng đầu Chính phủ khi ấy, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo: “Phải tổ chức thật tốt cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Đây đang là vấn đề bức bách của Đảng, Nhà nước và toàn dân” và tích cực chuẩn bị cho việc thông qua Pháp lệnh về chống tham nhũng, hình thành cơ sở pháp lý thực hiện cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ rõ cần phải có những giải pháp đặc biệt trong công tác xây dựng Đảng, ra sức phòng, chống tham nhũng, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Ông luôn nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua Nhà nước, nhấn mạnh yêu cầu “thượng tôn pháp luật” và chỉ rõ: trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật, cần phải từng bước cải cách tổ chức và hoạt động của các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp; đẩy mạnh xây dựng pháp luật, tăng cường lực lượng bảo vệ pháp luật, nâng cao trình độ hiểu biết và thi hành pháp luật. Cán bộ, công chức nhà nước gương mẫu chấp hành pháp luật, bảo đảm mọi công dân sống và làm việc theo pháp luật, không một tổ chức, cá nhân nào được đứng trên hoặc ngoài pháp luật. Sắp xếp bộ máy và kiện toàn các cơ quan nhà nước theo hướng tinh gọn, thống nhất và có hiệu lực cao; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, làm trong sạch bộ máy, nâng cao trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> Trương Thị Hoà: Nhân giỗ đầu của cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt: Người lãnh đạo đổi mới bằng pháp luật, <https://plo.vn/nhan-gio-dau-cua-co-thu-tuong-vo-van-kiet-nguoi-lanh-dao-doi-moi-bang-phap-luat-post182369.html>, truy cập ngày 21/10/2022.

<sup>2</sup> Đồng chí Võ Văn Kiệt và những quan điểm về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, <https://bvhttdl.gov.vn/dong-chi-vo-van-kiet-va-nhung-quan-diem-ve-xay-dung-chinh-don-dang-20220721095655094.htm>, truy cập ngày 21/10/2022.

Bên cạnh hoàn thiện pháp luật, đồng chí Võ Văn Kiệt khẳng định nếu mỗi hệ thống tổ chức, từ Đảng, Nhà nước, cho đến các đoàn thể chính trị - xã hội xử lý thật nghiêm và kịp thời theo thẩm quyền các vi phạm kỷ luật trong nội bộ tổ chức, cơ quan, đơn vị mình, thì đã có tác dụng rất lớn trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Vấn đề đặt ra là cần nhìn nhận lại một cách nghiêm chỉnh trách nhiệm sử dụng hết thẩm quyền đã được luật pháp, điều lệ Đảng, điều lệ của các đoàn thể chính trị - xã hội quy định rõ được thực hiện như thế nào. Đồng chí cũng đặt vấn đề thực hiện nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu trong khắc phục bệnh quan liêu, thiếu sâu sát, thiếu kiểm tra. Đây đều là những ý kiến sát sườn, vô cùng thiết thực và còn nguyên giá trị, ý nghĩa thời sự trong bối cảnh hiện nay. Ngoài ra, đồng chí Võ Văn Kiệt từng đề xuất có một tổ chức giám sát chuyên trách đối với cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí đủ quyền lực và chức năng, đó là Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố và gợi ý thành lập một ủy ban hoặc bộ phận chuyên trách công tác giám sát như vậy trong Quốc hội<sup>1</sup>. Đó cũng là một ý kiến hay và có cơ sở để thực hiện.

Đồng chí Võ Văn Kiệt cũng có công thúc đẩy sự ra đời của toà hành chính trong hệ thống Toà án nhân dân ở Việt Nam, đó là toà chuyên xét xử cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước làm trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Ngày 21-5-1996, trên cơ sở dự án của Chính phủ soạn thảo, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính, đặt nền tảng pháp lý quan trọng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, cơ quan, tổ chức trước nguy cơ bị công quyền xâm hại, góp phần xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Đặc biệt, cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt luôn cho thấy sự quyết đoán, tinh thần dám nghĩ dám làm của một vị lãnh đạo cấp cao với mong muốn nhanh chóng xây dựng cho được một hệ thống pháp luật hoàn thiện để tổ chức và quản lý xã hội. Khi bàn về việc thông qua dự án Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính, thấy các thành viên tổ chuyên gia tư vấn mỗi người một ý mà không

---

<sup>1</sup> Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt góp ý kiến về biện pháp chống tham nhũng, <https://tuoitre.vn/nguyen-thu-tuong-vo-van-kiet-gop-y-kiem-ve-bien-phap-chong-tham-nhung-99552.htm>, truy cập ngày 21/10/2022.

đi đến quyết định được, ông nêu rõ việc thành lập Tòa hành chính ở nước ta là yêu cầu vô cùng cấp thiết, thể hiện sự đổi mới tư duy sâu sắc trên nhiều lĩnh vực nên cần tập trung khẩn trương để cho nó ra đời sớm chừng nào tốt chừng nấy, không cầu toàn, còn chức năng, nhiệm vụ của nó thì tùy điều kiện thực tế mà bổ sung sau. Ông nói: “Trên con đường đổi mới, không có làm cho có mới quan trọng, có rồi dần dần mà sửa”<sup>1</sup>.

Với tư duy đổi mới, cởi mở, cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt còn rất quan tâm thúc đẩy cải tổ các cơ chế, bộ máy của Việt Nam, khuyến khích đầu tư, mở cửa Việt Nam ra quốc tế, tạo hành lang pháp lý để thu hút đầu tư nước ngoài. Ông đã chỉ đạo thúc đẩy mở rộng thiết lập quan hệ ngoại giao với nhiều nước, trong đó có Liên minh châu Âu (EU) và ASEAN (với 30 hiệp định được ký kết trong thời gian ngắn), chuyển hướng từ trạng thái đối đầu sang hợp tác phát triển. Ông là thủ tướng Việt Nam đầu tiên thăm Nhật Bản vào năm 1993, đưa ra chính sách bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ năm 1995, đưa Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995, góp phần nâng cao vị thế Việt Nam tại châu Á và trên thế giới. Quả thực, đồng chí Võ Văn Kiệt là vị lãnh đạo với rất nhiều sự chỉ đạo mang tính đột phá trong nhiều vấn đề có ý nghĩa chiến lược cả về đối nội và đối ngoại.

Giữa năm cuối nhiệm kỳ của mình, Thủ tướng Võ Văn Kiệt ra lệnh tổng rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (Quyết định 355 ngày 28-5 và Chỉ thị 342 ngày 22-5 do Thủ tướng Võ Văn Kiệt ký). Có thể nói đây là quyết định mang tính đột phá nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, đổi mới hoạt động nhà nước, xây dựng một nền hành chính trong sạch, vững mạnh, có đủ năng lực điều hành đất nước. Dấu ấn của đồng chí Võ Văn Kiệt trong xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam thời kỳ đổi mới rất rõ nét và đáng trân trọng./.

---

<sup>1</sup> Trương Thị Hoà: *Nhân giỗ đầu của cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt: Người lãnh đạo đổi mới bằng pháp luật*, <https://plo.vn/nhan-gio-dau-cua-co-thu-tuong-vo-van-kiet-nguoi-lanh-dao-doi-moi-bang-phap-luat-post182369.html>, truy cập ngày 21/10/2022.

# **NHỮNG ĐÓNG GÓP QUAN TRỌNG CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

***PGS. TS Trần Thị Thu Hương\****

***TS Trần Cao Nguyên\*\****

Sinh ra và lớn lên trong bối cảnh đất nước đang dưới ách kìm kẹp của chế độ thuộc địa của thực dân, được nuôi dưỡng tại vùng đất giàu truyền thống văn hiến, yêu nước và cách mạng, đồng chí Võ Văn Kiệt sớm đi theo cách mạng, và từ 16 tuổi đã trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương.

Từ khi tham gia phong trào cách mạng ở quê hương Vĩnh Long, ở Tây Nam Bộ, Sài Gòn - Gia Định rồi Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi giữ cương vị lãnh đạo của cả nước, đồng chí đã có nhiều đóng góp lớn, cùng toàn Đảng, toàn dân vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, đưa sự nghiệp cách mạng giành những thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt là từ khi đất nước thống nhất, trong những bước đi đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách, trên cương vị là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó là Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Phó Chủ tịch Thường trực, Phó Chủ tịch Thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ, Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí đã có đóng góp quan trọng trong từng bước tìm tòi, khảo nghiệm, hoạch định đường lối đổi mới, từng bước đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Cuộc đời của đồng chí Võ Văn Kiệt gắn liền với những chặng đường đấu tranh đầy hy sinh, gian khổ nhưng rất đổi hào hùng, oanh liệt và vẻ vang của Đảng và nhân dân Việt Nam, đặc biệt là giai đoạn đồng chí đảm đương trọng trách người đứng đầu Chính phủ.

*Một là, những năm đầu sau giải phóng là giai đoạn Thành phố Hồ Chí Minh*

---

*\* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

*\*\* Trường Đại học Vinh*

vừa sau giải phóng, phải giải quyết hậu quả nặng nề của chiến tranh, nguồn ngang, bộn bề công việc cả đối nội và đối ngoại, đặc biệt là nạn thiếu lương thực, chất đốt, giao thông vận tải, điện cho sản xuất và sinh hoạt. Tình hình kinh tế của Thành phố lâm vào khủng hoảng, niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước trong xây dựng chế độ mới ngày càng bị giảm sút. Dân đói, lạm phát phi mã, sản xuất đình trệ. Thời kỳ đầu đầy khó khăn thách thức ấy, đồng chí Võ Văn Kiệt giữ các cương vị: Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng Thành phố, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Thành phố Sài Gòn Gia Định (từ tháng 1-1976); Đại biểu Quốc hội khóa IV (4-1976); Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị (12-1976); Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (từ năm 1977 đến năm 1981). Với trọng trách các vị trí lãnh đạo quan trọng, đặc biệt sau 5 năm là người lãnh đạo đứng đầu Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí đã có những đóng góp quan trọng:

Tập trung lo “chạy gạo” cho dân, tìm mọi cách cải thiện đời sống cho nhân dân. Một mặt đồng chí cùng tập thể lãnh đạo Thành phố gặp gỡ trao đổi với các Giám đốc Ngân hàng, Công ty Lương thực, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải Thành phố cùng tìm cách tháo gỡ; xuống các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long mua lúa theo giá thị trường đưa về cứu đói cho nhân dân thành phố<sup>1</sup>. Đồng thời đồng chí trực tiếp ra Trung ương báo cáo, thuyết phục Bộ Chính trị ủng hộ về việc điều chỉnh giá. Sau này đồng chí nhớ lại lúc đó “tôi phải đi giữa “hai làn đạn”; một bên là để dân đói, để sản xuất đình đốn là có tội với dân, với Đảng; một bên là để cơ sở bung ra tự cứu là phạm nhiều điều cấm kỵ”<sup>2</sup>. Đóng góp này không chỉ được gọi là “*chủ tịch gạo*” vì dân, mà còn góp phần từng bước xóa bỏ cơ chế “thu-mua” bất hợp lý, xóa bỏ “ngăn sông cấm chợ” giữa các địa phương, từng bước mở đường cho sự vận hành nền kinh tế hàng hóa.

Đi sâu tìm hiểu và đề ra các biện pháp sáng tạo tháo gỡ khó khăn cho các xí nghiệp quốc doanh thành phố, cởi trói cho lực lượng sản xuất, góp phần quan trọng về cơ sở thực tiễn để Trung ương Đảng đưa ra chủ trương tại Hội nghị Ban

---

<sup>1</sup> Ủy ban Vật giá lúc đó đã báo cáo với Trung ương là “Ông Kiệt phá rào”.

<sup>2</sup> Dẫn theo: *Võ Văn Kiệt - Tiểu sử*, Nxb. CTQG, H., 2015, tr. 202

Chấp hành Trung ương 6 khóa IV (1979) cho “sản xuất bung ra”, mở đầu dấu mốc tư duy lý luận của Đảng về tìm tòi, khảo nghiệm con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với thực tiễn của Việt Nam. Đó là khi nhiều ngành sản xuất của Thành phố lâm vào đình đốn vì thiếu vốn, thiếu nguyên liệu, vật tư..., Ngân hàng Ngoại thương lại bị ứ đọng vốn, đồng chí chỉ đạo Ngân hàng thành phố nghiên cứu cho vay vốn sản xuất, tạo điều kiện cho doanh nghiệp có nguyên liệu sản xuất, có hàng hóa phục vụ nhân dân, kinh tế dần khởi sắc, đời sống nhân dân dần được cải thiện. Đồng chí chủ trương việc thành lập “Câu lạc bộ giám đốc” để nắm tâm tư nguyện vọng của người trực tiếp sản xuất; hình thành “Nhóm thứ sáu” tập hợp nhiều chuyên gia kinh tế có tâm huyết tham góp nhiều ý kiến quan trọng cho quá trình vận hành nền kinh tế Thành phố trong chặng đường đầu từng bước khảo nghiệm cơ chế mới.

*Hai là*, từ năm 1982 cho đến năm 1997, đồng chí vẫn tiếp tục là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được bầu Ủy viên Bộ Chính trị, đảm đương cương vị Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Phó Chủ tịch Thường trực, Phó Chủ tịch Thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng, rồi Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Thủ tướng Chính phủ từ năm 1991 đến năm 1997.

Chặng đường đầu trước khi đổi mới, đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội. Nạn lạm phát phi mã (đến 774%/năm); nạn thiếu đói khá nghiêm trọng (đất nước đã phải nhập khẩu lương thực và nhận viện trợ nhân đạo chống đói); sự bất ổn định nặng nề trong đời sống chính trị - xã hội; là tình trạng bị cô lập, bị bao vây cấm vận nghiêm ngặt do đế quốc Mỹ chủ xướng; là quan hệ gián đoạn căng thẳng với Trung Quốc; là tác động cực kỳ bất lợi từ sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước từng bước tìm cách tháo gỡ những khó khăn, nhất là về cơ chế quản lý, từng bước vận dụng từng khâu, từng lĩnh vực làm cho “sản xuất bung ra”. Khi đảm trách cương vị Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, đồng chí đã yêu cầu các cơ quan xây dựng kế hoạch phải tính đến khả năng chủ động của các địa phương, các ngành và mạnh dạn giao quyền tự chủ cho các địa phương, kế hoạch phải bám sát với tình hình thực tiễn cả trong nước



và quốc tế. Chặng đường tìm tòi, khảo nghiệm đường lối đổi mới, khi nói về cơ chế hành chính quan liêu, bao cấp, đồng chí đã dùng từ “vòng phản” để chỉ phương thức lãnh đạo luẩn quẩn của cơ chế cũ, và chỉ rõ: “Phương thức hành chính quan liêu, bao cấp trong quản lý kinh tế - xã hội gây nhiều tổn thất cho đất nước”<sup>1</sup>. Do vậy, đồng chí đưa ra ý kiến cần thiết “cải tiến quản lý, phá vỡ lối hành chính, quan liêu, bao cấp thật mạnh mẽ”<sup>2</sup>. Đó là những đóng góp thiết thực trong giai đoạn “tiền đổi mới” với tư duy vừa làm, vừa tìm tòi, vừa rút kinh nghiệm, đã góp phần từng bước hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới được thông qua từ Đại hội Đảng lần thứ VI.

Từ năm 1986, đồng chí đã cùng tập thể các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân tiến hành công cuộc đổi mới đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, cải thiện đời sống nhân dân, tăng cường xây dựng hệ thống chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh không ngừng mở rộng quan hệ đối ngoại và nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế.

Đặc biệt tên tuổi của đồng chí Võ Văn Kiệt gắn liền với những công trình lớn ở khắp mọi miền đất nước. Có thể kể đến những công trình mang tầm vóc thế kỷ. Đó là việc quyết định xây dựng đường dây tải điện (500KV) Bắc - Nam là sự việc có tính tiêu biểu. Khi đó đất nước ta gặp khó khăn lớn về điện lực, nhất là ở Nam Bộ và Trung Bộ. Ngay Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố lớn nhất lúc đó chỉ dựa vào Nhà máy nhiệt điện Thủ Đức công suất khá nhỏ, do đó thành phố đã phải luân phiên cắt điện hai đến 4 ngày mỗi tuần. Trong khi đó ở phía Bắc, nhờ có các tổ máy của Nhà máy thủy điện Hòa Bình lần lượt phát điện đã có được năng lực dư thừa. Trong bối cảnh đó, Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt đã quyết định xây dựng đường dây tải điện (500kV) Bắc - Nam, khẩn trương xây dựng trong vòng hai năm (1992-1994). Vào thời điểm lúc bấy giờ

---

<sup>1</sup> Trả lời phỏng vấn Báo Tuổi trẻ, ngày 1-1-1985.

<sup>2</sup> Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long: *Ấn tượng Võ Văn Kiệt*, Sđd, tr. 98

quyết định này đã gây nên không ít ý kiến nghi ngờ, phê phán coi đó là một quyết định duy ý chí, phiêu lưu mạo hiểm, gây lãng phí lớn, thậm chí gây hiểm họa... Công trình đã trở thành một trong những biểu tượng của đổi mới; không chỉ đáp ứng yêu cầu cấp bách lúc bấy giờ mà còn trở thành xương sống của lưới điện quốc gia, giúp cho Đảng, Nhà nước và nhân dân ta thực hiện được về cơ bản chương trình điện khí hóa toàn quốc.

Đó là, việc xây dựng hệ thống hạ tầng thủy nông, giao thông, đê bao, công điều tiết nước, tôn tạo các cụm và tuyến dân cư ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long, nhất là ở hai vùng ngập sâu Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên, là hệ thống công trình cực kỳ quan trọng ở đồng bằng sông Cửu Long được đồng chí Võ Văn Kiệt đặc biệt quan tâm và trực tiếp chỉ đạo. Hàng chục vạn nông dân ở các vùng ngập lũ nhiều tháng trong năm đã có thể ổn định cuộc sống ở các cụm, tuyến dân cư được tôn tạo; thay khẩu hiệu "chạy tránh lũ" bằng khẩu hiệu "sống chung với lũ".

Nhờ được xây dựng nhanh và quyết liệt, ngày nay đồng bằng sông Cửu Long, nhất là khai thác Đồng Tháp Mười nơi mà *"muối kêu như sáo thổi, đũa lội như bánh canh"* và kênh nước phèn độ cao đã thực sự trở thành vựa lúa lớn của Việt Nam.

Những đóng góp quan trọng của đồng chí Võ Văn Kiệt, đặc biệt là trong thời gian đảm đương cương vị đứng đầu Chính phủ đối với quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới trong chặng đường 10 năm đầu đổi mới đầy thách thức, khó khăn, không chỉ được đánh giá cao ở trong nước, mà còn được đánh giá cao ở tầm cỡ quốc tế. Hãng tin NHK Nhật đã đánh giá: "Thủ tướng Võ Văn Kiệt là nhà chính trị lỗi lạc, nhà ngoại giao đại tài, và là một kiến trúc sư ưu tú của tiến trình đổi mới Việt Nam phát triển theo kinh tế thị trường"<sup>1</sup>.

Ba là, đóng góp của đồng chí Võ Văn Kiệt về đổi mới tư duy đối ngoại, góp phần đưa đất nước thoát ra khỏi thế bao vây cấm vận, từng bước thực hiện đường lối đối ngoại đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế.

---

<sup>1</sup> <http://baoquankhu4.com.vn/dat-va-nguoi-quan-khu-4/dia-danh-van-hoa/dau-an-thu-tuong-vo-van-kiet.html>  
(Theo Báo Vĩnh Long) ngày 23-9-2022

Vào cuối thập niên 70 của thế kỷ XX, Việt Nam phải đối mặt với hàng loạt các thách thức bên trong và bên ngoài, khu vực và quốc tế, xử lý rất nhiều vấn đề đối nội và đối ngoại phức tạp. Trong đó khó khăn nhất là vấn đề Campuchia, một vấn đề nóng liên quan đến nhiều nước lớn và các nước trong khu vực. Đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng tập thể Bộ Chính trị Trung ương Đảng vạch ra các bước đi nhằm hiện thực hóa chủ trương “đa phương hóa, đa dạng hóa”, đã nỗ lực cao độ lãnh đạo Chính phủ phá bỏ thế bao vây cấm vận của các thế lực thù địch để chủ động hội nhập quốc tế. Đến cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới tiếp tục lâm vào khủng hoảng toàn diện, trầm trọng, dẫn tới sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu năm 1989, 1990 và ở Liên Xô năm 1991. Trước bối cảnh khó khăn thách thức ấy, đồng chí đã chủ trương đổi mới nhận thức về đối ngoại: “Trong thế giới ngày nay, không phải mâu thuẫn đối kháng giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa đế quốc, mà trước hết là tính đa dạng, đa cực đang trở thành nhân tố nổi trội nhất chi phối những mâu thuẫn và sự vận động của các mối quan hệ giữa mọi quốc gia. Và cũng khác với trước, ngày nay lợi ích quốc gia, lợi ích khu vực và những lợi ích toàn cầu khác đóng vai trò ngày càng quan trọng hơn trong việc xử lý các mâu thuẫn cũng như trong việc tạo ra những tập hợp lực lượng mới trên toàn thế giới”<sup>1</sup>.

Do vậy, với quyết tâm triển khai đường lối đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, từ năm 1992 đến đầu năm 1997, với cương vị là người đứng đầu Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã đi thăm 34 nước trên thế giới và thăm Liên minh châu Âu (EU). Đến nước nào đồng chí cũng tạo được không khí thân thiện, hữu nghị và các nước đều sẵn sàng mở rộng quan hệ kinh tế, thương mại theo như đề xuất của Chính phủ Việt Nam.

Báo chí nước ngoài đã đánh giá: Ông Võ Văn Kiệt là nhà lãnh đạo Việt Nam đầu tiên công du rộng rãi (kể từ chuyến thăm châu Âu trong những năm 1970 của cựu Thủ tướng Phạm Văn Đồng). Tại châu Âu cũng như châu Á, ông Kiệt đã mở rộng quan hệ ngoại giao và thương mại với nhiều quốc gia, giúp thu hút đầu tư nước ngoài và viện trợ quốc tế cho Việt Nam. Là Thủ tướng của Việt

---

<sup>1</sup> Thư của Thủ tướng Võ Văn Kiệt gửi Bộ Chính trị ngày 9-8-1995.

Nam trong giai đoạn 1992-1997, giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ của đất nước, trên tư cách Thủ tướng, ông là người đứng đằng sau hậu thuẫn cho rất nhiều chính sách thu hút hàng tỷ USD đầu tư nước ngoài, mở rộng quan hệ thương mại và thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh<sup>1</sup>.

Bạn bè quốc tế ghi nhận Thủ tướng Võ Văn Kiệt là nhà lãnh đạo tài năng, thân thiện, chân thành, rất đáng tin cậy của nước Việt Nam đổi mới trong quá trình hội nhập toàn cầu. Thành quả quan hệ đối ngoại chặng đường này thể hiện rõ nét ở sự kiện tháng 7-1995, Việt Nam gia nhập ASEAN, bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ và ký Hiệp định khung hợp tác với Liên minh châu Âu. Đây là những sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong lịch sử ngoại giao của Việt Nam, cùng với những cột mốc có ý nghĩa lịch sử khác như triển khai các mặt quan hệ giữa Việt Nam với Trung Quốc, tăng cường quan hệ giữa Việt Nam với Nhật Bản, một trong ba trung tâm kinh tế lớn của thế giới và thúc đẩy quan hệ giữa Việt Nam với một số nước công nghiệp phát triển như Hàn Quốc, Ôxtrâyliia... có những dấu ấn quan trọng cả về tư duy và hoạt động đối ngoại của Thủ tướng Chính phủ. Từ đây, Việt Nam không chỉ đã phá vỡ thế bao vây cấm vận, mà đã từng bước khẳng định vị thế trên chính trường quốc tế, từng bước theo lộ trình đàm phán để đưa đất nước gia nhập WTO, tạo cơ sở quan trọng tiếp tục hiện thực hóa chủ trương Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm đối với cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì mục tiêu chung của nhân loại: hòa bình, độc lập và phát triển.

Với 86 tuổi đời, 69 tuổi Đảng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những cống hiến to lớn, quan trọng cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc. Với vai trò là người đi đầu trong tiến trình hoạch định và thực hiện chính sách đối nội và đối ngoại trong những năm đầu đổi mới, trước bọn bè thách thức khó khăn cả trong nước và quốc tế, từ bút phá tư duy đến đổi mới trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội đất nước, đến đổi mới tư duy đối ngoại, đóng góp của đồng chí Võ Văn Kiệt được Đảng và Nhà nước trao tặng đồng chí nhiều phần

---

<sup>1</sup> Theo Vietnamnet, ngày 28-6-2008. [tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/book/sach-chinh-tri/vo-van-kiet-mot-nhan-cach-lon-nha-lanh-dao-tai-nang-suot-doi-vi-nuoc-vi-dan-hoi-ky-323](http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/book/sach-chinh-tri/vo-van-kiet-mot-nhan-cach-lon-nha-lanh-dao-tai-nang-suot-doi-vi-nuoc-vi-dan-hoi-ky-323)

thường cao quý: Huân chương Sao vàng, Huy hiệu 60 năm tuổi đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác. Đặc biệt là Thủ tướng Phạm Văn Đồng – người đảm đương cương vị Thủ tướng lâu nhất trong lịch sử Chính phủ Việt Nam đã từng ghi nhận: “Đánh giá đúng mức và khách quan, thì trong các đời Thủ tướng của Việt Nam, kể cả tôi, Thủ tướng Võ Văn Kiệt là người làm được nhiều việc tốt nhất”<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Dẫn theo: *Ông Sáu Dân trong lòng dân*, Nxb Tri thức, Hà Nội 2008, tr 51

# **TƯ DUY ĐỔI MỚI KINH TẾ CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT**

## **TỪ LÝ LUẬN ĐẾN THỰC TIỄN**

***TS Hoàng Ngọc Hải - TS Hồ Thanh Thủy\****

Công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo từ 1986 đến nay đã trải qua hơn 35 năm. Đó là một công trình vĩ đại của Đảng và nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước hoàn thiện và hiện thực hóa lý luận về đường lối đổi mới Việt Nam. Đây là sự vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện Việt Nam đã bước vào thời kỳ đổi mới; là sự sáng tạo lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, phù hợp quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn đất nước và xu thế thời đại, trên cơ sở đúc kết những bài học thành công và thất bại của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực trên thế giới, kế thừa có chọn lọc tinh hoa, giá trị văn hóa và các thành tựu phát triển của nhân loại. Lý luận về đường lối đổi mới thể hiện tầm nhìn và mục tiêu phát triển một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Từ cuối những năm 70, đầu những năm 80 của thế kỷ XX, tình hình trên thế giới đã diễn ra những biến đổi to lớn, sâu sắc. Tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội diễn ra một cách trầm trọng ở nhiều nước XHCN. Trong khi đó, do có sự điều chỉnh, thích ứng và sử dụng những thành quả của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại nên các nước TBCN đã vượt qua được những khó khăn, đạt được tăng trưởng kinh tế đáng kể. Cải tổ, cải cách và đổi mới đã trở thành xu thế khách quan ở nhiều nước xã hội chủ nghĩa nhằm thoát khỏi tình trạng khó khăn nói trên.

Ở Việt Nam, sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, bên cạnh thuận lợi và những thành tựu đã đạt được trong giai đoạn đầu xây dựng đất nước, chúng ta cũng đứng trước nhiều khó khăn và thách thức mới. Tư tưởng

---

*\* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

chủ quan, men say chiến thắng giặc ngoại xâm, nóng vội muốn tiến nhanh lên chủ nghĩa xã hội trong một thời gian ngắn, việc bố trí sai cơ cấu kinh tế, cộng với những khuyết điểm của mô hình kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp bộc lộ ngày càng rõ, làm cho tình hình kinh tế - xã hội trong nước rơi vào trì trệ, khủng hoảng nghiêm trọng. Cùng với đó, Việt Nam lại bị các thế lực thù địch bao vây, cấm vận và gây hấn nhằm thực hiện các cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc... Để đưa đất nước thoát khỏi tình trạng đó, vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải đổi mới mạnh mẽ, cơ bản cách nghĩ, cách làm. Cuối những năm 70 thế kỷ trước, ở một số địa phương trong nước đã bước đầu có những tìm tòi, thử nghiệm cách làm ăn mới, đưa ra những lời giải đáp cho những vấn đề do thực tiễn đặt ra. Qua những thành công bước đầu đạt được trong quá trình tìm tòi, thử nghiệm đó, Đảng và nhân dân ta càng nhận thấy sự cần thiết đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy, đổi mới cách làm nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách có hiệu quả hơn.

Đóng góp vào thành công của công cuộc Đổi mới của nhân dân, của đất nước có vai trò và dấu ấn của rất nhiều đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, trong đó không thể không kể đến vai trò của đồng chí Võ Văn Kiệt - người từng được coi là “Kiến trúc sư” của công cuộc Đổi mới. Ông thuộc thế hệ lãnh đạo hàng đầu đi tiên phong trên con đường đổi mới đất nước. Ông quan niệm rõ ràng và nhất quán về đổi mới: “Đổi mới không phải là xóa bỏ hoàn toàn cái cũ hay từ bỏ chủ nghĩa xã hội mà là nhận thức lại một cách đúng đắn hơn về một chủ nghĩa xã hội nhân bản, hoàn thiện, với lý tưởng phục vụ con người, vì con người”.

Với tài năng, nhân cách và sự cống hiến to lớn qua 70 năm hoạt động cách mạng liên tục, đồng chí Võ Văn Kiệt xứng đáng là người chiến sỹ cách mạng kiên cường, một nhà lãnh đạo tài năng của Đảng và Nhà nước, một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong 70 năm hoạt động cách mạng liên tục, bản lĩnh của người cộng sản kiên trung Võ Văn Kiệt, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, không chỉ được tôi luyện trong cuộc đấu

tranh trực diện với kẻ thù, là người lãnh đạo tài năng của Đảng và cách mạng Việt Nam, đã có những công hiến to lớn, góp phần làm nên chiến thắng vĩ đại của Đảng và nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc. Bản lĩnh cách mạng của Ông còn thể hiện rõ nét trong sự nghiệp đổi mới, khi Ông đã dám vượt lên những định kiến, thói quen, sự trì trệ, lạc hậu và là người dám chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân để thực hiện sự đổi mới và sáng tạo, đưa đất nước bước vào một thời kỳ phát triển mới - thời kỳ Đổi mới. Trong đó, dấu ấn rõ nét nhất của sự tiên phong, đột phá sáng tạo của Ông là là đổi mới tư duy kinh tế.

Cuộc đời đồng chí Võ Văn Kiệt gắn liền với những năm tháng lăn lộn trong nhân dân, ăn cơm, mặc áo của nhân dân, được nhân dân cư mang, che chở nên Ông rất thấu hiểu nỗi cực khổ cùng tâm tư, khát vọng giản dị của họ: Sau độc lập tự do là miếng cơm, manh áo, ruộng cày và cũng học được nhiều ở trí tuệ người dân. Dù người dân không biết nhiều lý luận nhưng họ lại có cái nhìn rất sáng về cái đúng và cái sai của cách mạng. Niềm tin đó của Ông càng được củng cố sâu sắc thêm qua lời căn dặn của Bác Hồ: “nhân dân rất thông minh”, một chính quyền mạnh mẽ, sáng suốt là chính quyền “được lòng nhân dân”. Điều đó đã tạo cho Ông niềm tin và lòng dũng cảm không chỉ trở thành “tướng xé rào” trong chỉ đạo đấu tranh vũ trang sau Hiệp định Paris mà cả trong thời bình. Với tâm niệm tất cả những ai nặng lòng với đất nước đều sẵn sàng xả thân cho sự nghiệp chung đã giúp Ông đến gần với nhân dân hơn.

Sau giải phóng, khi đang đảm nhận nhiệm vụ là Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, một lần nữa Ông đã thể hiện quyết tâm phải đảm bảo đời sống của nhân dân bằng tư duy “xé rào” trong quản lý kinh tế. Hơn một năm sau giải phóng, khi nguồn nguyên liệu dự trữ cạn dần, cộng với việc thực hiện cách thức sản xuất kinh doanh khác với trước đó, nên tình hình kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng xuống dốc và lâm vào sự khủng hoảng trầm trọng. Người dân thành phố Hồ Chí Minh, lần đầu tiên trong lịch sử, phải ăn cơm độn hạt bo bo, khoai, sắn. Cả Thành ủy, đứng đầu là Bí thư Võ Văn Kiệt không cam tâm để người dân Thành phố đói đều phải lo “chạy gạo” cho dân. Ông đã mời đại diện



Ngân hàng, Công ty lương thực, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải đến giao nhiệm vụ cụ thể xuống các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long mua lúa theo giá sát thị trường (lúc bấy giờ Nhà nước áp giá pháp lệnh 5,2 hào/kg trong khi thị trường là 1,5 đồng/kg, nông dân không chịu bán, Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt khi ấy chỉ đạo Công ty Lương thực thu mua lúa của dân theo giá tương xứng, cứu đói cho thành phố). Làm như vậy là sai nguyên tắc, sai chủ trương và bị Ủy ban Vật giá “kiện” lên Trung ương. Giám đốc Công ty Lương thực thành phố - bà Ba Thi phải ra Trung ương để kiểm điểm. Thế nhưng sau khi nghe ông Võ Văn Kiệt trực tiếp báo cáo, thuyết phục, Tổng Bí thư Lê Duẩn đã ủng hộ. Sai nguyên tắc, sai chủ trương nhưng lại cứu đói cho người dân Thành phố sau ngày giải phóng. Giá thu mua lương thực cả nước nhờ đó được điều chỉnh lên gần với giá trị thực. Rõ ràng, Ông đã thấm thấu sâu sắc lời dạy của Bác Hồ: người dân chỉ biết giá trị của độc lập, tự do khi được ăn no, mặc ấm.

Tuy nhiên, ông hiểu cứu đói chỉ là “chữa cháy”, cơ bản phải phát triển công nghiệp, thương mại vốn là thế mạnh của Thành phố. Trong tình trạng các xí nghiệp quốc doanh đều “ngắc ngoải”, tưởng như không có đường ra, nhiều giám đốc xí nghiệp có rất nhiều trăn trở muốn đề đạt ý kiến với Nhà nước, Võ Văn Kiệt đã thành lập “Câu lạc bộ giám đốc”, quy tụ các giám đốc, Bí thư tổ chức Đảng, phụ trách công đoàn các nhà máy, xí nghiệp quốc doanh. Câu lạc bộ này còn hoạt động kéo dài sau khi đồng chí Võ Văn Kiệt ra Trung ương nhận nhiệm vụ mới, đã đóng góp những cơ sở thực tiễn quan trọng để hình thành tư duy đổi mới. Bản thân đồng chí Võ Văn Kiệt thường xuyên đi sâu tìm hiểu thực tiễn các xí nghiệp, cùng trao đổi với công nhân, người trực tiếp lao động, cụ thể như ở Xí nghiệp Dệt Thành Công thiếu vật tư, đình trệ sản xuất, Nhà nước không lo nổi chuyện cung ứng vật tư, nguyên liệu cho doanh nghiệp, doanh nghiệp thì không có ngoại tệ, trong khi Ngân hàng Ngoại thương thừa đôla trong két lại không được tự ý cho vay. Nhiều ngành khác cũng đình đốn. Ông đã chỉ đạo ngân hàng phải cho vay và yêu cầu doanh nghiệp phải trả được nợ. Nút thắt được gỡ, doanh nghiệp nhập nguyên liệu về sản xuất, có hàng hóa phục vụ dân, có lãi dư trả nợ.

Ông đã trực tiếp chỉ đạo cho phép làm theo những sáng kiến, sáng tạo của công nhân, giám đốc. Người ta thường cho việc đó là “xé rào”. Nhưng cuối cùng, khi tổng kết đã được coi đó là “bước đột phá” về cách làm ăn mới, cần phải chuyển biến mạnh trong nhận thức, tức là phải đổi mới tư duy.

Song song với việc khảo sát, trực tiếp chỉ đạo thực tiễn hoạt động của các xí nghiệp, nhà máy, Ông đã thành lập Văn phòng Công tác nghiên cứu kinh tế trực thuộc Thành ủy, tập hợp trí thức từ các nguồn, trong đó có những chuyên gia kinh tế đã từng giữ chức vụ quan trọng trong chính quyền Sài Gòn trước 1975. Trên cơ sở những nghiên cứu của Văn phòng về tư duy kinh tế, ngân hàng - tài chính, đầu tư nước ngoài, khu chế xuất, ngoại thương và quan hệ quốc tế, Thành ủy đã có những chủ trương tìm ngoại tệ để mua nguyên liệu sản xuất, nhất là những ngành có sản phẩm xuất khẩu...

Chính những chủ trương, chính sách do đồng chí Võ Văn Kiệt tổ chức nghiên cứu từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh, rồi đưa ra thi hành thí điểm, tiến hành tổng kết đã trở thành những bước đột phá, những căn cứ thực tiễn quan trọng, góp phần hình thành tư duy và đường lối đổi mới sau này khi ông đảm nhận các nhiệm vụ ở Trung ương.

Võ Văn Kiệt bắt đầu đảm nhiệm các nhiệm vụ ở Trung ương khi tình hình kinh tế - xã hội đất nước đang khủng hoảng nghiêm trọng, lạm phát phi mã, có lúc lên tới 774,6%; tư duy kế hoạch hóa, tập trung, quan liêu, bao cấp vẫn còn dai dẳng, tư duy đổi mới chưa được thật thông suốt trong chỉ đạo và thực hiện. Ông đã cùng tập thể lãnh đạo tìm tòi đưa ra nhiều chính sách có tính đột phá: Xóa bỏ chỉ tiêu pháp lệnh, trao quyền tự chủ kinh doanh cho xí nghiệp quốc doanh; thực hiện thương mại hóa tư liệu sản xuất, cho phép các doanh nghiệp lớn (cả doanh nghiệp ở trung ương và địa phương) được trực tiếp thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu, chấm dứt tình trạng hai giá; xóa bỏ chế độ thu mua áp đặt với nông dân, bãi bỏ ngăn sông cấm chợ, thực hiện tự do lưu thông hàng hóa, chuyển dần nền kinh tế từ quan liêu, bao cấp sang kinh tế thị trường, đưa đời sống kinh tế - xã hội của đất nước đi dần vào ổn định. Nhiều công trình trong thời kỳ Đổi mới đều mang đậm dấu ấn của ông.

Từ năm 1988, với tư cách Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, ông đã có những quyết sách kinh tế rất quan trọng. Đầu tiên là cải cách hệ thống kế hoạch, dần dần thừa nhận quyền tự chủ của xí nghiệp quốc doanh, của địa phương. Sau đó là việc tổ chức lại hệ thống ngân hàng. Với sự tham vấn của các chuyên gia kinh tế có kinh nghiệm, ông đã thành công trong chuyển đổi hệ thống ngân hàng nhà nước. Từ đó các ngân hàng thương mại quốc doanh mới thực sự có sức sống, rồi tỷ giá ngoại tệ được đẩy lên sát giá thị trường, mở cửa thu hút kiều hối... Ông cũng là người ký ban hành Quyết định 217 trao quyền tự chủ cho xí nghiệp quốc doanh...

Đại hội VI năm 1986, ông chịu trách nhiệm thiết kế ba chương trình kinh tế lớn: Phát triển sản xuất lương thực, chấm dứt chủ trương công nghiệp nặng đi trước; sản xuất hàng tiêu dùng; sản xuất hàng xuất khẩu. Ba chương trình được thúc đẩy đồng bộ, quyết liệt làm thay đổi cục diện kinh tế. Đến 1989, từ một nước thiếu ăn, lần đầu tiên ta xuất khẩu gạo. Ngay việc xuất khẩu gạo cũng là quyết định táo bạo. Trong nước thừa gạo, nhưng xí nghiệp nhà nước không đủ tiền thu mua. Ông ký quyết định cho phép giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam vay ngoại tệ, nhập vàng về bán cho dân lấy tiền mua gạo xuất khẩu.

Sau này khi đảm nhận cương vị Thủ tướng Chính phủ (1992 - 1997) thành tựu của đất nước thời kỳ đổi mới đã được thực tế chứng minh. Từ một đất nước chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh tàn phá, đang trên bờ vực của cuộc khủng hoảng, đến đầu những năm 1990 của thế kỷ XX, tình hình kinh tế-xã hội Việt Nam đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất; lạm phát với tốc độ “phi mã” đã được chặn lại và giảm dần. Từ chỗ phải nhập khẩu lương thực, Việt Nam đã trở thành nước xuất khẩu gạo. Võ Văn Kiệt đã có những quyết đoán cho chủ trương thực hiện Chương trình 10 năm đầu tư khai phá khu tứ giác Long Xuyên, vùng Đồng Tháp Mười, và bán đảo Cà Mau vốn bị nhiễm phèn, mặn thành vùng đất trù phú, người dân có nước ngọt để dùng. Kinh T5 đã đi vào lịch sử khi góp phần thay đổi cả Tứ giác Long Xuyên rộng lớn thuộc các tỉnh An Giang, Kiên Giang và một phần Thành phố Cần Thơ, biến đổi vùng đất vốn được mệnh danh là "túi phèn" trở thành "kho lúa" của miền Tây Nam Bộ. Người dân vùng Tứ

giác Long Xuyên đã tôn kính gọi tên kinh T5 là "Kinh ông Kiệt" để ghi nhớ công lao to lớn của Ông đối với dòng kinh đặc biệt ấy. Từ việc mỗi năm chỉ sản xuất 1 vụ bắp bênh, nay người dân vùng Tứ giác Long Xuyên đã sản xuất 2-3 vụ lúa/năm, năng suất từ 2 tấn tăng lên 7 đến 8 tấn/1ha. Giờ đây hàng triệu cư dân vùng lũ này đã thoát khỏi cuộc sống bắp bênh để an cư lạc nghiệp, có không ít người đã vươn lên làm giàu trên mảnh đất quê hương. Là người có tầm nhìn xa trông rộng, dám nghĩ dám làm, chỉ trong vòng 3 năm (từ 1997 đến 1999), Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã cho thi công hoàn thành hệ thống kênh T4, T5, T6, từ đó làm "thức tỉnh" cả một vùng đất hoang hóa với hàng trăm ngàn ha, xô lũ đẩy phèn ra biển Tây. Chính quyết sách táo bạo này, đã làm thay đổi cục diện khai thác đồng phèn vùng Tứ giác Long Xuyên, giúp người dân mở rộng sản xuất nông nghiệp, đưa An Giang trở thành địa phương đứng đầu về sản xuất lương thực của vùng đồng bằng sông Cửu Long, góp phần nâng sản lượng xuất khẩu gạo của Việt Nam lên hàng đầu trên thế giới.

Võ Văn Kiệt còn để lại dấu ấn cực kỳ quan trọng đối với ngành Điện Việt Nam. Đã hơn 28 năm kể từ ngày đóng điện (vào năm 1994), đường dây 500 kV Bắc - Nam mạch 1 vẫn vận hành an toàn, thông suốt, mang điện tỏa sáng muôn nơi, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Ở vào thời điểm sau năm 1986, chủ trương đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thổi những luồng gió mới. Tuy nhiên, khu vực miền Nam và Thành phố Hồ Chí Minh - nơi có sự tiếp cận với công nghiệp sớm, song do điện thiếu trầm trọng bởi nguồn tại chỗ rất hạn hện, cắt điện luân phiên là chuyện thường ngày nên vẫn không thể tạo ra đột phá mạnh mẽ. Ở miền Trung thì lại chỉ có một số điểm phát điện bằng diesel như Đồng Hới, Liên Trì, và các thị trấn, thị xã khác. Đến năm 1990, miền Trung nhận được điện từ miền Bắc chuyển vào qua đường dây Đồng Hới - Huế - Đà Nẵng. Còn miền Nam, chủ yếu là trông chờ chính vào Nhà máy Thủy điện Trị An (với công suất 440MW), thủy điện Đa Nhim (có công suất 100MW) và một số cơ sở phát điện bằng diesel như Trà Nóc, Thủ Đức... Cả miền Trung và miền Nam hồi đó tổng công suất điện chỉ khoảng trên 1.000MW. Trong khi ở miền Bắc, nhà máy Thủy điện Hoà Bình vào vận hành với sản lượng 8 tỷ kWh/năm,

nhưng chỉ dùng hết 5 tỷ kWh thì miền Nam cần tới 5,7 tỷ kWh lại không có nguồn cung cấp, nên luôn đói điện. Nhằm giúp miền Nam bớt cơn khát điện, quyết định xây dựng đường dây siêu cao áp 500kV Bắc - Nam nhằm truyền tải điện từ Bắc vào Nam đã được Thủ tướng Võ Văn Kiệt chính thức đặt ra với các lãnh đạo của Bộ Năng lượng. Với câu trả lời “làm được” của Bộ trưởng Bộ Năng lượng Vũ Ngọc Hải lúc bấy giờ trước Thủ tướng, chỉ một tuần sau đó đã khởi đầu cho vô vàn công việc cần triển khai. Công trình được Bộ Chính trị thông qua vào tháng 1-1992, đến ngày 25-2-1992, Chính phủ phê duyệt Luận chứng kinh tế - kỹ thuật, thời gian hoàn thành là 2 năm. Do thời gian khẩn cấp nên công trình được cho phép thực hiện theo phương thức thực hiện song song khảo sát, thiết kế, nhập vật tư - thiết bị và thi công.

Sau hơn hai năm thi công thần tốc cũng là thời kỳ gian khổ, khó khăn như phải sống trong các lán trại, ở nhờ nhà dân, vật lộn với muỗi đốt, rắn cắn, sốt rét rừng của lực lượng cán bộ, công nhân ngành điện; thậm chí đã có những sự hy sinh về người trong thời gian thi công công trình với nhiều lý do khác nhau. Nhưng với quyết tâm cao độ của những người tham gia xây dựng công trình, đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong giải phóng mặt bằng, cung cấp nhân lực, vật lực và đảm bảo an toàn cho đường dây, công trình tiến về đích theo lời hứa, đúng 19 giờ 7 phút 59 giây ngày 27-5-1994, dòng điện Bắc - Nam đã chính thức “lưu thông” trên toàn tuyến.

Có thể nói, với kinh phí gần 5.500 tỷ đồng (tương đương 544 triệu USD) vào thời điểm năm 1992 là một vấn đề rất lớn đối với ngân sách nhà nước khi ấy. Tuy nhiên, công trình đã hoàn vốn một cách nhanh nhất chỉ sau 3 năm vận hành, đó chính là minh chứng cho quyết định đúng đắn của Thủ tướng Võ Văn Kiệt vì sự phát triển của ngành Điện Việt Nam, cùng sức lao động của hàng vạn con người khi tham gia xây dựng hệ thống truyền tải điện siêu cao áp. Khi mỗi kWh điện ở Hòa Bình ngày ấy giá thành sản xuất chẳng đáng bao nhiêu bởi nguyên liệu sản xuất đầu vào là nước trời và công trình được Liên Xô giúp đỡ xây dựng, vận hành, thì ở miền Nam, sản xuất một kWh điện chạy dầu diesel có giá khoảng 1.000 đồng. Bởi vậy với 6,5 tỷ kWh mà miền Nam nhận được ở

Trạm 500kV Phú Lâm (Thành phố Hồ Chí Minh) trong giai đoạn từ năm 1994 đến năm 1997, để cung cấp cho khu vực miền Nam có trị giá tương đương 6.500 tỷ đồng, cao hơn hẳn số tiền đã bỏ ra để đầu tư xây dựng đường dây 500kV mạch 1.

Đường dây 500kV Bắc - Nam mạch 1 đã phát huy lập tức tác dụng ngay sau khi đóng điện vận hành, tình trạng cắt điện luân phiên tại Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt. Tình hình cấp điện được ổn định đã góp phần đưa khu vực Đông Nam Bộ trở thành đầu tàu trong phát triển kinh tế của đất nước những giai đoạn tiếp theo.

Không chỉ hoàn thành sứ mệnh cấp bách ban đầu là giải quyết tình trạng thiếu điện, tạo nền tảng và động lực phát triển kinh tế - xã hội cho các tỉnh miền Trung, miền Nam, đường dây 500kV Bắc - Nam mạch 1 còn liên kết lưới điện 3 miền, thống nhất hệ thống điện cả nước, nâng cao độ an toàn, ổn định cung cấp điện và chất lượng điện áp, đồng thời tạo điều kiện để khai thác tối ưu các nguồn điện trong hệ thống. Từ năm 1999, đường dây 500kV Bắc Nam mạch 1 lại làm nhiệm vụ truyền tải điện ngược từ Nam ra Bắc là chủ yếu. Và trong những năm tiếp theo, đã có thêm đường dây 500kV Bắc - Nam mạch 2, đường dây 500 kV Nam – Bắc mạch 3, nâng cao hơn độ tin cậy truyền tải điện năng giữa các vùng miền. Đây chính là giải pháp đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, góp phần khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên năng lượng, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Những ý tưởng về việc xây dựng những công trình phục vụ công cuộc Đổi mới và thực hiện thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa vẫn tiếp tục được người cộng sản luôn vì dân Võ Văn Kiệt đau đầu. Theo ông, một đất nước đi lên công nghiệp hoá không thể chỉ có một con đường quốc gia độc đạo như quốc lộ 1A. Con đường này không đảm bảo an toàn bởi hiện tại bão lụt hàng năm. Năm 1996, người đứng đầu Chính phủ đã yêu cầu Bộ Giao thông Vận tải sớm khảo sát, lập dự án, xây dựng xa lộ Bắc - Nam. Vậy là, những tiền đề về một đại dự án đã bắt đầu như vậy. Yêu cầu mà ông đặt ra cho Bộ Giao thông vận tải khi đó là phải xây dựng một trục dọc xuyên Việt mới, mà mục tiêu trước hết phải thỏa

mãn được một dòng giao thông liên tục, thông suốt. Về quy mô, phải đủ lớn cho lưu lượng xe ở mức hàng chục ngàn chiếc/ngày đêm, chạy suốt từ Bắc vào Nam, không còn cảnh ách tắc mà năm nào cũng xảy ra trong mùa bão lụt ở miền Trung.

Ngay sau đó, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã ký quyết định thành lập Ban chỉ đạo Nhà nước về công trình xa lộ Bắc - Nam với 14 thành viên đại diện các bộ, ngành liên quan. Trong đó, Hội đồng Thẩm định nhà nước về các dự án đầu tư được giao nhiệm vụ thẩm định dự án. Ngày 24/9/1997, ông ký Quyết định 789/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch tổng thể xa lộ Bắc – Nam và đó là một trong những văn bản cuối cùng được ông ký trên cương vị Thủ tướng Chính phủ.

Mặc dù có một số ý kiến trái ngược, nhưng rồi đến tháng 8/1998, chủ trương xây dựng công trình đã được Bộ Chính trị thông qua và chính thức đặt tên cho công trình là Đường Hồ Chí Minh thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ngày 5/4/2000, từ quyết định của người tiền nhiệm, Thủ tướng Chính phủ lúc bấy giờ, ông Phan Văn Khải đã ra lệnh khởi công con đường huyền thoại mang tên Hồ Chí Minh. Con đường đó đã trở thành gạch nối giữa hai thế kỷ. Và theo đánh giá của nhiều chuyên gia và hạch toán kinh tế, vào thời điểm Quốc hội thông qua năm 2000, Đường Hồ Chí Minh dài 1.350 km, quy mô 2 làn xe có chi phí khoảng 5.300 tỷ đồng. Ngay cả khi đã cập nhật lại giá, thì suất đầu tư tuyến đường vẫn thuộc loại rẻ nhất.

Trên trường quốc tế, ông được xem là người đại diện cho xu thế đổi mới mà báo chí nước ngoài thường giới thiệu ông qua hình ảnh nụ cười Việt Nam. Bằng những hoạt động của mình, ông đã góp phần từng bước xóa bỏ những định kiến hẹp hòi của các nước do nhiều nguyên nhân khác nhau đã từng là bức tường ngăn cách sự giao tiếp của Việt Nam với thế giới. Ông đã đóng góp to lớn trong phá bỏ bao vây, cấm vận, chủ động hội nhập toàn cầu, nhất là trong bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, với Mỹ, cải thiện mối quan hệ với các nước ASEAN, tăng cường hợp tác với các nước Tây Bắc Âu... là người được đánh giá là có nhiều bạn bè quốc tế.

Cho đến nay những công trình mang dấu ấn của cố Thủ tướng Võ Văn

Kiệt đã mang lại hiệu quả to lớn mà ai cũng có thể nhìn thấy được. Chính những công trình thế kỷ này đã góp phần quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế của đất nước trong thời kỳ hội nhập.

Xin được mượn lời của Tổng Thư ký Liên hiệp quốc Ban Ki-moon để kết thúc bài viết: “Như một động lực chính cho những cải cách kinh tế tại Việt Nam, ngài Võ Văn Kiệt đã mở đường cho sự chuyển mình của đất nước từ đói nghèo sang một thập kỷ tăng trưởng kinh tế đầy ấn tượng”.

Đó cũng là những phẩm chất khiến cho đồng chí Võ Văn Kiệt trở thành vị Thủ tướng tài năng của thời kỳ đổi mới ở Việt Nam và khi ông mất đi, các lãnh đạo quốc tế đều bày tỏ sự tiếc nuối cũng như dành không ít lời ca ngợi.



# **DẤU ẤN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐẤT NƯỚC GIAI ĐOẠN ĐẦU ĐỔI MỚI**

*Đồng chí Trần Hữu Đồng\**

Đồng chí Võ Văn Kiệt tên thật là Phan Văn Hoà, sinh ngày 23-11-1922 tại xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, trung tâm của đồng bằng châu thổ sông Cửu Long, trong một gia đình nông dân nghèo. Mặc dù với học vấn chỉ đọc thông, viết thạo, đồng chí đã sớm dần thân vào con đường hoạt động cách mạng cứu nước, cứu dân. Là người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí thường xuyên kiên trì học tập, nghiên cứu, thực hành tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người. Đồng chí luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, bám sát thực tiễn cách mạng, bằng tư duy sắc sảo, nhạy bén, sáng tạo, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đồng chí đã có nhiều đóng góp lớn cùng toàn Đảng, toàn dân vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, đưa sự nghiệp cách mạng luôn tiến lên phía trước<sup>1</sup>.

Năm 1938, ở tuổi 16, đồng chí tham gia phong trào Thanh niên phản đế, một năm sau đó, đồng chí là đảng viên cộng sản; ở tuổi 18, với cương vị là Bí thư chi bộ xã, Huyện uỷ viên, đồng chí tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940 ở Vũng Liêm - Vĩnh Long. Sau khởi nghĩa Nam Kỳ, do địch khủng bố gắt gao, lòng bất những người lãnh đạo cho nên đồng chí được điều động về Rạch Giá hoạt động, được cử vào Tỉnh uỷ lâm thời và tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Rạch Giá tháng Tám năm 1945.

Năm 1960, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, đồng chí được bầu làm Uỷ viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Năm 1961, Đồng chí được chỉ định làm Uỷ viên Trung ương Cục miền Nam thay cho Xứ uỷ Nam Bộ; và từ năm 1973 là Uỷ viên Thường vụ Trung ương Cục miền Nam cho đến ngày cơ quan này hoàn thành nhiệm vụ sau ngày 30-4-1975. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, đồng chí được Trung ương Cục phân

---

*\* Ban Kinh tế Trung ương*

<sup>1</sup> Lời điều do đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh đọc tại lễ truy điệu đồng chí Võ Văn Kiệt.

công làm Bí thư Đảng uỷ đặc biệt trong Uỷ ban quân quản Sài Gòn. Sau giải phóng, đồng chí được chỉ định làm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân rồi Bí thư Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh. Với tài năng, trí tuệ sắc sảo và những đóng góp to lớn đối với việc nghiên cứu, xây dựng và hình thành đường lối đổi mới của Đảng, tại Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng (tháng 3-1982) và Đại hội toàn quốc lần thứ VI (tháng 12-1986), đồng chí Võ Văn Kiệt được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, được cử làm Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, kiêm Chủ nhiệm Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước (tháng 4-1982), Quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (tháng 3-1988), Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng (tháng 6-1988). Với những đóng góp tích cực và quan trọng của đồng chí Võ Văn Kiệt với tiến trình đổi mới đất nước, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (6-1991), đồng chí tiếp tục được bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị; và tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VIII, đồng chí được Quốc hội phê chuẩn giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Đến kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa VIII (8-1991), đồng chí được Quốc hội bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (6-1996), đồng chí tiếp tục được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị và được cử làm Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa IX (1992 - 1997), đồng chí được Quốc hội bầu làm Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh.

Suốt 37 năm liên tục tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng; trong đó, có giữ trọng trách 25 năm là Ủy viên chính thức cho đến khi thôi nhiệm vụ vào tháng 12-1997 để làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương; với tài năng, trí tuệ sắc sảo đồng chí đã có những đóng góp to lớn đối với việc nghiên cứu, xây dựng và hình thành đường lối đổi mới của Đảng, đất nước. Trong bối cảnh đầy khó khăn, thách thức của đất nước những năm này, đồng chí Võ Văn Kiệt đã tiếp tục thể hiện tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo trong nghiên cứu, tham gia xây dựng đường lối đổi mới của Đảng và trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng, thực

hiện kế hoạch Nhà nước, góp phần đưa đường lối đổi mới của Đảng vào thực tiễn đời sống, tháo gỡ những khó khăn của tình hình kinh tế - xã hội, mở đường cho sản xuất phát triển. Đặc biệt, trên cương vị người đứng đầu Chính phủ trong những năm tháng đầy biến động, khó khăn và thách thức của tình hình thế giới và trong nước, cùng với Trung ương Đảng và Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những công hiến to lớn, thể hiện tầm tư duy chiến lược, góp phần bổ sung, phát triển và chỉ đạo hiện thực hóa đường lối đổi mới của Đảng, từng bước đưa nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội, vững bước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội<sup>1</sup>.

Gần như lĩnh vực nào cũng được đồng chí Võ Văn Kiệt quan tâm một cách thấu đáo, từ chuyện nghiên cứu khoa học, thăm dò tìm kiếm tài nguyên, bảo vệ môi trường và tài nguyên của đất nước, phát triển giáo dục, y tế, bảo vệ di sản văn hóa của dân tộc cũng như xây dựng nếp sống văn hóa mới, bảo vệ động vật hoang dã, chống tham nhũng, cho đến những việc hết sức cụ thể như việc làm sao giảm bớt hội họp, đón tiếp linh đình... Đặc biệt, trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, đồng chí Võ Văn Kiệt đã để lại nhiều dấu ấn, tư duy đổi mới đặc sắc về điều hành, chỉ đạo phát triển mạnh mẽ kinh tế-xã hội của đất nước trong thập niên 90 của thế kỷ XX và nhiều năm sau này.

### **1. Lãnh đạo thành phố Hồ Chí Minh ổn định và phát triển kinh tế**

Trong thời gian hơn 5 năm, trên cương vị Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có sự chỉ đạo hết sức năng động, sáng tạo, góp phần quan trọng vào việc ổn định tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của Thành phố. Tình hình Sài Gòn sau ngày giải phóng còn ngổn ngang công việc: thành lập chính quyền mới; vấn đề cung cấp lương thực, thực phẩm hàng ngày cho người dân đề thành phố hoạt động bình thường; vấn đề giao thông trật tự, an ninh; vấn đề quan chức nguy quân, nguy quyền; vấn đề di tản ngoại kiều; cung

---

<sup>1</sup> Quyết định số 80-HĐBT (1987) về việc bãi bỏ các trạm kiểm soát trên tất cả các tuyến giao thông trong nước; Quyết định số 217-HĐBT (1987) ban hành các chính sách đổi mới kế hoạch hóa và hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa đối với xí nghiệp quốc doanh, giao quyền tự chủ cho các xí nghiệp quốc doanh, xóa bỏ hệ thống chỉ tiêu kế hoạch áp đặt từ trên xuống; Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1987); Nghị định số 27-HĐBT (1988) ban hành Quy định về chính sách đối với kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải; Nghị định số 29-HĐBT (1988) ban hành Quy định về chính sách đối với kinh tế gia đình trong hoạt động sản xuất và dịch vụ sản xuất ...

cấp hậu cần cho lực lượng quân đội; vấn đề hồi hương cho dân ly tán...Lúc bấy giờ, cũng như cả nước, Thành phố thực hiện cơ chế quản lý kế hoạch hóa, tập trung quan liêu, bao cấp. do đó, gặp rất nhiều khó khăn, vấn đề nan giải. Nền kinh tế của đất nước nói chung; và kinh tế thành phố Sài Gòn nói riêng trì trệ, thiếu năng động và kém phát triển. Vì vậy, để giải quyết vấn đề lương thực cung cấp cho thành phố, người đứng đầu Ban lãnh đạo Thành ủy là Bí thư Võ Văn Kiệt đã tập trung “chạy gạo” cho nhân dân. Đồng chí đã yêu cầu Công ty Lương thực thành phố mua lúa của nông dân theo giá thị trường; các đơn vị tài chính ngân hàng lo tiền, ngành giao thông bố trí vận tải chuyển đưa lúa gạo về thành phố. Với trách nhiệm người đứng đầu Thành ủy, với tư duy kinh tế nhạy bén, đồng chí Võ Văn Kiệt trực tiếp ra Trung ương báo cáo, thuyết phục Bộ Chính trị; nhờ đó giá thu mua lương thực cả nước được điều chỉnh lên gần với giá thị trường.

Tiếp theo đó, đồng chí Võ Văn Kiệt đã tiếp tục chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho các nhà máy, xí nghiệp đang hoạt động cầm chừng vì cơ chế còn nhiều bất cập. Nhiều ngành sản xuất lâm vào tình trạng đình đốn do thiếu vốn, thiếu vật tư, nguyên liệu,...Đồng chí đã chỉ đạo Ngân hàng Thành phố nghiên cứu cơ chế cho vay vốn sản xuất; yêu cầu các doanh nghiệp phải cam kết trả được nợ. Nút thắt được tháo gỡ, làm cho các doanh nghiệp có nguyên liệu sản xuất, có hàng hóa phục vụ nhân dân có lãi dư trả nợ, kinh tế dần dần hồi phục và tạo đà phát triển.

Trong thời gian này, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo thành lập Văn phòng công tác nghiên cứu kinh tế trực thuộc Thành ủy, tập hợp nhiều trí thức, trong đó có nhiều chuyên gia kinh tế được đào tạo trong chế độ xã hội chủ nghĩa...Trên cơ sở những nghiên cứu, đề xuất của Văn phòng về kinh tế, ngân hàng – tài chính, đầu tư nước ngoài, khu chế xuất, ngoại thương và quan hệ quốc tế, Thành ủy đưa ra chủ trương khuyến khích thu hút vốn bằng ngoại tệ để mua nguyên liệu sản xuất, nhất là những ngành có sản phẩm xuất khẩu... Đồng thời, trong thời gian này, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt, Nhóm Thứ sáu với tập hợp nhiều chuyên gia kinh tế có tâm huyết đã hình thành với; nhiều ý

kiến đóng góp hữu ích về các chủ trương và giải pháp cải cách giá, lương, tiền. Từ những kết quả nghiên cứu và cả những bài học kinh nghiệm đã có, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo vận dụng một cách sáng tạo và phù hợp trong quá trình sản xuất kinh doanh, cải tạo kinh tế, thương nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ này. Bằng những cố gắng không mệt mỏi, bằng tư duy năng động, sáng tạo, đồng chí Võ Văn Kiệt và Thành ủy đã lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh động viên các lực lượng, phát huy mọi nguồn lực xã hội để vượt qua khó khăn, khôi phục sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh, phát triển văn hóa – xã hội, từng bước đưa thành phố trở thành đầu tàu kinh tế của cả nước.

## **2. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các công trình trọng điểm quốc gia trên cương vị Lãnh đạo đất nước**

Để thúc đẩy kinh tế phát triển, đồng chí Võ Văn Kiệt cũng chủ trương tập trung nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng cơ bản. Phát biểu sau khi được Quốc hội khóa IX bầu, Thủ tướng Võ Văn Kiệt xác định một trong những nhiệm vụ chủ yếu của Chính phủ nhiệm kỳ này là tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Đó là những công trình có vai trò quan trọng tạo cơ sở nền tảng cho kinh tế phát triển như: điện, giao thông, thủy lợi, lọc dầu... Đồng chí coi đó là “*những xung lực*”, những quả đấm mạnh để làm chỗ dựa, tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội, là đường băng cho máy bay – nền kinh tế cất cánh<sup>1</sup>.

### ***Công trình đường dây 500kV Bắc – Nam***

Thủ tướng Võ Văn Kiệt với câu nói: “*Đóng điện không thành công, tôi xin từ chức!*” đã thể hiện một tầm nhìn tư duy chiến lược về kinh tế khi chỉ đạo xây dựng công trình năng lượng trọng điểm quốc gia. Ý tưởng xây dựng công trình tải điện xuyên Việt đã trở thành hiện thực khi vào đầu năm 1992 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Luận chứng Kinh tế Kỹ thuật Hệ thống truyền tải điện 500 kV Bắc – Nam. Từ quyết định của Thủ tướng đến ngày đóng điện đầu tiên lên đường dây là hơn bảy trăm ngày lao động sáng tạo, khẩn trương đầy

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt - Vị Thủ tướng trọn đời vì dân, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, trang 244, 35.

gian khổ với tinh thần trách nhiệm cao của hàng chục vạn con người. Bản thân Thủ tướng mặc dù bề bộn công việc của Chính phủ đã dành rất nhiều thời gian và sự quan tâm đặc biệt đến công trình. Ông tiếp xúc trực tiếp với các nhà khoa học, làm việc thường xuyên với Bộ Năng lượng và các Ban ngành liên quan yêu cầu giành sự ưu tiên cao nhất để giải quyết những vướng mắc về thủ tục, trực tiếp kiểm tra công việc tại những nơi khó khăn nhất.

Với sự quyết tâm cao độ, sự sâu sát và sáng tạo chỉ đạo của Chính phủ, đứng đầu là đồng chí Võ Văn Kiệt sau hai năm công trình thực hiện đúng tiến độ và đưa vào hoạt động mang lại hiệu quả kinh tế cao. Trong đó, dự toán công trình là 5.700 tỷ đồng, năm 2000 Bộ Tài chính quyết toán là 5.200 tỷ đồng và công nhận là đã thu hồi vốn. Làm được như vậy là nhờ có sự chỉ đạo quyết liệt của Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Công trình tải điện 500 kV Bắc – Trung – Nam là một mốc lịch sử quan trọng của sự phát triển ngành Điện lực Việt Nam, nó biểu hiện tầm nhìn chiến lược, quyết định đúng đắn của Đảng và Nhà nước, trí sáng tạo, tinh thần quyết tâm lao động quên mình và trách nhiệm cao của đông đảo đội ngũ cán bộ phụ trách, kỹ sư và công nhân Việt Nam, trong đó phải nói đến vai trò đặc biệt quan trọng của người đứng đầu Chính phủ lúc bấy giờ: Thủ tướng Võ Văn Kiệt.

### ***Xây dựng khu công nghiệp Dung Quất***

Ngày 23-9-1994, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã đi thị sát khu vực xây dựng cảng biển nước sâu và khu công nghiệp Dung Quất, mở đầu cho một thời kỳ phát triển rực rỡ của Quảng Ngãi và miền Trung<sup>1</sup>. Đến bây giờ Dung Quất đã trở thành một khu đại công nghiệp tầm cỡ lớn nhất của đất nước. Nhà máy lọc dầu Dung Quất của khu công nghiệp Dung Quất, là động lực để phát triển miền Trung đã bước vào hoạt động và tỏa ánh sáng đến khắp bốn phương trời. Trong một thời gian không dài, khu đại công nghiệp Dung Quất đã được lấp gần như kín bởi các dự án đầu tư lên đến 11 tỷ USD. Với diện tích trên 13.000 ha, khu kinh tế Dung Quất đã trở nên chật kín, vì vậy việc mở rộng Dung Quất đã được

---

<sup>1</sup> Ngày 11/4/1996, Thủ tướng Võ Văn Kiệt ký Quyết định số 207/TTg về việc Phê duyệt quy hoạch chung Khu công nghiệp Dung Quất (Quảng Ngãi).

Đảng và Nhà nước quan tâm và bắt đầu chuẩn bị các luận cứ khoa học - kỹ thuật và kinh tế - xã hội để đưa Dung Quất bước vào thời kỳ phát triển mới theo con đường mà Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã định ra cho khu công nghiệp Dung Quất từ cuối thế kỷ 20. Một con đường phát triển đã được hoạch định, một ý chí sắt đá không hề lay chuyển, một niềm tin son sắt ở tương lai mà Thủ tướng Võ Văn Kiệt truyền cho mọi người dân Dung Quất, Quảng Ngãi và miền Trung đã trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương và Đất nước trong thời kỳ mới.

### ***Võ Văn Kiệt - tác giả của con đường Hồ Chí Minh***

Người ta gán cho Ông là đại tác giả của đường Hồ Chí Minh, con đường nổi hai thế kỷ. Ông, chính là ông Võ Văn Kiệt. Với ý tưởng xây dựng cho đất nước một trục dọc thứ hai, vào một ngày đầu xuân năm 1996, ông gặp Bộ Giao thông và nói rằng: Cần sớm khảo sát, lập dự án, xây dựng xa lộ Bắc - Nam. Ý tưởng ấy đến với Bộ Giao thông cũng đường đột, bất ngờ nhưng lớn hơn, táo bạo hơn rất nhiều so với những chủ trương xây dựng đường bắc Thăng Long - Nội Bài; đường Láng - Hòa Lạc trước đây của Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Ngay sau đó, Bộ Giao thông đã tổ chức công tác khảo sát, lập quy hoạch xa lộ Bắc - Nam. Một lực lượng đông đảo các đơn vị tư vấn chuyên ngành và các chuyên gia có uy tín, thuộc các đơn vị tư vấn và các trường đại học trong cả nước, đã được mời tham gia và phân công cụ thể.

Xây dựng lại đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh như là một đòi hỏi tất yếu khách quan, như Thủ tướng Võ Văn Kiệt từng nói: *“Đường mòn Trường Sơn năm xưa đã góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc thì đường Hồ Chí Minh ngày nay không chỉ là con đường của thời đại công nghiệp hóa, làm cho dân giàu nước mạnh, bảo vệ sự vẹn toàn lãnh thổ quốc gia, mà còn là sự liên hệ máu thịt giữa hai miền Nam - Bắc”*. Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã ký quyết định thành lập Ban chỉ đạo Nhà nước về công trình xa lộ Bắc - Nam với 14 thành viên đại diện các bộ, ngành như: Bộ Quốc phòng có Thượng tướng, Thứ trưởng Nguyễn Trọng Xuyên; Bộ Xây dựng có Thứ trưởng Nguyễn Hồng Quân; Bộ Khoa học công nghệ và môi trường, Thứ trưởng, Giáo sư Chu Hảo, v.v.. Hội

đồng thẩm định Nhà nước về các dự án đầu tư (Chủ tịch lúc bấy giờ là Giáo sư Đỗ Quốc Sam) được giao nhiệm vụ thẩm định dự án. Ngày 24/9/1997, Ông đã ký Quyết định phê duyệt quy hoạch tổng thể xa lộ Bắc - Nam. Người ta nói rằng, đó là văn bản cuối cùng mà ông ký, trên cương vị Thủ tướng Chính phủ...

Có thể nói trong thời gian đảm nhiệm cương vị người đứng đầu Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã thể hiện tầm nhìn chiến lược; tư duy kinh tế đổi mới, đặc sắc; tinh thần quyết đoán và ý thức trách nhiệm cao trước Đảng, Nhà nước và nhân dân. Ngoài những công trình đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội to lớn nói trên, dấu ấn đậm nét của đồng chí Võ Văn Kiệt còn in đậm trên các công trình khác của Đất nước như: công trình điện năng Thác Mơ, Yaly, Hàm Thuận – Đa Mi, sông Hinh; nhà máy điện- đạm Phú Mỹ, điện – đạm Cà Mau; các công trình giao thông: đường Bắc Thăng Long – Nội Bài, công trình cầu Mỹ Thuận,...

### **3. Võ Văn Kiệt với tư duy cải cách, mở cửa và hội nhập quốc tế**

Ngày 10/04/1987, đồng chí Võ Văn Kiệt đã ký Quyết định số 126/CT bãi bỏ tất cả những hạn chế về việc gửi tiền và gửi hàng của Việt kiều và ngoại kiều từ nước ngoài về Việt Nam. Theo đó, việc gửi tiền và hàng về cho người thân là không hạn chế số lần và số lượng. Biện pháp này đã góp phần đáng kể vào việc cân đối hàng – tiền, nhằm chống lạm phát tăng cao, cũng như thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài trong giai đoạn này ở Việt Nam.

Đồng chí Võ Văn Kiệt đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc soạn thảo Dự án Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, quán triệt tư duy đổi mới đối với việc thu hút đầu tư nước ngoài, trình Quốc hội thông qua Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam vào tháng 12-1987. Sau khi ban hành, Luật này đã khẳng định rõ vị trí, vai trò, tác dụng của đầu tư nước ngoài, lợi ích kinh tế đất nước, chủ quyền quốc gia, đồng thời đề ra những chính sách khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, đồng chí đã có ý kiến và quyết định thành lập các công ty tư vấn đầu tư, là một loại hình dịch vụ còn mới lạ so với thời đó, nhằm tư vấn cho các công ty nước ngoài muốn đầu tư vào Việt Nam. Do đó, đã có nhiều công ty tư vấn ra đời và có những công ty hoạt động hiệu quả cho đến



ngày nay.

Quán triệt đường lối đổi mới của Đảng, trong bài phát biểu ngày 10-8-1991, đồng chí Võ Văn Kiệt đã gửi thông điệp hữu nghị đến các vị lãnh đạo các quốc gia trên toàn thế giới: “... trước sau như một, chúng ta giữ đường lối độc lập tự chủ, đồng thời đa dạng hóa quan hệ với tất cả các nước, các tổ chức quốc tế, thúc đẩy quan hệ hợp tác, bình đẳng và cùng có lợi”<sup>1</sup>.

Đồng chí Võ Văn Kiệt đảm nhiệm cương vị Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ vào thời điểm cách mạng Việt Nam đang đứng trước những khó khăn, thách thức. Đặc biệt, là sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tác động làm cho tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội nước ta càng thêm gay gắt. Quán triệt đường lối đổi mới, tác phong sâu sát, quyết đoán, luôn luôn tìm tòi, trăn trở, đồng chí Võ Văn Kiệt đã đề xuất những ý tưởng táo bạo, chỉ đạo quyết liệt, hoàn thành xuất sắc trọng trách mà Đảng và dân tộc giao phó. Dưới sự trực tiếp điều hành của Đồng chí, nền kinh tế nước ta tăng trưởng liên tục với tốc độ trung bình gần 9%<sup>2</sup>. Sự phát triển kinh tế mạnh mẽ tạo cơ sở vững chắc để giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, phát triển văn hóa, xã hội, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Đồng thời, với những thành tựu to lớn về đối nội, trong thời gian đồng chí Võ Văn Kiệt điều hành Chính phủ, cùng tập thể Bộ Chính trị và Trung ương Đảng vạch ra các bước đi nhằm triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại với phương châm “Việt Nam muốn làm bạn với các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”. Đất nước đã đạt được những thành tựu đối ngoại hết sức to lớn, phá vỡ hoàn toàn thế bị bao vây, cấm vận; chủ động hội nhập quốc tế, phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, tạo tiền đề những chắc cho sự phát triển. Tổng thư ký Liên Hợp quốc, Ban Kimoon đã đánh giá: “*Ông Võ Văn Kiệt là người đóng vai trò động*

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt, *Nhất định sẽ vượt qua mọi trở ngại, tiến bước vững vàng trong quá trình đổi mới*, báo Nhân dân, ngày 12/8/1991, trang 4.

<sup>2</sup> “*Tạo động lực mới, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”, Báo cáo công tác Chính phủ nhiệm kỳ 1992- 1997, báo Nhân dân, ngày 3/4/1997.

*lực trong công cuộc cải cách kinh tế ở Việt Nam khởi đầu hồi cuối những năm 1980, và đã mở đường cho quá trình chuyển tiếp của Việt Nam từ tình trạng nghèo khổ sang một thập kỷ tăng trưởng kinh tế đầy ấn tượng”<sup>1</sup>.*

#### **4. Lãnh đạo đất nước vững bước trên con đường hội nhập và phát triển trên cương vị Thủ tướng với tư duy kinh tế đột phá**

Đồng chí Võ Văn Kiệt nhận trọng trách đứng đầu Chính phủ trong bối cảnh thế giới và trong nước vào những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, có nhiều sự kiện quan trọng và diễn biến phức tạp. Đề tháo gỡ khó khăn, phát triển kinh tế, phải phá vỡ thế bao vây, cô lập và chính sách cấm vận từ bên ngoài. Với bề dày kinh nghiệm chỉ đạo cách mạng, nhằm phát huy trí tuệ của nhiều người tham gia vào giải quyết khó khăn của đất nước, đồng chí chỉ đạo thành lập Tổ chuyên gia tư vấn về cải cách kinh tế và cải cách hành chính. Đây là tập hợp trí tuệ của nhiều trí thức, chuyên gia, nhà khoa học có uy tín về kinh tế, pháp luật, khoa học, kỹ thuật... Cùng với việc tranh thủ ý kiến đóng góp của các chuyên gia trong Tổ tư vấn, đồng chí còn thu xếp, dành nhiều thời gian đi xuống các địa phương, các cơ sở để kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chủ trương, chính sách của Chính phủ, đồng thời chú ý lắng nghe, tìm hiểu, phát hiện ra những nhân tố mới, cách làm mới để bổ sung, hoàn thiện chủ trương, chính sách.

Bằng trí tuệ và kinh nghiệm, đồng chí chốt lọc các nhân tố hợp lý từ nhiều ý kiến khác nhau để xây dựng thành những chủ trương, chính sách hợp ý Đảng thuận lòng dân và khi đã xác định được chủ trương, chính sách đúng đắn thì nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, nhân dân, chỉ đạo quyết tâm thực hiện chủ trương chính sách đúng đó. Trên cương vị người đứng đầu cơ quan hành chính cao nhất của Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã để lại nhiều dấu ấn sâu sắc- ấn tượng Võ Văn Kiệt trong lòng người dân Việt Nam và bạn bè thế giới.

Trong công tác điều hành nền kinh tế đất nước, trên cương vị Thủ tướng Chính phủ được Quốc hội khóa IX bầu, đồng chí Võ Văn Kiệt đã tập trung chỉ đạo thực hiện hai nhiệm vụ chính là kiềm chế lạm phát và thúc đẩy sản xuất phát triển, Ông nêu rõ quan điểm chỉ đạo với việc kiềm chế lạm phát: “Tiếp tục kiềm

---

<sup>1</sup> <https://baotintuc.vn/nhan-vat-su-kien/da-an-vo-van-kiet-20171122090659731.htm>.

chế và kiểm soát mức độ lạm phát, ổn định thị trường giá cả và giá trị đồng tiền Việt Nam, tạo tiền đề kinh tế tiếp tục ổn định là nhiệm vụ mới”; đồng thời, phần đầu đưa chỉ số lạm phát những năm 1990 xuống thấp hơn mức hai con số, Ông đã chỉ đạo: “*giải pháp quan trọng nhất là cân đối ngân sách đi đôi với đổi mới chính sách tiền tệ*”<sup>1</sup>. Thủ tướng Võ Văn Kiệt cho rằng, phải đổi mới một bước căn bản ngân sách nhà nước, vì lúc này nền tài chính, ngân sách nhà nước vẫn đang trong tình trạng vừa thiếu chặt chẽ, thống nhất về quản lý, vừa không phân định rõ chi thường xuyên và chi phát triển, không có phương thức cân đối thích hợp với bản chất từng loại chi, không xử lý được thỏa đáng cho chi thường xuyên và chi phát triển, phải dựa vào phát hành thêm tiền để giải quyết nhu cầu chi tiêu của Nhà nước. Tình trạng này một mặt gây nên sự lãng phí, thất thoát, kém hiệu quả về sử dụng nguồn ngân sách; mặt khác, là nguyên nhân chủ yếu dẫn tới lạm phát cao.

Báo cáo về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại kỳ họp thứ mười Quốc hội khóa VIII (12/1991), đồng chí Võ Văn Kiệt đã yêu cầu không thể kéo dài tình trạng có một số khoản thu và chi của các cơ quan nhà nước nằm ngoài những quy định và sự kiểm soát của chính quyền Trung ương, mà cần phải có các chính sách hướng dẫn tiêu dùng, khuyến khích tiết kiệm đầu tư bằng nhiều hình thức, cụ thể: “*đổi mới một bước căn bản ngân sách nhà nước*”. Đồng thời, tiếp tục đề cập về vấn đề đổi mới trong công tác quản lý thu, chi ngân sách, tại kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa IX (12/1992), đồng chí Võ Văn Kiệt nhấn mạnh phải tăng nguồn thu ngân sách, tăng tỷ lệ thu ngân sách so với tổng sản phẩm trong nước, để không những đủ trang trải chi thường xuyên mà còn dư để trả nợ và đầu tư phát triển, bằng biện pháp chủ yếu là cải cách hệ thống thuế theo hướng đơn giản, hợp lý, vừa dễ thu, vừa kích thích sản xuất, kinh doanh, chứ không phải là nâng thuế suất.

Đồng chí Võ Văn Kiệt cũng nêu lên nguyên tắc các khoản chi thường xuyên phải dựa hoàn toàn vào nguồn thu các loại thuế và phí, cùng với nguồn

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt: “*Phát huy đà chuyển biến tốt của năm 1992, đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội năm 1993*”, báo Quân đội nhân dân, ngày 10/12/1992.

viện trợ không hoàn lại phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng, dứt khoát không vay để chi thường xuyên. Đối với chi cho phát triển, ngoài phân sử dụng thu khẩu hao cơ bản, chủ yếu cũng phải vay trong và ngoài nước. Do đó, phải nâng cao hiểu biết về cơ chế tài chính quốc tế để lựa chọn các nguồn vay, đồng thời có quy chế chặt chẽ về sử dụng vốn vay để bảo đảm hiệu quả và khả năng trả nợ. Trong quan hệ giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ ra rằng: *“đối với ngân sách địa phương, cần giao cụ thể, ổn định các khoản thu và nhiệm vụ chi. Khoản thu nào giao cho địa phương, thì địa phương được giữ toàn bộ, kể cả khi tăng thu vượt kế hoạch. Xóa bỏ việc định tỷ lệ điều tiết hàng năm đối với từng địa phương. Tất cả các địa phương đều phải phấn đấu hết mức để tự cân đối thu – chi, ít nhất cũng phải trang trải được nhu cầu chi thường xuyên của mình, và có phần đóng góp nhiều cho Trung ương. Ngân sách Trung ương chỉ hỗ trợ thêm cho một số địa phương đặc biệt khó khăn, chủ yếu là bổ sung chi đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và công trình phúc lợi”*<sup>1</sup>. Tiếp theo, đó là quan điểm về xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa chi thường xuyên và chi cho phát triển, đồng chí Võ Văn Kiệt nói: *“Cần nhấn mạnh rằng vay vốn chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển, không dùng để chi thường xuyên; phải tính toán kỹ hiệu quả và có phương án xây dựng nhanh, huy động sớm, mau đem lại có hiệu quả”*<sup>2</sup>.

Đồng thời, gắn liền với việc đổi mới ngân sách, để kiềm chế lạm phát hiệu quả, đồng chí Võ Văn Kiệt chủ trương phải đổi mới chính sách tiền tệ, trước hết là phải chấm dứt việc thường xuyên phát hành tiền mặt để đáp ứng nhu cầu chi tiêu của Nhà nước. Đồng chí đã thẳng thắn phê phán tình trạng từ chỗ không phân định rõ chi thường xuyên và chi phát triển, đi đến không xử lý đúng đắn mối quan hệ này và phải phát hành tiền mặt để đáp ứng nhu cầu chi tiêu. Đồng chí coi đây là nguồn gốc chủ yếu của lạm phát, nguyên nhân kìm hãm nhịp độ

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt: “Phát huy đà chuyển biến tốt của năm 1992, đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội năm 1993”, báo *Quân đội nhân dân*, ngày 10/12/1992.

<sup>2</sup> Võ Văn Kiệt, “Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 1991 – 1995 và năm 1992”, báo *Nhân dân*, ngày 11/12/1991.

tăng trưởng và phát sinh quan hệ kinh tế không lành mạnh<sup>1</sup>. Đồng chí Võ Văn Kiệt khẳng định chính sách tiền tệ phải được tiếp tục đổi mới nhằm mục tiêu vừa ổn định mặt bằng giá và tỷ giá hối đoái, vừa bảo đảm đủ phương tiện thanh toán cho lưu thông hàng hóa và dịch vụ thông suốt, không để xảy ra ách tắc. Đặc biệt, việc điều hòa khối lượng tiền cần thiết cho lưu thông phải chuyển từ cách ấn định trước theo kế hoạch chủ quan sang xử lý linh hoạt theo tín hiệu thị trường.

Cùng với việc tăng cường kiềm chế lạm phát, đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ đạo phải *thúc đẩy sản xuất phát triển*, coi đó là một cách thức hữu hiệu góp phần kiềm chế lạm phát, góp phần nâng cao đời sống nhân dân. Để thúc đẩy sản xuất phát triển, đồng chí đã chủ trương phải huy động, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn; xác định cần xúc tiến hình thành và phát triển thị trường vốn mà nòng cốt là các ngân hàng đầu tư và ngân hàng thương mại thật sự hoạt động theo phương thức kinh doanh, thu hút vốn để cho vay với lãi suất theo cơ chế thị trường. Ngân hàng phải tìm mọi biện pháp đáp ứng nhu cầu vay vốn để phát triển của các thành phần kinh tế, mở rộng dần các hình thức cho vay trung hạn, dài hạn, sớm khắc phục tình trạng ngoại tệ được gửi vào ngân hàng để hưởng lãi, trong khi các cơ sở trong nước rất thiếu vốn, thậm chí phải vay lãi rất nặng. Do đó nơi nào còn cho vay nặng lãi trong nhân dân thì đó là tội của ngân hàng đó<sup>2</sup>.

Tình trạng thiếu vốn nghiêm trọng cho đầu tư phát triển là một trong những vấn đề bức thiết đặt ra đối với nền kinh tế Đất nước trong những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX; trong đó, chủ yếu là do Nhà nước chưa có biện pháp huy động được đầy đủ các nguồn lực trong nước; chưa tranh thủ tìm kiếm, kêu gọi, thu hút nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài, trong khi chỗ dựa chính trước đây là Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu đã không còn; đặc biệt là chưa có sự quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, để xảy ra lãng phí, thất

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt, “Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 1991-1995 và năm 1992”, báo Nhân dân, ngày 11/12/1991.

<sup>2</sup> Võ Văn Kiệt: “Phát huy đà chuyển biến tốt của năm 1992, đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội năm 1993”, báo Quân đội nhân dân, ngày 10/12/1992.

thoát các nguồn vốn. Để khắc phục tình trạng này, đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ đạo Chính phủ và các doanh nghiệp phải tích cực khai thác, huy động các nguồn vốn xã hội, cùng với nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, vốn tích lũy của các doanh nghiệp đầu tư cho sản xuất, kinh doanh; trong đó, tập trung vào hai nguồn vốn chính là: nguồn vốn trong nhân dân và nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

Phương thức hiệu quả để huy động nguồn vốn trong nhân dân là tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho nhân dân bỏ vốn ra đầu tư kinh doanh dưới nhiều hình thức để phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, gắn với công chế biến, làm hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, mở mang dịch vụ...Đề cập tới vấn đề khai thác nguồn vốn trong nhân dân, đồng chí Võ Văn Kiệt đặt câu hỏi: ‘Phải chăng khi thu nhập quốc dân bình quân đầu người còn rất thấp, chưa thể nói đến tích lũy vốn trong nước?’. Sau đó, đồng chí lý giải: “Đúng là nước ta còn nghèo, song khả năng tiết kiệm để đầu tư trong toàn xã hội không nhỏ. Nhân dân ta vốn thông minh, cần kiệm, có đủ chí làm giàu. Nếu chúng ta có chính sách đúng, tạo được môi trường thuận lợi cho đầu tư phát triển thì mọi người sẽ bỏ tiêu pha lãng phí, ra sức tiết kiệm để làm giàu, sẽ không cất giữ vàng và đô la, sẽ đưa vốn vào sản xuất, kinh doanh sinh lợi trước khi xây nhà mới khang trang, mua sắm các đồ dùng đắt tiền, sẽ đưa công sức, trí tuệ, tiền vốn vào những hoạt động sinh lãi bằng hiệu quả thực tế chứ không chạy theo kinh doanh chộp giật, nhất thời”<sup>1</sup>.

Đồng chí chỉ ra tình trạng coi trọng vốn đầu tư nước ngoài, xem nhẹ khai thác nguồn vốn đầu tư trong nước và coi đây là một thiếu sót lớn cần phải sửa chữa ngay của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, theo hướng: “Mọi nguồn vốn dù nhỏ của nhân dân cần được huy động vào sản xuất, kinh doanh, trở thành vốn sống sinh lời bằng nhiều hình thức; người có vốn đầu tư hoặc góp cổ phần, mua cổ phiếu, hoặc gửi quỹ tiết kiệm, đóng quỹ bảo hiểm”<sup>2</sup>. Đồng chí cũng phê phán nghiêm khắc tình trạng tài sản và đồng vốn Nhà nước

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt, Phát huy đà chuyển biến tốt của năm 1992, đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội năm 1993, báo *Quân đội nhân dân*, ngày 10/12/1992.

<sup>2</sup> Võ Văn Kiệt, Phát huy đà chuyển biến tốt của năm 1992, đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội năm 1993, báo *Quân đội nhân dân*, ngày 10/12/1992.

bị sử dụng lãng phí, bị đục khoét, trong khi ngân sách nhà nước còn eo hẹp, chỉ cho đầu tư phát triển rất có hạn.

Đồng chí Võ Văn Kiệt xác định nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài cũng phải có quyết sách để huy động đến mức cao nhất nhằm tạo điều kiện phát huy nguồn vốn bên trong. Phải chú trọng thu hút vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào việc cải tạo, mở rộng các cơ sở hiện có, vào việc xây dựng các cơ sở mới, nhất là các cơ sở làm hàng xuất khẩu và dịch vụ thu ngoại tệ, vào việc khai thác, chế biến tài nguyên, Đồng thời, cần phải tính đến việc vay nước ngoài với thời hạn và lãi suất có thể chấp nhận được để xây dựng một số công trình then chốt. Cố Thủ tướng cũng nhắc nhở chú ý khai thác, huy động các nguồn vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn. Trong đó, riêng đối với các doanh nghiệp nhà nước, để đảm đương được vị trí chủ đạo trong nền kinh tế, đồng chí Võ Văn Kiệt yêu cầu phải nêu cao tinh thần chủ động, lấy hiệu quả sản xuất, kinh doanh làm tiêu chí khi sử dụng các nguồn vốn: “các doanh nghiệp nhà nước tự mình định đoạt việc vay vốn nếu thấy kinh doanh sinh lợi, đương nhiên Nhà nước có hướng dẫn và trong trường hợp đặc biệt sẽ được Nhà nước xem xét tài trợ. Phải vay để kinh doanh (kể cả đầu tư vào tài sản cố định và tài sản lưu động) thì doanh nghiệp mới thật sự tăng cường ý thức trách nhiệm trong hoạt động mưu cầu doanh lợi, không dựa dẫm vào Nhà nước, không chạy đua trong việc tranh thủ các cơ quan có trách nhiệm phân phối nguồn vốn của Nhà nước”<sup>1</sup>. Đây là một yếu tố bảo đảm lẽ công bằng và sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hạn chế tham nhũng, lãng phí.

Đặc biệt, nhấn mạnh việc sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nhất là đối với các doanh nghiệp nhà nước, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ ra sự cần thiết phải tiến hành giải thể hoặc cổ phần hóa đối với các đơn vị kinh tế quốc doanh làm ăn thua lỗ, yếu kém. Đồng chí phân tích thực trạng trong cơ chế bao cấp trước đây, các doanh nghiệp nhà nước phát triển mang tính chất tự phát, không vì nhu cầu thực tiễn và căn cứ vào đòi hỏi của thực tiễn, được bao cấp bất kể hiệu quả;

---

<sup>1</sup> Chương trình sưu tầm tài liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam, Võ Văn Kiệt - Tiểu sử, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.

trong cơ chế thị trường, các doanh nghiệp nhà nước đứng trước thử thách lớn là vừa cạnh tranh với các đơn vị quốc doanh khác, vừa cạnh tranh với các đơn vị kinh tế trong nền kinh tế thị trường; Đồng chí đã chỉ ra :”Từ đó bộc lộ khả năng cơ sở nào còn có thể tồn tại, cơ sở nào phải chịu phá sản. Chính phủ tiếp tục chủ trương sắp xếp lại quốc doanh với hai yêu cầu: cơ sở nào làm ăn không hiệu quả thì hoặc là giải tán hoặc là hay đổi làm ăn được, thích nghi với cơ chế thị trường thì Nhà nước sẽ có sự hỗ trợ”<sup>1</sup>.

Trong thời gian giữ cương vị là người đứng đầu Chính phủ, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo các chính sách tập trung về vốn, xây dựng cơ bản, xây dựng cơ sở hạ tầng, quy hoạch các vùng kinh tế đúng hướng, đã phát huy, khơi gợi được nhiều nguồn lực, trở thành tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong giai đoạn đầy khó khăn; là tiền đề, nhân tố quan trọng trọng sự nghiệp Đổi mới và phát triển đất nước trong giai đoạn tiếp theo.

Đồng chí Võ Văn Kiệt với 86 tuổi đời, 69 tuổi Đảng hoạt động cách mạng liên tục và vô cùng phong phú, sôi nổi, cuộc đời của đồng chí Võ Văn Kiệt gắn liền với những chặng đường đấu tranh đầy hy sinh, gian khổ nhưng cũng đôi hào hùng, vẻ vang, đã có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc. Cả cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Võ Văn Kiệt luôn tận trung với nước, tận hiếu với dân, sống giản dị, khiêm tốn, luôn đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, của nhân dân lên trên hết; là một tấm gương tiêu biểu, mẫu mực về đạo đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; một người cộng sản chân chính với trái tim nhân hậu mãi mãi ở trong lòng nhân dân ta và bạn bè quốc tế. Đồng chí Võ Văn Kiệt mãi mãi là tấm gương sáng ngời cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân và thế hệ trẻ Việt Nam noi theo, học tập để xây dựng Việt Nam vững bước đi theo con đường chủ nghĩa xã hội, hội nhập và phát triển.

---

<sup>1</sup> Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long (2002), *Ấn tượng Võ Văn Kiệt*, Nxb Trẻ, tp Hồ Chí Minh, tr 119-120.



## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

***TS Lê Minh Hoan\****

Sau 35 năm đổi mới, ngành nông nghiệp Việt Nam đã có nhiều thành công to lớn đóng góp quan trọng vào ổn định xã hội, phát triển kinh tế, là trụ cột, nền tảng vững chắc cho đất nước phát triển. Từ một nước thiếu ăn, phải nhập khẩu lương thực, Việt Nam đã đảm bảo được an ninh lương thực, xuất khẩu nông sản và trở thành một trong ba nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, chiếm khoảng 15% tổng sản lượng gạo toàn cầu (USDA, 2021). Đến nay, Việt Nam đã trở thành một trong nước sản xuất, xuất khẩu nông sản lớn trên thế giới. Đời sống người nông dân, dân cư nông thôn không ngừng được cải thiện, xã hội nông thôn ngày càng đổi mới, trang hoàng, đẹp hơn. Những thành công của ngành nông nghiệp đến từ rất nhiều yếu tố khác nhau. Trong đó, không thể không nhắc đến những tư duy đổi mới, những con người trong đó hết lòng vì sự phát triển của ngành, của đất nước, những con người dám nghĩ, dám làm. Một trong những con người có sự đóng góp lớn đối với sự phát triển của ngành nông nghiệp của đất nước, nhất là trong những giai đoạn đầu quá trình đổi mới, giai đoạn rất khó khăn đó chính là đồng chí Võ Văn Kiệt- người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng chí được nhiều báo chí đánh giá là người đã đẩy mạnh công cuộc Đổi mới và cải cách chính sách ở Việt Nam kể từ năm 1986, là “tổng công trình sư” nhiều dự án táo bạo của thời kỳ đổi mới.

Trong thời gian đảm trách những vị trí quan trọng của quốc gia, đồng chí đã tổ chức soạn thảo và quyết định những chính sách lớn vào thời đó, như: hình thành hệ thống ngân hàng hai cấp; xóa bỏ hạn chế về mức gửi tiền và hàng của Việt kiều về nước; bãi bỏ các trạm kiểm soát trên các tuyến giao thông, ban hành các nghị định về công ty cổ phần và doanh nghiệp tư nhân, v.v. nhằm giải phóng lực lượng sản xuất, thực thi trong cuộc sống tư duy đổi mới của Đảng. Nhưng chương trình lớn như Chương trình khai thác Đồng Tháp Mười và Tứ

---

*\* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn*

giác Long Xuyên, chương trình xây dựng đường dây tải điện 500kV Bắc - Nam, đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, Nhà máy lọc dầu Dung Quất, v.v được đồng chí kiên quyết tiến hành mang đậm "dấu ấn Võ Văn Kiệt" và đều dựa trên tư duy đem lại hạnh phúc cho nhân dân, trên niềm tin vững chắc vào sự ủng hộ và tham gia nhiệt tình của các tầng lớp nhân dân. Những công lao lịch sử, to lớn của Thủ tướng Võ Văn Kiệt với ngành nông nghiệp được thể hiện qua những định hướng mở đường phát triển nông nghiệp theo các quy luật thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, qua sự phát triển nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long và trên hết là với sự quan tâm sâu sắc, lo lắng cho đời sống của những người nông dân.

***Người tiên phong định hướng phát triển thị trường đảm bảo lương thực, mở đường khai lối xuất khẩu gạo***

Nhìn lại những năm 1977-1980, khi người dân ở thành phố Hồ Chí Minh ở trong thời kỳ khó khăn về lương thực, hàng tháng phải xếp hàng chờ mua lương thực tiêu chuẩn, gồm non phân nửa là gạo, còn lại là bo bo, khoai lang, khoai mì... Ngành lương thực thành phố thường phải nợ gạo dân, gần như thường xuyên đến giữa tháng sau mới có lương thực để bán xong tiêu chuẩn của tháng trước. Thực trạng khi ấy, trong khi hàng vạn người thiếu gạo ăn nhưng lại có hàng ngàn người khác đem bán sỏ mua lương thực hoặc bán phần gạo hôi mốc được phân phối giá cung cấp để mua gạo trắng, gạo ngon ngoài chợ về ăn. Nông dân không chịu bán gạo cho Nhà nước vì giá thu mua thấp hơn chi phí sản xuất, trong khi ngành lương thực thành phố lại phân phối cho hơn 2,8 triệu người được cấp sỏ mua lương thực với giá rất thấp, ngân sách Nhà nước phải bù lỗ rất lớn cho ngành mỗi năm. Những năm tháng ấy đúng là một bức tranh, đậm đậm về lương thực và đời sống của người dân thành phố Hồ Chí Minh.

Nỗi đau về tình hình thiếu gạo và biến động khôn lường có thể xảy ra luôn khiến Thủ tướng Võ Văn Kiệt (lúc đó là Bí thư Thành ủy) suy tư, lo lắng. Sau khi nghe báo cáo của các đơn vị, đồng chí Võ Văn Kiệt đã kiên quyết khẳng định "... Không thể nào chấp nhận tình trạng vô lý này, lúa đầy đồng, dân thiếu gạo, nhà nước bù lỗ... Nếu tôi không giải quyết được vấn đề gạo ăn cho nhân

dân thành phố, tôi xin từ chức Bí thư Thành ủy". Đánh cược sinh mạng chính trị của mình với việc lo gạo ăn cho hàng triệu dân thành phố như một lời tuyên thệ của đồng chí cho thấy sự quyết tâm cao độ. Chính những điều suy nghĩ của đồng chí trong buổi họp hôm ấy và những chủ trương, biện pháp mà đồng chí chỉ đạo thực hiện ngay sau đó đã tạo sự chuyển biến thần kỳ.

Cuối năm 1978, Bí thư Thành ủy thành lập Tổ thu mua lương thực giá thoả thuận của Thành phố Hồ Chí Minh và sau đó tổ thu mua trở thành Công ty kinh doanh lương thực rồi Công ty lương thực Thành phố Hồ Chí Minh. Một quỹ vật tư, gồm nhiều mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống nông dân được huy động từ các ngành Ngân hàng, Thương nghiệp, Vật tư, giao cho Tổ thu mua và Công ty kinh doanh Lương thực quản lý để thực hiện việc trao đổi trực tiếp - hàng với các tỉnh...

Kết quả vượt ngoài mọi sự tưởng tượng. Nông dân bán được lúa theo giá thoả thuận (không những bù đủ chi phí sản xuất mà còn có lãi) nên rất phấn khởi, đã ùn ùn đem lúa gạo đến các "chốt" bán cho Tổ thu mua lương thực, hằng ngày có từ vài chục đến hàng trăm xe chở gạo từ các tỉnh đổ về thành phố. Không những cuối năm đó (1978) thành phố hoàn toàn thoát khỏi cơn khát gạo mà đầu năm 1981 hàng đoàn xe của Công ty kinh doanh lương thực còn chở hơn 2.000 tấn lúa qua Phnôm Pênh giúp nước bạn Campuchia. Cơ quan lương thực các tỉnh miền Tây cũng hồ hởi đón nhận chủ trương mua lương thực giá thoả thuận của Thành phố Hồ Chí Minh; việc thu mua lương thực được dễ dàng hơn. Lương gạo điều động theo chỉ tiêu được giao của Bộ Lương thực tuy thường không đạt nhưng số gạo bán theo giá thoả thuận cho Công ty kinh doanh lương thực thành phố thì ngày một tăng theo cấp số nhân.

Gần như đồng thời với chủ trương mua lương thực giá thoả thuận, thành phố Hồ Chí Minh cũng thực hiện việc phân phối lương thực theo hai giá. Khoảng cuối năm 1980, số người được phân phối lương thực giá cung cấp còn chưa đến một triệu (gồm cán bộ, công nhân, viên chức cùng người ăn theo), hơn hai triệu người còn lại được tách - cấp sổ mới mua 9 kg gạo/tháng với giá xấp xỉ giá thị trường. Công ty kinh doanh lương thực không chỉ giảm được việc bù lỗ

của ngân sách, tiến lên lấy thu bù chi và nộp lãi cho ngân sách, mà còn hỗ trợ bù lỗ cho các tỉnh có giao gạo cho thành phố theo chỉ tiêu điều động của Bộ Lương thực.

Chủ trương mua lương thực giá thỏa thuận và phân phối lương thực hai giá là sự vận dụng đúng đắn quy luật giá trị của nền kinh tế hàng hóa như thổi luồng sinh khí mạnh mẽ vào việc thúc đẩy sản xuất, làm thay đổi nhanh chóng nền kinh tế- xã hội của đồng bằng sông Cửu Long, của miền Nam và tiếp theo là sự chuyển mình mạnh mẽ của cả nước. Có thể nói, Việt Nam trở thành cường quốc xuất khẩu gạo không thể không nói đến công mở lối khai đường của đồng chí Võ Văn Kiệt.

***Nhà cải cách đưa ra những đột phá quan trọng về chính sách kinh tế, thương mại trong nông nghiệp***

Những đóng góp của đồng chí Võ Văn Kiệt vào quá trình chuẩn bị nội dung của các Nghị quyết Hội nghị Trung ương khóa V, đóng vai trò rất quan trọng của giai đoạn “tiền đổi mới”, bước phát triển nhảy vọt về tư tưởng đổi mới toàn diện, mở ra một thời kỳ mới của đất nước. Trên các cương vị Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo các cấp, các ngành hiện thực hóa đường lối đổi mới của Đảng. Tại Hội nghị Trung ương VI (tháng 3-1989), Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã nêu các chủ trương đổi mới cụ thể hơn: “Cơ chế thị trường phải được vận dụng nhất quán trong kế hoạch hóa và các chính sách kinh tế. Cơ chế thị trường vận động trong môi trường tự do sản xuất lưu thông hàng hóa theo luật pháp. Giá cả trong nước không thể tách rời giá cả trên thị trường quốc tế. Nhà nước không dùng mệnh lệnh hành chính áp đặt giá mà sử dụng các chính sách, biện pháp kinh tế và lực lượng dự trữ để tác động lên quan hệ cung - cầu. Chuyển toàn bộ các đơn vị kinh tế sang cơ chế kinh doanh”. Đây là một bước tiến nữa về quan điểm kinh tế và đường lối kinh tế, mở đường để 12 năm sau ra đời quan niệm về “cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” vào năm 2001.

Mặc dù chủ trương đổi mới là rõ ràng nhưng còn hàng loạt vấn đề cần phải

giải quyết. Tư duy kinh tế sau đại hội vẫn còn giằng co giữa cái cũ và cái mới, giữa xu hướng muốn tháo gỡ cái cách và xu hướng nghi ngờ muốn siết lại. Tháng 3-1988, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng – đồng chí Phạm Hùng - mất, đồng chí Võ Văn Kiệt trở thành quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và đã kiên quyết đưa những quan điểm đề ra tại Đại hội Đảng VI vào cuộc sống. Trong những năm đầu đổi mới, nền kinh tế gặp rất nhiều khó khăn. Sản xuất chậm phát triển, thương mại chưa phát triển. Hoạt động của các doanh nghiệp vẫn còn mang nặng tính chất của thời bao cấp. Từ năm 1987 đến năm 1991, với cương vị Phó Thủ tướng, và từ tháng 8 năm 1991, được Quốc hội bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã tham gia, chỉ đạo ban hành nhiều chính sách mang tính đột phá ngay trong những năm khó khăn ấy. Đó là việc xóa bỏ hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh đối với xí nghiệp quốc doanh, trao quyền tự chủ kinh doanh cho xí nghiệp quốc doanh, thực hiện "thương mại hoá" tư liệu sản xuất, cho phép hàng loạt doanh nghiệp địa phương và xí nghiệp quốc doanh lớn trực tiếp xuất khẩu; tự do hoá giá cả. Từ năm 1989, trong nền kinh tế chấm dứt tình trạng hai giá, chỉ còn duy nhất một hệ thống giá thị trường; tổ chức lại hệ thống ngân hàng... Cũng trong thời gian đó, Nhà nước đã quyết định xóa bỏ bao cấp lương thực, thực phẩm cho hàng triệu công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang và dân cư đô thị. Đối với nông dân, xóa bỏ chế độ thu mua theo nghĩa vụ áp đặt (còn gọi là “mua như cướp”) thay bằng mua – bán theo hợp đồng với giá thỏa thuận đi đôi với bãi bỏ chế độ “ngăn sông, cấm chợ” xoá các trạm kiểm soát dọc đường, thực hiện tự do lưu thông hàng hóa nông sản trong cả nước. Trong giai đoạn 1989 - 1990, tình trạng rối loạn về giá cả, rối loạn trong quá trình phân phối, lưu thông hàng hóa chấm dứt; lạm phát phi mã được chặn đứng, nền kinh tế đi dần vào thế ổn định.

Đặc biệt, thành tựu của đất nước trong thời gian 5 năm đồng chí Võ Văn Kiệt là người đứng đầu Chính phủ (1992-1997) đã được thực tế chứng minh. Từ một đất nước chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh tàn phá, đang trên bờ vực của cuộc khủng hoảng, đến đầu những năm 1990 của thế kỷ XX, tình hình kinh tế-xã hội nước ta đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất. Từ một nước phải nhập

khẩu lương thực, Việt Nam đã trở thành nước xuất khẩu gạo.

***Người đưa nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long không ngừng phát triển góp phần quan trọng để Việt Nam trở thành quốc gia sản xuất, xuất khẩu nông sản hàng đầu trên thế giới***

Vào những năm 1988, đồng chí Võ Văn Kiệt khởi sự nhiều chương trình như 10 năm đầu tư khai thác vùng Đồng Tháp Mười, vùng Tứ giác Long Xuyên, ngọt hóa Bán đảo Cà Mau và đến năm 1996 là chương trình "Sống chung với lũ". Không chỉ các bộ ngành hoài nghi, e ngại khi cải tạo mở rộng kênh Vĩnh Tế để xây dựng công trình kiểm soát lũ tràn thì mực nước kênh Vĩnh Tế sẽ tuột đi và làm mất thế ổn định đang có mà đến cả các nhà khoa học Hà Lan cũng cho rằng không nên đụng chạm tới thiên nhiên. Nhưng là một người con sinh ra từ mảnh đất đồng bằng sông Cửu Long, hơn ai hết đồng chí Võ Văn Kiệt là người thông thuộc mảnh đất và tâm tính người dân nơi đây hơn ai hết nên đồng chí đã cân nhắc, đối chiếu và cân trọng xem xét cả ý kiến phản biện và quyết liệt chỉ đạo làm. Vào thời điểm đó, bên cạnh những địa phương đồng tình thì vẫn có những địa phương e ngại việc thoát lũ như vậy phù sa dẫn về đâu không thấy chỉ thấy đất đai nhiễm phèn. Nhưng nhờ sự quyết tâm của đồng chí khiến các Bộ ngành mạnh dạn làm nhiều việc vượt rào miễn là công việc đó có lợi cho dân.

Trước đây, khi chưa có con kênh, vùng An Giang đến Kiên Giang là một vùng hoang vắng nhiễm phèn đỏ quạch, nhiều chỗ phèn nhiễm nặng đến rắn và chuột cũng không sống được. Nông dân chỉ trồng được một vụ lúa và phải đợi mùa mưa và mùa nước lũ tràn về mới có nguồn nước tự nhiên để canh tác. Trong khi đó, mùa nước lũ ở An Giang bắt đầu từ tháng 8 âm lịch và kéo dài cho đến tháng 11 thì nước rút. Nhưng không phải năm nào cũng có nước lũ nên nông dân phải phó mặc đồng ruộng theo nguồn nước tự nhiên, năng suất, vì thế cũng rất bấp bênh. Chỉ đạo việc đào kênh T5 hay sau này được gọi tên là kênh Võ Văn Kiệt có chiều dài gần 48km, chiều rộng gần 40m, điểm đầu ở xã Lạc Quới, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và điểm cuối ở tỉnh Kiên Giang đổ ra biển vào những năm 1997 đã giúp dẫn nước ngọt mang phù sa vào đồng ruộng nên vài năm sau đất phèn bị tháo rửa, đất đai trở nên tươi tốt hơn. Năm 1999, có

người trồng lúa trên 1 ha đất thu hoạch hơn 7 tấn lúa. Nhờ vậy, sản xuất lúa gạo trong vùng từ một vụ được nâng lên thành hai vụ rồi ba vụ một năm. Đất đào kênh được sử dụng để xây đường, xây trụ sở UBND xã, có đường nên người dân kéo đến ở ngày càng đông. Không riêng gì xã Lạc Quới đổi thay mà các xã như Ô Lâm, Tân Tuyên... từng bị phèn nặng cũng nhờ dòng nước kênh T5 nên đất phèn đã dần bị rửa trôi tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển cây lúa. Ngoài ra, nhờ con kênh, người dân trong vùng vận chuyển nông sản đi Kiên Giang và ngược lại thuận lợi hơn trước rất nhiều. Theo Viện Quy hoạch thủy lợi miền Nam<sup>1</sup>, sau hơn 20 năm đầu tư khai phá và phát triển, Tứ giác Long Xuyên đã trở thành vùng sản xuất lúa gạo lớn nhất đồng bằng sông Cửu Long với diện tích gieo trồng từ 350.000 ha đến 400.000 ha, hằng năm tổng sản lượng lúa đạt khoảng 5 đến 6 triệu tấn. Bên cạnh đó, ngành nuôi trồng thủy sản nước mặn, lợ và ngọt cũng phát triển nhanh. Ngành hàng có giá trị lớn như cá tra trong vùng Tứ giác Long Xuyên chủ yếu phân bố ở các tỉnh An Giang và Cần Thơ với diện tích khoảng trên 2.000 ha, đóng góp lớn cho kinh tế của vùng.

Đồng chí Võ Văn Kiệt từng nói: “Đầu tư một đồng vào nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long sẽ sinh lợi gấp ba so với đầu tư cho vùng nông nghiệp khác. Lấy cái lợi của nơi này chia sẻ cho vùng khác là bài toán hiệu quả nhất”. Từ cánh đồng đầy cỏ dại, đến năm 1987, vùng Đồng Tháp Mười đã trồng được trên 300.000 ha lúa. Năm 1996 vượt lên hơn gấp đôi và hiện nay cung cấp lương thực, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, phục vụ xuất khẩu.

Nhờ sự quyết liệt trong các chỉ đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt, những chương trình lớn nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng vùng lần lượt ra đời khiến cho bộ mặt của Đồng bằng sông Cửu Long thay đổi lớn, góp phần thay đổi cả Tứ giác Long Xuyên rộng lớn thuộc các tỉnh An Giang, Kiên Giang và một phần thành phố Cần Thơ, biến đổi vùng đất từng là “túi phèn” thành “kho lúa” miền Tây.

---

<sup>1</sup> [https://siwrp.org.vn/tin-tuc/he-thong-thuy-loi-dua-tu-giac-long-xuyen-thanh-vung-san-xuat-tru-phu\\_3032.html#:~:text=Nh%E1%BB%9D%20%C4%91%C6%B0%E1%BB%A3c%20%C4%91%E1%BA%A7u%20t%C6%B0%20khai,s%E1%BA%A3n%20l%C6%B0%E1%BB%A3ng%20c%E1%BB%A7a%20c%E1%BA%A3%20%C4%90BSCL](https://siwrp.org.vn/tin-tuc/he-thong-thuy-loi-dua-tu-giac-long-xuyen-thanh-vung-san-xuat-tru-phu_3032.html#:~:text=Nh%E1%BB%9D%20%C4%91%C6%B0%E1%BB%A3c%20%C4%91%E1%BA%A7u%20t%C6%B0%20khai,s%E1%BA%A3n%20l%C6%B0%E1%BB%A3ng%20c%E1%BB%A7a%20c%E1%BA%A3%20%C4%90BSCL).

Có thể thấy tư duy chính trị của đồng chí Võ Văn Kiệt là toàn diện, sâu sắc, nhạy bén và có tầm chiến lược; phản ánh khát vọng cháy bỏng của đồng chí trong việc tìm tòi con đường đi cho dân tộc ở thời điểm chuyển biến đầy khó khăn, đồng chí đã có đóng góp lớn vào quá trình đổi mới kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

### ***Nhà lãnh đạo luôn nghĩ cho người nông dân***

Cuộc đời đồng chí Võ Văn Kiệt đến ngày cuối cùng vẫn còn đau đáu những bài toán cho dân, cho nước. Đồng chí xuất thân từ nông dân, từ những mảnh ruộng gắn bó với nông dân nên mọi hành động đều hướng về dân, suy nghĩ cho dân, người dân thường nhớ đến đồng chí với cái tên rất đời thân thuộc “ông Sáu Dân”. Đồng chí là người luôn ủng hộ cái mới, tin tưởng người trẻ và luôn rất biết cân nhắc từ nhiều phía, nhiều mặt, luôn tôn trọng những phản biện của các nhà khoa học và cả những ý kiến, những câu chuyện của người dân. Đồng chí yêu cầu phải giải thích với dân, khi nào dân hiểu mới làm, nghe hết các ý kiến, suy ngẫm hết, cân nhắc hết mới quyết định.

Đồng chí là người luôn ủng hộ quá trình công nghiệp hóa, nhưng với ông, ủng hộ phát triển, đô thị hóa không phải là bằng mọi giá, nhất là khi cái giá ấy là đời sống và niềm tin của người dân. Trong bài báo cuối cùng của đồng chí đăng trên *Tạp chí Tuổi trẻ* ngày 12-4-2008, ông đã viết rằng: “Đầu tư phát triển, một mặt không thể thiếu những giải pháp bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, giữ gìn bản sắc văn hóa, mặt khác phải có chính sách để người nghèo, đặc biệt là nông dân, bà con các vùng nông thôn, vùng dân tộc... không bị gạt ra bên lề tiến trình phát triển, nhất là tiến trình xây dựng các khu đô thị, nhà máy trên làng bản, ruộng đất lâu đời của họ. Người nông dân chịu thiệt một cách trực tiếp trong quá trình công nghiệp hóa. Mỗi khi có những nhà máy, khu công nghiệp, đô thị mọc lên, những phúc lợi xã hội mà sự phát triển mang lại cho nông dân chỉ chiếm một giá trị rất nhỏ so với lợi nhuận mà đất đai của nông dân đem lại cho những tầng lớp khác”.

Đồng chí Võ Văn Kiệt luôn thấu hiểu nỗi cơ cực vất vả của nông dân và thường xuyên đi thăm cơ sở. Có lần xuống miền Tây thăm một gia đình sống



ngoài đìa tôm, đồng chí đã lội xuống đằm, cùng bà con vớt từng con tôm. Có lần, đồng chí đã ở lại đìa tôm, nhậu tôm luộc, bàn về cách nuôi tôm như một lão nông. Tại Cần Thơ, ông nông dân Hai Chung đã rất thành công trong việc lai tạo giống lúa chất lượng cao và được bầu làm Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp An Phú (xã Lương Hòa Lạc). Đồng chí Võ Văn Kiệt (lúc đó làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh) đã trực tiếp đến thăm và tặng ông Hai Chung 2 con heo giống Pháp. Ông Hai Chung đã không phụ lòng yêu mến của vị lãnh đạo, liền đầu tư chuồng trại để nuôi và nhân giống heo. Việc chăn nuôi cũng được ông tổ chức theo hướng công nghiệp hiện đại, đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật và hạn chế ô nhiễm môi trường, với 6 chuồng, nuôi khoảng 700 con heo, trong đó có 200 heo nái, 50 heo đực, số còn lại là heo thịt. Theo ông Chung, từ khi bắt tay vào chăn nuôi đến nay, trang trại của ông không hề bị dịch bệnh do luôn tuân thủ kỹ thuật nuôi cũng như phòng bệnh. Đồng chí Võ Văn Kiệt khi còn đương chức đã có 2 lần ghé thăm nhà lão nông này, trong đó có một lần ngủ lại.

Đồng chí Võ Văn Kiệt luôn đi sâu, đi sát và lắng nghe nông dân, nắm bắt tình hình sản xuất, khó khăn, vướng mắc của nông dân để cùng tìm hướng tháo gỡ, nắm bắt được những tấm gương nông dân sản xuất giỏi để vinh danh và thăm hỏi, trao đổi kinh nghiệm. Đó chính là phong cách ông Sáu Dân, người luôn thấu hiểu, tôn trọng và suy nghĩ làm những điều đem lại lợi ích cho người nông dân.

**TƯ DUY LIÊN KẾT VÙNG CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT  
VÀ SỰ VẬN DỤNG ĐỂ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THỂ HIỆN  
VAI TRÒ “CÙNG CẢ NƯỚC, VÌ CẢ NƯỚC”**

***TS Trương Đức Thuận\****

Chỉ tám năm sau ngày miền Nam hoàn toàn phóng, thống nhất đất nước, trong bài phát biểu tại Đại hội đại biểu lần thứ ba của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10-11-1983 với tựa đề “Thành phố Hồ Chí Minh của cả nước, vì cả nước” (1), đồng chí Võ Văn Kiệt đã sớm chỉ rõ và nhấn mạnh tầm quan trọng của liên kết vùng nếu muốn phát triển bền vững, đó là “toàn khu vực và Thành phố phải gắn bó với nhau trong một thể phát triển thống nhất, cột chặt vận mệnh với nhau như trong chiến đấu, cùng nhau hiệp đồng, cùng nhau “chia lửa””(2). Tư duy đó là động lực, nền tảng để Thành phố Hồ Chí Minh từng bước “vượt qua cái cũ, cái trì trệ”, những khó khăn, thách thức do chiến tranh để lại, tiến bước vững chắc vào sự nghiệp đổi mới toàn diện. Đến nay, trong xu thế mới, liên kết vùng vẫn là một chủ trương xuyên suốt được Thành phố Hồ Chí Minh vận dụng triển khai linh hoạt, sáng tạo để xây dựng đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, nghĩa tình; góp phần quan trọng trong sự phát triển chung của vùng và cả nước.

**Liên kết vùng để “cùng nhau hiệp đồng, cùng nhau “chia lửa””**

Với gần bảy mươi năm hoạt động cách mạng liên tục, đồng chí Võ Văn Kiệt, một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều cống hiến, góp phần to lớn vào những thắng lợi vĩ đại của Đảng và nhân dân ta trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Đặc biệt, trong quá trình thực hiện công cuộc tái thiết và đổi mới đất nước, đồng chí Võ Văn Kiệt còn thể hiện tư duy tầm chiến lược, tác phong sâu sát thực tiễn, quyết đoán,... để đóng góp vào quá trình hoạch định chủ trương, đường lối đưa đất nước từng bước vượt qua khủng hoảng, vững bước phát triển trên con đường hội

---

**\* Tạp chí Cộng sản.**

(1) Võ Văn Kiệt: *Nam Bộ - Tiềm năng và triển vọng*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1984, tr.7

(2) Võ Văn Kiệt: *Nam Bộ - Tiềm năng và triển vọng*, Sđd, tr.20-21

nhập quốc tế.

Đặc biệt, sau ngày miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và các tỉnh phía Nam nói chung phải đối diện rất nhiều khó khăn, thách thức. Tại Đại hội đại biểu lần thứ ba của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10-11-1983, đồng chí Võ Văn Kiệt, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, với tư cách là nguyên Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu một số vấn đề về vai trò trung tâm công nghiệp của Thành phố đối với các tỉnh trong khu vực, làm sáng tỏ một số mặt mạnh, mặt yếu giữa các địa phương và đề ra phương thức phát triển kinh tế đối với sự phát triển chung của khu vực và cả nước. Và, để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế giữa các địa phương, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Ban Bộ, đòi hỏi phải liên kết vùng trên cơ sở “toàn khu vực và thành phố phải gắn bó với nhau trong một thể phát triển thống nhất, cột chặt vận mệnh với nhau như trong chiến đấu, cùng nhau hiệp đồng, cùng nhau “chia lửa”. Thành phố mà tách khỏi nguồn nguyên liệu, hay với nghĩa chung tách khỏi nguồn vùng nông nghiệp trù phú của khu vực, thì không còn có thể mạnh. Cũng như toàn khu vực mà tách khỏi thành phố thì khó tiến nhanh lên được”<sup>(1)</sup>. Đồng chí Võ Văn Kiệt dự báo và khẳng định: “... nhìn đến một tương lai tương đối xa hơn, Thành phố và khu vực trong quá trình phát triển gắn bó, tác động qua lại lẫn nhau, nương tựa vào nhau mà đi lên,... nhất định sẽ tạo ra một bước chuyển biến trong cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp trên địa bàn khu vực, mà Thành phố càng tỏ rõ vai trò tích cực của một trung tâm”<sup>(2)</sup>. Không chỉ đề cập yếu tố liên kết vùng trong phát triển kinh tế, việc bảo đảm an sinh xã hội cũng thực hiện trên “quan điểm về cách giải quyết đời sống của nhân dân thành phố cũng là quan điểm nhìn vị trí của thành phố trong mối quan hệ toàn khu vực”<sup>(3)</sup>. Như vậy, với tư duy tầm chiến lược đôi mới đất nước, đồng chí Võ Văn Kiệt đã gợi mở hướng đi mới, đó là thực hiện liên kết vùng nhằm khai thác, phát huy tiềm năng, thế mạnh, đặc thù của mỗi địa

---

<sup>(1)</sup> Võ Văn Kiệt: *Nam Bộ - Tiềm năng và triển vọng*, Sdd, tr.20-21

<sup>(2)</sup> Võ Văn Kiệt: *Nam Bộ - Tiềm năng và triển vọng*, Sdd, tr.29

<sup>(3)</sup> Võ Văn Kiệt: *Nam Bộ - Tiềm năng và triển vọng*, Sdd, tr.24-25

phương và toàn vùng Nam Bộ, trong đó, Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm sự phát triển để “cùng nhau hiệp đồng, cùng nhau “chia lửa””.

Liên kết vùng “là thuật ngữ dành cho những khu vực tiếp giáp với nhau, có liên quan và bổ trợ lẫn nhau trong một lĩnh vực nào đó. Sự phân bố và liên kết này giúp việc quản lý dễ dàng và thống nhất hơn. Nhờ đó mà các bộ phận trong liên kết vùng có thể dễ dàng hỗ trợ để đạt được mục tiêu chung hơn so với việc tập trung vào một cá thể duy nhất”. “Liên kết kinh tế vùng thực chất là sự liên kết giữa các chủ thể kinh tế khác nhau trong một vùng, dựa trên lợi ích kinh tế là chính, nhằm phát huy lợi thế so sánh, tạo ra tính cạnh tranh kinh tế cao hơn cho một vùng. Các hình thức liên kết kinh tế vùng có thể trên các khía cạnh không gian kinh tế theo lãnh thổ, chuỗi ngành hàng, tổ chức sản xuất. Chủ trương, chính sách phát triển vùng, liên kết vùng không những tạo động lực phát triển kinh tế mà còn giúp các vùng khó khăn thực hiện tốt chức năng bảo tồn tài nguyên, sinh thái, ổn định an ninh, chính trị, xã hội”<sup>(1)</sup>. Như vậy, liên kết vùng được hiểu là làm tăng khả năng kết nối về mặt không gian kinh tế - tự nhiên và kinh tế - xã hội, góp phần tăng hiệu quả quản lý vĩ mô và vi mô của Trung ương và các địa phương, doanh nghiệp, tạo lợi thế trong cạnh tranh, cũng như động lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

### **Những dấu ấn đáng ghi nhận**

Bám sát Nghị quyết số 01-NQ/TW, ngày 14-9-1982, của Bộ Chính trị, “Về công tác của Thành phố Hồ Chí Minh” và vận dụng tư duy liên kết vùng của đồng chí Võ Văn Kiệt, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không ngừng nỗ lực, cùng sự hợp tác, gắn kết chặt chẽ, giúp đỡ của các tỉnh, thành phố và bộ, ngành của trung ương trên mọi lĩnh vực, do đó, thời điểm mười năm sau ngày giải phóng, nền kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh từng bước đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, từng bước tháo gỡ cơ chế quản lý kinh tế cũ, phát triển sản xuất, kinh doanh gắn với chăm lo đời sống nhân dân, bảo đảm sự ổn định xã hội, vì thế tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt được

---

<sup>(1)</sup> Xem: *Tạp chí Tài chính online*. Nguồn: <https://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/lien-ket-vung-nhung-van-de-dat-ra-doi-voi-qua-trinh-tai-cau-truc-nen-kinh-te-129519.html> . Truy cập ngày 24-10-2022

khá rõ rệt trong giai đoạn 1981 - 1985 đạt 4,58% so với 0,91% giai đoạn 1976 - 1980; đáng chú ý, sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (năm 1986), dù đứng trước tình trạng khủng hoảng, suy thoái kinh tế, nhưng Thành phố Hồ Chí Minh vẫn kiên cường phát huy nội lực, hợp tác, hiệp đồng chặt chẽ với các địa phương trong khu vực để đưa nền kinh tế vững bước phát triển, nên tốc độ kinh tế tăng trưởng mạnh, từ 9,8% năm 1991 lên 15,3% vào năm 1995.

Đáng ghi nhận, với quyết tâm thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 53-NQ/TW, ngày 29-8-2005, của Bộ Chính trị, “Về phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020” và Kết luận số 27-KL/TW, ngày 2-8-2012, của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 53, với những bước đi đúng đắn, Thành phố Hồ Chí Minh chủ động liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long ngày càng được mở rộng và gắn kết chặt chẽ. Theo đó, vai trò “đầu tàu” của Thành phố Hồ Chí Minh không ngừng được khẳng định, tạo điều kiện cho nền kinh tế không ngừng tăng trưởng. Đơn cử<sup>(1)</sup>, từ năm 2000 đến 2015, kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh có tốc độ tăng trưởng bình quân 10.50%/năm, cao hơn tỷ lệ tăng trưởng chung của cả nước trong giai đoạn này là 6.84%/năm; chất lượng tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 ở mức 6,41%/năm, đóng góp trên 22% GDP và 27% tổng thu ngân sách của cả nước; nếu tính riêng quý III-2022, tăng trưởng GRDP của Thành phố Hồ Chí Minh lên tới 30,02%; còn tính chung 9 tháng năm 2022 là 9,97%.

Để đạt được những kết quả của từng giai đoạn như trên, là nhờ Thành phố Hồ Chí Minh luôn đặt mình vào trong xu thế phát triển mới để nhận diện tiềm năng, lợi thế cũng như vai trò của mình đối với vùng Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh, thành phố trong cả nước, thậm chí còn đặt mình trong mối tương quan kinh tế quốc tế để thấy rõ điểm yếu, mạnh nhằm giải quyết các mâu thuẫn phát sinh. Từ những việc làm đó, Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng thể hiện sự liên kết chặt chẽ để làm tốt vai trò dẫn dắt, hỗ trợ cho sự cất cánh của

---

<sup>(1)</sup> Nguồn: Tổng hợp báo cáo tình hình kinh tế - xã hội các năm của Cục thống kê Thành phố Hồ Chí Minh

các vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, trở thành “đầu tàu” của cả nước trong việc liên kết vùng.

Trước đây, vùng đồng bằng sông Cửu Long nổi trội nhất là thế mạnh về phát triển nông nghiệp, do vậy, Thành phố Hồ Chí Minh liên kết với các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long, một mặt nhằm hỗ trợ cho các địa phương khai thác tốt nguồn lực đầu tư, phát huy những lợi thế của mình trong quá trình phát triển kinh tế xã hội; mặt khác tạo thêm cơ hội đầu tư, tăng mãi lực thị trường (sức cung và nhu cầu tiêu thụ sản phẩm) và nâng cao trình độ nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội. Qua đó, Thành phố Hồ Chí Minh vừa đa dạng hóa ngành nghề, lĩnh vực cần đầu tư, vừa mở rộng giao lưu hợp tác kinh tế của vùng, đồng thời, phát huy được vai trò của Thành phố Hồ Chí Minh đối với khu vực đồng bằng Sông Cửu Long và cả nước. Trong những năm gần đây, Thành phố Hồ Chí Minh tăng cường hợp tác chặt chẽ hơn với vùng đồng bằng sông Cửu Long khi nơi đây được định hướng trở thành vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng hiện đại, phát triển công nghiệp chế biến và công nghiệp phụ trợ cho nông nghiệp với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững. Phát triển mạnh kinh tế biển; xây dựng ngành thủy sản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của quốc gia. Phát triển mạnh dịch vụ - du lịch thành ngành kinh tế then chốt của cả vùng... Với sự liên kết, hợp tác đó, nhiều năm qua, vùng đồng bằng sông Cửu Long đã có những chuyển mình mạnh mẽ, kinh tế - xã hội có bước phát triển nhanh, sinh kế, đời sống của nhân dân, từng bước được cải thiện, đáng chú ý, tăng trưởng kinh tế năm 2010 đạt 11,93%; tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2016-2020 của đồng bằng sông Cửu Long đạt khoảng 7,5%.

Tại vùng Đông Nam Bộ có những tiềm năng, lợi thế vượt trội, luôn thể hiện là trung tâm đổi mới, năng động, sáng tạo hàng đầu của cả nước; là đầu tàu kinh tế và trung tâm phát triển công nghiệp, du lịch, logistics lớn nhất cả nước; luôn dẫn đầu cả nước về xuất khẩu, đầu tư trực tiếp nước ngoài... trong đó, Thành phố Hồ Chí Minh đóng vai trò là hạt nhân, bởi Thành phố là trung tâm lớn nhất về kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ; đầu mối

giao lưu và hội nhập quốc tế; động lực, có sức hút và sức lan tỏa lớn của vùng. Vì vậy, nhiều năm qua, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện liên kết, hợp tác toàn diện, nhất là hình thành hệ thống cảng phục vụ tuyến vận tải đường thủy ven biển và hệ thống hạ tầng giao thông đa phương tiện... đã góp phần cho nền kinh tế của vùng giai đoạn 2011 - 2015 tăng trưởng 6,87%, tuy nhiên đến giai đoạn 2016 - 2020 tốc độ tăng trưởng chỉ còn 5,5%.

Trên thực tế, vùng Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đang dần trở thành “bệ đỡ” cho sự phát triển các vùng Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long. Là cửa ngõ giao thương của khu vực phía Nam và cả nước; từng bước tạo động lực để phát triển các vùng, đồng thời, góp phần giảm áp lực cho khu vực trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Nhiều “rào cản” cần sớm tháo gỡ**

Bên cạnh những dấu ấn tích cực đã đạt được, việc liên kết vùng giữa Thành phố Hồ Chí Minh với đồng bằng sông Cửu Long vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc, đáng nói là vùng Đông Nam Bộ vài năm gần đây có dấu hiệu phát triển dưới mức tiềm năng của vùng, chưa phát huy tốt vai trò trung tâm kinh tế - xã hội của cả nước.

Nguyên nhân được nhiều nhà kinh tế, nhà khoa học, nhà quản lý cho rằng: Do thể chế hiện hành chưa đủ mạnh để khuyến khích chính các tỉnh, thành phố của vùng chủ động, sáng tạo và tăng cường trong liên kết; vai trò của Ban chỉ đạo và Hội đồng vùng chưa được thể hiện rõ. Bên cạnh đó, công tác quy hoạch vùng và từng địa phương thiếu khoa học đang kìm hãm sự phát triển của vùng, đáng nói là việc quy hoạch có sự trùng lặp chức năng dẫn đến cạnh tranh lẫn nhau, mất tính liên kết, không phát huy được thế mạnh để hỗ trợ cùng nhau phát triển; hệ thống giao thông đô thị không theo kịp, gây cản trở sự phát triển nhanh, bền vững của vùng.

Trong khi đó, với vai trò là đô thị trung tâm, nhưng sự tăng trưởng kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh chưa thật sự ổn định, thiếu tính tương xứng với vị trí, vai trò và tiềm năng sẵn có; cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch chậm; chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh chưa cao; tỷ trọng các ngành công

nghiệp và dịch vụ có giá trị gia tăng cao còn thấp; quy mô, tỷ trọng của khu vực kinh tế tập thể còn nhỏ; kết quả hợp tác phát triển với các địa phương còn hạn chế; cơ cấu hạ tầng ngày càng quá tải, bất cập, quy hoạch và quản lý đô thị chưa theo kịp tốc độ phát triển và còn nhiều yếu kém, tình trạng ùn tắc giao thông, ngập nước đô thị, ô nhiễm môi trường có xu hướng ngày càng tăng. Cùng với đó, hậu quả đại dịch COVID-19 để lại nhiều tổn thất nghiêm trọng, chuỗi sản xuất bị đứt gãy, môi trường đầu tư bị ảnh hưởng...

### **“Cột chặt vận mệnh với nhau” để cùng phát triển**

Trong xu thế phát triển mới, để tiếp tục giữ vững vai trò quan trọng đối với sự phát triển chung của cả nước, đòi hỏi Thành phố Hồ Chí Minh cần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của liên kết vùng; cùng với đó, cần có cơ chế để “cột chặt vận mệnh với nhau” - giữa Thành phố Hồ Chí Minh với đồng bằng sông Cửu Long, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và vùng Đông Nam Bộ; tạo không gian phát triển mới mang tính gắn kết, liền mạch hơn, góp phần tích cực vào quá trình cơ cấu lại nền kinh tế cho toàn vùng. Theo đó, Thành phố Hồ Chí Minh cần quan tâm một số nội dung sau:

*Một là*, cần xác định rằng, đối thủ cạnh tranh của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và các tỉnh, thành phố ở phía Nam nói chung hiện nay và trong thời gian tới không phải là các tỉnh, thành phố trong vùng, trong nước, mà chính là các thành phố lớn ở trong khu vực Đông Nam Á. Do vậy, Thành phố Hồ Chí Minh cần nhìn nhận các tỉnh, thành phố lân cận là nguồn lực tốt để mở rộng tiềm lực, khả năng cạnh tranh của Thành phố, vì lẽ đó, liên kết vùng luôn đóng một vai trò hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, cũng như giải quyết vấn đề cốt lõi là lợi ích của toàn vùng.

*Hai là*, xây dựng cơ chế cho liên kết vùng để tạo sự đồng thuận, trách nhiệm một cách thiết thực nhất là việc cấp thiết; trong thực hiện các chính sách về liên kết vùng để cùng phát triển, đòi hỏi Thành phố Hồ Chí Minh cần có sự đổi mới trong cơ chế phối hợp với đồng bằng sông Cửu Long và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, hướng đến nâng cao lợi thế cạnh tranh của vùng. Trong đó, đưa Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm thu hút các nguồn lực phát



triển, giữ vai trò “nhạc trưởng”, là đầu mối giao thương trong nước và quốc tế cho đồng bằng sông Cửu Long và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Tây Nguyên và Nam Trung Bộ.

*Ba là*, trong tương lai gần, Thành phố Hồ Chí Minh cần quan tâm đặt liên kết vùng một cách quyết liệt đối với phát triển kinh tế biển, logistics gắn với chuỗi đô thị biển mang tầm quốc tế tại Cần Giờ. Cùng với đó, chú trọng liên kết vùng để phát triển mạng lưới giao thông đường bộ (đường vành đai, quốc lộ, cao tốc); đối với đường thủy, phát huy hệ thống sông Sài Gòn, sông Đồng Nai, sông Vàm Cỏ, nhất là kết nối hiệu quả đường thủy giữa vùng Đông Nam bộ với đồng bằng sông Cửu Long.

*Bốn là*, Quốc hội và Chính phủ cần quan tâm tạo điều kiện phân cấp, phân quyền để nâng cao tính tự lực tự cường nhằm huy động sức mạnh tổng lực, phát huy được sức mạnh của mỗi cơ quan đơn vị, địa phương trong vùng. Qua đó, giúp Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như đồng bằng sông Cửu Long, các vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và vùng Đông Nam Bộ tăng thêm nguồn lực, điều kiện để thể hiện rõ vai trò “đầu tàu” đối với nền kinh tế của cả nước.

# **DẤU ẤN VÕ VĂN KIỆT ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

***TS Phan Công Khanh\****

1. Dấu ấn của người lãnh đạo thể hiện ra ở nhiều cấp độ, trước tiên là những công trình cụ thể có giá trị về phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tiếp nữa là những quyết sách có ý nghĩa định hướng trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, đối ngoại... giúp tăng cường nguồn lực, giải phóng sức sản xuất, mở ra một hướng đi mới, từ đó làm giàu cho đất nước. Hơn nữa là thay đổi, đưa quê hương, đất nước lên một trình độ phát triển mới, từ nghèo nàn, lạc hậu thành giàu có, hiện đại. Đây là 3 mức độ của dấu ấn lãnh đạo. Dấu ấn Võ Văn Kiệt đã đạt đến một phần căn bản của mức độ thứ ba, khi mà đất nước ta đang trên con đường đi đến mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” một cách vững chắc. Ban Ki-moon - Tổng Thư ký thứ VIII của Liên Hiệp Quốc - từng nhận xét: “Như một động lực chính cho những cải cách kinh tế tại Việt Nam, ngài Võ Văn Kiệt đã mở đường cho sự chuyển mình của đất nước từ đói nghèo sang một thập kỷ tăng trưởng kinh tế đầy ấn tượng”.

2. Đối với đồng bằng sông Cửu Long, đồng chí Võ Văn Kiệt để lại nhiều dấu ấn trước, sau kháng chiến và nhất là thời đổi mới. Những công trình và quyết sách do ông gợi ý và chỉ đạo đã làm thay đổi một vùng đất rộng lớn, đem lại sinh kế cho nhiều người, góp phần quan trọng vào sự phát triển của đất nước. Có thể kể ra một số công trình chính như: chương trình khai hoang Đồng Tháp Mười, dự án thoát lũ ra Biển Tây - ngọt hóa Tứ giác Long Xuyên, cầu Mỹ Thuận, nhà máy Khí điện đạm Cà Mau, cải tạo Kênh Quan Chánh Bó cho tàu trọng tải lớn tiếp cận Cảng Trà Nóc, Cảng Cái Cui... Có những công trình tưởng như không thể nào thực hiện được hoặc có sự tranh luận nhiều chiều về hiệu quả, mà nếu người lãnh đạo không quyết đoán và không dám chịu trách nhiệm thì có lẽ vẫn còn đang bàn thảo. Có những công trình được coi là lựa chọn sống

---

*\* Giám đốc Học viện Chính trị Khu vực IV*

còn cho một vùng đất và hàng triệu con người. Xin kể một vài công trình để thấy rõ hơn dấu ấn Võ Văn Kiệt.

**- Thứ nhất, chương trình khai hoang Đồng Tháp Mười**

Đồng Tháp Mười là vùng đất trũng thấp nằm giữa hạ lưu sông Mekong, phía bắc giáp Campuchia, tây nam giáp sông Tiền, phía đông và đông bắc giáp sông Vàm Cỏ Đông. Diện tích tự nhiên của vùng là 696.000ha, chiếm 17,72% diện tích tự nhiên của ĐBSCL; bao gồm 15 huyện, một thị xã và bảy xã thuộc ba tỉnh: Long An (299.000ha), Đồng Tháp (239.000ha) và Tiền Giang (92.500ha).

Trước năm 1975, đây là vùng đất chết theo đúng nghĩa đen: hoang hoá, 6 tháng ngập nước, nắng cháy da, không thể trồng trọt, không có đường bộ, dân cư thưa thớt. Nguyên do là đất nhiễm phèn nặng, mùa khô thì không có nguồn nước. Tiến sĩ Melforw - chuyên gia về đất phèn của Hà Lan - từng nhận định về khả năng xử lý phèn nơi đây: “Muốn xử lý 1 ha đất phèn phải tốn cả triệu USD”. Năm 1981, hai giáo sư địa chất Liên Xô (trước đây) vào tận Nông trường Láng Biển (huyện Tháp Mười – tỉnh Đồng Tháp) lấy mẫu đất, cỏ năn, cỏ lác đem về nước. Sau phân tích, hai ông kết luận: “Đồng Tháp Mười không thể trồng lúa!”.

Từ năm 1976, các tỉnh trong vùng đã bắt đầu các công trình thủy lợi để cải tạo đất. Năm 1977, tỉnh Tiền Giang đào kênh T500, dài gần 20 km, từ xã Mỹ Phước Tây (huyện Cai Lậy) kéo dài đến xã Phú Mỹ (huyện Tân Phước). Tiếp sau đó là kênh Trương Văn Sanh song song và cách kênh T500 khoảng 5km. Năm 1977, kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng dài 45 km xuyên qua Đồng Tháp Mười - sau này người dân gọi là *kênh Trung ương* - được khởi đào<sup>1</sup>. Đây là con kênh dài nhất, lớn nhất được đào thủ công sau kháng chiến - cũng là con kênh có vai trò quyết định đối với việc khai hoang vùng đất này. Thiếu nước ngọt, làm bằng tay nên công việc khó khăn và kéo dài. Đến đầu năm 1980 phần lớn các tuyến kênh đào chưa hoàn thành nên chưa thể đưa nước ngọt về, phèn đọng lại thành lớp. Đầu mùa mưa, phèn đổ dồn về một số tuyến kênh trung tâm khiến cá chết hàng loạt, người dân bỏ đi. Nhiều ý kiến cho rằng thủy lợi thành ra *thủy hại*. Trên cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, sau khi làm việc với lãnh

---

<sup>1</sup> Đoạn qua Đồng Tháp dài 24 km, qua Long An dài 21 km

đạo ba tỉnh, Võ Văn Kiệt kết luận: “Chúng ta phải làm, nếu có mất thì chỉ mất một phần của ba tỉnh, nếu thành công thì có lợi cho cả nước”. Ông thường xuyên cùng các nhà khoa học về nghiên cứu thực địa và chỉ đạo. Năm 1984, *kênh Trung ương* hoàn tất, dẫn nước ngọt từ sông Tiền xuyên qua Đồng Tháp Mười về tới sông Vàm Cỏ Tây. Nước ngọt về rửa phèn, cải tạo đất. Đồng Tháp Mười thay đổi dần từ đó và hiện là vùng sản xuất lúa, khóm, trà, bạch đàn... chủ lực của ba tỉnh Tiền Giang, Long An và Đồng Tháp.

Không chỉ có sản xuất, các công trình thủy lợi còn giúp bảo vệ một vùng sinh thái ngập nước có một hệ sinh vật phong phú gồm 130 loài thực vật, là nơi cư ngụ của trên 100 loài động vật có xương sống, 40 loài cá, 147 loài chim nước, trong đó có 13 loài chim quý hiếm, đặc biệt là “sếu cổ trụi” được đưa vào sách đỏ. Ngày nay, vào Đồng Tháp, thăm một vùng đất giàu truyền thống cách mạng gắn liền cuộc khởi nghĩa của anh hùng Võ Duy Dương, du khách cũng có thể thăm những khu bảo tồn thiên nhiên như Vườn quốc gia Tràm Chim (Tam Nông - Đồng Tháp - khu Ramsar thứ IV của Việt Nam và là khu Ramsar 2.000 của thế giới), Khu bảo tồn sinh thái Đồng Tháp Mười (Tân Phước – Tiền Giang).

#### ***- Thứ hai, dự án thoát lũ ra Biển Tây - ngọt hóa Tứ giác Long Xuyên***

Tứ giác Long Xuyên là tên gọi một vùng đất rộng lớn gần 500.000 ha, với 4 đỉnh: Rạch Giá, Hà Tiên, Châu Đốc và Long Xuyên. Dọc theo biên giới, từ Châu Đốc đến Hà Tiên là kênh Vĩnh Tế dài hơn 100 km được đào năm Minh Mạng thứ nhất (1819), nhằm “kế giữ nước” là chính. Tứ giác là một “túi phèn” đúng nghĩa. Trước 1997, mỗi năm lũ về là phải sơ tán dân, cứu đói, cắt lúa chạy lũ. Sau nhiều lần xấn quân lợi ruộng khảo sát toàn vùng, sau nhiều hội thảo lắng nghe ý kiến các nhà khoa học và cả những người dân sở tại, ngày 9-2-1996, Thủ tướng Võ Văn Kiệt ra Quyết định số 99-TTg *Về định hướng dài hạn và kế hoạch 5 năm 1996 – 2000 đối với việc phát triển thủy lợi, giao thông và xây dựng nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long*. Ngày 22/4/1996, ông quyết định cho đào hệ thống kênh T4, T5, T6 (trải dài từ An Giang qua Kiên Giang và thông ra biển Tây) với tổng chiều dài hơn 100 km nhằm thoát nhanh nước lũ từ thượng nguồn.

Qui mô nhất là kênh T5 dài 48 km, rộng gần 40m, từ kênh Vĩnh Tế (An Giang) chảy qua Hòn Đất rồi ra biển. Do phải hoàn tất trước mùa lũ nên đây là công trình kỷ lục về thời gian, chỉ hơn 4 tháng: khởi công từ tháng 4/1997 và hoàn tất vào cuối tháng 8-1997. Có người từng xem con kênh này như một đại công trình thủy nông Bắc Hưng Hải thứ hai. Hệ thống các kênh T4, T5, T6 đã giúp Tứ giác Long Xuyên chuyển mình, từ chỗ hoang hoá, nhiễm phèn thành vùng sản xuất lúa chất lượng cao xuất khẩu.

Chúng tôi dẫn 2 công trình trên để làm rõ hơn tâm vóc của Võ Văn Kiệt. Cho đến nay, vẫn có ý kiến, ngay trong cán bộ ta đòi “xét lại” chủ trương phát triển thủy lợi, giao thông để đánh thức Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên, “xét lại” Quyết định số 99-TTg ngày 9-2-1996. Lý do là lợi trước mắt mà hại lâu dài: thoát lũ nên phù sa trôi tuột ra biển và đồng bằng mất đi mùa nước lũ, được 3 vụ lúa nhưng môi trường ô nhiễm nặng nề. Bài viết “*Đề bao Đồng bằng sông Cửu Long - Sai lầm vĩ đại trong lịch sử cận đại*”<sup>1</sup>, xuyên tạc chủ trương đã nói. Có thể nhìn kỹ vấn đề từ 3 phương diện sau: *một*, thiệt hại từ nước lũ; *hai*, nguyên nhân gây thiếu hụt nước; và *ba*, tầm nhìn của Võ Văn Kiệt.

#### *Một, về thiệt hại từ nước lũ*

Đối với người dân đồng bằng sông Cửu Long, lũ là tài nguyên, là niềm vui nhưng cũng đem đến những thiệt hại kinh hoàng về người và của, nhất là vùng đầu nguồn. Năm lũ 1966, mực nước đo được ở Tân Châu là 5,28 m và Châu Đốc là 4,84 m, làm chết 68 người, 82.000 ha lúa và hoa màu thiệt hại. Lũ năm 1991, mực nước đo tại Tân Châu cao 4,50 m; đồng bằng sông Cửu Long có 158 người chết, 197.477 căn nhà hư hỏng, thiệt hại các thứ trên 2.217 tỉ đồng. Lũ năm 1994, mực nước tại Tân Châu cao 4,67 m và Châu Đốc là 4,26 m, có 407 người chết, 505.906 căn nhà hư hỏng. Lũ năm 1996, mực nước đo ở Tân Châu cao 5,03 m và Châu Đốc là 4,7 m; có 217 người chết, 78.859 căn nhà hư hỏng, tổng

---

<sup>1</sup> Tác giả Đảng Xanh, trên trang mạng anh Ba Sàm ngày 22-03-2014, phê phán Quyết định số 99-TTg của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, ngày 9/2/1996 Về định hướng dài hạn và kế hoạch 5 năm 1996 – 2000 đối với việc phát triển thủy lợi, giao thông và xây dựng nông thôn vùng ĐBSCL là “vô phương cứu chữa”.

thiệt hại trên 2.182 tỉ đồng<sup>1</sup>. Lũ khiến đồng bào đói, sống cảnh màn trời chiếu đất. Có lẽ không thể hi sinh ngàn ấy số người để chờ đến khi đồng bằng miền Tây không còn lũ.

*Hai, về nguyên nhân gây thiếu hụt nước*

Những năm qua, nguyên nhân chính gây thiếu hụt nguồn nước ngọt ở đồng bằng sông Cửu Long đã được xác định. Trước tiên là các đập thủy điện ở thượng nguồn. Mỗi năm, sông Mekong chuyển về đồng bằng sông Cửu Long khoảng 450-475 tỷ m<sup>3</sup> nước và tải theo khoảng 160 triệu tấn phù sa. Kiểm toán sông Mekong năm 2021 cho biết: lượng nước sông Mekong từ thượng nguồn về đồng bằng năm 2020 giảm 157 tỷ m<sup>3</sup> so với năm 2011<sup>2</sup>. Kề đến là ảnh hưởng của các hiện tượng tự nhiên, biến đổi khí hậu. Chẳng hạn, do ảnh hưởng của El Nino, trong mùa khô năm 2019-2020, khu vực hạ lưu sông Mekong (gồm lãnh thổ của Lào, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam) rất ít mưa. Tổng lượng mưa mùa khô giảm khoảng 30% so với tổng lượng mưa trung bình nhiều năm, trong đó đồng bằng sông Cửu Long giảm tới 65%.

*Ba, về tầm nhìn của Võ Văn Kiệt*

Sinh ra, lớn lên và ở miền Tây, thời chiến tranh thì bám vào mảnh đất quê hương để chiến đấu, thời hoà bình thì xắn quần lội trên những mảnh đất ngập phèn để tìm phương kế đánh thức đất, Võ Văn Kiệt hiểu rất rõ thiên nhiên nơi đây. GS Nguyễn Sinh Huy kể ông từng nói: “*Lũ lụt đồng bằng sông Cửu Long phải được coi như là một tài nguyên cần được lợi dụng, khai thác triệt để các mặt lợi của nó. Lũ lụt đồng bằng sông Cửu Long là một quy luật của tự nhiên, góp phần vào môi trường sinh thái của vùng. Hàng trăm năm nay nhân dân ta đã chung sống, tồn tại với nó và lâu dài cũng vậy. Chiến lược phòng chống lũ lụt phải được hiểu một cách toàn diện, đầy đủ, toàn vùng, lợi dụng, hạn chế, né tránh, khai thác tiềm năng của nó, chứ không phải chống lũ là triệt tiêu lũ*”. Theo GS Nguyễn Văn Hiệu, cuối năm 1995, trong Hội nghị khoa học về tài

<sup>1</sup> Thanh Dũng: Dấu xưa mùa nước nổi - Kỳ 2: Kênh Ông Kiệt, <https://thanhnien.vn/dau-xua-mua-nuoc-noi-ky-2-kenh-ong-kiet-post314987.html>, ngày 12/10/2013

<sup>2</sup> Luân Dũng: Kiểm toán sông Mekong phát hiện nhiều nguy hại, <https://tienphong.vn/kiem-toan-song-me-kong-phat-hien-nhieu-nguy-hai-post1373015.tpo>, ngày 5/9/2021

nguyên nước đồng bằng sông Cửu Long tại Cao Lãnh, từ ý kiến tranh luận của các nhà khoa học, chính ông đã gợi ý về “lũ đẹp” và “chung sống với lũ”. Ông chống lại sự đối kháng với tự nhiên. GS Hiệu kể: “Anh cho rằng nếu trong một năm có khoảng hai tháng ngừng sản xuất lúa, cho đất nghỉ ngơi và được bồi dưỡng bằng phù sa do lũ mang về, đánh bắt cá từ Biển Hồ trôi về, đi lại từ ấp này sang ấp kia bằng thuyền giữa cảnh quan nước ngập đồng ruộng mênh mông trắng xóa nhưng không phá hoại, không tràn vào các khu dân cư, mỗi khu dân cư trở thành một hòn đảo giữa biển nước hiền hòa, người dân chung sống với lũ và thu được bao nhiêu lợi ích từ dòng nước lũ, thì cuộc đời lý thú lắm chứ”<sup>1</sup>. Ông Nguyễn Minh Nhị - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (2001-2004) – cũng kể ông từng dự báo: “Rồi sẽ có ngày vùng đất mình đang ở đây sẽ không đủ nước ngọt để uống, cá nước ngọt không đủ để ăn. Đó là chưa tính đến việc nước biển dâng lên nữa chú Bảy à!”<sup>2</sup>. Đó là minh chứng cho thấy sự đúng đắn của những quyết sách và tầm tư duy của Võ Văn Kiệt.

3. Dấu ấn lớn nhất của Võ Văn Kiệt đối với đồng bằng sông Cửu Long – và cũng là đối với cả nước - có lẽ là dấu ấn trong lòng dân. Đi với cách mạng, tức là đi với nhân dân, ông lấy bí danh Sáu Dân, đặt tên con gái là Ái Dân. Cả đời ông yêu dân, hiếu dân, sống gần gũi dân, hết lòng hết sức lo cho dân. Hồi ông tại thế, đồng bào gọi kênh T5 là *kênh ông Kiệt* hay *kênh ông Sáu* (cũng như người Sài Gòn gọi ông là *Chủ tịch gạo* hay nhân dân Nam bộ gọi ông là *Thủ tướng điện*). Thuận theo lòng dân, một năm sau ngày ông mất, 10/7/2009, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quyết định đổi tên kênh T5 thành *kênh Võ Văn Kiệt* và dựng bia tưởng niệm ông tại đầu tuyến kênh. Có năm, người dân cùng chính quyền địa phương tổ chức lễ giỗ ông<sup>3</sup>. Ở thành phố Long Xuyên, lễ giỗ ông được tổ chức hàng năm vào ngày 11/6 (ngày ông mất theo lịch dương) tại nhà ông Nguyễn Thượng Vũ - Bí thư Tỉnh uỷ An Giang 1998-2000 - như một hội

<sup>1</sup> Nguyễn Văn Hiệu, xem: *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn; nhà lãnh đạo tài năng, suốt đời vì nước vì dân* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2012

<sup>2</sup> Xem: *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn; nhà lãnh đạo tài năng, suốt đời vì nước vì dân* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2012

<sup>3</sup> Ngày 10/6/2019, lễ giỗ cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã được tổ chức tại Công viên Văn hóa Võ Văn Kiệt (thuộc xã Lạc Quới, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang)

làng: bà con và cán bộ đương chức hoặc hưu trí từ An Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Bạc Liêu... tựu về, mang những món dân dã thấp nhang viếng ông. Ông còn quý trọng và có trách nhiệm đối với các thế hệ đi trước. Ông mong muốn giới sử học nghiên cứu kỹ lưỡng hơn về Trần Thủ Độ, Hồ Quý Ly, Lê Văn Duyệt, Trương Vĩnh Ký, Nguyễn Văn Vĩnh... Về trường hợp đại học sĩ Phan Thanh Giản, ông cho rằng: “Theo tôi, chúng ta không nên hẹp hòi với tiền nhân. Phan Thanh Giản xứng đáng được gọi là nhà yêu nước!”<sup>1</sup>. Khi đến thăm đền Thoại Ngọc Hầu ở Núi Sập (huyện Thoại Sơn), thấy tấm bia bê tông ghi tiểu sử và công trạng của người chỉ huy đào kênh Vĩnh Tế, ông nói: “Thoại Ngọc Hầu là người Đà Nẵng, nơi có Ngũ Hành Sơn và nghề chạm khắc đá rất nổi tiếng mà sao nữ tôn vinh Ngài thế này?”<sup>2</sup>. Thấy bia Tổ quốc ghi công sừng sững trước đền, ông nhìn và lẩm bẩm: Cái này không được và không đẹp! Ông quay lại nói với cán bộ văn hóa của địa phương: Cha ông ở nơi của cha ông, con cháu phải có nơi cho con cháu. Nên dời bia đi nơi khác. Rồi ông cười và nói đùa: Các ông làm văn hóa mà không có văn hóa<sup>3</sup>. Ông quý trọng mọi tầng, mọi giới. Nhà văn Nguyễn Quang Sáng kể lại có lần ông tâm sự: “Mình muốn có một cuốn sách viết về cuộc đời cách mạng của trí thức và địa chủ yêu nước của Nam Bộ. Cách mạng thành công, không thể không nhắc đến công lao của các nhân vật ấy”<sup>4</sup>. Theo ông, đóng góp của họ là một phần không thể thiếu của chiến thắng. Ông từng nói: “Chúng ta đi theo cách mạng nếu có mất cũng chỉ mất cái quần đùi, còn họ hy sinh cả một sự nghiệp, công danh, điền sản lớn, vinh hoa phú quý do đó không thể đánh giá lòng yêu nước của họ bình thường được”. Ông tôn vinh những người nước ngoài có công với Việt Nam như Alexandrede Rhodes, Raymon Diên, Morison...

Dấu ấn của ông trong lòng cán bộ và nhân dân chính là những giai thoại về

---

<sup>1</sup> Dẫn theo Nguyễn Hạnh, xem: *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn; nhà lãnh đạo tài năng, suốt đời vì nước vì dân* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2012

<sup>2</sup> Dương Trung Quốc, xem: *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn; nhà lãnh đạo tài năng, suốt đời vì nước vì dân* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2012

<sup>3</sup> Nguyễn Sinh Huy, xem: *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn; nhà lãnh đạo tài năng, suốt đời vì nước vì dân* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2012

<sup>4</sup> Nguyễn Quang Sáng, xem: *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn; nhà lãnh đạo tài năng, suốt đời vì nước vì dân* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2012



ông được cán bộ và nhân dân lan truyền. Giai thoại phản ánh sự hấp dẫn của những nhân cách hay tài năng độc đáo, như một cách dân gian khắc hoạ chân dung những người mà họ yêu mến theo cách riêng. Đó là cách dựng tượng đài của dân gian. Ông mê đọc sách, có người nói bóng gió sau lưng ông: "*nông dân mà học đòi trí thức*". Ông bình thản nói với những người giúp việc: "Không sao cả, họ nghĩ như vậy cũng có cái lý. Mình là nông dân thiệt, ham học là để bớt dốt, để đỡ cản trở anh em trong công việc mà thôi. Có thể cái sự không cam chịu "*nông dân một bề*" của mình làm cho một vài ai đó không hiểu hoặc không thích. Nhưng mà, nếu "*học đòi trí thức*" để bớt dốt, để có lợi hơn cho công việc chứ không phải để làm bộ và bị anh em có thực học lột tẩy, thì cũng nên học đòi!"<sup>1</sup>. Con người ông vượt xa cái khuôn khổ thông thường nên không thể lấy những khuôn khổ thông thường để xét đoán. Ông sống khoan dung, nhân hậu, nghĩa tình, thủy chung, phóng khoáng, thoải mái nên những đồ kỵ hay ghen ghét tự chúng trôi tuột đi, không bám vào đời ông được. Những năm mới giải phóng, vô Sài Gòn, ông tập chơi tennis, lời ra tiếng vào, ông vẫn chơi vì thấy không ảnh hưởng đến công việc và đến ai. Ông không phải là dân đèn sách, trường lớp không nhiều, không phải là kỹ sư, bác sĩ hay nghệ sĩ nhưng nhiều trí thức và nghệ sĩ quý mến, kính trọng nhân cách và trí tuệ của ông. Ông cảm hoá và qui tụ họ. Giáo sư, viện sĩ Nguyễn Văn Hiệu – học trò của những nhà bác học hàng đầu thế giới của Liên Xô – tự hào là "người học trò gần gũi" được ông dìu dắt suốt hơn hai chục năm: "Người thầy mà tôi có dịp được học nhiều nhất, người thầy trực tiếp thử thách tôi, rèn luyện tôi một thời gian dài thông qua những công việc khó khăn nhưng rất lý thú chính là anh Sáu"<sup>2</sup>. Trí thức gọi ông là trí thức. Nghệ sĩ thấy ông là nghệ sĩ. Bà Tôn Nữ Thị Ninh viết: "Với tôi, cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt đúng là một vị lãnh đạo, một trí thức, một con người chân chính"<sup>3</sup>. Ông luôn thể hiện một tư duy trí thức đích thực với những nhận định

---

<sup>1</sup> Nguyễn Thế Thanh, xem: *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn; nhà lãnh đạo tài năng, suốt đời vì nước vì dân* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2012

<sup>2</sup> Nguyễn Văn Hiệu, xem: *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn; nhà lãnh đạo tài năng, suốt đời vì nước vì dân* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2012

<sup>3</sup> Xem: *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn; nhà lãnh đạo tài năng, suốt đời vì nước vì dân* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2012

sắc sảo và có tầm nhìn xa. Nghe ông nói say sưa chuyện làm sách về cuộc đời cách mạng của trí thức và địa chủ yêu nước Nam bộ, Nguyễn Quang Sáng viết: “Tôi bỗng nghĩ: Anh, một tâm hồn nghệ sĩ trong con người chiến sĩ”<sup>1</sup>.

Dấu ấn của ông trong lòng cán bộ và nhân dân là dấu ấn của một nhân cách. Là một chính khách lịch lãm, trong ông có sự thông tuệ và cẩn trọng của một nhà nghiên cứu, sự lãng mạn và nhạy cảm của một nghệ sĩ, sự dí dỏm và hài hước của một triết gia, sự giản dị và hiền hoà của một lão nông. Phong cách của ông sang trọng, lịch lãm và hào hoa. Trần Việt Phương khái quát: ông “giàu kinh nghiệm sống, kinh nghiệm người”<sup>2</sup>. Có thể thấy ông học được ở Bác Hồ rất nhiều: giản dị, gần dân, yêu dân, kính dân, hiền dân, cái gì có lợi cho dân thì ông hết sức làm, cái gì có hại cho dân thì ông hết sức tránh, nói và làm, thực tế, sâu sát công việc, thân ái với đồng chí, khoan dung và độ lượng với người dưới... Quyết chuyện gì, không chỉ lắng nghe các chuyên gia, ông còn đến tận nơi khảo sát. Một bộ trưởng kể, một lần ông hỏi: Cậu có biết vì sao mình nói mà dân nghe, dân tin và dân làm theo không? Đồng chí này trả lời: Thừa anh, do anh sống với dân và hiền dân. Ông cười rất hiền và nói: Chỉ đúng một phần, chủ yếu là do mình không nói lý luận. Gần dân tức là gần thực tế. Xa dân tức là xa thực tế. Chuyện lớn hay chuyện nhỏ, chuyện quốc kế dân sinh hay chuyện đời thường, ông luôn có cái nhìn thực tế. Chọn diễn viên đóng vai Trưng Trắc cho tuồng cải lương *Tiếng trống Mê Linh*, một số người nêu tiêu chuẩn phải là nghệ sĩ từng hoạt động, lập trường chính trị phải vững vàng. Chuyện đến tai, ông cười nói: “Nếu chọn vai Bà Trưng theo tiêu chuẩn đó, thì phải mời bà Nguyễn Thị Thập hoặc bà Nguyễn Thị Định lên sân khấu”<sup>3</sup>. Ở ông, có điều gì đó gợi nhớ những nhân cách lớn của dân tộc. Bàn chuyện rửa phèn Tứ giác Long Xuyên, tranh luận nhiều nên ông Nguyễn Minh Nhị than khó. Ông nói: "Tao làm tới

---

<sup>1</sup> Nguyễn Quang Sáng, xem: *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn; nhà lãnh đạo tài năng, suốt đời vì nước vì dân* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2012

<sup>2</sup> Nguyên thành viên Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ (1993-2006). Xem: *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn, nhà lãnh đạo tài năng, suốt đời vì nước vì dân* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2012

<sup>3</sup> Nguyễn Quang Sáng, xem: *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn, nhà lãnh đạo tài năng, suốt đời vì nước vì dân* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2012

chức Thủ tướng mà tao còn không sợ mất chức. Cái chức của mày ăn nhằm gì"<sup>1</sup>. Là ông coi trọng trách nhiệm trước Đảng, trước dân chứ không lo chuyện giữ ghế. Câu nói này gợi nhớ một câu nói của Trần Nhân Tông với quần thần: Ta xem ngai vàng như chiếc giày rách, có thể trút bỏ bất cứ lúc nào. Những ngày sau cùng, trên giường bệnh, dù mệt mỏi, ông vẫn bàn với bác sĩ Dương Quang Trung: “Hết bệnh, chuyến này dứt khoát phải tổ chức chuyến đi châu Âu, đặc biệt là Hà Lan. Nghe nói họ xây dựng hệ thống đập ngăn nước tốt lắm, tạo thành nhiều thành phố du lịch sống chung với nước. Phải nghiên cứu, học hỏi về ứng dụng cho đồng bằng sông Cửu Long, để bà con mình có sống chung với lũ thì cũng sống một cách văn minh, yên ổn, hạnh phúc, chứ nhếch nhác thế này hoài chịu sao thấu”. Ông sống giản dị mà cao đẹp: “Mình đi làm cách mạng không có gì đem đi, được dân nuôi đùm bọc che chở, sau khi qua đời cái gì của dân trả lại cho dân là hợp lẽ”. Ông ghi trong hồi ký mong được hoả thiêu sau khi chết, tro cốt rải trên sông Sài Gòn, đoạn vợ và hai con ông bị thảm sát năm 1966. Đây là nỗi đau giấu kín mà cũng là sự thủy chung. Giáo sư Chu Phạm Ngọc Sơn nói ông luôn là người đi tiên phong. Ông là một tính cách Nam Bộ khí khái, nghĩa hiệp, làm đẹp cho đời, làm dân thêm tin vào Đảng, một tấm gương lớn về học tập Bác Hồ.

---

<sup>1</sup> Xem: *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn, nhà lãnh đạo tài năng, suốt đời vì nước vì dân* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2012

# NHỮNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI MANG ĐẬM DẤU ẤN THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

*TS Nguyễn Tiến Dũng\**

## 1. Đặt vấn đề

Sinh ra, trưởng thành và suốt cuộc đời hoạt động cách mạng gắn bó với quê hương, cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã hiểu rất sâu sắc về những điều kiện tự nhiên thuận lợi cũng như những khó khăn phức tạp của vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL)<sup>1</sup>, một vùng sinh quyển vô cùng phong phú. Nằm ở hạ nguồn sông Mekong, ĐBSCL thụ hưởng nguồn tài nguyên nước thuận lợi cho sản xuất và sinh sống. Mỗi năm vào mùa lũ, sông Cửu Long đón trên 500 tỷ mét khối nước đổ về cung cấp lượng phù sa màu mỡ, còn giúp tháo chua, rửa phèn, làm vệ sinh đồng ruộng, với 4 triệu hecta đất tự nhiên, trong đó trên 3,8 triệu hecta là đất nông nghiệp. Cùng với lượng nước ấy, ĐBSCL mang trong lòng nó khoảng 28.000km sông rạch, thuận lợi cho giao thông thủy và khai thác thủy sản. Hơn nữa, ĐBSCL ba mặt giáp biển, với tổng chiều dài bờ biển 750km, vùng biển đặc quyền kinh tế trên 360.000km<sup>2</sup>, chiếm 23,4% chiều dài bờ biển và 37,1% lãnh hải đất nước<sup>2</sup>.

Nằm trong tiểu vùng sông Mekong, lại tiếp giáp biển, ĐBSCL ở vào vị trí trung tâm của ASEAN, thuận lợi cho giao thương quốc tế, trước hết là với ASEAN đất liền và ASEAN trên biển. Với vị trí địa lý thuận lợi, cộng với điều kiện thiên nhiên ưu đãi đã biến vùng đất này thành vùng kinh tế nông nghiệp hàng hóa lớn, hướng về xuất khẩu, một cánh cửa hội nhập từ rất sớm. Lúa gạo và nông sản của Việt Nam từ đây được chuyển đến nhiều châu lục khác, tham gia có hiệu quả vào thị trường thế giới. Vị trí này của ĐBSCL có ý nghĩa rất to lớn trong quá trình đổi mới, mở cửa và hội nhập với kinh tế thế giới, khi mà lúa gạo, thủy sản Việt Nam đã là một trong những mặt hàng đầu tiên tham gia vào thị trường, đóng góp trách nhiệm của mình vào việc lo cái ăn, góp một phần an

---

\* *Học viện Chính trị Khu vực IV*

<sup>1</sup>Tên khai sinh của cố Thủ tướng là Phan Văn Hòa, ông sinh ra ở ấp Bình Phụng, xã Trung Lương, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

<sup>2</sup> Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam. *Các chỉ số Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản* [Online]. Available: [www.gso.gov.vn](http://www.gso.gov.vn).

ninh lương thực cho thế giới<sup>1</sup>.

Tuy nhiên, bên cạnh những tiềm năng sẵn có được thiên nhiên ưu đãi như đã nêu ở trên thì điều kiện tự nhiên của vùng không phải là không có những khó khăn phức tạp ảnh hưởng rất lớn đến điều kiện sinh sống và sản xuất của người dân, như: Đất phèn, đất mặn chiếm diện tích lớn (khoảng 60% diện tích của đồng bằng), phải đầu tư lớn và mất nhiều thời gian để cải tạo; Mùa khô kéo dài (từ tháng 11 năm này đến tháng 4 năm sau), thiếu nước ngọt cho sản xuất và sinh hoạt, nạn xâm nhập mặn (XNM) gây nhiều trở ngại đối với đời sống và sản xuất ở các vùng ven biển; Lũ lụt hàng năm diễn ra trên diện rộng do sông MeKong gây ra trong mùa mưa lũ; Chất lượng môi trường ở nhiều vùng suy thoái, đặc biệt là nguồn nước sông rạch<sup>2</sup>.

Từ những khó khăn, phức tạp của điều kiện tự nhiên đó làm cho sản xuất nông nghiệp (SXNN) của vùng luôn tiềm ẩn những rủi ro mang tính hệ thống. Rủi ro hệ thống trong SXNN đề cập đến hiện tượng thiên tai (hạn hán, lũ lụt và dịch bệnh) gây ra thiệt hại trên diện rộng, ảnh hưởng đồng loạt đến số đông (thậm chí toàn bộ) người dân trên cùng địa bàn, địa phương hay toàn vùng. Thiệt hại do rủi ro hệ thống luôn nghiêm trọng hơn thiệt hại gây ra bởi các loại rủi ro không mang tính hệ thống. Nhận thức được sâu sắc những thuận lợi, tiềm năng cũng như những khó khăn, phức tạp và nguyên nhân của nó. Sinh thời, cố Thủ tướng đã có những quyết sách sáng suốt, đầy quyết tâm của mình để thực hiện sự cải biến những khiếm khuyết, phức tạp của điều kiện tự nhiên mang lại đó.

## **2. Những công trình thủy lợi mang lại bước phát triển vượt bậc của đồng bằng sông Cửu Long**

Trước hết, phải khẳng định là sự xuất hiện của cái mới, ít khi nào có được sự thống nhất 100%, nhất là với lĩnh vực phức tạp và nhạy cảm như thủy lợi thì thậm chí có nhiều ý kiến khác nhau. Trong thực tế, đa số các nhà khoa học tâm huyết, có ý thức xây dựng thực sự, họ bám sát thực tế nêu ra các ý kiến rất hữu

---

<sup>1</sup> Nguồn: Võ Văn Kiệt. Tây Nam Bộ tiến vào thế kỷ 21, *Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ và trung tâm thông tin Sài Gòn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 10-15.

<sup>2</sup> Nguồn: Nguyễn Tấn Dũng. Tây Nam Bộ tiến vào thế kỷ 21, *Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ và trung tâm thông tin Sài Gòn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 16-24.

ích cho tiến trình xây dựng đất nước nói chung và ĐBSCL nói riêng. Tuy nhiên, lúc bấy giờ, trên một vài tờ báo, kể cả tại diễn đàn "Tìm hướng phát triển bền vững cho vùng lúa ĐBSCL", một số ý kiến nhân danh các nhà khoa học đã phê phán các công trình thủy lợi, nhất là đê bao - bờ bao đã gây ra phản ứng không tốt trong xã hội.

Diễn hình như kênh Hồng Ngự xuyên qua Đồng Tháp Mười, công trình mở đầu cho chương trình ngọt hóa Gò Công (Tiền Giang), v.v. Đây là một trong những công trình mang tính mở đầu và cũng nhận được nhiều ý kiến phản bác nhất. Có thể nói, xuyên suốt quá trình hình thành ý tưởng đến lập kế hoạch, tổ chức thi công, v.v. có rất nhiều ý kiến phê phán, phản đối (kể cả chuyên gia nước ngoài). Bởi vì họ cho rằng, trong lịch sử phát triển chưa có ai cả gan dám đụng đến "rốn phèn" của Đồng Tháp Mười. Tuy nhiên, đến nay ai cũng thừa nhận những ích lợi to lớn của nó. Thậm chí, nhân dân còn tri ân Nhà nước bằng cách đặt tên cho công trình Hồng Ngự là “kênh Trung ương”.

Về tổng thể, ĐBSCL được chia thành 2 vùng lớn: Một nửa là vùng nước ngọt tiếp giáp với vùng nước mặn ven biển (không ngập lũ trực tiếp). Một nửa còn lại, mỗi năm đều có lũ về, người dân thường gọi là mùa nước nổi do tác động trực tiếp từ nguồn lũ sông MeKong. Đối với vùng Tứ giác Long Xuyên, nếu giải quyết được chuyện thoát nhanh nước lũ sẽ hạn chế ngập úng, giúp khai thác tiềm năng kinh tế để phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nhận thức rõ về yêu cầu bức thiết đó, cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã cùng các nhà khoa học; các bộ, ngành trung ương và lãnh đạo 2 tỉnh An Giang, Kiên Giang dày công nghiên cứu, khảo sát, đề rồi quyết định đào hệ thống kênh T4 - T5 - T6 thoát lũ ra biển Tây. Công trình khởi công năm 1997 và hoàn thành năm 1999<sup>1</sup>. Sau khi hoàn thành, ngoài việc giải quyết chuyện thoát lũ nhanh, giảm ngập lụt hàng năm, giảm tác hại của thiên tai, hệ thống kênh thủy lợi này còn giúp tháo chua rửa phèn, cải tạo đất, sản xuất nông nghiệp thuận lợi, hiệu quả hơn, góp phần tăng sản lượng lúa hàng năm.

---

<sup>1</sup> Nguồn: Võ Thị Phương Oanh và cộng sự. Những khó khăn và giải pháp đổi mới trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi ĐBSCL. *Tạp chí khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường* số 25, 2009, tr. 211-271.

Tất nhiên, những lợi ích của thủy lợi không phải bao giờ cũng tuyệt đối, với hai lý do: *Thứ nhất*, là khi tác động vào thiên nhiên bằng những công trình, chắc chắn thiên nhiên sẽ tác động ngược lại. *Thứ hai*, không một ai có thể lường hết mọi diễn biến, tác động biến đổi rất sinh động của môi trường. Bởi vậy, mà ngay từ khi bàn chủ trương đến khi triển khai thực hiện xây dựng công trình, quan điểm nhất quán thể hiện rất rõ ở vị cố Thủ tướng tài ba đó là làm sao cho cái được, cái lợi là lớn nhất và cái mất, cái hại là ít nhất, cái mất cục bộ, mất nhất thời, cái được, được tổng thể, được lâu dài. Điều đó đã khẳng định sự đúng đắn của những quyết sách đầy táo bạo của cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt, người con ưu tú của quê hương ĐBSCL.

Quá trình phát triển hệ thống thủy lợi ở 2 vùng, thông qua các chương trình lớn đó đã góp phần tích cực đưa sản lượng lương thực tăng nhanh từ 4,7 triệu tấn năm 1976 lên 19,1 triệu tấn năm 2005 và đến nay là trên 20 triệu tấn<sup>1</sup>. Về cơ bản, chủ trương phát triển thủy lợi đối với từng vùng là hợp lý, song cũng không tránh khỏi những sai sót cục bộ như các cống Chà Và, Thâu Râu ở nam Mang Thít, cống kênh Tuần Thống thoát lũ ra biển Tây, do không đủ khẩu độ nên không đáp ứng được mục tiêu ban đầu, đã được điều chỉnh, bổ sung qua vận hành thực tế. Ngay như chủ trương xây dựng cụm tuyến dân cư vượt lũ của cố Thủ tướng là rất đúng đắn bởi nó rút ra từ kinh nghiệm "sống chung với lũ" của người dân. Song trong chỉ đạo thực hiện, cũng còn không ít sai sót và hạn chế như đầu tư chưa đồng bộ, cơ sở hạ tầng không hoàn chỉnh, v.v. Mặc dù vậy, nhờ có hệ thống công trình thủy lợi đa mục tiêu, chúng ta đã đánh thức được tiềm năng của hai "kho đất" lớn ở Tứ giác Long xuyên và Đồng Tháp Mười. Hệ thống đê bao - bờ bao cũng dần hình thành và phát triển từ sáng kiến của người dân, được các nhà khoa học minh chứng bằng luận cứ, tính toán để Nhà nước có đủ cơ sở quan tâm, xem xét, đầu tư trên quy mô lớn hơn, hiệu quả hơn. Chính từ những đê bao - bờ bao đã hình thành hệ thống giao thông, nơi ở an toàn cho người dân vùng ngập lũ. Có thể khẳng định rằng, chính nhờ có hệ thống thủy

---

<sup>1</sup> Nguồn: Võ Thị Thanh Lộc và cộng sự. Phân tích chuỗi giá trị lúa gạo vùng đồng bằng sông cửu Long. *Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ* 19a, 2011, tr. 96-108.

lợi, nhất là đê bao - bờ bao mà cuộc sống của người dân vùng ĐBSCL ngày nay, được an toàn hơn, sản xuất chủ động (lúa, màu, cây ăn trái, thủy sản nước mặn, nước ngọt, v.v.), ngành nghề phát triển đa dạng, giao thông nông thôn thông thoáng hơn. Nói cách khác, hệ thống thủy lợi đã tạo ra nền tảng làm giàu cho vừa lúa hôm nay, góp phần đặc lực vào chương trình an ninh lương thực quốc gia và ổn định kinh tế - xã hội. Cụ thể, chỉ tính trong 10 năm giai đoạn (1996 - 2006), tốc độ xây dựng công trình thủy lợi được đẩy nhanh với các chương trình trọng điểm như Đồng Tháp Mười (1985 - 1995), Tứ giác Long Xuyên (từ 1990), đê biển (2000), kiểm soát lũ (1996), Dự án phát triển thủy lợi ĐBSCL (1998), chương trình kiên cố hóa kênh mương (2000), Dự án Ba Lai (2002), v.v. Nhờ thủy lợi mà ĐBSCL đã khai hoang hơn 200.000 ha, mở rộng và thành lập mới 6 huyện, 20 xã và 5 thị trấn; diện tích tưới, tiêu tăng thêm hơn 50.000 ha, ngăn mặn 86.000 ha; cải tạo và nâng cấp gần 1.400 km đường giao thông nông thôn và dẫn đầu về sản lượng lương thực trong cả nước<sup>1</sup>. Từ đó, ta thấy việc hình thành hệ thống thủy lợi - trong đó có đê bao - bờ bao để bảo vệ dân sinh, thoát nước nhanh vào mùa lũ, trữ ngọt, rửa phèn, kiểm soát mặn - là một tất yếu của quy luật khách quan trước mắt cũng như lâu dài.

Nhờ vậy, đến nay ĐBSCL có tiềm năng to lớn, chiếm vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và là chìa khóa chính trong chiến lược an ninh lương thực quốc gia, hàng năm đóng góp hơn 50% sản lượng lương thực (95% lượng gạo xuất khẩu). Nơi đây còn là miệt vườn nổi tiếng với trên 250.000 ha diện tích trồng cây ăn quả, cung cấp đến 70% lượng trái cây cho cả nước mỗi năm. Vùng đất này cũng là một vựa thủy sản khai thác và nuôi trồng lớn nhất nước, với trữ lượng cá biển chiếm trên 61% trữ lượng cả nước, tổng diện tích có khả năng nuôi trồng thủy sản trên 1.100.000 ha, bằng 55% diện tích này của cả nước, hàng năm cung cấp trên 42 % sản lượng thủy sản đánh bắt và gần 67% sản lượng thủy sản nuôi trồng cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu của cả nước<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> Nguồn: Võ Thị Phương Oanh và cộng sự. Những khó khăn và giải pháp đổi mới trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi ĐBSCL. *Tạp chí khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường* số 25, 2009, trang 211-271.

<sup>2</sup> Nguồn: Nguyễn Tấn Dũng. Tây Nam Bộ tiến vào thế kỷ 21, *Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ và trung tâm thông tin Sài Gòn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 16-24.



Từ những kết quả cụ thể của những công trình thủy lợi mang đậm dấu ấn của cố Thủ tướng đem lại mà tại kỳ họp thứ 10, khóa XIII, nhiệm kỳ 2011 - 2016 vừa qua, HĐND tỉnh Kiên Giang đã thống nhất ra nghị quyết đổi tên kênh Tuần Thống - T5 đoạn thuộc địa bàn tỉnh Kiên Giang thành kênh Võ Văn Kiệt. Trước đó, tháng 7 năm 2009, tỉnh An Giang cũng đã quyết định đặt tên Võ Văn Kiệt cho phần kênh T5 có chiều dài 11km thuộc tỉnh An Giang. Trong hệ thống kênh thoát lũ ra biển tây, kênh Tuần Thống - T5 có quy mô lớn và dài nhất với tổng chiều dài 37,7km thuộc địa giới 2 tỉnh An Giang và Kiên Giang. Trong đó, phần thuộc huyện Tri Tôn (An Giang) dài 11km; còn lại 26,7km thuộc địa giới 3 huyện Giang Thành, Kiên Lương và Hòn Đất (Kiên Giang)<sup>1</sup>. Đây là trục chính trong hệ thống các công trình thủy lợi thoát lũ vùng Tứ giác Long Xuyên ra biển Tây. Việc đổi tên kênh Tuần Thống - T5 thành kênh Võ Văn Kiệt không những thống nhất tên gọi chung của cả 2 tỉnh An Giang, Kiên Giang, phục vụ tốt công tác quản lý hành chính, an ninh trật tự xã hội, mà còn có ý nghĩa về lịch sử - văn hóa. Đặt tên cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt cho kênh Tuần Thống - T5 đáp ứng tình cảm, nguyện vọng của nhân dân vùng Tứ giác Long Xuyên, thể hiện sự ghi nhớ, lòng biết ơn đối với cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt - người luôn hết lòng chăm lo đời sống, hạnh phúc của nhân dân vùng ĐBSCL; trong đó có Tứ giác Long Xuyên<sup>2</sup>.

### **3. Sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu của người dân ở đồng bằng sông Cửu Long**

#### ***3.1. Biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long***

Đồng bằng sông Cửu Long được xác định là một trong những đồng bằng trên thế giới sẽ chịu tác động nhiều nhất từ BĐKH, đặc biệt là do sự dâng lên của mực nước biển và tình trạng XNM. Theo các nghiên cứu trước đây đã ước tính rằng, mực nước biển có thể dâng lên từ 30 cm đến 1m vào năm 2100, lúc đó thì có khoảng 90% diện tích ở ĐBSCL bị ngập lụt hàng năm và đến năm 2050,

---

<sup>1</sup> Nguồn: Ban chỉ đạo Tây Nam bộ. Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội Vùng ĐBSCL năm 2013, Cần Thơ 2014.

<sup>2</sup> Nguồn: Võ Thị Phương Oanh và cộng sự. Những khó khăn và giải pháp đổi mới trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi ĐBSCL. Tạp chí khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường số 25, 2009, trang 211-271.

toàn vùng sẽ có khoảng 1 triệu người có nguy cơ mất đất và nhà ở<sup>1</sup>.

Sinh kế bị tổn thương trong hoạt động nông nghiệp ở ĐBSCL được thể hiện ở một số khía cạnh chủ yếu như sau: Thứ nhất, tình trạng ngập lụt đã làm mất canh tác sản xuất của người dân ven biển, bằng chứng của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã khẳng định rằng, có 80% diện tích ĐBSCL có độ cao dưới 2,5m so với mực nước biển. Ở vùng này sẽ bị ngập lụt nhiều nhất vì thời gian ngập úng ở đây thường kéo dài từ 4-5 tháng và làm cho khoảng 40% diện tích ĐBSCL bị nhấn chìm nếu mực nước biển dâng thêm 1m vào cuối thế kỷ 21. Nhiều địa phương ở vùng đồng bằng này sẽ bị chìm trong nước, đặc biệt là các tỉnh: Bến Tre, Long An, Trà Vinh, Sóc Trăng, Vĩnh Long<sup>2</sup>. Có thể nói, việc mất diện tích canh tác sẽ có tác động rất lớn đến sự phát triển kinh tế của vùng bởi lẽ vùng đất Cửu Long là nơi sản xuất lúa lớn nhất cả nước. Điều này sẽ làm đe dọa đến an ninh lương thực của quốc gia. Thứ hai, tình trạng XNM cũng là yếu tố khiến cho diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp. Theo báo cáo của ISPONRE<sup>3</sup>, XNM làm cho diện tích canh tác giảm từ 3-4 lần/năm xuống còn 1-1,5 lần/năm. Riêng ở ĐBSCL, nếu nước biển dâng cao thêm 1m thì khoảng 1,77 triệu ha sẽ bị nhiễm mặn, chiếm 45% diện tích đất ở ĐBSCL và ước tính rằng, có khoảng 85% người dân ở vùng đồng bằng này cần được hỗ trợ về nông nghiệp (ISPONRE, 2009). Như vậy, diện tích đất SXNN của vùng ven biển ở đồng bằng mệnh danh “chín rồng” này có nguy cơ bị thu hẹp trước sự ngập lụt và xâm nhập mặn do BĐKH gây ra. Điều đó có nghĩa rằng, sinh kế của người dân sinh sống vùng nguy cơ hạn mặn ở ĐBSCL đã, đang và sẽ chịu tổn thương rất trầm trọng nếu không có chiến lược thích ứng có hiệu quả.

### **3.2. Sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu của người dân ở đồng bằng sông Cửu Long**

#### **3.2.1. Tổng quan về sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu của người dân ở đồng bằng sông Cửu Long**

<sup>1</sup> Nguồn: Bộ Tài nguyên và Môi trường. “Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH”, *Triển khai thực hiện Nghị quyết 60/2007/NQ-CP* ngày 3 tháng 12 năm 2007, Hà Nội, 2008.

<sup>2</sup> Nguồn: Trần Thọ Đạt và cộng sự. *Biến đổi khí hậu và sinh kế ven biển*, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội, 2012.

<sup>3</sup> Viện chiến lược, chính sách tài nguyên và Môi trường.

Từ những kết quả cụ thể của những công trình thủy lợi mang đậm dấu ấn của cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt, ta thấy việc hình thành hệ thống thủy lợi - trong đó có đê bao - bờ bao để bảo vệ dân sinh, thoát nước nhanh vào mùa lũ, trữ ngọt, rửa phèn, kiểm soát mặn, v.v. đã phát huy kết quả để giúp tạo SKBV thích ứng với BĐKH cho người dân ở ĐBSCL, thể hiện qua một số nghiên cứu thực nghiệm sau:

Để giúp cho người dân có thể thích ứng với BĐKH, ISPONRE đã xây dựng và thực hiện các giải pháp thích ứng với BĐKH dựa vào hệ sinh thái (EbA) tại Việt Nam. Mục tiêu hướng đến là cung cấp hướng dẫn cụ thể để thực hiện đánh giá tác động của BĐKH và phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH) đến hệ thống sinh thái - xã hội. Ngoài ra, hỗ trợ các nhà hoạch định và thực thi chính sách, các tổ chức, cá nhân xây dựng và lựa chọn các giải pháp EbA phù hợp với điều kiện KT - XH và tự nhiên của khu vực nhằm gia tăng khả năng chống chịu và phục hồi của các hệ sinh thái trong điều kiện BĐKH.

Nghiên cứu “Cơ sở lý luận và mô hình chuyển đổi sinh kế của người dân thích ứng với BĐKH giai đoạn 2004-2014 và dự báo giai đoạn 2015-2020” của tác giả Ngô Văn Nam (2014) cho thấy<sup>1</sup>, BĐKH tác động đến sinh kế của người nghèo, người dân tộc thiểu số (DTTS) chủ yếu trên lĩnh vực SXNN, lâm nghiệp, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, những sinh kế có liên hệ chặt chẽ và tương tác với những nguồn lực tự nhiên. Tác động rõ rệt của BĐKH tới các hoạt động sinh kế của người dân, người DTTS trên góc độ thu nhập và việc làm. Các hoạt động can thiệp hiện nay chủ yếu tập trung về phát triển KT - XH, các chính sách, chương trình hiện nay vẫn tập trung nhiều vào mục tiêu trong ngắn hạn hơn là thích ứng với BĐKH, các chương trình hỗ trợ người dân khu vực chịu ảnh hưởng chưa thực sự được lồng ghép trong bối cảnh BĐKH, thiếu sự quan tâm với các nhóm bị tổn thương mới do tác động của thảm họa thiên nhiên, người nghèo, DTTS chưa được tiếp cận một cách công bằng và quản lý sử dụng bền vững các nguồn lực sinh kế.

---

<sup>1</sup> Nguồn: Ngô Văn Nam. *Cơ sở lý luận và mô hình chuyển đổi sinh kế của người dân thích ứng với BĐKH giai đoạn 2004-2014 và dự báo giai đoạn 2015-2020*; <http://ilssa.org.vn/vi/news/co-so-ly-luan-va-mo-hinh-chuyen-doi-sinh-ke-cua-nguoi-dan-thich-ung-voi-bien-doi-khi-hau-161>; ngày truy cập 15/11/2019.

Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Bá Ngọc (2014) cho thấy<sup>1</sup>, đến cuối thế kỷ 21, mực nước biển có thể dâng cao thêm 1m so với hiện nay, ước tính khoảng 40% diện tích trồng trọt của ĐBSCL sẽ bị tác động bởi ngập lụt thường xuyên và xâm thực mặn, gây ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống và sinh kế của người dân. Do vậy, bên cạnh việc nghiên cứu, tổng kết, xây dựng các mô hình sinh kế chủ động thích ứng với BĐKH thì việc đề xuất các giải pháp hỗ trợ thực hiện được SKBV cho người nghèo có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nghiên cứu này được thực hiện trong năm 2013 với các nghiên cứu điển hình tại các tỉnh: Tiền Giang, Trà Vinh, Bạc Liêu, Cà Mau.

Thích ứng với BĐKH là những hành động được thực hiện nhằm đáp ứng các tác động thực tế hoặc dự kiến của BĐKH mà dẫn đến giảm thiểu rủi ro hoặc tạo ra lợi ích. Đây là hoạt động liên tục và có từ lâu của những người dân ven biển bị ảnh hưởng bởi các rủi ro từ khí hậu. Trước BĐKH hiện nay, cư dân ven biển ở vùng ĐBSCL đã có những khả năng thích ứng về sinh kế như sau (1) hoạt động nông nghiệp và (2) hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy sản và (3) hoạt động di cư<sup>2</sup>.

Ngoài ra, Shay Simpson (2013), cung cấp ví dụ và các báo cáo nghiên cứu từ chương trình cải thiện sinh kế được thực hiện bởi dự án GIZ Bảo tồn và Phát triển khu Dự trữ Sinh quyển Kiên Giang trong giai đoạn tháng 7 năm 2008 đến tháng 6 năm 2013<sup>3</sup>. Dự án phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh để xác định và thử nghiệm các cách tiếp cận sinh kế thích ứng để duy trì thu nhập cho cộng đồng nghèo ven biển để có thể thích ứng được với tác động của BĐKH, chủ yếu là xâm thực mặn, lũ lụt và hạn hán kéo dài.

### *3.2.2. Khả năng thích ứng của người dân ở đồng bằng sông Cửu Long để đảm bảo sinh kế trong bối cảnh biến đổi khí hậu*

Để phân tích về những đóng góp của các công trình thủy lợi mang đậm dấu

---

<sup>1</sup> Nguồn: Nguyễn Bá Ngọc. Các giải pháp hỗ trợ sinh kế bền vững thích ứng với BĐKH đối với người nghèo vùng đồng bằng sông Cửu Long, ngày truy cập 15/11/2019; ngày cập nhật 2/7/2015.

<sup>2</sup> Nguồn: Trần Thọ Đạt và cộng sự. *Biến đổi khí hậu và sinh kế ven biển*, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội, 2012.

<sup>3</sup> Nguồn: Shay Simpson và cộng sự. Cải thiện sinh kế cho cộng đồng ven biển bị ảnh hưởng bởi BĐKH, Báo cáo dự án, Kiên Giang, 2013.

ấn của cô thủ thủ tướng Võ Văn Kiệt đến khả năng tạo SKBV thích ứng với BĐKH cho người dân ở ĐBSCL, bài viết này sử dụng một phần kết quả điều tra xã hội học của đề tài khoa học cấp bộ năm 2020 về: “Sinh kế bền vững cho cư dân vùng hạn thích ứng với biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long.”<sup>1</sup>. Trong đó, bài viết sử dụng phần kết quả điều tra xã hội học có liên quan đến thực trạng về tạo SKBV thích ứng với BĐKH cho người dân ở ĐBSL, như sau:

Hoạt động SXNN là một trong những thế mạnh của vùng ĐBSCL. Diện tích trồng lúa, cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản chiếm khá lớn trong quỹ đất nông nghiệp. Trong những năm gần đây, ĐBSCL đã mạnh dạn ứng dụng công nghệ vào trong trồng trọt và nuôi trồng thủy sản, điều này đã góp phần làm tăng chuỗi giá trị nông nghiệp của toàn vùng. Tăng trưởng kinh tế của vùng luôn ổn định trong nhiều năm qua. Mặc dù vậy, ĐBSCL là một trong những vùng KT - XH chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của BĐKH. Có thể nói, hạn hán, XNM là một trong những biểu hiện của BĐKH. Trong những năm gần đây, hạn mặn diễn biến ngày càng phức tạp và tác động không ít đến sinh kế của người dân ở ĐBSCL.

Thực tế cho thấy, tình trạng XNM ở ĐBSCL tác động cả tích cực lẫn tiêu cực đến hoạt động sản xuất của người dân. Cho nên, nếu ứng phó tốt, có hiệu quả thì tình trạng XNM sẽ tạo ra nhiều cơ hội đối với sinh kế của người dân ở ĐBSCL. Theo kết quả khảo sát cho thấy, có 72,9% cán bộ cho rằng XNM tạo cơ hội cho người dân đẩy mạnh thay đổi mô hình sản xuất (từ trồng lúa sang nuôi tôm/cá/các loại khác) (xem biểu). Điều này được lý giải rằng, do thu nhập của nuôi trồng và đánh bắt thủy sản có cao hơn so với thu nhập của hoạt động canh tác nông nghiệp. Hơn nữa, trong bối cảnh hạn mặn, đất sản xuất lúa, màu nhiễm mặn cho nên, nếu không chuyển đổi canh tác ở những vùng bị nhiễm mặn nghiêm trọng thì nguy cơ bỏ hoang đất sản xuất là rất cao.

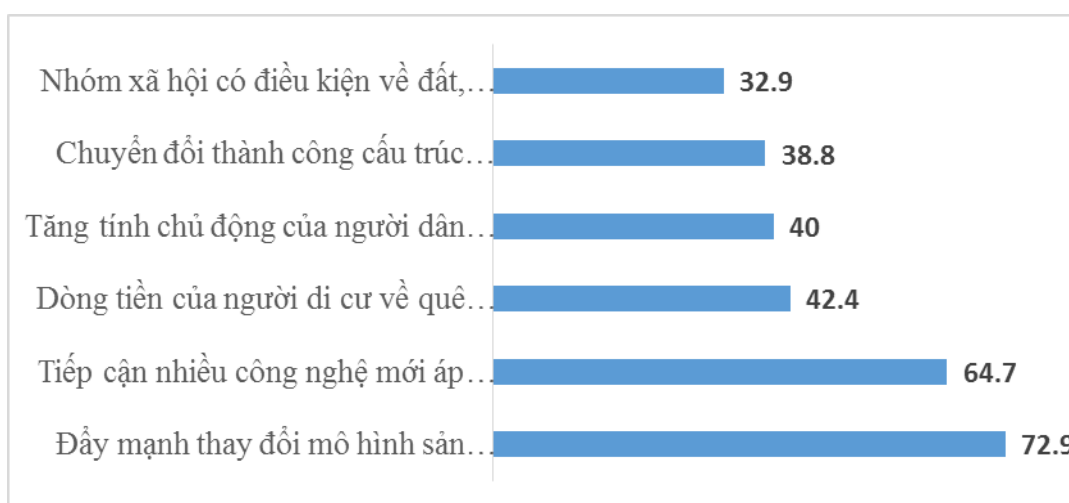
Trong điều kiện hạn mặn ở ĐBSCL, sinh kế của người dân chịu ảnh hưởng nghiêm trọng do hạn mặn. Thực tế cho thấy, trong điều kiện BĐKH nói

---

<sup>1</sup> Nguồn: Nguyễn Tiến Dũng. *Sinh kế bền vững cho cư dân vùng hạn thích ứng với biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long*. Đề tài khoa học cấp bộ, Hà Nội, 2021.

chung, hạn mặn nói riêng, sinh kế trong hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản là rất dễ bị tổn thương, bởi lẽ các hoạt động này luôn gắn liền với đất, nước. Sự thay đổi môi trường đất, nước sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động này. Nếu không muốn bị thiệt hại hoặc bị bỏ lại phía sau thì người dân phải thay đổi tư duy canh tác, đó là áp dụng công nghệ vào hoạt động sản xuất và nuôi trồng thủy sản. Do đó, có 64,7% cán bộ cho rằng, người dân có cơ hội tiếp cận nhiều công nghệ áp dụng vào sản xuất (xem biểu).

**Biểu: dự báo cơ hội đối với sinh kế của cư dân vùng hạn mặn (%)**



(Nguồn: Kết quả điều tra xã hội học, 2020)

Theo dự báo, ĐBSCL là một trong những vùng chịu tác động mạnh mẽ của BĐKH. Trong đó, người dân ở vùng đất này phải chịu hạn mặn ngày càng nghiêm trọng hơn, bởi vì do hiện tượng nóng dần của trái đất và tình trạng nước biển dâng, cộng với tình trạng xây dựng các đập thủy điện trên dòng sông Mekong ở thượng nguồn cho nên lượng nước đổ về hạ nguồn ngày càng ít hơn. Chính điều này đã khiến cho tình trạng hạn mặn trầm trọng hơn, vì thế đã làm cho sinh kế của cư dân ở vùng hạn mặn dễ bị tổn thương. Để thích ứng với sự khắc nghiệt của thiên nhiên, không ít người dân đã xem di cư là phương thức để thích ứng. Bởi vì, di cư là phương thức để đảm bảo sinh kế trong bối cảnh nghèo đói (Lê Bạch Dương và cộng sự, 2006). Khi tham gia vào dòng chảy di cư, người di cư có cơ hội đóng góp quan trọng vào sinh kế của gia đình<sup>1</sup>. Do đó, có

<sup>1</sup> Nguồn: Phan Thuận. Lao động di cư và Giảm nghèo: các bằng chứng và kinh nghiệm giảm nghèo bền vững ở An Giang, tạp chí dân số và phát triển, số 3.

42,4% cán bộ cho rằng trong bối cảnh hạn mặn sẽ tạo ra cơ hội cho dòng tiền của người di cư về quê tăng lên (xem biểu). Hơn nữa, BĐKH sẽ diễn ra ngày càng mạnh nghiêm trọng hơn trong tương lai, nếu không có chủ động thích ứng thì sinh kế của người dân sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn. Vì thế, có 40,0% cán bộ cho rằng, người dân sẽ tăng tính chủ động thích ứng với BĐKH. Thích ứng với hạn mặn nói riêng, BĐKH nói chung không chỉ có di cư mà còn có chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, bởi lẽ nếu cứ duy trì với hoạt động sản xuất không hiệu quả thì đói nghèo sẽ luôn hiện hữu trong đời sống của người dân vùng hạn mặn. Cho nên, muốn thoát nghèo, có cuộc sống đủ đầy thì phải thay đổi hoạt động sinh kế. Vì thế, có 38,9% cán bộ cho rằng, hạn mặn sẽ góp phần làm cho chuyển đổi thành công cấu trúc ngành nghề của cư dân ở ĐBSCL và cơ hội này chỉ có thể diễn ra ở các nhóm cư dân có điều kiện về vốn tự nhiên (đất sản xuất), vốn con người (trình độ)

Sinh ra, trưởng thành và suốt cuộc đời hoạt động cách mạng gắn bó với quê hương, cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã nhận thức được sâu sắc những thuận lợi, tiềm năng cũng như những khó khăn, phức tạp và nguyên nhân của nó. Sinh thời, cố Thủ tướng đã có những quyết sách sáng suốt, đầy quyết tâm của mình để thực hiện sự cải biến những khiếm khuyết, phức tạp của điều kiện tự nhiên bằng các công trình thủy lợi mang đậm dấu ấn của Ông. Từ đó, việc hình thành hệ thống thủy lợi - trong đó có đê bao - bờ bao để bảo vệ dân sinh, thoát nước nhanh vào mùa lũ, trữ ngọt, rửa phèn, kiểm soát mặn, v.v. mà ngày nay đang phát huy hiệu quả quan trọng để giúp tạo SKBV cho người dân ở ĐBSCL trong điều kiện BĐKH và XNM ngày càng diễn biến phức tạp.

## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA ĐẤT NƯỚC**

*Đồng chí Đỗ Thắng Hải\**

Đồng chí Võ Văn Kiệt, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là người chiến sĩ cộng sản trung kiên; một nhà lãnh đạo tài năng, có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta; người con ưu tú của dân tộc Việt Nam. Cả cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí luôn gắn liền với những chặng đường đấu tranh đầy hy sinh, gian khổ, vẻ vang của Đảng và dân tộc. Cùng với các nhà cách mạng khác, đồng chí Võ Văn Kiệt đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành sự nghiệp đổi mới, đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và không ngừng mở rộng quan hệ đối ngoại, nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế.

Trong thời gian giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan Trung ương, cũng như Chính phủ, với tầm tư duy chiến lược sâu rộng, với quyết tâm đổi mới và tác phong sâu sát, quyết đoán, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những đóng góp tích cực vào quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Trên cương vị người đứng đầu Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã tổ chức thực hiện nhiều chủ trương lớn một cách kiên quyết, triệt để và rất cụ thể về đổi mới. Đồng chí đã dành nhiều thời gian đi thực tế mọi miền đất nước, tận mắt chứng kiến những đổi thay, bất cập của cuộc sống, kịp thời có ý kiến góp ý với lãnh đạo các tỉnh, thành phố về định hướng phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội theo con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Trong quá trình hoạt động cách mạng, đồng chí luôn có những ý tưởng lớn, táo bạo, dựa trên cơ sở khoa học, thực tiễn và dám chịu trách nhiệm, kiên quyết tổ chức thực hiện bằng được những ý tưởng đó. Đồng chí cũng là “Tổng công trình sư” của nhiều dự án lớn, quan trọng của đất nước, như Đường

---

*\* Thứ trưởng Bộ Công Thương*



dây tải điện 500kV Bắc - Nam, Thủy điện Trị An, Thác Mơ, Yaly, Hàm Thuận - Dami, Sông Hinh; đường Hồ Chí Minh, đường cao tốc Láng - Hòa Lạc ... cùng với các chương trình lớn, như: Chương trình khai thác kinh tế - xã hội Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên; Chương trình thoát lũ ra biển Tây; Chương trình ngọt hóa bán đảo Cà Mau ...

Những đóng góp của đồng chí đã đóng vai trò hết sức quan trọng trong cả lý luận và thực tiễn triển khai quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của Đảng ta.

### **I. Tư tưởng, quan điểm của đồng chí Võ Văn Kiệt về phát triển công nghiệp và quá trình công nghiệp hóa đất nước**

Được coi là “kiến trúc sư” của quá trình đổi mới đất nước, với cương vị là lãnh đạo Đảng và Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã dành nhiều tâm huyết cho công cuộc phát triển công nghiệp và công nghiệp hóa đất nước.

Tại bài phát biểu về “*Chương trình hành động của Chính phủ trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ nhất*” vào năm 1993, cố Thủ tướng đã nhấn mạnh một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ là “*tập trung sức xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội, tạo điều kiện và khuyến khích phát triển sản xuất, đạt tới một bước tăng trưởng đáng kể trong các ngành kinh tế, thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, trước hết đối với những ngành và vùng trọng điểm*”.

Tư tưởng, quan điểm về công nghiệp hóa của đồng chí Võ Văn Kiệt được thể hiện rõ nét trong Báo cáo của Chính phủ về “*Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp phát triển toàn diện đất nước*” tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa IX năm 1995. Cụ thể:

**Về định hướng phát triển các ngành công nghiệp của đất nước**, Thủ tướng đã nhấn mạnh rất nhiều cơ hội để Việt Nam có thể lựa chọn và phát triển nhiều ngành công nghiệp từ nội lực của đất nước cũng như những yếu tố bên ngoài, tạo ra những thời cơ lớn để thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa. Cụ thể, đồng chí Võ Văn Kiệt đã viết:

“*Với khối lượng đầu tư cho phát triển từ những nguồn vốn trong nước và*

bên ngoài tăng nhanh trong những năm đổi mới, cơ sở vật chất kỹ thuật và lực lượng sản xuất của nền kinh tế nước ta đã mạnh lên đáng kể so với 10 năm trước. Thị trường trong nước đang tăng lên nhanh chóng, đồng thời, chúng ta có khả năng lớn trong việc mở rộng thị trường tại khu vực Đông Nam Á, sang Tây Âu và đi Bắc Mỹ. Đáng chú ý là ngày càng có những sản phẩm của chúng ta đã dần dần ngăn chặn được hàng nhập lậu vào nước ta và cạnh tranh ngày càng thắng lợi tại thị trường bên ngoài. Chúng ta đã khẳng định được trong nhiều năm vị trí của mình trong thị trường xuất khẩu gạo. Gần đây, chúng ta đã giành được những vị trí mới trong xuất khẩu cà phê, cao su. Chúng ta có nhiều tiềm năng lớn về cây ăn trái và những cây công nghiệp khác. Nếu tìm được những chính sách và biện pháp đúng, bao gồm cả chính sách đối ngoại và kinh tế đối ngoại, nước ta có nhiều khả năng phát triển ngành công nghiệp chăn nuôi và chế biến thực phẩm và có những điều kiện trong tương lai trở thành một nước xuất khẩu nông sản và thực phẩm đáng chú ý. Điều này rất quan trọng đối với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Một vấn đề quan trọng cần đặc biệt lưu ý là do lợi thế so sánh thay đổi, một số nước công nghiệp trong và ngoài khu vực, một số nước mới công nghiệp hóa (NICs) đang chuyển dịch sản xuất một số sản phẩm sang những nước có chi phí thấp hơn. Cơ hội này cũng đang đến với nước ta và tùy thuộc vào khả năng nắm bắt của chúng ta. Một khối lượng lớn ô tô, xe gắn máy, thiết bị lạnh, đồ dân dụng lâu bền ... nước ta hằng năm đang nhập vào là được lắp ráp tại các nước chung quanh. Việt Nam có thể là một nước mạnh về phương diện này, phục vụ cho yêu cầu thay thế nhập khẩu và cho xuất khẩu. Tiềm năng của nước ta trên phương diện này không thua kém, nhưng thực sự chúng ta cần thiếu những chính sách và biện pháp phù hợp.

Một nhận xét khác xin nêu lên là những năm đổi mới vừa qua cho thấy, công nghiệp của nước ta có bước phát triển, có nhiều chủng loại sản phẩm mới, đáp ứng đáng kể yêu cầu thay thế nhập khẩu, bắt đầu tham gia nhiều hơn vào xuất khẩu. Có chính sách tốt phát triển liên doanh với bên ngoài,

*công nghiệp nước ta sẽ trưởng thành nhanh hơn nữa. Có một số ngành công nghiệp ở nước ta đã bỏ qua một số bước đi để phát triển thẳng vào giai đoạn hiện đại, ví dụ như ngành bưu chính viễn thông và công nghiệp thông tin, ngành hàng không, sản xuất thép, công nghiệp in, công nghiệp dệt ... thành quả đạt được tuy còn khiêm tốn nhưng rất quan trọng, vì chúng gợi ý cho chúng ta cách thức và bước đi cho phép đuổi bắt sự phát triển nhanh của những nước đi trước. Vấn đề là chúng ta có những quyết định và chính sách đúng.*

*Chính sách nền kinh tế nhiều thành phần của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình đổi mới hiện nay đang huy động được những tiềm năng to lớn trong cả nước, đồng thời tạo thuận lợi cho việc huy động những nguồn lực từ bên ngoài, mang lại cho nền kinh tế nước ta sự phát triển năng động mới. Tuy việc thực hiện chính sách này mới ở giai đoạn khởi đầu, còn phải tìm những biện pháp vận dụng có hiệu quả hơn nữa. Song có thể thấy trước rằng, được phát huy đúng mức, chính sách nền kinh tế nhiều thành phần sẽ tiếp tục tạo ra động lực phát triển lớn”.*

- Trên cơ sở đánh giá đúng thực tiễn kinh tế - xã hội của đất nước, đồng chí Võ Văn Kiệt đã đề ra những giải pháp lớn cần thực hiện nhằm tiếp tục triển khai toàn diện, hiệu quả công cuộc đổi mới, trong đó có việc đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa đất nước, gồm:

**Thứ nhất**, làm lành mạnh tình hình tài chính - tiền tệ. Trong đó, tập trung khắc phục tình trạng căng thẳng và bị động của ngân sách nhà nước; kiềm chế chỉ số tăng giá, nâng cao khả năng kiểm soát lạm phát; nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại và vai trò điều hành vĩ mô của Ngân hàng Nhà nước, ban hành thêm các định chế tài chính và các hình thức thu hút các nguồn tiền nhàn rỗi, phát triển thị trường tiền tệ và các loại thị trường vốn, xây dựng cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc hình thành thị trường chứng khoán.

**Thứ hai**, khuyến khích huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế nhằm tăng cường đầu tư phát triển. Nhất quán phát triển nền kinh tế nhiều thành phần để thúc đẩy kinh tế phát triển, tăng cường nội lực trong mở rộng hợp

tác với bên ngoài. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường hướng dẫn, giúp đỡ kinh tế cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân, các hình thức kinh tế hợp tác và kinh tế tư bản nhà nước để khơi dậy và phát huy được tính năng động, sáng tạo, huy động các nguồn lực đang còn nhiều tiềm năng, tăng nhanh đầu tư phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo thêm việc làm, góp phần cải thiện đời sống xã hội. Thu hút hơn nữa đầu tư nước ngoài, làm cho nguồn đầu tư này phục vụ tốt yêu cầu phát triển của đất nước.

**Thứ ba**, phát triển hài hòa các vùng và các lĩnh vực kinh tế chủ yếu. Tạo môi trường và điều kiện cho tất cả các vùng đều phát triển; tạo động lực và khả năng các vùng, các lĩnh vực thúc đẩy lẫn nhau cùng phát triển nhanh và bền vững. Tích cực hỗ trợ sự nỗ lực tự vươn lên của mỗi vùng, đồng thời sẽ tạo những thuận lợi vĩ mô khuyến khích phát triển hợp tác và giao lưu kinh tế giữa các vùng.

**Thứ tư**, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, phát triển văn hóa xã hội, cải thiện phúc lợi xã hội, đẩy mạnh giải quyết việc làm và cải thiện đời sống xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, kế hoạch hóa gia đình, đào tạo nghề nghiệp, nước sạch và vệ sinh môi trường, xóa bỏ dân nhà ổ chuột, giữ gìn và phát triển bản sắc và văn hóa của dân tộc, đẩy lùi các tệ nạn của xã hội, không để kéo dài tình trạng người nghèo không được đi học, không được chữa bệnh... Cần nhấn mạnh mục đích phát triển kinh tế, xã hội là để phục vụ con người, xây dựng cuộc sống xã hội lành mạnh, phồn vinh, hạnh phúc và mang đầy đủ bản sắc dân tộc.

**Thứ năm**, tiếp tục phát triển và kiện toàn Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Việt Nam, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực quản lý nhà nước. Tăng cường khả năng quốc phòng, giữ gìn trật tự, an ninh xã hội, bảo đảm môi trường yên ổn thuận lợi bên trong và bối cảnh hòa bình ổn định bên ngoài có lợi cho sự nghiệp xây dựng Tổ quốc. Phát huy và bảo đảm những quyền tự do dân chủ của nhân dân, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của công dân, động viên và giúp đỡ nhân dân làm giàu trong khuôn khổ pháp luật cho bản thân mình và cho đất nước, cuốn hút sự tham gia ngày càng rộng rãi của kiều bào ở

nước ngoài, làm cho chủ nghĩa yêu nước trở thành động lực mạnh mẽ phát huy đại đoàn kết dân tộc, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tiếp tục kiên trì đường lối đối ngoại, làm cho Việt Nam trở thành một thành viên tích cực cho sự nghiệp hòa bình, ổn định, hợp tác và hữu nghị trong khu vực và trên thế giới, đồng thời làm cho nước ta sớm trở thành một tụ điểm phát triển kinh tế trong khu vực; tranh thủ mọi thuận lợi phục vụ cao nhất lợi ích của sự nghiệp xã hội và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao vai trò và khả năng thực hiện các nghĩa vụ của nước ta trong các quan hệ song phương và đa phương, tiếp tục nâng cao vị trí nước ta trên trường quốc tế.

Những tư tưởng, quan điểm nêu trên của đồng chí Võ Văn Kiệt về công cuộc đổi mới, tiến trình công nghiệp hóa và phát triển kinh tế - xã hội đất nước vẫn còn nguyên giá trị cho đến tận ngày nay, đóng vai trò là một trong những nền tảng quan trọng cho Đảng ta tiếp tục hoàn thiện hệ thống quan điểm, lý luận về chủ trương, định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ mới, thể hiện tầm nhìn xa trông rộng của một người lãnh đạo tài ba, quyết đoán và luôn có nhiều trăn trở đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng cũng như hạnh phúc, ấm no, phồn vinh của người dân.

## **II. Dấu ấn của đồng chí Võ Văn Kiệt trong một số ngành công nghiệp cụ thể**

Được ví như “Tổng công trình sư” của nhiều ngành, dự án công nghiệp lớn, cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt để lại nhiều dấu ấn trong các công trình, dự án trọng điểm, có ý nghĩa lớn đối với việc phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

### **1. Dấu ấn của đồng chí Võ Văn Kiệt với ngành Dầu khí**

Trong ký ức những người làm Dầu khí, cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt được nhớ đến không chỉ là một vị Thủ tướng cởi mở, quyết đoán với những quyết định táo bạo mang đến những đột phá cho ngành Dầu khí. Ngày 29 tháng 5 năm 1995, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã ký Quyết định số 330 - TTg về việc thành lập Tổng công ty Dầu khí Việt Nam. Trong bối cảnh đất nước những năm đầu đổi mới còn nhiều bỡ ngỡ, việc tách Tổng công ty Dầu khí ra khỏi Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương), trực thuộc thẳng Chính phủ là một quyết định

táo bạo, thể hiện tinh thần dám nghĩ, dám làm.

Trong một chuyên về làm việc với Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Việt-Xô, tận mắt thấy hàng triệu mét khối khí đồng hành bị đốt bỏ, vừa lãng phí và gây ô nhiễm môi trường nên sau khi nghe đơn vị báo cáo về khả năng thu gom khí và sử dụng khí để phát điện, sử dụng khí để phục vụ nhu cầu của hộ gia đình, hộ công nghiệp, chế biến chuyên sâu, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã chấp thuận đề nghị thay đổi thiết kế mỏ Bạch Hổ theo hướng đưa được khí vào bờ. Đây có thể coi là quyết định mang tính lịch sử và là tiền đề để phát triển ngành công nghiệp khí của Việt Nam sau này. Thực tế đã chứng minh, 03 năm sau quyết định lịch sử đó, nguồn khí thiên nhiên trị giá hàng tỷ đô la thay vì đốt bỏ đã được thu gom để chế biến, tiêu thụ góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển, đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh lương thực của đất nước.

Trong những năm đầu của thập niên 90, các dịch vụ dầu khí của Việt Nam chủ yếu đi thuê của nước ngoài, vì vậy để ngành Dầu khí của Việt Nam phát triển nhanh và bền vững thì Tổng công ty Dầu khí Việt Nam phải nghiên cứu, làm chủ được các dịch vụ dầu khí cốt lõi. Xuất phát từ yêu cầu đó, trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu và rộng với thế giới, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo cho Tổng công ty Dầu khí lúc ấy phải tranh thủ sự hợp tác của các Công ty dầu khí lớn trên thế giới đang có hoạt động dầu khí tại Việt Nam để gia tăng tỷ trọng dịch vụ, nhất là các dịch vụ dầu khí có hàm lượng kỹ thuật phức tạp. Chỉ đạo của Thủ tướng Võ Văn Kiệt và sự hỗ trợ mạnh mẽ của Chính phủ đã mở ra không gian phát triển rộng lớn cho lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật dầu khí - một trong 5 lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ngày nay.

Ngày 19 tháng 9 năm 1994, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã trực tiếp thị sát khu vực vịnh Dung Quất - Quảng Ngãi và chỉ thị cho các bộ, ngành liên quan phối hợp với UBND tỉnh Quảng Ngãi khảo sát và lập quy hoạch Khu Công nghiệp tập trung, Nhà máy lọc dầu số 1 và Cảng nước sâu Dung Quất. Trên cơ sở báo cáo đề xuất, ngày 09 tháng 11 năm 1994, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã ra Quyết định số 658 / QĐ - TTg về việc chọn địa điểm xây dựng Nhà máy lọc dầu

số 1 và quy hoạch Khu kinh tế trọng điểm miền Trung, trong đó, chính thức chọn Dung Quất (Quảng Ngãi) làm địa điểm xây dựng nhà máy lọc dầu đầu tiên của Việt Nam. Tại kỳ họp lần thứ 7, khóa XI (tháng 6 năm 2005) của Quốc hội, nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã gửi thư cho Quốc hội: *“Cho đến nay nếu được xem xét lại, tôi vẫn chọn Dung Quất làm địa điểm xây dựng Nhà máy lọc dầu như nhận định ban đầu, để góp phần rất có ý nghĩa cho khu vực kinh tế miền Trung và cho cả nước trong quá trình đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên con đường hội nhập kinh tế quốc tế”*. Đặt quyết định của Thủ tướng Võ Văn Kiệt khi lựa chọn Dung Quất là nơi xây dựng Nhà máy lọc dầu số 1 của Việt Nam trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ để hiểu được tầm nhìn và sự quyết đoán của đồng chí, bởi khi đó có không ít các ý kiến phản đối về quyết định trên mà phần lớn xuất phát từ việc nhìn nhà máy theo hiệu quả kinh tế đơn thuần. Thực tế đã chứng minh những giá trị của quyết định này, Nhà máy lọc dầu Dung Quất đã đóng góp hàng tỷ USD vào ngân sách nhà nước, vùng đất Dung Quất đầy cát trắng, cây bụi; dân quanh năm sống bám vào rừng, vào biển, kinh tế nghèo nhất nước nay đã khoác trên mình một màu áo mới.

## **2. Dấu ấn của đồng chí Võ Văn Kiệt với ngành Điện**

Là “Tổng công trình sư” của nhiều dự án điện lớn, quan trọng của đất nước, tên tuổi Thủ tướng Võ Văn Kiệt đặc biệt nổi tiếng với công trình Đường dây tải điện 500kV Bắc - Nam, công trình mà đồng chí đã dành nhiều tâm huyết nhất trong cuộc đời của mình để chỉ đạo xây dựng và hoàn thành.

Công trình tải điện 500 kV Bắc - Trung - Nam là một mốc lịch sử quan trọng của sự phát triển ngành Điện lực Việt Nam, nó biểu hiện tầm nhìn chiến lược, quyết định đúng đắn của Đảng và Nhà nước, trong đó có vai trò đặc biệt quan trọng của người đứng đầu Chính phủ lúc bấy giờ: Thủ tướng Võ Văn Kiệt.

Ý tưởng xây dựng công trình này được hình thành trong bối cảnh kinh tế xã hội khá phức tạp, nước ta vừa bắt đầu công cuộc đổi mới, khó khăn chồng chất, ngành Điện lực phát triển không cân đối, miền Trung và miền Nam thiếu điện trầm trọng cho nhu cầu sản xuất và dân sinh.

Dự án đường dây xuyên Việt 500kV đã gây rất nhiều tranh luận từ các

cấp lãnh đạo Nhà nước, các chuyên gia kỹ thuật trong và ngoài nước đến dự luận xã hội. Trước tiên về mặt kỹ thuật, đây là một công trình khó dưới góc độ truyền tải điện vì khoảng cách quá lớn, về lý thuyết có thể gây ra rất nhiều khó khăn kỹ thuật trong thiết kế và vận hành đường dây.

Về mặt xã hội, nhiều người băn khoăn về tính khả thi và hiệu quả kinh tế của công trình do vốn đầu tư lớn, vật tư thiết bị đa phần nhập từ nước ngoài, thời gian dự kiến hoàn thành công trình quá ngắn so với kinh nghiệm thực tế của thế giới, mức độ an toàn của công trình có thể gây lo lắng vì nhiều vùng tình hình an ninh phức tạp, có nơi đường dây đi quá gần với biên giới các nước láng giềng ...

Từ quyết định của Thủ tướng đến ngày đóng điện đầu tiên lên đường dây là hơn bảy trăm ngày lao động sáng tạo, khẩn trương đầy gian khổ với tinh thần trách nhiệm cao của hàng chục vạn con người. Bản thân Thủ tướng mặc dù bề bộn công việc của Chính phủ đã dành rất nhiều thời gian và sự quan tâm đặc biệt đến công trình. Đồng chí tiếp xúc trực tiếp với các nhà khoa học, làm việc thường xuyên với Bộ Năng lượng và các Ban ngành liên quan yêu cầu giành sự ưu tiên cao nhất để giải quyết những vướng mắc về thủ tục, trực tiếp kiểm tra công việc tại những nơi khó khăn nhất ...

Chất lượng công trình và tiến độ là hai vấn đề được Thủ tướng đặc biệt quan tâm, luôn nhấn mạnh và nhắc nhở. Việc lựa chọn công nghệ và thiết bị ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và lần đầu tiên trên quy mô lớn, công nghiệp điện lực Việt Nam được tiếp xúc với những thành tựu mới nhất của công nghệ truyền tải điện siêu cao áp trên thế giới. Vật tư, thiết bị dùng cho công trình được lựa chọn từ các nhà sản xuất nổi tiếng của Pháp, Nhật, Thụy Điển, Đức, Anh, Italia, Phần Lan, Tây Ban Nha, Nga, Hàn Quốc.....

Cũng lần đầu tiên những thiết bị bù hiện đại, hệ thống các dụng cụ đo lường, bảo vệ, điều khiển và tự động kỹ thuật số đã được đưa vào sử dụng trong Hệ thống điện Việt Nam. Trục cáp quang xuyên Việt đã được xây dựng và sử dụng không những chỉ phục vụ cho nhu cầu của ngành điện mà còn cho quốc phòng và mạng bưu chính viễn thông của cả nước.

Rút ngắn tối đa thời gian thi công là mục tiêu quan trọng bậc nhất quyết



tính hiệu quả của công trình, trong đó việc xây lắp đường dây thông thường là khâu gay cần nhất. Kinh nghiệm nhiều nước trên thế giới cho thấy để xây lắp khoảng 400 - 500 km đường dây 500 kV với hai trạm biến áp đầu và cuối thường phải mất ba đến bốn năm. Mục tiêu việc xây dựng hệ thống tải điện Bắc - Nam với chiều dài khoảng gần 1.500 km và gần 3.400 vị trí cột đi qua 14 tỉnh, thành phố, bốn trạm biến áp và một trạm bù trong thời gian hai năm đối với nhiều người, kể cả chuyên gia tư vấn nước ngoài, thoát đầu đầu cho là không tưởng.

Một cuộc chạy đua với thời gian diễn ra quyết liệt, công trình được khởi công khi chưa có thiết kế chi tiết đầy đủ, công việc được tiến hành theo phương châm “vừa thiết kế, vừa thi công”. Cán bộ khảo sát và giám sát thi công được phân thành hàng trăm tổ rải đều trên toàn tuyến để kịp thời phát hiện và hiệu chỉnh những bất hợp lý trong thiết kế. Quá trình thiết kế chi tiết, xem xét đấu thầu chọn nhà mạng cung cấp thiết bị, nhập và vận chuyển những máy móc “siêu trường, siêu trọng” hàng trăm tấn qua hệ thống cầu đường còn rất ọp ẹp thời bấy giờ đến tận chân công trình cũng được tiến hành rất sáng tạo và khẩn trương.

Để đẩy nhanh tiến độ xây lắp, Thủ tướng đã chỉ đạo chia việc thi công đường dây thành nhiều đoạn làm việc song song. Đây là một giải pháp rất khoa học đảm bảo rút ngắn một cách cơ bản thời gian xây lắp đường dây, nhiệm vụ phức tạp và nặng nề nhất của dự án. Trong điều kiện Việt Nam, phần lớn công việc xây lắp đường dây được thực hiện thủ công hoặc bán thủ công đặc biệt là công tác vận chuyển vật liệu, cột, dây sứ và phụ kiện đến chân công trình, với nguồn nhân lực rẻ và dồi dào, giải pháp này tỏ ra rất hữu hiệu.

Hệ thống tải điện 500 kV Bắc - Nam đã được đưa vào sử dụng đúng như dự kiến với mọi chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đều đạt và vượt yêu cầu của luận chứng ban đầu. Sau hơn tám năm hoạt động công trình vẫn đứng vững trước những đợt thiên tai lớn chưa từng có ở những địa phương đường dây đi qua, đã giải quyết cơ bản tình trạng thiếu điện trầm trọng và triền miên ở miền Trung và miền Nam trước đây. Với mức chênh lệch giá điện giữa các loại nguồn điện khác nhau ở ba

miền của đất nước trong những năm vừa qua, công trình 500kV có chỉ tiêu hoàn vốn vào loại nhanh nhất so với nhiều dự án điện lực lớn khác. Hệ thống tải điện 500 kV đặc biệt có hiệu quả trong 3 năm đầu vận hành (1995-1997): Chỉ sau 3 năm vận hành, hệ thống tải điện 500K V Bắc - Nam đã hoàn vốn đầu tư. Đây là công trình có thời gian hoàn vốn loại nhanh nhất so với nhiều dự án điện lực cũng như các dự án lớn khác mặc dù tổng vốn đầu tư rất lớn).

Đường dây 500 kV được hợp nhất ba hệ thống điện Bắc - Trung - Nam hoạt động riêng lẻ trước đây thành hệ thống điện Quốc gia thống nhất với Trung tâm điều độ - cũng là một hạng mục của công trình 500 kV - đặt tại thủ đô Hà Nội. Đây là tiền đề quan trọng để cuối năm 1994, chính Thủ tướng Võ Văn Kiệt ký quyết định về thành lập Tổng công ty Điện lực Việt Nam, một trong những doanh nghiệp lớn của nhà nước được ra đời trong thời kỳ này hoạt động theo hướng xây dựng và phát triển các tập đoàn kinh tế mạnh của đất nước.

Tại hội thảo “Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam”, nguyên Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Nam Hải đã nói về công trình đường dây tải điện 500kV Bắc - Nam như một lời tri ân đối với cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt: *“Đây là một công trình đã đi vào lịch sử. Một công trình được quyết định nhanh nhất, táo bạo nhất, khảo sát thiết kế, giải phóng mặt bằng, thi công nhanh nhất, hiệu quả nhất và có thể còn nhiều cái nhất nữa”*

Được ví như một “kiến trúc sư” của công cuộc đổi mới, trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mở cửa và hội nhập quốc tế, đồng chí Võ Văn Kiệt có những đóng góp hết sức to lớn trong hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới đất nước và cùng với những công trình vĩ đại mang đậm dấu ấn của mình, đặt nền móng vững chắc cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cho các thế hệ sau.

# **DẤU ẤN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI**

***GS.TS Vũ Dương Huân\****

Cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt là lãnh đạo tài năng, một nhân cách lớn, suốt đời vì dân, vì nước. Đồng chí còn là là ngoại giao cao cấp xuất sắc, tuy hoạt động ngoại giao của ông không nhiều, song vào thời kỳ bước ngoặt của thế giới và đối ngoại Việt Nam: trật tự hai cực tan rã và ngoại giao Việt Nam có nhiệm vụ cấp bách là phá bao vây, cấm vận, hội nhập với thế giới, khu vực nhằm khắc phục khủng hoảng kinh tế - xã hội và phát triển đất nước.

Với tư duy chiến lược, táo bạo, đột phá, và triển khai quyết liệt, sáng tạo, đồng chí đã đóng góp rất to lớn, quan trọng vào hoạch định và triển khai đường lối đổi mới, trong đó có đổi mới về đối ngoại.

Tham luận có mong muốn làm rõ những dấu ấn của của Cố Thủ tướng về công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

## **1. Thân thế và sự nghiệp cách mạng của Thủ tướng Võ Văn Kiệt**

Võ Văn Kiệt tên thật là Phan Văn Hòa, bí danh Sáu Dân, Chín Dững, sinh ngày 23-11-1922 tại ấp Bình Phụng, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Năm 1938, đồng chí tham gia phong trào Thanh niên phản đế và được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939). Trong thời gian Khởi nghĩa Nam Kỳ (1940), đồng chí là Huyện ủy viên, Bí thư chi bộ tại huyện Vũng Liêm. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Kỳ bùng nổ, Võ Văn Kiệt là Ủy viên chính trị dân quân cách mạng liên tỉnh Tây Nam Bộ. Từ 1946 - 1954, đồng chí là Tỉnh ủy viên, rồi Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Rạch Giá, sau đó là Phó Bí thư rồi Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu.

Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, Võ Văn Kiệt được bầu làm Ủy viên Xứ ủy Nam Bộ và Phó Bí thư liên Tỉnh ủy Hậu Giang (1955). Từ năm 1959 đến cuối năm 1970, đồng chí là Bí thư Khu ủy T.4 (Sài Gòn - Gia

---

*\* Nguyên Giám đốc Học viện Ngoại giao*

Định). Tại Đại III của Đảng (1960), đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và từ 1973 - 1975, được điều về làm Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục miền Nam.

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, Võ Văn Kiệt được Trung ương Cục phân công làm Bí thư Đảng ủy đặc biệt trong Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn.

Tại Đại hội IV của Đảng (1976), đồng chí lại được bầu làm Ủy viên Trung ương. Từ 7/1976 - 1/1977, ông là Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sau là Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 1982. Đồng chí được bổ sung là Ủy viên Dự khuyết Bộ Chính trị, được bầu là ủy viên Bộ Chính trị các khóa V, VI, VI. VIII. Đại biểu Quốc hội các khóa VI, VII, VIII, IX.

Từ 4/1982 - 4/1989, Võ Văn Kiệt được bổ nhiệm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Phó Chủ tịch rồi Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng. Từ ngày 3-6-1988, đồng chí làm Quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng 1988-1991. Từ 8/1991-1997, Võ Văn Kiệt là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng/Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh. Từ 1997 - 2001, đồng chí là Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương.

Sau khi về nghỉ hưu, đồng chí sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong 11 năm từ năm 1997 đến lúc ra đi vào cõi vĩnh hằng, trước mỗi sự kiện nóng bỏng, quan trọng mang tầm quốc gia hoặc ảnh hưởng lớn đến quyền lợi nhân dân, Võ Văn Kiệt lại lên tiếng với tư cách một người công dân. Đồng chí là người đầu tiên công khai đặt vấn đề hòa hợp, hòa giải dân tộc. Đồng chí cũng nêu ý kiến: lãnh đạo đất nước nên đối thoại với những người bất đồng chính kiến, khi cho rằng "chính kiến khác nhau, ý kiến khác nhau là bình thường, và điều quan trọng là cần phải có đối thoại, nói chuyện với nhau một cách sòng phẳng". Và về việc bầu Quốc hội đồng chí nói: "Một quốc hội có người tự ứng cử và được dân bầu lên một cách tự do sẽ tốt hơn Quốc hội bây giờ". Đồng chí còn góp ý kiến về quy hoạch về thành phố dọc sông Hồng, việc xây nhà Quốc hội...

**2. Những đóng góp to lớn, xuất sắc của đồng chí Võ Văn Kiệt đối với công tác đối ngoại và ngoại giao Việt Nam**

## **2.1. Tham gia hoạch định và triển khai đường lối đối ngoại đầu thời kỳ đổi mới: phá vây và hội nhập quốc tế**

Sự nghiệp đổi mới mở đầu bằng Đại hội VI lịch sử của Đảng (12-1986). Từ đánh giá đúng đắn những xu thế và đặc điểm tình hình thế giới, khu vực (chạy đua về kinh tế, khoa học-công nghệ, đấu tranh trong cùng tồn tại hòa bình...), tình hình Việt Nam, Đại hội đã quyết định đổi mới toàn diện đất nước, nhất là lĩnh vực kinh tế, và cách tiếp cận "Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật". Đổi mới về đối ngoại chưa nhiều, song đã nhấn mạnh chủ trương là tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, nhấn mạnh kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại, giữ vững hòa bình ở Đông Dương, Đông Nam Á và trên thế giới... "muôn kết hợp sức mạnh với dân tộc với sức mạnh của thời đại, nước ta phải tham gia sự phân công lao động quốc tế"<sup>1</sup>. Nghị quyết 13 của Bộ Chính trị ngày 20-5-1988 là đột phá khẩu trong chính sách đối ngoại thời kỳ đổi mới. Từ đánh giá tình quốc tế, chiến lược của các nước lớn, vị trí của ta trên trường quốc tế, Nghị quyết khẳng định cần có quan điểm mới về an ninh và phát triển, ưu tiên tập trung cho sự nghiệp giữ vững hoà bình và phát triển kinh tế. Đồng thời, Nghị quyết đề ra đường lối đối ngoại “độc lập tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế”<sup>2</sup>. Nhằm giữ vững hoà bình, tranh thủ các điều kiện bên ngoài thuận lợi và tranh thủ thời gian tập trung cố gắng tới mức cao nhất nhằm từng bước ổn định và tạo cơ sở cho bước phát triển kinh tế trong vòng 20-25 năm tới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ độc lập của Tổ quốc. Đây là mục tiêu chiến lược và lợi ích cao nhất của toàn Đảng và toàn dân ta; không để các vấn đề cục bộ và tạm thời làm chệch hướng mục tiêu cơ bản và lâu dài.

Võ Văn Kiệt là người “đi tiên phong” trong hoạch định đường lối đổi mới, để lại “di sản”<sup>3</sup> đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam bị bao vây, cấm vận.

Thực hiện Nghị quyết 13, đồng chí Võ Văn Kiệt nêu nhiều sáng kiến quan

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1987, tr.81

<sup>2</sup> Nguyễn Mạnh Cầm: “Người đi tiên phong và di sản để lại”, trong sách: *Võ Văn Kiệt: Một nhân cách lớn. Nhà lãnh đạo tài năng. Suốt đời vì nước vì dân* (Hồi Ký), Nxb. CTQG, Hà Nội, 2012, tr. 65.

<sup>3</sup> Như trên.

trọng để phá vây. Ông Vũ Khoan, lúc đó là Thứ trưởng Bộ Ngoại giao nhớ lại: “Trong quá trình trao đổi lại, anh gợi ý nên tập trung chiến dịch “hoa sen nở”, đi từ trong ra, theo đó trước hết cần cải thiện quan hệ với các nước trong khu vực Đông Nam Á vốn có lợi ích sát sườn với ta, đi đôi với việc bình thường hóa quan hệ với nước láng giềng phương Bắc là Trung Quốc; từ đó tạo ra thế mới để cải thiện, thiết lập quan hệ với các nước ở vòng cung thứ hai thuộc khu vực Tây Thái Bình Dương như Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, New Zealand, tiếp đó vươn sang vòng cung xa hơn là EU; thành công của những bước đi ấy sẽ tạo thuận lợi cho việc thúc đẩy Mỹ chấm dứt chính sách cô lập, cấm vận nước ta. Thật tình, tôi rất ngạc nhiên về cách đặt vấn đề mang tính chiến lược như vậy của anh Sáu - một người vốn chưa hoạt động đối ngoại nhiều. Càng về sau tôi càng nghiệm thấy rõ ràng, kinh nghiệm đấu tranh cách mạng và chỉ đạo chiến tranh đã hun đúc trong anh tầm nhìn chiến lược cả về đối ngoại”<sup>1</sup>.

Triển khai, chiến lược “Hoa sen nở”, ngay khi Hội nghị quốc tế về Campuchia vừa kết thúc (10-1991), Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã chủ động dẫn đầu Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam đi thăm chính thức Ấn Độ, Thái Lan và Singapore (10-1991). Tiếp đó, Tổng Bí thư Đỗ Mười và Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã đi thăm chính thức Trung Quốc (11-1991), đánh dấu bình thường hóa quan hệ giữa hai Đảng, hai nước. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục giải quyết trong đó có vấn đề biên giới lãnh thổ. Thủ tướng chỉ đạo: “phải kiên trì phương châm vừa ra sức thúc đẩy quan hệ vừa chủ động đàm phán để đấu tranh bảo vệ lợi ích chính đáng của ta, cố gắng tìm ra những giải pháp thỏa đáng, đặt cơ sở cho quan hệ Việt - Trung hợp tác hữu nghị bền vững”<sup>2</sup>.

Cuối tháng 1, đầu tháng 2-1992, Thủ tướng đi thăm các nước ASEAN còn lại là Malaixia, Philipin và Brunây. Mặc dù, các nước ASEAN đã từng có thái độ đối kháng với Việt Nam trong vấn đề Campuchia, song sau khi nghe thông báo đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương, đa dạng, ưu tiên phát triển quan hệ

---

<sup>1</sup> Nguyên Phó Thủ tướng Vũ Khoan: *Chiến dịch “hoa sen nở” của Thủ tướng Võ Văn Kiệt*, <https://www.nguoidothi.net.vn/nguyen-pho-thu-tuong-vu-khoan-chien-dich-hoa-sen-no-cua-thu-tuong-vo-van-kiet-14143.html>. Truy cập ngày 20-6-2018.

<sup>2</sup> Nguyễn Mạnh Cầm: *Người đi tiên phong và di sản để lại*, Sđd, tr. 69.

với các nước trong khu vực thì lãnh đạo các nước này thay đổi hẳn<sup>1</sup>. Trong tiếp xúc riêng, Thủ tướng Malaixia Mohathia còn gợi ý Việt Nam nên gia nhập ASEAN.

Những kết quả đạt được trong chuyến thăm các nước ASEAN và các cuộc thăm của lãnh đạo ASEAN đến Việt Nam đã chuyển hướng quan hệ từ đối đầu trong hơn 10 năm qua sang hợp tác vì phát triển. Về việc gia nhập ASEAN trong nội bộ Việt Nam có ý kiến khác nhau, song đồng chí khẳng định: “Nếu rút rề bỏ lỡ cơ hội này sẽ là thảm họa cho đất nước”<sup>2</sup>. Đồng chí đã quyết tâm tháo gỡ các cản trở cho bằng được. Vì vậy, ngày 28-7-1995, Việt Nam đã chính thức gia nhập ASEAN, góp phần tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho công cuộc phát triển đất nước, nâng cao vị thế của Việt Nam ở khu vực và trên thế giới, đánh dấu lịch sử trong quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á<sup>3</sup>.

Quan hệ với Mỹ có những tiến triển sau khi vấn đề Campuchia được giải quyết. Thái độ thiện chí của Việt Nam trong tìm kiếm người Mỹ mất tích trong chiến tranh, hồi hương hài cốt lính Mỹ, cùng sự chuyển biến mau lẹ tình hình thế giới khu vực... đã thúc đẩy chính quyền Clinton từng bước nói lỏng, rồi bãi bỏ hoàn toàn cấm vận, đề nghị thiết lập cơ quan liên lạc (2-1994). Ngày 11-7-1995, Mỹ chính thức tuyên bố bình thường hóa quan hệ với Việt Nam. Như vậy, lần đầu tiên Việt Nam đã có quan hệ với tất cả các nước lớn, thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Với Nhật Bản, cùng với việc giải quyết vấn đề Campuchia, quan hệ giữa hai nước được bình thường hóa. Năm 1993, Thủ tướng Võ Văn Kiệt lần đầu tiên đi thăm chính thức Nhật Bản, Úc (1993). Rồi Việt Nam cũng đã thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên minh châu Âu (28/11/1990) và Hiệp định khung giữa hai bên đã được ký kết (17/7/1995).

Từ năm 1992 đến đầu năm 1997, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã đi thăm chính thức 34 nước và Liên minh châu Âu và nhiều lãnh đạo cấp cao các nước thăm Việt

---

<sup>1</sup> Như trên.

<sup>2</sup> Vũ Khoan: *Ngoại giao Sáu Dân dưới góc nhìn Nguyên Phó Thủ tướng Vũ Khoan*, Vietnamnet, ngày 13/6/2011.

<sup>3</sup> Bộ Ngoại giao (Nguyễn Đình Bìn: chủ biên): *Ngoại giao Việt Nam (1945-2000)*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2000, tr.375.

Nam. Việt Nam đã phá vây thành công và bước đầu hội nhập với thế giới, công lao lớn thuộc về Thủ tướng Võ Văn Kiệt. “Trong thời kỳ bị bao vây cấm vận vô cùng khó khăn, đồng chí Võ Văn Kiệt là người đóng vai trò then chốt trong việc cải thiện, mở ra quan hệ ngoại giao rộng lớn của Việt Nam với các nước trên thế giới”<sup>1</sup>.

Đột phá ngoại giao phá vây là bình thường hóa quan hệ với ASEAN, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu. Ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm nhận xét rất đúng: “Phải là chính khách dũng cảm, biết đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết, đồng chí Võ Văn Kiệt mới có những chỉ đạo táo bạo...làm tan băng quan hệ giữa Việt Nam với Hoa Kỳ và các nước công nghiệp phát triển khác vào những thập niên cuối cùng của thế kỷ trước”<sup>2</sup>.

Võ Văn Kiệt không chỉ là chính khách dũng cảm, táo bạo mà còn là con người có tư duy đổi mới và tư duy tầm chiến lược. Đồng chí rất sắc sảo đưa ra những nhận định mới về thế giới: “Trong thế giới ngày nay, không phải mâu thuẫn đối kháng giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa đế quốc, mà trước hết là tính đa dạng, đa cực đang trở thành nhân tố nổi trội nhất chi phối những mâu thuẫn và sự vận động các mối quan hệ giữa mọi quốc gia. Và cũng khác với trước, ngày nay lợi ích quốc gia, lợi ích khu vực và lợi ích toàn cầu khác đóng vai trò ngày càng quan trọng hơn trong việc xử lý các mâu thuẫn cũng như trong việc tạo ra những tập hợp lực lượng mới trên thế giới”<sup>3</sup>.

## **2.2. Đóng góp xuất sắc khắc phục khủng hoảng kinh tế - xã hội và phát triển đất nước - nền tảng thắng lợi ngoại giao phá vây và hội nhập quốc tế**

Đối nội, đối ngoại có quan hệ biện chứng và sức mạnh tổng hợp quốc gia là nhân tố quyết định thành công của đối ngoại. Hồ Chí Minh thường căn dặn: “Phải trông ở thực lực. Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi”<sup>4</sup>. “Thực lực là

---

<sup>1</sup> Phạm Bình Minh: *Những hoạt động của đồng chí Võ Văn Kiệt trên cương vị người đứng đầu Chính phủ góp phần phá thế bị bao vây của đất nước*, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy Vĩnh Long: *Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2012, tr.95.

<sup>2</sup> Nguyễn Mạnh Cầm: *Người đi tiên phong và di sản để lại*, Sdd, tr. 71

<sup>3</sup> Như trên.

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 147



cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”<sup>1</sup>. Võ Văn Kiệt là một trong những người đi tiên phong trong đổi mới tư duy kinh tế ở nước ta. Đồng chí đã để lại nhiều công trình thể kỷ “Đưa đất nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa”<sup>2</sup>, là cơ sở thắng lợi ngoại giao.

Khi là Chủ tịch, rồi Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí đã dám đột phá đầu tiên trong phát triển kinh tế lúc bấy giờ là khâu lưu thông, phân phối hàng hóa. Trong hoàn cảnh dân đói, ngân sách có nhưng không thu mua được lương thực từ đồng bằng sông Cửu Long. Đồng chí giao Công ty Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh xuống đồng bằng sông Cửu Long mua gạo theo giá thỏa thuận với nông dân. Sáng kiến này đã dẫn đến sự ra đời của Nghị quyết Trung ương 2 khóa IV “về phân phối lưu thông”, xóa bỏ ngăn sông, cấm chợ, bãi bỏ các trạm kiểm soát trên trục giao thông, xóa bỏ chế độ thu mua và bao cấp chuyển sang cơ chế giá thị trường<sup>3</sup>, đã cứu được 3 triệu dân thành phố khỏi đói, mà hơn thế nữa là giải thoát cả nước khỏi cơ chế giá nghĩa vụ không còn phù hợp.

Với tư duy kinh tế đổi mới, trên cương vị của mình, cùng đồng sự tìm tòi, đồng chí đã đề xuất nhiều chính sách có tính đột phá như: xóa bỏ chỉ tiêu pháp lệnh, trao quyền tự chủ kinh doanh cho xí nghiệp quốc doanh; thực hiện thương mại hóa tư liệu sản xuất, cho phép các doanh nghiệp lớn, cả trung ương và địa phương, được trực tiếp xuất nhập khẩu, chấm dứt tình trạng hai giá; xóa bỏ chế độ thu mua nghĩa vụ áp đặt với nông dân, bãi bỏ ngăn sông cấm chợ, thực hiện tự do lưu thông hàng hóa trong cả nước... chuyển dần nền kinh tế từ bao cấp sang kinh tế thị trường<sup>4</sup>.

Từ năm 1988, với tư cách Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí đã có những quyết đoán chiến lược: Thau chua, rửa mặn vùng Đồng Tháp Mười,

---

<sup>1</sup> Như trên.

<sup>2</sup> Võ Văn Kiệt. *Một nhân cách lớn. Nhà lãnh đạo tài năng. Suốt đời vì dân vì nước* (Hồi Ký), Nxb. CTQG, Hà Nội, 2012, tr. 23.

<sup>3</sup> VOH online: *Võ Văn Kiệt - Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh* [adio.voh.com.vn/hoc-tap-va-lam-theo-bac/vo-van-kiet-nguoi-hoc-tro-xuat-sac-cua-chu-tich-ho-chi-minh-217098.html](http://adio.voh.com.vn/hoc-tap-va-lam-theo-bac/vo-van-kiet-nguoi-hoc-tro-xuat-sac-cua-chu-tich-ho-chi-minh-217098.html)

<sup>4</sup> GS Trần Thành: *Võ Văn Kiệt, tấm gương mẫu mực của một nhà lãnh đạo* 20 <https://nhandan.vn/vo-van-kiet-tam-guong-mau-muc-cua-mot-nha-lanh-dao-post386520.html>. Truy cập 22/11/2012

Tứ giác Long Xuyên và bán đảo Cà Mau, biến ruộng một vụ thành hai vụ, thành vùng đất trù phú, người dân có nước ngọt để sử dụng.

Năm 1992, đồng chí quyết định thực hiện công trình đường dây tải điện 500 kV Bắc - Nam, đưa điện từ thủy điện Hòa Bình vào miền Trung, Tây Nguyên và miền Nam.

Năm 1993, một quyết định táo bạo xây dựng đường Trường Sơn công nghiệp hóa, giảm mật độ phương tiện lưu thông Quốc lộ 1A vốn thường xuyên bị ã lũ lụt, cũng là sáng kiến của Võ Văn Kiệt. Từ quyết định của đồng chí, Thủ tướng Phan Văn Khải đã ra lệnh khởi công con đường Trường Sơn mới mang tên Hồ Chí Minh.

Công trình đường cao tốc Thăng Long - Nội Bài mở rộng cho cửa ngõ thủ đô mang đậm dấu ấn Võ Văn Kiệt. Chủ trương mở ra con đường cao tốc Láng-Hòa Lạc của Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã giúp cho vùng phía Tây của Hà Nội phát triển mạnh, rút ngắn thời gian đi từ Hà Nội đến Hòa Lạc.

Dấu ấn để đời của Võ Văn Kiệt còn ở các công trình thủy điện Trị An, Thác Mơ, Hàm Thuận - Đa Mi và Khu công nghiệp Dung Quất...

Thủ tướng Võ Văn Kiệt cũng là người quyết định thành lập hai Đại học Quốc gia Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (1993), là trường đại học đa lĩnh vực có quyền tự chủ cao, thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục. Đây là mốc đổi mới sâu sắc trong cơ cấu hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

Nói về công trình đường dây tải điện 500 kV Bắc - Nam đầy tranh cãi, Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Nam Hải viết: Đây là một công trình đã đi vào lịch sử. Một công trình được quyết định nhanh nhất, táo bạo nhất, khảo sát thiết kế, giải phóng mặt bằng, thi công nhanh nhất, hiệu quả nhất và có thể còn nhiều cái nhất nữa. Đã hơn 20 năm qua, những người tham gia công trình này có người còn người mất vì tuổi tác nhưng những người có tâm huyết với ngành điện đã và đang dạy bảo thế hệ con cháu tiếp tục những bước đi xây dựng nhiều mạch 500kV mới như đường dây 500kV Bắc - Nam mạch 2 và các đường dây 500kV đồng bộ Nhà máy thủy điện Sơn La, những công trình mới như Thủy điện Sơn La, Quảng Ninh, Vĩnh Tân, Duyên Hải... góp phần vào sự nghiệp

công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước mà Đảng, Nhà nước đã đặt ra<sup>1</sup>.

### **3. Phong cách ngoại giao Võ Văn Kiệt**

Đồng chí là nhà ngoại giao cấp cao, trong công tác ngoại giao sôi động thời kỳ đầu đổi mới, để lại nhiều dấu ấn đặc biệt ấn tượng. “Phong cách là lề lối, cung cách, cách thức, phong thái, phong độ và phẩm cách đã trở thành nền nếp ổn định của một người hay một lớp người, được thể hiện trong tất cả các mặt hoạt động như lao động, học tập, sinh hoạt, ứng xử, diễn đạt... tạo nên những giá trị, những nét riêng biệt của chủ thể đó”<sup>2</sup>. Phong cách gắn liền với tư tưởng, phương pháp, đạo đức, truyền thống và tập quán, thói quen do hoàn cảnh sống, làm việc tạo ra. Phong cách ngoại giao Võ Văn Kiệt có những đặc trưng sau đây:

**Thứ nhất**, có “tầm nhìn chiến lược, tư duy, táo bạo, đột phá, tiên phong”<sup>3</sup>

Trước hết, về tư duy, Liên Xô tan rã và chế độ xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, bằng cảm quan chính trị nhạy bén, Võ Văn Kiệt sớm nhận ra rằng thời thế đã thay đổi và nhận xét: “Thế giới ngày nay cần phải được hiểu theo cách mới, mọi suy nghĩ, ứng xử không thể nhất nhất như xưa, ta phải biết tự tìm ra con đường đi cho đất nước mình. Muốn thoát khỏi tình thế nguy nan, Việt Nam phải có tư duy chính trị mới, phải biết tạo dựng những mối quan hệ mới, tìm ra những đối tác mới nếu không muốn bị chìm ngấm trong một thế giới đang cạnh tranh quyết liệt để tồn tại và phát triển, đưa đời sống kinh tế đất nước đi dần vào thế ổn định”<sup>4</sup>. Đồng chí cũng là người táo bạo nêu những nhân thức mới, khác với quan điểm hiện hành về mâu thuẫn, nhân tố chi phối vận động và tập hợp lực lượng của thế giới như đã nêu ở trên.

Về vai trò tiên phong đồng chí viết: “Chúng ta phải làm sao bắt kịp thế giới. Nhiều anh em đặt ra nguy cơ nhưng tôi xác định một nguy cơ. Nếu nguy cơ đó mình vượt ra được, chúng ta giải quyết được tất cả những nguy cơ khác. Chúng ta phải thoát khỏi cái nghèo, rút ngắn khoảng cách giữa mình với các

---

<sup>1</sup> VOH online: *Võ Văn Kiệt - Người Học Trò Xuất Sắc Của Chủ Tịch Hồ Chí Minh* [adio.voh.com.vn/hoc-tap-va-lam-theo-bac/vo-van-kiet-nguoi-hoc-tro-xuat-sac-cua-chu-tich-ho-chi-minh-217098.html](http://adio.voh.com.vn/hoc-tap-va-lam-theo-bac/vo-van-kiet-nguoi-hoc-tro-xuat-sac-cua-chu-tich-ho-chi-minh-217098.html)

<sup>2</sup> Tạp chí *Nghiên cứu Quốc tế*, số 1 (76) 3/2009).

<sup>3</sup> Phạm Bình Minh: *Sổ đ*, tr. 92.

<sup>4</sup> GS Trần Thành: *Võ Văn Kiệt, tấm gương mẫu mực của một nhà lãnh đạo* <https://nhandan.vn/vo-van-kiet-tam-guong-mau-muc-cua-mot-nha-lanh-dao-post386520.html>. Truy cập 22/11/2012.

nước, để cổ được dân giàu nước mạnh. Cách lựa chọn của Việt Nam là giữ được ổn định, làm sao tránh được đôi đầu, chính điều này là điều phải xác định từ bây giờ, xây dựng đất nước của mình tránh sự đôi đầu trong bất cứ tình huống nào”<sup>1</sup>. Đồng chí cho rằng “rút rè bỏ lỡ cơ hội này sẽ là thảm họa cho đất nước”<sup>2</sup>.

“Tư duy đổi mới và tầm nhìn chiến lược của đồng chí đã góp phần đóng góp với Đảng và Nhà nước thực hiện những chủ trương mang tính bước ngoặt trong đường lối đối ngoại”<sup>3</sup>, như khẳng định của Nguyên Phó Thủ tướng phụ trách đối ngoại Vũ Khoan.

Goh Chok Tong, Bộ trưởng Cao cấp Singapore cũng có nhận xét: ông “là nhà lãnh đạo có tầm nhìn và quyết tâm cao khi thực hiện thành công công cuộc mở cửa, đưa Việt Nam hội nhập với kinh tế toàn cầu, là người ủng hộ mạnh mẽ chính sách cải cách kinh tế đã được đề xuất từ cuối những năm 80, đặt nền tảng đất dẫn Việt Nam hướng tới mô hình kinh tế thị trường rộng mở hơn”<sup>4</sup>.

**Thứ hai**, “quyết đoán, dám làm, dám chịu trách nhiệm”<sup>5</sup>. Đồng chí mạnh dạn trong việc đóng góp và trực tiếp tích cực thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng làm tan băng, mở rộng quan hệ hữu nghị hợp tác giữa Việt Nam và các nước trên thế giới, đặc biệt là đột phá quan hệ với các nước Đông Nam Á và Tổ chức ASEAN, quan hệ với Hoa Kỳ. Nhưng “quyết liệt nhất là tầm nhìn của ông Võ Văn Kiệt đối với Mỹ. Bởi vì từ một kẻ thù lớn nhất, Việt Nam đã chớp lấy thời cơ năm 1995 để bình thường hóa quan hệ với Mỹ sớm, tránh không phải chịu áp lực của những nước khác, nhất là vấn đề Trung Quốc” - GS Tương Lai nhận xét<sup>6</sup>. Đồng chí cũng là người đề xuất và dám triển khai các đại dự án có nhiều ý kiến trái chiều trong nội bộ về phát triển kinh tế xã hội ở nước ta.

**Thứ ba**, chân thành, cởi mở, bộc trực, thẳng thắn, đi thẳng vào vấn đề

Đồng chí ít khi sử dụng các từ sáo rỗng mà thường đi vào những vấn đề

---

<sup>1</sup> [http://kienthuc.net.vn/channe1/1984/201006/vovankietnoi\\_ve\\_cuoc\\_choi\\_toan\\_cau\\_cua\\_Viet\\_Nam\\_1756222](http://kienthuc.net.vn/channe1/1984/201006/vovankietnoi_ve_cuoc_choi_toan_cau_cua_Viet_Nam_1756222).

<sup>2</sup> Vũ Khoan: *Ngoại giao Sáu Dân dưới góc nhìn Nguyên Phó Thủ tướng Vũ Khoan*, Vietnamnet, ngày 13/6/2011.

<sup>3</sup> Phạm Bình Minh: *Sổ đ*, tr. 94.

<sup>4</sup> Song Anh: *Lãnh đạo thế giới đánh giá về Võ Văn Kiệt*, Strait Times, AFP, The Earth Times, vnExpress.net. 13/6/2008.

<sup>5</sup> Phạm Bình Minh: *Sổ đ*, tr. 96.

<sup>6</sup> BBC: *Tư duy Võ Văn Kiệt trong đối ngoại*,

[https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam/2010/07/100723\\_vovankiet\\_us\\_vn\\_15yrs](https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam/2010/07/100723_vovankiet_us_vn_15yrs)

thiết thực cho cả hai bên. Trong gặp gỡ với Thủ tướng Xingapore, đồng chí bàn thẳng vấn đề xây dựng khu công nghiệp kiểu mẫu của Xingapore ở Bình Dương. Với Thủ tướng Malaixia, Mahathia, đồng chí nêu vấn đề xây dựng khu chế xuất của Malaixia. Khi gặp Bộ trưởng Quốc phòng Indônêxia Murdani, đồng chí trao đổi về vấn đề phân định thêm lục địa giữa hai nước. Trong tiếp xúc với Thủ tướng Thái Lan Anand, đồng chí đề nghị Thái Lan xem xét điều chỉnh sách hà khác đối với Việt kiều. Khi gặp Thủ tướng Úc Keating đồng chí bàn vấn đề xây cầu Mỹ Thuận... Các vấn đề đồng chí quan tâm đều được nghiên cứu, giải quyết không bị lãng quên. Nhận xét về phong cách này của Võ Văn Kiệt, Ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm viết: “một giai đoạn cực kỳ sôi nổi. Anh Kiệt luôn là người mở nút bên trên, nhất là những vấn đề gây cản”<sup>1</sup>.

Trong lần gặp mặt lần đầu với Thủ tướng Xingapore Lý Quang Diệu tại Diễn đàn Kinh tế Davos, Việt Nam bị chỉ trích gay gắt vì đóng quân ở Cămpuchia, song Võ Văn Kiệt không hề ác cảm với ông Lý Quang Diệu mà còn chủ động bắt chuyện, gây được cảm tình của Lý Quang Diệu và hai người trở thành bạn thân.

Trang web của BBC còn mô tả: “nổi tiếng với nụ cười rạng rỡ và cởi mở, ông là vị Thủ tướng đầu tiên của Việt Nam chơi golf. Trong thời gian ông làm Thủ tướng, quan hệ song phương Việt- Mỹ được chính thức bình thường hóa sau khi Mỹ bỏ lệnh cấm vận Việt Nam”<sup>2</sup>. Còn AFP thì viết: “là Thủ tướng, ông Kiệt đã giới thiệu cho thế giới thấy một gương mặt Việt Nam thực tế, ông đi khắp châu Á, châu Âu, mời gọi đầu tư và tạo dựng mối quan hệ. Sự cởi mở và nhiệt tình khiến ông có được phong cách một chính trị gia đang vận động sự ủng hộ. Ông Kiệt cũng đã thành công trong việc thúc đẩy quan hệ tốt đẹp hơn giữa Việt Nam với các nước ASEAN, phát triển quan hệ với các nước cựu thù”<sup>3</sup>.

**Thứ tư**, nhạy bén, chủ động, năng động, luôn trăn trở tìm tòi, sáng tạo, nhiều sáng kiến, miệng nói, tay làm. Đồng chí luôn có các sáng kiến về kinh tế - xã hội cũng như đối ngoại, là những vấn đề trọng yếu, nóng bỏng, tầm chiến

<sup>1</sup> *Lãnh đạo thế giới đánh giá về Võ Văn Kiệt*: kienthuc.net.vn/10/06/2010 13:43:56.

<sup>2</sup> *Báo chí thế giới ca ngợi Nguyên Thủ tướng Việt Nam Võ Văn Kiệt*, Dantri.com.vn, ngày 13/6/2008.

<sup>3</sup> *Thế giới ca ngợi Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt*, CAND online, 15/6/2008.

lược của quốc gia. “Phong cách lãnh đạo của ông luôn nhạy bén với những điểm nóng, những vấn đề trọng yếu của đất nước để có mặt kịp thời, giải quyết những bế tắc”<sup>1</sup>.

Võ Văn Kiệt cũng là người có phong cách “miệng nói, tay làm” và triển khai sáng tạo các dự án, sáng kiến về đối nội cũng như đối ngoại. Đồng chí Đỗ Mười - Nguyên Tổng Bí thư từng nhận xét: “Anh Võ Văn Kiệt là con người rất thực tiễn, con người của công việc, miệng nói, tay làm, không hay lý luận. Nhưng khi chỉ đạo điều hành hoặc xử lý công việc về đối nội và đối ngoại, anh thể hiện nhất quán những tư tưởng, quan điểm, nguyên tắc của Đảng một cách sinh động, triệt để”<sup>2</sup>.

**Thứ năm**, luôn lắng nghe, đặc biệt là ý kiến của giới trí thức, chuyên gia cũng là phong cách làm việc của Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Đồng chí trân trọng các ý kiến đóng góp xây dựng và phát triển đất nước của tất cả mọi người. Xung quanh đồng chí có các chuyên gia không chỉ được đào tạo trong chế độ xã hội chủ nghĩa mà có cả các trí thức, chuyên gia của chế độ Sài Gòn. Đó là phong cách làm việc dân chủ và khoa học, cầu thị.

**Tóm lại**, phong cách ngoại giao Võ Văn Kiệt rất gần với phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh. Có thể nói: ông là học trò đặc biệt xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mặc dù, hoạt động ngoại giao không nhiều, song ông đã để lại không ít di sản quý cho các thế hệ ngoại giao Việt Nam, nhất là tầm nhìn, phong cách ngoại giao.

### **Thay lời kết:**

Đồng chí Võ Văn Kiệt qua đời ngày 11/6/2008, sau thời gian lâm bệnh, hưởng thọ 86 tuổi. Trong 70 năm hoạt động cách mạng không mệt mỏi vì dân, vì nước. Đánh giá công lao của ông, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh khẳng định: “Với tư duy chiến lược, với quyết tâm đổi mới, tác phong sâu sát, quyết đoán, luôn tìm tòi, trần trở, đồng chí Võ Văn Kiệt đã đóng góp xứng đáng vào quá

---

<sup>1</sup> VOH online: Võ Văn Kiệt - Người Học Trò Xuất Sắc Của Chủ tịch Hồ Chí Minh [radio.voh.com.vn/hoc-tap-va-lam-theo-bac/vo-van-kiet-nguoi-hoc-tro-xuat-sac-cua-chu-tich-ho-chi-minh-217098.html](http://radio.voh.com.vn/hoc-tap-va-lam-theo-bac/vo-van-kiet-nguoi-hoc-tro-xuat-sac-cua-chu-tich-ho-chi-minh-217098.html).

<sup>2</sup> TH tổng hợp: Cuộc đời sôi nổi hiển danh và những dấu ấn Võ Văn Kiệt <https://baovinhlong.vn/chinh-tri/202202/cuoc-doi-soi-noi-hien-dang-va-nhung-dau-an-vo-van-kiet-3101652/#.Yz7A-HZByHg>. Truy cập 1/2/222.

trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Tên tuổi của đồng chí gắn liền với những công trình lớn ở khắp mọi miền đất nước”<sup>1</sup>.

Với những đóng góp to lớn, đặc biệt xuất sắc của mình cho dân, cho nước, cho cách mạng, Võ Văn Kiệt đã được trao tặng Huân chương Sao Vàng, Huân chương cao quý nhất của Nhà nước. Ngoài ra, đồng chí còn được trao tặng nhiều Huân, Huy chương khác và Huy hiệu 60 năm. Tên ông được đặt cho nhiều con đường lớn tại Thủ đô Hà Nội, các Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đà Nẵng, tỉnh Quảng Ngãi, Trà Vinh, Đồng Tháp; Công viên to, đẹp mang tên Võ Văn Kiệt hiện diện tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, có nhiều Trường phổ thông mang tên đồng chí.

---

<sup>1</sup> Lời điều do đồng chí Tổng bí thư Nông Đức mạnh đọc tại lễ Truy điệu đồng chí Võ Văn Kiệt, Báo Nhân dân, ngày 13/6/2008.

## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRÊN CƯƠNG VỊ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NHIỆM KỲ 1992 - 1997**

***PGS. TS Nguyễn Thắng Lợi\****

Đồng chí Võ Văn Kiệt đảm đương cương vị Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 1992 - 1997 là Thủ tướng đầu tiên thực hiện quy định tại Hiến pháp năm 1992. Sự thay đổi tên gọi của Chính phủ, Thủ tướng gắn liền với nhận thức về chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước. Nhiệm kỳ này gắn với sự khởi đầu quá trình lựa chọn mô hình tổ chức, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và bộ máy của Chính phủ gắn liền với xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Chính phủ và hệ thống hành chính quốc gia mở đầu quá trình tổ chức thực hiện có hiệu quả *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991).

### **1. Bối cảnh nhiệm kỳ Chính phủ 1992 - 1997**

Các nước XHCN Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, cục diện thế giới thay đổi căn bản. Mỹ và các nước tư bản phát triển tăng cường vai trò chính trị, quân sự. EU thống nhất tạo cho liên minh này một khả năng kinh tế khổng lồ.

Sự trỗi dậy của Trung Quốc - quốc gia trên một tỷ dân, đã đạt những thành tựu to lớn trong kinh tế, tham vọng vượt Mỹ về quy mô kinh tế, trở thành "anh cả" trong nền kinh tế thế giới.

Hòa bình, phát triển kinh tế trở thành ưu tiên và là xu hướng chung của các quốc gia, dân tộc. Toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới, liên kết khu vực diễn ra mạnh mẽ. Các nước đặt trọng tâm vào phát triển kinh tế, củng cố thực lực quốc gia, mở cửa, đa phương hóa quan hệ, tăng cường hợp tác, coi trọng chính sách khu vực, ưu tiên phát triển quan hệ với các nước láng giềng, đẩy mạnh hợp tác và liên kết khu vực.

Cũng từ năm 1992, hợp tác, liên kết và nhất thể hóa nền kinh tế khu vực

---

\* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh



diễn ra mạnh mẽ và sôi động. Nhiều tổ chức và diễn đàn kinh tế đa phương ở từng khu vực đã hình thành: Tại châu Âu, 12 nước Cộng đồng châu Âu và các nước Hiệp hội mậu dịch tự do châu Âu ký Hiệp ước lập không gian kinh tế châu Âu nhằm cạnh tranh với Mỹ và Nhật; Nhật tập hợp lực lượng ở châu Á - Thái Bình Dương đưa ra khái niệm Khu vực đồng Yên ở châu Á - Thái Bình Dương; Mỹ hình thành Khu vực tự do thương mại Bắc Mỹ (NAFTA); các nước ASEAN lập Khu vực mậu dịch tự do AFTA...

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt là Đông Nam Á, phát triển năng động, với các nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới. Các nước công nghiệp mới (NICs) và ASEAN luôn giữ được tỷ lệ tăng trưởng 6-8%; kinh tế Trung Quốc tăng trưởng 9,5% suốt từ năm 1978; một số quốc gia và vùng lãnh thổ trở thành “con rồng”, “con hổ”.

Hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức lớn: Khủng hoảng kinh tế - xã hội có những mặt còn nóng bỏng; nguồn lực hạn chế, cơ sở vật chất - kỹ thuật, hạ tầng lạc hậu, buôn lậu, tham nhũng phức tạp; tiêu cực, tệ nạn xã hội gia tăng. Pháp luật, cơ chế, chính sách chưa đồng bộ, hiệu lực quản lý, điều hành bất cập.

Các thế lực phản động ra sức thực hiện “diễn biến hòa bình”. Mỹ duy trì chính sách thù địch, cấm vận và ngăn cản các nước, các tổ chức quốc tế quan hệ với Việt Nam.

## **2. Nhiệm kỳ chính phủ đầu tiên thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1991* và *Hiến pháp 1992*.**

Từ ngày 20-9-1992 đến ngày 8-10-1992, Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ nhất đã phê chuẩn tổ chức bộ máy của Chính phủ và các thành viên Chính phủ. Đồng chí Võ Văn Kiệt là Thủ tướng. Quốc hội cũng đã phê chuẩn tổ chức bộ máy và danh sách thành viên Chính phủ gồm 30 bộ và cơ quan ngang bộ.

Chính phủ được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp 1992, tính độc lập của Chính phủ ngày càng được khẳng định với tư cách là cơ quan hành chính

nhà nước cao nhất<sup>1</sup>.

Những quy định mới của Hiến pháp đã đặt ra yêu cầu, đòi hỏi Thủ tướng phải lãnh đạo đổi mới toàn diện Chính phủ và hệ thống hành chính đất nước đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới.

Là Thủ tướng đầu tiên theo Hiến pháp 1992, đồng chí Võ Văn Kiệt đặc biệt quan tâm xây dựng tổ chức, bộ máy Chính phủ.

Ngày 01-12-1992, Chính phủ ra Nghị định số 13-CP về *Quy chế làm việc của Chính phủ* trong đó quy định: Thủ tướng Chính phủ là người đứng đầu Chính phủ, chịu trách nhiệm lãnh đạo, quản lý chung và toàn diện công tác của Chính phủ. Thủ tướng chỉ trực tiếp chỉ đạo những công tác lớn.

Chính phủ ban hành Nghị định số 15-CP, ngày 02-3-1993 về *Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ*; đồng thời ban hành các nghị định thành lập, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan thuộc Chính phủ.

Trong nhiệm kỳ, với quyết tâm thu gọn bộ máy, dưới sự chỉ đạo của Thủ tướng, Chính phủ đã có điều chỉnh lớn về cơ cấu tổ chức, bộ máy và nhân sự; sắp xếp, sáp nhập, thu gọn đầu mối, thành lập các bộ đa ngành, đa lĩnh vực.

### **3. Thủ tướng Võ văn Kiệt tổ chức quản lý, điều hành thực hiện các nhiệm vụ được Hiến định trong nhiệm kỳ mở đầu và có ý nghĩa bản lề**

Ngày 01-10-1992, tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá IX, Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt trình bày Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 1992 - 1997, khẳng định quyết tâm đẩy mạnh đổi mới toàn diện trên mọi lĩnh vực, không ngừng tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước, tổ chức thực hiện

---

<sup>1</sup> Quyền hạn, nhiệm vụ của Thủ tướng được quy định tại Điều 114 Hiến pháp: 1- Lãnh đạo công tác của Chính phủ, các thành viên Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp; chủ tọa các phiên họp của Chính phủ; 2- Đề nghị Quốc hội thành lập hoặc bãi bỏ các Bộ và các cơ quan ngang Bộ; trình Quốc hội và trong thời gian Quốc hội không họp, trình Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn đề nghị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, các thành viên khác của Chính phủ; 3- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các Thứ trưởng và chức vụ tương đương; phê chuẩn việc bầu cử; miễn nhiệm, điều động, cách chức Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; 4- Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ những quyết định, chỉ thị, thông tư của Bộ trưởng, các thành viên khác của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trái với Hiến pháp, luật và các văn bản của các cơ quan Nhà nước cấp trên; 5- Đình chỉ việc thi hành những nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trái với Hiến pháp, luật và các văn bản của các cơ quan Nhà nước cấp trên, đồng thời đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội bãi bỏ; 6- Thực hiện chế độ báo cáo trước nhân dân qua các phương tiện thông tin đại chúng về những vấn đề quan trọng mà Chính phủ phải giải quyết”.

thắng lợi kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm (1991 - 1995), thực hiện một bước quan trọng mục tiêu chiến lược đến năm 2000, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng, ổn định tình hình kinh tế - xã hội, phấn đấu vượt qua tình trạng nước nghèo, kém phát triển, cải thiện đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng - an ninh, tạo điều kiện cho đất nước phát triển với nhịp độ cao vào đầu thế kỷ XXI.

Thủ tướng tập trung chỉ đạo thực hiện 7 nhiệm vụ chủ yếu: (1) kiềm chế và kiểm soát lạm phát, bình ổn thị trường, giá cả và giá trị đồng tiền Việt Nam; (2) tập trung sức xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá; (3) hình thành đồng bộ và vận hành thông suốt cơ chế quản lý kinh tế mới, sắp xếp lại và cải tiến tổ chức quản lý các doanh nghiệp nhà nước; đổi mới hợp tác xã; (4) ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân; (5) phát triển giáo dục – đào tạo, văn hoá - nghệ thuật, thể dục - thể thao; (6) thực hiện đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ đối ngoại, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác phát triển; (7) củng cố quốc phòng và an ninh, bảo vệ độc lập, chủ quyền Tổ quốc, giữ vững trật tự, an toàn xã hội<sup>1</sup>.

#### **4. Quyết liệt chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội**

Ngày 16 và 17-10-1992, Chính phủ họp phiên đầu tiên dưới sự chủ trì của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, thảo luận và thông qua Quy chế làm việc của Chính phủ và Chương trình công tác của quý IV năm 1992. Đồng chí đã chỉ đạo tập trung vào một số công tác trước mắt nhằm thực hiện những nhiệm vụ quan trọng của nhiệm kỳ. Trong đó tập trung hạ lạm phát xuống dưới 15%.

Với tinh thần sâu sát thực tế, tháng 2-1993, tại thành phố Hồ Chí Minh, Chính phủ họp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân của 53 tỉnh, thành phố đã thảo luận các vấn đề kinh tế - xã hội trong năm 1993 và triển khai kế hoạch của Chính phủ nhằm ngăn chặn, bài trừ tệ nạn tham nhũng, buôn lậu.

Ngày 4-3-1993, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 83-TTg thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương đổi mới doanh nghiệp và ra Chỉ thị số 84-TTg xúc tiến việc thực hiện thí điểm cổ phần hoá và các giải pháp đa dạng hoá hình thức sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước.

---

<sup>1</sup> Báo cáo của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ, năm 1992.

Đồng chí đã chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện đổi mới, phát triển nông thôn theo tinh thần Hội nghị Trung ương 5 (khoá VII), đưa ra 14 nội dung chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội nông thôn là: xây dựng chương trình thi hành *Luật Đất đai* và sử dụng đất nông nghiệp; phát triển thủy lợi, xây dựng kết cấu hạ tầng, thực hiện các chính sách xã hội, xây dựng nông thôn mới,...

Nghị định số 64-CP ngày 27-9-1993 được ban hành quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng lâu dài, đã giải quyết kịp thời vấn đề đang nóng bỏng trong quản lý đất đai ở nông thôn.

*Đồng chí trực tiếp làm việc với các địa phương trong cả nước về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong đó quan tâm chỉ đạo phát triển vùng, vùng kinh tế động lực.*

Đối với hai thành phố lớn là Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, Thủ tướng Chính phủ nhiều lần làm việc với lãnh đạo chủ chốt, xác định phương hướng và biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch thành phố, tăng cường công tác quản lý đô thị.

Từ ngày 5-8 đến ngày 6-8-1993, tại thành phố Cần Thơ, Chính phủ đã họp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh đồng bằng Nam Bộ, bàn việc triển khai các quyết định của Chính phủ về kế hoạch kinh tế - xã hội hai năm 1994 - 1995 và thực hiện chương trình đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội nông thôn. Thống nhất triển khai các biện pháp chung cho cả vùng là: Gắn công nghiệp với nông, ngư nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng; phát triển văn hoá, y tế, giáo dục.

Trong các ngày 20 và 21-8-1993, tại Hà Nội, Chính phủ đã họp với lãnh đạo 23 tỉnh, thành phố phía Bắc, xác định: Cần huy động và sử dụng các nguồn vốn hiệu quả; mở rộng liên doanh, liên kết trong vùng; khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý; xây dựng địa bàn trọng điểm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.

*Kinh tế miền núi, vùng đồng bào dân tộc là một trọng tâm ưu tiên*

Từ ngày 23 đến ngày 25-9-1993, Chính phủ tổ chức Hội nghị toàn quốc về phát triển kinh tế - xã hội miền núi, đề ra những biện pháp thiết thực để đẩy mạnh xây dựng kinh tế - xã hội miền núi. Cụ thể hoá nội dung hội nghị, hơn 1

tháng sau, ngày 02-11-1993, Thủ tướng Võ Văn Kiệt ban hành Chỉ thị số 525-TTg *Về một số chủ trương, biện pháp tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội miền núi*. Thể hiện sự quyết liệt trong chỉ đạo vấn đề này.

Qua quá trình chỉ đạo sâu sát thực tiễn, tại kỳ họp thứ tư Quốc hội khoá IX, ngày 7-12-1993, Thủ tướng Võ Văn Kiệt khẳng định, đất nước đã khắc phục được một bước rất quan trọng khủng hoảng kinh tế - xã hội, nổi bật nhất là vượt qua được tình trạng suy thoái kinh tế và đẩy lùi lạm phát, giữ vững ổn định chính trị trong hoàn cảnh khó khăn gay gắt bởi sự cấm vận của Mỹ và không nhận được sự tài trợ từ bên ngoài.

Đồng chí nhấn mạnh, thành tựu đó, tỏ rõ sức sống và bản lĩnh của dân tộc và con người Việt Nam, chứng minh đường lối, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước phù hợp với thực tế Việt Nam; thể hiện sức mạnh tự lực, tự cường của nhân dân ta trong quá trình tiến hành sự nghiệp đổi mới.

Đồng chí xác định phương hướng trong hai năm còn lại của Kế hoạch 5 năm là: Đẩy mạnh đầu tư và phát triển, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; phát huy tiềm năng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thành phần kinh tế; đổi mới và cải thiện tình hình tài chính, tiền tệ, tín dụng; đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ quốc tế; kết hợp kinh tế với ngoại giao, mở rộng nhanh quan hệ kinh tế với bên ngoài.

Từ tình hình thực tế, đồng chí nêu rõ năm 1994 là năm bản lề, phải chuyển từ những biện pháp, cách chỉ đạo mang tính chất tình thế, xử lý những vấn đề cấp bách sang giải quyết những vấn đề có tính chất cơ bản chiến lược nhằm thúc đẩy nhanh hơn sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; bảo đảm cho nền kinh tế tăng trưởng nhanh hơn, đạt hiệu quả cao hơn, bảo đảm xã hội trật tự, công bằng và tiến bộ hơn.

Trong năm 1994, Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo bảy nhóm công tác lớn nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế; đổi mới và cải thiện tình hình công tác tài chính, ngân hàng, tín dụng.

Với tinh thần chỉ đạo quyết liệt, tháng 1-1994, tại thành phố Hồ Chí Minh, hội nghị triển khai chương trình công tác năm 1994 được tổ chức, qua hội nghị,

Chính phủ quy định cơ chế điều hành kế hoạch và ngân sách nhà nước năm 1994 và giao kế hoạch, ngân sách năm 1994 cho các địa phương.

Để đạt các kế hoạch đề ra, ngay từ những tháng đầu năm, Chính phủ đã tiến hành các cuộc họp với các bộ, ban ngành và một số địa phương về ngân sách, chỉ tiêu kinh tế - xã hội: Ngày 27-1-1994, Thủ tướng Võ Văn Kiệt họp với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước; ngày 4-2-1994, họp với các bộ, ban ngành.

Sau đó là hàng loạt các cuộc làm việc của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, các phó thủ tướng với lãnh đạo thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Phú Yên, Khánh Hoà, Tiền Giang, Đồng Tháp, Long An, Hoà Bình, Hà Giang được tổ chức.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ, sáu tháng đầu năm 1994, kinh tế, tài chính tiếp tục có chuyển biến tích cực; các lĩnh vực sản xuất, lưu thông, tài chính, tiền tệ và kinh tế đối ngoại có nhiều khởi sắc.

Trong sáu tháng cuối năm 1994, Chính phủ xác định nhiệm vụ trọng tâm là: Tiếp tục lành mạnh hoá và ổn định thị trường tài chính, tiền tệ; bảo đảm tiến độ các công trình trọng điểm, tạo điều kiện để thúc đẩy đầu tư; mở rộng quan hệ đối ngoại và kinh tế đối ngoại.

Đầu tháng 7-1994, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã họp với lãnh đạo các tỉnh phía Bắc từ Thanh Hoá trở ra. Tại hội nghị, đồng chí chỉ rõ: Tình hình kinh tế - xã hội có tiến bộ, song đất nước vẫn còn nhiều khó khăn. Các địa phương phải thực hiện thật tốt nhiệm vụ của sáu tháng còn lại, chuẩn bị thực hiện kế hoạch công tác năm 1995.

Cuối tháng 11-1994, Thủ tướng Võ Văn Kiệt làm việc với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ, thành phố Hồ Chí Minh và Tây Nguyên về phát triển kinh tế - xã hội; làm việc với Bộ Năng lượng, tỉnh Quảng Ninh và các ngành về sắp xếp, tổ chức và lập lại trật tự khai thác, tiêu thụ than.

Với sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sát bằng nhiều biện pháp mạnh mẽ, mặc dù có nhiều thiên tai, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 1994 đạt gần 8,5% (kế hoạch đề ra là 8%); kim ngạch xuất khẩu ước đạt 3,6 tỷ USD, tăng 20,8%. Thu ngân sách tăng gần 27% (vượt 10,8% so với kế hoạch).

Đến hết tháng 9-1994, đã cấp 1.000 giấy phép đầu tư, với tổng số vốn đăng ký là 10 tỷ USD. Vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài được thực hiện tăng 60%<sup>1</sup>. Cơ cấu kinh tế sau hơn một thập kỷ hầu như không thay đổi đã bắt đầu chuyển dịch theo hướng tích cực.

Trong năm 1994, nhiều hoạt động ngoại giao quan trọng diễn ra, đã góp phần nâng cao vị thế nước ta trên trường quốc tế. Tháng 2-1994, Hoa Kỳ bãi bỏ cấm vận đối với Việt Nam. Quan hệ với các tổ chức IMF, WB, ADB được mở rộng thêm.

Việc đạt được thỏa thuận về xử lý nợ của Việt Nam tại Câu lạc bộ Pari và Câu lạc bộ Luân Đôn đã giảm và hoãn được một phần quan trọng nợ phải trả, khai thông được quan hệ thương mại và tín dụng với các nước chủ nợ.

Từ tình hình đất nước và tầm nhìn chiến lược, tại kỳ họp thứ sáu Quốc hội khoá IX, ngày 20-10-1994, Thủ tướng Võ Văn Kiệt trình bày báo cáo *Tiến vào thời kỳ phát triển mới của đất nước*, nêu rõ những thành tựu đã đạt được là tiền đề đưa đất nước tiếp tục phát triển vững chắc hơn.

Để triển khai nhiệm vụ công tác năm 1995, ngày 5-01-1995, tại thành phố Hồ Chí Minh, Chính phủ tổ chức cuộc họp toàn quốc. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định số 90/TTg và 91/TTg và chỉ đạo sắp xếp lại các tổng công ty nhà nước.

Chính phủ chỉ đạo quyết liệt phần đầu thu đạt kế hoạch đề ra, không xét duyệt cho bất kỳ ngành, địa phương nào xin giảm nguồn thu. Kiên quyết thu hết nợ các đơn vị còn tồn đọng. Không phát hành thêm tiền để bù bội chi ngân sách. Trong xây dựng cơ bản, chỉ tập trung vốn cho các công trình trọng điểm,...

Thủ tướng Chính phủ đã trực tiếp làm việc và chỉ đạo các địa phương, các ngành: Ngày 18-7-1995, Thủ tướng làm việc với tỉnh Minh Hải, Cần Thơ. Ngày 21-7-1995, Chính phủ họp với các tỉnh Đông Nam Bộ, Ninh Thuận, Bình Thuận, Khánh Hoà, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 2-8-1995, Thủ tướng làm việc với thành phố Đà Nẵng, tỉnh Tây Ninh, Tổng Công ty chè, Tổng Công ty cao su và Tổng Công ty giấy. Tháng 11-

---

<sup>1</sup> Báo cáo của Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt tại kỳ họp thứ VI, Quốc hội khóa IX, ngày 20-10-1994.

1995, Thủ tướng thăm và làm việc với các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và Sông Bé. Trong tháng 12-1995, Thủ tướng về làm việc với tỉnh Hải Dương.

Tại kỳ họp thứ tám Quốc hội khoá IX, ngày 9-10-1995, Thủ tướng Võ Văn Kiệt trình bày báo cáo *Tiếp tục công tác đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp phát triển toàn diện đất nước*. Đồng chí nhận rõ, đã có nhiều cố gắng, song công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ vẫn còn những hạn chế, yếu kém: Công tác tổ chức thực hiện các quyết định vẫn là khâu yếu, hiệu lực và hiệu quả chỉ đạo, điều hành chưa cao. Sự phối hợp giữa các cơ quan Chính phủ yếu kém, chưa chủ động. Khu vực kinh tế quốc doanh, hiệu quả nhiều doanh nghiệp còn rất thấp; việc thí điểm cổ phần hoá kéo dài. Chưa tạo được môi trường kinh doanh và hành lang pháp lý cũng như chưa được bảo đảm sự bình đẳng giữa khu vực kinh tế tư nhân với quốc doanh.

Thực hiện nhiệm vụ công tác, Thủ tướng và các thành viên Chính phủ đã trực tiếp làm việc với các ban, ngành, lĩnh vực, địa phương. Từ ngày 12-2-1996 đến ngày 24-2-1996 tại Plâyku (Gia Lai), Thủ tướng làm việc với lãnh đạo các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk. Ngày 13-3-1996, Chính phủ tổ chức hội nghị kiểm điểm việc thực hiện Quyết định số 99-TTg Về phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Chính phủ tổ chức cuộc họp với các doanh nghiệp nhà nước có quy mô lớn tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, thống nhất chung là cần có chế tài, biện pháp tạo điều kiện cho các tổng công ty phát triển, có đủ sức cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

Đại hội VIII của Đảng, tổng kết 10 năm đổi mới và 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 1991 - 2000, Đại hội khẳng định công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Đã hoàn thành về cơ bản nhiệm vụ do Đại hội VII đề ra, nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng một số mặt còn chưa vững chắc.

Với tinh thần quyết liệt, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo Chính phủ bắt tay ngay vào thực hiện Nghị quyết Đại hội, trong phiên họp thường kỳ ngay sau Đại hội, Thủ tướng Võ Văn Kiệt nhấn mạnh: Đây là phiên họp Chính phủ đầu



tiên sau Đại hội VIII, nên có ý nghĩa quan trọng, các thành viên Chính phủ phải nhận rõ những nét mới của tình hình để chỉ đạo tốt hơn kế hoạch sáu tháng cuối năm, làm tiền đề cho kế hoạch năm 1997, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

*Thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội miền núi*, ngày 16-7-1996, Thủ tướng chủ trì hội nghị về phát triển kinh tế- xã hội Tây Nguyên thời kỳ 1996 -2000 với lãnh đạo các tỉnh: Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum; lãnh đạo một số tỉnh miền Trung và các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn; Thủ tướng làm việc với tỉnh Đắk Lắk về phát triển kinh tế - xã hội.

Hội nghị nhất trí cao về chương trình hành động phát triển Tây Nguyên, mục tiêu đưa mức tăng GDP bình quân lên 1,5 lần.

Tiếp đó, ngày 2-10-1996 Hội nghị phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh miền núi phía Bắc được tổ chức, nhất trí đánh giá: Đây là vùng chậm phát triển nhất, khó khăn nhất, cần có chính sách mở đường cho các doanh nghiệp lên miền núi, thúc đẩy xây dựng kết cấu hạ tầng, bảo vệ vốn rừng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, phát triển kinh tế gắn với xã hội.

Tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khoá IX ngày 15-10-1996, Thủ tướng Võ Văn Kiệt trình bày báo cáo *Phát huy sức mạnh toàn dân, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo tinh thần đổi mới*, nêu rõ, thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII, Chính phủ đã đề ra nhiều chính sách, biện pháp, tổ chức chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Năm 1996, tăng trưởng GDP đạt 9,5%; kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 27-28%; lạm phát 6 - 7%; tích lũy trong nước ước đạt 19% GDP<sup>1</sup>.

Như vậy, từ năm 1992 đến năm 1996, dưới sự quản lý, điều hành của Chính phủ, sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, đất nước đạt nhiều thành tựu quan trọng. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường định hướng XHCN đã bước đầu khơi dậy động lực phát triển sản xuất. Tốc độ tăng trưởng GDP duy trì ở mức gần 9%. Đầu tư phát triển từ tích lũy trong nước xấp xỉ 20% GDP. Kim ngạch xuất khẩu tăng trung bình 28%;

---

<sup>1</sup> Báo cáo của Thủ tướng Chính phủ tại kỳ họp thứ X, Quốc hội khóa IX, ngày 15-10-1996.

lạm phát được kiềm chế ở mức trên dưới 10%, năm 1996 là 4,5%.

Mặc dù bị thiên tai thường xuyên, nông nghiệp vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng khoảng 5%; công nghiệp tăng 14%/năm, dịch vụ tăng 9,5%/năm. Sau 5 năm, sản lượng của nhiều sản phẩm quan trọng như dầu thô, điện, thép cán, xi măng, giấy, xà phòng, bia, cà phê, cao su, tăng gấp đôi. Nhiều chỉ tiêu phát triển đề ra cho năm 2000 như sản lượng lương thực, điện..., đã đạt ngay từ năm 1996.

Cơ cấu kinh tế sau 15 năm gần như không thay đổi, từ năm 1992 đã bắt đầu có bước chuyển dịch rõ nét theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ. Năm 1991, giá trị sản lượng công nghiệp chỉ bằng 58,8% so với nông nghiệp, thì đến năm 1996, đã bằng 113%<sup>1</sup>.

### **5. Chỉ đạo thực hiện chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế**

Trong nhiệm kỳ 1992-1997, từ chỗ bị cô lập, đã phá vỡ được thế bị bao vây, cấm vận. Việt Nam đã thực sự hội nhập khu vực và quốc tế, trở thành thành viên chính thức của ASEAN và tích cực chuẩn bị gia nhập APEC, WTO; có quan hệ ngoại giao với trên 150 nước gồm tất cả các nước Hội đồng bảo an Liên Hợp quốc, các trung tâm kinh tế lớn trên thế giới; là bạn hàng của trên 100 nước và vùng lãnh thổ. Kim ngạch xuất, nhập khẩu năm 1996 đạt 18,4 tỷ USD.

Đến hết năm 1996, đã thu hút gần 28 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp và 8,5 tỷ USD viện trợ phát triển (ODA), chưa kể viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ<sup>2</sup>.

Sự chỉ đạo, điều hành trên lĩnh vực kinh tế của Chính phủ trong nhiệm kỳ có những thành công quan trọng: Đẩy mạnh quá trình chuyển từ cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế quản lý kinh tế bằng luật pháp, phát huy lợi thế của nền kinh tế nhiều thành phần.

### **6. Phát triển văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo và y tế**

Trong nhiệm kỳ 1992 - 1997, Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo điều hành lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế, xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng.

*Trên lĩnh vực văn hóa*, ngày 19-1-1993, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 25/TTg Về một số chính sách xây dựng và đổi mới sự nghiệp văn

---

<sup>1</sup> Báo cáo của Thủ tướng Chính phủ tại kỳ họp thứ XI, Quốc hội khóa IX, ngày 2-4-1997.

<sup>2</sup> Báo cáo của Thủ tướng Chính phủ tại kỳ họp thứ XI, Quốc hội khóa IX, ngày 2-4-1997.

hóa nghệ thuật, nêu rõ phát triển văn hóa mang bản sắc dân tộc Việt Nam là trách nhiệm, nghĩa vụ của toàn dân.

Hàng năm, Chính phủ dành nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa, các công trình văn hóa, như: Suối tâm, gìn giữ các di sản văn hóa; đầu tư cho các đơn vị nghệ thuật, các hoạt động thư viện, xuất bản sách báo, đưa sách tới các vùng xa xôi, hẻo lánh; phụ cấp đối với các nghệ sỹ, phụ cấp đi tìm hiểu thực tế; bảo trợ hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

Do vậy, tất cả các tỉnh, thành phố đều đã có đài phát thanh và 47 tỉnh, thành đã có đài truyền hình; khoảng 50% dân số có thể nghe trực tiếp Đài Tiếng nói Việt Nam; 30% dân số được xem truyền hình Trung ương; các lễ hội truyền thống, các cuộc thi về văn hóa dân tộc, dân ca và các loại hình nghệ thuật khác. Bản sắc văn hóa dân tộc dần dần được phục hồi. Các hoạt động nghệ thuật, sân khấu và chiếu bóng được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất. Đã có 500 đội thông tin lưu động bước đầu hoạt động hiệu quả, chủ yếu ở vùng cao, hải đảo, vùng xa xôi hẻo lánh; công tác xuất bản, báo chí phong phú, đa dạng và hấp dẫn hơn.

Các di tích lịch sử, cách mạng, văn hóa tiếp tục được xếp hạng (năm 1993 đã có 1.320 di tích được xếp hạng) và bước đầu được tu bổ ở một số nơi như: Đền Hùng, cố đô Huế, Tân Trào, Điện Biên Phủ, chùa Tây Phương, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, một số căn cứ kháng chiến chống Mỹ.<sup>1</sup>..

*Trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo*, Chính phủ đã quyết định thành lập Đại học quốc gia ở Hà Nội và Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; một số trường đại học dân lập, đại học mở; thành lập Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia và Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ quốc gia; nâng cấp một số trường trung học thành cao đẳng và xây dựng ba trường phổ thông trung học chất lượng cao ở Hà Nội, Huế, thành phố Hồ Chí Minh.

Việc sắp xếp lại hệ thống các trường đại học, cao đẳng và thành lập mới các loại trường đại học, cao đẳng dân lập, bán công, mở đã khẳng định chính sách đổi mới giáo dục từng bước đi vào cuộc sống.

---

<sup>1</sup> Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: *Văn kiện Quốc hội 1992-1997*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, quyển 3, năm 1993, tr.31.

Các loại hình trường lớp, các hình thức tổ chức giáo dục đa dạng, phong phú, chất lượng giáo dục có bước tiến bộ.

Đã xây dựng được hệ thống trường dân tộc nội trú ở cấp tỉnh và một số huyện có đồng bào dân tộc. Cuối năm 1993, có 8 tỉnh và một số huyện được công nhận phổ cập tiểu học và xóa mù chữ<sup>1</sup>.

## **7. Thực hiện chính sách xã hội và phòng, chống tiêu cực, tệ nạn xã hội**

Trước tình trạng tiêu cực, tệ nạn xã hội đến mức báo động, đầu năm 1993, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 05-CP và 06-CP về phòng chống mại dâm và ma túy, với những biện pháp mạnh, thể hiện quyết tâm ngăn chặn, giải quyết những tệ nạn nhức nhối trong xã hội.

Tiếp đó, ngày 12-12-1995, Chính phủ ra Nghị định số 87-CP Về tăng cường quản lý các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng. Ngày 14-12-1995, Chính phủ ban hành Nghị định số 88-CP Về xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá và phòng chống một số tệ nạn xã hội.

Tại Hội nghị triển khai Nghị định 87-CP và Chỉ thị 814-TTg, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã nhấn mạnh, phải tiến hành đồng bộ, kịp thời, liên tục; ban phòng chống tệ nạn xã hội phải gọn nhẹ, phù hợp, hiệu quả; phòng chống tệ nạn xã hội phải gắn chặt, kết hợp với mục tiêu tăng trưởng kinh tế, bình ổn xã hội.

*Đồng chí đã thể hiện quyết tâm cao và trách nhiệm người đứng đầu trong phòng chống tham nhũng, với tinh thần quyết liệt, biện pháp kiên quyết.* Tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khoá IX, ngày 6-11-1996, Thủ tướng Võ Văn Kiệt kiến nghị Quốc hội cho phép Thủ tướng có quyền xử lý tất cả cán bộ được Thủ tướng bổ nhiệm nếu phạm tội tham nhũng; xử đúng người, đúng tội, không kể người bị phạm tội ở cấp nào; kinh tế thất thoát phải thu hồi; các cơ quan phải chịu một phần trách nhiệm nếu có hiện tượng tham nhũng; phải sử dụng hình phạt cao nhất, công khai trước nhân dân.

Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo sâu sát việc thực hiện chính sách đối với

---

<sup>1</sup> Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: *Văn kiện Quốc hội 1992-1997*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, quyển 5 năm 1996, tr.311.

người có công, giải quyết các chính sách về nhà ở, tiền lương, chế độ hưu. Nghị định số 176-CP về việc thi hành pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Chỉ thị số 117-TTg về việc chăm sóc người cao tuổi và Quyết định 118-TTg về việc hỗ trợ những người có công với cách mạng về nhà ở.

Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em đã tập trung cho mục tiêu trọng tâm. Nhiều tỉnh đã đạt 80 - 90% chỉ tiêu tiêm chủng mở rộng.

Thủ tướng Võ Văn Kiệt làm việc với ngành y tế về một số trọng tâm của ngành. Phát biểu với ngành y tế, ngày 2-12-1995, đồng chí chỉ rõ: Ngành y tế phải sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng đối tượng, đồng thời phải biết huy động sức dân. Ngành y tế phải hiện đại hoá, chính quy hoá, vừa tăng cường chuyên sâu ở Trung ương vừa phát triển xây dựng y tế cơ sở và công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu.

Đồng chí đặc biệt quan tâm chỉ đạo công tác phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiên tai. Đầu năm 1993, ban hành Chỉ thị 73-TTg về bảo vệ môi trường; ngày 13-5-1993, ra Chỉ thị 224-TTg về công tác phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiên tai; ngày 10-6-1995, ra Quyết định số 349-TTg thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương.

Trong quá trình chỉ đạo công tác này, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã đến các địa phương trực tiếp chỉ đạo việc phòng chống, khắc phục hậu quả bão lụt. Ngày 23-11-1993, đồng chí trực tiếp chỉ đạo khắc phục hậu quả cơn bão số 10 đối với Phú Yên, Khánh Hoà và chỉ thị cấp bổ sung ngân sách cho Phú Yên 3,5 tỷ đồng, Khánh Hoà 2,5 tỷ đồng để nhanh chóng ổn định sản xuất và đời sống. Cuối tháng 9-1994, đồng chí trực tiếp thăm, động viên và chỉ đạo chính quyền tỉnh An Giang khắc phục hậu quả bão, lũ.

Trong phòng chống bão lụt, đồng chí yêu cầu các địa phương thực hiện tốt phương châm “bốn tại chỗ” để giải quyết kịp thời trong thời gian nhanh nhất.

## **8. Bảo đảm quốc phòng và giữ vững an ninh quốc gia**

Các thế lực phản động quốc tế đã đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hoà bình” gắn với bạo loạn lật đổ để phá hoại sự nghiệp đổi mới của Việt Nam. Hội

ng nghị Trung ương 3 (khoá VII) ra Nghị quyết về *Nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh quốc gia, chống diễn biến hoà bình của địch*, xác định chống “diễn biến hoà bình” là công việc cấp bách. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo đặt lên hàng đầu việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, tạo môi trường ổn định cho việc phát triển đất nước.

Với các Chỉ thị 406-TTg, ngày 8-8-1994 về việc *cấm buôn bán, tàng trữ, sản xuất các loại pháo từ ngày 1-1-1995*; Nghị định 36-CP, ngày 29-5-1995 về việc *lập lại trật tự an toàn giao thông*; Nghị định 49-CP Về công tác an ninh trật tự và Chỉ thị 219-TTg về phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự xã hội; Nghị định 71-CP, ngày 13-7-1994, đưa bộ môn giáo dục quốc phòng vào hệ thống các trường chính trị, hành chính và các trường đoàn thể.

## **9. Thực hiện chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ quốc tế**

Hoạt động ngoại giao trong nhiệm kỳ 1992 -1997 diễn ra khẩn trương và đã đạt được thành tựu to lớn. Thủ tướng Chính phủ đã tiến hành các hoạt động ngoại giao hết sức sôi động, rộng khắp.

Đẩy mạnh hoạt động quan hệ với các nước lớn, bình thường hoá quan hệ với các nước thành viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Thủ tướng Võ Văn Kiệt, đã các các cuộc hội đàm, gặp gỡ lãnh đạo các nước.

Ngày 23-6-1993, Thủ tướng Võ Văn Kiệt dẫn đầu đoàn đại biểu thăm Cộng hoà Pháp. Cuộc gặp gỡ đã mở đường cho chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Pháp F. Mitterrand ngày 2-9-1993 - vị nguyên thủ quốc gia đầu tiên của một nước phương Tây chính thức thăm Việt Nam, ở ra một thời kỳ mới trong quan hệ Việt Nam - Pháp nói riêng và quan hệ Việt Nam với các nước Tây Âu nói chung.

Năm 1993 thăm Nhật Bản, Hàn Quốc và Ôxtrâylia, Đức, Bỉ; năm 1994, thăm các nước Nga, Ucraina, Cadăxtan; năm 1995 thăm Lúcxămbua, Đan Mạch, Naui, Phần Lan, Thụy Điển, Aixôlen, Hà Lan,...

Từ năm 1992, một chặng đường mới đã mở ra trong quan hệ Việt Nam và các nước Đông Nam Á. Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã thăm chính thức tất cả các

nước trong khối ASEAN.

Ngày 28-7-1995, tại Banda Xêri Bêgaoan - Thủ đô Vương quốc Brunây Daruxalem đã diễn ra lễ trọng thể kết nạp Việt Nam làm thành viên thứ bảy của ASEAN.

*Tích cực, chủ động hội nhập với thế giới, tiến hành các quan hệ đa phương và song phương với các nước bạn bè truyền thống ở châu Á, châu Âu, châu Phi và Mỹ Latinh*, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã đi thăm nhiều nước. Với việc bình thường hoá quan hệ với Hoa Kỳ, lần đầu tiên sau nửa thế kỷ ra đời, Nhà nước Việt Nam có quan hệ với tất cả các nước lớn trên thế giới. Với việc gia nhập ASEAN và ký kết *Hiệp định khung* hợp tác với EU, Việt Nam đã chính thức bước vào hội nhập với khu vực và thế giới.

*Đối với các tổ chức quốc tế*, Việt Nam đã tham gia hầu hết các tổ chức, các diễn đàn quốc tế và khu vực: có quan hệ đầy đủ với tất cả các tổ chức của Liên hợp quốc; WB và IMF nổi lại viện trợ cho Việt Nam; có quan hệ ngoại giao với 160 quốc gia và vùng lãnh thổ; có khoảng 350 NGO có quan hệ, viện trợ 50 - 70 triệu USD mỗi năm.

Vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao rõ rệt. Cùng với những thắng lợi về chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại cũng có bước phát triển mới và đạt được những kết quả bước đầu rất quan trọng.

## **10. Đổi mới cơ chế hoạt động, chỉ đạo tiến hành cải cách một bước nền hành chính quốc gia**

Cải cách hành chính là một trong những điểm nổi bật của nhiệm kỳ 1992 – 1997. Thủ tướng đã chỉ đạo đẩy mạnh đổi mới hoạt động của Chính phủ, tiếp tục xây dựng, ban hành các văn bản pháp luật, cải cách một bước nền hành chính quốc gia. Các dự thảo luật, pháp lệnh đều được thảo luận, góp ý tại các phiên họp thường kỳ của Chính phủ. Trong nhiệm kỳ, Chính phủ đã góp phần vào việc xây dựng, sửa đổi, thông qua 41 luật, 43 pháp lệnh.

Thủ tướng ra Chỉ thị số 40-TTg, ngày 29-10-1992, quy định một số điểm trong quan hệ làm việc của bộ máy hành chính các cấp, Chỉ thị số 47-TTg, ngày 3-11-1992, yêu cầu các bộ, ngành, địa phương xây dựng chương trình hành

động, báo cáo lên cơ quan cấp trên và đưa ra hội nghị cán bộ, công chức để giám sát thực hiện. Quyết định số 162-TTg, ngày 12-12-1992, quy định về việc thông tin báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 5-4-1994, Chính phủ ban hành Quyết định 38-CP *Về cải cách một bước thủ tục hành chính trong việc giải quyết công việc của công dân và tổ chức*. Đây là một quyết định mang tính “đột phá” trong việc đổi mới hoạt động của bộ máy nhà nước, đặc biệt là bộ máy Chính phủ - cơ quan hành chính cao nhất.

Chỉ thị số 218-TTg, ngày 7-4-1997 *Về một số biện pháp cải tiến lề lối làm việc của Chính phủ và chế độ thông tin báo cáo*; Chỉ thị số 342-TTg ngày 22-5-1997, *về việc đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính*.

*Để giải quyết kịp thời các khiếu kiện của nhân dân*, Chỉ thị số 64, ngày 25-01-1995 quy định cụ thể trách nhiệm, thẩm quyền và thủ tục của các cấp hành chính trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Trong nhiệm kỳ 1992-1997 có ý nghĩa bước ngoặt bản lề: Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và có bước đột phá trong mở rộng quan hệ hợp tác và hội nhập quốc tế, chuyển sang giai đoạn mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao đời sống; phát triển văn hoá, khoa học và công nghệ; giữ vững ổn định chính trị; tăng cường quốc phòng - an ninh, nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế. Nhiệm kỳ được ghi nhận bởi hàng loạt sự kiện lịch sử ghi đậm dấu ấn Thủ tướng Võ Văn Kiệt, với phong cách gần dân, sâu sát thực tiễn, quyết đoán trong chỉ đạo, điều hành.



## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐÓN ĐẢNG**

*Ban Tổ chức Trung ương*

Đồng chí Võ Văn Kiệt tên khai sinh là Phan Văn Hòa, bí danh Sáu Dân, sinh ngày 23/11/1922 tại xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Tên tuổi và sự nghiệp cách mạng của Đồng chí gắn liền với một giai đoạn lịch sử đấu tranh cách mạng hào hùng của Đảng và dân tộc ta, ghi đậm “dấu ấn Võ Văn Kiệt” với vai trò là “tổng công trình sư” của nhiều dự án táo bạo, đột phá trong thời kỳ đổi mới. Đồng chí là nhà lãnh đạo xuất sắc, tài ba của Đảng; là tấm gương ngời sáng về hình ảnh người chiến sĩ cộng sản kiên trung, bất khuất, quyết đoán, người con ưu tú của quê hương Vĩnh Long. Thuộc lớp chiến sĩ cộng sản thời dựng Đảng, kinh qua hai cuộc kháng chiến trường kì chống Pháp, chống Mỹ cứu nước của dân tộc và cũng là một trong những người đi đầu trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và lý tưởng cộng sản, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kiến thiết nước nhà. Đồng chí đã trao truyền cho bao thế hệ cán bộ những bài học kinh nghiệm quý báu về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

### ***Những dấu mốc quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của đồng chí Võ Văn Kiệt***

Đồng chí Võ Văn Kiệt sinh ra, lớn lên và gắn bó với quê hương Vũng Liêm, Vĩnh Long – giàu truyền thống yêu nước, thương nòi, sục sôi tinh thần bất khuất đấu tranh chống áp bức cường quyền. Vì vậy, trong tiềm thức của đồng chí Võ Văn Kiệt, quê hương Vĩnh Long như người mẹ chở che, nuôi dưỡng, rèn luyện ý chí, nghị lực giúp Đồng chí vươn tới lý tưởng yêu nước cao đẹp và sục sôi tinh thần giải phóng, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc.

Năm 1938, khi mới 16 tuổi, Đồng chí Võ Văn Kiệt đã tham gia hoạt động cách mạng trong phong trào “Thanh niên phản đế”. Tháng 11/1939, Đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương; chỉ một năm sau đó, tháng

11/1940, Đồng chí được cử làm Bí thư Chi bộ xã Trung Hiệp, Huyện ủy viên huyện Vũng Liêm và tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ ở huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Sau Khởi nghĩa Nam Kỳ, Đồng chí được điều động về hoạt động tại vùng U Minh thuộc tỉnh Rạch Giá (Kiên Giang). Từ năm 1941-1945, trên cương vị Tỉnh ủy viên tỉnh Rạch Giá, Đồng chí đã tham gia xây dựng lực lượng cách mạng, bảo vệ căn cứ địa U Minh trở thành đầu não chỉ huy cách mạng của các tỉnh miền Tây Nam Bộ, góp phần vào thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Sau ngày Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, Đồng chí Võ Văn Kiệt được cử làm Ủy viên Chính trị dân quân cách mạng Liên tỉnh Tây Nam Bộ, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy Rạch Giá, rồi Phó Bí thư Tỉnh ủy Rạch Giá. Giữa năm 1949, Đồng chí được điều về làm Phó Bí thư, rồi Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu.

Sau Hiệp định Giơnevơ (7/1954), đồng chí Võ Văn Kiệt được Đảng phân công bí mật ở lại miền Nam, hoạt động bên cạnh đồng chí Lê Duẩn - Bí thư Xứ ủy, tiếp tục chỉ đạo phong trào cách mạng miền Nam.

Từ cuối năm 1959 đến đầu năm 1970, dưới sự chỉ đạo của Khu ủy T.4, đứng đầu là Bí thư Võ Văn Kiệt, quân và dân Sài Gòn - Gia Định đã anh dũng chiến đấu lập nhiều chiến công vang dội; góp phần vào thắng lợi chung của nhân dân cả nước, buộc đế quốc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán và ký Hiệp định Paris (1/1973), rút quân đội ra khỏi miền Nam, tạo ra cục diện mới cho cách mạng miền Nam. Đồng chí được bầu làm Bí thư Khu ủy Khu 9 (Tây Nam Bộ), đến năm 1973. Năm 1972, Đồng chí được bầu làm Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Mùa Xuân năm 1975, trong chiến dịch giải phóng Sài Gòn, trên cương vị Ủy viên Đảng ủy đặc biệt của Chiến dịch Hồ Chí Minh, Đồng chí đã cùng Bộ Tư lệnh chiến dịch, chỉ huy năm cánh quân thần tốc tiến vào thành phố, phối hợp với sự nổi dậy của Nhân dân, buộc chính quyền Sài Gòn phải đầu hàng vô điều kiện, hoàn thành sứ mệnh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau ngày Tổ quốc thống nhất, Đồng chí được phân công làm Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 1976, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, đồng chí Võ Văn Kiệt được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương và được bầu làm Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị và được phân công làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

Đồng chí tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, là Ủy viên Bộ Chính trị các khóa V, VI, VII VIII, là đại biểu Quốc hội các khóa VI, VIII và IX; giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước từ năm 1982 đến 1991; Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng từ tháng 8/1991 đến tháng 10/1992. Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa IX (tháng 10/1992) đồng chí Võ Văn Kiệt được bầu làm Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh cho đến năm 1997. Từ tháng 12/1997, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII cử Đồng chí làm cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

***Người chiến sĩ cộng sản kiên trung, nhà lãnh đạo tài ba với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng***

Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, khi đang trên cương vị Phó Bí thư Tỉnh ủy Rạch Giá, đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ đạo các đơn vị vũ trang chú trọng kết hợp công tác tuyên truyền địch vận, phối hợp hoạt động quan sự với tuyên truyền, đường lối, chính sách của Đảng cho nhân dân và các đối tượng bị địch lôi kéo. Đồng chí chỉ đạo phát hành trong tỉnh nhiều loại truyền đơn, đem rải, dán trong các vùng địch tạm chiếm, vạch trần bộ mặt bọn tay sai bù nhìn, kêu gọi binh lính đào ngũ. Tờ “Tiếng súng kháng địch” của Quân khu 9 dù rất ít cũng được phổ biến bằng nhiều hình thức trong dân chúng, nhất là trong lực lượng vũ trang. Nhờ công tác vận động tuyên truyền hợp lý, cùng những thắng lợi liên tiếp giành được, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trong tỉnh càng thêm phấn khởi, tin tưởng vào kháng chiến, vào Mặt trận Việt Minh. Sang năm 1948, khi thực dân Pháp chuyển hướng chiến lược từ “đánh nhanh, thắng nhanh” thành “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng Ban lãnh đạo Tỉnh ủy kịp thời chỉ đạo tăng cường công tác

vận động, mở lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho quần chúng ưu tú và tổ chức kết nạp đảng viên mới, đáp ứng nhiệm vụ chính trị của địa phương trong từng thời điểm. Công tác huấn học được quan tâm, hằng tuần tổ chức cho cán bộ, đảng viên mấy đêm để nâng cao nhận thức về chính trị, rèn luyện quan điểm giai cấp, lập trường kháng chiến.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, Đồng chí Võ Văn Kiệt là một trong những người góp phần xây dựng, bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn và sớm tiếp thu tinh thần nội dung bản dự thảo *Đề cương Đường lối cách mạng Việt Nam ở miền Nam*, để từ đó Đảng ta nghiên cứu, hoàn thiện cho ra đời Nghị quyết 15 lịch sử, thổi bùng lên phong trào Đồng khởi, tạo bước ngoặt quan trọng của cách mạng miền Nam. Đồng chí đã cùng với Liên Tỉnh ủy miền Tây đã chủ trương chỉ đạo các cấp ủy địa phương phải giữ gìn lực lượng, tranh thủ đoàn kết giáo phái, bảo vệ nhân dân, cơ sở cách mạng. Nhờ có chủ trương đúng đắn, kịp thời đó, nhiều tổ chức đảng và cơ sở cách mạng ở các tỉnh miền Tây đã giảm bớt được tổn thất về lực lượng trước sự tàn sát dã man của kẻ thù. Đồng chí Võ Văn Kiệt đã thể hiện bản lĩnh vững vàng, bám sát địa bàn, chỉ đạo cơ sở đấu tranh với kẻ thù. Với sự nhạy cảm của một nhà hoạt động cách mạng lão luyện, xuất phát từ thực tiễn nóng bỏng của cách mạng miền Nam, nắm bắt yêu cầu, nguyện vọng đấu tranh của quần chúng, Đồng chí có những nhận định hết sức đúng đắn về âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, kịp thời đề ra những đối sách, chỉ đạo phong trào cách mạng.

Tháng 10/1961, sau Hội nghị Trung ương Cục miền Nam lần thứ nhất, đồng chí Võ Văn Kiệt đã phổ biến chủ trương của hội nghị cho toàn thể Khu ủy Sài Gòn – Gia Định và cho các Tỉnh ủy trực thuộc trên các mặt công tác mới. Tiếp tục đẩy mạnh phương châm “Hai chân, ba mũi, hai vùng”<sup>1</sup>. Đồng chí trực tiếp giảng bài về “Năm bước công tác”<sup>2</sup> cho cán bộ các cấp, trước hết là cán bộ cơ sở. Những ý kiến chỉ đạo và huấn luyện của Đồng chí Võ Văn Kiệt cho thấy

---

<sup>1</sup> Hai chân (chính trị và quân sự); ba mũi (quân sự, chính trị và binh vận); hai vùng (nông thôn đồng bằng và đô thị)

<sup>2</sup> Năm bước công tác: (1) Điều tra để nắm vững tình hình cụ thể; (2) tuyên truyền; (3) tổ chức; (4) huấn luyện cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; (5) đấu tranh có kết quả

đồng chí là người nắm chắc tình hình thực tế, nhạy bén trong chủ trương và sáng tạo, linh hoạt trong thực hiện các bước của cách mạng. Từ 1964 – 1965, từ dưới lòng địa đạo Củ Chi, đồng chí Võ Văn Kiệt đã tham gia chỉ đạo, xây dựng triển khai Kế hoạch X của Trung ương. Đây là kế hoạch tối mật, chuẩn bị phương án để giành thắng lợi quyết định khi có thời cơ chiến lược, đồng thời trực tiếp chuẩn bị các điều kiện bảo đảm kháng chiến.

Trong Chiến dịch Mậu Thân năm 1968, khi bàn về các mục tiêu phải tiến công trong nội đô, Bộ Chỉ huy tác chiến đã bỏ sót (hay không đưa vào) Tòa đại sứ Mỹ. Đồng chí Võ Văn Kiệt đã phát hiện ra kẽ hở đó, khẳng định “Đánh vào đô thị là đánh vào đầu não chiến tranh của địch. Đầu não của chế độ Sài Gòn là Dinh Độc Lập và Tòa đại sứ Mỹ. Phải khẳng định đây là hai mục tiêu hàng đầu phải tiến công vì ý nghĩa chính trị của nó”<sup>1</sup>. Ý kiến của Đồng chí sau đó được Trung ương nhất trí chấp thuận, bổ sung ngay vào kế hoạch tác chiến. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đã làm đảo lộn thế chiến lược giữa ta và địch trên chiến trường miền Nam, đập tan chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ, buộc chúng phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Pari. Trong thắng lợi đó, có đóng góp to lớn của đồng bào, chiến sĩ dưới sự chỉ đạo của Khu ủy Sài Gòn – Gia Định, đứng đầu là Bí thư Khu ủy Võ Văn Kiệt.

Sau khi Hiệp định Pari vừa được kí kết, trên cương vị là Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục miền Nam, Bí thư Khu ủy kiêm Chính ủy Quân khu 9, đồng chí Võ Văn Kiệt nhận định việc kí kết hiệp định là một đòn chí mạng đối với đế quốc Mỹ; song, đó chưa phải là dấu chấm hết cho chiến tranh, kẻ thù vẫn còn đó, sẽ sớm quay lại với những âm mưu, thủ đoạn mới. Đồng chí không nhất trí với phương châm chỉ đạo: Lấy đấu tranh chính trị làm cơ sở, đấu tranh vũ trang làm hậu thuẫn mà cho rằng, với đặc điểm Khu 9 là vùng đồng bằng đông dân, ta và địch trong thế cài răng lược, nếu ta mất đất, mất dân là mất thế chiến lược. Đồng chí khẳng định phải tiếp tục kết hợp đấu tranh vũ trang với chính trị, binh vận; kết hợp đấu tranh pháp lý với việc đánh địch giành đất, giành dân, không được lơ là, chủ quan, nóng vội, ngủ quên trên chiến thắng. Theo đó, đồng chí Võ

---

<sup>1</sup> *Võ Văn Kiệt - Tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr. 163

Văn Kiệt đã chỉ đạo Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu đưa ra những quyết định mang tính lịch sử “Đánh địch lấn chiếm, giữ đất giữ dân”; không chấp nhận ngừng bắn khi chính quyền Sài Gòn đã vi phạm Hiệp định Paris; kiên quyết, chủ động và liên tục tiến công địch trên các mặt trận, cả nông thôn và thành thị. Với quyết định đúng đắn và sáng tạo đó, chỉ trong thời gian ngắn, quân và dân Khu 9 đã làm thất bại âm mưu lấn chiếm của địch, mở rộng thêm nhiều vùng giải phóng, tạo nên thế và lực mới, là một trong những cơ sở để Đảng ta đưa ra quyết định phát động cuộc tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

***Những cống hiến đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về tổ chức, cán bộ***

Từ năm 1941-1945, trên cương vị Tỉnh ủy viên tỉnh Rạch Giá, Đồng chí đã tham gia xây dựng lực lượng cách mạng, bảo vệ căn cứ địa U Minh trở thành đầu não chỉ huy cách mạng của các tỉnh miền Tây Nam Bộ, góp phần vào thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Do không bị khủng bố nặng nề sau khởi nghĩa Nam kỳ nên các cơ sở đảng ở đây không bị tổn thất quá nghiêm trọng như các địa phương khác; mặt khác, Đồng chí nhận định Rạch Giá lúc này có cơ sở đảng mạnh trong các nhà máy và trong thợ thủ công, cộng thêm địa thế hiểm trở của rừng U Minh vô hình trung đem lại thuận lợi cho việc xây dựng căn cứ cách mạng, đào tạo cán bộ, chiến sĩ. Là cán bộ được điều động về Rạch Giá, lúc đầu phụ trách công tác xây dựng lực lượng, bảo vệ an toàn căn cứ U Minh, đồng chí Võ Văn Kiệt đã vận động, xây dựng lực lượng, cơ sở vật chất, căn cứ hậu cần, sản xuất vũ khí, đạn dược... phục vụ phong trào cách mạng. Rạch Giá là địa bàn tương đối phức tạp do có sự giao thoa giữa nền văn hóa người Việt, người Khmer, người Hoa đồng thời là địa thế ngã ba chiến lược Việt Nam, Campuchia, Thái Lan luôn trong tầm ngắm kiểm soát của địch. Đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng Ban lãnh đạo Tỉnh ủy kiên cường bám trụ, linh hoạt sáng tạo, xây dựng được nhiều cơ sở cách mạng trong đồng bào các dân tộc, đoàn kết giữa các tôn giáo, đảng phái hướng theo Đảng, theo cách mạng. Có thể nói, đồng chí Võ Văn Kiệt là hạt nhân then chốt trong công tác xây dựng Đảng, phát

triển lực lượng quần chúng, đây cũng là tiền đề quan trọng cho thắng lợi của khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám lịch sử tại Rạch Giá, Kiên Giang.

Đồng chí Võ Văn Kiệt là người luôn chú trọng công tác cán bộ trong Đảng, nhất là đào tạo đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên”. Đồng chí là người đi đầu trong chủ trương mở trường đào tạo cán bộ trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Hệ thống trường Đảng trong thời kỳ đầu tuy còn thô sơ, gặp nhiều khó khăn nhưng phần nào đáp ứng yêu cầu về đào tạo cán bộ và giúp địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong từng thời điểm lịch sử.

Trong tuyển chọn, bố trí cán bộ, Đồng chí luôn nhìn nhận khách quan, cân trọng, toàn diện, vì lợi ích chung. Tháng 8/1947, khi chưa đầy 2 tháng sau khi đồng chí Võ Văn Kiệt giữ cương vị Phó Bí thư Tỉnh ủy, Tỉnh ủy Rạch Giá đã tổ chức Đại hội. Với phẩm chất, tư cách, bản lĩnh, kinh nghiệm cách mạng và uy tín lãnh đạo đã được chứng minh của Đồng chí, đa số ý kiến đồng tình việc bầu Đồng chí Võ Văn Kiệt làm Bí thư. Tuy nhiên, Đồng chí đã cương quyết, thẳng thắn, tự nhận mình “học không bao nhiêu, lãnh trách nhiệm lớn quá e sẽ gặp khó khăn cho tập thể và công việc chung”<sup>1</sup>, đồng chí xin rút khỏi danh sách bầu cử và giới thiệu đồng chí Nguyễn Thành Nhơn (đang giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến – hành chính tỉnh Rạch Giá) làm Bí thư.

Chú trọng chính sách dân tộc, đồng chí Võ Văn Kiệt và Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo đối với công tác Khmer vận và Hoa vận. Đồng chí đề nghị Tỉnh ủy lựa chọn những cán bộ biết tiếng dân tộc thiểu số tăng cường cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận; đồng thời yêu cầu cán bộ làm công tác dân vận phải học tiếng của đồng bào, phải “ba cùng” với nhân dân để tuyên truyền vận động.

Cuối năm 1959, đồng chí Võ Văn Kiệt từ Phó Bí thư Liên Tỉnh ủy Hậu Giang được điều về làm Bí thư Khu ủy Sài Gòn – Chợ Lớn. Nhận thấy nội thành Sài Gòn – Chợ Lớn không thể tách rời vùng nông thôn ngoại thành thuộc tỉnh Gia Định, cơ quan lãnh đạo thành phố cũng cần có căn cứ đứng chân, nên đồng

---

<sup>1</sup> *Võ Văn Kiệt - Tiểu sử*, Sđd, tr.91

chí Võ Văn Kiệt đã đề nghị, và được Xứ ủy chấp nhận, sát nhập hai Đảng bộ Sài Gòn – Chợ Lớn và Đảng bộ Gia Định thành Khu bộ Sài Gòn – Gia Định (mật danh T.4). Cùng với việc thành lập và kiện toàn Khu ủy Sài Gòn – Gia Định, đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ đạo tăng cường hoạt động củng cố, xây dựng cơ sở, căn cứ cách mạng, xây dựng địa đạo ở khu vực Củ Chi, thiết lập vành đai Củ Chi, Trảng Bàng, Bến Cát, tạo nên căn cứ địa vững chắc phía đông bắc Sài Gòn. Sau khi Khu ủy Sài Gòn – Gia Định triệu tập Hội nghị mở rộng, đồng chí Võ Văn Kiệt được bầu làm Bí thư Khu ủy, xác định công việc cần kíp lúc này là nhanh chóng khôi phục cơ sở cách mạng ở những nơi bị chính quyền Ngô Đình Diệm khủng bố; tăng cường phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang. Trong công tác này, khâu cán bộ giữ vai trò quan trọng hàng đầu; do đó, đồng chí Võ Văn Kiệt đặc biệt quan tâm việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Đồng chí đề nghị Xứ ủy mở “Lớp học rừng xanh”, nhằm quán triệt quan điểm chỉ đạo của Trung ương Đảng và của Xứ ủy về *Đường lối cách mạng miền Nam*; phương châm đấu tranh trong tình hình mới cho những cán bộ chủ chốt các cấp của khu Sài Gòn – Gia Định. Đồng thời với việc cử cán bộ đi học, về mặt tổ chức, Khu ủy Sài Gòn – Chợ Lớn tiến hành sát nhập các huyện vùng ven Sài Gòn vào Khu ủy Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định, tạo vùng đệm quan trọng cho hoạt động cách mạng, là bàn đạp từ thành phố ra các tỉnh, huyện xung quanh và là căn cứ, tiếp sức cho thành phố.

Đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ đạo phải đặc biệt chú ý vấn đề tổ chức, xây dựng cơ sở Đảng trong các nơi tập trung đông dân. Ở những nơi này có thể tổ chức 2 loại chi bộ: Một loại chi bộ hoạt động trong lòng địch thực hiện 3 bám: bám dân để củng cố niềm tin, hướng dẫn cho dân đấu tranh với địch, dựa vào dân để hoạt động; bám đất để cùng dân sản xuất tự túc và bám địch để nghiên cứu, nắm bắt tình hình, khai thác mâu thuẫn của địch làm công tác binh vận, phục vụ chiến đấu. Một loại chi bộ khác hoạt động công khai, có lực lượng vũ trang bảo vệ, tạo thế cho chi bộ mật hoạt động<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng bộ Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định kháng chiến (1945-1975)*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1994, tr.319.



***Tâm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng, trung thành, tận tụy với dân, với nước***

*Cuộc đời và sự nghiệp của Đồng chí là minh chứng sống cho hình ảnh người cán bộ mẫu mực, tận tâm, tuyệt đối trung thành với mục tiêu lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, kiên định chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.*

Đồng chí Võ Văn Kiệt là đại diện tiêu biểu cho nhà lãnh đạo túc trí, vẹn tâm, xứng tầm, lãnh đạo nhân dân vượt qua những thử thách khốc liệt qua hai cuộc trường kỳ kháng chiến và cả những cuộc chiến “sóng ngầm” đầy cám dỗ của kinh tế thị trường ngay cả trong thời bình để mãi mãi lưu dấu một người cộng sản chân chính trong trái tim của Nhân dân. Đồng chí luôn thể hiện phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, trung thành tuyệt đối với mục tiêu, lý tưởng cách mạng, làm hết sức mình để giữ gìn và tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân; sống giản dị, khiêm tốn, được đồng chí, đồng bào tin yêu, quý mến; được bạn bè quốc tế trân trọng. Đó là những phẩm chất đạo đức cách mạng ngời sáng mà Đồng chí đã suốt đời rèn luyện, noi theo Chủ tịch Hồ Chí Minh - người thầy vĩ đại của mình.

Đồng chí Võ Văn Kiệt khẳng định, một dân tộc đã trải qua bao gian khổ, hy sinh, mất mát để giành lại độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, dân tộc ấy phải được sống hạnh phúc trong độc lập và tự do, được hưởng “công bằng, dân chủ, văn minh” như mọi dân tộc tiên tiến trên thế giới. Đồng chí không nói nhiều, viết nhiều về tư tưởng Hồ Chí Minh, nhưng cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Đồng chí thể hiện rõ nét sự thấm nhuần về tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người, biểu hiện rõ nhất là không giáo điều, rập khuôn, máy móc mà trung thành, trung thực, tận tụy với Đảng, với Nhân dân, nói đi đôi với làm, nói ít làm nhiều, bám sát thực tiễn, lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo. Đồng chí Võ Văn Kiệt đã làm đúng tinh thần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người cán bộ khi nhận nhiệm vụ do Nhân dân ủy thác thì phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh quốc dân ra trước mặt trận.

*Người chiến sĩ cộng sản kiên trung, nhà lãnh đạo tài ba luôn sục sôi tinh thần yêu nước, thương dân; phấn đấu trọn đời vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*

Đồng chí Võ Văn Kiệt là đại diện tiêu biểu cho người cộng sản luôn đặt lợi ích của Nhân dân, của Tổ quốc lên trên hết, trước hết. Xuất phát từ tấm lòng yêu nước, trọng dân, thương dân, lòng tự hào dân tộc sâu sắc, đồng chí Võ Văn Kiệt chủ động đến với Nhân dân để hiểu dân, học dân, hỏi dân, bàn bạc với dân và tìm ra cách làm hiệu quả nhất. Trải qua 70 năm hoạt động cách mạng sôi nổi, trên nhiều lĩnh vực, nhiều địa bàn dọc khắp 3 miền Bắc, Trung, Nam. Từ một thanh niên giác ngộ lý tưởng cộng sản, tham gia cách mạng ở quê nhà cho đến khi đảm nhiệm cương vị lãnh đạo đứng đầu Chính phủ: Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ, Đồng chí luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và Nhân dân giao phó.

Không những vậy, suy nghĩ và hành động của Đồng chí thể hiện vai trò, trách nhiệm cao cả của một nhà lãnh đạo, người đứng đầu luôn đau đáu vì tiền đồ phát triển của đất nước. Đồng chí không say sưa với những thắng lợi mà luôn day dứt về nguy cơ tụt hậu của đất nước, về sự tăng trưởng bền vững của nước nhà. Mỗi khi nhắc tới những năm tháng kháng chiến hào hùng, gian khó vì độc lập tự do của dân tộc, Đồng chí luôn trăn trở Đảng phải làm gì cho Nhân dân để đáp lại sự hy sinh to lớn và vô giá đó. Với tầm nhìn xa, tư tưởng nhân văn, bác ái, hòa hợp, chủ động khép lại quá khứ chiến tranh và hướng tới tương lai, đồng chí Võ Văn Kiệt đã góp phần tạo sự ổn định và phát triển mạnh mẽ của đất nước.

Sau khi rời cương vị Thủ tướng Chính phủ (8/1997), đồng chí Võ Văn Kiệt vẫn dành nhiều tâm huyết, trí tuệ cống hiến cho Đảng, cho đất nước. Với vai trò Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đồng chí đã dồn hết tâm lực và trí lực cho công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, với nhiều kiến nghị cụ thể, tâm huyết trong các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc, cũng như trong nhiều sinh hoạt quan trọng của Đảng, góp phần thiết thực vào công tác đổi mới và chỉnh đốn Đảng, để Đảng ta xứng đáng là đội ngũ tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của cả dân tộc, đáp ứng niềm tin của Nhân dân.

*Đồng chí là tấm gương sáng ngời về tinh thần tự học, cầu tiến, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; từ tư tưởng đổi mới đến những cống hiến của Đồng chí đã kết tinh, hội tụ thành “Dấu ấn Võ Văn Kiệt”, mãi trường tồn cùng lịch sử vẻ vang của dân tộc*

Trong suốt những năm tháng kháng chiến ác liệt, Đồng chí luôn dành thời gian tìm tòi, nghiên cứu những tri thức mới, đi tìm chân lý từ thực tiễn; học hỏi kinh nghiệm từ các đồng chí lãnh đạo, từ những trí thức yêu nước và cả cấp dưới của mình. Sau khi đất nước thống nhất, dù giữ chức vụ cao, rất bận rộn với công việc, nhưng Đồng chí vẫn thường xuyên nghiên cứu, học tập để nâng tầm hiểu biết. Theo Đồng chí, cần tôn trọng những người có bằng cấp, tôn trọng và lắng nghe trí thức; song, việc học không vì bằng cấp mà học là để đem những kiến thức mới vận dụng vào thực tiễn cuộc sống, phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Cách mạng là sáng tạo, sự nghiệp cách mạng đòi hỏi người cán bộ lãnh đạo phải có khả năng tổng kết thực tiễn, phát hiện cái mới và nhân rộng cái mới. Tinh thần ham học hỏi, cầu thị, biết lắng nghe của Đồng chí gần gũi một cách tự nhiên với phẩm chất năng động và sáng tạo, nhạy bén với cái mới, cái tiên bộ.

Tâm nhìn, cách suy nghĩ và hành động của Thủ tướng Võ Văn Kiệt là tâm nhìn vượt thời đại. Hơn nửa thời gian cuộc đời hoạt động cách mạng, kinh qua hai cuộc chiến tranh, đồng chí Võ Văn Kiệt đã sớm nhìn thấy xu thế vận động của thế giới trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Đồng chí thường nói đổi mới là sáng tạo, là biết khai thác, phát huy thế mạnh của đất nước, dân tộc, lịch sử, văn hóa và con người Việt Nam, vượt qua những lối mòn, lạc hậu và phong cách lãnh đạo quan liêu, đem lại hiệu quả thực chất cho công cuộc đổi mới và chủ nghĩa xã hội.

Là nhà lãnh đạo, nhà hoạt động thực tiễn trong nhân dân, chú ý nghiên cứu thực tiễn đất nước, sâu sát cơ sở; có năng lực tổng kết thực tiễn, phát hiện cái mới, dám quyết định và dám chịu trách nhiệm, đồng chí Võ Văn Kiệt đã đóng góp cho Đảng nhiều chủ trương, chính sách sáng tạo, góp phần đưa đất nước vượt qua thời điểm khó khăn, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, cải thiện đời sống Nhân dân, tăng cường xây dựng hệ thống chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh, không ngừng mở rộng quan hệ đối ngoại và nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế.

Sau ngày đất nước thống nhất, trên cương vị Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rồi Bí thư Thành ủy, Đồng chí đã cùng lãnh đạo Thành phố đưa ra những quyết sách đột phá, phù hợp với tình hình thực tiễn, từng bước tháo gỡ nút thắt, điểm nghẽn, đưa Thành phố dần đi vào ổn định để rồi sau đó trở thành đầu tàu kinh tế của cả nước. Đồng chí đã gắn liền với những danh xưng triu mến, gần gũi mà nhân dân đặt cho như “Chủ tịch gạo”, “Bí thư phá rào”. Từ đó, có thể thấy những quyết định của Đồng chí không rập khuôn, giáo điều, thể hiện sự tìm tòi, sáng tạo, năng động, bám sát yêu cầu của thực tiễn cách mạng, có tầm ảnh hưởng lớn đối với đất nước, với nhân dân. Trước khi đưa ra một quyết định quan trọng nào, đặc biệt là những quyết định có tác động, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế đất nước và đời sống Nhân dân, Đồng chí đều chú trọng tập hợp và lắng nghe ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học và tự mình bỏ nhiều công sức nghiên cứu, cân nhắc kỹ lưỡng. Chính vì vậy, khi vận dụng vào chỉ đạo thực tiễn, những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã nhận được sự đồng thuận “ý Đảng, lòng dân”; phát huy hiệu quả, góp phần đưa sự nghiệp đổi mới của đất nước ta đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Với tính cách nổi bật là sâu sát thực tế, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, sẵn sàng dấn thân cho cái mới, đồng chí Võ Văn Kiệt đã động viên được nhiều lực lượng xã hội tham gia vào công cuộc đổi mới toàn diện và sâu sắc của Đảng và Nhà nước. Đồng chí đã có nhiều đóng góp về lý luận và thực tiễn để xóa bỏ cơ chế kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp, hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới đất nước. Đồng chí Võ Văn Kiệt có những quyết định táo bạo và là người chỉ đạo thực hiện nhiều dự án quan trọng như: Thủy điện Trị An; công trình thủy lợi đào kênh T5 đưa nước lũ thoát ra biển Tây; khai phá Đồng Tháp Mười và tứ giác Long Xuyên, ngọt hóa bán đảo Cà Mau; công trình đường dây tải điện 500KV Bắc - Nam; đường Bắc Thăng Long - Nội Bài; đường Hồ Chí Minh; Nhà máy lọc dầu Dung Quất và phát triển ngành dầu khí, viễn thông, hàng không, xây dựng các khu công nghệ cao Hòa Lạc; công viên phần mềm Quang Trung; Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam... Tất cả nói lên tâm huyết và những nỗ lực phi thường của đồng chí Võ Văn Kiệt trong tổ chức thực hiện các

chủ trương của Đảng, để lại “dấu ấn Võ Văn Kiệt” góp phần xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, đồng thời thể hiện tầm nhìn, trí tuệ của một nhà lãnh đạo xuất sắc.

Với 86 tuổi đời, gần 70 năm tuổi Đảng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc. Ghi nhận và tôn vinh những công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, uy tín lớn trong và ngoài nước, đồng chí Võ Văn Kiệt đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác. Cuộc đời Đồng chí là tấm gương sáng ngời để đồng bào, cán bộ, chiến sĩ cả nước noi gương, phấn đấu, lao động và cống hiến vì sự nghiệp cách mạng hôm nay và mai sau.

# **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRONG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

**PGS. TS Nguyễn Quốc Dũng\***

**TS Nguyễn Phương An\*\***

*Lời điều đồng chí Võ Văn Kiệt do Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh, Trưởng ban lễ tang đọc tại Lễ truy điệu, khẳng định: “Là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí thường xuyên kiên trì học tập, nghiên cứu, thực hành tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người. Đồng chí luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, bám sát thực tiễn cách mạng, bằng tư duy sắc sảo, nhạy bén, sáng tạo, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đồng chí đã có nhiều đóng góp lớn cùng toàn Đảng, toàn dân vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, đưa sự nghiệp cách mạng luôn tiến lên phía trước”<sup>1</sup>. Những “đóng góp lớn” ấy trải trên nhiều “mặt trận”, trong đó có cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực trong Đảng và hệ thống chính trị.*

“Gần 70 năm hoạt động cách mạng vô cùng phong phú và sôi nổi,... cuộc đời của đồng chí Võ Văn Kiệt gắn liền với những chặng đường đấu tranh đầy hy sinh, gian khổ nhưng rất đổi hào hùng, oanh liệt và vẻ vang của Đảng và nhân dân ta”<sup>2</sup>. Đó là “những chặng đường đấu tranh” đầy hy sinh, gian khổ nhưng rất đổi hào hùng, vẻ vang để phòng, chống, loại trừ mọi “kẻ địch” đang cản trở, gây tổn hại cho sự nghiệp cách mạng, nhằm bảo vệ và phát triển đất nước theo mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Thủ tướng Võ Văn Kiệt “đấu tranh” chống tham nhũng, tiêu cực trong Đảng và hệ thống chính trị cũng với

---

\* **Giám đốc Học viện Chính trị Khu vực II**

\*\* **Học viện Chính trị Khu vực II**

<sup>1</sup> Toàn văn Lời điều đồng chí Võ Văn Kiệt do Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh, Trưởng ban lễ tang đọc tại Lễ truy điệu, Tạp chí Công sản, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/6759/toan-van-loi-dieu-dong-chi-vo-van-kiet-do-tong-bi-thu-nong-duc-manh%2C-truong-ban-le-tang-doc-tai-le-truy-dieu.aspx#>, cập nhật ngày 15/6/2008.

<sup>2</sup> Toàn văn Lời điều đồng chí Võ Văn Kiệt do Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh, Trưởng ban lễ tang đọc tại Lễ truy điệu, Tạp chí Công sản, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/6759/toan-van-loi-dieu-dong-chi-vo-van-kiet-do-tong-bi-thu-nong-duc-manh%2C-truong-ban-le-tang-doc-tai-le-truy-dieu.aspx#>, cập nhật ngày 15/6/2008.

tâm thể và mục tiêu như vậy.

Trước đổi mới (12/1986), từ cách tiếp cận rộng, có thể xem cuộc đấu tranh chống “tiêu cực” mà đồng chí Võ Văn Kiệt tiến hành thể hiện ở những nỗ lực tiên phong không mệt mỏi nhằm thay đổi những cái cũ kỹ, lạc hậu không phù hợp với sự vận động của thực tiễn bằng những cái mới tiến bộ, phù hợp. Trong những “kẻ địch” của cách mạng và đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập đến thói quen và truyền thống lạc hậu. Người cho rằng chống ngoại xâm và tay sai không khó bằng đấu tranh để loại trừ thói quen và truyền thống lạc hậu. Có thể hiểu đây là một biểu hiện “tiêu cực” từ trong lòng đất nước và hệ thống chính trị. Đấu tranh chống “giặc nội xâm” này cũng chính là cuộc chiến đấu để loại trừ những biểu hiện tiêu cực nảy sinh từ thói quen và truyền thống lạc hậu đang tồn tại trong quá trình sống và làm việc của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Khởi xướng đổi mới tại Đại hội VI, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, Đảng khẳng định: “Hiện tượng tiêu cực trong xã hội phát triển. Công bằng xã hội bị vi phạm. Pháp luật, kỷ cương không nghiêm. Những hành vi lạm quyền, tham nhũng của một số cán bộ và nhân viên nhà nước, những hoạt động của bọn làm ăn phi pháp... chưa bị trừng trị nghiêm khắc và kịp thời”; “Tình trạng tập trung quan liêu còn nặng, đồng thời những hiện tượng vô tổ chức, vô kỷ luật cũng khá phổ biến. Việc chậm đổi mới cơ chế và bộ máy quản lý, việc điều hành không nhạy bén, là những nguyên nhân quan trọng dẫn tới hành động không thống nhất từ trên xuống dưới. Một số người và cơ sở đã lợi dụng những sơ hở của cơ chế quản lý để mưu lợi ích cá nhân và lợi ích cục bộ”; “Phong cách lãnh đạo và lề lối làm việc mang nặng chủ nghĩa quan liêu, lời nói không đi đôi với việc làm, không tuân thủ quy trình làm việc và ra quyết định”<sup>1</sup>. Những tiêu cực trên có nhiều nguyên nhân, song bao trùm là nảy sinh trong điều kiện cơ chế kế hoạch hóa, tập trung bao cấp được kéo dài khi không còn phù hợp với yêu cầu mới của thực tiễn. Muốn loại trừ những tiêu cực này, phải thực hiện đồng bộ

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V trình tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-vi/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-v-trinh-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quo-lan-thu-vi-cua-1491>, cập nhật ngày 24/02/2017.

hiều biện pháp với tinh thần quyết tâm đổi mới cao, trong đó Đảng nhấn mạnh: “Để khắc phục được khuyết điểm, chuyển biến được tình hình, Đảng ta trước hết phải thay đổi nhận thức, đổi mới tư duy. Phải nhận thức đúng đắn và hành động phù hợp với hệ thống quy luật khách quan, trong đó các quy luật đặc thù của chủ nghĩa xã hội ngày càng chi phối mạnh mẽ phương hướng phát triển chung của xã hội”<sup>1</sup>.

Hai thập niên trước đổi mới, đồng chí Võ Văn Kiệt là một trong những nhà lãnh đạo mạnh mẽ tiên phong trong đấu tranh thay thế cơ chế kế hoạch hóa, tập trung bao cấp để đổi sang mô hình quản lý và vận hành mới của hệ thống chính trị và đất nước. Bằng tư duy sắc sảo, nhạy bén, sáng tạo, với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đồng chí Võ Văn Kiệt là một trong những ngọn cờ đầu đổi mới tư duy và cách làm; truyền tinh thần đó đến cán bộ, đảng viên, nhân dân và Trung ương; trở thành một trong những “động lực” mạnh mẽ để Đảng khởi xướng sự nghiệp đổi mới. Thừa nhận điều đó, Đảng khẳng định: “Với tầm tư duy chiến lược, với quyết tâm đổi mới, tác phong sâu sát, quyết đoán, luôn tìm tòi, trăn trở, đồng chí Võ Văn Kiệt đã đóng góp xứng đáng vào quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo”<sup>2</sup>. Đó chính là quá trình đấu tranh để loại trừ “môi trường” đang nảy sinh những “hiện tượng tiêu cực”, “hành vi lộng quyền, tham nhũng”; trong quá trình ấy, đồng chí cũng tỏ rõ sự kiên quyết xử lý trước mọi biểu hiện và hành vi tiêu cực, tham nhũng trong phạm vi phụ trách. Nói cách khác, đồng chí Võ Văn Kiệt vừa chống tham nhũng, tiêu cực từ căn nguyên sâu xa là môi trường cơ chế làm nảy sinh, đồng thời tham gia chống tham nhũng, tiêu cực đối với những đối tượng và sự việc cụ thể.

5 năm sau khi Đảng khởi xướng sự nghiệp đổi mới, đồng chí Võ Văn Kiệt

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V trình tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-vi/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-v-trinh-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quo-loc-1491>, cập nhật ngày 24/02/2017.

<sup>2</sup> *Toàn văn Lời điều đồng chí Võ Văn Kiệt do Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh, Trưởng ban lễ tang đọc tại Lễ truy điệu*, Tạp chí Cộng sản, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/6759/toan-van-loi-dieu-dong-chi-vo-van-kiet-do-tong-bi-thu-nong-duc-manh%2C-truong-ban-le-tang-doc-tai-le-truy-dieu.aspx#>, cập nhật ngày 15/6/2008.



được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (8/1991), sau đó là Thủ tướng Chính phủ (1992). Trong 6 năm 47 ngày giữ cương vị người đứng đầu Chính phủ, Thủ tướng Võ Văn Kiệt tiếp tục cuộc chiến đấu chống tham nhũng, tiêu cực vừa với tư cách người “chiến sĩ” trực tiếp, vừa với tư cách là “nhạc trưởng” của Chính phủ. Rất sớm, ngay trong kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa IX (01/10/1992), khi phát biểu về Chương trình hành động của Chính phủ, Thủ tướng Võ Văn Kiệt bày tỏ: “Trước những triển vọng mới của nền kinh tế, tuy còn những tồn tại và trước mắt còn không ít khó khăn, Chính phủ nhận rõ trách nhiệm to lớn và cũng rất nặng nề trong công việc điều hành đất nước. Chúng tôi cũng ý thức được rằng Chính phủ đang đứng trước những thách thức, mà nếu không vượt qua được sẽ trở thành nhân tố kìm hãm các bước tiến lên của đất nước”<sup>1</sup>. Thủ tướng xác định “tệ tham nhũng trong bộ máy nhà nước” là “một trong những thách thức lớn nhất đối với Chính phủ” và tỏ rõ quyết tâm “Phải dứt khoát đấu tranh không khoan nhượng”. Với tinh thần đó, chưa đầy 1 năm sau, ngày 21 tháng 11 năm 1992, Thủ tướng Võ Văn Kiệt ký Quyết định số 114-TTg về những biện pháp cấp bách nhằm ngăn chặn và bài trừ tệ tham nhũng và buôn lậu, nhận định: “Tệ tham nhũng tiếp tục xảy ra phổ biến, nghiêm trọng và có nhiều dạng tinh vi trong cơ quan doanh nghiệp Nhà nước ở các ngành, các cấp”. Các nguyên nhân được nêu ra là:

(1) Nhiệm vụ, chủ trương chống tiêu cực, tham nhũng, chống buôn lậu chưa thể hiện thành quyết tâm cao, quán triệt trong các cấp lãnh đạo từ trên xuống dưới bằng các biện pháp thật cụ thể, đồng bộ để thực hiện đến nói đến chốn. Việc xử lý bằng kỷ luật hành chính không nghiêm; việc xử lý bằng pháp luật cũng chưa kịp thời, thiếu nghiêm minh, chưa có tác dụng giáo dục, răn đe; có những vụ việc đề kéo dài, không xử lý dứt điểm. Việc thi hành án không triệt để.

(2) Thời gian qua, nhìn chung chưa xác định đầy đủ và không phân biệt rõ

---

<sup>1</sup> Bài phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt về Chương trình hành động của Chính phủ trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ nhất, ngày 01 tháng 10 năm 1992, Cổng thông tin điện tử Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, <https://quochoi.vn/tulieuquochoi/anpham/Pages/anpham.aspx?AnPhamItemID=1429>.

ràng trách nhiệm tập thể và cá nhân trong việc chống các tệ nạn tham nhũng, buôn lậu; chưa xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quốc doanh trong việc quản lý và bảo vệ tài sản công và trách nhiệm đối với những cán bộ, nhân viên dưới quyền đã thoái hoá, biến chất, làm ăn bất chính.

(3) Tệ tham nhũng phát triển dựa vào những thiếu sót của cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội, những sơ hở của pháp luật hiện hành. Trong khi cơ chế chính sách theo đường lối đổi mới chưa hình thành đồng bộ, luật pháp chưa đủ chặt chẽ, thì tệ tham nhũng có điều kiện phát triển, bọn xấu càng có cơ hội lợi dụng khai thác để mưu lợi riêng.

(4) Công tác cán bộ chưa gắn chặt với việc khắc phục tệ tham nhũng; việc xem xét, kỷ luật cán bộ tham nhũng thường thiếu nghiêm khắc, có những trường hợp né tránh, không nhất trí kéo dài, nhất là đối với cán bộ ở cấp lãnh đạo.

(5) Các cơ quan bảo vệ pháp luật chưa đủ mạnh, có bộ phận tiêu cực; đặc biệt là sự phối hợp, kết hợp chưa chặt chẽ, có những trường hợp hạn chế lẫn nhau, hoặc kéo dài, không được kết luận rõ ràng.

Quyết định nêu 5 yêu cầu<sup>1</sup> và 3 biện pháp<sup>2</sup> của cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Đây là một trong những minh chứng cho thấy tinh thần khẩn trương,

---

<sup>1</sup> (1) Cuộc đấu tranh sẽ diễn ra trên một diện rộng, vì vậy phải phân biệt các đối tượng để có biện pháp xử lý thích hợp, theo phương châm nghiêm trị thẳng tay bọn ngoan cố và khoan hồng, độ lượng đối với người tự giác hối cải. Đối với số vụ việc đã phát hiện (từ trước khi có quyết định này), thì chọn lựa một số vụ nghiêm trọng và xử lý thật nghiêm. Đối với số đông còn lại, nếu tự thấy khuyết điểm, tự khai báo và hoàn trả lại tài sản cho Nhà nước thì được khoan hồng tùy theo tính chất, mức độ sai phạm, thái độ thành khẩn và sửa chữa; thời hạn khai báo là 3 tháng kể từ khi có quyết định này; nếu quá thời hạn mà không tự giác khai báo, thì khi phát hiện phải đưa ra xử lý nghiêm khắc. Đối với số người từ nay trở đi vẫn cố tình vi phạm thì phải xử lý thật nghiêm khắc theo pháp luật.

(2) Cuộc đấu tranh phải tiến hành rất khẩn trương, kiên quyết, nhưng không gây ra không khí nặng nề, căng thẳng, mà phải tạo ra động lực cho các hoạt động đúng pháp luật, tạo môi trường trong sạch, ổn định cho các hoạt động kinh doanh trong nước cũng như thu hút đầu tư từ bên ngoài, góp phần thúc đẩy thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, không để kẻ địch, bọn xấu lợi dụng.

(3) Quá trình đấu tranh khắc phục tệ tham nhũng, buôn lậu và các tiêu cực khác là quá trình làm trong sạch bộ máy Nhà nước, sắp xếp lại tổ chức, bố trí lại cán bộ của hệ thống cơ quan Nhà nước ở các ngành, các cấp, và của các doanh nghiệp Nhà nước.

(4) Cuộc đấu tranh này đòi hỏi phải khẩn trương xây dựng hệ thống pháp luật hành chính, tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống pháp luật về kinh tế, luật hình sự, dân sự, v.v... thiết lập trật tự kỷ cương theo pháp luật trên tất cả các mặt hoạt động kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại.

(5) Thông qua các yêu cầu nêu trên, cuộc đấu tranh này phải bảo đảm tiếp tục củng cố vững chắc lòng tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, động viên được quần chúng tích cực tham gia phát hiện và đấu tranh chống tệ tham nhũng, buôn lậu.

<sup>2</sup> (1) Soát xét, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới để hoàn chỉnh hệ thống cơ chế, chính sách, đặc biệt là hệ thống pháp luật có liên quan để khắc phục tệ tham nhũng và buôn lậu; (2) Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính Nhà nước và chính quyền các cấp; (3) Kiện toàn và tăng cường các cơ quan bảo vệ pháp luật; tăng cường các công tác điều tra, truy tố, xét xử.

quyết liệt và thẳng thắn của Thủ tướng Võ Văn Kiệt cùng tập thể Chính phủ trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Không lâu sau đó, tinh thần ấy được tiếp tục khẳng định trong Quyết định số 15/TTg, ngày 14 tháng 01 năm 1993, của Thủ tướng Võ Văn Kiệt ký về việc thành lập Ban Thường trực chống tham nhũng và chống buôn lậu. Quyết định nêu rất rõ: “Ban Thường trực chống tham nhũng và chống buôn lậu có nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Quyết định số 114-TTg ngày 21 tháng 11 năm 1992 của Thủ tướng. Khi cần thiết phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ về đường lối xử lý những vụ tham nhũng và buôn lậu quan trọng. Hàng tháng Ban Thường trực giao Ban với Thủ tướng Chính phủ và ba tháng một lần Thủ tướng Chính phủ thay mặt Bộ Chính trị chủ trì cuộc họp liên tịch các Thủ trưởng của các cơ quan: Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Thanh tra Nhà nước, Bộ Văn hoá và thông tin, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, Tòa án Nhân dân tối cao, Ủy ban pháp luật của Quốc hội, Ban nội chính Trung ương Đảng, Ủy ban kiểm tra Trung ương Đảng. Bộ Nội vụ tổng hợp báo cáo chung, chuẩn bị nội dung cho mỗi kỳ họp”.

Trong suốt thời gian giữ cương vị người đứng đầu Chính phủ, Thủ tướng Võ Văn Kiệt luôn thể hiện tinh thần và cách làm như nêu trên trước mọi biểu hiện tiêu cực, tham nhũng. Khi thôi cương vị Thủ tướng, làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, sau đó là về hưu, tinh thần kiên quyết chống tham nhũng, tiêu cực của đồng chí Võ Văn Kiệt vẫn rất cao độ. Nhiều lần, thông qua nhiều hình thức chuyên tải khác nhau, Ông đã bày tỏ quan điểm và đóng góp ý kiến rất có giá trị cho tập thể lãnh đạo ở Trung ương và các cấp về nhìn nhận thực trạng, phân tích nguyên nhân và tìm kiếm giải pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trong dịp Nhà nước lấy ý kiến các tầng lớp Nhân dân đóng góp vào hai dự thảo Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nguyên Thủ tướng đã nêu những ý kiến rất thẳng thắn và giá trị đăng trên báo Nhân Dân số ra ngày 23 tháng 9 năm 2005. Đó là những lần nêu quan điểm, ý kiến trao đổi với báo chí bên lề Quốc hội sáng 18 tháng 10 năm 2005; bài viết “Đặt đúng vai trò của người dân trong cuộc chiến chống tham

những” đăng trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh; nhiều lần góp ý cho Đảng trong dịp các kỳ đại hội;... Tất cả đều cho thấy sự quan tâm thường xuyên, không ngơi nghỉ của Ông cho cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong Đảng và hệ thống chính trị. Nhìn lại toàn bộ quá trình đó nổi lên những điểm sau:

(1) Thủ tướng Võ Văn Kiệt luôn nhất quán một quan điểm: Tham nhũng, tiêu cực là “giặc”; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là “đánh giặc”. Đó là cuộc chiến chống “giặc nội xâm”, rất hệ trọng. Thủ tướng khẳng định: “Đây là một cuộc đấu tranh không phải với “kẻ thù bên ngoài”, đây là cuộc đấu tranh với những thách thức từ ngay trong nội bộ Đảng”<sup>1</sup>. Quan điểm này là sự tiếp thu quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Điều này xuất phát từ nhận thức rất sâu sắc, rõ ràng của Ông về tác hại của tham nhũng, tiêu cực, qua đó xác lập tính chất quan trọng của cuộc đấu tranh phòng, chống. Trong phát biểu về Chương trình hành động của Chính phủ tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa IX (01/10/1992), Thủ tướng Võ Văn Kiệt khẳng định tham nhũng là “Một trong những thách thức lớn nhất đối với Chính phủ...”, đồng thời khẳng định “một nhiệm vụ hàng đầu của Chính phủ là phải đẩy lùi các tệ nạn đó, làm trong sạch bộ máy nhà nước”. Nhận thức này là tiền đề cho thái độ và hành động kiên quyết không ngừng nghỉ của Ông trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

(2) Điểm nổi bật tiếp theo trong những đóng góp của Thủ tướng Võ Văn Kiệt vào cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng tiêu cực là các ý kiến rất sắc sảo kiến giải nguyên nhân và gợi hướng giải pháp vừa ở tầm “vĩ mô”, vừa cụ thể, trực tiếp trên nhiều phương diện của quá trình Đảng, Nhà nước hoạch định quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trong thời gian làm Thủ tướng, những ý kiến đó thể hiện qua các văn bản lãnh đạo, quản lý, điều hành được Ông trực tiếp xây dựng và ký ban hành hoặc lãnh

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt, Đặt đúng vai trò của người dân trong cuộc chiến chống tham nhũng, Cổng thông tin điện tử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, <http://ubmttq.hochiminhcity.gov.vn/TinTuc/forum/Lists/Posts/Post.aspx?List=2d1a43d9%2Db0fa%2D4bdd%2D84df%2D326d44062738&ID=319&Web=ba1dc535%2D0bc6%2D4c2d%2D8a61%2D04b46565208f>, cập nhật thứ 6, ngày 04/8/2006.

đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức xây dựng, ban hành. Khi về hưu, Ông có nhiều lần đóng góp ý kiến, nổi bật như góp ý dịp xây dựng Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bài viết sau khi kết thúc Hội nghị Trung ương 3 khóa X; nêu ý kiến với báo chí khi tham dự nhiều kỳ họp Quốc hội;... Những ý kiến này rất đa dạng, có tính toàn diện, từ phân tích nguyên nhân của thực trạng đến thể chế, cơ chế, tổ chức lực lượng, giáo dục đạo đức,... Các ý kiến của Ông được đánh giá là thẳng thắn, thực tế, sâu rộng, góp phần trí tuệ cho Đảng, Nhà nước trong hoạch định, hoàn thiện quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

(3) Thêm một đóng góp của Thủ tướng Võ Văn Kiệt là quan điểm và hành động thể hiện sự nhấn mạnh vai trò của Nhân dân trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đây là quan điểm xuyên suốt của Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Đồng chí nhấn mạnh phải “Đặt đúng vai trò của người dân trong cuộc chiến chống tham nhũng”. Và cho rằng: “Không thể chống tham nhũng - yêu cầu bức xúc của dân với Đảng - nếu Đảng và Nhà nước ta không đặt đúng vai trò của người dân. Hầu hết đảng viên không kể đang công tác hay đã nghỉ hưu đều hết sức bức xúc, đòi hỏi lãnh đạo Đảng phải hành động vì sự sống còn. Thái độ của Đảng và Nhà nước đối với những người dân, những đảng viên dũng cảm, dám đương đầu với tham nhũng, lãng phí sẽ góp phần quyết định bài trừ các thứ tệ nạn trong Đảng: tham nhũng, lãng phí, bệnh thành tích ảo, tệ quan liêu, cửa quyền”<sup>1</sup>. Ông nhắc đến nhiều gương của người dân tham gia đấu tranh chống tham nhũng và chia sẻ: “Khi tham gia đấu tranh, tôi nghĩ, những cá nhân đó không lựa chọn cho mình một con đường dễ dàng. Nhưng, nếu như các cơ quan chống tham nhũng bỏ mặc họ thì không thể có đủ sức mạnh và không tạo được động lực để nhân dân và đảng viên tham gia cuộc đấu tranh cam go, phức tạp

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt, *Đặt đúng vai trò của người dân trong cuộc chiến chống tham nhũng*, Cổng thông tin điện tử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, <http://ubmttq.hochiminhcity.gov.vn/TinTuc/forum/Lists/Posts/Post.aspx?List=2d1a43d9%2Db0fa%2D4bdd%2D84df%2D326d44062738&ID=319&Web=ba1dc535%2D0bc6%2D4c2d%2D8a61%2D04b46565208f>, cập nhật thứ 6, ngày 04/8/2006.

này”<sup>1</sup>. Phát huy vai trò của Nhân dân gắn liền với nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan do dân tổ chức ra, trực tiếp là Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp. Ông nêu quan điểm: “Để thực hiện chức năng quyền lực của dân, cùng với "Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6-2", lại rất cần có một tổ chức giám sát chuyên trách đối với cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí đủ quyền lực và chức năng, đó là Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố. Tổ chức giám sát này chịu trách nhiệm giám sát quá trình giải quyết, xử lý các vụ việc lớn mà dân chúng, báo chí và các tổ chức chính trị xã hội phát hiện. Giám sát nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật (bảo đảm an toàn cho cá nhân và tập thể tổ giác) bảo đảm nguyên tắc mọi người bình đẳng trước pháp luật, bất kể ở cương vị nào. Đặc biệt là giám sát việc xem xét, xử lý trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, tập thể đứng đầu trong các vụ việc nổi cộm đó”<sup>2</sup>.

(4) Nhân mạnh “trách nhiệm” trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Theo đồng chí, quy định, pháp luật và tổ chức lực lượng đã có nhiều, dù vẫn phải tiếp tục hoàn thiện, song vấn đề cần phải quan tâm ở đây là việc làm tròn vai, hết trách nhiệm và xem xét xử lý nếu không hoàn thành trách nhiệm. Ông quan điểm: Trong hệ thống công quyền, cũng đã có quy định về kỷ luật hành chính đủ nghiêm không khác mấy với kỷ luật trong Đảng. Thế nhưng, nhiều cấp có thẩm quyền đã không nghiêm chỉnh thực hiện và thường xuyên kiểm điểm việc thực hiện những quy định nghiêm ngặt đó. Vấn đề có liên quan đến cơ chế quản lý cán bộ, nếu không mạnh dạn đổi mới, nhất là trong hệ thống công quyền, Đảng không giao hẳn thẩm quyền cho tập thể và cá nhân đứng đầu có quyền quyết định và chịu trách nhiệm theo pháp luật cho phép (trong phạm vi xử lý hành chính)... hậu quả thế nào thì chúng ta đều biết. Trong hệ thống quản lý nhà

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt, “Đặt đúng vai trò của người dân trong cuộc chiến chống tham nhũng”, *Cổng thông tin điện tử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh*, <http://ubmttq.hochiminhcity.gov.vn/TinTuc/forum/Lists/Posts/Post.aspx?List=2d1a43d9%2Db0fa%2D4bdd%2D84df%2D326d44062738&ID=319&Web=ba1dc535%2D0bc6%2D4c2d%2D8a61%2D04b46565208f>, cập nhật thứ 6, ngày 04/8/2006.

<sup>2</sup> “Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt góp ý kiến về biện pháp chống tham nhũng”, báo *Tuổi trẻ*, <https://tuoitre.vn/nguyen-thu-tuong-vo-van-kiet-gop-y-kiem-ve-bien-phap-chong-tham-nhung-99552.htm>, cập nhật 23/09/2005.

nước, không nhất thiết có Ban chuyên trách phòng, chống tham nhũng, lãng phí, cứ thực hiện theo thẩm quyền, trách nhiệm từng cấp và các Bộ, ngành chức năng của Chính phủ như Thủ tướng, Bộ trưởng... Cùng với hệ thống công quyền, các tổ chức chính trị xã hội trong hệ thống chính trị của chúng ta cũng phải xử lý nghiêm tương ứng theo điều lệ của đoàn thể mình về trách nhiệm. Nhưng, trong thực tế, các quy định này mang nặng tính hình thức, không trở thành điểm tựa cho việc xem xét, nhận định về tư cách của thành viên đứng trong tổ chức chính trị xã hội đó, không tạo ra được sức mạnh cho hệ thống chính trị. Không đợi có luật, nếu mỗi hệ thống tổ chức, từ Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị xã hội xử lý thật nghiêm và kịp thời theo thẩm quyền các vi phạm kỷ luật trong nội bộ tổ chức, cơ quan, đơn vị mình, thì đã có tác dụng ngăn ngừa, hạn chế không nhỏ, không để tham nhũng, lãng phí đến mức lan tràn và nghiêm trọng như hiện nay. Một lần nữa, vấn đề đặt ra là nhìn nhận lại một cách nghiêm chỉnh *trách nhiệm sử dụng hết thẩm quyền* đã được luật pháp, điều lệ Đảng, điều lệ của các đoàn thể chính trị xã hội đã quy định rõ được thực hiện như thế nào.

Đồng chí chỉ rõ: *Tình trạng thiếu vắng trách nhiệm* trước các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong mỗi ngành, mỗi cấp như vậy cần phải được chấn chỉnh bằng cách *thực hiện nghiêm túc chế độ trách nhiệm của người đứng đầu* và tập thể đứng đầu trong mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi cơ quan. Người đứng đầu, tập thể đứng đầu, phải có trách nhiệm kịp thời phát hiện, xử lý những trường hợp tiêu cực, tham nhũng, lãng phí nảy sinh trong cơ quan, ngành, cấp của mình. Nếu lãnh đạo quản lý sâu sát, có trách nhiệm ngăn chặn kịp thời, thì chắc đã hạn chế được những vụ việc không để đến mức nghiêm trọng như đã xảy ra trong các cơ quan nhà nước (chưa nói đến ngoài xã hội). Thí dụ, một thứ trưởng tham nhũng, suy thoái đạo đức, phẩm chất kéo dài, lẽ ra bộ trưởng phải chịu trách nhiệm trực tiếp, nhưng rồi chính người có trách nhiệm cao nhất trong bộ lại coi như *không biết*. Câu hỏi cần đặt ra: Vậy bộ trưởng hằng ngày trực tiếp làm việc với ai? Rồi cấp ủy đảng ở đó, ban chấp hành công đoàn, đoàn thanh niên có trách nhiệm đến đâu và cụ thể như thế nào khi không phát hiện, đấu tranh, đề tham nhũng, lãng phí tiêu cực tác oai tác quái trong cơ quan, đơn vị mình? Rõ ràng là, không có một cá nhân đứng đầu,

tập thể đứng đầu nào không phải chịu trách nhiệm về những gì diễn ra trong cơ quan, ngành, cấp của mình. Vì thế, không chỉ trị tội bằng hết những kẻ tham nhũng, mà cùng với việc đó, phải nghiêm khắc xử lý rất ráo trách nhiệm của những người, những cấp ủy đảng và đoàn thể trong hệ thống chính trị có liên quan<sup>1</sup>.

(5) Nhấn mạnh tính đồng bộ, kết hợp nhiều yếu tố (đạo đức, pháp luật, kinh tế,...) trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Về nguyên nhân của thực trạng tham nhũng, Ông cho rằng: “Vấn đề chủ yếu là các biện pháp còn khập khiễng, chưa đồng bộ, không triệt để, còn né tránh, nể nang và đáng ngại hơn, trong chừng mực nào đó, ở một số nơi, có sự thỏa hiệp trong lãnh đạo, điều hành ở các cấp”<sup>2</sup>.

Ông nhấn mạnh đến yếu tố đạo đức trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: “Cần nhớ rằng, đối với cán bộ, đảng viên, trước khi có Pháp lệnh, có Luật thì Đảng đã có Điều lệ như một thứ luật của Đảng mà mỗi đảng viên đã tuyên thệ tự giác chấp hành khi tự nguyện đứng trong Đảng. Điều lệ Đảng ta xưa nay không có điều nào dung túng cho đảng viên tham ô, lãng phí của công. Rồi còn biết bao nhiêu Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, đặc biệt là Bác Hồ thường xuyên căn dặn, nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải “*cần, kiệm, liêm, chính*”. Phải nói rằng, trong các lãnh tụ của Đảng ta khi đã nắm được chính quyền, trở thành đảng cầm quyền (ngay cầm quyền đất nước trong chiến tranh) Bác Hồ là người đặc biệt chăm lo đến việc giáo dục cán bộ, đảng viên giữ gìn phẩm cách, đạo đức xem đó là cái gốc của người cách mạng”<sup>3</sup>.

Ông nêu quan điểm đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phải toàn diện, đồng bộ cả “trong” và “ngoài”, “trên” và “dưới”, cả về pháp luật, đạo đức, thể chế, kinh tế,... Ông chia sẻ: “Có cai trị là có tham nhũng, nhưng điều làm tôi ray rứt nhất là một Đảng cầm quyền mà tham nhũng lại nằm trong bộ máy nhà

---

<sup>1</sup> “Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt góp ý kiến về biện pháp chống tham nhũng”, báo *Tuổi trẻ*, <https://tuoitre.vn/nguyen-thu-tuong-vo-van-kiet-gop-y-kiem-ve-bien-phap-chong-tham-nhung-99552.htm>, cập nhật 23/09/2005.

<sup>2</sup> “Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt góp ý kiến về biện pháp chống tham nhũng”, báo *Tuổi trẻ*, <https://tuoitre.vn/nguyen-thu-tuong-vo-van-kiet-gop-y-kiem-ve-bien-phap-chong-tham-nhung-99552.htm>, cập nhật 23/09/2005.

<sup>3</sup> “Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt góp ý kiến về biện pháp chống tham nhũng”, báo *Tuổi trẻ*, <https://tuoitre.vn/nguyen-thu-tuong-vo-van-kiet-gop-y-kiem-ve-bien-phap-chong-tham-nhung-99552.htm>, cập nhật 23/09/2005.



nước. Tất nhiên có quyền thì mới có tham nhũng chứ dân thì làm sao tham nhũng được. Cái đó bàn cũng nhiều, cũng nhức nhối, cũng kêu gào. Tình trạng tham nhũng như hiện nay cũng có lý do khách quan nhưng chủ yếu là do chủ quan và phải có công cụ quản lý xã hội tốt mới hạn chế được tình trạng này. Trước hết phải xác định một cách dứt khoát Nhà nước ta phải là một nhà nước pháp quyền, ai cũng phải tuân thủ luật pháp, anh cầm quyền hay người dân cũng phải như vậy mà thôi, không miễn trừ ai cả. Anh càng ở cương vị cao thì càng phải tuân thủ phép nước. Tham nhũng không chỉ là chuyện vi phạm luật pháp mà còn là vấn đề đạo đức, phẩm chất của người cán bộ, là kỷ cương của một Đảng cầm quyền. Luật pháp nghiêm còn tùy thuộc vào con người nắm luật pháp. Ngoài ra để hạn chế tình trạng tham nhũng thì đồng lương phải thật sự bảo đảm được cuộc sống người cán bộ, công chức, chứ như hiện nay lương chỉ mới bảo đảm một phần ba đời sống là điều kiện để tham nhũng phát sinh. Chính vì vậy, việc sắp xếp bộ máy hành chính tinh gọn vào lúc này là rất cần thiết”<sup>1</sup>.

(6) Nhấn mạnh vai trò của báo chí và dư luận xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đây là một trong những điểm nổi bật trong các ý kiến của Thủ tướng Võ Văn Kiệt về phòng, chống tham nhũng. Trong quan điểm của Ông, báo chí không chỉ là kênh thông tin mà còn qua đó trở thành một mặt trận với vũ khí đặc thù riêng có để chiến đấu phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Nhà báo Dương Đức Quảng chia sẻ: “Không chỉ một lần mà nhiều lần Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã đánh giá báo chí là kênh thông tin quan trọng góp phần tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng. Nhiều thông tin từ báo chí phản ánh, nhất là các thông tin trong lĩnh vực đấu tranh chống tiêu cực, chống tham nhũng, được Thủ tướng giao cho các cơ quan chức năng kiểm tra, xem xét, xử lý. Một số thông tin và phát hiện của báo chí trong các lĩnh vực hoạt động quản lý hành chính, kinh tế, văn hoá, xã hội và nhiều lĩnh vực khác, như việc “ngăn sông cấm chợ” tái diễn ở một số địa phương, việc giao đất, giao rừng tràn lan, vấn đề kinh tế trang trại, tai nạn giao thông, buôn lậu qua biên giới..., đã được Thủ tướng

---

<sup>1</sup> Nhiều tác giả, *Khoảnh khắc Võ Văn Kiệt*, Nhà xuất bản Văn hóa văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2021, trang 30.

giao cho các cơ quan có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất hướng giải quyết; một số thông tin và phát hiện ban đầu từ báo chí sau này đã thành chủ trương, chính sách mới của Chính phủ”<sup>1</sup>.

Tựu trung lại, những đóng góp của Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có thể khái quát trên 3 phương diện: **Một là**, hình thành hệ thống quan điểm về tham nhũng, tiêu cực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đóng góp vào hoạch định và phát triển quan điểm của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; **Hai là**, lãnh đạo quá trình thực tiễn phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên cương vị người đứng đầu Chính phủ; **Ba là**, nêu tấm gương mẫu mực, truyền quyết tâm cao độ cho tập thể lãnh đạo, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Điểm nổi bật của Thủ tướng Võ Văn Kiệt là hành động thực tiễn. Ông là con người của hành động và hiệu quả thực tế. Tuy nhiên, hành động và hiệu quả thực tiễn của Ông được dẫn dắt bởi sự uyên bác về trí tuệ và tư duy lý luận sắc sảo. Trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Ông vừa góp phần không nhỏ vào xây dựng và phát triển quan điểm, chủ trương của Đảng và pháp luật, chính sách của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thông qua những quan điểm, ý kiến mang tính hệ thống, sắc sảo và rất có giá trị; đồng thời, Ông cũng là “người thi công” xuất sắc những quan điểm, chủ trương ấy. Đó là những đóng góp toàn diện của một nhà lãnh đạo toàn vẹn cả đức lẫn tài!

---

<sup>1</sup> Dương Đức Quảng, “Thủ tướng Võ Văn Kiệt với báo chí: Đôi điều tôi biết”, báo *Đại đoàn kết*, <http://daidoanket.vn/thu-tuong-vo-van-kiet-voi-bao-chi-doi-dieu-toi-biet-361407.html>, cập nhật ngày 17/01/2017.

# THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA

*PGS.TS Phạm Lan Oanh\**

## **1. Sơ lược về cuộc đời và sự nghiệp**

Thủ tướng Võ Văn Kiệt tên thật là Phan Văn Hòa, sinh ngày 23-11-1922 tại xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, vùng Tây Nam Bộ trong một gia đình nông dân. Thuở nhỏ, dù chỉ được học đọc thông, viết thạo, nhưng do sớm giác ngộ cách mạng, 16 tuổi (năm 1938), đồng chí tham gia phong trào Thanh niên phản đế, 17 tuổi, được kết nạp trở thành đảng viên cộng sản. Năm 18 tuổi, là bí thư chi bộ xã, huyện ủy viên, đã tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940 ở huyện Vũng Liêm. Sau đó, địch khủng bố gắt gao, đồng chí được bố trí về Rạch Giá, vào Tỉnh ủy lâm thời và tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Rạch Giá tháng Tám năm 1945.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đồng chí là Ủy viên Chính trị dân quân cách mạng, cán bộ chủ chốt của vùng Tây Nam Bộ. Được ra Việt Bắc dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng diễn ra đầu năm 1951 tại tỉnh Tuyên Quang, sau đó đồng chí trở lại Nam Bộ làm Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu cho đến ngày cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi và tiếp tục cùng nhân dân Nam Bộ kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Từ năm 1955, đồng chí là Ủy viên Xứ ủy Nam Bộ, Phó Bí thư Liên tỉnh ủy Hậu Giang, Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, Bí thư Khu ủy Khu 9 cho đến sau Hiệp định Pari năm 1973.

Được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng năm 1960, đến năm 1961, được chỉ định làm Ủy viên Trung ương Cục và từ năm 1973 là Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục miền Nam đến năm 1975, là Bí thư Đảng ủy đặc biệt trong Ủy ban quân quản Sài Gòn. Sau giải phóng, là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Trở thành Ủy viên

---

*\* Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam*

dự quyết Bộ Chính trị rồi Ủy viên chính thức từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và giữ trọng trách này suốt 21 năm cho đến khi thôi nhiệm tháng 12-1997 để làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương.

Về mặt Nhà nước, đồng chí là đại biểu Quốc hội khoá VI, VIII, IX. Tháng 6-1987, giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch nhà nước và Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng. Tháng 3-1988, đồng chí được chỉ định làm Quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Từ tháng 8-1991, giữ chức Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá IX, giữ chức Thủ tướng Chính phủ đến khi thôi nhiệm.

Sau khi đất nước giải phóng, do những sai lầm trong tổ chức chỉ đạo thực hiện, cả nước lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Từ trong khó khăn, với kinh nghiệm thực tiễn gần dân, đồng chí đã chủ động “phá rào” chấp nhận đổi cơ chế quản lý kinh tế, trực tiếp giải quyết những nhu cầu cấp bách của Thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương. Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986), đồng chí được về Trung ương công tác, đảm trách nhiều chức vụ quan trọng. Trên cương vị là Thủ tướng Chính phủ, đồng chí là một trong những lãnh đạo xuất sắc, tổ chức thực hiện thắng lợi đổi mới quyết liệt và táo bạo những chủ trương lớn của Đảng. Đường dây tải điện 500kV Bắc - Nam, Nhà máy Thủy điện Trị An, Nhà máy lọc dầu Dung Quất, đường cao tốc Bắc Thăng Long - Nội Bài, đường cao tốc Láng Hạ - Hòa Lạc, đường Hồ Chí Minh, công trình cải tạo Tứ giác Long Xuyên và đồng bằng sông Cửu Long để nhân dân “sống chung với lũ”, việc cấm sản xuất, lưu hành và đốt pháo trái phép đã ghi dấu ấn Võ Văn Kiệt - một nhà lãnh đạo năng động và quyết đoán.

Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ theo chủ trương của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, đồng chí đã nỗ lực lãnh đạo Chính phủ chủ động hội nhập quốc tế, bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc (năm 1991), bình thường hoá quan hệ với Hoa Kỳ (năm 1995), xúc tiến gia nhập ASEAN và APEC, đàm phán từng bước để đưa đất nước gia nhập WTO. Bạn bè quốc tế ghi nhận Thủ tướng Võ Văn Kiệt là nhà lãnh đạo tài năng, thân thiện,

chân thành, rất đáng tin cậy của nước Việt Nam đổi mới trong quá trình hội nhập toàn cầu.

Đồng chí Võ Văn Kiệt là con người năng động, ở tuổi 86, đồng chí vẫn đóng góp nhiều ý kiến có trách nhiệm với các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Chính phủ về những vấn đề hệ trọng của quốc gia. Ngày 11-6-2008, đồng chí Võ Văn Kiệt, tức Sáu Dân, đột ngột qua đời sau gần 70 năm hoạt động không ngừng nghỉ vì độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, vì sự hùng cường của quốc gia.

Ngay khi đồng chí Võ Văn Kiệt qua đời, nhiều cơ quan báo chí trong và ngoài nước đã tiếp tục có các bài viết rất đa dạng, chân thực và cảm động về cuộc đời, con người, sự nghiệp Võ Văn Kiệt. Nhiều bài viết đã được tập hợp xuất bản thành sách, trong đó có ấn phẩm gắn với kỷ niệm 90 năm ngày sinh Thủ tướng. Năm 2022, hướng tới kỷ niệm 100 năm ngày sinh, là dịp để thế hệ ngày nay tiếp tục học hỏi, kế nối sự nghiệp của Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong xây dựng và phát triển quốc gia vì sự phồn vinh và hạnh phúc của dân tộc Việt Nam trong bối cảnh mới.

## **2. Những mảnh ghép cuộc đời từ góc nhìn văn hóa**

“Anh Kiệt là con người năng động, luôn luôn suy nghĩ, tìm tòi và làm việc hết sức mình. Có thể nói: anh Kiệt là người dám nghĩ, dám quyết, dám làm, dám chịu trách nhiệm và dám tự phê bình”<sup>1</sup>. Nhận xét của Tổng Bí thư Đỗ Mười đã khái quát những ưu điểm xuất sắc của Thủ tướng Võ Văn Kiệt ở nhiều phương diện. Từ quan điểm khi đất nước bị giặc ngoại xâm, chiến đấu giành độc lập tự do là mục tiêu đầu tiên, có độc lập rồi thì phấn đấu mang lại cuộc sống ấm no yên vui hạnh phúc là mục tiêu đầu tiên. Những điều này là chủ trương của Đảng và Nhà nước, đồng thời cũng là tâm nguyện của các đồng chí lãnh đạo, trong đó có đồng chí Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Để hiện thực hóa những tâm nguyện đó, đồng chí Võ Văn Kiệt đã thể hiện là người có bản lĩnh, trí tuệ, lòng quyết tâm đổi mới, sự dấn thân và tinh thần cầu thị trong một thời gian dài.

---

<sup>1</sup> Đỗ Mười (2012), “Nói về anh Võ Văn Kiệt”, trong sách Nhiều tác giả (2012), *Võ Văn Kiệt – một nhân cách lớn, nhà lãnh đạo tài năng, suốt đời vì nước vì dân (hồi ký)*, Nxb CTQG, Hà Nội.

Giai đoạn kháng chiến oanh liệt, với nhiều vị trí lãnh đạo chủ chốt, cả nước cùng Miền Nam đánh giặc. Và, thắng lợi rồi nhưng không ngủ quên trên chiến thắng, không “kiêu ngạo cộng sản”, luôn luôn xuất phát từ thực tiễn khách quan để có những quyết sách phù hợp. Là người con của dân, gần dân, vì dân<sup>1</sup>, ý nguyện của dân là nền tảng của thành công đã được Thủ tướng Võ Văn Kiệt luôn tâm niệm và quyết tâm thực hiện trong mọi hoàn cảnh. Đã có những câu chuyện cảm động rằng: “Khi còn hoạt động bí mật sau Nam Kỳ khởi nghĩa, người dân khi nghe Chín Hòa bị địch bắt giết, các má bung mặt khóc rồi mua đầu heo về nấu cháo cúng linh hồn ông. Khi nghe ông còn sống, các má lại mua đầu heo về nấu cháo mừng ông”<sup>2</sup>. Những chuyện tương tự liên quan tới một người được dân nhớ, dân yêu, dân thương... có thể còn rất nhiều, nhưng, tiếp cận từ phương diện văn hóa, chúng tôi nhận thấy Thủ tướng Võ Văn Kiệt là mẫu người có những phẩm chất đáng trân quý, xứng đáng là thế hệ kế nối, là học trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Theo lịch sử và truyền thống văn hóa, các nội dung gắn với *Văn hóa sản xuất* (chủ động, sáng tạo, cân đối trong lao động tạo của cải vật chất); *văn hóa vũ trang* (cụ thể hóa qua truyền thống đánh giặc giữ nước); *văn hóa sinh hoạt* (ăn mặc ở đi lại, văn hóa nghệ thuật, tâm linh... những điều kiện để đảm bảo sinh hoạt diễn ra bình thường)<sup>3</sup> là những nội dung tạo nên bản sắc văn hóa và con người Việt Nam.

Về nghệ thuật quân sự và lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ hào hùng thuộc về *văn hóa vũ trang*, chúng tôi xin phép không đề cập, và chỉ tập trung vào nội dung văn hóa sản xuất và văn hóa sinh hoạt gắn với bối cảnh đất nước đi qua chiến tranh, đã hòa bình, gắn với thời kỳ đảm đương các chức vụ - mà cao nhất là vị trí Thủ tướng Chính phủ của đồng chí Võ Văn Kiệt.

Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết “Đánh thắng giặc Mỹ rồi, thì những việc chính của cách mạng là làm thế nào giải quyết ngày càng tốt hơn nữa

<sup>1</sup> Lê Phước Thọ (2012), “Võ Văn Kiệt, tài năng - trí tuệ - dũng khí người con Nam Bộ, Thành đồng Tổ quốc”, trong sách Nhiều tác giả (2012), Sđd.

<sup>2</sup> Hoàng Lại Giang (2008), “Võ Văn Kiệt nhân cách và trí tuệ”, Tạp chí *Xưa và Nay*, số 309, tháng 6, tr 17,18.

<sup>3</sup> Theo quan điểm của Trần Quốc Vượng (Chủ biên), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Tái bản, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2017.

các vấn đề ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, phòng và chữa bệnh... Tóm lại là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”<sup>1</sup>... “Dân lấy ăn làm trời; nếu không có ăn là không có trời. Vì vậy chính sách của Đảng và Chính phủ phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi”<sup>2</sup>. “Chúng ta tranh được tự do độc lập mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không có nghĩa gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”<sup>3</sup>. Đây là lý do luôn luôn phải gắn các nội dung hành động của Đảng, Chính phủ và toàn dân với lao động, làm nông nghiệp, làm thủy lợi, trồng cây gây rừng, mở rộng sản xuất, thúc đẩy sản xuất điện, gia tăng hàm lượng trí tuệ, khoa học kỹ thuật... để gắn kinh tế với văn hóa – mà là nền văn hóa mới, nền văn hóa của giai đoạn đất nước đổi mới.

Trải qua thực tiễn chiến tranh gian khổ, tư duy gần dân, với thái độ nghiêm túc, chín chắn, quyết liệt, những quyết sách của đồng chí Võ Văn Kiệt được đảm bảo bởi lời hứa: dám làm, dám chịu trách nhiệm. “Với vai trò Thủ tướng Chính phủ, trong bối cảnh kinh tế - xã hội khá phức tạp, khó khăn chồng chất, anh Kiệt đã cùng với tập thể lãnh đạo của Đảng và Nhà nước có những đóng góp quan trọng trong thời kỳ đầu của công cuộc đổi mới đất nước”<sup>4</sup>. Nhờ đó, những việc cụ thể, nhỏ nhưng rất ý nghĩa đã được quan tâm giải quyết như là: các quyết định về việc giải thể các trạm kiểm soát trên các đường giao thông (Quyết định số 86-CT tháng 3-1987); đề xuất và ra quyết định về cấm sản xuất lưu thông và tiêu dùng pháo nổ trong phạm vi cả nước (8-1994); quyết định cường chế, giải tỏa hành lang bảo vệ đê sông Hồng vùng Yên Phụ, Nhật Tân (1995); cuộc vận động xóa bỏ cầu khỉ, cầu tôm và cấp nước sinh hoạt ở đồng bằng sông Cửu Long; quyết định triển khai chương trình "phủ xanh đất trống đồi núi trọc" trong phạm vi toàn quốc gắn với việc đẩy lùi nạn đốt phá rừng bừa bãi (Quyết định số 327/CT thông 9-1992); v.v. cho đến các việc mang tính chất đột

<sup>1</sup> Dẫn theo Phan Ngọc (2002), *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr 443-444.

<sup>2</sup> Phan Ngọc (2002), *Sđđ*, tr 443.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1984, tr 87.

<sup>4</sup> Đại tướng Lê Đức Anh (2012), “Anh Võ Văn Kiệt - con người của ý chí và hành động”, trong sách Nhiều tác giả (2012), *Sđđ*.

phá, có ảnh hưởng tới cả khu vực Tây Nam Bộ và toàn quốc như là: “Về nông nghiệp, đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế khoán hộ. Thế là sản xuất bung ra, ta giải quyết được căn bản vấn đề lương thực... *Hai là*, khai thác mọi nguồn hàng trong nước và ngoài nước. Lúc bấy giờ ai ra nước ngoài thì khuyến khích mang hàng về. Nhà nước không đánh thuế. Vì thế chỉ trong một thời gian ngắn dân mình mang hàng về rất nhiều. Sau một năm tình hình hàng tiêu dùng đã đỡ căng thẳng. *Ba là*, thu hút tiền nhiều ở trong dân. Và thế là từ chỗ lạm phát 774% giảm xuống chỉ còn mấy chục phần trăm”<sup>1</sup>. Nhiều chính sách mang tính đột phá đã được ban hành, trao quyền tự chủ kinh doanh cho xí nghiệp quốc doanh, cho phép trực tiếp xuất, nhập khẩu; tự do hóa giá cả, từ năm 1989, chỉ còn duy nhất một hệ thống giá thị trường; tổ chức lại hệ thống ngân hàng;... Xóa bỏ bao cấp lương thực, thực phẩm, xóa bỏ chế độ thu mua theo nghĩa vụ áp đặt, thay bằng mua - bán thỏa thuận, cho tự do lưu thông hàng hóa nông sản. Đến giai đoạn những năm 1989-1990, tình trạng từ thiếu đói, đã chuyển sang dư thừa gạo để xuất khẩu. Cùng với đó là các công trình lớn được triển khai như xây dựng thủy điện Trị An, nhà máy lọc dầu Dung Quất, xây dựng đường Hồ Chí Minh, đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, và phát triển ngành dầu khí, viễn thông, hàng không, các tổng công ty lớn, hai đại học quốc gia, các khu công nghệ cao, Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam... Ngày 9-2-1996, Thủ tướng Võ Văn Kiệt ra Quyết định 99/TTg về Định hướng dài hạn và kế hoạch 5 năm phát triển ở đồng bằng sông Cửu Long (1996-2000). “Việc quyết định xây dựng đường dây tải điện (500KV) Bắc - Nam là sự việc có tính tiêu biểu. Công trình đã trở thành một trong những biểu tượng của đổi mới; Việc xây dựng hệ thống hạ tầng thủy nông, giao thông, đê bao, cống điều tiết nước, tôn tạo các cụm và tuyến dân cư ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long, nhất là ở hai vùng ngập sâu Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên, là hệ thống công trình cực kỳ quan trọng ở đồng bằng sông Cửu Long được đồng chí Võ Văn Kiệt đặc biệt quan tâm và trực tiếp chỉ đạo. Nhờ được xây dựng nhanh và quyết liệt, ngày nay đồng bằng sông Cửu Long đã thực sự trở thành vựa lúa lớn không chỉ của Việt Nam mà còn xứng tầm vóc thế

---

<sup>1</sup> Đỗ Mười (2008), “Nói về anh Võ Văn Kiệt”, Bài đăng trên báo *Nhân dân* ngày 14-6-2008, tr.1, 3.



giới”<sup>1</sup>.

Những việc cụ thể, thiết thực như xây dựng tuyến dân cư vùng ngập lũ, chăm lo đời sống đồng bào dân tộc Khmer, tháo gỡ khó khăn về mặt bằng sản xuất và vốn vay cho các hộ sản xuất, kinh doanh,.. đều được đồng chí quan tâm góp ý. Những kinh nghiệm quý báu trong quá trình công tác của bản thân và những mô hình sản xuất kinh doanh, quản lý tốt ở trong và ngoài nước đều được đồng chí truyền đạt, giới thiệu, hướng dẫn cho các đồng chí lãnh đạo tỉnh. Với tư duy năng động, nhạy bén và tầm nhìn chiến lược, đồng chí đã gợi ý cụ thể cho lãnh đạo tỉnh Vĩnh Long: “giảm diện tích đất trồng lúa, phát triển diện tích vườn cây ăn trái có giá trị kinh tế cao, phát triển đàn bò thịt, sữa, trồng nấm rơm, quảng bá trái cây đặc sản của tỉnh như: bưởi Năm Roi (Bình Minh), cam sành (Tam Bình)”<sup>2</sup>.

Như thế là, các vấn đề thiết thân nhất với đời sống người dân, ở phương diện công ăn việc làm, ở phương diện kinh tế vĩ mô, giáo dục quốc gia đều đã có những *lời giải* thỏa đáng trước mắt và lâu dài, thể hiện bản lĩnh lãnh đạo của Thủ tướng Võ Văn Kiệt.

Ở phương diện *văn hóa sinh hoạt*, những câu chuyện vĩ mô và đời thường luôn đan xen, tùy bối cảnh mà chúng ta ra nhân cách văn hóa trong con người đồng chí Võ Văn Kiệt. Đối với đồng bào, đồng chí, các đối tác, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn thể hiện sự quan tâm, trước tiên là vì sự hòa hợp dân tộc và mở rộng ngoại giao trong bối cảnh hậu chiến và kinh tế mở cửa. Hành động trọng thị trí thức, người tài, không phân biệt, không lệ thuộc nặng nề chủ nghĩa lý lịch, vượt lên trên những sự khác biệt, kể cả sự khác nhau về chính kiến, biết chấp nhận *đa văn hóa* trong thể hiện quan điểm phát triển, trong diễn ngôn, trong hành động, như là mời các trí thức Tây học, người của chế độ cũ tham gia tư vấn và thực thi những chương trình, kế hoạch lớn quốc gia<sup>3</sup>....

---

<sup>1</sup> Trần Đức Lương (2012), "Dấu ấn Võ Văn Kiệt" trong sự nghiệp đổi mới của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, trong sách Nhiều tác giả (2012), Sđd.

<sup>2</sup> “Đồng chí Võ Văn Kiệt với quê hương Vĩnh Long, quê hương Vĩnh Long với đồng chí Võ Văn Kiệt”, trong sách Nhiều tác giả (2012), Sđd.

<sup>3</sup> Như: Tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh, cựu Thống đốc ngân hàng chế độ Sài Gòn trước năm 1975, kiến trúc sư Ngô Viết Thụ, tiến sĩ Trần Kim Thạch, giáo sư Chu Phạm Ngọc Sơn, Bùi Thị Lạng, Hồ Sĩ Thoảng... kể cả vợ chồng

Như thế, hòa giải dân tộc là điều cần làm để góp phần gia tăng sự tin tưởng của bè bạn quốc tế về hình ảnh một Việt Nam đổi mới, một Việt Nam khẳng định là bạn, là đối tác tin cậy của cộng đồng quốc tế từ thập kỷ 80 của thế kỷ XX với đường lối đối ngoại "độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế"<sup>1</sup>.

Nhiều quyết định về cơ chế, chính sách nhằm bảo vệ văn hóa dân tộc, phát triển văn hóa, mở rộng giao lưu văn hóa với các nước được ban hành cụ thể như là hỗ trợ đặc biệt cho các đoàn nghệ thuật sân khấu cổ truyền, cho khôi nhạc viện, cho khôi điện ảnh (các hãng phim, xưởng phim) lúc gặp khó khăn đã góp phần không nhỏ vào thành tựu của ngành văn hóa các giai đoạn tiếp sau.

Với Hà Nội, với các tỉnh, thành phố, sự quan tâm từ cơ chế của Chính phủ, chăm lo đời sống sinh hoạt vật chất và tinh thần của người dân như: tu bổ và nâng cấp Nhà hát lớn Hà Nội, xử lý khắc phục những sai phạm trong việc bảo vệ đền Yên Phụ, làm đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, mở rộng cửa ngõ Thủ đô, thành lập Đại học Quốc gia Hà Nội, Khu công nghệ cao, Làng văn hoá các dân tộc Việt Nam,... tạo "dấu ấn Võ Văn Kiệt" góp phần xây dựng nền móng kinh tế, văn hóa xã hội của nước nhà.

Nhiều văn nghệ sĩ, nhà báo ở cả 3 miền ca ngợi chú Sáu Dân là người thấu hiểu về văn học, nghệ thuật, luôn thân mật và tôn trọng văn nghệ sĩ, thậm chí có người còn được Thủ tướng mời đi công tác cùng, mời đến trao đổi ý kiến

---

nhà khoa học nổi tiếng Hoàng Xuân Hãn đang ở Pháp đều có những kỷ niệm sâu sắc với chú Sáu Dân qua những lần tiếp xúc, thăm hỏi, làm việc, thể hiện sự tôn trọng và quan tâm sâu sắc, tác phong bình dị, thái độ cởi mở, chân tình. Xem Trương Quốc Tuấn (2012) "Võ Văn Kiệt - một nhân cách lớn", trong sách Nhiều tác giả (2012), Sđd.

<sup>1</sup> Nghị quyết 13 của Bộ Chính trị về giữ vững hòa bình, phát triển kinh tế (5-1988), được thông qua tại Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng (6-1991). Sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ hoạt động đối ngoại theo phương châm "Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển". Đại hội IX (4-2001): "Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển". Đại hội X (4-2006) "đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế", "Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế và khu vực phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển". Đại hội XIII (02-2021): "Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam". Quan điểm của Thủ tướng là: Không điều chỉnh, đổi mới trong nước thì làm sao có thể "hội nhập sâu hơn và đầy đủ hơn với các thể chế kinh tế toàn cầu, khu vực và song phương". Xem bài Nguyễn Mạnh Cẩm (2010), trong *Võ Văn Kiệt, người thấp lùn*, Nxb Trẻ, tr 96-110.

tại nhà riêng<sup>1</sup>.

Những trần trở về xây dựng "Bảo tàng cây lúa" và công viên "Nam Kỳ khởi nghĩa" để nhớ ơn biết bao đồng bào, đồng chí, đồng đội đã hy sinh. Những bản khoả về Khu tưởng niệm cố Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng, Khu căn cứ cách mạng Cái Ngang, Bảo tàng tỉnh, tượng đài Độc bình Lê Cần - Nguyễn Giao và một số công trình văn hóa khác<sup>2</sup> như thiết chế thư viện, đôi tượng độc giả thư viện? Các loại sách, báo mà độc giả quan tâm nhất là gì?... Để góp phần làm phong phú thêm nguồn tư liệu sách cho thư viện phục vụ nhân dân, đồng chí đã tặng thư viện tỉnh Vĩnh Long 500 quyển sách quý.

Văn hóa công sở gắn với đôi mối tác phong làm việc của cơ quan, của cán bộ, công chức<sup>2</sup> được Thủ tướng quan tâm và đã ra quyết định như: các cơ quan nhà nước phải treo cờ Tổ quốc, các trường học phải tổ chức chào cờ sáng thứ hai hằng tuần. Chấp hành đúng quy định về giờ làm việc, nghiêm chỉnh về y phục, không được đi dép lê, công chức nam không được mặc sơ mi bỏ vạt áo ra ngoài quần khi ở cơ quan; làm sao giảm bớt hội họp, đón tiếp linh đình... Ngoài giờ làm việc thì khuyến khích luyện tập thể thao.

Võ Văn Kiệt khẳng định lãnh đạo đất nước, quản lý xã hội cũng là văn hóa. Kế thừa truyền thống lãnh đạo tốt đẹp của người xưa cũng là bảo tồn một loại hình văn hóa truyền thống. Cái gì có lợi cho dân, cho tiến bộ xã hội thì đó là phát triển. Các giá trị văn hóa dân tộc cũng có thể bị bào mòn, thậm chí trở nên lỗi thời nếu không có những điều chỉnh thích hợp. Diễn hình như quyết định cấm đốt pháo, cấm tổ chức đấu quyền anh. “Thời đó, tình hình an ninh xã hội còn khó khăn nên hạn chế phát triển môn quyền anh. Bây giờ có điều kiện thì lại tạo cơ hội cho quyền anh phát triển lành mạnh trong điều kiện hội nhập. Còn bao giờ đốt pháo bảo đảm sự an toàn và ngày nay còn có cả vấn đề bảo vệ môi

---

<sup>1</sup> Lê Phước Thọ (2012), “Võ Văn Kiệt, tài năng - trí tuệ - dũng khí người con Nam Bộ, Thành đồng Tổ quốc”, trong sách Nhiều tác giả (2012), Sđd. “Anh Kiệt không những chỉ quan tâm về chính trị, kinh tế - xã hội mà còn quan tâm tới báo chí, văn hóa, văn nghệ. Khi anh về Khu 9, các đoàn văn công của khu gần như tan rã do chiến tranh quá ác liệt, chỉ sau một năm đã được khôi phục lại. Còn với lĩnh vực báo chí, văn nghệ, có lần anh gọi Út Triều, Nguyễn Bá, Thanh Trần, Tư Mới... - là những người làm báo chí, văn nghệ lên, nói với anh em rằng, báo chí, văn nghệ cần theo sát chiến trường để sáng tác nhiều tác phẩm tốt phục vụ đồng bào, chiến sĩ ta; đồng thời theo sát âm mưu của địch mà dùng ngòi bút vạch trần các thủ đoạn xảo quyệt của chúng.”

<sup>2</sup> Xem thêm Nguyễn Khánh (2012), “Phong cách Võ Văn Kiệt”, trong sách Nhiều tác giả (2012), Sđd.

trường nữa thì có thể sẽ khôi phục”<sup>1</sup>. Quan điểm này hoàn toàn là sự kể nỗi tình thần đã có từ năm 1958, khi nói chuyện với các cán bộ Văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh dặn rằng: “Nói là khôi phục vốn cũ, thì nên khôi phục cái gì tốt, còn cái gì không tốt thì phải loại dần ra.... cái gì tốt thì ta nên khôi phục và phát triển, còn cái gì xấu thì ta phải bỏ đi”<sup>2</sup>.

*Về cá nhân:* Lúc chưa giải phóng, *Chuyện ông khóc khi bị ép làm Bí thư Tỉnh ủy Rạch Giá*<sup>3</sup> từ năm 1948 được nhiều người kể lại. Một chân dung Võ Văn Kiệt sẵn sàng nhận kỷ luật chứ không chịu nhận chức vụ cao hơn khi tự thấy bản thân chưa xứng đáng; dám chịu trách nhiệm, sẵn sàng nhận kỷ luật trước Đảng chứ không để địch dồn cách mạng vào thế bất lợi, khiến *mất dân, mất đất*. Ở đây, sáng ngời một tấm gương đạo đức, chân chính, khiêm tốn, tự trọng, đầy tính trách nhiệm và cất lên tiếng nói thoái thác với tấm lòng trong sáng... của người cách mạng trong những thời khắc cụ thể.

Là người chồng, người cha, người ông, Thủ tướng luôn yêu thương quý mến, thể hiện tấm lòng bao la rộng mở. "Tôi đã ghi trong sổ tay: khi tôi mất, thiêu ở Sài Gòn, tro của tôi đem rải xuống sông Sài Gòn, đoạn sông mà hai con tôi và vợ tôi bị thảm sát năm 1966". Và anh nói tiếp: “Thằng Dũng con đầu lòng cũng hy sinh”<sup>4</sup>. Cháu ngoại gái Xuân Hà là tên do ông đặt để kỷ niệm về Mùa Xuân Hà Nội. Họ tên Võ Văn Kiệt của ông là cái họ tên gọi nhắc đến người Mẹ. Tên các con trai, con gái của ông, thậm chí tên *Sáu Dân* cũng là những kỷ niệm, khát khao về một gia đình, một tương lai cho toàn dân được an lành, hạnh phúc.

Với những người anh, chị, em, cháu, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn chân tình, quý hóa dù không phải là ruột thịt mà như ruột thịt. Bà Hai Được, như người chị ruột đã đặt biệt danh “Sáu Lục Lạc”, trong thời kỳ ở vùng U Minh, Rạch Giá cho “em trai”. Thủ tướng đã vui mừng sau thời gian dài ly tán, năm 2005, tìm thăm ông Nguyễn Hiếu Tự như là bậc đàn anh trong hoạt động cách

---

<sup>1</sup> Dương Trung Quốc (2008), "Nói đến văn hóa là nói đến dân tộc...", trong *Dấu ấn Võ Văn Kiệt*, Nxb Văn hóa Sài Gòn, Tp HCM, tr. 271-275.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1989, tr 196-197.

<sup>3</sup> Diệp Hoàng Du (2012), “Sáu lục lạc ...”, trong sách Nhiều tác giả (2012), Sdd.

<sup>4</sup> Lê Phước Thọ (2012), “Võ Văn Kiệt, tài năng - trí tuệ - dũng khí người con Nam Bộ, Thành đồng Tổ quốc”, trong sách Nhiều tác giả (2012), Sdd. Nội dung trao đổi dịp tháng 4-2008.

mạng - một trí thức, nhà báo, Bí thư Huyện ủy lãnh đạo khởi nghĩa Nam Kỳ ở Tam Bình.

Tình cảm thân thương của người dân dành cho Thủ tướng Võ Văn Kiệt cũng vô cùng trân quý. Mọi người đều nóng lòng chờ đợi được đón tiếp người lãnh đạo, người ông, người chú,.. với những sản phẩm quà quê mộc mạc. Món quà chuối sấp, bánh cục, bánh lá, những món thức ăn dân dã như rắn, rùa, cá lóc nướng trui, mắm kho ăn với đọt choại... Và họ hết sức vui mừng vì đồng chí sống rất đơn giản, rất thích những món ăn đồng quê, dân dã đó.

### **3. Tri ân người có công**

Tháng 8-2008 (hai tháng sau khi mất), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Long<sup>1</sup> đã phát động Cuộc vận động thi đua lập thành tích tri ân đồng chí Võ Văn Kiệt để bày tỏ lòng kính trọng và tiếc thương vô hạn của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Vĩnh Long đối với đồng chí. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long sưu tầm viết tiểu sử, thân thế, sự nghiệp của đồng chí Võ Văn Kiệt; xây dựng kế hoạch triển khai học tập; chọn và đặt tên đường, trường học, các công trình văn hóa trọng điểm mang tên Võ Văn Kiệt. Tổ chức các cuộc thi sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí gắn chủ đề "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" với thân thế, cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của đồng chí Võ Văn Kiệt; mở các lớp cảm tình Đảng, Đoàn mang tên Võ Văn Kiệt. Đây là cuộc thi đua tập trung vào việc tổ chức cho toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân Vĩnh Long nghiên cứu, học tập về tiểu sử, thân thế, sự nghiệp và cuộc đời hoạt động của đồng chí Võ Văn Kiệt trong đấu tranh giải phóng dân tộc, trong xây dựng và phát triển quê hương, đất nước. Qua đó nâng cao lập trường tư tưởng, đạo đức cách mạng và noi theo tấm gương suốt đời phấn đấu, hy sinh vì nước, vì dân của đồng chí.

Với sự đồng thuận và nhất trí cao của Đảng bộ và sự mong đợi của nhân dân trong tỉnh, ngày 6-9-2010, khu tưởng niệm đồng chí Võ Văn Kiệt chính thức khởi

---

<sup>1</sup> “Đồng chí Võ Văn Kiệt với quê hương Vĩnh Long, quê hương Vĩnh Long với đồng chí Võ Văn Kiệt”, trong sách Nhiều tác giả (2012), Sdd.

công xây dựng tại thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Đây là một cụm công trình văn hóa đáp ứng biết bao tình cảm và sự kính trọng của những người con đất Vĩnh Long đối với “vị Thủ tướng của nhân dân”. Đồng thời, huyện Vũng Liêm đã đề nghị và được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đổi tên Trường Trung học phổ thông Vũng Liêm thành Trường Trung học phổ thông Võ Văn Kiệt.

Năm 2012, nhân dịp kỷ niệm 90 năm ngày sinh của đồng chí Võ Văn Kiệt, cuộc thi Tìm hiểu "Thân thế, sự nghiệp của cố Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt" do tỉnh phát động. Cuộc thi đã thu hút được trên 30.000 bài viết, thể hiện được sự quan tâm đặc biệt của nhân dân trong tỉnh đối với người suốt đời phấn đấu lo cho dân, cho nước.

Các tỉnh, thành phố khác cũng đã chủ động đặt tên phố, đường và tại tỉnh An Giang, con kênh T5 được nhân dân yêu thương trìu mến gọi là Kênh Ông Kiệt – như là một minh chứng cho thời kỳ đổi mới (sau gần 200 năm dòng kênh Vĩnh Tế do Thoại Ngọc Hầu có công khơi thông vùng đất này) được đặt cho công trình mang lại hiệu quả kinh tế cho tỉnh An Giang và đồng bằng Tây Nam Bộ.

\*

\*   \*

Là người lính, một người lãnh đạo, người học trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã có 70 năm đứng trong đội ngũ của Đảng và 86 năm tuổi đời sống trong bối cảnh đất nước vừa có chiến tranh, vừa có hòa bình. “Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm... Chúng ta phải biến một xã hội dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui, hạnh phúc”<sup>1</sup>. Thấm nhuần lời dạy đó, vào thời điểm đất nước cần gây dựng sau chiến tranh, khi bối cảnh thế giới đã thay đổi rất nhanh, những quyết sách đúng đắn, kịp thời ghi dấu ấn Võ Văn Kiệt là "Tướng vượt rào", là "Chủ tịch gạo",

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Nxb CTQG, Hà Nội, 1996, tr 493-494.

"Chủ tịch heo"<sup>1</sup> đã khẳng định tư duy gần dân, vì dân, tôn trọng thực tế và từ thực tế mà trần trở tìm đường mở lối, quyết tâm Đoàn kết đưa đất nước đổi mới vì mục tiêu phồn vinh, hạnh phúc. Nhà thơ Trần Việt Phương, nguyên trợ lý Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã có nhận xét về nét riêng của ông Sáu Dân: "Sống cùng dân, sống trong dân, với từng người, với mọi tầng lớp, với cả dân tộc, trong đó đặc biệt anh Sáu chú trọng 5 lớp người (1) những người nghèo khổ, thiệt thòi, đau thương nhất; (2) những người đứng đầu sóng, ngọn gió, trong chiến tranh là người lính và người chỉ huy ngoài mặt trận, trong hòa bình là người lao động và doanh nhân ở những trọng điểm; (3) những người giàu sáng kiến và thành tựu, làm giàu lành mạnh, làm đẹp cho đất nước; (4) những trí thức giàu tâm huyết và tài năng, truyền bá kiến thức kỹ năng và làm ra kiến thức, kỹ năng; (5) những người tương chừng khó đi cùng dân tộc, nhưng thực tế lại rất gần bó, trung thành và hết lòng dâng hiến"<sup>2</sup>. Từ đó, bằng tư duy trí tuệ, sự nhạy bén và nỗ lực cống hiến hết mình, sự nghiệp đổi mới từ những đột phá kinh tế đem lại những hiệu quả khả quan và hiệu ứng xã hội mạnh mẽ khiến văn hóa sản xuất, văn hóa sinh hoạt quốc gia có diện mạo mới. Có thể thấy rằng, đóng góp to lớn của Thủ tướng Võ Văn Kiệt xét ở góc độ văn hóa sẽ thấy:

Thứ nhất: Coi trọng văn hóa đời sống, lấy tiêu chí tự do làm đầu (trong thời chiến) và âm no là ưu tiên (trong thời bình).

Thứ hai: Ủng hộ phát huy và làm giàu truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn hóa mới, kiên quyết xóa bỏ lạc hậu, bắt cập trong cuộc sống (thân thiết, hòa ái, đề cao giá trị của người dân là nền tảng, đề cao tính nghiêm túc, chính quy, toàn diện, thâm mỹ trong công sở, xóa bỏ ứng xử văn hóa lạc hậu, không thân thiện môi trường nhân văn và sinh thái như đốt pháo, xóa bỏ cầu khỉ, không đấu quyền anh...).

Thứ ba: Đề cao hòa hợp dân tộc, đẩy mạnh văn hóa đối ngoại, mở ra thời kỳ hội nhập sâu rộng và toàn diện với các nước trong khu vực và thế giới.

Thứ tư: Là người có đạo đức, không cá nhân ích kỷ đòi tư, sống trọn

---

<sup>1</sup> Cách gọi đùa của Thủ tướng Phạm Văn Đồng dành cho đồng chí Võ Văn Kiệt.

<sup>2</sup> Tô Văn Trường (2012), "Nhịp đập của một trái tim lớn", trong sách Nhiều tác giả (2012), Sđd.

nghĩa vẹn tình với gia đình họ hàng, bà con nhân dân. Không đòi hỏi cao sang với nguyện vọng giản dị lúc về với tổ tiên. Đối với làng xóm, đối với những người chị nuôi, em nuôi, con nuôi, .v.v... giản dị như một người ông, người cha, người em trai... từ chối chức quyền một cách trong sáng thật lòng.

Như thế, chân dung một con người phi thường đã hiện ra thông qua quan sát, trải nghiệm, tư duy, hành động với tâm niệm khẳng định vai trò to lớn của người dân, phải phấn đấu vì hạnh phúc của toàn dân; Là người quan tâm đến giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị tốt đẹp của văn hóa; Là người quyết liệt hành động để đem lại đời sống ấm no cho dân. Kiên quyết loại bỏ những thói hư tật xấu, những hành động tổn kém, lãng phí, mất an toàn cho người dân. Sống giản dị, cầu thị, biết lắng nghe, chia sẻ. Là người hướng đến phát triển bền vững, tức là mãi mãi trở lại cho tương lai con cháu mai sau.

“Võ Văn Kiệt mang trong mình cốt cách của lưu dân thời mở cõi, giản dị, mộc mạc mà chân tình, thủy chung son sắt và cao thượng như người quân tử... Ông đến với từng gia đình nghèo ở Thị Nghè, ông mời cơm các nhà sư, ông kết bạn với các sư, các cha xứ, ông cư xử quân tử với những quan chức Sài Gòn từ Dương Văn Minh, Nguyễn Văn Hảo đến Nguyễn Xuân Oánh...Tôi chưa có dịp gặp ông Dương Văn Minh, nhưng anh Hảo, anh Oánh tôi đã gặp. Cả hai anh nói với tôi rằng *ông Kiệt mà chết, dân lập đền thờ, thờ ông ấy như một vị thánh!*”<sup>1</sup>. Giờ đây, kỷ niệm 100 năm ngày sinh Thủ tướng Võ Văn Kiệt – người con ưu tú của đất trời phương Nam mãi xanh màu xanh hòa bình đã sắp đến gần. Không chỉ người dân Vĩnh Long quê hương ông “làm giỗ” mà các cơ quan Đảng, chính quyền và người dân Nam Bộ, người dân cả nước đều nhớ về hình ảnh một con người hào sảng, mang cốt cách của vị tướng khi đánh giặc, Thủ tướng kiến tạo đổi mới, xây dựng kinh tế, văn hóa và là một tấm gương về nhân cách người lãnh đạo tôn trọng thực tiễn, nhạy bén, trí tuệ, nhìn xa trông rộng, nhân ái... đang được thế hệ hiện tại và tương lai tôn vinh, trân trọng./.

---

<sup>1</sup> Hoàng Lại Giang (2008), “Võ Văn Kiệt nhân cách và trí tuệ”, Tạp chí *Xưa và Nay*, số 309, tháng 6, tr. 18.



# **DẤU ẤN THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT VỚI SỰ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***PGS. TS Trần Thị Mai\****

Vào đầu thập niên 1990, công cuộc đổi mới của Việt Nam đã đạt được những thành tựu bước đầu quan trọng trên các lĩnh vực, cánh cửa giao lưu quốc tế được mở rộng. Yêu cầu cung cấp nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước trở nên cấp bách. Thế nhưng, nền giáo dục đại học Việt Nam vẫn tồn tại nhiều bất cập, yếu kém. Cơ chế bao cấp hiện diện, chi phối nền giáo dục đại học Việt Nam từ mô hình quản lý đến công tác đào tạo, từ chỉ tiêu tuyển sinh đến phân công việc làm sau khi tốt nghiệp. Chương trình đào tạo tại các trường đại học phần lớn theo hướng đơn ngành, đơn lĩnh vực, khép kín, thiếu chuẩn hóa; thiếu liên thông giữa các trường đại học; việc hội nhập quốc tế còn rất hạn chế; hệ thống giáo trình, cơ sở vật chất chưa theo kịp sự phát triển. Theo kết quả đánh giá của các chuyên gia Ngân hàng Thế giới và các chuyên gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong một điều tra, nghiên cứu và phân tích vấn đề nhằm cải cách nền đại học Việt Nam đã chỉ ra hai yếu kém lớn cản trở sự phát triển giáo dục đại học Việt Nam là: Thứ nhất, hệ thống đại học Việt Nam thiếu sự phối hợp, liên thông và gắn kết với nhau; thứ hai là năng lực quản lý, tính chủ động và chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo các trường còn thấp.

Tình hình trên đã được Đảng và Nhà nước Việt Nam nhận thức từ khá sớm. Từ Đại hội Đảng lần thứ V đã chỉ ra: “Nhiệm vụ trong những năm sắp tới là triển khai cải cách giáo dục và phát triển sự nghiệp giáo dục một cách vững chắc theo bước đi phù hợp với yêu cầu và khả năng của ngành kinh tế quốc dân và phải ra sức nâng cao chất lượng giáo dục...”<sup>1</sup>.

Nghị quyết 73 của Hội đồng Bộ trưởng năm 1983 cũng đưa ra chủ trương và biện pháp “kiên quyết sắp xếp lại mạng lưới các trường đại học cho hợp lý,

---

**\* Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh**

<sup>1</sup> Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng số 73 – HĐBT ngày 12 tháng 7 năm 1983 về công tác giáo dục trong những năm trước mắt.

khắc phục tình trạng phân tán.... Hình thành một số trường đại học trọng điểm, đầu ngành của cả nước, ở đó tập trung nhiều thầy giỏi, trang thiết bị tốt để đào tạo cán bộ có chất lượng cao”<sup>1</sup>. Như vậy, chủ trương sắp xếp lại các trường đại học; phân bố các trường đại học trên địa bàn cả nước phù hợp với việc phân vùng kinh tế, dân cư có chú ý đến đặc điểm kinh tế, xã hội và địa lý của đất nước đã sớm được đề ra. Ý tưởng thành lập các đại học quốc gia đã được hình thành từ cơ sở lý luận và thực tiễn và đã được khẳng định qua một Nghị quyết quan trọng. Thế nhưng, trong một thời gian dài chủ trương này vẫn không triển khai được.

“Là một trong những kiến trúc sư hàng đầu của công cuộc đổi mới đất nước”<sup>2</sup>, khi giữ cương vị Thủ tướng chính phủ, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã trăn trở tìm giải pháp đưa ý tưởng thành hiện thực. Ông nói “Khi cân nhắc, lượng sức mình thì thấy không có cách nào khác hơn là chọn một số trường mũi nhọn để nâng cao chất lượng đào tạo trong điều kiện còn khó khăn đáp ứng đòi hỏi của sự phát triển. Chính vì thế, sau khi lấy ý kiến của các nhà khoa học, giáo dục có uy tín, lúc bấy giờ Chính phủ quyết định thành lập hai đại học lớn là Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh”<sup>3</sup>. Chính đồng chí là người đã biến ý tưởng thành hiện thực, đồng thời trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng Đại học Quốc gia với những ý tưởng mới về một nền giáo dục đại học.

Ngày 14-01-1993, Hội nghị Trung ương 4 (Khóa VII) đã ban hành Nghị quyết trong đó chỉ rõ nhiệm vụ: “... Xây dựng một số trường đại học trọng điểm quốc gia...”.

Ngày 27-01-1995, Thủ tướng Võ Văn Kiệt ký Nghị định 16/CP thành lập Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh với sứ mệnh làm đầu tàu và nòng cốt cho hệ thống giáo dục đại học nước nhà, phục vụ đắc lực cho công cuộc đổi mới, phát triển đất nước. Theo quyết định 16/CP, ngày 27-1-1995, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh được xây dựng theo mô hình của một đại học đa lĩnh vực, đa ngành được điều hành theo một cơ chế thống nhất nhằm kết hợp

---

<sup>1</sup> Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng số 73 – HĐBT ngày 12 tháng 7 năm 1983 về công tác giáo dục trong những năm trước mắt.

<sup>2</sup> Võ Văn Kiệt: *Đổi mới, bản lĩnh và sáng tạo* (2006), NXB Quân đội Nhân dân, tr. 6.

<sup>3</sup> Võ Văn Kiệt: *Đổi mới, bản lĩnh và sáng tạo* (2006), NXB Quân đội Nhân dân, tr. 210.

một cách tối ưu thế mạnh trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, song không hạn chế quyền chủ động, sáng tạo của các trường thành viên. Khuôn viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh được xây dựng trên khu đất 800 ha ở Thủ Đức và Thuận An, Sông Bé (nay là Dĩ An, Bình Dương) với kinh phí khoảng 7000 tỷ đồng.

Từ sau khi thành lập, dù bận bịu công việc của nhà lãnh đạo Chính phủ, Thủ tướng Võ Văn Kiệt vẫn theo dõi và có những chỉ đạo kịp thời đối với sự phát triển của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 11/2/1997 (mùng 5 tết), Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã có chuyến thăm và làm việc tại Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Thủ tướng lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và đại diện lãnh đạo các trường thành viên, ghi nhận những thành quả bước đầu của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và đã có những lưu ý với lãnh đạo Đại học quốc gia một số vấn đề rất cụ thể trong quá trình xây dựng, phát triển:

- “Đào tạo phải gắn liền với nhu cầu xã hội, với thực tế sản xuất, với các khu vực trọng điểm về kinh tế, với đặc thù địa phương và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cũng như phải gắn liền với sự bảo tồn về bản sắc dân tộc, bảo tồn tự nhiên và bảo vệ môi sinh, môi trường. Thủ tướng đặc biệt nhấn mạnh hai khu vực có tiềm năng kinh tế lớn ở phía Nam đó là Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên.

- Đào tạo và nghiên cứu khoa học phải gắn kết với nhau. Đại học Quốc gia cần tăng cường quan hệ với các Viện Nghiên cứu, Các Trung tâm nghiên cứu khoa học, Hợp tác và đề xuất với Nhà nước những đề tài nghiên cứu khoa học cấp quốc gia để tích cực đóng góp nhiều hơn nữa trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

- Về Dự án xây dựng Đại học Quốc gia ở Thủ Đức, Thủ tướng chỉ đạo: Phải chủ động, tích cực tạo nguồn vốn ngoài vốn Nhà nước, đồng thời chỉ rõ: Một trong những khâu phức tạp là việc giải tỏa, đền bù. Phải tiến hành điều tra khảo sát cụ thể, chính xác, đề ra chủ trương cùng với cơ chế chính sách thích hợp. Có vậy mới có thể đẩy nhanh quá trình xây dựng cơ sở vật chất của Đại học

Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm sắp đến”<sup>1</sup>.

Đây chính là những vấn đề cốt lõi trong chiến lược phát triển đề khẳng định sứ mệnh của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh góp phần vào công cuộc phát triển đất nước, phục vụ cộng đồng. Những chỉ đạo của Thủ tướng đã được lãnh đạo Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh triển khai cụ thể trong chiến lược phát triển những năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI.

Tháng 8-2000, Thường vụ Bộ Chính trị đã ra Thông báo số 315/TB/TW nhân mạnh “Chủ trương xây dựng hai Đại học quốc gia thành những trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, ngang tầm khu vực, dân đạt trình độ quốc tế là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước và xu hướng phát triển giáo dục đại học của khu vực và thế giới...”. Thông báo này một lần nữa khẳng định: xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh là chủ trương có tầm nhìn chiến lược của Đảng và Nhà nước, trong đó có vai trò quan trọng của Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Đúng như nhận xét của Giáo sư Nguyễn Văn Đạo, Giám đốc đầu tiên của Đại học Quốc gia Hà Nội Thủ tướng “ Võ Văn Kiệt là một nhà lãnh đạo xuất sắc, một Thủ tướng tiêu biểu cho tầm nhìn, trí tuệ và phong cách lãnh đạo mới. Trí tuệ của Thủ tướng, một phần do bẩm sinh, nhưng quan trọng hơn là Thủ tướng đã biết tập hợp, khai thác trí tuệ của các chuyên gia, của tập thể, biết phân biệt đúng sai, phải trái trong muôn vàn ý kiến khác nhau đó để cuối cùng trở thành chủ trương đúng đắn của mình. Có chủ trương rồi, Thủ tướng đã thể hiện lòng dũng cảm, bản lĩnh cao cường để thực hiện cho bằng được cái chủ trương đó, đặc biệt là khi nó được đưa ra trong bối cảnh còn có những ý kiến trái ngược nhau. Và cuối cùng, tất cả những nỗ lực của Thủ tướng đã được thể hiện bằng hiệu quả của việc làm, đưa lại lợi ích cho dân, cho nước”.

Trên cơ sở đó, ngày 12-02-2001 Thủ tướng Phan Văn Khải đã ký Quyết định số 15/2001/QĐ-TTg về việc tổ chức lại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 12/2/2001, Thủ tướng Phan Văn Khải ra quyết định số 15/2001/QĐ-TTg về việc tổ chức lại hai đại học quốc gia tại Hà Nội và Thành

---

<sup>1</sup> Bản tin Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, số 6 + 7, tháng 3 năm 1997.

phổ Hồ Chí Minh. Theo đó, hai Đại học Quốc gia có quy chế tổ chức và hoạt động riêng dưới sự quản lý trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ, là trung tâm đào tạo đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học – công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, đạt trình độ tiên tiến, làm nòng cốt cho hệ thống giáo dục đại học, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội.

Khi đã nghỉ hưu, nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt vẫn luôn dành sự quan tâm đến những bước trưởng thành của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Và ngược lại, lãnh đạo Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh vẫn luôn tranh thủ ý kiến của nguyên Thủ tướng để có thêm kinh nghiệm và ý kiến đóng góp cho định hướng phát triển của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 4-2-2005, nhận lời mời của lãnh đạo Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Văn Kiệt đến thăm và làm việc với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng chí dành thời gian tìm hiểu những thành tựu trong hoạt động của Đại học Quốc gia, tham quan cơ sở vật chất, trao đổi ý kiến với sinh viên. Phân khởi trước những nỗ lực ổn định và phát triển của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã có ý kiến:

“Chúng ta đã giải phóng 30 năm, 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới, chúng ta đã có những bước phát triển. Để khắc phục tình trạng tụt hậu, Đảng, Nhà nước chủ trương xây dựng hai Đại học Quốc gia bắt kịp với các đại học lớn có uy tín trong khu vực và quốc tế, làm nòng cốt cho giáo dục đại học nước ta. Yêu cầu đó hết sức cấp thiết. Hai Đại học Quốc gia cần hợp tác chặt chẽ, trong một thời gian ngắn phải bắt kịp với các đại học lớn trong khu vực. Đồng thời các Đại học Quốc gia phải có trách nhiệm với các đại học trong nước, các đại học vùng. Trong đó, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh phải có trách nhiệm trở thành trung tâm đào tạo mạnh ở phía Nam. Đảng và Nhà nước đã tập trung đầu tư, chúng ta phải tìm cách nâng cao chất lượng, phải tranh thủ chất xám, kinh nghiệm, trang bị kỹ thuật của nước ngoài, cần trao đổi hợp tác mời thầy

nước ngoài vào tham gia giảng dạy”<sup>1</sup>.

Đối với công tác sinh viên, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những góp ý tâm huyết đầy tính nhân văn và định hướng chính trị, tư tưởng: “Sinh viên vào đại học đã là những con người trưởng thành. Mỗi quan hệ với sinh viên là quan hệ đối với người lớn, là những công dân thực thụ. Phải tìm cách giải phóng mặc cảm còn là học trò của họ, thực hiện dân chủ trong giảng dạy để phát huy được khả năng sáng tạo, năng động của sinh viên. Năng lực của lớp trẻ là rất lớn. Các đồng chí có hơn 40 nghìn sinh viên, nếu biết tập hợp và phát huy khối trí tuệ này sẽ là một lực lượng vật chất rất to lớn. Phải suy nghĩ như thế mới có cách thay đổi về phương pháp trong giảng dạy và học tập”<sup>2</sup>.

Đồng chí Võ Văn Kiệt cũng nêu ý kiến rất xác đáng về xu hướng phát triển của mô hình giáo dục đại học mới “Xã hội hóa giáo dục cần tranh thủ và sử dụng được các nhà quản lý giỏi, các kỹ sư giỏi, các nhà kinh doanh giỏi, các nhà văn hóa, hoạt động xã hội lớn đến tham gia giảng dạy cho sinh viên”<sup>3</sup>. Những ý kiến của đồng chí vẫn sát sao với thời cuộc, phản ánh tư duy, tầm nhìn của một nhà chiến lược vừa có tâm, vừa có tầm theo tinh thần đổi mới để đi đến thành công.

Sau hơn mười năm chỉ đạo xây dựng và phát triển hai Đại học Quốc gia, trong bài trả lời phóng viên Báo Giáo dục và Thời đại, đồng chí Võ Văn Kiệt đã bộc bạch “Bất cứ một chủ trương nào mà cảm chắc là đúng thì cũng phải có thời gian kiểm nghiệm. Quyết định thành lập Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã được hơn mười năm. Tới nay, nói chung chúng ta có đủ cơ sở để khẳng định đó là chủ trương đúng. Bởi lẽ nước ta trong tiến trình đi lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập khu vực và thế giới thì điều quan trọng hàng đầu là đào tạo con người, xây dựng đội ngũ cán bộ, đội ngũ trí thức trẻ có tâm và tài, đủ năng lực bắt kịp sự phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến”<sup>4</sup>. Đồng chí cũng khẳng định: “Đến nay, từ hai Đại học Quốc gia,

---

<sup>1</sup> Bản tin Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, số 72 + 73, tháng 3 năm 2005.

<sup>2</sup> Bản tin Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, số 72 + 73, tháng 3 năm 2005.

<sup>3</sup> Bản tin Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, số 72 + 73, tháng 3 năm 2005.

<sup>4</sup> Võ Văn Kiệt: *Đổi mới, bản lĩnh và sáng tạo* (2006), NXB Quân đội Nhân dân, tr. 210.

chúng ta có thể rút ra được nhiều kinh nghiệm về cơ chế quản lí, về nội dung và phương pháp đào tạo, về quan hệ đối ngoại của trường. Đó là điều đáng quý”<sup>1</sup>.

Là người có vai trò quan trọng đối với sự ra đời và bước đầu phát triển của hai Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thế nhưng đồng chí vẫn khiêm nhường “Tôi là người tham gia trong chủ trương ấy, rất muốn cảm ơn những người đã ủng hộ và những người trực tiếp tổ chức thực hiện. Ra quyết định đúng chưa phải là đủ, phải có những người tổ chức thực hiện, đó mới là cái quyết định”<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt: *Đổi mới, bản lĩnh và sáng tạo* (2006), NXB Quân đội Nhân dân, tr. 211.

<sup>2</sup> Võ Văn Kiệt: *Đổi mới, bản lĩnh và sáng tạo* (2006), NXB Quân đội Nhân dân, tr. 211.

## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI SỰ NGHIỆP ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC**

***TS Nguyễn Hữu Dũng\****

Đồng chí Võ Văn Kiệt tên thật là Phan Văn Hòa, bí danh Sáu Dân, sinh ngày 23-11-1922 tại xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, trong một gia đình nông dân nghèo. Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Võ Văn Kiệt gắn liền với lịch sử đấu tranh cách mạng hào hùng của Đảng và dân tộc ta. Trải qua quá trình rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành đồng chí đã đảm nhận nhiều cương vị công tác quan trọng và luôn hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó. Không chỉ là người có tầm nhìn, trí tuệ của một nhà lãnh đạo xuất sắc, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, đối với sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc đồng chí cũng đã có những đóng góp quan trọng, thể hiện qua các quan điểm của đồng chí trong quá trình xây dựng và ban hành các chủ trương, đường lối của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc cũng như các kỷ niệm của đồng chí đối với các đồng chí lãnh đạo Mặt trận và công tác Mặt trận.

Khi đồng chí Hoàng Quốc Việt đang giữ cương vị Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, qua mỗi lần gặp gỡ, đồng chí Võ Văn Kiệt thường bộc bạch những suy nghĩ của mình về thời cuộc, về tình hình đất nước. Những lần gặp gỡ trước Đại hội V của Đảng, đồng chí đề nghị Chủ tịch Hoàng Quốc Việt với cương vị, uy tín và kinh nghiệm công tác Dân vận - Mặt trận của mình cần phát biểu với Bộ chính trị, Ban Bí thư xem lại chủ trương, đường lối đại đoàn kết mà Đại hội IV đã đề ra.

Theo đề nghị của đồng chí Hoàng Quốc Việt, đầu năm 1982, Ban Bí thư giao cho Đảng đoàn Mặt trận phối hợp với Ban Dân vận Trung ương giúp Ban Bí thư chuẩn bị Chỉ thị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới”.

Đầu tháng 3 năm 1982 tổ nghiên cứu được thành lập gồm: đồng chí Lê

---

*\* Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam*



Quang Đạo - Bí thư Trung ương Đảng làm tổ trưởng, các tổ viên gồm các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Xuân Thủy, Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Văn Tiên và một số vụ trưởng, chuyên viên giúp việc.

Nơi đầu tiên mà tổ nghiên cứu đến là thành phố Hồ Chí Minh, vì đó là “Việt Nam thu nhỏ” có đủ mọi giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo và đặc biệt có đông những người đã từng ở “phía bên kia”. Đồng chí Võ Văn Kiệt lúc đó là Bí thư Thành ủy tiếp và làm việc với Đoàn. Theo đồng chí, xuất phát từ đặc điểm của Thành phố, từ sự đánh giá đúng đắn về quần chúng, kiên trì quan điểm tin vào quần chúng, dựa vào quần chúng của Đảng và Bác Hồ, Thành ủy đã lãnh đạo Đảng đoàn Mặt trận vận dụng một cách linh hoạt và sáng tạo nội dung nhân nghĩa trong chính sách đại đoàn kết của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã ra sức lấp hố chia rẽ, xóa mặc cảm, thực hiện hòa hợp dân tộc bằng thái độ cảm thông, cởi mở, khoan dung, rộng lượng, quên đi quá khứ, mở rộng vòng tay chân thành đoàn kết, đồng thời mạnh dạn tập hợp quần chúng vào các tổ chức thích hợp nhằm phát huy cho được những yếu tố tích cực trong mọi tầng lớp nhân dân, trong mỗi con người. Mặt khác đề cao tinh thần cảnh giác trước mọi hành động chống phá cách mạng của các thế lực phản động nguy trang dưới mọi hình thức.

Đồng chí Võ Văn Kiệt đề nghị Đảng đoàn Mặt trận xem xét lại một điều ghi trong Điều lệ của Đại hội I Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là: “Tính chất của Mặt trận trong thời kỳ mới là: Mặt trận của những người yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, của những lực lượng đấu tranh cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” bởi vì nước ta là nước đa dân tộc, đa tôn giáo, nhiều người đã từng làm việc cho chế độ cũ. Có thể khẳng định: hầu hết nhân dân ta là những người yêu nước, song những người có đạo, họ “kính chúa, yêu nước”, nhiều người tin vào Thánh, Thần, những người đã từng làm việc dưới chế độ cũ, các nhà tư sản... chắc gì họ yêu chủ nghĩa xã hội... Chính cách khẳng định trên đã hạn chế việc mở rộng tổ chức Mặt trận.

Theo đồng chí Võ Văn Kiệt, với tư tưởng bao dung nhân nghĩa, xóa mặc cảm, khép lại quá khứ, hòa hợp dân tộc, 7 năm qua Mặt trận Thành phố đã

không ngừng động viên nhân dân phát huy truyền thống cách mạng của thành phố, gắn với việc giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ xã hội chủ nghĩa bằng các phong trào hành động, cách mạng của quần chúng, quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng và hết sức chăm lo lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân vừa kiến nghị, đề xuất các chế độ, các quy định cụ thể phù hợp với tình hình Thành phố nhằm làm cho các tầng lớp nhân dân, các giới từng bước cảm thông, đoàn kết với nhau và cùng chung lo cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Nhờ sự chuyển biến mới trong nhận thức về yêu quê hương, đất nước, về cách mạng, về chủ nghĩa xã hội, về Đảng đã giúp cho số đông nhân sĩ, trí thức thành phố mạnh dạn đi vào cuộc sống, chịu đựng thử thách và sát cánh cùng công nông đóng góp trí tuệ và tài năng của mình cho sự nghiệp phát triển đất nước bằng những công trình nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

Đối với tín đồ trong các tôn giáo, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, Mặt trận thành phố vừa quan tâm giáo dục, động viên tín đồ trong các tôn giáo thực hiện “tốt đời, đẹp đạo”, “đoàn kết lương giáo”, đoàn kết dân tộc, vừa giúp đồng bào giải quyết những yêu cầu về sinh hoạt thuần túy tôn giáo, thực hiện đúng đắn chính sách tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước.

Có thể nói rằng, tư duy về đại đoàn kết dân tộc của Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh và sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với Mặt trận Tổ quốc thành phố là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Nhiều kinh nghiệm và kiến nghị của Đảng bộ thành phố được đưa vào Chỉ thị số 17 CT/TW ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư TW Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới”. Song do chủ quan, duy ý chí, như Đại hội VI của Đảng đã khẳng định, kiến nghị “hòa hợp dân tộc”, “khép lại quá khứ”, “mở ra tương lai” đã không được thể hiện trong Chỉ thị này.

Cũng trong những buổi làm việc với đoàn, đồng chí Võ Văn Kiệt đã từng

tâm sự “Chiến thắng 30 tháng 4 của chúng ta là vĩ đại, nhưng chúng ta cũng phải trả giá cho chiến thắng đó bằng cả nỗi đau và sự mất mát. Lịch sử đã đặt nhiều gia đình người dân miền Nam rơi vào hoàn cảnh có người thân vừa ở phía bên này vừa ở phía bên kia. Ngay cả họ hàng tôi cũng vậy. Vì thế, một sự kiện liên quan đến chiến tranh khi nhắc lại có hàng triệu người vui, mà cũng có hàng triệu người buồn. Đó là một vết thương chung của dân tộc cần được giữ lành, thay vì lại tiếp tục làm cho nó rỉ máu. Chúng ta đang nắm quyền lãnh đạo đất nước, muốn để mọi người Việt cùng chung tay tạo dựng thì chúng ta phải thực tâm khoan dung và hòa hợp”<sup>1</sup>. Là người chịu nhiều mất mát đau khổ trong chiến tranh, thậm chí cái giá mà dân tộc ta đã phải trả để có hòa bình, thống nhất, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng đồng chí Nguyễn Văn Linh là những người đi tiên phong trong việc kêu gọi “hòa hợp dân tộc”, kêu gọi “khép lại quá khứ, mở ra tương lai” và luôn luôn phấn đấu theo hướng đó.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới đất nước. Đối với đại đoàn kết toàn dân tộc, kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết, Đại hội nêu ra các quan điểm:

- “Dân là gốc” đã khai mở cho đổi mới tư duy lý luận về đại đoàn kết toàn dân tộc và phát huy sức mạnh của nhân dân tiến hành công cuộc đổi mới;
- Tôn trọng quy luật khách quan, phát triển kinh tế nhiều thành phần đã khơi dậy lợi ích chính đáng của nhân dân. Quan điểm này đã giải quyết trúng vấn đề cốt lõi nhất của nhân dân, tạo cơ sở để củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết.
- Coi trọng xử lý hài hòa lợi ích giữa các giai tầng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
- Đối tượng đoàn kết, tập hợp bao gồm: công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, phụ nữ, dân tộc thiểu số, đồng bào theo tôn giáo, người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng năm 1991 đã đề ra Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Quốc

---

<sup>1</sup> *Những chuyện kể về anh Sáu Dân*. Nxb Thông tấn, Hà Nội, năm 2008, trang 75.

hội đã thông qua hiến pháp 1992. Trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” muốn đổi mới công tác Mặt trận, trước hết phải đổi mới nhận thức về sự lãnh đạo của Đảng đối với Đại đoàn kết dân tộc và Mặt trận dân tộc thống nhất. Vì đổi mới nhận thức về sự lãnh đạo của Đảng là xuất phát điểm, là yếu tố quyết định để đổi mới tổ chức, chính sách Mặt trận cũng như phương thức hoạt động của tổ chức Mặt trận.

Vì tính chất quan trọng của vấn đề, Đảng đoàn Mặt trận đã có tờ trình Bộ chính trị cho phép Đảng đoàn cùng Ban dân vận Trung ương soạn thảo Nghị quyết về vấn đề trên.

Được sự đồng ý của Bộ chính trị, với sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Vũ Oanh, Ủy viên Bộ Chính trị; đồng chí Trương Mỹ Hoa, Bí thư Trung ương Đảng (Khóa VII) phụ trách công tác Dân vận - Mặt trận, Đảng đoàn Mặt trận thành lập tổ soạn thảo Nghị quyết và phân công đồng chí Lê Quang Đạo, Bí thư Đảng đoàn trực tiếp phụ trách.

Theo kế hoạch, song song với việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới”, tổ biên soạn Nghị quyết đặc biệt coi trọng việc lấy ý kiến của các đồng chí phụ trách Đảng đoàn các tổ chức thành viên của Mặt trận, các đồng chí nguyên ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư các khóa, các đồng chí lão thành trong công tác Dân vận - Mặt trận qua các thời kỳ, các đồng chí cán bộ Mặt trận có trình độ lý luận, có kinh nghiệm thực tiễn đã nghỉ hưu, các nhân sĩ, trí thức tiêu biểu, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.v.v.. Cuốn sổ tay ghi chép sự đóng góp của từng người được lưu lại cho thấy vấn đề đặt ra được mọi người rất quan tâm và đóng góp một cách rất chân thành. Trong số 70 đồng chí mà tổ biên soạn đã đến gặp và xin ý kiến có các đồng chí và các vị như: đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Đỗ Mười, Võ Chí Công, Tô Hữu, Nguyễn Cơ Thạch, Nguyễn Đức Tâm, Hoàng Tùng, Trần Quang Huy, Trần Bạch Đằng (tức Hai Văn) Nguyễn Xuân Oánh (nguyên Phó Thủ tướng thời Nguyễn Văn Thiệu), cụ Nguyễn Văn Huyền, bà Phước Đại (nguyên Chủ tịch và Phó Chủ tịch Thượng

viện Sài Gòn)...

Cùng với việc xin ý kiến các cá nhân, trí thức tiêu biểu, tổ biên soạn Nghị quyết còn có buổi làm việc với đồng chí Võ Văn Kiệt, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, người đau đầu với “hòa hợp dân tộc”, với “khép lại quá khứ, mở ra tương lai”. Đồng chí đã dành cả một buổi tối để tiếp đoàn. Đồng chí mở đầu bằng bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng bào Nam Bộ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp, trong đó có đoạn: “Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hoá họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang”<sup>1</sup>.

Đồng chí giải thích tình hình các giới đồng bào miền Nam hiện nay gần giống như thư của Bác Hồ chỉ ra. Vì thế, Đảng phải bao dung, phải nhân nghĩa, để chiến thắng 30 tháng 4 là đại thắng của mọi người Việt Nam, của cả dân tộc Việt Nam. Theo đồng chí, để tập hợp, đoàn kết toàn dân tộc, phải tìm điểm tương đồng, lấy hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu làm mẫu số chung, phải coi người Việt Nam ở nước ngoài là một bộ phận không thể chia cắt của dân tộc Việt Nam.

Đồng chí cũng đề nghị: Do sự khác biệt về giai cấp, dân tộc, tôn giáo nên thành ra những ý kiến khác nhau là chuyện bình thường, cần được tôn trọng, miễn là những ý kiến đó không ảnh hưởng đến lợi ích chung. Đối với các doanh nhân, cần tạo những chính sách thuận lợi để họ phát triển song song với việc giáo dục tinh thần yêu nước, thương dân vốn có của các nhà tư sản dân tộc trong cách mạng dân tộc dân chủ. Nhiều ý kiến đóng góp của đồng chí Võ Văn Kiệt đã được đưa vào Dự thảo Nghị quyết.

Ngày 17/11/1993, Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất” được ban hành, tạo

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2011, t.4, tr.280-281.

không khí hồ hởi, phấn khởi trong các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Nghị quyết đã góp phần quan trọng để kết dính mọi người mang trong mình dòng máu “Con Lạc, cháu Hồng” thành một khối thống nhất, tạo ra động lực mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhiều kiến nghị của cá nhân đồng chí Võ Văn Kiệt đã được đưa vào Nghị quyết và được triển khai thực hiện cho đến nay.

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của đồng chí Võ Văn Kiệt, một tấm gương cộng sản kiên trung, suốt đời vì nước, vì dân, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta cùng ôn lại những kỷ niệm đẹp và những đóng góp của đồng chí cho sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Với tầm nhìn xa, tư tưởng nhân văn, đoàn kết, hòa hợp, chủ động khép lại quá khứ chiến tranh và hướng tới tương lai, đồng chí Võ Văn Kiệt không chỉ góp phần tạo sự ổn định và phát triển mạnh mẽ của đất nước mà còn góp phần cùng Đảng, Nhà nước, Mặt trận xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng thêm vững chắc.

# ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

## DI HUẤN CHÍNH TRỊ CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT

PGS. TS Phạm Hồng Chương\*

“Là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, đồng chí Võ Văn Kiệt là người đã thực hành “điều chủ chốt nhất” và là “tiêu chuẩn số một” của đạo đức cách mạng” theo tư tưởng của Người là “Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng”. Cho tới những năm tháng cuối đời, đồng chí vẫn dành toàn bộ trí lực cống hiến và để lại cho Đảng ta những di huấn chính trị quan trọng mà nổi bật là về đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Bài viết này, mong muốn góp phần làm rõ đóng góp đó của đồng chí.

1. Là một nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam nhưng do điều kiện hoạt động Võ Văn Kiệt viết không nhiều về con người, sự nghiệp và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, mỗi bài nói, mỗi câu viết cũng như trong mọi hoạt động thực tiễn cách mạng - từ trong đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc đến công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước - đồng chí đều bày tỏ sự khâm phục chứa đựng sự am tường và thấu hiểu sâu sắc về tư tưởng chính trị cốt lõi của Hồ Chí Minh - tư tưởng đại đoàn kết dân tộc. Đồng chí nhìn nhận đó “là một tư tưởng lớn của Bác” và khẳng định đó là “một đạo lý lớn của dân tộc”.

Tự nghiên cứu và thấy rõ “đoàn kết là bản năng của nhiều loài sinh vật” và bản năng đó đã “phát triển thành một nhu cầu có ý thức” ở loài người, đồng chí soi vào lịch sử Việt Nam và lịch sử các dân tộc thế giới và “nghiệm thấy” rằng sự “đậm nhạt” của ý thức đoàn kết “có quan hệ mật thiết với sức mạnh quốc gia, với sự hưng thịnh của các nền văn minh”<sup>1</sup>.

Trích dẫn lời Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tác phẩm *Nên học sử ta* (1942): “Sử ta đã dạy cho ta bài học này: lúc nào nhân dân ta đoàn kết muôn người như một thì đất nước ta độc lập tự do. Trái lại, lúc nào nhân dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn. Vậy nay ta phải đoàn kết, đoàn kết mau, đoàn kết

\* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

<sup>1</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Nxb. Văn hóa - thông tin, H. 2012 tr 53

*chắc chắn thêm lên mãi...”, và dẫn từ bài Kính cáo đồng bào (1941) quan điểm của Người: “Hiện thời muốn đánh Pháp, Nhật ta chỉ cần một điều: toàn dân đoàn kết. Trong lúc này quyền lợi dân tộc cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại. Cứu quốc là việc chung. Ai là người Việt Nam đều phải kẻ vai gánh vác một phần trách nhiệm.”, Võ Văn Kiệt đã khẳng định: “Thắng lợi của cách mạng Tháng Tám là kết quả rực rỡ của tư tưởng đó”.*

Đồng chí đã phân tích và chỉ rõ, nhờ tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh, *“không chỉ có sĩ, nông, công thương, binh, mà cả vua quan triều Nguyễn cũng ngã theo cách mạng. Nhờ đó, kẻ xâm lược mất đi chỗ dựa ban đầu. Kẻ thù trong nước bị tê liệt. Còn những người có tâm huyết với nước, với dân thì được thu phục và tận tụy đến cùng với cách mạng và kháng chiến”*<sup>1</sup>.

Hơn nữa, Võ Văn Kiệt cũng hiểu rất sâu sắc sức mạnh to lớn của tư tưởng đoàn kết Hồ Chí Minh *“không chỉ đóng khung trong phạm vi quốc gia, mà được thể hiện cả trên phạm vi quốc tế”*. Khi nghiên cứu cứu các hoạt động quốc tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước Cách mạng Tháng Tám 1945 nhằm *“ra sức tìm kiếm những quan hệ với bất cứ nước nào có thể đóng góp cho sự nghiệp giải phóng dân tộc”*<sup>2</sup>, đồng chí đã phát hiện ra hiệu quả to lớn của tư tưởng đoàn kết của Người. Đồng chí đã rất đúng và sâu sắc khi cho rằng, trong hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ, hoạt động đoàn kết quốc tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh tuy chưa đạt được kết quả như ý, *“nhưng ít nhất thì tấm lòng chân thành đó cũng đã có sức mạnh kiềm chế kẻ thù, giảm thiểu được khả năng đối đầu, trì hoãn xung đột bất lợi, bảo vệ thành quả đầu tiên của cách mạng”*<sup>3</sup>.

Võ Văn Kiệt cũng là người nhìn nhận rất chính xác tác động của tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh trong điều kiện lịch sử mới khi Người kết luận tại Đại hội Đảng lần thứ II (1951) về tính chất của Đảng: *“Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”*.

Là người trực tiếp lăn lộn ở chiến trường miền Nam trong cả hai cuộc

---

<sup>1</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Sdd, tr 54

<sup>2</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Sdd, tr 54

<sup>3</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Sdd, tr 54



kháng chiến ở thế kỷ XX, “sống trong lòng dân thuộc đủ mọi tầng lớp xã hội”, Võ Văn Kiệt thấy “bài học về sức mạnh dân tộc càng thấm sâu vào trong máu thịt” của mình. Từ thực tiễn đó, đồng chí thấy rõ tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh “lại một lần nữa bùng lên mạnh như một sức mạnh vĩ đại của cả dân tộc” trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược. Dưới ánh sáng của tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh, như đồng chí viết - sức mạnh đoàn kết của mọi thành phần khác nhau trong xã hội miền Nam lúc đó “đã làm cho chính quyền tay sai đã bị cô lập lại càng bị cô lập hơn, đã suy yếu càng suy yếu hơn. Lực lượng cách mạng đã lớn mạnh càng lớn mạnh hơn”<sup>1</sup>.

Đồng chí cũng nhìn rõ tinh thần đoàn kết quốc tế, dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, “cũng đã đạt được nhiều kết quả thật ngoạn mục”: “đã làm cho kẻ thù bị xâm lược Việt Nam càng ngày càng bị cô lập. Trong các nước xã hội chủ nghĩa, tư tưởng đoàn kết quốc tế của Bác Hồ đã làm cho những người bạn lớn của chúng ta dù còn méch lòng với nhau nhưng vẫn luôn luôn nhất trí ủng hộ sự nghiệp kháng chiến của chúng ta”<sup>2</sup>.

Sự am tường sâu sắc về tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh đã làm Võ Văn Kiệt rất trăn trở khi đồng chí thấy “một tư tưởng lớn”, “một đạo lý lớn” của dân tộc có lúc đã bị coi nhẹ, nhất là sau thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống xâm lược Pháp và Mỹ. Đồng chí thẳng thắn chỉ ra rằng, sau kháng chiến chống Pháp, tư tưởng đoàn kết dân tộc đã bị thay bằng “quan điểm giai cấp đã được vận dụng máy móc một chiều” nên “nhiều nhân sĩ yêu nước và nhiều nhà kinh doanh có công với cách mạng đã không được coi là bạn nữa, gây nên những tổn thất lớn về chính trị và kinh tế”. Đồng chí đi tới nhận định: “Tư tưởng thành phần chủ nghĩa đã dẫn đến hai kết quả: làm mất đi nhiều tài năng của một bộ phận đáng kể trong dân tộc, đồng thời đưa một cách gượng ép những nhân tố rất cơ bản về chính trị nhưng lại không đủ chất lượng trong quản lý và xây dựng”.

Đồng chí cũng cho rằng, sau khi miền Nam được giải phóng, thống nhất

---

<sup>1</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Sdd, tr 55

<sup>2</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Sdd, tr 56

Tổ quốc, nhiều vận hội đã mở ra cho cả nước, “lòng người cũng quy về một mối”, nhưng ý thức đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh lại một lần nữa phần nào bị sao nhãng “bởi bệnh chủ quan và say sưa vì chiến thắng, bởi những cách nhìn hẹp hòi, biệt phái, bởi chuyện phân biệt thắng thua, bởi những kì thị ta-ngụy...”. Và hậu quả là: “kinh tế khó khăn, đời sống bế tắc, cộng với những phương thức quản lý xã hội quá cứng nhắc và tình trạng kì thị thành phần...đã làm cho cả một số người yêu nước, muốn đóng góp cho đất nước cũng đành dứt áo ra đi”<sup>1</sup>.

Đồng chí phân tích: “Trên phương diện quốc tế, một số chủ trương quá cứng rắn quá mức cần thiết đã làm cho Việt Nam lâm vào cảnh thêm thù bớt bạn mà thật ra không phải hoàn toàn không tránh được. Kết quả là Việt Nam bỏ lỡ rất nhiều vận hội. Tiếp đó là những năm tháng đầy khó khăn, với những khủng hoảng kéo dài. Đó chính là bài học lớn của lịch sử”<sup>2</sup>.

Với những hiểu biết thực tế và sự phân tích chính xác đó, Võ Văn Kiệt làm cho chúng ta hiểu sâu sắc, thực chất và giá trị của tư tưởng đại đoàn kết dân tộc Hồ Chí Minh.

2. Là con người hành động, là nhà lãnh đạo tổ chức thực hiện, sự thấu hiểu sâu sắc của Võ Văn Kiệt về tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh được thể hiện rất rõ nét trong quá trình vận dụng vào thực tiễn trên cương vị đầy trách nhiệm của mình.

Đồng chí cho rằng, từ ngày Đảng có chủ trương đổi mới thì tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh lại được thể hiện đúng đắn. Điều này thể hiện ở chỗ “tư tưởng hòa hợp dân tộc lại được phục hưng và ứng nghiệm với nhiều kết quả khả quan mà biểu hiện của nó là kinh tế nhiều thành phần, quan điểm kinh tế mở, tư tưởng Việt Nam làm bạn với tất cả các nước trên thế giới, khép lại quá khứ, hướng về tương lai”... Tư tưởng này “đã giúp cho nước ta khai thác được cả nội lực và ngoại lực để vượt qua khủng hoảng, liên tiếp thu được những thành quả

---

<sup>1</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Sđd, tr 56

<sup>2</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Sđd, tr 57

*về mọi mặt*<sup>1</sup>.

Hiểu rằng, đoàn kết theo tư tưởng Hồ Chí Minh “*đồng thời có nghĩa là phải khoan dung*”, là “*chủ trương xóa bỏ mọi hận thù chia rẽ do chế độ cũ để lại, sẵn sàng thu dụng những người có tài, có năng lực và tâm huyết, mà không kể đến quá khứ*”<sup>2</sup> như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm sau cách mạng Tháng Tám 1945; là phải theo chỉ dẫn của Người: “*Chính phủ không để tâm moi ra những tội cũ để đem ra làm án mới*”, vì vậy, Võ Văn Kiệt đã nêu lên câu hỏi để tất cả mọi người dân Việt Nam cùng suy nghĩ: “*Nếu cứ còn chia rẽ vì bại, kiêu vì thắng, thì ích lợi gì cho bản thân, cho đất nước, cho hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế?*”<sup>3</sup>.

Đồng chí không trả lời trực tiếp vào câu hỏi này nhưng đã chỉ ra rằng: “*tài nguyên lớn nhất cho mọi quốc gia chính là tài nguyên con người. Nếu quy tụ được sức người, thì nhiều nguồn lực khác cũng có thể được quy tụ. Con người không quy tụ được thì mọi nguồn lực khác cũng rơi rụng*”<sup>4</sup>.

Đó cũng là câu trả lời của Võ Văn Kiệt vì trên thực tế đồng chí đã làm tất cả những gì có thể theo tư tưởng đoàn kết Hồ Chí Minh để quy tụ lòng người Việt Nam theo đúng tinh thần hòa hợp, đoàn kết dân tộc trên cơ sở một mẫu số chung, một sự đồng thuận là mục tiêu Độc lập-Tự do - Hạnh phúc của mọi người dân Việt Nam.

Để quy tụ toàn dân, đồng chí cho rằng phải luôn nuôi dưỡng ngọn lửa yêu nước và đại đoàn kết dân tộc mà người đã thắp nên là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo đồng chí, để ngọn lửa yêu nước, đại đoàn kết dân tộc sáng mãi, phải “*luôn nhớ mấy bài học lớn của Bác*”. Đó là:

“- *Đất nước Việt Nam, giang sơn Việt Nam cùng mọi thành quả của nền văn hóa Việt Nam không phải là của riêng ai, của một giai cấp hay đảng phái nào, mà là tài sản chung của cả mọi người Việt Nam, của dân tộc Việt Nam.*

- *Đã thế thì mọi người Việt Nam đều phải có trách nhiệm và có quyền*

---

<sup>1</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Sđd, tr 57

<sup>2</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Sđd, tr 54

<sup>3</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Sđd, tr 57

<sup>4</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Sđd, tr 58

*được đóng góp vào việc tô điểm cho giang sơn đó, làm giàu và làm đẹp thêm cho nền văn hóa đó.*

*- Lại vì thế nên phải làm sao để cho mọi người Việt Nam đều được sống với giang sơn gấm vóc này, được hưởng mọi giá trị và tinh thần của nền văn hóa này”<sup>1</sup>.*

Võ Văn Kiệt cho rằng, chỉ có nhận thức như vậy và hành động với tinh thần đó, thì tinh thần “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, đại thành công” của Chủ tịch Hồ Chí Minh mới được thực hiện và “*sẽ là sức mạnh giúp chúng ta vượt qua bao thử thách*”, “*sẽ đem lại cả sức sống, niềm tin, niềm vui, nghĩa tình và hạnh phúc cho hàng triệu và hàng triệu con người Việt Nam chúng ta*”<sup>2</sup>.

Theo đồng chí, đoàn kết được dân tộc, thu phục nhân tâm, nhân tài, phụ thuộc vào khả năng của lãnh đạo và vai trò ấy thuộc về Đảng ta. Bởi “*Đảng là người đang nắm quyền lãnh đạo đất nước có đủ thẩm quyền trước lịch sử để làm điều này. Đảng cần thể hiện trách nhiệm của mình trước lịch sử, nắm lấy cơ hội để gắn kết dân tộc, phát huy sức mạnh toàn dân và sức mạnh thời đại vào thời điểm có một không hai này*”<sup>3</sup>.

Lý lẽ của Võ Văn Kiệt là, “*Ngay từ những ngày đầu giành được độc lập, Hồ Chủ tịch đã chủ trương xây dựng một nhà nước dựa trên nền tảng đại đoàn kết dân tộc*”.

Biện giải của Võ Văn Kiệt là tổng kết không cần minh chứng bởi thực tiễn quá rõ ràng như đồng chí viết: “*Trong lịch sử của mình, hễ khi nào Đảng ta tập hợp được sự đoàn kết của toàn dân, khi đó, Đảng giành được thắng lợi*”<sup>4</sup>.

Võ Văn Kiệt khẳng định rằng, để có thể đoàn kết toàn dân, được sự ủng hộ của cả dân tộc và ở trong “*vai trò một Đảng thực sự của dân tộc*”, Đảng phải “*hy sinh hết mình cho dân tộc*”, mà theo đồng chí, đó không phải là sự hy sinh vai trò lãnh đạo đất nước mà là “*thể hiện vai trò tiên phong của chính mình vì*

---

<sup>1</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Sđd, tr 58

<sup>2</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Sđd, tr 59

<sup>3</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Sđd, tr 89

<sup>4</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Sđd, tr 69

*lợi ích tối cao của dân tộc*”. Đồng chí cho rằng: “*Uy tín của Đảng sẽ thực sự lớn mạnh khi Đảng cầm quyền không có nghĩa là nắm hết quyền hành và mọi vị trí quyền lực mà chính là Đảng lãnh đạo thông qua vai trò hạt nhân của mình. Đó là nguyên lý mà cũng là thực tiễn lãnh đạo cách mạng của Đảng ở các thời kỳ khác nhau. Thực tế chứng minh rằng, lúc nào Đảng dựa vào dân, phát huy sức mạnh của dân, trọng dụng nhân tài thì số lượng hạt nhân tuy ít nhưng trở thành sức mạnh như “Phù Đổng”*”<sup>1</sup>.

Là người nói ít, làm nhiều theo tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh, trên trọng trách của mình, Võ Văn Kiệt đã góp phần to lớn làm cho khối đại đoàn kết dân tộc ngày càng mở rộng, tạo ra nội lực làm cơ sở vững chắc cho sự mở rộng bang giao quốc tế, đưa đất nước ta vào thời kỳ hội nhập, nhưng không lúc nào đồng chí ngưng nghỉ vun đắp cho khối đoàn kết ấy mở rộng hơn, nội lực đó ngày càng to lớn, vững chắc hơn. Là người thấu hiểu nỗi đau của người chồng mất vợ, nỗi xót xa của người cha mất con trong chiến tranh và đồng chí cũng là người cũng hiểu hơn ai hết nỗi thương tâm của “*những bà mẹ ngày ngày thắp hương cho những người con của mình- người là chiến sĩ giải phóng đã hy sinh, người là lính của chế độ Sài Gòn đã tử trận*”, để viết rằng: “*Phải chăng, đã đến lúc chúng ta cần thấu hiểu tâm tình của người mẹ Việt Nam, cùng thắp một nén nhang cầu cho linh hồn của những người con của mẹ được siêu thoát*”. Đồng chí cho rằng “*làm điều này sẽ thỏa lòng mong ước của biết bao gia đình Việt Nam, làm ấm thêm đạo nghĩa “người trong một nước phải thương nhau cùng” vốn thấm sâu trong triết lý nhân ái và khoan dung của ông cha ta*”<sup>2</sup>.

3. Những nội dung trên cho thấy Võ Văn Kiệt không chỉ thấu hiểu sâu sắc tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh mà đồng chí còn vận dụng tư tưởng đó một cách chính xác, thành công vào thực tiễn và đã góp phần phát triển tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh nói riêng và tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung trong điều kiện lịch sử mới.

Chính hiện thực sinh động đó đã tạo nên hình ảnh Võ Văn Kiệt - như

---

<sup>1</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Sđd tr 94

<sup>2</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Sđd tr 79

Đảng ta đã khẳng định: đồng chí là *“một trong những nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng, ở mỗi giai đoạn khó khăn, thử thách”*, đã *“luôn nêu cao tính tiên phong và giữ gìn sự đoàn kết thống nhất của Đảng, thương yêu đồng bào, thắt chặt mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc”*<sup>1</sup>.

Bởi vậy, nhớ về Võ Văn Kiệt, chúng ta nhớ tới một cộng sản đã *“luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, bám sát thực tiễn, bằng tư duy sắc sảo, nhạy bén, sáng tạo, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”*, đã *“có nhiều đóng góp lớn cùng toàn Đảng, toàn dân vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, đưa sự nghiệp cách mạng luôn tiến lên phía trước”*.

Nói về đồng chí là nói về một nhà lãnh đạo cộng sản kiên trung trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc chống ngoại xâm ở thế kỉ XX đã *“luôn nêu cao tấm gương sáng về tinh thần chủ động cách mạng tiến công, kiên cường bám dân, bám đất ở những địa bàn xung yếu, ác liệt nhất, gây dựng và phát triển phong trào cách mạng, đánh thắng mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta làm nên chiến thắng mùa xuân năm 1975 lịch sử”*.

Suy ngẫm về Võ Văn Kiệt là tưởng nhớ tới một trong những nhà lãnh đạo có *“tâm tư duy chiến lược, với quyết tâm đổi mới, tác phong sâu sát, quyết đoán, luôn tìm tòi, trăn trở”*, *“đã đóng góp xứng đáng vào quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo”*, tên tuổi của đồng chí *“gắn liền với những công trình lớn trên mọi miền đất nước”*.

Nhưng trên tất cả, là nhà lãnh đạo như vậy, bởi đồng chí là người đã thâm nhuần sâu tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, đồng thời là cũng là một nhà lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta đã thấu hiểu sâu sắc triết lý Hồ Chí Minh *“Chính trị là: 1- Đoàn kết. 2- Thanh khiết từ to đến nhỏ”*<sup>2</sup> và đưa tư tưởng, triết lý ấy vào cuộc sống góp phần đem lại thắng lợi của dân tộc và thành công

---

<sup>1</sup> Những đoạn trong ngoặc của mục 3 này đều trích từ Lời điều do Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh đọc tại lễ truy điệu đồng chí Võ Văn Kiệt.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H, 2011, tập 5 tr 75.

của Đảng ta.

Tất cả thực tiễn đó lại được đồng chí tổng kết và trao truyền cho Đảng trong di huấn chính trị của mình.

Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt (23/11/1922-23/11/2022), chúng ta nhắc tới di huấn chính trị của đồng chí với Đảng về đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh là để tiếp tục làm vững chắc hơn cơ sở cho mọi thắng lợi của cách mạng nước nhà và tránh những sai lầm. Đó cũng là sự thiết thực nhất để đồng chí Võ Văn Kiệt mãi đồng hành cùng Đảng và nhân dân đi tới đích phồn vinh và hạnh phúc của chủ nghĩa xã hội mà đồng chí hiến dâng cuộc đời.

## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT**

### **NHÀ LÃNH ĐẠO XUẤT SẮC TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI**

*Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam*

*Thực tiễn hoạt động lãnh đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt là một minh chứng về bản lĩnh, tinh thần “dám làm, dám chịu” vì sự phát triển của đất nước trong thời kỳ lịch sử có nhiều biến động, với những bước đi đầu tiên trong quá trình đổi mới của đất nước. Tinh thần vì sự nghiệp chung của cách mạng Việt Nam, vì đời sống tốt đẹp hơn cho người dân, với những kinh nghiệm của bản thân, đồng chí Võ Văn Kiệt đã quyết đoán, thể hiện một bản lĩnh được rèn luyện qua đấu tranh, một sức sáng tạo để hiện thực hóa “đổi mới” vì dân, vì nước. Bài viết sẽ làm rõ một số yếu tố thể hiện sự đóng góp quan trọng của đồng chí Võ Văn Kiệt đến sự nghiệp đổi mới của Việt Nam, với nhãn quan của một nhà lãnh đạo vì dân, vì nước. Đó là những bài học thực tiễn từ hoạt động vì cuộc sống tốt đẹp hơn của người dân đến tầm nhìn tương lai, khẳng định vị trí Việt Nam trong tiến trình phát triển của thế giới.*

Mỗi giai đoạn lịch sử đều có những khó khăn và thuận lợi khác nhau tác động đến sự vận động và phát triển của xã hội. Nhãn quan hoạt động chính trị cùng với mục tiêu vì sự phát triển của đất nước, đời sống tốt đẹp cho người dân của những nhà lãnh đạo sẽ thúc đẩy đất nước vượt qua những khó khăn, nắm bắt những thuận lợi để tiến lên phía trước. Bởi vì, họ có sự quyết đoán mạnh mẽ, có năng lực tổ chức, điều hành, có uy tín và được tôn trọng từ người dân. Võ Văn Kiệt (1922-2008) là một người làm chính trị như vậy. Sự nghiệp hoạt động cách mạng, hoạt động chính trị của ông đã thể hiện một sự quyết đoán, tư duy đổi mới để “phá rào”, “dám làm, dám chịu” tạo đà phát triển cho đất nước trong điều kiện lịch sử mới. Điểm tựa quan trọng nhất, tấm “bùa hộ mệnh” để ông sẵn sàng dẫn thân chính là sự ủng hộ từ người dân.

Với điều kiện khó khăn chung của cả dân tộc, là người con của một gia đình nông dân, nhà nghèo của vùng đất phương Nam, Võ Văn Kiệt không có điều kiện để được học tập nhằm thỏa mãn nhu cầu tri thức của bản thân từ nhà



trường, nhưng ông đã tự học từ môi trường giáo dục cách mạng và môi trường thực tiễn ở trong dân, ở đời sống xã hội. Dù ở bất kỳ vị trí công tác nào, kể cả khi đã là vị Thủ tướng của đất nước CHXHCN Việt Nam, ông vẫn tiếp nhận và học hỏi tri thức thực tiễn từ trong nhân dân, từ các nhà khoa học, các nhà văn hóa, từ những người cán bộ khác. Điều đó cũng đã chứng tỏ rằng, ông hiểu và khẳng định con đường giáo dục và khoa học là con đường để tiến lên phía trước, vượt qua được mọi khó khăn hiện tại, là con đường tránh sự tụt hậu so với sự vận động và phát triển của thế giới. Từ đó hình thành cơ sở để ông thấy rõ vai trò của người dân trong sự phát triển của đất nước, từ trí tuệ, sức lực và sự đoàn kết tạo nên sức mạnh của dân tộc. Ông sẵn sàng làm việc hết sức mình vì người dân và chịu trách nhiệm với việc mình làm. Đó là biểu hiện của văn hóa chính trị, “văn hóa trong chính trị thể hiện tầm nhìn về quyền lực và sức mạnh chính trị trong việc xác định đường lối phát triển kinh tế của quốc gia”<sup>1</sup> dựa trên sức mạnh của dân tộc, sức sáng tạo và bản lĩnh của con người Việt Nam.

Những thành tựu phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội trong những năm đầu “đổi mới” - một quá trình bắt đầu từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam đã cho thấy việc xác định phát huy nội lực của đất nước để vượt qua những khó khăn là hoàn toàn đúng đắn. Vào thời điểm đó, Võ Văn Kiệt đã từng trải qua nhiều vị trí khác nhau như Tỉnh ủy viên tỉnh Rạch Giá, Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu, Bí thư Khu ủy Khu Sài Gòn-Gia Định, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước,..., cho nên, ông thực sự hiểu được sự khó khăn, cản trở với sự phát triển của đất nước. Chính bởi vậy, với việc xác định đường lối đổi mới của Đảng, từ vị trí là Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng và Thủ tướng Chính phủ, ông đã góp phần cụ thể hóa đường lối đó vào cuộc sống xã hội. Nền tảng văn hóa chính trị đã chỉ đạo những hành động cụ thể của ông, với những quyết sách được lòng dân, hiệu quả thực tế là quan trọng nhất. Đối với đồng chí Võ Văn Kiệt, cả cuộc đời gắn bó với dân, gắn bó với các phong trào đấu tranh cách mạng, đồng chí luôn xác định cơ sở vững chắc nhất để phát triển đất nước chính là đời sống

---

<sup>1</sup> Phạm Duy Đức, Vũ Thị Phương Hậu (2019, đồng chủ biên), *Văn hóa trong chính trị và văn hóa trong kinh tế ở Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.55.

của người dân phải được đảm bảo.

Người lãnh đạo tham gia vào các hoạt động xã hội dù với vị trí nào cũng không thể xa rời thực tiễn xã hội, đời sống của người dân. Để có cách làm đúng đắn hướng tới sự phát triển, việc dựa trên văn hóa của người dân, của dân tộc, trên những cơ sở và điều kiện sẵn có là một điều tất yếu. Võ Văn Kiệt tận dụng những điều kiện đó tạo cơ sở đổi mới tư duy để phát huy chúng trong điều kiện lịch sử mới, để đất nước phát triển. Thực tiễn hoạt động vì dân, gần dân đã giúp ông hiểu cái mà dân cần là gì, dân có thể làm được gì, góp sức và trí tuệ như thế nào vào sự nghiệp phát triển đất nước. Chính bởi vậy, ngay từ năm 1976, khi làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, những định hướng và cách làm “chính trị” của ông vẫn không xa rời dân, thậm chí, còn thúc đẩy mỗi đoàn kết toàn dân, “trọng dụng nhân tài” dù người đó xuất thân thuộc tầng lớp nào hay đã từng phục vụ cho chính phủ Sài Gòn trước đây.

Không những vậy, từ hoạt động cách mạng đã cho ông thấy bài học và giá trị của lý luận, của tri thức vào hoạt động thực tiễn quan trọng như thế nào. Với những tri thức và kinh nghiệm tham gia thực tiễn cuộc đấu tranh của người dân, gần dân và hiểu dân, nhưng ông không có cái nhìn định kiến. Đoàn kết dân tộc đã tạo nên sức mạnh để giải phóng dân tộc, thì khi hoà bình, sức mạnh đó cần được tiếp tục phát huy. Cuộc trao đổi, thảo luận với các nhà khoa học được Võ Văn Kiệt tôn trọng và tiếp thu nhiều ý kiến góp ý để làm cơ sở cho những quyết sách cuối cùng. Như ông từng trao đổi rằng, “những buổi anh làm việc và nghe những nhà trí thức, nhà kinh tế của chế độ cũ ở miền Nam đề xuất với anh về cách giải quyết những khó khăn của Thành phố Hồ Chí Minh, họ đề xuất nhiều ý kiến, có lý, có tình, không vi phạm lập trường giai cấp vô sản đến chuyên chính vô sản mà chỉ có lợi, anh tỏ ra rất tôn trọng ý kiến của họ. Đối với các nhà trí thức, các nhà kinh tế ở miền Bắc vào, anh mời nói chuyện, gặp riêng và chăm chú lắng nghe. Anh nói: “Mình 30 năm ở chiến trường, ở bưng biển, ở rừng..., tuy có được học một số lớp ngắn ngày nhưng về kinh tế thì chưa hiểu biết mấy, nên phải nghe cả hai bên để chọn lọc”<sup>1</sup>. Để trở thành chuyên gia

---

<sup>1</sup> Đoàn Duy Thành (2012), “Anh Sáu Dân - người tôn trọng và sử dụng trí thức, lắng nghe ý kiến của dân, giữ trọn tình bằng hữu, hành động quả cảm”, *Võ Văn Kiệt – Một nhân cách lớn; nhà lãnh đạo tài năng; suốt đời vì*

trong một lĩnh vực cần được sự đầu tư cả về thời gian và điều kiện để tiếp cận với lĩnh vực đó, cho nên, việc trao đổi ý kiến với các chuyên gia quả là rất hữu ích và rõ ràng hơn việc mày mò đọc nhiều loại sách trong điều kiện cần kíp như vậy. Đồng thời, điều đó cũng cho thấy tinh thần ham học hỏi, sẵn sàng và chủ động tiếp nhận những tri thức mới, biết “đứng trên vai của người khổng lồ” để hoàn thiện mình, từ đó, việc hình thành tư duy cởi mở, đổi mới như là một tất yếu đối với ông.

“Võ Văn Kiệt rất muốn tạo điều kiện để các trí thức miền Nam tham gia gánh vác công việc chung của đất nước bằng kiến thức của họ”<sup>1</sup>. Cho nên, khi ông tự nhận thấy sự hạn chế trong việc được tiếp cận tri thức một cách bài bản của mình, ông đã tập hợp các chuyên gia của chế độ cũ - Nhóm của Tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh, Nhóm “Thứ Sáu” giúp ông phân tích, nghiên cứu và đưa ra các cách có thể giải quyết vấn đề của Thành phố Hồ Chí Minh lúc đó, của đất nước sau này. Việc tự nhận thấy hạn chế của mình và học hỏi từ những chuyên gia đã thể hiện một tinh thần học hỏi, sẵn sàng tiếp nhận những góp ý chân thành và phát huy được sức mạnh tri thức trong nhân dân. Vai trò của người lãnh đạo ở đây được thể hiện rất rõ trong việc huy động được sức mạnh của cá nhân đóng góp vào sức mạnh chung của tập thể, của đất nước.

Quá trình đấu tranh cách mạng, giành được độc lập và thống nhất đất nước là minh chứng cho sức mạnh của dân tộc Việt Nam. Nhưng sau đó, cuộc sống của người dân còn gặp nhiều khó khăn; vậy làm cách nào để tháo gỡ những khó khăn, vất vả trong đời sống xã hội là những day dứt, trăn trở của nhiều nhà lãnh đạo. Riêng với thành phố Hồ Chí Minh, với vị trí trung tâm của các tỉnh phía Nam, gần vừa lúa đồng bằng sông Cửu Long, nhưng vào năm 1979, 3,5 triệu người dân đứng trước nguy cơ thiếu lương thực. “Tổ thu mua lúa gạo” được ra đời để đảm bảo “Không thể để một người dân nào của Thành phố chết đói”<sup>2</sup> và “tôi phải đi giữa “hai làn đạn”. Một bên là để dân đói, để sản xuất đình

---

*nước vì dân*, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/book/sach-chinh-tri/vo-van-kiet-mot-nhan-cach-lon-nha-lanh-dao-tai-nang-suot-doi-vi-nuoc-vi-dan-hoi-ky-323>

<sup>1</sup> Đặng Phong (2008), *Tư duy kinh tế Việt Nam: Chặng đường gian nan và ngoằn ngoèo 1975-1989*, Nxb Tri thức, Hà Nội, tr.71.

<sup>2</sup> Dẫn theo: Đặng Phong (2008), *“Phá rào” trong kinh tế vào đêm trước đổi mới*, Nxb Tri thức, Hà Nội, tr.307.

đồn là có tội với dân, với Đảng. Một bên là để cơ sở bùng ra tự cứu là phạm vào điều cấm kị. Nhưng nhờ 20 năm chống Mỹ kiên cường, không ai nỡ quy cho chúng tôi cái tội phản bội, đó là cái áo chống đạn giúp chúng tôi thoát hiểm và thành công”<sup>1</sup>. Từ đó, nhiều hoạt động thực tiễn mang tính chất táo bạo, “phá rào”, “xé rào” được thực hiện vì mục tiêu phát triển kinh tế của Thành phố.

Từ vị trí là Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Văn Kiệt đã mạnh dạn đề xuất với đồng chí Lê Duẩn: “Cứ khoán cho chúng tôi giao nộp cho Trung ương bao nhiêu sản phẩm, đóng góp bao nhiêu cho ngân sách... Còn về cơ chế, xin để chúng tôi tự sắp xếp như thế nào là tốt nhất cho sản xuất, cho đời sống”<sup>2</sup>. Để đề xuất ý kiến này, đồng chí Võ Văn Kiệt đã phải hiểu về điều kiện thực tế, những khó khăn thực tế và cơ hội phát triển của thành phố Hồ Chí Minh ra sao. Ông đã sống và hiểu về người dân mong muốn và cần điều gì. Cho nên, “khi đó, những cách làm khác so với “tư duy chính thống” đều bị quy kết nặng nề. Một số cơ sở công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh mới chỉ có những sáng kiến gọi là “cởi trói”, “tự tháo gỡ”, tuy không thâm nhập gì với yêu cầu, mà đã có đồng chí nhận xét: “Bước xuống sân bay Tân Sơn Nhất là đã thấy mùi Nam Tư””<sup>3</sup>. Điều đó đã cho thấy rằng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã “dám làm” như thế nào, hiệu quả của hoạt động lãnh đạo vì mục tiêu chung này đã là bài học quý giá, tạo niềm tin để tiếp tục có những quyết sách, chiến lược đổi mới để tạo đà phát triển toàn diện cho đất nước, nhiệm vụ hiện thực hóa đường lối vào trong đời sống là nhiệm vụ hết sức nặng nề với chính phủ đương thời.

Vào thời điểm đó, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12-1986), đồng chí Võ Văn Kiệt tiếp tục được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị. Đến tháng 2-1987, đồng chí được bầu làm đại biểu Quốc hội khóa VIII và được Quốc hội phê chuẩn giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Phó Chủ tịch Thường trực rồi Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng.

---

<sup>1</sup> Dẫn theo: Đặng Phong (2008), *“Phá rào” trong kinh tế vào đêm trước đổi mới*, Nxb Tri thức, Hà Nội, tr.488-489.

<sup>2</sup> Dẫn theo: Đặng Phong (2008), *Tư duy kinh tế Việt Nam: Chặng đường gian nan và ngoạn mục 1975-1989*, Nxb Tri thức, Hà Nội, tr. 59.

<sup>3</sup> Lê Duẩn – *Một nhà lãnh đạo lỗi lạc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam* (2002), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa IX (1992-1997), đồng chí được Quốc hội bầu làm Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Với trách nhiệm của người đứng đầu như vậy, ông đã trăn trở và cố gắng làm việc để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó. “Để giải quyết những vướng mắc, anh thường phải tháo gỡ từ khâu chính sách. Rất nhiều chính sách mới ra đời từ bàn tay anh Võ Văn Kiệt. Đồng thời cũng có rất nhiều công trình kinh tế lớn của quốc gia mà anh Kiệt là cha đỡ đầu”<sup>1</sup>. Đó là một tầm nhìn của nhà lãnh đạo được Võ Văn Kiệt thể hiện trong hoạt động “gỡ nút thắt” để kinh tế của đất nước phát triển. Ông không đi sâu vào các vấn đề lý thuyết, mà trên cơ sở vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra, ông “mạnh tay dùng các chuyên gia” để nghiên cứu và đưa ra các cách thức cụ thể để giải quyết. Chính vì vậy, các chính sách được ban hành đáp ứng được nhu cầu cuộc sống đang đòi hỏi. Đó không phải là những mô hình được kiểm nghiệm thực tiễn thế giới, mà nó là mô hình xây dựng nền kinh tế riêng của Việt Nam, trên cơ sở điều kiện lịch sử, điều kiện xã hội của Việt Nam. Một số văn bản quan trọng mang tính chất đổi mới triệt để, hỗ trợ cho quá trình phát triển kinh tế thời kỳ đầu đổi mới như *Quyết định số 80-CT* về việc bãi bỏ các trạm kiểm soát trên tất cả các tuyến giao thông trong nước; *Quyết định số 217/HĐBT* về việc giao quyền tự chủ cho các xí nghiệp quốc doanh, xóa bỏ hệ thống chỉ tiêu kế hoạch;...

Trong điều kiện xã hội trong nước cũng như quốc tế có sự thay đổi mạnh mẽ vào những năm 80-90 của thế kỷ XX, sự thay đổi từ nhận thức, tư duy đến hành động tất yếu sẽ xảy ra. Hướng thay đổi đó trong tư duy của hệ thống lãnh đạo diễn ra kịp thời hay không sẽ tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của xã hội. Với sự nhạy bén chính trị, Võ Văn Kiệt đã có những quyết sách kịp thời tác động đến sự thay đổi của xã hội Việt Nam, đó cũng là những bài học kinh nghiệm mà ông đã đúc rút cho bản thân từ vị trí Bí thư Thành phố Hồ Chí Minh.

Những bài học từ nhân dân, từ cuộc đấu tranh cách mạng về việc sử dụng tài năng và tri thức của người dân được Võ Văn Kiệt tiếp tục phát huy trong điều kiện lịch sử mới. Bài học thực tiễn đó cùng với lời căn dặn của Chủ

---

<sup>1</sup> Dẫn theo: Đặng Phong (2008), *Tư duy kinh tế Việt Nam: Chặng đường gian nan và ngoạn mục 1975-1989*, Nxb Tri thức, Hà Nội, tr.307.

tịch Hồ Chí Minh rằng chính quyền mạnh mẽ, sáng suốt là chính quyền “được lòng dân” càng khẳng định hiệu quả phát triển đất nước vì lợi ích của dân tộc, vì cuộc sống tốt đẹp hơn sẽ được sự ủng hộ và hỗ trợ tích cực từ người dân. Để làm được điều đó, việc đầu tiên là thái độ trân trọng, chân thành thực sự đối với mọi người dân. Mỗi người dân là một tài năng, là một kho tàng tri thức và sáng tạo và họ sẵn sàng cống hiến sức mạnh của mình để phát triển đất nước. Đối với ông, dù xuất thân từ hoàn cảnh nào trong xã hội nhưng đều là một tế bào và cùng góp sức để phát triển đất nước trong điều kiện thực tế mới. Trên tinh thần không có sự phân biệt nào, Võ Văn Kiệt đã mở rộng cánh cửa của bản thân để tiếp nhận những đóng góp và góp ý đối với hoạt động chính trị thực tế của mình.

Tầm nhìn của một nhà lãnh đạo còn thể hiện ở mục tiêu tương lai của đất nước. Điều này được thể hiện rất rõ nét trong định hướng hoạt động chính trị của đồng chí Võ Văn Kiệt. Xu hướng vận động của thế giới là sự liên kết của các quốc gia trong các hoạt động kinh tế - chính trị - văn hóa – xã hội, đó là một xu hướng tất yếu.

Những chiến thắng trong lịch sử dựng nước và giữ nước đã khẳng định tinh thần yêu nước và sức mạnh của nhân dân Việt Nam. Những dấu ấn chói lọi đó trở thành ánh hào quang của lịch sử dân tộc, nhưng nếu chúng ta cứ bám vào quá khứ đó và khư khư giữ lấy điều đó để khẳng định về một nước Việt Nam trong hiện tại, thì đó là sự tụt hậu. Để bắt kịp và cùng nhịp độ với sự vận động và phát triển đi lên của lịch sử thế giới, những bài học kinh nghiệm từ quá khứ đó trở thành nền tảng để xã hội tiếp tục phát triển, đồng thời, cần mở rộng quan hệ quốc tế.

Không phải đợi sự ổn định và phát triển về kinh tế, xã hội trong đất nước, việc khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế cần được tiến hành song song. Bởi điều kiện xã hội nay đã khác trước, không thể có sự phát triển của riêng quốc gia nào mà không có mối liên hệ với các quốc gia khác. Đồng thời, có xây dựng được mối quan hệ ngoại giao tốt thì vừa tạo điều kiện để kinh tế trong nước phát triển, đồng thời khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Dù vậy, vào thời điểm còn bị bao vây và cấm vận, đó là một việc

quá khó khăn đối với Việt Nam. Nhưng trong cuộc trao đổi với đồng chí Vũ Khoan (với vị trí là người đại diện Bộ Ngoại giao), Võ Văn Kiệt “gợi ý nên áp dụng chiến thuật “hoa sen nở”, đi từ trong ra, theo đó trước hết cần cải thiện quan hệ với các nước trong khu vực Đông Nam Á vốn có lợi ích sát sườn trong quan hệ với ta đi đôi với việc bình thường hóa quan hệ với nước láng giềng phương Bắc là Trung Quốc; từ đó tạo ra thế mới để cải thiện, thiết lập quan hệ với các nước ở vòng cung thứ hai thuộc khu vực Tây Thái Bình Dương như Nhật Bản, Hàn Quốc, Ôxtrâyliya, Niu Dilân, tiếp đó vươn sang vòng cung xa hơn là EU; thành công của những bước đi ấy sẽ tạo thuận lợi cho việc thúc đẩy Mỹ chấm dứt chính sách cô lập, cấm vận nước ta”<sup>1</sup>. Không những vậy, có biết đến nước bạn thì mới nhìn nhận rõ ràng hơn về điểm mạnh cũng như những hạn chế của Việt Nam, học hỏi những kinh nghiệm, bài học để Việt Nam không bị mắc phải. Điều đó đã trở thành hiện thực và đến nay, Việt Nam không chỉ “đa phương hóa, đa dạng hóa” các mối liên hệ với các quốc gia trên thế giới mà “Việt Nam sẵn sàng làm bạn, đối tác tin cậy, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”. Điều này thể hiện một tầm nhìn chiến lược mở rộng, để hiện thực hóa con đường phát triển của đất nước về mọi mặt của đời sống xã hội.

Vào thời điểm đó, cách đối diện và vượt qua những trở ngại của Việt Nam nói chung, của cá nhân Võ Văn Kiệt nói riêng về mối quan hệ với Mỹ là rất khó khăn. “Ở Việt Nam có hàng chục ngàn gia đình có người thân bị mất tích. Tôi cũng là một nạn nhân. Gia đình tôi có bốn người, vợ và ba con của tôi, bị mất tích trong chiến tranh. Trục thăng Mỹ đã giết 300 người trong một trận càn dọc sông Sài Gòn, vợ và con trai, một con gái của tôi đã mất trong trận càn đó”<sup>2</sup>. Nhưng trên tất cả, với tầm nhìn chiến lược của một nhà lãnh đạo, của một chính phủ và trái tim nhân hậu, Thủ tướng Võ Văn Kiệt phát biểu quyết định bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ là “phù hợp với xu hướng hiện

---

<sup>1</sup> Vũ Khoan (2012), “Anh Sáu Dân và quan hệ quốc tế”, *Võ Văn Kiệt – Một nhân cách lớn; nhà lãnh đạo tài năng, suốt đời vì nước vì dân*, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/book/sach-chinh-tri/vo-van-kiet-mot-nhan-cach-lon-nha-lanh-dao-tai-nang-suot-doi-vi-nuoc-vi-dan-hoi-ky-323>

<sup>2</sup> *Thủ tướng Võ Văn Kiệt và bài phỏng vấn lay động hàng triệu trái tim Mỹ*, <https://vtc.vn/thu-tuong-vo-van-kiet-va-bai-phong-van-lay-dong-hang-trieu-trai-tim-my-ar214342.html>

nay của tình hình quốc tế, góp phần tích cực vào sự nghiệp hòa bình, ổn định và phát triển ở Đông Nam Á, cũng như trên thế giới”<sup>1</sup>. Giá trị của việc sẵn sàng đối diện với những mất mát và vượt qua mọi trở ngại không chỉ của cá nhân Võ Văn Kiệt mà của toàn người dân Việt Nam là lấy sự hận thù thành động lực để thúc đẩy sự phát triển kinh tế, ổn định xã hội và lan tỏa tinh thần yêu chuộng hòa bình của người Việt Nam.

Với một số điểm về tư duy và hành động thực tiễn như trên của đồng chí Võ Văn Kiệt đã cho thấy rằng, dù điều kiện lịch sử, điều kiện xã hội có khó khăn đến đâu, với nhiều thách thức đặt ra không chỉ với cá nhân, hay với toàn xã hội, tầm nhìn và hành động của một nhà lãnh đạo thể hiện là người “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ” và hướng phát triển tương lai của đất nước phù hợp với sự vận động và phát triển của thế giới. Tuy nhiên, với vị trí là người đứng mũi chịu sào, người được Đảng, Nhà nước và nhân dân tin tưởng và giao phó nhiều hoạt động quan trọng của nhà nước, họ cần có thêm sự nhạy bén, quyết đoán và luôn hành động vì mục đích chung của xã hội. Không những vậy, việc kết hợp được những kinh nghiệm khoa học, lý luận khoa học còn cần dựa vào cách nhìn nhận, đánh giá điều kiện thực tiễn, xu thế vận động chung của xã hội cũng như sự quyết đoán, nhận trách nhiệm của người lãnh đạo. Khi đó, những quyết định vì mục tiêu chung sẽ được sự ủng hộ của nhân dân. Đó là những bài học mà cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Võ Văn Kiệt đã để lại cho các thế hệ cách mạng tiếp theo. Sẵn sàng chấp nhận thách thức, sẵn sàng đối đầu với thách thức và sẵn sàng đổi mới để tiến lên phía trước trên cơ sở ham học hỏi và mục đích vì lợi ích chung của dân tộc. Đó là nhân cách, là văn hóa chính trị của nhà lãnh đạo xuất sắc Võ Văn Kiệt.

---

<sup>1</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt và bài phỏng vấn lay động hàng triệu trái tim Mỹ, <https://vtc.vn/thu-tuong-vo-van-kiet-va-bai-phong-van-lay-dong-hang-trieu-trai-tim-my-ar214342.html>



## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT**

### **VỊ THỦ TƯỚNG TÀI NĂNG CỦA THỜI KỲ ĐỔI MỚI**

***PGS. TS Trần Minh Trường\****

Tháng 6-1991, tại Đại hội lần thứ VII của Đảng, đồng chí Võ Văn Kiệt được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, tiếp tục lãnh đạo Chính phủ trên cương vị Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng. Tình hình chính trị - kinh tế - xã hội của nước ta sau 5 năm đổi mới vẫn hết sức khó khăn, phức tạp. Trong đó nổi lên vẫn là sự chống phá của các thế lực thù địch; sự bao vây cấm vận quốc tế cùng với hậu quả của những sai lầm chủ quan trong quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, những bất cập trong chính sách đối ngoại... chưa thay đổi kịp với đòi hỏi của thực tiễn, đã tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội. Đặc biệt là sự trì trệ, lỗi thời của cơ chế quản lý quan liêu bao cấp, nền sản xuất kế hoạch hóa ảnh hưởng đến sản xuất, không đáp ứng đủ nhu cầu của nhân dân. Những hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội như tham nhũng, buôn lậu, mại dâm, cờ bạc, mê tín dị đoan... gia tăng. Dòng người di tản ra nước ngoài vẫn còn đông, gây ra nhiều khó khăn về kinh tế và bất ổn về chính trị - xã hội, làm phai nhạt niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; là cái cớ để các thế lực phản động tăng cường chống phá Việt Nam dưới chiêu bài “nhân quyền”, “dân chủ”, “tự do”. Tình hình đất nước lúc này đứng trước những thách thức to lớn.

Trên cương vị Phó Chủ tịch và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng tập thể Bộ Chính trị chèo chống đưa con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua bão tố. Để giải quyết những khó khăn về kinh tế trong nước, thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ đã chỉ đạo triển khai chống lạm phát một cách quyết liệt. Phương châm chỉ đạo là phát huy nội lực, dựa vào dân, động viên nhân dân bằng lợi ích, để tạo ra những nguồn lực mới, như chính sách khuyến khích tiền gửi, để nhân dân yên tâm gửi tiền vào ngân hàng, tạo ra nguồn vốn phục vụ sản xuất. Về chính sách vĩ mô, cùng với việc đưa ra các

---

*\* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.*

chính sách kinh tế và tiền tệ nhằm giảm lạm phát, Chính phủ thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp và đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng. Kết quả là giải quyết được căn bản vấn đề lương thực, không chỉ đủ dùng trong nước, mà còn phục vụ cho xuất khẩu. Nhờ sự cố gắng, nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, sự điều hành tích cực của Chính phủ, khủng hoảng kinh tế - xã hội cơ bản đã bị chặn lại. Trong mỗi bước phát triển đó, có sự đóng góp quan trọng của đồng chí Võ Văn Kiệt.

Tháng 8 năm 1991, tại kỳ họp thứ 9 (Quốc hội khoá VIII), đồng chí được bầu làm Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Cùng với tập thể Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, với sự lãnh đạo kiên quyết, bước đi táo bạo, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã điều hành Chính phủ tổ chức triển khai thực hiện đường lối đổi mới một cách mạnh mẽ và triệt để. Trên cương vị Thủ tướng, đồng chí trực tiếp chỉ đạo triển khai xây dựng nhiều công trình trọng điểm của đất nước: Công trình Thủy điện Trị An; Chương trình khai phá Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên; công trình thủy lợi đào Kênh T5 đưa nước lũ thoát ra biển Tây; chương trình ngọt hóa bán đảo Cà Mau; đường dây tải điện 500 Kv Bắc – Nam; đường Hồ Chí Minh phía Đông; Nhà máy lọc dầu Dung Quất; công viên phần mềm Quang Trung (Sài Gòn), Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam (Hà Nội)... đã nói lên tâm huyết và những nỗ lực phi thường của Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong công cuộc đổi mới. Đảng ta khẳng định: "Với tầm tư duy chiến lược, với quyết tâm đổi mới, tác phong sâu sát, quyết đoán, luôn tìm tòi,... đồng chí Võ Văn Kiệt đã đóng góp xứng đáng vào quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Tên tuổi của đồng chí gắn liền với những công trình lớn ở khắp mọi miền đất nước"<sup>1</sup>. Trên lĩnh vực đối ngoại, thực hiện đường lối đối ngoại: "Độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa" của Đảng, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo nhiều hoạt động ngoại giao quan trọng của Nhà nước: Thiết lập quan hệ với các nước thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN); Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản, Hàn Quốc và nhiều tổ chức quốc tế như:

---

<sup>1</sup>Điều trần của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, (Báo Nhân Dân, số ra ngày 15/6/2008).

Ngân hàng Thế giới (WB); Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF)...., nhằm khơi dậy và phát huy các nguồn lực bên trong và bên ngoài, phục vụ công cuộc đổi mới, phát triển đất nước.

Với trọng trách Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ (1991-1997), đồng chí Võ Văn Kiệt đã trực tiếp tham gia tiến trình giải quyết vấn đề Campuchia; tham gia đàm phán cấp cao giữa Đảng, Nhà nước ta với lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước Trung Quốc (tại Hội nghị Thành Đô, năm 1990); góp phần thúc đẩy tiến trình bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc (1991) và bình thường hóa quan hệ với Mỹ (1995). Đó là những tiền đề quan trọng, góp phần đưa nước ta vượt qua thời kỳ khủng hoảng kinh tế - xã hội, thoát khỏi thế “bao vây cấm vận”, vững bước tiến vào thời kỳ hội nhập, ổn định và phát triển. Những đóng góp to lớn và hiệu quả của đồng chí Võ Văn Kiệt được Đảng, Nhà nước ta khẳng định: “Đồng chí đã cùng tập thể các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân tiến hành công cuộc đổi mới đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cải thiện đời sống nhân dân, tăng cường xây dựng hệ thống chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh không ngừng mở rộng quan hệ đối ngoại và nâng cao vị thế của đất nước ta trên trường quốc tế”<sup>1</sup>.

Với phong cách làm việc dân chủ, cầu thị, trước khi đưa ra bất cứ một quyết định quan trọng có thể tác động, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế đất nước và đời sống của nhân dân, đồng chí đều lắng nghe ý kiến tư vấn của các chuyên gia, các nhà khoa học và tự mình bỏ nhiều công sức nghiên cứu rồi mới quyết định. Ngay từ năm 1982, khi đảm nhận chức vụ Phó Thủ tướng Chính phủ, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, đồng chí đã thành lập Tổ tư vấn của Thủ tướng. Có thể nói không một công trình lớn nào, một quyết sách quan trọng nào lại không có sự đóng góp của một đội ngũ chuyên gia giỏi, nhiệt huyết trong

---

<sup>1</sup> Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, (Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 15/6/2008).

các lĩnh vực liên quan<sup>1</sup>. Trong thời gian giữ cương vị Thủ tướng, Tổ tư vấn thực sự hữu ích cho đồng chí tham khảo ý kiến về hoạch định những chính sách lớn. Bằng năng lực trí tuệ sắc sảo và trực giác mãnh liệt của mình, đồng chí đã nắm bắt cái thần, cốt lõi của những vấn đề phức tạp, trên cơ sở đó đưa ra những quyết định táo bạo và chính xác. Do đó, khi vận dụng chỉ đạo thực tiễn, những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã nhận được sự đồng thuận và phát huy hiệu quả, góp phần đưa sự nghiệp đổi mới của đất nước ta gặt hái được “những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử”.

Những quyết định đúng đắn, sáng suốt của Thủ tướng Võ Văn Kiệt được đông đảo cán bộ và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ, đem lại hiệu quả to lớn, bởi nó xuất phát từ cái tâm một lòng vì nước, vì dân, được hình thành từ sự hội tụ trí tuệ, tâm huyết của nhiều trái tim và khối óc tham gia. Nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười nhận xét: “Tuy không có điều kiện được học tập và tốt nghiệp ở các nhà trường, nhưng anh Kiệt cũng là một người chịu khó học tập từ thực tiễn. Đặc biệt là anh biết khai thác trí tuệ ở trong dân, trong cán bộ, trong các giới khoa học - kỹ thuật... từ đó mà nảy sinh ra những suy nghĩ chín chắn, đưa đến những quyết định chính xác. Anh Kiệt là con người năng động, luôn luôn suy nghĩ, tìm tòi và làm việc hết sức mình. Có thể nói: anh Kiệt là người dám nghĩ, dám quyết, dám làm, dám chịu trách nhiệm và dám tự phê bình”<sup>2</sup>.

Có thể khẳng định rằng, những thành tựu kinh tế - xã hội to lớn và quan trọng mà Việt Nam đã đạt được trong thời kỳ đầu của công cuộc đổi mới là công sức của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, đồng thời cũng gắn liền với hoạt động và cống hiến quan trọng của Chính phủ, đứng đầu là Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Bằng bản lĩnh, trí tuệ và nhiệt huyết cách mạng, phong cách lãnh đạo kiên quyết, luôn bám sát thực tiễn, đề cao trách nhiệm và hiệu quả, “nói đi đôi với

---

<sup>1</sup> Năm 1993, Thủ Tướng Võ Văn Kiệt đã thành lập Tổ chuyên gia tư vấn về cải cách kinh tế và cải cách hành chính. Tổ trưởng đầu tiên là Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Lê Xuân Trinh. Tổ chia thành 2 nhóm: Nhóm thường trực gồm 8 chuyên gia kinh tế, pháp luật chuyên lo công việc nghiên cứu, tư vấn của Tổ và Nhóm không thường trực là các chuyên gia tư vấn do Thủ Tướng trực tiếp gửi thư mời từng người, trong đó có 3 chuyên gia kinh tế người Việt đang sinh sống ở nước ngoài là Vũ Quang Việt ở Mỹ, Trần Văn Thọ ở Nhật, Trần Quốc Hùng ở Đức. Hầu hết các thành viên của Tổ tư vấn đều chuyên làm công tác nghiên cứu, không giữ chức quyền trong bộ máy hành chính nhà nước, một số đã về hưu.

<sup>2</sup> Đỗ Mười: *Nói về anh Võ Văn Kiệt*. In trong sách: *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn; Nhà lãnh đạo tài năng; Suốt đời vì nước vì dân* (Hồi ký), Nxb. CTQG, H. 2012

làm”, “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”, luôn luôn đặt lợi ích của nhân dân, của Tổ quốc lên trên hết, trước hết, trên ý nghĩa đó, những đóng góp về lý luận và chỉ đạo thực tiễn của đồng chí Võ Văn Kiệt đã góp phần hình thành đường lối đổi mới toàn diện của Đảng; đưa chủ trương đường lối đi vào thực tiễn cuộc sống, tạo nên những kỳ tích trong công cuộc đổi mới đất nước. Tư duy và hành động của Thủ tướng Võ Văn Kiệt thể hiện trí tuệ và mẫn tiệp của nhà lãnh đạo xuất sắc, có tầm nhìn vượt thời đại. Mặc dù phải trải qua 2 cuộc chiến tranh lâu dài, gian khổ và ác liệt của đất nước nhưng đồng chí Võ Văn Kiệt đã sớm nhìn thấy xu thế vận động của thế giới trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế - một thế giới đòi hỏi tư duy, cách làm của mỗi cán bộ lãnh đạo và mỗi một người phải biết vượt qua lối mòn của tư duy giáo điều, phải có tâm huyết, trí tuệ, bản lĩnh, phải luôn rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để có năng lực và nhân cách của người cộng sản chân chính, đáp ứng yêu cầu đổi mới, theo kịp sự phát triển của thời đại. Đồng chí Võ Văn Kiệt thường nói đổi mới là sáng tạo, là biết khai thác, phát huy thế mạnh của đất nước, dân tộc, lịch sử, văn hóa và con người Việt Nam, vượt qua những trở lực về tư duy cũ kỹ, lạc hậu và phong cách lãnh đạo quan liêu. Quan điểm của đồng chí về độ ngũ cán bộ lãnh đạo giỏi, có bản lĩnh, sáng tạo, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, là chịu học hỏi và biết lắng nghe. Đồng chí nói: “Người lãnh đạo phải thấy mình có quyền cao nhất và phải thấy trách nhiệm cao nhất của mình với đất nước, dùng quyền mà không làm hết lòng cho đất nước, cho dân tộc thì sẽ thành tội. Nếu người lãnh đạo chưa phải là người ưu tú, nhất thiết phải biết sử dụng quyền hạn của mình để trở thành ưu tú nhất, bằng cách mời chuyên gia, cố vấn. Bộ nào yếu kém không nhất thiết phải thay ngay bộ trưởng, mà có thể mời gọi người có tài vào làm cố vấn. Quan trọng là người lãnh đạo phải biết lắng nghe”<sup>1</sup>.

Có thể thấy, suy nghĩ và việc làm của đồng chí Võ Văn Kiệt luôn thể hiện sự trăn trở của một nhà lãnh đạo, luôn đau đáu vì tiền đồ phát triển của đất nước. Đồng chí chưa bao giờ bằng lòng với những gì đã làm được, không ngủ quên với những thắng lợi, mà luôn luôn tìm tòi, khám phá, sáng tạo. Nhận xét về của

---

<sup>1</sup> Nhân mùa Xuân đồng chí Võ Văn Kiệt trả lời phỏng vấn (Thanh Tuấn và Thanh Trúc ghi)

Thủ tướng Võ Văn Kiệt, Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói: “Đánh giá đúng mức và khách quan thì trong các đời Thủ tướng của Việt Nam, kể cả tôi, Thủ tướng Võ Văn Kiệt là người làm được nhiều việc và làm được nhiều việc tốt nhất”<sup>1</sup>.

Sau khi rời cương vị Thủ tướng Chính phủ (8/1997), để đảm nhận vai trò vẫn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí Võ Văn Kiệt vẫn dành nhiều thời gian, tâm huyết, trí tuệ cống hiến cho Đảng, cho đất nước. Với bề dày kinh nghiệm, sự nhạy bén trong nhìn nhận, phân tích lý luận và thực tiễn, đồng chí đã có những kiến nghị với Đảng như: Về vấn đề hòa giải và hòa hợp dân tộc; về thực trạng giáo dục và nghiên cứu khoa học; về cải cách nền hành chính; về đổi mới công tác xây dựng Đảng (cần sự “đột phá” trong công tác nhân sự), nhằm chống căn bệnh “cơ cấu” và “tư tưởng nhiệm kỳ”... cho đến hôm nay vẫn còn vẹn nguyên giá trị, thể hiện tầm nhìn của một nhà lãnh đạo tài năng.

Phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (4/2006), đồng chí Võ Văn Kiệt đề nghị phải tiếp tục đẩy mạnh tiến trình đổi mới, trong đó trước hết phải đổi mới về nhận thức. Đồng chí kiến nghị với Đại hội về vấn đề: *“Đảng viên làm kinh tế tư nhân không giới hạn về quy mô”* - một vấn đề còn có nhiều ý kiến chưa thống nhất. Sau khi thảo luận, Đại hội ra Nghị quyết cho phép đảng viên của Đảng được làm kinh tế tư nhân (kể cả kinh tế tư bản tư nhân). Đây là bước tiến quan trọng trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam sau 20 năm đổi mới, thể hiện bước đột phá trong thay đổi tư duy của Đảng, trong đó có ý kiến đóng góp tâm huyết của đồng chí Võ Văn Kiệt.

Cho đến những ngày tháng cuối cùng của cuộc đời, đồng chí vẫn luôn lo lắng về nguy cơ tụt hậu; về sự tăng trưởng thiếu bền vững của nước nhà trước sự phát triển của khoa học công nghệ trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; những tác động của sự biến đổi khí hậu trái đất ảnh hưởng đến Việt Nam... Dự định cuối cùng còn dang dở của người cộng sản Võ Văn Kiệt trước khi về cõi vĩnh hằng, đó là kế hoạch sang Hà Lan học hỏi kinh nghiệm về xây đê chống nước biển dâng khi khí hậu trái đất nóng lên.

---

<sup>1</sup> Ông Sáu Dân trong lòng dân (nhiều tác giả), Nxb Tri thức, H, 2008, tr.51.

Toàn bộ cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của đồng chí Võ Văn Kiệt đã thấm nhuần sâu sắc tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Học tập tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người, đồng chí luôn nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, lý luận gắn liền với thực tiễn, nói đi đôi với làm, thể hiện đức tính khiêm tốn ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo; tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, một lòng một dạ phục vụ Tổ quốc và nhân dân. Đảng ta khẳng định: “Đồng chí Võ Văn Kiệt là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với tầm tư duy chiến lược, với quyết tâm đổi mới, tác phong sâu sát, quyết đoán, luôn tìm tòi, trăn trở, đồng chí Võ Văn Kiệt đã đóng góp xứng đáng vào quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng”<sup>1</sup>.

Tấm gương hy sinh cống hiến trọn đời cho đất nước và hạnh phúc nhân dân của đồng chí Võ Văn Kiệt mãi được ghi nhận trong lịch sử vẻ vang của dân tộc: “Cuộc đời đồng chí là tấm gương sáng để đồng bào, cán bộ, chiến sĩ cả nước yêu quý, kính trọng và mãi mãi noi theo”<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, (Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 15/6/2008).

<sup>2</sup> Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, (Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 15/6/2008).

# **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**

*Trung tướng Trịnh Văn Quyết\**

Đồng chí Võ Văn Kiệt, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người con ưu tú của đất nước và quê hương Vĩnh Long - một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, đồng chí Võ Văn Kiệt đã gắn bó chặt chẽ với phong trào cách mạng Việt Nam. Trên các cương vị công tác, đồng chí luôn tận tụy, cương nghị, bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đem hết tài năng, trí tuệ, đã có nhiều đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam. Đặc biệt, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn đi đầu trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước từ năm 1986, với những chỉ đạo, điều hành quan trọng, quyết liệt, sáng tạo trong phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, đối ngoại,...; đồng thời, đồng chí có nhiều đóng quan trọng đối với việc xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**1. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng với lãnh đạo chủ chốt các địa phương khu vực miền Tây Nam Bộ, chủ động, tích cực xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về tổ chức, lực lượng đấu tranh cách mạng**

Khi thực dân Pháp tái chiếm Nam bộ, trên cương vị Tỉnh ủy viên tỉnh Rạch Giá, đồng chí đã tham gia xây dựng lực lượng cách mạng, bảo vệ căn cứ U Minh trở thành đầu não chỉ huy cách mạng của các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Sau ngày Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, đồng chí Võ Văn Kiệt được cử làm Ủy viên chính trị dân quân cách mạng liên tỉnh Tây Nam Bộ, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy Rạch Giá, rồi Phó Bí thư Tỉnh ủy Rạch giá, tham gia lãnh đạo nhân dân các tỉnh Miền Tây Nam Bộ. Thời gian này, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng với các đồng chí lãnh đạo tỉnh tập trung xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang

---

*\* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam*



ba thứ quân, hệ thống tổ chức đảng và chính quyền kháng chiến từ tỉnh đến xã. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, trong đó có những đóng góp quan trọng của đồng chí Võ Văn Kiệt, tỉnh Rạch Giá đã xây dựng được lực lượng dân quân đông đảo cùng với nhân dân đào đắp hệ thống kênh rạch ngăn cản địch, tạo điều kiện để vùng căn cứ U Minh củng cố và mở rộng, tổ chức kháng chiến và thu được nhiều thắng lợi.

Năm 1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta giành thắng lợi, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, miền Nam còn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai. Bối cảnh, thách thức đó đặt ra cho Đảng ta nhiệm vụ chiến lược và phương pháp đấu tranh cách mạng mới, trong đó miền Bắc tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội “thành cơ sở vững chắc về mọi mặt cho việc hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thực hiện thống nhất Tổ quốc”<sup>1</sup>.

Tại Hội nghị quân sự lần thứ nhất được Khu ủy Sài Gòn - Gia Định triệu tập ngày 20-9-1961, dưới sự chủ trì của đồng chí Võ Văn Kiệt, Hội nghị đã thảo luận, triển khai thực hiện chủ trương kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, phân chia Sài Gòn - Gia Định thành 3 vùng: Vùng căn cứ giải phóng, vùng tranh chấp ven đô và vùng nội thành để tiến hành xây dựng lực lượng vũ trang và chỉ đạo phương thức hoạt động cho sát hợp. Phương thức xây dựng lực lượng vũ trang đô thị là lấy lòng dân làm căn cứ, lấy nội đô làm trung tâm, xây dựng binh chủng đặc biệt, tinh nhuệ là lực lượng xung kích, đồng bộ các thứ quân. Vùng nội đô lấy đấu tranh chính trị là chủ yếu có kết hợp đấu tranh vũ trang với tính chất đặc thù là đánh đau, đánh hiểm nhằm vào các mục tiêu đầu não, sào huyệt địch, tích cực trừ gian, diệt ác, gây bất ổn an ninh, hỗ trợ cho đấu tranh chính trị của quần chúng, tạo nên làn sóng đấu tranh chính trị sâu rộng và thường xuyên.

Như vậy, tổ chức chiến trường, bố trí lực lượng được chia ra 3 vùng, tạo thế liên hoàn về căn cứ - lõm du kích - lõm chính trị để bảo toàn lực lượng và giữ quyền chủ động tiến công địch. Về xây dựng lực lượng, lấy xây dựng cơ sở

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 20, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 59.

làm nền tảng vững chắc, từng bước hình thành lực lượng vũ trang nội đô, tiêu biểu là “biệt động Thành” gồm các đội biệt động của Quân khu, của các cánh (nối liền vùng ven với nội đô như cánh 154 - Quận 2 và Quận 4; cánh 156 - Quận 7 và Quận 8; cánh 157 - Quận 6, các xã Bình Trị, An Lạc, Phú Định, Phú Thọ Hòa; cánh 158 - Quận 4 và Quận 5; cánh 159 - Quận 1 và các xã Thạnh Mỹ Tây, Bình Hòa, Phú Nhuận...). Các cánh là nòng cốt để xây dựng lực lượng vũ trang đô thị; đồng thời, xây dựng lực lượng vũ trang của các ngành, các giới (Thành Đoàn, Hoa Viên...).

Về xây dựng lực lượng vũ trang, theo đồng chí Lê Đức Anh, Nguyên ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kể lại, vào “đầu năm 1964, khi làm kế hoạch quân sự, tôi có làm việc với anh Kiệt, lúc đó làm Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định. Tôi thấy anh Kiệt có đầu óc độc lập suy nghĩ. Cái quý nhất trong lãnh đạo cách mạng lúc bấy giờ được anh chủ động đề ra là phải xây dựng được lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang trong nội thành Sài Gòn - Gia Định. Vũ trang là xây dựng đội biệt động giữa Sài Gòn, nhất thiết phải lấy người tại chỗ, tức là người ở ngay trong lòng đô thị. Đây là việc khó, nhưng anh Kiệt đã chỉ đạo làm và quyết tâm làm đến cùng. Những đội biệt động Sài Gòn được thành lập và trở thành một lực lượng vũ trang đặc biệt nằm ngay trong sào huyệt của địch”<sup>1</sup>. Với cách làm sáng tạo, chỉ đạo sắc sảo, quyết tâm cao của đồng chí Võ Văn Kiệt và các đồng chí lãnh đạo trong Khu ủy, sau gần 3 năm, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định đã xây dựng được 8 tiểu đoàn biệt động, tiến công địch trong nội đô, thực hiện những trận đánh nổi tiếng ở khu vực sân bay Tân Sơn Nhất, diệt nhiều phi công Mỹ (tháng 01/1964), đánh chìm chiến hạm Card trọng tải 15.000 tấn trên sông Sài Gòn (ngày 01/5/1964), đánh sập khách sạn Brink, nơi trú ngụ của 200 sĩ quan Mỹ, đánh tòa Đại sứ Mỹ làm Phó Đại sứ Mỹ bị thương (đầu năm 1965)... Những trận đánh này là đòn giáng thẳng vào chính quyền hiếu chiến Mỹ, khi chúng đang ráo riết đưa quân viễn chinh Mỹ và quân các nước đồng minh ào ạt vào miền Nam Việt Nam trực

---

<sup>1</sup> *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn, nhà lãnh đạo tài năng suốt đời vì nước vì dân (Hồi ký)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr. 31 - 32.

tiếp tham chiến.

Sự chỉ đạo sắc sảo của đồng chí Võ Văn Kiệt trong phong trào đô thị, lực lượng vũ trang Sài Gòn - Gia Định đã không ngừng phát triển. Từ tiến công địch đơn lẻ, đơn tuyến, quy mô nhỏ, đã tiến lên trình độ đánh những trận lớn, có tiếng vang trong và ngoài nước. Đặc biệt, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 của quân và dân miền Nam, lực lượng biệt động Sài Gòn - Gia Định bất ngờ đột phá các điểm hiểm yếu của địch, trong đó có Dinh Độc Lập và tòa Đại sứ Mỹ, gây chấn động lớn, góp phần đánh bại ý chí xâm lược của chính quyền hiếu chiến Mỹ, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn đàm phán rút quân về nước.

Trên cương vị là Bí thư Khu ủy kiêm Chính ủy Quân khu 9, tháng 9/1970 tại Hội nghị Khu ủy họp ở U Minh Hạ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ rõ: Bộ đội tập trung phải gắn chặt với dân quân, du kích, hình thành sự kết hợp chặt chẽ ba thứ quân, thường xuyên tổ chức tiến công địch... Phải xây dựng và phát triển lực lượng, nhất là củng cố, xây dựng bộ đội chủ lực, tạo điều kiện để phản công và phá được các cuộc tiến công của địch.

Thực hiện Nghị quyết của Khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 đã phân công địa bàn bám trụ cho các đơn vị. Các cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần của Quân khu cũng có kế hoạch bám trụ. Cán bộ đảng, cán bộ mặt trận đều cầm súng đánh địch. Nhiều địa phương, bí thư chi bộ làm đội trưởng du kích, xây dựng các căn cứ lõm chiến đấu chống giặc. Tại các vùng địch lấn chiếm, cán bộ địa phương thực hiện bám đất, bám dân, bám địch để chiến đấu. Đồng thời, tiến hành củng cố, bố trí lại lực lượng chiến đấu và mở nhiều hoạt động tiến công địch giành thắng lợi lớn. Đến tháng 8/1972, Lực lượng vũ trang Quân khu đã có bước phát triển mới (dân quân, du kích tăng 50%, bộ đội địa phương của tỉnh và huyện tăng từ 20 - 50%). Bộ đội địa phương tỉnh và huyện đã gắn chặt với dân quân, du kích trong tác chiến và xây dựng, đứng vững trên các địa bàn xung yếu, giữ được thế trận liên hoàn giữa các khu vực. Hậu cần tại chỗ được tăng cường, giao thông liên lạc từ Khu đến Miền và xuống các tỉnh, huyện, xã thông suốt, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo, chỉ huy kịp thời.

Trên cương vị Bí thư Khu ủy kiêm Chính ủy Quân khu 9, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ phụ trách dân vận, mặt trận, binh vận; Bí thư Đảng ủy đặc biệt kiêm Phó Chủ tịch Ủy ban quân quản thành phố Sài Gòn; đồng chí Võ Văn Kiệt đã có nhiều đề xuất quan trọng, triển khai kế hoạch xây dựng, phát triển các đơn vị quân đội, bảo đảm vừa thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng về xây dựng quân đội, vừa hoàn thành nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên hướng, địa bàn do đồng chí phụ trách. Đồng chí Võ Văn Kiệt - một cán bộ cấp cao của Đảng đã để lại những dấu ấn sâu đậm trong lịch sử chiến đấu và trưởng thành của Lực lượng vũ trang Quân khu 9.

**2. Kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, cùng với Trung ương Đảng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có nhiều đóng góp to lớn đối với xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới**

Năm 1975, ngay sau ngày đất nước thống nhất, chúng ta phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách. Trên cương vị là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó là Phó Chủ tịch Thường trực, Phó Chủ tịch Thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh, Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí đã cùng lãnh đạo Đảng, Nhà nước lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với tư duy chiến lược, tác phong sâu sát và quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có nhiều đóng góp quan trọng vào quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Đối với lực lượng vũ trang, đồng chí luôn quan tâm chăm lo “ra sức xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang nhân dân luôn làm tốt vai trò nòng cốt cùng toàn dân bảo vệ

vững chắc vùng trời, vùng biển, lãnh thổ”<sup>1</sup>; đặc biệt, đồng chí rất quan tâm xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị, thực sự là lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Khi giữ cương vị Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Văn Kiệt rất quan tâm, thương yêu bộ đội, mặc dù công việc rất nhiều, nhưng đồng chí vẫn dành thời gian đến thăm các đơn vị. Khi đến thăm Trung đoàn Gia Định đóng quân tại căn cứ Quang Trung, huyện Hóc Môn, đồng chí không vui khi thấy cơ sở vật chất, đời sống của cán bộ, chiến sĩ ở đây còn nhiều khó khăn. Đồng chí đã căn dặn đồng chí chỉ huy đơn vị phải quan tâm việc quản lý bộ đội và các hoạt động văn hóa, văn nghệ; chỉ đạo Sở xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh khảo sát, tiến hành sửa chữa, xây lại doanh trại cho đơn vị. Khi các đồng chí trong Bộ Chỉ huy Quân sự Thành phố Hồ Chí Minh đến thăm, đồng chí Võ Văn Kiệt gợi ý bộ đội làm kinh tế nhưng chỉ nên làm những việc không đòi hỏi kỹ thuật phức tạp; phải quan tâm đời sống, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho bộ đội.

Quán triệt, tinh thần chỉ đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt, các đơn vị quân đội đã chú trọng việc tuyển quân, luyện quân luôn gắn với đảm bảo vật chất, tinh thần cho bộ đội ngày càng tốt hơn. Khi Bộ Chính trị họp thông qua kế hoạch điều chỉnh chiến lược và giảm quân số lực lượng thường trực, trên cương vị là Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã ủng hộ đề nghị của Bộ Quốc phòng, ưu tiên bộ đội xuất ngũ đi xuất khẩu lao động, ủng hộ phương án trích một phần quỹ đất quốc phòng ở doanh trại còn bỏ hoang để cấp cho cán bộ tự xây nhà ở, ưu tiên giải quyết chính sách cho những cán bộ nghỉ hưu, nghỉ mất sức và gia đình thương binh, liệt sĩ. Sự quan tâm của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội, trong đó có đồng chí Võ Văn Kiệt luôn là nguồn động viên, cổ vũ to lớn đối với cán bộ, chiến sĩ toàn quân hăng hái vượt qua mọi khó khăn, thử thách, tiếp tục hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

70 năm hoạt động cách mạng, cống hiến cho sự nghiệp đấu tranh giải

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt, *Đổi mới, bản lĩnh và sáng tạo*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006, tr. 109.

phóng dân tộc và công cuộc đổi mới đất nước, đồng chí Võ Văn Kiệt đã toàn tâm, toàn ý, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân và xây dựng quân đội, để lại tấm gương cao quý cho các thế hệ cán bộ, chiến sĩ và nhân dân học tập, noi theo. Đánh giá công lao to lớn của đồng chí Võ Văn Kiệt đối với Đảng, Nhà nước, nhân dân và Quân đội, trong Lời điều do đồng chí Nông Đức Mạnh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đọc tại Lễ truy điệu đã khẳng định: *“Với 86 tuổi đời, 69 tuổi Đảng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những cống hiến to lớn, quan trọng cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc... Cuộc đời đồng chí là tấm gương sáng để đồng bào, cán bộ, chiến sĩ cả nước yêu quý, kính trọng và mãi mãi noi theo”*.

Những năm tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực, xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là chủ đạo, nhưng tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, đặc biệt là tranh chấp chủ quyền biển, đảo,... diễn ra phức tạp, quyết liệt. Các vấn đề an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, khủng bố, thiên tai, dịch bệnh,... ngày càng phức tạp. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo ra thời cơ và đột phá trên nhiều lĩnh vực, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức. Đất nước ta, sau hơn 35 năm đổi mới, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế không ngừng được nâng cao, tạo tiền đề quan trọng để phát triển mạnh mẽ và bền vững hơn trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, chúng ta vẫn đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Các thế lực thù địch, cơ hội chính trị, phản động trong và ngoài nước tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước, Quân đội bằng chiến lược “Diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “phi chính trị hóa” quân đội ngày càng công khai, quyết liệt và trực diện hơn.

Sự nghiệp quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh mới đòi hỏi phải tiếp tục xây dựng Quân đội vững mạnh về mọi mặt, nhất là vững mạnh về chính trị để tạo bước phát triển mới về chất lượng tổng hợp, nâng cao sức mạnh chiến đấu, xứng đáng là lực lượng nòng cốt cùng toàn dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Để phát huy những kinh nghiệm xây dựng Quân đội của đồng chí Võ Văn Kiệt trong tình hình mới, cần quán triệt và thực hiện tốt

một số nội dung trọng tâm:

**Thứ nhất**, tăng cường quán triệt và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nghị quyết của Bộ Chính trị và Quân Ủy Trung ương về xây dựng quân đội. Trong đó, tập trung quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 17/01/2022 của Bộ Chính trị về tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 230-NQ/QUTW, ngày 02/4/2022 của Quân ủy Trung ương về lãnh đạo thực hiện tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam 2021 - 2030 và những năm tiếp theo. Tăng cường xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, bảo đảm quân đội có đủ khả năng làm nòng cốt cùng toàn dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống, “có kẻ sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa”<sup>1</sup>.

**Thứ hai**, kiên định nguyên tắc xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, giữ vững bản chất cách mạng, làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của Quân đội. Xây dựng quân đội “tinh, gọn, mạnh”, nâng cao chất lượng về mọi mặt, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội. Chăm lo xây dựng Đảng bộ Quân đội trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu, dám nghĩ, dám là, dám chịu trách nhiệm, dám hành động vì lợi ích chung.

**Thứ ba**, thường xuyên quan tâm, chăm lo xây dựng nguồn nhân lực, đổi mới nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu. Chú trọng cả về số lượng và chất lượng theo lộ trình hiện đại hóa vũ khí, trang bị, kỹ thuật của các lực lượng, quân chủng, binh chủng... Tạo đột phá trong đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học quân sự, các chuyên gia đầu ngành, đội ngũ nhà giáo ở các học viện, nhà trường quân đội; quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ quân sự, chính trị chất

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 156.

lượng cao; xây dựng đội ngũ cán bộ hậu cần, kỹ thuật có năng lực, trình độ chuyên môn cao.

**Thứ tư**, tăng cường quán triệt và thực hiện nghiêm Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 22/01/2022 về đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Xây dựng, phát triển nền công nghiệp quốc phòng theo hướng lưỡng dụng, hiện đại, có trình độ khoa học - công nghệ cao, là bộ phận quan trọng và trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia, chế tạo được một số loại vũ khí có ý nghĩa chiến lược, từng bước bảo đảm vũ khí, trang bị cho lực lượng vũ trang, vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, vừa góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội. Gắn phát triển công nghiệp quốc phòng với công nghiệp quốc gia, có cơ cấu hợp lý trong nền công nghiệp quốc gia, ưu tiên những công nghiệp hiện đại, hiệu quả cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu bảo đảm vũ khí, trang bị kỹ thuật cho lực lượng vũ trang nhân dân.

**Thứ năm**, quán triệt và thực hiện nghiêm Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 25/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, Quân đội phải “đi đầu trong đấu tranh phản bác mạnh mẽ hơn nữa đối với những quan điểm sai trái, thù địch không chỉ trên báo chí, mà ngay trong nội bộ cũng như ngoài xã hội, tuyệt đối không để những quan điểm sai trái xuất hiện, tồn tại trong Quân đội”<sup>1</sup>. Tích cực phòng, chống những biểu hiện suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “phi chính trị hóa” Quân đội. Đẩy mạnh phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân. Toàn quân sẵn sàng chiến đấu cao và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt là dịp để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trân trọng và biết ơn về những công lao to lớn của đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc. Tầm gương mẫu

---

<sup>1</sup> Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr. 446.



mục của đồng chí Võ Văn Kiệt là nguồn cổ vũ, động lực tinh thần to lớn để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ra sức phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu xây dựng Quân đội, củng cố Quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI đã xác định./.

## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM**

*Trung tướng, TS. Lê Quốc Hùng<sup>1</sup>*

Đồng chí Võ Văn Kiệt là nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và Nhà nước ta. Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí gắn với những chặng đường đấu tranh đầy gian khổ, hy sinh nhưng cũng rất hào hùng, oanh liệt và vẻ vang của Đảng và dân tộc. Là nhà lãnh đạo tài ba, đồng chí đã có nhiều đóng góp vào thắng lợi của 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đất nước thống nhất, đồng chí được Đảng, Nhà nước giao nhiều trọng trách. Đặc biệt từ năm 1991, trên cương vị là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ, với tư duy chiến lược, quyết tâm đổi mới, luôn tìm tòi, trăn trở, đồng chí “đã cùng tập thể các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân và toàn dân tiến hành công cuộc đổi mới, đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cải thiện đời sống nhân dân, tăng cường xây dựng hệ thống chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh, không ngừng mở rộng quan hệ đối ngoại và nâng cao vị thế của đất nước ta trên trường quốc tế”<sup>2</sup>. Với lực lượng Công an nhân dân Việt Nam, đồng chí Võ Văn Kiệt đã quan tâm chỉ đạo từ những vấn đề lớn mang tính chiến lược đến những việc cụ thể ở mỗi đơn vị khi đồng chí đến thăm.

### **1. Đưa ra các quyết định chỉ đạo kịp thời, quyết liệt và sáng tạo**

Trên cương vị là Thủ tướng Chính phủ, được Bộ Chính trị chỉ định tham gia Đảng ủy Công an Trung ương từ tháng 9/1991 đến năm 1997<sup>3</sup>, đồng chí Võ Văn Kiệt đã tiếp xúc trực tiếp với các vấn đề về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội để đưa ra các quyết định chỉ đạo kịp thời, quyết liệt và sáng tạo. Quan điểm xuyên suốt, nhất quán trong chỉ đạo chiến lược của đồng chí coi việc lực lượng Công an nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ là điều kiện cơ bản để tạo

---

<sup>1</sup> Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an

<sup>2</sup> Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại lễ truy điệu đồng chí Võ Văn Kiệt.

<sup>3</sup> Quyết định số 45-QĐNS/TW ngày 06/9/1991 của Bộ Chính trị và Quyết định số 53-QĐNS/TW ngày 30/8/1996 của Bộ Chính trị chỉ định Đảng ủy Công an Trung ương.

môi trường chính trị an toàn, lành mạnh đưa đất nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Theo đồng chí “để tạo ra sự phát triển nhanh hơn nữa trên mọi phương diện của đất nước, ta cần khai thác mọi tiềm lực trong nước và mở rộng giao lưu, hợp tác với nước ngoài. Yêu cầu ngày càng đòi hỏi phải củng cố trật tự, kỷ cương và bảo vệ an ninh quốc gia. Hơn ai hết, ngành Công an có nhiệm vụ đi đầu trong sứ mệnh cao cả này”<sup>1</sup>; “chúng ta phải luôn luôn đảm bảo cho được sự ổn định về chính trị - xã hội, vượt mọi khó khăn để phát triển. Quá trình phát triển kinh tế - xã hội cũng không buông lỏng mục tiêu đảm bảo ổn định chính trị mà càng phải vững chắc hơn. Đây là mục tiêu chung của cả nước, của toàn Đảng, toàn dân, nhưng trọng trách nặng nề là của lực lượng Công an”<sup>2</sup>. Trên cơ sở nhận thức đó, đồng chí khẳng định vai trò và vị trí đặc biệt quan trọng của lực lượng Công an trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc: “Mỗi thắng lợi của cách mạng nước ta đều có đóng góp của lực lượng Công an... Chúng ta phải quan tâm bảo vệ vững chắc chế độ chính trị và những thành quả cách mạng đã giành được. Công an nhân dân có vai trò rất quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa sống còn này”<sup>3</sup>. Để thực hiện được vai trò nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đồng chí yêu cầu lực lượng Công an “phải làm tốt cả hai chức năng là đấu tranh chống tội phạm và quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Phải chủ động nắm bắt, xử lý đúng tình hình, dự báo những khó khăn, phức tạp để đề xuất với Đảng, Chính phủ có sự chỉ đạo kịp thời nhằm hạn chế các mặt tiêu cực, phát huy các mặt tích cực bằng chính sức mạnh của chúng ta”<sup>4</sup>.

Từ năm 1991 đến năm 1997, trên cương vị Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã ký ban hành hơn 40 văn bản gồm các chỉ thị, nghị định, quyết định về an ninh, trật tự hướng đến sự phát triển, tiến bộ của đất nước và hạnh phúc, bình yên của nhân dân. Nổi bật là Quyết định số 08-TTg ngày 05/01/1994

---

<sup>1</sup> Phát biểu của đồng chí Võ Văn Kiệt tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 50 (tháng 01/1995).

<sup>2</sup> Phát biểu của đồng chí Võ Văn Kiệt tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 50 (tháng 01/1995).

<sup>3</sup> Bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập lực lượng CAND (19/8/1945-19/8/1995).

<sup>4</sup> Phát biểu của đồng chí Võ Văn Kiệt tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 51 (tháng 01/1996).

thành lập “Ban chỉ đạo phòng, chống các tệ nạn xã hội”; Chỉ thị số 406-CP ngày 08/8/1994 “Về việc cấm sản xuất, buôn bán và đốt pháo”; Nghị định số 36/CP, ngày 29/5/1995 “Về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ và trật tự, an toàn giao thông đô thị”; Nghị định số 87/CP ngày 12/12/1995 “về tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng”... Thực hiện sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và được sự phối hợp đồng bộ, quyết tâm của các ngành, các cấp, nhiều chỉ thị, nghị quyết và quyết định đã tạo nên sự đột phá nhất định trên mặt trận bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

## **2. Cùng với Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng chỉ đạo hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự**

Những năm đầu đất nước ta bước vào thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, các thế lực thù địch phản động ở trong và ngoài nước luôn có âm mưu và tìm mọi cách làm mất uy tín của Đảng, chế độ, cổ vũ đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, kích động chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ nhân dân với Đảng. Trong bối cảnh đó, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng với Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng thảo luận, thống nhất, ban hành và chỉ đạo thực hiện nhiều chủ trương, chỉ thị, nghị quyết quan trọng về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, chỉ đạo hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự, như: Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 29/6/1992 “Về nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh, quốc phòng, chống “diễn biến hòa bình” của địch”; Quyết định số 754-TTg ngày 16/11/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển giao Bộ đội biên phòng sang Bộ Quốc phòng quản lý; Pháp lệnh Tình báo năm 1996...

Nghị quyết số 03-NQ/TW đã phân tích tình hình phức tạp do âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch; những hoạt động chủ yếu trên lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa nhằm từng bước làm biến dạng, chuyển hóa và khi có điều kiện sẽ lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Nghị quyết chỉ rõ 5 tình huống có thể xảy ra và 8 công tác phải làm, trong đó có nhiệm vụ xây dựng lực lượng Công an nhân dân trở thành lực lượng tin cậy của Đảng, Nhà nước, xung kích trên mặt trận đấu tranh bảo vệ

an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đủ sức chống “diễn biến hòa bình” của địch. Nghị quyết có vị trí, vai trò rất quan trọng, không chỉ làm cho cán bộ, đảng viên thấu suốt quan điểm đổi mới của Đảng, xác định lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, mà còn nâng cao ý chí chiến đấu, tinh thần trách nhiệm trong công tác, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, đồng chí Võ Văn Kiệt cũng có những chỉ đạo cụ thể đối với lực lượng Công an nhân dân về cách thức đấu tranh cụ thể với các loại đối tượng chống phá: “Đối với các đối tượng bất mãn chống đối trong nội bộ, phải cô lập số chống đối công khai trắng trợn, móc nối với bên ngoài, tác động chuyển hóa số đông có nhận thức sai lệch, thu hẹp diện chống đối. Đối với các tổ chức phản động lưu vong phải thúc đẩy sự phân hóa, vô hiệu hóa từng tổ chức, ngăn chặn sự móc nối của chúng với phản động trong nước, phát hiện, trừng trị kịp thời những hoạt động manh động phá hoại của chúng. Cho nên công tác an ninh phải phân tích mức độ các đối tượng để có đối sách thích hợp với từng loại đối tượng, phân hóa, tranh thủ tối đa, thu hẹp diện xử lý pháp luật”<sup>1</sup>.

Trong công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đồng chí có những chỉ đạo mang tầm chiến lược, có ý nghĩa quan trọng, “hợp ý Đảng, lòng dân”, vượt qua những trở lực về tư duy cũ kỹ, lạc hậu và phong cách lãnh đạo quan liêu, đem lại chất lượng cao cho công cuộc đổi mới.

Trước tình hình việc sản xuất và đốt pháo gây ra hàng trăm vụ tai nạn, cháy nhà, chết người hoặc gây thương tật suốt đời, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, tổn thất kinh tế, gây ô nhiễm môi trường, ngày 08/8/1994, đồng chí ký ban hành Chỉ thị số 406-TTg về việc cấm sản xuất, buôn bán và đốt pháo. Đây là Chỉ thị mang tính lịch sử bởi làm thay đổi thói quen sản xuất, buôn bán và đốt pháo đã tồn tại từ hàng trăm năm đối với người Việt Nam. Sau khi Chỉ thị được ban hành, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng các thành viên Chính phủ chỉ đạo quyết liệt lực lượng Công an kết hợp với các lực lượng khác có liên quan tuyên truyền, vận động nhân dân không sản xuất, buôn bán, vận chuyển pháo; đồng

---

<sup>1</sup> Phát biểu của đồng chí Võ Văn Kiệt tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 52 (tháng 01/1997).

thời thực hiện kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển pháo. Nhờ đó, từ Tết Nguyên đán năm 1995 đến nay, cứ mỗi độ Tết đến, xuân về, trên khắp cả nước hầu như không còn pháo nổ, nhân dân đón tết vui vẻ, bình yên, hạnh phúc.

Sau gần 10 năm đất nước thực hiện công cuộc đổi mới, tình hình trật tự, an toàn giao thông đô thị vẫn khá phức tạp, tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè diễn ra phổ biến, gây ách tắc giao thông. Để khắc phục, giải quyết vấn đề này, ngày 29/5/1995, Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt đã ký ban hành Nghị định số 36/CP “về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ và trật tự, an toàn giao thông đô thị”. Nghị định quy định “mọi hành vi vi phạm về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và trật tự, an toàn giao thông đô thị phải được xử lý nghiêm minh, đúng người, đúng vi phạm, đúng pháp luật”. Đồng thời phân cấp và quy định trách nhiệm, quyền hạn của các ngành, các cấp đối với công tác đảm bảo an toàn giao thông. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, các ngành cùng nhân dân cả nước đã đồng loạt ra quân lập lại trật tự, an toàn giao thông ở các thành phố lớn, các tuyến đường giao thông quan trọng. Quá trình thực hiện, hầu hết các địa phương trong cả nước đều tạo được sự chuyển biến tích cực, tình trạng ùn tắc giao thông bước đầu giảm rõ rệt, luật giao thông được tôn trọng.

Tiếp đó, ngày 12/12/1995, Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt ký ban hành Nghị định số 87/CP “về tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng” nhằm giải quyết các tệ nạn xã hội xuất hiện sau khi đất nước ta mở cửa, hội nhập. Thực hiện Nghị định, lực lượng Công an đã phối hợp với ngành văn hóa tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các chủ nhà hàng viết cam kết... Tại các cửa khẩu, lực lượng Công an phối hợp với Hải quan tăng cường kiểm tra, phát hiện, tiến hành tịch thu, tiêu hủy các loại băng hình, văn hóa phẩm đồi trụy nhập lậu vào nước ta. Do thực hiện tốt các công tác trên, những tệ nạn xã hội đã giảm rõ rệt.

### **3. Quan tâm xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh**

Để lực lượng Công an nhân dân luôn xứng đáng là “thanh bảo kiếm” của

Đảng, đồng chí Võ Văn Kiệt thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an nhân dân vững mạnh về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Theo đồng chí, “phải xây dựng lực lượng Công an nhân dân vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tuyệt đối trung thành với Đảng và nhân dân, ra sức học tập và thực hiện tốt sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân. Giác ngộ chính trị của Công an nhân dân phải được thể hiện bằng sự hiểu biết sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, tinh thông nghiệp vụ, tuân thủ và thực hiện nghiêm túc pháp luật, kỷ cương, gương mẫu trong công tác, chiến đấu và trong đời sống của bản thân mình”<sup>1</sup>. Bên cạnh việc khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp bảo đảm an ninh, trật tự, trong chỉ đạo xây dựng lực lượng Công an nhân dân, đồng chí đặc biệt quan tâm đến công tác chính trị, tư tưởng: “cần phải hết sức chú ý nâng cao hơn nữa ý thức vì nước, vì dân và lòng trung thành vô hạn với sự nghiệp cách mạng. Mài sắc ý chí chiến đấu, ra sức học tập để hiểu biết và vận dụng tốt luật pháp, cũng như những chính sách của Đảng, Nhà nước. Tích cực rèn luyện nâng cao năng lực nghiệp vụ chuyên môn. Đó là những điều kiện không thể thiếu được để các đồng chí có thể hoàn thành nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao cho”<sup>2</sup>.

Để thực hiện nhiệm vụ đó, tổ chức Công an nhân dân phải hiệu quả, phù hợp với tính chất, đặc điểm từng khu vực, địa bàn. Đồng chí yêu cầu: “cách bố trí tổ chức, tăng cường lực lượng mũi nhọn, phù hợp với đặc điểm từng địa bàn như đô thị, nông thôn, vùng núi. Hệ thống tổ chức, bố trí lực lượng từ trên xuống dưới xã, phường cụ thể như thế nào phải được nghiên cứu hợp lý”<sup>3</sup>.

Trong điều kiện, tình hình mới, các thế lực thù địch và phản tử xấu luôn âm mưu chống lại chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta bằng những hình thức, thủ đoạn hoạt động mới rất tinh vi, phức tạp và quyết liệt. Trên cơ sở nhận định rõ: “Thời gian tới, những hoạt động này sẽ không giảm mà có chiều hướng tăng hơn trước, đòi hỏi sự suy nghĩ của các cấp lãnh đạo, cán bộ, chiến sĩ trong ngành Công an. Các đồng chí phải có một cách suy nghĩ mới, luôn luôn tiếp cận với cái

<sup>1</sup> Bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập lực lượng CAND (19/8/1945-19/8/1995).

<sup>2</sup> Bài phát biểu của đồng chí Võ Văn Kiệt tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 51 (tháng 01/1996).

<sup>3</sup> Bài phát biểu của đồng chí Võ Văn Kiệt tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 51 (tháng 01/1996).

mới, tranh thủ, chủ động với cái mới. Đó là một yêu cầu rất lớn”<sup>1</sup>, đồng chí yêu cầu lực lượng Công an phải không ngừng học hỏi, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, đổi mới, sáng tạo để đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng trong sự nghiệp bảo đảm an ninh, trật tự, từ thực tiễn cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, đồng chí luôn nhắc lực lượng Công an phải biết dựa vào dân, gắn bó mật thiết với nhân dân: “Chúng ta không thể quên rằng lực lượng Công an dựa vào sức mạnh lớn nhất là nhân dân, được nhân dân nhiệt liệt và đồng tình ủng hộ để thực hiện các nhiệm vụ rất nặng nề”<sup>2</sup>.

Không chỉ trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng Công an, trên cương vị Thủ tướng chính phủ tham gia Đảng ủy Công an Trung ương, đồng chí Võ Văn Kiệt còn rất gắn bó, gần gũi với cán bộ, chiến sĩ công an. Tháng 06/1996, khi đang đi công tác tại tỉnh Vĩnh Phúc, biết tin đồng chí Tô Đức Thắng, Cảnh sát khu vực Công an phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì dũng cảm truy bắt đối tượng cướp sử dụng vũ khí quân dụng, bị thương nhưng vẫn kiên quyết truy đuổi và cùng phối hợp đồng đội bắt được đối tượng, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã vào bệnh viện thăm, tặng quà và động viên đồng chí Tô Đức Thắng. Cử chỉ thân thiện, ân cần của đồng chí Thủ tướng Chính phủ với đồng chí Thắng, với đồng đội và người thân của đồng chí làm vui đi nỗi đau nơi vết thương và nhân lên tinh thần kiên quyết đấu tranh chống tội phạm của cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân.

Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt là dịp để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nói chung và lực lượng Công an nhân dân nói riêng khẳng định, tôn vinh những đóng góp to lớn của đồng chí với sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta. Noi gương đồng chí, lực lượng Công an nhân dân quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII, phấn đấu xây

---

<sup>1</sup> Bài phát biểu của đồng chí Võ Văn Kiệt tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 50 (tháng 01/1995).

<sup>2</sup> Bài phát biểu của đồng chí Võ Văn Kiệt tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 51 (tháng 01/1996).



dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại vào năm 2030, xứng đáng với niềm tin, trọng trách mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó./.

# **HOẠT ĐỘNG, CÔNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRONG TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM**

*Bộ Ngoại giao*

Đồng chí Võ Văn Kiệt (23/12/1922 – 11/06/2008), tên khai sinh là Phan Văn Hòa, bí danh Sáu Dân, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng (trước kia là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng) nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (từ 08/8/1991 đến 25/9/1997). Với tầm tư duy chiến lược, với quyết tâm đổi mới, tinh thần “nói đi đôi với làm”, đồng chí là một trong những nhà lãnh đạo tài ba của Đảng đã lưu lại những dấu ấn, thành tựu nổi bật trên khắp các lĩnh vực, bộ, ngành, địa phương, để lại nhiều bài học cho đời sau học tập và suy ngẫm. Kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt (23/11/1922 - 23/11/2022) là dịp để chúng ta một lần nữa nhìn nhận lại những đóng góp to lớn của đồng chí đối với tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam nói riêng và cho cách mạng Việt Nam nói chung.

Trong cả cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi của mình, đặc biệt là những năm ở cương vị Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã để lại nhiều dấu ấn sâu đậm nhất trong lòng người dân Việt Nam và bè bạn quốc tế. Bài viết này tập trung làm rõ những hoạt động và đóng góp của đồng chí đối với quá trình đổi mới tư duy, hoạch định chủ trương và trực tiếp chỉ đạo thúc đẩy để có những bước đi đột phá trong triển khai chủ trương hội nhập quốc tế của Việt Nam.

## **1. Đồng chí Võ Văn Kiệt là người có tư duy cải cách, mở cửa và hội nhập quốc tế từ rất sớm.**

Trước thời kỳ đổi mới, giai đoạn 1980 - 1985, đất nước ta chìm sâu trong khủng hoảng kinh tế - xã hội. Tình hình sản xuất trì trệ, lạm phát phi mã kéo dài, đời sống nhân dân hết sức khó khăn<sup>1</sup>. Trên thế giới, tình hình diễn biến ngày càng bất lợi cho Việt Nam. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng. Các thế lực đế quốc và phản động quốc tế triệt để

---

<sup>1</sup> Năm 1986, lạm phát tới 774,7%, cuối những năm 70 và đầu 80 gần hai triệu người đói ăn.

lợi dụng tình hình đó để chống phá, xuyên tạc cách mạng nước ta. Hoạt động đối ngoại của đất nước giai đoạn này cũng hết sức khó khăn do phải gồng mình đối phó với các thách thức an ninh từ biên giới. Hơn nữa, việc ta giúp nước bạn Campuchia thoát khỏi nạn diệt chủng của Polpot đã bị phương Tây lên án là “xâm lược”, từ đó lấy cớ để bao vây, cấm vận và cô lập ta trên trường quốc tế.

Võ Văn Kiệt thuộc thế hệ lãnh đạo tiên phong trên con đường đổi mới đất nước, đồng chí quan niệm rõ ràng và nhất quán về đổi mới *“Đổi mới không phải là xóa bỏ hoàn toàn cái cũ hay từ bỏ chủ nghĩa xã hội mà là nhận thức lại một cách đúng đắn hơn về chủ nghĩa xã hội nhân bản, hoàn thiện, vì lý tưởng phục vụ con người, vì con người”*<sup>1</sup>. Sự quyết đoán, sáng suốt của đồng chí có vai trò dẫn lối, mở đường trong việc đưa đất nước hội nhập quốc tế. Phải bắt đầu từ đổi mới cách nhìn, cách nghĩ và cách hiểu về thế giới bên ngoài, nhận thức được quy luật, dòng chảy của thời đại. Với tầm nhìn chiến lược sâu rộng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ ra rằng: *“Trong thế giới ngày nay, không phải mâu thuẫn đối kháng giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa đế quốc, mà trước hết là tính đa dạng, đa cực đang trở thành nhân tố nổi trội nhất chi phối những mâu thuẫn và sự vận động của các mối quan hệ giữa mọi quốc gia. Và cũng khác với trước, ngày nay lợi ích quốc gia, lợi ích khu vực và những lợi ích toàn cầu khác đóng vai trò ngày càng quan trọng hơn trong việc xử lý các mâu thuẫn cũng như trong việc tạo ra những tập hợp lực lượng mới trên toàn thế giới”*<sup>2</sup>. Chính tư duy nhạy bén đó đã giúp cho Đảng ta nhìn ra nền chính trị thế giới đã chuyển sang giai đoạn hình thành những đối trọng mới, những tập hợp lực lượng mới về địa - chính trị, tất yếu đường lối ngoại giao của ta cũng phải uyển chuyển, nhanh chóng chuyển trọng tâm theo hướng tạo những điều kiện quốc tế thuận lợi nhất để phục vụ cho an ninh và phát triển của đất nước trong hoàn cảnh mới. Trong quá trình chuyển đổi này, việc xử lý các vấn đề khu vực và quốc tế phức tạp và nhạy cảm đòi hỏi ngoại giao phải biết vận dụng nhuần nhuyễn giữa nguyên tắc với sách lược sao cho ích nước, lợi nhà, hợp xu thế chung.

<sup>1</sup> Những câu chuyện về anh Sáu Dân, Nxb. Thông tấn, 2008, tr.35.

<sup>2</sup> Xem Nguyễn Mạnh Cầm: *Người đi tiên phong và di sản để lại*, trong Nhiều tác giả: *Võ Văn Kiệt- người thấp lùn*, Nxb. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2010, tr.71.

Trong những xu thế đó, đồng chí Võ Văn Kiệt sớm nhận ra hội nhập quốc tế là một xu thế tất yếu của lịch sử, từ đó đề ra chiến lược hội nhập từng bước một nhưng hiệu quả, phù hợp với bối cảnh quốc tế và tình hình của Việt Nam lúc bấy giờ. Với tư duy đột phá, đồng chí đã nhận ra rằng, việc hội nhập quốc tế, cải thiện quan hệ quốc tế trong bối cảnh hiện tại là vấn đề sống còn, làm được điều này sẽ gỡ được “nút thắt” cho những khó khăn chồng chất đang đè nặng lên đời sống kinh tế - xã hội của đất nước. Do yêu cầu xuất phát từ nội tại nền kinh tế nhằm xây dựng và phát triển đất nước, đồng chí đã chỉ ra hội nhập phải bắt đầu từ kinh tế. Theo đồng chí Võ Văn Kiệt, *“Hội nhập kinh tế quốc tế đối với mọi đất nước, nhất là các nước đang phát triển, vừa là thời cơ, vừa là thách thức. Đối với nước ta, thời cơ lớn hơn thách thức. Chúng ta chẳng những có khả năng tranh thủ nắm bắt thời cơ mà còn có khả năng tạo ra thời cơ. Chẳng những chúng ta có khả năng vượt qua thách thức, mà còn có khả năng nảy sinh thời cơ từ thách thức mà ta đã và sẽ gặp phải, nếu ta có đường lối đúng, có bản lĩnh để thực hiện đường lối đó”*<sup>1</sup>. Do vậy, hội nhập kinh tế quốc tế là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị nhằm tranh thủ nguồn lực bên ngoài cho phát triển đất nước, nhưng phải gắn liền với việc giữ vững độc lập dân tộc và chủ quyền đất nước; khẳng định mở cửa, hội nhập để khai thác các mặt có lợi cho sự phát triển kinh tế của đất nước ta từ nền kinh tế thế giới.

Theo lời kể của nguyên Phó Thủ tướng Vũ Khoan, một trong những người đã được trực tiếp làm việc cùng đồng chí Võ Văn Kiệt, vào đầu những năm 90 thế kỷ trước đã xuất hiện một số tín hiệu cho thấy nước ta có cơ hội thoát khỏi tình thế bị bao vây cấm vận, mở rộng quan hệ quốc tế. Tại một cuộc họp của lãnh đạo Đảng và Nhà nước bàn về vấn đề này, đồng chí Võ Văn Kiệt đã sớm chỉ đạo Bộ Ngoại giao tính kỹ bước đi sao cho có hiệu quả nhất trong quá trình phá bao vây cấm vận, từng bước đưa nước ta hội nhập khu vực và quốc tế. Đồng chí gợi ý áp dụng chiến thuật *“hoa sen nở”*, đi từ trong ra, theo đó trước hết cần cải thiện quan hệ với các nước trong khu vực Đông Nam Á vốn có

---

<sup>1</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt – Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Nxb. Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, 2012, tr.63.

lợi ích sát sườn trong quan hệ với ta, đi đôi với việc bình thường hóa quan hệ với nước láng giềng phương Bắc là Trung Quốc; từ đó tạo ra thế mới để cải thiện, thiết lập quan hệ với các nước ở vòng cung thứ hai thuộc khu vực Tây Thái Bình Dương như Nhật Bản, Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a, Niu Di-lân, tiếp đó vươn sang vòng cung xa hơn là EU; thành công của những bước đi ấy sẽ tạo thuận lợi cho việc thúc đẩy Mỹ chấm dứt chính sách cô lập, cấm vận nước ta. Thực tế đã chứng minh tính đúng đắn, hiệu quả của sự đồng nhất, quyết đoán và thống nhất từ chủ trương cho đến hành động của đồng chí.

## **2. Đóng góp của đồng chí Võ Văn Kiệt trong chỉ đạo và triển khai quá trình hội nhập quốc tế của nước ta (giai đoạn 1991 - 1997)**

Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã đóng một vai trò rất lớn trong việc hiện thực hóa đường lối hội nhập quốc tế của nước ta. Ông tích cực xóa quan liêu bao cấp, tích cực xây dựng những thể chế pháp lý theo hướng thị trường.

Trong những năm tháng đất nước khó khăn, bị bao vây, cấm vận, kiều hối là nguồn sống chủ yếu của nhiều gia đình, tạo việc làm cho nhiều gia đình khác, cũng là nguồn chính cung cấp vật tư cho nhiều xí nghiệp, nguyên liệu sản xuất thuốc chữa bệnh cho đồng bào trong nước. Ban đầu, các quy định về chi trả, nhận kiều hối còn ngặt nghèo, khó khăn. Ngày 10/4/1987 đồng chí Võ Văn Kiệt đã ký Quyết định số 126/CT *bãi bỏ tất cả những hạn chế về việc gửi tiền và gửi hàng của Việt kiều và ngoại kiều* từ nước ngoài về Việt Nam. Theo Quyết định này thì việc gửi tiền và hàng về cho người thân là không hạn chế số lượng và số lần. Biện pháp này góp phần đáng kể vào việc cân đối hàng - tiền cũng như chống lạm phát phi mã, thu hút đầu tư nước ngoài lúc bấy giờ. Chính nhờ chính sách có liên quan đến kiều hối dần được ổn định, hoàn thiện đã tạo điều kiện thuận tiện, nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu của người gửi và người nhận. Lượng kiều hối gửi về trong nước ngày càng tăng, đến 1991 là 35 triệu USD và 2007 (10 năm sau khi Thủ tướng Võ Văn Kiệt kết thúc nhiệm kỳ Thủ tướng) là 6,7 tỷ USD.

Trong quá trình lãnh đạo đất nước hội nhập với quốc tế, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn hướng đến kiều bào và chú ý đến vấn đề hòa hợp dân tộc. Xuất phát từ

quan điểm “*Người Việt Nam ở nước ngoài là một bộ phận không thể tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam*”<sup>1</sup>, đồng chí đã chỉ đạo “phải sớm đến với kiều bào, trình bày thật rộng rãi tình hình thực tế đất nước và đường lối đối mới để kiều bào thấy cái thế của đất nước. Mặt khác lắng nghe ý kiến, kể cả những ý kiến khó nghe nhất, và nguyện vọng kiều bào đề đạt để xây dựng chính sách. Điểm xuất phát là phải xem kiều bào, ra đi vì bất kỳ lý do gì, vào thời điểm nào, đều là con dân của Tổ quốc Việt Nam; phải tin rằng mọi người Việt Nam đều có lòng yêu nước, những thành tựu của đường lối đối mới sẽ thổi bùng lên lòng yêu nước đó, gắn kết bà con với quê hương”<sup>2</sup>... Từ khi đất nước mở cửa, trong dòng kiều bào về nước có không ít người về tìm cơ hội môi giới, làm ăn, đầu tư trong nước, cũng là cầu nối cho doanh nghiệp, văn hóa Việt Nam ra nước ngoài, giúp cho bạn bè, cộng đồng thế giới hiểu sâu sắc hơn về quyết tâm hội nhập quốc tế của Việt Nam.

Đồng chí Võ Văn Kiệt cũng là người có đóng góp quan trọng trong việc soạn thảo *Dự án Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam* được Quốc hội thông qua năm 1987, khẳng định rõ vị trí, vai trò, tác dụng của đầu tư nước ngoài đối với lợi ích kinh tế của đất nước, chủ quyền quốc gia, đồng thời đề ra những chính sách khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài. Để tạo niềm tin cho các đối tác nước ngoài vào quá trình hội nhập của Việt Nam, ông đã thúc đẩy cải tổ các cơ chế, bộ máy trong nước, khuyến khích đầu tư và mở rộng cánh cửa Việt Nam ra quốc tế.

Tháng 02-1990, đồng chí là Trưởng đoàn đầu tiên của Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam dự *Diễn đàn kinh tế Thế giới tại Davos*, Thụy Sĩ. Tại diễn đàn này, đồng chí đã kêu gọi các nước, các đối tác tăng cường hợp tác, đầu tư: “*Với những kinh nghiệm đã đúc kết được, với những thử thách đã vượt qua, chúng tôi nhận thức được sự cần thiết của hội nhập và hợp tác kinh tế quốc tế như là một nhân tố quyết định cho việc đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế và*

---

<sup>1</sup> Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị năm 1993 về chính sách và công tác đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài

<sup>2</sup> GS. TSKH Nguyễn Ngọc Trân kể về căn dặn của Thủ tướng Võ Văn Kiệt đối với Ban Việt Kiều Trung ương khi triển khai nhiệm vụ được giao năm 1992 tại: <https://daibieunhandan.vn/van-hoa/Hoi-uc-ve-cong-tac-kieu-bao-va-nguyen-Thu-tuong-Vo-Van-Kiet-i180481/amp/>

*công nghiệp hóa đất nước. Trong tinh thần đó, chúng tôi hoan nghênh quý vị mở rộng hợp tác kinh tế với Việt Nam, nhất là đầu tư vào Việt Nam<sup>1</sup>*”. Ít người biết rằng, để chuẩn bị cho bài phát biểu, Thủ tướng đã tham khảo ý kiến rất nhiều chuyên gia, đặc biệt là số những chuyên gia hiểu về phương Tây, hiểu về Hội nhập như TS. Nguyễn Xuân Oánh, TS. Nguyễn Văn Hảo (những trí thức từng giữ chức vụ cao trong chính quyền Sài Gòn trước giải phóng). Ông cũng yêu cầu các thành viên đoàn ta đến Davos phải chín chu cả về trang phục, ngoại hình; để vào thời điểm những năm đầu đổi mới và hội nhập, thế giới nhìn thấy một Việt Nam có sự chuẩn bị sẵn sàng từ trang phục đến phát biểu, cách ứng xử hết sức thân tình, không có nhiều khác biệt so với các nước. Điều đó cho thấy sự nghiêm túc, chân thành và quyết liệt mà sau này đã trở thành nét đặc sắc trong phong cách làm việc của đồng chí Võ Văn Kiệt.

Những năm đầu thập kỷ 90, đồng chí Võ Văn Kiệt đã để lại nhiều dấu ấn đậm nét trong tiến trình Việt Nam hội nhập quốc tế. Ngay khi xuất hiện những tín hiệu cho thấy có cơ hội đưa đất nước thoát khỏi tình thế bị bao vây, cấm vận, đồng chí đã áp dụng chiến thuật hội nhập đi từ trong ra ngoài, từ gần đến xa. Hoạt động đối ngoại trong một thời gian ngắn đã diễn ra một cách dồn dập, trên một địa bàn rộng lớn từ khu vực Đông Nam Á, ven Thái Bình Dương qua Nam Á, vùng Vịnh, bắc Phi, Liên Xô (cũ), Đông Âu sang Tây Âu, bắc Âu, bắc Mỹ và từng bước mở ra quan hệ với hai khu vực còn lại là châu Phi và Mỹ Latinh. Chính những chuyến thăm mở đường và hành động thực tế này đã chứng minh chính sách nhất quán, lập trường trước sau như một của Việt Nam là sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước trên thế giới, phấn đấu vì hòa bình, hợp tác và phát triển. Điểm chung xuyên suốt các chuyến công du này của Thủ tướng là luôn có sự tham gia của thành phần doanh nghiệp và ký kết các Thỏa thuận chung về kinh tế. Đó là nền tảng cơ bản cho hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế và ngoại giao kinh tế được Đảng và Nhà nước ta thúc đẩy mạnh mẽ, hiệu quả sau này.

Kết quả đó chứng minh tính đúng đắn và kịp thời của đường lối đối ngoại

---

<sup>1</sup> Phát biểu của Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Võ Văn Kiệt tại diễn đàn Kinh tế thế giới tại Davos, Thụy Sĩ, từ ngày 07-02-1990.

rộng mở và đa dạng hóa quan hệ do Đại hội lần thứ VII đề ra và quyết sách đúng đắn, phù hợp với tình hình khi đi vào giải quyết vấn đề Campuchia, ký kết Hiệp định Paris về Campuchia (23-10-1991).

Tháng 11-1991, đồng chí Võ Văn Kiệt tham gia đoàn của Tổng Bí thư Đỗ Mười thăm Trung Quốc, hai bên đã ra Thông cáo chung về việc bình thường hóa chính thức quan hệ giữa hai Đảng, hai Nhà nước. Chuyến thăm có ý nghĩa to lớn với quan hệ Việt – Trung, “khép lại quá khứ, mở ra tương lai” cũng như mở ra nhiều vấn đề hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật,

Từ năm 1992 đến 1997, trên cương vị Thủ tướng Chính phủ, đồng chí đã đi thăm 34 nước trên thế giới và liên minh châu Âu (EU). Đến nước nào đồng chí cũng tạo được không khí thân thiện, hữu nghị và các nước đều sẵn sàng mở rộng quan hệ kinh tế và thương mại theo như đề xuất của ta.

Việc ta giải quyết dứt điểm vấn đề Campuchia và bình thường hóa quan hệ với tất cả các nước láng giềng và khu vực đã dẫn đến một chuỗi thắng lợi “nở rộ” trong tháng 7-1995 của ngoại giao Việt Nam: (i) ngày 11-7-1995 sau 20 năm gián đoạn quan hệ, Việt Nam và Mỹ đã chính thức bình thường hóa quan hệ, tạo tiền đề để ngày 13-7-2000, hai nước ký Hiệp định thương mại song phương (BTA) mở ra cơ hội xuất khẩu lớn cho Việt Nam sang thị trường Mỹ, đưa Mỹ trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu đạt gần 15 tỷ USD năm 2012; (ii) ký Hiệp định khung về hợp tác Việt Nam - Eu ngày 17-7-1995, đánh dấu một giai đoạn mới trong quan hệ giữa Việt Nam với Liên minh châu Âu nói chung và từng nước EU nói riêng; đưa EU thành thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 sau Mỹ; (iii) 28/8/1995, Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN, kết thúc thời kỳ chia rẽ của Đông Nam Á, hướng tới cộng đồng ASEAN vào năm 2010. Năm 1998, chỉ ba năm sau khi Việt Nam trở thành thành viên của khối, Việt Nam đã tổ chức thành công Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 6. Kế hoạch hành động Hà Nội được đưa ra tại Hội nghị đã giúp duy trì sự hợp tác và tăng cường vị thế của hiệp hội trong suốt cuộc khủng hoảng tài chính châu Á 1997- 1998. Tiếp đến trong năm 2010, Việt Nam đã đảm nhiệm thành công vai trò Chủ tịch ASEAN, đặc biệt trong việc thúc đẩy tiến trình thực



hiện Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC).

Tháng 3-1996, Việt Nam đã cùng với ASEAN, ASEAN+3 và EU trở thành thành viên sáng lập của Diễn đàn Hợp tác Á- Âu (ASEM), mở ra một diễn đàn rộng lớn cho Việt Nam tham gia bình đẳng cùng các nước ở lục địa lớn nhất trên thế giới trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, giáo dục. Việc bình thường hóa quan hệ với tất cả các nước láng giềng, khu vực và gia nhập ASEAN, ASEM đã tạo tiền đề vô cùng thuận lợi để Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Diễn đàn Hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) (tháng 11-1998), đánh dấu bước đi quan trọng trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trên cơ sở nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ VIII (1996).

Những “trái ngọt” trên được hình thành "nguồn cảm hứng phát triển" mà ông đã khơi dậy, gieo mầm, đã để lại những dấu ấn đậm nét không chỉ cho nhân dân Việt Nam mà còn được bạn bè, báo chí nước ngoài đánh giá rất cao. Trong nhiệm kỳ làm Thủ tướng, đồng chí đã đi nhiều nước để thúc đẩy đầu tư và thiết lập những mối quan hệ ngoại giao và thương mại mới. Theo Thống kê của Cục Lễ tân Bộ Ngoại giao, ông đã tiếp 30 nguyên thủ quốc gia đến thăm Việt Nam, thực hiện 37 chuyến công du nước ngoài với tư cách người đứng đầu chính phủ. Hình ảnh của đồng chí là hình ảnh của một nhà lãnh đạo Việt Nam nhìn xa, trông rộng đã đưa đất nước đi qua một giai đoạn chuyển đổi lớn, như tờ New York Times viết *“Trên tư cách Thủ tướng, ông đã giới thiệu trước thế giới một khuôn mặt... của Việt Nam, công du khắp châu Á và châu Âu để thu hút đầu tư và thiết lập mối quan hệ mới các nước trên thế giới trên tư cách một quốc gia nổi lên sau những năm bị cô lập”*<sup>1</sup>. Và với một gương mặt hết sức thân thiện, với một nụ cười hết sức cởi mở, ông mang ra thế giới những thông điệp mới về Việt Nam: một Việt Nam yêu chuộng hòa bình, cầu thị và khát khao phát triển. Tại thời điểm đồng chí Võ Văn Kiệt giữ cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, cũng là giai đoạn đầu tiên Việt Nam bước vào thời kỳ đổi mới (1986), kinh tế

---

<sup>1</sup> Nhiều tác giả, *Võ Văn Kiệt- một nhân cách lớn, nhà lãnh đạo tài năng suốt đời vì nước vì dân*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.135.

Việt Nam trong giai đoạn này (1986-1990) mới chỉ đạt mức tăng trưởng bình quân hàng năm 4.4%. Với sự đóng góp tích cực, tư duy chỉ đạo sáng suốt của đồng chí Võ Văn Kiệt trong quá trình hoạch định chủ trương và điều hành của Chính phủ, đất nước ta đã có những đột phá về phát triển kinh tế, trải qua giai đoạn tăng trưởng ấn tượng. Trong giai đoạn đồng chí Võ Văn Kiệt là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Thủ tướng Chính phủ, từ 1991 đến 1995 tăng trưởng kinh tế nước ta đạt bình quân 8,2%/năm, gấp đôi so với 5 năm trước đó, đồng thời tạo nền tảng vững vàng giúp duy trì ổn định kinh tế Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo với việc duy trì tăng trưởng GDP bình quân 7,6%/năm trong 5 năm từ 1996 đến 2000, dù trong bối cảnh chịu tác động của cuộc khủng hoảng tài chính khu vực (1997-1999). Khi đồng chí thôi chức Thủ tướng năm 1997, Việt Nam huy động được 8,5 tỉ USD ODA và 28 tỉ USD đầu tư nước ngoài.

Trong bất cứ hoàn cảnh, môi trường nào, đồng chí Sáu Dân vẫn luôn giữ tác phong xông xáo, tìm tòi, không bằng lòng với hiện tại; ông luôn đi sâu, đi sát công việc, trần trụi với những gì còn ngăn cản đã phát triển, đi lên của đất nước. Cơ sở của tư duy vươn lên, xóc tới, bứt phá chính là bản lĩnh chịu khó lắng nghe dân, lắng nghe con người. Từ tư duy hòa hợp, hòa giải dân tộc đến quan điểm muốn hợp tác với tất cả các nước, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã cho thế giới thấy một Việt Nam thời kỳ “hậu chiến”, cầu thị, khao khát hòa bình, muốn “thêm bạn, bớt thù” để phát triển và hòa mình vào dòng chảy của nhân loại, đúng như nhận xét của Tổng Thư ký Liên hợp quốc Ban Kimoon “*Ông Võ Văn Kiệt là người đóng vai trò động lực trong công cuộc cải cách kinh tế Việt Nam khởi đầu hồi cuối những năm 1980, và đã mở đường cho quá trình chuyển tiếp của Việt Nam từ tình trạng nghèo khổ sang một thập kỷ tăng trưởng kinh tế đầy ấn tượng*”.

### **3. Nền tảng hội nhập quốc tế của đồng chí Võ Văn Kiệt tạo đà cho tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện của Việt Nam hiện nay**

*Tư tưởng hội nhập quốc tế do đồng chí Võ Văn Kiệt khởi xướng là tiền đề cho công tác nghiên cứu, đổi mới về đường lối hội nhập quốc tế của Việt Nam sau này.*

Cùng với sự chuyển biến của bối cảnh trong và ngoài nước, quan điểm và nhận thức của Đảng về hội nhập kinh tế quốc tế cũng có những thay đổi, làm kim chỉ nam cho các chính sách đối nội và đối ngoại của đất nước trong từng thời kỳ. Nếu như tại Đại hội V (1982), Đảng mới xác định: “Ưu tiên mở rộng sự hợp tác toàn diện giữa nước ta với Liên Xô và các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế” thì đến Đại hội Đảng VI (1986) Đảng đã xác định quan hệ kinh tế quốc tế giai đoạn này không chỉ tập trung vào Liên xô và các nước trong cùng hệ thống xã hội chủ nghĩa mà phải mở rộng quan hệ với các nước thứ ba, các nước công nghiệp phát triển, các tổ chức quốc tế và tư nhân nước ngoài trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi. Đây là quan điểm mở đường cho việc “đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ với các quốc gia, các tổ chức kinh tế” của Việt Nam giai đoạn sau này (Đại hội VII năm 1991). Tuy nhiên, thuật ngữ “hội nhập” chỉ được chính thức được đề cập tại Đại hội VIII (năm 1996) khi Đảng xác định nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn mới phải “đổi mới cơ chế kinh tế đối ngoại, hội nhập với khu vực và thế giới”. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (năm 1996), lần đầu tiên Nghị quyết của Đảng đã xác định việc đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế nhằm phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước. Nghị quyết nhấn mạnh “xây dựng một nền kinh tế mới hội nhập với khu vực và thế giới hướng mạnh về xuất khẩu”, “trên cơ sở phát huy nội lực, thực hiện nhất quán, lâu dài chính sách thu hút các nguồn lực bên ngoài”, “tích cực và chủ động thâm nhập và mở rộng thị trường quốc tế”.

Trên nền tảng những văn bản này, Đảng ta đã chủ trương xây dựng các văn kiện quan trọng, có ý nghĩa chiến lược, làm rõ và thống nhất nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Cụ thể: Ngày 27-11-2001, Bộ Chính trị khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW “Về hội nhập kinh tế quốc tế”; ngày 05-02-2007, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW “Về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới”; Ngày 10-4-2013, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW về hội nhập quốc tế; Ngày 07/01/2016, Thủ tướng

Chính phủ đã ban hành Quyết định số 40/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Việt Nam; Nghị quyết số 06-NQ/TW Hội nghị Trung ương 4 khóa XII ngày 05-11-2016...

Quá trình hoàn thiện chủ trương, đường lối hội nhập quốc tế từ những viên đá tảng do đồng chí Võ Văn Kiệt khởi xướng được Đảng ta tiếp tục nghiên cứu, bồi đắp tại Đại hội Đảng XIII: “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia”<sup>1</sup>.

*Những kết quả và thành tựu của quá trình hội nhập quốc tế đã góp phần rất quan trọng vào thành tựu chung to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước ta sau hơn 35 năm đổi mới.*

Sau hơn ba thập kỷ đổi mới, tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam đã đi vào quỹ đạo, đưa quan hệ hữu nghị và hợp tác với tất cả các đối tác đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững, củng cố, nâng cao thế và lực của đất nước, như Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định “đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

*Một là, từ phá thế bị bao vây, cấm vận, chúng ta đã tạo dựng và củng cố ngày càng vững chắc cục diện đối ngoại rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá, thuận lợi cho công cuộc đổi mới.* Chúng ta đã mở rộng và nâng tầm quan hệ ngoại giao với tất cả các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống, từ đó tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của quốc tế đối với công cuộc đổi mới của nhân dân ta. Tính đến nay, nước ta đã có quan hệ ngoại giao với 189 trong tổng số 193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, trong đó 3 nước có “quan hệ đặc biệt”, 17 nước “đối tác chiến lược” và 13 nước “đối tác toàn diện”. Trên bình diện đa phương, Việt Nam là thành viên tích cực và có trách nhiệm của hơn 70 tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng, như Liên hợp quốc, ASEAN, APEC, ASEM, WTO v.v...

---

<sup>1</sup> Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà nội, tr.164

Đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân và đối ngoại của các ngành, lĩnh vực, địa phương, doanh nghiệp ngày càng mở rộng, chủ động, tích cực và đi vào chiều sâu. Trong đó, Đảng ta đã có quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia, bao gồm khoảng 90 đảng cộng sản và công nhân quốc tế, các đảng cầm quyền và tham chính có vai trò quan trọng. Quốc hội có quan hệ với quốc hội, nghị viện của hơn 140 quốc gia và tham gia tích cực tại nhiều diễn đàn Nghị viện quốc tế quan trọng. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ trên các lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hoá - xã hội được đẩy mạnh toàn diện, góp phần tăng cường sự tin cậy chính trị và đan xen lợi ích với các đối tác. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức hữu nghị của nhân dân cũng đã triển khai đối ngoại thiết thực, góp phần củng cố quan hệ hữu nghị với nhân dân các nước, quảng bá sâu rộng công cuộc đổi mới, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới.

*Hai là, chúng ta đã tạo dựng được môi trường quốc tế thuận lợi và huy động được các nguồn lực từ bên ngoài để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế - xã hội.* Từ một nước có nền kinh tế kế hoạch tập trung, bị bao vây, cấm vận, đến nay nước ta đã trở thành một nước có nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa liên kết kinh tế sâu rộng; đã ký 15 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có 3 FTA thế hệ mới có tiêu chuẩn rất cao, và mạng lưới liên kết kinh tế sâu rộng với hầu hết các nền kinh tế quan trọng trên thế giới. Nếu cách đây 30 năm, chúng ta mới có quan hệ kinh tế - thương mại với gần 30 nước và vùng lãnh thổ thì đến nay đã có quan hệ kinh tế - thương mại với 230 nước và vùng lãnh thổ; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đến nay đã đạt khoảng 600 tỉ USD, gấp khoảng 120 lần so với những năm đầu của thời kỳ đổi mới. Chúng ta đã thu hút được hơn 400 tỉ đô la Mỹ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), trong đó đã giải ngân được khoảng 250 tỉ USD v.v... Công tác người Việt Nam ở nước ngoài cũng đã huy động được nguồn lực to lớn của kiều bào để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Ba là, vị thế và uy tín quốc tế của nước ta trong khu vực và trên thế giới ngày càng được nâng cao, đóng góp tích cực và đầy tinh thần trách nhiệm vào*

*việc giữ vững hoà bình, hợp tác phát triển và tiến bộ trên thế giới.* Trong đó, đối ngoại đóng vai trò tiên phong trong việc giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Chúng ta đã tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế lớn và hoàn thành nhiều trọng trách quốc tế quan trọng với tư cách Ủy viên không thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc (hai nhiệm kỳ: 2008-2009 và 2020-2021), Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc (hai nhiệm kỳ: 2014-2016; 2023-2025), Chủ tịch luân phiên ASEAN(1998, 2010, 2020), chủ nhà Hội nghị cấp cao ASEM (2004), Chủ trì Hội nghị thượng đỉnh APEC (2006, 2017), Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN...; đã cử hàng trăm lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc ở Châu Phi. Trong nhiều vấn đề quốc tế quan trọng, tiếng nói, sáng kiến và cách thức giải quyết có lý, có tình trên tinh thần bình đẳng, hoà hiếu và nhân văn của nước ta đã nhận được sự đồng tình và ủng hộ của cộng đồng quốc tế, nhờ đó vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Những đóng góp, cống hiến của đồng chí Võ Văn Kiệt trong quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam đã để lại bài học giá trị cho thế hệ sau. Những bước đi chủ động, tích cực trong hội nhập quốc tế đã mang lại những lợi ích thiết thực cho đất nước, góp phần đưa Việt Nam trở thành một bộ phận không thể tách rời của cộng đồng quốc tế, đúng như phương châm Bác Hồ đã căn dặn “Việt Nam là một bộ phận của thế giới, cũng không thể đi ngược dòng chảy lịch sử được”. Trước tình hình thế giới và khu vực đang chuyển động nhanh chóng, sâu sắc, mau lẹ, khó lường, tác động trực tiếp, nhiều chiều đến môi trường an ninh và phát triển của đất nước, việc đổi mới tư duy và nâng cao khả năng nghiên cứu, thích ứng là yêu cầu bắt buộc, thường xuyên đối với đội ngũ cán bộ của Đảng ta trong giai đoạn hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện của đất nước.

Trong suốt cuộc đời với gần 70 năm hoạt động cách mạng sôi nổi của mình, đồng chí Võ Văn Kiệt đã tận tâm, tận lực cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của đất nước. Những đóng góp của đồng chí gắn liền với những sự kiện lịch sử oanh liệt của Đảng và Nhân dân ta trong suốt thế kỷ XX, kể từ quá trình

đấu tranh giành độc lập dân tộc, hòa bình, thống nhất đất nước cũng như công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, đồng chí cũng luôn trấn trở với khó khăn trong mọi lĩnh vực của đất nước, luôn tìm tòi suy nghĩ về cái mới và tìm cách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ấy. Trong lĩnh vực đối ngoại, điều đó được thể hiện rõ sau khi được hoàn toàn giải phóng, đất nước ta phải đối mặt với hàng loạt những khó khăn, thử thách nghiêm trọng trong quan hệ quốc tế. Với tư duy đột phá nhưng luôn gắn chặt với thực tiễn, lấy kết quả hành động làm thước đo tính đúng đắn của đường lối lãnh đạo, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng với các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đề những quyết sách mang tính bước ngoặt trong đổi mới tư duy đối ngoại, góp phần đưa đất nước hội nhập từng bước, từ khu vực đến thế giới, từ kinh tế đến chính trị, văn hóa, xã hội. Trong giai đoạn này, hình ảnh đồng chí với nụ cười thân thiện, chan hòa, tin cậy của người đứng đầu Chính phủ với phong cách của một nhà lãnh đạo ở tầm chiến lược, đã có mặt ở khắp nơi, từng bước khai thông những vướng mắc về ngoại giao kinh tế, góp phần của củng cố, tăng cường quan hệ song phương cũng như mở rộng hoạt động ngoại giao đa phương trong thời kỳ đổi mới và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Những thành tựu đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn đó đã từng bước đưa Việt Nam hội nhập khu vực và quốc tế, ngày càng sâu, rộng và toàn diện.

# **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI VIỆC PHÁT HUY SỨC MẠNH DÂN TỘC VÀ SỨC MẠNH THỜI ĐẠI, CHỦ ĐỘNG, TÍCH CỰC HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

*PGS, TS Nguyễn Thị Kim Dung\**

Đồng chí Võ Văn Kiệt (1922-2008), nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Thủ tướng Chính phủ, Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, người cộng sản kiên trung, nhà lãnh đạo tài năng của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Gần 70 hoạt động cách mạng liên tục, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn trung thành với lý tưởng của Đảng, phấn đấu vì độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân; với tầm tư duy chiến lược, sắc xảo, nhạy bén, sáng tạo và linh hoạt, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đồng chí đã có những đóng góp to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam.

Bài viết tập trung làm rõ những hoạt động và đóng góp của đồng chí Võ Văn Kiệt trong việc phát huy sức mạnh dân tộc và thời đại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trong cách mạng Việt Nam.

## **1. Đồng chí Võ Văn Kiệt với việc phát huy sức mạnh dân và sức mạnh thời đại**

Đồng chí Võ Văn Kiệt cho rằng, sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước của nhân Việt Nam vì lợi ích của dân tộc mình phải do nhân dân Việt Nam tự làm. Đảng Cộng sản Việt Nam – lực lượng lãnh đạo phải chịu trách nhiệm đối với vận mệnh của đất nước, do đó phải nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, đồng thời tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các nước đối với cách mạng Việt Nam. Đồng chí nói: “Một dân tộc chỉ có thể “làm bạn với tất cả” khi thực sự độc lập và khẳng định mục tiêu, những giá trị của mình, những giá trị dựa trên nền tảng dân tộc và nhân loại”<sup>1</sup>.

Để phát huy được sức mạnh của dân tộc và sức mạnh thời đại theo đồng

---

\* *Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

<sup>1</sup> *Thủ tướng Võ Văn Kiệt – cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân*, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, 2012, tr. 89.



chí Võ Văn Kiệt cần phải: *Một là*, có đường lối độc lập, tự chủ. Là người lãnh đạo đất nước, Đảng cần phải thể hiện trách nhiệm của mình trước lịch sử, dựa vào dân, xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đồng chí nói: “Chỉ khi nào chúng ta thật sự độc lập và sáng tạo trong chủ trương, đường lối, luôn biết kiểm chứng thực tiễn, lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của nhân dân, gắn bó với dân, thì lúc đó chúng ta mới giành được thắng lợi”<sup>1</sup>. *Hai là*, có thực lực mạnh về mọi mặt, phát huy các nguồn lực của dân tộc. Đồng chí Võ Văn Kiệt cho rằng “Mỗi một đất nước có một sức mạnh riêng, một lợi thế riêng, cần khơi dậy và phát huy tất cả các nguồn lực ấy để giành được nhiều lợi ích nhất cho dân tộc mình trong tư thế độc lập tự chủ”<sup>2</sup>. “Khi mình vững vàng đi trên hai chân của mình sẽ được tôn trọng, tức là phải độc lập trong suy nghĩ làm sao cho phù hợp”<sup>3</sup>. Đồng chí khẳng định: “Một dân tộc chỉ có thể “làm bạn với tất cả” khi thực sự độc lập và khẳng định mục tiêu, những giá trị của mình, những giá trị dựa trên nền tảng dân tộc và nhân loại”<sup>4</sup>

*Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, khi đế quốc Mỹ và tay sai ra sức tiến hành các chiến lược chiến tranh: “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh”, nhằm tiêu diệt cách mạng miền Nam. Trong những năm tháng khó khăn, ác liệt của cách mạng miền Nam, trên các cương vị Bí thư Khu ủy Sài Gòn – Gia Định (1959-1972); Thường vụ Trung ương Cục miền Nam (1973-1975), đồng chí Võ Văn Kiệt luôn sát cánh cùng các đồng chí lãnh đạo đưa ra những quyết sách đúng đắn, dựa vào dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, xây dựng thực lực mạnh về mọi mặt, cùng quân và dân miền Nam anh dũng, kiên cường chiến đấu, liên tiếp làm thất bại những âm mưu và thủ đoạn của kẻ thù, làm cho chúng bị thiệt hại nặng nề, nhất là dịp Tổng tiến

---

<sup>1</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt – cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, 2012, tr. 78.

<sup>2</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt – cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, 2012, tr. 168.

<sup>3</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt – cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, 2012, tr. 41.

<sup>4</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt – cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, 2012, tr. 89.

công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, buộc địch phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị Pari (1968).

Ngoài việc phát huy sức mạnh dân tộc, cách mạng miền Nam còn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Liên Xô và Trung Quốc, sự ủng hộ của phong trào giải phóng dân tộc và phong trào hòa bình, dân chủ, tiến bộ trên thế giới, càng làm tăng thêm sức mạnh cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà. Thông qua các hoạt động đối ngoại, lãnh đạo Chính phủ các nước đều đồng tình với cuộc đấu tranh chính nghĩa chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam và giúp đỡ Việt Nam về mọi mặt, mọi lĩnh vực để Việt Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược<sup>1</sup>.

Thực hiện chủ trương của Đảng “vừa đánh vừa đàm”, một mặt ta khuếch trương những chiến thắng của ta trên chiến trường, mặt khác ta chọn đúng các thời điểm, như dịp vận động bầu cử Tổng thống Mỹ, bầu cử Quốc hội Mỹ, đầu năm học của các trường Đại học, nhưng vấn đề nước Mỹ quan tâm (ngân sách, tù binh...) mà Đảng ta đưa ra những đòn tấn công mạnh vào dư luận nước Mỹ và tranh thủ dư luận thế giới, làm phân hóa sâu sắc nội bộ chính quyền Mỹ, nội bộ chính quyền Sài Gòn, nội bộ Mỹ-Ngụy, hỗ trợ tích cực cho đấu tranh quân sự và chính trị ở miền Nam<sup>2</sup>. Với những chiến thắng quân sự của ta trong Xuân – Hè (1972), đã buộc Mỹ phải rút quân khỏi miền Nam, chấm dứt ném bom ở miền Bắc, ký Hiệp định Pari (1973) về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở

---

<sup>1</sup> Để đảm bảo chi viện cho cách mạng miền Nam cả về vật chất và tài chính, tháng 4 năm 1965, Bộ Chính trị giao cho Chính phủ thành lập “Quỹ ngoại tệ đặc biệt” để tập trung quản lý nguồn thu ngoại tệ và viện trợ quốc tế cho miền Nam mà miền Bắc nhận (còn gọi là B29). Từ đầu mỗi B29 ở Hà Nội, thông qua hệ thống ngân hàng ngoại hối, có một đường dây chuyển tiền tới Ban Tài chính đặc biệt ở miền Nam (còn gọi là N2683).

<sup>2</sup> Năm 1962, 16 nhà trí thức Mỹ gửi thư cho Tổng thống Mỹ phản đối việc Mỹ xâm lược Việt Nam. Đây được coi là sự kiện mở đầu cho phong trào phản chiến ở Mỹ. Sinh viên các trường đại học gửi thư phản đối Mỹ đưa thanh niên sang đàn áp phong trào cách mạng Việt Nam; quần chúng 8 thành phố lớn của Mỹ (New York, Sicagô, Bôxtơn...) tổ chức biểu tình đòi chính Phủ Mỹ phải chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam, đòi Mỹ phải rút quân về nước. Năm 1963-1964, hàng trăm trí thức, nhân sĩ Mỹ phản đối Chính phủ Mỹ, đòi Mỹ phải chấm dứt chiến tranh; 700 sinh viên Mỹ ở Xan Phranxixco biểu tình; 1.500 nhân dân Mỹ xuống đường; 5.000 giáo sư các trường đại học ra tuyên bố lên án cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam. Năm 1965, gần 500 giáo sư các trường đại học ở Mỹ đòi Mỹ phải chấm dứt ngay chiến tranh ở Việt Nam; thanh niên, sinh viên ở 14 trường đại học, 10 trường cao đẳng và 10 thành phố lớn ở Mỹ đã mít tinh, biểu tình ủng hộ Việt Nam. Nhiều người Mỹ tự thiêu để phản đối Mỹ (anh Nócman Môrison, tự thiêu ngay trước phòng làm việc của Bộ trưởng quốc phòng Mỹ, anh Rôgiô La Poócơto, tự thiêu trước trụ sở của Liên hợp quốc...). Một nhà báo Mỹ nhận xét: Lương tâm Mỹ nổi giận. Đây là cuộc chiến tranh không được lòng dân nhất của Mỹ.

Năm 1963 có 10 tổ chức quốc tế và 82 tổ chức quốc gia trên 24 nước hưởng ứng ủng hộ Việt Nam thì năm 1964 là 17 tổ chức quốc tế và 142 tổ chức quốc gia trong 45 nước ủng hộ Việt Nam: Liên đoàn thanh niên dân chủ thế giới, Hội liên hiệp thanh niên dân chủ thế giới, Hội liên hiệp sinh viên thế giới, Liên đoàn phụ nữ dân chủ thế giới...

Việt Nam. Với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, quân và dân ta đã “đánh cho ngụy nhào”, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của một dân tộc anh hùng và kiên cường dưới sự lãnh đạo của Đảng có đường lối độc lập tự chủ, đúng đắn và sáng tạo, biết dựa vào sức mạnh của toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh của thời đại, trong đó có vai trò lãnh đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt. Đảng ta nhận định: “Trong những năm tháng kháng chiến chống đế quốc, đồng chí luôn nêu cao tấm gương sáng về tinh thần chủ động cách mạng tiến công, kiên cường bám dân, bám đất ở những địa bàn xung yếu và ác liệt nhất, gây dựng và phát triển phong trào cách mạng, đánh thắng mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta làm nên chiến thắng mùa xuân năm 1975 lịch sử”<sup>1</sup>.

*Trong xây dựng và bảo vệ đất nước.* Cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng và nhân dân ta phải đối diện với muôn vàn khó khăn, thử thách: Hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh thể hiện trên tất cả các mặt; Chiến tranh biên giới phía Tây Nam (1977-1978) và biên giới phía Bắc (1979); Các thế lực thù địch bao vây, cấm vận nước ta. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đứng trước những khó khăn, thách thức, do duy trì khá lâu những khuyết tật của mô hình kinh tế cũ, chậm đổi mới, nên nhiều nước đã lâm vào khủng hoảng. Các thế lực thù địch lợi dụng những sai lầm của các nước xã hội chủ nghĩa để công kích, đánh phá, nhằm xóa bỏ các nước xã hội chủ nghĩa. Cuộc cách mạng khoa học- công nghệ diễn ra mạnh mẽ, tác động tới tất cả các nước ở những mức độ khác nhau.

Với các trọng trách được giao: Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (1976-1982), Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng (1982-1991), Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ (1991-1997), đồng chí Võ Văn Kiệt đã tận tâm, tận lực cùng tập thể lãnh đạo Đảng, Nhà nước hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới của

---

<sup>1</sup> Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Nông Đức Mạnh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Trưởng Ban Lễ tang đọc tại Lễ truy điệu đồng chí Võ Văn Kiệt, ngày 15-6-2008.

Đảng, cùng Đảng đưa sự nghiệp cách mạng vượt qua những khó khăn, thử thách, đưa đất nước vững bước tiến lên.

Khi được hỏi về suy nghĩ của giới lãnh đạo Việt Nam trong quan hệ với các nước, Thủ tướng Võ Văn Kiệt nói: “Việt Nam đi theo con đường hòa nhập vào thế giới. Tức là Việt Nam chủ trương không dựa vào bất cứ một anh lớn nào cả và cũng không có anh nhỏ nào cả... Việt Nam cố gắng làm sao giữ được đường lối đó không dựa vào ai, nhưng đồng thời tranh thủ những quan hệ vừa có lợi cho mình, vừa có lợi cho đối tác... Việt Nam coi dân tộc là trên hết”<sup>1</sup>.

Là người đã trải qua hai cuộc kháng chiến, trực tiếp chứng kiến sức mạnh vĩ đại của sự đồng tâm, hiệp lực toàn dân tộc, trong bối cảnh mới, đồng chí nhận định, sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc “là động lực chủ yếu của sự phát triển đất nước”<sup>2</sup>. Đồng chí đã cùng tập thể lãnh đạo đưa sự nghiệp đoàn kết toàn dân tộc lên một tầm vóc mới, đáp ứng đòi hỏi của sự nghiệp cách mạng. Phát huy các nguồn lực để xây dựng và bảo vệ đất nước. Đồng chí cho rằng, “tài nguyên lớn nhất cho mọi quốc gia chính là tài nguyên con người. Nếu quy tụ được sức người, thì nhiều nguồn lực khác cũng có thể quy tụ”<sup>3</sup>.

Khi làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí đã “tay lái, tay chèo”, tìm cách giải quyết vấn đề lương thực, để sức sản xuất của Thành phố bung ra. Đồng chí được gọi là “Tướng xé rào” vì đã vượt qua lối tư duy mòn cũ, đi sâu tìm hiểu và đề ra những biện pháp sáng tạo để tháo gỡ những khó khăn cho Thành phố, góp phần cải thiện cuộc sống của hàng chục triệu người Việt Nam. Những phát triển của thành phố trong những năm đầu đất nước thống nhất có công lao to lớn của đồng chí Võ Văn Kiệt.

Khi đảm đương trách nhiệm lãnh đạo ở tầm quốc gia, nhất là trong thời gian đảm nhiệm chức trách người đứng đầu Chính phủ, trí tuệ và tài năng của đồng chí càng được phát huy. Là người có tư duy đổi mới, đồng chí Võ Văn Kiệt nhận định: Trong bối cảnh hội nhập, nước ta phải mở cửa nền kinh tế mạnh hơn

---

<sup>1</sup> *Thủ tướng Võ Văn Kiệt – cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân*, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, 2012, tr. 42.

<sup>2</sup> *Những câu chuyện về anh Sáu Dân* (nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt), Nxb Thông Tấn, Hà Nội, 2008, tr. 45.

<sup>3</sup> *Thủ tướng Võ Văn Kiệt – cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân*, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, 2012, tr. 57.

nữa, môi trường kinh doanh ở Việt Nam sẽ cạnh tranh gay gắt hơn. Số lượng và vai trò của các nhà đầu tư nước ngoài, các công ty đa quốc gia trong nền kinh tế sẽ ngày càng tăng. Chúng ta càng phải nêu cao tinh thần độc lập tự chủ trong hợp tác kinh tế. Đồng chí luôn quán triệt quan điểm của Đảng coi phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm và hành động rất quyết liệt, sáng tạo. Đồng chí đã có những đóng góp quan trọng cả về tư duy và hành động trong việc xóa bỏ cơ chế kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp; là một trong những “tổng công trình sư” của nhiều dự án lớn, như điện, giao thông, dầu khí, viễn thông, hàng không, góp phần quan trọng đổi mới đất nước. Tổng Thư ký Liên hiệp quốc Ban Kimoon nhận xét: “Như một động lực chính trị cho cải cách kinh tế tại Việt Nam, ngài Võ Văn Kiệt đã mở đường cho sự chuyển mình của đất nước từ đói nghèo sang một thập kỷ tăng trưởng kinh tế đầy ấn tượng”<sup>1</sup>.

## **2. Đồng chí Võ Văn Kiệt với việc chủ động, tích cực hội nhập quốc tế**

Là một trong những nhà lãnh đạo có tư duy đổi mới, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những chủ trương vừa mang tính chiến lược, vừa mang tính đột phá, vừa hội nhập với khu vực, vừa mở rộng quan hệ quốc tế, đó là: Cải thiện mối quan hệ với các nước trong khu vực Đông Nam Á, vốn là những nước có lợi ích sát sườn trong quan hệ với Việt Nam, đi đôi với việc bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc. Từ đó, tạo ra cục diện mới để cải thiện, thiết lập quan hệ với các nước thuộc khu vực Tây Thái Bình Dương như Nhật Bản, Hàn Quốc, Ôxtrâyliya, rồi đến các nước trong Liên minh châu Âu, Mỹ và các nước khác. Thành công của những bước đi ấy sẽ tạo thuận lợi cho việc thúc đẩy Mỹ chấm dứt chính sách cấm vận đối với Việt Nam.

Đối với các nước láng giềng, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã quyết tâm giải quyết những vấn đề tồn tại, trở ngại, chủ trương đẩy mạnh quan hệ với Trung Quốc và Campuchia. Năm 1989, Việt Nam quyết định rút quân tình nguyện khỏi Campuchia, tích cực tham gia cùng các bên có giải pháp chính trị cho vấn đề Campuchia. Tháng 11-1991, Tổng Bí thư Đỗ Mười và Thủ tướng Võ Văn Kiệt dẫn đầu Đoàn đại biểu Đảng, Chính phủ Việt Nam thăm chính thức Trung Quốc,

---

<sup>1</sup> Cổng thông tin điện tử Chính phủ, ngày 13-6-2008.

hai bên đã ra Thông cáo chung, đánh dấu việc bình thường hóa quan hệ giữa hai Đảng, hai Nhà nước Việt Nam và Trung Quốc.

Nắm bắt được những thay đổi đang diễn biến trong khu vực, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã cùng lãnh đạo Bộ Ngoại giao xây dựng báo cáo trình Bộ Chính trị về chủ trương gia nhập ASEAN, coi đó như một bước đi để bình thường hóa với các nước trong khu vực. Tháng 10-1991, Thủ tướng Võ Văn Kiệt dẫn đầu đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam đi thăm chính thức các nước Indônêxia, Thái Lan, Xingapo. Cuối tháng 1 đầu tháng 2-1992, Thủ tướng dẫn đầu đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam đi thăm Malaixia, Philíppin, Brunây...Những thỏa thuận đạt được qua các cuộc đi thăm của Thủ tướng Võ Văn Kiệt và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam với các nước trong khối ASEAN, đã mở ra những thuận lợi mới trong quan hệ với các nước, từ đối đầu sang hợp tác cùng nhau phát triển. Tháng 7-1992, tại Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN họp ở Philíppin, Việt Nam tham gia Hiệp ước thân thiện và hợp tác và trở thành quan sát viên của ASEAN. Với hàng chục Hiệp định được ký kết, quan hệ kinh tế, thương mại, khoa học, kỹ thuật, văn hóa, giáo dục giữa Việt Nam với các nước ASEAN đã nhanh chóng được thiết lập và mở rộng. Với tác phong chân thành, thẳng thắn, thiết thực, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã tạo dựng được mối quan hệ thân thiện với nhiều nhà lãnh đạo các nước, như: Thủ tướng Xingapo Lý Quang Diệu, Thủ tướng Malaixia Mahathir Mohammed, Thủ tướng Thái Lan Anand Chatichai, Bộ trưởng quốc phòng Indônêxia Murdani...Ngày 28-5-1995, Việt Nam trở thành thành viên chính thức của ASEAN. Sự kiện này tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho công cuộc phát triển đất nước, nâng cao vị thế của Việt Nam ở khu vực.

Trong tương quan mới giữa các nước lớn, giữa các trung tâm quyền lực đang hình thành, Việt Nam chủ trương khép lại quá khứ, hướng tới tương lai, bình thường hóa quan hệ với Mỹ. Hàng năm, nhân dịp các chuyên tham dự Đại hội đồng Liên hiệp quốc, Việt Nam đã có những cuộc tiếp xúc với Mỹ để cải thiện quan hệ. Nhiều phái đoàn của Nghị sĩ Mỹ sang thăm Việt Nam, hội kiến với các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Nhà nước Việt Nam, đã hiểu được

thiện chí, chính sách nhân đạo và quyết tâm của Việt Nam sẵn sàng bình thường hóa quan hệ với Mỹ, thể hiện qua việc tìm kiếm người Mỹ mất tích trong chiến tranh, việc hồi hương hài cốt binh sĩ Mỹ về nước... đã thúc đẩy chính quyền Mỹ từng bước đi từ nói lỏng đến tuyên bố bãi bỏ hoàn toàn chính sách cấm vận đối với Việt Nam và đề nghị thiết lập cơ quan liên lạc ở Thủ đô mỗi nước. Ngày 11-7-1995, Tổng thống Mỹ Bìn Clinton chính thức tuyên bố bình thường hóa quan hệ với Việt Nam. Hai bên thỏa thuận lấy ngày 12-7 hàng năm làm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Mỹ. Việc bình thường hóa quan hệ với Mỹ đã góp phần củng cố vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, tạo thêm điều kiện thuận lợi để Việt Nam mở rộng quan hệ với các nước và các tổ chức quốc tế.

Đối với các nước Tây Bắc Âu, từ năm 1992 đến năm 1997, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã dẫn đầu Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam đi thăm 34 nước trên thế giới và thăm Liên minh châu Âu (EU)<sup>1</sup>. Đến nước nào, đồng chí cũng tạo được bầu không khí thân thiện, hữu nghị; nước nào cũng sẵn sàng mở rộng quan hệ kinh tế và thương mại với Việt Nam. Ngày 17-7-1995, Hiệp định khung về hợp tác Việt Nam-EU được ký kết, đánh dấu một giai đoạn mới trong quan hệ giữa Việt Nam với Liên minh châu Âu nói chung và với từng nước trong thành viên Liên minh nói riêng. Quan hệ song phương giữa Việt Nam với các nước thành viên ngày càng được mở rộng và phát triển, như với Pháp, Anh, Đức, Hà Lan... Tháng 3-1996, Việt Nam đã cùng với ASEAN, ASEAN+3 và EU trở thành thành viên sáng lập của Diễn đàn hợp tác Á-Âu (A SEM), mở ra một diễn đàn rộng lớn cho Việt Nam tham gia bình đẳng cùng các nước ở hai châu lục lớn nhất thế giới.

Có thể nói, Thủ tướng Võ Văn Kiệt là người đi tiên phong trong triển khai thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng ta, vừa phát huy nội lực, vừa đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế. Hoạt động của đồng chí góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Đảng ta khẳng định: “Với tầm tư duy chiến lược, với quyết tâm đổi mới, tác phong sâu sát, quyết đoán, luôn

---

<sup>1</sup> *Thủ tướng Võ Văn Kiệt – cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân*, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, 2012, tr. 188.

trăn trở, tìm tòi, đồng chí Võ Văn Kiệt đã góp phần xứng đáng vào quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo”<sup>1</sup>.

### **3. Bài học về phát huy sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trong giai đoạn cách mạng hiện nay**

Đồng chí Võ Văn Kiệt là một trong những nhà lãnh đạo tài ba của Đảng, để lại những bài học kinh nghiệm quý báu về phát huy sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

*Một là, kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng.* Là nhà yêu nước chân chính, đồng chí Võ Văn Kiệt có niềm tin vào sức mạnh dân tộc, đó là sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí đấu tranh anh dũng, bất khuất cho độc lập tự do, ý thức tự lực, tự cường của dân tộc và đồng chí đã triệt để phát huy sức mạnh của dân tộc trong thực tiễn cách mạng. Là nhà quốc tế chủ nghĩa trong sáng, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn chăm lo củng cố và tăng cường tình đoàn kết giữa Việt Nam với các nước, mở rộng quan hệ hữu nghị và đẩy mạnh hợp tác với các nước, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác phát triển và tiến bộ xã hội.

*Hai là, nêu cao tinh thần độc lập tự chủ trong quan hệ quốc tế.* Là người lãnh đạo đất nước, Đảng phải có đường lối đối ngoại đúng đắn, mang tính chiến lược. Nếu không có một chiến lược tổng thể, nhất quán và dài hơi, thì các hoạt động đối ngoại chỉ là sản phẩm của những thỏa hiệp. Phải biết phát huy các nguồn lực của đất nước. Đồng chí Võ Văn Kiệt nhận định: “Ngày nay khi thế giới hai cực không còn nữa thì Việt Nam cũng như hầu hết các nước khác khó có thể tìm được một chỗ dựa cụ thể ở một nước nào, một phe nào. Bây giờ không cần đi tìm một cường quốc nào đó, mà là phải cài đặt những lực lượng

---

<sup>1</sup> Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Nông Đức Mạnh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Trưởng Ban Lễ tang đọc tại Lễ truy điệu đồng chí Võ Văn Kiệt, ngày 15-6-2008.



khác nhau vào một thể thuận lợi cho Việt Nam. Cách đó nhiều nước đã làm”<sup>1</sup>. Đó chính là phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất.

*Ba là, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế*, theo phương châm “Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh”. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả. Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi cho đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế./.

---

<sup>1</sup> Đóng góp ý kiến của đồng chí Võ Văn Kiệt vào Báo cáo tổng kết lý luận và thực tiễn hai mươi năm đổi mới chuẩn bị Đại hội X của Đảng Cộng sản Việt Nam (2006).

## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI THẾ HỆ TRẺ**

*Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh*

Đồng chí Võ Văn Kiệt là người cộng sản kiên trung, luôn tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Bằng bản lĩnh, trí tuệ, tâm huyết của người cộng sản, suốt đời đồng chí phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng và tự do, hạnh phúc của nhân dân. Dù ở trên cương vị lãnh đạo nào đồng chí cũng luôn giữ mối quan hệ bền chặt, máu thịt giữa Đảng với nhân dân, tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Đồng chí luôn nêu cao tính tiên phong gương mẫu và giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, thương yêu đồng bào và dành nhiều tình cảm, sự quan tâm đến công tác thanh niên, đến tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và tuổi trẻ Việt Nam.

### **1. Đồng chí Võ Văn Kiệt - Người chiến sĩ cộng sản kiên trung - Nhà lãnh đạo xuất sắc, tấm gương sáng cho thế hệ trẻ học tập, noi theo**

Đồng chí Võ Văn Kiệt khai sinh là Phan Văn Hòa, bí danh Sáu Dân, sinh ngày 23/11/1922, là con út trong một gia đình nông dân nghèo ở xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Sinh ra và lớn lên trong một vùng đất giàu truyền thống văn hiến, yêu nước, đồng chí Võ Văn Kiệt sớm hình thành tư tưởng yêu nước và cách mạng. Năm 1938, khi mới 16 tuổi, đồng chí đã tham gia hoạt động cách mạng trong phong trào Thanh niên phản đế. Đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương khi 17 tuổi, làm Bí thư Chi bộ, Huyện ủy viên huyện Vũng Liêm và tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ ở huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Sau Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945, khi thực dân Pháp tái chiếm Nam Bộ, đồng chí làm Ủy viên Chính trị dân quân cách mạng liên tỉnh Tây Nam Bộ. Từ đó, sự nghiệp cách mạng của đồng chí gắn liền với đồng bào miền Nam qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Trên các cương vị công tác của mình, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn nêu tấm gương sáng về tinh thần chủ động cách mạng, kiên cường bám dân, bám đất ở những địa bàn xung yếu, góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta làm nên thắng lợi

của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chiến thắng vĩ đại mùa Xuân năm 1975, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đất nước thống nhất, trên các cương vị công tác khác nhau, từ Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (3/1982), Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (8/1991), Thủ tướng Chính phủ (1992-1997), đồng chí đã thể hiện rõ tầm tư duy chiến lược, quyết tâm đổi mới, tác phong sâu sát, quyết đoán, luôn tìm tòi, trăn trở để hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Tên tuổi của đồng chí gắn liền với những công trình quan trọng của quốc gia, mở ra cho đất nước những cơ hội to lớn trong sự phát triển kinh tế - xã hội như: Khai phá Đồng Tháp Mười và tứ giác Long Xuyên; công trình đường dây tải điện 500KV Bắc - Nam; đường Bắc Thăng Long - Nội Bài; đường Hồ Chí Minh; Nhà máy lọc dầu Dung Quất và phát triển ngành dầu khí, viễn thông, hàng không, xây dựng các khu công nghệ cao Hòa Lạc; thủy điện Trị An, Thác Mơ... Trong lĩnh vực đối ngoại, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng tập thể Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở và độc lập tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế của Việt Nam; liên kết kinh tế Việt Nam với khu vực và thế giới.

Có thể nói, Võ Văn Kiệt là con người của hành động, dám nghĩ, dám làm, gần dân, hết lòng vì đất nước, vì nhân dân, lấy mục tiêu lý tưởng của Đảng, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân làm lẽ sống. Đồng chí là người trí thức cộng sản có tầm nhìn lớn về sự phát triển; là nhà quản lý tài ba, biết sử dụng đúng người, đúng việc chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, dìu dắt cán bộ trẻ, kế cận. Ghi nhận công lao của đồng chí, tuyên bố của Tổng Thư ký Liên hợp quốc Ban Ki-Moon năm 2008 khẳng định: *"Là một động lực quan trọng thúc đẩy cải cách kinh tế ở Việt Nam bắt đầu từ cuối những năm 80, ông Võ Văn Kiệt đã mở đường để đất nước chuyển đổi từ đói nghèo sang một thập kỷ tăng trưởng kinh tế ngoạn mục. Trong thời kỳ làm Thủ tướng từ năm 1991 đến 1997, ông cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc cải thiện quan hệ ngoại giao của Việt*

*Nam với các nước".*

## **2. Sự quan tâm sâu sắc của đồng chí Võ Văn Kiệt trong công tác bồi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ**

Đồng chí Võ Văn Kiệt luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục thanh thiếu nhi. Đồng chí khẳng định: *“Vinh dự thuộc về những người tuổi trẻ sớm nhận ra mình, dám lên đường, thắng mọi khó khăn gian khổ, cống hiến nhiều nhất cho Tổ quốc”*.

Đồng chí rất coi trọng công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên. Đồng chí Võ Văn Kiệt từng nói *“Là thanh niên chúng ta hãy tự suy nghĩ mình phải làm gì cho đất nước”*<sup>1</sup>; và căn dặn thanh niên: *“Đất nước còn nghèo, hôm nay phải nghĩ đến ngày mai, các em cần bảo nhau hết sức quý tiền bạc, phương tiện và vật tư, mồ hôi nước mắt của nhân dân, từng tấc đất và mọi tài nguyên của Tổ quốc. Phải rèn giũa cho nhau từ bỏ thói quen xả láng, phung phí, rất xa lạ với con người mới với đức tính cần kiệm, chất chịu xây dựng Tổ quốc”*<sup>2</sup>.

Trưởng thành từ các phong trào cách mạng yêu nước, nhận định rõ thời cuộc và trọng trách của thanh niên trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, đồng chí Võ Văn Kiệt cho rằng lực lượng nòng cốt của mỗi đại công trường thủ công chính là thanh niên. Thanh niên cần phát huy năng lực sẵn có, ra sức phấn đấu học tập không ngừng nâng cao trình độ quản lý về mọi mặt phát động thực hiện ba mục tiêu lớn: năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều. Thanh niên phải đi đầu trong việc khắc phục và vượt qua mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng thiết yếu, hàng quốc phòng, đáp ứng yêu cầu chiến đấu, ổn định đời sống nhân dân và xuất khẩu. Đối với thanh niên nông thôn, phải đi đầu trong phong trào hợp tác hóa, áp dụng khoa học và sản xuất, như tổ chức các cánh đồng mẫu, áp dụng giống lúa mới, làm phân hữu cơ... Thanh niên phải là lực lượng xung kích trong khai hoang, phục hóa, trong phong trào làm thủy lợi, đánh bắt cá, bảo vệ bờ biển, khai thác thủy hải sản.

---

<sup>1</sup><http://www.thanhdoan.hochiminhcity.gov.vn/ThanhDoan/webtd/News/6641>

<sup>2</sup> Phát biểu của đồng chí Võ Văn Kiệt tại lễ ra quân của Thanh niên xung phong trên đại công trường thủ công xây dựng khu kinh tế mới Dương Minh Châu, Tlđđ, tr. 9

Sinh thời, đồng chí Võ Văn Kiệt đã từng nhắc nhở thanh niên cần quan niệm đúng về quan điểm học tập là: *“Mục đích của học tập là để phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Tương lai, tiền đồ và sự nghiệp của thanh niên không tách rời tương lai, tiền đồ, sự nghiệp dân tộc, của Tổ quốc”*<sup>1</sup>. Vì vậy, đồng chí xác định đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phải: *“Ra sức phấn đấu học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực công tác, trau dồi về đạo đức, phẩm chất, luôn luôn gương mẫu, đi đầu trong mọi hoạt động chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu, sản xuất, công tác, học tập, xứng đáng là cách tay đắc lực và đội hậu bị của Đảng”*<sup>2</sup>. Trên cương vị Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt rất quan tâm đến phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ, coi đây là quốc sách hàng đầu, đó cũng chính là nền tảng để thế hệ trẻ Việt Nam tiếp thu tri thức và khoa học công nghệ, tiến bộ của nhân loại, vươn lên trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, làm giàu cho đất nước, Tổ quốc. Tháng 4-1993 đồng chí tham gia và là Chủ tịch Danh dự Quỹ Hỗ trợ Tài năng trẻ Việt Nam nhằm hỗ trợ về tinh thần, vật chất, giúp đỡ các tài năng trẻ có cơ hội, động lực, nguồn vốn, môi trường để phát triển tài năng của mình, từ đó giúp nền kinh tế đất nước phát triển trong giai đoạn những năm đầu xóa bỏ bao cấp.

Bên cạnh đó, đồng chí đánh giá rất cao tinh thần xung kích và vai trò của thanh niên trong tham gia xây dựng đất nước. Đồng chí nhấn mạnh: *“Ra đi xây dựng kinh tế mới là mở mang sự nghiệp của Tổ quốc chứ không phải chỉ đơn thuần làm công việc bố trí lại dân cư và giải quyết khó khăn cho thành phố. Các em trước hết hãy tự trang bị cho mình một cách suy nghĩ lớn, một cách nhìn lớn và hoàn toàn thông suốt về cách làm mới... Tuổi trẻ hơn ai hết phải nung đốt trong lòng trí quán cường mới của dân tộc”*<sup>3</sup>. Đồng chí nói: *“Là thanh niên*

---

<sup>1</sup> Bài nói chuyện “Trận tuyến mới trận truyền lao động vinh quang” tại lễ kỷ niệm 45 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tại Thành phố Hồ Chí Minh, *Kính chào thế hệ thứ tư*, tr. 30.

<sup>2</sup> Bài nói chuyện của đồng chí Võ Văn Kiệt, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh với thanh niên thành phố về tình hình nhiệm vụ mới ngày 25/3/1979, *Tlđd*, tr. 20.

<sup>3</sup> Phát biểu của đồng chí Võ Văn Kiệt tại lễ ra quân của Thanh niên xung phong trên đại công trường thủ công xây dựng khu kinh tế mới Dương Minh Châu, ngày 11/12/1997.

*chúng ta hãy tự suy nghĩ mình phải làm gì cho đất nước<sup>1</sup>*”. Thực hiện chỉ đạo của đồng chí, lực lượng đoàn viên, thanh niên tham gia xung kích trên các mặt trận phục hồi sản xuất, phục vụ đời sống xã hội, điều hành trật tự giao thông, tham gia hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, khai hoang phục hóa, tham gia truy quét tàn dư của văn hóa phản động và đồ trụy, tích cực trên mặt trận chống tư sản mại bản, bài trừ tích trữ, lũng loạn thị trường... Tham gia các hoạt động, tuổi trẻ dần thân, thể hiện sức mình trong những năm đầu giải phóng, góp phần ổn định đời sống nhân dân. Đối với lực lượng Thanh niên xung phong, lực lượng nòng cốt, xung kích đi đầu trên mặt trận chiến đấu, mặt trận lao động sản xuất, xây dựng các vùng kinh tế mới, làm nghĩa vụ quốc tế góp phần chiến đấu, bảo vệ vững chắc độc lập của Tổ quốc. Đặt niềm tin vào sức trẻ với công trình đường dây 500kV Bắc - Nam, đồng chí đã giao cho tổ chức Đoàn, Đội Thanh niên xung phong là đội quân chủ lực, đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ quan trọng trên toàn tuyến. Những tình cảm cho lực lượng Thanh niên xung phong ấy bắt đầu từ việc tập hợp đoàn kết thanh niên, khai thác sức trẻ của thanh niên xung phong trong công cuộc xây dựng đất nước đến việc quan tâm về chế độ, chính sách, đời sống khi họ đã hoàn thành nhiệm vụ.

Trong bảo vệ Tổ quốc, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có cái nhìn chân thực khách quan về các thế hệ thanh niên cách mạng. Trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979, đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ rõ: “Phải giáo dục sâu rộng trong nhân dân và thanh niên ý thức cả nước là một chiến trường, hậu phương và tiền tuyến gần bó làm một, ý thức máu chảy ruột mềm, hậu phương một lòng một dạ hướng về tiền tuyến, tích cực chi viện cho mặt trận tiền tuyến<sup>2</sup>”. Đồng chí cũng chỉ ra những công tác cấp bách và nhiệm vụ của thanh niên: Cần tiếp tục động viên tinh thần yêu nước, ý chí bảo vệ Tổ quốc trong nhân dân và đặc biệt trong thanh niên, quyết tâm đó phải được biến thành hành động cách mạng cụ thể trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và trong sản xuất. Phải đẩy lên phong trào thanh niên hăng hái, tình nguyện làm

---

<sup>1</sup><http://www.thanhdoan.hochiminhcity.gov.vn/ThanhDoan/webtd/News/6641>

<sup>2</sup> Bài nói chuyện của đồng chí Võ Văn Kiệt, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh với thanh niên thành phố về tình hình nhiệm vụ mới ngày 25/3/1979

nghĩa vụ quân sự. Toàn bộ lực lượng thanh niên phải được đội ngũ hóa. Đoàn Thanh niên cộng sản có trách nhiệm lớn trong việc tổ chức thể hệ trẻ thành lực lượng hùng hậu luôn trong tư thế sẵn sàng quyết chiến quyết thắng. Đồng chí Võ Văn Kiệt còn cho rằng, thanh niên có vai trò to lớn và là lực lượng xung kích trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, trật tự, an toàn xã hội. Phải giáo dục trong thanh niên ý thức giữ gìn kỷ luật và trật tự công cộng. Thanh niên phải nâng cao dũng khí, đi đầu trong đấu tranh chống các mặt tiêu cực của xã hội, nhất là chống tệ ăn cắp tài sản của Nhà nước, ức hiếp nhân dân.

Đối với Đội Thanh niên xung phong Hồ Chí Minh, đồng chí cũng có những căn dặn rất cụ thể: *“Đội không chỉ tổ chức trong nhà trường mà cần tổ chức ở cả phường, xã, như vậy mới tập hợp hết được các em. Vì còn khá nhiều em chưa có điều kiện đến trường học tập. Cần kết hợp sinh hoạt đội ở nhà trường với khu phố, xã ấp, vì sinh hoạt của các em ở gia đình, khu phố, xã ấp là toàn diện và phong phú nhất. Và như vậy sẽ đoàn kết, hòa hợp được hai đối tượng thiếu nhi: thiếu nhi được đi học và thiếu nhi chưa có điều kiện đi học. Đoàn Thanh niên và Đội thiếu niên cần đặc biệt quan tâm và tổ chức cho các em nghèo được đi học”*<sup>1</sup>. Đối với cán bộ Đội phải cố gắng giữ cốt cách bằng cách mạng dạn dôn lên và có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo chuyên lên Đoàn nhưng phụ trách Đội. Trong nhà trường không nên cử giáo viên phụ trách Đội mà nên để các em tự quản và lãnh đạo vì các em có khả năng, đồng thời làm như vậy là phát huy chủ động, tập cho các em dần dần làm người chủ tương lai của xã hội, đất nước.

Đối với tổ chức Đoàn, đồng chí đặt ra yêu cầu phải luôn gần gũi, gắn bó mật thiết với thanh niên, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, tạo mọi điều kiện học tập và giúp đỡ họ. Đoàn cần có biện pháp giúp đỡ số đoàn viên mới vào Đoàn cũng như đoàn viên nói chung phấn đấu tích cực và tốt hơn nữa, quan hệ với quần chúng thanh niên tốt hơn nữa, như vậy mới đem lại sức mạnh mới cho Đoàn. Cán bộ Đoàn phải luôn là người tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm trong công

---

<sup>1</sup> Bài phát biểu của đồng chí Võ Văn Kiệt tại Hội nghị bàn về công tác dân vận và Mặt trận TP. Hồ Chí Minh, ngày 21/2/1979).

việc và phải gần gũi với đoàn viên thanh niên “...*phải lặn lội vào công tác với mọi người lao động thanh niên khác, tôn trọng quyền làm chủ tập thể thật sự, lôi cuốn đồng đội bằng hành động cách mạng gương mẫu và phẩm chất trong sáng của chính mình*”<sup>1</sup>.

### **3. Tuổi trẻ Việt Nam học tập và noi theo tấm gương đồng chí Võ Văn Kiệt**

Sinh ra trên mảnh đất Nam Bộ thành đồng, đắm mình vào phong trào cách mạng giải phóng dân tộc và hai cuộc kháng chiến vĩ đại, cuộc đời 86 mùa Xuân của đồng chí Võ Văn Kiệt là cuộc đời oanh liệt vì nước, vì dân. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vẻ vang của đồng chí luôn là tấm gương sáng để thế hệ ngày nay noi theo, với một phong cách tư duy tươi trẻ, nhân văn lạc quan, xuất sắc về chính trị, kinh tế hay những bài học về tư tưởng chỉ đạo, phương châm hành động và hình thức, biện pháp tập hợp, giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh, thiếu niên.

*Trước hết, đó là bài học về công tác giáo dục đạo đức, cách mạng* giáo dục thanh niên không thể tách rời mà phải liên hệ chặt chẽ với những cuộc đấu tranh xã hội, phải rèn luyện thanh niên trong thực tiễn đấu tranh cách mạng. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, tổ chức Đoàn cần quan tâm đến đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, đạo đức cách mạng trên cơ sở đảm bảo đồng bộ và thống nhất. Hoạt động giáo dục thanh niên phải bắt nhịp nhanh hơn với bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng biến đổi nhanh chóng của giới trẻ; phù hợp với tâm lý, đời sống giới trẻ, phải rất coi trọng phát huy dân chủ, phát huy năng lực, trí tuệ, sáng tạo của thanh niên; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tận dụng tối đa tiện ích của internet, mạng xã hội để tập hợp, định hướng, giáo dục thanh niên. Đối với mỗi thanh niên, cần chú trọng việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn nội dung rèn luyện khắc phục biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” ; phê phán cái sai, cái ác, hướng tới chân, thiện, mỹ; ra sức phấn đấu lao động, học tập, rèn luyện về mọi mặt, có tư duy năng động, sáng tạo, lạc

---

<sup>1</sup> Bài nói chuyện “Trận tuyến mới trận tuyến lao động vinh quang” tại lễ kỷ niệm 45 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tại Thành phố Hồ Chí Minh, *Kính chào thế hệ thứ tư*, tr. 41



quan, tự tin, dám nghĩ, dám làm, có ý chí khắc phục khó khăn vươn lên lập thân, lập nghiệp với khát vọng cống hiến vì tương lai tươi sáng của dân tộc; sống nhân ái, sẻ chia, tương thân, tương ái, vì cộng đồng, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

*Đó là bài học về thi đua học tập, lao động, sản xuất* đoàn viên, thanh niên phải luôn đi đầu xây dựng xã hội học tập, bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng, nhất là ngoại ngữ, tin học để chủ động, tự tin trong hội nhập quốc tế. Tăng cường công tác quốc tế và giao lưu với thanh niên các nước trong khu vực và trên thế giới; tập hợp và đoàn kết thanh niên Việt Nam đang học tập, lao động và sinh sống ở nước ngoài. Các cấp bộ Đoàn cần triển khai có kết quả phong trào sáng tạo trẻ trong các khối đối tượng, nhằm phát huy trí tuệ, lòng say mê và khả năng sáng tạo của tuổi trẻ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; tăng cường công tác nghiên cứu, tận dụng, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ mới, những thành tựu của cuộc công nghiệp 4.0 sản xuất và đời sống; hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã thanh niên làm kinh tế để góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của người dân nông thôn; đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia và an ninh dinh dưỡng...

*Đó là bài học về tinh thần xung kích bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội* thanh niên là rường cột của nước nhà, là lực lượng xung kích trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tổ chức Đoàn cần chú trọng giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức cảnh giác cách mạng cho đoàn viên, thanh niên; tham gia đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Chủ động cung cấp thông tin, trang bị kiến thức, phương pháp, kỹ năng để thanh niên tự phòng ngừa, tự sàng lọc, tự đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, chống phá. Ngăn chặn, phản bác những thông tin và luận điệu sai trái, tăng sức đề kháng cho thanh niên trước sự chống phá của các thế lực thù địch; tham gia bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ an ninh tư tưởng, an ninh văn hóa trên không gian mạng, nhất là mạng xã hội; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nhằm nâng

cao nhận thức của quần chúng về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tiếp tục phát huy, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả, các đội, nhóm, câu lạc bộ thanh niên xung kích tham gia đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn cơ sở, đảm bảo an ninh biên giới, hải đảo,...

*Đó là bài học về tinh thần sống và làm việc có trách nhiệm với đất nước, dân tộc, Tổ quốc* đoàn viên, thanh niên phải luôn có khát vọng, ý chí vươn lên, có tinh thần đoàn kết, chia sẻ, tương thân, tương ái, vì cộng đồng và lợi ích quốc gia, luôn xung kích, tiên phong tại những nơi khó khăn, gian khổ, tại các tuyến đầu trên các mặt trận. Mỗi đoàn viên, thanh niên cần tích cực đấu tranh phòng, chống chủ nghĩa cá nhân, phê phán những thói hư, tật xấu, lối sống vị kỷ và cổ vũ lối sống trong sạch, có chí tiến thủ, tinh thần đoàn kết, thường xuyên tiến hành tự phê bình và phê bình để giúp nhau cùng tiến bộ, để tuổi trẻ vững tin thực hiện ước mơ, hoài bão của mình, kiên định mục tiêu cách mạng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đã lựa chọn.

Suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập dân tộc và lý tưởng cách mạng, với đồng chí Võ Văn Kiệt, dù ở trên cương vị nào đồng chí cũng luôn luôn quan tâm đến thế hệ trẻ, tin tưởng, bồi dưỡng, giáo dục, động viên, khích lệ để thế hệ trẻ vươn lên trong mọi hoạt động, xứng đáng hơn nữa với tinh thần thanh niên thế hệ Hồ Chí Minh. Tuổi trẻ Việt Nam nguyện noi gương đồng chí và các bậc tiền bối, xung kích, sáng tạo, đoàn kết, tham gia tích cực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, góp phần xứng đáng hiện thực hoá mục tiêu xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM**

### ***Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam***

Đồng chí Võ Văn Kiệt tên khai sinh là Phan Văn Hoà (bí danh Sáu Dân), sinh ngày 23/11/1922 tại xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, có tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm. Năm 1938, đồng chí tham gia hoạt động trong phong trào Thanh niên phản đế. Tháng 11-1939, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Từ năm 1941 - 1970, đồng chí đảm nhiệm các chức vụ: Ủy viên Chính trị dân quân cách mạng liên tỉnh Tây Nam Bộ; Phó Bí thư rồi Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu; Ủy viên Xứ ủy Nam Bộ, Phó Bí thư Liên Tỉnh ủy Hậu Giang; năm 1959, đồng chí làm Bí thư Khu ủy T.4 (Sài Gòn - Gia Định) đến cuối năm 1970.

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (năm 1960), đồng chí được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Ủy viên Trung ương Cục Miền Nam, Bí thư Khu ủy T.4 (Sài Gòn - Gia Định); Bí thư Khu ủy Khu 9 (khu Tây Nam Bộ). Năm 1972, đồng chí được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương (BCHTW) Đảng khóa III.

Từ năm 1973 - 1975, đồng chí là Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục Miền Nam; Bí thư Đảng ủy đặc biệt trong Ủy ban Quân quản TP Sài Gòn.

Năm 1976, đồng chí làm Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh, đại biểu Quốc hội khóa VI.

Năm 1976, đồng chí được bầu lại làm Ủy viên BCHTW Đảng khóa IV, được BCHTW Đảng bầu làm Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị và được phân công làm Bí thư Thành ủy TPHCM. Năm 1982, đồng chí được bầu lại làm Ủy viên BCHTW Đảng khóa V, được BCHTW Đảng bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị. Năm 1986 đồng chí được bầu lại làm Ủy viên BCHTW Đảng khóa VI, được BCHTW Đảng bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị. Tháng 2/1987, đồng chí được bầu làm đại biểu Quốc hội khóa VIII và được Quốc hội phê chuẩn giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Phó Chủ tịch Thường trực rồi Phó Chủ tịch

Thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng. Năm 1991, đồng chí được bầu lại làm Ủy viên BCHTW Đảng khóa VII, được BCHTW Đảng bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị. Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VIII, đồng chí được Quốc hội phê chuẩn giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng; tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa VIII (1991), đồng chí được Quốc hội bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Năm 1996, đồng chí được bầu lại làm Ủy viên BCHTW Đảng khóa VIII, được BCHTW Đảng bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị và được cử làm Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị. Tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa IX (1992 - 1997), đồng chí được Quốc hội bầu làm Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh.

Từ tháng 12 - 1997 đến tháng 4 - 2001, đồng chí được Hội nghị lần thứ tư BCHTW Đảng khóa VIII cử làm Cố vấn BCHTW Đảng. Đồng chí là đại biểu Quốc hội các khóa VI, VIII, IX. Do có công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, đồng chí đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng, nhiều huân chương, huy chương cao quý khác và Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, từ một thanh niên đầy nhiệt huyết cách mạng, tích cực tham gia các phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược để giành độc lập, tự do và thống nhất đất nước, đến cương vị là Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ở cương vị nào đồng chí Võ Văn Kiệt cũng luôn là con người của hành động, với tất cả sự sáng tạo, quyết tâm mãnh liệt vì nước, vì dân. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Võ Văn Kiệt không chỉ gắn liền với những cống hiến lớn lao cho Đảng, cho cách mạng, cho công nhân lao động, cho nhân dân mà còn là một tấm gương về nhân cách, đạo đức trong sáng, mẫu mực.

Đối với giai cấp công nhân, đồng chí Võ Văn Kiệt vừa là người lãnh đạo, vừa là người đồng chí, vừa là người bạn đồng hành cùng với công nhân lao động. Từ năm 1959 - 1970, trên cương vị là Bí thư Khu ủy T.4 (Sài Gòn - Gia Định), đồng chí Võ Văn Kiệt cùng với các đồng chí của mình và Liên hiệp Công

đoàn giải phóng miền Nam Việt Nam đã vận động, tập hợp công nhân lao động đấu tranh chống Mỹ, nguy trên các mặt trận, bằng nhiều hình thức, biện pháp phong phú, sáng tạo. Tiêu biểu là cuộc đình công chiếm xưởng của hơn 400 công nhân hãng dầu Xtanvac ngày 4/9/1961. Cuộc đình công kéo dài 3 tháng, làm tê liệt 100 trạm bán dầu. Cuộc đấu tranh đã được hàng chục nghìn công nhân của các đồn điền cao su ở Biên Hòa, Thủ Dầu Một và trên 100 nghiệp đoàn công nhân ở Sài Gòn - Chợ Lớn ủng hộ. Giới chủ phải chấp nhận yêu sách của công nhân tăng lương thêm 6%. Năm 1963, ở khu vực Sài Gòn - Chợ Lớn có 505 cuộc đấu tranh, thu hút trên 20 vạn lượt người tham gia. Ngày 21, 22-9-1964, hơn 20 vạn công nhân lao động Sài Gòn đã biểu tình, bãi công ủng hộ cuộc đấu tranh của công nhân ngành dệt, đòi chấm dứt đàn áp, đòi tự do, dân chủ. Cuộc tổng bãi công đã làm tê liệt nhiều hoạt động trong thành phố Sài Gòn.

Từ năm 1973 - 1975, trên cương vị là Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục miền Nam, Bí thư Đảng ủy đặc biệt trong Ủy ban Quân quản Thành phố Sài Gòn, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng với các đồng chí của mình và Liên hiệp Công đoàn giải phóng miền Nam đã tuyên truyền, vận động, hướng dẫn công nhân lao động chủ động nổi dậy bảo vệ nhà máy, xí nghiệp tiếp quản các cơ sở kho tàng, bảo vệ và tiếp tục duy trì hoạt động của các nhà máy điện, máy nước, các phương tiện giao thông và thông tin liên lạc, góp phần ổn định đời sống nhân dân ngay sau ngày giải phóng, góp phần làm nên thắng lợi cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta mùa xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

***Trong thời gian làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh,*** thành phố có rất nhiều vấn đề bức xúc cần giải quyết, tháo gỡ song vấn đề bức xúc nhất mà đồng chí Võ Văn Kiệt và Thành ủy Thành phố đặc biệt quan tâm tháo gỡ là làm sao các xí nghiệp, nhà máy có đủ nguyên liệu, vật tư để sản xuất; làm sao hạn chế tối đa tình trạng công nhân lao động, do thiếu nguyên liệu sản xuất, phải nghỉ việc hưởng 70% lương? Đồng chí Võ Văn Kiệt và các đồng chí của mình đã trực tiếp xuống 15 xí nghiệp, nhà máy làm việc với ban giám đốc, đảng ủy, ban chấp hành công đoàn, trực tiếp gặp gỡ, trao đổi với công nhân lao động

tìm hiểu nguyên nhân, tìm cách tháo gỡ, giải quyết. Qua nghiên cứu thực tế tình hình ở 15 nhà máy, xí nghiệp, thấy được nguyên nhân của những khó khăn làm cho sản xuất không phát triển được, đồng chí Võ Văn Kiệt và Ban Thường vụ Thành ủy đã thống nhất đề ra một số chủ trương, chính sách, biện pháp như: giành quyền chủ động (mở rộng quyền chủ động) cho các cơ sở sản xuất, trong việc giải quyết các khó khăn trong sản xuất, đời sống; không ỷ lại trông chờ cấp trên; hạn chế tình trạng công nhân lao động xí nghiệp quốc doanh phải nghỉ việc hưởng 70% lương; thực hiện chính sách ba lợi ích, trong đó quan tâm đúng mức đến lợi ích của công nhân lao động; thực hiện lương khoán, trả lương theo sản phẩm, thưởng phát huy sáng kiến, tăng năng suất cho công nhân lao động...

Đồng chí Võ Văn Kiệt thường xuyên đi sâu tìm hiểu thực tiễn ở các nhà máy, xí nghiệp, cùng trao đổi với công nhân, người trực tiếp lao động, sản xuất, cụ thể như ở Nhà máy thuốc lá Vĩnh Hội, dệt Phước Long, dệt Thành Công, bột giặt Viso... đồng chí Võ Văn Kiệt còn ngủ lại với anh em công nhân Xí nghiệp dệt Việt Thắng để có thêm thời gian tìm hiểu về đời sống, tâm tư, nguyện vọng, tìm hiểu về những sáng kiến, sáng tạo của anh chị em công nhân lao động. Sau quá trình tìm hiểu, nghiên cứu, đồng chí Võ Văn Kiệt đã trực tiếp chỉ đạo cho phép làm theo những sáng kiến, sáng tạo của công nhân.

*Thời kỳ đổi mới*, trên cương vị là Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt với tư duy sáng tạo, khả năng quyết đoán, tổ chức phối hợp nhịp nhàng trong chỉ đạo điều hành; đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng chí Võ Văn Kiệt rất quan tâm đến phát triển lực lượng sản xuất, phát triển các ngành công nghiệp, chú trọng trước hết công nghiệp chế biến, công nghiệp hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Xây dựng có chọn lọc một số cơ sở công nghiệp nặng về dầu khí, than, xi măng, cơ khí, điện tử, thép, phân bón, hoá chất... gắn với xây dựng và phát triển giai cấp công nhân đáp ứng yêu cầu cấp bách của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; đẩy mạnh việc tuyên truyền và giáo dục về sứ mệnh, vai trò của giai cấp công nhân. Trong giai đoạn này, nhiều công trình trọng điểm được thiết kế, thi công nhanh, để lại dấu ấn gắn liền với tên tuổi của đồng chí Võ

Văn Kiệt và giai cấp công nhân Việt Nam như: đường dây tải điện 500 KV Bắc Nam, Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy khí điện đạm Cà Mau, Nhà máy thủy điện Trị An, Thác Mơ, Yaly, Sông Hinh, đường Hồ Chí Minh, đường Bắc Thăng Long – Nội Bài, cầu Mỹ Thuận...

Công trình xây dựng đường dây tải điện 500KV Bắc - Nam góp phần điều hòa lượng điện cả nước là một công trình gặp nhiều khó khăn, trở ngại cả trước và trong khi triển khai, công trình đã phải huy động tổng thể trí lực của đội ngũ cán bộ, công nhân, người lao động đến mức tối đa... với quyết tâm cao độ của đội ngũ cán bộ, công nhân lao động và sự chỉ đạo quyết liệt của đồng chí Võ Văn Kiệt, công trình đường dây 500KV Bắc Nam đã kết thúc có hậu, là công trình thế kỷ, là mốc son lịch sử, là câu chuyện hay và đẹp như câu chuyện cổ tích. Công trình còn là minh chứng cho sức mạnh phi thường của con người Việt Nam, giai cấp công nhân Việt Nam, minh chứng cho sự quan tâm đến sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; minh chứng cho sự quan tâm, tin tưởng của Thủ tướng Võ Văn Kiệt đến vị trí, vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, đồng chí Võ Văn Kiệt nêu rõ: Cán bộ, công chức, các cơ quan Nhà nước gương mẫu chấp hành pháp luật, bảo đảm toàn xã hội sống và làm việc theo pháp luật, kỷ cương, không một tổ chức, cá nhân nào được đứng trên hoặc ngoài pháp luật. Sắp xếp bộ máy và kiện toàn các cơ quan Nhà nước theo hướng tinh gọn, thống nhất và có hiệu lực cao; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, làm trong sạch bộ máy, nâng cao trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức Nhà nước. Đó là những công việc rất quan trọng để đảm bảo cho Nhà nước gắn bó với nhân dân, đi sâu giải quyết những vấn đề thiết thực trong đời sống hàng ngày của nhân dân.

Mặc dù bận trăm công, nghìn việc, đồng chí Võ Văn Kiệt vẫn dành thời gian đi thị sát, kiểm tra tình hình, thăm hỏi, động viên, cổ vũ công nhân lao động ở các nhà máy, xí nghiệp, các công trình trọng điểm của đất nước như: Nhà máy Thủy điện Hoà Bình, Công trình xây dựng đường dây tải điện 500KV Bắc – Nam, Nhà máy lọc dầu Dung Quất... Ngày 4/8/1989, đồng chí Võ Văn Kiệt

thăm cơ sở nuôi tôm công nghiệp của Liên doanh nuôi tôm Va-tếch (Việt Nam – Ôxtrâyliya) tại Quảng Nam – Đà Nẵng. Nói chuyện với cán bộ, công nhân Việt Nam và các chuyên gia Ôxtrâyliya, đồng chí cho rằng thành công bước đầu của liên doanh mở ra triển vọng tốt đẹp trong việc hợp tác làm ăn lâu dài giữa Việt Nam và Ôxtrâyliya và các nước khác. Tháng 5 năm 1988, đồng chí Võ Văn Kiệt đi kiểm tra tình hình xây dựng công trình cấp nước do Chính phủ Phần Lan viện trợ; thay mặt Trung ương Đảng và Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí gửi lời thăm hỏi và biểu dương công nhân lao động, cán bộ tham gia công trình cấp nước, đồng chí đề nghị các cơ quan tài chính, ngân hàng cần thanh toán sòng phẳng, cấp đủ vốn, phải quan tâm đến chế độ tiền lương, tiền bồi dưỡng cho công nhân lao động và cán bộ thi công công trình.

Năm 1997, khi đi thăm, kiểm tra tiến độ xây dựng, đời sống của công nhân lao động tại công trình xây dựng Nhà máy thủy điện Yaly (thuộc hai tỉnh Gia Lai và Kon Tum), nhận thấy thực trạng vô cùng khó khăn của nhà máy, sản xuất có nguy cơ đình trệ vì nhiều đơn vị thiếu vốn nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tiến độ thi công; đời sống của hàng vạn lao động trên công trường đang điêu đứng vì không có lương... đồng chí Võ Văn Kiệt đã nhanh chóng cùng các cấp, các ngành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đưa đại công trường xây dựng Nhà máy thủy điện Yaly trở lại hoạt động bình thường.

Trong những năm cuối đời, đồng chí Võ Văn Kiệt đã dồn hết tâm trí, nghị lực cho công cuộc xây dựng Đảng, đổi mới và chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ta luôn luôn xứng tầm là đội ngũ tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Khi đã nghỉ hưu, đồng chí Võ Văn Kiệt vẫn có những chuyến đi tìm hiểu đời sống, tâm tư, nguyện vọng của công nhân lao động ở các địa phương, nhất là các tỉnh miền Trung và nhiều lần nhắc nhở các nhà xã hội học phải điều tra ngay cuộc sống của công nhân lao động ở những xóm lao động, ở những khu nhà trọ công nhân; tìm hiểu, đánh giá quần chúng công nhân và phát triển đảng trong công nhân...

Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt (23/11/1922 – 23/11/2022), giai cấp công nhân Việt Nam và tổ chức Công đoàn Việt Nam



nguyện phát huy những kinh nghiệm, những bài học quý báu của đồng chí trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động công nhân lao động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt việc chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; thực hiện tốt công tác tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam ngày càng lớn mạnh, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

## ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI TRÍ THỨC

*TS Trần Thị Huyền\**

Đồng chí Võ Văn Kiệt, nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, người chiến sĩ cộng sản kiên trung đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, thống nhất Tổ quốc, mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Với 86 năm tuổi đời, gần 70 năm tuổi Đảng, đồng chí Võ Văn Kiệt có nhiều cống hiến to lớn trong lịch sử phát triển của dân tộc, để lại “dấu ấn” trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt trong công cuộc xây dựng và tiến hành đổi mới toàn diện đất nước. “Dấu ấn” Võ Văn Kiệt được hình thành bởi tài năng, đạo đức của đồng chí, đồng thời cũng chính bởi khả năng tập hợp, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong đó đội ngũ trí thức có một vai trò quan trọng.

### **1. Đồng chí Võ Văn Kiệt – nhà lãnh đạo luôn khát khao tri thức**

Đồng chí Võ Văn Kiệt tên khai sinh là Phan Văn Hòa, bí danh Sáu Dân, sinh ngày 23-11-1922, trong một gia đình nông dân nghèo ở xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Sinh ra, lớn lên trong thời điểm đất nước bị áp bức, bóc lột, nô dịch của chế độ thực dân, phong kiến, đời sống của nhân dân Việt Nam nói chung, Vũng Liêm nói riêng vô cùng cực khổ, lầm than. Thuở nhỏ cậu bé Phan Văn Hòa không được tới trường mà phải đi chăn trâu, ở đợ để kiếm sống và phụ giúp gia đình. Thực tiễn quê hương, đất nước cũng như cuộc sống cực khổ, buồn trải của bản thân đã sớm hình thành trong người thanh niên trẻ tinh thần yêu nước và cách mạng, ý chí đấu tranh giành độc lập dân tộc, đem lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Năm 16 tuổi Phan Văn Hòa đã tham gia hoạt động cách mạng và trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương năm 17 tuổi (1939). Từ đây, cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí luôn gắn liền với những chặng đường đấu tranh đầy hy sinh gian khổ, nhưng rất đổi oanh liệt, vẻ vang của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ của dân tộc, đồng chí được Đảng tin tưởng giao nhiều trọng trách từ cấp ủy cơ sở tới

---

*\* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Tỉnh ủy, Xứ ủy, Khu ủy rồi Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục miền Nam. Đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, đồng chí được Đảng, Nhà nước tin tưởng, giao phó nhiều trọng trách lớn, từ Phó Bí thư rồi Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (1975-1982); Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị; Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (1982); Quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (tháng 3-1988), Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng (tháng 6-1988); Quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1991) rồi Thủ tướng Chính phủ (1992 - 1997); Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương (1997- 2001)

Yếu tố nào đã đưa một thanh niên yêu nước, chưa được học qua các trường lớp bài bản, chỉ học trong thực tiễn trở thành người lãnh đạo ở nhiều cấp khác nhau của Đảng, Nhà nước trong những giai đoạn khó khăn, thử thách, đầy tính bước ngoặt của lịch sử dân tộc? Thiết nghĩ, đó chính là ý chí, bản lĩnh, tài năng, đạo đức của đồng chí Võ Văn Kiệt. Ý chí, tài năng, đạo đức đó được hình thành qua thực tiễn đấu tranh cách mạng, qua sự nỗ lực học hỏi không ngừng nghỉ, sự khát khao vươn tới tri thức mới mẻ để phục vụ sự nghiệp cách mạng, nhằm thực hiện lý tưởng cách mạng cao cả đem lại cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc cho mọi người dân.

Ngay từ những ngày đầu tham gia hoạt động cách mạng, Võ Văn Kiệt đã tìm thầy học văn hóa, suy nghĩ tìm tòi để biết nhiều việc, nhiều nghề. Đặc biệt, vừa tham gia kháng chiến, Võ Văn Kiệt vẫn tranh thủ học hỏi, tranh thủ đọc sách. Đồng chí học hỏi từ những người đồng chí, đồng đội, từ nhân dân và từ những bậc trí thức tiền bối. Khi trực tiếp làm công tác trí vận, Võ Văn Kiệt được tiếp xúc với nhiều trí thức lớn, đồng chí đã đưa ra nhận định: “Trí vận tức là phải lãnh đạo trí thức. Nhưng quả thật không biết ai lãnh đạo ai mà mình học rất nhiều từ họ, cảm phục họ”<sup>1</sup>. Chính vì vậy, để hoàn thiện bản thân, phục vụ tốt hơn cho sự nghiệp cách mạng, Võ Văn Kiệt không ngừng học hỏi từ sách vở, từ thực tiễn, từ các trí thức, cho dù nhiều người chỉ là cấp dưới của mình.

Đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, dù được giao đảm nhiệm

---

<sup>1</sup> Đặng Phong, *Võ Văn Kiệt - một trong những nhà lãnh đạo của đổi mới*, <http://phapluatttp>. Việt Nam, 13/6/2008

cương vị cao trong bộ máy chính quyền nhà nước, thậm chí là lãnh đạo đứng đầu Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt vẫn không ngừng nỗ lực, học tập. Đồng chí tiếp tục học tập từ thực tiễn, từ đồng chí, đồng đội của mình, đặc biệt là từ các trí thức kể cả những trí thức Sài Gòn cũ, trong đó có trí thức từng là quan chức cao cấp trong chế độ Sài Gòn như tiến sĩ Nguyễn Văn Hảo, tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh... Khát khao tri thức, tinh thần cởi mở, cầu thị học hỏi không ngừng nghỉ, không giới hạn của đồng chí Võ Văn Kiệt đã giúp đồng chí có những nhìn nhận và quyết định đúng đắn mang tính đột phá trong công cuộc đổi mới đặc biệt trong việc xây dựng nền kinh tế thị trường.

Trên cương vị Thủ tướng Chính phủ, để quyết định những vấn đề lớn thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, với tinh thần học tập không ngừng nghỉ, đồng chí đều tự nghiên cứu để nắm vấn đề chính. Đồng thời, tham vấn ý kiến các chuyên gia trong lĩnh vực đó, để nắm bắt cái thần, cái cốt lõi của những vấn đề phức tạp, từ đó đưa ra những quyết định táo bạo, chính xác, giải quyết nhu cầu thiết thực của cuộc sống. Đồng chí đã từng tâm sự với GS Chu Hảo -Thủ trưởng bộ Khoa học công nghệ “Cái gì mới cũng có người chống đối quyết liệt. Sân Gôn đầu tiên ở Thủ Đức cũng chống, khách sạn 5 sao đầu tiên ở gần Thủ lệ cũng chống; chống bài bản và quyết liệt nhất là Dự án đường dây 500kv Bắc Nam. Mấy ảnh dọa tôi quá chừng: nào là hiệu ứng  $\frac{1}{4}$  bước sóng, nào là các cột điện dựng lên trên các sườn núi cheo leo không chịu được mưa bão và sấm sột....Tôi lắng nghe nhưng cảm thấy mấy ảnh không có lý bằng mấy người quyết tâm làm, và trong cung cách tranh luận của họ có điều gì không đáng tin cậy...Bây giờ, cậu thấy đấy đường dây 500kv ấy đó trở thành niềm tự hào của cả nước”<sup>1</sup>.

Từ năm 1997, đồng chí Võ Văn Kiệt được nghỉ quản lý, làm Cố vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, nhưng với đồng chí nghỉ quản lý, không có nghĩa là ngừng học, ngừng cống hiến cho dân, cho nước. Đồng chí dành nhiều thời gian hơn cho việc đọc sách và đi thực tế để tiếp xúc, tìm hiểu và lắng nghe tiếng nói của nhân dân; để suy ngẫm thấu đáo hơn về quốc kế, dân sinh. Chính vì vậy, đồng chí đã có nhiều nhận định và kiến giải sắc sảo, đúng đắn, nhiều vấn đề cảnh báo, phân tích, kiến nghị như: vấn đề hóa giải và hòa hợp dân tộc, thực

trạng giáo dục và nghiên cứu khoa học, cải cách hành chính, đổi mới Đảng đặc biệt cần sự “đột phá” trong công tác nhân sự của Đảng, chống lại bệnh “đảng hóa” “cơ cấu” và tư tưởng nhiệm kỳ, ... Những vấn đề đó vẫn có giá trị to lớn cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước giai đoạn sau.

## **2. Đồng chí Võ Văn Kiệt – nhà lãnh đạo luôn tin tưởng, trân trọng trí thức**

Là người lãnh đạo luôn khát khao tri thức, nỗ lực không ngừng và học hỏi từ trí thức, đồng chí Võ Văn Kiệt cũng chính là nhà lãnh đạo luôn tin tưởng và tôn trọng trí thức.

Theo đồng chí Võ Văn Kiệt, tài nguyên lớn nhất cho mọi quốc gia chính là tài nguyên con người. “Nếu quy tụ được sức người, thì nhiều nguồn lực khác cũng có thể quy tụ được”<sup>1</sup>, con người không được quy tụ thì mọi tài nguyên khác cũng sẽ rơi rụng. Trong nguồn tài nguyên con người, trí thức có vai trò đặc biệt quan trọng, là nguồn vốn quý của dân tộc, bởi thực tế trong cuộc chạy đua để phát triển, không thể chỉ dựa vào nhiệt tình và ý chí, mà phải dựa vào kiến thức, học vấn, sự nhận thức các quy luật của tự nhiên và của xã hội.<sup>2</sup>

Từ cách nhìn nhận logic về vai trò của tri thức và trí thức trong quá trình xây dựng và phát triển xã hội, đồng chí Võ Văn Kiệt đặc biệt trân trọng trí thức. Với tinh thần cầu thị, khiêm tốn, ham học hỏi, đồng chí cho rằng người lãnh đạo không phải cái gì cũng biết, mà đức tính quan trọng nhất của người lãnh đạo là chịu học tập từ cuộc sống, từ trí thức. Trí thức sẵn sàng dành nhiệt huyết, tài năng, trí tuệ cống hiến cho đất nước, cho nhân dân khi gặp được người lãnh đạo biết trân trọng, lắng nghe họ. Chính vì vậy, đồng chí luôn trân trọng những trí thức bất kỳ trí thức đó đến từ ngành, từ lĩnh vực nào, có xuất thân ra sao, ngay cả những trí thức đã từng công tác, làm việc trong chính quyền Sài Gòn nếu họ có nhiệt tâm đóng góp trí tuệ cho xây dựng và phát triển đất nước đều được trọng dụng.

Sự trân trọng trí thức của đồng chí Võ Văn Kiệt được thể hiện từ việc tìm

---

<sup>1</sup> *Thủ tướng Võ Văn Kiệt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân*, Nxb Văn hóa-Thông tin, 2012, tr.57

<sup>2</sup> *Thủ tướng Võ Văn Kiệt cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân*, Nxb Văn hóa-Thông tin, 2012, tr.57-58.

cách thuyết phục, giữ chân nhiều trí thức rời đất nước ra đi sau khi đất nước mới giải phóng do lo ngại bị chính quyền mới trả thù hay không được trọng dụng. Năm 1978, đồng chí đã trực tiếp gặp gỡ trí thức và kêu gọi: “Anh em cố gắng ở lại, trong vòng 3 năm nữa, nếu tình hình vẫn không thay đổi, tôi sẽ đưa anh em ra phi trường”<sup>1</sup>. Đồng chí đã tìm mọi cách, đôi khi hết sức mạo hiểm để bảo lãnh cho một số trí thức miền Nam vượt biên, bị bắt trở về. Năm 1980, đồng chí cho gọi Tổng thư ký Hội trí thức yêu nước Huỳnh Kim Báu lên dặn: “Anh nghe ngóng, anh em trí thức lỡ “đi”, nếu bị bắt ở đâu, anh phải đi lãnh về”<sup>1</sup>. Đích thân đồng chí đã nhiều lần đến các trại giam để bảo lãnh các trí thức. Hình thức “xử lý” đối với trí thức vượt biên là giúp họ đi làm lại hộ khẩu và sổ gạo. Gạo được đưa đến tận nhà, họ không phải xếp hàng tem phiếu.

Đến với trí thức, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn thể hiện tâm thế của một người ham học hỏi, tinh thần cầu thị, xóa nhòa khoảng cách giữa người lãnh đạo và trí thức. Điều đó thể hiện rõ qua những việc làm giản dị. Đồng chí sẵn sàng “xin” phi hành đoàn cho được xuống hạng thương gia để ngồi cùng với kiến trúc sư Ngô Viết Thụ trong một chuyến công tác đi Angieri, hoặc đích thân lấy giấy và tự mài mực cho kiến trúc sư Ngô Viết Thụ vẽ trong chuyến đi khác tới Hạ Long. Những nghĩa cử cao đẹp ấy chỉ có thể xuất phát từ một sự trân trọng chân thành với trí thức của nhà lãnh đạo xuất sắc Võ Văn Kiệt.

Sự tin tưởng, trân trọng trí thức của đồng chí còn thể hiện rõ ở việc đồng chí luôn quan tâm, chia sẻ những khó khăn thường nhật của nhân dân nói chung, trí thức nói riêng. Trong hoàn cảnh thành phố và tình hình cả nước có nhiều bất cập về chế độ phân phối bao cấp, đồng chí Võ Văn Kiệt yêu cầu chính quyền thành phố cần khéo léo, tế nhị trong việc xử lý tài sản của họ khi tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, bố trí nhà ở cho các trí thức một cách hợp lý; cử người đưa gạo, thực phẩm theo tiêu chuẩn, bảo đảm chất lượng tới tận nhà, tránh việc gia đình họ phải xếp hàng dài chờ mua ở các cửa hàng mậu dịch quốc doanh. GS Chu Phạm Ngọc Sơn nhớ lại “Tôi không bao giờ quên được những ký gao,

---

<sup>1</sup> Nhiều tác giả, *Những câu chuyện về anh Sáu Dân*, Nxb Thông tấn, Hà Nội, 2008, tr 301 – 302.

những miếng thịt ân tình mà anh Ba Huấn mang đến tận nhà, những con gà, chuồng gà và cả thức ăn mà anh Sáu Tường đưa đến cho gia đình nuôi để lấy trứng bồi dưỡng thêm, khi biết tôi phải làm việc thường xuyên hàng ngày đến 9,10 giờ đêm trong phòng thí nghiệm. Khi tôi phải đương đầu với những khúc mắc trong gia đình, dù bận trăm ngàn chuyện trong cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, anh cũng dành thì giờ đến thăm gia đình. Hiện nay, các con tôi đều đã thành đạt, vẫn thường nhắc bác Sáu với tình cảm thương kính”<sup>1</sup>.

Việc Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt gần gũi, chân tình, khéo vận động, thu phục một số trí thức, công chức chính quyền cũ không khỏi có người e ngại, nhắc nhở: Anh cẩn thận không có CIA đó. Đồng chí đã tự tin trả lời: Nếu các anh có bằng chứng ai là CIA, tôi sẽ là người trực tiếp còng tay họ lại! Chính tinh thần tự tin, thẳng thắn nhưng cầu thị, chân tình của đồng chí đã thu phục, tập hợp không ít trí thức, công chức, chuyên gia kỹ thuật chế độ cũ tham gia vào công cuộc xây dựng thành phố trong đó có cả những công chức cao cấp, các trí thức có tên tuổi như Tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh, Tiến sĩ Nguyễn Văn Hảo, Giáo sư Huỳnh Kim Báu, các kỹ sư Ngô Đức Thụ, Phạm Văn Hai (chuyên gia ngành dệt), Phạm Bửu Tâm (bác sỹ); các nhà kinh tế Huỳnh Bảo Sơn, Lâm Võ Hoàn, Dương Kích Nhuộm... Và nhờ sự góp sức của họ, mà đất nước đã từng bước vượt qua thời kỳ đầy khó khăn, thử thách sau chiến tranh.

Sự trân trọng trí thức còn được thể hiện xuyên suốt trong quá trình hoạt động, lãnh đạo đất nước của đồng chí Võ Văn Kiệt sau này. Dù trên cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước; Quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng hay Thủ tướng Chính phủ đồng chí luôn trân trọng trí thức, có những cách thức sáng tạo nhằm tập hợp và phát huy tài năng, trí tuệ của trí thức góp phần thúc đẩy sự nghiệp đổi mới đất nước mau tới thành công.

### **3. Đồng chí Võ Văn Kiệt – nhà lãnh đạo tài tình trong tập hợp, lắng nghe trí thức để đưa ra những quyết sách phù hợp**

---

<sup>1</sup> Trần Đức Nguyên, “Thủ tướng Võ Văn Kiệt với các chuyên gia tư vấn”, in trong *Võ Văn Kiệt, người thấp lùn*, sđd, tr 129

Khát khao tri thức, tôn trọng trí thức chính là cơ sở để đồng chí Võ Văn Kiệt luôn có những tư duy, quyết sách và hành động hiệu quả để tập hợp, phát huy vai trò của trí thức, trọng dụng trí thức cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Sau khi đất nước thống nhất, giai đoạn 1975-1982, đồng chí Võ Văn Kiệt được giao đảm trách cương vị Phó Bí thư rồi Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố đông dân nhất cả nước. Đây là thời điểm Thành phố Hồ Chí Minh cũng như cả nước phải đối diện với khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, sản xuất tăng chậm, hiệu quả sản xuất và đầu tư thấp, phân phối lưu thông có nhiều rối ren, đời sống nhân dân lao động còn nhiều khó khăn; hiện tượng tiêu cực xảy ra nhiều nơi, có nơi đặc biệt nghiêm trọng. Trước thực tế khó khăn đó, với bản lĩnh cách mạng, tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám quyết định và chịu trách nhiệm trước những quyết định của mình, đồng chí đã tin tưởng, tôn trọng và tiên phong trong việc tập hợp, trọng dụng trí thức góp phần đưa đất nước vượt qua khó khăn, thách thức.

Tháng 8-1975, chỉ 4 tháng sau ngày thành phố được giải phóng, trên cương vị Bí thư Đảng ủy đặc biệt, Phó Chủ tịch Ủy ban Quân quản, đồng chí đã chủ trì vận động và thành lập *Hội trí thức yêu nước Thành phố Hồ Chí Minh*. Tiếp đó, năm 1982, *Văn phòng kinh tế của Bí thư Thành ủy* được thành lập gồm nhiều chuyên gia kinh tế được đào tạo trong chế độ xã hội chủ nghĩa, một số chuyên gia từng làm việc cho chính quyền Sài Gòn cũ như TS. Nguyễn Xuân Oánh. Ngôi nhà của Thành ủy tại số 19 Tú Xương được đồng chí dành riêng để nhóm này sinh hoạt học thuật. Từ văn phòng này, nhiều công trình nghiên cứu, kiến nghị có giá trị trên các lĩnh vực: kinh tế, công nghiệp và tài chính – tiền tệ mang tính chiến lược của thành phố ra đời, góp phần giải quyết những khó khăn của Thành phố.

Cũng trong năm 1982, Nhóm *Thứ Sáu*<sup>1</sup> ra đời. Nhóm gồm nhiều chuyên gia, những người có trình độ, tâm huyết, tiêu biểu như: Phan Chánh Dưỡng, Lâm Võ Hoàng, Trần Bá Tước, Phan Thành Chánh, Huỳnh Bửu Sơn.... Nhóm *Thứ sáu* có rất nhiều đóng góp, những ý kiến xác đáng về các chủ trương chính

---

<sup>1</sup> Tên gọi nhóm *Thứ sáu* vì nhóm này thường sinh hoạt vào ngày thứ sáu hàng tuần



sách kinh tế của thành phố và cả nước, góp phần tích cực vào việc hình thành tư duy kinh tế mới.

Đồng chí Võ Văn Kiệt thường họp mặt với các trí thức trong các tổ chức: *Hội trí thức yêu nước Thành phố Hồ Chí Minh, Văn phòng kinh tế của Bí thư Thành ủy, Nhóm Thứ Sáu*. Thông qua đó, đồng chí nắm bắt được các ý kiến quý báu của trí thức cả chiều thuận và chiều nghịch. Đồng thời, cũng nhận thấy rõ trí thức dù xuất thân khác nhau, cách thể hiện có thể khác nhau nhưng đều yêu nước, nặng lòng với nước.

Từ thực tế thành công trong tập hợp, sử dụng và phát huy trí tuệ, tài năng của các trí thức, chuyên gia kinh tế, kỹ thuật trong xây dựng, phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, năm 1993, trên cương vị Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã thành lập *Ban Nghiên cứu của Thủ tướng và Tổ chuyên gia tư vấn về cải cách kinh tế và hành chính (gọi tắt là tổ Tư vấn cải cách)* phục vụ công tác quản lý, điều hành ở tầm vĩ mô toàn quốc.

Tổ *Tư vấn cải cách* gồm nhiều chuyên gia trong và ngoài nước có tư duy đổi mới, tâm huyết với công cuộc đổi mới và có nhiều kiến thức trong nhiều lĩnh vực. Các chuyên gia tư vấn thường xuyên nghiên cứu, suy nghĩ, chủ động đóng góp ý kiến và định kỳ hoặc bất thường dự các cuộc họp thảo luận về những chương trình, những đề án, những văn bản quan trọng của Thủ tướng và Chính phủ, về từng vấn đề thuộc phạm vi hiểu biết, thông thạo chuyên nghiệp của từng nhóm hoặc từng người. Tổ gồm Nhóm thường trực<sup>1</sup> chuyên lo công việc nghiên cứu, tư vấn; Nhóm chuyên gia Không thường trực<sup>2</sup> do Thủ tướng trực tiếp gửi

---

<sup>1</sup> Nhóm gồm các nhà nghiên cứu: Lê Đăng Doanh, Trần Việt Phương, Đào Xuân Sâm, Nguyễn Văn Thảo, Lê Đức Thúy, Đào Công Tiến, Nguyễn Trung, Vũ Quốc Tuấn do đồng chí Lê Xuân Trinh (Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ kiêm nhiệm) làm Tổ trưởng (Theo Trần Đức Nguyên, Thủ tướng Võ Văn Kiệt với các chuyên gia tư vấn (Kỳ 1), <http://www.tuanvietnam.net/2010-05-12-nguyen-thu-tuong-vo-van-kiet-cac-chuyen-gia-tu-van->)

<sup>2</sup> Nhóm gồm Nguyễn Cơ Thạch, Nguyễn Văn Trân, Hoàng Quy, Vũ Cao Đàm, Đặng Đức Đàm, Nguyễn Văn Đăng, Ngô Đình Giao, Nguyễn Gia Hào, Phan Thế Hùng, Ngô Tuấn Kiệt, Trương Lai, Phạm Quang Lê, Võ Đại Lược, Nguyễn Văn Nam, Phạm Quang Nghị, Nguyễn Thái Nguyên, Bùi Xuân Nhật, Lê Du Phong, Nguyễn Hồng Phong, Nguyễn Minh Tâm, Lê Sĩ Thiệp, Lê Đình Thu, Đào Thế Tuấn, Vũ Quang Tuyền, Đặng Thọ Xương, Lương Trọng Yêm ở phía Bắc. Ở phía Nam, rất nhiều những trí thức, chuyên gia nổi tiếng đã được mời tham dự, trong đó có một số người đã từng tham gia vào “Nhóm Thứ sáu”: Nguyễn Phước Đại, Trương Thị Hòa, Trịnh Đình Ban, Trần Đình Bút, Nguyễn Đức Chính, Phan Chánh Dưỡng, Lâm Võ Hoàng, Nguyễn Tấn Lập, Trần Du Lịch, Đặng Hữu Ngọc, Nguyễn Xuân Oánh, Chu Phạm Ngọc Sơn, Huỳnh Bửu Sơn, Lê Văn Tư, Trần Anh Tuấn, Trần Bá Tước... Có 3 chuyên gia kinh tế đang sống và làm việc ở nước ngoài là Vũ Quang Việt ở

thư mời và Cộng tác viên của tổ<sup>1</sup>. Đa phần các thành viên của Tổ tư vấn đều không giữ chức quyền trong bộ máy hành chính nhà nước, thực hiện chế độ “5 không”: không biên chế, không lương, không chức vụ, không có cấp trên cấp dưới và quan trọng nhất là không bị ràng buộc, hạn chế khi góp ý kiến với Thủ tướng. Các thành viên của Tổ làm việc với nhau trên tinh thần khách quan, thực sự cầu thị, đoàn kết, tôn trọng cởi mở, thẳng thắn. Chính vì vậy, trong suốt quá trình hoạt động, *Tổ tư vấn cải cách* đã có những đóng góp không nhỏ vào sự thành công của công cuộc đổi mới, đưa các quan điểm chính sách về đổi mới vào cuộc sống và đồng thời đề xuất các giải pháp tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới.

Trên cơ sở tập hợp đội ngũ trí thức, chuyên gia hàng đầu nhiều lĩnh vực, đồng chí Võ Văn Kiệt thường xuyên lắng nghe ý kiến tâm huyết của các chuyên gia có tư duy đổi mới với tinh thần cầu thị; trân trọng những người có chính kiến. Đồng thời, trao đổi ý kiến một cách cởi mở, thẳng thắn, không áp đặt ý kiến trước, không cắt ngang hoặc bỏ ngoài tai các ý kiến phản biện, cũng không có thành kiến đối với người có ý kiến trái với mình. Từ đó, đồng chí Võ Văn Kiệt có thêm cơ sở để đưa ra nhiều quyết định táo bạo, góp phần thay đổi diện mạo đất nước. Tạo dấu ấn đặc biệt trong công cuộc xây dựng đất nước.

Đồng chí lắng nghe rất nhiều ý kiến khác nhau trước khi ban hành quyết định của mình và chỉ rõ: “Kinh nghiệm của một nhà lãnh đạo là phải nghe rất kỹ ý kiến chuyên gia”<sup>2</sup>. Nhiều quyết sách của đồng chí được đưa ra vào những thời điểm “nhạy cảm”, có tính chất bản lề, quyết định sự phát triển tương lai của đất nước. Tiêu biểu như các công trình, dự án: Thủy điện Trị An, khai phá Đồng Tháp Mười và tứ giác Long Xuyên, đường dây tải điện 500kv Bắc Nam, vấn đề cấm đốt pháo... đã được đồng chí đưa ra quyết sách dựa trên cơ sở phân tích tình hình thực tiễn, sự hiểu biết, học hỏi không ngừng nghỉ và tranh thủ ý kiến các trí thức, chuyên gia.

---

Mỹ, Trần Văn Thọ ở Nhật, Trần Quốc Hùng ở Đức. Các thành viên trong nước của Tổ tư vấn cải cách đều tham gia vào các nhóm nghiên cứu chuyên đề.

<sup>1</sup> Cộng tác viên là chuyên gia, nhà khoa học Việt Nam ở trong nước và những người trong giới kinh doanh, giới báo chí và trong trí thức người Việt ở nước ngoài.

<sup>2</sup> Theo Huy Đức - “Anh Sáu Dân” và khát vọng trí thức, tldd

Một ví dụ cụ thể, minh chứng cho “dấu ấn” Võ Văn Kiệt trong việc ra quyết định trên cơ sở trọng dụng trí thức đó là vấn đề đánh thức tiềm năng của Đồng Bằng Sông Cửu Long. Sớm nhìn nhận ra tiềm năng của vùng đất này, đồng chí Võ Văn Kiệt đã đề ra chủ trương khai phá vùng Đồng Tháp Mười. Vấn đề đầu tiên để khai phá vùng Đồng Tháp Mười là phải xử lý được việc đất bị nhiễm phèn nặng<sup>1</sup>. Để tháo nút thắt này trong bối cảnh nền kinh tế đất nước gặp nhiều khó khăn, đồng chí đã đặt niềm tin tưởng, kỳ vọng vào đội ngũ trí thức, các nhà khoa học trong nước. Đáp lại sự mong đợi của đồng chí các chuyên gia thủy lợi, nông học đã nhiệt tình hăng say nghiên cứu và phát hiện ra có nhiều diện tích chỉ có một lớp đất phèn nhỏ, ở dưới sâu một chút là lớp đất phù sa cở, đất phèn ở trên mặt nước là do nước lũ đưa đến từ các nơi khác vùng khác có lớp phèn sâu. Những nơi có lớp đất phèn mỏng thì theo đề xuất của các nhà khoa học chỉ cần dùng nước sông Tiền để rửa trôi đi rồi đắp bờ không cho lớp đất phèn từ các nơi khác tràn đến là có thể trồng được lúa thâm canh. Dựa trên đề xuất của các nhà khoa học, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cho tiến hành xây dựng Kênh T5 - thoát lũ từ Tứ Giác Long Xuyên ra Biển Tây, đồng thời đưa nước ngọt vào thau chua rửa mặn vùng đất xung quanh. Nhờ đó, diện tích gieo trồng lúa vùng Đồng Tháp Mười đã tăng từ 312.587 ha (1987) lên 625.330 ha (1996) và sản lượng tăng từ 1,2 triệu tấn lên 2,8 triệu tấn, nhịp độ tăng giá trị bình quân sản phẩm nông nghiệp lớn gấp 4 - 5 lần cả nước<sup>2</sup>. Vùng Đồng Tháp Mười từ một vùng đất hoang hóa đã trở thành một trong những vùng sản xuất lúa trọng điểm nhất của cả nước. Từ thành công của Đồng Tháp Mười, nhiều dự án về khai hoang phục hóa, tăng hiệu quả khai thác sử dụng đất đã được đồng chí nêu ra như: khai thác vùng Tứ giác Long Xuyên, xây dựng kênh Quảng lộ Phụng Hiệp, ngọt hóa bán đảo Cà Mau...

Sự đóng góp và giúp sức từ các nhà khoa học, các chuyên gia đã giúp đồng chí Võ Văn Kiệt hình thành nên ý tưởng mang tính chất lịch sử, đó là chủ

---

<sup>1</sup> Theo đánh giá của các nhà khoa học đến từ Hà Lan, việc cải tạo đất phèn ở vùng Đồng Tháp Mười là rất tốn kém và không khả thi. Chi phí cho việc cải tạo 1 ha đất phèn ở nơi đây tốn hết 1 triệu đôla – Một con số quá lớn so với điều kiện của Việt Nam lúc đó.

<sup>2</sup> *Võ Văn Kiệt trong lòng trí thức* (2009), Nxb Văn hóa Thông tin, tr.135

trương *Sống chung với lũ* - vấn đề mà bao đời nay đã trở thành một thách thức to lớn mà vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long phải đối mặt. Tại Hội nghị khoa học về Tài nguyên nước vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long diễn ra ở Cao Lãnh (1996), sau khi lắng nghe những ý kiến, quan điểm từ các nhà khoa học, đồng chí đã rút ra kết luận: “Lũ lụt ở Đồng Bằng Sông Cửu Long phải được coi như là một tài nguyên cần được lợi dụng, khai thác triệt để những mặt lợi của nó. Lũ lụt ở Đồng Bằng Sông Cửu Long là một quy luật của tự nhiên, góp phần vào môi trường sinh thái của vùng. Hàng trăm năm nay nhân dân ta đã chung sống, tồn tại với nó và lâu dài cũng vậy. Chiến lược phòng chống lũ lụt phải được hiểu một cách toàn diện, toàn vùng, lợi dụng, hạn chế, khai thác tiềm năng của nó chứ không phải là triệt tiêu lũ”<sup>1</sup>.

Còn rất, rất nhiều các quyết định quan trọng khác của đồng chí Võ Văn Kiệt được hình thành, triển khai trên cơ sở thực tiễn và phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong đó đội ngũ trí thức đóng vai trò quan trọng. Sự trân trọng, tin tưởng trí thức của đồng chí Võ Văn Kiệt không chỉ là hình ảnh đẹp mà còn là một tư tưởng lớn của một nhà lãnh đạo luôn trăn trở về một chiến lược phát triển đất nước trong thời đại trí tuệ, chất xám đóng vai trò quyết định.

Đồng chí Võ Văn Kiệt đã đi xa nhưng những “dấu ấn” của đồng chí vẫn còn mãi với thời gian. Tấm gương hết lòng vì nước, vì dân, vì sự trường tồn và phát triển của dân tộc; tấm gương phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong đó có sức mạnh của đội ngũ trí thức của đồng chí Võ Văn Kiệt vẫn luôn là bài học sâu sắc trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

---

<sup>1</sup> *Võ Văn Kiệt trong lòng trí thức* (2009), Nxb Văn hóa Thông tin, tr.317

## ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT TRONG LÒNG BẠN BÈ QUỐC TẾ

PGS. TS Phan Văn Rân,\*\*

TS Lê Thị Tình\*

Đồng chí Võ Văn Kiệt là một *hiện tượng* của lịch sử Việt Nam. Đồng chí khđồng chí chỉ là một lãnh đạo xuất sắc trong chiến tranh, mà còn là nhà lãnh đạo tài ba trong những ngày đầu đổi mới đất nước. Tên tuổi của đồng chí gắn liền với một giai đoạn lịch sử oai hùng và đầy thử thách của dân tộc cùng với những hoạt động phong phú, đặc sắc về tư tưởng đột phá và sự dũng cảm, quyết tâm cải cách, đổi mới, đưa đất nước vượt qua tình trạng khó khăn, trì trệ, từng bước phát triển và hội nhập quốc tế. Khi ở cương vị Thủ tướng Chính phủ, đồng chí chỉ được đánh giá cao ở trong nước, mà còn rất có uy tín trong lòng bè bạn quốc tế. Trên trường quốc tế, đồng chí được đánh giá là “*một nhà lãnh đạo kiệt xuất thời kỳ đổi mới, đầy kinh nghiệm và cởi mở*”, là một trong những nhân vật nổi bật của lịch sử đương đại Việt Nam với hình ảnh hết sức thân thiện – *Nụ cười Võ Văn Kiệt*.

Bản thân đồng chí Võ Văn Kiệt vốn đã bộc lộ những tố chất đặc biệt về “tầm nhìn vượt lên phía trước”, đặc biệt là tư tưởng về đổi mới. Đồng chí Võ Văn Kiệt với nụ cười thân thiện và cởi mở đã mang ra thế giới một thông điệp mới về một Việt Nam cầu thị và khát khao phát triển. Mặc dù, trong quan hệ quốc tế và trên mặt trận đối ngoại, đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ bắt đầu hoạt động nhiều từ khi giữ cương vị Thủ tướng, song, đồng chí đã tỏ rõ tố chất về bản lĩnh và tầm nhìn chiến lược với những quyết định đúng đắn. Đồng chí luôn tìm cách tiếp cận mới, góp phần tích cực vào việc hình thành những quyết sách lớn của Đảng và Nhà nước. Việc phá bỏ bao vây cấm vận, chủ động hội nhập quốc tế là một thời kỳ đầy gian truân trước những vấn đề rất nhạy cảm cùng với sức ép cạnh tranh rất gay gắt khi nền kinh tế nước ta còn nhiều yếu kém. Ngày nay, sản phẩm của Việt Nam có mặt ở hầu khắp thị trường thế giới, “có quan hệ ngoại giao với 189/193 thành viên Liên hợp quốc, trong đó có 30 đối tác chiến lược,

---

\*\* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

\* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

đối tác toàn diện gồm tất cả 5 nước ủy viên thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc, 7 nước công nghiệp phát triển hàng đầu (G7) và 17 trong 20 nền kinh tế lớn nhất thế giới (G20)... Từ một nền kinh tế kế hoạch tập trung và khép kín, đến nay Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có liên kết kinh tế sâu rộng, đã ký và tham gia 17 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có các FTA thế hệ mới; kim ngạch xuất nhập khẩu tương đương khoảng 200% GDP... Việt Nam là thành viên của hầu hết các tổ chức quốc tế và diễn đàn đa phương quan trọng, đã tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế lớn cũng như hoàn thành nhiều trọng trách quốc tế”<sup>1</sup>. Thành tựu đó của đất nước, có phần đóng góp quan trọng của đồng chí Võ Văn Kiệt.

Trong chỉ đạo công việc, một khi đã xác định mục tiêu chiến lược, đồng chí Võ Văn Kiệt thường rất quyết đoán. Chẳng hạn, đầu những năm 90 thế kỷ XX xuất hiện một số tín hiệu cho thấy nước ta có cơ hội thoát khỏi tình thế bị bao vây, cấm vận, mở rộng quan hệ quốc tế, khi đó đang đảm nhận vị trí Thủ tướng Chính phủ, đồng chí đã chỉ đạo áp dụng chiến thuật ngoại giao mà nhiều người gọi là “hoa sen nở”, đi từ trong ra. Nghĩa là, trước hết cần cải thiện quan hệ với các nước trong khu vực Đông Nam Á, vốn có lợi ích sát sườn trong quan hệ với Việt Nam, đi đôi với việc bình thường hóa quan hệ với nước láng giềng lớn phương Bắc, từ đó tạo ra thế và lực mới để cải thiện, thiết lập quan hệ với các nước ở vòng cung thứ hai thuộc khu vực Tây Thái Bình Dương như Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand, tiếp đó là vươn ra vòng cung xa hơn là các nước thuộc Liên minh châu Âu (EU). Những thành công ấy đã tạo thuận lợi cho việc thúc đẩy Mỹ chấm dứt chính sách cô lập, cấm vận Việt Nam... Chiến thuật đối ngoại này đã khiến nhiều nhà ngoại giao nước ta lúc bấy giờ không khỏi bất ngờ vì sự độc đáo và tính hiệu quả của nó. Nguyên Phó Thủ tướng Vũ Khoan đã tâm sự: “Thật tình, tôi rất ngạc nhiên vì cách đặt vấn đề mang tính chiến lược như vậy của anh Sáu – một người vốn chưa hoạt động đối ngoại nhiều. Càng về sau tôi càng thấy rõ rằng, kinh nghiệm đấu tranh cách mạng và

---

<sup>1</sup> Bùi Thanh Sơn: *Đại hội XIII của Đảng tiếp tục bổ sung, phát triển và hoàn thiện đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới*, Báo cáo đọc tại Hội nghị tổng kết công tác đối ngoại toàn quốc (14/12/2021), tr.2.

chỉ đạo chiến tranh đã hun đúc trong anh *tâm nhìn chiến lược* cả về đối ngoại”<sup>1</sup>.

Trên cương vị Thủ tướng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những chỉ đạo quan trọng, nổi bật trong tiến trình Việt Nam gia nhập ASEAN và bình thường hóa quan hệ với Mỹ. Quá trình đàm phán để bình thường hóa quan hệ với Mỹ là quá trình lâu dài và phức tạp giữa hai nước có nhiều vấn đề gay cấn, nhạy cảm do hậu quả của chiến tranh để lại, như: tìm kiếm hài cốt (MIA), chương trình ra đi có trật tự (ODP), con lai, tài sản ngoại giao... Song, dưới sự chỉ đạo nhiều khi là trực tiếp và quyết liệt của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, những khó khăn đó từng bước được giải quyết. Đồng chí đã gạt bỏ hận thù dân tộc, nén nỗi đau riêng, vì lợi ích lâu dài của quốc gia – dân tộc để thúc đẩy đàm phán bình thường hóa quan hệ ngoại giao Việt Nam – Hoa Kỳ. Bài trả lời của đồng chí trước truyền thông Mỹ về việc người Mỹ mất tích ở Việt Nam đã làm lay động hàng triệu con tim, xóa bỏ những nghi ngờ từ phía chính quyền và nhân dân Mỹ<sup>2</sup>. Sự chân thành, nhiệt huyết, tầm nhìn chiến lược của đồng chí đã hóa giải “những cái đầu nóng” coi Mỹ là kẻ thù chiến lược, đồng thời với tầm nhìn chiến lược và trái tim nhân hậu của mình đồng chí đã tập hợp được nhiều người với quan điểm chính trị khác nhau để cùng góp sức vào thúc đẩy phát triển mối bang giao Việt Nam – Hoa Kỳ. Đồng chí Gonzalo Gallegos, người phát ngôn của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã nhận xét về Võ Văn Kiệt như sau: “Sự lãnh đạo của đồng chí với tư cách là Thủ tướng Việt Nam từ năm 1991-1997 đã mang lại sự cải thiện cuộc sống của hàng chục triệu người dân Việt Nam. Nỗ lực của đồng chí đã mở đường cho việc bình thường hóa quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ năm 1995. Hoa Kỳ đánh giá cao việc tiếp tục mối quan hệ hợp tác rộng mở và gắn bó với Chính phủ và nhân dân Việt Nam”<sup>3</sup>.

Trong quan hệ quốc tế, đồng chí Võ Văn Kiệt đã tạo dựng được tình cảm rất thân thiết với nhiều nhà lãnh đạo các nước. Đây là nhân tố cực kỳ quan trọng,

---

<sup>1</sup> *Ngoại giao Sáu Dân dưới góc nhìn của nguyên Phó Thủ tướng Vũ Khoan*, <https://vietnamnet.vn/ngoi-giao-sau-dan-duoi-goc-nhin-nguyen-ptt-vu-khoan-25359.html>, 13/06/2011 06:00 (GMT+07:00)

<sup>2</sup> *Thủ tướng Võ Văn Kiệt và bài phỏng vấn lay động hàng triệu trái tim Mỹ*, <https://vtc.vn/thu-tuong-vo-van-kiet-va-bai-phong-van-lay-dong-hang-trieu-trai-tim-my-ar214342.html>

<sup>3</sup> *Lãnh đạo thế giới đánh giá về nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt*, <https://vnexpress.net/lanh-dao-the-gioi-danh-gia-ve-nguyen-thu-tuong-vo-van-kiet-2106181.html>, Thứ sáu, 13/6/2008, 06:15 (GMT+7)

có lợi cho quan hệ giữa nước ta với các nước trong cộng đồng quốc tế. Sỡ dĩ có được điều này là nhờ thái độ luôn chân thành, thẳng thắn và thực tế của đồng chí. Khi tiếp xúc với khách nước ngoài, đồng chí không thích dùng những ngôn từ, câu nói xã giao sáo rỗng, mà thường đi thẳng vào những vấn đề thiết thực. Chẳng hạn, khi gặp đồng chí Lý Quang Diệu, nguyên Thủ tướng Singapore, Thủ tướng Võ Văn Kiệt quan tâm ngay việc trao đổi vấn đề xây dựng khu công nghiệp kiểu mẫu của nước này áp dụng ở tỉnh Sông Bé (Bình Dương hiện nay). Nhờ đó, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore đã hình thành. Khi hay tin đồng chí mất, Cựu Thủ tướng Singapore Goh Chok Tong khẳng định: “Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP) mà tôi và đồng chí Kiệt nhất trí thành lập vào năm 1991 là biểu hiện của mối quan hệ gần gũi giữa hai quốc gia. VSIP hiện đã bước vào giai đoạn thứ 3 và trở thành một cột mốc trong quan hệ song phương Việt Nam - Singapore”<sup>1</sup>. Hoặc khi gặp các nhân vật lãnh đạo cao cấp của một số nước như: ông Mahathir Mohamad – Thủ tướng Malaysia, ông Murdani – Bộ trưởng Quốc phòng Indonesia - phụ tá thân cận của Tổng thống Suharto, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đề cập trực tiếp đến vấn đề liên quan đến quan hệ song phương cần giải quyết là vấn đề thêm lục địa. Trong cuộc gặp ngài Anand Panyarachun - Thủ tướng Thái Lan, Thủ tướng Võ Văn Kiệt nhắc tới việc cần thay đổi chính sách hà khắc đối với Việt Kiều ở nước này; gặp Thủ tướng Australia – P. Keating, đồng chí đề cập tới việc xây cầu Mỹ Thuận. Nhớ lại thời kỳ hoạt động đối ngoại dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, nguyên Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm cho rằng, đây là “một giai đoạn cực kỳ sôi nổi. Anh Kiệt luôn là người mở nút bên trên, nhất là những vấn đề gay cấp”<sup>2</sup>.

Một trong những nhà lãnh đạo nước ngoài có quan hệ thân thiết như bạn bè với đồng chí Võ Văn Kiệt là nguyên Thủ tướng Singapore – Lý Quang Diệu. Hai người lần đầu tiên gặp nhau tại Diễn đàn Kinh tế Davos năm 1990 (khi đồng chí Võ Văn Kiệt còn làm Phó Thủ tướng). Khi đó, Lý Quang Diệu chỉ trích gay

<sup>1</sup> Kiều Oanh: “Việt Nam đã mất đi một nhà kiến thiết của sự nghiệp đổi mới”, <https://vneconomy.vn/viet-nam-da-mat-di-mot-nha-kien-thiet-cua-su-nghiep-doi-moi.htm>, 23:18 13/06/2008

<sup>2</sup> *Lãnh đạo thế giới đánh giá về Võ Văn Kiệt*, [kienthuc.net.vn](http://kienthuc.net.vn), 14/06/2010 13:43:56.



gắt việc Việt Nam từng đóng quân ở Campuchia. Thay vì ác cảm với những chỉ trích ấy, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã chủ động bắt chuyện, trao đổi thẳng thắn, cởi mở, cầu thị. Bằng thái độ chân thành và cách xử sự đầy thiện chí, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã chiếm được tình cảm của ông Lý Quang Diệu và sau này chính vị lãnh đạo kỳ cựu của Singapore đã đánh giá rằng: “Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt là người đã định hướng tầm nhìn chiến lược cho Việt Nam trong giai đoạn chuyển đổi quan trọng của thập niên 90”<sup>1</sup>. Thủ tướng Singapore Lý Hiển Long thì nhận xét: “Dưới sự lãnh đạo của ông Võ Văn Kiệt, Việt Nam đã thực hiện được nhiều sáng kiến quan trọng, đáng chú ý là việc Việt Nam gia nhập vào ASEAN vào năm 1995 và tham gia thành lập Diễn đàn Hợp tác Á – Âu (ASEM) với tư cách là thành viên sáng lập một năm sau đó”<sup>2</sup>. Bộ trưởng cấp cao, nguyên Thủ tướng Singapore, ngài Goh Chok Tong, cho rằng cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt “là một nhà lãnh đạo có tầm nhìn và quyết tâm cao khi thực hiện thành công cuộc mở cửa, đưa Việt Nam hội nhập với kinh tế toàn cầu, là người ủng hộ mạnh mẽ chính sách cải cách kinh tế đã được đề xuất từ cuối những năm 80, đặt nền tảng dẫn dắt Việt Nam hướng tới mô hình thị trường rộng mở hơn”<sup>3</sup>.

Thái độ thân thiện, chân thành của đồng chí Võ Văn Kiệt đã tìm được sự chia sẻ của những người đồng nhiệm ở các nước thành viên ASEAN – một sân chơi khu vực khi đó Việt Nam đang hướng đến. Năm 1992, Việt Nam trở thành quan sát viên của ASEAN, các thành viên ASEAN hé lộ “tương lai 5 năm sau Việt Nam sẽ được kết nạp”. Tuy nhiên, nhờ sự hoạt động tích cực của đồng chí Võ Văn Kiệt, cùng với tập thể lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam, chỉ sau 2 năm làm quan sát viên, năm 1994, các thành viên ASEAN đã bày tỏ sự đồng tình để Việt Nam gia nhập tổ chức này vào năm 1995.

Giáo sư Carl Thayer thuộc Học viện Quốc phòng Australia, một chuyên gia phân tích về chính trị và kinh tế Việt Nam nhận xét: “Việt Nam sẽ không dễ

---

<sup>1</sup> Lãnh đạo thế giới đánh giá về nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt, <https://vnexpress.net/lanh-dao-the-gioi-danh-gia-ve-nguyen-thu-tuong-vo-van-kiet-2106181.html>, 13/6/2008, 06:15 (GMT+7)

<sup>2</sup> Lãnh đạo thế giới đánh giá về nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt, <https://vnexpress.net/lanh-dao-the-gioi-danh-gia-ve-nguyen-thu-tuong-vo-van-kiet-2106181.html>, 13/6/2008, 06:15 (GMT+7)

<sup>3</sup> Lãnh đạo thế giới đánh giá về nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt, <https://vnexpress.net/lanh-dao-the-gioi-danh-gia-ve-nguyen-thu-tuong-vo-van-kiet-2106181.html>, 13/6/2008, 06:15 (GMT+7)

quên một kỹ sư của công cuộc “Đổi mới” và người luôn hối thúc chính phủ hiện thời tiếp tục công cuộc đổi mới mà ông là một trong những người đã khởi xướng”<sup>1</sup>. Jean Claude Pomonti là nhà bình luận lâu năm mảng thời sự chính trị Đông chí Nam Á của báo *Le Monde Diplomatique* (Pháp) và là tác giả của nhiều cuốn sách biên khảo về chính trị Việt Nam đương đại, đã viết về đồng chí Võ Văn Kiệt như sau: “Ông là một trong những chân dung nổi tiếng nhất của những nhà đổi mới chủ chốt trong lịch sử đương đại gần đây của Việt Nam, nhất là giai đoạn 1991-1997, khi ông đảm nhiệm chức vụ Thủ tướng Chính phủ. Ông đã thúc đẩy sự cải tổ các cơ chế, bộ máy của Việt Nam, khuyến khích đầu tư, mở cửa, đưa Việt Nam hội nhập quốc tế. Ông được coi là kiến trúc sư trưởng của đổi mới ở Việt Nam năm 1986 với một cá tính mạnh, luôn logic về tư tưởng đổi mới kể cả khi nghỉ hưu. Ông cởi mở cả với những người bất đồng chính kiến, bênh vực dân, báo chí, chống bảo thủ, tham nhũng”<sup>2</sup>.

Về hoạt động đối ngoại của đồng chí Võ Văn Kiệt, hãng Thông tấn Pháp AFP viết: “là Thủ tướng, ông Kiệt đã giới thiệu cho thế giới thấy một gương mặt Việt Nam thực tế, ông đi khắp châu Á và châu Âu, mời gọi đầu tư và tạo dựng các mối quan hệ. Sự cởi mở và nhiệt tình khiến ông có được phong cách của một chính trị gia đang vận động sự ủng hộ. Ông Kiệt cũng đã thành công trong việc thúc đẩy mối quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam với các nước ASEAN, phát triển quan hệ với các cựu thù”<sup>3</sup>. Từ *Guardian* nhận định, “Ông Kiệt không chỉ là một nhà cải cách kinh tế, mà hơn thế, trong khả năng của mình với tư cách một cựu Thủ tướng và một nhà tư vấn có ảnh hưởng, ông thường có những phản biện thẳng thắn, tranh luận về tự do báo chí và đối thoại với người bất đồng chính kiến. Ông Kiệt cũng là nhà lãnh đạo Việt Nam đầu tiên công du rộng rãi kể từ chuyến thăm châu Âu trong những năm 1970 của cựu Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Tại châu Âu cũng như châu Á, đồng chí Kiệt đã mở rộng quan hệ ngoại giao và thương mại với nhiều quốc gia, giúp thu hút đầu tư nước ngoài và viện

---

<sup>1</sup> Báo chí quốc tế: Ông Võ Văn Kiệt đóng góp to lớn cho đổi mới, <https://cand.com.vn/Quoc-te/Bao-chi-quoc-te-Ong-Vo-Van-Kiet-dong-gop-to-lon-cho-doi-moi-i128173/>, Thứ Bảy, 14/06/2008, 15:22

<sup>2</sup> Báo chí quốc tế: Ông Võ Văn Kiệt đóng góp to lớn cho đổi mới, <https://cand.com.vn/Quoc-te/Bao-chi-quoc-te-Ong-Vo-Van-Kiet-dong-gop-to-lon-cho-doi-moi-i128173/>, Thứ Bảy, 14/06/2008, 15:22

<sup>3</sup> Thế giới ca ngợi nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt, CAND Online, 15/06/2008.

trợ quốc tế cho Việt Nam. Ông là nhà lãnh đạo hiếm hoi của Việt Nam dám nói những điều mà người khác e dè ngại nói công khai”<sup>1</sup>.

Rất nhiều người nước ngoài đã từng hỏi, thậm chí ngạc nhiên rằng, đồng chí Võ Văn Kiệt một người xuất thân từ nông thôn, không có cơ hội học hành bài bản lại có thể trở thành một vị Thủ tướng có trí tuệ và tầm lãnh đạo để chèo lái con thuyền cải cách của Việt Nam vượt qua vô số thác ghềnh và sóng ngầm, vươn ra hội nhập thế giới vào thời điểm cực kỳ khó khăn? Thực tế cho thấy, những phẩm chất tiêu biểu đó, một phần do bẩm sinh, một phần được tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn lâu dài ở những nơi đầu sóng ngọn gió của cách mạng, nhưng một nguyên nhân rất quan trọng là nhờ tinh thần cầu thị chân thành. Ông luôn mong muốn bù đắp phần thiếu hụt tri thức của mình và thể hiện rõ khả năng lôi cuốn, tập hợp trí thức trong việc chủ động đến với họ bằng phong cách gần gũi, bình dị, đặc biệt không hề có thái độ phân biệt đối xử, kể cả những người theo chế độ cũ. Vì vậy, theo đánh giá của nhiều học giả, chính khách nước ngoài, ông đã quy tụ được đông đảo trí thức và khai thác có hiệu quả khối trí tuệ tiên tiến của một tập thể chuyên gia giỏi về nhiều mặt: chính trị, kinh tế, khoa học – công nghệ, văn hóa nghệ thuật..., kể cả những người đã từng có quan điểm đối lập, cả những người biết và dám nói ngược. Ông nhanh nhóng trở thành “tri âm” của họ, trở thành người lãnh đạo có sự đóng góp xuất sắc bởi tầm nhìn sâu rộng và trí tuệ sắc sảo. Jonathan Lincus – nhà kinh tế học Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc ở Việt Nam, trong bài *Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt – một người cống hiến cho Việt Nam với tất cả lương tâm*, đăng trên tờ *Wall Street Journal* – một tạp chí danh tiếng của Mỹ, đã viết: “Những ai biết ông Võ Văn Kiệt đều có nhận xét rằng, ông ấy có con mắt rất tinh tường, biết nhìn xa trông rộng và đưa ra những lời tư vấn rất sắc sảo cho các chính trị gia và những người kế vị đồng chí”<sup>2</sup>.

Khi biết tin nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt qua đời, Tổng thư ký Liên

---

<sup>1</sup> Kiều Oanh: “Việt Nam đã mất đi một nhà kiến thiết của sự nghiệp đổi mới”, <https://vneconomy.vn/viet-nam-da-mat-di-mot-nha-kien-thiet-cua-su-nghiep-doi-moi.htm>, 23:18 13/06/2008

<sup>2</sup> James Hookway: “Võ Văn Kiệt (1922-2008) A Former Prime Minister Who Served as Vietnam’s Conscience”, *Wall street Journal*, June 14, 2008, page A7.

hợp quốc – Ban Ki-moon đã bày tỏ nỗi buồn sâu sắc. Trong bức điện chia buồn với Chính phủ và nhân dân Việt Nam có đoạn viết: “Đóng vai trò quan trọng đứng đằng sau những cải cách kinh tế ở Việt Nam vào cuối những năm 1980, ông Võ Văn Kiệt đã mở đường đưa Việt Nam từ một nước nghèo bước vào một thập kỷ phát triển kinh tế đầy ấn tượng. Trong thời gian làm Thủ tướng nhiệm kỳ 1991-1997, ông cũng đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc cải thiện môi quan hệ ngoại giao của Việt Nam với các quốc gia khác”<sup>1</sup>. Cũng trong dịp này, báo chí thế giới đồng loạt có nhiều bài viết ca ngợi những đóng góp của đồng chí Võ Văn Kiệt. Đài Tiếng nói Hoa Kỳ - VOA, đánh giá Thủ tướng Võ Văn Kiệt như sau: “Một trong những người đã có công đưa đất nước vượt qua thời kỳ khó khăn khi Liên Xô sụp đổ vào năm 1991, và sau đó nối lại quan hệ ngoại giao Việt – Mỹ”<sup>2</sup>. Hãng thông tấn Reuters (Anh) ca ngợi nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt là “một động lực lớn của công cuộc cải cách kinh tế ở Việt Nam những năm cuối thập niên 80 và đầu thập niên 90”<sup>3</sup>. Trang web của BBC còn mô tả: “Nổi tiếng với nụ cười rạng rỡ và cởi mở, ông là vị Thủ tướng đầu tiên ở Việt Nam chơi golf. Trong thời gian ông làm Thủ tướng, quan hệ song phương Việt – Mỹ được chính thức bình thường hóa sau khi Mỹ bỏ lệnh cấm vận Việt Nam”<sup>4</sup>. Hãng Thông tấn AFP (Pháp) đánh giá Thủ tướng Võ Văn Kiệt “là vị Thủ tướng, là một nhà cải cách thẳng thắn, đã đưa Việt Nam qua những cải cách kinh tế quan trọng và căn bản làm thay đổi chính sách ngoại giao”.

Nhà báo Ben Stocking của hãng tin AP nhấn mạnh, trên cương vị Thủ tướng kể từ năm 1991, đồng chí Kiệt đã chủ trì hoạch định những chính sách thu hút hàng tỉ đô la viện trợ nước ngoài, mở rộng thương mại và giúp nền kinh tế tăng trưởng hằng năm trên 8%<sup>5</sup>. Hãng thông tấn AFP đánh giá rất cao những

---

<sup>1</sup> Song Anh: *Lãnh đạo thế giới đánh giá về nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt*, <https://huc.edu.vn/a/55379/Lanh-dao-the-gioi-ca-ngoi-Nguyen-Thu-tuong-Vo-Van-Kiet>, 14/06/2008.

<sup>2</sup> *Báo chí thế giới ca ngợi nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt*, Dantri.com.vn, 13/06/2008.

<sup>3</sup> *Báo chí thế giới ca ngợi nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt*, Dantri.com.vn, 13/06/2008.

<sup>4</sup> *Dư luận quốc tế: Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt, một trong những kiến trúc sư mở đường cho sự chuyển mình của Việt Nam*, <https://baohinhphu.vn/du-luan-quoc-te-nguyen-thu-tuong-vo-van-kiet-mot-trong-nhung-kien-truc-su-mo-duong-cho-su-chuyen-minh-cua-viet-nam-10211523.htm>, 13/06/2008 15:17

<sup>5</sup> *Dư luận quốc tế: Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt, một trong những kiến trúc sư mở đường cho sự chuyển mình của Việt Nam*, <https://baohinhphu.vn/du-luan-quoc-te-nguyen-thu-tuong-vo-van-kiet-mot-trong-nhung-kien-truc-su-mo-duong-cho-su-chuyen-minh-cua-viet-nam-10211523.htm>, 13/06/2008 15:17

công lao của Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong bài viết về việc đồng chí qua đời: “Là Thủ tướng, đồng chí Kiệt đã đi rất nhiều nơi ở châu Á và châu Âu để kêu gọi đầu tư và thiết lập các mối quan hệ mới ngay sau khi đất nước thoát khỏi tình trạng bị cô lập trong nhiều năm”<sup>1</sup>; Hãng thông tấn này còn trích lời nhà ngoại giao Thụy Điển Marie-Louise Thaning nói về Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt như là “một người đại diện cởi mở và giàu kinh nghiệm của các nhà lãnh đạo Việt Nam”<sup>2</sup>.

Có thể nói, trong lòng bè bạn quốc tế, hình ảnh một Thủ tướng Việt Nam – Võ Văn Kiệt, với nụ cười rạng rỡ và cởi mở đã để lại những ấn tượng sâu sắc. Bằng chính sự nghiệp hoạt động cách mạng và những công hiến xuất sắc cho đất nước trên nhiều lĩnh vực, đồng chí Võ Văn Kiệt được Đảng, Nhà nước tôn vinh, nhân dân Việt Nam quý trọng, đánh giá cao, đồng thời trở thành một trong những nhà lãnh đạo Việt Nam có uy tín lớn trên mặt trận đối ngoại, được bạn bè trên thế giới ca ngợi. Lịch sử và nhân dân Việt Nam sẽ mãi khắc ghi công lao to lớn của đồng chí với đất nước và dân tộc như lời của ngài Lý Quang Diệu đã khẳng định: “Ông Kiệt sẽ được mọi người tưởng nhớ”<sup>3</sup>.

---

<sup>1</sup> Dư luận quốc tế: Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt, một trong những kiến trúc sư mở đường cho sự chuyển mình của Việt Nam, <https://baohinhphu.vn/du-luan-quoc-te-nguyen-thu-tuong-vo-van-kiet-mot-trong-nhung-kien-truc-su-mo-duong-cho-su-chuyen-minh-cua-viet-nam-10211523.htm>, 13/06/2008 15:17

<sup>2</sup> Báo chí thế giới ca ngợi nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt, [Dantri.com.vn](http://dantri.com.vn), 13/06/2008.

<sup>3</sup> Lãnh đạo thế giới đánh giá về nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt, <https://vnexpress.net/lanh-dao-the-gioi-danh-gia-ve-nguyen-thu-tuong-vo-van-kiet-2106181.html>, Thứ sáu, 13/6/2008, 06:15 (GMT+7)

## MÁY CẢM NHẬN SÂU SẮC VỀ THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT VỚI CÔNG TÁC BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

*PGS. TS Nguyễn Hồng Vinh\**

1. Đầu giờ sáng cuối thu 1996, tôi nhận điện thoại của anh Vũ Đức Đàm (lúc đó là Thư ký của Thủ tướng Võ Văn Kiệt) báo tin: “Nếu Tổng biên tập không bận họp thì Thủ tướng mời anh Hồng Vinh lên làm việc”. Tôi hỏi: “Thời gian làm việc bao lâu?”, anh Đàm trả lời: “Thủ tướng không nói rõ, nhưng theo em, chắc khoảng 10-15 phút vì lịch làm việc trong tuần của Thủ tướng dày kín.

15 phút sau tôi có mặt, đã thấy Thủ tướng ngồi chờ. Rót nước mời tôi, anh Sáu Dân nói thông thả:

- Nay đột xuất mời Hồng Vinh lên đây vì có mấy việc muốn trao đổi với Tổng Biên tập chung quanh nhiệm vụ tuyên truyền trên báo Đảng. Chắc Vinh biết rõ, một Hội nghị đầu tiên của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII bàn chuyên đề về phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ lại có Thông báo về quyết định của Bộ Chính trị cho phép báo Nhân Dân tăng từ 4 trang lên 8 trang và thay măng sét mới, từ chỗ chỉ có dòng: “NHÂN DÂN, cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam”, nay bổ sung thêm dòng “Tiếng nói của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam”; theo đó cho phép ra thêm một số ấn phẩm, trong đó có báo điện tử tiếng Việt rồi tiếng Anh... Với quyết định đó, mình rất mừng, thể hiện sự quan tâm của Trung ương Đảng và Chính phủ đối với tờ báo “anh cả” của làng báo Việt Nam. Vấn đề còn lại, là các cậu tổ chức thực hiện như thế nào để Báo đạt được mục tiêu đó”. Tôi báo cáo tóm tắt với ông về những nét cơ bản trong Đề án “*Cải tiến, đổi mới báo Nhân Dân trong giai đoạn mới*”, đặc biệt là các giải pháp cùng những đề xuất, kiến nghị. Ông chăm chú nghe và ghi vào cuốn sổ tay; rồi chia sẻ cởi mở: “Nhìn chung Đề án là tốt; nếu làm được những vấn đề đã nêu, mình tin báo Đảng sẽ nâng lên vị thế mới, xứng đáng là ngọn cờ chính trị - tư tưởng của Đảng trên mặt trận báo chí nước ta – như đã ghi trong các văn bản của Đảng, Nhà nước từ trước tới nay.

---

\* Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nguyên Tổng Biên tập Báo Nhân Dân

Ông nhắc tôi “uống nước đi, trà ngon đó”, rồi nói tiếp: Riêng phần kiến nghị về tăng cường cơ sở vật chất – kỹ thuật cho Báo, mình sẽ nhắc ngay các vụ chức năng của Văn phòng Chính phủ báo cáo”. Tôi định cảm ơn Thủ tướng để ra về vì nhìn đồng hồ đã quá một giờ rưỡi. Biết ý tôi, ông cười: Khoan đã, mình chủ yếu dành hết sáng nay cho chủ đề phát triển báo Đảng xứng tầm. Tôi rất mừng khi ông hỏi: về xây dựng đội ngũ cây viết chủ lực của Báo, trong Đề án chưa nói rõ lắm. Bất ngờ, ông hỏi tôi: “cậu Nguyễn Kiến Phước dạo này ra sao?” Tôi chưa kịp trả lời, ông đã nói rành rọt: Cậu này con liệt sỹ quê ở huyện Gò Công, tỉnh Tiền Giang, có năng khiếu làm báo đó. Chúng ta rất mừng, báo Nhân Dân có đội ngũ bình luận viên sắc sảo, như Quang Đạm, Trần Kiên, Hà Đăng, Nguyễn Hữu Chinh..., nhưng số cán bộ nối tiếp sẽ thế nào? Chung quy một tờ báo muốn có TẦM, cần có nhiều cây bút có uy quyền về các lĩnh vực. Bây giờ cậu làm Tổng Biên tập, cần hết sức chú ý vấn đề này...”.

Nhìn đồng hồ đang nhích dần con số 11, tôi vội thưa: “Rất cảm ơn Thủ tướng đã dành hơn 2 giờ để gọi mở các vấn đề lớn của báo Đảng, em xin tiếp thu đầy đủ và bàn luận triển khai trong Ban Biên tập ạ!” Ông xiết chặt tay tôi và nói cởi mở: “Sau này, nếu có mắc mứu gì lớn, cứ mạnh dạn báo cáo mình nhé”.

Sau buổi làm việc đó, trong đầu óc tôi sống lại những kỷ niệm sau ngày 30-4-1975, tôi được Phó Tổng biên tập Thép Mới cử vào Sài Gòn hợp lực cùng với Nguyễn Kiến Phước, Băng Châu, Hương Liên, Thế Gia, Thiên Anh..., vừa từng bước xây dựng, hoàn chỉnh Cơ quan thường trực báo Nhân Dân tại Sài Gòn, vừa thực hiện ngay công việc của một phóng viên thường trú. Chính những năm tháng đó, tôi và Nguyễn Kiến Phước được nhiều lần tháp tùng anh Thép Mới làm việc với anh Sáu Dân (lúc đầu là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, sau là Bí thư Thành ủy). Có được biệt thự ở số nhà 24, đường Tú Xương làm Cơ quan thường trực và một chiếc xe Jip để chuyển báo và công văn – đó là quyết định đầu tiên vào tháng 9-1975 của anh Sáu dành cho báo Đảng. Riêng lĩnh vực tuyên truyền trên báo trong thời kỳ Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ gặp nhiều khó khăn về đời sống, anh Sáu Dân đã gọi mở cho Cơ quan thường trực nhiều đề tài “nóng” mà báo Đảng phải đi tiên phong...Anh Sáu Dân cũng là người đầu tiên

quan tâm tạo điều kiện để xây dựng Nhà in báo Nhân Dân tại Sài Gòn nhằm khắc phục nhanh hiện tượng báo chuyển từ Hà Nội vào bằng đường xe lửa, phải mất 4-5 ngày các cơ sở mới có báo.

2. Tháng 11-1996, nhân cuộc họp ở số 4 Nguyễn Cảnh Chân, mà tôi được tham dự, lúc giải lao, ông hỏi: “Thế nào, công việc của Báo tiến triển đến đâu?”, tôi thưa: “Tháng trước, Phó Thủ tướng thường trực Phan Văn Khải cùng lãnh đạo mấy vụ chức năng của Văn phòng Chính phủ đã xuống thăm và làm việc. Nghe ti mi Đề án, anh Sáu Khải đã góp thêm một số ý kiến; đồng thời chấp nhận hầu hết các kiến nghị của Báo trong phạm vi chức năng, quyền hạn của Chính phủ. Tuần trước, anh Đỗ Trung Tá, Bộ trưởng Bộ Bưu chính – Viễn thông đến tặng Báo 10 bộ máy vi tính; đồng thời giao cho Trung tâm thông tin của Bộ mở lớp bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ, phóng viên báo Điện tử về kỹ thuật tác nghiệp...”. Nghe xong, ông cười rất tươi và nói: “Vậy là Báo đi đúng hướng rồi đó, cần tiếp tục tranh thủ sức mạnh tổng hợp của các ban, bộ, ngành giúp Báo”.

Đúng thời điểm đó, có một sự việc làm cả Ban Biên tập đau đầu và mất thời gian. Đó là việc thành phố Hà Nội chỉ đạo triển khai quy hoạch lại cảnh quan Hồ Gươm để tôn vinh vẻ đẹp Thủ đô và thu hút khách du lịch. Theo phương án quy hoạch, Hà Nội sẽ nối thẳng con đường phố Nhà Thờ ra Hồ Gươm với lý do: Cây đa ở khuôn viên báo Nhân Dân là cây cổ nhất, đẹp nhất ở Hà Nội, cần được trở thành tài sản chung cho khách trong nước và quốc tế tham quan. Như vậy, nếu phương án này được thực hiện thì báo Nhân Dân sẽ mất quá nửa diện tích làm việc. Biết tin này, cả anh Đỗ Mười và anh Võ Văn Kiệt đều nhắc Hà Nội không nên giải quyết phiến diện đối với một cơ quan Trung ương của Đảng; mặt khác trụ sở này, đã và đang là bộ mặt quốc gia.

Tiếp theo, khi triển khai Đề án tăng cường các điều kiện làm việc cho cán bộ, phóng viên, Ban Biên tập xin phép xây ngôi nhà 3 tầng song song với đường Lê Thái Tổ, cạnh Hồ Gươm, dành cho báo Nhân Dân cuối tuần và Nhân Dân hằng tháng làm việc. Chủ trương đó, lúc đầu đã vấp phải nhiều ý kiến không đồng tình vì lý do “phá vỡ cảnh quan Hồ Gươm”(!); 28 cuộc họp đã diễn ra giữa Ban Biên tập báo Đảng với các cơ quan chức năng của Hà Nội và Trung ương



để bàn luận các phương án xử lý sao cho thấu tình, đạt lý. Trên cơ sở kết luận của cuộc họp liên tịch, cả Tổng Bí thư và Thủ tướng ủng hộ việc cho xây dựng ngôi nhà ba tầng theo phương án; và ngôi nhà ấy đã tồn tại cho đến hôm nay.

Qua mấy sự kiện nêu trên, tôi càng thấy rõ cái TÂM của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước ta; trong đó có vai trò của Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Từng là đại biểu Quốc hội tỉnh Cần Thơ, tôi được tai nghe, mắt thấy cảnh sống gian nan của nhân dân ở nhiều vùng rốn lũ, nhất là việc học hành của các cháu học sinh. Đã có rất nhiều đề xuất, nhiều phương án đưa ra nhằm khắc phục các vấn đề nan giải đã tồn tại từ lâu. Một trong các phương án được tranh luận nhiều nhất là giải pháp đắp đê ngăn lũ. Nhưng nếu tiến hành đắp đê sẽ rất tốn kém tiền của, công sức và khó có thể thành hiện thực trên vùng đất phù sa. Lúc đó anh Sáu Dân, sau quá trình khảo sát nghiên cứu kỹ lưỡng và lắng nghe ý kiến của nhiều chuyên gia, đã đưa ra khẩu hiệu: “SÔNG CHUNG VỚI LŨ”! Thời gian từ đó đến nay, đã kiểm chứng tính đúng đắn của chủ trương mang tầm chiến lược này. Có thể dẫn ra nhiều việc làm tương tự dưới thời ông chỉ đạo điều hành, như xây dựng công trình tải điện 500KV Bắc - Trung – Nam, trong lúc có không ít ý kiến không tán đồng với lý do không bảo đảm tính hiện thực và tính hiệu quả. Nhưng mấy thập niên qua, việc điều hành hệ thống điện có quy mô lớn đó, đã được vận hành tốt, đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt ở cả 3 miền. Thực tiễn đó là minh chứng sinh động tính đúng đắn của một quyết sách, mà người đứng đầu Chính phủ đã nêu cao tinh thần trách nhiệm và bản lĩnh trước nhân dân.

3. Tôi thăm thía mấy câu chuyện mà Ông đã chân tình, gợi mở về công tác tuyên truyền trên báo chí khi Ông đã về hưu.

### **Chuyện thứ nhất**

Một lần, tôi có may mắn gặp Ông trong buổi ăn sáng ở trụ sở Tỉnh ủy Đồng Nai. Đặt ly cà phê xuống bàn, Ông cười mở: “Vinh à, có điều này mình cần nhắc lại với nhà báo: sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, Đảng và Nhà nước ta đã tuyên bố trước toàn dân và cả thế giới rằng, chiến thắng này là chiến thắng của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh giành và giữ độc lập, tự do, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc. Bước vào thời kỳ xây dựng, phát triển đất

nước, chúng ta càng cần phát huy sức mạnh toàn dân tộc, khép lại quá khứ, xóa bỏ hận thù, hướng tới tương lai. Trong cuộc chiến tranh vừa rồi, không ít gia đình có nỗi đau riêng; và sau ngày 30-4-1975, không ít người Việt đã rời bỏ Tổ quốc đến các nước để đoàn tụ gia đình hoặc làm ăn sinh sống vì những lý do khác nhau. Trên thực tế, có bộ phận nhỏ người Việt ở nước ngoài vẫn nuôi ý đồ chống cộng, kích động những phần tử cực đoan đi ngược lại lợi ích dân tộc và Tổ quốc. Nhưng số đông vẫn có lòng yêu nước và mong muốn trở về nơi chôn rau cắt rốn, tìm cách đóng góp xây dựng quê hương. Điều đó là kết quả của chính sách hòa giải, hòa hợp dân tộc, đã và đang thu phục các tầng lớp nhân dân. Nhưng mình thấy, chủ trương này chưa được báo chí tuyên truyền sinh động và đúng tầm.

### **Chuyện thứ hai**

Ông tiếp tục nói say sưa: về nghỉ, mình có điều kiện đi thăm nhiều xóm, thôn, khóm, ấp ở miền Bắc, miền Trung, miền Nam. Có thể khẳng định, chủ trương phát động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa ở khu dân cư” là đúng đắn và đã mang lại những kết quả tích cực. Tuy nhiên, từ các chuyến thăm, mình phát hiện một điểm yếu của phong trào này là tồn tại “bệnh hình thức”, “bệnh phô trương”. Mình đã trò chuyện lâu với các cán bộ, nhân dân ở một số nơi được công nhận là “phường văn hóa”, “ấp văn hóa”, nhưng khi hỏi cán bộ nội hàm của văn hóa là gì; ưu điểm và khuyết điểm cụ thể, hoặc các mắc mứu hiện nay là gì trong quá trình xây dựng và phát triển văn hóa, thì họ nói lúng túng lắm. Hỏi cụ thể một số hộ dân, họ trả lời thẳng: các ông nên hỏi lãnh đạo! Chính vì vậy, mà một số đơn vị đạt “danh hiệu văn hóa” vẫn còn hiện tượng cờ bạc, rượu chè, thậm chí là ma túy nữa... Mong ngành tuyên giáo cùng ngành văn hóa tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành để chấn chỉnh và hướng dẫn cách khắc phục. Trong thiếu sót này, báo chí có phần trách nhiệm, đúng không?

Tôi thưa: “Dạ, đúng ạ!”. Ông cười sảng khoái: “Đã thừa nhận là đúng, thì cần tích cực khắc phục ngay nhé!”

### **Chuyện thứ ba**

Ông trầm ngâm khi đề cập chủ đề đạo đức xã hội hiện tại đang xuống cấp đáng lo ngại. Theo ông, dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn; có ý chí

đoàn kết chống thiên tai, địch họa; có tinh thần thương yêu “tối lửa tắt đèn có nhau”. Nhưng khi bước vào xây dựng đất nước với nền tảng là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thì hình như cái vế thứ 2 của định hướng phát triển đất nước bị mờ nhạt. Ngoài những vụ các băng nhóm “đâm thuê chém mướn” gây rúng động xã hội, thì những vụ con giết cha, vợ giết chồng, anh chém em chỉ vì tranh nhau một căn nhà, một lối đi đang diễn ra gây bức xúc trong dân. Đặc biệt, hiện tượng “bạo lực học đường” đang có chiều hướng gia tăng, trong đó đáng chú ý, các cháu nữ sinh ở độ tuổi 14-15 câu kết, “đánh hội đồng” một bạn gái vì không chịu làm theo “mệnh lệnh” của nhóm! Điều đau lòng là, cảnh đó diễn ra ngay trước cổng trường, trên đường phố, có nhiều người chứng kiến, nhưng tất cả đều đứng im, “bỏ mặc cho qua”!

Đành rằng những hiện tượng nêu trên có tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, nhưng nếu coi đó là nguyên nhân tất cả, thì là một sai lầm nguy hại. Nghị quyết của Trung ương Đảng đã nhấn mạnh: cần làm cho văn hóa thấm sâu vào đời sống tinh thần xã hội, nhưng nghiêm túc xem xét, thì quan điểm nêu trên thể hiện trong công tác giáo dục tư tưởng, đã bị coi nhẹ. Báo chí mới dừng ở việc thông tin vụ nọ, vụ kia, chứ chưa coi trọng phân tích thấu đáo nguyên nhân và kiến nghị giải pháp thiết thực. Các cơ quan chức năng, trước hết là các ngành tuyên giáo, văn hóa, giáo dục; cả lãnh đạo cấp ủy và chính quyền một số nơi chưa thật sự “vào cuộc” có hệ thống, chưa làm tốt chức năng giáo dục, định hướng; trên cơ sở đó, phối hợp, xử lý tận gốc. Có một điều làm nhiều người rất băn khoăn – đó là hiện tượng một số phóng viên báo chí chỉ say sưa thông tin vụ án theo lối “giật gân, câu khách” để bán nhiều báo, thu lợi cá nhân, gây bức xúc xã hội, thậm chí làm dư luận lo lắng, hoang mang. Mình đánh giá rất cao vai trò của báo chí trong đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, nhưng ở góc độ tham gia vun đắp đạo đức xã hội, ủng hộ cái thiện; lấy cái đẹp dẹp cái xấu, thì mặt cơ bản này cần phải huy động sức mạnh của báo chí, của đội ngũ tuyên truyền miệng để triển khai mạnh mẽ hơn, hiệu quả hơn...

Chia tay Ông, tôi thầm cảm ơn những lời chỉ bảo chân tình của một vị lãnh đạo có TÂM và có TẦM, đến khi về hưu vẫn tâm huyết, trách nhiệm với

đất nước và nhân dân. Nhân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Ông, tôi ghi lại một số câu chuyện trên đây, coi đó là nén tâm nhang tưởng nhớ và tri ân Cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt!

# **DẤU ẤN ĐẶC BIỆT CỦA THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT VỚI NHỮNG NGƯỜI LÀM BÁO, LÀM VĂN**

***PGS. TS Nhà văn Nguyễn Thế Kỷ \****

Năm nay, đất nước ta kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Thủ tướng Võ Văn Kiệt - tên thường gọi là ông Sáu Dân; cũng là 14 năm ông đi xa. Khi ông vừa rời cõi tạm (năm 2008), 90 năm ngày sinh của ông (2012) và kỷ niệm 10 năm ông đi xa (2018)... đã có rất nhiều bài viết của lãnh đạo các cơ quan báo chí, các nhà báo tài danh, các văn nghệ sĩ tên tuổi ghi lại kỷ niệm, dấu ấn sâu đậm về ông.

Trong bài viết này, tôi không có tham vọng viết điều gì đó hay hơn, đầy đủ hơn những gì mà các anh em đồng chí, đồng nghiệp đã đúc kết, đã ghi nhớ và viết về Thủ tướng Võ Văn Kiệt.

Có lẽ, điều sâu sắc nhất mà tôi có thể chia sẻ với các đồng chí hôm nay đó là: Xin được bày tỏ sự xúc động và cảm phục về tình cảm yêu quý, mối quan hệ gần gũi, thân tình mà đồng chí Võ Văn Kiệt - Ông Sáu Dân đã dành cho giới cầm bút, cả báo và văn.

## **1. Người đồng hành, bà đỡ, người bạn của báo chí**

Thủ tướng Võ Văn Kiệt (1922-2008) là một lãnh đạo cao cấp hết sức quan tâm đến hoạt động báo chí, văn hóa, văn nghệ, thậm chí am tường công việc của họ; để lại trong lòng họ những ấn tượng sâu sắc không thể nào quên. Trong mấy cuốn sách mà chúng tôi đã đọc, đã nhớ trong 14 năm qua, đã có không ít câu chuyện kể về mối quan hệ của “Anh Sáu Dân” với báo chí - chung có, riêng tư có - của các lãnh đạo, các nhà báo tên tuổi như của chị Vũ Kim Hạnh (nguyên Tổng Bí thư báo *Tuổi trẻ* thời kỳ đầu sau Giải phóng, anh Lê Văn Nuôi (nguyên Tổng biên tập báo *Tuổi trẻ*), anh Nguyễn Công Khế (nguyên Tổng biên tập báo Thanh Niên), chị Nguyễn Thế Thanh (nguyên Tổng Biên tập báo Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh), anh Nguyễn Anh Tuấn (nguyên Tổng biên tập VietNamNet).

---

*\* Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương, nguyên Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương.*

Trong khuôn khổ thời gian có hạn, tôi xin trích đăng:

Bài viết của chị Nguyễn Thế Thanh nói về dấu ấn của “Anh Sáu Dân” trong giai đoạn đầu sau ngày thống nhất đất nước của Thành phố Hồ Chí Minh, trong việc hình thành diện mạo mới của báo chí cách mạng.

Bài viết của cố nhà báo Dương Đức Quảng - từng là Vụ trưởng Vụ Báo chí, Văn phòng Chính phủ nói về mối quan hệ với báo chí, sử dụng báo chí phục vụ cho công việc điều hành công việc của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ của “Anh Sáu Dân”.

Chỉ riêng chừng ấy thôi, bản thân tôi đã thấy tầm nhìn và dấu ấn đặc biệt của “Anh Sáu Dân” - nhà lãnh đạo Võ Văn Kiệt đối với hành trình phát triển của báo chí cách mạng.

### **1.1. Một tư duy mới về lãnh đạo báo chí**

(Nhà báo Nguyễn Thế Thanh, nguyên TBT báo Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh, bài đăng, bài đăng từ trang 193 -197 trong cuốn “Võ Văn Kiệt - người thấp lùn”, Nxb Trẻ ấn hành lần thứ 5, năm 2017).

Tháng 12/1976, trên chiếc máy bay đặc biệt cất cánh từ Tân Sơn Nhất chở Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt cùng một số người khác đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV tại Hà Nội, có một nhà báo của một tờ báo không thuộc biên chế “báo chí nhà nước”. Người đó là ông Dương Văn Ba, Phó Tổng biên tập báo *Tin Sáng*, là một trong hai tờ báo tư nhân còn lại của Sài Gòn thời điểm đó.

Riêng cái việc đình bản các tờ báo cũ của Sài Gòn sau ngày 30/4/1975, nhưng để lại tờ *Tin Sáng*, đã làm cho gương mặt tinh thần của thành phố Sài Gòn trở nên bình thường hơn rất nhiều so với những đô thị khác ở miền Nam thời gian đó, thậm chí so với Hà Nội mấy tháng liền sau ngày 10/10/1954. Người Sài Gòn chưa phải đã quen ngay với tờ *Sài Gòn Giải phóng*, mới phát hành ngày 5/5/1975. Vậy thì đã có tờ *Tin Sáng* để cho độc giả lựa chọn giữa hai tờ nhật trình.

Rồi ngay sau đó, ngày 19-5-1975, tờ *Phụ nữ Sài Gòn* được ra mắt thay cho các tờ báo phụ nữ của Sài Gòn cũ đã đình bản. Ngày 2-9-1975 thành phố mới giải phóng lại có thêm tờ *Tuổi Trẻ*. Và sang đầu năm 1976, tờ *Công nhân*

*Giải phóng* (tiền thân của báo *Người Lao động*) ra đời. Như vậy, chỉ trong vòng bảy tháng, thành phố 3 triệu dân mới được chính quyền cách mạng tiếp quản đã có hai tờ báo ra hàng ngày và ba tờ báo ra hàng tuần phục vụ nhu cầu thông tin của các giới phụ nữ, thanh niên và công nhân lao động.

Một trong những người có ảnh hưởng lớn đến quyết định giữ lại báo *Tin Sáng* bên cạnh việc nhanh chóng cho ra mắt các tờ báo của chính quyền cách mạng như vừa kể, là ông Võ Văn Kiệt. Với cương vị là người đứng đầu chính quyền và cũng là người chịu trách nhiệm cao nhất về Đảng ở thành phố Sài Gòn mới giải phóng, ông thấu hiểu báo chí có vị trí quan trọng như thế nào và ảnh hưởng đặc biệt như thế nào đối với người dân ở đô thị lớn nhất Việt Nam lúc đó. Một mặt, do ông ở trong số ít các nhà lãnh đạo đã định hình rất sớm tư duy xây dựng lực lượng cách mạng trong lòng đô thị bị tạm chiếm.

... Do sự nhạy cảm và tầm nhìn rất xa của ông trong việc xây dựng đội ngũ làm báo ở Sài Gòn trong giai đoạn mới. Ông thường tâm sự với những đồng chí có trọng trách và gần gũi với ông, như ông Chín Đào (Phan Minh Tánh), ông Năm Xuân (Mai Chí Thọ), rằng anh em làm báo của mình ở trong chiến khu ra được trang bị quan điểm cách mạng khá vững chắc và có ít nhiều khả năng viết các bài báo. Nhưng còn nhiều thứ khác của nghề làm báo, nhất là làm báo ở đô thị lớn thì anh em mình thuộc loại i tờ. Anh em làm báo Sài Gòn giỏi nghề và trong đó nhiều anh chị em có tâm huyết với dân tộc, thế nên họ mới còn ở lại với chế độ mới. Trách nhiệm của chúng ta là phải tạo điều kiện cho anh chị em làm báo cũ được tiếp tục hành nghề trong chế độ mới. Đồng thời gấp rút tổ chức các khóa đào tạo báo chí, vừa có giảng viên ở Hà Nội vào và chiến khu ra, vừa có cả một số anh em của *Tin Sáng* tham gia trao đổi hướng dẫn về quản lý tòa soạn, in ấn và kinh doanh báo chí.

Những lớp đào tạo báo chí ngắn hạn đầu tiên ở thành phố đã được tổ chức ngay trong năm 1975 - 1976. Phụ trách là ông Võ Nhơn Lý (nguyên Tổng biên tập báo *Sài Gòn Giải Phóng*, nguyên phó ban Tuyên giáo Thành ủy). Một trong những địa điểm học là nhà số 158E Đồng Khởi. Những học viên báo chí buổi đầu ấy nay còn có các nhà báo Đàm Thanh, Thế Thanh, Đinh Chi, Ngọc

Tuyệt... Ngay từ thời đó, ông Kiệt đã sớm nhắc nhở các tổng biên tập không nên ỷ lại vào sự bao cấp của ngân sách mà nên tìm mọi cách bán được báo và tạo ra các nguồn thu hợp pháp để báo sống được. Muốn báo có nhiều người đọc, dĩ nhiên phải đưa vào trang báo những vấn đề sát sườn của đời sống mà người đọc - người dân đang quan tâm, ông nhấn mạnh như vậy.

Người đọc Sài Gòn những năm đầu giải phóng không thể quên các trang báo sinh động, hấp dẫn với giọng điệu “nói thẳng, nói thật” (tuy chưa thẳng hết, thật hết) của báo *Tin Sáng* những năm sau ngày 30.4.1975. Mục Tư Trỗi Biển được khoái nhất, vì nó cũng tương tự như các mục Bút Bi (*Tuổi Trẻ*), Ba Thợ Tiện (*Lao Động*), Phiếm (*Người Đô Thị*) bây giờ - quan sát những biểu hiện chưa hay trong xã hội (mới) và đưa nó lên mặt báo với các “mũi chích” đích đáng... Vấn đề là tai nghe của chúng ta nghe được tới đâu và cần nhắc nhở anh em liều lượng nên tới đâu.

Rồi cái gì đến cũng đã đến. Thành ủy nhận được chỉ đạo triển khai “hoàn thành nhiệm vụ lịch sử” cho báo *Tin Sáng*. Chính đây là lúc ông Kiệt thể hiện thật xuất sắc cái tâm của người cách mạng (đích thực) và cái tầm tư duy lãnh đạo (báo chí). Ông đã đưa ra ý kiến, cùng với tập thể Thường vụ Thành ủy bàn bạc tìm cách thực hiện chỉ đạo của cấp trên một cách đúng đắn nhất, có lợi nhất cho Thành phố, cho đất nước.

Ông nhiều lần họp với cán bộ tổ chức Thành ủy và Tuyên huấn Thành ủy, đặc biệt là họp với các anh Kỳ Phương (Đảng cử sang báo *Tin Sáng* với vai trò cố vấn chính trị), Ngô Công Đức (chủ nhiệm), Hồ Ngọc Nhuận (chủ bút), với cả các anh Lý Quý Chung và Trần Trọng Thức nữa, về lực lượng nhân sự, về tâm tư nguyện vọng, về khả năng làm báo của từng anh chị em ở *Tin Sáng*.

Kết quả là nhiều anh chị em có nghề và có nguyện vọng muốn tiếp tục làm nghề sau khi từ báo “hoàn thành nhiệm vụ” đã được bố trí về làm việc ở các tờ báo của Thành phố. Các anh chị Cung Văn, Trương Lộc, Trương Thọ, Triệu Bình, Võ Hàn Lam, Phùng Kim Vy, Hồ Nguyễn... về báo *Sài Gòn Giải Phóng*. Các anh Lý Quý Chung, Trần Trọng Thức, Võ Văn Diễm... về *Tuổi Trẻ*. Chị Huỳnh Thị Mỹ Cơ về báo *Phụ Nữ*. Các anh Ngô Công Đức và Hồ Ngọc Nhuận



về công tác ở Mặt trận Tổ quốc Thành phố và đảm trách thêm công việc ở Hội Nhà báo TP.HCM.

Bố trí công việc xong cho các anh chị *Tin Sáng* cũ, thỉnh thoảng ông Kiệt lại mời các anh Ngô Công Đức, Hồ Ngọc Nhuận đến hỏi thăm tình hình, xem các anh chị về nơi mới làm việc có “êm” không, có khó khăn gì cần ông tác động giải quyết không. Họp với tổng biên tập các tờ báo có tiếp nhận “người *Tin Sáng*” về làm việc, điều ông luôn nhắc họ là phải thật sự trân trọng kinh nghiệm nghề nghiệp của anh chị em *Tin Sáng*, phải nhanh chóng học hỏi để được chuyển giao kinh nghiệm của anh chị em, nhất là kỹ năng tác nghiệp báo chí và quản lý kinh doanh báo chí.

Ông cũng không giấu sự e ngại nếu ở đâu đó để xảy ra tình trạng kỳ thị, đổ ky, “cảnh giác quá trớn” với số anh chị em *Tin Sáng* được bố trí về làm việc ở các tờ báo. Bà Phương Điền (Nguyễn Ngọc Nga) - Tổng biên tập đầu tiên của báo *Phụ Nữ* (sau thời kỳ đầu phụ trách của bà Đỗ Duy Liên) mỗi lần đi họp với Thành ủy do ông Võ Văn Kiệt chủ trì về điều thuật lại với các cán bộ chủ chốt của báo những chỉ đạo ấy của ông Kiệt.

Nhìn lại sự phát triển của các tờ báo của thành phố ra đời từ năm 1975 - 1976; nhìn lại cả một đội ngũ làm báo xưa và nay chen vai góp bút bên nhau; nhớ lại sự đóng góp quan trọng của anh chị em báo *Tin Sáng* cũ đối với nhiều cơ quan báo chí sau năm 1981 (nhiều anh chị em đã trở thành thư ký tòa soạn, trưởng hoặc phó ban chuyên môn như Lý Quý Chung, Trần Trọng Thức, Cung Văn, Mỹ Cơ, Võ Hàn Lam...); đọc lại các bài báo của Ngô Công Đức, Hồ Ngọc Nhuận, Lý Chánh Trung, Trần Trọng Thức, Lý Quý Chung, Võ Hàn Lam... trên các trang báo Sài Gòn 40 năm qua; nhớ lại quá trình ông trực tiếp chỉ đạo xây dựng báo *Tuổi Trẻ* - cơ quan ngôn luận của giới trẻ thành phố theo các tiêu chí Trẻ - Đỏ - Sài Gòn; nhìn lại và nhớ lại tất cả, bỗng thấy quý trọng khôn xiết tầm nhìn rất xa và tư duy rất đặc biệt về lãnh đạo báo chí của ông Võ Văn Kiệt. Quý trọng và thương nhớ ông biết chừng nào...

## **1.2. Thủ tướng Võ Văn Kiệt với báo chí**

*(Cố nhà báo Dương Đức Quảng, từng là Vụ trưởng Vụ Thông tin báo chí*

*Văn phòng Chính phủ).*

***Từ việc “Điểm báo”....***

Đầu năm 1993, khi đang là Phó Tổng Biên tập báo Tuần Tin tức của Thông tấn xã Việt Nam thường trực tại TP. Hồ Chí Minh, tôi nhận được quyết định điều động lên Văn phòng Chính phủ, về công tác tại Vụ Tổng hợp, theo dõi lĩnh vực thông tin báo chí, lĩnh vực mà Thủ tướng Võ Văn Kiệt đang cần người giúp việc.

Một trong những công việc đầu tiên tôi được Thủ tướng và Văn phòng Chính phủ giao, là theo dõi thông tin hàng ngày trên các báo, làm “*Điểm báo hàng ngày*” trình Thủ tướng. Ngày 13-4-1993, sau khi đọc tờ “*Điểm báo*” đầu tiên, lúc đó còn viết tay, trình Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Ông ghi bên lề tờ “*Điểm báo*”, sau đó gặp tôi còn căn dặn thêm không cần viết dài, chỉ cần tóm tắt lại những bài báo đáng chú ý, nhất là những bài báo nêu những vấn đề nổi cộm có liên quan trực tiếp đến công việc chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng...

Thành công của việc thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc cấm đốt pháo, lập lại trật tự xây dựng trên tuyến đê Yên Phụ, Hà Nội, việc đóng cửa rừng, bảo vệ rừng nguyên sinh, rừng phòng hộ, “sống chung với lũ” ở đồng bằng sông Cửu Long, việc giảm tình trạng tai nạn giao thông đang gia tăng và nhiều việc khác có phần đóng góp đáng kể của báo chí, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Từ đó đến nay, “*Điểm báo hàng ngày*” đã trở thành một công việc được ghi vào Quy chế làm việc của Văn phòng Chính phủ, trở thành một kênh thông tin không thể thiếu trong việc giúp Thủ tướng điều hành công việc của Chính phủ.

Thủ tướng Võ Văn Kiệt hết sức coi trọng việc mở rộng cung cấp thông tin về hoạt động của các cơ quan nhà nước cho báo chí, hết sức cởi mở trong quan hệ với báo chí. Trong nhiệm kỳ của Thủ tướng, việc họp báo của Văn phòng Chính phủ sau mỗi phiên họp thường kỳ của Chính phủ và sau nhiều phiên họp của Thường trực Chính phủ, hoặc mỗi khi có sự kiện quan trọng, đột xuất, đã được tiến hành thường xuyên, không chỉ ở Hà Nội cho các báo phía Bắc mà còn cả ở TP. Hồ Chí Minh cho các báo phía Nam, và đều do Bộ

trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chủ trì; nhiều cuộc họp báo đích thân Thủ tướng tới dự.

Tháng 4/1994, Vụ Thông tin Báo chí trực thuộc Văn phòng Chính phủ được thành lập để tăng cường hơn nữa công việc giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực nhạy cảm này.

***... Đến sự đột phá trong quan hệ của Chính phủ với báo chí và báo chí với Chính phủ***

Có thể nói cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt và nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Lê Xuân Trinh lúc đó đã làm thay đổi cung cách tiếp nhận thông tin từ báo chí và cung cấp thông tin cho báo chí, cởi mở, chu đáo, tạo sinh khí mới cho lĩnh vực hoạt động nhạy cảm này, góp phần làm cho quan hệ giữa Chính phủ và nhân dân gần gũi hơn. Trong nhiệm kỳ của Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã có nhiều đổi mới mang tính đột phá trong quan hệ của Chính phủ với báo chí và báo chí với Chính phủ.

Ý tưởng về Người phát ngôn trong các cơ quan Chính phủ, việc xây dựng Trang thông tin của Chính phủ, nay là Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, là từ Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Cuốn sách Tư liệu đầu tiên về Chính phủ Việt Nam hình thành từ nhiệm kỳ của Thủ tướng Võ Văn Kiệt do đề xuất từ Vụ Thông tin Báo chí Văn phòng Chính phủ, sau khi hoàn thành đã được Văn phòng Chính phủ và Thông tấn xã Việt Nam xuất bản bằng tiếng Anh và đã được tái bản nhiều lần. Nhiều người còn nhớ, ngay sau khi Việt Nam và Mỹ bình thường hoá quan hệ ngoại giao, thay vì có thể gửi bài phát biểu được chuẩn bị sẵn cho các cơ quan báo chí công bố như cách thường làm trước đây, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã đến Đài Truyền hình Việt Nam để trực tiếp phát biểu tuyên bố của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về sự kiện này.

Cũng trong nhiệm kỳ của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, ngoài việc tiếp và trả lời phỏng vấn của báo chí trong nước, Thủ tướng đã có hàng chục cuộc gặp, trả lời phỏng vấn của báo chí nước ngoài.

***.... Người hiểu sâu sắc công việc của báo chí***

Là người hiểu sâu sắc công việc của báo chí, Thủ tướng Võ Văn Kiệt luôn có thái độ rõ ràng, “sòng phẳng”, nhưng đầy tình người trước những ưu điểm và khuyết điểm của báo chí và của nhà báo.

Năm 1996, khi Đài Truyền hình Việt Nam phát sóng chương trình “SV. 96”, tạo một sân chơi mới, bổ ích và hấp dẫn cho học sinh, sinh viên, Thủ tướng hết sức khen ngợi. Thủ tướng giao cho tôi gặp anh Trần Bình Minh, khi đó là Trưởng ban Biên tập, trực tiếp phụ trách chương trình VTV3 và người dẫn chương trình Lại Văn Sâm của “SV.96” để thông báo ý kiến khen ngợi của Thủ tướng và phần thưởng 100.000.000 đồng (một trăm triệu) của Thủ tướng dành cho chương trình này. Nhận được thư của Tổng Biên tập báo *Thiếu niên Tiền phong* và phụ trương *Hoa học trò* Nguyễn Phong Doanh gửi Thủ tướng báo cáo về kết quả cuộc thi “bút mới” do Báo tổ chức, Thủ tướng đã cho tôi mời các cháu được giải trong cuộc thi và một số cháu là cộng tác viên của Báo, lên Văn phòng Chính phủ để Thủ tướng gặp, động viên các cháu.

Coi trọng báo chí, nhưng Thủ tướng Võ Văn Kiệt không đồng tình trước thái độ của một số người đề cao quá mức vai trò của báo chí, thậm chí coi báo chí như là một thứ quyền lực đứng ngoài cả luật pháp. Thủ tướng có thái độ dứt khoát trong xử lý việc báo chí thông tin sai sự thật nhưng lại không đả kích, không nhận lỗi. Thủ tướng không đồng tình trước ý kiến cho rằng đối xử với báo chí phải có “ngoại lệ”, kể cả khi báo chí vi phạm pháp luật.

Vì thế, không ít các vụ việc xử lý sai phạm của báo chí do đích thân Thủ tướng cho ý kiến chỉ đạo và việc xử lý đã giúp cho nhiều tờ báo, nhiều nhà báo thấy được sai lầm, khuyết điểm của mình, thông tin đúng hơn, có trách nhiệm hơn đối với bạn đọc. Điều đặc biệt, thái độ nghiêm khắc đó của Thủ tướng bao giờ cũng xuất phát từ tấm lòng bao dung của ông khi xem xét, xử lý từng vấn đề cụ thể mà báo chí vi phạm.

Thủ tướng Võ Văn Kiệt là người rất hóm hỉnh, cởi mở và gần gũi với giới nhà văn, nhà báo. Đối với ông, những người cầm bút là những người rất nhạy cảm, như những chiếc ăng-ten tiếp nhận sóng thông tin nhiều chiều trong xã hội. Ông thường có những bữa “*nhậu lai rai*” với các nhà văn, nhà báo, nghệ sĩ

quen biết, lắng nghe từ “những chiếc ăng-ten” này những thông tin, nhiều khi trái chiều, nhưng rất bổ ích đối với công việc chỉ đạo, điều hành của ông.

Ông từng gạch đậm bên lề một tờ Điểm báo trình ông về một bài báo của nhà báo Thái Duy, rồi ghi hai chữ “Rất đúng!” trước đề nghị của nhà báo là nên có hình thức khen thưởng xứng đáng đối với ông Kim Ngọc, nguyên Bí thư Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc, “người có công lớn đối với bà con nông dân” (sau này ông Kim Ngọc đã được tặng thưởng Huân Chương Hồ Chí Minh).

Cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt ra đi nhưng hình ảnh gần gũi, giản dị, thân thương của “Ông Sáu Dân”, “Anh Sáu Dân”, “Chú Sáu Dân” - Người Thủ tướng gần dân ấy, còn mãi trong lòng những người cầm bút như tôi.

*(Bài đăng trên chinhphu.vn 25.6.2015)*

Tình cảm và kỷ niệm của những người viết báo về “Ông Sáu Dân”, “Anh Sáu Dân” thì nhiều, nhiều lắm. Nhưng câu chuyện của “ông Sáu Dân” với nhà báo Bích Ngọc (VietNamnet) vào tháng 6 năm 2008, trước lúc ông gần đi xa có thể coi như lời dặn dò chân tình, thấu gan ruột: “Làm báo phải để ý đến đại cục. Yêu nước thì đúng rồi. Bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ là đúng rồi nhưng không phải các bác, các chú không nghĩ được như các con. Làm báo trái tim nóng nhưng cái đầu phải lạnh, con nhớ chưa... Chú Sáu đang mệt không bay ra ngay được”. Đó là lần cuối cùng, nữ nhà báo đó được nghe lời dặn của “Chú Sáu Dân qua điện thoại”. Nhớ lại những kỷ niệm về ông, chị đã viết: “Chú Sáu Dân đã để lại niềm tin trong chúng tôi về 1 lớp người thực sự dâng hiến tình yêu cho Tổ quốc, cho lý tưởng và không mệt mỏi tranh đấu vì điều ấy”.

*(Bài viết: Chú Sáu Dân 10 năm vẫn chưa đi xa, đăng trên báo Người đô thị ngày 11/6/2018).*

## **2. Người bạn tâm giao, tri kỷ của các văn nghệ sĩ.**

Ngày đồng chí Võ Văn Kiệt ra đi, nhà thơ Trần Việt Phương đã khóc bằng một bài thơ đau thương, tiếc nhớ tận tâm can. *(Bài thơ mang tên “Còn” đăng trên báo Nhân Dân ngày 13/6/2008).*

*Những hàng tre Việt Nam òa khóc*

*Xạc xào như lốc vào tim*

*Nỗi đau xé lòng không nước mắt,  
Chỉ âm thầm tiếng nấc im lìm...*

*...Những hàng me đường Sài Gòn vẫn hát,  
Dòng Cửu Long đáng bát ngát phù sa  
Người không đi mà được về bên Bác,  
Trông bạt ngàn thơm mát những mùa hoa*

Những mùa hoa bạt ngàn mà cô Thủ tướng Võ Văn Kiệt để có dấu ấn khó phai mờ trong trái tim của giới sáng tác và báo chí đã từng biết và gần ông - người lãnh đạo có tên gọi gần gũi thân thương - Sáu Dân.

Sau khi ông mất và cho đến bây giờ, nhiều nhà báo, văn nghệ sĩ đã kể lại rất nhiều câu chuyện in đậm dấu ấn mang đậm phong cách và trái tim Võ Văn Kiệt.

Với văn nghệ sĩ, những câu chuyện ghi lại đó thể hiện rằng, ông Sáu Dân đã dùng trái tim để giao đãi với các văn nghệ sĩ - và tầm nhìn lớn để nhận ra năng lực, sở trường và cá tính của từng người và từ đó hình thành nên môi mối quan hệ tri kỷ. Chính ông, bằng phong cách, sự thấu hiểu đã cuốn hút họ, để họ đồng hành cùng ông và hòa trong dòng chảy lớn của lợi ích quốc gia, dân tộc.

Kỳ cuối của loạt bài “Chú Sáu Dân trong ký ức của chúng tôi” (*Người bạn của Văn nghệ sĩ*) của nhà báo Lê Văn Nuôi đăng trên báo Tuổi trẻ ngày 24/11/2012) có thể coi là một lược ghi rõ nét, chân thực về những dấu ấn tình bạn đặc biệt của “ông Sáu Dân” với văn nghệ sĩ. Nhà báo Lê Văn Nuôi đã viết bằng cảm nhận khách quan của một nhà báo, đồng thời có cảm xúc của người trong cuộc từng chứng kiến số các diễn biến của các sự kiện, có đối chứng với các nhân vật liên quan.

... Mấy năm đầu sau ngày giải phóng, tuồng tích sân khấu cải lương bị kiểm soát nội dung gắt gao, có một số tuồng bị cấm trình diễn. ... Khi vở cải lương “Tiếng trống Mê Linh” ra đời, các nhà quản lý văn hóa đòi phải chọn diễn viên có lý lịch nhân thân tốt đóng vai Hai Bà Trưng và gửi chuyện này lên

hỏi chú Sáu Dân.

Tưởng đâu chuyện này sẽ phải bàn cãi căng thẳng, ai ngờ chú Sáu chỉ cười, trả lời: “Nếu muốn như vậy thì mấy anh đi mời hai chị Nguyễn Thị Định, Nguyễn Thị Bình lên sân khấu đóng vai Trưng Trắc, Trưng Nhị đi!”. Thế là giải quyết xong, hết tranh cãi.

Trong một lần đi thực tế với chú Sáu Dân ở khu rừng đước Cần Giò, xúc động trước hình ảnh chú Sáu lặn lội trong rừng đước, nhạc sĩ Trần Long Ẩn đã nảy ra ý bài hát “Một đời người, một rừng cây”. Con người phải sống chan hòa trong tập thể, như cây mọc sát nhau mới đứng thẳng.

Trước đây nhiều người lầm tưởng nhạc sĩ Trịnh Công Sơn viết ca khúc “Em còn nhớ hay em đã quên” để tặng ca sĩ Khánh Ly. Nhưng trong bộ phim “Sống với quê hương” do đạo diễn Lê Văn Duy thực hiện năm 1977, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã tâm sự: “Khi ấy mình mới từ Huế vào Sài Gòn. Anh Sáu Dân gợi ý mình đi thực tế nông trường Thái Mỹ cùng nhiều văn nghệ sĩ Sài Gòn. Khi thấy có quá nhiều trí thức bỏ Thành phố ra đi, anh Sáu Dân bảo: “Này, Sơn viết cái gì đó kêu gọi trí thức ở lại. Anh nghĩ cậu có thể làm tốt việc này”. Thế là mình viết ca khúc “Em còn nhớ hay em đã quên”.

Chú Sáu Dân còn quan tâm chăm sóc đời sống cho văn nghệ sĩ, trí thức. Vào một lần gặp năm 1997, khi nghe nghệ sĩ Phùng Há phản ánh nguyện vọng của những nghệ sĩ lớn tuổi nhưng neo đơn không có nhà ở ổn định, Không ngờ, đến năm 1998, nghệ sĩ Phùng Há và nhiều nghệ sĩ lớn tuổi đã được lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh mời đến dự lễ khánh thành Viện Dưỡng lão nghệ sĩ ở đường Âu Dương Lân, quận 8, khiến các nghệ sĩ già như Ngọc Đáng, Ngọc Thâm, Thiên Kim... xúc động rơi nước mắt. Ông còn cấp một ô tô cũ cho nghệ sĩ Phùng Há khi thấy bà lớn tuổi, phải đi lại bằng xe đạp do cháu gái chở”.

Cũng theo nhà báo Lê Văn Nuôi thì chính ông Sáu Dân đã trực tiếp đến nhà thăm rồi cho người đến sửa nhà cho nhà văn Sơn Nam khiến “ông già vô cùng ngạc nhiên và xúc động”...

Trong cuốn hồi ký do NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật xuất bản năm 2012, đã ghi lại những dấu nhớ ấn tượng của nhiều văn nghệ sĩ tài năng, nổi

tiếng đã nhờ “sức hút” Võ Văn Kiệt lôi cuốn mà có nhiều tác phẩm để đời phục vụ sự nghiệp Cách mạng.

Nhạc sĩ Trần Long Ẩn: Bằng những tình cảm thật chân thành, độ lượng và đầy tinh thần trách nhiệm, anh đã đến với giới anh em nghệ sĩ như người thân đến với người thân, như bạn bè đến với bạn bè, như người anh lớn đến với những đứa em ruột thịt mới trưởng thành từ sau ngày thống nhất đất nước. Ngược lại anh em nghệ sĩ cũng đến với anh cũng rất hồn nhiên, trong sáng và hết sức thân thiết kính yêu, nhiều khi quên cả những nguyên tắc về tổ chức, về ứng xử của các nhà lãnh đạo. Dù biết thế nhưng lúc nào anh cũng tươi cười, “nụ cười Võ Văn Kiệt”, và sẵn sàng đón nhận anh em hết sức bao dung và rộng mở của một đảng chí nhân quân tử.

Ở anh Sáu có một sức hấp dẫn chính trị rất lạ lùng, kỳ diệu đối với công chúng, dĩ nhiên đối với cả anh em chúng tôi. Mỗi lần được gặp anh là mỗi lần chúng tôi có thêm những bài học kinh nghiệm quý báu về mọi lĩnh vực, được tiếp cận với những tư duy, những ý kiến gợi mở cho việc sáng tạo hết sức thực tế và phong phú và luôn được đón nhận ở anh những tình cảm tin yêu đầm thắm hết sức chân thành, cởi mở, rất sâu sắc khó quên.

Công lao lớn nhất của anh Sáu Dân đối với văn nghệ sĩ là chính anh, bằng chính cuộc đời mình đã thức tỉnh được sức mạnh tinh thần lớn lao của “con người” trong mỗi một văn nghệ sĩ, biết vượt ra ngoài những nhỏ nhen, chật hẹp của đời thường để bay đến những vương quốc bao la của cái Đẹp, cái Cao cả dễ cảm nhận và sáng tạo. Trong cái vương quốc bao la ấy, chắc chắn có một tâm hồn sáng trong cao đẹp và một hình hài tráng kiện, ung dung, thư thái của anh Sáu Dân - Võ Văn Kiệt vô cùng kính mến, và chính anh mãi mãi là biểu tượng sinh động nhất của cái Đẹp và cái Cao cả trong cuộc sống lẫn trong tư duy sáng tạo nghệ thuật.

... Có lẽ giữa ông Sáu Dân và *nhà thơ Nguyễn Duy* đã có một mối thâm giao lâu năm và một tình bạn tri kỷ. Bài thơ “Đánh thức tiềm lực” tặng Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt trước lúc ông lên đường ra Hà Nội nhận nhiệm vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đánh dấu niềm tin và kỳ vọng của thi sĩ



Nguyễn Duy với người bạn lớn - Sáu Dân. Đó là lời day dứt, đau đáu của Dân gửi gắm vào một con người sắp là lãnh đạo cao của đất nước; và ông Sáu Dân đã lắng nghe đến tận đáy lòng...

Trong bài viết “Kỷ niệm nhỏ về một tầm vóc lớn”, Nguyễn Duy kể tường tận hành trình ra mắt khó khăn của vở múa “Hạn hán và cơn mưa” của nữ đạo diễn Việt Kiều Pháp Ea Sola. Và trong lúc bí nhất, những người liên quan đã nhờ đến ông Sáu Dân trong cương vị Thủ tướng “giải cứu”...

Năm 1997, Ea Sola dựng tiếp vở múa “Ngày xưa ngày xưa” trên nền âm nhạc của tài tử Nam Bộ rồi sau đó là nhiều vở nữa, rất thành công và dần dần tạo nên dấu ấn và ảnh hưởng rõ rệt đến nghệ thuật múa đương đại Việt Nam.

Mãi sau khi thôi giữ cương vị Thủ tướng, ông Võ Văn Kiệt mới có dịp đôi ba lần đến xem các vở múa Ea Sola tại Hà Nội. Ông cứ tâm tặc khen: “Con nhỏ tài thiệt, giỏi thiệt”.

Tôi định thưa với ông rằng, nếu ông chậm giải cứu “Hạn hán và cơn mưa” thoát khỏi tai nạn “Cấm vận văn hóa” năm nào thì “cái con nhỏ” hồi đó đã khó có được cơ hội để trở thành một nghệ sĩ lớn, và càng khó có được những thành công đáng kể góp phần tôn vinh tâm hồn và văn hóa Việt Nam” - Nguyễn Duy viết.

Kèm với câu chuyện về việc ông Sáu Dân lặng và kín đáo mua bức ảnh Nguyễn Duy “Hút thuốc lòn bên mộ Các Mác” treo ở nhà riêng “để giành tặng cậu một bất ngờ” đã khiến nhà thơ “khắc” lại những con chữ đầy dấu ấn trong tâm trí người đọc; “Câu chuyện nhỏ nhắc mãi về một tầm vóc lớn”.

NSND Phùng Há kể: Với sân khấu, ông “tháo gỡ” kịch bản, cho ra đời “Tiếng cười sân khấu”, quan tâm giúp đỡ để có nhà “Dưỡng lão nghệ sĩ” (tồn tại cho đến bây giờ).

“Ôn nghĩa đó làm sao giới nghệ sĩ Thành phố quên được...Tôi không biết ngày xưa thời Chiến quốc có ông Mạnh Thường Quân giúp đỡ người hoạn nạn thế nào mà tiếng thơm để lại, nhưng ngày nay, anh Sáu đúng là một vị Mạnh Thường Quân đối với giới nghệ sĩ sân khấu cũng như cá nhân tôi. Anh Sáu là một người mà tôi luôn kính trọng”.

Nhà văn Nguyễn Quang Sáng kể: ...Mỗi buổi cơm chiều, anh Sáu đều mời bạn bè, những người đủ các ngành, vừa dùng cơm, vừa trao đổi, anh sẵn lòng nghe nhiều ý kiến khác nhau, ngược nhau, nghe những gì mà nhiều người cho là “sốc”. Anh luôn tạo không khí thoải mái, bình đẳng khi tranh luận.

Nói với anh, không ai e dè điều gì, nói không ngại, không sợ. Anh Sáu là một nhà lãnh đạo hết sức dân chủ và dễ gần. Cũng như đêm ở nhà tôi, anh lắng nghe bài thơ của Nguyễn Duy rất chăm chú, thỉnh thoảng lại gật gù, vẻ tâm đắc lắm...

...Trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, anh là người đánh thức tiềm lực của văn nghệ sĩ. Từ ý tưởng của anh mà năm 1981, các hội chuyên ngành của Thành phố Hồ Chí Minh như Hội Nhà văn, Hội Điện ảnh, Hội Âm nhạc, Hội Kiến trúc...lần lượt ra đời. Anh nói trong cuộc sống phải có lời ca tiếng hát...Anh phát động phong trào ca hát, sân khấu, hài kịch. “Tuổi trẻ cười” cũng ra đời từ ý tưởng của anh.

Có những chuyện “gút mắc” như giải tỏa nghi ngờ về Trịnh Công Sơn, chọn Thanh Nga cho vai Bà Trưng trong “Tiếng trống Mê Linh”...anh giải tỏa nhẹ nhàng như không...

Anh Sáu Dân - một tâm hồn nghệ sĩ trong con người chiến sĩ.

...Sinh thời, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn như là người bạn tâm giao của ông Sáu Dân. Bài hát “Nhớ mùa thu Hà Nội” - khiến người ta tưởng “nhớ một người” là một bóng hồng nào đó nhưng thực ra, theo nhạc sĩ họ Trịnh, “một người” đó chính là ông Sáu Dân.

Bài hát này đã được sáng tác trong chuyến thăm Hà Nội lần đầu của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn bằng cách “đi theo” chuyên cơ ông Sáu Dân vào tháng 8 năm 1985. Để một nhạc sĩ tự do “đi nhờ” chuyên cơ của lãnh đạo Nhà nước chưa bao giờ là “chuyện thường tình” và hồi đó càng là việc rất đặc biệt. Và ông Sáu Dân bằng cách đối đãi với nhạc sĩ tài hoa một cách đặc biệt “Sơn chưa đi Hà Nội lần nào à? Hỏi Sơn có muốn đi Hà Nội không thì gọi mai đi luôn?” - anh Sáu nói một cách dứt khoát, không đắn đo gì cả. Trên chuyến bay ra Hà Nội hôm đó, anh Sáu đã nói với nhạc sĩ Trịnh Công Sơn là: “Sơn ra Hà Nội lần

này nên sáng tác một bài hát về Hà Nội. Hà Nội bây giờ là của cả nước, cũng là của Sơn, chứ không phải chỉ là của Hà Nội đâu nhé”.

Trịnh Công Sơn nói: “Anh Sáu bảo em sáng tác một ca khúc về Hà Nội, lại gợi ý cho em đề tài là mùa thu, em đã lang thang khắp phố phường Hà Nội và chiêm nghiệm lại những cảm xúc của anh Sáu về Hà Nội, về mùa thu... Và hôm nay em trình bày ca khúc em vừa sáng tác để anh Sáu và mọi người cùng nghe”.

Trịnh Công Sơn so lại dây đàn, cất tiếng hát và tự đệm đàn. Giọng khàn thuốc lá được đệm bằng tiếng ghita tuyệt diệu của anh nên bài hát có sức truyền cảm mạnh mẽ. Mọi người như ngây ngất với âm thanh và giai điệu của anh. Anh Sáu ngả lưng ra phía sau, thỉnh thoảng rít một hơi thuốc lá, mắt lim dim nghe từng lời ca, nốt nhạc một cách rất chăm chú. Khi Trịnh Công Sơn hát xong, những âm thanh ghi ta nhỏ dần rồi tắt hẳn. Không ai vỗ tay vì sợ làm mất đi những xúc cảm sâu lắng mà Trịnh Công Sơn đã tặng cho mọi người. Bỗng anh Sáu ngồi thẳng dậy và nói: - Sơn hát thêm một lần nữa đi!

Khi Trịnh Công Sơn hát xong lần thứ 2 thì anh Sáu đứng dậy, ôm lấy Trịnh Công Sơn, vỗ vỗ vào vai và nói: “Thật tuyệt vời, tuyệt vời !”.

Trịnh Công Sơn: “- Khi biết anh Sáu mời Sơn cùng bay ra Hà Nội với anh ấy là một điều bất ngờ, bất ngờ đến ngỡ ngàng đối với Sơn... Nếu anh Sáu không tạo cho Sơn một chuyến đi Hà Nội đầy hưng phấn thì không có ca khúc “Hà Nội mùa thu”. *(Câu chuyện này GS, TS Nguyễn Địch - nguyên Chủ nhiệm Văn phòng của đồng chí Võ Văn Kiệt thời kỳ 1982 -1985 kể lại)*

Cuộc đời, sự nghiệp của nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt không chỉ tính bằng 86 năm tại thế. Với những người dân nước Việt mà ông hết lòng phụng sự, hiến dâng, 14 năm qua, hầu như ông vẫn chưa đi xa. Những dòng ký ức của những người cầm bút cả văn và báo dành cho ông như thể cứ dài thêm mãi. Ký ức về ông nhờ họ mà càng để lại dấu ấn sâu đậm, lâu bền trong lòng nhiều người.

## SUỐT ĐỜI VÌ DÂN

*Phạm Chánh Trực\**

Cuối năm 1959 đầu năm 1960, sau khi có Nghị quyết 15 của Trung ương, phong trào cách mạng miền Nam bùng lên dữ dội, mở đầu là cuộc Đồng Khởi Bến Tre, rồi các tỉnh miền Tây Nam Bộ, Tây Ninh, vùng ven đô thị Sài Gòn - Gia Định và khắp miền Đông Nam Bộ. Thời gian này, Trung ương điều động đồng chí Võ Văn Kiệt, Xứ ủy viên, Bí thư Liên Tỉnh ủy miền Tây về tăng cường lãnh đạo Khu Sài Gòn - Chợ Lớn. Sau khi nắm tình hình hoạt động của ta và địch trên địa bàn, đồng chí cùng Khu ủy đề nghị Trung ương cho sáp nhập toàn bộ địa bàn tỉnh Gia Định và Sài Gòn - Chợ Lớn thành Khu Sài Gòn - Gia Định. Trung ương chỉ định đồng chí Võ Văn Kiệt (Chín Dũng) làm Bí thư Khu ủy. Chủ trương này đã tạo thế và lực mới cho phong trào cách mạng trên vùng chiến lược đô thị đầu não kẻ thù. Từ đây, đô thị có vùng nông thôn khá rộng làm căn cứ địa cho các cánh hoạt động nội thành, cho lực lượng vũ trang phát triển nhanh, có hậu cần ổn định, làm bàn đạp vững chắc tiến công vào thành phố.

Ngày 20-12-1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam ra đời, là sự kiện lớn ảnh hưởng trực tiếp đến phong trào đô thị Sài Gòn - Gia Định, thúc đẩy phong trào nhân dân nội thành phát triển mạnh mẽ.

Cuộc Đồng Khởi khắp nông thôn miền Nam cùng với phong trào đấu tranh chính trị kết hợp vũ trang ở các thành thị, đặc biệt là tấn công trực tiếp vào đầu não chế độ Sài Gòn, làm lung lay tận nền móng cuộc Chiến tranh đặc biệt, “Chiến tranh không tuyên bố”, làm bùng nổ mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân với chế độ độc tài gia đình trị. Địch đã phản ứng quyết liệt, đàn áp tàn bạo mọi biểu hiện chống đối mà cao trào là những cuộc đấu tranh quyết liệt của Phật giáo ở Huế, Sài Gòn và các thành thị miền Nam được nhân dân đồng tình ủng hộ. Phong trào Phật giáo bùng lên dữ dội khắp nơi, với hình ảnh tiêu biểu của Hoà thượng Thích Quảng Đức tự thiêu làm xúc động cả thế giới, là tín hiệu dẫn tới sự sụp đổ của chế độ Diệm - Nhu.

---

*\* Nguyên Phó Bí thư Thường trực Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh*

Chính trong bối cảnh đó, đồng chí Võ Văn Kiệt (Chín Dững) chủ trương kiện toàn tổ chức lãnh đạo Đoàn Thanh niên trở thành cánh tay đắc lực thật sự của Khu ủy. Nhận thấy phong trào học sinh, sinh viên đang phát triển khá rộng nhưng cán bộ và cơ sở cũng bị thiệt hại lớn (trong nội thành, số cơ sở học sinh, sinh viên bị bắt, bị tù lúc đó lên đến hàng trăm; ở vùng căn cứ, đồng chí Bí thư Ban Cán sự và đồng chí Chủ tịch Hội Liên hiệp Học sinh, Sinh viên Sài Gòn - Gia Định đều đã hy sinh), Khu ủy quyết định củng cố Ban cán sự Học sinh, Sinh viên thành Ban cán sự Thanh niên, Học sinh, Sinh viên, cho phép tổ chức lực lượng vũ trang, đồng thời điều động một Khu ủy viên là đồng chí Phạm Trọng Danh về đảm nhiệm Bí thư, cùng đồng chí Phó Bí thư Hồ Hảo Hớn chỉ đạo phong trào thanh niên. Đồng chí Võ Văn Kiệt đến dự Hội nghị Ban cán sự Thanh niên, Học sinh, Sinh viên, trực tiếp động viên cán bộ, cơ sở, phân tích tình hình chính trị - xã hội Sài Gòn - Gia Định, chỉ ra điểm mạnh và điểm yếu của phong trào thanh niên, học sinh, sinh viên, nêu lên phương hướng và phương châm hoạt động cho Đoàn và phong trào. Những ý kiến sâu sắc của đồng chí đã nhanh chóng thuyết phục cán bộ trẻ chúng tôi, làm sáng tỏ những vướng mắc của phong trào đang còn nặng trĩu trong lòng, khơi gợi bao điều mới mẻ về lẽ sống ở đời. Tôi cảm thấy mình lớn lên qua mỗi lần hội nghị, qua mỗi lần đồng chí Chín Dững cùng Ban Thường vụ Khu ủy đến làm việc với tổ chức Đoàn. Không chỉ trưởng thành hơn về nhận thức và tư tưởng mà còn dào dạt niềm tin và phơi phới tâm hồn. Đồng chí đã soi thấu chúng tôi: đúng là tuổi trẻ không chỉ chiến đấu vì miếng cơm manh áo mà lớn hơn là vì Tổ quốc, vì lý tưởng. Võ Văn Kiệt, người anh cả của phong trào đã gieo vào tâm hồn lớp thanh niên, học sinh, sinh viên ý nghĩa cao đẹp của cuộc sống, nghị lực vô hạn phấn đấu cho sự nghiệp vinh quang giải phóng dân tộc, giải phóng con người.

Chúng tôi trở về đô thị trong niềm tin và tự hào đối với Đảng, với Khu ủy. Chúng tôi xốc lại hàng ngũ, kiện toàn tổ chức, xác định quyết tâm và kiên trì gây dựng phong trào, chuẩn bị lực lượng. Nhớ lời đồng chí Võ Văn Kiệt ân cần tha thiết căn dặn chúng tôi trong một lần chia tay vào nội thành: “Công khai là tồn tại của quần chúng, phong trào là tồn tại của Đảng”, mỗi đồng chí chúng tôi cảm

thấy chừng chắc hơn, sôi nổi mà không nóng vội, hạn chế cách làm “nhón gót”, nhiều lúc đưa quần chúng vào thế bất hợp pháp, chỉ số ít đương đầu với kẻ thù mà không tạo thế đấu tranh cho số đông quần chúng. Sau này, mỗi khi gặp khó khăn, phong trào bị địch đàn áp toi bời, cơ sở bị bẻ bạc liên miên tôi lại cảm nhận tầm nhìn của đồng chí Võ Văn Kiệt thật là sâu rộng. Chỉ có thể phát động quần chúng tấn công địch khi biết dựa trên lợi ích thiết thân của đông đảo nhân dân. Đó cũng là dựa vào nguyện vọng chính đáng mà đông đảo quần chúng có thể công khai biểu thị và trực diện đấu tranh với kẻ thù. Trong khi đó, Đảng không thể tồn tại nếu không có phong trào của quần chúng, không có đấu tranh của quần chúng. Nói cách khác, Đảng tồn tại là để lãnh đạo quần chúng đấu tranh, để thể hiện qua vai trò cách mạng của mình trong phong trào quần chúng.

Tính chất đặc thù đó của phong trào đô thị thể hiện sâu sắc đường lối chính trị kết hợp vũ trang của cách mạng nước ta dẫn đến kết thúc chiến tranh bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, chứng minh một lần nữa sự sáng tạo tuyệt vời của Đảng ta.

Địa bàn hoạt động của Khu Sài Gòn - Gia Định chủ yếu là nội thành và ven đô. Để giữ bí mật, mỗi cán bộ, cơ sở đều có bí danh và tên gọi ngoài tên thật của mình. Tên gọi thường phải thay đổi để địch không theo dõi được tung tích và mọi hoạt động, nhất là của cán bộ lãnh đạo cấp uỷ, lãnh đạo phong trào. Mỗi lần bị bắt rồi trở lại công tác, hoặc qua mỗi đợt phong trào lớn bị lộ mặt, chúng tôi cũng phải thay đổi tên gọi. Tôi rất ấn tượng về đồng chí Võ Văn Kiệt khi đồng chí đại diện cho Đảng ta đứng trong danh sách lãnh đạo Mặt trận Dân tộc Giải phóng Khu Sài Gòn - Gia Định lúc bấy giờ với bí danh Phan Trọng Dân. Trong thực tế, đồng chí đã gắn bó máu thịt với nhân dân từ ăn, ở trong vùng căn cứ kháng chiến cho đến trong nội thành mỗi khi đột nhập vào địa bàn để chỉ đạo tại chỗ. Sau này chúng ta gọi đồng chí là anh Sáu Dân, chú Sáu Dân hết sức gần gũi, nhẹ nhàng như bản chất người cộng sản từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phấn đấu.

Tôi được biết người con gái mà chú Sáu rất mực thương yêu có tên là Hiếu Dân. Không rõ chú lấy bí danh của mình đặt tên cho con hay đặt tên con rồi lấy

tên gọi cho mình. Dù thế nào tình yêu nhân dân cũng hoà quyện trong lòng chú như ruột thịt, máu mủ, và bộc lộ hằng ngày trong cuộc sống đời thường.

Tháng 4/1975, cả nước tung bừng với thắng lợi vẻ vang giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc sau hàng trăm năm nô lệ và phân ly. Tuy nhiên, bao nhiêu năm chiến tranh, bao nhiêu năm kinh tế phụ thuộc viện trợ nước ngoài làm cho cả miền Nam kiệt quệ, đặc biệt là ở Sài Gòn - Gia Định. Sài Gòn là thủ đô của Mỹ - ngụy nên cùng với bộ máy hành chính các cấp sụp đổ và hàng trăm ngàn binh sĩ rã ngũ tại đây, còn có rất đông những người chìm đắm trong các loại tệ nạn xã hội cũ. Trước tình hình xã hội bị khủng hoảng vì thất nghiệp, thiếu đói, dịch bệnh sau chiến tranh, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo cho Đoàn Thanh niên lập tức tập hợp lực lượng xây dựng đất nước. Một hôm, chú Sáu Dân gọi Ban Thường vụ Thành Đoàn lên, cùng các đồng chí lãnh đạo Trung ương Đoàn miền Nam (Chín Đào, Tư Dũng, Sáu Dũng,...) bàn bạc, giao nhiệm vụ.

Vậy là chủ trương “Phát động một cuộc ra quân Thanh niên xung phong quy mô lớn” hàng vạn người được hình thành. Bộ máy tổ chức, lực lượng hậu cần được lên kế hoạch. Nhớ những ngày ra quân Thanh niên xung phong năm ấy, chú lại dẫn đầu xung kích, hướng dẫn cán bộ Đoàn đi vào thời kỳ mới, dìu dắt từng mảnh đời oan trái, những người lính “không chọn cửa sinh ra”, những cháu gái lỡ lầm, những em xì ke ma túy không còn đường sống... Tấm lòng vị tha của chú trải đến mọi số phận trái ngang, bất hạnh. Lực lượng Thanh niên xung phong ngày càng lớn mạnh, góp phần cuốn phăng bao rác rưởi của xã hội cũ, làm cho cuộc sống hòa bình ngày càng ổn định.

Đây là sự vận dụng tài tình chủ trương chuyển hướng xã hội đi vào lao động sản xuất, biến thành phố ăn bám vào viện trợ chiến tranh thành một thành phố chủ động đổi đời dựa vào đôi tay và khối óc của nhân dân. Phong trào Thanh niên xung phong được hưởng ứng nhiệt liệt với cuộc ra quân một vạn thanh niên, trong đó có đoàn viên thanh niên cộng sản và những sinh viên đầy nhiệt huyết làm nòng cốt. Đồng chí Võ Văn Kiệt bây giờ là Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã chỉ đạo các ngành, các cấp hỗ trợ Đoàn Thanh niên

và lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố tổ chức việc chăm lo đời sống và chữa bệnh cho anh em, phối hợp với các tỉnh bạn ở Nam Bộ và Tây Nguyên để mở ra nhiều địa bàn khai hoang phục hoá làm kinh tế mới. Thanh niên xung phong đi tới đâu được đồng bào ân cần giúp đỡ, hướng dẫn trồng lúa, chăn nuôi... Tuy hăng hái lao động ngày đêm, nhưng nhiều người vẫn mang nặng trong lòng nỗi ám ảnh tội lỗi trong quá khứ. Thấu hiểu tâm tư đó, trong một cuộc liên hoan thanh niên tiên tiến, đồng chí Võ Văn Kiệt khi phát biểu động viên những nỗ lực to lớn của “Thế hệ thứ tư” đi vào hoà bình xây dựng đất nước đã không quên nhắc đến một lớp người đang phấn đấu làm lại cuộc đời và mong muốn có đóng góp cho xã hội. Đồng chí đã khen thưởng, biểu dương những thành tích xuất sắc trong lao động, bất kể đó là người nào. Câu nói của đồng chí: “không ai chọn cửa sinh ra” làm mọi người mở lòng hả dạ, cảm thấy tự hào là công dân của Tổ quốc Việt Nam; thể hiện lòng khoan dung của Đảng đối với một lớp không ít người là nạn nhân chiến tranh, làm cho cộng đồng xã hội hoà hợp hơn, biết sống với nhau hơn; và câu nói ấy đã nâng cao khí thế phong trào. Câu nói của đồng chí Võ Văn Kiệt được Thành Đoàn chúng tôi ghi nhận như là một phương châm vận động thanh niên và do đó đã đẩy lên phong trào đi xây dựng quê hương hết đợt này sang đợt khác, đến mãi hàng chục năm sau này vẫn còn sức thuyết phục cao trong quần chúng. Thanh niên xung phong đã trở thành một lực lượng mới đầy sức sống, góp phần vào sự nghiệp xây dựng quê hương còn đầy thương tích chiến tranh. “Thanh niên xung phong làm đẹp cuộc đời, làm đẹp lòng người” đã thật sự là danh hiệu được nhân dân khen tặng.

Sau những năm đầu mới giải phóng tung bừng hờ hởi, cả nước bước vào thời kỳ hết sức khó khăn do hậu quả nặng nề của chiến tranh và do chúng ta chưa kịp thời thay đổi chủ trương kinh tế thời chiến không còn phù hợp. Khủng hoảng kinh tế diễn ra ngày càng nghiêm trọng, có lúc lạm phát tăng đến trên 700%. Đã thấy nơi nơi trống củ lang, củ sắn trên lề đường nhựa, nuôi lợn trên mấy tầng cao ốc của một thành phố vốn xưa kia nổi tiếng là “Hòn ngọc Viễn Đông”. Trong tình hình ấy, bỗng xuất hiện những tia sáng từ thực tiễn: Thành phố Hồ Chí Minh đã đi đầu trong cả nước tháo gỡ cơ chế kinh tế tập trung quan



liêu, bao cấp, xuất phát từ tâm huyết của Đảng bộ mà đồng chí Võ Văn Kiệt là người tiêu biểu đột phá. Không sao quên được những ngày chú Sáu Dân kéo các ban, ngành đi xuống xí nghiệp để chỉ đạo cơ sở “tháo gỡ” bế tắc. Chú hỏi han từ giám đốc, chuyên viên cho đến những công nhân đứng máy để tìm ra căn nguyên đình trệ sản xuất. Những nguyên nhân được nói đi nói lại nhiều lần từ xí nghiệp này sang xí nghiệp khác, từ giám đốc đến cán bộ quản lý ngành cấp trên vẫn không làm đồng chí thôi tìm tòi phát hiện. Và một lần tôi thấy chú nói chuyện khá lâu với mấy chị công nhân đang bung gô (lon nhôm) cơm ăn vội giữa ca. Nguyên nhân có lẽ ở đây chẳng: người công nhân ăn không đủ no làm sao có năng suất lao động cao, làm sao có sản phẩm thặng dư?,... Rồi còn gia đình, con cái, cha mẹ già yếu của họ,... Chú Sáu Dân tìm nguyên nhân kinh tế từ người lao động và quyết khắc phục khó khăn bắt đầu từ người lao động. Và như thế, kế hoạch B, kế hoạch C của xí nghiệp được bật đèn xanh không phân biệt xí nghiệp trung ương hay địa phương. Không lâu sau đó kế hoạch B, C đã trở thành phong trào quần chúng, tạo ra sinh khí mới cho các ngành công nghiệp và cả nền kinh tế.

Thật sung sướng khi những cuộc họp của Thành uỷ cũng mang sức sống từ phong trào, sôi nổi thảo luận, bàn bạc nhiều biện pháp triển khai vận dụng cho các ngành, các địa phương, cơ sở tùy theo đặc điểm tình hình từng nơi. Tuy vậy, cũng có người băn khoăn vì dư luận Thành phố “xé rào”, “bung ra”. Thành uỷ tranh thủ ngày đêm làm việc với Bộ Chính trị, thậm chí với từng đồng chí Trung ương có ý kiến liên quan để xin làm thí điểm, thử nghiệm... Như thế đó, Thành phố vươn lên, thoát dần ra khỏi khủng hoảng, kéo theo các tỉnh, thành khác... cho đến khi đồng chí Võ Văn Kiệt được điều động về Trung ương nhận công tác quan trọng của đất nước, đồng chí Nguyễn Văn Linh về thay làm Bí thư Thành uỷ tiếp tục tổng kết tình hình và báo cáo cho Bộ Chính trị những đặc điểm mới của thực tiễn để cuối cùng Trung ương xác định được “đường lối đổi mới” hết sức sáng tạo, tài tình. Ngày nay, đổi mới đã trở thành hơi thở của cuộc sống cả nước, được thế giới ca ngợi, chúng ta nhớ đồng chí Võ Văn Kiệt, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã tiên phong mở lối đi lên, đã đặt những viên gạch đầu tiên

để Đảng ta xây dựng thành công đường lối chính trị - kinh tế trong giai đoạn mới. Cảm kích vô cùng những người cộng sản vì nước vì dân, không chịu bó tay trước khó khăn ác liệt, dũng cảm đề xuất ý tưởng mới. Cuối cùng, chân lý là thực tiễn, và thực tiễn chính là trong cuộc sống nhân dân.

Chúng ta không thể quên tấm lòng của chú Sáu Dân đối với thiếu nhi thành phố. Thời kỳ mới giải phóng, chú Sáu Dân - Bí thư Thành ủy - đã chỉ đạo công tác tiếp quản: “Cái gì đẹp nhất, tốt nhất hãy dành cho thiếu nhi”. Trong một lần dự Đại hội Thiếu nhi thành phố, chú phát biểu: “Thành phố soi rõ tương lai trên vầng trán các em”. Đó chính là một mục tiêu phấn đấu, bởi vì chỉ khi nào nhân dân Thành phố ấm no và hạnh phúc thật sự thì lớp trẻ em mới có học hành, vui chơi và phát triển toàn diện, mới trông sáng láng, tươi tắn, hồn nhiên. Đó là tình cảm chân thật và sâu sắc của chú Sáu dành cho những người chủ tương lai của đất nước. Từ tình cảm và ý tưởng đó, Thành phố đã phát triển mạnh mẽ, gần như ngay lập tức, đồng thời trên cả Thành phố xuất hiện hệ thống nhà trẻ, lớp mẫu giáo từ mặt bằng đẹp nhất tiếp quản từ các cơ quan công sở, nhà riêng của công chức cao cấp, sĩ quan chính quyền Sài Gòn bỏ chạy. Các cô nuôi dạy trẻ được quan tâm chăm sóc, được xã hội tôn vinh, được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý. Đặc biệt, cán bộ công tác thiếu nhi không thể nào quên việc chú muốn xây dựng Cung Thiếu nhi tại Dinh Độc Lập (nay là Dinh Thống Nhất). Tuy nhiên, địa điểm lịch sử này liên quan đến nhiều yêu cầu chung của cả nước nên không thực hiện được, vì vậy Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao khu dinh thự của Phó Tổng thống Việt Nam Cộng hòa ở đường Nam Kỳ khởi nghĩa - Tú Xương - Võ Thị Sáu - Lê Quý Đôn thuộc trung tâm Thành phố để tổ chức Nhà Thiếu nhi. Qua hơn 30 năm hoạt động, nơi đây đã trở thành địa chỉ quen thuộc, thân yêu của nhiều thế hệ thiếu nhi Thành phố, là sân chơi bổ ích, là trung tâm học ngoài trường của thiếu niên, nhi đồng Thành phố, đã giáo dục các cháu lòng yêu nước, yêu đồng bào, rèn luyện trí, đức, thẩm mỹ và thể lực cho tuổi mới lớn, hun đúc hoài bão ước mơ cao đẹp. Từ nơi đây, đã có nhiều lớp tuổi nhỏ trưởng thành có tài năng và nhân cách nổi trội, như Nghệ sĩ Ưu tú Thành Lộc; Nghệ sĩ Nhân dân Hồng Vân, Phó Giám đốc Nhạc viện Thành phố, Tiến sĩ

Nguyễn Thị Mỹ Liêm; Giám đốc Nhà hát nhạc Giao hưởng, Nghệ sĩ Ưu tú Trần Vương Thạch; đại kiện tướng cờ vua Nguyễn Ngọc Trường Sơn; Phó Giám đốc Sở Y tế Bác sĩ Phan Văn Báu; Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Phương Lan và nhiều tài năng tên tuổi khác...

Có biết bao nhiêu những việc chú Sáu Dân đã làm và để lại dấu ấn trên Thành phố này cũng như trên mọi miền đất nước. Cũng còn biết bao nhiêu những điều chú Sáu Dân đang suy tư trăn trở cho Tổ quốc, cho dân tộc và cho Đảng ta mà không kịp thể hiện được trước lúc chú đi xa. Cuộc đời sống động của chú Sáu Dân là một minh chứng cho tư tưởng “hạnh phúc là đấu tranh” mà C. Mác từng đề cao. Một cuộc đời đầy ắp sự kiện. Một nhân cách sống tràn đầy nhiệt huyết cho lý tưởng vì dân. Một con người sống trong lòng dân, chết cũng để lại tình thương mãi mãi trong lòng dân.

Đồng chí Võ Văn Kiệt - Sáu Dân suốt đời vì dân, xứng đáng là một trong những học trò xuất sắc của Bác Hồ kính yêu!

# ÔNG SÁU DÂN VÀ SỰ NGHIỆP VÌ DÂN

*PGS. TS Đoàn Triệu Long\**

Đồng chí Võ Văn Kiệt, tên khai sinh là Phan Văn Hòa, sinh năm 1922 tại Vĩnh Long. Đồng chí đã tham gia cách mạng năm 16 tuổi trong phong trào Thanh niên phản đế (1938). 17 tuổi, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939). Ở tuổi 23, đồng chí đã là một cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng trong cuộc khởi nghĩa giành được chính quyền ở tỉnh Rạch Giá tháng 8-1945. Xuất thân từ gia đình thuần nông nghèo ở Nam Bộ, lại gắn bó mật thiết với bà con nông dân trong hầu hết thời gian tham gia cách mạng, tinh thần trung với nước, hiếu với dân đã ngấm vào máu thịt của đồng chí Võ Văn Kiệt. Quan tâm sâu sát tới đời sống, tâm tư nguyện vọng của nhân dân đã trở thành một phẩm chất nổi bật trong phong cách sống và làm việc của đồng chí. Sau năm 1975, trên các cương vị lãnh đạo khác nhau từ địa phương đến Trung ương, đồng chí càng hòa mình vào đời sống để nắm bắt hơi thở cuộc sống, bổ sung tri thức khoa học, lãnh đạo, quản lý, tập hợp, đoàn kết rộng rãi và huy động tối đa sức mạnh của nhân dân vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.

## **1. Đồng chí Võ Văn Kiệt với những quyết sách vì dân**

Trong cuộc đời cách mạng của mình, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có nhiều quyết sách quan trọng, thiết thực đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, mang lại lợi ích thiết thực cho mọi tầng lớp nhân dân.

### **Lo gạo cho dân:**

Khó khăn lớn nhất, ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc nhất tới đời sống người dân Thành phố Hồ Chí Minh những năm đầu giải phóng là vấn đề lương thực. Trong khi người dân thành phố Hồ Chí Minh thì thiếu gạo phải ăn độn hạt bo bo, khoai sắn ăn thì lúa gạo lại ứ đọng ở miền Tây Nam Bộ. Đây là hệ quả của tình trạng ngăn sông, cấm chợ; Nhà nước áp giá quá thấp, giá thu mua lúa gạo không đủ bù chi phí sản xuất nên nông dân không muốn bán. Những bất cập đó làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới đời sống người dân Thành phố cũng như bà con

---

*\* Giám đốc Học viện Chính trị Khu vực III*

nông dân đồng bằng sông Cửu Long.

Đồng chí Võ Văn Kiệt rất trăn trở trước thực tế này và nghiên cứu tìm cách giải quyết khó khăn với quyết tâm: “Không thể để một người dân nào của Thành phố chết đói”. Trong cuộc họp về vấn đề lương thực với Giám đốc Sở Lương thực Thành phố giữa năm 1978, với sự quyết liệt và trách nhiệm trước nhân dân, đồng chí khẳng định: "... Không thể nào chấp nhận tình trạng vô lý này, lúa đầy đồng, dân thiếu gạo, nhà nước bù lỗ... Nếu tôi không giải quyết được vấn đề gạo ăn cho nhân dân thành phố, tôi xin từ chức Bí thư Thành ủy".

Đồng chí Võ Văn Kiệt yêu cầu Công ty Lương thực Thành phố do bà Nguyễn Thị Ráo (Ba Thi) đứng ra làm đầu mối, về các tỉnh mua lúa của nông dân theo giá thị trường; các đơn vị tài chính lo tiền, ngành giao thông vận tải bố trí vận chuyển về thành phố.

Các tỉnh miền Tây rất hồ hởi đón nhận chủ trương mua lương thực đúng với giá trị thực của Thành phố Hồ Chí Minh. Số gạo bán theo giá thỏa thuận cho Công ty kinh doanh lương thực Thành phố của các tỉnh miền Tây ngày một tăng theo cấp số nhân. Đến cuối năm 1978 Thành phố thoát khỏi sự thiếu gạo.

Sự chỉ đạo quyết liệt của đồng chí Võ Văn Kiệt không chỉ giải quyết vấn đề cấp bách về lương thực của Thành phố Hồ Chí Minh thời điểm đó mà còn dần dần cơ bản xóa bỏ cơ chế “thu – mua” bất hợp lý; tạo ra những điều kiện thuận lợi thúc đẩy sản xuất lương thực ở đồng bằng sông Cửu Long.

**Chỉ đạo khai thác tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng Tháp Mười; đào kênh T5 đưa nước lũ thoát ra biển Tây.**

Đồng Tháp Mười là một vùng đất trũng bao gồm ba tỉnh Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp. Thổ nhưỡng ở đây chủ yếu là đất phèn, gây khó khăn, tốn kém trong việc khai hoang trồng lúa. Đồng Tháp Mười đã từng được các chuyên gia nước ngoài khẳng định là vùng không thể khai phá, “Muốn xử lý 1 mẫu đất phèn phải tốn cả triệu USD” và “Không thể trồng lúa được”.

Từ sau giải phóng, Chính phủ đã chỉ đạo đẩy mạnh khai hoang những vùng đất còn hoang hóa trong đó có vùng Đồng Tháp Mười. Năm 1976, lãnh đạo ba tỉnh Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp đã tiến hành khảo sát và điều tra

cơ bản vùng này. Nhìn chung, các chương trình đề án, các bản quy hoạch... phần lớn vẫn ở trong dạng tìm hiểu thực trạng về địa chất thổ nhưỡng, chủ yếu là vấn đề phèn và các nguyên nhân các yếu tố về đất phèn; để từ đó, có biện pháp bố trí các loại giống cây trồng vật nuôi cho phù hợp đối với từng khu vực, từng vùng, chứ chưa có phương pháp xử lý cải tạo đất phèn một cách cơ bản. Việc xử lý phèn ở vùng Đồng Tháp Mười đã trở thành vấn đề lớn, có lúc gần như nan giải.

Trong bối cảnh đó, khi về thăm nông trường Tân Lập, sau khi khảo sát thực tế, tìm hiểu nguyện vọng người dân, đồng chí Võ Văn Kiệt, lúc đó là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã có những chỉ đạo kịp thời để thực hiện một cách bài bản chủ trương khai phá Đồng Tháp Mười. Tháng 5-1983, Chương trình khoa học “Điều tra cơ bản tổng hợp vùng Đồng bằng sông Cửu Long” được thành lập trong hệ thống chương trình tiến bộ khoa học kỹ thuật trọng điểm cấp nhà nước chính thức ra đời để phục vụ khai phá vùng đất này. Có thể nói bắt đầu từ đây, Chính phủ tập trung nghiên cứu, đầu tư khai hoang Đồng Tháp Mười. Khoảng năm 1986-1987, chương trình khai hoang chính thức bắt đầu. Đồng chí Võ Văn Kiệt không chỉ huy động được đội ngũ các nhà khoa học tâm huyết, nhiều kinh nghiệm ủng hộ, tham gia mà bản thân còn trực tiếp xông xáo trên thực địa, ra tận ruộng lúa, đầm tôm, thăm hỏi ý kiến bà con nông dân về giống lúa, kinh nghiệm làm thủy lợi, rửa phèn. Ông Vũ Quốc Tuấn, Trợ lý đồng chí Võ Văn Kiệt kể lại: “Ông thường ra tận ruộng hỏi bà con đang dùng giống lúa gì, làm thủy lợi ra sao. Tôi nhớ, có lần xuống một địa tôm, ông đã lội xuống đầm, cùng bà con vớt từng con tôm. Bữa ấy, ông đã ở lại địa tôm, nhậu tôm luộc, bàn về cách nuôi tôm như một lão nông”.

Với sự vào cuộc của Trung ương, trực tiếp là vai trò của đồng chí Võ Văn Kiệt và sự tham gia của chính quyền, nhân dân các tỉnh vùng Đồng Tháp Mười, hàng triệu ngày công đã được huy động, hàng triệu mét khối đất đào đắp, Đồng Tháp Mười như đại công trường trong suốt hơn 10 năm sau đó. Và cũng phải qua hàng chục mùa mưa nắng, hơn nửa triệu ha đất phèn nơi đây mới thực sự chuyển mình. Từ hiệu quả của vùng Đồng Tháp Mười, Chính phủ đã nghiên

cứu, áp dụng vào vùng Tứ giác Long Xuyên, thuộc địa bàn An Giang, Kiên Giang và thành phố Cần Thơ. Những con kênh được đào đưa nước sông Tiền, sông Hậu về rửa chua, xỏ phèn. Những cánh đồng được quy hoạch và khai thác, những xóm ấp mới mọc lên ở những nơi trước đây chỉ có rừng bụi, lau sậy cỏ dại. Ngày nay, Đồng Tháp Mười đã trở thành nơi sản xuất lương thực trọng điểm, cung cấp một nửa sản lượng lúa toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đóng vai trò quyết định đối với vị trí xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới của nước ta. Hàng triệu nông hộ cũng đã có cuộc sống ấm no trên chính vùng trũng phèn ngày trước.

Tại Hội nghị sơ kết 10 năm tiến công phát triển nông nghiệp vùng Đồng Tháp Mười năm 1997, phát biểu trước hàng trăm nhà khoa học trong và ngoài nước, đồng chí Võ Văn Kiệt đã nhấn mạnh: “Quá trình tiến công khai hoang, khai thác vùng Đồng Tháp Mười thật sự là một cuộc cách mạng vô cùng quan trọng trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam, đánh một cột mốc đáng nhớ trong quá trình đổi mới của cả nước”.

Bên cạnh việc khai phá Đồng Tháp Mười, một đóng góp to lớn của đồng chí Võ Văn Kiệt với việc nâng cao đời sống bà con đồng bằng sông Cửu Long cũng như nhân dân cả nước là chương trình thoát lũ ra biển Tây. Tứ giác Long Xuyên có thể trồng lúa, khoai nhưng cứ vài năm lại ngập sâu trong lũ, gây biết bao khó khăn cho dân. Có những năm, lúa chín vàng đồng, chưa kịp thu hoạch thì đã ngập chìm trong lũ. Thu hoạch lúa mà phải ngập lặn trong nước sâu, không có mùa lũ nào không có người chết do lũ, nhất là trẻ em. Đồng chí Võ Văn Kiệt đến với Kiên Giang, Tứ giác Long Xuyên trong mùa lũ với trăn trở: “Phải sống chung với lũ. Sống chung, nhưng phải làm sao bắt lũ phải phục vụ con người. Thay vì gây hại, lũ phải đem lại nguồn lợi cho dân mình”. Từ đó, đồng chí chỉ đạo các cơ quan nghiên cứu, các nhà khoa học khẩn trương bắt tay giải quyết vấn đề “sống chung với lũ”. Trong chuyến về thăm và làm việc tại An Giang giữa năm 1996, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo: “Đề án quy hoạch thủy lợi vùng Tứ giác Long Xuyên cần nhanh chóng thực hiện vì nó sẽ giúp khu vực sử dụng được nguồn phù sa vô giá của lũ sông Cửu Long, chính nó sẽ đảm

đương việc thoát lũ, rửa phèn khai phá đất nông nghiệp cho vùng Tứ giác Long Xuyên. Các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy lợi, Bộ Khoa học-Công nghệ và Môi trường cần nhanh chóng phối hợp lập kế hoạch xây dựng tuyến kênh thoát lũ ra Vịnh Thái Lan”.

Dưới sự chỉ đạo của đồng chí, hệ thống công trình thoát lũ ra biển Tây đã được khởi động từ năm 1997 nhằm chia sẻ áp lực lũ cho vùng đồng bằng sông Cửu Long và dẫn nước phù sa ngọt cải tạo vùng rón phèn Tứ giác Long Xuyên. Với kinh nghiệm thực tế và sự nhạy bén, Thủ tướng Võ Văn Kiệt khi đó đã quyết định cho đào ngay kênh T5 - công trình chính của hệ thống, mà không phải qua thủ tục trình duyệt dự án như thường lệ. Con kênh dài hơn 36km nối từ kênh Vĩnh Tế thẳng ra biển Tây, rộng từ 30-36m đã được thi công với tốc độ kỷ lục chỉ trong vòng 4 tháng. Ông Nguyễn Hữu Khánh, nguyên Bí thư Tỉnh ủy An Giang nói: “Cho tới bây giờ, ít có công trình nào làm một cách quyết liệt, khẩn trương và kết thúc sớm như kênh T5 mà (tất cả là) xuất phát từ thái độ quyết tâm của “anh Sáu”.

Bên cạnh kênh T5, những con kênh lớn mới được đào đưa nước sông Hậu thoát ra biển Tây trong mùa lũ và giúp hình thành các cụm tuyến dân cư mới. Mùa lũ, nước chảy về đồng bằng được khống chế độ ngập cần thiết để đồng ruộng được vệ sinh sạch sẽ, môi trường đất, nước thuận lợi hơn cho sản xuất lúa, khoai, cá tôm vẫn sinh sôi đem lại sinh kế, thu nhập cho người dân. Cùng với đào kênh dẫn nước, nhiều tuyến đường giao thông được xây dựng đã đảm bảo cho mọi phương tiện vận tải và sinh hoạt của dân thuận lợi trong hai mùa mưa, nắng. Sự thay đổi cuộc sống của hàng chục vạn dân cư bắt đầu từ ý tưởng chung sống với lũ của đồng chí Võ Văn Kiệt. Nhân dân các địa phương nơi kênh T5 chảy qua luôn nhớ ơn “chú Sáu Dân” đã kiến nghị đặt tên con kênh là “kênh Ông Kiệt” và cũng không ai bảo ai, cái tên “Kênh ông Kiệt” đã được bà con sử dụng cả khi nhà nước chưa chính thức treo biển, đặt tên (Đến 10/7/2009, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang đã chính thức quyết định đặt tên kênh T5 là kênh Võ Văn Kiệt và dựng bia tưởng niệm cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt ở đầu tuyến kênh này).



## **Xây dựng đường dây tải điện 500 KV Bắc - Nam.**

Một công trình có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển đất nước và đời sống của nhân dân; qua đó thể hiện tầm nhìn, tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân của đồng chí Võ Văn Kiệt là xây dựng đường dây truyền tải điện 500 KV Bắc – Nam.

Quyết định xuất phát từ thực tế là miền Bắc thì thừa điện trong khi miền Nam thì lại đang rất thiếu, không đáp ứng đủ cho đời sống và sản xuất của nhân dân. Việc đưa điện vào miền Nam không chỉ góp phần phát triển kinh tế mà còn có ý nghĩa lớn về mặt chính trị, vì điều này là hợp lòng dân vì “Miền Nam đi trước về sau”. Đầu năm 1992, tại “Hội nghị Diên Hồng” về việc xây dựng Đường dây 500 KV, đồng chí Võ Văn Kiệt đã nêu cao quyết tâm: “Việc xây dựng công trình điện rất tốn kém, khó khăn nhưng nhất định phải làm và làm bằng được vì sự nghiệp đổi mới đất nước, vì âm no hạnh phúc của nhân dân”.

Ngày 05/4/1992, đồng chí Võ Văn Kiệt phát lệnh khởi công công trình đường dây 500 KV Bắc - Nam, đó như là “thời khắc nổ phát súng lệnh cho đội quân năng lượng tiến vào cuộc chinh phục kỳ vĩ”. “Có lẽ chưa có công trình nào mà Thủ tướng đi thăm nhiều như công trình này” - ông Vũ Ngọc Hải, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Năng lượng kể lại. Tấm lòng vì dân, vì nước của đồng chí Võ Văn Kiệt được thấu hiểu, được nhân dân ủng hộ. Bên cạnh sự tham gia tích cực, nhiệt tình, không quản vất vả, khó khăn của đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân trực tiếp thi công còn có sự đồng hành, ủng hộ của nhân dân ở các địa phương có đường dây đi qua. Khi thi công đường dây vượt sông Gianh, để dây dẫn không được tiếp xúc nước sông cần phải dùng hàng trăm cái phà để kéo dây qua sông nhưng bối cảnh lúc đó không thể huy động được phương tiện. Trước khó khăn đó, bà con nhân dân xứ đạo Vân Phú đã huy động hơn hai trăm chiếc thuyền để tham gia kéo dây cáp vượt sông Gianh. Hàng vạn con người đã làm việc bằng tinh thần và ý chí sắt đá, một quyết tâm cao. Công trình gồm có 3.437 cột điện tháp sắt đi qua 17 tỉnh thành, 7 lần vượt sông và 17 lần vượt quốc lộ. Trong 730 ngày đêm xây dựng đại công trường lớn nhất, dài nhất trong lịch sử bấy giờ - 1500km. Đó chính là sức mạnh tổng hợp

của lòng dân: “Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”.

Sau hơn 2 năm xây dựng thần tốc, đúng 19h7'59" ngày 27/5/1994, dòng điện Bắc - Nam đã chính thức “lưu thông” trên toàn tuyến. Đường dây hữu hình 500 KV kéo dài từ Bắc vào Nam chính là “sợi dây bền chặt” nối liền hai miền Nam - Bắc. “Một đất nước thống nhất không chỉ biểu hiện bằng thống nhất ngôn ngữ, lãnh thổ... mà còn là sự thống nhất tiền tệ, thị trường và cùng với đó là một lưới điện thống nhất”.

Công trình đường dây 500 KV Bắc Nam gắn liền với tên tuổi của đồng chí Võ Văn Kiệt, không chỉ chứng tỏ tầm nhìn chiến lược, dài hạn của một nhà lãnh đạo, mà còn thể hiện tâm lòng vì dân, vì nước, phong cách làm việc thực tiễn, sâu sát của đồng chí.

Bên cạnh những chủ trương quyết sách lớn nói trên, đồng chí Võ Văn Kiệt cũng có nhiều chủ trương, quyết sách quan trọng khác thể hiện tâm nhìn, tâm lòng vì dân, vì nước như chủ trương xây dựng mạng lưới y tế cơ sở từ dân đi lên, chỉ đạo làm thí điểm mô hình cán bộ y tế xã được cấp lương (1977); chủ trương "Không lấy bệnh viện của nhân dân làm bệnh viện của cán bộ", "Dành những gì tốt nhất cho trẻ em", quyết tâm giữ lại Bệnh viện Y học dân tộc, Bệnh viện Nhi đồng 2 dành cho người dân và trẻ em thay vì chuyển đổi thành bệnh viện dành cho cán bộ; quyết định về việc giải thể các trạm kiểm soát trên các đường giao thông (Quyết định số 86-CT tháng 3-1987); quyết định về cấm sản xuất lưu thông và tiêu dùng pháo nổ trong phạm vi cả nước (8-1994); quyết định cưỡng chế, giải tỏa hành lang bảo vệ đê sông Hồng vùng Yên Phụ, Nhật Tân (1995); cuộc vận động xóa bỏ "cầu khi", "cầu tôm" và cấp nước sinh hoạt ở đồng bằng sông Cửu Long; quyết định triển khai chương trình "phủ xanh đất trống đồi núi trọc" trong phạm vi toàn quốc gắn với việc đẩy lùi nạn đốt phá rừng bừa bãi (Quyết định số 327/CT thông 9-1992),... Rất tiếc, trong phạm vi một bài viết nhỏ, chúng tôi không thể nào thể hiện đủ được.

**2. Đồng chí Võ Văn Kiệt gần gũi, chăm lo, quan tâm tới từng người dân**

Cuộc đời, sự nghiệp của đồng chí Võ Văn Kiệt ghi dấu đậm nét với sự đổi thay, phát triển của thành phố Hồ Chí Minh cũng như sự nghiệp đổi mới của đất nước. Đồng bào miền Nam cũng như cả nước đã nuôi dưỡng, bảo vệ và ủng hộ đồng chí trên suốt sự nghiệp cách mạng vẻ vang. Cũng chính từ sự gắn bó sâu sắc, chặt chẽ, gần gũi với nhân dân mà đồng chí đã luôn đặt chữ Dân ở một vị trí đặc biệt trong trái tim. Đồng chí đã đặt tên cho con gái mình là Hiếu Dân. Khi viết báo, đồng chí lấy bút danh là Trọng Dân. Nhân dân, đồng chí, đồng đội cũng thân thương và kính trọng gọi ông là ông/anh Sáu Dân. “Chữ Dân luôn được viết hoa trong lòng Võ Văn Kiệt”.

Đã nhiều lần Võ Văn Kiệt nói với những người cộng sự gần gũi, rằng phải luôn thực sự lắng nghe dân. Với ông đó là cách tốt nhất để hiểu con người, để nắm bắt được thực tế cuộc sống và từ đó đưa ra được những kiến giải thiết thực, cụ thể. Khi thăm các đồng chí lãnh đạo huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, đồng chí ôm chặt từng người trong vòng tay than thiết và dặn dò: “Tụi bây phải thật gần dân, lắng nghe dân, tiếp thu ý kiến đóng góp của bà con cô bác”. Nhân dân, nhất là những người có dịp tiếp xúc, làm việc cùng ông luôn cảm nhận rõ nét sự gần gũi, chân thành của “anh Sáu Dân” từ phong cách lãnh đạo bén nhạy trước những điểm nóng, những vấn đề mà người dân đang quan tâm để có mặt đúng lúc tại hiện trường: công trường, nông trường, xí nghiệp, nhà trường...

Đồng chí Trần Việt Phương, nguyên thành viên Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ (1993 - 2006), đã nhận định: “nét riêng của anh Sáu Dân là: sống cùng dân, với từng người, với mọi tầng lớp, với cả dân tộc”. Sự quan tâm, chăm lo đời sống nhân dân của đồng chí Võ Văn Kiệt được thể hiện trong tầm nhìn, mối quan tâm chiến lược của một nhà lãnh đạo đối với sự phát triển của đất nước, mà rõ nhất, trước nhất là sự phát triển về đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Sự quan tâm đó được thể hiện một cách tự nhiên, rõ nét trong cuộc sống hàng ngày, với những người thân cận, gần gũi nhất cho tới những thân phận vốn dĩ theo lẽ thông thường người lãnh đạo khó có thời gian, điều kiện để quan tâm, giúp đỡ. Sự quan tâm, chăm lo cho nhân dân của đồng chí Võ Văn Kiệt cũng không bó hẹp, cục bộ trong một đối tượng “nhân dân” là những

người “phe ta”, những đồng bào ủng hộ, bảo vệ và tham gia cách mạng mà cả những trí thức, văn nghệ sĩ, những tướng lĩnh, binh sỹ của “chế độ cũ”; không phân biệt vùng miền, dân tộc, tôn giáo, giai cấp.

Nhiều đồng chí có dịp được làm việc với đồng chí Võ Văn Kiệt đều thống nhất ở nhận định một năng khiếu đặc biệt của “anh Sáu Dân” là: biết lắng nghe dân, học dân, phát hiện và tiếp thu sáng kiến của dân. Có lần về làm việc với Bạc Liêu, khi thấy có đồng đồng bào ra chào đón hai bên đường, đồng chí đã xuống xe bắt tay chào hỏi mọi người. Cứ tưởng đó là việc chào hỏi “xã giao”, nhưng sau đó đồng chí đã lưu ý với lãnh đạo tỉnh những ý kiến mà người dân đã tranh thủ nói với đồng chí trong khoảng thời gian chào hỏi ngắn ngủi đó.

Khi làm Thủ tướng Chính phủ, đồng chí cũng căn dặn các đồng chí bảo vệ: “Các đồng chí bảo vệ tôi thế nào, đừng làm gián đoạn mối quan hệ giữa tôi và bà con, đồng chí, anh em. Nói chung là giúp tiếp xúc với nhân dân, và các đồng chí tạo sự thích nghi này giúp tôi”.

Khi đi thăm công trường xây dựng đường dây 500KV trên đèo Lò Xo, thấy công nhân có nhiều khó khăn trong sinh hoạt, đồng chí đã chỉ đạo lãnh đạo Bộ Năng lượng và Bộ Y tế đề xuất ngay phương án khắc phục. Ngay sau đó anh em công nhân đã được bổ sung thêm thực phẩm, dinh dưỡng để đảm bảo sức khỏe làm việc.

Khi là Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, dù bề bộn với trăm ngàn công việc trong giai đoạn chuyển đổi, đồng chí vẫn quan tâm, căn dặn đồng chí thư ký chuyên trách về công tác hành chính may cho đồng chí Trần Việt Phương, nguyên thành viên Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ (1993 - 2006) từ bộ quần áo, cho đến việc thay đôi dép cao su, bố trí xe để đồng chí Phương có dịp về quê ở Tiền Giang thăm mẹ già. Mỗi lần ra Hà Nội họp Bộ Chính trị hay công tác đồng chí đều mang theo thuốc men, vải vóc, quà bánh... để biếu các cán bộ cách mạng lão thành, tặng những văn nghệ sĩ, trí thức... Các cán bộ trực tiếp phục vụ đồng chí Võ Văn Kiệt ở nhà khách Trung ương Đảng cũng thường được đồng chí tặng quà, khi thì xấp vải, lúc thì bịch bột ngọt, gói tôm khô. Điều đặc biệt là trong các bữa cơm, đồng chí thường mời các

cán bộ phục vụ ngồi vào bàn cùng ăn chung tạo không khí gần gũi, thân mật.

Năm 1981, khi có đoàn nghệ thuật của tỉnh Nghệ An vào Thành phố Hồ Chí Minh biểu diễn, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải tân trang, đại tu toàn bộ chiếc xe ô tô chở đoàn và giao cho Ban Tài chính - Quản trị Thành ủy may cho các diễn viên nam mỗi người một bộ quần áo tươm tất, các diễn viên nữ thì mỗi người được may một bộ quần áo dài. Có thể nói, sự quan tâm, chăm sóc của đồng chí với đồng bào, đồng chí thể hiện sự sâu sát, tinh tế nhưng hết sự tự nhiên.

Sau khi đã nghỉ công tác, đồng chí Võ Văn Kiệt vẫn thường xuyên quan tâm, theo dõi sự phát triển của đất nước và dành nhiều sự chú ý tới đời sống người dân. Theo lời kể của đồng chí Đoàn Duy Thành, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ: “Khi đã về nghỉ nhưng anh Sáu Dân không lúc nào không nghĩ đến cuộc sống của nhân dân, mỗi khi gặp tôi anh đều tự trách mình khi còn đương chức không nhìn thấy hết mọi vấn đề về cuộc sống của dân, không thấy nhiều việc phải làm...”. Đồng chí Trần Việt Phương cũng cho biết, dù đã nghỉ công tác nhưng đồng chí Võ Văn Kiệt vẫn “say sưa nói về những điểm sáng, những việc làm hay và đẹp của dân ta trên mọi miền đất nước...”.

Theo đồng chí, khi xây dựng chính sách phát triển kinh tế phải lưu ý có chính sách “đề người nghèo, đặc biệt là nông dân, bà con các vùng nông thôn, vùng dân tộc... không bị gạt ra bên lề tiến trình phát triển” và “phải nâng được mặt bằng mức sống của người nghèo lên để họ có thể tiếp cận được những phúc lợi tối thiểu về nhà ở, y tế, giáo dục; để không có người dân nào không được chữa bệnh, không được đi học chỉ bởi họ nghèo”. Đó chính là những mong muốn, tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời, cũng là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm trong những năm qua - “Không để ai bị tụt lại phía sau”.

Năm 2006, trả lời phỏng vấn một tờ báo, đồng chí đã kể lại câu chuyện vô cùng cảm động, mang đậm chất văn hóa Tây Nam bộ (làm việc hết mình, nhưng chơi thì cũng chơi “tới bến”, khi thấy việc nghĩa mà không ra tay làm thì không phải là anh hùng): “... Một là dân đói nhưng các đồng chí giữ nguyên chức nếu

theo đúng chỉ đạo, mua lúa giống không quá 8 đồng/kg. Hai là dân no, khắc phục được ngay hậu quả, kịp vụ, nhưng các đồng chí mất chức. Các đồng chí chọn cái nào?...”. Cuối cùng các đồng chí ấy chọn cái mất chức. Theo đồng chí: “Không có chủ trương nào của Đảng, Nhà nước làm cho dân đói khổ, cán bộ lo cho dân no lại bị kỷ luật. Còn nếu cấp trên nghiêm, cứng, cứ yêu cầu phải kỷ luật để làm gương thì thà chịu mất chức còn tốt hơn là ngồi đó để thấy dân mình đói khổ”...

Trong bài báo “Đừng để người nghèo bị gạt ra bên lề” đăng trên báo Tuổi trẻ ngày 12/4/2008, chỉ hai tháng trước khi qua đời, đồng chí viết: “Chăm lo cho người nghèo hiện nay không đơn giản chỉ là thực hiện một cam kết có tính lịch sử, mà còn là bảo vệ tôn chỉ mục đích của một Đảng cách mạng luôn nhận mình đứng về phía nhân dân. Thực hiện cam kết đó không chỉ căn cứ vào những chính sách trực tiếp, mà trước khi ban hành những chính sách lớn cần phải phân tích, đánh giá sâu sắc những tác động của chúng lên các tầng lớp dân nghèo”. Lời nói đi với hành động, vào tháng 4-2008, đồng chí Võ Văn Kiệt cũng dự định đi vào vùng căn cứ cách mạng nay thuộc tỉnh Hậu Giang để thăm đồng bào, đồng chí xem đời sống thay đổi như thế nào rồi sau đó sẽ đi Hà Lan nghiên cứu về đề bao và thủy lợi, xem và vận dụng cho đồng bằng Sông Cửu Long ứng phó biến đổi khí hậu.

Với 86 tuổi đời, 69 tuổi Đảng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những cống hiến to lớn, cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc. Cả cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí luôn tận trung với nước, tận hiếu với dân, đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, của Nhân dân lên trên hết. Bài học hết lòng vì dân của đồng chí vẫn còn nguyên giá trị.

## ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT - NHÀ LÃNH ĐẠO VÌ DÂN

*ThS Hoàng Thanh Hải\**

Đồng chí Võ Văn Kiệt, tên khai sinh là Phan Văn Hòa, bí danh Sáu Dân, sinh ngày 23-11-1922 trong một gia đình nông dân nghèo tại xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long - một vùng đất giàu truyền thống văn hiến, yêu nước và cách mạng. Năm 1938, khi mới 16 tuổi, đồng chí đã sớm hình thành tư tưởng yêu nước, giác ngộ cách mạng, tham gia phong trào Thanh niên phản đế và dần thân vào con đường hoạt động cách mạng chuyên nghiệp cứu nước, cứu dân.

Gần 70 năm hoạt động cách mạng vô cùng phong phú và sôi nổi, trải qua nhiều cương vị lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, đồng chí đã chứng tỏ là người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; kiên trì, sáng tạo vận dụng Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể; là một nhà lãnh đạo giản dị, khiêm tốn, giàu lòng nhân ái, hết lòng vì Đảng, vì dân, gắn bó máu thịt với nhân dân, coi trọng dân, chân thành lắng nghe ý chí và nguyện vọng của dân, phát huy cao độ sức mạnh của nhân dân; là người chiến sĩ cách mạng kiên trung, trọn đời phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân, cùng toàn Đảng toàn dân vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên phía trước. Đồng chí được nhân dân và các thế hệ đảng viên kính trọng và gọi bằng cái tên thân mật “Ông Sáu Dân, chú Sáu Dân, anh Sáu Dân, đồng chí Sáu Dân, Nhà lãnh đạo vì dân”. Có thể khái quát những cống hiến to lớn, quan trọng của nhà lãnh đạo vì dân - Võ Văn Kiệt trên các nội dung sau:

1. Đồng chí Võ Văn Kiệt là nhà lãnh đạo luôn nêu cao tấm gương sáng về tinh thần kiên cường bám dân, bám đất ở những địa bàn xung yếu và ác liệt nhất, gây dựng và phát triển phong trào cách mạng, chủ động cách mạng tiến công, đánh thắng mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta giải phóng nhân dân miền Nam khỏi ách

---

*\* Ban Tuyên giáo Trung ương*

thống trị của đế quốc và tay sai, thống nhất đất nước. Trải qua những năm tháng thanh xuân đầy nhiệt huyết, sôi nổi trong phong trào Thanh niên phản đế, khởi nghĩa Nam Kỳ, trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, được giao đảm đương nhiều trọng trách, Đồng chí đã có mặt khắp chiến trường Nam Bộ, ở nhiều tỉnh và ở chính tại Sài Gòn, đồng chí đã nêu cao tấm gương sáng về tinh thần vì dân. Sống giữa lòng dân, sát cánh cùng đồng bào và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân, được nhân dân tin yêu, bảo vệ. Đồng chí luôn lắng nghe dân, bám dân để hiểu đồng bào ta và nắm bắt được thực tiễn cách mạng, đồng thời hiểu rõ: sức mạnh to lớn của kháng chiến là được huy động từ sức dân, lòng dân. Từ đó, đồng chí đã cho ra đời nhiều chủ trương sáng tạo, đột phá và trong đó có những chủ trương được bắt nguồn từ sáng kiến của nhân dân.

Từ năm 1941-1945, đồng chí đã thường xuyên bám địa bàn, bám đất, bám dân, nhiều lần đối mặt với cái chết trong gang tấc, tham gia xây dựng lực lượng cách mạng, bảo vệ căn cứ địa U Minh trở thành đầu não chỉ huy cách mạng của các tỉnh miền Tây Nam Bộ, góp phần cùng các địa phương trong cả nước làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, trên cương vị Ủy viên chính trị dân quân cách mạng, rồi Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu, người chỉ huy tài năng, quả cảm Sáu Dân đã trở thành một trong những cán bộ chủ chốt của chiến trường Tây Nam Bộ và là điển hình của lớp cán bộ trưởng thành từ cơ sở. Đồng chí đã phát huy hết khả năng lãnh đạo, nhân quan chính trị, quân sự... để từ đó quy tụ, tập hợp mọi tầng lớp nhân dân, không phân biệt tôn giáo... anh dũng cầm vũ khí đứng lên chiến đấu.

Đầu năm 1949, Trung ương có lệnh bao vây, tẩy chay kinh tế địch, phá âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh lập tức ra lệnh cấm bán lúa gạo, heo, gà, vịt, tôm cá ra vùng tạm chiếm; đồng thời cấm mua bán hàng hóa từ ngoài vào vùng kháng chiến. Giữa năm 1949, đồng chí được điều về làm Phó Bí thư, rồi Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu, trực tiếp chỉ đạo cuộc chiến đấu của đồng bào. Nhận thấy những khó khăn của nhân



dân, cán bộ chiến sỹ do lệnh cấm gây ra, đồng chí đã bàn bạc với tập thể, mạnh dạn cho phép Giá Rai thí điểm giao lưu kinh tế giữa hai vùng. Kết quả, nông sản hàng hóa ứ đọng của huyện được tiêu thụ, nông dân mua về các loại nhu yếu phẩm để tiêu dùng; đời sống người dân nâng lên, chợ nông thôn sung túc; ngân sách tăng lên nhiều lần. Nông dân không bỏ ruộng. Cơ quan, bộ đội không phải ăn cơm độn với khoai, bí rợ. Kinh nghiệm của Giá Rai sau đó được mở rộng ra toàn tỉnh. Bằng trí tuệ, hoạt động chỉ đạo của mình, đồng chí Võ Văn Kiệt đã góp phần tích cực vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta.

Sau Hiệp định Giơnevơ (1954), lợi dụng sự thất bại của Pháp, đế quốc Mỹ đã nhảy vào miền Nam, đưa tập đoàn phản động Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền, hắt cẳng Pháp và tập trung tiêu diệt phong trào cách mạng miền Nam. Với ý đồ chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, chúng đã tiến hành khủng bố, đàn áp toàn diện cả quân sự, chính trị, tâm lý, kinh tế... cực kỳ thâm độc, tàn bạo để triệt phá cách mạng, tàn sát những người yêu nước, khủng bố những người kháng chiến cũ. Cách mạng miền Nam bị chìm trong biển máu và trải qua một thời kỳ thoái trào tưởng chừng không gượng dậy nổi. Lúc này đồng chí Võ Văn Kiệt được phân công bí mật ở lại miền Nam, tiếp tục chỉ đạo phong trào cách mạng các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, vùng cực Nam của Tổ quốc. Trước tình thế khó khăn của cách mạng miền Nam, với bản lĩnh chính trị vững vàng, sự nhạy bén của một nhà hoạt động cách mạng lão luyện, đồng chí luôn cảm nhận sâu sắc được sự gắn bó máu thịt giữa dân và Đảng, ý thức được sức mạnh to lớn của Đảng khi được nhân dân tin tưởng. Trong những giờ phút gian nguy nhất của tình hình, kể cả khi cơ sở bị bóc trắng không còn một người, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn khẳng định với đồng chí của mình: “Còn dân là còn tất cả, có dân sẽ làm nên tất cả”. Đồng chí đã gan dạ bám sát địa bàn, bám sát dân, đưa ra những nhận định hết sức đúng đắn về kẻ thù, kịp thời đề ra những đối sách và chỉ đạo phong trào cách mạng đấu tranh thắng lợi với mọi âm mưu, thủ đoạn thâm độc của kẻ thù.

Năm 1955, đồng chí Võ Văn Kiệt được bầu làm Ủy viên dự khuyết Xứ ủy

Nam Bộ, Phó Bí thư Liên Tỉnh ủy Hậu Giang, sát cánh bên cạnh đồng chí Lê Duẩn. Xuất phát từ thực tiễn nóng bỏng của cách mạng miền Nam, nắm bắt yêu cầu, nguyện vọng đấu tranh của nhân dân, đồng chí đã có những ý kiến đề xuất với đồng chí Lê Duẩn, góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn cho bản *Đề cương cách mạng miền Nam*. Đề cương ra đời đã góp phần tích cực chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho cách mạng miền Nam; làm dấy lên không khí tràn đầy tin tưởng, phấn chấn của quần chúng, hướng dẫn cán bộ, nhân dân tìm ra phương thức đấu tranh chống lại kẻ thù tàn bạo, để từ đó Đảng ta nghiên cứu, hoàn thiện cho ra đời Nghị quyết 15 lịch sử, thổi bùng lên phong trào Đồng Khởi, tạo bước ngoặt quan trọng cho cách mạng miền Nam. Năm 1959, Đồng chí được điều về Khu ủy T4 làm Bí thư Khu ủy. Trong thời gian này, đồng chí đã có kiến nghị mang tầm nhìn chiến lược với Xứ ủy, tiến hành sát nhập Sài Gòn - Chợ Lớn với Gia Định để hình thành địa bàn chiến lược, tạo nên thế trận mới, gắn nội thị với ven đô, gắn Sài Gòn với vùng nông thôn rộng lớn miền Đông Nam Bộ, tạo thành bàn đạp để các lực lượng biệt động (do chính đồng chí thành lập và trực tiếp chỉ đạo) đứng chân và thường xuyên tiến hành các cuộc tấn công quyết liệt, anh dũng đánh những đòn phủ đầu các cơ quan trọng yếu, đầu não của Mỹ ngụy ở nội thành.

Sau thắng lợi của phong trào “Đồng Khởi” ở miền Nam, với sự nhạy cảm về thời cuộc chính trị, đồng chí Võ Văn Kiệt đã sớm nhận thức được sự chuyển hóa chiến lược chiến tranh của Mỹ, kịp thời chỉ đạo cách mạng miền Nam quyết liệt phải bám dân, nắm cho được dân mà đánh địch và xây dựng lực lượng cách mạng. Dưới sự chỉ đạo của Khu ủy T.4, đứng đầu là Bí thư Võ Văn Kiệt, quân và dân Sài Gòn - Gia Định đã anh dũng chiến đấu lập nhiều chiến công vang dội, góp phần đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961 - 1965), “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) và “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1972), tạo nên thắng lợi chung của nhân dân cả nước, buộc đế quốc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán và ký Hiệp định Paris (tháng 01/1973), rút quân đội ra khỏi miền Nam, tạo ra cục diện mới cho cách mạng miền Nam.

Khi chính quyền Sài Gòn vi phạm hiệp định Paris, không tuân thủ lệnh

ngừng bắn, trên cương vị Bí thư Khu uỷ kiêm Chính uỷ lực lượng vũ trang Quân khu 9, đồng chí khẳng định mệnh lệnh tối cao lúc này là phải giữ đất, giữ dân... nếu không chống địch lấn chiếm, để mất đất, mất dân lúc này là mất tất cả, đồng chí thống nhất với Tư lệnh quân khu Lê Đức Anh kiên quyết chỉ đạo quân dân đập tan âm mưu tràn ngập lãnh thổ của ngụy quyền Sài Gòn, đưa một phần lớn đồng bào ta ra khỏi sự kìm kẹp, áp bức; mở rộng thêm nhiều vùng giải phóng, tạo nên thế và lực mới rất quan trọng. Bài học kiên quyết và chủ động tiến công địch của Quân khu 9 đã được thực tiễn chứng minh là vô cùng đúng đắn, sáng tạo, được Bộ Chính trị, Quân uỷ Trung ương đánh giá cao và kịp thời rút kinh nghiệm trong lãnh đạo; đồng thời là một trong những cơ sở để Đảng ta đưa ra quyết định phát động cuộc tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Trong chiến dịch giải phóng Sài Gòn mùa Xuân năm 1975, đồng chí được Trung ương Cục phân công làm Ủy viên Ban Cán sự Đảng uỷ đặc biệt của Chiến dịch Hồ Chí Minh và Bí thư Ủy ban Quân quản Thành phố, đồng chí đã cùng Bộ Tư lệnh chiến dịch, chỉ huy năm cánh quân thần tốc tiến vào thành phố, phối hợp với sự nổi dậy của nhân dân, buộc chính quyền Sài Gòn phải đầu hàng vô điều kiện, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

2. Đồng chí Võ Văn Kiệt luôn trọng dân, thương dân, suốt đời vì nước, vì dân. Sau ngày Tổ quốc thống nhất, trong những bước đi đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đất nước ta phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách do hậu quả chiến tranh để lại. Trên cương vị Phó Bí thư Thành uỷ, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh rồi Bí thư Thành uỷ (1976-1981), đồng chí lo nỗi lo dân tộc, đau đáu vì hạnh phúc của nhân dân, đồng chí luôn day dứt với câu hỏi làm sao để Thành phố có đủ gạo ăn, công nhân làm đủ sống, nhà máy có đủ nguyên liệu hoạt động, rồi đồng chí đã tự đi tìm lời giải từ thực tiễn cơ sở, lắng nghe nhân dân, cùng ăn, cùng làm, cùng ở với công nhân lao động và tranh luận, bàn bạc với những người có cùng tâm huyết, để cùng với lãnh đạo thành phố đưa ra những quyết định “xé rào, cởi trói”. Những quyết định hết sức đúng đắn đó của đồng chí đã có tầm ảnh hưởng lớn đối với đất nước, nhân dân, thế

hiện sự tìm tòi hết sức năng động, sáng tạo, không rập khuôn, giáo điều, bám sát yêu cầu của thực tiễn cách mạng, đã từng bước tháo gỡ khó khăn chung của Thành phố, đưa cuộc sống nhân dân dần đi vào ổn định, các cơ sở sản xuất được mở rộng quyền sản xuất kinh doanh, các công trình thủy lợi được triển khai xây dựng ở vùng ngoại thành, vùng rau chuyên canh được phát triển ... và sau đó Thành phố Hồ Chí Minh đã trở thành đầu tàu kinh tế của cả nước. Nhân dân ngưỡng mộ, đặt cho đồng chí nhiều cái tên như “Chủ tịch gạo”, “Bí thư phá rào”... Nhờ những quyết định táo bạo của mình, đồng chí Võ Văn Kiệt đã góp phần quan trọng để Trung ương hình thành đường lối đổi mới của Đảng.

Đồng chí còn là con người đại diện cho trí tuệ sáng suốt và hệ tư tưởng hiện đại, luôn áp ủ về sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, tất cả vì sự nghiệp “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”<sup>1</sup>. Ở đồng chí, người ta không chỉ thấy tinh thần thép của nhà cách mạng đã được tôi luyện qua bom đạn chiến tranh, mà còn thấy cả sự thông minh, nhạy bén và tư duy tiến bộ luôn đi cùng thời đại trong thời kỳ đất nước độc lập, hòa bình, xây dựng, phát triển và hội nhập.

Xuất phát từ tấm lòng vì nước, vì dân, trọng dân, thương dân, đồng chí luôn thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Nước lấy dân làm gốc*”. Trong hành trình hướng đến mục tiêu tất cả vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân, vì sự phát triển của đất nước; sau này trên các cương vị Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mỗi khi nhắc tới cuộc đấu tranh đầy khó khăn, gian khổ, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, đồng chí luôn trầm trở với câu hỏi: Đảng phải làm gì cho dân, để đáp ứng lại sự hy sinh to lớn và vô giá của nhân dân. Với tầm nhìn, cách suy nghĩ và hành động vượt thời đại, cộng với đức tính khiêm tốn, chín chắn của con người hành động, đồng chí đã chủ động đến với nhân dân để hiểu dân, học dân, hỏi dân, bàn bạc với dân và tìm ra cách làm hiệu quả nhất. Đồng chí đã có nhiều đóng góp về lý luận và thực tiễn cho Đảng ta để xóa bỏ cơ

---

<sup>1</sup> Nay là mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

chế kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp, hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới đất nước. Đồng thời, cảm hóa, động viên được nhiều lực lượng xã hội tham gia vào công cuộc đổi mới toàn diện và sâu sắc của Đảng và Nhà nước, tạo nên sự đồng thuận “ý Đảng, lòng dân”.

Qua nhiều chuyến công tác, nghiên cứu khảo sát ở nhiều tỉnh thành trên cả nước... Đồng chí hiểu sâu sắc những thiếu thốn, hạn chế về đời sống, y tế, giáo dục... của mỗi địa phương. Đồng chí nói: *“Chăm lo cho người nghèo hiện nay không đơn giản chỉ là thực hiện một cam kết có tính lịch sử, mà còn là bảo vệ tôn chỉ, mục đích của một Đảng cách mạng luôn nhận mình đứng về phía nhân dân”*<sup>1</sup>. Đồng chí sẵn sàng trải lòng mình với mọi tầng lớp nhân dân từ Bắc chí Nam, lắng nghe, giải đáp; chỉ đạo các ngành, các cấp quan tâm cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; tìm giải pháp tháo gỡ đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống, kinh tế - xã hội cũng như phát huy tiềm năng, thế mạnh của mỗi vùng miền.

Không chỉ sớm hình thành tư duy đổi mới trên nhiều lĩnh vực của đời sống, đồng chí còn có nhiều đóng góp nổi bật trong tiến trình hoạch định và chủ động triển khai đường lối quốc tế của Đảng thời kỳ đầu đổi mới, với phương châm Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển. Đồng chí đã cùng tập thể Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương thực hiện đường lối ngoại giao rộng mở, là người có đóng góp to lớn trong việc thúc đẩy bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, với Mỹ, phá bỏ bao vây, cấm vận, chủ động hội nhập toàn cầu, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, thiết lập sự liên kết kinh tế khu vực và thế giới (với ASEAN, Nhật Bản và EU...). Bên cạnh ngoại giao chính trị - an ninh, ngoại giao kinh tế - thương mại, đồng chí Võ Văn Kiệt cũng đẩy mạnh ngoại giao văn hoá - nhân dân và cho rằng hãy đi đến tận cùng các giá trị dân tộc thì sẽ gặp các giá trị của nhân loại. Suy nghĩ và việc làm của Đồng chí luôn thể hiện sự trăn trở của một công dân, của một nhà lãnh đạo, người đứng đầu Chính phủ suốt đời vì

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt - Tiểu sử, NXB Chính trị quốc gia, Tr 359.

cuộc sống ấm no và hạnh phúc của nhân dân, vì tiền đồ phát triển của đất nước.

Đồng chí đã thể hiện tầm nhìn, trí tuệ của một nhà lãnh đạo xuất sắc, để lại “dấu ấn Võ Văn Kiệt” trong chỉ đạo thực hiện nhiều dự án quan trọng của đất nước như: Khai phá Đồng Tháp Mười và tứ giác Long Xuyên, ngọt hóa bán đảo Cà Mau; Thủy điện Trị An; Đường dây tải điện 500KV Bắc - Nam; Đường Hồ Chí Minh; Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam... Tất cả đã nói lên tâm huyết và những nỗ lực phi thường, những cống hiến xuất sắc, sáng tạo của đồng chí cùng tập thể các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước trong lãnh đạo nhân dân tiến hành sự nghiệp đổi mới, đưa đất nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nâng cao đời sống Nhân dân, ổn định tình hình chính trị và không ngừng mở rộng quan hệ đối ngoại, nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế.

3. Đồng chí Võ Văn Kiệt góp phần phát triển tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh trong điều kiện lịch sử mới, với mục đích đảm bảo lợi ích cao nhất của quốc gia - dân tộc, đồng thời quan tâm đến quyền lợi cơ bản, chính đáng của các tầng lớp nhân dân. Đại đoàn kết toàn dân tộc là di sản vô giá, truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước. Đại đoàn kết là tư tưởng xuyên suốt, nhất quán trong tư duy, lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có ý nghĩa chỉ đạo hoạt động thực tiễn sâu sắc. Đó là sự đoàn kết giữa các dân tộc, các tầng lớp nhân dân trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam, đoàn kết giữa Chính phủ và nhân dân, đoàn kết giữa nhân dân ta và nhân dân các nước, mà nòng cốt là liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Là con người của hành động, toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng đồng chí Võ Văn Kiệt luôn tận trung với nước, tận hiếu với dân, sống giản dị, khiêm tốn, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, luôn đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, của nhân dân lên trên hết. Đồng chí cũng là người vận dụng thành công tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh nói riêng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, đồng thời góp phần phát triển tư tưởng đại đoàn kết của

Người trong điều kiện lịch sử mới.

Nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày Quốc khánh 2-9 (2/9/1945 - 02/9/2005), đồng chí Võ Văn Kiệt viết bài báo *“Đại đoàn kết dân tộc - cội nguồn sức mạnh của chúng ta”*<sup>1</sup>, đồng chí đã khẳng định, tư tưởng đại đoàn kết *“là một tư tưởng lớn của Bác, một đạo lý lớn của dân tộc”*. Trong những giai đoạn hiểm nghèo của cách mạng và thời kỳ khó khăn, ác liệt của hai cuộc kháng chiến, là người trực tiếp lãnh đạo đồng bào miền Nam trong hai cuộc kháng chiến, sống trong lòng nhân dân với đủ mọi tầng lớp xã hội, được nhân dân tin tưởng, trở che, đùm bọc, nuôi dưỡng, bảo vệ, đồng chí càng cảm nhận sâu sắc thấm sâu trong máu thịt về bài học sức mạnh dân tộc. Đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng các đồng chí Trung ương Cục miền Nam xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân tộc mọi thành phần khác nhau trong xã hội miền Nam lúc đó, *“Do đó, chính quyền tay sai đã bị cô lập lại càng bị cô lập hơn, đã suy yếu càng suy yếu hơn. Lực lượng cách mạng đã lớn mạnh càng lớn mạnh hơn”*, góp phần tạo nên sức mạnh vĩ đại của cả dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau năm 1975, Tổ quốc giành được độc lập, thống nhất, đất nước ta chuyển sang giai đoạn xây dựng Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh bảo vệ Tổ quốc. Đồng chí đã nhận thấy, trong quá trình thực hiện những biện pháp cải cách, chúng ta phạm một số sai lầm mới. Mặt khác, những nhược điểm của mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội lúc đó chưa được giải quyết, nên tình hình kinh tế đất nước ta gặp vô vàn khó khăn, thách thức. Đồng chí là người tiên phong trong suy nghĩ và hành động để động viên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong xây dựng kinh tế, làm cơ sở để Trung ương ra những quyết sách cho đường lối đổi mới năm 1986.

Đồng chí còn nhận thức sâu sắc tài nguyên lớn nhất cho mọi quốc gia chính là tài nguyên con người. Nếu qui tụ được sức người, thì nhiều nguồn lực khác cũng có thể được qui tụ. Con người mà không qui tụ thì mọi nguồn lực

---

<sup>1</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt - cuộc đời và sự nghiệp cách mạng - người sống mãi trong lòng nhân dân, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2012.

khác cũng rơi rụng. Với tầm nhìn xa và tư tưởng đại đoàn kết hết sức nhân văn: yêu nước không là độc quyền của riêng ai; Tổ quốc là của tất cả mọi người Việt Nam; mọi người Việt Nam đều có quyền và trách nhiệm đóng góp cho đất nước; đồng chí đã kêu gọi đồng bào ta, gồm cả những người trước đây ở phía bên kia chiến tuyến hòa hợp, chủ động khép lại quá khứ chiến tranh, hướng về Tổ quốc, cùng nhau xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, tất cả vì một đất nước Việt Nam thân yêu. Nhờ vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh trong điều kiện lịch sử mới, đồng chí Võ Văn Kiệt đã góp phần khơi dậy và phát huy tất cả các nguồn lực, tạo sự ổn định, đưa đất nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, phá vỡ thế bao vây, cấm vận, đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên phía trước, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân. Đây chính là con đường thực hiện dân chủ mà đồng chí theo đuổi một cách nhất quán, để vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ trong suốt cuộc đời hoạt động của mình.

4. Đồng chí Võ Văn Kiệt - Nhà cách mạng tâm huyết với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh nhằm phụng sự tốt nhất lợi ích của nhân dân. Sau khi rời cương vị Thủ tướng Chính phủ (8-1997), với vai trò Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí đã dành nhiều tâm huyết, trí tuệ đóng góp ý kiến với các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước về nhiều vấn đề trọng đại của dân tộc nhằm xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy hiệu quả, hiệu lực trong ngăn chặn, đẩy lùi các hành vi tham nhũng, tiêu cực; tích cực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước. Đồng chí Võ Văn Kiệt đặc biệt coi trọng mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với dân và coi đây là yếu tố rất quan trọng đưa tới thành công của cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đồng chí có nói: *"Mối quan hệ giữa Đảng với Dân như cá với nước. Trên dòng sông cuộc sống, Đảng mà tách khỏi dân thì chẳng khác nào như cá bị ném lên bờ. Càng hội nhập quốc tế lại càng phải phát huy*



*sức mạnh nội lực. Nội lực phải tìm trong dân*”<sup>1</sup>. Đồng chí khẳng định toàn bộ sức mạnh làm nên thắng lợi của sự nghiệp cách mạng do Đảng ta lãnh đạo là khởi nguồn từ sức mạnh của nhân dân, từ truyền thống bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt Nam; những gì đạt được đều do gắn bó với dân, tìm được sức mạnh trí tuệ, kinh nghiệm, sáng tạo từ Nhân dân, là nhờ chiếc áo giáp thần kỳ của lòng dân.

Đồng chí đã thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm trong Đảng, đó là thiếu dân chủ, xa dân, tham nhũng và nhất là tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận đảng viên bị suy thoái, làm giảm lòng tin của nhân dân với Đảng... Đồng chí chỉ rõ, để dân luôn tin Đảng, theo Đảng, xây dựng và bảo vệ Đảng, thì cần phải có những giải pháp đặc biệt trong công tác xây dựng Đảng. Đó là, phải ra sức phòng, chống tham nhũng; đề cao tinh thần phê bình, tự phê bình và phát huy dân chủ trong Đảng; chân thành lắng nghe, tiếp nhận ý kiến đóng góp của dân nhằm xây dựng Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, để từ đó vun đắp, giữ gìn lòng tin của dân đối với Đảng; chống tha hóa của quyền lực, sự tha hóa của người cầm quyền, chống tập trung quan liêu.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng cũng là một nội dung được đồng chí Võ Văn Kiệt đặc biệt quan tâm. Đồng chí luôn chú ý nhấn mạnh đến vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua Nhà nước, đồng chí nêu rõ: trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật, cần phải từng bước cải cách tổ chức và hoạt động của các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp; đẩy mạnh đồng bộ các mặt xây dựng pháp luật, tăng cường lực lượng bảo vệ pháp luật, nâng cao trình độ hiểu biết và thi hành pháp luật. Đó là những công việc rất quan trọng để bảo đảm cho Nhà nước gắn bó với nhân dân, phục vụ nhân dân, giải quyết được những vấn đề thiết thực trong đời sống hằng ngày của Nhân dân.

Đồng chí cũng lưu ý, Đảng cần quan tâm cải cách tổ chức bộ máy của mình. Bộ máy Đảng và các đoàn thể chịu những tác động từ thời bao cấp, được thiết lập theo hệ thống dọc, không những trùng lặp chức năng với các cơ quan nhà nước từ Trung ương tới địa phương mà còn dễ bị hành chính hóa, xơ cứng;

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt - Tiểu sử, NXB Chính trị quốc gia, tr. 361.

các đoàn thể hiện cũng rất dễ có nguy cơ trở thành những tổ chức quan liêu và nếu không đổi mới, thì sự quan liêu này có thể biến một hệ thống chính trị vốn dựa trên nền tảng sự ủng hộ của quần chúng trở nên thoát ly quần chúng.

\*\*\*

Đồng chí Võ Văn Kiệt - học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo luôn tận trung với nước, tận hiếu với dân, luôn trọng dân, thương dân, gần bó máu thịt với Nhân dân, suốt đời vì nước, vì dân, luôn đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, của nhân dân lên trên hết. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi của mình, Đồng chí đã để lại vô vàn tình cảm quý trọng, yêu mến trong lòng đồng chí, đồng bào, bè bạn khắp nơi trên thế giới. Tấm gương sáng chói của người cộng sản chân chính Võ Văn Kiệt, cùng những dấu ấn của “Nhà cách mạng vì dân” trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và thời kỳ đổi mới, phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế, sẽ sống mãi với lịch sử dân tộc Việt Nam.

## ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT - NHÀ LÃNH ĐẠO “DÁM” VÌ DÂN

*TS Nguyễn Thị Thảo\**

Cho đến nay, có hàng trăm bài viết, bài nói, câu chuyện của các nhà lãnh đạo, nguyên lãnh đạo của Đảng và nhà nước qua các thời kỳ đến những nhà nghiên cứu, nhà hoạt động thực tiễn, những người được gặp gỡ, làm việc, hoạt động cùng đồng chí Võ Văn Kiệt viết về những dấu ấn trong cuộc đời của đồng chí. Mỗi bài viết, câu chuyện đều thể hiện tình cảm riêng, sự kính trọng và yêu mến riêng của mỗi tác giả song cũng không thể nói hết được công lao to lớn của đồng chí Võ Văn Kiệt - một nhà lãnh đạo “DÁM” vì dân. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả chỉ mong muốn tổng hợp, khái quát một số hoạt động nổi bật, có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân của nhà lãnh đạo Võ Văn Kiệt – nhà lãnh đạo được nhân dân yêu mến, “DÁM” vì dân.

Đồng chí Võ Văn Kiệt (Phan Văn Hòa) sinh ngày 23/11/1922 tại ấp Bình Phụng, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, trong một gia đình nông dân nghèo, đông con. Thuở nhỏ, Phan Văn Hòa đã phải đi làm thuê, làm mướn. Cả cuộc đời của Ông gắn liền với các hoạt động cống hiến, phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân. Gần 70 năm hoạt động cách mạng, trong cách mạng giải phóng dân tộc và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, với nhiều cương vị, từ một thanh niên 16 tuổi tham gia phong trào Thanh niên phản đế đến khi trở thành một người cộng sản và một cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn tích cực, lăn lộn, trần trụi, sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm..., là người đi đầu trong công cuộc đổi mới với những dấu ấn quan trọng, táo bạo trong lãnh đạo, chỉ đạo trên nhiều lĩnh vực... Tất cả đều vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, vì sự phát triển của đất nước và đời sống của nhân dân. Qua một số hoạt động nổi bật của đồng chí Võ Văn Kiệt, có thể khái quát bản lĩnh vì nước, vì dân của Ông.

*Một là, dám dấn thân cho sự nghiệp giải phóng dân tộc*

Ngay từ thời niên thiếu, Phan Văn Hòa đã thể hiện là một người thông

---

\* Học viện Chính trị khu vực II

minh, ham học, nhạy bén, có tinh thần, chí khí cách mạng. Khi mẹ mất (năm 1938), trong đám tang của mẹ, Ông được nghe Ông Hà Văn Út - một người họ hàng kể chuyện về các hoạt động chống áp bức, bóc lột, ông đã tìm đến với cách mạng. Từ một thanh niên lần đầu biết tham gia cách mạng, Ông tích cực với các hoạt động như liên lạc, đưa tài liệu, hoạt động trong các tổ chức của Hội tương tế ái hữu và tổ chức bí mật Thanh niên phản đế. Chỉ sau một năm hoạt động (1939), ông thường xuyên tham gia các cuộc biểu tình đòi thả tù chính trị, chia đất cho nhân dân. Cũng trong năm này, Ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Với lòng nhiệt tình cách mạng, đồng chí được tin tưởng và giao giữ nhiều vị trí lãnh đạo trong suốt thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Ở cương vị nào, đồng chí cũng dấn thân, hết lòng, hết sức phục vụ cách mạng, thậm chí đối mặt với nhiều hiểm nguy để quyết tâm xây dựng lực lượng, cơ sở cách mạng, mở rộng căn cứ địa, với nhiều quyết định sáng suốt. Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, Mỹ ngụy vẫn vi phạm hiệp định, với tư duy sắc sảo, đồng chí Võ Văn Kiệt đánh giá đúng bản chất kẻ thù, kiên quyết giữ vững tư tưởng chiến lược tiên công, “không mơ hồ, ảo tưởng”, mạnh dạn báo cáo Bộ Chính trị quan điểm: “Nếu không chống địch lấn chiếm, để mất đất, mất dân lúc này là mất tất cả”<sup>1</sup>, từ đó chỉ đạo “Đánh địch lấn chiếm, giữ đất, giữ dân”... Sự chỉ đạo đúng đắn, sáng tạo của đồng chí Võ Văn Kiệt đã phát huy sức mạnh của nhân dân làm thất bại âm mưu của kẻ thù, góp phần tích cực vào thắng lợi trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

#### *Hai là, dám “phá rào” vì lợi ích chung*

Những việc làm phá rào của đồng chí Võ Văn Kiệt được thể hiện trong suốt quá trình hoạt động của Ông, nhất là trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, trên nhiều lĩnh vực, từ vấn đề lương thực, thực phẩm cho người dân thành phố đến phát triển kinh tế nông nghiệp, công nghiệp.

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội theo mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết. Trong giai đoạn 1976-1980, đất nước rơi vào khó khăn, thiếu hụt, khủng hoảng kinh tế - xã hội, các kế hoạch

---

<sup>1</sup> Nhiều tác giả, *Võ Văn Kiệt – người thấp lùn*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 2010, tr.24

của cả nước chỉ đạt 50%. Với cương vị là người đứng đầu Thành phố, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn trăn trở, tìm kiếm giải pháp cứu đói cho dân. Ông đã có những quyết sách tạo bạo, phá rào, kịp thời tháo gỡ khó khăn. Ông cùng với một số lãnh đạo thành phố bàn cách giải quyết nhu cầu lương thực cho người dân. “Sở Tài chính lo ngân sách, Ngân hàng lo tiền mặt, Giám đốc Công ty lương thực Ba Thi mang tiền, đưa xe xuống các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long mua lúa theo giá sát thị trường, gấp 5 lần giá Nhà nước”<sup>1</sup>. Giải pháp của Ông hết sức tạo bạo, ông DÁM phá giá nhà nước, chuyên chở gạo trái phép. Trước sự lo ngại của đồng chí Ba Thi, Ông nói “Chị cứ làm đi, nếu chị phải đi tù, thì tôi đem cơm cho chị”...<sup>2</sup>. Dám phá rào của đồng chí Võ Văn Kiệt là một giải pháp kịp thời, rất hiệu quả vì giải quyết nhu cầu lương thực cho 3,5 triệu dân thành phố và cứu hơn 10 triệu bà con nông dân miền Tây thoát khỏi cảnh phải bán cho nhà nước với giá rẻ như cho 0,52 đồng/kg, đồng thời tạo cơ sở góp phần hình thành tư duy đổi mới sau này trong cơ chế quản lý kinh tế.

Thời kỳ này, Trung ương chỉ đạo “Hợp tác hóa hoàn toàn miền Nam”, song, thực tế cho thấy mô hình hợp tác hóa không hiệu quả, thu không đủ mua,... Do đó, khi đi thực tế tại các vùng ngoại thành, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo không thực hiện. Điều này cho thấy, ở con người Ông, cái gì có lợi cho dân, thì dù có trái quy định, ông vẫn DÁM. Vì vậy, trong thời kỳ giữ các cương vị lãnh đạo Thành phố, Ông được gọi bằng những cái tên quen thuộc “Chủ tịch gạo”, “Bí thư phá rào”, “Tướng xé rào”, để lại trong trái tim người dân Thành phố sự tin yêu, kính trọng.

Trong công nghiệp, Ông luôn trăn trở với những bế tắc của những nhà máy theo phương án sản xuất cũ không hiệu quả, cần phải có biện pháp tháo gỡ bảo đảm lợi ích Nhà nước, lợi ích tập thể và lợi ích người lao động. Ông thường khuyến khích các giám đốc tiên phong tháo gỡ, cởi trói: “Nếu các anh làm sao để đáp ứng được ba lợi ích đó, đừng bỏ túi riêng thì các anh có gì khó khăn tôi nhận trách nhiệm thay cho các anh, có bị đi tù tôi đem cơm cho các anh”<sup>3</sup>. Tư duy dám phá rào của đồng chí Võ Văn Kiệt xuất phát từ cuộc sống thực tiễn, bởi

<sup>1</sup> Nhiều tác giả, *Võ Văn Kiệt – người thấp lùn*, Nxb. Trẻ, Tp. HCM, 2010, tr.32

<sup>2</sup> Nhiều tác giả, *Võ Văn Kiệt – người thấp lùn*, Nxb. Trẻ, Tp. HCM, 2010, tr.32

<sup>3</sup> Nhiều tác giả, *Võ Văn Kiệt – người thấp lùn*, Nxb. Trẻ, Tp. HCM, 2010, tr.191

thời điểm đó ông thừa nhận chưa nhận thấy nguồn gốc của những sai lầm, chưa ý thức đầy đủ về kinh tế thị trường mà nhờ ở nguyên tắc “Không thể coi một việc làm là sai khi nó mang lại nhiều lợi ích hơn cho công nhân, cho nhà máy và cho đất nước”<sup>1</sup>.

*Ba là, dám đổi mới, sáng tạo*

Tư duy dám đổi mới, sáng tạo được thể hiện trong suốt quá trình hoạt động của đồng chí Võ Văn Kiệt. Đặc biệt, ở cương vị lãnh đạo đất nước, người đứng đầu Chính phủ, Ông luôn quyết liệt, sáng tạo trong đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế. Theo quan điểm của Ông, “đổi mới không phải từ bỏ hoàn toàn cái cũ hay bỏ chủ nghĩa xã hội, mà nhận thức lại đúng đắn hơn, hoàn thiện hơn với lý tưởng phục vụ con người”<sup>2</sup>. Ông đã có sự đổi mới trong tư duy, trước hết là tư duy kinh tế, xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp. “Năm 1985 là năm cải tiến quản lý, phá vỡ lối hành chính quan liêu, bao cấp thật mạnh mẽ”<sup>3</sup>. Những đổi mới, sáng tạo của đồng chí Võ Văn Kiệt trên lĩnh vực ngân hàng, đối ngoại đã khẳng định tư duy của Ông, tất cả đều vì dân. Ông “đã có những đóng góp xứng đáng cả tư duy và hành động trong việc xóa bỏ cơ chế kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp, hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới đất nước”<sup>4</sup>.

*Bốn là, dám quyết và dám chịu trách nhiệm*

Cuộc đời hoạt động của đồng chí Võ Văn Kiệt có nhiều quyết định sáng suốt, táo bạo, kịp thời gắn liền với những thời điểm cụ thể của đất nước, nhất là những quyết sách lớn trong quá trình đổi mới đất nước góp phần tháo gỡ những nút thắt trong quản lý kinh tế. Các quyết định của đồng chí có ý nghĩa lịch sử đối với sự phát triển đất nước gắn với từng vị trí công tác. Khi là người đứng đầu Thành phố Hồ Chí Minh, ông dám quyết khi cho mua lúa giá cao hơn giá nhà nước, mặc dù trái quy định của Trung ương nhưng lại giải quyết kịp thời nhu cầu của người dân Thành phố Hồ Chí Minh và người dân đồng bằng sông Cửu Long. Khi là Ủy viên Bộ Chính trị, đồng chí quyết định về ba chương trình kinh

---

<sup>1</sup> Nhiều tác giả, *Võ Văn Kiệt – người thấp lùn*, Nxb. Trẻ, Tp. HCM, 2010, tr.204

<sup>2</sup> *Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.60

<sup>3</sup> *Ấn tượng Võ Văn Kiệt*, tr.98.

<sup>4</sup> *Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.45

tế lớn (lương thực - thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu) làm thay đổi cục diện kinh tế. Khi đảm nhận vị trí Chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch nhà nước, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã ký ban hành Nghị định số 27-NĐ/CT về kinh tế tư doanh và Nghị định số 29-NĐ/CT về kinh tế gia đình, thể hiện đường lối phát triển kinh tế nhiều thành phần. Ngày 11/3/1997, đồng chí còn ký Quyết định số 80-CT về việc bãi bỏ các trạm kiểm soát trên tất cả các tuyến giao thông trong nước, bãi bỏ tình trạng ngăn sông cấm chợ...

Đặc biệt, một quyết định táo bạo mang tính đột phá gắn liền với tên tuổi của đồng chí Võ Văn Kiệt chính là xây dựng công trình đường dây tải điện 500KV Bắc – Nam. Để có căn cứ khoa học xây dựng đường dây điện, đồng chí luôn phát huy vai trò của các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Ông luôn trân trọng đóng góp khoa học của giới trí thức, kể cả những giáo sư, tiến sĩ nổi tiếng như giáo sư Việt Kiều ở Đại học Grenoble (Pháp) khi nêu các yếu tố không thuận lợi khi xây dựng đường dây tải điện: khoảng cách Bắc – Nam, bước sóng ngắn; thời gian thi công và không mang lại hiệu quả kinh tế. Nhiều người cũng băn khoăn, thậm chí phản đối cho rằng: “chủ trương làm đường dây 500KV Bắc – Nam là một chủ trương phiêu lưu mạo hiểm, lãng phí tài nguyên quốc gia, và chỉ để xây dựng thanh danh cá nhân”<sup>1</sup>. Sau khi đã tìm hiểu những vấn đề cụ thể và tham khảo kinh nghiệm nước ngoài Ông vẫn mạnh dạn quyết định và thi công công trình đường dây tải điện 500KV Bắc - Nam theo cách rất Việt Nam – “đánh du kích”. Đó là chia việc xây dựng cột điện thành nhiều đoạn rồi đồng khởi, sau đó ráp nối các cột điện với nhau. Nhờ đó, công trình đã hoàn thành chỉ trong 2 năm, sớm hơn so với kế hoạch, góp phần giải quyết nhu cầu của người dân về điện. Chính quyết định của Ông tạo ra bước đột phá, cởi trói trong tư duy kinh tế, tư duy quản lý, làm cho sản xuất bung ra, sức sản xuất được giải phóng, kinh tế, giao thông, công nghiệp, đối ngoại... được phát triển. Sự dám quyết của Ông không phải là những quyết định liều lĩnh, thiếu cơ sở mà luôn bám sát thực tiễn, giải quyết kịp thời vấn đề thực tiễn đang đặt ra.

Không chỉ dám quyết, đồng chí Võ Văn Kiệt còn là một tấm gương về dám

---

<sup>1</sup> *Võ Văn Kiệt, Một nhân cách lớn, nhà lãnh đạo tài năng, suốt đời vì nước, vì dân* (hồi ký), Nxb Chính trị quốc gia

chịu trách nhiệm về những quyết định của mình. Khi công trình xây dựng dây tải điện 500KV được khởi công, trong kỳ họp Quốc hội cũng có ý kiến nghi ngờ về dự án và chất vấn, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn dám nhận trách nhiệm của mình. Ông nói chuyện với Bộ trưởng Bộ Năng lượng rằng nếu đóng điện không thành công thì Thủ tướng xin từ chức. Đây chỉ là một ví dụ tiêu biểu về trách nhiệm của người đứng đầu đất nước trước nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình.

Tóm lại, trải qua quá trình công tác, dù được giao đảm nhận vị trí nào, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn là người lãnh đạo xuất sắc, vì nước, vì dân, có nhiều đóng góp quan trọng, mang tính quyết định đến sự phát triển của đất nước. Thủ tướng Phạm Văn Đồng khẳng định: “Đánh giá đúng mức và khách quan thì trong các đời Thủ tướng Việt Nam, kể cả tôi, Thủ tướng Võ Văn Kiệt là người làm được nhiều việc nhất cho dân tộc, cho đất nước”. Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Mỹ Gonzalo Gallegos nói: “Sự lãnh đạo của ông với tư cách là Thủ tướng Việt Nam từ năm 1991-1997 đã mang lại sự cải cách giúp cải thiện cuộc sống của hàng chục triệu người dân Việt Nam. Nỗ lực của ông đã mở đường cho việc bình thường hóa quan hệ giữa Việt Nam và Mỹ năm 1995”<sup>1</sup>. Đồng chí Võ Văn Kiệt thực sự là một tấm gương sáng ngời về người cán bộ sâu sát cơ sở, bám sát thực tiễn trong các quyết sách chính trị, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tất cả vì đời sống của nhân dân. Nghiên cứu, học tập phong cách của đồng chí Võ Văn Kiệt có giá trị định hướng nhận thức và hành động cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Hiện nay, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, cần tiếp thu, học tập đồng chí Võ Văn Kiệt và theo tinh thần Đại hội lần thứ XIII của Đảng: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung”<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.99

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập I, tr.187.



# **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT - NHÀ LÃNH ĐẠO TÀI NĂNG, NGƯỜI HỌC TRÒ XUẤT SẮC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

***PGS. TS Phạm Minh Tuấn\****

Đồng chí Võ Văn Kiệt là một nhà lãnh đạo tài năng, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một tấm gương cộng sản tận trung với nước, tận hiếu với dân. Với 86 tuổi đời, gần 70 năm hoạt động cách mạng không ngừng nghỉ, đồng chí đã có nhiều đóng góp to lớn trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Những thành tựu to lớn của đất nước trong công cuộc đổi mới là công sức, trí tuệ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, đồng thời cũng gắn liền với công lao, đóng góp của đồng chí Võ Văn Kiệt. Nhận xét về vai trò của Thủ tướng Võ Văn Kiệt đối với công cuộc đổi mới của Việt Nam, Tổng Thư ký Liên hợp quốc Ban Kimoon đã nói: "Như một động lực chính cho những cải cách kinh tế tại Việt Nam, ngài Võ Văn Kiệt đã mở đường cho sự chuyển mình của đất nước từ đói nghèo sang một thập kỷ tăng trưởng kinh tế đầy ấn tượng"<sup>1</sup>. Đánh giá về Thủ tướng Võ Văn Kiệt, nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười đã viết, đồng chí "là một vị Thủ tướng giàu thực tiễn, có tài năng, một nhà hoạt động chính trị tầm cỡ của Đảng và Nhà nước được nhân dân trong nước và thế giới ca ngợi"<sup>2</sup>

## **1. Nhà lãnh đạo tài năng của Đảng và cách mạng Việt Nam**

Sinh ra và lớn lên ở một vùng đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, đồng chí Võ Văn Kiệt (tên khai sinh là Phan Văn Hòa) đã sớm tham gia các phong trào đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tuy nhà nghèo, nhưng với tư chất thông minh, ham hiểu biết, tinh thần thực sự cầu thị, lại được những thầy giáo giàu tâm huyết tận tình dạy bảo và được đi nhiều nơi, đồng chí đã sớm nắm bắt được thời cuộc và thấu hiểu nỗi đau của người dân mất nước. Giác ngộ và

---

\* *Giám đốc, Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật*

<sup>1</sup> Cổng thông tin điện tử Chính phủ, ngày 13/6/2008

<sup>2</sup> *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn - Nhà lãnh đạo tài năng suốt đời vì nước vì dân*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.30.

tham gia cách mạng từ khi 16 tuổi, 17 tuổi đồng chí đã được kết nạp vào Đảng và một năm sau đó được cử làm Bí thư Chi bộ xã Trung Huyện, Huyện ủy viên Huyện ủy Vũng Liêm, trực tiếp lãnh đạo nhân dân nổi dậy giành chính quyền ở huyện lỵ Vũng Liêm trong khởi nghĩa Nam Kỳ. Khởi nghĩa thất bại, được Đảng phân công về hoạt động tại vùng U Minh Thượng, là Ủy viên Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Rạch Giá, đồng chí đã tích cực hoạt động, lăn lộn với thực tiễn, hoà mình trong phong trào đấu tranh của quần chúng, bám đất, bám dân, ra sức xây dựng lực lượng cách mạng, chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương, góp phần vào thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, thực dân Pháp đã quay lại tái chiếm Nam Bộ, mở đầu cuộc xâm lược nước ta lần thứ hai. Trên cương vị Ủy viên chính trị dân quân cách mạng Liên tỉnh miền Tây, trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp ở Rạch Giá và Bạc Liêu, đồng chí Võ Văn Kiệt đã lãnh đạo quân dân hai tỉnh lập nhiều chiến công, làm thất bại âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, góp phần xây dựng nên biểu tượng “Thành đồng Tổ quốc” của Nam Bộ. Với tài năng, đức độ và những cống hiến lớn lao, đồng chí được cử đi dự Đại hội II của Đảng tại Việt Bắc (1951). Sau Đại hội, được Trung ương cử sang Trung Quốc học tập, nhưng đồng chí đã xin trở lại miền Nam cùng đồng bào, đồng chí kháng chiến, cứu nước. Bằng tài năng, sáng tạo và nhiệt huyết cách mạng, đồng chí đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của quân và dân ta, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của dân tộc.

Sau Hiệp định Giơnevơ, được Trung ương phân công ở lại miền Nam, trong bối cảnh hết sức khó khăn do sự đàn áp khốc liệt của kẻ thù, đồng chí Võ Văn Kiệt vẫn luôn bám sát địa bàn, chỉ đạo đấu tranh, giữ gìn lực lượng cách mạng, xây dựng cơ sở quần chúng, truyền niềm tin chiến thắng cho đồng bào, đồng chí. Với sự nhạy cảm và kinh nghiệm hoạt động cách mạng dày dặn, đồng chí đã có những nhận định, đánh giá hết sức chính xác về âm mưu, thủ đoạn của địch, kịp thời đề ra những đối sách phù hợp để chỉ đạo phong trào đấu tranh của quần chúng. Xuất phát từ yêu cầu của cách mạng miền Nam, đồng chí đã có nhiều ý kiến đề xuất với đồng chí Lê Duẩn, góp phần bổ sung cơ sở lý luận và

thực tiễn cho “Đề cương cách mạng miền Nam” - cơ sở quan trọng để Đảng ta xây dựng Nghị quyết 15 lịch sử, góp phần đưa cách mạng miền Nam chuyển sang thế tiến công. Khi được giao nhiệm vụ phụ trách Sài Gòn - Chợ Lớn, trước những khó khăn của phong trào cách mạng, đồng chí đã kiến nghị với Xứ uỷ Nam Bộ cho sáp nhập Sài Gòn - Chợ Lớn với Gia Định thành Khu Sài Gòn - Gia Định<sup>1</sup>, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lãnh đạo, chỉ đạo, gắn kết và hỗ trợ chặt chẽ giữa phong trào đấu tranh đô thị với phong trào ven đô, giữa Sài Gòn với vùng nông thôn Đông Nam Bộ. Quyết định hình thành và đặt Khu Sài Gòn - Gia Định dưới sự lãnh đạo tập trung thống nhất là Khu uỷ Sài Gòn - Gia Định đã làm cho phong trào đấu tranh ở cả khu vực nội đô và vùng ven phát triển mạnh mẽ, đồng thời hình thành một địa bàn chiến lược, tạo cơ sở để lực lượng vũ trang cách mạng triển khai thế trận tiến công vào Sài Gòn - trung tâm đầu não của địch trong các bước phát triển của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Trên cương vị Bí thư Khu uỷ Sài Gòn - Gia Định, đồng chí đã chỉ đạo xốc lại phong trào đô thị, tập trung củng cố, xây dựng lực lượng và cơ sở cách mạng nội thành, gấp rút đào tạo đội ngũ cán bộ trong thanh niên học sinh, sinh viên Sài Gòn - Gia Định, chỉ đạo các đội biệt động Sài Gòn tiến công vào những mục tiêu quan trọng, gây cho địch sự kinh hoàng, khiếp đảm và những thiệt hại nặng nề.

Khi Hiệp định Pari được ký kết, trước những hành vi phá hoại nghiêm trọng Hiệp định của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, trên cương vị Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục miền Nam, Bí thư Khu uỷ kiêm Bí thư Quân khu uỷ 9, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo Khu uỷ và Bộ Tư lệnh Quân khu 9 kiên quyết, chủ động tiến công địch, bảo vệ vùng giải phóng, giữ đất giữ dân. Đồng chí nêu rõ: “Mệnh lệnh tối cao lúc này là phải giữ đất, giữ dân... nếu không chống địch lấn chiếm, để mất đất, mất dân lúc này là mất tất cả”<sup>2</sup>. Với quyết định đúng đắn, dũng cảm và sáng tạo của đồng chí Võ Văn Kiệt và Khu uỷ, quân và dân Khu 9 đã làm thất bại âm mưu lấn chiếm của địch, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng. Chiến công đánh bại hơn 70 tiểu đoàn địch của quân và dân Khu 9 đã

<sup>1</sup> *Lịch sử Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn-Gia Định kháng chiến (1945-1975)*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1994, tr.316-317.

<sup>2</sup> <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/vo-van-kiet-nha-lanh-dao-dan-than-va-kien-tao-1491840095>

chứng minh cho sự đúng đắn, tinh thần trách nhiệm rất cao trước Đảng và nhân dân của đồng chí Võ Văn Kiệt và tập thể Khu uỷ và Quân khu uỷ Khu 9, tạo cơ sở quan trọng cho quân và dân ta đánh bại mọi hành động phá hoại Hiệp định Paris, lần chiếm vùng giải phóng của địch và là một trong những cơ sở để Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra nghị quyết về nhiệm vụ của cách mạng miền Nam, tiếp tục đấu tranh vũ trang giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong suốt hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đồng chí luôn có mặt tại chiến trường Nam Bộ, một chiến trường trọng điểm, vô cùng ác liệt, đầy gian khổ, hy sinh, nơi đóng cơ quan đầu não của chính quyền thực dân, đế quốc, nơi “đi trước về sau” của hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Đảm đương nhiều trọng trách, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng với đồng bào, đồng chí và lực lượng vũ trang cách mạng Nam Bộ vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, giành những thắng lợi to lớn, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, thu non sông về một mối.

Sau ngày thống nhất đất nước, đồng chí được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ Bí thư Đảng uỷ Ủy ban quân quản, Phó Bí thư Thành uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố rồi Bí thư Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh - thành phố đông dân nhất cả nước và có tầm quan trọng đặc biệt của đất nước. Với bề dày kinh nghiệm trong kháng chiến và phương châm dựa vào nhân dân, phát huy sức sáng tạo vô tận của nhân dân, đồng chí và lãnh đạo thành phố đã từng bước tháo gỡ khó khăn, vượt qua thách thức, khắc phục hậu quả nặng nề của chiến tranh, đưa thành phố từng bước đi vào ổn định và không ngừng phát triển, trở thành một đầu tàu kinh tế của đất nước. Đồng chí đã cùng lãnh đạo thành phố lãnh đạo, chỉ đạo một cách sâu sát, sáng tạo hàng loạt vấn đề trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh trật tự. Nếu trong những năm 1978-1979, đồng chí được mệnh danh là “Chủ tịch gạo”, thì những năm 1980-1981, đồng chí được gọi là “Bí thư phá rào” vì đã giải quyết được vấn đề thiếu lương thực nghiêm trọng của địa phương và tư duy máy móc, giáo điều, đề ra được những biện pháp sáng tạo để tháo gỡ khó khăn, làm cho sản xuất “bung ra” ở Thành phố Hồ Chí

Minh - căn cứ thực tiễn quan trọng góp phần hình thành tư duy và đường lối đổi mới sau này.

Đồng chí Võ Văn Kiệt đặc biệt quan tâm tới thế hệ trẻ, luôn khuyến khích, động viên, tạo điều kiện để thế hệ trẻ phát huy tài năng, tâm huyết xây dựng và phát triển đất nước. Ngay sau ngày thống nhất đất nước, dưới sự chỉ đạo của Thành ủy, trực tiếp là đồng chí Võ Văn Kiệt, lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh đã được thành lập, tham gia thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng, xung kích đi đầu trong các phong trào của thành phố trong bối cảnh bộn bề khó khăn. Để động viên, khuyến khích tuổi trẻ, trong nhiều đợt ra quân, đồng chí đã trực tiếp vác cuốc dẫn đầu đoàn quân xung kích đi khai hoang, phục hóa, truyền cho họ nhiệt huyết cách mạng và khát vọng vươn lên thoát khỏi đói nghèo, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh.

Với tài năng, sáng tạo và những thành tích trong lãnh đạo, điều hành thành phố lớn và đông dân nhất cả nước, đồng chí Võ Văn Kiệt đã được Đảng tin cậy, điều ra Trung ương giao cho nhiều trọng trách: Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Phó Chủ tịch rồi Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ. Từ khi đảm nhiệm vị trí lãnh đạo ở tầm quốc gia, nhất là trên cương vị người đứng đầu Chính phủ, tài năng, trí tuệ của đồng chí càng được phát huy trong việc xoá bỏ cơ chế quản lý tập trung bao cấp, hoạch định và triển khai đường lối đổi mới toàn diện đất nước.

Đảm đương cương vị Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ vào thời điểm cách mạng Việt Nam đang đứng trước những khó khăn, thách thức to lớn, đặc biệt là tác động của sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu làm cho tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội nước ta ngày càng thêm gay gắt. Quán triệt đường lối đổi mới của Đảng, với tầm tư duy chiến lược, quyết tâm đổi mới, tác phong sâu sát, quyết đoán, luôn tìm tòi, trăn trở, đồng chí Võ Văn Kiệt đã đề xuất những ý tưởng táo bạo, chỉ đạo quyết liệt, hoàn thành xuất sắc trọng trách mà Đảng và dân tộc giao phó.

Phát biểu về chính sách điều hành kinh tế của Chính phủ, đồng chí Võ

Văn Kiệt khẳng định: “Phải thúc đẩy phát triển kinh tế nhiều thành phần, bằng nhiều hình thức sở hữu phong phú, đa dạng, giải phóng và phát huy mọi tiềm năng của từng người, từng tập thể và của toàn xã hội với sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Khai thác tối đa mọi nguồn lực trong nước và tranh thủ mọi khả năng thu hút các nguồn lực từ bên ngoài để vượt qua khó khăn trước mắt, tạo điều kiện cho bước phát triển mới trong thời gian tới”<sup>1</sup>. Đề cập đến vấn đề khai thác nguồn vốn trong nhân dân, đồng chí nêu rõ: “Nước ta còn nghèo, song khả năng tiết kiệm để đầu tư trong toàn xã hội không nhỏ. Nhân dân ta vốn thông minh, cần kiệm, có đủ chí làm giàu. Nếu chúng ta có chính sách đúng, tạo được môi trường thuận lợi cho đầu tư phát triển thì mọi người sẽ bỏ tiêu pha lãng phí, ra sức tiết kiệm để làm giàu, sẽ không cất giữ vàng và đôla, sẽ đưa vốn vào sản xuất, kinh doanh sinh lợi trước khi xây nhà mới khang trang, mua sắm các đồ dùng đắt tiền, sẽ đưa công sức, trí tuệ, tiền vốn vào những hoạt động sinh lãi bằng hiệu quả thực tế chứ không chạy theo kinh doanh chộp giật, nhất thời”<sup>2</sup>. Để đưa đất nước vượt qua tình trạng “kinh tế phát triển chậm, hiệu quả kinh tế thấp dẫn tới nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế”<sup>3</sup>, luôn luôn lâm vào thế yếu, bị thua thiệt trong cạnh tranh và hợp tác quốc tế, đồng chí nêu rõ “chúng ta phải kịp thời nắm bắt và tận dụng thời cơ, đẩy lùi nguy cơ, phát triển kinh tế - xã hội với nhịp độ nhanh và vững chắc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh, thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển so với các nước xung quanh”<sup>4</sup>.

Dưới sự điều hành của đồng chí Võ Văn Kiệt, đất nước đã đạt được những thành tựu rất lớn về kinh tế - xã hội, “nền kinh tế nước ta tăng trưởng liên tục với tốc độ trung bình gần 9% - tốc độ tăng trưởng cao chưa từng có từ khi đất nước hoàn toàn thống nhất đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội”<sup>5</sup>. Từ chỗ được thế giới biết đến như một đất nước thiếu đói, kiệt quệ do chiến tranh, Việt Nam đã trở thành một nền kinh tế năng động, một thị trường nhiều

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt - Tiểu sử, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.287.

<sup>2</sup> Báo Quân đội nhân dân, ngày 10/12/1992

<sup>3</sup> Dấu ấn Võ Văn Kiệt thời kỳ đổi mới, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.362.

<sup>4</sup> Dấu ấn Võ Văn Kiệt thời kỳ đổi mới, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.363.

<sup>5</sup> Võ Văn Kiệt - Tiểu sử, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.346.

tiềm năng, trở thành một trong số ít nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, góp tiếng nói có trọng lượng trong diễn đàn quốc tế. Đồng chí đã góp phần quan trọng khởi xướng và triển khai xây dựng nhiều dự án lớn, có tầm quan trọng đặc biệt trong thời kỳ đổi mới đất nước. Các công trình điện năng lớn, như Trị An, Thác Mơ, Yaly, Hàm Thuận - Đa Mi, Sông Hinh, Phú Mỹ, Cà Mau, đường dây tải điện siêu cao áp 500 kV Bắc - Nam...; các công trình giao thông, như đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, đường cao tốc Láng - Hoà Lạc, đường Hồ Chí Minh, cầu Mỹ Thuận....; các dự án, chương trình lớn, như Chương trình khai thác và phát triển kinh tế - xã hội Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên, Chương trình Thoát lũ ra biển Tây, Chương trình ngọt hoá bán đảo Cà Mau, Nhà máy lọc dầu Dung Quất..., đều mang đậm “dấu ấn” của đồng chí. Những quyết sách quan trọng đó đã thể hiện tâm huyết và nỗ lực phi thường của đồng chí trong tổ chức thực hiện các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Từ những công trình này đã góp phần thay đổi diện mạo đất nước, mang lại nguồn sinh khí mới, cuộc sống mới cho người dân, tạo động lực để phát triển kinh tế đất nước. Những thành tựu có sức thuyết phục đó đã chứng minh công cuộc đổi mới của Đảng lãnh đạo trong đó có dấu ấn của đồng chí Võ Văn Kiệt, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước và xu thế của thời đại.

Nhận thức sâu sắc vai trò của Nhà nước pháp quyền trong đời sống xã hội, đồng chí Võ Văn Kiệt rất quan tâm việc xây dựng hệ thống pháp luật và cải cách hành chính, từng bước xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, trong sạch, hiệu lực, hiệu quả. Khi đương chức cũng như khi đã nghỉ công tác, đồng chí luôn nhấn mạnh tinh thần “thượng tôn pháp luật”, nêu rõ cần phải từng bước đổi mới bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, thống nhất và có hiệu lực cao. Cán bộ, công chức các cơ quan nhà nước phải gương mẫu chấp hành pháp luật, bảo đảm mọi công dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, không một tổ chức, cá nhân nào được đứng trên hoặc ngoài pháp luật. Để triển khai và đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phải: “Tiến hành cải cách hệ thống hành chính nhằm xây dựng bộ máy quản lý nhà

nước vững mạnh từ trung ương đến cơ sở, đáp ứng yêu cầu của cơ chế mới. Đồng thời phải cải cách bộ máy nhà nước, phải từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật. Phải kiên trì xây dựng ý thức, thói quen, nếp sống và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật”<sup>1</sup>. “Cải cách bộ máy nhà nước là yêu cầu khách quan để làm cho bộ máy nhà nước vừa thích ứng vừa phục vụ và thúc đẩy công cuộc đổi mới”<sup>2</sup> “Cần phân biệt và làm rõ chức năng và phương thức hoạt động của các tổ chức trong bộ máy nhà nước; phân biệt giữa tổ chức nhà nước và tổ chức kinh doanh, sự nghiệp”<sup>3</sup>. “Phải khắc phục cho được tệ quan liêu, cửa quyền gắn với tệ tham nhũng đang rất phổ biến và nghiêm trọng trong các cơ quan nhà nước... nhất là phải triệt để chống quan liêu bằng những biện pháp cụ thể”<sup>4</sup>

Không chỉ quan tâm phát triển về kinh tế, đồng chí Võ Văn Kiệt còn là nhà lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược và tư duy rộng mở về văn hoá, khoa học công nghệ. Gắn liền với các biện pháp kiềm chế lạm phát và thúc đẩy phát triển kinh tế, đồng chí Võ Văn Kiệt góp phần quan trọng trong việc chỉ đạo, điều hành Chính phủ thực hiện các chính sách về văn hóa, xã hội theo hướng giữ vững nền tảng tinh thần của xã hội, ổn định và nâng cao đời sống của người dân. Đồng chí nêu rõ: “Kinh tế và văn hóa gắn bó với nhau hết sức chặt chẽ: kinh tế không tự mình phát triển nếu thiếu nền tảng văn hóa và văn hóa không phải là sản phẩm thụ động của kinh tế. Phát triển trên cơ sở kết hợp hài hòa kinh tế và văn hóa là sự phát triển năng động, có hiệu quả và vững chắc nhất”<sup>5</sup>. “Văn hóa - giáo dục là một động lực mạnh mẽ thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển”<sup>6</sup>. Đại học quốc gia Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, các Khu công nghệ cao Láng - Hòa Lạc, Công viên phần mềm Quang Trung, Làng văn hoá các dân tộc Việt Nam... được triển khai xây dựng là những minh chứng cho tâm huyết, nỗ lực không mệt mỏi của đồng chí trong tổ chức, triển khai các chủ trương của Đảng về phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, xây dựng nền văn

---

<sup>1</sup> Báo Nhân dân, ngày 12/8/1991.

<sup>2</sup> Báo Nhân dân, ngày 11/12/1991.

<sup>3</sup> Báo Nhân dân, ngày 11/12/1991.

<sup>4</sup> Báo Nhân dân, ngày 11/12/1991

<sup>5</sup> Báo Quân đội nhân dân, ngày 10/12/1992.

<sup>6</sup> Báo Quân đội nhân dân, ngày 10/12/1992.



hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đưa đất nước phát triển lên một tầm cao mới.

Đồng chí khẳng định: “Tinh thần dân tộc và lòng yêu nước đã động viên toàn dân ta đứng lên giành độc lập, rửa nỗi nhục mất nước. Ngày nay, tinh thần ấy phải thôi thúc mọi người Việt Nam ở trong nước cũng như ở nước ngoài đoàn kết, hòa hợp, chung sức thực hiện dân giàu, nước mạnh, dứt khoát tiến lên hiện đại, thoát ra khỏi nỗi nhục đói nghèo, quyết tránh nguy cơ bị tụt hậu. Vì sao còn đói, vì sao mà nghèo, phải làm gì để gia đình mình, đất nước mình giàu có lên và có cuộc sống văn minh hơn? Câu hỏi đó phải là nỗi trăn trở của mỗi người, mỗi gia đình, của từng thôn xóm, đường phố, của từng địa phương và của dân tộc”<sup>1</sup>.

Giải quyết vấn đề tiền lương là hết sức quan trọng, tăng lương không thể xuất phát từ ý muốn chủ quan, mà phải dựa trên cơ sở sự phát triển kinh tế và tổ chức bộ máy nhà nước. Cùng với việc thực hiện chế độ lương mới đối với những người đang làm việc, đồng chí chỉ ra sự cần thiết phải xây dựng chính sách toàn diện đối với cán bộ cấp xã, phường, giải quyết những bất hợp lý trong việc thực hiện chế độ hưu trí, giảm bớt khó khăn về đời sống cho những người nghỉ hưu và những người đang hưởng trợ cấp theo chính sách xã hội. Dưới sự điều hành của Chính phủ, từ năm 1992, “đời sống của nhân dân giảm bớt khó khăn, một bộ phận đông đảo được cải thiện rõ rệt; nạn di tản bằng thuyền gùn như chấm dứt”. “Đầu tư phát triển, một mặt không thể thiếu những giải pháp bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, gìn giữ bản sắc văn hóa; mặt khác phải có chính sách để người nghèo, đặc biệt là nông dân, bà con các vùng nông thôn, vùng dân tộc;... không bị gạt ra bên lề tiến trình phát triển, nhất là tiến trình xây dựng các khu đô thị, nhà máy trên làng bản, ruộng đất lâu đời của họ”<sup>2</sup>

Trên lĩnh vực đối ngoại, đồng chí là một nhà ngoại giao tài ba, được bạn bè yêu quý, cộng đồng quốc tế kính trọng, đánh giá cao. Trên cương vị người đứng đầu Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng tập thể lãnh đạo Đảng, Nhà

---

<sup>1</sup> Báo Nhân dân, ngày 10/12/1992.

<sup>2</sup> Dấu ấn Võ Văn Kiệt thời kỳ đổi mới, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.744.

nước tích cực đấu tranh phá thế bị bao vây, cấm vận, chủ động hội nhập quốc tế, không ngừng nâng cao vị thế và uy tín đất nước trên trường quốc tế, nhất là trong việc bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc và Hoa Kỳ. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, đồng chí cũng có những đóng góp tích cực vào việc hình thành và thực thi những chủ trương, quyết sách lớn về đối ngoại của Đảng và Nhà nước, ra sức thêm bạn bớt thù, mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đồng chí có vai trò rất lớn trong triển khai chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, tích cực thiết lập các mối quan hệ hợp tác với Hoa Kỳ, gia nhập ASEAN, ký kết các hiệp định thương mại song phương với các đối tác... góp phần nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam. Với chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa của Đảng và Nhà nước và những hoạt động tích cực của đồng chí Võ Văn Kiệt, đất nước đã không ngừng mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập ngày càng sâu rộng vào cộng đồng quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi để giữ vững hòa bình, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, phát triển nhanh và bền vững.

## **2. Một nhân cách lớn, một tấm gương cộng sản tận trung với nước, tận hiếu với dân**

Đồng chí Võ Văn Kiệt là một nhân cách lớn, một tấm gương cộng sản suốt đời phấn đấu, hy sinh vì nước vì dân. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, trên bất cứ cương vị nào, đồng chí cũng hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Những năm tháng hoạt động cách mạng, đồng chí luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, trở thành người lãnh đạo tin cậy đối với nhân dân, được nhân dân hết lòng che chở, đùm bọc. Tuy không có điều kiện được tiếp xúc nhiều với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhưng đồng chí luôn phấn đấu học tập, noi gương Chủ tịch Hồ Chí Minh, luôn đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết, là một học trò xuất sắc của Người cả về tư tưởng, đạo đức và phong cách. Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại lễ truy điệu đồng chí Võ Văn Kiệt đã khẳng định: “Là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí thường xuyên kiên trì học tập, nghiên cứu, thực hành tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người. Đồng chí luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, bám sát

thực tiễn cách mạng, bằng tư duy sắc sảo, nhạy bén, sáng tạo, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đồng chí đã có nhiều đóng góp lớn cùng toàn Đảng toàn dân vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, đưa sự nghiệp cách mạng luôn tiến lên phía trước”<sup>1</sup>.

86 tuổi đời, gần 70 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cống hiến và hy sinh trọn đời cho Tổ quốc, cho nhân dân. Đồng chí luôn đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc, của nhân dân lên trên hết, trước hết, sống chân thành, nghĩa tình, đồng cam cộng khổ với đồng bào, đồng chí. Suốt đời phấn đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, vì tương lai tươi sáng của dân tộc, sẵn sàng vượt qua mọi giáo điều máy móc, từ bỏ cái cũ lạc hậu để xây dựng, phát triển cái mới tiến bộ, không ngừng đổi mới để tiến lên, nhưng vẫn luôn luôn giữ vững nguyên tắc cách mạng, “đổi mới không phải là xoá bỏ hoàn toàn cái cũ hay từ bỏ chủ nghĩa xã hội mà là nhận thức lại một cách đúng đắn hơn về một chủ nghĩa xã hội nhân bản, hoàn thiện, với lý tưởng phục vụ con người, vì con người”<sup>2</sup>.

Thấm nhuần sâu sắc tư tưởng đại đoàn kết dân tộc, thực hiện “cầu đồng, tồn dị”, lấy tinh thần yêu nước của mỗi người Việt Nam làm mẫu số chung của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí đã phấn đấu không mệt mỏi vì khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Là người trải nghiệm những mất mát, đau thương vì chiến tranh, đất nước bị chia cắt, đồng chí luôn mong muốn khép lại quá khứ, hướng tới tương lai, vượt lên trên những khác biệt, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, chung sức, chung lòng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đồng chí nêu rõ: “Đại đoàn kết dân tộc - cội nguồn sức mạnh của chúng ta”, “tài nguyên lớn nhất của mọi quốc gia chính là tài nguyên con người. Nếu quy tụ được sức người, thì nhiều nguồn lực khác cũng có thể được quy tụ. Con người mà không quy tụ, thì mọi nguồn lực khác cũng rơi rụng”<sup>3</sup>. Gắn bó máu thịt với nhân dân, bám sát thực tiễn đất nước, đồng chí là một nhà lãnh đạo luôn tôn trọng, lắng

---

<sup>1</sup> Lời diếu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại lễ truy điệu đồng chí Võ Văn Kiệt, in trong sách *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn - Nhà lãnh đạo tài năng suốt đời vì nước vì dân*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.22.

<sup>2</sup> *Những câu chuyện về anh Sáu Dân (nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt)*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2008, tr.5.

<sup>3</sup> *Dấu ấn Võ Văn Kiệt thời kỳ đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.710.

nghe tiếng nói của nhân dân, biết tập hợp trí thức, tạo điều kiện thuận lợi và luôn động viên, cổ vũ các nhà khoa học ra sức phụng sự đất nước, phục vụ nhân dân. Đồng chí luôn coi trọng, chọn lọc và tiếp thu những ý kiến đóng góp của các trí thức Việt kiều và chuyên gia nước ngoài trong mọi lĩnh vực, đặc biệt là những vấn đề mới, phức tạp. Có thể nói mọi quyết định lớn về phát triển kinh tế - xã hội của Thủ tướng Võ Văn Kiệt đều có sự đóng góp của các nhà khoa học, các chuyên gia, kết tinh những kinh nghiệm thực tiễn của nhân dân mà đồng chí tổng kết, chắt lọc được trong thực tiễn đời sống.

Với tầm nhìn chiến lược, tư duy đổi mới sáng tạo, tác phong sâu sát, quyết đoán, luôn luôn tìm tòi trăn trở, trên mọi cương vị công tác, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn luôn học tập, nghiên cứu, bám sát thực tiễn cách mạng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Trong những năm tháng dân tộc ta tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đồng chí luôn nêu cao tấm gương sáng về tinh thần chủ động tiên công cách mạng, kiên cường bám dân, bám đất ở những địa bàn xung yếu và ác liệt nhất, gây dựng và phát triển phong trào cách mạng, đánh bại mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân làm nên đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử. Sau ngày đất nước thống nhất, trong bối cảnh phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách, đồng chí đã cùng tập thể lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh ra sức khắc phục khó khăn, xóa bỏ những tàn dư độc hại của chế độ cũ, từng bước ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới cơ chế, tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hóa - xã hội. Đồng chí luôn là con người của thực tiễn, của hành động, nói đi đôi với làm, điều gì thấy đúng và có lợi cho dân, cho nước thì kiên quyết làm và chịu trách nhiệm với cấp trên, dù có thể trái với chủ trương chung. Đồng chí “Thà chịu mất chức, chứ không chịu để dân đói khổ”. Là một trong những nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng, ở những thời điểm khó khăn, thử thách, đồng chí luôn nêu cao tính tiên phong gương mẫu và giữ gìn sự đoàn kết thống nhất của Đảng, thương yêu đồng chí, đồng bào, thắt chặt mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với dân, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc. Trong công việc chung, đồng chí là một nhà lãnh đạo bản lĩnh, trung

thành, tận tụy, chủ động, sáng tạo, được đồng chí, đồng bào và bạn bè quốc tế quý trọng.

Khi không còn giữ trọng trách người đứng đầu Chính phủ, được cử làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng rồi nghỉ hưu làm người dân bình thường, đồng chí Võ Văn Kiệt vẫn luôn đau đáu nỗi lo cho dân, cho nước, theo dõi sát thời cuộc, thường xuyên đóng góp ý kiến với lãnh đạo Đảng, Nhà nước về nhiều vấn đề hệ trọng của đất nước. Thực hiện lời dạy của Bác Hồ: “Dân ta phải biết sử ta/Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”<sup>1</sup>, đồng chí đã dành nhiều thời gian và tâm sức cho việc chỉ đạo biên soạn công trình *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến*, một bộ sách về 30 năm kháng chiến oanh liệt của quân và dân Nam Bộ (1945-1975), có giá trị lịch sử và ý nghĩa chính trị lớn, được bạn đọc đánh giá rất cao. Cho đến khi từ giã cuộc đời, ở tuổi “xưa nay hiếm”, đồng chí vẫn mang theo nỗi băn khoăn, lo nghĩ cùng dự định đi sang Hà Lan để học hỏi kinh nghiệm, tìm cách đối phó với những thách thức của nước biển dâng do biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long và các vùng ven biển.

Với tài năng, trí tuệ và nhiệt huyết cách mạng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đạo đức trong sáng, phong cách giản dị, hết lòng vì nước, vì dân, đồng chí Võ Văn Kiệt là một nhà lãnh đạo tài ba, có nhiều cống hiến to lớn trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đổi mới và hội nhập quốc tế, là một trong những người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một tấm gương sáng để chúng ta học tập, noi theo.

---

<sup>1</sup> *Dấu ấn Võ Văn Kiệt thời kỳ đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.710.

## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT – TÁM NGƯỜI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO SÂU SÁT THỰC TIỄN**

*Thiếu tướng, PGS. TS, NGU'T Nguyễn Văn Thế\**

Lãnh đạo sâu sát thực tiễn là yêu cầu của lề lối, cách làm việc của đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị. Đồng chí Võ Văn Kiệt đã sớm nhận thức được điều này và thực hiện một cách nhất quán. Nhờ phong cách làm việc sâu sát thực tiễn và có năng lực tổng kết thực tiễn, phát hiện cái mới, nên đồng chí Võ Văn Kiệt đã đánh giá đúng tình hình, đưa ra những chủ trương, quyết sách, biện pháp kịp thời, đáp ứng nhu cầu của thực tiễn trong từng điều kiện lịch sử cụ thể.

Nói đến sự lãnh đạo sâu sát thực tiễn của đồng chí Võ Văn Kiệt, trước hết phải nói đến sự gần dân, bám dân, bám đất, trực tiếp đến địa bàn cơ sở để nắm tình hình mọi mặt và nghe ý kiến của dân, của cơ sở, nhất là ở những nơi khó khăn để từ đó tìm cách giúp đỡ, tháo gỡ một cách kịp thời, tạo dựng niềm tin của dân với Đảng, với cách mạng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong tư tưởng và hành động của đồng chí Võ Văn Kiệt – “Anh sáu dân” luôn thể hiện sâu sắc mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng và dân. Đồng chí sớm cảnh báo hậu quả của thực tế đáng buồn là không ít cán bộ, đảng viên biến thành “quan cách mạng” thậm chí là “quan cai trị dân”. Đó là nguy cơ làm Đảng xa dân, dân không tin Đảng và là lực cản của sự nghiệp đổi mới. Đối với đồng chí, mọi người dân với mọi ngành nghề, công việc đều cần phải sâu sát và thấu hiểu, sẻ chia, giúp đỡ một cách phù hợp. Trong phong cách làm việc của anh Sáu Dân thì “biện pháp quản lý trước hết phải phù hợp với lợi ích và tạo thuận lợi cho những người hành nghề. Một biện pháp xuất phát từ thiện ý mà không phù hợp với thực tế là không tốt, một chính sách định ra từ bàn giấy, xa rời thực tế mà lại không xuất phát từ lợi ích chung, không quan tâm đến người nghèo thì còn tai hại hơn nữa”<sup>(1)</sup>. Điều này bắt nguồn từ tấm lòng, trái tim và khối óc luôn hướng

---

\* *Nguyên Phó Giám đốc Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng*

về dân, gần bó với dân, coi dân làm gốc, dựa vào dân, học hỏi dân để có các quyết sách, quyết định hợp lòng dân và đúng quy định khách quan, đi vào cuộc sống.

Đồng chí quan tâm đến đời sống thực tế của mọi người dân, trong đó cả người lái xe ô-m, người buôn thúng, bán bưng, bà con nông dân. Đồng chí nhiều lần “lội đồng” tìm hiểu thực tế, hỏi han kinh nghiệm làm ăn của bà con; trực tiếp tham khảo ý kiến của nhiều nhà khoa học, nhà quản lý ở cả trong và ngoài nước để có những đề xuất có giá trị cao liên quan đến nhiều vấn đề trọng đại về quốc kế, dân sinh.

Khi đã ở tuổi ngoài tám mươi, đồng chí Võ Văn Kiệt vẫn “ngồi ca nô cao tốc, xé nước phóng như bay ngay kinh rạch miền Tây, đi khảo sát thực địa tìm lối ra cho cảng Trà Nóc - Cần Thơ theo ngã Kinh Quan Chánh Bó, trông giống một ông tướng đang xông pha trận mạc”<sup>(1)</sup>; “về quê, ông đi giữa các bô lão, nói chuyện ruộng đồng, cấy hái, xoa đầu mấy em nhỏ trong xóm đến chào, cứ như một lão trượng chưa từng ra khỏi bờ tre đầu làng”<sup>(2)</sup>.

Đồng chí Võ Văn Kiệt là con người hành động thực tiễn, luôn đương đầu với những khó khăn, thử thách trên các mặt trận, các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Trong những ngày ác liệt của chiến tranh, đồng chí đã cùng các đồng chí lãnh đạo cao cấp có mặt ở căn cứ chỉ huy, nơi trực tiếp quan sát chiến sự, nắm bắt tình hình địch - ta, sẵn sàng chịu đựng kể cả khi bị thương, nhiễm trùng, lên cơn sốt để chỉ đạo tác chiến và bảo toàn lực lượng của ta.

Đối với công việc mới mẻ, phức tạp và nguy hiểm là sản xuất, chế tạo vũ khí, “đồng chí đã tìm súng chôn giấu sau khởi nghĩa Nam Kỳ đem về tháo ra nghiên cứu, dựa vào đó mà làm theo”<sup>(3)</sup>. Trong công tác huấn luyện cán bộ quân sự “ngoài việc huấn luyện kỹ chiến thuật cơ bản trong chiến đấu, tập bắn súng, đồng chí Võ Văn Kiệt còn dạy võ và dạy cách sử dụng vũ khí thô sơ... cho anh

---

<sup>1</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong tình cảm nhân dân và bạn bè quốc tế, Nxb Thanh Niên, 2013, tr32.

<sup>2</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong tình cảm nhân dân và bạn bè quốc tế, Sđd, tr93.

<sup>3</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong tình cảm nhân dân và bạn bè quốc tế, Sđd, tr96.

<sup>4</sup> Chương trình viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, *Võ Văn Kiệt Tiểu sử*, Nxb CTQG, HN 2015, tr67.

em”<sup>(1)</sup>.

Trong thời gian tham gia lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền ở Rạch Giá, “đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng ban lãnh đạo Tỉnh ủy kiên cường bám trụ, linh hoạt sáng tạo, xây dựng được nhiều cơ sở cách mạng trung kiên trong đồng bào các dân tộc. Luôn bám chặt địa bàn, gần gũi với nhân dân, có phương pháp vận động, tuyên truyền phù hợp, đồng chí trở thành người lãnh đạo tin cậy đối với nhân dân, đoàn kết được các tôn giáo, đảng phái hướng theo đảng, theo cách mạng”<sup>(2)</sup>. Những năm tháng hoạt động trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), đồng chí đã luôn thể hiện rõ quan điểm thực tiễn trong chỉ đạo các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, trong xây dựng đời sống mới. Nhờ theo dõi sát việc triển khai, thực hiện cải cách ruộng đất, đồng chí đã kịp thời phát hiện, uốn nắn một số lệch lạc ở một số địa phương, trực tiếp chỉ huy nhiều hoạt động quân sự thu nhiều thắng lợi góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) cũng cho thấy đồng chí Võ Văn Kiệt là người lãnh đạo nắm rất chắc tình hình thực tế, linh hoạt trong thực hiện các bước đi của cách mạng nhất là khi ở cương vị lãnh đạo cao nhất của quân khu 9 – Bí thư khu ủy khu 9, Bí thư Quân khu ủy Quân khu 9; ủy viên Ban cán sự Đảng ủy đặc biệt trong chiến dịch Hồ Chí Minh (4-1975).

Trên cương vị Bí thư thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và là người sáng lập ra lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố, “đề động viên nhiệt tình của tuổi trẻ, trong nhiều đợt ra quân, đồng chí Võ Văn Kiệt vác cuốc dẫn đầu đoàn quân xung kích đi đến những vùng đất hoang, đồng cỏ dại và bom mìn, truyền cho họ ngọn lửa nhiệt huyết cách mạng”<sup>(3)</sup>. Đồng chí nói “lao động làm sắc con người lại là tập thể hành động, phong trào hành động nâng cao con người đi tới mãi. Sức mạnh vươn lên ngày càng tự giác của từng cá nhân được nhân lên với sức mạnh của tổ chức...Đó là điều làm tôi tin yêu nhất của tổ chức

---

<sup>1</sup> *Võ Văn Kiệt Tiểu sử*, Sdd, tr69.

<sup>2</sup> *Võ Văn Kiệt Tiểu sử*, Sdd, tr82-83.

<sup>3</sup> *Võ Văn Kiệt Tiểu sử*, Sdd, tr218



và mỗi con người thanh niên xung phong thành phố Hồ Chí Minh”<sup>(1)</sup>. Nhờ lối làm việc sâu sát thực tiễn, đảm đương cương vị lãnh đạo cao nhất của thành phố mang tên Bác, đồng chí Võ Văn Kiệt đã xuất phát từ thực tế, nhất là những khó khăn, vướng mắc, hạn chế yếu kém, những vấn đề đặt ra cần giải quyết để lãnh đạo thành phố “vượt qua lối tư duy mòn cũ”, “phá rào” đưa thành phố từng bước phát triển vững chắc và trở thành “đầu tàu” kinh tế của cả nước.

Hoạt động trên cương vị lãnh đạo của hội đồng Bộ trưởng, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, thường xuyên bám sát cơ sở, dự các hội nghị bàn về các lĩnh vực, mở rộng quan hệ quốc tế. Từ đó có cơ sở để chỉ đạo việc thể chế hóa đường lối đổi mới của Đảng bằng các văn bản pháp quy đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn và “để lại những dấu ấn trong những công trình lớn của đất nước trên nhiều lĩnh vực quan trọng”<sup>(2)</sup>.

Trên cương vị Thủ tướng Chính phủ trong bối cảnh thế giới và trong nước những năm 1991 đến 1997 với nhiều sự kiện quan trọng và diễn biến phức tạp, để hoàn thành tốt trọng trách của người đứng đầu cơ quan hành chính cao nhất, đồng chí Võ Văn Kiệt đã dành nhiều thời gian để đi xuống các địa phương, các cơ sở để kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước. Đồng thời qua đó chỉ đạo tiếp tục xây dựng, phát triển chính sách hợp ý đảng thuận lòng dân, để lại những ấn tượng sâu sắc trong nhân dân ta và bạn bè quốc tế. Trong bài viết, đăng báo Nhân dân ngày 11-12-1991 “về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 1991 - 1995 và năm 1992”, đồng chí Võ Văn Kiệt đã yêu cầu “phải khắc phục cho được tệ quan liêu cửa quyền gắn với tệ tham nhũng đang rất phổ biến và nghiêm trọng trong các cơ quan nhà nước hiện nay, nhất là phải triệt để chống quan liêu bằng những biện pháp cụ thể. Cán bộ các cấp chính quyền, các cơ quan quản lý nhà nước hãy dành nhiều thời gian hơn nữa để đi xuống cơ sở, giải quyết thiết thực những yêu cầu cấp thiết của nhân dân và của cơ sở ngay tại cơ sở. Phải lấy hiệu quả công việc trong thực tế thay cho cách làm kêu gọi suông rồi buông trôi không theo dõi, xem xét không hiệu quả”. Từ thực

---

<sup>1</sup> *Võ Văn Kiệt Tiểu sử*, Sđd, tr218-219

<sup>2</sup> *Võ Văn Kiệt Tiểu sử*, Sđd, tr283

tiền điều hành chính phủ, đồng chí đã chỉ rõ phương hướng cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, sát với nhân dân, giải quyết nhanh chóng mọi công việc đáp ứng nhu cầu và lợi ích chính đáng của nhân dân.

Trên cương vị Cố vấn Ban chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí Võ Văn Kiệt đặc biệt quan tâm đến vấn đề đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh trên thực tế và công tác cán bộ của Đảng. Đồng chí chỉ ra phải lựa chọn cán bộ từ thực tiễn, những người năng động, sáng tạo, không sợ “chệch hướng”, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; nếu để những người lãnh đạo yếu kém, quan liêu, giáo điều, xa rời thực tiễn thì đất nước chẳng những không thể phát triển mà sẽ ngày càng tụt hậu, nhân dân không thể có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Với bản lĩnh và trách nhiệm cao trước Đảng và nhân dân, “cho đến những ngày tháng cuối cùng của cuộc đời, đồng chí còn đi đến nhiều nơi ở đồng bằng Sông Cửu Long để tìm kế sách cho đồng bào ta có thể sống chung với lũ, làm chủ con nước và làm giàu trên vùng đất đai rộng lớn màu mỡ này”<sup>(1)</sup>.

Sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo, đông con, trải qua thực tiễn cuộc sống vất vả, nhọc nhằn trong suốt thời ấu thơ và niên thiếu, đồng chí Võ Văn Kiệt – cậu Út Hòa đã sớm bước vào con đường cách mạng và phát triển, trưởng thành gắn liền với sự nghiệp cách mạng Việt Nam qua từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

Một trong những nét đặc sắc làm nên con người nhân cách Võ Văn Kiệt là lối làm việc sâu sát thực tiễn, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích của nhân dân. Đồng chí là con người của thực tiễn, con người hành động theo quy luật khách quan và phát huy cao độ nhân tố chủ quan cả trong nhận thức và hành động để cải biến hiện thực với tinh thần sẵn sàng dấn thân cho cái mới và đương đầu với khó khăn, thách thức, quyết liệt chống tệ quan liêu xa rời thực tiễn. Thực tiễn mà đồng chí Võ Văn Kiệt luôn sâu sát nắm bắt thực chất và tìm cách giải quyết phù hợp đó là công việc mưu sinh, là đời sống hàng ngày của nhân dân và nhu cầu nguyện vọng chính đáng của họ; đó là thực tiễn chính

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt Tiểu sử, Sđd, tr367

trường gian lao, ác liệt; là công cuộc xây dựng Đảng và chính phủ đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước. Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, với những cương vị trọng trách khác nhau được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn thấm nhuần quan điểm thực tiễn và tỏ rõ là con người sâu sát thực tiễn, luôn bám dân, bám đất, bám cơ sở. Tấm gương lãnh đạo sâu sát thực tiễn của đồng chí Võ Văn Kiệt có ý nghĩa hiện thực và cần phải được nghiên cứu, học tập nghiêm túc đối với cán bộ, đảng viên hiện nay.

Đúng là đồng chí Võ Văn Kiệt không nói nhiều, viết nhiều về tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh nhưng cuộc đời hoạt động của đồng chí đã thật sự thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh mà một trong những biểu hiện rõ nhất là phong cách làm việc sâu sát thực tiễn trên nền tảng đạo đức cách mạng suốt đời vì dân, vì nước và kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT – NHÀ CÁCH MẠNG BẢN LĨNH, TRÍ TUỆ**

***PGS.TS Nguyễn Xuân Trung\****

Đồng chí Võ Văn Kiệt sinh ngày 23-11-1922 tại xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long - một vùng quê giàu truyền thống văn hoá, yêu nước và cách mạng. Sớm có tinh thần yêu nước, đồng chí tham gia cách mạng khi mới 16 tuổi, năm 17 tuổi trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương. Với tư chất thông minh, dũng cảm, năng động, sáng tạo, đồng chí được Đảng tin tưởng giao nhiều trọng trách như: Bí thư Tỉnh uỷ Bạc Liêu, Xứ uỷ viên Xứ uỷ Nam Bộ, Bí thư Khu uỷ T4 (Sài Gòn - Gia Định), Bí thư Khu uỷ Khu 9, Uỷ viên Thường vụ Trung ương Cục miền Nam, Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bí thư thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh, Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ.... Trên những cương vị công tác được giao, dù ở địa phương hay Trung ương, dù là thời chiến hay thời bình, dù là trước hay sau đổi mới đất nước, đồng chí Võ Văn Kiệt đều có những cống hiến quan trọng cho cách mạng Việt Nam. Tư duy đổi mới và đóng góp của đồng chí không chỉ in dấu ấn khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới (1986), mà ngay cả trước khi đổi mới, đồng chí cũng đã có rất nhiều đóng góp ở nhiều lĩnh vực vào sự nghiệp xây dựng đất nước. Đồng chí chính là nhà cách mạng bản lĩnh, trí tuệ, coi trọng trí thức và luôn cống hiến hết mình với tinh thần: Thà mất chức mà dân no.

### **1. Cống hiến hết mình với tinh thần: Thà mất chức mà dân no**

Giác ngộ và tham gia hoạt động cách mạng từ rất sớm, ngay sau khi trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương, năm 18 tuổi đồng chí Võ Văn Kiệt đã được giao làm Bí thư Chi bộ xã Trung Hiệp, Huyện uỷ viên huyện Vũng Liêm, lãnh đạo nhân dân nổi dậy cướp chính quyền ở huyện lỵ Vũng Liêm. Cuộc khởi nghĩa này tuy thất bại nhưng đã giúp phong trào cách mạng rút ra được nhiều bài học quý báu, bản thân đồng chí Võ Văn Kiệt cũng được thử thách, trui rèn qua thực tiễn và ngày càng trưởng thành, bản lĩnh hơn, góp phần

---

*\* Học viện Chính trị khu vực I*

quan trọng để từng bước trở thành nhà lãnh đạo tài năng của cách mạng Việt Nam sau này.

Trong suốt hai cuộc kháng chiến thần thánh chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc, trải qua nhiều vị trí công tác như: Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy Rạch Giá, Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu, Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam... đồng chí Võ Văn Kiệt đã gắn cả cuộc đời mình với chiến trường, dù ở vị trí nào đồng chí cũng làm việc và hy sinh hết mình vì lý tưởng độc lập, tự do của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân. Đây chính là những năm tháng trải nghiệm cuộc sống đầy sóng gió nhưng cũng vô cùng oanh liệt. Tinh thần hy sinh, chiến đấu ngoan cường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và niềm tin vững chắc của đồng chí đối với lịch sử và truyền thống dân tộc đã tôi luyện lên nhân cách và bản lĩnh Võ Văn Kiệt.

Đến khi miền Nam được giải phóng, đất nước được thống nhất nhưng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thử thách, trên những cương vị mới được Đảng và Nhà nước tin tưởng giao đảm nhiệm như: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch nhà nước, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, rồi Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng... trên mỗi cương vị ở điều kiện, hoàn cảnh mới của đất nước, đồng chí Võ Văn Kiệt một lần nữa đã thể hiện bản lĩnh, tài năng xuất chúng, chèo lái công cuộc xây dựng, kiến thiết và đổi mới nước nhà. Bối cảnh mới, điều kiện mới cũng đòi hỏi người lãnh đạo cũng phải đổi mới tư duy cho phù hợp với tình hình. Đặc biệt là tư duy đột phá dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm với tinh thần thà mất chức mà dân no, coi trọng trí thức của đồng chí Võ Văn Kiệt đã mang lại nhiều thành quả và ghi dấu ấn trong lòng người dân. Vì thế, nhiều người đã trìu mến, quen thuộc gọi đồng chí là “Chủ tịch gạo”, “Bí thư phá rào” rồi “Thủ tướng điện”...

Đồng chí Võ Văn Kiệt là nhà lãnh đạo điển hình với tư duy dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung. Phương châm hành động: Thà mất chức để dân no của đồng chí Võ Văn Kiệt đã được người

dân kể lại nhiều qua những câu chuyện xúc động về Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt của những năm 1976-1981. Điển hình có thể kể đến câu chuyện khi đồng chí Võ Văn Kiệt trực tiếp đến gặp những người trí thức đang có ý định rời Tổ quốc vào năm 1978, nghe những tâm sự, trải lòng của họ, đồng chí đã có lời hứa “liều lĩnh” với họ: “Anh em cố gắng ở lại, trong vòng ba năm nữa nếu tình hình không thay đổi, tôi sẽ đưa anh em ra phi trường”<sup>1</sup>. Chính từ lời hứa “liều lĩnh đó”, nhiều trí thức đã tình nguyện ở lại để cống hiến, đóng góp công sức của mình cho sự phát triển đất nước. Sau này, đúng như lời hứa “liều lĩnh” của đồng chí Võ Văn Kiệt, Đảng và Nhà nước cũng đã dần dần có những thay đổi chính sách đãi ngộ và trọng dụng trí thức, nhiều trí thức đã rời bỏ đất nước rồi cũng trở về đóng góp cho đất nước. Hoặc như kỷ niệm về câu chuyện trong một cuộc họp với lãnh đạo các tỉnh Tây Nam Bộ bàn về giá mua lúa, nếu theo giá chỉ đạo của Chính phủ thì không mua được để xuống giống kịp thời vụ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã nói: “Một là để dân đói, các đồng chí giữ nguyên chức vụ. Hai là dân no, các đồng chí mất chức. Chọn cái nào?”. Và tất cả đã thống nhất chọn cách thứ hai<sup>2</sup>. Nhờ tư duy đột phá của những người như đồng chí Võ Văn Kiệt mà đất nước đã bớt khó khăn, nhân dân sớm thoát khỏi nghèo khó, tình thương yêu con người và lương tâm được đánh thức, song hành với một quá trình đổi mới tư duy đầy trăn trở.

Quá trình lăn lộn trong dân, lo cho dân, đồng chí Võ Văn Kiệt đã học nhiều ở trí tuệ của người dân. Họ không biết lý luận nhưng có cái nhìn rất sáng về cái đúng, cái sai, cái đúng, cái trật của cách mạng. Xuất phát từ phương châm hành động tha mất chức để dân no, đồng chí Võ Văn Kiệt đã rút ra bài học: Cái gì được dân đồng tình, ủng hộ là ta đúng, cái gì bị dân phản đối là ta sai. Một chính quyền mạnh mẽ, sáng suốt là chính quyền được lòng dân, làm được cái mà người dân muốn. Vì thế: “Đảng gắn bó máu thịt với Dân. Trên dòng sông cuộc sống, Đảng mà tách khỏi dân thì chẳng khác nào cá bị ném lên bờ, chết là chắc”. “Đừng để người nghèo bị gạt ra bên lề của sự phát triển, phải có những

<sup>1</sup>. Nhiều tác giả, *Những câu chuyện về anh Sáu Dân*, Nxb Thông tấn, Hà Nội, 2008, tr 301-302.

<sup>2</sup> <https://tuoitre.vn/ta-mat-chuc-ma-dan-no-520902.htm>

chính sách cốt lõi để giải quyết căn cơ vấn đề dân nghèo”<sup>1</sup>. Cả cuộc đời mình, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cố gắng, tận tâm hành xử theo phương châm hành động đó, với tinh thần chí công vô tư của người lãnh đạo hết lòng vì nước, vì dân.

## **2. Coi trọng giáo dục và trí thức**

Võ Văn Kiệt là nhà lãnh đạo toàn diện, trên mỗi lĩnh vực mà đồng chí phụ trách đều để lại dấu ấn sâu sắc về sự tài năng đó, trong đó không thể không nhắc tới tầm nhìn chiến lược của đồng chí trong lĩnh vực giáo dục và sự coi trọng trí thức của mình.

Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân xâm lược, các trường đại học của nước ta đã góp phần công sức quan trọng cho sự nghiệp cách mạng giành độc lập tự do và thống nhất đất nước, cho công cuộc xây dựng nền kinh tế và phát triển xã hội. Tuy nhiên, khi bước vào thời kỳ đổi mới đất nước, cơ chế hoạt động, quản lý cũ của các trường đại học đã bộc lộ nhiều hạn chế, không còn phù hợp, nguy cơ tụt hậu xa so với nền giáo dục đại học thế giới. Do vậy, việc phát huy cao độ quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của trường đại học là biện pháp hàng đầu để phát triển nhà trường, nâng cao chất lượng đào tạo. Chính vì vậy, ngày 10/12/1993, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã ký Nghị định thành lập trường Đại học Quốc gia Hà Nội. Tiếp theo đó là thời gian hoàn thiện ý tưởng và mô hình ĐHQG, thể hiện trong văn bản quy chế đầu tiên của trường Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành vào ngày 5/9/1994. Quy chế này đã phản ánh khá đầy đủ những ý tưởng chiến lược của Thủ tướng về giáo dục đại học.

Tư duy đổi mới mạnh mẽ trong giáo dục của đồng chí Võ Văn Kiệt đã gặp không ít khó khăn khi thực hiện ở trong ngành cũng như ở bên ngoài, do nhận thức, do thói quen và cả do lợi ích cục bộ nữa. Mặc dù vậy, đồng chí Võ Văn Kiệt vẫn kiên quyết chỉ đạo việc xây dựng Đại học Quốc gia Hà Nội theo tinh thần đổi mới đã đề ra và đã đạt được thành công to lớn. Từ khi ra đời đến nay, Đại học Quốc gia Hà Nội đã phát triển vượt bậc, nâng cao chất lượng mọi mặt công tác, đã mở ra những ngành đào tạo mới, mở hệ đào tạo cử nhân tài năng, tăng cường hợp tác quốc tế, phát triển công tác nghiên cứu khoa học, tăng

---

<sup>1</sup> <https://tuoitre.vn/tha-mat-chuc-ma-dan-no-520902.htm>

nhanh cơ sở vật chất và trang thiết bị. Tầm vóc và vị thế của trường Đại học Quốc gia Hà Nội dần được định hình trên bảng xếp hạng các trường đại học tiêu biểu trên thế giới.

Bên cạnh việc coi trọng giáo dục, đồng chí Võ Văn Kiệt còn là con người luôn khát khao, trân trọng và trọng dụng trí thức. Thậm chí, sẵn sàng hy sinh sinh mệnh chính trị của mình để bảo vệ trí thức.

Sau ngày 30-4-1975 rất nhiều trí thức lớn do bất mãn hay lo sợ chính quyền mới “trả thù” hoặc không trọng dụng nên đã tìm cách vượt biên. Trong số đó, có không ít trí thức Sài Gòn đã lặn lẽ rời đất nước. Trăn trở trước sự thất thoát chất xám trong bối cảnh chúng ta mới kết thúc chiến tranh, trình độ dân trí thấp, số trí thức và chuyên gia giỏi cực kỳ ít ỏi, đồng chí đã tìm mọi cách, đôi khi hết sức mạo hiểm để bảo lãnh cho một số trí thức miền Nam vượt biên, bị bắt trở về. Năm 1980, đồng chí đã căn dặn đồng chí Tổng thư ký Hội trí thức yêu nước Huỳnh Kim Báu: “Anh nghe ngóng, anh em trí thức lỡ “đi”, nếu bị bắt ở đâu, anh phải đi lãnh về”<sup>1</sup>. Dích thân ông Kiệt, nhiều lần đến các trại giam để bảo lãnh các trí thức. Hình thức “xử lý” đối với trí thức vượt biên là giúp họ đi làm lại hộ khẩu và sổ gạo. Gạo được đưa đến tận nhà, họ không phải xếp hàng tem phiếu.

Năm 1980, do không được trọng dụng và bị xếp vào thành phần bóc lột, vợ và con gái của Giáo sư Chu Phạm Ngọc Sơn đã vượt biên nhưng không thành. Biết chuyện, ông vẫn qua lại, trò chuyện với gia đình Giáo sư và động viên Giáo sư: “Thôi, anh cứ để cho cô ấy và mấy cháu đi, đi chính thức. Bên đó, có điều kiện cho các cháu học hành. Sau này, nếu các cháu trở về thì tốt, nếu không, tôi với anh cũng làm tròn bổn phận”<sup>2</sup>. Đặt vào vị trí lãnh đạo là một Bí thư thành ủy tại thời điểm ấy mà lại có những lời khuyên “liều lĩnh” ta càng thấy sự chân thành, khí khái và coi trọng trí thức của đồng chí Võ Văn Kiệt hơn. Cũng bởi sự chân thành ấy mà đồng chí đã thuyết phục được các chuyên gia giỏi ở lại với chính quyền cách mạng như Phạm Văn Hai (chuyên gia ngành dệt), Phạm Hoàng Hộ (chuyên gia sinh học), Phạm Bửu Tâm (bác sỹ), Dương Kích Nhưỡng

<sup>1</sup> Nhiều tác giả, *Những câu chuyện về anh Sáu Dân*, Nxb Thuận tấn, Hà Nội, 2008, tr 301.

<sup>2</sup> Nhiều tác giả, *Những câu chuyện về anh Sáu Dân*, Nxb Thuận tấn, Hà Nội, 2008, tr 302.



(chuyên gia kinh tế)... Và nhờ sự góp sức của những người như họ mà đất nước đã vượt qua thời kỳ đầy khó khăn, thử thách sau chiến tranh.

Bên cạnh trọng dụng trí thức trong nước, đồng chí Võ Văn Kiệt cũng rất chú trọng đến việc trọng dụng trí thức là việt kiều. Đồng chí cho rằng: Lực lượng người Việt ở nước ngoài vốn “không thiếu nhân tài vượt trội về trí tuệ” hơn nữa, “họ cũng là đồng bào, ai cũng ý thức được trách nhiệm xây dựng quê hương Tổ quốc”<sup>1</sup>. Ngày nay, chúng ta có nhiều điều kiện thuận lợi để huy động sức mạnh của trí thức và đội ngũ trí thức để xây dựng đất nước “Bây giờ chúng ta đã trở thành thành viên của sân chơi chung thế giới, nơi mà nhân tài, thành tựu khoa học là tài sản chung. Đảng và Nhà nước có đủ thẩm quyền, đủ tài sản để huy động trí tuệ và chuyên gia hàng đầu. Việc không biết huy động, không dám huy động là hoàn toàn do mình”<sup>2</sup>.

Trong thời gian giữ chức vụ lãnh đạo ở TP Hồ Chí Minh, đồng chí đã chủ động thành lập các nhóm tư vấn như: Câu lạc bộ Giám đốc được thành lập vào khoảng năm 1980 gồm nhiều giám đốc, bí thư Đảng ủy, thư ký công đoàn các xí nghiệp quốc doanh do Ông Võ Thành Công, thường vụ Thành ủy làm Chủ nhiệm. Câu lạc bộ này đã đóng góp nhiều kiến nghị từ thực tiễn của các cơ sở cho việc hình thành các chủ trương về đổi mới quản lý trong xí nghiệp quốc doanh của Thành phố thời đó. Tiếp đó là Văn phòng kinh tế của Bí thư Thành ủy được thành lập gồm nhiều chuyên gia kinh tế được đào tạo trong chế độ xã hội chủ nghĩa, một số chuyên gia đã từng làm việc trong chính quyền Sài Gòn cũ, đứng đầu là Tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh, người đã từng là Thống đốc Ngân hàng, Phó Thủ tướng và có thời gian là quyền Thủ tướng của chính quyền Sài Gòn cũ. Văn phòng này đã có nhiều công trình nghiên cứu và nhiều kiến nghị có giá trị về chiến lược kinh tế, về công nghiệp, tài chính - tiền tệ của Thành phố trong những năm đầu mới giải phóng cũng như của cả nước trong những năm sau đó. Cũng vào thời gian này, đã hình thành Nhóm Thứ Sáu, thành viên gồm

---

<sup>1</sup> Thanh Tuấn, Thanh Trúc ghi, *Cơ hội lớn nhất: cả dân tộc hừng hực khí thế đồng thuận*, <http://tuoitre.vn>, 15/2/2007

<sup>2</sup> Thanh Tuấn, Thanh Trúc ghi, *Cơ hội lớn nhất: cả dân tộc hừng hực khí thế đồng thuận*, <http://tuoitre.vn>, 15/2/2007

Ông Phan Chánh Dưỡng, Lâm Võ Hoàng, Huỳnh Bửu Sơn và nhiều chuyên gia kinh tế có tâm huyết, đã đóng góp nhiều ý kiến xác đáng về các chủ trương và giải pháp cải cách giá - lương - tiền trong thời gian cuối những năm 80 cả nước lâm vào tình trạng lạm phát phi mã, khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài nghiêm trọng....

Từ khi đồng chí Võ Văn Kiệt ra Trung ương (năm 1982) đảm trách những nhiệm vụ trọng đại của đất nước, có thể nói không có công trình, chính sách kinh tế nào mà đồng chí chủ trương thực hiện lại không có sự đóng góp đầy đủ, nhiệt tình đầy tâm huyết của nhiều trí thức trong những lĩnh vực liên quan. Năm 1993, đồng chí đã thành lập Tổ Chuyên gia tư vấn về cải cách kinh tế và cải cách hành chính. Năm 1996, Tổ này được tổ chức lại, thành Tổ Nghiên cứu đổi mới về kinh tế, xã hội và hành chính; đến năm 1998 được Thủ tướng Phan Văn Khải nâng cấp thành Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng chí Văn Kiệt là một tấm gương điển hình của nhà lãnh đạo cao cấp luôn hết lòng vì dân, vì nước, không quản ngại khó khăn, gian khổ, thậm chí là sẵn sàng hy sinh cả sinh mạng chính trị của mình để làm những điều tốt đẹp cho dân, cho nước. Đối với đồng chí, con người là nguồn lực quan trọng nhất, đặc biệt là trí thức. Vì thế, đồng chí luôn tôn trọng, tin tưởng, thực lòng lắng nghe và khát khao trọng dụng trí thức. Đồng chí Võ Văn Kiệt đã trở thành một hiện tượng độc đáo với tư duy luôn đổi mới và có sự nhạy cảm đặc biệt về chính trị, mạnh dạn, táo bạo đưa ra những ý tưởng sáng tạo phù hợp với sự vận động của cuộc sống. Tuy nhiều suy nghĩ và việc làm của đồng chí lúc đầu chưa nhận được sự đồng tình cao của mọi người, gây cho đồng chí không ít phiền toái, nhưng điều quan trọng nhất là cuối cùng chân lý vẫn thuộc về lẽ phải, lịch sử vẫn chứng minh và thừa nhận những điều đồng chí Võ Văn Kiệt làm cho dân, cho nước chính là mệnh lệnh của trái tim, vì thế nó đã đáp ứng mong mỏi và làm lay động trái tim của hàng triệu người dân Việt Nam. Đồng chí xứng đáng là một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, luôn hết lòng vì dân, vì nước.

# NGƯỜI TRỌN ĐỜI DẤN THÂN CHO ĐỔI MỚI, KIẾN TẠO

*Đồng chí Phan Văn Mãi\**

Đồng chí Võ Văn Kiệt - một trong những bậc lãnh đạo có công trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và kiến thiết quốc gia sau ngày thống nhất đất nước - đã dấn thân trọn đời mình cho lý tưởng cách mạng cao đẹp. Đồng chí Võ Văn Kiệt, với tên gọi gần gũi là “ông Sáu Dân”, tham gia cách mạng từ thời niên thiếu và được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1939, khi mới 17 tuổi. Và từ đó đến phút cuối cuộc đời, đồng chí luôn có mặt ở khắp các trận địa, chiến trường; trên các công trường, nhà máy,... không ngơi nghỉ với tư duy cách mạng “kiến tạo, đổi mới”.

## **1. Võ Văn Kiệt - con người của đổi mới**

Trong ký ức chúng ta hẳn vẫn còn in khắc những năm đầu giải phóng với hệ quả nặng nề để lại sau chiến tranh. Sự cấm vận của Mỹ và các nước phương Tây cùng với cơ chế kinh tế kế hoạch hóa quan liêu bao cấp đã làm cho nền kinh tế nước ta vô cùng khó khăn. Những năm cuối thập niên 70 đầu thập niên 80 của thế kỷ XX, tình hình sản xuất bị đình trệ, gần 5 triệu dân Thành phố Hồ Chí Minh thiếu nguồn lương thực nghiêm trọng; từ những ổ bánh mì khô cong, vắt mì ảm ướt đến khoai, sắn, bo bo thay gạo mà vẫn không đủ cung cấp cho người dân đô thị. Lưu thông lương thực từ đồng bằng sông Cửu Long lên Thành phố bị kiểm soát, “ngăn sông cấm chợ”. Là người lãnh đạo đứng đầu thành phố, đồng chí Võ Văn Kiệt trấn trở với những đảo lộn đời sống xã hội, không đành tâm trước tình trạng đói kém, khủng hoảng lương thực của người dân, đã dũng cảm quyết định giao nhiệm vụ cho Công ty Lương thực Thành phố phối hợp với các địa phương đồng bằng sông Cửu Long thực hiện phương thức đổi hàng công nghiệp lấy lúa gạo, thực phẩm. Đó là hành động phá bỏ những cái lạc hậu, cản trở, tìm tòi cái mới thích hợp, đem lại lợi ích cho nhân dân. Mọi sự đổi mới tư

---

*\* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh*

duy và hành động của ông “Chủ tịch gạo” đều khởi nguồn từ một chữ “Dân”. Để rồi đi suốt một đời người, cái tên “ông Sáu Dân” thật sự trở nên gần gũi, thân thương trong lòng người dân Thành phố.

Tư duy đổi mới, sáng tạo của Đồng chí Võ Văn Kiệt - ông Sáu Dân còn được kể qua câu chuyện “kế hoạch 2” trong chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất công nghiệp. Nếu như Sài Gòn - Gia Định trước năm 1975 là trung tâm công nghiệp của miền Nam, chủ yếu là công nghiệp nhẹ, sản xuất hàng tiêu dùng dựa vào máy móc và nguyên liệu nhập khẩu; thì sau năm 1975, Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh rơi vào tình cảnh thiếu hàng tiêu dùng, nhà máy phải ngưng sản xuất vì thiếu nguyên liệu. Cuộc cải tạo công thương nghiệp, quốc hữu hóa các xí nghiệp tư nhân đã tạo ra những xí nghiệp quốc doanh hoạt động theo mô hình kế hoạch hóa, nhận định mức nguyên liệu và giao sản phẩm cho thương nghiệp quốc doanh để phân phối theo định mức của Nhà nước. Trong bối cảnh nguồn nguyên liệu nhập khẩu rất hạn chế (do thiếu ngoại tệ và bị cấm vận), phần lớn các xí nghiệp có trang thiết bị tương đối hiện đại như ngành dệt may, chế biến lương thực - thực phẩm... lại phải ngưng sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng. Công suất nhà máy dư thừa, công nhân không có việc làm, hàng hóa khan hiếm, thị trường chợ đen về “nhu yếu phẩm” bị thao túng... Với trách nhiệm trước dân, trước đất nước, lãnh đạo Thành phố, là người “đứng mũi chịu sào”, đồng chí Võ Văn Kiệt đã không chùn bước trước khó khăn, trước những bất cập của cơ chế quản lý. Đồng chí đã tự tìm đến từng doanh nghiệp như Dệt Thành Công, Thắng Lợi, Sữa Formost, Bột ngọt Thiên Hương... bàn cách nhập nguyên liệu ngoài kế hoạch được Trung ương giao để sản xuất theo “kế hoạch 2”; tức là vẫn đảm bảo hoàn thành kế hoạch giao nộp sản phẩm cho Trung ương theo cân đối nguồn nguyên liệu đã nhận, và chủ động phân nguyên liệu tự lo theo cơ chế “tự sản tự tiêu”. Dĩ nhiên để có được nguồn nguyên liệu nhập khẩu “ngoài kế hoạch” cho nhà máy phải “sáng tạo” ra nhiều cách, bằng nhiều mối quan hệ khác nhau và không tránh khỏi những cách làm “vượt qua mọi quy định” lúc bấy giờ với mục tiêu cao nhất là phục hồi sản xuất, khai thác cao nhất công suất của các nhà máy, tạo việc làm cho công nhân và nhất là giải quyết tình

trạng vô cùng thiếu thốn hàng công nghiệp tiêu dùng mà đại bộ phận người dân đang gánh chịu.

Việc thực hiện “kế hoạch 2 phần” tiến đến “kế hoạch 3 phần” của các doanh nghiệp của Trung ương trên địa bàn Thành phố rất khó khăn trong điều kiện các quy định về kế hoạch hóa vô cùng cứng nhắc lúc bấy giờ. Hiệu quả và lợi ích của các doanh nghiệp là một phần động lực cho sự đồng tâm cải tiến, nhưng điều quan trọng hơn chính là niềm tin của các đơn vị đối với Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt khi đồng chí cam kết bằng chính “sinh mạng chính trị” của mình: *Để phục hồi sản xuất, để có việc làm cho công nhân, để có hàng tiêu dùng cung cấp cho người dân, mà anh làm có sai tôi là người chịu trách nhiệm.*

Những thí điểm thành công khi cải tiến, đổi mới theo cơ chế vừa kế hoạch hóa vừa thị trường tại Thành phố Hồ Chí Minh do đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ đạo thực hiện, về sau đã được thể chế hóa bằng các nghị định của Chính phủ cho phép xí nghiệp nhà nước được xây dựng “kế hoạch 3 phần”, trong đó có cả “xí nghiệp đời sống” của tổ chức công đoàn. Đây là một trong những yếu tố góp phần hình thành nội dung Đổi mới của Đại hội VI (1986).

Trong công cuộc đổi mới hiện nay, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động mong muốn ngày càng nhiều hơn những nhà lãnh đạo mang niềm cảm hứng sáng tạo, đổi mới quyết liệt trong công việc; mong chờ người đứng đầu mạnh dạn, dũng khí bảo vệ cấp dưới, tạo cho đồng chí, đồng sự lòng tin để mạnh dạn đổi mới, nhiệt huyết xông pha. Từ những điển hình đổi mới, trọn đời vì nước, vì dân như Thủ tướng Võ Văn Kiệt; từ những bộn bề nan giải của thực tiễn đổi mới hiện nay, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 14-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2021 về “chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, vì lợi ích chung”. Có thể thấy, nếu những cán bộ tận tâm, tận tụy, dám nghĩ, dám làm, vượt khó vì lợi ích chung, thì sự đổi mới trong tư duy và hành động sẽ tạo ra những thành quả đáng tin cậy, mà trước hết là kiến tạo nên một thế hệ kế thừa có kiến thức, đủ bản lĩnh, tâm huyết bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

20 năm trước với Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2002 của

Bộ chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010; và 10 năm qua với Nghị quyết 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, Trung ương đã “Tiếp tục cho phép Thành phố được thực hiện thí điểm đối với những vấn đề mới phát sinh mà thực tiễn Thành phố đặt ra trong quá trình phát triển, nhưng chưa có quy định hay những quy định hiện hành của Nhà nước không còn phù hợp. Khi thực hiện thí điểm, Thành phố phải có đề án xin Chính phủ cho thí điểm về từng vấn đề cụ thể và chịu sự theo dõi, giám sát của Chính phủ, đặc biệt với những vấn đề lớn, nhạy cảm”<sup>1</sup>. Cơ chế “cho phép thí điểm” xuất phát từ việc ghi nhận kết quả của tinh thần dám nghĩ, dám làm, vượt qua những bất cập về thể chế để đổi mới vì sự phát triển chung, vì lợi ích của nhân dân, mà đồng chí Võ Văn Kiệt để lại cho thế hệ lãnh đạo Thành phố hôm nay thật sự có ý nghĩa.

## **2. Võ Văn Kiệt – con người của kiến tạo**

Với Võ Văn Kiệt, đi cùng với tư duy đổi mới là hành động xây dựng và kiến tạo. Hình thành và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là bước đi tất yếu trước. Trong đó, Thành phố Hồ Chí Minh nổi lên như là một trong những địa phương đi đầu thí điểm những mô hình kinh tế, xuất phát từ sự sinh động của thực tiễn, vượt qua những trở lực của cơ chế kế hoạch hóa quan liêu bao cấp, và xa hơn là sự vận dụng các công cụ của thị trường để tháo gỡ những khó khăn về sản xuất, lưu thông và đời sống của nhân dân Thành phố, nhất là trong thời kỳ chuyển đổi mô hình kinh tế, mà Võ Văn Kiệt – ông Sáu Dân chính là người kiến tạo.

Quá trình hình thành đường lối đổi mới của nước ta trước Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (năm 1986) đến quá trình xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay luôn luôn gắn liền với sự tổng kết từ các mô hình được kiểm nghiệm trong thực tiễn. Nếu tính từ Nghị quyết “bung sản xuất” (Hội nghị Trung ương 6, khóa IV, năm 1979) đến “nền

---

<sup>1</sup> Nghị quyết 16-NQ/TW, ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

sản xuất hàng hóa nhiều thành phần” (Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, 1986); “nền sản xuất hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước” (Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, năm 1991); và mô hình “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” hiện nay là cả một quá trình vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quá trình trên gắn với chủ trương có ý nghĩa chiến lược về “chủ động và tích cực hội nhập” với khu vực và thế giới của Bộ Chính trị từ giữa thập niên 90 của thế kỷ trước, và đến nay - bước vào thập niên 20 của thế kỷ XXI - đã ngày càng làm sáng rõ sự đúng đắn trong đường lối Đổi mới của Đảng.

Trong sự thành công mang ý nghĩa lịch sử này, với cương vị là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, rồi Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và sau đó là Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước; Phó Thủ tướng Thường trực, rồi Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những đóng góp vô cùng to lớn mang ý nghĩa kiến tạo. Nhân dân cả nước vẫn nhắc đến quyết tâm chính trị không có gì làm suy chuyển, vượt qua mọi trở lực của Thủ tướng Võ Văn Kiệt để xây dựng “Đường điện 500 kV Bắc-Nam”; dấu ấn trên công trình “Thoát lũ ra biển Tây”; về tấm lòng và sự cầu thị, lắng nghe ý kiến chuyên gia từ các nguồn đào tạo khác nhau để đối chiếu, bổ sung vào vốn sống, thực tiễn vô cùng phong phú của mình... Đó là câu chuyện về “Nhóm thứ Sáu” ở Thành phố; xây dựng Pháp lệnh Ngân hàng để tách biệt hoạt động của Ngân hàng nhà nước và Ngân hàng thương mại, tổ chức ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên của nước ta tại Thành phố Hồ Chí Minh; hay như câu chuyện Thủ tướng kiên trì ngồi nghe phản biện của chuyên gia trước khi ban hành Nghị định về hệ thống tài khoản quốc gia vào giai đoạn 1994-1995... Những ví dụ minh họa về sự kiên trì trong sự nghiệp Đổi mới để đi đến kiến tạo những công trình mang tầm quốc gia, phục vụ nhân dân của ông “Thủ tướng điện” Sáu Dân - Võ Văn Kiệt.

Trong lòng các tầng lớp nhân dân luôn có một tinh thần Sáu Dân để lại qua 100 năm đời người - một tinh thần hướng đến đại đoàn kết dân tộc, vì mục tiêu một nước Việt Nam, một dân tộc Việt Nam cường thịnh. Với nhiều người,

Thủ tướng Võ Văn Kiệt là ngọn cờ, là biểu tượng cho sự nghiệp Đổi mới đất nước, là nhà lãnh đạo có dấu ấn đặc biệt trong cuộc đời mình, “*nhà lãnh đạo truyền cảm hứng, dẫn dắt tư duy*”<sup>1</sup>.

Tiếp xúc với ông Sáu Dân, ai cũng nhìn nhận một khát vọng cháy bỏng về sự phát triển đất nước và một tấm lòng nhân ái vì dân; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; dựa vào thực tiễn để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra. Phong cách của ông “Chủ tịch gạo” - “Thủ tướng điện” là đến từng cơ sở sản xuất để nắm bắt thực tiễn, tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới, chưa có tiền lệ, để qua đó nhân rộng thành chính sách; câu thị lắng nghe, “chiêu hiền đãi sĩ”, tập hợp trí tuệ của tầng lớp trí thức không phân biệt nguồn gốc xuất thân; kiên định lập trường, kiên trì đeo bám vượt khó khi đã xác định mục tiêu đúng... Những bài học quý giá rút ra từ cuộc đời hoạt động của đồng chí Võ Văn Kiệt còn rất ý nghĩa lớn đối với chúng ta hiện nay.

Tiếp nối vai trò và trọng trách người đứng đầu Thành phố Hồ Chí Minh, tự soi rọi nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay, bản thân tôi nhận thức rằng, quá trình xây dựng và phát triển Thành phố trong mỗi giai đoạn có những vấn đề đặt ra khác nhau, nhưng nếu vận dụng được bài học “Đổi mới và kiến tạo; dân thân vì nước, vì dân” từ tư duy, phong cách Võ Văn Kiệt, thì chắc chắn thể hệ lãnh đạo Thành phố hôm nay sẽ tiếp tục phát huy truyền thống, mạnh dạn tháo gỡ những khó khăn vướng mắc đang gặp phải, năng động, sáng tạo, kết tinh chất ngọc trên những công trình vật thể và phi vật thể cho Thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu, xứng danh Thành phố anh hùng.

---

<sup>1</sup> Nguyễn Anh Tuấn, Tổng Biên tập đầu tiên của VietNamNet (1997-2011)



# **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT**

## **CON NGƯỜI CỦA ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM**

*GS, TS Mạch Quang Thắng\**

Công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản và nhân dân khởi xướng, tiến hành đã diễn ra gần 40 năm. Lịch sử của dân tộc, của Đảng Cộng sản Việt Nam là lịch sử của con người, những con người tiên phong, những người biết lo cho Đảng, cho dân, cho sự hồi sinh và phát triển bền vững đất nước (một người lo bằng một kho người làm). Đồng chí Võ Văn Kiệt là một nhân vật lịch sử như bao người cộng sản khác, nhưng rất khác mọi người là ở chỗ có bản lĩnh chính trị, một con người của đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chính đồng chí Võ Văn Kiệt là một người đưa sinh khí phát triển bền vững cho Việt Nam, lớp người tiên phong thực hiện một cách tích cực nhất, hiệu quả nhất nhằm tới hoài bão cháy bỏng của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh: đưa đất nước sánh vai với các cường quốc năm châu.

### **1. Con người của thực tế đầy biến động**

Viết tiểu sử đồng chí Võ Văn Kiệt là việc làm không đơn giản. Cuộc đời của đồng chí Võ Văn Kiệt đầy bi hùng. “Hùng” thì tôi sẽ viết một số nét sau của bài viết này. Còn “bi”? Vợ và con của đồng chí Võ Văn Kiệt bị chết bom của Mỹ-ngụy trên đất miền Tây sông nước mênh mang. Con trai của đồng chí Võ Văn Kiệt là liệt sĩ chống Mỹ, cứu nước. Chiến tranh đã in tính khốc liệt vào cái gia đình nhỏ bé của ông, có lẽ, không dễ gì làm nguôi ngoai được. Ấy thế, xin viết trước ở đây, ở ngay đầu bài này, là đồng chí Võ Văn Kiệt chính hiện thân của tư tưởng hòa hợp dân tộc, khi nói lên cái ý nghĩ mà không phải ai cũng dám nói: thắng lợi của Việt Nam ngày 30-4-1975 làm cho hàng triệu người vui và cũng làm cho hàng triệu người buồn; rằng, đây là chiến thắng chung của toàn dân tộc, của người Việt Nam bất kể trước đó người Việt Nam ở phe này hay phe kia.

Nói đến đồng chí Võ Văn Kiệt là nói đến một con người bản lĩnh dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, Tổ quốc.

---

*\* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Cuộc sống trong thực tế cách mạng không phải cứ lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió. Thắng lợi của 30-4-1975 là sự kết thúc và cũng là sự mở đầu của các giai đoạn. Sự kết thúc là kết thúc của quá trình đấu tranh bảo vệ và giải phóng lâu dài với số đếm thời gian lên đến hàng chục năm. Sự mở đầu là liền đó, Việt Nam phải bước ngay vào “chiến đấu khổng lồ” chống lại những gì hư hỏng, cũ kỹ để tạo ra những giá trị tốt tươi như trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết, tức là xây dựng một xã hội mới trên phạm vi cả nước, một xã hội mà chưa có tiền lệ, một xã hội mà không phải ai cũng mong, đặc biệt là những người vốn thuộc chế độ cũ, một xã hội mình đầy thương tích bây giờ phải mang thêm thương tích mới của biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc, đặc biệt là vết thương lòng không thể một sớm một chiều mà hàn gắn cho nó lành lại được.

Đồng chí Võ Văn Kiệt đã sống cùng, sống trong những biến cố sôi động và đầy khó khăn nhất của đất nước Việt Nam thân yêu mà ông vô cùng yêu mến: (1) Điều đầu tiên là sự hồi sinh thật quý giá của dân tộc Việt Nam, một dân tộc vốn không lấy gì làm may mắn trên con đường tồn tại và phát triển do tác động tiêu cực của hai yếu tố thiên tai và giặc giã ngay từ buổi đầu dựng nước thời Hùng Vương cho đến mãi mai sau. Nó khác, rất khác so với nhiều nước trên thế giới. Những binh đao khói lửa thì Việt Nam cũng đã bị cuốn vào, nhân dân Việt Nam cứ buộc phải cầm súng đứng lên bảo vệ độc lập, tự do, bảo vệ lẽ phải, sự tiến bộ cho nhân loại, thật đúng là “cây muốn lặng gió chẳng dừng” trong khi nhiều nước ở Đông Nam châu Á không phải lâm vào tình cảnh tương tự, điển hình ở châu Âu thì nước Thụy Sĩ hàng trăm năm không có chiến tranh. (2) Hồi sinh trong một hoàn cảnh đặc biệt. Đó là tư duy chưa chuyển kịp cho nên người Việt Nam tự mình làm trầm trọng thêm những khó khăn, làm cho khó khăn chồng lên khó khăn: chính sách kinh tế-xã hội; nhất là phân phối lưu thông, giá cả thị trường, duy trì quá lâu cơ chế tập trung quan liêu bao cấp vốn của mô hình cũ phù hợp với điều kiện của chiến tranh; những chính sách ưu tiên lẽ ra được chú ý nhưng bị thực tế bộn bề cuốn trôi dẫn đến sự khủng hoảng kinh tế-xã hội trầm trọng bắt đầu từ những năm sau 1975. (3) Quan hệ quốc tế của Việt Nam bị

“trục trặc” do nhiều vấn đề, trong đó đặc biệt nhất là giải quyết vấn đề Campuchia. Quan hệ Việt Nam – Trung Quốc cũng là nằm trong hoàn cảnh đó trong lúc nhận thức của các nước lớn nhỏ không phải lúc nào cũng đúng, sự nhìn nhận của họ trong vấn đề của Việt Nam không phải bao giờ cũng sáng trí, thậm chí nhiều nước còn làm rối thêm quan hệ quốc tế của Việt Nam. (4) Cú sốc lớn nhất là sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Liên Xô – một thời được coi, và xứng đáng đúng như thế, là thành trì của hệ thống xã hội chủ nghĩa tan vỡ. Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng của Vladimir Illich Lenin, Đảng với hơn 20 triệu đảng viên, Đảng kéo lên cả phong trào cộng sản và công nhân quốc tế chống lại sự bạo tàn của chủ nghĩa tư bản để xây dựng chủ nghĩa cộng sản, bị sụp đổ, mà lúc đổ thì đổ một cách nhanh chóng nhất không ai ngờ tới! (5) Đồng chí Võ Văn Kiệt sống và hoạt động trong một đất nước phải “chạy ăn từng bữa” trong một bi kịch một nước nông nghiệp, phải dành nhiều lực lượng lao động và tâm trí nhất cho làm ra cái ăn mà bị đói, đói theo nghĩa đen của từ này. Kinh tế đi xuống một cách thảm hại, chỉ số đo rõ nhất là lạm phát ba con số (hơn 700%), đời sống của nhân dân, đặc biệt của những người làm công ăn lương, những người trong bộ máy của hệ thống chính trị, bị khốn khổ, đói kém. Khi cái bụng đã bị đói rồi thì khó mà làm việc gì ra hồn. Phải có cái ăn đã, C.Mác đã nói như thế. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói như thế. Cái logic này được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”<sup>1</sup>; rằng, “chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì; dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”<sup>2</sup>. (6) Và cuối cùng, đồng chí Võ Văn Kiệt còn sống trong thời kỳ chuyển đổi tư duy ở chính nội bộ Đảng Cộng sản Việt Nam với tư duy của cơ chế cũ, sự nhú mầm của những tư duy mới và sự giằng xé giữa chúng. Nói đến tư duy là nói đến con người, mà con người sau chiến tranh với những công thần có tiếng nói đầy trọng lượng và những con người hăm hở lao

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.64.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.175.

vào cuộc đổi mới từng phần tiến lên đổi mới toàn diện (mà đồng chí Võ Văn Kiệt nằm trong số này). Sự đấu tranh nội bộ Đảng có lúc có sự quá đà dẫn đến vấn đề nhân sự trong Đảng có lúc không tránh khỏi sự lúng túng (trong đó có tổ chức của những cổ vấn mà đồng chí Võ Văn Kiệt là một trong những người như thế).

## **2. Trăn trở giải quyết những vấn đề cấp bách**

Khổ nhất của con người là buộc phải kìm lại những vấn đề, xin tạm gọi là vấn đề bức xúc trong cuộc sống, có những vấn đề muốn giải quyết mà không thể làm, nhất là ý kiến kìm ngăn lại là ý kiến của cấp trên. Trong lịch sử quan hệ trong Đảng cũng như trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đã từng xảy ra những tình huống như vậy. Nhưng, đó là “rơi” vào Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, một con người có bản lĩnh, có tầm cao trí tuệ vượt trội so với những người cùng thời và so với cả tập thể của tổ chức Quốc tế Cộng sản. Điển hình là những ý kiến của Người tại Đại hội V Quốc tế Cộng sản năm 1924 và cách ứng xử của Người đối với những quan điểm sai lầm tả khuynh cô độc của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản năm 1928 để rồi đầu năm 1930 Người cùng 4 vị tham gia Hội nghị Hợp nhất các tổ chức đảng thành Đảng Cộng sản Việt Nam trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng nêu lực lượng cách mạng không giống với Nghị quyết Đại hội VI Quốc tế Cộng sản. Bức xúc hơn nữa là những học trò của Người, thay vì tán thành quan điểm của những người tham gia thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc chủ trì thì lại đi theo quan điểm của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản, đến nỗi “thủ tiêu” những quan điểm của Hội nghị 3-2-1930.

Đồng chí Võ Văn Kiệt nhiều lần bị “vấp” phải tình trạng này ở trong Đảng Cộng sản Việt Nam. Đối với thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, ít nhất có hai lần: lần sau Hiệp định Geneva năm 1954 về Đông Dương và lần sau Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (27-1-1973).

Đối với lần 1, Mỹ và bè lũ tay sai luôn luôn không muốn một nước Việt Nam thống nhất, cho nên chúng đã đàn áp khốc liệt các lực lượng yêu nước-cách mạng ở miền Nam, trong khi chủ trương của Đảng muốn thống nhất đất nước bằng phương pháp hòa bình theo những quy định của Hiệp định Geveva, kể cả khi đã quá hạn 2 năm, từ tháng 7-1956 trở đi. Máu của đồng bào, chiến sĩ cách

mạng vẫn bị đổ xuống, nhưng chủ trương của Trung ương vẫn là “chưa cho đánh”. Con đường duy nhất lúc này của cách mạng ở miền Nam Việt Nam chỉ có thể là con đường cách mạng, vùng lên với lực lượng vũ trang kết hợp lực lượng chính trị để đánh đổ chế độ Mỹ-Diệm, chứ không phải là “giữ gìn lực lượng” chờ thời cơ – điều này vô hình trung tạo hệ lụy làm cho cách mạng bị tổn thất lớn. Súng chôn dưới đất phải được đào lên. Lực lượng cách mạng phải tự vùng lên chiến đấu chứ không chịu nằm lâu mãi dưới hầm bí mật! Đó là yêu cầu của cuộc sống cách mạng những năm từ 1956 trở đi. Là một người lãnh đạo của Xứ ủy Nam Bộ, đồng chí Võ Văn Kiệt đã trần trở ngày đêm góp phần giải tỏa bức xúc đó bằng cách kiên trì thuyết phục những người có trách nhiệm, thuyết phục cấp trên “cho đánh”. Nghị quyết Hội nghị 15 của Trung ương Đảng khóa II năm 1959 và sau đó là “đồng khởi” chuyển cách mạng miền Nam sang giai đoạn mới có công lao đóng góp to lớn của đồng chí Võ Văn Kiệt.

Đối với lần 2. Cả vùng đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là ở Quân khu 9, sau khi Hiệp định Paris được ký kết, hình thành vùng “da báo” mà chính quyền ngụy luôn luôn muốn thay đổi da báo có lợi cho chúng, tức là ra sức cướp đất của vùng đã giải phóng của ta. Kết quả của thực địa mới là quan trọng nhất, còn tờ giấy của Hiệp định cũng quan trọng nhưng không quan trọng bằng, nhất là khi bên chính quyền ngụy hung hăng phá vỡ Hiệp định, tìm mọi cách đánh chiếm, “tràn ngập lãnh thổ”. Đồng chí Võ Văn Kiệt là một người lãnh đạo trong số những người đi đầu tiến công địch, giữ vững vùng giải phóng, xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng cách mạng. Luôn luôn phải ở thế tiến công. Bài học thời kỳ 1956-1960 còn tươi mới. Chỉ có tiến công địch thì mới giành được thắng lợi. Đó là cơ sở cho việc ra đời Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 khóa III; từ đó đưa cách mạng ở miền Nam tiến thêm những bước mới, tạo tình thế và thời cơ mở ra trận Phước Long đi đến sự hạ quyết tâm của Trung ương, của Bộ Chính trị hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trong hai năm 1975-1976. Và, khi thời cơ đến thì giải phóng hoàn toàn miền Nam ngay trong năm 1975 với thế tiến công ở Tây Nguyên, duyên hải miền Trung và Chiến dịch Hồ Chí Minh. Không có tư duy đổi mới, tư duy tiến công

cách mạng những năm ngay sau Hiệp định Paris được ký kết thì chắc chắn không thể nào có được chiến thắng 30-4-1975.

### **3. Dũng cảm đi tiên phong phá bỏ cơ chế quản lý không phù hợp**

Đồng chí Võ Văn Kiệt, trong cương vị Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lại thể hiện tư duy đổi mới sắc sảo tiếp tục thể hiện đặc tính của ông, một con người năng động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Khởi phải nói vị trí, vai trò quan trọng của Thành phố Hồ Chí Minh như thế nào sau năm 1975. Diễn hình nhất cho tư tưởng đổi mới của đồng chí Võ Văn Kiệt rõ nhất ở hai việc: giải quyết vấn đề lương thực (gạo) và “xé rào” cơ chế.

Sau 30-4-1975, lương thực của Thành phố Hồ Chí Minh không đủ ăn trong khi kề bên là vựa lúa đồng bằng miền Tây, chưa bao giờ hơn 4 triệu dân Thành phố Hồ Chí Minh bị khổ về cái ăn đến như vậy: phải dùng hàng vạn tấn khoai lang, khoai mì, bo bo thay cho lượng gạo. Đồng chí Võ Văn Kiệt thẳng thắn và dứt khoát tuyên bố: “Không để một người dân nào chết đói”. Nói thì dễ nhưng làm mới khó.

Với bản lĩnh và tư duy đổi mới, đồng chí Võ Văn Kiệt đã đi tới quyết định “xé rào”. Đương nhiên là có sự bàn bạc tập thể. Nhưng tập thể gì thì tập thể, phải có người khởi xướng và chịu trách nhiệm chính. Đồng chí Võ Văn Kiệt là người như thế, đi tiên phong và chịu trách nhiệm không những trước Đảng mà còn và chính là còn có trách nhiệm với nhân dân. Bây giờ ngồi lại để đưa ra những nhận định, đánh giá này nọ thì dễ những lúc đó quả thật rất khó. Sự kiện đồng chí Võ Văn Kiệt với sự lo gạo của bà Ba Thi là thí dụ điển hình nhất của sự xé rào, trăn trở và đầy trách nhiệm đúng với tên gọi thân mật Nam Bộ “Dấu Dân” của đồng chí Võ Văn Kiệt. Tính cách của ông Sáu Dân là quyết liệt, quyết liệt và quyết liệt, nhưng đầy tình nghĩa khi có dự tính nếu xé rào để giải quyết vấn đề gạo cho dân mà bà Ba Thi bị đi tù thì đồng chí Võ Văn Kiệt nói rằng ông sẽ mang cơm nuôi bà Ba Thi trong tù. Cơ chế - cái cơ chế đó được sinh ra từ đâu? Là do từ con người, là do từ Đảng và Nhà nước, nhưng để phá nó không dễ, nó cần tới 3 điều: 1) Con người có bản lĩnh phá tan nó; 2) Con người ấy phải biết cách phá, biết chọn những người đi phá cùng mình; 3) Con người biết kiên nhẫn giải thích và biết chịu trách

nhệm trước Đảng, trước dân, không tự tư tự lợi. Đó chính là con người đồng chí Võ Văn Kiệt. Một cơ chế quản lý phân phối thị trường hoàn toàn không phù hợp một tí nào trong thời bình mà vẫn cứ được giữ và chỉ có những người có bộ óc thực tế, gần dân, sát dân mới đưa đến những quyết định lịch sử “xé rào”, xé toang những cái cũ kỹ, lạc hậu để không những nhân dân, mà còn Trung ương Đảng, trong đó có những đồng chí lãnh đạo chủ chốt nhất của Đảng, tổng kết lại thành đường lối đổi mới.

#### **4. Đồng chí Võ Văn Kiệt – con người của những công trình lớn góp phần xoay chuyển cục diện kinh tế-xã hội**

Đồng chí Võ Văn Kiệt là một trong những “tổng công trình sư” của nhiều dự án lớn, quan trọng trong thời kỳ đổi mới đất nước như công trình điện Trị An, Thác Mơ, Yaly, Phú Mỹ, đường dây tải điện 500 KV Bắc-Nam, các công trình giao thông như đường Hồ Chí Minh, cầu Mỹ Thuận, nhà máy lọc dầu Dung Quất... Gọi là “một trong những người”, nhưng kỳ thực có những công trình mà không có sự quyết định táo bạo của đồng chí thì không thành công. Bản lĩnh và tấm lòng chân thành là đức tính quý báu của ông làm nên những quyết định đổi mới như thế.

Đồng chí Võ Văn Kiệt có vị trí để đưa ra những quyết định, đó là vị trí Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng giữ trọng trách Thủ tướng. Nhưng, đừng tưởng rằng, khi đã có vị trí đó rồi thì muốn làm gì cũng được. Tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách, đó là một nguyên tắc trong xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam theo chủ nghĩa V.I.Lênin. Đó là nhìn đơn thuần về mặt lý luận/lý thuyết. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý, những chân lý lại có lý thuyết hình thành của nó. Đồng chí Võ Văn Kiệt là một điển hình giữa sự kết hợp lý luận với thực tế, chịu lắng nghe, tự tổng kết để tìm chân lý, mà như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: chân lý là những gì có lợi cho Đảng, cho Tổ quốc, cho cách mạng, cho dân. Chỉ nhìn vào quyết định xây dựng đường dây tải điện 500KV Bắc – Nam thôi cũng đủ thấy tính hình phức tạp trong thực tế khi thực hiện nguyên tắc này. Nếu theo đúng quy định thì có làm hay không thì phải do Quốc hội quyết định bằng bỏ phiếu, nhiệm vụ của đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ là người trình cho Quốc hội,

rồi ủy ban hoặc những người nào đó “đề” thêm vào để các đại biểu ấn nút. Dám làm, dám chịu đổi mới, dám sáng tạo và dám chịu trách nhiệm, đồng chí Võ Văn Kiệt chọn một “lời” khác, chịu sóng gió trận mạc giữa sinh hoạt nghị trường. Còn nữa, hỏi ý kiến của các nhà khoa học – một động tác rất cần thiết để lấy chất xám – thì đưa lại hai loại ý kiến đối ngược nhau; nên làm và không nên làm đường dây tải điện 500KV Bắc – Nam, mà bên nào cũng đưa ra những lập luận có sức nặng “khủng khiếp”, lấy từ căn cứ thể giới đến căn cứ ở trong nước. Bản lĩnh của đổi mới sáng tạo, bản lĩnh của người lãnh đạo là ở đây, ở cái quyết định: làm. Thực tế từ đó tới nay, và từ nay về sau nữa, hiệu quả tốt, tác dụng tuyệt vời của đường dây tải điện 500 KV Bắc – Nam đã cho chúng ta thấy rõ điều đó. Người thụ hưởng là thế hệ cùng đồng chí Võ Văn Kiệt, là các thế hệ sau, trong đó có tác giả viết bài này. Xin chịu ơn đồng chí Võ Văn Kiệt kính mến.

### **5. Quý hóa một tấm lòng của người trần trở cho đổi mới**

Một con người như đồng chí Võ Văn Kiệt không bao giờ ngồi yên khi thời cuộc cần. Do đó, địa bàn đồng bằng sông Cửu Long luôn in đậm dấu chân của ông. Đồng chí Võ Văn Kiệt đã đi khảo sát vùng Đồng Tháp Mười, tứ giác Long Xuyên để đề ra quyết sách “sống chung với lũ” nổi tiếng vừa hợp với thiên nhiên vừa hợp với lòng người. Thuận thiên nhi hành – đó là cách sống của người kẻ sĩ, khi có biết những điều không thể sửa chữa được, như đắp đê ở ngoài các địa phương miền Bắc từ thời xưa, thời phong kiến. Đồng bằng sông Cửu Long là vựa thóc của cả nước, có vai trò rất quan trọng cho chiến lược an ninh lương thực, do đó đồng chí Võ Văn Kiệt rất quan tâm để việc sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản ở đây, đặc biệt là vấn đề lập Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long để khai sinh một định chế tài chính mới mở rộng hoạt động trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng ngân hàng với mục tiêu trước mắt khai thác, huy động, tập trung các nguồn vốn để đầu tư phát triển nhà ở Đồng bằng sông Cửu Long, góp phần ổn định nhà ở cho người dân, nhất là người dân ở vùng lũ lụt; góp phần chuyển dịch cơ cấu, hỗ trợ cho sự phát triển toàn bộ khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Đến cuối đời, đồng chí Võ Văn Kiệt vẫn còn đau đáu nỗi lòng đối với nhân



dân trong việc giải quyết vấn đề ngập lụt, nước biển dâng của Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Nam Bộ. Đồng chí Võ Văn Kiệt nghiên cứu trường hợp của Hà Lan với hệ thống đê biển để tìm kiếm kinh nghiệm cho Việt Nam. Chỉ có cái chết mới làm đồng chí Võ Văn Kiệt ngưng nghỉ việc giúp dân, giúp nước. Bộ óc vĩ đại của con người đôi mới mang tên Sáu Dân sống mãi với đồng bào, đồng chí, với Đảng, với dân, với nước.

# THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT – NGƯỜI VƯỢT QUA NHỮNG NHẬN THỨC ĐƯƠNG THỜI

*TS Nguyễn Bách Khoa\**

Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt xuất thân trong gia đình nông dân, ở làng quê nghèo thuộc xã Trung Hiệp, quận Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Nơi mà nửa thế kỷ trước khi ông sinh ra đã có cuộc thảm sát của thực dân Pháp và bọn tay sai đối với nhân dân Vũng Liêm, với khoảng 500 người bị giết và chôn tập thể, sau khi nghĩa quân của Đốc binh Lê Cần, Nguyễn Giao và Phó Mai lãnh đạo giết chết tên quận trưởng ác ôn ở Vũng Liêm Hồ Thiện Thực và tên chánh tham biện tỉnh Vĩnh Long Alix Salicetti.

Là con út trong gia đình có 8 người con. Nhà nghèo, ông phải đi làm mướn, ở đợ, chăn trâu, giữ ghe... Tám tuổi mới được đi học ở lớp trong xóm do dân tự mở. Sau đó ông cũng chỉ học ở trường làng.

Mang trong mình mạch nguồn yêu nước, thương nòi sâu sắc của quê hương, ông đã sớm giác ngộ và tham gia cách mạng khi mới vừa 16 tuổi. Mười bảy tuổi, lần đầu tiên ông tham gia biểu tình đòi thả tù chính trị, đòi chia đất cho dân nghèo tại Vũng Liêm. Sau cuộc biểu tình ấy, ông được kết nạp vào Đảng.

Từ đó, cho đến khi từ giã cõi đời này vào năm 2008, với 86 tuổi đời, 70 năm cống hiến cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, ông đã giữ nhiều chức vụ quan trọng trong bộ máy của Đảng và Nhà nước. Và ông đã để lại nhiều dấu ấn, “dấu ấn Võ Văn Kiệt”, cho dân, cho nước, cho sự nghiệp cách mạng, nhất là cho những người đang gánh trên vai trọng trách mà Đảng và Nhân dân giao phó. Dấu ấn mà tôi muốn đề cập đến ở đây đó là Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã vượt qua những nhận thức đương thời.

## **I. Những câu chuyện không mới**

### ***1. Tôi cưới vợ chứ có phải thành lập chi bộ đâu***

Sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (11-1940) thực dân Pháp truy tìm rất gắt gao

---

*\* Nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long.*

những những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa. Ông cùng nhiều đồng chí phải chuyển địa bàn. Ông từ Vũng Liêm (Vĩnh Long) về miệt U Minh rồi Giá hoạt động. Chính nơi đây ông phải lòng cô gái con một điền chủ yêu nước ở miệt Sóc Trăng. Năm ấy ông gần 30 tuổi và đang là Phó Bí thư Tỉnh ủy. Việc một đảng viên lấy cô gái con địa chủ (dù là địa chủ tiến bộ, yêu nước) là một rào cản lớn lúc bấy giờ. Quan điểm giai cấp! Chính vì vậy, nhiều người Rạch khuyên ông nên lấy một đảng viên về làm vợ. Ông trả lời: Tôi lấy vợ chứ có phải thành lập chi bộ đâu! Thời ấy, thời mà quan điểm giai cấp và đấu tranh giai cấp rất nặng nề nên không mấy ai, nhất là cán bộ lãnh đạo, có thể vượt qua được. Tôi lấy vợ chứ có phải thành lập chi bộ đâu! Câu trả lời rất nhẹ nhàng nhưng rất sâu sắc. Nó không chỉ không thủ tiêu đấu tranh giai cấp mà đấu tranh giai cấp được hiểu một cách đúng đắn, phù hợp với thực tế của đất nước, nhất là miền Nam lúc bấy giờ. Có thể nói, những người đã có độ dày, sự am tường đặc điểm, bối cảnh của cuộc chiến và sự chiêm nghiệm thấu đáo mới vượt qua được những rào cản về nhận thức lúc bấy giờ. Đó còn là một thông điệp ông đưa ra khi tuổi chưa đầy 30: cần xem xét vấn đề lý lịch một cách khoa học, trên tinh thần mác xít chứ không phải thứ chủ nghĩa lý lịch rập khuôn, giáo điều, cứng nhắc. Đó còn là tiêu chí hay nguyên tắc mà sau này khi giữ trọng trách ở thành phố Hồ Chí Minh hay Chính phủ, ông ứng xử chưa có tiền lệ đối với trí thức vượt biên và đã chọn hơn 25 người trí thức, thậm chí những trí thức từng giữ chức phó thủ tướng trong bộ máy chính quyền Sài gòn đề tư vấn, cố vấn cho mình.

## **2. Từ “xé rào” từ trong kháng chiến đến “xé rào” trong thời bình**

Trong kháng chiến chống Pháp có giai đoạn Trung ương có chủ trương “*Bao vây phong tỏa kinh tế địch*” mục đích cắt đứt nguồn lương thực, thực phẩm từ nông thôn cung cấp cho vùng địch tạm chiếm; đồng thời không tiêu thụ hàng hóa từ vùng địch tạm chiếm sản xuất; nhằm gây cho địch khó khăn. Tuy nhiên, chủ trương này cũng làm cho nhân dân, đặc biệt là nông dân vùng kháng chiến cũng khó khăn không kém. Lương thực, thực phẩm sản xuất không nơi tiêu thụ, ứ đọng; ngược lại thiếu những hàng hóa thiết yếu khác. Từ đó, dẫn đến tình trạng nông dân không thiết tha, thậm chí bỏ ruộng vườn; sản

xuất nông nghiệp giảm sút; một bộ phận nông dân chuyển sang đi buôn... Các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là nông dân không đồng tình với cách bao vây phong tỏa kinh tế địch như thế. Lúc bấy giờ đã nảy sinh tình trạng “nhảy dù”. Hàng chục, rồi hàng trăm nông dân tập hợp lại thành đoàn, vượt qua các trạm kiểm soát của ta, chở lúa gạo ra vùng địch tạm chiếm để bán và mua về các hàng hóa cần thiết như vải mặc, xăng, dầu, thuốc chữa bệnh... Chính quyền địa phương đưa công an, du kích ra ngăn chặn, cũng không ngăn chặn được.<sup>1</sup>

Sau khi tìm hiểu tình hình các huyện, đặc biệt ở huyện Giá Rai là nơi có nhiều lúa gạo, đồng chí Võ Văn Kiệt đề xuất với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy cùng tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho huyện Giá Rai được thí điểm tổ chức giao lưu kinh tế giữa hai vùng. Chủ trương đó là sự “*xé rào*”, đi ngược lại với chỉ đạo của Trung ương lúc bấy giờ. Tuy nhiên, sau khi thực hiện thì nông dân và nhân dân huyện Giá Rai rất phấn khởi; sản xuất nông nghiệp được khôi phục và phát triển... Với kết quả này, Tỉnh ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Bạc Liêu báo cáo lên Xứ ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam bộ, xin cho phép Bạc Liêu được triển khai chủ trương giao lưu kinh tế giữa hai vùng.

Từ thực tế ở Bạc Liêu, Trung ương đã điều chỉnh chủ trương chỉ đạo. Theo đó, đời sống các tầng lớp đồng bào vùng giải phóng được cải thiện rõ rệt. Nhân dân các tỉnh miền Tây Nam bộ nhiệt liệt hoan nghênh chính sách kinh tế mới của Đảng và Chính phủ.

Những năm đầu sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng bài toán phát triển kinh tế, ổn định xã hội trong thể chế và cơ chế lúc bấy giờ là bài toán khó, nhất là bài toán lương thực cho hơn 3,5 triệu dân thành phố Hồ Chí Minh lúc bấy giờ. Ở giai đoạn lịch sử mà “mua như cướp, bán như cho” và mọi thứ hàng hóa không phải của ngành thương nghiệp bán ra thì đều là hàng lậu. Trong khi cuộc sống đang cần càng nhiều hàng thì nguồn cung từ quốc doanh chỉ đáp ứng được một phần rất nhỏ. Chính vì vậy mà gạo, thịt, bánh kẹo, bột giặt, áo quần, mũ dép... đều có thể là hàng lậu ở bất cứ nơi nào, lúc nào... Thời đó, người dân nào cũng có thể là “con phe” (dân buôn lậu) nên cán bộ chống buôn lậu rất nhiều.

---

<sup>1</sup> Võ Văn Dũng: *Đồng chí Sáu Dân - Võ Văn Kiệt với Bạc Liêu và miền Tây Nam Bộ*

Công an, thuế vụ có thể kiểm tra xét hỏi bất cứ chiếc bị, thùng, sọt, túi... của ai, ở đâu.

Ngoài hai lực lượng này, mọi cán bộ nhà nước đều có thể bắt hàng lậu. Một đoạn đường vài cây số nhưng có tới mấy trạm gác kiểm soát hàng hóa. Lúc bấy giờ những người buôn lậu đàn ông thì mặc quần hai lớp để đựng gạo; phụ nữ thì quần quanh người những thịt heo rồi mặc áo khoác trùm bên ngoài. Những hình thức này bị lực lượng chống buôn lậu phát hiện. Người dân lại tìm những cách khác để đối phó với mạng lưới chống buôn lậu. Mục đích cuối cùng của người dân chỉ là mong bán được những thứ mình làm ra để lo cho cuộc sống.<sup>1</sup>

Bắt đầu sang năm 1977, trên giao về thành phố lượng gạo không đủ phân phối theo tiêu chuẩn hằng tháng, phải dùng hàng vạn tấn khoai lang, khoai mì, bo bo thay cho lượng gạo tiêu chuẩn... Tình hình căng thẳng, lượng gạo dự trữ không còn nhiều. Nguồn cung cấp của Bộ Lương thực không chắc, mà thực tế là luôn trễ và thiếu hụt rất lớn. Hơn 3,5 triệu dân thành phố chỉ không có gạo để ăn một ngày là thảm họa. Những lúc tình hình lương thực căng thẳng quá, thành ủy, ủy ban hợp ngày họp đêm để tìm cách giải quyết. Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt, chỉ thị dứt khoát: “Không để một người dân nào chết đói”. Với quyết tâm ấy ông đã mời ông Lữ Minh Châu - giám đốc Ngân hàng Ngoại thương, ông Nguyễn Ngọc Ân (Năm Nam) - giám đốc Sở Tài chính thành phố và bà Nguyễn Thị Ráo (Ba Thi) - Giám đốc Công ty lương thực thành phố bàn kế sách. Mở đầu cho cuộc hội ý ấy ông nói đại ý là: Chúng ta là những người lãnh đạo thành phố mà để dân đói thì chúng ta có xứng là lãnh đạo không? Có còn là người cộng sản không? Hôm nay, tất cả các anh, chị ngồi đây phải nghĩ kế để làm cho dân thoát đói. Ai không có kế thì tôi không cho về. Tôi sẽ nhốt ở đây...

Tâm lòng, tinh thần trách nhiệm và quyết tâm của ông mọi người đều tâm đắc nhưng muốn giải quyết được vấn đề lương thực cho thành phố, không còn cách nào khác phải “xé rào”. Bà Ba Thi nói với Bí thư Thành ủy rằng “xé rào” sẽ giải quyết được vấn đề lương thực cho dân thành phố, nhưng nếu Trung ương biết

---

<sup>1</sup> Đêm trước đổi mới: Khi chợ trời bị đánh sập, báo Tuổi Trẻ ngày 02.12.2005.

có thể đi tù. Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt nửa thật nửa đùa: Nếu vì chạy gạo cho dân ăn mà anh chị phải đi tù, tôi sẽ mang com đi thăm nuôi. Bởi cái lẽ mua lúa theo giá thị trường bây giờ thật đơn giản, nhưng lúc đó là cả một sự tày đình! Cái mốc “phá giá” này đã đẩy giá lúa khắp đồng bằng sông Cửu Long lên 2,5 đồng/kg, cao hơn nhiều so với giá chỉ đạo (0,25 đồng/kg). Không lâu sau, mức giá đó lan ra cả nước.

Bí thư Thành ủy và Giám đốc Công ty Lương thực thành phố Hồ Chí Minh được mời về Trung ương trần tình. Sau khi nghe lãnh đạo và giám đốc Công ty lương thực thành phố báo cáo, người lãnh đạo cao nhất của Đảng lúc bấy giờ, Tổng Bí thư Lê Duẩn đã nhận định: Thành ủy và Công ty Lương thực thành phố làm đúng. Chủ trương táo bạo của Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt lúc bấy giờ, trên tinh thần như ông nói “Muốn làm được việc, người lãnh đạo đừng bao giờ nhìn xuống 4 chân ghế mà phải nghĩ mình sẽ làm được gì cho dân” không chỉ cứu cái bao tử của hơn 3,5 triệu dân thành phố mà còn cứu nông dân cả nước ra khỏi cơ chế giá nghĩa vụ quá lỗi thời. Điều quan trọng là từ đây dẫn đến sự ra đời của Nghị quyết Trung ương 2 khóa IV “về phân phối lưu thông”, xóa bỏ ngăn sông, cấm chợ, bãi bỏ các trạm kiểm soát trên trục giao thông, xóa bỏ chế độ thu mua và bao cấp chuyển sang cơ chế giá thị trường.

### **3. Mệnh lệnh tối cao lúc này là phải giữ đất, giữ dân**

Chúng ta biết rằng sau Tổng tấn công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, thất bại trong Chiến lược chiến tranh Cục bộ, mặc dù chịu xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Paris nhưng Mỹ vẫn chưa từ bỏ dã tâm đối với nước ta chúng chuyển sang thực hiện Chiến lược chiến tranh Việt Nam hóa. Theo đó, chúng tăng cường trang bị, vũ khí Mỹ và tăng quân số quân đội nguy. Tiến hành “bình định cấp tốc”, “bình định đặc biệt”, “bình định xây dựng”, “bình định phát triển”, “bình định bổ túc”...; gom dân vào “ấp Tân sinh”, “ấp Đồi mới” cài cắm các “đoàn cán bộ xây dựng nông thôn”, xuống các thôn ấp để hoạt động bình định; triển khai ráo riết chương trình Phượng Hoàng. Đây là thời kỳ Mỹ và chính quyền Việt Nam cộng hòa đẩy chương trình bình định lên đỉnh cao nhất, quyết liệt nhất và cũng được coi là có kết quả nhất, giành quyền kiểm soát phần

lớn nông thôn, đặc biệt là đồng bằng sông Cửu Long, đẩy lực lượng vũ trang giải phóng ra xa, nhằm tát cán bộ đảng viên bị ra khỏi dân. Chỉ trong thời gian ngắn, quân đội Sài Gòn đóng thêm 1.000 đồn bót. Trong số 250 xã miền Tây Nam bộ, cuối năm 1968 có 50 xã đảng viên phải ly hương, 40 xã khác chỉ còn một hoặc hai đảng viên. Các trung đoàn chủ lực cũng bị đánh dạt vào sâu về vùng U Minh... Ngày 27/01/1973, *Hiệp định Pari* được ký kết và đến ngày 28/01/1973 có hiệu lực, hai bên ngừng bắn tại chỗ. Thế nhưng Hiệp định ký kết chưa ráo mực, Mỹ - ngụy phá hoại Hiệp định, tiếp tục ồ ạt đưa quân càn quét, đóng đồn bót, thực hiện kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ”, cấm cò lẩn đất, giành dân, xoá vùng giải phóng, tiêu diệt lực lượng và cơ sở cách mạng. Đỉnh cao là tháng 5/1973 chúng đưa 75 tiểu đoàn bình định vùng Vị Thanh (Hậu Giang), Long Mỹ (Hậu Giang), Giồng Riềng, Gò Quao, Vĩnh Thuận (Kiên Giang), Hồng Dân (Bạc Liêu)... Tình hình hình càng khó khăn hơn. Trong khi đó, từ tháng 4/1973, Hội nghị binh vận miền Nam chủ trương: Binh vận làm êm dịu, “lòng đỏ vỏ xanh” và đề ra năm cấm chỉ: cấm tấn công địch; cấm đánh địch càn quét, lấn chiếm; cấm bắn pháo vào đồn địch; cấm bao vây đồn bót; cấm xây dựng ấp, xã chiến đấu.

Nắm bắt tình hình nhảy bén và đánh giá đúng bản chất của kẻ thù, với tư cách là Bí thư khu uỷ khu 9, đồng chí Võ Văn Kiệt chỉ đạo không phổ biến 5 cấm chỉ và chỉ thị cho các tỉnh và lực lượng vũ trang quân khu đứng vững trên địa bàn, dựa vào dân khi đồn bót bung ra và quân chủ lực địch đi cùng càn quét chiếm đất, giành dân thì ta cương quyết đánh trả, để bảo vệ dân và giữ đất, ông nói: nếu ta để mất đất, mất dân là có tội với nhân dân, với Đảng!<sup>1</sup>. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tư lệnh Quân khu, ta đã chiến đấu rất ác liệt với địch. Địch đóng đồn, ta tiêu diệt, chúng càn quét, ta đánh càn quét... giằng co kéo dài khoảng một tháng. Ta đánh bại 75 tiểu đoàn của địch với ý đồ lấn chiếm, “tràn ngập lãnh thổ”. Kế hoạch bình định lấn chiếm vùng Chương Thiện của Nguyễn Văn Thiệu đã hoàn toàn thất bại.

Đánh giá về sự kiện này, nguyên Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng viết “Tôi muốn đặc biệt nêu lên một cống hiến to lớn vào bậc nhất của ông trong

---

<sup>1</sup> Lê Phước Thọ: *Võ Văn Kiệt Tài năng - Trí Tuệ - Dũng khí người con Nam Bộ thành đồng Tổ Quốc*.

thời gian sau Hiệp định Pari đầu năm 1973, khi ông là Bí thư Khu ủy đồng thời là Chính ủy Quân khu 9. Cùng với Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu, ông và Phó Bí thư Khu ủy - Tư lệnh Quân khu Lê Đức Anh đã có một quyết định hành động rất chiến lược, rất dũng cảm và đầy trách nhiệm, phù hợp với tình hình thực tế của chiến trường, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân và các lực lượng vũ trang, đó là: Không chấp nhận ngừng bắn khi chính quyền Sài Gòn đã vi phạm Hiệp định; kiên quyết, chủ động và liên tục tấn công lên các mặt trận, ở cả nông thôn và thành thị trong toàn Khu 9 bằng sức mạnh tổng hợp của các lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân. Với quyết định đúng đắn và rất sáng tạo này, quân và dân Khu 9 đã làm thất bại âm mưu lấn chiếm với hàng trăm tiểu đoàn chủ lực, bóc gỡ hàng ngàn đồn bốt, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực của địch và đưa một phần lớn đồng bào ta ra khỏi sự kìm kẹp, mở rộng thêm nhiều vùng giải phóng, tạo nên thế và lực mới rất quan trọng, để Khu 9 cùng với cả nước nổi dậy và tiến công giành thắng lợi trọn vẹn - giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc năm 1975. Cán bộ, đảng viên và quân, dân Khu 9 mãi mãi ghi nhớ quyết định lịch sử và chiến công to lớn này gắn liền với vai trò của ủy viên Trung ương Đảng - Bí thư Khu ủy, Chính ủy Quân khu Sáu Dân - Võ Văn Kiệt”<sup>1</sup>.

Có thể nói, quyết định ấy đã tránh tổn thất to lớn cho cách mạng miền Nam, nhất là Đồng bằng sông Cửu Long và là cơ sở, điều kiện quan trọng góp phần tăng thêm thế và lực của ta ở chiến trường và cho chiến dịch mùa xuân 1975 lịch sử.

#### **4. Cách nhìn khoan dung, rộng mở vì trí thức vượt biên và sử dụng trí thức trong bộ máy chính quyền chế độ cũ là tư vấn cho Bí thư Thành ủy, cho Thủ tướng Chính phủ**

Sau ngày miền Nam hoàn giải phóng, thống nhất đất nước, tình hình đất nước rất khó khăn do sự bao vây, cấm vận của Mỹ và các nước phương tây; thêm vào đó tình hình hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và cả trên người. Mất mùa xảy ra liên miên. Là vùng trồng lúa lớn nhất nước nhưng người dân Đồng bằng sông Cửu Long thiếu ăn, phải ăn độn với khoai, với lúa

---

<sup>1</sup> Nguyễn Tấn Dũng: “Sáng mãi tấm gương Võ Văn Kiệt”, báo *Nhân dân* ngày 28/5/2009.



mì... Từ 03/5/1975 Pôn pốt đã tấn công ta ở tuyến biên giới Tây Nam giết hại hàng ngàn dân thường, rồi 17 tháng 2 năm 1979 Trung Quốc tiến đánh toàn tuyến biên giới phía Bắc. Chiến tranh ở hai đầu đất nước. Khó khăn chồng chất khó khăn.

Trước những khó khăn đó, cộng với sự chưa hiểu, thậm chí thiếu thiện cảm và thù ghét chế độ mới và sự tác động của các thế lực phản động, thù địch thực hiện diễn biến hòa bình kích động tạo thành “phong trào”, nên nhiều người lần lượt bỏ đất nước ra đi theo con đường bất hợp pháp - “vượt biên”, “vượt biên”. Trong số đó có nhiều trí thức, văn nghệ sĩ ở thành phố Hồ Chí Minh. Thời ấy, vượt biên, vượt biên trái phép là phản quốc. Nếu bị bắt lại sẽ phải đi học tập cải tạo. Thành phố Hồ Chí Minh lúc bấy giờ cũng có nhiều trí thức, văn nghệ sĩ bỏ đất nước ra đi theo con đường đó. Hiểu sâu sắc tình hình đất nước, tình hình thành phố Hồ Chí Minh và số đông trí thức, văn nghệ sĩ thành phố lúc bấy giờ nên, với tư cách là Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh ông luôn theo dõi và chủ trương những trí thức ở thành phố Hồ Chí Minh vượt biên bị bắt thì ông cử người đến đề nghị tỉnh cho di lý về thành phố để xử lý. Thực chất là đưa về ông gặp gỡ, động viên. Và đích thân Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt lúc đó cũng không ít lần vào tận trại giam để động viên và xin bảo lãnh cho một số trí thức vượt biên bị bắt và giao những người thân tín đi làm lại hộ khẩu và sổ lương thực cho họ. Có một câu chuyện mà cho đến nay nhiều người nhắc đến đó là cuộc gặp gỡ và động viên của Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt với những trí thức chế độ cũ trong đó có GS Nguyễn Trọng Văn. Sau khi phân tích tình hình đất nước, tình hình thành phố và động viên các trí thức,... đồng chí Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt hứa hẹn: Anh em cố gắng ở lại, trong vòng ba năm nữa, nếu tình hình vẫn không thay đổi, đích thân tôi sẽ đưa anh em ra phi trường. GS Văn liền đáp lại: Nếu ba năm nữa tình hình không thay đổi thì người ra đi là các ông chứ không phải chúng tôi. Câu nói của GS Văn làm cho không khí cuộc gặp gỡ trở nên chùng lẳng và ngọt ngào. Nhiều người lúc bấy giờ đề nghị cho bắt vị giáo sư trích thượng kia. Nhưng Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt không đồng ý. Trong cuộc họp Thành ủy tối hôm đó, đồng chí Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt nói: khi nghe GS

Văn nói tôi rất sốc nhưng nghĩ lại ông ấy nói đúng, nếu ba năm nữa mà tình hình không thay đổi thì người ra đi là chúng ta chứ không phải các ông ấy. Câu chuyện gặp gỡ và đối thoại với GS Văn là một trong nhiều cuộc đối thoại với trí thức chế độ cũ như thế.

Năm 2006, khi nói về “bí quyết lãnh đạo” đồng chí Võ Văn Kiệt đã chia sẻ với báo Tuổi Trẻ bí quyết đó là: “Nghe kỹ, nghe ngược, nghe xuôi các nhà quản lý (nghe xôn lỗ tai cũng được!) trước khi quyết định. Và khi quyết định rồi thì đừng đưa tay ra sau sờ ghế mình đang ngồi”.

Bên cạnh việc “bao che” cho một số trí thức chế độ cũ vượt biên bị bắt, Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt còn được nhắc đến là người dám sử dụng đội ngũ trí thức của chế độ cũ. Câu lạc bộ thứ 6 có đến 25 người, trong đó có người làm đến chức Phó thủ tướng Việt Nam cộng hòa như TS Nguyễn Xuân Oánh, TS Nguyễn Văn Hào,... để cố vấn, tư vấn cho mình.

Dám nghe, chịu đựng được những lời khó nghe, có phần trịch thượng và bình tâm suy xét thấu đáo, đối với một lãnh đạo cao cấp không phải ai cũng làm được. Dám sử dụng những người từng ở “phía bên kia” để cố vấn, tư vấn cho mình lại càng không dễ dàng bởi nhận thức đương thời cho rằng hữu khuynh, mất quan điểm, lập trường... nhưng đồng chí Võ Văn Kiệt đã làm được. Đó không phải là kỹ năng, là tính cách mà cao hơn là nhân cách, là cái Tâm, cái Tầm của một con người viết hoa đã lĩnh hội sâu sắc tư tưởng của Bác Hồ, vượt qua được cái bản ngã của mình vì cái lớn lao hơn: đó là quốc gia, dân tộc.

## **5. Đánh thức tiềm năng vùng Đồng Tháp Mười, Tứ giác Long Xuyên và tư tưởng sống chung với lũ**

Chinh phục Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên có thể nói không chỉ là chinh phục tự nhiên mà là sự chinh phục về tinh thần trách nhiệm, về lòng dũng cảm của người cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo,... đối với quốc gia, dân tộc. Là người gắn bó máu thịt với Đồng bằng sông Cửu Long, đồng chí Võ Văn Kiệt rất am hiểu và mong muốn đánh thức tiềm năng từ vùng đất phèn chua này để giải quyết vùng trũng về kinh tế để từ đó giải quyết những lĩnh vực khác. Chính vì vậy khi có điều kiện ông đã triển khai những ý tưởng của mình. Tuy nhiên, ý

tưởng đó gặp không ít lực cản, thậm chí phản đối. Nhiều nhà khoa học, nhiều vị lãnh đạo cho rằng vùng Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên không thể trồng lúa, nếu xử lý đất phèn thì rất tốn kém. Tiến sĩ Melforw (chuyên gia về đất phèn của Hà Lan) từng cảnh báo: “Muốn xử lý 1 ha đất phèn phải tốn cả triệu USD”. Hai giáo sư địa chất Liên Xô vào Nông trường Láng Biển lấy mẫu đất cùng cỏ năng, cỏ lác đem về nước phân tích rồi kết luận: “Đồng Tháp Mười không thể trồng lúa!”<sup>1</sup>. Tuy nhiên, bằng thực tiễn của mình và lắng nghe ý kiến của các nhà khoa học, lãnh đạo địa phương và đặc biệt là người dân nơi đây, cuối những năm 1980, ông tổ chức cuộc họp với lãnh đạo ba tỉnh Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp và đi đến quyết định khai thác có hiệu quả vùng đất này. Trước nhiều ý kiến khác nhau ông kết luận: “Chúng ta phải làm, nếu có mất thì chỉ mất một phần của ba tỉnh, nếu thành công thì có lợi cho cả nước”. Bằng hai con kênh trọng yếu là Kênh 500 dài khoảng 20 km và kênh kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng dài 45km xuyên qua Đồng Tháp Mười. Rồi sau đó, tháng 7/1996 đã quyết định đào con kênh T5 dài gần 40 km mà không phải qua các khâu trình duyệt của thủ tục hành chính như thường lệ. Chính quyết sách “táo bạo” này đã làm thay đổi cục diện khai thác đồng phèn Tứ giác Long Xuyên và thoát lũ ra biển Tây.

Tiềm năng Đồng Tháp Mười và vùng Tứ giác Long Xuyên được đánh thức như chúng ta đã thấy hôm nay!

Từ Đồng Tháp Mười đến Tứ giác Long Xuyên, hình ảnh của vị Thủ tướng Võ Văn Kiệt in đậm trong tim của cư dân miền sông nước. Với vùng đất Đồng Tháp Mười, có lẽ Thủ tướng Võ Văn Kiệt là cán bộ cao cấp đã đến làm việc nhiều với hầu hết các huyện trong vùng Đồng Tháp Mười. Cũng từ đây, những cụm từ “Sống chung với lũ”, “kiểm soát lũ” đã được ông nói chính thức, đầu tiên tại hội nghị quy hoạch thủy lợi, phòng chống lũ ở Đồng Tháp Mười tổ chức ở Đồng Tháp năm 1995. Theo Giáo sư - Viện sĩ Nguyễn Văn Hiệu, nguyên Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam, người từng nhiều lần tháp tùng Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong nhiều chuyến công tác khẳng định: “Chính đồng chí Võ Văn

---

<sup>1</sup> Văn Trường, Đức Vĩnh - 38 năm chinh phục Đồng Tháp Mười: Hồi sinh vùng “đất chết”

Kiệt chứ không phải ai khác đưa ra ý tưởng ĐBSCL phải chung sống với lũ”<sup>1</sup>.

Khi những trận nước ngập trong tháng 10 năm 2022 vừa qua đã làm một số đô thị như Cần Thơ, Vĩnh Long... gần như chìm trong biển nước chúng ta càng thấm thía tư tưởng “sống chung với lũ” của đồng chí Võ Văn Kiệt đối với Đồng bằng sông Cửu Long. Và dường như tư tưởng “sống chung với lũ” của Thủ tướng Võ Văn Kiệt chưa được hiểu một cách đúng mức. Theo tôi, “sống chung với lũ” phải được hiểu ở 3 cấp độ. Cấp độ 1, là xả lũ, tức là khi nước lũ về phải có hệ thống thoát nhanh và kênh T5 là một con kênh chiến lược cho việc thoát lũ. Cấp độ 2, là phân lũ, tức mùa nước nổi mở ruộng đồng cho nước vào vừa làm giảm áp lực nước vừa mang phù sa cho ruộng đồng, tránh bạc màu. Cấp độ 3, là ngăn lũ, tức đê bao ngăn nước hoàn toàn đối với các khu dân cư, cây trồng lâu năm và các công trình kinh tế, xã hội khác... Nhưng dường như nhiều nơi nhận thức “sống chung với lũ” là sống trong vùng có lũ. Cho nên các tỉnh đều tranh thủ đê bao khép kín tất cả khi có điều kiện. Vì vậy, những nơi không đê bao, như đô thị, đường xá... thì nước dôn vào đấy và gây ngập, lụt cục bộ. Theo ước tính của những người sống lâu đời ở vùng đất này thì sau 20 năm mực nước dâng ở một số đô thị, một số tuyến đường ở Đồng bằng sông Cửu Long so với trước đây cao hơn khoảng 1m. Và kết quả là thu từ đê bao trồng lúa, hoa màu ít hơn gấp nhiều lần thiệt hại về đường xá, các công trình công cộng và dân cư do nước ngập.

## **6. Những câu nói bất hủ**

Thủ tướng Võ Văn Kiệt có nhiều câu nói “để đời” cho sự nghiệp cách mạng, cho Đảng và cho mỗi chúng ta. Trong phạm vi bài viết này tôi chỉ xin trích hai câu trong nhiều câu nói của ông.

Câu thứ nhất, “Không ai chọn cửa để sinh ra”<sup>2</sup>, tại Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh, tháng 7/1977, với tư cách là Bí thư Thành ủy ông đã gọi đến không chỉ tuổi trẻ thành phố Hồ Chí Minh, tuổi trẻ cả nước mà là thông điệp quan trọng, mang tính bước ngoặt trong nhận thức thái độ

---

<sup>1</sup> Thanh Tùng - Báo Đồng Tháp - Thủ tướng của Nhân dân.

<sup>2</sup> Lê Văn Nuôi - Nhà báo, nguyên Tổng biên tập báo Tuổi trẻ - Cuộc gặp gỡ cuối cùng.

của người cộng sản về vấn đề lịch sử. Ông nói đại ý là: Lễ tất nhiên hoàn cảnh gia đình, xã hội không thể không ảnh hưởng ít hay nhiều đến tư tưởng và tình cảm mỗi con người chúng ta. Nhưng ta phải thấy rằng khi tuổi trẻ đã đi vào cách mạng là bước đầu vượt qua mọi níu kéo, ràng buộc của quá khứ. Bởi vì kinh nghiệm cho thấy số đông bạn trẻ chúng ta dễ tiếp thu cái mới và khi tìm ra lẽ sống, họ dám sống đến cùng. Thế hệ trẻ đang lớn lên ở thành phố ta, ra đời từ những hoàn cảnh xã hội khác nhau, chịu ảnh hưởng tinh thần và tín ngưỡng khác nhau. Không ai chọn cửa để sinh ra. Đối với mỗi người trẻ tuổi đang bước vào đời, chúng ta nhìn họ như nhau, cùng là những người chủ tương lai của thành phố. Xã hội muốn tuổi thanh xuân không mặc cảm và rất thanh thản trong tâm hồn. Không phân biệt đối xử trên con đường đi tới... Xã hội phải đối xử công bằng với tất cả lớp người trẻ đi lên với xã hội này, ai ai cũng có nghĩa vụ và quyền lợi như nhau. Vì lợi ích của toàn xã hội, chúng ta lấy thực tâm, thực học, thực tài làm tiêu chuẩn, không để quá khứ ràng buộc tương lai mà hạn chế chí tiến thủ và hoài bão cống hiến của mỗi người trẻ tuổi<sup>1</sup>.

Câu thứ hai, khi đề cập đến ngày chiến thắng 30/4/1975 Thủ tướng nói “một sự kiện liên quan đến chiến tranh khi nhắc lại có hàng triệu người vui mà cũng có hàng triệu người buồn”. Câu nói này được nhiều người nhắc đến nhưng ở hai chiều hướng tư tưởng khác nhau. Chiều hướng thứ nhất, cho rằng đó là thông điệp hòa hợp dân tộc như ông từng nói, đại ý là: Lịch sử đã đặt nhiều gia đình miền Nam rơi vào hoàn cảnh có người thân vừa ở phía bên này, vừa ở phía bên kia, ngay cả họ hàng tôi cũng như vậy. Vì thế, một sự kiện liên quan đến chiến tranh khi nhắc lại có hàng triệu người vui mà cũng có hàng triệu người buồn. Đó là một vết thương chung của dân tộc cần được giữ lành thay vì lại tiếp tục làm nó thêm rỉ máu. Cho nên tinh thần hòa hợp dân tộc phải được coi trọng<sup>2</sup>. Chiều hướng thứ hai, cho rằng đó là nhận thức phủ nhận giá trị của cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; nhất là chiến thắng ngày 30/4/ 1975 lịch sử, xóa nhòa ranh giới bạn thù...

---

<sup>2</sup> VUSTA - Ông Võ Văn Kiệt với vấn đề hòa hợp dân tộc: Tổ quốc là của mình (Thứ năm ngày 10/4/2014).

Tôi nghĩ cả hai chiều hướng ấy chưa nói lên hết những ẩn chứa tinh tế, sự cảm thông, chia sẻ và hơn hết đó là sự am hiểu sâu sắc hoàn cảnh và nỗi đau của dân tộc nói chung, miền Nam nói riêng dưới gót giày xâm lược của thực dân, đế quốc. Sự mừng vui hay nỗi buồn ở đây nếu chỉ dừng lại ở kẻ thắng, người thua hay bên này, bên kia hay bên này bên kia xen lẫn,... xem ra chưa toát lên được tinh thần mà ông muốn gợi gẫm. Hàng triệu người vui không chỉ là những người chiến thắng; hàng triệu người buồn cũng không hẳn là những người bại trận. Điều mà ông muốn cả dân tộc này hiểu rằng đó là sự mất mát sau cuộc chiến và sự mất mát ấy là do thực dân, đế quốc gây nên. Xét trên góc độ cách mạng và phản cách mạng, ông, hàng triệu gia đình và cả dân tộc Việt Nam mừng vui khi chiến thắng xâm lược. Mừng với cái mừng chung, vui với niềm vui chung. Nhưng trong niềm vui chung ấy ông cũng như hàng triệu gia đình vĩnh viễn mất đi những người thân yêu nhất của mình nên ngày chiến thắng trở về không được nhìn thấy người thân, thậm chí như ông, hài cốt người thân nơi nào còn chưa biết, đó là nỗi buồn riêng trong niềm vui chung của dân tộc. Tôi nghĩ rằng đó mới chính là tinh thần, tình cảm và nhận thức của ông.

## **II. Thay lời kết**

Còn rất nhiều quyết định của Thủ tướng Võ Văn Kiệt cho thấy tư duy và tầm nhìn của ông vượt qua nhận thức đương thời. Và điều đó để lại cho thế hệ kế tục sự nghiệp cách mạng bài học sâu sắc về tinh thần, về trách nhiệm trước Đảng, trước dân. Đó là sự biết lắng nghe và chiêm nghiệm. Lắng nghe từ nhân dân, lắng nghe từ các nhà khoa học, từ lực lượng tư vấn và đặc biệt lắng nghe từ trái tim của mình. Rồi chiêm nghiệm nó thông qua thực tiễn phong phú các phong trào cách mạng. Điều quan trọng bậc nhất là những tư duy, nhận thức hay cao hơn là những phẩm chất đó có từ đâu? Thiết nghĩ ngoài những tố chất riêng có của ông là phẩm chất của người cộng sản chân chính: khát vọng, xả thân,... mà mục tiêu của nó như tên bí danh của ông - Dân. Chúng ta không phủ nhận vai trò của trường lớp với việc giáo dục và đào tạo đối với mỗi con người mà chúng ta nói đến sự giáo điều, sách vở, xa rời thực tế và nguy hiểm hơn là chủ nghĩa bằng cấp! Chúng ta cũng không cổ súy cho sự xét lại, sự làm trái hay sự

chống đối các chủ trương của Đảng, của Nhà nước,... nhưng chúng ta ủng hộ cho các quyết định vì nhân dân, vì sự nghiệp cách mạng, vì quốc gia, dân tộc mà dám đánh đổi cả vận mệnh chính trị của mình.

Lúc sinh thời nhà nghiên cứu Trần Bạch Đằng từng nói rằng: trong các đời thủ tướng của ta thì Thủ tướng Võ Văn Kiệt là người ít học trường lớp nhất nhưng là vị Thủ tướng tài giỏi. Quả thật là như vậy! Cuộc đời mỗi con người, nhất là những người giữ những trọng trách mà Đảng và Nhân dân giao phó, chỉ cần có được một quyết sách lợi dân, ích nước đi vào lịch sử cũng đủ để toàn Đảng và Nhân dân ca ngợi, tri ân. Ở Thủ tướng Võ Văn Kiệt không chỉ một mà hàng chục những quyết sách quan trọng, ở tầm chiến lược. GS Trần Thành trong bài viết “Võ Văn Kiệt, tấm gương mẫu mực của một nhà lãnh đạo” đã nhận xét về Thủ tướng Võ Văn Kiệt: “phải xem đồng chí là một trí thức bẩm sinh, bởi không phải ai sống với dân cũng biết học hỏi dân. Đồng chí được trời phú cho một trí tuệ mẫn cảm, ham học hỏi, ưa tìm tòi cái mới, cho nên chủ động tìm đến mọi nguồn tri thức để tự hoàn thiện mình. Đồng chí có tư duy cởi mở, có “con mắt xanh” trong phát hiện và sử dụng trí thức, người tài, không phân biệt cũ - mới, miễn là họ có hiểu biết sâu về những lĩnh vực đang còn rất mới đối với đồng chí. Khiêm tốn lắng nghe họ trình bày và tranh cãi, rồi tinh tường lựa chọn lấy những điều có thể áp dụng vào từng hoàn cảnh cụ thể, nghĩa là vừa biết làm học trò, vừa biết đứng trên vai người khác, để có được tầm vóc cao hơn họ. Đó là những nhân tố góp phần hình thành nên ở đồng chí một tư duy chính trị nhạy bén trước bước ngoặt đầy kịch tính của lịch sử”<sup>1</sup>. Tổng Bí thư Đỗ Mười cũng nhận xét “Tuy không có điều kiện được học tập và tốt nghiệp ở các nhà trường, nhưng anh Kiệt cũng là một người chịu khó học tập từ thực tiễn. Đặc biệt là anh biết khai thác trí tuệ ở trong dân, trong cán bộ, trong các giới khoa học - kỹ thuật... từ đó mà nảy sinh ra những suy nghĩ chín chắn, đưa đến những quyết định chính xác. Anh Kiệt là con người năng động, luôn luôn suy nghĩ, tìm tòi và làm việc hết sức mình. Có thể nói: anh Kiệt là người dám nghĩ, dám quyết, dám

---

<sup>1</sup> Trần Thành - Võ Văn Kiệt, tấm gương mẫu mực của một nhà lãnh đạo, Tạp chí Giáo dục ngày 01/7/2022.

làm, dám chịu trách nhiệm và dám tự phê bình”<sup>1</sup>.

Cuộc đời và sự nghiệp của Thủ tướng Võ Văn Kiệt cho chúng ta thấy rằng, trường lớp là một phần nhỏ của việc học còn phần lớn là từ thực tiễn, từ nhân dân, đặc biệt là từ cái tâm, là từ sự chiêm nghiệm, biết lắng nghe, cả những điều khó nghe nhất; có trách nhiệm đối với sự nghiệp cách mạng và đối với nhân dân. Chính những điều đó, kết hợp với bản sắc của vùng đất đã làm nên một tính cách, một nhân cách Võ Văn Kiệt. Tính cách, nhân cách và tinh thần công hiến, xả thân đó được thể hiện rõ nét khi Thủ tướng Võ Văn Kiệt trả lời Chủ tịch thành phố Đà Nẵng- Nguyễn Bá Thanh xin ông lời khuyên nên làm gì để phát triển thành phố Đà Nẵng, rằng “Muốn làm được việc, người lãnh đạo đừng bao giờ nhìn xuống 4 chân ghế mà phải nghĩ mình sẽ làm được gì cho dân”<sup>2</sup>.

Tưởng nhớ về vị Thủ tướng Võ Văn Kiệt - vị thủ tướng đức độ và tài giỏi của dân tộc, là “công trình sư” của nhiều chủ trương, dự án táo bạo đóng góp quan trọng cho sự nghiệp cách mạng và nhân dân nhân Kỷ niệm 100 năm ngày sinh của ông như thắp một nén hương, một lời tri ân người đã khuất và chúng ta càng nghiệm ra điều sâu sắc rằng: thực tiễn là cơ sở, là nhân tố quyết định, hạnh phúc của nhân dân mục tiêu số một góp phần làm nên một Thủ tướng Võ Văn Kiệt, thủ tướng của Dân và vì Dân.

---

<sup>1</sup> Đỗ Mười - Nói về anh Võ Văn Kiệt, báo Nhân dân ngày 14/6/2008.

<sup>2</sup> Quốc Phong - Muốn làm được việc người lãnh đạo đừng nhìn xuống 4 chân ghế, báo Vietnam.net ngày 13/10/2021.



## ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT - MỘT TẤM GƯƠNG SÁNG

*ThS Vũ Hà My\**

Đồng chí Võ Văn Kiệt - Bác Sáu Dân là một nhà lãnh đạo bản lĩnh, trí tuệ, dám nghĩ, dám làm, kiên quyết làm và dám chịu trách nhiệm. Đồng chí Võ Văn Kiệt là con người của hành động, con người của những quyết sách mang tầm vóc lịch sử. Với 86 tuổi đời, 69 tuổi Đảng, cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi và bền bỉ của đồng chí Võ Văn Kiệt luôn gắn liền với những chặng đường đấu tranh vô cùng oanh liệt và tự hào của cách mạng Việt Nam, của Đảng quang vinh, của nhân dân anh hùng.

Bất cứ lĩnh vực nào và địa phương nào đồng chí Võ Văn Kiệt công tác đều để lại những dấu ấn đặc biệt. Đối với Sài Gòn - Gia Định (Thành phố Hồ Chí Minh), đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những quyết sách quan trọng, góp phần làm nên thắng lợi vẻ vang của Thành phố trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và trong chặng đường đầu đi lên chủ nghĩa xã hội ở Thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trên cương vị Bí thư Khu ủy, Thành ủy Sài Gòn - Gia Định, đồng chí Võ Văn Kiệt là người khởi xướng và để lại những dấu ấn đặc biệt trong lãnh đạo tiến hành chiến tranh nhân dân ở địa bàn trọng điểm. Ông là người đề nghị và tổ chức thực hiện việc sáp nhập Sài Gòn - Chợ Lớn với Gia Định, tạo thế chiến lược của chiến tranh nhân dân trên địa bàn thành phố, tạo nên một Đảng bộ mạnh ngay sát nách và bên trong nội thành. Ông chủ trương xây dựng, củng cố, phát huy vai trò căn cứ vùng ven, tạo thế đứng chân cho lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang tại chỗ và lực lượng nội thành. Ông chú trọng tổ chức xây dựng và phát triển cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, kết hợp ba mũi giáp công mạnh mẽ; chỉ đạo kết hợp vũ trang nổi dậy ở ven đô với đấu tranh chính trị, binh vận phù hợp với điều kiện của thành phố Sài Gòn - Gia Định. Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, trước những bộn bề của cuộc sống nhân dân trong tình hình mới, Ông

---

*\* Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh*

cùng tập thể Thành ủy từng bước tháo gỡ khó khăn, ổn định tình hình, phát triển kinh tế, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho các tầng lớp nhân dân Thành phố; đóng góp thực tiễn sinh động, phong phú, đa dạng và phù hợp, đúng đắn cho Đảng ta hình thành đường lối đổi mới đất nước.

Cả cuộc đời hoạt động cách mạng, với những cống hiến xuất sắc cho Đảng, Nhà nước và Nhân dân, đồng chí Võ Văn Kiệt thật sự là một tấm gương sáng cho chúng ta học tập và noi theo.

***Chúng ta học tập đồng chí Võ Văn Kiệt về sự gắn bó máu thịt với nhân dân, coi đó như là lẽ tự nhiên, là lẽ sống còn***

Đồng chí Võ Văn Kiệt từng phát biểu: Toàn bộ sức mạnh làm nên thắng lợi của sự nghiệp cách mạng do Đảng ta lãnh đạo là khởi nguồn từ sức mạnh của nhân dân, từ truyền thống bất khuất kiên cường của dân tộc Việt Nam. Chiến đấu dưới ngọn cờ của Đảng, nhớ lại những chặng đường hoạt động cách mạng của mình, những gì tôi làm được, đều do gắn bó với dân, tìm được sức mạnh trí tuệ, kinh nghiệm, sáng tạo từ nhân dân và học hỏi được kinh nghiệm của các đồng chí tiền bối<sup>1</sup>.

Cuộc đời Ông - một con người cách mạng, sống được là nhờ có dân. Thực tiễn hoạt động trong thời kỳ bí mật, Ông cảm nhận sâu sắc rằng chiếc áo giáp thần kỳ của lòng dân, sự mưu trí và sáng tạo của bà con, cô bác ở ngay nơi địch giăng lưới, bủa vây, bắn giết đã bảo vệ cho Ông được sống, được tiếp tục gây cơ sở. Trong tâm thức của Ông, tấm lòng của quần chúng sáng như gương, quý vô hạn. Khi họ đuổi mình cũng rất cách mạng, khi họ rước mình cũng vì cách mạng! Từ chính cuộc đời mình, Ông đã rút ra: khi Đảng có đường lối đúng, đáp ứng được lòng dân, thì dân lại là nước đẩy con thuyền cách mạng do Đảng chèo lái tiến đến thắng lợi; Mối quan hệ giữa Đảng với Dân như cá với nước. Trên dòng sông cuộc sống, Đảng mà tách khỏi Dân thì chẳng khác nào như cá bị ném lên bờ<sup>2</sup>.

Học tập Võ Văn Kiệt - một tấm gương theo đạo đức cách mạng của Bác Hồ, không gì hơn là thực hiện quan điểm nhất quán của Đảng ta, của Bác Hồ về

---

<sup>1</sup> Nhiều tác giả, *Võ Văn Kiệt - Người thấp lùn*, Nxb. Trẻ, 2010, tr. 498.

<sup>2</sup> Nhiều tác giả, *Võ Văn Kiệt - Người thấp lùn*, Nxb. Trẻ, 2010, tr. 503.

phát huy sức mạnh của nhân dân: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân kiểm tra, dân thụ hưởng! Ngày nay, chúng ta đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, đó vừa là thời cơ, vừa là thách thức. Đối với nước ta, thời cơ lớn hơn thách thức. Chúng ta chẳng những có khả năng tranh thủ nắm bắt thời cơ mà còn có khả năng tạo ra thời cơ, chẳng những chúng ta có khả năng vượt qua thách thức mà còn có khả năng làm nảy sinh thời cơ từ những thách thức mà ta đã và sẽ gặp phải, nếu ta có đường lối đúng, có bản lĩnh để thực hiện đường lối đó.

Về vấn đề này, đồng chí Võ Văn Kiệt cho rằng: Điều kiện tiên quyết là biết khơi động sức mạnh tiềm tàng trong toàn Đảng và trong nhân dân. Để phát huy sức mạnh đó cần phát huy khả năng dám nghĩ, dám nói trong Đảng và trong Dân bằng những chính sách cởi mở và đúng đắn, để mọi nguồn lực đều được khơi dậy, kể cả nguồn lực của đồng bào ta đang sống ở nước ngoài. Như thế có nghĩa là phải sâu sát Dân, dựa vào Dân, phát huy sức Dân thì Đảng và Nhà nước mới có thể khai thác được vận hội mà kinh tế thị trường đem lại. Càng hội nhập quốc tế, lại càng phải phát huy sức mạnh nội lực. Nội lực phải tìm trong Dân<sup>1</sup>.

***Chúng ta học tập đồng chí Võ Văn Kiệt về đức tính khiêm tốn, cầu thị, tôn trọng tri thức, trí thức, học tập suốt đời***

Đồng chí Võ Văn Kiệt từng khẳng định mình vốn dĩ không được học hành nhiều trong nhà trường, trình độ học vấn có hạn vì ông sớm tham gia hoạt động cách mạng, lăn lộn trong kháng chiến, và ngay cả thời bình, Ông cũng không có điều kiện để học tập một cách bài bản. Vậy mà Ông là người luôn đưa ra cái mới mang tính sáng tạo, cả trong thời kỳ lãnh đạo trong kháng chiến và sau này khi làm lãnh đạo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kể cả khi làm Thủ tướng Chính phủ.

Không được học nhiều trong nhà trường, nhưng Võ Văn Kiệt sống trong dân, học ở nhân dân; gần đồng chí đồng đội, các lớp đàn anh, học tri thức và kinh nghiệm của họ; và sau này có điều kiện Ông gần gũi trí thức, trân trọng ý kiến các chuyên gia, các nhà khoa học và chịu khó đọc sách chính là cách học

---

<sup>1</sup> Nhiều tác giả, *Võ Văn Kiệt - Người thấp lùn*, Nxb. Trẻ, 2010, tr. 502.

được ở trí thức nhiều điều quý giá, bổ ích, để bổ sung, làm giàu trí thức cho chính mình, giúp người lãnh đạo như Ông có những quyết định đúng, sát hợp đòi hỏi của thực tiễn cuộc sống.

Nói cách khác, Võ Văn Kiệt là con người của học tập, mà chủ yếu là tự học, học ở nhân dân, trong đồng chí đồng đội, trong giới trí thức, văn nghệ sĩ... trong bất cứ ai có ý kiến đúng! Sâu sát thực tiễn, bình tĩnh, trân trọng lắng nghe, thấu hiểu, gạn lọc mọi ý kiến kể cả những ý kiến trái ngược, thậm chí có những ý kiến “nghe thốn cả lỗ tai” - như Ông nói, đó là bí quyết học tập của Ông. Cởi mở tiếp thu và biết cách gạn lọc để làm giàu cho mình kiến thức cùng vốn sống phong phú từ thực tiễn chính là cơ sở, nền tảng cho những quyết sách sáng tạo, mang đậm dấu ấn của bác “Sáu Dân”. Ông dặn dò: Yêu nước giờ đây là đem hết sức lực, tài năng và trí tuệ cống hiến nhiều nhất cho sự nghiệp phát triển của Tổ quốc, sự nghiệp hạnh phúc của nhân dân<sup>1</sup>.

Người đương thời và cả hậu thế đều nhận thấy dường như không có một quyết định nào, một quyết sách nào của vị lãnh đạo Thành phố, sau này là Thủ tướng Chính phủ mà không được tham vấn, tập hợp, chắt lọc từ ý kiến của các chuyên gia, các nhà khoa học và kinh nghiệm của các tầng lớp nhân dân. Vấn đề là ở chỗ, Ông là người thật sự cầu thị, thật sự muốn nghe và biết lắng nghe. Phải là người có bản lĩnh, có dũng khí, có tư chất thông minh mới có thể có được tinh thần và cách học tập như vậy. Tấm gương tự học, học suốt đời của Ông mãi để chúng ta học tập, noi theo.

***Chúng ta học tập đồng chí Võ Văn Kiệt ở dũng khí của một người cách mạng, một người lãnh đạo dám chấp nhận và đương đầu với thử thách ở những nơi khó khăn, phức tạp, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm***

Đồng chí Võ Văn Kiệt đã từng phát biểu: Mỗi người chúng ta cần có nhận thức đúng đắn, tinh thần vững vàng, ý chí vươn lên, vượt qua mọi thử thách của giai đoạn mới như dân tộc ta đã từng đương đầu và chiến thắng những thử thách

---

<sup>1</sup> Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, *Võ Văn Kiệt trong long tri thức*, Nxb. Văn hóa thông tin, 2009, tr.363.

to lớn gấp nhiều lần của giai đoạn cách mạng trước đây<sup>1</sup>.

Khi làm Bí thư Thành ủy đúng vào thời điểm địch thực hiện chính sách tổ cộng, diệt cộng dã man, khi mà số đảng viên của Thành phố còn lại ít ỏi, rải rác. Chấp hành sự phân công của Xứ ủy, Ông đã cùng một số đồng chí quy tụ lại lực lượng, phát triển mạnh lên, đồng thời khởi xướng việc sáp nhập hai đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn và Tây Ninh, tạo nên một cục diện mới ở địa bàn chiến lược này. Khi làm Bí thư Khu ủy, Ông và nhiều đồng chí làm đạo bám trụ ngay tại đất thép Củ Chi - một địa danh nằm trong “Tam giác sắt”, hứng chịu tất cả sự tàn khốc của bom đạn. Cũng chính từ nơi đây, Ông đã chỉ đạo xây dựng cả một “vành đai đỏ”, đặc biệt là Củ Chi, để rồi chính những kinh nghiệm tiến hành chiến tranh nhân dân của Củ Chi “Đất thép thành đồng” trở thành những bài học của toàn Miền trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trong cuộc Tổng tiến công Mậu Thân 1968, Ông là Tư lệnh Phân khu Nam, người trực tiếp tổ chức chỉ huy các lực vũ trang, nhất là biệt động thành tiến công những mục tiêu trọng yếu trong nội đô, nhất là Tòa Đại sứ Mỹ, tạo nên một cơn địa chấn trong lòng nước Mỹ.

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đời sống nhân dân Thành phố hết sức khó khăn, cận kề nạn đói, Ông đã đưa ra những quyết sách hết sức năng động, phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố. Ông cùng tập thể Thành ủy lo chạy gạo cứu đói, dù mang tiếng là “xé rào” Ông vẫn làm. Đối với Ông, cứu đói cho dân lúc đó là mệnh lệnh từ trái tim. Không chỉ có vậy, chính Ông là người cùng tập thể Thành ủy đã nhanh chóng ổn định trật tự trị an, ổn định đời sống nhân dân, ổn định và khẩn trương khôi phục, phát triển sản xuất, liên kết trong thành phố giữa nội thành và ngoại thành; liên kết thành phố với toàn khu vực Nam Bộ và cả nước. Khi đã làm Thủ tướng, Ông là một vị Thủ tướng Chính phủ bản lĩnh, đầy dũng khí, quyết đoán, biết chỉ đạo quyết liệt đi liền cùng với việc tổ chức và vận động phong trào quần chúng triển khai sâu rộng.

### ***Đồng chí Võ Văn Kiệt gắn bó với Sài Gòn - Gia Định, Thành phố Hồ***

---

<sup>1</sup> Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, *Võ Văn Kiệt trong long tri thức*, Nxb. Văn hóa thông tin, 2009, tr.364.

## ***Chí Minh và người dân Thành phố phố này mãi nhớ về Ông***

Hơn nửa thế kỷ, kể từ ngày đặt chân tới Thánh phố và vĩnh viễn yên nghỉ nơi đây, bác Sáu Dân - Võ Văn Kiệt mãi mãi sống trong ký ức của Đảng bộ, của các tầng lớp nhân dân và lực lượng vũ trang Sài Gòn Gia Định - Thành phố Hồ Chí Minh. Đảng bộ và nhiều lớp cán bộ, đảng viên đã từng trải qua thời chiến tranh khốc liệt, được sống, chiến đấu cùng thời với Ông đều như được khích lệ, động viên của người lãnh đạo giàu nhiệt huyết, sống chiến đấu giữa mưa bom, bão đạn cùng đồng chí đồng bào, và từ trong gian khó đã bật lên những phẩm chất của một tư duy chiến lược, những ý kiến chỉ đạo sắc sảo, sát với thực tiễn chiến đấu của Thành phố, một chiến trường trọng điểm.

Với người dân Thành phố mang tên Bác, thì đồng chí Võ Văn Kiệt - bác Sáu Dân là ruột thịt, thân thương như là "người của mình", "của gia đình mình". Trong trái tim mỗi người dân, Thành phố này không chỉ gắn chặt với sự nghiệp của Ông khi trực tiếp lãnh đạo Thành phố mà còn cả khi Ông đã ra Trung ương công tác. Một Sáu Dân không chỉ gắn bó với nhân dân, trần trở trước những bất cập trong thực tiễn mà còn luôn bén nhảy trước những điểm nóng, những vấn đề thiết yếu của một đô thị đặc biệt, để kịp thời có mặt và đưa ra những quyết định đúng đắn, đúng lúc.

Người dân Thành phố nhớ về đồng chí Võ Văn Kiệt với mái tóc bạc trắng, dáng vóc quắc thước, trầm tĩnh với ánh mắt hiền hòa nhưng tinh anh. Những suy nghĩ chân thành và tâm huyết, thể hiện một tư duy rất minh triết và nhạy bén với cái mới, một trí tuệ mẫn tiệp và mạnh mẽ, một con người từ suy nghĩ đến việc làm, đến phong cách sống đậm chất Nam Bộ, một nhà lãnh đạo, một vị Thủ tướng đã để lại dấu ấn đậm nét trong nhân dân về công cuộc "xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" như mong muốn của Bác Hồ.

Cuộc đời Võ Văn Kiệt gắn bó với dân, như Ông đã khẳng định mình sống được là nhờ dân cưu mang, giúp đỡ, chở che. Và Ông cũng là người gần gũi với đồng bào, đồng chí ngay từ những lúc khó khăn, gian khổ. Khi đất nước hòa bình, thống nhất, Ông lại tiếp tục lăn lộn trong đời sống thực tiễn, chăm lo đời sống của nhân dân, góp phần hết sức quan trọng đẩy lên một phong trào thi đua

lao động sáng tạo của người dân thành phố.

Đối với nhiều lớp thanh niên của Thành phố, đồng chí Võ Văn Kiệt như là *thần tượng của thanh niên*. Ông gắn bó với phong trào thanh niên thành phố từ trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, góp phần đào tạo cán bộ cốt cán trong thanh niên, vũ trang cho thanh niên để trở thành lực lượng vũ trang tuyên truyền, phát động phong trào thanh niên trong học sinh, sinh viên đấu tranh chống xâm lược ngay trong nội thành. Sau giải phóng, khi cần đến sức trẻ trong xây dựng cuộc sống mới, cải tạo môi trường, phát triển sản xuất, Ông đã khởi xướng và đi đầu trong tổ chức lực lượng và phát động phong trào “Thanh niên xung phong khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng Tổ quốc giàu mạnh”. Ông là linh hồn của lực lượng thanh niên xung phong thành phố - một lực lượng hùng hậu với bề dày thành tích ngày càng được tô đậm. Tin tưởng, kỳ vọng vào thế hệ trẻ, Ông cho rằng cần làm sống lại những bài học lịch sử của ông cha đánh giặc giữ nước, nay trao lại cho thế hệ trẻ đang ra sức xây dựng lại đất nước “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”.

Quyết sách đó, bản lĩnh đó, xuất phát từ cái tâm trong sáng, từ tình yêu nước thương dân vô bờ, từ tầm cao rộng của một trí tuệ nhạy bén, sắc sảo mà không phải ai cũng có được. “Cái tâm ấy, cái tầm ấy đã quyện chặt trong một tư duy, trong mọi hành động của đồng chí Võ Văn Kiệt một cách xuyên suốt, trong kháng chiến cũng như trong thời bình, hun đúc thành một nhân cách lớn: nhân cách Võ Văn Kiệt”<sup>1</sup>.

Tấm gương đồng chí Võ Văn Kiệt - Bác Sáu Dân vẫn sáng mãi cùng chúng ta trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước!

---

<sup>1</sup> *Võ Văn Kiệt - Một nhân cách lớn nhà lãnh đạo tài năng suốt đời vì nước vì dân* (hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.153

## PHONG CÁCH VÕ VĂN KIỆT

*PGS. TS Lâm Quốc Tuấn\**

Nhắc đến Thủ tướng Võ Văn Kiệt (1922 - 2008), chúng ta nhớ đến một nhà lãnh đạo kiên trung, tài năng của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị “Thủ tướng của nhân dân”.

Phong cách, theo nghĩa chung nhất là những đặc điểm về lẽ lối, cách thức, phong thái, phẩm cách đã trở thành nếp ổn định của chủ thể, được thể hiện trên tất cả các mặt hoạt động của chủ thể, tạo nên giá trị, nét *riêng* của chủ thể. Phong cách chính là con người. Phong cách Võ Văn Kiệt chính là con người Võ Văn Kiệt, là “tâm vóc”, là “dấu ấn” Võ Văn Kiệt để lại cho hôm nay và mai sau. Trong cuộc đời hoạt động chính trị của mình, từ quan điểm chính trị đến hoạt động chỉ đạo thực tiễn cùng với tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời, đã hội tụ, kết tinh thành một phong cách lãnh đạo, một nhân cách văn hoá được khắc ghi sâu đậm trong lòng nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế - đó là phong cách của một nhà lãnh đạo gắn bó máu thịt với nhân dân, có tư duy độc lập, tự chủ, nhạy bén, sáng tạo, hành động quyết đoán, sôi nổi, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của đất nước và nhân dân. Phong cách lãnh đạo của Thủ tướng Võ Văn Kiệt được thể hiện dưới những đặc trưng chung khái quát như sau:

***Sự thống nhất giữa tính Đảng, tính nguyên tắc cao với tính năng động, sáng tạo, nhạy cảm với cái mới***

Đồng chí Võ Văn Kiệt sinh ra và lớn lên ở mảnh đất Nam Bộ thành đồng - quê hương Vĩnh Long là vùng đất “địa linh nhân kiệt”, giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, đóng góp nhiều người con ưu tú cho đất nước. Chính truyền thống quê hương, gia đình và sự trưởng thành trong đấu tranh cách mạng của Đảng và quần chúng lao động đã góp phần hình thành phong cách một con người nghĩa khí, mang đậm “chất người” Nam Bộ ở đồng chí: hào sảng, sôi nổi, nhiệt tình cách mạng gắn liền với sự trung thực, ham học hỏi, tính quyết đoán,

---

\* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh



hành động quyết liệt, chú trọng hiệu quả thực tế.

Đồng chí Võ Văn Kiệt là một trong những nhà lãnh đạo có tầm tư duy chiến lược, sáng tạo và đầy bản lĩnh, có nhiều cống hiến to lớn đối với sự phát triển của đất nước, nhất là ở thời kỳ khủng hoảng kinh tế - xã hội của đêm trước đổi mới. Đồng chí đã có những quyết sách mang tầm chiến lược, phù hợp tình hình thực tiễn đã thúc đẩy công cuộc đổi mới đạt nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, ngoại giao, quốc phòng, an ninh... Đồng chí được đánh giá là một trong những nhà lãnh đạo chủ chốt có những đóng góp quan trọng vào quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua thời kỳ khủng hoảng của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và một số nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu. Sự tôn vinh “Kiến trúc sư của công cuộc Đổi mới”<sup>1</sup> của bạn bè quốc tế cũng chính là sự khẳng định tầm vóc của cố Thủ tướng trong vai trò nhà lãnh đạo xuất sắc của Việt Nam vào những năm 90 của thế kỷ XX.

Theo đồng chí Võ Văn Kiệt: “Đổi mới không phải là xoá bỏ hoàn toàn cái cũ hay từ bỏ chủ nghĩa xã hội mà là nhận thức lại một cách đúng đắn hơn về một chủ nghĩa xã hội nhân bản, hoàn thiện, với lý tưởng phục vụ con người, vì con người”<sup>2</sup>. Đổi mới là sáng tạo, là biết khai thác, phát huy thế mạnh của đất nước, con người Việt Nam, vượt qua những trở lực về tư duy cũ kỹ, lạc hậu và phong cách lãnh đạo quan liêu: “Đại hội VI của Đảng đánh dấu một bước đột phá trong tư duy lý luận, biết đúc kết những bài học từ hành động cách mạng của quần chúng “bung ra” trong sản xuất, dám tự “xé rào”, ở đây là rào cản của những công thức và giáo điều vốn đóng khung những cơ chế đã bị cuộc sống vượt qua, thúc đẩy sự nghiệp Đổi mới tiến tới, tạo ra động lực to lớn đưa đất nước đi lên”<sup>3</sup>. Theo đồng chí, đổi mới chỉ thực sự hiệu quả khi xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội hiện thực, mang lại hạnh phúc thực sự cho con người. Đồng chí Đỗ Mười viết: “Nói về anh Võ Văn Kiệt, nhiều người ca ngợi anh là con người rất thực

---

<sup>1</sup> Nhận xét của GS Carl Thayer, Học viện Quốc phòng Australia, chuyên gia nghiên cứu về chính trị Việt Nam và các vấn đề an ninh Đông Nam Á. Xem Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 6/2013, tr.85.

<sup>2</sup> Trích theo *Những câu chuyện về anh Sáu Dân* (nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt), Nxb Thông tấn, 2008, tr.1.

<sup>3</sup> Võ Văn Kiệt: *Đổi mới, bản lĩnh và sáng tạo*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội 2006, tr.227-228.

tiền, con người của công việc, miệng nói tay làm, không hay lý luận. Nhưng khi làm việc, chỉ đạo điều hành hoặc xử lý về đối nội hay đối ngoại thì anh đã thể hiện một cách nhất quán những tư tưởng, quan điểm, nguyên tắc của Đảng một cách sinh động, triệt để”<sup>1</sup>.

***Sự thống nhất giữa cách làm việc tập thể, dân chủ với tính quyết đoán và tinh thần chịu trách nhiệm cá nhân, nói đi đôi với làm***

Với đồng chí Võ Văn Kiệt, nguyên tắc của lãnh đạo là kiên định nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đồng chí là con người của ý thức tổ chức kỷ luật. Nói về trách nhiệm của người lãnh đạo, người đứng đầu, đồng chí cho rằng: “Phải gánh vác trách nhiệm là đầu tàu. Đầu tàu mà không vượt lên trước để kéo theo đoàn tàu là có lỗi lớn với đại cuộc”<sup>2</sup>. Ở những thời điểm khó khăn, có tính chất bước ngoặt, vai trò cá nhân, tính quyết đoán với tinh thần trách nhiệm cao của đồng chí Võ Văn Kiệt càng thể hiện rõ: trong kháng chiến chống Mỹ, khi thi hành Hiệp định Pari, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu có những hành động phá hoại Hiệp định, đồng chí chủ trương “không mơ hồ, ảo tưởng”, quyết tâm “giữ vững thành quả cách mạng”, đồng chí nói: Một là chịu kỷ luật, hai là để mất dân. Các đồng chí chọn cái nào? Riêng tôi chọn kỷ luật. Trên cương vị Bí thư Khu uỷ Tây Nam Bộ, đồng chí đã chỉ thị cho đơn vị đóng quân ở trong nhân dân, bảo vệ nhân dân, trừng trị địch vi phạm Hiệp định.

Đất nước thống nhất, trên các cương vị Phó Bí thư Thành uỷ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, rồi Bí thư Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những quyết sách năng động, táo bạo để tháo gỡ vướng mắc, khó khăn ổn định tình hình thành phố những năm mới được giải phóng. Đồng chí được nhân dân yêu mến gọi là “Chủ tịch gạo” vì đã giải quyết nhanh vấn đề thiếu lương thực nghiêm trọng của Thành phố những năm 1980-1981, quyết không để cho người dân Thành phố chết đói; hay “Bí thư xé rào” vì đã vượt lên, vượt qua lối tư duy mòn cũ, bám sát yêu cầu của thực tiễn, đi sâu tìm hiểu và đề ra những biện pháp sáng tạo để tháo gỡ khó khăn cho các xí nghiệp quốc doanh

<sup>1</sup> Đỗ Mười: “Nói về anh Võ Văn Kiệt”, in trong *Những câu chuyện về anh Sáu Dân*, Nxb Thông tấn, 2008, tr.165-166.

<sup>2</sup> Võ Văn Kiệt: *Đổi mới, bản lĩnh và sáng tạo*, Sđd, tr.157.

của Thành phố, để sức sản xuất “bung ra”, xóa bỏ cảnh “ngăn sông cấm chợ” ở đồng bằng sông Cửu Long, cứu đói cho nhân dân, cứu nguy cho nền kinh tế Thành phố, đưa Thành phố sau này trở thành đầu tàu kinh tế năng động của cả nước.

Thời kỳ đổi mới, trên cương vị người đứng đầu Chính phủ, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã đi tiên phong trong đổi mới tư duy kinh tế, nghiên cứu, tìm tòi và đưa ra nhiều chính sách có tính đột phá, chuyển dần từ nền kinh tế bao cấp sang kinh tế thị trường, đưa đời sống kinh tế đất nước đi dần vào thế ổn định. Không chỉ tiên phong trong đổi mới tư duy, đồng chí cũng rất quyết liệt trong hành động. Trong việc triển khai thi công làm đường dây tải điện 500 kV Bắc - Nam, có sức ép về trách nhiệm người đứng đầu, có nhiều ý kiến nghi ngại về các vấn đề kỹ thuật, năng lực quản lý, vốn liếng và lực lượng thi công, nhưng vì lợi ích chung của việc đáp ứng nhu cầu điện vùng Trung và Nam Bộ, đồng chí quyết tâm làm, nhận trách nhiệm về công trình và cam kết: “Đóng điện không thành công, tôi xin từ chức!”. Sau 2 năm (1992-1994), công trình thành công hoàn thành đúng tiến độ, trở thành một trong những biểu tượng của Đổi mới, công trình trở thành xương sống của lưới điện quốc gia, thực hiện được về cơ bản chương trình điện khí hoá toàn quốc.

Đồng chí đã góp phần đề ra và tích cực triển khai đường lối đối ngoại: “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”<sup>1</sup>, để chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vươn ra biển lớn, hình thành đường lối đối ngoại “đa phương hóa, đa dạng hóa” trong quan hệ quốc tế, thiết lập sự liên kết kinh tế khu vực và thế giới... Tổng Thư ký Liên hợp quốc Ban Kimoon đã nhận xét: “Như một động lực chính cho cải cách kinh tế tại Việt Nam, ngài Võ Văn Kiệt đã mở đường cho sự chuyển mình của đất nước từ đói nghèo sang một thập kỷ tăng trưởng kinh tế đầy ấn tượng”<sup>2</sup>.

***Sự thống nhất giữa nhiệt tình cách mạng với tính trung thực, khách***

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, t.51, tr.48-49.

<sup>2</sup> Cổng thông tin điện tử Chính phủ, ngày 13-6-2008.

### ***quan, khoa học***

Trong hoạt động lãnh đạo, cần có sự thống nhất giữa nhiệt tình cách mạng với tính trung thực, khách quan, khoa học thì mới đưa chủ trương, chính sách, kế hoạch vào thực tiễn cuộc sống, vì trên thực tế có nhiều trường hợp có nhiệt tình nhưng thiếu tri thức khoa học đã dẫn tới làm sai, hành động trái quy luật, thậm chí là phá hoại một cách vô ý thức. Đồng chí Võ Văn Kiệt là người cộng sản tiêu biểu cho tinh thần không ngừng học hỏi, học ở thực tiễn đấu tranh cách mạng và học ở nhân dân. Phương châm hành động của đồng chí là lấy thực tiễn làm cơ sở cho hành động, ý kiến của quần chúng nhân dân là “chìa khoá vạn năng” để từng bước tháo gỡ khó khăn. Để biến chủ trương, đường lối thành hiện thực, đồng chí đã thể hiện một phong cách lãnh đạo rất sâu sát, quyết đoán, nhưng không phải là độc đoán, chuyên quyền. Trước khi quyết định một vấn đề, đồng chí trầm trở, tìm tòi giải pháp mang tính khả thi nhất. Đồng chí luôn lắng nghe, tôn trọng ý kiến của nhân dân. Theo đồng chí, người lãnh đạo phải: Nghe kỹ. Nghe ngược, nghe xuôi các nhà nghiên cứu, quản lý (nghe xôn lỗ tai cũng được) trước khi quyết định. Trên cơ sở tư duy độc lập, tự chủ, kết hợp với thảo luận tập thể, trao đổi riêng với nhiều người, rồi khi đã nhận thấy công việc sẽ làm là đúng thì đồng chí kiên quyết và chủ động trình bày, phát biểu và bảo vệ ý kiến của mình trước cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng, trước Chính phủ và Quốc hội; sau đó, kiên quyết làm cho đến kết quả cuối cùng, không do dự.

Đồng chí Võ Văn Kiệt quan tâm sửa đổi lề lối, phong cách làm việc của các cơ quan nhà nước theo hướng cải cách hành chính khoa học, phê phán cách thức làm việc quan liêu, kênh cang, chú trọng cải cách hành chính. Trong nhiệm kỳ đồng chí làm Thủ tướng (1992-1997), số bộ và các cơ quan ngang bộ trực thuộc Chính phủ đã từ 36 rút xuống còn 27; số phó thủ tướng từ 10 người đã rút xuống còn 3 người. Đồng chí chú trọng đổi mới phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cao cấp. Đồng chí đề nghị có hội ý nhanh giữa lãnh đạo cơ quan trước các cuộc họp chung. Trên cương vị Thủ tướng, đồng chí quyết định các cơ quan nhà nước phải treo cờ Tổ quốc, các trường học phải tổ chức chào cờ sáng thứ Hai hàng tuần. Cán bộ, công chức phải chấp hành đúng

quy định về giờ làm việc, nghiêm chỉnh về y phục khi đến cơ quan. Những quy định này ngày nay đã trở thành nền nếp của văn hoá công sở.

Đến lúc nghỉ ngơi, với bầu nhiệt huyết cách mạng, đồng chí vẫn nhiệt tình đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, trí tuệ cho Đảng, cho đất nước về những vấn đề quan trọng trong dự thảo văn kiện các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc, về “cuộc chiến” chống suy thoái đạo đức trong Đảng, góp phần vào công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là người lãnh đạo, người đày tớ trung thành của nhân dân.

***Phong cách làm việc sâu sát thực tiễn, thường xuyên liên hệ mật thiết với quần chúng nhân dân***

Tên gọi Sáu Dân là một trong những bí danh của cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt, được dùng từ lúc đồng chí công tác ở Trung ương Cục miền Nam, sau đó đã trở thành tên gọi quen thuộc, gần gũi, thân thương với nhân dân cả nước của một con người suốt đời tận trung với nước, tận hiếu với dân, gắn bó mật thiết với nhân dân. Thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí hiểu rất rõ: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, sự đồng tâm nhất trí của nhân dân là cội nguồn thắng lợi của cách mạng, phải biết phát huy dân chủ, gắn bó, tin tưởng, học hỏi ở nhân dân. Trong những năm tháng kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đồng chí hoạt động trong nhân dân, được nhân dân đùm bọc, che chở, bài học về sức mạnh dân tộc càng thấm sâu vào máu thịt của đồng chí: “Còn dân là còn tất cả. Có dân sẽ làm nên tất cả”, ngược lại, “nếu Đảng xa dân thì đó là một nguy cơ”<sup>1</sup>. Hạn chế hội họp triền miên, đồng chí khuyến khích cán bộ đi xuống cơ sở, bám sát thực tiễn, đi sâu đi sát để có những cách làm sáng tạo nhằm đưa được lợi ích đến người dân. Để lãnh đạo thực hiện chương trình khai thác và phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh miền Tây, đồng chí đã xuống tận nơi, gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với nhân dân để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và kinh nghiệm của nhân dân. Để hoàn thành công trình đường dây 500 kV, đồng chí liên tục có mặt tại các điểm thi công hiểm trở ở những cung đường Trường Sơn, Tây Nguyên hay vùng đầm lầy

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt: *Đổi mới, bản lĩnh và sáng tạo*, Sđd, tr.231.

Tây Nam Bộ đề động viên, khích lệ tinh thần hăng say công việc, lao động sáng tạo của cán bộ, công nhân vì sự nghiệp của Đảng, của nhân dân. Đồng chí được nhân dân quý mến gọi là “Thủ tướng điện”, “Thủ tướng cầu đường”,... vì đã rất quyết liệt trong chỉ đạo tổ chức thực hiện, cống hiến hết mình cho những công trình thế kỷ của đất nước<sup>1</sup>.

Rút ra bài học từ kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn nhấn mạnh bài học Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân: “Chỉ khi nào chúng ta thực sự độc lập và sáng tạo trong chủ trương đường lối, luôn luôn biết kiểm chứng qua thực tiễn, lắng nghe ý kiến nguyện vọng của dân, gắn bó với dân thì lúc đó chúng ta giành được thắng lợi”<sup>2</sup>. Đồng chí nhấn mạnh nguy cơ Đảng xa dân, là biểu hiện rõ nhất của tình trạng thiếu dân chủ. Đồng chí nhấn mạnh: Dân chủ phải trở thành một mục tiêu, một động lực quan trọng để xây dựng Đảng ta trong sạch vững mạnh về mọi mặt; thực hiện dân chủ trong Đảng là một đòi hỏi cấp bách hàng đầu của sự nghiệp đổi mới và chỉnh đốn Đảng, là điều kiện thiết yếu để thực hiện dân chủ trong xã hội, để phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, để đổi mới và nâng cao chất lượng toàn bộ hệ thống chính trị, để nước ta phát triển bền vững trong thế giới ngày nay. Đó cũng là con đường giữ vững và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, là vũ khí sắc bén nhất trong phòng, chống tham nhũng và mọi tha hoá diễn ra trong Đảng và xã hội.

***Phong cách ứng xử văn hóa của một nhà lãnh đạo được nhân dân và bạn bè quốc tế yêu mến***

Đó là phong cách ứng xử dựa trên tình thương và tôn trọng phẩm giá con người. Đồng chí Võ Văn Kiệt có một “trái tim nhân hậu” đối với tất cả mọi người, nên dễ dàng chinh phục được tình cảm, niềm tin của nhân dân, từ giới trí thức đến giới doanh nhân, thanh thiếu niên, đồng bào có đạo, bà con Hoa kiều... Đồng chí thấu hiểu truyền thống yêu nước, cố kết cộng đồng nghìn năm của dân

---

<sup>1</sup> Các công trình điện năng lớn như Trị An, Thác Mơ, Yaly, Hàm Thuận - Đa Mi, Sông Hinh, Phú Mỹ, Cà Mau, đường dây tải điện 500kV Bắc - Nam<sup>1</sup> với gần 1500 km; Các công trình giao thông: tuyến đường cao tốc Bắc Thăng Long - Nội Bài, đường cao tốc Láng - Hòa Lạc, đường Hồ Chí Minh, cầu Mỹ Thuận; Các dự án, chương trình lớn: Chương trình khai thác và phát triển kinh tế - xã hội Đồng Tháp Mười và tứ giác Long Xuyên, Chương trình thoát lũ ra biển Tây, Chương trình ngọt hóa đồng bằng sông Cửu Long, Nhà máy lọc dầu Dung Quất, xây kè đê Yên Phụ,...

<sup>2</sup> Võ Văn Kiệt: *Đổi mới, bản lĩnh và sáng tạo*, Sđd, tr.227.

tộc Việt Nam, đồng chí khẳng định hoà hợp dân tộc là động lực quan trọng của sự phát triển đất nước. Đồng chí chủ trương đại đoàn kết toàn dân tộc: “Yêu nước không là độc quyền của riêng ai”, “Tổ quốc là của mình, dân tộc là của mình, quốc gia là của mình, Việt Nam là của mình, chứ không phải là của riêng của người cộng sản hay bất cứ tôn giáo hay phe phái nào cả”, “Mọi người Việt Nam đều có quyền và trách nhiệm đóng góp cho đất nước”... Đồng chí sẵn sàng tiếp và đối thoại với bất kỳ cá nhân nào bày tỏ tâm lòng yêu nước theo cách của họ. Theo đồng chí, đoàn kết có nghĩa là chung lòng, chung sức xây dựng và bảo vệ đất nước, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, với tinh thần khoan dung, “cầu đồng tồn dị”, chấp nhận sự khác biệt, kể cả sự khác nhau về chính kiến, miễn là có tâm lòng dựng xây đất nước. Chính từ phong cách lãnh đạo biết tôn trọng phẩm giá con người, thu hút được sự đóng góp trí tuệ và tài năng của mọi tầng lớp nhân dân, của đồng bào trong nước và kiều bào ở nước ngoài gần bó, đóng góp cho đất nước, đã góp phần đưa lại những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới.

Đồng chí Võ Văn Kiệt có câu nói nổi tiếng, khắc ghi sâu đậm trong tâm trí và tình cảm của thế hệ trẻ miền Nam và đồng bào cả nước: “Không ai lựa của để sinh ra”<sup>1</sup>, thể hiện tư tưởng, tâm lòng khoan dung, quan điểm về đại đoàn kết, phát huy sức mạnh của tinh thần dân tộc và lòng yêu nước của mọi người Việt Nam. Câu nói ấy có sức lan toả, tạo nên sự tin yêu, ấn tượng sâu sắc về phong cách một người lãnh đạo nhiệt huyết, đầy tình thương và tôn trọng phẩm giá con người. Đồng chí rất được giới trí thức yêu mến, vì đã quan tâm, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần để các nhà khoa học phụng sự Tổ quốc. Đồng chí là người đi tiên phong trong việc trọng dụng trí thức ở lại miền Nam sau khi đất nước thống nhất và tinh tường chất lọc, sáng suốt tiếp thu ý kiến của các trí thức Việt kiều và các chuyên gia nước ngoài. Đồng chí quan tâm thế hệ trẻ, luôn động viên, khuyến khích phát huy tâm huyết và tài năng của thanh niên. Đồng chí được mệnh danh là “người thấp lửa”, “người gieo những mầm xanh” cho thế hệ

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt: *Đổi mới, bản lĩnh và sáng tạo*, Sđd, tr.228.

tương lai của đất nước, là thân tượng của thế hệ trẻ<sup>1</sup>!

Nhìn thấy mỗi năm bao nhiêu người chết và bị thương tật vì đốt pháo, đồng chí quyết định, phải đặt sinh mạng, lợi ích của người dân, tập thể lớn, cộng đồng lớn để giải quyết một mất mát nhỏ... Đồng chí cương quyết ban hành Chỉ thị số 406/CT-TTg, ngày 8-8-1994, *Về việc cấm sản xuất, buôn bán và đốt pháo*. Đồng chí cũng rất quan tâm đến giải quyết vấn đề công ăn việc làm của những hộ gia đình sản xuất pháo ở làng Bình Đà (Thanh Oai, Hà Nội), vui mừng thấy họ ổn định khi chuyển đổi sang những ngành nghề khác. “Đồng chí Võ Văn Kiệt là một đảng viên trung kiên, là tấm gương về đạo đức cách mạng của người chiến sỹ cộng sản, về tình yêu thương và trách nhiệm với mọi người”<sup>2</sup>.

*Một đặc trưng của phong cách Võ Văn Kiệt đó chính là sự khiêm tốn, giản dị và chân thành.* “Nụ cười Võ Văn Kiệt” là hình ảnh đại biểu cho sự chân thành, thân thiện của đồng chí, nhưng đó cũng là hình ảnh giàu ý nghĩa, biểu tượng trong quan hệ ngày càng rộng mở của Việt Nam với bạn bè quốc tế trong hội nhập. Đồng chí giữ mối quan hệ bạn bè thân thiện với các nhà lãnh đạo quốc tế như cố Thủ tướng Singapore Lý Quang Diệu, cố Thủ tướng Malaysia Mahathir Mohammed, cố Thủ tướng Thái Lan Chatichai... và nhận được sự yêu mến của các nhà lãnh đạo các nước trên thế giới, của các học giả, chính khách nổi tiếng... Sau này, đồng chí nói: “Có thể vì tôi làm Thủ tướng vào một thời điểm mà đất nước ở trong một tình thế buộc Chính phủ phải nhanh chóng hành động; tình hình thế giới cho phép Việt Nam tiếp cận rộng rãi với cộng đồng quốc tế hơn”<sup>3</sup>. Nhưng thực tế, đồng chí đã tiên phong trong tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam, mang ra thế giới những thông điệp mới về một đất nước khát khao phát triển, góp phần đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, thoát nghèo, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững quốc phòng - an ninh, không ngừng mở rộng quan hệ đối ngoại và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam, đưa nước ta trở thành thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

<sup>1</sup> Xem: *Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự Thật, H, 2012, tr.333.

<sup>2</sup> Báo Nhân Dân, ngày 13-6-2008.

<sup>3</sup> *Những câu chuyện về anh Sáu Dân* (nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt), Nxb Thông tấn, 2008, tr.247.



Đồng chí Võ Văn Kiệt trong giao tiếp, ứng xử tạo cho người tiếp xúc cảm nhận về một con người chân thành, cởi mở, dễ gần gũi, rất “bình dân”; nhiều ý kiến cho rằng, đồng chí lôi cuốn được số đông quần chúng theo cách mạng không phải từ sự khéo nói theo “kiểu xã giao” mà từ sự chân thành, thật lòng, đồng chí đã hứa là làm, dù là những việc rất nhỏ. Trong diễn đạt, đồng chí nói và viết khúc chiết, trong sáng, giàu ý tưởng, thực ra đồng chí thường nói hay hơn đọc bài chuẩn bị sẵn. Trong sinh hoạt, đồng chí thường đơn giản, thích những món ăn dân dã như cá nướng, mắm kho,... những thức ăn quen thuộc của miền Tây Nam Bộ. Đồng chí cũng chú ý rèn luyện sức khỏe bằng cách chơi thể thao, nhất là quần vợt, thường xuyên tập luyện với cán bộ Văn phòng Chính phủ...

Biết rằng phong cách là cái riêng, là di sản, là những giá trị căn bản của mỗi cá nhân để lại cho hậu thế, song từ phong cách lãnh đạo quyết đoán, nhiệt huyết, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt sẽ là bài học quý báu cho các thế hệ cán bộ lãnh đạo hôm nay và mai sau noi theo, chủ động học tập, rèn luyện để hoàn thiện phong cách lãnh đạo của mình trên những cương vị được Đảng và nhân dân giao phó.

## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT – NHÀ CÁCH MẠNG CÓ PHONG CÁCH MẪU MỤC**

***PGS.TS Doãn Thị Chín\****

Đồng chí Võ Văn Kiệt sinh ngày 23 tháng 11 năm 1922 tại xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long trong một gia đình nông dân nghèo, mất ngày 11 tháng 6 năm 2008, tên khai sinh của đồng chí là Phan Văn Hòa, bí danh Sáu Dân, Chín Dững. Đồng chí là một nhà lãnh đạo lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, và là một học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng chí tham gia cách mạng từ năm 16 tuổi, Trải qua gần 70 năm hoạt động cách mạng đầy gian khổ, đồng chí đã được giao nhiều trọng trách ở những cương vị khác nhau, ở cương vị nào đồng chí cũng luôn sống giản dị, làm việc tận tụy, luôn gắn bó lợi ích của Đảng với lợi ích của nhân dân, trung thành với Tổ quốc, được đông đảo cán bộ quần chúng nhân dân yêu quý. Đồng chí Võ Văn Kiệt còn được biết đến là một tấm gương sáng về phong cách mẫu mực của một nhà cách mạng

### ***1. Mẫu mực về phong cách làm việc vì dân, gần dân, lắng nghe và học hỏi nhân dân***

Vốn xuất thân trong gia đình nhà nghèo, phải đi làm mướn, những năm tháng hoạt động cách mạng, đồng chí Võ Văn Kiệt được sống trong sự yêu thương, cuu mang, đùm bọc, che chở của nhân dân. Chính vì vậy, hơn ai hết đồng chí luôn cảm thông sâu sắc với nỗi cực khổ của nhân dân và hiểu được khát vọng độc lập - tự do – hạnh phúc của nhân dân gắn với những điều giản dị là miếng cơm, manh áo, ruộng cày. Xuất phát từ lòng yêu nước, trọng dân, thương dân, đồng chí luôn chủ động đến với dân, bàn bạc với nhân dân và học hỏi nhân dân. Mặc dù không nói nhiều, viết nhiều về tư tưởng Hồ Chí Minh, nhưng trong suốt quá trình lãnh đạo của đồng chí đã thể hiện rõ sự thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân: "nhân dân rất thông minh", và một chính quyền mạnh mẽ, sáng suốt là chính quyền "được lòng dân", "ta đừng có làm gì trái ý dân, dân muốn gì ta phải làm nấy". Vì thế, trong quá trình hoạt động cách mạng,

---

*\* Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

được ăn, ở cùng dân, đồng chí đã học được rất nhiều ở trí tuệ của dân. Đồng chí rút ra bài học: Cái gì được dân đồng tình, ủng hộ là ta đúng, cái gì bị dân phản đối là ta sai. Chính vì luôn tâm niệm điều đó mà trong quá trình lãnh đạo đồng chí đã vượt qua các "mệnh lệnh" chủ quan, không sát hợp với thực tế chiến trường và đồng chí đã tuyên bố: "Mệnh lệnh tối cao lúc này là phải giữ đất, giữ dân. Nếu không chống địch lấn chiếm, để mất đất, mất dân lúc này là mất tất cả".

Sau những ngày đất nước được giải phóng, kinh tế nước ta lâm vào khủng hoảng, tình hình kinh tế thành phố ngày càng xuống dốc và bước vào sự khủng hoảng trầm trọng. Nhân dân Sài Gòn lần đầu tiên trong lịch sử phải ăn độn hạt bo bo, khoai, sắn. Là người con của vùng lúa Nam bộ, đồng chí không cam tâm để người dân thành phố đói. Đối với đồng chí, mệnh lệnh tối cao lúc đó là "cứu đói cho dân, cứu nguy cho nền kinh tế thành phố". Với cương vị là Bí thư đồng chí và các đồng chí trong Thành uỷ đều phải lo "chạy gạo" cho dân. Đồng chí đã mời giám đốc Ngân hàng (ô Lữ Minh Châu), Công ty lương thực (bà Ba Thi - Nguyễn Thị Ráo), Sở Tài chính, Sở giao thông vận tải đến giao nhiệm vụ cụ thể để xuống các tỉnh ĐBSCL mua lúa theo giá sát thị trường (gấp 3 lần giá Nhà nước). Làm như vậy là sai nguyên tắc, sai chủ trương và bị Ủy ban Vật giá "kiện" lên Trung ương. Sai nguyên tắc, sai chủ trương nhưng lại cứu đói cho dân thành phố sau ngày giải phóng. Rõ ràng, đồng chí đã thấm thấu sâu sắc lời dạy của Bác Hồ: người dân chỉ biết giá trị của độc lập, tự do khi được ăn no, mặc ấm.

Cứu đói là "chữa cháy", cơ bản phải phát triển công nghiệp, thương mại vốn là thế mạnh của thành phố. Trong tình trạng các xí nghiệp quốc doanh đều ngắc ngoải, tưởng như không có đường ra, nhiều giám đốc xí nghiệp có rất nhiều trăn trở muốn đề đạt ý kiến với Nhà nước, đồng chí Võ Văn Kiệt đã thành lập "Câu lạc bộ giám đốc", quy tụ các giám đốc, bí thư tổ chức Đảng, phụ trách công đoàn các nhà máy, xí nghiệp quốc doanh. Câu lạc bộ này còn hoạt động kéo dài sau khi đồng chí Võ Văn Kiệt ra Trung ương nhận nhiệm vụ mới, đã tổ chức nhiều hội thảo, trao đổi kinh nghiệm, cách làm mới, đã đóng góp những cơ sở thực tiễn quan trọng để hình thành tư duy đổi mới. Bản thân đồng chí Võ Văn Kiệt thường xuyên đi sâu tìm hiểu thực tiễn các xí nghiệp, cùng trao đổi với

công nhân, người trực tiếp lao động, cụ thể như ở nhà máy thuốc là Vĩnh Hội, Dệt Phước Long, Dệt Thành công, Bột giặt Viso... đồng chí đã trực tiếp chỉ đạo cho phép làm theo những sáng kiến, sáng tạo của công nhân, giám đốc. Người ta thường cho việc đó là “xé rào”. Nhưng cuối cùng, khi tổng kết đã được coi đó là “bước đột phá” về cách làm ăn mới, cần phải chuyển biến mạnh trong nhận thức, tức là phải đổi mới tư duy. Như vậy, đồng chí đã vượt qua cơ chế quan liêu, bao cấp, cho phép thí điểm cách làm ăn mới trong sản xuất kinh doanh, lưu thông phân phối,... từ đó tạo đà cho thành phố Hồ Chí Minh bước vào thời kỳ phát triển năng động, góp phần không nhỏ làm thay đổi tư duy kinh tế cũ, tạo cơ sở cho sự hình thành đường lối đổi mới của Đảng tại Đại hội VI. Có thể nói, trí tuệ của đồng chí bắt nguồn từ trí tuệ của dân, từ sự học hỏi nhân dân. Đồng chí dám nói, dám làm, bởi đồng chí không có tham vọng cá nhân, tất cả đều vì dân, cho dân.

## ***2. Mẫu mực về phong cách tư duy đổi mới***

Đồng chí Võ Văn Kiệt là người có trí tuệ thông minh mẫn tiệp, ham học hỏi, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đồng chí luôn chủ động tìm đến mọi nguồn tri thức để tự hoàn thiện mình. Một trong những cống hiến to lớn của đồng chí Võ Văn Kiệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, đó là phong cách tư duy chiến lược, quyết tâm đổi mới, tác phong sâu sát, quyết đoán, luôn tìm tòi, trăn trở và động viên được nhiều lực lượng xã hội tham gia vào trong quá trình tổ chức thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Đồng chí có một tư duy cởi mở, có "con mắt xanh" trong phát hiện và sử dụng trí thức, người tài, không phân biệt cũ - mới, miễn là họ có hiểu biết sâu về những lĩnh vực đang còn rất mới đối với đồng chí. Đồng chí là người không ham thích lý luận theo sách vở, cũng như không thích lý luận, không bao giờ “đóng đinh”, hay tự khép mình vào bất cứ một lý luận nào, mà hoàn toàn tôn trọng khoa học, không coi thường lý luận. Nhưng lý luận ấy phải được tổng kết từ thực tiễn, có tính thiết thực cho cuộc sống của xã hội, cho lợi ích của nhân dân. Đồng chí luôn khiêm tốn lắng nghe nhân dân trình bày và tranh cãi, rồi tinh tường lựa chọn lấy những điều có thể áp dụng vào từng hoàn cảnh cụ thể, nghĩa là vừa biết làm học trò, vừa biết đứng trên vai người khác, để

có được tầm vóc cao hơn họ. Đó chính là những nhân tố góp phần hình thành nên ở đồng chí một tư duy chính trị nhạy bén trước bước ngoặt đầy kịch tính của lịch sử. Thời kỳ Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, bằng cảm quan chính trị nhạy bén, đồng chí sớm nhận ra rằng lịch sử đã sang trang, thời thế đã thay đổi, đồng chí nói với những người gần gũi: "Thế giới ngày nay cần phải được hiểu theo cách mới, mọi suy nghĩ, ứng xử không thể nhất nhất như xưa, ta phải biết tự tìm ra con đường đi cho đất nước mình". Muốn thoát khỏi tình thế nguy nan, Việt Nam phải có tư duy chính trị mới, phải biết tạo dựng những mối quan hệ mới, tìm ra những đối tác mới nếu không muốn bị chìm ngấm trong một thế giới đang cạnh tranh quyết liệt để tồn tại và phát triển. Đồng chí cũng là một trong những người đi tiên phong trong đổi mới tư duy kinh tế ở nước ta. Trên cương vị của mình, đồng chí đã cùng đồng sự tìm tòi, đưa ra nhiều chính sách có tính đột phá như: xóa bỏ chỉ tiêu pháp lệnh, trao quyền tự chủ kinh doanh cho xí nghiệp quốc doanh; thực hiện thương mại hóa tư liệu sản xuất, cho phép các doanh nghiệp lớn, cả trung ương và địa phương, được trực tiếp xuất nhập khẩu, chấm dứt tình trạng hai giá; xóa bỏ chế độ thu mua nghĩa vụ áp đặt với nông dân, bãi bỏ ngăn sông cấm chợ, thực hiện tự do lưu thông hàng hóa trong cả nước... chuyển dần nền kinh tế từ bao cấp sang kinh tế thị trường, đưa đời sống kinh tế đất nước đi dần vào thế ổn định. Những công trình như thau chua, rửa phèn cho vùng Đồng Tháp Mười và tứ giác Long Xuyên, ngọt hoá bán đảo Cà Mau, biến ruộng một vụ thành hai vụ, đưa năng suất lên cao nhất nước; công trình đường dây tải điện 500 kV Bắc - Nam điều hòa lượng điện quốc gia; công trình đường cao tốc Thăng Long - Nội Bài để mở rộng cửa ngõ Thủ đô, nhà máy lọc dầu Dung Quất và phát triển ngành dầu khí viễn thông, hàng không, xây dựng các khu công nghệ cao Hoà Lạc; công viên phần mềm Quang Trung, làng văn hoá các dân tộc Việt Nam... đều có bóng dáng của đồng chí. Không phải ngay từ đầu những công trình này đã nhận được sự đồng thuận, nhưng nhờ sự quyết đoán và khả năng "truyền lửa" của đồng chí mà nhiều công trình đã hoàn thành trước thời hạn, đi vào sử dụng, phát huy ngay hiệu quả.

Sau khi rời cương vị Thủ tướng Chính phủ (8/1997), đồng chí vẫn dành

hiều thời gian khảo sát thực tế nhiều hơn, lại trao đổi rộng rãi hơn với các chính khách, chuyên gia trong và ngoài nước, vì vậy, đồng chí có thể nhìn nhận tình hình, góp ý với Đảng nhiều hơn. Theo đồng chí, "một trong những thách thức là sự phát triển kinh tế của chúng ta vẫn tiếp tục lệ thuộc một chiều vào thế giới bên ngoài. Lệ thuộc vốn đầu tư, làm gia công và thương hiệu. Nước nào cũng lệ thuộc lẫn nhau, nhưng vấn đề là ở chỗ làm sao chuyển từ lệ thuộc một chiều và thụ động, sang sự lệ thuộc hai chiều và chủ động". Đồng chí thừa nhận hoạt động từ thiện ở nước ta khá rầm rộ, nhưng từ thiện không thể thay chính sách, những người thực tâm muốn giúp đỡ người nghèo thường không chọn cách phô trương ồn ào để mua danh với thiên hạ. Đồng chí nói: "Chăm lo cho người nghèo hiện nay không đơn giản chỉ là thực hiện một cam kết có tính lịch sử, mà còn là bảo vệ tôn chỉ, mục đích của một Đảng cách mạng luôn nhận mình đứng về phía nhân dân", vì vậy, "phải có những chính sách cốt lõi để giải quyết căn cơ vấn đề dân nghèo". Đồng chí đề nghị chúng ta nên nghiên cứu, tham khảo cách làm của những quốc gia phát triển, sau nhiều lần tự điều chỉnh, ở đó người lao động, người nghèo đã được hưởng một chế độ phúc lợi khá cao, nhờ đó tạo ra một xã hội an sinh, ổn định để phát triển.

Trong đổi mới tư duy, đồng chí cũng rất quan tâm vấn đề đổi mới tư duy lý luận. Đồng chí không phải là người sành lý luận nhưng đồng chí không coi thường lý luận, vì đồng chí hiểu lý luận là nền tảng, là phương hướng chỉ đạo mọi đường lối, chủ trương, chính sách,... của Đảng và Nhà nước. Nhờ có lý luận cách mạng tiên tiến mà cách mạng Việt Nam từng bước giành được thắng lợi vẻ vang. Đồng chí trung thành và kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, một sự trung thành sáng suốt. Đồng chí hiểu, lý luận là những nguyên lý chung, còn vận dụng như thế nào cho phù hợp với thực tế từng nơi, từng lúc, lại phụ thuộc vào tầm văn hóa chính trị, vào nhận thức, phương pháp và phong cách tư duy của người lãnh đạo.

Theo đồng chí, nội hàm của mọi khái niệm lý luận không đứng im, bất biến mà đều vận động và được bổ sung bằng thực tiễn phát triển của lịch sử. Qua ý kiến và lập luận của đồng chí, có thể thấy tư duy chính trị của Võ Văn Kiệt là

toàn diện, sâu sắc, nhạy bén và có tầm chiến lược; phản ánh khát vọng cháy bỏng của đồng chí trong việc tìm tòi con đường đi cho dân tộc ở thời điểm chuyển biến đầy khó khăn. Tâm nguyện của đồng chí là: một dân tộc đã trải qua bao gian khổ, hy sinh, mất mát để giành lại độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, dân tộc ấy phải được sống hạnh phúc trong độc lập và tự do, được hưởng "công bằng, dân chủ, văn minh" như mọi dân tộc tiên tiến trên thế giới. Đồng chí có trí tuệ lớn là bởi đồng chí có trái tim lớn. Do đó, nói tư duy chính trị Võ Văn Kiệt, suy đến cùng vẫn là nói về tấm lòng yêu nước thương dân, đến chủ nghĩa nhân văn cao cả và sâu sắc của đồng chí, một phẩm chất mà đồng chí đã suốt đời âm thầm rèn luyện, noi theo người thầy vĩ đại và tôn kính của mình. Đồng chí là hình ảnh cao đẹp về một nhà lãnh đạo đã giành được chiến thắng trước những thử thách khốc liệt, đầy cám dỗ của thời buổi kinh tế thị trường, để mãi mãi là một người cộng sản chân chính trong trái tim của nhân dân.

Đồng chí Võ Văn Kiệt đã nêu một tấm gương sáng về một phong cách mẫu mực của nhà cách mạng, luôn hết lòng vì đất nước, vì nhân dân, lấy mục tiêu lý tưởng của Đảng, lấy phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân làm lẽ sống; luôn nêu cao tính tiên phong gương mẫu và giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, thương yêu đồng bào, thắt chặt mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; là tấm gương sáng cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân và thế hệ trẻ Việt Nam học tập, noi theo. Với tầm tư duy chiến lược, với quyết tâm đổi mới, tác phong sâu sát, quyết đoán, luôn tìm tòi trần trụi, đồng chí Võ Văn Kiệt đã đóng góp xứng đáng vào quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Tên tuổi của đồng chí gắn liền với những công trình lớn ở khắp mọi miền đất nước. Từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI năm 1986, đến nay, đất nước ta đã hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới. Vị thế của đất nước ta trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định, đời sống nhân dân ngày càng tốt hơn. Trước yêu cầu phát triển của lịch sử, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII năm 2021, Đảng ta tiếp tục đặt ra mục tiêu đổi mới. Và để tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới của đất nước, vẫn rất cần những lãnh đạo có tư duy

đột phá, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích của quốc gia, dân tộc, vì nhân dân như ông Võ Văn Kiệt.



## DẤU ẤN ĐỔI MỚI VÕ VĂN KIỆT

*PGS.TS Bùi Đình Phong\**

Khẳng định Võ Văn Kiệt là con người của sự đổi mới, bài viết tập trung phân tích ba lĩnh vực chính: Đổi mới cách nghĩ, cách làm về kinh tế; Đổi mới tư duy và hành động về chính trị; Suy nghĩ và những bước đi đột phá về đối ngoại. Dấu ấn đổi mới Võ Văn Kiệt được Đảng ta khẳng định: “Với tầm tư duy chiến lược, với quyết tâm đổi mới, tác phong sâu sát, quyết đoán, luôn tìm tòi, trăn trở, đồng chí Võ Văn Kiệt đã góp phần xứng đáng vào quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo”<sup>1</sup>.

### **Đổi mới cách nghĩ, cách làm về kinh tế**

Những khó khăn sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng và những khuyết điểm của mô hình kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp, làm cho tình hình kinh tế - xã hội rơi vào trì trệ, khủng hoảng đặt ra vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải đổi mới mạnh mẽ, cơ bản cách nghĩ, cách làm. Võ Văn Kiệt trên cương vị người đứng đầu thành phố Hồ Chí Minh “xuất hiện” như một nhà lãnh đạo tiên phong đột phá mở đường, tháo gỡ khó khăn. Để khắc phục tình trạng “bán như cho, mua như cướp”, ông táo bạo “phá rào”, bỏ những bức tường “ngăn sông cấm chợ”, một loại rào cản gây ách tắc lưu thông, tạo ra sự khan hiếm giả tạo về hàng hóa, mở đường tạo sự thông thoáng giao lưu hàng hóa giữa các địa phương trong nước. Ông tán thành phương án thành lập “Tổ thu mua lúa gạo” ở vùng đồng bằng sông Cửu Long theo giá thỏa thuận - giá thị trường - với nông dân. Không chỉ được gọi tên là “Chủ tịch gạo”, Võ Văn Kiệt còn xông xáo đi xuống các cơ sở sản xuất kinh doanh “cởi trói” sản xuất hàng hóa. Sau năm 1975, ông suy nghĩ nhiều về con số lạm phát 774%; về đời sống khó khăn của người dân nói chung, người nghèo nói riêng. Xuống với các nhà máy, xí nghiệp, ông cùng công nhân tìm cách tháo gỡ “nút thắt” của cơ chế kế hoạch hóa tập trung để thúc đẩy sản xuất phát triển

---

\* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

<sup>1</sup> Lời điều do Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh, Trưởng ban lễ tang đọc trong Lễ truy điệu đồng chí Võ Văn Kiệt, ngày 15-6-2008.

Năm 1981, Võ Văn Kiệt thành lập Văn phòng Công tác nghiên cứu kinh tế trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, mở ra cách tổ chức làm việc mới để giải quyết những bế tắc về kinh tế. Trong thập kỷ tám mươi, đồng chí đã ký ban hành nhiều nghị định, quyết định liên quan tới việc bãi bỏ các trạm kiểm soát trên tất cả các tuyến giao thông trong nước; Về kinh tế tư doanh, kinh tế gia đình; Về việc giao quyền tự chủ cho các xí nghiệp quốc doanh, xóa hệ thống chỉ tiêu kế hoạch áp đặt từ trên xuống; Về tổ chức bộ máy Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, v.v..

Những thử nghiệm, tìm tòi ở Thành phố Hồ Chí Minh từ sau giải phóng miền Nam đến đầu thập kỷ tám mươi cùng với một số địa phương trên cả nước góp phần quan trọng để Đảng và Chính phủ có những chỉ thị, quyết định trên con đường đi tới đổi mới<sup>1</sup>.

Cách nghĩ, cách làm đột phá, đổi mới đầu tiên về kinh tế - tuy còn sơ khai và chập chững - nhưng mang lại giá trị lớn ở chỗ xuất hiện hình dáng của *thị trường*. Sự kiểm chứng bằng thực tiễn, hiệu quả thực tế qua cách nghĩ, cách làm mới mẻ của đồng chí Võ Văn Kiệt mà quan trọng nhất là đời sống nhân dân được cải thiện, năng suất lao động được nâng cao và sản xuất phát triển trở thành tiêu chuẩn, thước đo của “đúng - sai”, của việc kiên định mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội V của Đảng đưa ra một số quan điểm mới, nhưng sự tìm tòi đổi mới vẫn gặp những lực cản lớn, thử thách rất phức tạp. Vẫn tồn tại cách nghĩ, cách làm cũ, muốn đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, thu mua, nắm nguồn hàng, cải tạo thị trường tự do. Việc níu kéo cái cũ làm cho khủng hoảng kinh tế - xã hội ngày một nghiêm trọng, đời sống nhân dân, nhất là người làm công ăn lương ngày càng khó khăn.

Trên những trọng trách mới được Đảng giao phó, Võ Văn Kiệt bám sát thực tiễn, tiếp tục tạo ra những mũi đột phá mới mà quan trọng nhất là tổ chức những chuyến đi khảo sát ở các địa phương, nhà máy, công trình lớn của đất

---

<sup>1</sup> Hội nghị Trung ương 6 khóa IV - *bước đột phá thứ nhất* (tháng 8-1979); Chỉ thị 100 - CT/TW, ngày 13-1-1981 về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động.

nước, nắm bắt hơi thở cuộc sống để có sự điều chỉnh, hoạch định chủ trương phù hợp thực tế. Võ Văn Kiệt là con người dị ứng với cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, bảo thủ, trì trệ, duy ý chí, không dám làm, dè dặt, nói mà không làm, lập kế hoạch trong phòng giấy. Nắm vững quy luật của cuộc sống, đồng chí là con người luôn đề cao cái mới, sâu sát, cụ thể, tỷ mỷ trong tổ chức thực hiện; khuyến khích tính năng động, sáng tạo, chủ động, tự chủ của các địa phương, các ngành; đề cao mở rộng dân chủ bàn bạc, mạnh dạn, quyết đoán.

Cách nghĩ và cách làm đổi mới của Võ Văn Kiệt, đặc biệt tham gia góp ý kiến, dự thảo nội dung, chỉ đạo triển khai các nghị quyết Trung ương khóa V góp phần quan trọng vào việc đánh dấu *bước đột phá thứ hai*<sup>1</sup> và *bước đột phá thứ ba*<sup>2</sup>, có ý nghĩa đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, trong suốt quá trình đó, Võ Văn Kiệt là người chịu trách nhiệm thiết kế ba chương trình kinh tế lớn trong văn kiện Đại hội VI nhằm “sửa sai” những chủ trương mang nặng tư tưởng chủ quan, duy ý chí trong phát triển kinh tế.

Cách nghĩ, cách làm đổi mới về kinh tế của Võ Văn Kiệt gắn với các công trình do đồng chí đề xuất và chỉ đạo thực hiện. Không phải ngẫu nhiên mà nhà báo, nhân dân gọi Võ Văn Kiệt với những cái tên trù mến như “Thủ tướng điện”, “Thủ tướng cầu đường”, “tổng công trình sư”. Võ Văn Kiệt từ một lãnh đạo địa phương đến người đứng đầu Chính phủ đã có những suy nghĩ, tìm tòi mới mẻ, táo bạo về phát triển kinh tế, trở thành một trong những tác giả của quá trình hình thành và phát triển đường lối đổi mới.

### **Đổi mới tư duy và hành động về chính trị**

Đổi mới tư duy và hành động về chính trị thực chất là trở về với tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh. Điều đó cũng cần được hiểu khi nhiều vấn đề chính trị trong những năm nửa sau thập kỷ bảy mươi đến cuối thế kỷ XX chưa trở thành xu thế trong hệ thống chính trị, Võ Văn Kiệt đã tiên phong trong lời nói và việc làm. Đây chính là gốc, là nguồn dẫn ông đi tới đổi mới về kinh tế, đối ngoại và các lĩnh vực khác trong quá trình lãnh đạo.

---

<sup>1</sup> *Bước đột phá thứ hai* được ghi nhận tại Hội nghị Trung ương 8 khóa V (tháng 6-1985).

<sup>2</sup> *Bước đột phá thứ ba* là sự kiện ngày 20-9-1986, Bộ Chính trị họp chuẩn bị cho Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội VI, đưa ra *Kết luận đổi mới một số vấn đề thuộc quan điểm kinh tế*.

Võ Văn Kiệt đau nỗi đau của dân tộc, lo nỗi lo của dân tộc. Hai mươi năm chống Mỹ kiên cường, chất “tính đảng”, “đảng viên cộng sản” thật sự trong con người ông thời cách mạng giải phóng dân tộc là “cái áo chống đạn”, đem lại những cách nghĩ, cách làm mới mẻ về chính trị ngay sau ngày thống nhất đất nước đến tận cuối đời.

Quan điểm đổi mới như là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong tư duy và hành động về chính trị của Võ Văn Kiệt được tóm tắt trong câu nói nổi tiếng của ông: “Đổi mới không phải là xóa bỏ hoàn toàn cái cũ hay từ bỏ chủ nghĩa xã hội mà là nhận thức lại một cách đúng đắn hơn về một chủ nghĩa xã hội nhân bản, hoàn thiện, với lý tưởng phục vụ con người, vì con người”<sup>1</sup>. Điểm tựa của đồng chí Võ Văn Kiệt là lòng dân. Ông có những câu nói mang dấu ấn Võ Văn Kiệt như “mất dân là mất tất cả”<sup>2</sup>. Trong công cuộc đổi mới, ông lưu ý với Đảng: “Đừng để người nghèo bị gạt ra bên lề của sự phát triển”<sup>3</sup>. Ông được nhân dân gọi là “vị Thủ tướng của người nghèo”.

Tầm nhìn Võ Văn Kiệt là tin vào quy luật khách quan và sức mạnh dân tộc. Ông có cách nhìn đặc biệt, so sánh với các nước khi bàn về sự phát triển đất nước. Ông đau nỗi đau tụt hậu so với khu vực vì cách nghĩ, cách làm giáo điều, rập khuôn, máy móc. Khi nghe Lý Quang Diệu nói “năm 1975, Thành phố Hồ Chí Minh có thể cạnh tranh ngang ngửa với Băng Cốc; còn năm 1992, tôi nghĩ có lẽ nó đã tụt hậu 20 năm”<sup>4</sup>, ông đau không thể tưởng được. Cách làm của Võ Văn Kiệt là vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, bám sát thực tiễn, gần bó máu thịt với nhân dân và dựa vào đội ngũ trí thức với ý nghĩa là “nguyên khí quốc gia”. Kiên trì con đường thực hiện dân chủ dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, ông sớm tìm thấy động lực phát triển của đất nước là lòng yêu nước của con người Việt Nam, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, hòa hợp dân tộc. Đại đoàn kết là chung sức, đồng lòng, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, trong

---

<sup>1</sup> *Những câu chuyện về anh Sáu Dân* (nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt), Nxb. Thông tấn, 2008, tr.5.

<sup>2</sup> Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh - Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh - Tỉnh ủy Vĩnh Long: *Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2012, tr.81.

<sup>3</sup> Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh - Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh - Tỉnh ủy Vĩnh Long: *Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam*, Sđd, tr.328.

<sup>4</sup> Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh - Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh - Tỉnh ủy Vĩnh Long: *Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam*, Sđd, tr.327.

Đảng, ngoài Đảng, cố tìm mẫu số chung thay vì khoét sâu sự cách biệt, quy tụ thay vì loại trừ, vượt lên những khác biệt, kể cả khác biệt về chính kiến.

Ngay sau giải phóng miền Nam, Võ Văn Kiệt đã thực hiện ngay lời chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về chống bệnh hẹp hòi, quy tụ nhân tâm. Ông là số ít trong các nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước tập hợp được rất nhiều trí thức, kể cả những người có quan điểm đối lập. Ông tổ chức nhóm nghiên cứu kinh tế trực thuộc Thành ủy, đỡ đầu cho *Nhóm Thứ sáu*, lập tổ chuyên gia tư vấn về cải cách kinh tế và cải cách hành chính của Thủ tướng. Thấu hiểu thống nhất nhân tâm là cội nguồn sức mạnh dân tộc, không phân biệt trí thức cũ với trí thức mới, ông đến với trí thức bằng sự chân thành và tinh thần thật sự cầu thị, cởi mở. Ông nói: “Theo kinh nghiệm lịch sử thế giới và bản thân nước ta, nhất là qua những kinh nghiệm của Bác Hồ, thấy rằng trí thức tận tâm hay không là tùy thuộc vào chúng ta có tin dùng trí thức hay không, có giao cho họ đảm nhiệm những trọng trách mà họ xứng đáng được đảm nhiệm hay không. Điều đó không tùy thuộc vào bản thân trí thức, mà vào lãnh đạo có đủ khả năng thu phục nhân tâm và nhân tài hay không?”<sup>1</sup>. Tư duy và cách làm của Võ Văn Kiệt lúc bấy giờ được coi là “phá cách”, “phạm hủ”, nhưng lại phản ánh chân thực, rõ ràng tư tưởng Hồ Chí Minh về dùng người: “Ta cần phải hợp tác với những người ngoài Đảng. Ta không được khinh rẻ họ. Ta phải liên lạc mật thiết với dân chúng. Không được rời xa dân chúng. Rời xa dân chúng là cô độc. Cô độc thì nhất định thất bại”<sup>2</sup>.

Giá trị trong cách nghĩ và cách làm của Võ Văn Kiệt về đổi mới chính trị toát lên một điều căn cốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về lòng nhân ái và tinh thần yêu nước nồng nàn của dân ta, những tiếng gọi thiêng liêng như “đồng bào”, “Tổ quốc”, con Lạc cháu Hồng. Xuất phát từ sự chân thành vì lợi ích dân tộc và suy nghĩ trong sự nghiệp cách mạng vĩ đại và phức tạp, không phải mình chỉ có đúng và luôn luôn đúng, mà mình có cái đúng, cái sai, Võ Văn Kiệt hành động gần dân, sống trong lòng dân, tìm thấy ở các hạng đồng bào những phẩm chất quý như lòng tốt, sức dân, trí dân, khôn khéo, hăng hái, anh hùng.

---

<sup>1</sup> *Thủ tướng Võ Văn Kiệt - cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012, tr.57-58.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.278.

Võ Văn Kiệt là một trong những nhà lãnh đạo nặng lòng với lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Di chúc* về “việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*”<sup>1</sup>. “Chỉnh đốn lại” là mang tinh thần đổi mới. Xét đến cùng, điều day dứt lớn nhất của Võ Văn Kiệt trong đổi mới chính trị là phải đổi mới Đảng như thế nào? Trước sau như một, ông nhất quán quan điểm Đảng phải làm tốt vai trò lãnh đạo, nhất là lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, một cuộc biến đổi khó khăn nhất, sâu sắc nhất, một nhiệm vụ hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc. Muốn vậy, Đảng phải đổi mới chính mình một cách triệt để với những nội dung căn cốt như Đảng lãnh đạo nhưng sự nghiệp cách mạng là của quần chúng. Phải thực hiện dân chủ trong Đảng. Phải hiện thực hóa có chất lượng khoa học và cách mạng tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng ta là “Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”<sup>2</sup>. Ông chia sẻ: “Chưa bao giờ có ai trong chúng ta nói rằng không theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhưng trong thực tế, ở rất nhiều nơi, rất nhiều lúc, chúng ta đã vi phạm nghiêm trọng tư tưởng của Bác Hồ, nhưng hình như chưa có một công trình nào nhìn nhận một cách thẳng thắn xem chúng ta đã vận dụng đúng đắn và đã vi phạm những gì trong tư tưởng của Người? Ví dụ, Bác có nói đến Đảng của dân tộc Việt Nam... Chúng ta có theo tư tưởng ấy của Hồ Chí Minh không? Chúng ta đã làm gì để Đảng thực sự là Đảng của dân tộc?”<sup>3</sup>.

### **Tầm nhìn và những bước đi đột phá về đối ngoại**

Đặt đất nước trong bối cảnh cuối thập kỷ tám mươi, những năm đầu thập kỷ chín mươi khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ, nước ta bị cô lập do chính sách bao vây, cấm vận cùng với những khác biệt trong nhận thức và giải quyết mâu thuẫn về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản mới thấy hết tinh thần đổi mới thể hiện tầm nhìn chiến lược về đối ngoại của Võ Văn Kiệt. Bước vào đổi mới, dưới ánh sáng đường lối lãnh đạo sáng suốt của

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.616.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.41.

<sup>3</sup> Xem Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh - Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh - Tỉnh ủy Vĩnh Long: *Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam*, Sđd, tr.330-331.

Đảng, Võ Văn Kiệt với những trọng trách lớn, tỏ rõ là một trong những nhà lãnh đạo tài tình, đi tiên phong giải quyết bế tắc trong các quan hệ quốc tế.

Võ Văn Kiệt là con người của đôi thoại, cởi mở, đột phá tư duy mở cửa ra thế giới. Nhiều người bình về gương mặt hết sức thân thiện và nụ cười cởi mở của Võ Văn Kiệt. Điều đó đúng, nhưng quan trọng hơn là “chất người” Võ Văn Kiệt. Bằng cái tâm, cái đức, trí tuệ, bản lĩnh và khát vọng cháy bỏng về một Việt Nam “muốn làm bạn với tất cả các nước, không gây thù oán với một ai”, sải bước cùng thời đại, sánh vai với các cường quốc năm châu như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói, Võ Văn Kiệt đưa ra những nhận định mới mẻ: “Trong thế giới ngày nay không phải mâu thuẫn đối kháng giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa đế quốc, mà trước hết là tính đa dạng, đa cực đang trở thành nhân tố nổi bật nhất chi phối những mâu thuẫn và sự vận động của các mối quan hệ giữa mọi quốc gia. Và cũng khác với trước, ngày nay lợi ích quốc gia, lợi ích khu vực và lợi ích toàn cầu khác đóng vai trò ngày càng quan trọng hơn trong việc xử lý các mâu thuẫn cũng như trong việc tạo ra những tập hợp lực lượng mới trên thế giới”<sup>1</sup>.

Dưới ánh sáng chính sách đối ngoại rộng mở của Đảng: “*Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển*”<sup>2</sup>, Võ Văn Kiệt đi tiên phong trong việc phá thế bị bao vây, cấm vận của đất nước, đưa Việt Nam hội nhập với thế giới, mở đường cho quá trình chuyển biến của Việt Nam từ tình trạng bị cô lập sang một thời kỳ quan hệ ngày càng rộng mở với bạn bè quốc tế trong tiến trình hội nhập của đất nước vào khu vực và thế giới.

Cách nhìn đổi mới mang dấu ấn Võ Văn Kiệt để Việt Nam hòa nhập vào thế giới là không có cái gọi là “anh lớn”, “anh nhỏ” nào cả. Mỗi nước có vị trí nhất định, có sức mạnh riêng, có lợi thế riêng, có nguồn lực riêng. Việt Nam không dựa vào ai, tranh thủ những quan hệ vừa có lợi cho mình vừa có lợi cho

---

<sup>1</sup> Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh - Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh - Tỉnh ủy Vĩnh Long: *Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam*, Sđd, tr.94.

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.147.

đối tác. Trong tư thế của hai chân vững chắc là độc lập, tự chủ, nêu cáo ý chí dân tộc, lòng tự tôn dân tộc, Võ Văn Kiệt khẳng định “Việt Nam coi dân tộc là trên hết”<sup>1</sup>. Về vấn đề thay đổi chỗ dựa quốc tế, nói đúng hơn là thay đổi cách dựa trong quan hệ quốc tế, ông nói: “Ngày nay, khi thế giới hai cực không còn nữa thì Việt Nam cũng như hầu hết các nước khác khó có thể tìm được chỗ dựa cụ thể ở một nước nào, một phe nào. Chỗ dựa và cách dựa bây giờ khác. Bây giờ không phải đi tìm một cường quốc nào đó, mà là cài đặt những lực lượng khác nhau vào một thế thuận lợi cho Việt Nam”<sup>2</sup>.

Với quan điểm hòa nhập không hòa tan, Võ Văn Kiệt cho thế giới thấy một Việt Nam khát khao tự do độc lập, dân chủ, tiến bộ, muốn làm bạn với các nước, trong một thế giới hòa bình, hợp tác và phát triển. Ông chỉ rõ, thập kỷ 90 là giai đoạn mà đất nước ở trong một tình thế buộc Chính phủ phải nhanh chóng hành động, tình hình thế giới cho phép Việt Nam tiếp cận rộng rãi với cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, vấn đề thực hiện không đơn giản, dễ dàng. Ở đây yếu tố chủ quan, của người đứng đầu Chính phủ Võ Văn Kiệt với tư duy táo bạo, tầm nhìn chiến lược, quyết đoán, bản lĩnh, trí tuệ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có ý nghĩa quyết định. Quyết đoán việc nước ta sớm gia nhập ASEAN là một ví dụ điển hình. Vào thời điểm đó, tuy vẫn còn những ý kiến trái chiều, thận trọng, e ngại “hòa nhập hay hòa tan”, Võ Văn Kiệt đã khẳng định một cách quyết đoán: “Điện ngay cho anh Cẩm trả lời ASEAN là Việt Nam đồng ý”<sup>3</sup>. Sau này ông giải thích, nếu khi ấy chúng ta do dự, thì sẽ bất lợi, họ sẽ nghĩ Việt Nam chỉ thăm dò chứ không thành thật và như vậy thì cơ hội bỏ mất không biết đến bao giờ.

Tư duy và hành động đổi mới, đột phá làm “tan băng” trong quan hệ đối ngoại qua các chuyến thăm chính thức nhiều nước trong khu vực và thế giới cho

---

<sup>1</sup> Thủ tướng Võ Văn Kiệt - cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, người sống mãi trong lòng nhân dân, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012, tr.309.

<sup>2</sup> Nhiều tác giả: *Võ Văn Kiệt - người thấp lùn*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2010, tr.525.

<sup>3</sup> Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh - Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh - Tỉnh ủy Vĩnh Long: *Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam*, Sđd, tr.287.



thấy sự quyết đoán, bản lĩnh nổi bật mang dấu ấn Võ Văn Kiệt<sup>1</sup>. Nhiều nguyên thủ quốc gia và lãnh đạo Ngoại giao các nước trên thế giới cho rằng Võ Văn Kiệt là người đưa Việt Nam đến với thế giới và làm cho thế giới hiểu Việt Nam; người mở đường, có tầm nhìn xa và quyết tâm mở cửa, đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện quan hệ Việt Nam với các quốc gia khác, thực hiện nhiều sáng kiến lớn, đặc biệt là bình thường hóa quan hệ với Mỹ, gia nhập ASEAN và tham gia vào việc thành lập Diễn đàn Á - Âu; trở thành một trong những nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước xuất sắc, một hình ảnh tiêu biểu của Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

Nhân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Thủ tướng Võ Văn Kiệt, đôi dòng viết về ông để khẳng định một bộ óc năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hành động quyết liệt vì lợi ích của Tổ quốc và nhân dân, một trái tim đầy nhiệt huyết có tư duy và hành động đổi mới sớm. Bài viết như một nén tâm nhang thắp lên ban thờ nhân 14 năm ngày ông đi xa về cõi vĩnh hằng.

---

<sup>1</sup> Tháng 7-1995 có ba sự kiện đối ngoại nổi bật: Việt Nam gia nhập ASEAN, bình thường hóa quan hệ với Mỹ, ký Hiệp định khung với Cộng đồng châu Âu. Theo Nguyễn Mạnh Cẩm, “đó là một mốc cực kỳ quan trọng, Việt Nam lần đầu tiên có quan hệ với tất cả các nước đang chi phối thế giới này”. Các nhà ngoại giao Việt Nam “đề nghị coi năm 1995 là “Năm Võ Văn Kiệt”<sup>1</sup>. Một năm sau, tháng 3-1996, Việt Nam cũng với ASEAN, ASEAN + 3 và EU trở thành thành viên sáng lập của Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM).

## **ĐỒNG CHÍ SÁU DÂN - VÕ VĂN KIỆT VỚI SÀI GÒN - GIA ĐỊNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Đồng chí Lê Thanh Hải\**

Đồng chí Võ Văn Kiệt được sinh ra trong một gia đình nghèo khó ở vùng châu thổ sông Cửu Long, đã dần thân vào con đường cách mạng từ thời niên thiếu, mang bí danh đầu tiên là Sáu Lục Lạc, được kết nạp vào Đảng khi mới tuổi mười bảy (năm 1939). Tên tuổi của đồng chí (với nhiều bí danh khác nhau) gắn liền cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940 tại quê nhà, trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trong kháng chiến chống thực dân đế quốc xâm lược nước ta trên chiến trường Tây Nam Bộ. Từ cuối thập niên năm mươi của thế kỷ trước, Đảng bộ và Nhân dân Sài Gòn - Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh đã biết đồng chí, luôn ngưỡng mộ, kính trọng và không bao giờ quên công ơn đồng chí với tên gọi Sáu Dân, Chín Dững - Võ Văn Kiệt.

Đó là một chiến sĩ cộng sản kiên trung, tài đức, một nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta, đã trọn đời vì độc lập dân tộc, vì ấm no hạnh phúc của Nhân dân, vì sự phồn vinh của đất nước; là một chính khách được bạn bè quốc tế quý trọng. Đó là một trong những người lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ta - thời chiến cũng như thời bình, luôn có mặt nơi “đầu sóng ngọn gió”, “đứng mũi chịu sào”, luôn tìm tòi cái mới, năng động, sáng tạo trong tư duy và hành động nhằm góp phần đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên phía trước, đặc biệt là ở những thời điểm cam go của lịch sử.

Cuối năm 1959, giữa lúc Ngô Đình Diệm điên cuồng “tố cộng, diệt cộng”, ban hành “Luật 10/59” dìm cách mạng miền Nam trong biển máu, đồng chí Sáu Dân đang là Xứ ủy viên, Phó Bí thư Liên tỉnh ủy miền Tây được Xứ ủy điều động về làm Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn trong lúc Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn và Gia Định chịu đựng nhiều tổn thất nặng nề, đang gặp vô vàn khó khăn

---

*\* Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Nguyên Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh*

tưởng chừng như bế tắc<sup>1</sup>.

Trong thời điểm này, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Trung ương ra đời như một làn gió mới thổi đến đang khơi dậy những tiềm năng cách mạng. Trước tình thế đó, đồng chí Sáu Dân đã khẩn trương móc nối với số đảng viên còn lại, tiến hành ráo riết công tác giáo dục chính trị tư tưởng, sắp xếp tổ chức; đào tạo gấp những cán bộ cốt cán để gây dựng lại cơ sở cách mạng. Đồng thời, đồng chí kiến nghị với Xứ ủy và được Xứ ủy đồng ý hợp nhất Đảng bộ Khu Sài Gòn - Chợ Lớn và Đảng bộ Gia Định thành Đảng bộ Khu Sài Gòn - Gia Định (mật danh T4). Kể từ đây, tên tuổi của đồng chí Sáu Dân - Võ Văn Kiệt gắn liền với Đảng bộ và Nhân dân Sài Gòn - Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi hợp nhất, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư Xứ ủy Nam bộ Nguyễn Văn Linh, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định họp Hội nghị (mở rộng) để sắp xếp tổ chức, ra Nghị quyết về nhiệm vụ công tác cho toàn Khu<sup>2</sup>; chuẩn bị kế hoạch đồng khởi ở nông thôn Gia Định.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Khu ủy năm 1960, đồng chí Sáu Dân cùng Khu ủy Sài Gòn - Gia Định chú trọng chỉ đạo về công tác tổ chức, cán bộ, khôi phục cơ sở, xây dựng tổ chức lực lượng cách mạng, như: thành lập Ban quân sự khu, Ban an ninh khu, lập Ban cán sự đảng ở từng khu vực nội thành (như quận 1 và quận 3 thành 1 khu vực,...), Ban cán sự đảng từng giới gọi là “Cánh”, như Cánh Công vận, Cánh Phụ vận, Cánh Trí vận,... đào tạo và thành lập Ban Thanh vận, tổ chức và thử nghiệm hoạt động võ trang trong nội thành để phát triển thành lực lượng biệt động Sài Gòn, xây dựng và hình thành mạng liên lạc Cơ yếu - Điện đài để phục vụ việc chuyển đạt nội dung các báo cáo, chủ

---

<sup>1</sup> Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn chỉ còn 1 đồng chí, toàn Đảng bộ chỉ còn khoảng 100 đảng viên và phần lớn phải hoạt động đơn tuyến. Tỉnh Gia Định chỉ còn 1 chi bộ ở Tân Phú Trung; Gò Vấp từ 1.000 đảng viên chỉ còn 3 đồng chí (nhiều đồng chí bị địch bắt, bị giết hoặc điều lắng); đồng chí Nguyễn Trọng Tuyển, Bí thư Tỉnh ủy Gia Định bị địch sát hại (nguồn Lịch sử Đảng bộ thành phố 1930 - 1975).

<sup>2</sup> Ra sức khôi phục cơ sở, đào tạo cốt cán, phát triển lực lượng cả chính trị và võ trang; đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với hoạt động võ trang, diệt ác phá kềm, phát động khởi nghĩa từng phần ở nông thôn, giải tán tề nguỵ, xây dựng căn cứ,... Ở nội thành thì chấn chỉnh phương thức hoạt động bí mật, ngăn cách giữa bí mật và công khai nhằm bảo vệ và giữ vững lực lượng lâu dài; đẩy mạnh các phong trào dân sinh, dân chủ phù hợp với nguyện vọng và quyền lợi thiết thân của quần chúng, kết hợp với diệt ác, trừ gian phù hợp với tình thế và khả năng; hết sức tránh bộc lộ lực lượng cốt cán. Bố trí cán bộ, đảng viên từng cánh đi sâu vận động từng giới quần chúng: công nhân, thanh niên, học sinh - sinh viên, phụ nữ, trí thức, người Hoa, v.v...

trương, chỉ đạo,... giữa Khu ủy với Xứ ủy được nhanh chóng, chính xác, bí mật, kịp thời, v.v...

Dưới sự lãnh đạo của Khu ủy và đồng chí Bí thư Sáu Dân, phong trào đồng khởi ở nông thôn Gia Định và phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với hoạt động võ trang ở nội thành không ngừng phát triển mạnh mẽ, đã làm cho địch bị mất ổn định thường xuyên ngay tại sào huyệt đầu não của chúng. Các phong trào cách mạng lúc bấy giờ đã thực sự dồn địch vào tình trạng khủng hoảng, dẫn đến cuộc đảo chính Ngô Đình Diệm ngày 01 tháng 11 năm 1960.

Để góp phần đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ, từ năm 1961, Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định được bổ sung, tăng cường, củng cố, phát triển lực lượng ở cả nội thành và ngoại thành; thành lập Quân khu Sài Gòn - Gia Định. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, đồng chí Sáu Dân cùng Khu ủy, Quân khu đã thể hiện ý chí quyết tâm đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của địch, mà chúng mở đầu bằng kế hoạch “Staley - Taylor” hòng bình định miền Nam trong 18 tháng, cốt lõi là lập các khu “ấp chiến lược”. Đồng chí Bí thư cùng Khu ủy, Quân khu tập trung chỉ đạo, đẩy lên các phong trào chống phá “ấp chiến lược”.

Qua quá trình chỉ đạo, đồng chí đã cùng Thường vụ Khu ủy tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả và đề ra chủ trương, biện pháp chống phá “ấp chiến lược” toàn diện hơn, với tinh thần quyết tâm bám dân, bám đất, kết hợp 3 mũi giáp công, kết hợp trong và ngoài; xem đây là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài; phải chấp nhận giằng co liên tục và quyết liệt với địch; phải kết hợp các mũi chính trị, võ trang, binh vận; kết hợp các hình thức đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp và không hợp pháp; kết hợp nông thôn và đô thị, vùng ta và vùng địch. Chống phá “ấp chiến lược” quả là một quá trình giằng co quyết liệt giữa ta và địch: địch xây, ta phá, địch lại xây, ta tiếp tục phá, kiên trì phá. Cuối năm 1963, cái gọi là “quốc sách ấp chiến lược” của Mỹ - Diệm về cơ bản đã thất bại.

Song song đó, Khu ủy chỉ đạo các phong trào phát triển thành cao trào đấu tranh của Nhân dân nội thành, trong đó có phong trào đấu tranh của đồng bào Phật giáo mà nổi bật là sự kiện Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu (tháng 6

năm 1963). Cùng với cao trào đấu tranh của Nhân dân nội thành, phong trào đấu tranh của Phật giáo Sài Gòn đã góp phần quan trọng dẫn đến cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm ngày 01 tháng 11 năm 1963.

Sau khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ, địch càng lâm vào khủng hoảng. Ta chủ trương đẩy mạnh tiến công tạo thời cơ giành thắng lợi quyết định. Từ tháng 01 năm 1964 đến đầu 1965, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định mở các hội nghị để đánh giá tình hình, đề ra phương hướng nhiệm vụ tới, như Hội nghị quân sự, Hội nghị bàn về xây dựng thực lực cách mạng và chỉ đạo các cơ sở đẩy mạnh các phong trào đấu tranh trong tình hình địch đang suy yếu và mâu thuẫn kéo dài; tổ chức rút kinh nghiệm về phong trào đấu tranh chính trị và phát triển cơ sở,... Tháng 4 năm 1965, Trung ương Cục quyết định tăng số lượng cấp ủy viên Khu Sài Gòn - Gia Định từ 13 lên 31 đồng chí, do đồng chí Bí thư Xứ ủy Nguyễn Văn Linh kiêm Bí thư Khu ủy. Đến giữa 1965, chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ thất bại hoàn toàn, buộc chúng phải chuyển sang chiến lược “chiến tranh cục bộ”.

Cuối năm 1965, đồng chí Nguyễn Văn Linh về Trung ương Cục, đồng chí Sáu Dân đảm nhiệm lại Bí thư Khu ủy kiêm Chính ủy Quân khu Sài Gòn - Gia Định. Tháng 4 năm 1966, dưới sự chủ trì của đồng chí Sáu Dân, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định họp để đánh giá tình hình nông thôn, đô thị năm 1965, đề ra Nghị quyết công tác cho Đảng bộ trong 2 năm 1966 - 1967, với quyết tâm đưa lên cao trào toàn dân chống Mỹ, góp phần đánh bại “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ theo tiêu chí “giặc Mỹ vào càng đông, diệt giặc Mỹ càng nhiều, giành thắng lợi càng lớn”.

Với vai trò Bí thư Khu ủy kiêm Chính ủy Quân khu, đồng chí Sáu Dân - Chín Dững đã cùng Khu ủy - Quân khu ra những nghị quyết, chỉ thị lãnh đạo toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân Sài Gòn - Gia Định quyết tâm đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ và đã trở thành các phong trào “tìm Mỹ mà diệt”, “tìm ngụy mà đánh”; đẩy mạnh thi đua đạt danh hiệu “dũng sĩ diệt Mỹ”; thiết lập “vành đai diệt Mỹ” ở Nam Củ Chi,... Sau thắng lợi mùa khô 1965 - 1966, làm thất bại cuộc hành quân Crim với “chiến dịch 5 mũi tên” của địch trên chiến trường Củ Chi, đồng chí Bí thư Khu ủy - Chính ủy Quân khu đã chủ trì Hội nghị

tổng kết chiến tranh Nhân dân và phong trào thi đua diệt giặc Mỹ.

Hội nghị đã rút ra 10 kết luận về khả năng đánh Mỹ, không chỉ cho Sài Gòn - Gia Định mà còn được phổ biến rộng khắp miền Nam<sup>1</sup>. Mười kết luận đó đã trở thành nội dung cụ thể của công tác tư tưởng, công tác tổ chức và chỉ đạo chiến đấu của Đảng bộ. Từ đó, tạo khí thế mới đẩy lên cao trào chống Mỹ trong toàn Đảng bộ và chiến trường Sài Gòn - Gia Định. Đó là cao trào đấu tranh chính trị kết hợp với hoạt động võ trang ở nội thành và ngoại thành, đánh địch dưới nước của quân và dân Rừng Sác, đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai (1966 - 1967), bẻ gãy 2 gọng kềm “tìm diệt” và “bình định” của đế quốc Mỹ trên chiến trường Gia Định và vùng tiếp giáp. Tháng 10 năm 1966, Trung ương Cục và Bộ Chỉ huy Quân Giải phóng Miền Nam mở Hội nghị tổng kết kinh nghiệm chiến tranh du kích toàn Miền Nam lần thứ ba. Hội nghị đã tuyên dương Củ Chi Đất Thép Thành Đồng là một trong 3 lá cờ đầu của phong trào chiến tranh du kích của Miền Nam.

Cuối tháng 10 năm 1967, Hội nghị Trung ương Cục miền Nam họp và ra Nghị quyết về tiến hành tổng công kích - tổng khởi nghĩa (Nghị quyết Quang Trung). Thực hiện “Nghị quyết Quang Trung”, Khu trọng điểm được thành lập bao gồm Khu Sài Gòn - Gia Định và một phần đất của các tỉnh tiếp giáp với Sài Gòn (tạm thời giải thể Khu Sài Gòn - Gia Định). Khu trọng điểm gồm 6 phân khu, đặt dưới sự lãnh đạo của một Đảng ủy gồm các đồng chí Nguyễn Văn Linh, Võ Văn Kiệt, Trần Văn Trà và hình thành 2 Bộ Tư lệnh Tiền phương Bắc (I) và Nam (II). Đồng chí Sáu Dân - Võ Văn Kiệt làm “Tư lệnh Bộ Tư lệnh tiền phương II”.

Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 ở Khu trọng điểm, đồng chí Sáu Dân - Võ Văn Kiệt với tư cách người đứng đầu Bộ Tư lệnh Tiền phương II (Nam Sài Gòn) đã cùng Đảng ủy Khu trọng điểm và Bộ Tư lệnh Tiền

---

<sup>1</sup> (1) Ai cũng đánh được Mỹ; (2) vũ khí gì cũng đánh được Mỹ; (3) nhiều đánh được, ít cũng đánh được, 1 người, 1 tổ đều đánh được; (4) ở đâu cũng đánh được Mỹ, chỉ cần tích cực bám địch, tìm địch là đánh được; (5) ngày đánh được, đêm cũng đánh được; (6) địch phản công là cơ hội để diệt địch; (7) đánh ở phía trước, đánh ở phía sau, đánh trong hậu cứ, đánh đều khắp, làm cho địch bị động, bối rối, càng dễ đánh hơn; (8) đánh địch trong áp chiến đấu và cả ngoài áp chiến đấu; (9) có khả năng đánh thắng tất cả mọi binh chủng của Mỹ như bộ binh, xe tăng, máy bay, biệt kích; (10) đánh bằng võ trang, bằng chính trị và cả binh vận làm cho địch tan rã nhanh chóng.

phương lãnh đạo, chỉ huy quân và dân ta đánh vào những mục tiêu chiến lược hàng đầu của địch, góp phần đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và đàm phán với ta ở Paris.

Tháng 8 năm 1968, Trung ương Cục quyết định thành lập lại Thành ủy Sài Gòn - Gia Định và cử đồng chí Sáu Dân tiếp tục làm Bí thư Thành ủy. Từ sau đợt II Tết Mậu Thân đến đầu 1970, Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định bị tổn thất và gặp rất nhiều khó khăn. Đồng chí Bí thư Thành ủy Sáu Dân thêm một lần nữa phải đương đầu với những khó khăn thử thách mới. Thành ủy Sài Gòn - Gia Định (mật danh là Bình Giã) sau 3 lần hội nghị và ra các nghị quyết Bình Giã I, Bình Giã II, Bình Giã III. Hội nghị Bình Giã IV (tháng 5 năm 1970) đã kiểm điểm tình hình từ tháng 8 năm 1969 đến tháng 5 năm 1970 và đề ra nhiệm vụ chính trị chung là: duy trì và đẩy mạnh thế tiến công địch, ra sức xây dựng về mọi mặt, bảo đảm giành thắng lợi vững chắc trong cuộc đấu tranh lâu dài giữa ta và địch ở đô thị, đồng thời sẵn sàng khai thác mọi thời cơ đột biến, góp phần đánh bại âm mưu “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ.

Đầu tháng 1 năm 1971, đồng chí Sáu Dân - Võ Văn Kiệt được Trung ương Cục điều động về làm Bí thư Khu ủy Tây Nam bộ. Sau 2 năm rưỡi làm Bí thư Khu ủy Tây Nam bộ, đồng chí được điều động về làm Thường trực Trung ương Cục.

Ngày 8 tháng 4 năm 1975, Bộ Chỉ huy Chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định được thành lập, sau đó được vinh dự mang tên Chiến dịch Hồ Chí Minh gồm 12 đồng chí, trong đó có đồng chí Võ Văn Kiệt, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục được phân công phụ trách công tác tiếp quản sau giải phóng.

Chiến thắng vĩ đại của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã đưa thành phố Sài Gòn - Gia Định bước vào thời kỳ mới. Ngày 24 tháng 01 năm 1976, Ủy ban quân quản Sài Gòn - Gia Định làm lễ bàn giao cho Ủy ban Nhân dân cách mạng thành phố, do đồng chí Võ Văn Kiệt làm Chủ tịch. Ngày 25 tháng 6 năm 1976, thành phố Sài Gòn - Gia Định chính thức mang tên Thành phố Hồ Chí Minh. Cuối năm 1976, đồng chí Võ Văn Kiệt thôi giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố để giữ chức Bí thư Thành ủy Thành phố

Hồ Chí Minh.

Trong thời gian đầu sau giải phóng, bên cạnh những thuận lợi cùng khí thế hào hứng, phấn khởi sau chiến thắng lịch sử, Ủy ban Quân quản và Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố phải vượt qua những khó khăn mới, nhất là lực lượng binh lính và những người làm việc trong chế độ cũ rã ngũ tại chỗ, cùng các vấn đề về xã hội, an ninh vô cùng phức tạp...

Đồng chí Võ Văn Kiệt cùng các đồng chí trong Ủy ban Quân quản và Thành ủy đã chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho những cán bộ công nhân viên chức làm việc trong chế độ cũ thuộc ngành y tế, giáo dục, khoa học,... được tiếp tục làm việc; phân ra từng đối tượng binh lính và những người làm việc trong chế độ cũ để có chính sách đối xử, cải tạo phù hợp; vận động trí thức, các hội thương gia, tôn giáo, dân tộc bằng cách khơi dậy truyền thống yêu nước, đoàn kết trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ vừa qua,... từ đó mà tập hợp lực lượng cùng nhau xây dựng thành phố.

Điều gây ấn tượng sâu sắc trong các giới đồng bào thành phố là đồng chí Bí thư Thành ủy chủ tâm dành những ngôi nhà đẹp nhất cho nhà trẻ, mẫu giáo; tổ chức lực lượng và phát động phong trào “Thanh niên xung phong khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng Tổ quốc giàu mạnh” - đồng chí là linh hồn của Lực lượng thanh niên xung phong thành phố.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV cuối 1976, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và được Trung ương cử làm Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị.

Tại Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I (vòng II, tháng 4 năm 1977), đồng chí Võ Văn Kiệt tiếp tục được bầu làm Bí thư Thành ủy. Trong nhiệm kỳ này, Đảng bộ thành phố phải đương đầu với những khó khăn thách thức mới. Đó là sự tác động của vụ “nạn kiều”, chiến tranh biên giới Tây Nam, lũ lụt miền Tây, những sai sót trong công tác cải tạo, thiếu điện cho sản xuất và tiêu dùng, tiêu cực xã hội phát triển, đời sống Nhân dân rất khó khăn, số người thất nghiệp tăng, một bộ phận không nhỏ lâm vào tình trạng thiếu đói, số người trốn ra nước ngoài tăng nhanh, trong đó có nhiều người là trí thức; tình trạng “ngăn sông cấm



chợ” làm cho sản xuất, lưu thông hàng hóa bị đình trệ; lạm phát tăng nhanh,... Tình hình đó đã tác động xấu đến mặt trận văn hóa - tư tưởng mà biểu hiện rõ là giảm lòng tin, sa sút nhiệt tình cách mạng, v.v...

Với trọng trách là “thuyền trưởng”, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn trăn trở tìm mọi cách đưa con thuyền vượt qua thác ghềnh nguy hiểm. Đồng chí Bí thư cùng Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo một cách chặt chẽ, năng động, sáng tạo trong xử lý hàng loạt vấn đề, như giải quyết vấn đề “nạn kiều”, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và nghĩa vụ quốc tế; ban hành các chỉ thị, nghị quyết về công tác tư tưởng, công tác văn hóa - văn nghệ với những nội dung, biện pháp thực hiện cụ thể; chỉ đạo các hoạt động thể dục - thể thao với phong trào “Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, thể dục kết hợp với phong trào thể thao thành tích cao; công tác y tế với phong trào “5 dứt điểm”<sup>1</sup>, v.v...

Đồng chí Võ Văn Kiệt đã dành thời gian đi sâu, đi sát cơ sở, lắng nghe ý kiến của các giám đốc, thư ký công đoàn và công nhân các xí nghiệp, ý kiến của nông dân, văn nghệ sĩ, trí thức,... kể cả những ý kiến khác biệt. Đối với trí thức, đồng chí cho rằng đây là một nguồn lực hàng đầu không thể thiếu cho sự phát triển, phải thật sự tôn trọng và quy tụ họ để phát huy tài năng, trí tuệ của họ vào công cuộc xây dựng đất nước. Đồng chí đã trực tiếp gặp gỡ những trí thức có ý định rời Tổ quốc ra đi và khuyên “anh em cố gắng ở lại, trong vòng 3 năm nữa, nếu tình hình vẫn không thay đổi, tôi sẽ đưa anh em ra sân bay”.

Với thái độ chân tình, cởi mở đó làm cho giới trí thức càng thêm cảm mến và tin tưởng đồng chí hơn. Chính từ đó, đồng chí đã thành lập “Câu lạc bộ giám đốc” gồm nhiều giám đốc, bí thư đảng ủy, thư ký công đoàn các xí nghiệp quốc doanh để nghe những ý kiến, kiến nghị từ thực tiễn của cơ sở đóng góp vào việc hình thành tư duy đổi mới về quản lý xí nghiệp quốc doanh; thành lập “nhóm công tác nghiên cứu kinh tế” trực thuộc Thành ủy để nghiên cứu các vấn đề về tư duy kinh tế, cải cách các lĩnh vực ngân hàng, tài chính công, đầu tư nước ngoài, ngoại thương, v.v...

---

<sup>1</sup> 5 dứt điểm: (1) Dứt điểm 3 công trình vệ sinh; (2) Sinh đẻ có kế hoạch; (3) Quản lý sức khỏe; (4) Trồng và sử dụng thuốc nam; (5) Kiện toàn tổ chức y tế.

Các Ban tham mưu về kinh tế của Thành ủy và cán bộ nghiên cứu Văn phòng Thành ủy lúc bấy giờ cho rằng hầu như mỗi ngày ông Sáu Dân đều đưa ra sáng kiến mới, ý tưởng mới mang tính đột phá, mở lối thoát để khắc phục những khó khăn của mô hình kinh tế cũ. Từ hoạt động thực tiễn, đồng chí nhận thấy kinh tế thành phố không thể tách rời với các tỉnh đồng bằng Nam Bộ và miền Đông Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên,... và với cả nước; tách thành phố ra khỏi khu vực, khỏi cả nước sẽ làm cho thành phố và khu vực yếu đi; sức của cả nước sút giảm.

Chính từ nhận thức đó, đồng chí Võ Văn Kiệt với tư cách Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị - Bí thư Thành ủy đã chỉ đạo tổ chức và chủ trì những cuộc họp với Bí thư các tỉnh trong vùng để bàn biện pháp tháo gỡ bế tắc trong đời sống kinh tế - xã hội. Khi bàn bạc trao đổi, việc gì thấy có lợi và đã thống nhất ý kiến nhưng chưa có chủ trương của Trung ương thì “ngoéo tay” cùng làm và cùng chịu trách nhiệm, trước hết là Bí thư Thành ủy.

Có lần họp với lãnh đạo các tỉnh Tây Nam Bộ bàn về giá mua lúa, nếu theo giá chỉ đạo của Chính phủ thì không mua được để kịp xuống giống cho kịp thời vụ, năm sau dân sẽ thiếu đói trầm trọng hơn. Đồng chí Võ Văn Kiệt nói: một là để dân đói, các đồng chí giữ nguyên chức vụ; hai là dân no, các đồng chí mất chức. Chọn cái nào? Vậy là các đồng chí chọn cách thứ hai.

Trước khi có Nghị quyết Trung ương 6 khóa IV, ngoài công tác lãnh đạo toàn diện, đồng chí Võ Văn Kiệt đã tập trung chỉ đạo nhiệm vụ cấp bách nhằm giải quyết các vấn đề về sản xuất và đời sống. Từ đó, đề ra một số biện pháp tình thế nhằm khuyến khích sản xuất một số mặt hàng tiêu - thủ công nghiệp địa phương, như tận dụng phế liệu để sản xuất gia công các mặt hàng mới: nhựa, da, giấy, cao su, đồ gỗ, v.v...

Để giải quyết lương thực cho dân, đồng chí đã “xé rào” bằng cách trực tiếp chỉ đạo đồng chí Ba Thi - Giám đốc Công ty Lương thực mang tiền xuống các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long mua lúa với giá gấp 5 lần giá Nhà nước quy định và nói “chị cứ làm đi, nếu chị phải đi tù thì tôi đem cơm cho chị”. Đồng chí trực tiếp khảo sát và chỉ đạo xây dựng Nhà máy Thủy điện Trị An bằng cách “vượt

qua rào cản của kế hoạch hóa”.

Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh đón nhận Nghị quyết Trung ương 6 khóa IV như đón nhận một luồng sinh khí mới, vì Nghị quyết đã đáp ứng yêu cầu tháo gỡ cho sản xuất và đời sống mà thành phố đang mày mò tìm kiếm lối ra. Quán triệt Nghị quyết Trung ương 6, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chủ trì Hội nghị Thành ủy và ra nghị quyết nhằm tháo gỡ tình trạng sa sút của năm 1978 - 1979, trên cơ sở chủ động đề ra kế hoạch bổ sung cho các cơ sở sản xuất công nghiệp quốc doanh, tự tạo nguồn vật tư nguyên liệu bằng cách kết hợp với các tỉnh trong khu vực; hạn chế tình trạng công nhân xí nghiệp quốc doanh phải nghỉ việc ăn lương 70% vì thiếu nguyên liệu vật tư, thực hiện lương khoán và trả lương theo sản phẩm, kết hợp chặt chẽ 3 lợi ích, trong đó quan tâm đúng mức lợi ích của người lao động, lấy ổn định đời sống công nhân mà khôi phục và thúc đẩy sản xuất.

Với tinh thần dám nghĩ, dám quyết, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tìm lối ra cho sản xuất và đời sống, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn trăn trở, có những suy nghĩ, tìm tòi cái mới để chỉ đạo tháo gỡ những ràng buộc của cơ chế cũ.

Tháng 8 năm 1980, đồng chí Bí thư Thành ủy trực tiếp chỉ đạo làm thí điểm 2 ngành công nghiệp gặp khó khăn nhất là cơ khí và dệt. Để phát động thi đua trong 2 ngành công nghiệp này, đồng chí chỉ đạo cùng một số lãnh đạo thành phố trực tiếp thâm nhập các xí nghiệp để nghiên cứu thực tế, tìm ra nguyên nhân; qua đó đã phát hiện và khẳng định cách làm sáng tạo của cơ sở, mở được lối ra cho sản xuất và đời sống, tìm biện pháp “tháo gỡ” cho sản xuất được “bung ra”.

Trên cơ sở kết quả làm thí điểm và thâm nhập thực tế, đồng chí chỉ đạo Ủy ban Nhân dân thành phố ban hành quy định về bước đi, việc làm cho từng bước, về 3 phần kế hoạch, tỷ lệ trích lợi nhuận, mức độ khen thưởng sáng kiến,... Từ đó, thành phố đã mở lối ra trong việc giải quyết nguyên vật liệu và vật tư kỹ thuật cho sản xuất bằng nhiều biện pháp, như khai kho, tận dụng phế liệu, phế thải, hợp tác với các tỉnh,... và thông qua xuất - nhập khẩu.

Tháng 11 năm 1980, đồng chí Võ Văn Kiệt trực tiếp chỉ đạo giám đốc Nhà máy Thuốc lá Vĩnh Hội khắc phục khó khăn về ngoại tệ để nhập nguyên vật

liệu, tổ chức lại sản xuất, thực hiện cách trả lương mới cho công nhân,... Kết quả là chỉ trong 1 tháng thực hiện được 40% kế hoạch cả năm. Phát biểu Hội nghị tổng kết năm tại nhà máy, đồng chí khẳng định: “... từ nhân tố mới giàu ý nghĩa này, càng sáng tỏ thêm nhiều vấn đề cần chuyển biến mạnh trong nhận thức mới. Thành tích của các đồng chí tự nó có sức thuyết phục cao về hướng suy nghĩ mới và cách làm mới”.

Những biện pháp “tháo gỡ” trên là cơ sở thực tiễn cho sự ra đời Quyết định 25-CP của Hội đồng Chính Phủ ngày 21 tháng 01 năm 1981 về một số chủ trương và biện pháp nhằm phát huy quyền chủ động sản xuất kinh doanh và quyền tự chủ về tài chính của các xí nghiệp quốc doanh: kế hoạch của Trung ương, kế hoạch của liên doanh liên kết với các cơ sở bạn và kế hoạch tự tìm kiếm nguyên liệu để sản xuất. Lúc bấy giờ thường gọi là áp dụng chế độ 3 kế hoạch.

Có thể nói, trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 và đòi hỏi từ thực tế ở thành phố, đồng chí Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo, cùng Thành ủy triển khai thực hiện một cách sát thực, năng động, sáng tạo trong việc tháo gỡ cho sản xuất và đời sống, gợi mở cách suy nghĩ mới, cách làm mới, góp phần hình thành đường lối đổi mới của Đảng sau này. Và cũng từ đó, Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ II xác định là “Đại hội chấp hành sự chuyển hướng chính sách kinh tế của thành phố để mở ra một giai đoạn mới cho sự phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, từng bước ổn định đời sống Nhân dân”.

Cuối năm 1981, đồng chí Võ Văn Kiệt được Trung ương điều động về giữ nhiệm vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (tháng 3 năm 1982), đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương và được Trung ương bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, đồng chí được bầu lại Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị, đảm trách Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng (1987), Thủ tướng Chính phủ (từ 1991 đến tháng 12 năm 1997), sau đó làm cố vấn Ban Chấp hành Trung ương đến tháng 4 năm 2001.

Suốt 20 năm đảm nhận những trọng trách của Đảng và Nhà nước ở Trung

ương, ngoài việc đảm đương công việc lãnh đạo, điều hành chung của đất nước, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn quan tâm theo dõi mỗi bước phát triển đi lên của Thành phố Hồ Chí Minh để góp ý, chỉ dẫn với một tình cảm đặc biệt.

Hơn 15 năm là người đứng đầu Đảng bộ Sài Gòn Gia Định - Thành phố Hồ Chí Minh trong kháng chiến cũng như trong hòa bình (cuối 1959 - 1964; 1965 - 1967; 1968 - 1970 và 1976 - 1981), đồng chí Sáu Dân - Võ Văn Kiệt đã để lại những dấu ấn rất sâu sắc trong lòng Đảng bộ và quân dân Sài Gòn Gia Định - Thành phố Hồ Chí Minh bằng những cống hiến to lớn được ghi đậm trong Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Nổi bật là: thời đồng chí Sáu Dân làm Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định đã đưa Củ Chi nổi danh là “ĐẤT THÉP THÀNH ĐỒNG”; thời đồng chí Võ Văn Kiệt làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa thành phố là địa bàn nổi tiếng NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO, ĐỔI MỚI có hiệu quả.

Đồng chí luôn luôn là con người của thực tiễn, của hành động - hành động một cách năng động, sáng tạo như một bản năng vốn có. Nói đi đôi với làm, thấy đúng và thấy có lợi cho cách mạng, cho dân, cho nước thì cương quyết làm, làm đến nơi đến chốn và chịu trách nhiệm với cấp trên, dù có trái với chủ trương của trên. Nhớ lại thời kháng chiến, khi Mỹ thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ”, với vai trò Bí thư Khu ủy - Chính ủy Quân khu Sài Gòn - Gia Định, đồng chí Sáu Dân - Chính Dũng đã chủ trì Hội nghị tổng kết phong trào thi đua diệt Mỹ, rút ra 10 kết luận về khả năng đánh được Mỹ, trở thành nội dung của công tác tư tưởng, tổ chức và chỉ đạo chiến đấu, góp phần đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

Sau Hiệp định Paris, lúc làm Bí thư Khu ủy - Chính ủy Quân khu Tây Nam bộ, đồng chí cùng Tư lệnh Quân khu có một quyết định hành động rất đúng đắn, kịp thời, có tầm chiến lược, phù hợp với thực tế của chiến trường, dấu biết rằng quyết định đó trái với chỉ thị của Trung ương Cục và Quân ủy Miền, nhưng đồng chí cùng Thường vụ Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu kiên quyết thực hiện, dù có phải bị kỷ luật; đồng thời, đồng chí điện khẩn cho Trung ương Cục và Bộ Chính trị nêu rõ: “Nếu không chống địch lấn chiếm thì không còn đất ở. Mất

dân, mất đất thì không còn gì cả”.

Trong hòa bình, khi làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (từ 1976 - 1981), đồng chí Võ Văn Kiệt đã có những chỉ đạo hành động “xé rào” nhằm tháo gỡ bế tắc cho sản xuất và đời sống,... nhất là thời kỳ 1978 - 1980. Nhiều người gọi đồng chí là Bí thư “xé rào”.

Có thể nói, nếu như trong chiến tranh sự “xé rào” của đồng chí Sáu Dân - Võ Văn Kiệt góp phần tạo nên thế và lực mới rất quan trọng, góp phần dẫn đến chiến thắng lịch sử 30 tháng 4 năm 1975, thì sự “xé rào” trong hòa bình của đồng chí ở Thành phố Hồ Chí Minh đã góp phần rất quan trọng trong việc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Nhiều người gọi đồng chí là kiến trúc sư của ĐỔI MỚI.

Hơn nửa thế kỷ, kể từ ngày đặt chân tới đây và vĩnh viễn yên nghỉ nơi đây, đồng chí Sáu Dân - Võ Văn Kiệt mãi mãi sống trong ký ức của các thế hệ cán bộ thuộc Đảng bộ, của các tầng lớp Nhân dân và lực lượng vũ trang Sài Gòn - Gia Định - Thành phố Hồ Chí Minh. Những thành viên trong Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh hôm nay hầu hết là thế hệ thứ tư, thứ năm - theo cách gọi của đồng chí Võ Văn Kiệt. Đó là thế hệ mà đồng chí đã chắt chiu, dày công tạo dựng và tin tưởng, như đồng chí đã nói cách đây 35 năm: “Thành phố soi thấy tương lai rất sáng của mình trên vầng trán các em”. Thế hệ chúng ta hôm nay luôn luôn ghi tạc công lao to lớn của đồng chí Sáu Dân - Võ Văn Kiệt và không bao giờ phụ lòng tin của đồng chí, của các thế hệ lãnh đạo tiền bối, của Nhân dân.

## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI “MIỀN ĐÔNG GIAN LAO MÀ ĐI TRƯỚC”**

***Đồng chí Lê Hoàng Quân\****

### ***Đến Miền Đông gian lao, Mã Đà sơn cước anh hùng tụ***

*Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III ngày 23/1/1961 ra Nghị quyết về tổ chức và nhiệm vụ của Trung ương Cục miền Nam, thay cho Xứ ủy Nam Bộ là một bộ phận của Ban Chấp hành Trung ương, có nhiệm vụ chỉ đạo toàn bộ công tác Đảng ở miền Nam, trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Nam Bộ. Sau một thời gian chuẩn bị, đầu tháng 10 năm 1961, Hội nghị lần thứ nhất chính thức thành lập Trung ương Cục miền Nam được tổ chức long trọng tại Mã Đà (Chiến khu Đ).*

Bí thư Khu ủy - đồng chí Võ Văn Kiệt được chỉ định là Ủy viên Trung ương Cục, kiêm Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định (1961 - 1970). Trở lại Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 2 (1975 - 1982), trên cương vị Bí thư Đảng ủy đặc biệt, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, Bí thư Thành ủy, miền Đông luôn gắn bó sâu đậm với Võ Văn Kiệt.

### ***Miền Đông của cả nước, đi trước vì cả nước***

Trước tình hình khan hiếm năng lượng, từ năm 1978, đồng chí Võ Văn Kiệt đã vận động Liên Xô viện trợ một phần không hoàn lại cho công trình ngoài kế hoạch Nhà nước. “Dự án thủy điện Trị An” khởi công vào tháng 9 năm 1985 đến tháng 9 năm 1989, 4 tổ máy lần lượt vận hành thiết lập một kỷ lục về thời gian thi công với sự đóng góp, nỗ lực của nhân dân. Dự án đã cung cấp sản lượng điện rất quan trọng cho Thành phố Hồ Chí Minh và nhiều khu vực Đông, Tây Nam Bộ, đặt nền móng cho sự phát triển ngành điện cho cả nước những năm sau. Kế tiếp đó là các dự án dầu khí ở thềm lục địa phía Nam (Bà Rịa - Vũng Tàu); mô hình khu công nghiệp, khu chế xuất (Thành phố Hồ Chí Minh); công trình thủy lợi Dầu Tiếng dẫn nước Kênh Đông tưới tiêu cho hàng chục

---

\* Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nguyên Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai, Nguyên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

ngàn héc-ta đất ở Tây Ninh, Bắc Sài Gòn,... đã tạo điều kiện cho miền Đông đi trước, vươn lên trong thời kỳ xây dựng và phát triển còn nhiều khó khăn.

### ***Phát huy truyền thống, động lực phát triển của miền Đông***

Cuối mùa mưa, đầu mùa khô năm 2001, Đồng Nai cùng các tỉnh thành miền Đông long trọng tổ chức lễ kỷ niệm 55 năm chiến đấu và xây dựng căn cứ địa Chiến khu Đ anh hùng tại ngã ba Bà Hào<sup>1</sup> thuộc Lâm trường Mã Đà - nay là trụ sở khu Trung tâm sinh thái, văn hóa, lịch sử Chiến khu Đ<sup>2</sup>. Trong buổi họp mặt truyền thống lịch sử này, đồng chí Tám Cao<sup>3</sup> thay mặt các đồng chí lãnh đạo Khu ủy miền Đông qua các thời kỳ với tình cảm, sâu đậm tình đất, tình người ở chiến trường đầu sóng, ngọn gió, đã gửi gắm: Nếu trong kháng chiến - miền Đông gian lao mà anh dũng” thì từ ngày thực hiện đường lối đổi mới của Đảng như anh Sáu Dân đã nhấn mạnh: “Miền Đông gian lao mà đi trước”<sup>4</sup>. Ở góc độ địa phương, chúng tôi, lớp cán bộ trưởng thành trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ rất vui mừng vì trình độ, năng lực có hạn, trước yêu cầu nhiệm vụ mới, tự tin trước những ý tưởng tâm huyết của đồng chí Võ Văn Kiệt mở ra hướng phát triển mới của miền Đông, từ thực tiễn lãnh đạo công cuộc hàn gắn vết thương và hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam và từng bước nghiên cứu, cải tạo tạo thế bung ra cho sản xuất, kinh doanh, đặt nền móng cho sự nghiệp đổi mới của Đảng.

Trên cương vị là Chủ tịch, Bí thư Thành ủy của Thành phố Hồ Chí Minh - trung tâm của miền Đông Nam Bộ, là thành phố đông dân nhất cả nước, đã tôi luyện thêm tinh thần năng động, sáng tạo, nhạy bén của đội ngũ lãnh đạo và tinh thần yêu nước của nhân dân Thành phố và miền Đông, trong đó vai trò của đồng chí Võ Văn Kiệt đã góp phần quan trọng vào những thành công quý báu đó.

---

<sup>1</sup> Là nơi đặt căn cứ lần thứ 3 của Khu ủy miền Đông T1 (mặt danh Khu ủy sông Thao năm 1972 cho tới ngày miền Nam giải phóng).

<sup>2</sup> Đồng chí Võ Văn Kiệt đặt tên cho khu trung tâm này nhấn mạnh đất nước hòa bình xây dựng Chiến khu Đ trở thành Trung tâm sinh thái, văn hóa, lịch sử của miền Đông và đất nước.

<sup>3</sup> Đồng chí Mai Chí Thọ, nguyên Bí thư Khu ủy - Chính ủy Quân khu miền Đông (1961 -1965), nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Đại tướng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

<sup>4</sup> Đồng chí Mai Chí Thọ từ năm 1965 - 1975 đã về T4, tham gia cấp Ủy, Phó Bí thư, Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, có nhiều gắn bó với đồng chí Võ Văn Kiệt (Sáu Dân). Một số đồng chí Khu ủy T1 tham gia Khu ủy T4, gắn bó sống chết ở vùng chiến lược này.



Trong quá trình xây dựng và phát triển Thành phố, trong điều kiện đất nước thống nhất, cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” được thiết lập, đặc biệt tổ chức hành chính Nhà nước hình thành, từng bước hoàn thiện vận hành thống nhất từ Trung ương đến cơ sở. Quản lý hành chính theo địa giới đã xác định trách nhiệm và thẩm quyền của chính quyền theo luật định. Vì vậy, việc tạo không gian phát triển kinh tế - xã hội, tận dụng năng lực của Thành phố, kết hợp với tiềm năng của các tỉnh, thành trong khu vực miền Đông và Tây Nam Bộ, biến tiềm năng thành sức mạnh hỗ trợ cho Thành phố và toàn vùng là những trăn trở, suy nghĩ và hành động của đồng chí Sáu Dân.

Đây là việc không đơn giản, nhưng phải gắn bó với nhau và phải gắn bó với cả nước trong một cơ cấu phát triển thống nhất, cột chặt vận mệnh với nhau như trong chiến đấu, cùng nhau hiệp đồng đúng lúc, cùng nhau “chia lửa” kịp thời<sup>1</sup>. Đồng chí đã khái quát, đúc kết, rất sống động từ những bài học xương máu trong hai cuộc kháng chiến; từ đó nâng cao thêm truyền thống đoàn kết, tinh thần hợp tác vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa càng

Khi ra Trung ương nhận trọng trách của Đảng và nhân dân giao, cùng tập thể Bộ Chính trị, đồng chí lãnh đạo đưa đất nước vượt qua hiểm nguy “ngàn cân treo sợi tóc” sau sự kiện Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa tan rã, từng bước phá thế bao vây, cấm vận của các thế lực thù địch, thiết lập chính sách ngoại giao đa phương “Việt Nam là bạn của các quốc gia trên thế giới” và “khép lại quá khứ hướng tới tương lai”. Đồng chí Sáu Dân rất quan tâm theo dõi sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, trong đó có vùng Đông Nam Bộ.

Đồng chí đã có cuộc làm việc với lãnh đạo các tỉnh trong vùng và lãnh đạo từng tỉnh để thảo luận, tìm ra các giải pháp nhằm khai thác phát huy thế mạnh tiềm năng của từng vùng, liên vùng, liên tỉnh đối với tổng thể quốc gia. Đồng chí yêu cầu phải gắn kết quá khứ với hiện tại, dự báo triển vọng, niềm tin vào tương lai, ôn lại truyền thống thành công, thất bại để luôn rèn luyện ý thức,

---

<sup>1</sup> *Thành phố Hồ Chí Minh của cả nước, vì cả nước* - phát biểu của đồng chí Võ Văn Kiệt tại Đại hội đại biểu lần thứ 3 Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

trách nhiệm bản lĩnh, trí tuệ trong giai đoạn mới của cách mạng; từ đó không được chủ quan, tự mãn, địa phương chủ nghĩa, hẹp hòi, khép kín.

Đồng chí Sáu Dân nhắc lại: “Miền Đông gian lao mà anh dũng” đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và Tổ quốc. Ngày nay, thực hiện sự nghiệp đổi mới của đất nước với những thành tựu và kinh nghiệm của các tỉnh, thành miền Đông trong công tác quản lý, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị, hợp tác quốc tế, thì “Miền Đông gian lao mà đi trước”<sup>1</sup>. Đồng chí tâm sự: những khó khăn do chế độ cũ để lại khó, nhưng chỉ vài năm là giải quyết được, nhưng những vướng mắc do các chính sách mới gây ra thì phải mất nhiều năm mò mẫm bó tay<sup>2</sup>. Về mặt khách quan lẫn chủ quan trong hướng phát triển chung của đất nước, miền Đông Nam Bộ có nhiều thuận lợi và tiềm năng phát triển so với một số vùng trong cả nước; đặc biệt là không gian phát triển của khu vực đối với vùng Đông Nam Á và một số trung tâm quốc tế. Chính phủ và các bộ ngành Trung ương cần quan tâm để vùng Đông Nam Bộ thực sự là đầu tàu, động lực phát triển đồng bộ bền vững, tạo bước đột phá đi trước để thúc đẩy hỗ trợ nhau phát triển. Phải quan tâm đến các vùng, địa phương còn khó khăn nhưng phải tập trung cho vùng chiến lược đi trước, rút kinh nghiệm để bổ sung chủ trương, chính sách, pháp luật trong thời kỳ mở cửa, hội nhập quốc tế.

***Khu ủy Sài Gòn - Gia Định - Thành phố Hồ Chí Minh và miền Đông Nam Bộ hơn 20 năm nghĩa tình gắn bó với đồng chí Võ Văn Kiệt.***

Nhận nhiệm vụ Xứ ủy phân công, năm 1958, đồng chí Võ Văn Kiệt lên miền Đông, từ Tây Ninh nghiên cứu nắm tình hình, đề xuất đưa tỉnh Gia Định về khu Sài Gòn. Từ đó, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định (mật danh T4) ra đời. Năm 1959, đồng chí Võ Văn Kiệt trực tiếp làm Bí thư Khu ủy T4 đến năm 1970. Năm 1975 - 1981, đồng chí trở về trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy đặc biệt Ủy ban Quân

---

<sup>1</sup> Nghị định số 92/2006/NĐ-CP của Chính phủ thì cả nước có:

- 6 vùng kinh tế xã hội, trong đó vùng Đông Nam Bộ gồm 6 tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước.

- 3 vùng kinh tế trọng điểm, trong đó vùng kinh tế trọng điểm phía Nam gồm 8 tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Tây Ninh, Bình Phước, Long An, Tiền Giang.

<sup>2</sup> Nhiều tác giả, *Ông Sáu Dân trong lòng dân*, Nxb. Tri thức, 2008

quản Thành phố Sài Gòn, ổn định tình hình kết thúc nhiệm vụ lịch sử Ủy ban Quân quản, sau đó giữ chức vụ Chủ tịch, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1982, đồng chí tạm biệt Thành phố thân yêu với bao ân tình và kỷ niệm, nhận trọng trách của quốc gia.

Có nhiều sách, báo, phim, ảnh, tài liệu lịch sử viết về công hiến, đóng góp của đồng chí Võ Văn Kiệt trong 20 năm trực tiếp lãnh đạo kháng chiến ở T4 và xây dựng, phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, nhiều giới, nhiều người hoạt động trên nhiều lĩnh vực, các tầng lớp nhân dân đều có chung cảm nhận về đức tính hy sinh, quên mình “vì dân, vì nước” của đồng chí Sáu Dân. Vượt qua nỗi đau to lớn, vợ và 2 con thân yêu<sup>1</sup>, đồng chí tập trung chỉ đạo cuộc đấu tranh trên chiến trường khốc liệt, khi địch vây ráp tập trung thực hiện chiến lược Chiến tranh cục bộ, tìm và diệt, đẩy Khu ủy ra khỏi địa bàn, quyết tâm tiêu diệt Trung ương Cục và Bộ Tư lệnh miền Nam, cơ quan đầu não của cách mạng miền Nam và Quân giải phóng miền Nam. Vừa tập trung chống càn của địch mùa khô năm 1966 - 1967 đánh vào Củ Chi và Bắc Tây Ninh, đồng chí Sáu Dân cùng lãnh đạo Khu ủy Sài Gòn - Gia Định và các phân khu chuẩn bị cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân Mậu Thân, quyết tâm thực hiện thắng lợi lời kêu gọi của Đảng và Bác Hồ kính yêu “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”. Cuộc đấu tranh đó là minh chứng rõ nét cho bản lĩnh vững vàng, ý chí tiến công cách mạng, khí phách hào sảng, bất khuất của những người con Nam Bộ đi trước về sau. Ý chí, bản lĩnh vững vàng của đồng chí Sáu Dân đã tiếp lửa, thắp sáng niềm tin cho đồng chí, đồng đội, vượt qua nỗi đau riêng tiếp tục cuộc chiến đấu mới cho đến ngày toàn thắng.

***Một vài công việc chung đối với miền Đông và Thành phố Hồ Chí Minh thân yêu mà bác Sáu Dân luôn trăn trở cần tiếp tục, như:***

+ Xây dựng tượng đài kỷ niệm Nam Bộ kháng chiến 23/9/1945, tiêu biểu cho tinh thần quật cường của miền Nam đi trước về sau, của Thành đồng Tổ quốc mà Bác Hồ khen tặng.

---

<sup>1</sup> Giáp Tết 1966, vợ (cô Kim Anh) và con gái (Ánh Hồng), con trai (Chí Tâm) đi thăm bác Sáu ở Củ Chi, Tàu Thuận Phong bị Mỹ đánh bom, tàu cháy, hơn 300 người dân trên tàu chết, tất cả hài cốt không tìm được.

+ Xây dựng tượng đài thống nhất, kỷ niệm “Mùa Xuân đại thắng năm 1975”, cả đất nước thống nhất sau 30 năm kháng chiến gian khổ, hào hùng.

+ Xây dựng khu đô thị mới Thủ Thiêm, bán đảo Thanh Đa, khu lấn biển Cần Giờ xứng tầm của Thành phố Hồ Chí Minh trong thời kỳ mới.

+ Tiếp tục nghiên cứu thực hiện các dự án bảo vệ Thành phố trước tình hình biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng, chống ngập lụt.

+ Sân bay quốc tế Long Thành, năm 1977, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đồng ý nâng diện tích sân bay Long Thành từ 2.000 ha lên 5.000 ha, giao Bộ Giao thông Vận tải và tỉnh Đồng Nai, Tổng Công ty Cao su cẩm mốc, bàn giao tỉnh Đồng Nai quản lý, đến lúc có điều kiện thì xây sân bay tầm cỡ quốc tế. Hiện nay, Chính phủ đang tập trung thực hiện.

***Nhớ câu chuyện đời thường trong bữa cơm gia đình ở chiến khu Mã Đà;  
Ông già làng Năm Nổi với bác Sáu Dân.***

Năm 1997, Khu ủy miền Đông được khôi phục trùng tu và đón nhận bằng công nhận “Di tích Quốc gia”. Sau khi dự lễ, đồng chí Sáu Dân trao đổi với lãnh đạo các tỉnh, thành miền Đông quan tâm khảo sát tìm địa điểm căn cứ Trung ương Cục miền Nam tại rừng Mã Đà. Vì đây là di tích lịch sử đặc biệt cần khôi phục, nơi làm việc của Trung ương Cục miền Nam, trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ từ sông Bến Hải đến mũi Cà Mau, là nơi ra đời các ban trực thuộc Trung ương Cục và Quân giải phóng miền Nam (từ 1/1961 - 12/1962) sau đó chuyển về R (Tây Ninh).

Tuy nhiên, do địa hình nhiều thay đổi, sau gần ba năm tìm kiếm mới xác định được vị trí căn cứ của Trung ương Cục và các Ban; nơi thành lập Quân giải phóng. Tháng 3 năm 2003, tại đồi bằng lừng căn cứ Mã Đà, tỉnh Đồng Nai tổ chức thông qua hồ sơ dự án trùng tu khu di tích Trung ương Cục. Địa phương đã tổ chức bữa cơm thân mật với các loại thực phẩm của rừng, suối như: măng tre, lá tàu bay, củ chup, bắp, cá lăng, tép, rượu đế Vĩnh Cửu. Bác Sáu rất vui vì đã tìm được vị trí căn cứ chính thức. Nhiều câu chuyện vui xoay quanh gian khổ ở miền Đông, kể cả chuyện tiêu lâm làm cho bữa cơm gia đình thêm ấm áp. Trên bàn lúc bấy giờ có bưởi Tân Triều trắng miêng, bác Sáu khen rất ngon. Anh Sáu

Phương - Phó ban Chỉ đạo Trung tu Căn cứ Di tích Trung ương Cục xin phép hỏi Chú Sáu về giai thoại “bưởi Năm Roi ở Vĩnh Long”. Bác Sáu đồng ý, anh Sáu Phương kể lại: hàng năm gần Tết, bà con các tỉnh miền Tây chở lúa gạo, khô mắm lên bán ở miền Đông, chuyển về mua gạch ngói, gốm sứ, kể cả bưởi, măng cụt, sầu riêng có cụ lão nông ở Vĩnh Long mua một số nhánh bưởi về trồng, khi bưởi có trái chín, lão nông đem trắng rằm tháng tám, ngồi xem bưởi, uống trà; có anh nông dân hẹn với con gái ông, chui rào vào vườn bị ông chủ tóm đầu; “Mày đi đâu?”, anh trả lời “Dạ, con ăn cắp bưởi”; “Vậy hả” - tao phạt mày năm roi, từ đây giai thoại bưởi “Năm Roi” ra đời. Nghe xong, chú Sáu bật cười: “Chú mày xuyên tạc quê tao”. Thấy trên bàn có đĩa bắp còn nóng hổi, chú Sáu hỏi anh Sáu Phương: “Đố chú mày, con heo khác con lợn ra sao? Anh Sáu chịu thua. “Con heo ăn bắp, con lợn ăn ngô”. Những nụ cười sảng khoái đời thường sau những năm “Quan nhất thời, dân vạn đại”.

Tháng 5/2020, tôi đến viếng thắp nén hương thơm cho bác Năm Nổi - người cán bộ già làng dân tộc Châu Ro qua đời ở tuổi 90 tại xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu. Bên tấm ảnh kỷ niệm bác Sáu Dân cùng chú Năm Nổi là ảnh đào củ mài ở đồi “Củ Chụp” - căn cứ Mã Đà năm 2003; có một chai rượu sâm quý, trên có mảnh giấy ghi “Sáu Dân gửi cho già làng Năm Nổi”. Tôi nhớ lại Tết năm 2005, kỷ niệm 30 năm giải phóng miền Nam, chú Sáu Dân nhờ tôi chuyển tặng chai rượu nghĩa tình này cho bác Năm Nổi, chai rượu còn nguyên, kỷ niệm một vị lãnh đạo nặng nghĩa ân tình.

Trui rèn trong khói lửa chiến tranh nhân dân; sống, chiến đấu từ thực tiễn đấu tranh cách mạng, trung với Đảng, một lòng vì nước, vì dân được thể hiện xuyên suốt trong các cuộc thử thách sinh tử, từ chiến trường Tây Nam Bộ đến miền Đông gian lao mà anh dũng; sau đó lãnh trọng trách quốc gia mà Đảng và nhân dân giao đã hình thành nên nhân cách lớn, phẩm chất nhân hậu, vị tha, ý chí quyết đoán và hành động vì nghĩa lớn của một nhà lãnh đạo quốc gia Võ Văn Kiệt.

Lúc 7 giờ 40 phút, ngày 11/6/2008, trái tim bác Sáu Dân ngừng đập, 9 giờ sáng, ngày 15/6/2008, từ dinh Thống Nhất đến Nghĩa trang Thành phố, hàng

chục ngàn đồng bào Thành phố, đứng bên đường tiễn đưa ông về lòng đất mẹ, với lòng tiếc thương và kính trọng “*Ông Sáu Dân mãi mãi trong lòng dân*”.

Năm nay, Trung ương, Thành phố Hồ Chí Minh và quê hương Vĩnh Long long trọng tổ chức lễ kỷ niệm quốc gia 100 năm ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt (23/11/1922 - 23/11/2022). Với tấm lòng hậu bối, đàn em, cháu, thành kính với nén hương thơm kính chúc hương hồn Bác Sáu, thím sáu Kim Anh, Chí Dũng, Ánh Hồng, Chí Tâm yêu quý sum vầy, đoàn tụ với người chồng, người cha nặng nghĩa nước non.

## **DẤU ẤN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI SÀI GÒN - GIA ĐỊNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu\****

Đồng chí Võ Văn Kiệt, tên khai sinh là Phan Văn Hòa, bí danh Sáu Dân, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1922, tại xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long - một vùng đất giàu truyền thống văn hiến, yêu nước và cách mạng. Đồng chí tham gia cách mạng khi mới 16 tuổi và trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương vào năm 17 tuổi (1939).

Gần 70 năm hoạt động cách mạng vô cùng phong phú và sôi nổi, từ khi còn lăn lộn với phong trào cách mạng ở quê hương Vĩnh Long, ở Tây Nam Bộ, Sài Gòn - Gia Định rồi Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi giữ cương vị lãnh đạo của đất nước, cuộc đời của đồng chí Võ Văn Kiệt gắn liền với những chặng đường đấu tranh đầy hy sinh gian khổ nhưng rất đổi hào hùng, oanh liệt và vẻ vang của Đảng và nhân dân ta. Đối với Sài Gòn - Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng các đồng chí lãnh đạo có những chỉ đạo, quyết sách quan trọng, góp phần làm nên thắng lợi vẻ vang của Thành phố trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và trong chặng đường đầu đi lên chủ nghĩa xã hội ở Thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu.

1. Thời kỳ đồng chí Võ Văn Kiệt làm Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định cũng là lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân và dân ta chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế chủ động tiến công sau Đồng khởi, đánh thắng hai chiến lược “chiến tranh đặc biệt” và “chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

Với cương vị Bí thư Khu ủy (Thành ủy) Sài Gòn - Gia Định, đồng chí Võ Văn Kiệt là người khởi xướng và để lại những dấu ấn đặc biệt trong lãnh đạo tiến hành chiến tranh nhân dân ở địa bàn trọng điểm, ngay trung tâm đầu não của địch.

Một là, đồng chí Võ Văn Kiệt là người đề nghị và tổ chức thực hiện việc

---

*\* Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh*

sáp nhập Sài Gòn - Chợ Lớn với Gia Định, tạo thế chiến lược của chiến tranh nhân dân trên địa bàn Thành phố, tạo nên một Đảng bộ mạnh ngay sát nách và bên trong nội thành. Đây là một quyết định hết sức quan trọng, tạo nên sự gắn kết giữa Sài Gòn - Chợ Lớn với Gia Định thành một vùng chiến lược hoàn chỉnh, không những tạo lợi thế để xây dựng căn cứ ở ngoại thành mà còn tạo nên địa bàn tập kết và đứng chân của lãnh đạo Xứ ủy, Khu ủy và các lực lượng trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Hai là, đồng chí Võ Văn Kiệt chủ trương xây dựng, củng cố, phát huy vai trò căn cứ vùng ven, tạo thế đứng chân cho lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang tại chỗ và lực lượng nội thành.

Ba là, đồng chí Võ Văn Kiệt chú trọng tổ chức xây dựng và phát triển cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, kết hợp ba mũi giáp công mạnh mẽ ngay sau đồng khởi, cụ thể:

Qua thực tiễn ở đồng bằng Nam Bộ và ở Sài Gòn - Gia Định, đồng chí Võ Văn Kiệt cho rằng cách tổ chức và hoạt động của lực lượng vũ trang như các tỉnh đồng bằng Nam Bộ có vùng giải phóng rộng lớn chỉ có thể thích hợp với địa bàn Củ Chi, còn các huyện khác và nhất là ở nội thành phải có hình thức tổ chức lực lượng vũ trang thích hợp hơn như tổ chức tự vệ mật, du kích mật hoạt động theo phương châm đánh đau, đánh hiểm nhưng không lộ mặt, giấu được mình để tồn tại được ở các vùng địch còn chiếm đóng hoặc đang tranh chấp. Sự chỉ đạo đúng đắn này của đồng chí đã tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang ở Thành phố ngày càng phát triển và hiệu quả.

Sau thắng lợi mùa khô 1965 - 1966, làm thất bại cuộc hành quân Crimp với “chiến dịch 5 mũi tên” của địch trên chiến trường Củ Chi, đồng chí Võ Văn Kiệt - Bí thư Khu ủy - Chính ủy Quân khu đã chủ trì Hội nghị tổng kết chiến tranh nhân dân và phong trào thi đua diệt giặc Mỹ. Từ báo cáo về kinh nghiệm tiến hành chiến tranh du kích của Củ Chi, Hội nghị đã rút ra 10 kết luận về khả năng đánh Mỹ, không chỉ cho Sài Gòn - Gia Định mà còn được phổ biến rộng khắp miền Nam.

Trên cơ sở kế thừa kinh nghiệm của lực lượng vũ trang Sài Gòn - Chợ Lớn trong chống Pháp và vận dụng linh hoạt, sáng tạo vượt bậc trong điều kiện mới,



đồng chí Võ Văn Kiệt đã góp phần hình thành và phát triển lực lượng “*Biệt động thành*”. Đồng chí không những là người tổ chức, xây dựng lực lượng mà còn là người trực tiếp tham gia xây dựng các kế hoạch hành động của lực lượng “*xuất quỷ nhập thần*” này, với việc vận dụng lối đánh bí mật, bất ngờ, táo bạo, linh hoạt, đánh sâu, đánh hiểm, đánh vào các mục tiêu chiến lược, đánh vào cơ quan đầu não, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực, phương tiện chiến tranh của địch, với hiệu quả càng cao, ngày càng có tiếng vang lớn, làm kẻ địch khiếp sợ.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 với vai trò là Tư lệnh Bộ Tư lệnh Tiền phương, đồng chí Võ Văn Kiệt đã thể hiện tầm nhìn chiến lược và nhãn quan chính trị sắc bén. Khi họp với các lãnh đạo quân sự của “*Biệt động thành*”, nghe báo cáo kế hoạch tấn công 10 mục tiêu ở trung tâm Sài Gòn là những cơ quan đầu não của chính quyền Sài Gòn như: Đài phát thanh, Bộ Tư lệnh Hải quân, Bộ Tổng tham mưu, Tổng nha Cảnh sát..., đồng chí Võ Văn Kiệt đặt vấn đề: “Tại sao không đánh vào Đại sứ quán Mỹ”. Đây là mục tiêu được lựa chọn sau cùng, nhưng lại là mục tiêu tạo tiếng vang lớn nhất trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, góp phần buộc Mỹ chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán tại Paris, mở ra khả năng “đánh cho Mỹ cút”, “đánh cho nguy nhào”, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

2. Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đồng chí Võ Văn Kiệt đã đưa ra những quyết sách hết sức năng động, tháo gỡ thế bế tắc, phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố.

Sau mùa Xuân đại thắng, trên cương vị là Chủ tịch Ủy ban nhân dân rồi Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí lo toan ổn định tình hình ngôn ngang của thành phố vừa được giải phóng. Rất nhiều khó khăn thách thức từ bên ngoài cả những sai lầm từ bên trong, Thành phố Hồ Chí Minh cũng như cả nước lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Chính từ trong khó khăn càng ngời sáng phẩm chất và tài năng của đồng chí Võ Văn Kiệt - Người lãnh đạo hết lòng vì nhân dân và sự phát triển của thành phố đông dân nhất nước. Chính từ thực tiễn “phá rào” tìm đường đổi mới cơ chế quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương đã giúp Trung ương xác định

đường lối đổi mới tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

3. Trên cương vị là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ, với tư duy chiến lược, tác phong sâu sát, quyết đoán, đồng chí Võ Văn Kiệt đã để lại dấu ấn sâu sắc trên nhiều lĩnh vực, nhiều công trình lớn ở khắp mọi miền đất nước (Đường dây tải điện 500kV Bắc - Nam, Nhà máy Thủy điện Trị An, Nhà máy lọc dầu Dung Quất, đường cao tốc Bắc Thăng Long - Nội Bài, đường Hồ Chí Minh, công trình cải tạo Tứ giác Long Xuyên và đồng bằng sông Cửu Long để nhân dân “sống chung với lũ”, việc cấm sản xuất, lưu hành và đốt pháo trái phép đã ghi dấu ấn Võ Văn Kiệt...). Những đóng góp của đồng chí Võ Văn Kiệt ở tầm quốc gia nhưng đối với Thành phố Hồ Chí Minh có tác động mạnh mẽ và sâu sắc. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí, những dự án, công trình và kết quả của nó đã giải quyết những khó khăn, thách thức về kinh tế - xã hội ở miền Nam; tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến sự phát triển sản xuất và đời sống của người dân Thành phố. Đồng thời, chính những chủ trương, chính sách thành công của Thủ tướng Võ Văn Kiệt và các Bộ, ngành Trung ương là những minh chứng thực tiễn đổi mới hiệu quả, phù hợp của Thành phố; cổ vũ, động viên Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa, thật sự là đầu tàu kinh tế của khu vực phía Nam và cả nước.

Ngày 11 tháng 6 năm 2008, đồng chí Võ Văn Kiệt sau một thời gian lâm bệnh đã từ trần, để lại niềm tiếc thương vô hạn và nỗi đau buồn khôn xiết của đồng bào đồng chí và nhân dân cả nước. Một trái tim với tình yêu nước, thương dân bao la đã ngừng đập, một nhân cách lớn đã ra đi. Và đồng chí đã chọn Thành phố Hồ Chí Minh làm nơi an nghỉ cuối cùng.

Tại lễ tang trọng thể của đồng chí, trong lời điều, Ban Chấp hành Trung ương đánh giá: “Là một trong những nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng, ở mỗi giai đoạn đầy khó khăn, thử thách, đồng chí luôn nêu cao tính tiên phong gương mẫu và giữ gìn sự đoàn kết thống nhất của Đảng, thương yêu đồng bào, thắt chặt mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc. Trong công việc chung, đồng chí là một cán bộ lãnh đạo trung thành, tận tụy, bản lĩnh, sáng tạo gắn kết ý chí với hành động, được đồng chí, đồng bào quý

trọng, bạn bè quốc tế mến yêu. Trong gia đình, đồng chí là người chồng, người cha, người ông mẫu mực, giàu đức hy sinh và lòng nhân ái”.

Ghi nhận những công hiến của đồng chí, Đảng và Nhà nước đã trân trọng trao tặng đồng chí Huân chương Sao vàng, Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

Sau khi đồng chí qua đời, tại quê hương Vĩnh Long của đồng chí Võ Văn Kiệt, thành phố Vĩnh Long có con đường đẹp mang tên Võ Văn Kiệt, huyện Vũng Liêm có một trường phổ thông trung học vinh dự được gọi là Trường Võ Văn Kiệt. Ở Thủ đô Hà Nội, con đường lớn nối Hà Nội với sân bay quốc tế Nội Bài, bắt đầu từ cầu Thăng Long được vinh dự mang tên Võ Văn Kiệt. Khi lãnh đạo Chính phủ, đồng chí là người trực tiếp chỉ đạo xây dựng con đường quan trọng này ở phía Bắc Thủ đô. Một số tỉnh, thành khác cũng có tên đường, tên trường mang tên Võ Văn Kiệt.

Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Văn Kiệt là một trong những nhà lãnh đạo cao nhất suốt những năm kháng chiến chống Mỹ ác liệt và trong 8 năm sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Sau khi qua đời, Thành phố cũng là nơi yên nghỉ của đồng chí. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố luôn dành cho đồng chí Võ Văn Kiệt những tình cảm đặc biệt, sự yêu thương và kính trọng vô bờ bến. Con đường to, đẹp xuyên Đông Tây qua trung tâm Thành phố và một số trường học được vinh dự mang tên Võ Văn Kiệt.

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của đồng chí Võ Văn Kiệt, chúng ta kính cẩn nghiêng mình tưởng nhớ tới đồng chí với lòng kính mến chân thành và sự tri ân sâu sắc. Năm tháng có thể qua đi, nhưng tinh thần người chiến sĩ cộng sản Võ Văn Kiệt hết mình vì sự nghiệp cách mạng, vì nhân dân; phẩm chất, đạo đức của Đồng chí vẫn mãi là những dấu ấn không thể phai mờ. Đồng chí đã để lại cho đời, cho thế hệ hôm nay và mai sau nhiều bài học quý báu để vận dụng xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước và Thành phố Hồ Chí Minh hôm nay.

# **DẤU ẤN VÕ VĂN KIỆT Ở SÀI GÒN - GIA ĐỊNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***PGS. TS Phan Xuân Biên\****

Thủ tướng Võ Văn Kiệt là một nhà lãnh đạo lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, có tầm vóc chính trị, có tầm nhìn chiến lược, có ý chí và nghị lực kiên cường, đã đóng góp công lao to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước đổi mới, được nhân dân yêu quý và tôn vinh. Với cương vị một người thuộc cháu của ông, biết ông từ những ngày ở chiến trường và hơn 40 năm làm việc ở Sài Gòn - Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh, xin ghi lại mấy điều suy nghĩ về chú Sáu Dân - Thủ tướng Võ Văn Kiệt kính mến.

## **1. Từ chiến trường đồng bằng đến chiến trường đô thị**

Có nhà sử học khá nổi tiếng nghiên cứu rất kỹ lưỡng về ruộng đất ở Nam Bộ thắc mắc, họ Võ ở Vĩnh Long đâu nghèo, sao ông Võ Văn Kiệt lại sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo, chuyên đi làm mướn. Chú Sáu Dân cười hiền, trả lời nhẹ nhàng: Võ là họ của mẹ tôi, tôi mang họ Võ từ lúc đi làm cách mạng. Chín Hòa - Phan Văn Hòa sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo, bản thân cũng phải đi làm mướn, giữ ghe, gặt lúa, coi trâu... rồi tham gia cách mạng lúc 16 tuổi, rồi nhanh chóng trở thành “người lãnh đạo” các cấp ở vùng đồng bằng sông Cửu Long gần 20 năm. Đến 1959, trong lúc cách mạng miền Nam vô cùng khó khăn, đồng chí Võ Văn Kiệt được điều về làm Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn. Lần đầu tiên trực tiếp lãnh đạo công tác đô thị, nhưng với nghị lực và trí tuệ của mình, đồng chí đã nhanh chóng tìm hiểu thực tiễn, từ đặc điểm chiến trường đến lực lượng cán bộ, đảng viên, rồi tiến hành ráo riết công tác giáo dục chính trị tư tưởng, củng cố, sắp xếp tổ chức. *Dấu ấn Võ Văn Kiệt* đầu tiên ở Sài Gòn Gia Định là chủ trương: nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn không thể tách rời vùng nông thôn ngoại thành vốn là địa bàn thuộc tỉnh Gia Định; cơ quan lãnh đạo Thành phố phải có căn cứ ở nông thôn, làm chỗ “đứng chân”. Do đó, đồng chí đã kiến nghị với Xứ ủy sáp nhập Đảng bộ Sài Gòn - Chợ

---

*\* Phó Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam*

Lớn và Đảng bộ Gia Định thành một đảng bộ thống nhất, lấy tên là Đảng bộ khu Sài Gòn - Gia Định và hiện nay là Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi sáp nhập, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng Khu ủy nhanh chóng vạch ra và lãnh đạo kế hoạch Đồng khởi ở Gia Định. Qua hai đợt Đồng khởi, đến mùa xuân năm 1961, Sài Gòn - Gia Định đã có 30 xã được giải phóng, nối liền với vùng giải phóng rộng lớn của Tây Ninh, Bình Dương, tạo ra vùng căn cứ địa vững chắc của Khu ủy Sài Gòn - Gia Định. Ngoài ra, còn có nhiều lổm xen kẽ ở vùng ven như ở Gò Vấp, Hóc Môn, là bàn đạp để tiến công vào các mục tiêu của nội thành. Lực lượng võ trang của Sài Gòn - Gia Định được hình thành từ những ngày Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp. Song, phát triển đa dạng, mạnh mẽ là thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ, nhất là sau khi có Nghị quyết số 15-NQ/TW và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng. Đồng thời, với việc mở rộng vùng giải phóng ở ngoại thành, Khu ủy đã tiến hành khôi phục cơ sở, đẩy mạnh phong trào chính trị kết hợp võ trang ở nội thành. Qua thực tiễn phong trào, đồng chí Võ Văn Kiệt cùng với các đồng sự phụ trách quân sự của Sài Gòn - Gia Định mới được bổ sung từ Đoàn Phương Đông về đã phát triển tư duy về chiến lược xây dựng lực lượng võ trang đô thị. Theo chủ trương của Khu ủy, ở chiến trường Sài Gòn - Gia Định phải tổ chức lực lượng võ trang đa dạng, như: ở vùng Củ Chi ngoại thành thì tổ chức các đơn vị tập trung; ở sát nách Sài Gòn thì tổ chức du kích, tự vệ thích hợp như du kích mật, tự vệ mật, hoạt động theo phương châm: đánh đau, đánh hiểm nhưng không lộ mặt, vẫn “công khai” trong vùng tạm chiếm. Chính nhờ đó mà phong trào chiến tranh du kích bằng lực lượng du kích, tự vệ công khai và bí mật kết hợp với phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng các giới, các đoàn thể, tạo nên ngọn đòn tấn công mạnh mẽ của cách mạng ngay sào huyệt của kẻ thù.

Đồng chí Võ Văn Kiệt đã có dấu ấn rõ nét trong quá trình xây dựng và chiến đấu của lực lượng võ trang Thành phố. Sau Đại hội III của Đảng, Trung ương Cục miền Nam đã tổ chức hội nghị kiểm điểm tình hình, đấu tranh phê phán tư tưởng hữu khuynh gây thiệt hại lớn cho cách mạng giai đoạn 1957-1959; đã chỉ đạo Sài Gòn - Gia Định tổ chức phát triển lực lượng võ trang và

đấu tranh võ trang để hỗ trợ đắc lực cho đấu tranh chính trị của quần chúng. Ngày 19-3-1961, Quân khu Sài Gòn - Gia Định được thành lập. Hệ thống tổ chức quân sự được xây dựng hoàn thiện từ quân khu đến các huyện, xã. Ở nội thành, theo từng cánh, từng đoàn thể cũng có lực lượng võ trang, đồng thời có các đội trinh sát chiến đấu của quân báo, dần dần hình thành các đội biệt động thành và biệt động của các đoàn thể như Hoa vận, Thanh vận. Trên cơ sở phong trào cách mạng phát triển, lực lượng võ trang Thành phố đã không ngừng lớn mạnh, nhiều cán bộ quân sự được Trung ương Cục bổ sung về đảm trách các nhiệm vụ trọng yếu, các đơn vị bộ đội chủ lực (Tiểu đoàn Quyết Thắng, rồi Trung đoàn Gia Định), các đơn vị biệt động (cao nhất là F.100), lực lượng võ trang của các địa phương, đoàn thể đồng loạt hình thành. Nhờ đó mà trong giai đoạn “Chiến tranh đặc biệt” và thời kỳ đầu của “Chiến tranh cục bộ”, Sài Gòn - Gia Định là nơi diệt được nhiều quân xâm lược nhất qua các trận đánh “xuất quỷ nhập thần” như Caraven, cư xá Brink, Đại sứ quán Mỹ, những trận thắng Mỹ trong các đợt chống càn mùa khô 1965 - 1966, 1966 - 1967 của các đơn vị chủ lực quân khu, của quân dân “Củ Chi đất thép thành đồng”.

Trong chiến dịch Tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, Sài Gòn - Gia Định đã giáng đòn phủ đầu của lực lượng biệt động Thành, gây nên cú “choáng đột ngột” cho kẻ xâm lược. Các đơn vị do Bộ Chỉ huy tiền phương Nam (II) gồm đồng chí Võ Văn Kiệt, Trần Bạch Đằng, Trần Hải Phụng trực tiếp lãnh đạo gồm các mũi tiến công từ phía Nam, một phần Tây Nam Thành phố (phân khu 2, 3), phân khu nội thành (phân khu 6) đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các mục tiêu quan trọng của khu trọng điểm như Dinh Độc Lập, Đại sứ quán Mỹ, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Tư lệnh Hải quân, Đài Phát thanh - những nơi được coi là “bất khả xâm phạm” - đều bị tấn công và các đơn vị biệt động Sài Gòn - Gia Định đã bám giữ trận địa trong một thời gian lâu hơn nhiều so với kế hoạch.

Trong chiến dịch này, có sự kiện đặc biệt quan trọng, mang dấu ấn sâu sắc Võ Văn Kiệt. Ngày 23 Tết, chỉ còn một tuần nữa là cuộc tấn công diễn ra, Tư lệnh Phân khu 6 Trần Hải Phụng báo cáo với đồng chí Võ Văn Kiệt Bộ Tư lệnh Tiền Phương II là mọi mục tiêu đã sẵn sàng. Không nghe nói đến Đại sứ

quán Mỹ, đồng chí Võ Văn Kiệt đặt vấn đề “Tại sao không đánh Đại sứ quán Mỹ. Nếu trận này không đánh Đại sứ quán Mỹ coi như chiến dịch Mậu Thân biệt động không tham gia gì cả”. Nhận mệnh lệnh và trong thời gian hết sức gấp rút, đồng chí Trần Hải Phụng đã bàn bạc với cơ quan tham mưu Phân Khu 6, quyết định chọn Ngô Thanh Vân (Ba Ben) phụ trách đơn vị bảo đảm A30 – cất giấu vũ khí trong nội thành làm Đội trưởng đội biệt động mới được thành lập mang tên là Đội 11 gồm 16 người. Sau khi nghe báo cáo việc chuẩn bị mục tiêu Đại sứ quán Mỹ xong, đồng chí Võ Văn Kiệt khen ngợi và khẳng định “Đây là trận đánh làm cho ý chí kẻ thù sút giảm và khẳng định dù quân xâm lược có bao nhiêu quân, trang bị đến tận răng cũng không tránh khỏi sự trừng trị của biệt động Sài Gòn”!. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, nhất là trận tiến công của biệt động Sài Gòn vào Đại sứ quán Mỹ đã làm cho cả nước Mỹ rung động, làm lung lay ý chí xâm lược của giới cầm quyền Mỹ, buộc chúng phải xuống thang, thay đổi chiến lược chiến tranh, làm cho nhân dân Mỹ nhận rõ thực hư của cuộc chiến tranh, đẩy lên phong trào phản chiến mạnh mẽ, buộc chính quyền Mỹ chấp nhận ngồi lại bàn đàm phán tại Paris, mở ra khả năng cho ta thực hiện chiến lược “đánh cho Mỹ cút”, tiến tới “đánh cho Ngụy nhào”, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Rõ ràng, một chỉ đạo cụ thể với tầm nhìn chiến lược, mang dấu ấn trí tuệ và ý chí Võ Văn Kiệt đã có tác động đến toàn cục cuộc chiến.

Gần 12 năm (1959-1970) giữ vị trí đứng đầu Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định, trong một thời kỳ vô cùng cam go nhưng cũng đầy chiến công hào hùng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã có đóng góp to lớn cho phong trào cách mạng của Thành phố lớn nhất nước, chiến trường trọng điểm trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Tên tuổi và công lao của đồng chí gắn liền với những trang sử vẻ vang và hào hùng của quân, dân, Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định, trong đó dấu ấn Võ Văn Kiệt in rõ nét ở sự hình thành Đảng bộ Khu Sài Gòn - Gia Định và sự trưởng thành của lực lượng vũ trang Thành phố với những chiến dịch, chiến công lừng lẫy.

## **2. Vì dân, lo cho dân, bám sát thực tiễn cuộc sống, hình thành tư duy**

## đổi mới

Sau hơn một năm giải phóng, khi nguồn nguyên liệu dự trữ cạn dần, lại thực hiện lối sản xuất kinh doanh khác với trước đó, nên tình hình kinh tế Thành phố ngày càng xuống dốc và bước vào sự khủng hoảng trầm trọng. Nhân dân Sài Gòn lần đầu tiên trong lịch sử phải ăn độn hạt bo bo, khoai, sắn. Là người con của vựa lúa Nam Bộ, đồng chí không cam tâm để người dân Thành phố đói. Cả Thành ủy, đứng đầu là Bí thư Võ Văn Kiệt đều phải lo “chạy gạo” cho dân. Đồng chí đã triệu tập Giám đốc Ngân hàng, Công ty Lương thực, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải đến giao nhiệm vụ cụ thể để xuống các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long mua lúa. Mua lúa theo giá chợ thì bị Ủy ban vật giá Nhà nước “kiện”, nhưng nhờ đó đã cứu đói được 3,5 triệu dân Thành phố Sài Gòn lúc bấy giờ. Rõ ràng, đồng chí đã thâm nhuần sâu sắc và thực hiện lời dạy của Bác Hồ: Người dân chỉ biết giá trị của độc lập, tự do khi được ăn no, mặc ấm.

Cứu đói là “chữa cháy”, còn nhiệm vụ cơ bản, lâu dài là phải phát triển sản xuất, kinh doanh. Nhận thấy tình trạng các xí nghiệp quốc doanh đều rất khó khăn, tưởng như không có đường ra, nhiều giám đốc xí nghiệp trần trối muốn đề đạt ý kiến với Nhà nước, đồng chí Võ Văn Kiệt đã thành lập “Câu lạc bộ Giám đốc”, gồm các giám đốc, bí thư tổ chức đảng, phụ trách công đoàn các nhà máy, xí nghiệp quốc doanh. Câu lạc bộ này còn hoạt động kéo dài sau khi đồng chí Võ Văn Kiệt ra Trung ương nhận nhiệm vụ mới, đã tổ chức nhiều hội thảo, trao đổi kinh nghiệm, cách làm mới, qua đó đóng góp những cơ sở thực tiễn quan trọng để hình thành tư duy đổi mới. Bản thân đồng chí Võ Văn Kiệt thường xuyên đi sâu tìm hiểu thực tiễn các xí nghiệp, cùng trao đổi trực tiếp với công nhân, người lao động. Đồng chí chỉ đạo cho phép làm theo những sáng kiến, sáng tạo, thời kỳ đó gọi là “xé rào”. Nhưng đó là “bước đột phá” về cách làm ăn mới, tạo sự chuyển biến mạnh trong nhận thức, tư duy.

Nhiều người gần gũi với đồng chí Võ Văn Kiệt, và tôi đều nhận thấy: chú Sáu Dân không thích lý luận theo kiểu sách vở, không “đóng đinh”, tự khép vào bất cứ một lý luận nào, nhưng rất coi trọng khoa học và lý luận. Nhưng lý luận phải được tổng kết từ thực tiễn, có tính thiết thực cho cuộc sống của xã hội, cho



lợi ích của nhân dân. Võ Văn Kiệt là một con người hành động “kháng khái, chí lớn”. Trí tuệ sắc sảo của đồng chí chủ yếu được tạo nên từ quá trình lăn lộn trong cuộc sống, tổng kết thực tiễn, từ đó nắm vững và vận dụng đúng quy luật khách quan của lịch sử, của thời đại. Cùng với việc khảo sát, trực tiếp chỉ đạo thực tiễn hoạt động của các xí nghiệp, nhà máy, đồng chí Võ Văn Kiệt đã thành lập Văn phòng nghiên cứu kinh tế trực thuộc Thành ủy, tập hợp trí thức từ các nguồn, trong đó có nhiều chuyên gia kinh tế đã từng giữ chức vụ quan trọng trong chính quyền Sài Gòn trước 1975 như tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh. Trên cơ sở những nghiên cứu của Văn phòng về tư duy kinh tế, ngân hàng - tài chính, đầu tư nước ngoài, khu chế xuất, ngoại thương và quan hệ quốc tế, Thành ủy đã có những chủ trương tìm ngoại tệ để mua nguyên liệu sản xuất, nhất là những ngành có sản phẩm xuất khẩu... Chính những chủ trương, chính sách do đồng chí Võ Văn Kiệt tổ chức nghiên cứu từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh, rồi đưa ra thi hành thí điểm, tiến hành tổng kết đã trở thành những bước đột phá, những căn cứ thực tiễn quan trọng, góp phần hình thành tư duy và đường lối đổi mới sau này.

### **3. Người bạn gần gũi của trí thức**

Khi Liên hiệp các hội Khoa học kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh chủ trương xuất bản sách *Võ Văn Kiệt trong lòng trí thức*, trong một thời gian ngắn, biết bao thư bạn đọc gửi đến. Bởi ai cũng muốn bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của mình, nhất là những trí thức vốn xuất phát từ những nguồn đào tạo khác nhau, có bước đường đời không giống nhau, giữ những vị trí khác nhau... đối với một chính khách, một nhà lãnh đạo, một người cộng sản chân chính, một người anh, người chú, người bạn gần gũi, thân thiết.

Tại sao một người vốn xuất thân không phải từ nguồn gốc xã hội và môi trường trí thức lại có tình cảm thân thiết với trí thức như vậy? Suy cho cùng, có lẽ cũng từ phẩm chất, bản lĩnh của ông: tất cả là vì nước, vì dân, vì con người. Tấm gương, tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Bác Hồ đã thấm sâu từ tâm nhìn xa rộng, trí tuệ sắc sảo, từ tác phong gần gũi, thân tình, từ uy tín và tấm lòng nhân hậu của đồng chí. Đồng chí nhận thấy: người trí thức chân chính là người dấn thân hết mình, dám vượt qua mọi hiểm nguy, không bao giờ hài lòng với

những tư tưởng nhàm cũ, lẽ thói máy móc. Và họ luôn là người trăn trở, tích cực, công khai nói lên ý nghĩ của mình với một trách nhiệm cao và tấm lòng trung thực. Do vậy, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn tôn trọng, lắng nghe, “nghe xuôi, nghe ngược, có khi nghe xôn cả lỗ tai”, khuyến khích, cổ vũ nhiều ý kiến tâm huyết, thậm chí khác biệt, trái chiều. Đặc biệt, ở Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh, nơi có đội ngũ trí thức xuất thân từ nhiều nguồn, đồng chí hiểu rõ giữa họ có những suy nghĩ, đánh giá nhận định về thời cuộc, về con người không giống nhau, nhưng họ đều tâm huyết, muốn được cống hiến. Trí thức đều là người yêu nước nhưng mỗi người trí thức lại có cách thể hiện lòng yêu nước khác nhau tùy theo hoàn cảnh, theo sở thích của họ. Quan trọng là phải tôn trọng họ, tin tưởng họ, tạo điều kiện cho họ tận tụy cống hiến. Đồng chí đến với các nhà khoa học, khuyến khích những ý tưởng mới, tạo điều kiện để họ làm việc; đến với văn nghệ sĩ bằng tấm lòng chân thành, cảm thông và ủng hộ lòng khát khao được tự do sáng tạo và cống hiến. Chính đồng chí là người mạnh dạn lập thêm những tổ chức tập hợp trí thức (ngoài những tổ chức của Nhà nước đã có như Hội, đoàn...) như Câu lạc bộ Giám đốc, Văn phòng kinh tế của Bí thư Thành ủy, Nhóm Thứ Sáu... Với kinh nghiệm và hiệu quả thực tế của các tổ chức ấy, khi đồng chí trở thành Thủ tướng cũng đã thành lập những tổ chức tương tự, như Tổ chuyên gia tư vấn về cải cách kinh tế và hành chính, Ban Nghiên cứu của Thủ tướng... Bên cạnh đó, không những lo cái chung cho cả giới mà đồng chí còn tìm hiểu thân phận, hoàn cảnh, tâm nguyện của từng con người cụ thể để có sự ứng xử thật phù hợp, nhân văn. Do vậy, đồng chí đã thuyết phục nhiều trí thức ở lại với Thành phố, với đất nước trong những năm tháng đất nước lâm vào khủng hoảng và họ đã là những người có nhiều đóng góp cho xã hội, giữ vị trí xứng đáng trong giới trí thức, trong lòng đồng bào Thành phố.

Đồng chí Võ Văn Kiệt đến với trí thức bằng tấm lòng chân thành, cầu thị, thích những người có chủ kiến, kể cả những ý kiến “trái tai”. Chính vì vậy mà trí thức không ngần ngại gặp đồng chí, luôn muốn gửi gắm tới đồng chí những ý kiến tâm huyết, những trăn trở, nghĩ suy về đất nước. Được trí thức tin yêu, kính trọng và nhờ đó mà đồng chí nghe được nhiều kiến nghị tâm huyết, xác đáng,

nhất là những vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau, những vấn đề gay gắt cần đòi hỏi phải suy nghĩ tìm tòi từ thực tiễn cuộc sống để có những quyết sách phù hợp.

#### **4. Người đỡ đầu của thế hệ trẻ**

Một đặc điểm nổi bật của cuộc đấu tranh cách mạng ở Sài Gòn - Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh là phong trào tuổi trẻ gồm cả sinh viên, học sinh, công nhân, nông dân, dân nghèo thành thị khá sôi nổi với các tổ chức Khu Đoàn, Thành Đoàn, Thanh niên xung phong. Có lẽ chưa nơi nào có số người được trưởng thành từ Thành Đoàn, từ Thanh niên xung phong nhiều như ở Thành phố Hồ Chí Minh. Thành tựu ấy, công lao ấy thuộc về các tổ chức đảng, đoàn thể của nhiều thế hệ lãnh đạo, trong đó dấu ấn Võ Văn Kiệt là khá rõ nét. Từ đầu những năm 1960, đồng chí Võ Văn Kiệt đã quan tâm sâu sắc đến việc bồi dưỡng, giáo dục lý tưởng; đến việc thành lập tổ chức cách mạng của tuổi trẻ, xây dựng thành lực lượng vừa là nòng cốt vừa là ngòi pháo của phong trào cách mạng đô thị. Những lớp học chính trị cho những nòng cốt tuổi trẻ nội thành ở chiến khu Bời Lời (Tây Ninh), Nhuận Đức, Hồ Bò (Củ Chi) được tổ chức đã trở thành hạt nhân chính trị của phong trào thanh niên của khu Sài Gòn - Gia Định. Lực lượng Thành Đoàn của Sài Gòn - Gia Định đã làm nên những chiến công rực rỡ.

Sau giải phóng, trước thực trạng kinh tế kiệt quệ, thất nghiệp tràn lan, ruộng đất hoang hóa, bom pháo dày đặc, việc khai hoang phục hóa trở thành nhiệm vụ cấp bách của sự nghiệp khôi phục kinh tế sau chiến tranh. Nhìn thấy lực lượng mũi nhọn, ngòi pháo là tuổi trẻ nên đồng chí đã chủ trương “phát động một cuộc ra quân quy mô lớn” với hàng vạn thanh niên được huy động. Đồng chí trao cờ, trao niềm tin và hy vọng cho tuổi trẻ Thành phố, vác cuốc đi đầu trong đoàn quân xung kích của một thế hệ mới - thế hệ thứ tư của đất nước theo như cách nói của ông. Với ngọn lửa nhiệt huyết cách mạng và tình cảm nhân hậu, bao dung, đồng chí đã lôi cuốn cả những mảnh đời bất hạnh vừa thoát khỏi chế độ thực dân, có cả những em gái lỡ lầm trong cuộc sống mưu sinh, những băng đảng với những “đại ca”, “đại bàng” tưởng như không còn tương lai... bước vào cuộc sống mới. Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố lớn mạnh nhanh chóng, trở thành lực lượng năng động, sôi nổi qua các công trình

kinh tế, phúc lợi xã hội, đem lại lợi ích vật chất thiết thực, làm hồi sinh bao thân phận, làm sạch môi trường xã hội. Tuổi trẻ Thành phố sau ngày giải phóng miền Nam mãi mãi khắc ghi lời chú Sáu: “Không ai chọn cửa mà sinh ra”; “Thành phố cho thấy tương lai rất sáng của mình trên vầng trán các em”. Đó là quan điểm của Đảng được thể hiện bằng một câu nói giản dị, sâu sắc đã “cửa” vào lòng người, làm rung động bao trái tim, khích lệ niềm tin ở tương lai dù lúc đó vẫn còn phải đối mặt với một sự thật hết sức nặng nề - chủ nghĩa lý lịch. Tư tưởng đại đoàn kết, hòa hợp dân tộc, vì lợi ích quốc gia đã thấm nhuần sâu sắc vào tâm trí và tình cảm của đồng chí qua sự dày dạn trong quá trình vận động, lãnh đạo cách mạng ở chiến trường. Đồng thời, đồng chí rất am hiểu xã hội miền Nam, xã hội và con người Sài Gòn - Gia Định, có niềm tin vững chắc vào thế hệ trẻ. Nhờ đó, trong lòng tuổi trẻ Thành phố, ấn tượng, sự tin yêu với Võ Văn Kiệt cũng hết sức sâu đậm, mãnh liệt, không bao giờ mờ phai.

Gần 70 năm hoạt động cách mạng, từ một thanh niên hăng hái nhiệt tình trong phong trào Thanh niên phản đế; người cán bộ lãnh đạo dày dạn trải qua bao thử thách đầy khốc liệt trong hai cuộc kháng chiến ở chiến trường trọng điểm đến cương vị Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Võ Văn Kiệt là một nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, Nhà nước và dân tộc ta, một chiến sĩ cách mạng kiên cường, một người cộng sản chân chính, suốt đời vì nước, vì dân. Đồng chí đã để lại những dấu ấn không thể mờ phai: một học trò xuất sắc của Bác Hồ; một người thương dân, yêu nước, dám nghĩ, dám làm và làm được nhiều việc lớn cho dân tộc, cho đất nước, cho nhân dân; một trí tuệ lớn, tư duy đổi mới với tầm nhìn xa rộng; một con người có dáng vẻ hào hoa nghệ sĩ, với nụ cười rạng rỡ đôn hậu, với vòng tay luôn dang rộng hòa đồng, với bao khát vọng vừa sâu lắng vừa sôi nổi. Phẩm chất ấy, bản lĩnh ấy được tôi luyện qua nhiều môi trường, nhiều thời gian, nhiều lĩnh vực, nhiều nơi, trong đó Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh, nơi đồng chí có thời gian làm Bí thư Đảng bộ Thành phố. Dấu ấn Võ Văn Kiệt để lại cho đời, cho dân hết sức sâu sắc, sáng ngời.

## **DẤU ẤN VÕ VĂN KIỆT**

### **Ở SÀI GÒN - CHỢ LỚN - GIA ĐỊNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Đồng chí Trần Hữu Phước\**

Trải qua quá trình công tác lâu dài, tôi được vinh hạnh làm người cộng sự gần gũi của đồng chí Võ Văn Kiệt khi đồng chí đảm nhiệm những trọng trách: Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Bộ trưởng, Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Trong cuộc sống giữa đời thường, tôi quen gọi đồng chí Võ Văn Kiệt bằng anh (“anh Sáu”, “anh Sáu Dân”), do đó tôi vẫn sử dụng cách gọi thân mật ấy trong bài viết này.

Trải qua hơn 60 năm hoạt động cách mạng sôi nổi, khoảng thời gian làm Bí thư Thành ủy Sài Gòn – Chợ Lớn, Bí thư Khu ủy Sài Gòn – Gia Định (trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ) và làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng Thành phố Sài Gòn – Gia Định, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng) là một trong những chặng đường lịch sử đẹp nhất của anh Sáu Dân. Ý chí tiến công cách mạng, tư tưởng quyết chiến quyết thắng, bản lĩnh năng động và sáng tạo, tình thương yêu sâu sắc đồng chí và đồng bào, hoài bão lớn lao đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và đổi mới, chấn hưng đất nước đã tập trung thể hiện nổi bật “dấu ấn Võ Văn Kiệt” để lại cho đời.

Chúng ta đều biết lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước bắt đầu trên chiến trường miền Nam, anh Sáu Dân mới 31 tuổi. Đảm nhận nhiệm vụ Xứ ủy viên Đảng bộ Nam Bộ và Phó Bí thư Liên tỉnh ủy miền Tây, anh Sáu Dân đã hoạt động cách mạng bí mật kề cận bên đồng chí Bí thư Xứ ủy Lê Duẩn tại các vùng Thới Bình, U Minh, Cái Nước... trên đất mũi Cà Mau. Nhờ theo dõi sát sao tình hình đấu tranh chống Mỹ - Diệm của nhân dân các tỉnh miền Tây do anh Sáu Dân báo cáo, đồng chí Lê Duẩn đã khởi thảo thành công bản đề cương “Đường lối Cách mạng miền Nam” lịch sử vào tháng 8/1956 tại thành phố Sài

---

*\* Nguyên Thư ký – Trợ lý đồng chí Võ Văn Kiệt*

Gòn, làm cơ sở cho nghị quyết lần thứ 15 của Trung ương khóa II, tạo đà cho cách mạng miền Nam từ thế thoái trào chuyển hẳn sang thế tiến công.

Trong giai đoạn đặt biệt khó khăn khi Mỹ - Diệm điên cuồng đẩy mạnh các chiến dịch tở Cộng, diệt Cộng, ban hành Luật 10/59 nhằm công khai hóa việc chém giết cán bộ, đồng bào yêu nước và “đặt Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, vào khoảng cuối năm 1958 Xứ ủy Nam bộ quyết định điều anh Sáu Dân rời chiến trường miền Tây để lên làm Bí thư Thành ủy Sài Gòn – Chợ Lớn nhằm khôi phục lại tổ chức của Đảng bộ đã bị tổn thất nặng nề.

Lúc anh Sáu Dân đến Sài Gòn – Chợ Lớn, trong toàn Đảng bộ chỉ còn lại khoảng 200 đảng viên nòng cốt, 75% số cán bộ ở huyện Củ Chi đã bị bắt, bị giết, trong tổng số 1.000 đảng viên của hai huyện Gò Vấp và Bình Tân chỉ còn sót lại 8 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ của những huyện Gò Vấp, Tân Bình, Hóc Môn... Năm 1959, trong khu ủy Sài Gòn – Chợ Lớn chỉ còn có anh Sáu Dân và anh Huỳnh Tấn Phát.

Để tạo ra thế trận mới nhằm làm chuyển biến cục diện tình hình trên cơ sở thống nhất địa bàn trong nội thị và vùng ven đô, đầu năm 1960 Xứ ủy Nam Bộ chấp thuận đề nghị của anh Sáu Dân giải thể Khu ủy Sài Gòn – Chợ Lớn hợp nhất với Tỉnh ủy Gia Định thành Khu ủy Sài Gòn – Gia Định.

Trải qua những tháng năm nằm sưng gối đất và vào sinh ra tử với đồng bào trên mảnh đất Sài Gòn – Gia Định, với tinh thần cách mạng tiến công và đức tính hy sinh, xả thân, anh Sáu Dân đã ra sức phát triển thực lực kháng chiến, phối hợp ba vùng và kết hợp ba mũi đấu tranh nhằm đánh bại các kế hoạch bình định của địch trên vùng nông thôn ven đô Sài Gòn – Gia Định; phát động cao trào chống Mỹ, cứu nước tiến lên tổng tiến công và nổi dậy tập kích sào huyệt địch tại Sài Gòn, cùng cả nước đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ; sau xuân Mậu Thân 1968, ra sức khôi phục thực lực cách mạng tạo thế chiến lược mới để đón thời cơ mới.

Trong mùa xuân đại thắng năm 1975, trước khi Chiến dịch giải phóng Sài Gòn khai hỏa, Bộ Chính trị giao cho anh Sáu Dân nhiệm vụ phụ trách tiếp quản thành phố Sài Gòn – Gia Định sau khi được giải phóng. Vì lẽ ấy, ngày 21 tháng

1 năm 1976 trong lễ bàn giao giữa Ủy ban quân quản và Ủy ban nhân dân cách mạng thành phố Hồ Chí Minh, anh Sáu Dân đã đảm nhận trọng trách Chủ tịch Ủy ban nhân dân Cách mạng thành phố Hồ Chí Minh. Đây chính là thời điểm mở đầu cho sự tỏa sáng “hiện tượng Võ Văn Kiệt” tại thành phố Hồ Chí Minh.

Trong những tháng năm này, Thành phố phải trực tiếp đương đầu với những khó khăn nan giải về kinh tế xã hội: nạn đói đã đe dọa từ trước khi thành phố được giải phóng, xăng dầu khi tiếp quản thành phố chỉ đủ dùng trong 15 ngày, nạn thất nghiệp, ma túy, mại dâm, du đảng... trầm trọng; 2/3 đất đai vùng nông thôn ngoại thành bị hoang hóa, phân bị bom đạn, chất độc hóa học, phân bị gài bom mìn. Đại bộ phận nông dân ngoại thành trước đây bị tách khỏi ruộng đồng sống tập trung trong các ấp chiến lược, thị xã, thị trấn hoặc trong nội thành, sau ngày giải phóng trở về quê cũ hầu như với hai bàn tay trắng. Những năm kế tiếp, quỹ hàng hóa thuộc nhu cầu thiết yếu không bảo đảm nổi 1/2 định hướng quy định cho công nhân viên chức và nhân dân lao động. Lần đầu tiên nhân dân thành phố ăn độn, tỷ lệ độn tăng dần, tháng cao nhất đến 90%. Tiền lương thực tế của công nhân viên chức mỗi năm mỗi sụt từ 17% đến 27%, năm 1979 chỉ bằng 1/3 năm 1976. Chỉ số giá cả, thị trường xã hội không ngừng gia tăng.

Công việc ra quân đầu tiên của anh Sáu Dân trên mặt trận kinh tế là đốc sức biến “vành đai trắng” ở nông thôn ngoại thành thành “vành đai xanh”.

Ngay sau khi thành phố được giải phóng, thành lập chính quyền cách mạng ở nông thôn, việc ổn định tình hình chính trị và đời sống nông thôn là mối quan tâm hàng đầu của anh Sáu và Đảng bộ thành phố. Thành tích nổi bật được ghi nhận trong thời gian này là đã vận động được 400.000 bà con nông dân phân tán đi khắp nơi trong thời kỳ chiến tranh trở về xóm làng cũ xây dựng quê hương, khôi phục màu xanh cho mảnh đất trước đây địch gọi là “vành đai trắng” bị bom đạn và chất độc hóa học làm tiêu điều xơ xác, 70.000 ha đất đai bị bỏ hoang.

Bà con nông dân đã hăng hái tham gia khai hoang phục hóa, làm thủy lợi, nhiều người đã hi sinh hoặc bị thương tật trong các đợt tháo gỡ bom mìn, san lấp hố bom. Trong phong trào làm thủy lợi ở nông thôn ngoại thành đã động viên được hàng triệu lượt người trong các tầng lớp nhân dân từ công nhân lao

động, học sinh, sinh viên đến các văn nghệ sĩ, người có đạo hoặc không có đạo, kể cả các tu sĩ, giáo phẩm, nữ tu... đã về tiếp sức với nông thôn tạo thành một “khí thế lao động đồng khởi”, thắt chặt mối quan hệ giữa thành thị và nông thôn, giữa nội thành và ngoại thành, đưa diện tích trồng trọt từ 45.000 ha lên 115.000 ha. Chỉ một năm sau, màu xanh đã phủ trên “vành đai trắng” bị bom đạn cày xới.

Từ 164.000 tấn lương thực năm 1976 đã được nâng lên 250.000 tấn năm 1984. Ngoại thành từng bước hình thành vùng rau chuyên canh, từ vài trăm ha 1976 đã được nâng lên 4.000 ha vào đầu những năm 1980, đáp ứng trên 60% nhu cầu rau cho thành phố, một phần rau cao cấp cung ứng cho xuất khẩu. Các huyện ngoại thành đã thực sự trở thành vành đai thực phẩm, vành đai cây xanh của thành phố.

Một trong những công lao và thành tích rất có ý nghĩa của anh Sáu Dân trên lĩnh vực nông lâm nghiệp là đã chỉ đạo nỗ lực phục hồi hơn 20.000 ha diện tích rừng ngập mặn ven biển (rừng sác Cần Giò) để tạo thành rừng phòng hộ môi trường TP. Hồ Chí Minh, trước đây đã bị chất độc hóa học của Mỹ tàn phá rụi.

Sau nhiều thập niên được phục hồi, giờ đây rừng ngập mặn Cần Giò đã biến thành trung tâm “du lịch xanh” rất ngoạn mục được tổ chức UNESCO của Liên hiệp quốc công nhận là một trong những khu dự trữ sinh quyển và bảo tồn thiên nhiên hệ sinh thái rừng ngập mặn lớn nhất.

**Mạnh dạn đề xuất chủ trương “tự tháo gỡ”, “tự cởi trói” để làm “bung ra” sức sản xuất nhằm tự cứu lấy mình.**

Trong giai đoạn 1976 – 1979 là thời gian Thành phố Hồ Chí Minh phải đối mặt quyết liệt với những vấn đề cốt lõi nhất của yêu cầu quản lý một thành phố công nghiệp. Cũng trong thời gian này thiên tai, dịch họa dồn dập.

Năm 1977, sau Đại hội Đảng lần thứ IV, anh Sáu Dân làm Bí thư Thành ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Bằng bản lĩnh năng động và khả năng sáng tạo của mình, trên cơ sở lẫn lộn trong thực tiễn của đời sống nhân dân, anh Sáu cùng Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh đã mày mò tìm kiếm và phát hiện ra mô hình quản lý kinh tế thích hợp. Có người gọi đó là thời kỳ



“khủng hoảng trong sự trưởng thành của thành phố” và “tự cởi trói” để “tháo gỡ” tình trạng kinh tế sa sút, trên cơ sở dành quyền chủ động đề ra kế hoạch bổ sung cho cơ sở sản xuất công nghiệp quốc doanh, không ý lại trông chờ cấp trên, tự tạo nguồn vật tư nguyên liệu bằng cách kết hợp với các tỉnh trong khu vực, hạn chế tình trạng công nhân xí nghiệp quốc doanh phải nghỉ việc ăn lương 70% vì thiếu nguyên liệu vật tư, thực hiện lương khoán, trả lương theo sản phẩm, kết hợp chặt chẽ ba lợi ích, trong đó quan tâm đúng mức đến lợi ích của người lao động, lấy sự ổn định đời sống công nhân mà khôi phục và thúc đẩy sản xuất.

Đầu năm 1979, ở thành phố đã xuất hiện một số mô hình “tháo gỡ” trong những cơ sở sản xuất công nghiệp như Công ty bột giặt miền Nam, Xí nghiệp thuốc lá, Dược phẩm 2/9, Nhà máy bia Sài Gòn, Xí nghiệp dược thú y, Xí nghiệp dệt Thành Công, Phong Phú, Phước Long, Thắng Lợi, Dệt đay 13, Xí nghiệp cơ khí Caric, Silico, Vinappro, Sinco... Điển hình là công ty bột giặt miền Nam và xí nghiệp Liên hiệp thuốc lá II. Riêng Xí nghiệp Liên hiệp thuốc lá II chỉ trong vòng một tháng cuối năm 1980 đã hoàn thành một khối lượng sản phẩm bằng 40% chỉ tiêu kế hoạch của cả năm 1980, 62 triệu bao, bằng cách tháo gỡ các khâu nguyên liệu, vật tư và áp dụng lương khoán, lương sản phẩm. Lúc đó nhiều người bị bất ngờ trước khả năng “bung ra” năng lực sản xuất của các xí nghiệp. Nhiều xí nghiệp khác đã từ đặc điểm của ngành mình mà đồng loạt tiến hành “tháo gỡ”, “bung ra” và đều tăng năng xuất, chất lượng, hiệu quả. Nhờ có những thí điểm này, năm 1980 giá trị sản lượng công nghiệp Thành phố đã tăng 20% so với năm 1979.

Nhảy bén trước hiện tượng nảy sinh các nhân tố mới, dưới sự lãnh đạo của anh Sáu Dân, Thành ủy đã phát động hai đợt hoạt động rất quan trọng:

- Một là, phong trào học tập và nhân điển hình tiên tiến trong từng ngành, trước hết ở ngành công nghiệp chế biến, cơ khí, dệt.

- Hai là, cùng với sự giúp đỡ của nhiều ngành Trung ương, tổ chức một đợt khai kho đưa vào sử dụng những vật tư tồn đọng một cách phi lý do cơ chế cũ ràng buộc, mở khu triển lãm giới thiệu mua bán vật tư, tận dụng phế liệu, phế

thải, tăng quyền chủ động cho cơ sở, hợp tác kinh doanh giữa các đơn vị, ngành trên địa bàn thành phố và khu vực, mở ra khả năng hợp tác giữa các xí nghiệp Trung ương và thành phố, giữa thành phố với các tỉnh. Thuật ngữ “liên kết” trong việc hợp tác sản xuất – kinh doanh đã phát sinh trên cơ sở đó và trong thời gian đó. Kết quả của việc “tháo gỡ” và “bung ra” đã nhanh chóng đẩy giá trị sản lượng công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn thành phố gia tăng. Năm 1981 tăng 26% so với năm 1980.

Từ một thành phố tiêu thụ là chủ yếu, Thành phố Hồ Chí Minh đã từng bước trở thành một thành phố sản xuất.

Thành phố còn tiến xa hơn nữa trong việc quyết định thí điểm khu vực quốc doanh sản xuất kinh doanh theo cơ chế thị trường. Đó là thí điểm Xí nghiệp dệt Thành Công với nguyên tắc “tự trang trải”, thí điểm Công ty Lương thực với nguyên tắc “bán theo giá đảm bảo kinh doanh”, vận dụng quy luật giá trị trao đổi hàng hóa hai chiều với các tỉnh, mua bán, thanh toán bằng tiền mặt, từng bước xóa bỏ chế độ mua bán lương thực theo sổ.

Những đóng góp về quá trình tìm tòi sáng tạo thí điểm cơ chế mới của Thành phố Hồ Chí Minh đã góp phần vào việc hình thành đường lối đổi mới kinh tế của Đảng ta qua nhiều giai đoạn thực nghiệm và tạo ra những bước đột phá.

### **Khơi dậy và phát huy tiềm năng to lớn của “thế hệ thứ tư” trong thế trận mới.**

Ngay sau khi Thành phố Hồ Chí Minh được giải phóng, anh Sáu Dân chỉ rõ “Nếu nói cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, thì lực đẩy của sự nghiệp đó chính là tinh thần xung phong giàu chủ nghĩa anh hùng cách mạng của thanh niên. Ngày nay trong sự nghiệp cải tạo và xây dựng thành phố, tuổi trẻ là lực lượng đi đầu”.

Mùa xuân năm 1976, anh đã trực tiếp phát động ngày ra quân của lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh, đánh dấu bằng cuộc xuất quân hùng hậu của hàng vạn thanh niên xung phong đi tỏa về các chiến trường lao động. Trong 10 năm sau giải phóng, Thành phố Hồ Chí Minh đã huy động hơn 50.000 lượt thanh niên xung phong, mà 5 năm đầu chiếm 2/3 tổng số

thanh niên được huy động. Hàng năm có từ 3.000 đến 5.000 thanh niên được tuyển mới vào lực lượng này.

Lực lượng thanh niên xung phong của Thành phố Hồ Chí Minh đã đóng góp rất lớn vào công cuộc xây dựng và bảo vệ thành phố, bảo vệ Tổ quốc, đã đi đến 6 tỉnh phía Nam, phục vụ ở nhiều công – nông trường ngoại thành và các địa phương, ở những nơi khó khăn nhất, là lực lượng nòng cốt cả trong phục vụ chiến đấu và trong việc khai thác vùng kinh tế mới. Điều quan trọng trong phong trào thanh niên xung phong là trên cơ sở lao động, thành phố đã hình thành một lớp thanh niên mới từ nhiều thành phần khác nhau, thậm chí có cả đối tượng mắc tệ nạn xã hội, biết tổ chức sản xuất có hiệu quả, có nhiều tấm gương rất dũng cảm trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Qua lao động và bảo vệ Tổ quốc, lớp thanh niên mới này đã tự cải tạo mình thành người lao động mới, xứng đáng được biểu dương trên mọi lĩnh vực hoạt động.

### **Coi trọng lĩnh vực tư tưởng văn hóa, kết hợp hài hòa giữa kinh tế và văn hóa.**

Trong những tháng năm làm Bí thư Thành ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, một trong những điểm nổi bật của anh Sáu Dân là luôn luôn coi trọng và chăm lo việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế và văn hóa, nâng cao dân trí, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Anh đã từng chủ trương mở những điểm đột phá tạo ra được sự phát triển năng động tại một thành phố lớn nhất của đất nước, trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa kinh tế và văn hóa.

Dưới sự chỉ đạo của anh, phong trào văn nghệ quần chúng được phát động sâu rộng và phát triển chưa từng có. Các tác phẩm tự biên tự diễn được khuyến khích và xoáy vào các đề tài thời sự nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị của thành phố. Nghệ thuật sân khấu cải lương và hát bội truyền thống đã được vực dậy và hồi sinh trên cơ sở của việc chủ trương “tháo gỡ kịch bản”, đề xuất việc xây dựng bộ môn nghệ thuật “tiếng cười sân khấu” với nội dung tươi vui, lành mạnh, có tác dụng giáo dục công chúng khán giả.

Anh còn quan tâm sâu sắc đến việc hướng dẫn thị hiếu và bồi dưỡng mỹ cảm lành mạnh cho nam nữ thanh niên trong việc hưởng thụ âm nhạc, chống nạn vọng ngoại và xu hướng mất gốc, lai căng.

Đi đôi với chủ trương đẩy mạnh công tác xuất bản gia tăng đầu sách nhằm phục vụ cho nhu cầu hưởng thụ cho thanh thiếu niên, anh đã phát động những đợt truy quét bài trừ các loại văn hóa phẩm độc hại (như đĩa hát, băng nhạc, sách báo, tranh, phim ảnh...), bài trừ những tàn dư tư tưởng của chủ nghĩa thực dân mới trong phong trào văn hóa – văn nghệ nhằm không ngừng nâng cao chất lượng nghệ thuật.

Chiến dịch xây và chống trong lĩnh vực văn hóa – văn nghệ diễn ra sôi động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trong những năm tháng đó, chẳng những đã được sự nhiệt tình hưởng ứng của các tỉnh trong khu vực, mà còn gây được tiếng vang rộng lớn trong cả nước.

Không những là nhà lãnh đạo rất quan tâm đến lĩnh vực hoạt động văn hóa và tư tưởng, anh Sáu Dân còn trực tiếp tham gia vào quá trình lao động sáng tạo nghệ thuật. Chỉ với số lượng nhỏ trong khối ảnh mà anh đã chụp trên khắp nẻo đường công tác trải qua nhiều năm tháng, được một số cơ quan chức năng tuyển chọn để tổ chức triển lãm, giới thiệu trên sách báo, in thành tranh, lịch, bưu ảnh... cũng đủ để cho công chúng mến mộ cảm nhận được rằng anh còn là một chiến sĩ – nghệ sĩ, tuy anh không bao giờ tự nhận mình là người hoạt động nghệ thuật.

Anh còn rất yêu thích môn quần vợt và bóng đá. Anh là một tay vợt thường trực trên các sân quần vợt của thành phố Hồ Chí Minh và ở Thủ đô Hà Nội. Hẳn nhiều người còn nhớ, trong trận bóng giao hữu giữa đội bóng Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đội bóng Quân khu 7 vào buổi sáng Chủ nhật ngày 23/9/1981 ở sân Tao Đàn, hậu vệ Võ Văn Kiệt 62 tuổi, đã bước vào sân cỏ khoác áo số 9 trong đội hình đội bóng đá Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**Khởi xướng ra việc tổ chức thực hiện chương trình khai phá Đồng Tháp Mười và vùng đồng bằng sông Cửu Long.**

Những tháng năm làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, với trọng trách là Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, anh Sáu Dân được Trung ương giao cho nhiệm vụ phụ trách khu vực phía Nam (gồm có Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh

miền Đông, miền Tây Nam bộ, một số tỉnh ở cực nam Trung bộ và Tây Nguyên). Anh Sáu đã để lại cho đời hai dấu ấn nổi bật trong lĩnh vực hoạt động này:

- *Một là*, đã phát động mạnh mẽ phong trào liên kết và hợp tác về kinh tế giữa thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh thành phía Nam nhằm phá bỏ những rào cản của cơ chế quản lý kinh tế - xã hội theo kiểu hành chính, quan liêu, bao cấp.

- *Hai là*, đã bước đầu khởi xướng ra việc tiến hành khai thác vùng Đồng Tháp Mười. Chúng ta đã biết từ những năm cuối thập niên 80 về trước, nước ta chưa vượt qua được cửa ải lương thực thiếu đói hàng năm. Chưa bao giờ ở vựa lúa vùng đồng bằng sông Cửu Long lại phải chịu sự đói kém và thành phố Hồ Chí Minh phải ăn khoai lang, khoai mì và hạt bo bo để thay gạo như những năm 1979 – 1980.

Để tháo gỡ tình hình đó, đi đôi với việc tổ chức thực hiện sự chuyển biến mới về cơ cấu mùa vụ, về thâm canh tăng vụ, tăng năng suất và sử dụng nhiều loại giống mới, anh Sáu Dân còn chủ trương phát động sâu rộng một phong trào quần chúng để khai hoang phục hóa, làm thủy lợi và tiến quân vào Đồng Tháp Mười để tiến hành quyết liệt cuộc “cách mạng xanh”.

Nhờ tư duy nhạy bén và chủ trương đúng đắn ấy, chỉ trải qua hơn một thập niên, đến những năm cuối thập niên 90, từ Đồng Tháp Mười đến khu tứ giác Long Xuyên, bán đảo Cà Mau và vùng tây sông Hậu... đã trở thành vựa lúa lớn nhất của cả nước và là nơi tăng trưởng nhanh nhất, đã đóng góp trên 50% sản lượng lương thực của cả nước, góp phần quan trọng và quyết định vào việc thực hiện thành công chiến lược an toàn lương thực quốc gia và gánh vác hầu như toàn bộ khối lượng lương thực xuất khẩu của Việt Nam ra thị trường thế giới.

Đồng thời với việc phát triển nông, lâm, ngư nghiệp trên toàn khu vực, anh Sáu Dân cùng với các địa phương đã tìm mọi cách để giải quyết hữu hiệu vấn đề năng lượng. Khẩn trương chuẩn bị xây dựng công trình thủy điện Trị An, có những biện pháp tích cực tăng cường nhà máy điện Thủ Đức, mở rộng nhà máy điện Trà Nóc... đó là chưa nói đến tiến trình khai thác dầu khí ở thềm lục địa do sự hợp tác liên doanh Việt – Xô...

Anh Sáu Dân là người có công đầu trong việc đề xuất, tổ chức và chỉ đạo thực

hiện chủ trương phục chế và tôn tạo quần thể di tích lịch sử của các cơ quan lãnh đạo đầu não cách mạng miền Nam trên chiến trường B2 cũ tại Chiến khu Bắc Tây Ninh (như Trung ương Cục miền Nam, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Quân ủy và Bộ Tư lệnh quân giải phóng miền Nam...).

Anh cũng chỉ đạo thực hiện chủ trương xóa bỏ hệ thống cầu khỉ cầu tiêu trên sông rạch và xây dựng mô hình nhà ở tại vùng đồng bằng châu thổ sông Cửu Long để nâng cao mức sống, bảo vệ sức khỏe cho bà con nông dân và nhằm cải tạo cảnh quan, môi trường văn hóa ở nông thôn.

Năm tháng đi qua, giờ đây hồi nhớ lại hơn 40 năm về trước, trong những năm cuối thập kỷ 70 và đầu thập kỷ 80, khi “thị trường” còn là điều cấm kỵ, nền kinh tế bị trói buộc trong cơ chế quản lý theo kiểu hành chính, quan liêu, bao cấp, là Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, là người đứng đầu cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ và Chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh, anh Sáu Dân đã đến nhiều nhà máy, công ty, xí nghiệp... Kiên trì tiến hành những cuộc thử nghiệm cục bộ chưa có tiền lệ, không có trong sách giáo khoa về nguyên lý Chính trị - Kinh tế học Mác – xít.

Trong những ngày tháng ấy, là những người cộng sự gần gũi của anh Sáu Dân, chúng tôi đã từng được trực tiếp chứng kiến những cuộc trò chuyện của anh Sáu với công nhân và đứng sau lưng các giám đốc dám đánh đổi tất cả để làm cho sản xuất bung ra. Cảm động biết bao, anh đã cổ vũ, động viên và khích lệ các đồng chí giám đốc nhà máy, xí nghiệp, công ty... bằng câu nói rất dân dã, phơi bày tất cả ruột gan. Anh nói thân tình với họ: “Các anh cứ mạnh dạn làm đi, nếu bị ở tù, tôi sẽ mang cơm đến để thăm nuôi”. Đây chính là tinh thần cách mạng tiên công, là khí phách chủ nghĩa anh hùng cao vợi của người chiến sĩ cộng sản, là ánh chớp sao băng phát sáng hiện tượng “*Võ Văn Kiệt mà không kiệt*”, đã tạo ra những bước bút phá vô cùng ngoạn mục, được đồng chí, đồng bào trong cả nước ái mộ, ca ngợi và tôn vinh.

## DẤU ẤN THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT

*Đồng chí Trương Công Giang\**

Thủ tướng Võ Văn Kiệt sinh ngày 23/11/1922 trong một gia đình nông dân nghèo đông con ở ấp Bình Phụng, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Ngay từ nhỏ ông đã phải đi ở đợ cho các phú hộ trong vùng. Sớm được giác ngộ cách mạng. Năm 1938 ông tham gia phong trào thanh niên phản đế, tháng 11 năm 1938 ông vào Đảng Cộng sản Đông Dương tham gia khởi nghĩa Nam Kỳ ở Vũng Liêm, làm cách mạng tháng Tám giành chính quyền ở Rạch Giá rồi lãnh đạo quân dân ta kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Sau ngày 30-4-1975 ông làm Chủ tịch rồi Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch rồi Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Trong thời kỳ đổi mới, ông cùng Trung ương Đảng, Bộ Chính trị từng bước khắc phục khó khăn đưa đất nước tiến lên.

Việt Phương người nhiều năm làm Trợ lý cho Thủ tướng Phạm Văn Đồng và Tổng bí thư Lê Duẩn kể: Thủ tướng Phạm Văn Đồng chính thức có 32 năm làm Thủ tướng Việt Nam, lúc sinh thời ông thường nói: *“Đánh giá đúng mức và khách quan thì trong các đời Thủ tướng của Việt Nam, kể cả tôi, Thủ tướng Võ Văn Kiệt là người làm được nhiều việc và làm được nhiều việc tốt nhất”*.<sup>1</sup>

Quả thật từ Bắc xuống Nam, trên mọi vùng miền của Tổ quốc, tên tuổi của ông đã gắn liền với bao công trình có ý nghĩa then chốt như: Xây dựng công trình thủy điện Trị An; đường dây tải điện 500KV Bắc Nam; điện Thác Mơ, Đa Nhim, Hàm Thuận, Sông Hinh (Phú Yên). Các công trình giao thông có quy mô lớn như: Xa lộ Bắc Thăng Long – Nội Bài, Cầu Mỹ Thuận, đường cao tốc Láng Hòa Lạc, đường Trường sơn công nghiệp hóa... Công trình dầu khí khu công nghiệp Dung Quất, giải tỏa hàng trăm công trình trái phép trên đê Yên Phụ xây kè tránh lũ lụt cho Hà Nội. Với đồng bằng sông Cửu Long là công trình thoát lũ

---

\* *Nguyên Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long.*

<sup>1</sup> Tạp chí xưa và nay: *Dấu ấn Võ Văn Kiệt*. Nxb Văn hóa Sài Gòn 2008, trang 297.

khu vực tứ giác Long Xuyên, khai hoang đồng Tháp Mười, quy hoạch cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội ở xã Trung Hiệp và thị trấn Vũng Liêm, nâng cấp Quốc lộ một, xây dựng hệ thống cấp nước sạch ở tỉnh, khôi phục đình Bình Phụng một di tích lịch sử nơi diễn ra Nam Kỳ khởi nghĩa năm 1940. Huy động nhiều nguồn lực xây dựng nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách ở địa phương. Năm 2000 khi xấp xỉ tuổi 80 còn nhiều việc phải làm, xong ông đã dành thời gian đọc bản thảo cuốn “Lịch sử tỉnh Vĩnh Long” và viết lời giới thiệu hết sức cô đọng súc tích.

Chính trị và văn hóa việc tuy nhỏ đối với một chính phủ nhưng có ý nghĩa hiệu quả lớn, đó là các quyết định xóa bỏ tập tục thói quen đốt pháo trên cả nước, xây dựng công trình vệ sinh hầm cầu tự hoại thay cho “cầu tôm”, hồ xí hai ngăn ô nhiễm môi trường. Chỉnh trang công sở, Tạo nếp sống mới trong cán bộ công chức. Chỉ một tấm áo dài, bộ com lê, đôi dây, chiếc cà vạt, tấm biển nhỏ chức danh thay cho bộ bà ba, dép lê... nơi công sở đã đem lại hiệu quả nhiều mặt và tất cả cho đến nay đã trở thành nếp sống được cán bộ, nhân dân ta tự giác thực hiện.

Ông là một người không xuất thân từ khoa bảng, được tôi luyện trong quá trình đấu tranh cách mạng, với năng khiếu trời phú, tác phong bình dị, cởi mở, biết lắng nghe ý kiến mọi người, thực lòng chiêu hiền đãi sĩ đã cảm hóa quy tụ giới văn nghệ sỹ, trí thức (kể cả những người khác chính kiến đã từng tham gia chế độ cũ) tâm phục, tin theo, hết lòng dâng hiến tài năng, trí tuệ cho đất nước.

Ở cương vị đứng đầu Chính phủ, Thủ tướng Võ Văn Kiệt không chỉ chú trọng các vấn đề kinh tế, chính trị mà còn rất quan tâm trăn trở tới truyền thống lịch sử, bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp di sản văn hóa dân tộc. Ông thường gặp Giáo sư Phan Huy Lê, khuyến khích động viên Hội Khoa học lịch sử Việt Nam tổ chức nhiều hội thảo nhằm khắc phục những mặt yếu kém trong phương pháp luận sử học, những hạn chế của tư duy giáo điều, máy móc nhằm nâng cao tính khoa học trong nhận thức lịch sử, trả lại công bằng cho một số nhân vật lịch sử, từ Trần Thủ Độ, Hồ Quý Ly cho đến Phan Thanh Giản, Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Vĩnh, Dương Văn Minh. Tôn vinh những người nước ngoài có công lớn với



Việt Nam như Alexandrede Rhodes, Raymon Diên, Morison... và cách đánh giá trước đây về các Chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam và Nam Bộ.

Là một người hơn người nhưng ông rất khiêm tốn đề cao người khác, với những nhà chí sĩ trí thức theo kháng chiến, theo Hồ Chí Minh có sự phấn đấu hy sinh to lớn, ông nói: *“Chúng ta đi theo cách mạng nếu có mất cũng chỉ mất cái quần đùi, còn họ hy sinh cả một sự nghiệp, công danh, điền sản lớn, vinh hoa phú quý do đó không thể đánh giá lòng yêu nước của họ bình thường được.”*<sup>1</sup>. Ông là một người của hòa giải hòa hợp dân tộc, trong công cuộc đổi mới xây dựng lại đất nước ông nói: *“Tổ quốc đâu phải của riêng những người cộng sản, của bất cứ tôn giáo hay phe phái nào mà của cả dân tộc, của mọi người Việt Nam, của đồng bào ta ở trong nước và nước ngoài, mỗi người ai cũng có quyền và trách nhiệm chung tay xây dựng bảo vệ đất nước”*<sup>2</sup>. Nhận thức của ông, của Đảng ta như vậy nên đã tập hợp mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết dân tộc thực hiện mục tiêu của mỗi thời kỳ cách mạng.

Điều tâm niệm của ông *“Quyền lực không phải ở vị trí mà ở năng lực”*. *“Có những người có chức có quyền mà không có sự nghiệp, trái lại có người mất hết chức quyền mà sự nghiệp vẫn còn lớn”*<sup>3</sup>. Để hoàn thiện mình ông luôn tìm tòi học hỏi người đi trước, sau Bác Hồ là đối với các đồng chí Lê Duẩn, Phạm Hùng, Lê Đức Thọ, Nguyễn Chí Thanh, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp - Những người học trò ưu tú của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông thấy mỗi người có cá tính riêng, mỗi người là tấm gương sáng “nếu không nói là thần tượng” để ông kính phục quý trọng noi theo.

*Mức độ hưởng thụ vật chất là thước đo phẩm chất của mỗi con người.* Làm theo tư tưởng đạo đức của Bác Hồ ông luôn thể hiện là người chí công vô tư. Khi hết nhiệm kỳ Thủ tướng, chuyển sang làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng ông đã viết giấy trả lại cho Nhà nước ngôi nhà ở phố Phan Đình Phùng, Hà Nội và về sống ở Thành phố Hồ Chí Minh, khi ông qua đời tiền bạc của cải không

<sup>1</sup> *Võ Văn Kiệt người thấp lùn*, Nxb Trẻ 2010, trang 465.

<sup>2</sup> *Võ Văn Kiệt người thấp lùn*, Nxb Trẻ 2010, trang 533.

<sup>3</sup> *Võ Văn Kiệt người thấp lùn*, Nxb Trẻ 2010, trang 228.

có gì để lại ngoài ngôi nhà khiêm tốn do Thành phố cấp ở đường Tú Xương. Ông cũng đã có ý định trả lại ngôi nhà này cho Thành phố ông nói: *“Mình đi làm cách mạng không có gì đem đi, được dân nuôi đùm bọc che chở, sau khi qua đời cái gì của dân trả lại cho dân là hợp lẽ”*<sup>1</sup>.

Tục ngữ có câu: “Người làm quan nhất tư cách tùng” nhưng giữa Thủ tướng Võ Văn Kiệt và thường dân không có gì cách biệt, với đồng chí bạn hữu, người thân quen cũ tình cảm cá nhân của ông đối với họ vẫn như xưa không có gì đổi khác. Với công hiến, người công tác nhất thời có sai phạm, khuyết điểm hoặc bức xúc khác chính kiến ông thường cảm thông, khoan dung, độ lượng. Với bạn bè đồng chí làm việc tốt gặp hoạn nạn khó khăn, ông sẵn lòng dành một phần tiền lương ít ỏi của mình thân chinh đến tận nơi thăm hỏi. Với cán bộ chiến sỹ được phân công nhiều năm làm trợ lý giúp việc cho ông được ông coi như người thân trong gia đình. Khi ông hết nhiệm kỳ công tác, ông đều quan tâm sắp đặt nơi ăn chốn ở, việc làm chu đáo cho từng người một.

86 mùa xuân, 70 năm hoạt động cách mạng, ông đi nhiều nơi, trái tim luôn rung động nhạy cảm sâu sắc trước nỗi đau, nỗi lo riêng của từng con người, ông đều quan tâm giải quyết bằng nhiều hình thức với khả năng cao nhất của mình. Tác phong sâu sát, cụ thể, lòng nhân ái của ông đã khắc sâu trong tâm trí nhiều người, trong mọi tầng lớp nhân dân, các dân tộc, đồng bào ta ở trong nước và nước ngoài.

Ảnh hưởng của ông không chỉ có ở trong nước mà còn có ở tầm cỡ quốc tế. Ông là một thủ tướng có nhiều bạn thủ tướng được chính phủ, chính khách nhiều nước gần xa cảm tình nể trọng, đề cao. Hãng tin NHK Nhật đã đánh giá: *“Thủ tướng Võ Văn Kiệt là nhà chính trị lỗi lạc, nhà ngoại giao đại tài, và là một kiến trúc sư ưu tú của tiến trình đổi mới Việt Nam phát triển theo kinh tế thị trường”*<sup>6</sup>.

Tóm lại, đôi điều đơn cử trên đây cũng đủ nói lên Thủ tướng Võ Văn Kiệt là một người tài đức vẹn toàn, một người có bản lĩnh năng động, quyết đoán,

---

<sup>1</sup> *Dấu ấn Võ Văn Kiệt*, Nxb Văn hóa Sài Gòn 2008, trang 159.

một nhân cách lớn, suốt đời vì nước vì dân, vì tiền đồ của dân tộc, một con người kiệt xuất của thời kỳ đổi mới, một khối óc minh tuệ, một trái tim đầy nhân ái, chan hòa gần gũi mọi người, là người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Một con người của hành động, một con người bất tử trong lòng nhân dân, một vì sao mãi mãi tỏa sáng.

Những ý tưởng nói và làm của Thủ tướng đã để lại dấu ấn vàng son trong lòng nhân dân trên mọi vùng miền tổ quốc.

Nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Thủ tướng Võ Văn Kiệt xin kính đề dâng tặng Thủ tướng câu thơ:

Địa linh sinh nhân kiệt  
Sự nghiệp lớn để đời  
Việt Nam còn sáng mãi  
Dấu ấn Bác Võ ơi!

## TUỔI TRẺ THÀNH PHỐ KHẮC GHI NHỮNG LỜI DẠY CỦA CHÚ SÁU DÂN

*Ban Thường vụ Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh*

Trong những ngày này, các cấp bộ Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh đang nỗ lực tổ chức đợt thi đua ***“Tự hào thanh niên Thành phố anh hùng”*** chào mừng Đại hội Đoàn các cấp, tổ chức thành công Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP. Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 - 2027 tạo nên đợt hoạt động hiệu quả, thiết thực, phát huy được sức sáng tạo, trí tuệ của đoàn viên, thanh niên thành phố. Hướng đến kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt (23/11/1922 - 23/11/2022) để hiện thực hóa lời dạy của đồng chí Võ Văn Kiệt (*được tuổi trẻ thành phố triu mến gọi là: Chú Sáu Dân*): *“Tương lai không bao giờ có sẵn và tự dừng đến với chúng ta. Phải thông qua chiến đấu và lao động bằng chính sức của mình mới có được tương lai bền vững. Lớp người trước không tiếc máu. Lớp người sau không tiếc mồ hôi. Tổ quốc sống, Thành phố sống vì những lứa tuổi thanh xuân biết nghĩ, biết làm”*<sup>1</sup>.

### **Đặt tất cả niềm tin và hy vọng vào thế hệ trẻ**

Nếu như với mọi người dân Việt Nam, khi chúng ta nhắc đến đồng chí Võ Văn Kiệt là nhắc đến một nhà lãnh đạo đất nước dấn thân và kiến tạo, có nhiều đóng góp to lớn, mang tính đột phá cho sự đổi thay của đất nước thì với tuổi trẻ Thành phố Hồ Chí Minh, nhắc đến đồng chí Võ Văn Kiệt là nhắc đến Chú Sáu Dân, một “người bạn” đồng hành quý giá đã luôn đồng viên, quan tâm và đặt trọn niềm tin vào thanh niên. Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Chú Sáu Dân đã có rất nhiều bài viết, bài nói gửi đến thanh niên. Trong đó, những bài viết, bài nói của chú gửi cho tuổi trẻ Thành phố mang tên Bác trong giai đoạn chú làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã được tổng hợp trong cuốn sách “Kính chào thế hệ thứ tư”, để những ngày này, thanh niên Thành phố cùng tìm đọc và nhớ về những lời gửi gắm được chú trao gửi.

Chú Sáu Dân gọi thanh niên “Thế hệ thứ tư”, thế hệ tiếp nối lớp thanh

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt (2014), “Kính chào thế hệ thứ Tư”, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.70

niên đã anh dũng đứng lên đấu tranh trong cuộc Nam Kỳ Khởi Nghĩa, cuộc kháng chiến chống Pháp và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Khi ấy, tên gọi này được Chú Sáu Dân trao cho không chỉ nhắc nhở thanh niên Thành phố về vai trò của mình trong thời kỳ mới của đất nước, mà còn là sự công nhận xứng đáng tiếp nối những truyền thống hào hùng của tuổi trẻ vùng đất này. Gọi thanh niên, chú không chào theo cách chúng ta thường thấy một lãnh đạo Thành phố chào người dân. Hai chữ “kính chào” được chú dùng với một ý nghĩa thật trân trọng, như cách chào của một người lãnh đạo cao niên đã qua biết bao sương gió chào một người mà ông biết cũng đã từng trải không kém gì mình. “Kính chào thế hệ thứ tư”, một cách chào mà qua đó chúng ta không chỉ thấy được sự trân trọng, yêu quý mà còn có cả lòng tin và vai trò rất quan trọng Chú Sáu Dân đang gửi gắm đến thế hệ trẻ.

Thành phố hôm nay vẫn như đang hừng hực khí thế của ngày vui non sông thống nhất, tuổi trẻ thành phố vẫn đang hăng hái trên các giảng đường, các nhà máy, xí nghiệp, vườn ươm, thao trường luyện tập,... Trong dòng thời gian ấy, lớp lớp tuổi trẻ và mỗi công dân đang sinh sống ở thành phố vẫn xúc động nhớ đến hình ảnh đồng chí Bí thư Thành ủy trao cờ truyền thống Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh cho thế hệ trẻ trong Lễ xuất quân Thanh niên xung phong ngày 28 tháng 3 năm 1976, với nụ cười ánh lên sự tự hào, hay hình ảnh đồng chí Bí thư Thành ủy mặc bộ đồ đồng phục thanh niên xung phong, đầu đội mũ tai bèo, vai vác xẻng hăng hái cùng thanh niên ra công trường lao động, xây dựng khu kinh tế mới. Có thể nói rằng, trong suốt giai đoạn làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Chú Sáu Dân hiếm khi nào vắng mặt trong những sự kiện lớn của thanh niên thành phố.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh luôn nhận được rất nhiều sự động viên, dìu dắt của Chú Sáu. Ngay tại Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, trong bài phát biểu của mình, Chú Sáu đã yêu cầu phải đánh giá đúng vai trò của thanh niên, tin yêu, dám giao công việc cho thanh niên, tạo điều kiện cho thanh niên hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chú nhắc lại với mọi

người rằng bản thân họ khi bắt đầu tham gia cách mạng cũng là từ độ tuổi thanh niên và từ độ tuổi ấy đã hoàn thành tốt những nhiệm vụ mà Đảng giao phó. Chú khẳng định tầm quan trọng của việc kết hợp giữa cán bộ già, trẻ, cũ, mới để không ngừng có sự bổ sung và phát triển, không thể khác được. Cũng tại đây, Chú Sáu đã gửi gắm tổ chức Đoàn rất nhiều về vai trò của đoàn viên, thanh niên tại Thành phố Hồ Chí Minh. Chú nhắc nhở tổ chức Đoàn phải dũng cảm nhận lấy trách nhiệm không thể thoái thác được là làm nòng cốt xây dựng một lớp người làm chủ tương lai, khăn trương và kiên trì lôi cuốn biết bao người trẻ tuổi chưa nhận rõ đường đi, còn thờ ơ với cuộc sống xung quanh mình, để hăng hái dấn thân, nhập cuộc vào sự nghiệp chung của dân tộc. Chú cũng đặt niềm tin của mình vào thế hệ thanh niên, đặt trọn niềm tin vào thế hệ kế cận với lý tưởng cao đẹp, với chất men sống của phong trào sôi nổi rằng dù bị nhiễm độc của xã hội cũ đến đâu, bất kỳ người trẻ tuổi nào ở Thành phố cũng đều có điều kiện và khả năng tiến bộ đi tới.

### **Quan tâm xây dựng văn hóa**

Chú Sáu quan tâm đến việc xây dựng văn hóa của tuổi trẻ thành phố. Chú đặt vấn đề trang bị đồng phục cho thế hệ thanh thiếu nhi. Chú nêu rõ mặc đồng phục không chỉ vì hình thức, mà còn để gợi lòng tự hào và trách nhiệm của thanh niên với tổ chức; mặc đồng phục để gây nên tinh thần tập thể, xóa đi mọi mặc cảm; mặc đồng phục để thấy được cái lớn mạnh, đi lên của tuổi trẻ. Thậm chí, chú còn kêu gọi xã hội luôn ưu tiên cho lớp người trẻ, dành phần hơn chút đỉnh cho thế hệ con em, thế hệ ngày mai. Chỉ nhiều đó thôi chúng ta cũng có thể thấy được tình yêu thương, sự tín nhiệm của chú với lớp thanh niên đương thời.

Và thực tế, những trăn trở của chú đã được tổ chức Đoàn hiện thực hóa. Ngày nay, hằng ngày, màu áo Thanh niên Việt Nam, áo của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, áo của Hội Sinh viên Việt Nam hay phù hiệu măng non trên ngực áo phụ trách Đội đã và đang không ngừng đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước, để lại hình ảnh đẹp trong mắt người dân và chứng minh sự đúng đắn trong câu nói *“Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”*.

Phong trào lao động tình nguyện của tuổi trẻ thành phố đã “*sáng tạo một giá trị tinh thần căn bản*”<sup>1</sup> như sự kỳ vọng của chú, “*cất cao lên giữa cuộc đời tự do bài ca lao động kiên cường*”<sup>2</sup> với những hoạt động tình nguyện đã trở thành thương hiệu với những đặc trưng riêng, phát huy năng lực, sở trường, điều kiện và khả năng của từng đối tượng trong những mùa cao điểm, như: Sinh viên với Chiến dịch tình nguyện “Mùa hè xanh”, chương trình “Tiếp sức mùa thi”, chiến dịch “Xuân tình nguyện”, chương trình “Gia sư áo xanh”; Thanh niên công nhân với Chiến dịch “Kỳ nghỉ hồng”; Thanh niên lực lượng vũ trang với Chiến dịch tình nguyện “Hành quân xanh”; Học sinh Trung học phổ thông, giáo viên trẻ Trung học phổ thông với Chiến dịch “Hoa phượng đỏ”; lực lượng trí thức trẻ như giảng viên, nhà nghiên cứu, nhà khoa học, y bác sĩ có chương trình “Trí thức trẻ tình nguyện”, thanh niên tại địa bàn dân cư là lực lượng trung tâm phối hợp các chiến dịch tình nguyện trên. Phong trào thanh niên tình nguyện với hiệu quả và ý nghĩa mạnh mẽ trong nhiều năm qua, cũng đã thể hiện khá rõ nét vai trò của Đoàn, của đoàn viên chọn trúng việc để làm, làm đúng việc cần làm, làm có trọng tâm và để lại dấu ấn, tạo nên sức mạnh hệ thống có sức hiệu triệu thanh niên và dẫn dắt xã hội tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, đóng góp tích cực vào sự phát triển của thành phố và đất nước.

Trên quê hương Chú Sáu Dân (tỉnh Vĩnh Long), trong khuôn khổ Chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh, Chiến dịch tình nguyện Kỳ nghỉ hồng năm 2022 của thành phố, các chiến sĩ tình nguyện đã tham gia thực hiện tuyến bê tông nông thôn dài 1,2km tại ấp Bình Phụng, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, với tổng kinh phí 550 triệu đồng; cầu giao thông nông thôn tại ấp Giồng Ké, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm với vốn đầu tư 210 triệu đồng; tham gia Lễ kết nạp Đảng cho một đồng chí chiến sĩ tình nguyện Kỳ nghỉ hồng đang tham gia thực hiện nhiệm vụ chiến dịch tại tỉnh Vĩnh Long, cùng với nhiều hoạt động tình nguyện ý nghĩa khác góp phần phát huy tinh thần xung kích của tuổi trẻ trong

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt (2014), “*Kính chào thế hệ thứ Tư*”, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.37

<sup>2</sup>Ban Tuyên giáo Trung ương, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (2021), Kỷ yếu Hội thảo khoa học 90 năm khẳng định và phát huy vai trò trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên Việt Nam, ngày 10/3/2021, tr.103.

tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hiện thực hôm nay, trong không khí sôi nổi, vui tươi, khẩn trương chào đón Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 - 2027 và Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027, tuổi trẻ Thành phố Bắc vẫn ghi nhớ những lời căn dặn của Chủ Sáu Dân: *“Đại hội của chúng ta chỉ thật sự tạo ra sức mạnh mới nếu chúng ta làm cho tất cả thanh niên thành phố này xác định rõ được con đường đi của mình trong giai đoạn mới và tin rằng ai cũng có thể trở thành người thanh niên tiên tiến được”*<sup>1</sup>. Hằng ngày, tuổi trẻ thành phố không ngừng phấn đấu dựng xây thành phố, dựng xây đất nước, xứng đáng với danh hiệu *“hào quang bách chiến bách thắng của dân tộc”* mà chú từng trao gửi.

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt (2014), “Kính chào thế hệ thứ Tư”, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.55



## “THẾ HỆ THỨ TU” LUÔN NHỚ CHÚ VỖ VĂN KIỆT

*Đồng chí Phạm Phương Thảo\**

Những năm đầu giải phóng tôi làm công tác thiếu nhi và sau đó làm Bí thư Thành đoàn. Lúc đó chú Kiệt làm Bí thư Thành uỷ và sự quan tâm của chú đối với tuổi trẻ làm chúng tôi tự nhủ - nếu được thì dành cả đời làm công tác thiếu nhi. Và đã có không ít cán bộ phụ trách Đội nghĩ như thế.

Sự chăm lo của chú đối với công tác thiếu nhi hết sức sâu sát, cụ thể. Chú và lãnh đạo thành phố đã dành những ngôi nhà đẹp nhất để làm nơi sinh hoạt thiếu nhi, dành cả công viên riêng để thiếu nhi đến vui chơi, cắm trại, dành cả ngôi nhà chú đang ở để làm nhà trẻ. Chú đã lo cho tuổi trẻ có nhiều sách báo, thiếu nhi có tờ báo và nhà xuất bản riêng. Chú đã tham gia nhiều hoạt động của thiếu nhi và cũng thường xuyên góp giấy vụn cùng với phong trào kế hoạch nhỏ. Chú đã gặp gỡ kịp thời các em nhỏ biết giúp bạn, cứu người như Mạc Văn Sơn cõng bạn đi học, như Vũ Phương đã liều mình cứu bạn khỏi hiểm nguy trên đường ray xe lửa...

Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ, Đại hội Tổng phụ trách Đội, Đại hội Thanh niên tiên tiến... được chú coi trọng như một ngày hội lớn. Chú lắng nghe và trân trọng từng gương điển hình, để ý đến từng sáng kiến. Có lần chú mời tất cả Tổng phụ trách Đội vào Hội trường Thống nhất chiêu đãi. Buffet thời đó là quá sang đối với chúng tôi. Câu nói “Thành phố soi thấy tương lai rất sáng của mình trên vầng trán của các em” làm chúng tôi nhớ mãi.

Những năm sau này, khi chú làm Thủ tướng, có lần chú nói với tôi: Trong đời chú, làm chủ toạ nhiều hội nghị, nhiều lần ngồi ghế chủ tịch đoàn nhưng có lẽ một trong những kỷ niệm đáng nhớ là ngồi chung chủ tịch đoàn với “Bảy đầu bò”. “Bảy đầu bò” là biệt danh của Tô Ngọc Thanh – một em thiếu nhi ở quận 4, trước giải phóng vào đời sớm, sống kiểu anh chị, trong nhóm có “đại ca”, “đại bàng”. Sau giải phóng được cuốn hút vào các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và được trở thành Cháu ngoan Bác Hồ. Đại hội Cháu ngoan

---

*\* Nguyên Phó Bí thư Thành uỷ, Nguyên Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh*

Bác Hồ năm 1977 em được ngồi ghế chủ tịch đoàn cạnh chú.

Sau này khi không còn làm Thủ tướng chú hỏi chúng tôi địa chỉ của “Bảy đầu bò”. Chúng tôi đã tìm ra, em sống trong một ngôi nhà nhỏ, trong một con hẻm nhỏ rộng chỉ 1m ở đường Bến Vân Đồn. Vậy mà chú đã đến thăm gia đình em vào năm 2003 và còn cho người tới giúp sửa chữa, chống dột, cùng giúp thêm một ít vật dụng trong nhà. Bây giờ em cũng chưa thành người khá giả nhưng đã thành một công dân tốt, có nhiều năm làm công tác bảo vệ cho một cơ quan, ăn mặc đồng phục đảng hoàng. Gặp em dịp Tết hay qua thông tin em cũng khoe con cái phân đấu tốt, có đứa đã lập gia đình và luôn nói lời cảm ơn Bác Sáu.

Chú Kiệt đặc biệt thương yêu, trân trọng và tìm cách phát huy người trẻ, cán bộ trẻ và luôn muốn tạo cho họ cảm giác công bằng, không để mặc cảm bởi “lý lịch” hay quá khứ lỗi lầm. Chú cho rằng “không ai chọn cửa sinh ra”, và luôn muốn đánh thức mọi tiềm năng, khát vọng trẻ, luôn muốn người trẻ hiểu rằng “giờ này là giờ nào của Tổ quốc chúng ta đây?”.

Chú luôn động viên, tạo điều kiện cho thế hệ thứ tư – những người gánh vác sứ mệnh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc sau ngày giải phóng. Chú gửi gắm nhiều sự trân trọng, nhiều kỳ vọng và luôn mời gọi họ tham gia các công trình lớn, các đại công trường thanh niên, tham gia lực lượng thanh niên xung phong lên rừng, xuống biển... qua đó mà rèn luyện, trưởng thành. Chú xem thanh niên xung phong là lực lượng nòng cốt của đại công trường thanh niên, đó là sức mạnh đi lên làm đẹp cuộc đời, làm đẹp lòng người. Chú luôn có những cuộc gặp gỡ nói chuyện với thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh, có cuộc lên đến hàng vạn người. Nhiều người trong lứa trẻ hồi ấy vẫn nhớ như in sau cuộc nói chuyện của chú với thanh niên ở Công viên Tao Đàn là cuộc hùng binh của thanh niên ra biên giới và đi đến các công trình thanh niên.

“Kính chào thế hệ thứ tư” là tất cả sự trao gửi, là thông điệp tin yêu mà chú Võ Văn Kiệt dành cho người trẻ. Và sự đáp lại đó là sức mạnh đi lên, không chỉ mang lại giá trị vật chất mà là giá trị tinh thần to lớn, là sản phẩm con người giàu lý tưởng, giàu sự hy sinh vì nghĩa lớn, là lớp lớp cán bộ trưởng thành.

Nhiều người đã trở thành cán bộ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, những người giỏi giang trên khắp các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội... Giờ đây, khi nhắc lại những năm tháng ấy, thế hệ thanh niên ngày ấy như trào dâng và có chung niềm cảm xúc... Đó là niềm cảm xúc lớn lao của cả một thế hệ.

Câu nói của chú Kiệt với thanh niên thành phố “không ai chọn cửa để sinh ra” có sức dung nạp lớn, đây cũng chính là nơi gặp gỡ, hội tụ những cuộc đời, những tâm lòng, những tài năng, trí tuệ...

“Kính chào thế hệ thứ tư” – một lời chào, một sự mời gọi, thúc giục của chú đối với thế hệ trẻ sau giải phóng đã có sức rung động lớn, vừa trân trọng, vừa thân thương biết nhường nào.

Giờ đây chú đã đi xa, vậy mà lúc nào cũng thấy như chú vẫn còn đây, vẫn hồn hậu một tấm lòng, một con người đầy nhiệt huyết, đầy sự lo toan cho đất nước, cho nhân dân, cho lớp trẻ... Trong mắt của người trẻ - của thế hệ thứ tư, chú Võ Văn Kiệt là một nhà lãnh đạo, một hiền tài của thời đại Hồ Chí Minh, một con người đầy dũng khí và bản lĩnh, luôn trẻ trung, năng động trong cách nghĩ, cách làm, luôn lắng nghe và thấu hiểu, luôn ở thế tiến công và vượt qua mọi thử thách, mặt trận nào, công trình nào gắn với tên tuổi Võ Văn Kiệt đều phải chạy đua với tiến độ thời gian và chắc thắng, một con người rất tin dân và được dân tin...

Nói sao cho hết lời về chú, chỉ biết là luôn noi theo gương chú, đồng hành cùng chú trên con đường lớn – con đường của nhiều thế hệ đã và sẽ tiếp tục đi, trong đó có thế hệ thứ tư – thế hệ mà chú đã từng vẫy chào, tin yêu và khích lệ.

## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT VỚI ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN HÀ NỘI**

***Đồng chí Nguyễn Thị Tuyền\****

Đồng chí Võ Văn Kiệt, nguyên Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người chiến sỹ cộng sản rất mực kiên trung, đầy nhiệt huyết, sáng tạo, cả cuộc đời đã cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân. Thủ tướng Võ Văn Kiệt là nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, của nhân dân và quân đội ta, người bạn tin cậy của bạn bè quốc tế. Đối với Đảng bộ và nhân dân Hà Nội, đồng chí Võ Văn Kiệt đã để lại những dấu ấn sâu đậm về sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát trong những năm cả nước và Thủ đô thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Những thắng lợi của công cuộc đổi mới đã góp phần quan trọng đưa nước ta thoát khỏi khủng hoảng, ổn định và vững bước trên con đường hội nhập và phát triển.

***Đồng chí Võ Văn Kiệt đồng hành cùng nhân dân Thủ đô thực hiện công cuộc đổi mới***

Đồng chí Võ Văn Kiệt tên thật là Phan Văn Hòa, bí danh Sáu Dân, sinh ngày 23/11/1922 tại xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, trong một gia đình nông dân nghèo, giàu truyền thống yêu nước.

Năm 16 tuổi, đồng chí Võ Văn Kiệt đã tham gia hoạt động cách mạng. Đồng chí là Ủy viên Trung ương Đảng khóa III, IV, VI, VII, VIII, IX; Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị khóa IV; Ủy viên Bộ Chính trị các khóa VI, VII, VIII, IX. Trên các cương vị: Chủ tịch Ủy ban nhân thành phố Hồ Chí Minh; Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh; Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước; Phó Chủ tịch Thường trực; Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng. Từ tháng 8/1991 - 6/1997, đồng chí được Quốc hội khóa VIII, IX bầu làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng; Thủ tướng Chính phủ; Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và an ninh; Cố

---

*\* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hà Nội*

vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng (12/1997 - 4/2001). Với tinh thần dũng cảm, năng động, sáng tạo, dám chịu trách nhiệm, ở bất kỳ cương vị nào đồng chí luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó.

Từ khi được điều về Trung ương công tác, đảm nhận các chức vụ quan trọng của Đảng, Nhà nước trong những năm tháng đất nước và Thủ đô Hà Nội bắt đầu thực hiện công cuộc đổi mới với nhiều khó khăn, thử thách, đặc biệt đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế, lạm phát tăng phi mã. Đời sống của nhân dân lao động, nhất là lực lượng vũ trang, công nhân, viên chức và các đối tượng hưởng chính sách xã hội hết sức khó khăn. Để từng bước ổn định nền kinh tế, hạ nhiệt lạm phát, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Võ Văn Kiệt, Ủy ban Kế hoạch nhà nước cùng các Bộ, ngành Trung ương đã tăng thêm quỹ hàng cho Hà Nội. Đồng ý cho Hà Nội dùng nguồn ngoại tệ tự có nhập một số hàng tiêu dùng để cân đối tiền hàng; thu tiền về và bán theo ngoại tệ. Thường trực Hội đồng Bộ trưởng có kế hoạch làm việc hàng tháng với các đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội để giải quyết những vấn đề về phân phối lưu thông<sup>1</sup>.

Để góp phần đưa kinh tế Thành phố Hà Nội vượt qua khó khăn, khủng hoảng những năm 1986-1987, đồng chí đã cùng tập thể lãnh đạo Thành ủy sâu sát cơ sở, thâm nhập vào đời sống, sản xuất của người dân, tham khảo ý kiến của các chuyên gia, doanh nhân, giới trí thức, trăn trở tìm cách tháo gỡ khó khăn, mạnh dạn xóa bỏ cơ chế hành chính bao cấp, giải phóng sức sản xuất. Nhờ đó, kinh tế của Thủ đô có những chuyển biến lớn, mang tính đột phá, các cơ sở sản xuất đình trệ trước đây được khôi phục lại và bước đầu làm ăn có hiệu quả...

Ngày 11/3/1988, Hội đồng nhà nước họp phiên bất thường, quyết định cử phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt giữ chức Quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Đảm trách cương vị người đứng đầu Chính phủ, đồng chí đã có những đóng góp to lớn, chủ động, sáng tạo đưa cách mạng Việt Nam vượt qua chặng đường khó khăn, đẩy mạnh công cuộc đổi mới và thu được những thành tựu quan trọng.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội, *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hà Nội (1930-2000)*, NXB Hà Nội, năm 2004, tr 613.

Là người luôn sâu sát gần gũi với nhân dân, đồng chí Võ Văn Kiệt thường xuyên đi xuống địa phương trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là phát triển kinh tế. Cuối tháng 4/1988, đồng chí đã đến thăm và làm việc với Sở Điện lực thành phố Hà Nội. Đồng chí đề cập đến vấn đề cải tạo và phát triển mạng lưới điện của Thành phố diễn ra quá chậm, vì vậy Bộ Năng lượng và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng các cơ quan liên quan của Trung ương cần kịp thời giải quyết yêu cầu của Hà Nội về vốn, trang bị vật tư, phương tiện vận tải để đảm bảo công việc thi công đúng tiến độ.

Tháng 5/1988, đồng chí Võ Văn Kiệt kiểm tra tình hình xây dựng công trình cấp nước ở Hà Nội do chính phủ Phần Lan viện trợ. Đồng chí đã gửi lời thăm hỏi và biểu dương công nhân, cán bộ tham gia công trình cấp nước... Đồng chí Võ Văn Kiệt nhấn mạnh: Đây là một công trình đặc biệt, lâu dài, đáp ứng đòi hỏi bức thiết của nhân dân Thủ đô, yêu cầu kỹ thuật nghiêm ngặt, giai đoạn 1 đã được thi công tương đối đúng tiến độ, nhưng một số hạng mục công trình còn chưa tốt, cần rút kinh nghiệm để làm tốt hơn. Đồng chí chỉ đạo các cơ quan tài chính, ngân hàng cần thanh toán sòng phẳng, cấp đủ vốn, tiền lương, tiền bồi dưỡng cho công nhân và cán bộ thi công công trình...

Từ thực trạng của tình hình đất nước, để giải quyết khó khăn trước mắt, tạo đà cho kinh tế phát triển, đồng chí Võ Văn Kiệt đã thống nhất chủ trương chỉ đạo: Chống lạm phát là nhiệm vụ trọng tâm; tăng cường sản xuất và khai thác mọi nguồn hàng phục vụ tiêu dùng, cải thiện đời sống nhân dân. Thực hiện chủ trương của Trung ương và ý kiến chỉ đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt, Thành ủy Hà Nội đã chỉ đạo ngành thương nghiệp Hà Nội đẩy mạnh công tác thu mua, nắm nguồn hàng. Các cơ sở thương nghiệp quốc doanh đã chủ động mở liên doanh, liên kết với các đơn vị trên địa bàn và các tỉnh, thành trong cả nước để khai thác thêm hàng hóa, vật tư nông nghiệp. Đến cuối năm 1987, hàng hóa Thành phố tự khai thác đã tăng tỷ trọng từ 30% lên 55% tổng mức hàng hóa trên địa bàn; hàng hóa bán ra gấp 4,7 lần so với năm 1986. Năm 1988, hàng hóa Thành phố tự khai thác đạt 112,5 tỷ đồng tăng gấp 3 lần năm 1987; cùng với hàng hóa do Trung ương cung ứng làm cho hàng hóa trên thị trường Hà Nội

phong phú hơn, không còn tình trạng “chỉ có cửa hàng mà không có hàng”, làm giảm đáng kể thời gian nhân dân chờ đợi mua hàng. Đó là dấu hiệu tích cực của cơ chế chính sách mới.

Được sự quan tâm chỉ đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt, trong 2 năm 1987 - 1988, Thành phố đã vận dụng, thử nghiệm có kết quả việc chuyển đổi cơ chế quản lý từ kế hoạch hóa tập trung sang hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Trong công nghiệp đã xuất hiện những điển hình năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, chuyển nhanh sang hạch toán kinh doanh, làm ăn có hiệu quả. Trong nông nghiệp thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, tạo động lực mới thúc đẩy kinh tế nông nghiệp phát triển. Trên lĩnh vực phân phối lưu thông có những đổi mới tác động tích cực đến đời sống kinh tế - xã hội, thị trường thông suốt, sôi động hơn, hàng hóa phong phú, giảm hẳn tình trạng bù lỗ qua ngân sách. Cùng với kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, các thành phần kinh tế tư nhân, cá thể, gia đình được khuyến khích phát triển, tạo ra năng lực mới cho kinh tế Thủ đô.

***Dấu ấn của đồng chí Võ Văn Kiệt trên những công trình trọng điểm của đất nước và Thủ đô Hà Nội***

Trong những năm 1989 - 1990, khủng hoảng chính trị ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu đã tác động tiêu cực đối với cả nước cũng như Thủ đô Hà Nội. Song, được sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo của Trung ương, trực tiếp là đồng chí Võ Văn Kiệt tình hình kinh tế - xã hội ở Thủ đô tiếp tục chuyển biến tích cực theo cơ chế mới, giá cả thị trường tương đối ổn định.

Tại Đại hội toàn quốc lần thứ VII (6/1991), đồng chí Võ Văn Kiệt tiếp tục được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị. Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa IX (10/1992), đồng chí Võ Văn Kiệt được bầu làm Thủ tướng Chính phủ. Đồng chí tiếp tục đem hết sức lực và trí tuệ của mình, đóng góp nhiều ý kiến quan trọng với lãnh đạo Đảng, Nhà nước về những vấn đề lớn của đất nước. Đặc biệt là xây dựng những công trình quan trọng tạo cơ sở cho nền kinh tế phát triển như điện, giao thông, thủy lợi... Một trong những công trình xây dựng cơ bản ghi dấu ấn sâu

sắc của đồng chí Võ Văn Kiệt là công trình xây dựng đường dây tải điện 500Kv Bắc Nam trong 2 năm hoàn thành góp phần quan trọng phát triển đất nước.

Trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, Thủ tướng Võ Văn Kiệt luôn thể hiện là một nhà lãnh đạo xuất sắc với tầm nhìn chiến lược về giáo dục Đại học. Ngày 10/12/1993, đồng chí đã ký Nghị định thành lập Đại học quốc gia Hà Nội. Đây là một chủ trương hoàn toàn đúng, phù hợp với quy luật phát triển đại học trên thế giới, đặc biệt là trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học công nghệ phát triển như vũ bão *“một ngày bằng hai mươi năm”*<sup>1</sup>. Nhờ được quyền tự chủ cao, Đại học Quốc gia Hà Nội đã phát triển vượt bậc, nâng cao chất lượng mọi mặt công tác, đã mở ra những ngành đào tạo mới, mở hệ đào tạo cử nhân tài năng, tăng cường hợp tác quốc tế, phát triển công tác nghiên cứu khoa học, thẩm định về mặt khoa học-công nghệ các dự án, công trình lớn cấp Quốc gia, góp phần đưa những thành tựu về khoa học công nghệ tiên tiến vào thực tiễn sản xuất. Học sinh, sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội đã đạt được nhiều giải thưởng cao trong các kỳ thi toán, vật lý, tin, hóa quốc tế, đem lại niềm vinh quang và tự hào cho Tổ quốc.

Thủ tướng Võ Văn Kiệt còn đặc biệt quan tâm đến xây dựng những trục đường giao thông huyết mạch để phát triển phía tây Hà Nội. Ngày 13/7/1996, Thủ tướng ký quyết định về đầu tư xây dựng đường Láng - Hòa Lạc (nay là đại lộ Thăng Long) là con đường nằm ở vị trí đầu mối, nối đường Hồ Chí Minh qua địa bàn Thủ đô Hà Nội và các tỉnh phía Bắc, là đầu mối giao thông huyết mạch nối Thủ đô Hà Nội với các trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học ở khu vực Hòa Lạc. Đây cũng là con đường đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển mở rộng Thủ đô Hà Nội về phía tây và tây nam tạo ra một Thủ đô hiện đại và văn minh. Năm 2010, đường cao tốc Láng - Hòa Lạc hoàn thành đúng dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long-Hà Nội, đã rút ngắn được thời gian đi từ Hà Nội đến Hòa Lạc chỉ còn ba mươi phút, nghĩa là còn nhanh hơn đi trong nội thành vào giờ cao điểm.

Đối với thành phố Hà Nội, trong quá trình tiếp tục thực hiện đường lối

---

<sup>1</sup> *Những câu chuyện kể về anh Sáu Dân*, Nxb Thông tấn, năm 2008, tr.202.



đổi mới của Đảng luôn được đồng chí Võ Văn Kiệt cũng đặc biệt quan tâm, ngày 15/2/1995, Thủ tướng đã làm việc với các đồng chí lãnh đạo Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố đánh giá kết quả kinh tế - xã hội năm 1994 và cho ý kiến chỉ đạo những việc thành phố cần tập trung làm năm 1995 nhằm phát triển toàn diện kinh tế xã hội của Thủ đô. Để đảm bảo an toàn cho Thủ đô, qua khảo sát thực tế tuyến đê đại hà chạy qua Hà Nội tuyến “Yên Phụ - Nhật Tân” có nhiều vi phạm pháp lệnh đê điều trong xây dựng, lấn chiếm cơ đê... Ngày 16/10/1995 Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 656/TTg của Thủ tướng Chính phủ về xử lý vi phạm Pháp lệnh đê. Ngày 28/2/1995, Ban Thường vụ Thành ủy đã ra thông báo chỉ đạo về xử lý vi phạm Pháp lệnh đê, thống nhất các việc cần tập trung giải quyết theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, xử lý kiên quyết, trả lại mặt đê, mái đê. Ngày 29/3/1995, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã làm việc với Bộ Thủy lợi và UBND Thành phố về việc triển khai cụ thể các phương án xử lý kỹ thuật di chuyển các hộ dân, các công trình trong phạm vi cần giải tỏa trong bước 1, xây dựng phương án xử lý bước 2. Sau 3 tháng thực hiện, 202 nhà nằm trong chỉ giới đã tự nguyện tháo dỡ hoàn toàn hoặc một phần nhà giúp mặt đê, cơ đê tuyến “Yên Phụ - Nhật Tân” trở nên thông thoáng.

***Đảng bộ và nhân dân Thủ đô Hà Nội học tập tấm gương của đồng chí Võ Văn Kiệt***

Phát huy truyền thống lịch sử ngàn năm văn hiến, anh hùng, vị trí, vai trò của Thủ đô, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô Hà Nội vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, vận dụng sáng tạo, linh hoạt đường lối đổi mới của Đảng và đạt được nhiều thành tựu to lớn, toàn diện, tạo sự chuyển biến rõ rệt trên các lĩnh vực của đời sống - xã hội Thủ đô.

Kinh tế duy trì tăng trưởng khá, đạt bình quân 6,83%/năm; GRDP/người năm 2020 đạt 5.325 USD, gấp 2,3 lần năm 2010. Quy mô, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện. Hạ tầng kinh tế, xã hội được nâng lên một bước; kết quả xây dựng nông thôn mới là dấu ấn nổi bật. Sự nghiệp phát triển văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công

nghệ, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, công tác bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm, giảm nghèo bền vững đạt nhiều kết quả tích cực; chất lượng cuộc sống của nhân dân Thủ đô không ngừng được nâng lên; diện mạo của Thủ đô có nhiều đổi thay, văn minh, hiện đại hơn. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng; vai trò, vị thế, uy tín của Thủ đô ngày càng được nâng cao ở cả trong nước và quốc tế.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được quan tâm, triển khai thực hiện có hiệu quả; năng lực, phương thức lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên có chuyên biến tích cực; sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tiếp tục được đổi mới, nâng cao chất lượng. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành từ thành phố xuống cơ sở đã thực hiện hiệu quả 14 nhóm nhiệm vụ, 3 khâu đột phá trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII; 10 chương trình công tác toàn khóa; thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; thực hiện nghiêm túc và hiệu quả nghị quyết các Hội nghị Trung ương (khóa XIII); Nghị quyết 15 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được cụ thể hóa bằng 8 nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình số 16-CTr/TU của Đảng bộ thành phố đã xác định, mỗi cán bộ, đảng viên, công dân Thủ đô sẽ luôn mang trong mình niềm tự hào là người Thủ đô “Văn minh, thanh lịch”, từ đó ra sức phát huy hơn nữa, nỗ lực không ngừng gìn giữ những giá trị quý báu không gì sánh được của độc lập, tự do và hạnh phúc, giá trị của hòa bình và phát triển; cùng phần

đấu thi đua đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô, đất nước, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Thủ đô đối với nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế.

Tự hào, phấn khởi về những kết quả đạt được trong hơn 35 năm đổi mới trên các lĩnh vực, Đảng bộ và các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Nội luôn ghi nhớ và khắc sâu tình cảm, sự quan tâm và những đóng góp to lớn của Thủ tướng Võ Văn Kiệt đối với đất nước, Thủ đô Hà Nội. Đồng chí Võ Văn Kiệt không còn, nhưng hình ảnh đồng chí - một chiến sĩ cộng sản kiên trung, một nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng và nhân dân Việt Nam vẫn in đậm không phai mờ trong lòng nhân dân Thủ đô Hà Nội. Gần 70 năm hoạt động cách mạng liên tục, từng giữ cương vị cao nhất của Đảng và cách mạng Việt Nam, đồng chí đã cống hiến trọn đời mình cho Đảng, cách mạng và dân tộc Việt Nam. Đồng chí có một vai trò rất quan trọng trong những năm đầu đổi mới, với sự kiên định, nhất quán, kiên quyết bảo vệ Đảng, chế độ trước bao gian khó, thử thách của lịch sử.

Ghi nhận những đóng góp to lớn đồng chí Võ Văn Kiệt đối với Thủ đô, Thành phố Hà Nội đã đặt tên một tuyến đường lớn mang tên đồng chí Võ Văn Kiệt chạy qua địa bàn các huyện Mê Linh, Đông Anh, Sóc Sơn. Kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt (23/11/1912 - 23/11/2022), Đảng bộ và nhân dân Hà Nội nguyện không ngừng nỗ lực phấn đấu, vươn lên về mọi mặt *“xây dựng và phát triển Thủ đô thực sự xứng đáng là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của cả nước; trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế; xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị thông minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn; phát triển nhanh, bền vững, có sức lan toả để thúc đẩy vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước cùng phát triển”* để xứng đáng với sự tin yêu của toàn Đảng, toàn dân và của đồng chí Võ Văn Kiệt.

## AN GIANG NHỚ ƠN CỔ THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT

*Thường trực Tỉnh ủy An Giang*

*“Người nhờ đất để sống. Đất nhờ người có tên. Người nhờ người dân lối. “Uống nước nhớ nguồn” là đạo lý ngàn đời của ông cha ta...” - đoạn mở đầu văn bia đặt tại công viên văn hóa Võ Văn Kiệt (xã Lạc Quới, huyện Tri Tôn) cho thấy sự trân trọng của các thế hệ lãnh đạo và nhân dân An Giang hôm nay đối với công lao to lớn của cổ Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong việc quyết định đào kênh T5, nay là kênh Võ Văn Kiệt - đại công trình lịch sử làm hồi sinh cả một vùng đất chết.*

### **1. Dòng chảy lịch sử 200 năm**

Tứ giác Long Xuyên được người Pháp định danh trong những thập niên đầu thế kỷ XX, định hình qua 4 trục chính: sông Hậu về phía Đông Bắc, kênh Vĩnh Tế phía Tây Bắc, kênh Cái Sắn phía tây nam và kênh Rạch Giá - Hà Tiên về phía Tây ven biển. Với diện tích khoảng 500.000 ha, Tứ giác Long Xuyên cùng với Đồng Tháp Mười là 2 “túi phèn” khổng lồ của đồng bằng sông Cửu Long. Do địa hình trũng, vùng này thường bị ngập sâu vào mùa lũ nhưng lại bị khô hạn, nhiễm phèn, xâm nhập mặn vào mùa khô.

Dưới Triều Nguyễn, trong vùng Tứ giác Long Xuyên chỉ mới có kênh Thoại Hà, Vĩnh Tế và một đoạn kênh Núi Sập - Ba Thê được Thoại Ngọc Hầu chỉ huy đào đắp chủ yếu phục vụ cho giao thương, quốc phòng, khẩn hoang lập ấp. Kênh Thoại Hà hoàn thành (1818) đưa sông Đông Xuyên thành cảng đạo nối sông Hậu với biển Tây ngoài thuận lợi cho giao thương còn tạo điều kiện cho lưu dân định cư, khai phá đất đai dọc theo bờ Thoại Hà. Kênh Vĩnh Tế hoàn thành (1824), nối liền giao thương Châu Đốc với Hà Tiên, vừa củng cố, trấn giữ biên giới vừa tạo điều kiện khẩn hoang, lập làng hai bên bờ kênh.

Khi thực dân Pháp xâm chiếm An Giang, Hà Tiên (1867), đến năm 1945 - gần 80 năm sau, chỉ có thêm 9 kênh trục chính, phục vụ chủ yếu

cho việc tư hữu hóa đất đai, lập những đồn điền lớn phát canh thu tô, vơ vét lúa gạo. Dưới thời Ngô Đình Diệm chỉ đào được Kênh Mới (1962) nối kênh Vĩnh Tế với kênh Tám Ngàn (lúc này vẫn chưa thông với kênh Rạch Giá - Hà Tiên) nhằm mục đích chia cắt địa hình căn cứ kháng chiến, không nhằm phát triển kinh tế, dân sinh...

Sau năm 1975, vùng Tứ giác Long Xuyên vẫn chìm đắm trong bạt ngàn năng, lác, tràm... cùng lũ lụt hằng năm, nhất là vùng rón ngập nặng giữa các huyện Thoại Sơn, Tri Tôn, Châu Thành, Châu Phú, Tịnh Biên (An Giang), Hòn Đất, Kiên Lương, Giang Thành (Kiên Giang), quang cảnh vẫn như hằng trăm năm trước. Vùng đất này chỉ từng bước cứu mình, vươn vai từ khi có đường lối đổi mới đất nước, nhất là khi tư tưởng Tam Nông được xác lập rõ ràng. Những năm 1988 - 1989, tỉnh An Giang và Kiên Giang đã nỗ lực đưa dân vào khai phá, tuy nhiên, với diện tích tự nhiên khoảng 489.000 ha nhưng, sản lượng lúa toàn vùng chỉ đạt trên 1 triệu tấn (năm 1990). Liên tục ba năm từ 1994 đến 1996, tỉnh An Giang bị lũ lớn từ Campuchia đổ về làm hệ thống giao thông đường bộ bị hư hại nặng, trồng trọt và chăn nuôi bị tổn thất lớn, đời sống nhân dân gặp vô vàn khó khăn.

Qua một thời gian dài khảo sát, tìm giải pháp phát triển sản xuất, hạn chế ngập lụt, xây dựng nông thôn mới cho đồng bằng sông Cửu Long, ngày 09/02/1996 Thủ tướng Võ Văn Kiệt ký Quyết định 99/TTg hoàn thiện các chương trình khai thác Đồng Tháp Mười, Tứ giác Long Xuyên và Bán đảo Cà Mau do đồng chí khởi xướng từ những năm 1987 - 1988 - 1989, khi đồng chí còn là Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng (1987 - 1991), rồi Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng - Thủ tướng Chính phủ (1991 - 1997)...

Trong chuyến về thăm và làm việc tại An Giang, Thủ tướng Võ Văn Kiệt cùng các nhà khoa học đã khảo sát toàn vùng Tứ giác Long Xuyên và các tuyến kênh, tìm cách đưa nước thoát lũ ra biển Tây, đồng thời dẫn ngọt, rửa phèn cho Tứ giác Long Xuyên. Ngày 25/7/1996 Thủ tướng đã đi

thị sát cánh đồng Lạc Quới (Tri Tôn, An Giang) định hướng cho kênh trục chính nối liền kênh Vĩnh Tế với bãi Giồng Kè của Hòn Đất, Kiên Giang.

Dù có nhiều ý kiến quan ngại việc đào kênh thủy lợi trong Tứ giác Long Xuyên sẽ làm “dậy phèn” cho cả miền Tây, nhưng với sự nhạy bén, tầm nhìn xa trông rộng, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã chỉ thị: Đề án quy hoạch thủy lợi vùng Tứ giác Long Xuyên cần nhanh chóng thực hiện để giúp khu vực sử dụng được nguồn phù sa vô giá của lũ sông Cửu Long, đồng thời đảm đương việc thoát lũ, rửa phèn khai phá đất nông nghiệp cho vùng Tứ giác Long Xuyên. Thủ tướng đã yêu cầu các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy lợi, Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường cần nhanh chóng phối hợp lập kế hoạch xây dựng tuyến kênh thoát lũ ra Vịnh Thái Lan...

Sau khi ký Quyết định số 159/TTg ngày 14/3/1997 nhằm thực hiện ngay trong năm 1997 các công trình chống lũ cho Tứ giác Long Xuyên để kết nối thành hệ thống các con kênh Vĩnh Tế (T3), T4, T5, T6, tuyến đê bờ Nam Vĩnh Tế; hệ thống công ngăn, xả lũ và 2 đập cao su điều chỉnh lũ Tha La, Trà Sư; các công ngăn mặn giữ ngọt, thoát lũ ven biển, ngày 22/4/1997 Thủ tướng Võ Văn Kiệt quyết định cho khởi công đào kênh T5, con kênh như “cái xương sống” có ý nghĩa chiến lược của cả hệ thống. Thời điểm này, một số tuyến kênh như kênh Tám Ngàn, kênh T6 trong vùng Tứ giác Long Xuyên đã đào xong nhưng chưa thông tuyến nên không rửa phèn hiệu quả, ngập lụt vào mùa lũ vẫn diễn biến phức tạp.

Sau 4 tháng huy động mọi lực lượng để hoàn thành trước đỉnh lũ, ngày 30/8/1997, kênh T5 hoàn thành với tổng chiều dài 36.700 m (địa phận An Giang 10.900 m, địa phận Kiên Giang 25.800 m), bề rộng mặt kênh từ 30 - 36 m, đáy rộng 20 m, sâu 4 - 4,5 m. Một đại công trình thủy lợi nhanh nhất từ xưa đến nay trên vùng đất này đã hoàn thành. Ngay sau mùa lũ năm 1997, đầu năm 1998 gần 50.000 ha cặp hai bên bờ kênh T5 đã được ngọt hóa. Kênh T5 đã hoàn thành sứ mệnh là trục chính cùng với kênh T4, T6... đưa nước lũ ra biển Tây, tránh ngập lụt nặng tại An Giang,

đánh tan “túi phèn” từ bao đời của vùng Tứ giác Long Xuyên. Từ đó, 500.000ha đất hoang hóa vùng Tứ giác Long Xuyên (thuộc 3 tỉnh An Giang, Kiên Giang và một phần Cần Thơ) được khai phá, bố trí hàng ngàn hộ dân sống an toàn với lũ, sản xuất 2-3 vụ lúa một năm và trở thành vựa lúa quan trọng, đưa kênh tế - xã hội ngày càng phát triển toàn diện. Từ buổi đầu, kênh T5 đã được người dân tự gọi là kênh Ông Kiệt hay kênh Ông Sáu như thay cho lời ghi ơn về tâm huyết và quyết sách hợp lòng dân của Thủ tướng Võ Văn Kiệt...

Hệ thống công trình thoát lũ ra biển Tây hoàn thành, nghiệm thu, tích cực phát huy hiệu trong điều tiết nước lũ năm 1999 của vùng Tứ giác Long Xuyên, tình trạng ngập lụt ở đồng bằng sông Cửu Long khi đỉnh lũ Tân Châu vượt báo động ba (4,20 m) không còn gây thiệt hại đáng kể.

Ngày 11/10/1999, tại tỉnh An Giang, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phối hợp với Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học chủ đề “**Lịch sử phát triển kinh Vĩnh Tế**” thu hút nhiều nhà khoa học và các cán bộ hai tỉnh An Giang và Kiên Giang về dự.

Hội thảo đánh giá cao công trình đào kênh Vĩnh Tế của tiền nhân trước đây cũng như tầm nhìn chuẩn xác của Thủ tướng Võ Văn Kiệt khi quyết định dựa vào con kênh này xây dựng hệ thống thoát lũ, tiêu phèn, giữ ngọt hiệu quả, giúp vùng Tứ giác Long Xuyên hồi sinh và phát triển. Kênh Vĩnh Tế là tuyến kênh biên giới đặc biệt quan trọng, công trình chiến lược nhất thế kỷ XIX mở mang vùng đất Tây Nam Bộ. Ngoài mục đích chính là giao thương thông suốt nối liền thành Châu Đốc và thành Hà Tiên, là phòng tuyến trấn giữ biên giới, kênh Vĩnh Tế còn tạo điều kiện cho lưu dân đến định cư, khai khẩn đất đai. Thượng nguồn kênh Vĩnh Tế đưa dòng nước ngọt sông Hậu ở Châu Đốc thâm nhập vào ruộng đồng vùng Bảy Núi, xuôi xuống hạ nguồn sông Giang Thành Hà Tiên để ra biển Tây.

Có thể khẳng định chủ trương thoát lũ ra biển Tây, khai thác vùng Tứ

giác Long Xuyên của Thủ tướng Võ Văn Kiệt vào năm 1996 là một tầm nhìn chiến lược, nối tiếp tiền nhân trong công cuộc khai phá, xây dựng, giữ gìn và phát triển vùng đất Tây Nam của đất nước càng thêm giàu đẹp.

Diện tích đất An Giang trong vùng Tứ giác Long Xuyên là 239.200 ha chiếm 47,43% diện tích của vùng và chiếm 69,80% diện tích của Tỉnh. Nhờ có hệ thống đê bao kiểm soát lũ và tiêu thoát lũ ra biển Tây, canh tác lúa của An Giang từ 1 vụ, chuyển lên 2 rồi 3 vụ trong năm. Sản lượng lúa cả năm tăng dần từ 1 triệu tấn, lên 2 triệu tấn, 3 triệu tấn và trên 4 triệu tấn. Góp phần đưa An Giang trở thành một trong những tỉnh đứng đầu sản xuất lương thực, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu nhiều mặt hàng nông sản ra thị trường thế giới.

## **2. Tầm lòng người dân An Giang đối với Thủ tướng Võ Văn Kiệt**

Ngày 11/6/2008, nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt qua đời. Nhân dân An Giang cùng cả nước đau buồn, tiếc thương tiễn biệt vị Thủ tướng đã ghi đậm dấu ấn trên đồng đất miền Tây cũng như các công trình có tầm cả nước mà ông chủ xướng như: Thủy điện Trị An, đường dây 500 KV Bắc - Nam, lọc dầu Dung Quốc, Chương trình 327 phủ xanh đất trống đồi trọc, chương trình vệ sinh môi trường với Chỉ thị 200, chương trình nước sạch nông thôn, kiên cố hoá trường học; chủ trương không đốt pháo...

Hình ảnh Thủ tướng - Anh Sáu Dân thân thương gần gũi nhân dân, nhất là nông dân và dân nghèo, với văn nghệ sĩ - trí thức - nhà tu hành, bà con Việt Kiều... vẫn còn mãi. Ngược dòng thời gian, người miền Tây nhớ mãi Anh Sáu Dân - một Bí thư Khu ủy khu Tây Nam Bộ kiên cường, mưu lược lãnh đạo quân và dân Khu 9 đánh bại âm mưu bình định lần chiếm khốc liệt của Mỹ - Thiệu sau Hiệp định Pari năm 1973, tạo tiền đề cho chiến trường miền Nam chuyển thể chiến lược, tiến lên Tổng tiến công mùa Xuân năm 1975 toàn thắng.

Đối với cán bộ, người dân An Giang đã từng biết đến Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong thời gian ông về tìm hiểu tình hình Tứ giác Long Xuyên, hình ảnh ông đi bộ, ngồi máy cày khảo sát vùng phèn Lạc Quới, xắn quần



lợi sinh lây đắp đường khi kênh T5 mới đào không bao giờ nhạt phai trong ký ức. Những người nông dân ở Lạc Quới (Tri Tôn, An Giang), Bình Giang (Hòn Đất, Kiên Giang) luôn ghi nhớ về sự nhạy bén, tầm nhìn xa trông rộng của ông Sáu Dân khiến cho cả một cánh đồng rộng lớn chạy dài từ An Giang xuống tới Kiên Giang này phát huy hết tiềm năng, thế mạnh. Mọi người vẫn luôn nhắc đến ông Sáu Dân với lòng biết ơn, kính trọng khi chứng kiến sự phát triển của vùng Tứ giác Long Xuyên.

Với niềm kính trọng và yêu quý Thủ tướng Võ Văn Kiệt, kỳ họp thứ 14 Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, đã ra Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 10/7/2009 chính thức đặt tên T5 là Kênh Võ Văn Kiệt.

Hai năm sau, để ghi nhớ công ơn của Ông, tỉnh cho dựng bia và phù điêu chân dung ông tại đầu vàm kênh, đặt trong công viên mang tên Võ Văn Kiệt (rộng hơn 4.500 m<sup>2</sup>, phía trước Ủy ban nhân dân xã Lạc Quới, huyện Tri Tôn). Bia và công viên được long trọng khánh thành ngày 11/6/2011. Bia cao 18 m, phần trên là phù điêu bằng chất liệu composite màu vàng chạm khắc chân dung Thủ tướng Võ Văn Kiệt, phần dưới là bản văn bia chữ vàng trên nền đá granite màu đỏ nâu sậm, với nội dung:

*“Người nhờ đất để sống, đất nhờ người có tên, người nhờ người dẫn lối. “Uống nước nhớ nguồn” là đạo lý ngàn đời của ông cha ta.*

*Nơi đây, ngày 25 tháng 7 năm 1996, Thủ tướng Võ Văn Kiệt trên đường khảo sát hướng thoát lũ ra biển Tây, đã lắng nghe ý kiến của cán bộ và nhân dân, trên dưới đồng lòng, hướng lớn tìm thấy. Ngay sau khi khai thông dòng kinh, nhân dân đã gọi là “Kinh Ông Kiệt”. Tại kỳ họp lần thứ 14 năm 2009, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang đã chính thức đặt tên “Kinh Võ Văn Kiệt”.*

*Con kinh này là trục chính trong hệ thống các công trình thủy lợi thoát lũ ra biển Tây, hạn chế ngập lụt đầu nguồn sông Cửu Long, đưa nước ngọt phù sa tưới tiêu, rửa phèn khai mở vùng Tứ giác Long Xuyên, đã đưa sản lượng lúa tăng gấp bội, góp phần làm khởi sắc bộ mặt nông thôn trong vùng, ông đã ghi đậm dấu ấn trên đồng đất miền Tây Nam bộ.*

*Nhân dân gọi đó là “Dấu ấn Võ Văn Kiệt”.*

*Kinh Võ Văn Kiệt nối tiếp kinh Thoại Hà và kinh Vĩnh Tế, lịch sử 200 năm liên tục một dòng chảy cuộn tràn sức sống trên vùng đất phương Nam. Thế hệ hôm nay nương dòng chảy ấy hiên ngang ra biển lớn với tất cả đức tin, niềm tự hào và lòng biết ơn sâu sắc!”*

Hằng năm, vào ngày 11-6, tại công viên này, cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương đều tổ chức lễ giỗ tưởng niệm Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Tại Thành phố Long Xuyên, kể từ ngày 11-6-2009 lễ giỗ hằng năm Thủ tướng Võ Văn Kiệt được tổ chức trang nghiêm, âm cúng tại khu nhà vườn của đồng chí Nguyễn Hữu Khánh, nguyên Bí thư Tỉnh uỷ An Giang ôn lại cuộc đời và quá trình đóng góp của cố Thủ tướng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Đây cũng là nét văn hóa đầy nghĩa tình của những con người miền biên viễn phương Nam.

## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT - NGƯỜI CON ƯU TÚ CỦA QUÊ HƯƠNG VĨNH LONG**

*Tỉnh ủy Vĩnh Long*

Trải qua tiến trình lịch sử 290 năm, Vĩnh Long nổi tiếng là một vùng đất “địa linh nhân kiệt”, nơi sinh ra và nuôi dưỡng nhiều danh nhân, nhiều người con ưu tú của đất nước, dân tộc; trong đó, có đồng chí Võ Văn Kiệt, nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, một nhân cách lớn với tầm nhìn chiến lược và tấm lòng yêu nước nhiệt thành, suốt đời tận tụy vì nước, vì dân. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng rất phong phú, cao đẹp của đồng chí gắn liền với những trang sử oanh liệt, vẻ vang của Đảng và cách mạng Việt Nam; để lại những dấu ấn đậm nét đối với đất nước, dân tộc - dấu ấn Võ Văn Kiệt; đồng thời, góp phần làm rạng danh quê hương Vĩnh Long giàu truyền thống yêu nước, văn hiến, cách mạng.

### **1. Nhà lãnh đạo xuất sắc, có tầm nhìn chiến lược của Đảng và cách mạng Việt Nam**

Đồng chí Võ Văn Kiệt (tên khai sinh là Phan Văn Hòa) xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo tại thôn Bình Phụng, làng Trung Lương, tổng Bình Trung, huyện Vĩnh Trị (nay là ấp Bình Phụng, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long). Sớm kế thừa truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước và trực tiếp chứng kiến cảnh sống cơ cực, lầm than của người dân dưới ách áp bức, bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp và tay sai, năm 16 tuổi, người thanh niên yêu nước đã quyết tâm tham gia cách mạng, năm 17 tuổi đã vinh dự được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Từ đó, đồng chí đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, không ngừng bám sát cơ sở, gần bó mật thiết với nhân dân, có mặt ở những nơi gian khổ, ác liệt trên chiến trường miền Nam, đảm nhận và hoàn thành xuất sắc nhiều cương vị công tác khác nhau từ cơ sở đến khi trở thành người đứng đầu Chính phủ.

Trước Cách mạng Tháng Tám 1945, trên cương vị Bí thư Chi bộ, Huyện ủy viên huyện Vũng Liêm, đồng chí Võ Văn Kiệt đã từng tham gia lãnh đạo

cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ trên địa bàn huyện (1940); trên cương vị là Tỉnh ủy viên lâm thời Rạch Giá (1941-1945) đồng chí đã tham gia xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng và căn cứ U Minh trở thành căn cứ địa đầu não khu vực Tây Nam Bộ, góp phần vào thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Rạch Giá và các tỉnh Tây Nam Bộ trong Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, với cương vị là Ủy viên chính trị dân quân cách mạng Liên tỉnh Tây Nam Bộ (1945-1950), Phó Bí thư, rồi Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu (1950-1954), đồng chí Võ Văn Kiệt đã tham gia lãnh đạo quân dân các tỉnh Tây Nam Bộ từng bước phát triển mạnh mẽ, góp phần xứng đáng vào sự lớn mạnh của phong trào cách mạng ở Nam Bộ, xứng danh là “Thành đồng Tổ quốc” do Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đảm nhiệm cương vị Ủy viên Xứ ủy Nam Bộ, Phó Bí thư Liên Tỉnh ủy Hậu Giang (1955-1959), đồng chí đã kiên cường bám trụ và sát cánh cùng đồng chí Lê Duẩn, giúp việc xây dựng bản *Đề cương cách mạng miền Nam* lịch sử, cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho sự ra đời Nghị quyết 15, mở ra phong trào Đồng Khởi, đưa đến bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam. Được cử làm Bí thư Khu ủy Sài Gòn – Chợ Lớn (1959), trước tình hình các cơ sở cách mạng ở thành phố bị địch đánh phá ác liệt, tổn thất rất nghiêm trọng, có nơi lên đến 90%, nhiều đồng chí lãnh đạo xa vào tay giặc, nhiều cơ sở cách mạng không thể phục hồi, đồng chí Võ Văn Kiệt đã kiến nghị hợp nhất Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn và Đảng bộ Gia Định thành Khu ủy Sài Gòn - Gia Định (T4) và được cử làm Bí thư Khu ủy (1959-1970). Chủ trương đúng đắn này đã hình thành nên một địa bàn chiến lược, gắn kết liên hoàn vùng nội thành với ven đô của thành phố và vùng nông thôn Đông Nam Bộ, từ đó giúp nhanh chóng khôi phục cơ sở cách mạng, phát triển lực lượng và phong trào cách mạng. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt, công tác đào tạo cán bộ, xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang được đẩy mạnh, đặc biệt là sự ra đời của những đội biệt động Sài Gòn đã giáng cho kẻ địch nhiều đòn đau ngay tại nơi sào huyệt của chúng và sự hình thành vùng căn cứ địa vững chắc ở Củ Chi, Trảng Bàng, Bến Cát..., góp phần

quan trọng vào cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, buộc đế quốc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Paris.

Trên cương vị Bí thư Khu ủy, Chính ủy Quân khu 9 (1970-1973), trước âm mưu của kẻ địch ngang nhiên vi phạm Hiệp định Paris (tháng 1-1973), tiến hành “tràn ngập lãnh thổ”, liên tiếp tấn công lấn chiếm vùng giải phóng, đồng chí Võ Văn Kiệt nêu rõ: “*Mệnh lệnh tối cao lúc này là phải giữ đất, giữ dân. Nếu không chống địch lấn chiếm, để mất đất, mất dân lúc này là mất tất cả*”<sup>1</sup> và đã cùng với tập thể Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu quyết định không chấp nhận ngừng bắn, mà kiên quyết, chủ động tấn công kẻ địch. Quyết định rất dũng cảm, sáng tạo và đầy trách nhiệm này hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế của chiến trường, nguyện vọng của nhân dân và là một cơ sở quan trọng để Trung ương Đảng nêu cao quyết tâm “đánh cho Ngụy nhào” tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Sau ngày nước nhà thống nhất, trên cương vị người đứng đầu thành phố Hồ Chí Minh, phải đối mặt với rất nhiều vấn đề khó khăn và thách thức, đồng chí đã chỉ đạo xuống các tỉnh miền Tây Nam Bộ thu mua lương thực của nông dân theo giá thị trường để giải quyết cái ăn cho hơn 3 triệu người dân thành phố; đồng thời, thực thi những biện pháp vừa quyết liệt, vừa mềm dẻo, linh hoạt, ổn định trật tự xã hội và đời sống nhân dân. Vượt qua lối tư duy cũ, đồng chí đã mạnh dạn sử dụng những trí thức xuất thân từ các thành phần, có tinh thần yêu nước, cùng với đội ngũ những nhà khoa học trong nước thành lập Văn phòng nghiên cứu kinh tế, “Nhóm thứ sáu”... để nghiên cứu, đề ra những biện pháp tháo gỡ khó khăn, đề sức sản xuất của thành phố “bung ra”... góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội thành phố và trở thành đầu tàu kinh tế của cả nước. Sự phát triển năng động của thành phố Hồ Chí Minh, những năm đầu sau giải phóng đã trở thành cơ sở thực tiễn quan trọng, sinh động, góp phần hình thành tư duy và đường lối đổi mới sau này.

Đảm nhiệm cương vị Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Phó Chủ tịch, rồi Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí Võ Văn Kiệt đã

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt - Người thấp lùn, Nxb Trẻ, Sđd, tr.24.

trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng, thực hiện kế hoạch Nhà nước và tham mưu cho Đảng, Nhà nước những chính sách đúng đắn, sáng tạo để tháo gỡ những rào cản của cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp, phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Đặc biệt, trên cương vị Thủ tướng Chính phủ, với tầm nhìn chiến lược, đặt lợi ích của đất nước, của nhân dân lên trên hết, đồng chí Võ Văn Kiệt luôn trăn trở, tìm ra những giải pháp, những chủ trương đưa đất nước vượt ra khỏi hoảng kinh tế - xã hội và ngày càng phát triển mạnh mẽ. Đồng chí đã xác định một trong những trọng tâm trong chính sách điều hành kinh tế của Chính phủ là tập trung nguồn lực xây dựng các công trình kinh tế lớn của đất nước, tạo cơ sở cho nền kinh tế phát triển như: điện, giao thông, thủy lợi, lọc dầu... Đồng chí coi đây là “những xung lực”, “những quả đấm mạnh” tạo đà cho sự phát triển kinh tế - xã hội, là “đường băng”<sup>1</sup> cho nền kinh tế cất cánh. Sự phát triển của các ngành dầu khí, viễn thông, hàng không, các tổng công ty lớn của Nhà nước, những cơ sở hạ tầng quan trọng của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, như công trình xây dựng đường dây 500 Kv Bắc - Nam; đường Bắc Thăng Long - Nội Bài; đường cao tốc Láng Hòa Lạc; cầu Mỹ Thuận; Cảng nước sâu và nhà máy lọc dầu Dung Quất; khai hoang vùng Đồng Tháp Mười, “ngọt hóa” vùng Tứ giác Long Xuyên... đều mang đậm dấu ấn của đồng chí.

Không chỉ chú trọng phát triển kinh tế, đồng chí còn là nhà lãnh đạo có tầm nhìn sắc sảo về văn hóa. Các trường đại học Quốc gia, các khu công nghệ cao, Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam... được triển khai xây dựng dưới thời kỳ đồng chí làm Thủ tướng là những minh chứng cho sự tâm huyết và những nỗ lực của đồng chí trong tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Trong những năm đất nước còn gặp nhiều khó khăn, Đảng và Nhà nước luôn đặc biệt quan tâm thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống nhân dân. Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt từng nói: “Chăm lo cho người nghèo hiện nay không đơn giản chỉ là thực hiện một cam kết có tính lịch sử, mà

---

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt – Vị Thủ tướng trọn đời vì dân, NXB Lao động, Hà Nội, 2008, trang 244

còn là bảo vệ tôn chỉ, mục đích của một Đảng cách mạng luôn nhận mình đứng về phía nhân dân”, vì vậy, “phải có những chính sách cốt lõi để giải quyết căn cơ vấn đề dân nghèo”.

Trong quá trình công tác và trước những thay đổi theo quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xuất phát từ nguyện vọng của các địa phương và của người dân nhằm giúp người nghèo được vay vốn phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống, góp phần thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo bền vững. Ngày 31/8/1995, Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt đã chấp thuận chủ trương thành lập Ngân hàng Phục vụ người nghèo. Đây là tiền thân của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam ngày nay. Kết quả này đã khẳng định Việt Nam thực hiện đúng cam kết tại Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về phát triển xã hội tại Copenhagen (Đan Mạch) tháng 3/1995 trong việc chống đói nghèo “Chúng tôi cam kết thực hiện mục tiêu xóa bỏ đói nghèo trên thế giới, thông qua các hành động quốc gia kiên quyết và sự hợp tác quốc tế, coi đây như một đòi hỏi bắt buộc về đạo đức, xã hội, chính trị và kinh tế của toàn cầu nhân loại”.

Một trong những công hiến nổi bật của đồng chí Võ Văn Kiệt là những đóng góp to lớn với nền ngoại giao Việt Nam. Nhận thức sâu sắc yêu cầu phải phá thế bị bao vây, cấm vận, thực hiện đường lối đối ngoại “độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế” của Đảng, Nhà nước và phương châm “Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển” được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (1991) đề ra, đồng chí Võ Văn Kiệt đã đề xuất áp dụng chiến thuật “hoa sen nở”, đi từ trong ra ngoài, trước hết cải thiện quan hệ với các nước trong khu vực Đông Nam Á, đi đôi với bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Trung Quốc; từ đó cải thiện, thiết lập quan hệ với các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, Ôxtrâyliya, EU, Mỹ và các nước khác. Những cột mốc thành công của ngoại giao Việt Nam: bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc (1991); bình thường hóa quan hệ với Mỹ (1995), gia nhập ASEAN (1995), ... có dấu ấn sâu đậm của đồng chí Võ Văn Kiệt.

Nhận thức sâu sắc sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu

quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, đồng chí Võ Văn Kiệt hết sức chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị để Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng “là đạo đức, là văn minh”, “vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”, Nhà nước thực sự là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, như lời dặn của Bác Hồ. Đồng chí trần trở và gửi đến Đảng, Nhà nước những kiến nghị tâm huyết về nhận diện, khắc phục sự suy thoái đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên, giữ gìn và củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước. Đồng chí khẳng định: “Mối quan hệ giữa Đảng với Dân như cá với nước. Trên dòng sông cuộc sống, Đảng mà tách khỏi Dân thì chẳng khác nào như cá bị ném lên bờ. Càng hội nhập quốc tế, lại càng phải phát huy sức mạnh nội lực. Nội lực phải tìm trong Dân”<sup>1</sup>.

Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định: “*Với tâm tư duy chiến lược, với quyết tâm đổi mới, tác phong sâu sát, quyết đoán, luôn tìm tòi, trần trở, đồng chí Võ Văn Kiệt đã đóng góp xứng đáng vào quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo*”<sup>2</sup>.

## **2. Một nhân cách cao đẹp, suốt đời vì nước, vì dân**

Cuộc đời, sự nghiệp của đồng chí Võ Văn Kiệt là cuộc đời, sự nghiệp của một nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và Nhà nước Việt Nam, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng chí đã trọn đời phấn đấu và cống hiến cho độc lập, thống nhất của Tổ quốc và tự do, hạnh phúc của nhân dân. Xuất phát từ lợi ích của đất nước, của dân tộc và sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo, đồng chí luôn thể hiện sự vững tin “*cái gì đúng thì sớm muộn gì lịch sử và nhân dân sẽ ghi nhận*”. Trước mỗi dự định, kế hoạch, hay kiến nghị, góp ý cho Đảng và Nhà nước, đồng chí đều trần trở, suy nghĩ chu đáo, thận trọng cả trước mắt và lâu dài, đặt trong mối quan hệ quá khứ, hiện tại và tương lai, để bảo đảm ích lợi cao nhất cho đất nước, dân tộc.

Tuy không được học qua trường lớp một cách bài bản, nhưng đồng chí Võ

---

<sup>1</sup> *Võ Văn Kiệt - Người thấp lùn*, Sđd, tr. 502.

<sup>2</sup> Điều văn do Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh đọc tại Lễ truy điệu đồng chí Võ Văn Kiệt.



Văn Kiệt luôn không ngừng trau dồi, tự nghiên cứu, học hỏi, chất lọc, kế thừa tinh hoa văn hóa của dân tộc, nhân loại và trở thành một tấm gương sáng về tinh thần tự học. Đồng chí đi nhiều, đọc nhiều, suy nghĩ nhiều, luôn đặt câu hỏi tại sao và tìm cách lý giải những vấn đề thực tiễn đặt ra. Là người luôn biết lắng nghe, với tình cảm chân thành và sự đồng cảm, thấu hiểu, đồng chí đã quy tụ được nhiều trí thức tên tuổi và trở thành người bạn tin cậy của họ, kể cả những người có khác biệt về chính kiến. Đồng chí đến với trí thức bằng tình cảm chân thành, sự tôn trọng và tinh thần thật sự cầu thị, cởi mở, vì nước, vì dân và đã chất lọc những gợi ý, những luận điểm khoa học xác đáng để hình thành nên những quyết định đúng đắn.

Điều nổi bật ở đồng chí Võ Văn Kiệt trong quá trình hoạt động, công tác là tấm lòng bao dung, rộng mở. Trước những vấn đề đặt ra, đặc biệt là những bất công, oan sai, đồng chí luôn tìm hiểu đến ngọn ngành, làm rõ đúng - sai, thật - giả và luôn tìm cách bảo vệ cái đúng. Không những không để ai làm tổn hại đến cái đúng, cái tốt, đồng chí còn luôn đối xử chân thành, rộng mở với những ai có suy nghĩ “chưa đúng”. Vì theo đồng chí những người đó rồi sẽ thay đổi và bị khuất phục bởi cái đúng mà thôi.

Thủ tướng Võ Văn Kiệt còn là hiện thân của tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong trái tim rộng mở của đồng chí luôn có đủ chỗ cho những tấm lòng thiết tha vì vận mệnh của đất nước, của dân tộc, từ những người cộng sản trung kiên, những người dân yêu nước, cho đến những trí thức sống ở nước ngoài, hay thậm chí cả những người đã từng ở bên kia chiến tuyến. Đồng chí Võ Văn Kiệt sớm nhận thức và nêu lên quan điểm phải gác lại quá khứ, hướng đến tương lai tươi sáng của đất nước, của dân tộc, thực hiện đại đoàn kết dân tộc và đồng thuận xã hội. Đồng chí nêu rõ: *“yêu nước không phải là độc quyền của riêng ai; Tổ quốc là của tất cả mọi người Việt Nam, mọi người Việt Nam đều có quyền và trách nhiệm đóng góp cho đất nước”*, mọi người Việt Nam dù ở đâu, thành phần hay giai cấp nào cùng đều là con dân đất Việt, chung một cội nguồn và đều có nghĩa vụ chung tay xây dựng, phát triển quê hương, đất nước, làm cho dân giàu, nước mạnh.

Thủ tướng Võ Văn Kiệt còn nổi tiếng là một con người hành động, quyết đoán với ý chí tiên công, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, luôn đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết, không màng danh lợi cá nhân. Tất cả những điều đó đã làm nên một nhân cách cao đẹp của người chiến sĩ cộng sản, đã sống, hoạt động và cống hiến cho đất nước, cho dân tộc đến hơi thở cuối cùng. Đồng chí mãi là tấm gương sáng cho lớp lớp cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước nói chung, cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Vĩnh Long nói riêng, học tập, noi theo.

### **3. Một người con sâu nặng nghĩa tình với quê hương**

Sinh ra và lớn lên trên vùng đất Vĩnh Long hiền hòa, giàu truyền thống văn hóa, lịch sử và cách mạng, từ sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (1940), đồng chí Võ Văn Kiệt đã rời quê hương, tham gia hoạt động cách mạng trên hầu khắp các chiến trường miền Nam. Sau khi đất nước được thống nhất, được giao đảm nhiệm những trọng trách của Đảng và Nhà nước, trở thành người đứng đầu Chính phủ, dù bận bịu nhiệm vụ, đồng chí Võ Văn Kiệt vẫn luôn dành tình cảm sâu nặng và tâm huyết cho quê hương.

Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long lần thứ VI (*Nhiệm kỳ 1996-2000*), đồng chí không về dự được, nhưng đã gửi thư cho Đại hội, ân cần động viên: *“... Xin chia sẻ với tất cả các đồng chí niềm vui về những thành tựu đã đạt được; đồng thời, cùng chung lo với các đồng chí những vấn đề lớn phía trước, những nhiệm vụ lớn Vĩnh Long phải quyết phấn đấu thực hiện để đi lên... Duy trì nền kinh tế thuần nông là chủ yếu, hoặc không tìm ra con đường năng động đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, Vĩnh Long chẳng những không phát triển nhanh được, mà sẽ đứng trước nguy cơ sẽ tụt hậu... Các đồng chí phải tự tìm ra câu trả lời, không ai làm thay các đồng chí được... Biết dựa vào dân giải quyết những vấn đề nhân dân mong đợi, luôn luôn gắn bó với dân như những năm còn đánh giặc, biết khuyến khích và nâng niu từng sáng kiến của nhân dân trong thực hiện sự nghiệp dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh...”*<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> 8 Trích Thư đồng chí Võ Văn Kiệt gửi Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long lần thứ VI, In trong *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long lần VI, nhiệm kỳ 1996 – 2000*, Tập 1, tr. 6,7.

Với tư duy năng động, nhạy bén, kinh nghiệm hoạt động thực tiễn phong phú và tầm nhìn chiến lược, đồng chí đã gợi ý cho lãnh đạo tỉnh nhà những ý kiến hết sức quý báu về chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, đặc biệt là cơ cấu lại sản xuất ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển đô thị. Đồng chí chỉ ra rằng phải giảm diện tích đất trồng lúa hiệu quả thấp, phát triển diện tích vườn cây ăn trái có giá trị kinh tế cao, phát triển đàn gia súc, gia cầm, nuôi thủy sản... Những vấn đề lớn của tỉnh như: xây dựng các khu công nghiệp, kết nối Vĩnh Long với các nhà đầu tư, quy hoạch phát triển thị xã Vĩnh Long lên thành phố loại 3, gấp gờ các chuyên gia xây dựng cầu Mỹ Thuận,... được đồng chí nghiên cứu rất kỹ và nêu nhiều ý kiến xác đáng.

Đồng chí nhắc nhở các đồng chí lãnh đạo tỉnh phải luôn chú ý vai trò quyết định của công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Đồng chí nhấn mạnh phải chú trọng giữ gìn đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, giữ gìn và củng cố quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng; phòng chống tham nhũng và các hiện tượng tiêu cực trong cán bộ, đảng viên; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ.

Có thể nói những kinh nghiệm quý báu trong quá trình công tác của bản thân và những mô hình sản xuất kinh doanh, quản lý tốt ở trong và ngoài nước đều được đồng chí Võ Văn Kiệt truyền đạt, giới thiệu cho các đồng chí lãnh đạo tỉnh nhà.

Mỗi chuyến về thăm quê hương Vĩnh Long, đồng chí Võ Văn Kiệt đều đề nghị xuống thăm cơ sở, khi thì là một gia đình nông dân sản xuất giỏi xã Chánh An, huyện Mang Thít; lúc là bà con lao động thị trấn Vũng Liêm; đến tận nơi khảo sát việc phòng, chống lũ, bảo vệ vườn cây ăn trái các xã cù lao; nghe chuyện cạp bờ sông Cổ Chiên phát triển lò gạch, gốm sứ, xí nghiệp đóng tàu... Từ đó, đồng chí hiểu thêm những vấn đề đặt ra với các địa phương, đơn vị để có

hướng giải quyết thiết thực.

Khi đã nghỉ hưu, tuổi cao sức yếu, nhưng trong các dịp lễ, ngày truyền thống, đồng chí vẫn thường xuyên về thăm quê hương, thăm đồng đội cũ và những gia đình đã từng chở che cho mình trong những năm tháng ác liệt của hai cuộc kháng chiến. Đồng chí ân cần hỏi thăm về đời sống, nhắc chuyện ân nghĩa xưa, động viên con cháu học hành, công tác tốt, chăm lo sản xuất, như: thăm gia đình đồng chí Nguyễn Hiếu Tự, một trí thức, nhà báo, nguyên Bí thư Huyện ủy và là người lãnh đạo khởi nghĩa Nam Kỳ ở Tam Bình năm 1940; thăm và giúp đỡ bà Tạ Tú Xuân, con gái của đồng chí Tạ Uyên - nguyên Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ, người đã kết nạp đồng chí vào Đảng...

Đồng chí quan tâm và có nhiều ý kiến thiết thực về công tác bảo tồn, bảo tàng, xây dựng khu tưởng niệm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng; trở về xây dựng *Bảo tàng nông nghiệp lúa nước Đồng bằng sông Cửu Long* và công viên *Khởi nghĩa Nam Kỳ* tại thị trấn Vũng Liêm để tri ân người xưa và tưởng nhớ biết bao đồng chí, đồng đội đã anh dũng hy sinh trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc.

Đồng chí cũng thường nhắc phải noi gương người xưa, chú trọng việc học ở mọi lúc, mọi nơi, vì tương lai tươi sáng của dân tộc và sự tiến bộ, phát triển của bản thân mỗi gia đình. Nhiều lần về thăm Vĩnh Long, đồng chí đã thăm Thư viện tỉnh, quan tâm tìm hiểu những người đến đọc sách tại thư viện nhiều nhất; chú ý nắm bắt xem sinh viên, học sinh, các nhà nghiên cứu khoa học, các đồng chí lãnh đạo có đến thư viện đọc sách báo, tài liệu; các loại sách báo mà độc giả quan tâm nhất... Đồng chí đã tặng Thư viện tỉnh 500 cuốn sách quý, góp phần làm phong phú thêm nguồn tài liệu để phục vụ bạn đọc và góp phần thiết thực vào sự nghiệp nâng cao dân trí.

Khi bao nhiệt huyết cống hiến cho quê hương, xứ sở vẫn còn đang cháy bỏng thì trái tim vĩ đại ấy đã ngừng đập. Sự ra đi của đồng chí là một mất mát vô cùng to lớn của Đảng và dân tộc nói chung, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Vĩnh Long nói riêng. Đồng chí ra đi khi vùng Đồng bằng Sông Cửu Long mang nặng ân tình đồng chí dày công chăm lo, vun đắp đang ngày càng phát triển mạnh mẽ,

đạt nhiều thành tựu to lớn; những công trình đồng chí từng trải trở và dành tâm huyết xây dựng nên đang không ngừng phát huy hiệu quả trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Với quê hương, đất nước, đồng chí Võ Văn Kiệt đã sống trọn vẹn nghĩa tình; đã cống hiến biết bao tâm huyết, sức lực cho khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc và sự vươn lên mạnh mẽ của một dân tộc anh hùng. Sẽ còn mãi vang vọng đến mai sau lời căn dặn ân tình của đồng chí: *“Còn dân là còn tất cả. Có dân sẽ làm nên tất cả”*. Đảng bộ, quân và dân Vĩnh Long luôn trân trọng tri ân những công lao, cống hiến to lớn của đồng chí với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, vinh dự và tự hào về đồng chí - người con ưu tú đã làm rạng danh quê hương. Nhân cách đạo đức sáng ngời, sự nghiệp cách mạng cao cả của đồng chí mãi là tấm gương trong sáng, mẫu mực để toàn Đảng, toàn quân và toàn dân Vĩnh Long học tập, noi theo.

## THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT VỚI QUÊ HƯƠNG VŨNG LIÊM

*Huyện ủy Vũng Liêm*

Vùng đất Vĩnh Long ghi dấu nhiều chiến công hiển hách của các bậc tiền nhân trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm, giành độc lập, tự do cho dân tộc; là vùng đất địa linh nhân kiệt, sản sinh ra bao người con ưu tú làm rạng danh quê hương đất nước, trong đó có Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt - tên thật là Phan Văn Hòa, sinh ngày 23-11-1922 tại xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm. Ông sớm giác ngộ và tham gia cách mạng khi mới 16 tuổi. Ngày 23-11-1940, ông giữ chức Quận ủy viên - Bí thư chi bộ làng Trung Hiệp, trực tiếp tham gia lãnh đạo Khởi nghĩa Nam kỳ ở Vũng Liêm, tạo tiếng vang lớn cả Nam kỳ.

Trong khởi nghĩa Nam kỳ ở Vũng Liêm, ông Võ Văn Kiệt được bà Nguyễn Thị Hồng - Bí thư quận ủy phân công chỉ huy lực lượng khởi nghĩa mũi thứ 3, đánh chiếm đồn và phà Bắc Nước Xoáy (xã Tân An Luông), ngăn chặn sự chi viện của quân Pháp từ Vĩnh Long xuống. Sau khởi nghĩa Nam kỳ, ông tiếp tục hoạt động cách mạng ở vùng U Minh, tỉnh Cà Mau. Đến năm 1945, ông tham gia Tỉnh ủy Rạch Giá và khởi nghĩa giành chính quyền ở Rạch Giá. Tại đây, ông cùng với lãnh đạo Tỉnh ủy Rạch Giá xây dựng vùng U Minh Thượng thành căn cứ vững chắc của cách mạng, bảo đảm đủ sức lực kháng chiến lâu dài trong vùng rộng lớn ở Tây Nam bộ.

Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, ông đảm nhận nhiều vị trí quan trọng trong Đảng ở miền Nam. Thời gian chuẩn bị giải phóng Sài Gòn, ông được Trung ương Cục phân công làm Bí thư Đảng ủy đặc biệt trong Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn.

Sau ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, ông được Đảng phân công giữ nhiều chức vụ quan trọng trong Đảng, Quốc hội, Nhà nước; năm 1992 ông là Thủ tướng Chính phủ; trên nhiều cương vị khác nhau, đặc biệt với vai trò là người đứng đầu Chính phủ, Thủ tướng Võ Văn Kiệt có những quyết sách đúng đắn, sáng tạo, phù hợp bối cảnh đất nước đổi mới vì lợi ích quốc gia, dân tộc, tạo niềm tin trong nhân dân và được bạn bè thế giới biết đến. Khi thôi giữ

trọng trách đứng đầu Chính phủ và ngay cả khi không còn làm nhiệm vụ Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ông vẫn đau đầu nỗi lo cho dân, cho nước, vẫn theo dõi sát tình hình, thường xuyên đóng góp ý kiến với các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước về nhiều vấn đề trọng đại của đất nước. Đặc biệt, ông dành nhiều tình cảm với quê hương Vũng Liêm.

Ngày 21-9-2005, dự Đại hội Đảng bộ huyện Vũng Liêm lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005-2010, ông đã có những gợi ý tâm huyết về giải pháp định hướng cho Vũng Liêm phát triển toàn diện<sup>1</sup>: *“Vũng Liêm sớm thoát khỏi huyện nghèo, trẻ em đến tuổi đều được học hành, chăm sóc tốt sức khỏe cho nhân dân, người nghèo có nhà ở, có việc làm, có đời sống ổn định. So với yêu cầu cuộc sống về mọi mặt của người dân nói chung thì Vũng Liêm vẫn còn là huyện nghèo. Các đồng chí lãnh đạo của nhiệm kỳ này phải đưa Vũng Liêm thoát khỏi cái nghèo, phải trở thành huyện khá, giàu, đó là nhiệm vụ của 3.000 đảng viên, lực lượng tiên phong gương mẫu đi đầu trong nhiệm vụ; trong lãnh, chỉ đạo các đồng chí nên xiết các xã có điều kiện để tạo cho các xã phát triển nhanh, bức phá sớm ra khỏi cái nghèo, còn các xã kém phải có kế hoạch cụ thể, huyện phải giúp các xã kém vượt lên. Hết dân không nghèo thì đảng viên không ai nghèo, nó gắn liền với nhau như là một. Như vậy, Đảng bộ của từng xã phải cùng với dân phấn đấu vượt lên không còn xã nghèo, người nghèo, đó cũng là mục tiêu và lý tưởng của người cộng sản đối với đồng bào mình, đối với dân mình, đối với những người đã hy sinh vì lý tưởng này. Muốn làm được điều đó Đảng bộ huyện xác định đâu là nhiệm vụ trọng tâm trước mắt, đâu là nhiệm vụ lâu dài và có kế hoạch chỉ đạo, khẩn trương hoàn chỉnh các quy hoạch, có giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn”*.

*“Tôi mong muốn cán bộ chúng ta bất cứ cấp nào cũng cần đi sát xuống dân, xuống tận cơ sở để hiểu rõ những khó khăn bức xúc, để phát hiện những cái mới trong việc làm sáng tạo trong dân mà kịp thời nhân rộng ra trong xã và toàn huyện. Vì vậy, trong lãnh đạo của tỉnh, huyện không nên gò ép bên dưới theo một khuôn mẫu bên trên; phải để cho cơ sở có một không gian vận dụng*

---

<sup>1</sup> Văn Kiện Đại hội Đảng bộ huyện Vũng Liêm lần IX, nhiệm kỳ 2005-2010.

theo từng đặc điểm của vùng, của từng xã và luôn luôn khuyến khích cách làm mới có hiệu quả cao và đem lại nhiều lợi ích cho dân. Trong huyện có nhiều điển hình trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi bò, trồng nấm rơm, cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản, các ngành mua bán, dịch vụ...rất tốt. Nếu ở xã nào có mô hình nên tranh thủ nhân ra hết trong xã, nhân ra các xã. Đảng bộ huyện phải tập trung chỉ đạo, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, khai thác hết mọi tiềm năng về đất đai lao động của địa phương, vận động nhân dân tận dụng hết từng mét vuông đất trống để trồng cây, nuôi con có giá trị kinh tế cao, tăng thu nhập kinh tế gia đình, nâng cao đời sống người dân trong huyện. Trong lĩnh vực phát triển thương mại và dịch vụ, huyện quan tâm đến đầu tư xây dựng phát triển chợ nông thôn, sớm triển khai xây dựng các chợ xã để tạo điều kiện cho dân có chỗ mua bán ổn định, sạch sẽ, an toàn, tránh xảy ra sự cố làm thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, ảnh hưởng đến đời sống của người dân”.

“Đảng bộ huyện phải luôn chăm lo sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, giao thông, quan tâm chất lượng dạy và học của các trường trong huyện, phát động phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt", tìm cho được nguyên nhân học sinh bỏ học để vận động học sinh đi học trở lại, hạn chế thấp nhất học sinh bỏ học, đây là thế hệ tương lai của đất nước. Xây dựng bia ghi tên liệt sĩ, nắm lại tiểu sử của các đồng chí lãnh đạo tiêu biểu có công với nước qua các thời kỳ để tổ chức hội thảo chọn đặt tên đường, tên trường nhằm giáo dục truyền thống cho thế hệ mai sau. Phải bám sát dân để kịp thời giải quyết những khó khăn mà dân không tự giải quyết được...; ở chỗ này, chỗ khác vẫn còn tình trạng cán bộ, đảng viên chưa biết những khó khăn, bức xúc của dân, nếu biết cũng để dân đến chứ không tự đến giải quyết cho dân. Cán bộ, đảng viên thường giành phần dễ cho mình chứ không giành phần dễ nhất cho dân, các đồng chí phải thật sự nghiêm túc sửa đổi lại lối làm việc này”.

“Đảng bộ huyện quan tâm xây dựng tổ chức cơ sở vững mạnh, giáo dục cho từng đảng viên phải thấy được ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, gương mẫu trong công tác, đồng thời phải phát huy dân chủ, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất, thường xuyên tăng cường công tác



*kiểm tra, giám sát, chỉ đạo chặt chẽ, sát cơ sở, học tập kinh nghiệm hay của dân; thường xuyên sơ, tổng kết kinh nghiệm mô hình tốt nhân ra, làm được việc nào báo việc nấy, không chạy theo thành tích làm ảnh hưởng đời sống nhân dân. Chăm lo mối quan hệ giữa đảng viên với quần chúng được coi là trách nhiệm của mỗi đảng viên, lo cho dân, giành phần khó về mình, phần dễ cho dân, đó là đạo đức, đạo lý của một Đảng cách mạng; nếu trong nội bộ Đảng không gắn bó với nhau, lo lắng cho nhau bằng tình cảm, lý tưởng và trách nhiệm, chúng ta kêu gọi dân đoàn kết, gắn bó nhau tốt như thế nào được; phải thật dân chủ trong sinh hoạt Đảng, nếu trong Đảng thiếu dân chủ, thì cảm chắc ngoài dân không có dân chủ... ”.*

Thực hiện các gợi ý tâm huyết của Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt, thời gian qua Đảng bộ huyện Vũng Liêm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt nhiều kết quả toàn diện<sup>1</sup>:

Về công tác giảm nghèo, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp nhận thức sâu sắc, có kế hoạch triển khai thực hiện công tác giảm nghèo sát đúng với chủ trương của Đảng và tình hình thực tế địa phương, đến năm 2021 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,26%; góp phần thực hiện thắng lợi chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới, đến nay toàn huyện có 14/19 xã đạt chuẩn nông thôn mới (có 04 xã nông thôn mới nâng cao, trong đó có xã Trung Hiệp là quê hương của Thủ tướng), 03 ấp nông thôn mới kiểu mẫu; 05 xã còn lại mỗi xã đạt từ 12 đến 15 tiêu chí, phấn đấu đến năm 2025, huyện Vũng Liêm có 19/19 xã đạt chuẩn nông thôn mới, thị trấn Vũng Liêm đạt đô thị loại IV.

Trên lĩnh vực kinh tế, Đảng bộ huyện tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp toàn diện gắn với xây dựng nông thôn mới, tiến hành quy hoạch sử dụng đất, xây dựng đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả; từ đó giá trị nông nghiệp, thủy sản không ngừng tăng, năm 2021 đạt giá trị trên 4.100 tỷ đồng; thu nhập bình quân trên đơn vị diện tích năm 2021 đạt 181 triệu đồng/ha. Xây dựng và phát triển được nhiều mô hình sản xuất

---

<sup>1</sup> - Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vũng Liêm lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025  
- Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết năm 2021 của Huyện ủy Vũng Liêm.

có hiệu quả, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP gắn kết sản xuất với sơ chế bảo quản và tiêu thụ nông sản. Thực hiện đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển đổi mô hình sản xuất, hình thành các vùng trồng chuyên canh bưởi da xanh, cam sành, sầu riêng, xoài. Chăn nuôi gia súc - gia cầm từng bước phát triển theo hướng quy mô trang trại và hộ gia đình.

Các ngành nghề sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện phát triển nhanh về số lượng và chất lượng, đến nay toàn huyện có 37 hợp tác xã<sup>1</sup>, 52 tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp, phi nông nghiệp và dịch vụ<sup>2</sup>, 2.772 cơ sở<sup>3</sup> sản xuất kinh doanh đang hoạt động, có 11 trang trại, 04 làng nghề với 6.500 lao động; giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng 8%/năm; có 03 sản phẩm công nghiệp tiêu biểu cấp tỉnh<sup>4</sup>.

Mạng lưới thương mại dịch vụ phát triển rộng khắp, toàn huyện có 13 chợ xã - thị trấn, 03 siêu thị điện máy xanh, 07 siêu thị bách hóa xanh và nhiều điểm họp chợ ở địa bàn nông thôn, có 10.305 cơ sở sản xuất kinh doanh, 38 cửa hàng xăng dầu, 11 ngân hàng thương mại. Công tác xúc tiến thương mại được tăng cường, xây dựng thương hiệu gắn với sản phẩm đặc thù tại địa phương, có 01 nhãn hiệu tập thể, 09 nhãn hiệu hàng hóa được đăng ký bảo hộ<sup>5</sup>.

Trên lĩnh vực văn hóa xã hội, Đảng bộ huyện quan tâm sâu sát đến đời sống, ý nghĩ, nguyện vọng và tình cảm của nhân dân; kịp thời giải quyết những vấn đề Nhân dân quan tâm; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên: giao thông nông thôn đáp ứng yêu cầu lưu thông và sản xuất, đến nay toàn huyện có 100% đường huyện, 59,28% đường liên ấp và 46,18% đường liên xóm đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia và tỷ lệ hộ dân sử dụng nước máy ở khu vực đô thị đạt 99,9%, khu vực nông thôn đạt 91,3%; tỷ lệ

---

<sup>1</sup> Trong đó: 8 Hợp tác xã xây dựng, 4 Hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, 03 Hợp tác xã giao thông thủy bộ, 17 Hợp tác xã nông nghiệp, 05 Hợp tác xã Thương mại dịch vụ.

<sup>2</sup> Trong đó lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp 41 tổ, tiểu thủ công nghiệp 08 tổ và dịch vụ 03 tổ hợp tác.

<sup>3</sup> Trong đó: Công ty 117, doanh nghiệp 65, hộ sản xuất kinh doanh 2.590.

<sup>4</sup> Cốm gạo, cốm nếp Ngọc Bích (Trung Hiếu); chả lụa, chả thủ Thành Công (Hiếu Phụng); gạo hữu cơ Tấn Đạt (Trung Ngãi).

<sup>5</sup> Nhãn hiệu tập thể “Bưởi da xanh Vũng Liêm”. Nhãn hiệu hàng hóa: “Cà phê KT Kim Thanh”, “Hạt điều, đậu phộng Thành Khang”, “Bánh ngọt, bánh mỳ Thu Lan”, “Nước uống đóng chai Nhật Quang”, “Gia công vàng bạc Duyên Hồng”, “Quán giải khát, quán ăn Duyên Hồng”, “Đũa, đũa gỗ Gia Thịnh GT”, “Dịch vụ du lịch, dịch vụ đặt phòng GoGtour”, “Lạp xưởng Hiệp Ký”.

nhà kiên cố, bán kiên cố đạt 99,69% (nhà đạt chuẩn Bộ Xây dựng 79,85%); mỗi xã đều có điểm truy cập internet miễn phí, 100% hộ dân đều có sử dụng điện thoại di động, hệ thống thông tin liên lạc thông suốt và phát triển mạnh; người tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên chiếm 36,08% dân số.

Thực hiện đạo lý “*uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa*” tiến hành quy tập hài cốt, xây dựng và nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ huyện Khang trang hơn, thực hiện tốt chính sách đối với gia đình có công, thương binh, liệt sĩ, anh hùng lực lượng vũ trang, mẹ Việt Nam anh hùng...; đầu tư xây dựng 14 đền thờ ghi tên liệt sĩ, 8 bia tưởng niệm để giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, hàng nghìn căn nhà tình nghĩa xây dựng cho gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn<sup>1</sup>; tranh thủ các nguồn vận động để giúp đỡ các đối tượng bảo trợ xã hội, đồng bào dân tộc Khmer về vốn sản xuất, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, xây dựng nhà ở... góp phần nâng cao đời sống nhân dân và thực hiện đạt tiêu chí giảm nghèo bền vững.

Mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở đảm bảo phục vụ tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, có 01 bệnh viện tuyến huyện (Trung tâm Y tế Nguyễn Văn Thủ); 20/20 xã, thị trấn có trạm y tế được xây dựng kiên cố và đạt “Bộ tiêu chí quốc gia về y tế”, 100% trạm y tế đều có bác sĩ. Đầu tư xây dựng và nâng cấp, sửa chữa 38/65 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 58,46%, chất lượng dạy và học hằng năm có nâng lên; tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo, trẻ 6 tuổi vào lớp 01 hằng năm đều đạt 100%, tỷ lệ tốt nghiệp Trung học Cơ sở đạt 99,95 %, tỷ lệ tốt nghiệp Trung học Phổ thông đạt 99,27% (năm 2022), thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học Cơ sở hằng năm.

Công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ huyện luôn quan tâm chỉ đạo phát huy dân chủ trong sinh hoạt Đảng, tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong Đảng; sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị địa phương.

Công tác tư tưởng chính trị trong nội bộ Đảng được tăng cường; công tác

---

<sup>1</sup> Nhiệm kỳ 1991-1996: 90 căn; Nhiệm kỳ 1996-2000: 286 căn; Nhiệm kỳ 2000-2005: 209 căn; Nhiệm kỳ: 2005-2010: 614 căn; Nhiệm kỳ 2010-2015: 598 căn; Nhiệm kỳ 2015-2020: 786 căn.

giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống được nâng lên; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế trong hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đảng bộ huyện có 50 chi bộ, Đảng bộ trực thuộc với 6.381 đảng viên; có 99,9% cấp ủy viên huyện, trưởng ngành khối Đảng, Nhà nước của huyện có trình độ đại học và cao cấp lý luận chính trị; 100% Đảng ủy viên cấp xã - thị trấn có trình độ chuyên môn và lý luận chính trị đạt chuẩn theo quy định. Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hằng năm có hơn 98,3% tổ chức Đảng xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Gần 70 năm hoạt động cách mạng vô cùng phong phú và sôi nổi, cuộc đời của Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt gắn liền với những chặng đường đấu tranh đầy hy sinh, gian khổ nhưng rất anh hùng, oanh liệt và vẻ vang của Đảng và nhân dân ta. Có thể thấy rằng lúc còn đương chức hay nghỉ hưu, Ông vẫn đau đáu, trăn trở những giải pháp làm sao để giúp dân thoát nghèo, làm sao để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Ông nhắc nhở: *“Hơn lúc nào hết, Đảng phải làm hết sức mình để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân, đó chính là tạo ra sức mạnh nội lực để hội nhập kinh tế quốc tế, đương đầu với thách thức, nắm bắt thời cơ”*<sup>1</sup>. *“Chăm lo cho người nghèo hiện nay, không đơn giản chỉ là thực hiện một cam kết có tính lịch sử, mà còn là bảo vệ tôn chỉ mục đích của một Đảng cách mạng luôn nhận mình đứng về phía nhân dân”*<sup>2</sup>. Lời căn dặn đó xuất phát từ lòng yêu nước, trọng dân, thương dân, lòng tự hào dân tộc sâu sắc, Ông đã chủ động đến với Nhân dân để hiểu dân, học dân, hỏi dân, bàn bạc với dân và tìm ra cách làm có hiệu quả nhất. Vì thế trong mỗi chuyến về thăm quê hương Vũng Liêm, Vĩnh Long, Ông đều đề nghị đi cơ sở, thăm những người nông dân sản xuất giỏi, thăm hỏi bà con lao

<sup>1</sup> Võ Văn Kiệt vị Thủ tướng trọn đời vì Dân, NXB Lao động, 2008 (bài “Đảng gắn bó máu thịt với nhân dân”, trang 54)

<sup>2</sup> Võ Văn Kiệt vị Thủ tướng trọn đời vì Dân, NXB Lao động, 2008 (bài “Không để người nghèo chịu thiệt thòi mãi”, trang 75)

động, đi thực tế để tìm hiểu tình hình làm ăn của bà con, hướng dẫn cán bộ cách thức chăm lo phát triển kinh tế - xã hội. Đến thăm một số gia đình, thấy vườn tạp còn nhiều, ông góp ý với cán bộ xã “Tắc đất là tắc vàng” nên xã cần tuyên truyền, vận động bà con cải tạo để trồng cây ăn trái, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất, tăng thu nhập. Không chỉ thể hiện sự trăn trở, chăm lo cho đời sống của bà con bằng lời nói, khi vào mùa lũ, ông không ngại vất vả, xắn quần lội đi tìm hiểu công tác phòng chống lụt bão, chỉ đạo việc làm đê bao bảo vệ vườn cây ăn trái, đi khảo sát về tình hình phát triển kinh tế-xã hội của 12 trong tổng số 19 xã của huyện, trực tiếp góp ý với các địa phương về phong cách lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Với những gợi ý của ông, các xã đã dồn sức, tạo điều kiện để bà con thoát nghèo bằng các hình thức như phát triển đàn bò, trồng lúa chất lượng cao; vận động bà con tiết kiệm trong chi tiêu để có vốn làm ăn.

Trên vùng đất “cái nôi của Khởi nghĩa Nam Kỳ” Vũng Liêm, Ông chỉ đạo xây dựng các công trình văn hóa xã hội có ý nghĩa quan trọng như: Quảng trường Văn hóa huyện, Công viên Nam Kỳ Khởi nghĩa, Bảo tàng nông ngư cụ, xây dựng Đình Bình Phụng xã Trung Hiệp... Ông chỉ đạo thiết kế và đi đến tỉnh Thanh Hóa chọn từng tảng đá, vận động doanh nghiệp chuyển về Vũng Liêm để xây dựng bia Nam kỳ khởi nghĩa ở Ngã ba An Nhơn; mua nhà cổ ở Tiền Giang làm nơi trưng bày ở bảo tàng nông ngư cụ; vận động nhân dân hiến đất, góp ý xây dựng đình Bình Phụng; vận động xây dựng trạm y tế xã Trung An; cho ý tưởng quy hoạch xây dựng Bảo tàng Nông nghiệp của tỉnh Vĩnh Long tại Vũng Liêm để trưng bày những hình ảnh, hiện vật của nông dân vùng lúa nước Đồng bằng sông Cửu Long...

Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt là hiện thân của một người con hiếu thảo với gia đình, dòng họ; hết lòng quan tâm giúp đỡ hàng xóm, láng giềng; đóng góp nhiều cho sự phát triển của quê hương. Mỗi chuyến về thăm quê Ông đều ghé thăm các gia đình khó khăn để thăm hỏi, động viên và chỉ dạy cách làm ăn để vượt khó, thoát nghèo. Vào những năm 2000, giao thông đi lại ở quê hương xã Trung Hiệp không thuận tiện, chuyện làm ăn, buôn bán của người dân

rất khó khăn, Ông đã vận động mạnh thường quân cùng với gia đình đầu tư xây dựng nhiều công trình thiết yếu cho xã như: đường nhựa nối liền xã Trung Hiệp với Quốc lộ 53, đường điện trung thế kéo điện cho toàn bộ hộ dân ấp Bình Phụng, xây dựng Trường Tiểu học Trung Hiệp A. Tại quê nhà Trung Hiệp nơi có đất hương hỏa của họ tộc hơn một ngàn mét vuông, Ông dành làm vườn lưu niệm, kiến trúc đơn giản chỉ có hàng rào, tấm bia lưu niệm, viên đá ghi công ơn người mẹ sinh ra anh em ông.

Ngoài ra, Ông còn quan tâm chỉ đạo thực hiện nhiều công trình phục vụ đời sống người dân trong huyện. Năm 2006 về thăm và làm việc tại xã Hiếu Nhơn, Ông có kết luận và chỉ đạo Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đưa vào quy hoạch và thực hiện sớm 4 công trình cơ bản là xây dựng và mở rộng chợ xã Hiếu Nhơn; Di dời trụ sở hành chính để có mặt bằng mở rộng chợ; Di dời Trường THCS & THPT Hiếu Nhơn ra khỏi khu đông dân cư; Xây dựng cầu vượt sông Ngã Chánh, mở rộng lộ đi hướng Hiếu Nhơn - Hòa Bình. Đến nay đã thực hiện được 02/4 công trình di dời trụ sở hành chính đến nơi rộng rãi; xây dựng và mở rộng chợ Hiếu Nhơn đạt chuẩn chợ loại II bảo đảm nhu cầu phục vụ kinh doanh mua bán hàng hóa; từ đó kéo theo nhà ở khu vực chợ mọc lên khang trang, hiện đại. Nhờ có sự quan tâm chỉ đạo của Ông, Đảng bộ và nhân dân xã Hiếu Nhơn quyết tâm phấn đấu đạt xã Nông thôn mới và xã Nông thôn mới nâng cao năm 2021. Năm 2008, trong chuyến về thăm quê, thấy cảnh khó khăn của các thầy thuốc đang công tác tại Trạm y tế xã Trung An do cơ sở vật chất xuống cấp, thiết bị y tế thiếu thốn, Ông đã vận động xây dựng mới Trạm y tế cho xã Trung An. Ông còn vận động xây cầu, đường giao thông nông thôn...ở nhiều nơi, phục vụ cho đời sống, đi lại của người dân thuận lợi, dễ dàng.

Dù ở vị trí nguyên thủ quốc gia nhưng Ông sống rất giản dị và gần gũi; với đồng chí bạn hữu, người thân quen cũ, tình cảm cá nhân của ông đối với họ vẫn như xưa không đổi khác; với cán bộ chiến sĩ được phân công nhiều năm làm trợ lý giúp việc cho ông, ông coi như người thân trong gia đình. Có lần về quê tại ấp Ruột Ngựa, ấp Bình Phụng, xã Trung Hiệp, ông đi giữa các cụ già, nói chuyện ruộng đồng, cày cấy, thu hoạch nông sản, xoa đầu mấy em nhỏ trong

xóm đến chào, cứ như một lão nông thứ thiệt chưa từng ra khỏi bờ tre đầu làng - gần gũi, giản dị đến vô cùng.

Quê hương Vũng Liêm luôn trân trọng, tự hào về một người con, một cuộc đời, một sự nghiệp cách mạng hết sức lớn lao đã dâng hiến cho Đảng, cho dân tộc, cho đất nước, cho quê hương. Ghi nhớ công lao của Ông, nhân dân ấp Hiếu Thủ, xã Hiếu Nhơn đã xây dựng cây cầu vượt sông Cái Cá (từ xã Hiếu Nhơn qua xã Hiếu Thuận), có ghi dòng chữ “*nhân dân Hiếu Thủ nhớ ơn Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt*”. Đặc biệt Khu tưởng niệm Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt, Trường THPT Võ Văn Kiệt, Công viên Nam Kỳ khởi nghĩa... là niềm tự hào, là những dấu ấn trái tim của quê hương Vũng Liêm dành tặng Ông- Vị Thủ tướng của Nhân dân.

Ông từng nói: “*Con người ta sinh ra đâu có ai tròn trịa hoàn toàn. Bản tánh khác nhau, sở thích khác nhau, nhu cầu khác nhau cũng làm cho sự không tròn trịa của mỗi người có khác. Đừng sợ sự không tròn trịa. Chỉ nên sợ mấy thứ này: Dốt mà không chịu học, làm chuyện gì cũng lớt lớt, thiếu ngay thẳng, trộm cắp, thờ ơ với việc chung*”<sup>1</sup>... Khắc ghi lời dạy của Ông, trong thời gian tới, Đảng bộ và nhân dân Vũng Liêm quyết tâm “*Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu tình hình mới; đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Phát triển kinh tế nhanh, bền vững, tạo bước đột phá về chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp; phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ dựa trên nền tảng nông nghiệp; phát triển kinh tế tư nhân thành động lực quan trọng. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao trình độ dân trí; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng địa phương, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự*

---

<sup>1</sup> Lời kể của bà Võ Hiếu Dân - con gái Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt

*an toàn xã hội. Tiếp tục tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Dân vận trong tình hình mới; đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo hướng tập trung về cơ sở, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội”<sup>1</sup>, để đưa huyện Vũng Liêm phát triển nhanh và bền vững, toàn diện; xứng đáng với truyền thống Vũng Liêm anh hùng, cái nôi của Khởi nghĩa Nam Kỳ, quê hương của Thủ tướng Võ Văn Kiệt.*

---

<sup>1</sup> Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Vũng Liêm, nhiệm kỳ 2020-2025



**“ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN VĨNH LONG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO  
TẤM GƯƠNG ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT, QUYẾT TÂM XÂY DỰNG  
QUÊ HƯƠNG VĨNH LONG NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP, VĂN MINH”**

*Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long*

Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của đồng chí Võ Văn Kiệt là dịp để Đảng bộ, quân và dân tỉnh Vĩnh Long tưởng nhớ, tri ân và ra sức quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết tỉnh Đảng bộ cũng như các Chương trình, Kế hoạch của tỉnh đề ra, góp phần cùng với cả nước vươn lên giàu đẹp, văn minh như tâm nguyện trước lúc đi xa của Thủ tướng Võ Văn Kiệt!

Đồng chí Võ Văn Kiệt là một người cộng sản tận trung với đất nước, tận hiếu với nhân dân, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người con ưu tú của quê hương Vĩnh Long anh hùng. Đồng chí đã trọn đời phấn đấu, hy sinh vì độc lập tự do cho dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân Việt Nam, cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí đã để lại tấm gương sáng và nhiều bài học quý giá cho hôm nay và mai sau. Trong khuôn khổ bài tham luận này, chúng tôi xin được trình bày một số bài học quý báu về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Võ Văn Kiệt được Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long quán triệt và triển khai thực hiện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân tỉnh Vĩnh Long.

Khi nói về đời sống về nông dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đồng chí Võ Văn Kiệt từng nói *“Đất nước đã giải phóng trên 30 năm, Đồng bằng sông Cửu Long là vựa lúa của cả nước, mang tiếng làm chơi, ăn thiệt, nhưng xét các chỉ số về đời sống thì mức sống của người dân Đồng bằng sông Cửu Long rất thấp so với các vùng miền trong cả nước, nhất là nhà ở, hạ tầng kinh tế - xã hội”*<sup>1</sup>.

Quan điểm của đồng chí Võ Văn Kiệt trong xây dựng kết cấu hạ tầng Đồng bằng sông Cửu Long luôn dựa trên cơ sở toàn diện, phù hợp với quy luật, điều kiện của mỗi vùng, gắn kết chặt chẽ thủy lợi - giao thông - dân cư và phải quan tâm thích đáng đến các đô thị. Đối với công tác quy hoạch, đồng chí định hướng

---

<sup>1</sup> Bùi Quang Huy: *Còn lại với thời gian*, Nxb. Văn hóa - văn nghệ, Hội văn học nghệ thuật Trà Vinh, tr. 539.

quy hoạch không gian phát triển và xây dựng các công trình phải tuân theo nguyên tắc chung sống với lũ và kiểm soát lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long; quy hoạch cần đặc biệt chú ý tới các trung tâm giao dịch, bán sỉ, bán lẻ và gắn với các trung tâm đó là hệ thống giao thông thủy bộ<sup>1</sup>.

Tại các Hội nghị với các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã chỉ đạo: *“Các tỉnh phải chủ trì và làm ngay việc quy hoạch khu dân cư, nhất là vùng ngập sâu;...Trước mắt cần hoàn thiện sớm quy hoạch tổng thể về phát triển giao thông, thủy lợi và bố trí các vùng, cụm, tuyến dân cư phù hợp để tránh những công việc chồng chéo trái ngược nhau, xây dựng chương trình và tiến độ triển khai phù hợp”*.

Với vai trò Thủ tướng Chính phủ, trong khâu chuẩn bị cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1996 - 2000) và hướng phát triển dài hạn của cả nước được đề cập trong dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội VIII của Đảng, trong đó đã nêu: *“... Để tìm đường đi lên từ nông nghiệp, làm tiền đề, “bàn đạp” cho giai đoạn phát triển cao hơn của quá trình công nghiệp hóa thì Đồng bằng sông Cửu Long phải thực hiện “3 mũi giáp công”: một là mở rộng chủng loại và nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm của địa phương; hai là đáp ứng yêu cầu của vùng kinh tế trọng điểm và đẩy mạnh xuất khẩu; ba là làm tốt hai nhiệm vụ trên để có thực lực đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng và khả năng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo sức bật tiến tới chủ động hình thành những ngành công nghiệp mới tại chỗ”*.

Đến với quê hương Vĩnh Long, Thủ tướng mong ước Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long phải hết sức cố gắng, đặc biệt là vấn đề gần dân, học dân để rút kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo. Đồng chí đã quan tâm chỉ đạo, góp ý từ công tác quy hoạch, thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng, quan tâm đến đời sống, sinh kế của người dân. Để giúp tỉnh Vĩnh Long phát triển kinh tế, đồng chí đã gợi ý tỉnh nhà trong việc chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế, trọng tâm là cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp; và để thực hiện được điều đó thì Vĩnh Long cũng như các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long phải thực hiện

---

<sup>1</sup> Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long biên soạn, *“Ấn tượng Võ Văn Kiệt”*, NXB. Trẻ, 2002, tr. 226.

*"ba mũi đột phá lớn là về giao thông, thủy lợi và giáo dục". Phát triển kinh tế phải gắn chặt với phát triển văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, từ đó mới nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.*

Sau một chuyến thăm huyện Vũng Liêm, đồng chí đã nói: *"Hôm qua, tôi đến thăm một số gia đình ở xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm và nghiệm ra một bài toán mà ta hoàn toàn có thể giải quyết được đời sống cho nông dân. Nếu mỗi gia đình có bốn, năm ngàn mét vuông đất, chỉ thú làm ăn, Nhà nước hỗ trợ và vận động những nơi khá giả giải quyết cho được vấn đề giao thông, điện nước sạch, trạm xá, trường học và chợ, gắn liền với quy hoạch lại dân cư... chắc chắn nông thôn sẽ đổi mới, đời sống khá giả cũng khó nhưng chắc chắn đủ ăn, không thể nghèo đói được"*<sup>1</sup>.

Quán triệt và tiếp thu các chủ trương của Đảng; tư tưởng, quan điểm chỉ đạo và những kinh nghiệm thực tiễn quý báu của đồng chí Võ Văn Kiệt. Đảng bộ, quân và dân Vĩnh Long không ngừng nỗ lực, luôn đoàn kết, thống nhất, sáng tạo, vượt qua khó khăn thách thức, ra sức phấn đấu học tập noi theo tấm gương của đồng chí Võ Văn Kiệt. Tư tưởng, quan điểm chỉ đạo và những kinh nghiệm thực tiễn quý báu của đồng chí Võ Văn Kiệt được cụ thể hóa trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh qua các nhiệm kỳ, cụ thể hóa bằng các Chương trình, kế hoạch, đề án để triển khai thực hiện qua từng giai đoạn phù hợp với thực tế của địa phương như: Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, Chương trình phát triển cụm tuyến công nghiệp, Chương trình phát triển đô thị và nhà ở, Chương trình thu hút vốn đầu tư, Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Chương trình giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững... Từ đó, giúp cho kinh tế - xã hội của tỉnh Vĩnh Long không ngừng phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng lên, thể hiện qua các thành tựu nổi bật như sau:

## **2. Về kinh tế**

Sau khi tách tỉnh vào năm 1992, từ một tỉnh thuần nông, điểm xuất phát thấp, đến nay Vĩnh Long đã xây dựng được một nền tảng kinh tế tương đối vững chắc.

---

<sup>1</sup> Bùi Quang Huy, *Còn lại với thời gian*, Nxb. Văn hóa - văn nghệ, Hội văn học nghệ thuật Trà Vinh, tr. 539.

Tốc độ tăng trưởng GRDP giai đoạn 1992 - 2021 bình quân đạt 6,93%/năm; quy mô nền kinh tế năm 2021 gấp 38,5 lần so năm 1992; GRDP bình quân đầu người năm 1992 là 1,51 triệu đồng, năm 2021 đạt 55,49 triệu đồng, tăng 35,8 lần so với năm 1992. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giảm dần tỷ trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ<sup>1</sup>.

Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản phát triển ổn định và khá toàn diện. Tỉnh đã thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Vĩnh Long theo hướng nâng cao giá trị, hiệu quả và phát triển bền vững; giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản năm 2021 đạt 26.370 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân giai đoạn 1992 - 2021 đạt 4,59%/năm.

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đã có sự chuyển biến tích cực, góp phần thúc đẩy nền kinh tế tỉnh nhà phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đến năm 2021, giá trị sản xuất công nghiệp gấp 40,34 lần so với năm 1992; Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng trong cơ cấu kinh tế tỉnh từ dưới 10% vào năm 1992 đã tăng lên 17,78 % vào năm 2021. Giá trị sản xuất công nghiệp trong 30 năm tăng trưởng bình quân 13,12%/năm.

Thương mại - dịch vụ có bước tăng trưởng và phát triển vượt bậc trên hầu hết các lĩnh vực, thực hiện tốt vai trò cầu nối gắn kết sản xuất với tiêu dùng, liên kết thị trường nội tỉnh với cả nước, từng bước thích ứng với cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2021 đạt 54.094 tỷ đồng, tăng 99,7 lần so với năm 1992, tăng trưởng bình quân trong 30 năm qua đạt 16,56%/năm. Hàng hóa xuất khẩu ngày càng phong phú, đa dạng; đến năm 2021, kim ngạch xuất khẩu đạt 550 triệu USD, tăng 33,4 lần so với năm 1992, tăng trưởng bình quân giai đoạn đạt 12,41%/năm.

Về xây dựng kết cấu hạ tầng:

- Hệ thống giao thông được đầu tư khá toàn diện và tương đối đồng bộ. Năm

---

<sup>1</sup> Đến năm 2021 tỷ trọng nông lâm nghiệp và thủy sản là 39,76 %, công nghiệp - xây dựng 17,78 %, dịch vụ 42,46 % (so với năm 1992, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm 28,24%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 8,22%; khu vực dịch vụ tăng 20,02 %).

1992 chỉ có 240 km đường ô tô, đến cuối năm 2021 toàn tỉnh có 1.740 km đường ô tô; 100% xã đều có đường ô tô đến trung tâm xã; 699 km đường ô tô ở ấp và liên ấp theo tiêu chí về xây dựng nông thôn mới; các ấp đều có đường dân sinh, đảm bảo xe mô tô đi lại thuận tiện trong 2 mùa mưa nắng. Mạng lưới giao thông hình thành liên hoàn từ đường quốc lộ đến đường liên ấp cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu lưu thông hàng hoá, vận tải hành khách, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, thúc đẩy mạnh mẽ phát triển sản xuất, thương mại và dịch vụ, rút ngắn khoảng cách giữa nông thôn và thành thị, tạo điều kiện nâng cao dân trí, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân và đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

- Hạ tầng thủy lợi được tỉnh quan tâm đầu tư, phục vụ tốt cho yêu cầu sản xuất nông nghiệp và thủy sản, từng bước tạo ra vùng sản xuất lớn, nâng cao năng suất, chất lượng, đa dạng hóa cây trồng vật nuôi, tăng thu nhập cho người nông dân. Toàn tỉnh hiện có 409 tuyến đê bao (dài 3.642 km), 14.638 m kè chống sạt lở bờ sông và hơn 5.700 cống, đập chủ động tưới tiêu cho 93,7% đất sản xuất nông nghiệp, phục vụ tốt cho sản xuất, cơ cấu nông nghiệp, đặc biệt là thích ứng biến đổi khí hậu trong điều kiện hiện nay.

- Tỉnh đã đầu tư xây dựng mới và mở rộng các hệ thống cấp nước tập trung tại các trung tâm thị trấn, thị xã, thành phố; cấp nước phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của các hộ dân khu vực nông thôn. Nhờ đó, tổng số hộ được cấp nước sạch tại khu vực đô thị từ 5.673 hộ năm 1992 lên 77.351 hộ năm 2021. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung (khu vực đô thị) đạt 98,9% năm 2021. Đến nay, toàn tỉnh có 108 trạm cấp nước nông thôn, cung cấp nước sạch cho khoảng 210.000 hộ dân tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước sạch đến cuối năm 2021 đạt trên 93%.

- Năm 1992, sản lượng điện thương phẩm tiêu thụ bình quân đầu người là 36 kwh/người, chủ yếu tập trung khu vực thị xã Vĩnh Long và các thị trấn. Nhằm đáp ứng yêu cầu cho kinh tế của tỉnh phát triển, Vĩnh Long đã đẩy mạnh đầu tư phát triển lưới điện trên địa bàn, đặc biệt là phát triển hệ thống điện nông thôn. Đến nay, toàn tỉnh có 2.201 km đường dây trung thế, 6.441 trạm biến áp phân phối với tổng dung lượng 609.331 MVA, 3.674 km đường dây hạ thế đáp

ứng nhu cầu sử dụng điện phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy lợi và sinh hoạt của người dân; năm 1992 tỷ lệ hộ dân sử dụng là 11,9%, đến năm 2021 tăng lên 99,94%; 100% xã đạt tiêu chí về điện.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt được những kết quả toàn diện và thiết thực, đến nay có 66/87 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 75,86%; 21/87 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, chiếm tỷ lệ 24,13% trên tổng số xã của tỉnh và chiếm 31,81% trên số xã đạt chuẩn NTM; 02/8 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

## **2. Về văn hóa - xã hội**

Giáo dục và đào tạo đạt kết quả đáng ghi nhận, nổi bật nhất là năm 1997 tỉnh Vĩnh Long đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, năm 2004 được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, năm 2005 được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS, năm 2016 được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Cơ sở vật chất trường học được củng cố theo hướng chuẩn hóa, 99,19% các điểm trường được xây dựng kiên cố; 100% trường học có nhà vệ sinh, nước sạch sử dụng. Từ năm 1992 đến năm 2000, toàn ngành chỉ đầu tư xây dựng và phát triển được 04 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, đến nay tỉnh có 263/407 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 64,62%. Năm 1992, chỉ có 16% học sinh trúng tuyển đại học, cao đẳng; đến nay, tỷ lệ này đạt 59,74%, tăng 3,7 lần.

Đối mặt với nhiều khó khăn trong những ngày đầu mới chia tách tỉnh nhưng ngành y tế Vĩnh Long đã có bước chuyển mình mạnh mẽ với đội ngũ y, bác sĩ thành thạo tay nghề, làm chủ các thiết bị công nghệ về khám, chữa bệnh, đáp ứng tốt năng lực điều trị, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Mạng lưới y tế của tỉnh đã trải rộng khắp địa bàn, cơ sở vật chất y tế của tỉnh được đầu tư cơ bản hoàn thiện, 107 trạm y tế xã, phường, thị trấn đảm bảo đạt chuẩn quốc gia, nhờ đó phục vụ tốt cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cũng như điều trị bệnh cho nhân dân trong tỉnh và các vùng lân cận. Hiện nay, tổng số giường bệnh của tỉnh là 3.050 giường (tăng 2.170 giường bệnh so với năm 1992), đạt 29,64 giường/vạn dân; tỉ lệ bác sĩ/vạn dân của tỉnh đạt 8,93 bác sĩ/vạn dân (năm 1992 chỉ đạt 2 bác sĩ/vạn dân).

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển mạnh mẽ, phong phú, đa dạng về nội dung và hình thức, góp phần đáp ứng được nhu cầu giao lưu, hưởng thụ và nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tạo lan tỏa sâu rộng. Đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 263.504 gia đình văn hóa (đạt 97%); 68 xã đạt danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; 14/20 phường đạt chuẩn văn minh đô thị.

Chất lượng nguồn lao động từng bước được nâng lên. Nhân lực chất lượng cao tăng cả về số lượng và chất lượng, tỷ lệ lao động qua đào tạo đến nay đạt 58,97%, một số ngành nghề, lĩnh vực đạt trình độ khu vực và quốc tế, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng cường năng lực cạnh tranh trong tình hình mới.

Tỉnh đã triển khai thực hiện tốt các chính sách, các dự án như: hỗ trợ trực tiếp đến người nghèo, hộ nghèo, xã khó khăn, tạo cơ hội cho người dân tiếp cận các dịch vụ y tế, văn hóa, giáo dục, vay vốn, học nghề, đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài,...đời sống kinh tế của người dân được cải thiện và nâng cao. Năm 1994, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh chiếm 13,8%, Đến cuối năm 2021, theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều, toàn tỉnh chỉ còn 5.906 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2,01%.

Nhờ những quan điểm, định hướng và kinh nghiệm đúc kết từ thực tiễn quý báu của Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt. Đảng bộ, Chính quyền, quân và dân tỉnh Vĩnh Long xem đây là kim chỉ nam để quán triệt, tiếp thu và biến thành hành động cách mạng, kịp thời ban hành các chính sách, xây dựng các đề án, chương trình hành động, kế hoạch 5 năm, hàng năm, có lộ trình, sắp xếp thứ tự ưu tiên, nhiệm vụ đột phá để tập trung huy động và phân bổ, lồng ghép các nguồn lực thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, lĩnh vực đạt hiệu quả. Bên cạnh đó, để học tập và làm theo tấm gương của đồng chí Võ Văn Kiệt, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể đã nỗ lực đoàn kết thống nhất, quyết tâm thực hiện và khắc phục, vượt qua khó khăn, cùng với sự đồng thuận của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong thực hiện các nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, từ đó góp phần giúp cho kinh tế - xã hội của tỉnh Vĩnh Long

không ngừng phát triển.

*Từ những thành tựu đạt được, tỉnh đã rút ra một số bài học kinh nghiệm trong quá trình điều hành phát triển kinh tế - xã hội như sau:*

*Một là, nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và cụ thể hóa, vận dụng phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của địa phương. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành phải xác định đúng những vấn đề then chốt, bức xúc, đột phá để tập trung thực hiện.*

*Hai là, phải không ngừng đổi mới, tự hoàn thiện nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút hiệu quả các nguồn lực đầu tư nhất là nguồn lực từ bên ngoài.*

*Ba là, tiếp tục đổi mới tư duy phát triển trong quá trình phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế để tranh thủ các nguồn lực, theo kịp xu hướng phát triển.*

*Bốn là, thúc đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển Chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nền kinh tế số, xã hội số.*

*Năm là, phát triển kinh tế phải gắn chặt với phát triển văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường, phát triển bền vững; chú trọng yếu tố khoa học công nghệ và kinh tế tri thức trong tăng trưởng kinh tế. Kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng, phát triển kinh tế với thực hiện mục tiêu tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.*

*Sáu là, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đồng thời, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, hệ thống chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy dân chủ và tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân để tạo nên sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.*

*Để phát triển nhanh và bền vững, giúp cho quê hương Vĩnh Long ngày càng giàu đẹp, văn Minh xin đề xuất một số giải pháp trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới như sau:*

- *Thứ 1, huy động các nguồn vốn để đầu tư và nâng cấp mạng lưới giao thông đồng bộ, gắn với kết nối, liên kết các tỉnh trong vùng; kết nối các đường tỉnh, đường vào các khu, cụm công nghiệp với tuyến quốc lộ, cao tốc qua địa*



bàn. Đầu tư nâng cao chất lượng các tuyến đường đô thị, đường huyện và giao thông nông thôn theo quy hoạch để tạo thông suốt, liên hoàn trong tỉnh, kết nối hợp lý với hệ thống giao thông khu vực và tỉnh.

*Thứ 2*, đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn; tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến - xuất khẩu trong tỉnh, tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị và mở rộng quy mô sản xuất; tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, mời gọi các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực là thế mạnh của tỉnh.

*Thứ 3*, đổi mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao. Quan tâm đào tạo đội ngũ giáo viên và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; đổi mới phương pháp, nội dung giáo dục và đào tạo; giáo dục lối sống, đạo đức, nhân cách, lý tưởng và truyền thống cách mạng, đáp ứng yêu cầu xây dựng phát huy các giá trị chuẩn mực con người và thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đa dạng hóa hình thức học tập trên nền tảng chuyển đổi số.

*Thứ 5*, tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới, đảm bảo mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe, tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản có chất lượng.

*Thứ 6*, nâng cao chất lượng hoạt động và tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch nhằm khai thác hiệu quả các tiềm năng thế mạnh của từng lĩnh vực, giữ gìn và phát huy giá bản sắc văn hóa dân tộc.

*Thứ 7*, phát triển, hoàn thiện hệ thống an sinh - xã hội trên địa bàn theo hướng đa dạng, toàn diện. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, triển khai các chính sách an sinh xã hội đồng bộ với các chính sách kinh tế - xã hội khác.

*Thứ 8*, thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao khoa học và công nghệ để có cơ sở khoa học phục vụ tốt nhất sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thúc đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin để tạo nền tảng tiếp cận công nghiệp 4.0, nền kinh tế số, xã hội số;

Cuộc đời, sự nghiệp của đồng chí Võ Văn Kiệt là tấm gương sáng ngời đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân và thế hệ trẻ học

tập, noi theo. Vì vậy, Đảng bộ, Chính quyền, quân và dân tỉnh Vĩnh Long ra sức phấn đấu học tập và làm theo tấm gương của đồng chí Võ Văn Kiệt, quyết tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Vĩnh Long theo hướng nhanh và bền vững; đồng thời, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục, dạy nghề,... giải quyết tốt vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người, quyết tâm xây dựng quê hương Vĩnh Long ngày càng văn minh, giàu đẹp.

## **ĐỒNG CHÍ VÕ VĂN KIỆT - TÂM GUƠNG SÁNG CHO THẾ HỆ TRẺ VĨNH LONG HỌC TẬP, RÈN LUYỆN VÀ NOI THEO**

*Tỉnh Đoàn Vĩnh Long*

Sinh thời, Thủ tướng Võ Văn Kiệt là người luôn dành cho thanh thiếu nhi sự quan tâm ân cần, sự khích lệ lớn lao. Nói về thế hệ trẻ, đồng chí khẳng định: *“Vinh dự thuộc về những người tuổi trẻ sớm nhận ra mình, dám lên đường, thắng mọi khó khăn gian khổ, cống hiến nhiều nhất cho Tổ quốc”*, nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của bác Sáu Dân, tuổi trẻ tỉnh Vĩnh Long xin gửi đến những tâm tư, tình cảm của cả một thế hệ được tâm gương của Bác soi sáng và dẫn đường.

Trong cuộc đời làm chính trị của mình, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã có nhiều đóng góp mang tính chiến lược, đột phá để đưa đất nước ta đạt được những cột mốc quan trọng trong công cuộc bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Khởi nghĩa Nam Kỳ bùng nổ, ở tuổi 18, người thanh niên ấy được giao làm Bí thư Chi bộ làng Trung Hiệp, quận ủy viên quận Vũng Liêm, lãnh đạo Nhân dân nổi dậy giành chính quyền ở quận lỵ Vũng Liêm. Tuy khởi nghĩa thất bại nhưng trong quá trình hoạt động cách mạng, với tuổi đời còn rất trẻ, đồng chí đã thể hiện được mình là một tài năng lớn, là hạt giống quan trọng của cách mạng trong những giai đoạn tiếp theo của kháng chiến.

Sau Hiệp định Giơnevơ (7/1954), đồng chí Võ Văn Kiệt được Đảng phân công bí mật ở lại miền Nam, hoạt động bên cạnh đồng chí Lê Duẩn - Bí thư Xứ ủy, tiếp tục chỉ đạo phong trào cách mạng miền Nam. Trong tình thế khó khăn của cách mạng miền Nam khi đó, đồng chí Võ Văn Kiệt đã thể hiện bản lĩnh vững vàng, bám sát địa bàn, chỉ đạo cơ sở đấu tranh với kẻ thù. Với sự nhạy cảm của một nhà hoạt động cách mạng lão luyện, Đồng chí có những nhận định hết sức đúng đắn về âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, kịp thời đề ra những đối sách chỉ đạo phong trào cách mạng.

Mùa Xuân năm 1975, trong chiến dịch giải phóng Sài Gòn, trên cương vị Ủy viên Đảng ủy đặc biệt của Chiến dịch Hồ Chí Minh, đồng chí được phân công làm bí thư Ban cán sự Đảng đặc biệt trong Ủy ban quân quản thành phố Sài Gòn và đồng

chí đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, nhanh chóng tiếp nhận, ổn định tình hình của thành phố Sài Gòn trong thời khắc giao thời của lịch sử.

Trong thời bình cũng như thời chiến tài năng của Bác Sáu vẫn được thể hiện một cách rất riêng và độc đáo, từ những đóng góp cả tư duy và hành động cho việc xóa bỏ cơ chế kinh tế quan liêu bao cấp, hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới đất nước. Tên tuổi của Bác Sáu gắn liền với những công trình quan trọng, mở ra những cơ hội to lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước như: Chương trình khai thác Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên, xây dựng hệ thống đường dây tải điện 500KV Bắc - Nam, xây dựng thủy điện Trị An, đường cao tốc Bắc Thăng Long - Nội Bài, xa lộ Bắc - Nam (đường Hồ Chí Minh), Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội và rất nhiều công trình khác.

Đồng chí Võ Văn Kiệt tiêu biểu cho một phong cách lãnh đạo thực tế, khi đứng trước một việc mới, việc khó đòi hỏi phải đưa ra câu trả lời thì việc dùng thực tiễn để kiểm chứng, phân tích luôn là phương pháp làm việc của Bác. Đồng chí Đỗ Mười, nguyên Tổng Bí thư từng nhận xét: *“Anh Võ Văn Kiệt là con người rất thực tiễn, con người của công việc, miêng nói, tay làm, không hay lý luận. Nhưng khi chỉ đạo điều hành hoặc xử lý công việc về đối nội và đối ngoại, anh thể hiện nhất quán những tư tưởng, quan điểm, nguyên tắc của Đảng một cách sinh động, triệt để”*.

Qua những đóng góp to lớn trong cuộc hành trình cùng đất nước của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, ta thấy được trí tuệ tài hoa, lỗi lạc, cả nhân cách sáng ngời luôn nghĩ cho dân, cho nước.

Trước bối cảnh chung quốc tế và trong nước diễn biến nhanh, khó lường; bên cạnh những thời cơ, thuận lợi và nền tảng truyền thống cách mạng mà tuổi trẻ được kế thừa cũng đan xen không ít khó khăn, thách thức. Để phát huy tiềm năng, thế mạnh, khắc phục tồn tại, hạn chế và những trở ngại trên các mặt công tác, đòi hỏi tổ chức Đoàn cần có hệ thống giải pháp toàn diện, sát đúng với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong từng thời kỳ, thời điểm. Đặt trong mục tiêu phấn đấu xây dựng tỉnh Vĩnh Long phát triển bền vững theo hướng đô thị

thông minh, văn minh, hiện đại; đến năm 2030, Vĩnh Long trở thành tỉnh trung bình khá, đến năm 2045 là tỉnh công nghiệp hiện đại của vùng và cả nước, thế hệ trẻ tỉnh Vĩnh Long đã, đang và cần phải học tập và làm theo tấm gương sáng ngời của Bác Sáu Dân, qua đó phát triển tỉnh nhà, góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, những điều như sau:

***Thứ nhất: không ngừng học hỏi, rèn luyện đạo đức cũng như chuyên môn, nghiệp vụ***

Những ngày còn tuổi 18, đồng chí Võ Văn Kiệt sống ở một làng quê nghèo, nên không có cơ hội học tập nhiều, nhưng với tố chất của một người cách mạng, tấm lòng yêu nước nồng nàn, Bác đã biến những thứ ấy thành động lực học tập, tự học, tự tư duy, học hỏi từ thực tế để không ngừng nâng cao năng lực cũng như kiến thức của mình.

Học tập tấm gương của đồng chí Võ Văn Kiệt, trong thời gian vừa qua tuổi trẻ tỉnh Vĩnh Long đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả để đồng hành với thanh niên trong học tập được các cấp bộ Đoàn tích cực triển khai, bằng nhiều hoạt động cụ thể, linh hoạt, sáng tạo và phù hợp với các đối tượng thanh niên như: Các phong trào “Học sinh 3 tốt” trong học sinh Trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên; “Học sinh 3 rèn luyện” trong học sinh các trường giáo dục nghề nghiệp, “Sinh viên 5 tốt” trong các trường Đại học, cao đẳng không ngừng được đẩy mạnh.

Các hoạt động hỗ trợ thanh niên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, tin học, ngoại ngữ được triển khai đi vào chiều sâu, chú trọng đến đội ngũ giáo viên, giảng viên trẻ, công chức, viên chức, thanh niên công nhân. Công tác khai thác các nguồn lực, hỗ trợ thanh niên học tập được cơ sở Đoàn quan tâm thực hiện thông qua việc duy trì các quỹ khuyến học, học bổng, giải thưởng, hướng dẫn học sinh, sinh viên vay vốn tín dụng học tập và các chương trình “Tiếp sức đến trường”, “Thắp sáng ước mơ”,...

Cùng với đó, việc xây dựng văn hóa đọc trong thanh niên cũng là một lĩnh vực được quan tâm tổ chức thông qua các chương trình, như: Ngày hội thanh niên với văn hóa đọc, ngày hội đọc sách, xây dựng “Tủ sách thanh niên”, “Tủ sách Bác

Hồ với thanh thiếu nhi”. Qua đó, góp phần đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, trau dồi kiến thức của đoàn viên thanh niên, lan tỏa tình yêu sách đến cộng đồng.

Các phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo”, các Hội thảo tọa đàm, cuộc thi “Ý tưởng, dự án khởi nghiệp trong thanh niên” tiếp tục được Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các cấp bộ Đoàn quan tâm triển khai. Từ đó đã thúc đẩy tính sáng tạo trong học tập, khát khao khởi nghiệp, lập nghiệp của đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên. Đồng thời, các hoạt động tuyên dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích trong học tập, tham gia các cuộc thi ngày càng đi vào chiều sâu, thiết thực, phù hợp với thành tích và mong muốn của thanh niên. Các cuộc thi liên quan đến khoa học kỹ thuật, khởi nghiệp được đẩy mạnh và chú trọng.

Đất nước Việt Nam trong thời điểm hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn trong công cuộc xây dựng đất nước, đồng bằng Sông Cửu Long vẫn đang gặp những thách thức về biến đổi khí hậu, tỉnh Vĩnh Long vẫn đang đối mặt với những trở ngại về nguồn lực phát triển, song với ý chí quyết tâm, xung kích, tình nguyện, tuổi trẻ quê hương Bắc Sáu Dân quyết tâm biến động lực xây dựng đất nước thành những thành tựu cụ thể, biến tài nguyên tri thức của những người con của vùng đất học thành những đòn bẩy để xây dựng tỉnh Vĩnh Long nói riêng, của đất nước Việt Nam nói chung được trở nên phồn vinh, hạnh phúc.

***Thứ hai: Học tập tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám hành động, dám chịu trách nhiệm, hiện thực hóa mong muốn xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu trên thế giới.***

Nhớ về thủ tướng Võ Văn Kiệt, người ta nhớ về con người với những công trình vượt thời đại, đó là những công trình bắt nguồn từ niềm cảm hứng bên trong con người mà quyết tâm dám nghĩ, dám làm, những tư duy kiến tạo vượt tầm thời đại luôn là nỗi trăn trở không nguôi.

Để học tập Bác Sáu đối với cái gọi là “Nỗi trăn trở không thôi” ấy, nhiệm vụ của tổ chức đoàn chúng ta hiện nay, phải chăng là việc điều chỉnh thái độ của “thế hệ thứ tư” trước những vấn đề của đất nước hôm nay, chúng ta có nên than phiền về những bất cập xã hội hay không “tại sao đường xá còn ít, tại sao bệnh viện không hiện đại, tại sao ô nhiễm không khí...”, thay vì đặt ra hàng loạt câu

hỏi tại sao thì chúng ta, những con người của thế hệ thứ tư hãy hành động, chủ động kiến thiết cho chính bản thân mình một xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

Nhấn mạnh việc điều chỉnh thái độ của thanh niên trước các vấn đề xã hội, việc cần làm của tổ chức đoàn là đồng hành cùng với tuổi trẻ trong nhiều lĩnh vực và từ đó lấy động lực trong rèn luyện để thay đổi thái độ. Trong giai đoạn 05 năm kể từ năm 2017, việc triển khai các chương trình đồng hành cùng thanh niên như trong học tập, khởi nghiệp - lập nghiệp và rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần được triển khai với những hình thức sinh động, cụ thể, phù hợp với các đối tượng thanh niên khác nhau.

***Thứ ba: Học tập ý chí kiên cường, tiên phong đi đầu, không ngại khó, ngại khổ***

Ở Bác Sáu, nói và làm luôn đi đôi với nhau và khi niềm tin của Bác được kiểm chứng bằng thực tiễn cuộc sống và tình yêu với mảnh đất hình chữ S, nó sẽ biến thành những hành động quyết liệt, quyết liệt đến nỗi khi tất cả những chuyên gia hàng đầu đều cho rằng công trình đường dây 500KV bắc nam không thể thực hiện được thì giờ đây người dân phía nam không còn chịu cảnh mất điện nữa; quyết liệt đến nỗi những công trình thủy lợi ở vùng Đồng Tháp Mười hay Tứ giác Long xuyên chỉ có thể trình bày trên giấy thì nơi đây đã trở thành vựa lúa lớn nhất cả nước, đóng góp rất lớn vào an ninh lương thực quốc gia, tất cả những thành quả đó đều xuất phát từ hai chữ “Quyết liệt”.

Trong thời điểm hiện tại, thế hệ trẻ đã được thừa hưởng thành quả từ lớp cha anh đi trước nên có cuộc sống tương đối yên bình, nhưng chính vì sự yên bình ấy mà đôi lúc những nét đặc trưng của thanh niên như xung kích, tình nguyện, tiên phong đi đầu trong các lĩnh vực đôi lúc đã bị phai nhạt, câu hỏi đặt ra là làm sao để sắc màu xanh của tuổi trẻ không bị phai nhạt và làm sao để những bài học của đồng chí Võ Văn Kiệt tiếp tục là ngọn lửa trong tim mỗi người đoàn viên.

Xác định trách nhiệm nặng nề ấy, việc tổ chức các phong trào hành động cách mạng, phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên

trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc luôn được quan tâm, kết quả trong giai đoạn 2017 – 2022, các cấp bộ Đoàn trong tỉnh đã thực hiện 39 công trình thanh niên cấp tỉnh, 187 công trình thanh niên cấp huyện, 3.309 công trình, phần việc thanh niên cấp cơ sở; xây dựng được 9 cầu giao thông nông thôn, xây mới và sửa chữa 325 căn nhà nhân ái cho cán bộ Đoàn, ĐVTN khó khăn về nhà ở, làm mới 15km đường đất.

***Thứ tư: Học tập đồng chí Võ Văn Kiệt là học tập “Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”***

Không phải ai chiến đấu dưới ngọn cờ Hồ Chí Minh, khi qua đời cũng có thể được nhân dân thừa nhận là *"người học trò trung thành và xuất sắc của Bác"*. Đồng chí Võ Văn Kiệt là một hình ảnh phản ánh xuất sắc nhất về tấm gương một người cộng sản suốt đời học tập và làm theo lời Bác, thể hiện gần như trọn vẹn những nét tinh túy nhất của Tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong thời kỳ kháng chiến, Bác Sáu dân kiên cường bao nhiêu thì trong thời kỳ xây dựng đất nước Bác lại là người trong sáng, thông minh, nhạy bén bấy nhiêu, bao nhiêu cảm dỗ của nền kinh tế thị trường cũng không thể lôi kéo con người ấy rời xa lý tưởng cách mạng của mình.

Đối với tuổi trẻ tỉnh Vĩnh Long nói riêng, cũng như cả nước nói chung, việc noi gương đồng chí Võ Văn Kiệt chính là tiếp thu những bài học ứng dụng thực tế của tư tưởng Hồ Chí Minh, mà đối với tổ chức Đoàn đó chính là nhiệm vụ xây dựng hình mẫu thanh niên trong thời kỳ mới, hướng tới mục tiêu có "Tâm trong, Trí sáng, Hoài bão lớn". Người có "Tâm trong" là người luôn trau dồi những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, ý thức được những đạo lý, giá trị nhân văn cao cả trong cuộc sống, luôn giữ tâm mình trong sáng, hướng thiện, từ đó khởi nguồn cho những hành động có ích cho cộng đồng và đất nước; "Trí sáng" thể hiện trí tuệ của người thanh niên thời kỳ mới, đáp ứng được những yêu cầu cơ bản như: Có tri thức, giỏi kỹ năng, giàu sáng tạo, khỏe thể chất và tinh thần, có ý thức tự học, cầu thị; Thanh niên có "Hoài bão lớn" thể hiện ở tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; nói đi đôi với làm; có khát vọng, dấn thân, vươn lên; sống có lý tưởng, bản lĩnh, tuân thủ pháp luật; có tinh thần xung



kích, tình nguyện, cống hiến cho đất nước. Cuộc vận động “Xây dựng hình mẫu thanh niên thời kỳ mới” sẽ tiếp tục được triển khai sâu rộng trong đoàn viên thanh niên cả tỉnh, gắn liền với các nội dung công tác của Đoàn, Hội, Đội và các phong trào thi đua yêu nước trong thanh thiếu nhi.

Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Thủ tướng Võ Văn Kiệt (23/11/1922 - 23/11/2022) là dịp quan trọng để tuổi trẻ Vĩnh Long ôn lại truyền thống cách mạng của Đảng, của dân tộc ta; tri ân công lao to lớn, ý chí kiên cường, tinh thần bất khuất, tấm gương hy sinh quên mình vì nước, vì dân của Thủ tướng Võ Văn Kiệt cũng như các thế hệ tiền bối đã cống hiến tuổi thanh xuân, xương máu cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Câu nói của đồng chí Võ Văn Kiệt “*Nếu lúc nào cũng có đường sẵn thì cần gì người mở đường*” sẽ tiếp tục là ngọn lửa thôi thúc tuổi trẻ Vĩnh Long nguyện trở thành những người mở đường trong thời kỳ mới, phát huy cao nhất tinh thần tiên phong, tình nguyện qua những hành động cụ thể, việc làm sáng tạo đóng góp chung vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà; biến tình cảm, sự ngưỡng mộ của tuổi trẻ với đồng chí Võ Văn Kiệt chuyển hóa thành những hành động khơi dậy sức mạnh của tuổi trẻ trong học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh, trong xây dựng và phát triển quê hương, đất nước, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra.

Kết thúc tham luận, tôi xin gửi đến Hội thảo ngày hôm nay, 04 câu thơ thắm đượm tình cảm của tuổi trẻ Vĩnh Long dành cho Bác Sáu Dân.

*“Trăm năm ghi mãi nét cười thân  
Phụng sự Nhân dân chẳng kể phần  
Đất Vĩnh muôn đời ghi bóng Bác  
Võ lược Văn thao Kiệt xuất thân”*

## THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT – NGƯỜI LUÔN NẶNG LÒNG VỚI QUÊ HƯƠNG, QUAN TÂM ĐẶC BIỆT ĐẾN NHÂN DÂN

*ThS Nguyễn Văn Săn\**

*ThS Nguyễn Thị Bích Tuyên\**

Khi làm Thủ tướng, có lần một vị cán bộ của tỉnh cũng là hàng con cháu nói: Chú làm Thủ tướng, xin chú có gì đó quan tâm đặc biệt cho tỉnh phát triển nhanh. Thủ tướng cười hóm hỉnh và nói vui: Tao làm Thủ tướng của cả nước chứ có phải làm Thủ tướng Vĩnh Long của mày đâu.

Nói thì nói vậy thôi, chứ lúc sinh thời, khi còn là Thủ tướng hay đã về hưu cho đến cuối đời, Thủ tướng luôn nặng lòng với quê hương và dành mối quan tâm đặc biệt với nhân dân. Tôi may mắn và hạnh phúc có mấy lần được gặp, phục vụ khi Thủ tướng về thăm và làm việc ở tỉnh Vĩnh Long nên thấy rõ điều đó.

Sau khi đất nước được thống nhất, đồng chí Võ Văn Kiệt giữ những trọng trách quan trọng của Đảng và Nhà nước - là người đứng đầu Chính phủ, Thủ tướng vẫn đau đầu một nỗi bận tâm là mãi bộn bề với bao nhiệm vụ, vẫn chưa đóng góp được gì cho quê hương Vĩnh Long. Trong những năm công tác, dù bận trăm công nghìn việc nhưng Thủ tướng vẫn luôn dành tình cảm sâu nặng và tâm huyết cho quê hương. Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long lần thứ VI (Nhiệm kỳ 1996-2000), Thủ tướng không về dự được nhưng đã gửi thư cho Đại hội, ân cần động viên: “... *Xin chia sẻ với tất cả các đồng chí niềm vui về những thành tựu đã đạt được, đồng thời cùng chung lo với các đồng chí những vấn đề lớn phía trước, những nhiệm vụ lớn Vĩnh Long phải quyết phấn đấu thực hiện để đi lên... Duy trì nền kinh tế thuần nông là chủ yếu, hoặc không tìm ra con đường năng động đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, Vĩnh Long chẳng những không phát triển nhanh được, mà sẽ đứng trước nguy cơ sẽ tụt hậu... Các đồng chí phải tự tìm ra câu trả lời, không ai làm thay các đồng chí được... Biết dựa vào dân giải quyết những vấn đề nhân dân mong đợi, luôn luôn gắn bó với dân*

---

*\* Nguyên Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long*

*\* Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long*

*như những năm còn đánh giặc, biết khuyến khích và nâng niu từng sáng kiến của nhân dân trong thực hiện sự nghiệp dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh...”<sup>1</sup>.*

Đối với thế hệ trẻ, trong thư Thủ tướng nhấn mạnh: “... Tôi rất mong có nhiều đồng chí cán bộ trẻ được bầu vào cấp uỷ trong Đại hội Đảng bộ kỳ này, mong các đồng chí ấy sẽ xứng đáng với sự tin cậy của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh. Tôi khẩn thiết mong các đồng chí lão thành và các đồng chí thế hệ đàn anh có sự nhất trí cao về lòng tin vào lớp trẻ, cổ vũ lớp trẻ đem hết nhiệt tình cách mạng, sự năng động và khả năng sáng tạo của mình tận tụy phục vụ những trọng trách đảm nhiệm sự phát triển toàn diện của tỉnh nhà...”<sup>2</sup>.

Với tư duy năng động, nhạy bén và tầm nhìn chiến lược, Thủ tướng đã gợi ý lãnh đạo tỉnh nhà trong việc chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế nói chung và cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp nói riêng. Cụ thể, Thủ tướng đề nghị giảm diện tích đất trồng lúa, phát triển diện tích vườn cây ăn trái có giá trị kinh tế cao, phát triển đàn bò thịt, trồng nấm rơm, quảng bá trái cây đặc sản của tỉnh nhà như: thương hiệu bưởi Năm Roi (Bình Minh); cam sành (Tam Bình),... Đối với những vấn đề lớn của tỉnh như: xây dựng các khu công nghiệp, kết nối Vĩnh Long với các nhà đầu tư, quy hoạch phát triển thị xã Vĩnh Long lên thành phố, xây dựng cầu Mỹ Thuận,... cũng được Thủ tướng nghiên cứu rất kỹ và đóng góp nhiều ý kiến xác đáng. Những việc cụ thể, thiết thực như xây dựng tuyến dân cư vùng ngập lũ, chăm lo đời sống đồng bào dân tộc Khmer, tháo gỡ khó khăn về mặt bằng sản xuất và vốn vay cho các hộ sản xuất, kinh doanh,... đều được Thủ tướng quan tâm góp ý. Mỗi chuyến về thăm quê hương Vĩnh Long, Thủ tướng đều đề nghị đi cơ sở như thăm nông dân sản xuất giỏi xã Chánh An, huyện Mang Thít; thăm hỏi bà con lao động thị trấn Vũng Liêm; đến tận nơi khảo sát việc phòng, chống lũ, bảo vệ vườn cây ăn trái các xã cù lao Minh; nghe chuyện cặp bờ sông Cổ Chiên phát triển lò gạch, gốm sứ, xí nghiệp đóng tàu...

Có lần, theo kế hoạch, Thủ tướng về thăm huyện Bình Minh. Các đồng

---

<sup>1</sup>, <sup>2</sup> Trích thư gửi đồng chí Võ Văn Kiệt gửi Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long lần thứ VI, In trong *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Long lần VI*, nhiệm kỳ 1996 - 2000, Tập 1, tr. 6, 7.

chỉ trong Ban Thường vụ Huyện ủy chuẩn bị cờ xí, đèn hoa, khẩu hiệu đón tiếp từ trước rất là trọng thị, chu đáo. Ai dè, Thủ tướng không theo đường Quốc lộ 1A mà đi ca nô từ hướng sông Hậu, vào sông Cái Vồn rồi đi lên các cơ quan huyện. Hóa ra, trước đó Thủ tướng đã đi thị sát dọc tuyến sông, địa điểm xây cầu Cần Thơ tương lai và thăm người dân cù lao Mỹ Hòa. Làm việc với Huyện ủy Bình Minh, Thủ tướng căn dặn: Cố giữ và phát triển vườn bưởi Năm roi Mỹ Hòa vì đây là vốn quý, không phải nơi nào có được. Các công trình có thể xây dựng chỗ nào cũng được nhưng vườn bưởi xanh tốt, cho chất lượng cao, mùi vị đặc trưng thì chỉ ở Mỹ Hòa mới có.

Khi đã nghỉ hưu, tuổi cao sức yếu, nhưng trong các dịp lễ, ngày truyền thống, Thủ tướng vẫn thường xuyên về thăm quê hương, thăm đồng đội cũ và những gia đình nuôi chứa, chở che cho mình trong những năm tháng ác liệt của hai cuộc kháng chiến. Có lần Thủ tướng kể trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, từng ở bên phà Bình Minh, sát bên đồn quân cảnh, từng được một sĩ quan công binh của ngụy chở đi thị sát thành phố Cần Thơ bằng chiếc xe Honda 67. Nghe lời Thủ tướng, chúng tôi cùng anh em Sở Văn hóa Thông tin tìm đến gặp ông Hai Nghiệp - vị sĩ quan năm xưa, con của ông Mười Tép, một cơ sở, đường dây bí mật quan trọng của ta và thấy chiếc xe còn được gia đình bảo quản cẩn thận làm kỷ niệm.

Năm 2000, tỉnh tổ chức kỷ niệm 60 năm ngày Nam Kỳ khởi nghĩa khá lớn, nhiều hoạt động diễn ra sôi nổi khắp nơi trong tỉnh, trong đó có buổi lễ hoành tráng tại hội trường Huyện ủy Vũng Liêm. Thủ tướng bấy giờ đã nghỉ hưu về rất sớm. Ông về nơi chôn rau cắt rốn của mình ở xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, đi thăm bà con nhân dân, trong đó có những người đã từng nuôi chứa, vào sinh ra tử với ông trong khởi nghĩa Nam kỳ hoặc gia đình con cháu của họ. Phát biểu tại buổi lễ, Thủ tướng nhắc nhiều đến sự hi sinh cao cả của người dân Vũng Liêm trong Nam kỳ khởi nghĩa và qua hai mùa kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược để có độc lập tự do như ngày hôm nay. Thủ tướng nhắc nhở trách nhiệm của đảng bộ, chính quyền địa phương là phải lo phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là nâng cao đời sống nhân dân về mọi mặt.

Riêng về việc tổ chức buổi lễ kỉ niệm, Thủ tướng đề nghị thay đổi cách làm, không cứ họp mặt dân lại nghe đọc “discourse”, diễn văn ôn lại truyền thống, nghe đảng ủy, chính quyền dặn dò, chỉ đạo rồi về mà phải tổ chức nhiều hoạt động vui chơi giải trí, sinh hoạt văn hóa để người dân phấn khởi, làm cho ngày lễ trở thành ngày hội của toàn dân. Đó là cách thiết thực nhất để người dân nhớ đến công lao, sự hi sinh của cha ông mình, từ đó càng thêm tin Đảng, Nhà nước.

Lần khác, Thủ tướng về nghe thuyết minh quy hoạch và định hướng phát triển đô thị Bình Minh. Sau khi nghe Sở Xây dựng trình bày trên bản đồ và bản thuyết minh quy hoạch chi tiết dày cộm, Thủ tướng góp ý: Lợi thế của Bình Minh là nằm bên bờ sông Hậu với hệ thống chi lưu rất là thuận lợi. Quy hoạch gì thì gì cũng phải biến Bình Minh thành một đô thị hiện đại, hữu tình của vùng sông nước miệt vườn. Hơn nữa, quy hoạch phải khả thi, hướng đến cuộc sống của người dân. Người dân phải vui mừng, tự nguyện tham gia xây dựng quê hương mình ngày càng tươi đẹp. Đối với việc cụ thể, Thủ tướng cho rằng trung tâm thị trấn Cái Vồn và chợ Bình Minh như chiếc áo đã quá chật, không theo kịp sự phát triển, cần phải mở rộng. Chỉ tay lên bản đồ, Thủ tướng gợi ý: Từ rạch Cái Vồn (ranh giới của trung tâm thị trấn với các vùng xung quanh), dọc theo sông Cái Vồn – Từ Tả và quốc lộ cũ, các đồng chí cứ mở rộng ra để Bình Minh khai thác mặt tự nhiên trên bến dưới thuyền, phù hợp với tập quán giao thương của người miền Tây Nam bộ. Người dân lâu nay sống chen chúc trong những căn nhà lụp xụp của vùng ven, nay giải tỏa có nơi ăn, chốn ở, làm ăn buôn bán thoáng rộng hơn, cuộc sống khá giả hơn thì sẽ ủng hộ thôi. Vốn thực hiện thì tranh thủ vận động nhà đầu tư ở thành phố Hồ Chí Minh, với uy tín của mình, tôi sẽ hỗ trợ địa phương. Thực hiện lời chỉ bảo của Thủ tướng, các thể hệ cán bộ và nhân dân Bình Minh đã, đang và tiếp tục xây dựng thị xã bên bờ sông Hậu ngày càng giàu đẹp hơn. Có điều ý tưởng phát triển thị xã Bình Minh dọc theo sông Cái Vồn – Từ Tả – sông Hậu còn phải đang nỗ lực nhiều hơn nữa.

Là người có nhãn quan tinh tế trong việc cảm thụ và lao động nghệ thuật, Thủ tướng đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực văn hóa tinh thần. Thủ tướng trần trở về xây dựng “*Bảo tàng Nông nghiệp*” và công viên “*Khởi nghĩa Nam kỳ*” tại thị

trần Vững Liêm để nhớ ơn người xưa tay lấm chân bùn, nghèo khổ vì chén cơm manh áo; nhớ cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ biết bao đồng chí, đồng đội đã hy sinh. Hai công trình như đề đền ơn đáp nghĩa với khả năng còn lại và những gì Thủ tướng muốn góp sức với quê hương, đồng thời để thế hệ sau hiểu về cội nguồn truyền thống.

Mỗi bận về thăm quê, Thủ tướng đều ngỏ ý muốn tiếp xúc với anh em làm công tác tuyên giáo, báo chí, văn hóa, văn nghệ. Trong bầu không khí cởi mở, chân tình, Thủ tướng ân cần căn dặn: *“làm báo không chỉ tìm viết những bài to tát; có những sự kiện, những mẫu chuyện tuy nhỏ nhưng có ý nghĩa cũng nên viết, xã hội ta có nhiều tấm gương vượt khó rất đáng phát huy”*<sup>1</sup>. Đối với đội ngũ văn nghệ sĩ Vĩnh Long, Thủ tướng căn dặn cần phải đi tìm cái điển hình, cái hay, cái đẹp, cái cao cả để xây dựng hình tượng trong tác phẩm của mình, hướng công chúng đến với chân – thiện – mỹ. Điều quan trọng của cả công tác tư tưởng, báo chí hay văn hóa, văn nghệ là đều phải nhằm tuyên truyền, định hướng chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đưa chủ trương đường lối đi vào đời sống và nhất là phải nhằm mục đích phục vụ nhân dân.

Qua các câu chuyện trên đây cho thấy tầm nhìn sâu rộng của Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Là người mang trọng trách của đất nước, Thủ tướng luôn đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên hết, lấy cái chung làm quan trọng để lo cho cái riêng, không vì cục bộ địa phương mà có sự ưu tiên nào. Nặng lòng với quê hương, Thủ tướng luôn quan tâm theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn để cán bộ và nhân dân quê hương Vĩnh Long chủ động, sáng tạo phát triển trong tổng thể chung của vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả đất nước. Điều nổi bật là từ việc lớn đến việc cụ thể, Thủ tướng đều có sự quan tâm đặc biệt đến nhân dân, coi dân là gốc của mọi hoạt động, là lẽ sống của mình. Học tập và noi gương Thủ tướng Võ Văn Kiệt, các thế hệ cán bộ đảng viên và nhân dân dân Vĩnh Long đã và đang ra sức xây dựng quê hương Vĩnh Long ngày càng giàu đẹp, đáp ứng lòng mong mỏi của Thủ tướng lúc sinh thời.

---

<sup>1</sup> Báo *Vĩnh Long*, số 1993, ngày 14-6-2008, số 1969 ngày 16-8-2008

## TUỞNG NHỚ ANH SÁU DÂN

*Đồng chí Bùi Quang Huy\**

Anh Chín Hòa - Sáu Dân - Võ Văn Kiệt,  
Người con đất Vĩnh - bất khuất, kiên cường,  
Suốt cuộc đời vì Đảng, vì Dân,  
Vì sự nghiệp giải phóng dân tộc,  
Xây dựng nước Việt Nam mạnh giàu,  
Kỷ niệm trăm năm, ngày Anh chào đời<sup>1</sup>  
Để tưởng nhớ một người lịch sử,  
Đã góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất non sông,  
Xây dựng nước “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.  
Mười bảy tuổi, Anh gia nhập thanh niên phản đế  
Mười tám tuổi, Anh tham gia khởi nghĩa Nam Kỳ tại Vũng Liêm (1940).  
Hai mươi một tuổi, vào Tỉnh ủy Bạc Liêu,  
Từ đây bộc lộ một nhân tài kỳ diệu,  
Bất chấp đạn bom, Anh vượt mọi gian khổ, hy sinh,  
Kiên cường kháng chiến, chống thực dân, đế quốc,  
Dấu chân Anh đến khắp các tỉnh, thành Tây Nam Bộ,  
Anh hòa mình vào dòng thác Nhân dân,  
Là lãnh tụ nổi tiếng ở Nam Bộ,  
Người chỉ huy xuất sắc phong trào chiến tranh Nhân dân,  
Nơi Anh đến, như hào quang tỏa sáng,  
Làm xua tan mọi bóng đêm tăm tối,  
“Áp chiến lược”, “chiến tranh đặc biệt” “chiến tranh cục bộ” của Mỹ - Ngụy lần  
lượt lui tàn,  
Chiến dịch “nhỏ cỏ U Minh” cùng chung thất bại,  
Ngày 30/4/1975, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc,

---

\* *Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng - Nguyên Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh, Cà Mau*

<sup>1</sup> Anh Sáu Dân sinh quán tại xã Trung Hiệp huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, sinh ngày 23/11/1922

Bằng trí tuệ, ý chí, niềm tin mãnh liệt,  
Anh vì Dân, tin Dân, dẫn dắt Nhân dân vượt qua đói nghèo, lạc hậu,  
Bảo vệ biên cương, giữ hòa bình, độc lập, tự do,  
Những tư tưởng chỉ đạo của Anh tưởng chừng như đơn giản,  
Nhưng đậm nhân tâm góp phần ổn định nước nhà,  
Khai phá “Đồng Tháp Mười” “bán đảo Cà Mau”,  
Vực dậy một vùng đất hoang hóa ngàn đời,  
“Xóa cầu khỉ”, “cắm đốt pháo”, xóa “cắm chợ ngăn sông”,  
Vừa kinh tế, vừa văn hóa, nhân văn sâu sắc,  
Không khoa trương, tô vẽ, mà đôn hậu, gần gũi mọi người,  
“Gần dân”, “sát dân”, “sát thực tiễn” trong lãnh chỉ đạo,  
Được mọi người ủng hộ, tin tưởng làm theo,  
Những năm chín mươi (1990), đất nước tưởng chừng không vượt nổi khó khăn,  
Anh Sáu Dân là một trong những công trình sư “Đổi mới”,  
Thực hiện “công nghiệp hóa”, “điện khí hóa” đất nước,  
Tưởng nhớ anh Sáu Dân - Người Cộng sản, chiến sĩ, nhà trí thức, nhà văn hóa,  
Đã góp phần làm rạng rỡ cho quê hương,  
Hiện đất nước sang trang “công nghiệp hóa”, “hiện đại hóa”,  
Uy tín nước Việt Nam vang danh thời đại,  
Nhớ mãi về Anh, tiếp bước con đường Anh đã đi,  
Xây dựng một nước Việt Nam “Hòa bình, Độc lập, Tự do, Hùng cường, Thịnh vượng”.

---